

Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!

V. I. LÊ-NIN

TOÀN TẬP

45

V. I. LÊ-NIN

TOÀN TẬP

45

Tháng Ba 1922 - tháng Ba 1923

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HÀ NỘI - 2006

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Những tác phẩm của V. I. Lê-nin trong tập này in theo bản dịch
của Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội

Khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động là vấn đề có tính nguyên tắc đối với cách mạng Việt Nam; là bước phát triển về nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta trong công cuộc đổi mới, quyết tâm xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Những thành tựu mọi mặt do công cuộc đổi mới đất nước mang lại trong những năm qua thật đáng trân trọng và khích lệ, đồng thời đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin để giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Với tinh thần đó, việc tìm hiểu, nghiên cứu có hệ thống và vận dụng sáng tạo những tư tưởng, những tinh hoa của chủ nghĩa Mác - Lênin là vô cùng quan trọng và cấp thiết đối với chúng ta hiện nay.

Đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu lý luận của đông đảo bạn đọc, đặc biệt là của các nhà hoạch định chính sách, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, giảng viên và sinh viên các trường đại học, nhân dịp kỷ niệm 135 năm ngày sinh của Vladimira Ilích Lê-nin (22-4-1870 – 22-4-2005), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản Bộ sách quý **V. I. Lê-nin - Toàn tập** gồm 55 tập và 2 tập Tra cứu.

Bộ sách **V. I. Lê-nin - Toàn tập** ra mắt bạn đọc lần này được xuất bản theo đúng nguyên bản của Bộ **V. I. Lê-nin - Toàn tập**,

© Nhà xuất bản Tiến bộ, 1978

Л 10102-133 787 — 78
014(01) — 78

tiếng Việt, do Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, hợp tác với Nhà xuất bản Tiến bộ, Mátxcova, xuất bản vào những năm 70-80 thế kỷ XX.

* *
*

Tập 45 gồm những tác phẩm do V.I. Lênin viết từ ngày 6 tháng Ba 1922 đến ngày 2 tháng Ba 1923. Trong tập này V.I. Lênin tiếp tục nghiên cứu những vấn đề quan trọng nhất của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chính sách đối ngoại của nhà nước Xôviết, của phong trào công nhân và cộng sản quốc tế.

Nội dung những tác phẩm chính trong tập này được phân tích khá toàn diện trong phần *Lời tựa* in ở đầu sách, do Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin (Liên Xô) viết cho lần xuất bản bằng tiếng Việt.

Phần Phụ lục và các Bản chỉ dẫn (với những số trang tương ứng của phần nội dung trong tập) ở cuối sách được trình bày hết sức khoa học và chuẩn xác; đây là phần tra cứu rất bổ ích, góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề trong nội dung tác phẩm, giúp bạn đọc hiểu sâu sắc hơn tư tưởng của V. I. Lênin.

Chú thích cuối trang bằng dấu (*) là của V. I. Lênin; Chú thích bằng chữ số Ả-rập ⁽¹⁾ là của Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô (trước đây).

Hy vọng Bộ sách sẽ là tài liệu nghiên cứu và tham khảo bổ ích cho bạn đọc.

Tháng 12 năm 2005

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LỜI TỰA

Tập bốn mươi lăm Toàn tập của V. I. Lê-nin gồm những bài viết từ ngày 6 tháng Ba 1922 đến ngày 2 tháng Ba 1923. Trong những bài này Lê-nin tiếp tục nghiên cứu các vấn đề quan trọng nhất của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, của chính sách đối ngoại của Nhà nước xô-viết, của phong trào công nhân và cộng sản thế giới.

Những kết quả của năm đầu tiên thực hiện chính sách kinh tế mới đã hoàn toàn khẳng định tính chất đúng đắn của chính sách ấy: chúng ta đã đạt được những kết quả đầu tiên trong công cuộc khôi phục nền kinh tế quốc dân, khởi liên minh công nông đã được củng cố, địa vị quốc tế của nước Cộng hoà xô-viết đã được tăng cường. Trên cơ sở những thắng lợi đó, Lê-nin đã rút ra những kết luận quan trọng cho chính sách của Đảng cộng sản trong thời gian tới.

Tập này mở đầu bằng bài nói "Tình hình quốc tế và trong nước của nước Cộng hoà xô-viết" tại phiên họp đảng đoàn cộng sản của Đại hội công nhân kim khí toàn Nga ngày 6 tháng Ba 1922. Trong bài này Lê-nin đã đề ra nhiệm vụ ngừng sự rút lui tạm thời về kinh tế và chuyển sang thời kỳ chuẩn bị tấn công quyết liệt vào những phần tử tư bản chủ nghĩa, đồng thời cải tổ công tác đảng, công tác xô-viết và kinh tế cho phù hợp với tình hình đó.

Lê-nin đã trình bày và luận chứng một cách toàn diện về những nhiệm vụ mới của đảng tại Đại hội XI Đảng cộng sản (b)

Nga, họp từ ngày 27 tháng Ba đến ngày 2 tháng Tư 1922. Một số văn kiện có liên quan đến công việc của Đại hội này được đưa vào tập này.

Trong báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương và trong các bài phát biểu khác tại Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga, trong báo cáo "Năm năm cách mạng Nga và những triển vọng của cách mạng thế giới" tại Đại hội IV Quốc tế cộng sản, trong bài nói tại phiên họp toàn thể Xô-viết Mát-xcơ-va ngày 20 tháng Mười một 1922 và cả trong bài trả lời phỏng vấn của A. Ran-xôm, phóng viên báo "Người bảo vệ Man-se-xtơ", và trong thư "Gửi khu di dân Nga ở Bắc Mỹ", — lần đầu tiên được công bố trong Toàn tập, — Lê-nin đã vạch rõ thực chất, ý nghĩa và các phương pháp tiến hành chính sách kinh tế mới.

Lê-nin đã chỉ ra rằng giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản đang diễn ra một cuộc đấu tranh quyết liệt để giải quyết vấn đề "ai thắng ai". Cuộc thi đua giữa các xí nghiệp nhà nước và các xí nghiệp tư bản chủ nghĩa — các xí nghiệp thương nghiệp và công nghiệp, các xí nghiệp Nga và nước ngoài — đã triển khai, và nhiệm vụ đặt ra là phải thắng cho được chủ nghĩa tư bản trong cuộc thi đua ấy.

Lê-nin nhấn mạnh rằng, về phương diện kinh tế và chính trị, chính sách kinh tế mới hoàn toàn bảo đảm được khả năng xây dựng cơ sở cho nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Giai cấp công nhân nắm toàn bộ chính quyền. "Lực lượng kinh tế mà nhà nước vô sản Nga đang nắm trong tay hoàn toàn đủ bảo đảm cho bước chuyển sang chủ nghĩa cộng sản" (tr. 114). Đường lối chung của đảng đúng đắn. Vậy cái gì là cần thiết? Cần phải biết quản lý, biết tổ chức công việc một cách thực tiễn, phải học tập kinh doanh cho tốt. Lê-nin đề nghị tập trung trọng tâm công tác vào việc lựa chọn cán bộ một cách đúng đắn và kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của đảng và chính phủ. "*Kiểm tra nhân viên công tác và kiểm tra việc chấp hành thực tế công tác* — mấu chốt của toàn bộ công tác, của toàn bộ chính sách hiện nay là ở đây, vẫn ở đây và chỉ có ở đây" (tr. 19).

Xác định phương hướng hoạt động nhằm cải tiến bộ máy nhà nước, Lê-nin đã viết trong thư gửi Đoàn chủ tịch Đại hội V công đoàn những người làm công tác xô-viết toàn Nga như sau: "Nhiệm vụ cấp thiết chủ yếu nhất trong lúc này, và cũng vẫn còn là nhiệm vụ quan trọng nhất trong những năm sắp tới, là không ngừng tinh giản bộ máy xô-viết và giảm bớt chi phí của nó bằng cách giảm nhẹ biên chế, cải tiến tổ chức, xoá bỏ tác phong lề mề hành chính, bệnh quan liêu và giảm bớt các khoản chi tiêu phi sản xuất" (tr. 359).

Trong hoàn cảnh chính sách kinh tế mới, khi mà những tư tưởng thù địch đối với chủ nghĩa Mác đã trở dậy do các yếu tố tư bản chủ nghĩa đã phát triển chừng nào đó và thế lực tự phát tiểu tư sản lại tăng lên, thì công tác giáo dục tư tưởng trong quần chúng, cuộc đấu tranh chống hệ tư tưởng tư sản có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trong tập này có bài viết nổi tiếng của Lê-nin "Về tác dụng của chủ nghĩa duy vật chiến đấu". Trong bài này Lê-nin đã xác định các phương hướng công tác quan trọng nhất của Đảng cộng sản trên mặt trận triết học; Người đã xác định mục tiêu của công tác đó, vạch ra các biện pháp thực tiễn và đồng thời định rõ những nhiệm vụ và phương pháp tuyên truyền vô thần. Toàn bộ bài viết này quán triệt tư tưởng về tác dụng cực kỳ vĩ đại của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử đối với việc cải tạo thiên nhiên, cải tạo đời sống xã hội và ý thức của con người. Để phát triển thêm những quan điểm trong tác phẩm "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" và cả trong "Bút ký triết học", Lê-nin đã nhấn mạnh tính tất yếu phải có mối liên hệ chặt chẽ giữa triết học mác-xít với khoa học tự nhiên, phải nghiên cứu toàn diện phép biện chứng trên cơ sở khái quát các hiện tượng và các quá trình trong đời sống xã hội và các thành tựu của khoa học tự nhiên.

Lê-nin viết rằng những người cộng sản cần phải kiên trì bảo vệ triết học của chủ nghĩa Mác, phải đấu tranh liên tục và không khoan nhượng chống mọi trào lưu duy tâm, đồng thời vạch trần tính chất phản động của các học thuyết triết học hợp thời trang

ẩn dưới cái vỏ hào nhoáng bên ngoài là "thành tựu mới nhất" của nền khoa học tư sản. Ngay trong thời đại chúng ta, những luận điểm có tính nguyên tắc quan trọng nhất của bài viết ấy vẫn còn có ý nghĩa cương lĩnh.

Những vấn đề về chính sách đối ngoại của Nhà nước xô-viết, và trước hết là những vấn đề có liên quan đến Hội nghị Giê-nơ — hội nghị kinh tế quốc tế đầu tiên mà Nhà nước xô-viết tham gia — chiếm một vị trí lớn trong các trước tác được đưa vào tập này.

Trong thư gửi G. V. Tsi-tsê-rin ngày 14 tháng Ba 1922, trong những chỗ sửa đổi và các nhận xét đối với bản dự thảo tuyên bố của đoàn đại biểu xô-viết tại Hội nghị Giê-nơ, trong bài nói "Tình hình quốc tế và trong nước của nước Cộng hoà xô-viết" tại phiên họp của đảng đoàn cộng sản trong Đại hội công nhân kim khí toàn Nga và trong báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga tại Đại hội XI của đảng, Lê-nin đã nêu lên những nhiệm vụ và xác định sách lược của đoàn đại biểu xô-viết.

Cương lĩnh, mà đoàn đại biểu xô-viết đã phát biểu tại hội nghị, xuất phát từ nguyên tắc của Lê-nin về sự cùng tồn tại hoà bình giữa các quốc gia có chế độ xã hội khác nhau, và chủ trương không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, không tấn công lẫn nhau, hoàn toàn bình đẳng và hai bên đều có lợi, thiết lập quan hệ kinh tế, công nhận quyền tự quyết của tất cả các dân tộc thuộc địa, giúp đỡ các nước chậm phát triển, xoá bỏ tất cả các món nợ chiến tranh, xem xét lại tất cả các hiệp ước quân sự, giải quyết mọi cuộc xung đột bằng phương pháp hoà bình và ngăn ngừa chiến tranh.

Lê-nin cho rằng cần phải ủng hộ những nhóm và những người trong các nước tư bản chủ nghĩa mong muốn giữ vững hoà bình và thiết lập các quan hệ kinh tế với nước Nga xô-viết. Người nói: "... Chúng ta không thể thờ ơ với vấn đề tìm hiểu xem chúng ta sẽ có quan hệ với các đại biểu của phe tư sản thiên về cách giải quyết vấn đề bằng quân sự, hay với các đại biểu của phe tư sản thiên về chủ nghĩa hoà bình, dù đây là một chủ nghĩa hòa

bình tệ lậu nhất, và đứng về quan điểm cộng sản mà xét thì nó không thể nào đứng vững nổi trước một mảy may phê bình nào" (tr. 84 - 85).

Lê-nin đã dạy rằng nhằm mục đích cùng tồn tại hoà bình, củng cố các vị trí của chủ nghĩa xã hội, nhà nước xã hội chủ nghĩa có thể và cần phải, nếu xét thấy cần thiết, đi đến thoả hiệp với các nước tư bản chủ nghĩa. Tại Hội nghị Giê-nơ, Nhà nước xô-viết đã đưa ra một loạt đề nghị cụ thể có thể làm cơ sở cho các cuộc thương lượng. Chính phủ xô-viết không từ chối nhượng bộ, với điều kiện là phải tôn trọng nguyên tắc có đi có lại. "Nhưng — Lê-nin nhấn mạnh trong bài trả lời phỏng vấn phóng viên báo "Truyền tin Niu-oóc" — thật rất sai lầm cho những ai có ý định đưa ra những điều kiện nhục nhã cho phái đoàn Nga ở Giê-nơ. Nước Nga sẽ không cho phép người ta đối xử với mình như với một nước bại trận. Nếu các chính phủ tư sản mưu toan giở cái giọng như vậy với nước Nga thì họ sẽ phạm phải một điều ngu xuẩn hết sức lớn" (tr. 190).

Tuân theo các chỉ thị của Ban chấp hành trung ương đảng và các chỉ thị của Lê-nin, phái đoàn xô-viết đã kiên quyết chống lại những âm mưu xâm phạm của các cường quốc đế quốc chủ nghĩa đối với chủ quyền của Nhà nước xô-viết, đã bác bỏ những yêu sách can thiệp của họ nhằm nô dịch nước Cộng hoà xô-viết về mặt kinh tế và chính trị, xoá bỏ Chính quyền xô-viết, biến nước Nga thành một nước nửa thuộc địa lệ thuộc vào chủ nghĩa tư bản thế giới. Đường lối của Lê-nin cứng rắn đồng thời lại mềm dẻo đã giúp cho phái đoàn xô-viết lợi dụng được những mâu thuẫn trong phe đế quốc, ngăn cản việc thành lập mặt trận thống nhất của các nước tư bản chủ nghĩa nhằm chống nước Cộng hoà xô-viết.

Lê-nin cho rằng một trong những nhân tố quan trọng nhất góp phần cho sự cùng tồn tại hoà bình giữa hai hệ thống là các quan hệ kinh tế và việc phát triển buôn bán. Các văn kiện được đưa vào tập này — "Gửi chủ tịch Ủy ban tô nhượng trực thuộc Ủy ban kế hoạch nhà nước", "Thư gửi Bộ chính trị Ban chấp

hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về hiệp định ký với công-xoóc-xi-om các công ty Đức", một số văn kiện về vấn đề tô nhượng cho L. Ua-các — cho thấy rõ Lê-nin đã kiên trì đến mức nào để ký kết được các hiệp định kinh tế với các nước tư bản chủ nghĩa và các công ty riêng biệt, đồng thời kiên quyết bác bỏ những điều kiện bất lợi của các hiệp định ấy đối với Nhà nước xô-viết.

Lê-nin cho rằng độc quyền ngoại thương có một ý nghĩa rất to lớn đối với việc giải quyết thắng lợi những nhiệm vụ của công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa. Người coi đó là một trong những huyết mạch chính của nhà nước xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực kinh tế và nêu lên rằng chỉ trên cơ sở độc quyền ngoại thương, trên cơ sở nhà nước điều tiết một cách có kế hoạch nhập khẩu và xuất khẩu hàng hoá, mới có thể giữ vững được nền kinh tế xô-viết bấy giờ còn yếu ớt chống lại sự xâm nhập của tư bản nước ngoài, bảo đảm khôi phục và phát triển hơn nữa nền công nghiệp của đất nước, thu được lợi nhuận và tăng quỹ vàng, là những cái cần thiết để công nghiệp hoá đất nước. Lê-nin đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của độc quyền ngoại thương trong tình hình mở rộng quan hệ kinh tế với các nước tư sản và vì bọn đế quốc nước ngoài và những phần tử tư bản trong nước tấn công kịch liệt vào nền độc quyền ngoại thương xô-viết. Vấn đề này lại càng trở nên gay go hơn do một số cán bộ lãnh đạo đảng và nhà nước xô-viết đã chủ trương huỷ bỏ độc quyền ngoại thương (G. I-a Xô-côn-ni-cốp, N. I. Bu-kha-rin, G. L. Pi-a-ta-cốp) hoặc là nói lỏng độc quyền ngoại thương (I. V. Xta-lin, G. E. Di-nô-vi-ép, L. B. Ca-mê-nép).

Trong tập này có thư gửi I. V. Xta-lin ngày 15 tháng Năm 1922 kèm theo dự thảo quyết nghị của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về việc xác nhận chế độ độc quyền ngoại thương; dự thảo này đã được Bộ chính trị thông qua. Về sau, ngày 6 tháng Mười 1922, hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương (Lê-nin vắng mặt trong hội nghị này) sau khi thảo luận báo cáo của Xô-côn-ni-cốp đã thông qua quyết nghị về việc nói lỏng độc quyền ngoại thương. Trong thư gửi

Ban chấp hành trung ương ngày 13 tháng Mười (xem tr. 257 - 261), Lê-nin đã không đồng ý với quyết nghị đó của hội nghị toàn thể, đã phê phán lập trường của Xô-côn-ni-cốp và nói rằng "hiện giờ lại buộc phải xin các đồng chí cho tôi được phá lệ đôi chút" là đề nghị hoãn giải quyết vấn đề ấy trong hai tháng cho đến hội nghị toàn thể lần sau của Ban chấp hành trung ương. Đề nghị ấy đã được Ban chấp hành trung ương chấp thuận. Ngày 13 tháng Chạp, Lê-nin đã đọc cho ghi thư gửi hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương, trong đó Người phân tích cặn kẽ và bác bỏ những lý lẽ của Bu-kha-rin chống độc quyền ngoại thương. Lê-nin kiên quyết phản đối mọi sự dầy dụa trong việc giải quyết vấn đề độc quyền ngoại thương của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương. Người viết: "Đối với vấn đề cực kỳ quan trọng này mà còn tiếp tục nghiêng ngả thì đó là một điều hoàn toàn không thể dung thứ được và điều đó sẽ làm thất bại mọi công tác" (tr. 390).

Theo đề nghị của Lê-nin, hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương họp ngày 18 tháng Chạp 1922 đã nhất trí thông qua nghị quyết khẳng định sự cần thiết tuyệt đối phải duy trì và củng cố độc quyền ngoại thương. Về sau, Đại hội XII của đảng cũng khẳng định tính vững chắc không gì lay chuyển được của độc quyền ngoại thương.

Lê-nin đặc biệt coi trọng sự thiết lập và củng cố các quan hệ hữu nghị của Nhà nước xô-viết với các nước phương Đông. Trong bài trả lời phỏng vấn của M. Phác-bman, phóng viên báo "Người quan sát" và báo "Người bảo vệ Man-se-xtơ", Người đã nói rõ lập trường của Chính phủ xô-viết tại Hội nghị quốc tế Lô-da-nơ sắp tới về các vấn đề Cận Đông. Nhấn mạnh sự cần thiết phải thoả mãn các khát vọng dân tộc tiến bộ của các nước Cận Đông, Lê-nin nói: "Kinh nghiệm của chúng tôi cho phép chúng tôi tin tưởng sắt đá rằng chỉ có một sự quan tâm lớn lao đến lợi ích của các dân tộc khác nhau thì mới loại trừ được nguồn gốc của mọi sự xung đột, mới trừ bỏ được lòng nghi ngờ lẫn nhau, mới trừ bỏ được nguy cơ gây ra những mưu đồ nào đó, mới tạo

ra được lòng tin, nhất là lòng tin của công nhân và nông dân không nói cùng một thứ tiếng; nếu không có lòng tin đó thì những quan hệ hoà bình giữa các dân tộc cũng như sự phát triển thuận lợi đôi chút của tất cả những gì là quý báu trong nền văn minh hiện đại, đều tuyệt đối không thể có được" (tr. 281).

Chính phủ xô-viết do Lê-nin đứng đầu đã thực hiện trước sau như một chính sách đối ngoại hoà bình. Lê-nin đã chỉ ra sự cần thiết phải kiên trì đấu tranh chống các cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Người đã nhấn mạnh rằng cần phải có càng nhiều càng tốt "những quyết nghị và biện pháp... khiến có thể thực sự đưa đến hoà bình, nếu không phải là trừ bỏ hoàn toàn mọi nguy cơ chiến tranh" (tr. 282). Lê-nin đề nghị "tuyệt đối phải loại bỏ" khỏi dự thảo tuyên bố của phái đoàn xô-viết tại Hội nghị Giê-nơ các chữ nói rằng "quan điểm lịch sử của chúng ta" "giả định sự tất yếu của những cuộc chiến tranh thế giới mới" (tr. 76). Lê-nin cho rằng ngăn ngừa một cuộc chiến tranh thế giới mới là vấn đề quan trọng bậc nhất. Trong lời chào mừng nhóm "Clarte" và "Mấy ý kiến về những nhiệm vụ của phái đoàn ta tại La Hay", Lê-nin viết rằng cần phải đập tan mọi lý lẽ, mọi sự nguy biện mà các nhà tư tưởng của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa dùng để biện hộ cho chiến tranh, phải vạch trần bọn đế quốc đang chuẩn bị chiến tranh và vạch rõ những biện pháp đấu tranh có hiệu lực để chống cuộc chiến tranh mới.

Khi đưa ra tại Hội nghị Giê-nơ ý kiến giải trừ quân bị như một nhiệm vụ thực tiễn, một biện pháp thực tế nhằm bảo đảm một nền hoà bình vững chắc, Chính phủ xô-viết đã chứng minh trên thực tế tính chân thật của lập trường của mình. Lê-nin đã đề nghị đưa vào chương trình nghị sự của kỳ họp thứ III của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khoá IX vấn đề giảm quân số Hồng quân, đồng thời "tuyên bố giảm quân số một phần tư, với lý do là một bước tiến thực tế nào đó đã đạt được để đi đến đình chiến ở Hội nghị Giê-nơ, dù đây chỉ là một bước tiến không lớn và không thật đặc biệt chắc chắn" (tr. 237).

Trong khi đó, Nhà nước xô-viết tuyên bố rằng điều kiện để thực hiện những biện pháp của mình về giảm quân bị là sự có đi có lại đầy đủ và không điều kiện, nghĩa là các nước đế quốc chủ nghĩa cũng phải thực hiện những biện pháp như thế, và tạo ra cho nước xô-viết những bảo đảm cần thiết là không có bất kỳ một sự tấn công và sự can thiệp nào vào công việc nội bộ của nước xô-viết. Lê-nin vạch ra rằng hiện đang có nguy cơ bọn đế quốc tấn công vào nước Cộng hoà xô-viết, rằng trong các nước tư bản chủ nghĩa có những đảng có thế lực, những nhà hoạt động chính trị và bọn trùm sỏ tài chính đang mong muốn chiến tranh; Người kêu gọi đảng và toàn thể nhân dân xô-viết ra sức củng cố sức mạnh quốc phòng của Nhà nước xô-viết và phải cảnh giác.

Cùng với thắng lợi của các cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở hàng loạt nước châu Âu và châu Á, cùng với sự hình thành và củng cố của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, sự phá sản của chủ nghĩa thực dân, cùng với xu hướng các dân tộc muốn cùng tồn tại hoà bình và sự lớn mạnh của phong trào hoà bình, đã xuất hiện khả năng hoàn toàn hiện thực trong việc ngăn ngừa chiến tranh thế giới, loại trừ các cuộc chiến tranh thế giới ra khỏi đời sống xã hội.

Tuân theo lời dạy của Lê-nin, Đảng cộng sản Liên-xô và Chính phủ Liên-xô đã và sẽ dốc hết sức để bảo vệ và củng cố hoà bình, giải thoát nhân loại khỏi những cuộc chiến tranh tàn khốc mới.

Đường lối của Lê-nin về sự cùng tồn tại hoà bình giữa các quốc gia có chế độ xã hội khác nhau tuyệt nhiên không có nghĩa là điều hoà với chủ nghĩa tư bản, không có nghĩa là những người cộng sản từ bỏ mục đích cuối cùng của mình — thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới. Cùng tồn tại hoà bình, theo quan niệm của Lê-nin, đòi hỏi không được giảm nhẹ cuộc đấu tranh tư tưởng, chính trị và kinh tế giữa hai hệ thống — xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. Hơn thế, chính việc giữ vững hoà bình tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sự thắng lợi của chủ

nghĩa xã hội trong cuộc thi đua kinh tế với chủ nghĩa tư bản, cho việc mở rộng đấu tranh giai cấp trong nội bộ của các nước tư bản chủ nghĩa và cho sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc của các dân tộc bị áp bức chống chủ nghĩa đế quốc. Những thắng lợi của hệ thống xã hội chủ nghĩa và cuộc đấu tranh liên tục cho hoà bình, nhằm ngăn ngừa một cuộc chiến tranh thế giới mới đang tập hợp quân chúng nhân dân hết sức rộng rãi xung quanh những người cộng sản, cổ vũ những người lao động trong cuộc đấu tranh cách mạng của họ chống bọn bóc lột và chủ nghĩa đế quốc.

Một số tác phẩm và văn kiện được đưa vào tập này gồm những vấn đề nói về phong trào công nhân và cộng sản quốc tế: "Thư gửi các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga kèm theo những đề nghị đối với dự thảo các chỉ thị của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản gửi đoàn đại biểu của Quốc tế cộng sản tại hội nghị của ba Quốc tế", đề nghị đối với dự thảo nghị quyết của Đại hội XI của đảng sau khi thảo luận báo cáo của đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) Nga tại Quốc tế cộng sản, bài báo "Chúng ta đã trả giá quá đắt", "Những nhận xét và những đề nghị đối với bản dự thảo nghị quyết của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản nhân kết thúc hội nghị của ba Quốc tế", báo cáo tại Đại hội IV Quốc tế cộng sản v.v..

Lê-nin đã chỉ ra rằng nhiệm vụ chủ yếu của các đảng cộng sản là tranh thủ cho được đa số công nhân, đa số những người lao động đứng về phía mình. Một phương sách quan trọng trong cuộc đấu tranh để tranh thủ quần chúng là sách lược mặt trận thống nhất. Nhằm đạt được sự thoả thuận, những người cộng sản có thể và cần phải đi đến những nhượng bộ nhất định nhưng không từ bỏ những nguyên tắc cơ bản của mình và cũng phải được phía bên kia nhượng bộ ngang như vậy. Lê-nin đã chỉ ra rằng trong khi vạch trần đường lối chính trị sai lầm của những người xã hội cánh hữu, thì cần phải giải thích kiên trì và cặn kẽ cho những công nhân là đảng viên đảng xã hội thấy được sai lầm của tư tưởng và chính sách cải lương, mà đừng làm cho họ khiếp

sợ. Lê-nin lưu ý các đảng anh em đến sự cần thiết phải tiếp thụ một cách sáng tạo kinh nghiệm của đảng bôn-sê-vích, những bài học của cách mạng Nga. Người nhấn mạnh rằng những người cộng sản cần phải mềm dẻo về sách lược, cần phải nắm được tất cả các hình thức và phương sách đấu tranh.

Tập bốn mươi lăm Toàn tập của V. I. Lê-nin gồm cả những thư và bài báo cuối cùng mà Người đã đọc cho ghi trong thời gian Người ốm từ 23 tháng Chạp 1922 đến ngày 2 tháng Bạ 1923: "Thư gửi đại hội", "Về việc trao chức năng lập pháp cho Ủy ban kế hoạch nhà nước", "Về vấn đề dân tộc hoặc vấn đề "tự trị hoá"", "Những trang nhật ký", "Bàn về chế độ hợp tác xã", "Về cuộc cách mạng của chúng ta (Nhân đọc tập hồi ký của N. Xu-kha-nốp)", "Chúng ta phải cải tổ Bộ dân uỷ thanh tra công nông như thế nào? (Đề án gửi Đại hội XII của đảng)", "Thà ít mà tốt".

Những bài viết và những bức thư cuối cùng của Lê-nin có một ý nghĩa vô cùng lớn lao. Gắn bó với nhau một cách hữu cơ, những văn kiện ấy thực ra là một tác phẩm thống nhất trong đó, khi phát triển các kết luận và luận điểm trong những trước tác và bài nói trước đây, Lê-nin đã vạch ra xong xuôi kế hoạch vĩ đại xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô và trình bày dưới một dạng khái quát chương trình cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nước Nga dưới ánh sáng của những triển vọng chung của phong trào giải phóng thế giới.

Lê-nin đã kịch liệt phê phán những lời khẳng định của bọn cải lương chủ nghĩa Tây Âu và bọn men-sê-vích cho rằng chủ nghĩa xã hội không thể thắng lợi ở Nga vì nước Nga lạc hậu về phương diện kinh tế và văn hoá. Đồng thời lời phê phán ấy cũng nhằm chống lại bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn đầu hàng trong nội bộ đảng, nhằm chống Tư-rốt-xki là kẻ đã tuyên bố rằng chỉ có thể xây dựng được nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở Nga sau khi giai cấp vô sản ở các nước quan trọng nhất ở châu Âu giành được thắng lợi. Nhấn mạnh tính quy luật lịch sử của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Lê-nin đã chỉ ra rằng ở nước Nga có "tất cả những cái cần thiết và đầy đủ" để xây dựng một xã hội xã

hội chủ nghĩa toàn vẹn (tr. 422). Luận điểm thiên tài ấy có một ý nghĩa lớn lao, thật sự lịch sử: nó mở ra trước đảng và toàn thể những người lao động trên đất nước xô-viết những chân trời rộng lớn, củng cố lòng tin của họ vào thắng lợi của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đem lại cho đảng một vũ khí sắc bén trong cuộc đấu tranh chống bọn cơ hội chủ nghĩa.

Lê-nin đã vạch ra những khó khăn đặc biệt trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô. Các cường quốc đế quốc chủ nghĩa khi tổ chức can thiệp và phong toả nước Cộng hoà xô-viết, đã không từ một thủ đoạn nào để làm cho đất nước này suy sụp càng nhiều càng tốt. Trong khi ấy một điều rất rõ ràng là trong một thời gian dài nữa, nhân dân xô-viết còn phải xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện bị các nước tư bản chủ nghĩa thù địch bao vây. Bọn đế quốc không muốn cho đất nước xô-viết mượn hoặc vay tiền, bọn tư bản nước ngoài cũng không chịu nhận tô nhượng. Lê-nin đã biểu thị niềm tin sắt đá rằng nhân dân xô-viết, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, sẽ vượt qua được mọi khó khăn, rằng "từ nước Nga của chính sách kinh tế mới sẽ nảy ra nước Nga xã hội chủ nghĩa" (tr. 358).

Lê-nin đã làm sáng tỏ một cách sâu sắc vấn đề xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Người đặc biệt dành một trong những thư cuối cùng của mình để viết về vấn đề kế hoạch hoá nền kinh tế quốc dân. Lê-nin đã chỉ ra rằng không xây dựng được nền tảng kinh tế vững chắc thì không thể xây dựng được xã hội mới.

Trong những bài phát biểu và bài viết cuối cùng của mình, Lê-nin lại nhấn mạnh rằng công nghiệp hoá nước nhà và ưu tiên phát triển sản xuất tư liệu sản xuất có ý nghĩa quyết định trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Lê-nin viết: "Thế mà chính ngành công nghiệp này, gọi là "công nghiệp nặng", lại là cơ sở chủ yếu của chủ nghĩa xã hội". Đồng thời công nghiệp nặng cũng là cơ sở của khả năng quốc phòng của nước nhà — không có công nghiệp nặng thì "chúng tôi sẽ không thể xây dựng được công nghiệp nào cả, và nếu không có công nghiệp, thì nói chung,

chúng tôi sẽ diệt vong, không còn là một nước độc lập nữa". Chính vì vậy, Lê-nin đề nghị phải làm mọi việc "để phát triển đại công nghiệp cơ khí của chúng ta, để phát triển việc điện khí hoá". Lê-nin đã vạch ra con đường điện khí hoá nước nhà. Người chỉ ra rằng nguồn vốn để làm việc đó phải là các khoản thu nhập do ngoại thương và nội thương đem lại, là lợi nhuận của các xí nghiệp công nghiệp nhẹ, là thuế và trước hết là thuế đánh vào những nẹp-man, là việc làm cho bộ máy nhà nước đỡ tốn kém, là chế độ tiết kiệm hết sức nghiêm ngặt. Lê-nin nhấn mạnh rằng giai cấp công nhân cần phải xây dựng nền đại công nghiệp không phải bằng con đường "chiếm thuộc địa" và làm phá sản những người sản xuất hàng hoá nhỏ như bọn Tư-rốt-xki đề xướng, mà là trên cơ sở liên minh vững chắc với nông dân và không ngừng nâng cao phúc lợi của những người lao động thành thị và nông thôn (xem tr. 246, 334, 459).

Một bộ phận cấu thành quan trọng nhất của kế hoạch xây dựng xã hội mới của Lê-nin là chương trình cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp. Công lao vĩ đại của Lê-nin là ở chỗ Người đã xác định con đường cụ thể để giải quyết nhiệm vụ khó khăn nhất của cách mạng vô sản sau khi giai cấp công nhân giành được chính quyền — tức là thu hút hàng triệu nông dân, vừa là người sở hữu nhỏ lại vừa là người lao động, vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, chuyển họ từ kinh tế cá thể lên sản xuất lớn, tập thể. Người chỉ ra rằng con đường ấy chính là hợp tác hoá kinh tế nông dân. Trong bài báo nổi tiếng "Bàn về chế độ hợp tác xã", sau khi đúc kết kinh nghiệm phát triển hợp tác xã và xây dựng những cơ sở kinh doanh tập thể đầu tiên của nông dân ở nước Nga xô-viết, Lê-nin đã vạch ra kế hoạch hợp tác hoá thiên tài nhằm tổ chức lại cuộc sống của nông dân theo các nguyên tắc xã hội chủ nghĩa. Xây dựng cơ sở kỹ thuật cần thiết, nâng cao trình độ văn hóa của nông dân, dần dần đưa nông dân vào các hình thức kinh tế tập thể bằng cách phát triển các hình thức hợp tác xã khác nhau, tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc tự nguyện trong khi đưa nông dân vào nông trang tập thể, Nhà nước có tác

động chỉ đạo và hết sức giúp đỡ hợp tác xã, thu hút hết sức rộng rãi giai cấp công nhân tham gia tích cực và trực tiếp vào công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa nông thôn — đó là những luận điểm cơ bản của kế hoạch hợp tác hoá của Lê-nin.

Trong những bài viết cuối cùng, Lê-nin hết sức nhấn mạnh sự cần thiết phải thực hiện cách mạng văn hoá, một trong những nhiệm vụ cơ bản của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, sự cần thiết phải làm cho toàn thể nhân dân biết đọc, biết viết, đào tạo đội ngũ cán bộ trí thức nhân dân, phát triển khoa học.

Lê-nin chỉ ra rằng chế độ xã hội ở nước Cộng hoà xô-viết chúng ta dựa trên cơ sở sự hợp tác của giai cấp công nhân và nông dân. Trong lời chào mừng "Nhân kỷ niệm lần thứ tư ngày sáng lập báo "Nông dân nghèo"", Người viết: "Liên minh công nông, đó là cái mà Chính quyền xô-viết đem lại cho chúng ta. Sức mạnh của Chính quyền xô-viết cũng chính là ở chỗ đó. Đó là cái bảo đảm cho những thành công của chúng ta và cho thắng lợi cuối cùng của chúng ta" (tr. 71). Trong những bài viết cuối cùng, Lê-nin đã nhấn mạnh rằng nhiệm vụ quan trọng nhất của đảng là giữ vững vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với nông dân, giữ vững lòng tin của nông dân đối với công nhân.

Lê-nin rất coi trọng việc xác lập những quan hệ qua lại đúng đắn giữa các dân tộc trên đất nước xô-viết. Người chỉ ra rằng lợi ích xây dựng chủ nghĩa xã hội và phòng thủ đất nước đòi hỏi các nước cộng hoà xô-viết phải đoàn kết chặt chẽ hơn nữa, phải thống nhất các nước cộng hoà xô-viết đó lại thành một liên bang duy nhất về mặt nhà nước.

Trong thư gửi các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga "Về việc thành lập Liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết" và trong thư "Về vấn đề dân tộc hoặc vấn đề "tự trị hoá"" — những thư đã được đưa vào tập này, — Lê-nin đã phê bình ý kiến của Xta-lin đề nghị thống nhất các nước cộng hoà xô-viết bằng cách đưa các nước U-cra-i-na, Bê-lô-ru-xi-a, A-đéc-bai-gian, Gru-di-a, Ác-mê-ni-a vào Liên bang

Nga và biến các nước này thành những nước cộng hoà tự trị. Lê-nin nhận định rằng chủ trương "tự trị hoá" các nước cộng hoà dân tộc độc lập là từ bỏ những nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế vô sản, không đáp ứng được những nhiệm vụ củng cố hơn nữa tình hữu nghị giữa các dân tộc xô-viết, không đáp ứng được nhiệm vụ làm cho họ cố kết và hợp tác với nhau trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Lê-nin đã chỉ ra một con đường khác về nguyên tắc để thống nhất các nước cộng hoà xô-viết. Trên cơ sở những nguyên tắc của chế độ liên bang xô-viết mà Người đã thảo ra trước đây, và khái quát kinh nghiệm xây dựng dân tộc ở đất nước xô-viết, Lê-nin đã vạch ra một hình thức cụ thể của nhà nước liên bang bằng cách đưa ra tư tưởng thiên tài là thành lập Liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết trên cơ sở hợp nhất tự nguyện của các nước cộng hoà xô-viết bình đẳng và tự chủ. Người đã chỉ rõ rằng không thể dung thứ được hành động xuyên tạc một cách quan liêu đối với tư tưởng thống nhất các nước cộng hoà xô-viết, đã đề phòng chế độ tập trung quá mức, đã nhấn mạnh sự cần thiết phải củng cố chủ quyền của mỗi nước cộng hoà, coi đó là một điều kiện không thể thiếu được để đoàn kết các dân tộc. Sự bình đẳng hoàn toàn, lòng chân thực, sự tôn trọng lẫn nhau, tinh thần hữu nghị, sự hợp tác anh em và giúp đỡ lẫn nhau, — quan hệ giữa các dân tộc phải được xây dựng trên nền tảng như thế.

Lê-nin đã dành cho sự kiểm tra của nhà nước, của đảng và xã hội một vai trò quan trọng trong sự nghiệp củng cố Nhà nước xô-viết và hoàn thiện bộ máy. Người đã chăm chú theo dõi hoạt động của Bộ dân uỷ thanh tra công nông và kiên trì phấn đấu để cải tiến công tác của bộ dân uỷ này. Trong "Thư gửi I. V. Xta-lin về công tác của các phó chủ tịch (Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng)" và "Trả lời những ý kiến về công tác của các phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ", Lê-nin đã nhấn mạnh sự cần thiết phải cải tiến hệ thống kiểm tra, thu hút đồng đảo quần chúng lao động tham

gia công tác ấy. Người phê bình những thiếu sót trong cách sắp xếp công tác của Bộ dân uỷ thanh tra công nông, đồng thời biểu thị thái độ kiên quyết không đồng ý với Tư-rốt-xki là kẻ luôn luôn chủ trương bãi bỏ cơ quan này.

Trong những bài báo cuối cùng "Chúng ta phải cải tổ Bộ dân uỷ thanh tra công nông như thế nào? (Đề án gửi Đại hội XII Đảng cộng sản Nga)" và "Thà ít mà tốt", Lê-nin đã vạch ra kế hoạch cải tổ một cách căn bản tổ chức kiểm tra trên cơ sở sáp nhập công tác kiểm tra của đảng và công tác kiểm tra của nhà nước và thành lập một cơ quan duy nhất Ban kiểm tra trung ương — Bộ dân uỷ thanh tra công nông. Lê-nin nhấn mạnh rằng việc xây dựng một hệ thống cân đối cơ quan kiểm tra duy nhất của đảng và nhà nước, bao quát tất cả, thường xuyên hoạt động, sẽ có ý nghĩa lớn lao đối với việc giải quyết thắng lợi mọi nhiệm vụ của công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Những bài viết và thư cuối cùng của Lê-nin đều chan chứa sự quan tâm to lớn của Người đối với việc củng cố sự thống nhất của đảng về tư tưởng và tổ chức. Lê-nin cho rằng sự đoàn kết và sự vững chắc của cơ quan lãnh đạo của đảng — Ban chấp hành trung ương — là điều kiện quan trọng bậc nhất bảo đảm sự thống nhất như thế. Trong "Thư gửi đại hội", Lê-nin đã đề nghị tăng số lượng uỷ viên Ban chấp hành trung ương lên đến mấy chục, thậm chí đến một trăm người, xem đó là một trong những biện pháp nhằm xoá bỏ nguy cơ chia rẽ do sự bất đồng giữa những người lãnh đạo đảng. Lê-nin chỉ rõ rằng, biện pháp này đồng thời cũng sẽ đề cao uy tín và vai trò của Ban chấp hành trung ương, cơ quan lãnh đạo tập thể của đảng và đất nước, sẽ tạo khả năng huấn luyện cho một số cán bộ nhiều hơn nữa của đảng biết làm công tác của Trung ương đảng, và sẽ thúc đẩy việc cải tiến bộ máy của đảng.

Trong "Thư gửi đại hội", Lê-nin đã phân tích vấn đề sự vững chắc của Ban chấp hành trung ương xét cả trên giác độ cá tính của một số uỷ viên Ban chấp hành trung ương đảng. Thực ra, Lê-nin đã bày tỏ sự không tin tưởng về mặt chính trị đối với Tư-

rốt-xki; Người đã vạch rõ chủ nghĩa phi bôn-sê-vích của Tư-rốt-xki. Người cũng báo trước phải đề phòng sự không vững vàng về tư tưởng của Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép. Người chỉ rõ rằng hành động phá hoại của họ trong thời kỳ chuẩn bị và tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười không phải là một hiện tượng ngẫu nhiên. Khi nhận xét về Bu-kha-rin và Pi-a-ta-cốp, Lê-nin chỉ rõ rằng Bu-kha-rin "không bao giờ hiểu đầy đủ phép biện chứng", còn Pi-a-ta-cốp thì quá sinh thói mệnh lệnh hành chính. Trong "Thư gửi đại hội", Người nhận xét cả về I. V. Xta-lin.

Theo đề nghị của Lê-nin, Đại hội XII và XIII của Đảng cộng sản (b) Nga đã tăng số lượng uỷ viên Ban chấp hành trung ương đảng. Việc mở rộng thành phần Ban chấp hành trung ương có một ý nghĩa lớn lao về nguyên tắc. Nó nâng cao vai trò của Ban chấp hành trung ương và tạo điều kiện thuận lợi cho việc đập tan các nhóm chống đảng. Thử theo ý muốn của Vla-di-mia I-lích là thông báo trước đại hội thường kỳ của đảng sau khi Người qua đời những bản ghi của Lê-nin ngày 24 - 25 tháng Chạp 1922 và ngày 4 tháng Giêng 1923 trong đó có ghi những nhận xét về các uỷ viên Ban chấp hành trung ương, những bản ghi đó đã được đọc trước các đoàn đại biểu dự Đại hội XIII Đảng cộng sản (b) Nga.

Ý nghĩa lịch sử lớn lao của những trước tác cuối cùng của Lê-nin là ở chỗ trong khi nêu lên căn cứ xác đáng của đường lối chung của Đảng cộng sản về xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa hoàn toàn ở Liên-xô, Lê-nin đã phân tích sâu sắc so sánh lực lượng giai cấp trên vũ đài quốc tế, đồng thời xem xét các con đường phát triển hơn nữa của phong trào giải phóng trên thế giới.

Trong những bài viết cuối cùng của mình, Lê-nin đã biểu thị lòng tin vững chắc rằng thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Nga, sự thu hút đại đa số dân cư trên trái đất vào cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc quyết định thắng lợi tất yếu của chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

Lê-nin đã vạch rõ vai trò to lớn của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân châu Á, châu Phi, châu Mỹ la-tinh trong quá trình cách mạng thế giới, quá trình này đang phá huỷ và làm sụp đổ chủ nghĩa tư bản. Đồng thời Người cũng đề phòng trước lối suy luận cho rằng "tính như thế là đã gạt giai cấp vô sản châu Âu và châu Mỹ ra khỏi lực lượng cách mạng" (tr. 208). Lê-nin nhiều lần chỉ ra rằng ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển, do một số tình huống mà cách mạng xã hội chủ nghĩa sẽ bắt đầu một cách khó khăn hơn. Nhưng Người tin tưởng rằng những cuộc cách mạng ấy nhất định sẽ xảy ra. Lê-nin thường nhấn mạnh rằng chỉ trong điều kiện quần chúng nhân dân phương Tây và phương Đông cùng nhau đấu tranh chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc, chỉ trong điều kiện các đảng cộng sản tất cả các nước thống nhất hành động, thì chủ nghĩa xã hội mới thắng lợi được trên toàn thế giới.

Lê-nin dạy rằng nước Cộng hoà xô-viết giữ vai trò quyết định trong liên minh các lực lượng cách mạng chống đế quốc. Nước xô-viết tác động đến sự phát triển của cách mạng xã hội chủ nghĩa thế giới chủ yếu là bằng sức mạnh nêu gương của mình và trước hết là bằng những thành tựu kinh tế của mình. Chính vì thế Lê-nin rất coi trọng việc nhân dân xô-viết phải giành cho được khả năng phát triển hết sức nhanh chóng lực lượng sản xuất và "chúng mình được cho tất cả và cho mỗi người thấy rõ ràng, thấy hoàn toàn hiển nhiên rằng chủ nghĩa xã hội chứa đựng những lực lượng vô biên, rằng nhân loại ngày nay đã bước sang một giai đoạn phát triển mới, một giai đoạn có những tiền đề rực rỡ phi thường" (tr. 455 - 456). Lê-nin biểu thị lòng tin vững chắc rằng trong một thời gian lịch sử ngắn, đất nước xô-viết sẽ đuổi kịp và vượt các nước tư bản chủ nghĩa phát triển.

Trên đây là nội dung cơ bản của những bài phát biểu, bài viết và những bức thư cuối cùng của Lê-nin. Do sự phong phú về tư tưởng và tầm quan trọng của những luận điểm lý luận được nêu lên trong đó mà những văn kiện này giữ một vị trí nổi bật trong di sản tư tưởng của Lê-nin.

* *
*

Tập này gồm có 37 trước tác và văn kiện trước đây đã được in trong nhiều lần xuất bản khác nhau nhưng chưa đưa vào Toàn tập của V. I. Lê-nin. Trong số này có nhiều văn kiện có liên quan đến chính sách đối ngoại của Nhà nước xô-viết: "Thư gửi G. V. Tsi-tsê-rin", "Trả lời phỏng vấn phóng viên báo "Truyền tin Niu-óc"", "Thư gửi I. V. Xta-lin, L. B. Ca-mê-nép và L. Đ. Tơ-rốt-xki kèm theo bản dự thảo bức điện gửi đến Giê-no", "Thư gửi I. V. Xta-lin để chuyển cho các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga kèm theo bản dự thảo bức điện gửi G. V. Tsi-tsê-rin", "Gửi chủ tịch Ủy ban tổ chức trực thuộc Ủy ban kế hoạch nhà nước", "Thư gửi I. V. Xta-lin để chuyển cho Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về vấn đề dành tô nhượng cho L. Ua-các", v.v.. Có nhiều văn kiện bàn về các vấn đề xây dựng kinh tế, dân tộc, văn hoá và cải tổ bộ máy của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ: "Thư gửi N. P. Goóc-bu-nốp và những đề nghị về vấn đề hợp tác xã", "Thư gửi G. I-a. Xô-côn-ni-cốp về những vấn đề chính sách tài chính", "Về việc thành lập Liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết. Thư gửi L. B. Ca-mê-nép để chuyển cho các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga", "Đề nghị về việc phân công giữa các phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng", "Đề nghị về chế độ làm việc của các phó chủ tịch và chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ", v.v.. Có một số văn kiện có liên quan đến Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga, và đến vấn đề xây dựng đảng: "Thư gửi I. V. Xta-lin và L. B. Ca-mê-nép", "Đề nghị đối với bản dự thảo nghị quyết sau khi thảo luận bản báo cáo của đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) Nga tại Quốc tế cộng sản", "Dự thảo quyết định của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về tổ chức công tác của Ban bí thư", v.v.. Có một số văn kiện làm sáng tỏ những vấn đề của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế: "Thư gửi các uỷ viên

Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga kèm theo những đề nghị đối với dự thảo các chỉ thị của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản gửi đoàn đại biểu của Quốc tế cộng sản tại hội nghị của ba Quốc tế", "Những nhận xét và những đề nghị đối với bản dự thảo nghị quyết của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản nhân kết thúc hội nghị của ba Quốc tế", "Gửi chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết tỉnh Péc-mơ", "Gửi Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", v.v..

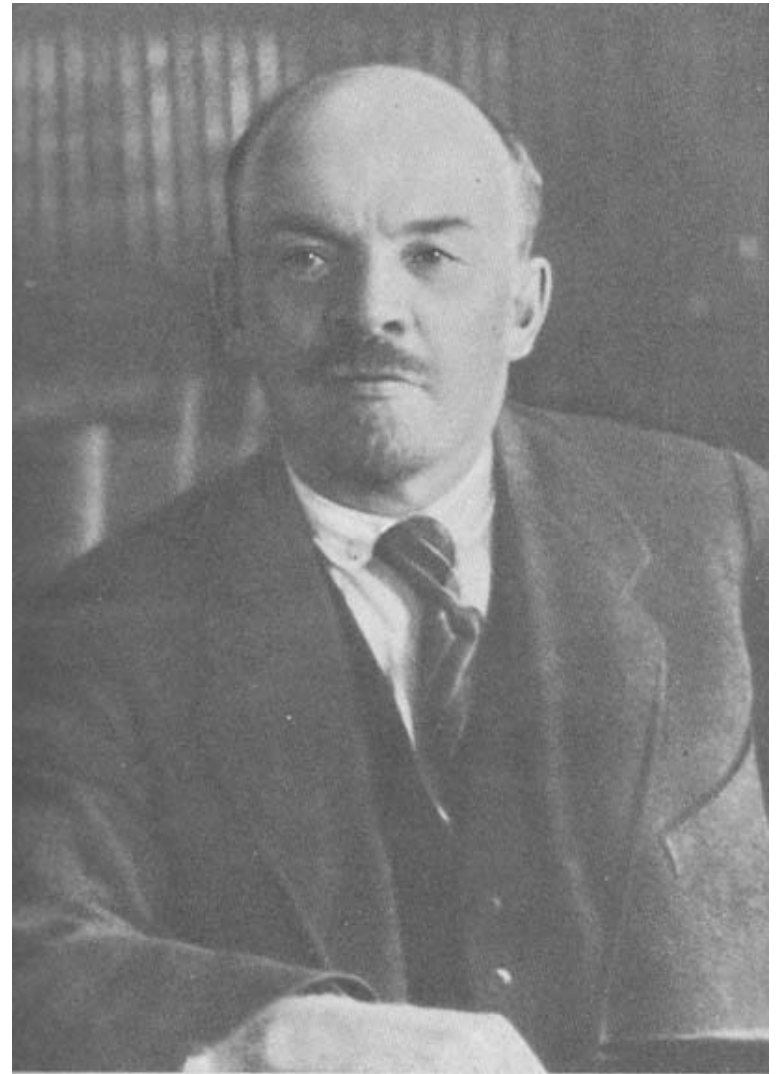
Trong tập này có 18 văn kiện được in lần đầu: "Những sửa đổi và các nhận xét đối với bản dự thảo tuyên bố của đoàn đại biểu xô-viết tại Hội nghị Giê-nơ", "Đề nghị gửi Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga", ba bức điện gửi G. V. Tsi-tsê-rin, "Những bức thư gửi Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga kèm theo dự thảo bức điện gửi G. V. Tsi-tsê-rin", "Dự thảo bức điện gửi G. V. Tsi-tsê-rin", "Điện gửi M. M. Lít-vi-nốp", "Thư gửi G. V. Tsi-tsê-rin và các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về công hàm gửi các cường quốc thuộc khối Đồng minh đề cập đến Hội nghị Lô-da-nơ", "Thư gửi Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về hiệp định ký với công-xoóc-xi-om các công ty Đức", "Dự thảo nghị quyết của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về việc trình lên Ban chấp hành trung ương các bản thông báo tổng hợp các số liệu về thuế hiện vật", "Đề cương về ngân hàng hợp tác xã", "Đề nghị trình lên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về việc giảm quân số", thư về vấn đề những điều kiện kết nạp đảng viên mới, "Thư gửi Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga kèm theo dự thảo chỉ thị gửi các đồng chí đi ra nước ngoài", "Quyết nghị của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về việc xuất bản các tác phẩm của G. V. Plê-kha-nốp", những bức thư gửi Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga kèm theo những dự thảo quyết nghị về các vấn đề có liên quan đến việc kết thúc hội nghị của ba Quốc tế.

Phần "Các tài liệu chuẩn bị" bao gồm những tài liệu chuẩn bị cho Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga và cho "Quyết định về công tác của các phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng" (văn kiện "Các phần chủ yếu của quyết định" được in lần đầu), "Đề cương bức thư "Bàn về chế độ trực thuộc "song trùng" và pháp chế", "Nhận xét về việc ổn định đồng rúp", "Đề cương báo cáo "Năm năm cách mạng Nga và những triển vọng của cách mạng thế giới" tại Đại hội IV Quốc tế cộng sản", "Đề cương tóm tắt diễn văn tại Đại hội X các Xô-viết toàn Nga", những tài liệu chuẩn bị cho bài báo "Chúng ta phải cải tổ Bộ dân uỷ thanh tra công nông như thế nào?".

Trong phần "Phụ lục" có "Tuyên bố về việc uỷ quyền trưởng đoàn đại biểu xô-viết tại Hội nghị Giê-nơ cho G. V. Tsi-tsê-rin", "Bản tự khai cá nhân của các đại biểu Đại hội XI Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga", "Nhật ký của các thư ký trực ban của V. I. Lê-nin". Cùng với những tài liệu khác thuộc thời kỳ này, bản "Nhật ký" có ý nghĩa to lớn trong việc làm sáng tỏ một cách đúng đắn thời kỳ cuối đời của V. I. Lê-nin. Liên tục ngày này sang ngày khác, bản "Nhật ký" cho thấy Lê-nin đã khắc phục một cách dũng cảm như thế nào đối với bệnh tật trầm trọng, ngày càng nguy kịch, đồng thời giữ vững được sức mạnh ý chí phi thường, đã cống hiến tất cả sức lực của mình như thế nào cho sự nghiệp của đảng, cho sự nghiệp của giai cấp công nhân. Cho đến những ngày cuối cùng, Người vẫn đầy lòng chăm lo đến số phận và các con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Nga, đến đảng và các biện pháp củng cố đảng, đến phong trào cách mạng thế giới.

Với tập bốn mươi năm này chúng tôi kết thúc việc xuất bản những trước tác chủ yếu của V. I. Lê-nin được đưa vào Toàn tập. Những tập tiếp theo sẽ gồm những thư từ trao đổi của V. I. Lê-nin.

*Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin
trực thuộc Ban chấp hành trung ương
Đảng cộng sản Liên-xô*



Ảnh V. I. Lê-nin — 1922

TÌNH HÌNH QUỐC TẾ VÀ TRONG NƯỚC CỦA NƯỚC CỘNG HÒA XÔ-VIẾT

BÀI NÓI TẠI PHIÊN HỌP ĐẢNG ĐOÀN CỘNG SẢN
TRONG ĐẠI HỘI CÔNG NHÂN KIM KHÍ TOÀN ANH
NGÀY 6 THÁNG BA 1922¹

(Vỗ tay nhiệt liệt.) Thưa các đồng chí, xin cho phép tôi đảo lộn đôi chút trình tự thường lệ của các đồng chí và hôm nay được đề cập những chủ đề khác với những chủ đề đã ghi trong chương trình nghị sự của phiên họp và của đại hội của các đồng chí, nhằm trao đổi với các đồng chí những kết luận và ý kiến của tôi về những nhiệm vụ chính trị chủ yếu. Chúng ta có thói quen hay bàn luận với những người tuy không đại diện chính thức cho một cơ quan nhà nước nào đó, nhưng thực tế lại đảm nhiệm một phần lớn công việc của nhà nước. Và tất cả các đồng chí đều biết rằng trong phần lớn các cơ quan nhà nước của ta, công tác thực tế thật sự là do những đại biểu này hay những đại biểu khác của giai cấp công nhân đảm nhiệm, trong đó, tất nhiên, có các công nhân kim khí đứng ở hàng đầu.

Cho nên tôi nghĩ rằng, trong trường hợp này, nếu có đảo lộn cái trình tự thông thường trong công tác của các đồng chí, và nói đến những vấn đề công đoàn và về đảng ít hơn là nói đến những vấn đề chính trị, đến tình hình quốc tế và trong nước của ta, thì như thế tuyệt nhiên không phải là không đúng chỗ. Vì tôi tin rằng, trong tình hình quốc tế cũng như tình hình trong nước của chúng ta, có một cái gì giống như một bước ngoặt nhất định trong chính sách, nó đòi hỏi mọi đảng viên và dĩ nhiên cũng đòi hỏi cả mọi công nhân giác ngộ phải đặc biệt quan tâm đến, để hiểu thật đầy đủ và lĩnh hội đúng đắn bước ngoặt đó trong chính

sách và quán triệt nó vào công tác của mình — vào công tác xô-viết, công tác đảng, công tác công đoàn và vào bất cứ một công tác nào khác.

Các đồng chí, tất cả các đồng chí chắc hẳn đều biết rằng hiện nay vấn đề Giê-nơ² vẫn đứng ở hàng đầu trong các vấn đề về chính sách quốc tế của chúng ta. Tôi không tin chắc rằng nó tiếp tục giữ vị trí đó là chính đáng vì khi chúng ta nói đến "Giê-nơ", chúng ta hiểu đó là một hội nghị mà ai nấy đều biết từ lâu, địa điểm đã được ấn định ở Ý, tại Giê-nơ, công việc chuẩn bị hầu như đã xong xuôi rồi, nhưng khốn thay hiện nay hội nghị đó đang ở trong tình trạng chưa dứt khoát đến nỗi không một ai biết được (và tôi rất e rằng chính ngay những người đề xướng và những người tổ chức Hội nghị Giê-nơ cũng đều không biết được) là nó có nhiều khả năng họp được không, hay là hầu như không có khả năng gì cả. Nhưng dù sao chúng ta cần phải tự nói với mình và nói với tất cả những ai có một sự quan tâm nào đó đến vận mệnh của nước cộng hòa công nông rằng thái độ của chúng ta đối với vấn đề đó, nghĩa là đối với hội nghị tại Giê-nơ, là hết sức kiên quyết ngay từ đầu, và bây giờ cũng vẫn kiên quyết như thế. Và không phải lỗi ở chúng ta nếu một số người khác nào đó không những chỉ thiếu kiên quyết, mà thậm chí còn thiếu ngay cả cái quyết tâm sơ đẳng nhất và năng lực sơ đẳng nhất để thực hiện những ý định của mình. Ngay từ đầu chúng ta đã tuyên bố rằng, *chúng ta hoan nghênh Hội nghị Giê-nơ và chúng ta sẽ đi dự hội nghị*; chúng ta hiểu rất rõ và chúng ta tuyệt nhiên không giấu giếm rằng chúng ta đến hội nghị với tư cách là những người buôn bán, vì việc buôn bán với các nước tư bản (chừng nào các nước này chưa hoàn toàn bị sụp đổ) là hết sức cần thiết đối với chúng ta, rằng chúng ta đến đó để thảo luận một cách hết sức đúng đắn và hết sức có lợi những điều kiện đứng về mặt chính trị mà xét là thích hợp cho việc buôn bán đó, và chỉ có thế thôi. Tất nhiên, đó tuyệt nhiên không phải là một điều bí mật gì đối với các nước tư bản, — chính phủ các nước này đã vạch ra chương trình đầu tiên của Hội nghị Giê-nơ, và họ đã xúc tiến việc chuẩn

bị hội nghị ấy. Các nước này biết rất rõ rằng danh sách các hợp đồng buôn bán giữa nước ta với các nước tư bản ngày càng dài thêm; số lượng những cuộc giao dịch buôn bán thực tế tăng lên; con số những sự kinh doanh buôn bán do nước Nga và các nước ngoài cùng nhau tiến hành, — những sự kinh doanh này được thảo luận hết sức chi tiết và tiến hành theo những cách kết hợp muôn hình nghìn vẻ giữa các nước ngoài và các ngành công nghiệp của chúng ta, — con số những sự kinh doanh buôn bán ấy hiện nay rất lớn. Bởi vậy, cơ sở thực tiễn của điều sẽ được tranh luận chủ yếu ở Giê-nơ, các nước tư bản đều đã biết rất rõ. Và nếu thêm vào đó, lại còn có một kiến trúc thượng tầng nữa do một loạt các cuộc hội đàm, dự tính và dự án chính trị đủ mọi loại tạo nên, thì cần hiểu rằng đó chẳng qua chỉ là một kiến trúc thượng tầng rất thường là do những kẻ có lợi lộc trong đó dựng lên, tưởng tượng ra và đem thực hiện một cách nhân tạo.

Qua hơn bốn năm Chính quyền xô-viết, đương nhiên là chúng ta đã có đủ kinh nghiệm thực tiễn (không kể là về mặt này, chúng ta cũng đã có đủ tri thức lý luận) để có thể đánh giá một cách thích đáng cái trò ngoại giao này mà những ngài đại biểu các nhà nước tư sản đã dùng theo tất cả những quy tắc của nghệ thuật ngoại giao tư sản lỗi thời. Chúng ta hiểu rất rõ cái gì là cơ sở của cái trò đó: chúng ta đều biết rằng thực chất của cái trò đó là vấn đề buôn bán. *Các nước tư sản cần buôn bán với nước Nga*: họ biết rằng thiếu những mối quan hệ kinh tế, dưới hình thức này hay hình thức khác, thì sự phá sản của họ sẽ tiếp diễn như trước đây; bất chấp tất cả những thắng lợi rất huy hoàng của họ, bất chấp tất cả sự khoác lác một tác đến trời mà họ tung ra đầy đặc các báo chí và các điện tín trên toàn thế giới, nền kinh tế của họ vẫn cứ phá sản; đã hơn ba năm rồi sau khi đã giành được những chiến thắng rất lớn, mà họ vẫn không thể làm xong được cái nhiệm vụ đơn giản nhất — không phải là xây dựng cái gì mới, mà chỉ là khôi phục lại cái đã có trước đây; họ cứ loay hoay mãi tìm cách lập ra những nhóm tay ba, tay tư, hoặc tay năm (con số lớn quá, như các đồng chí thấy, nó làm cho việc thoả thuận được với nhau

trở nên vô cùng khó khăn), và thiết lập một tổ hợp cho phép họ tiến hành buôn bán được.

Tôi hiểu rằng muốn học được buôn bán thì những người cộng sản quả thật phải có thời gian, và bất kỳ ai muốn học được công việc đó thì trong nhiều năm đầu cũng sẽ mắc những sai lầm thô thiển nhất; và lịch sử sẽ tha thứ cho họ vì đó là một lĩnh vực mới mẻ. Về phương diện này cũng cần làm cho họ trở nên mềm dẻo hơn, đồng thời phải vứt bỏ mọi "lễ thói Ô-blô-mốp" cộng sản chủ nghĩa, hay nói cho đúng hơn là "lễ thói Ô-blô-mốp" Nga, và nhiều cái khác nữa. Nhưng bảo rằng những đại biểu của các nước tư sản cần phải học lại công việc buôn bán, công việc mà họ thực hành từ mấy thế kỷ nay và nó là cơ sở của toàn bộ sinh hoạt xã hội của họ, thì đó là một điều kỳ quặc. Còn đối với chúng ta, điều đó không có gì là lạ lắm: từ lâu chúng ta đã từng nói và đã từng biết rằng họ đánh giá cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa không đúng đắn bằng chúng ta. Họ đánh giá cuộc chiến tranh ấy trên quan điểm không nhìn xa hơn cái mũi của mình, vì thế ba năm sau khi thắng lợi to lớn, họ vẫn không thể tìm ra được một lối thoát.

Chúng ta là những người cộng sản, chúng ta đã nói rằng chúng ta đánh giá cuộc chiến tranh một cách sâu sắc hơn và đúng đắn hơn; rằng những mâu thuẫn và những tai họa của cuộc chiến tranh đó có một hậu quả vô cùng rộng lớn hơn là các nước tư bản dự liệu. Và khi quan sát các nước tư sản thắng trận, chúng ta đã từng nói: họ sẽ còn nhiều dịp để nhớ lại những lời dự đoán của chúng ta và sự nhận định của chúng ta về cuộc chiến tranh và những hậu quả của nó. Có thể nói họ chết đuối trong một cốc nước, việc đó không làm cho chúng ta ngạc nhiên. Nhưng đồng thời chúng ta cũng nói rằng: chúng ta cần buôn bán với các nước tư bản chừng nào họ vẫn còn là những nước tư bản. Chúng ta đến thương lượng với họ với tư cách là những thương nhân, và chúng ta có thể làm được việc đó, số hợp đồng buôn bán với các cường quốc tư bản ngày càng tăng và số cuộc giao dịch chúng minh điều đó. Chúng ta không thể công bố được những cái đó

khi chúng chưa được ký kết. Khi một thương nhân tư bản chủ nghĩa đến gặp chúng ta và nói: "Chừng nào chúng ta chưa thương lượng xong, thì điều đó cần được giữ kín giữa chúng ta với nhau", thì cố nhiên là đúng về mặt buôn bán, không thể từ chối điều họ yêu cầu. Nhưng chúng ta biết rõ bao nhiêu hợp đồng đang được chuẩn bị; chỉ riêng bảng kê những hợp đồng đó cũng chiếm nhiều trang, và trong số đó có hàng chục đề nghị thực tế đã được thảo luận cụ thể với các nhóm tài chính rất lớn. Chắc chắn là các ngài đại biểu các cường quốc tư sản sắp họp ở Giê-nơ cũng đều biết rõ điều đó không kém chúng ta: về cái gì khác thì không nói chứ mối liên hệ giữa các chính phủ này với các hãng tư bản của họ thì đương nhiên là vẫn còn. Ngay cả ở nước họ, tình trạng lỏng lẻo chưa phải đến nỗi khiến họ không biết gì về việc thương lượng ký kết nói trên.

Cho nên, nếu luôn luôn có những tin điện nước ngoài báo cho chúng ta rằng tựa hồ các chính phủ đó không hình dung được chính xác cái gì sẽ diễn ra ở Giê-nơ, tựa hồ tưởng tượng ra cái gì thật là mới, tựa hồ họ muốn làm cho thế giới ngạc nhiên bằng cách đặt những điều kiện mới cho nước Nga, thì hãy cho phép tôi nói với họ (và tôi mong rằng tôi có thể đích thân nói điều này với Lô-ít Gioóc-giơ ở Giê-nơ): làm như thế, các ngài sẽ không làm ai ngạc nhiên cả, các ngài ạ. Các ngài là những người buôn bán và các ngài buôn bán rất cừ. Còn chúng tôi, chúng tôi chỉ mới học buôn bán thôi, và chúng tôi buôn bán rất tồi. Nhưng chúng tôi đã có hàng chục, hàng trăm hợp đồng và dự thảo hợp đồng chúng tỏ rằng chúng tôi buôn bán như thế nào, chúng tôi đang ký kết hoặc sẽ ký kết những hợp đồng gì và với những điều kiện nào. Và nếu chúng ta thấy trên các báo đủ thứ tin tức nhằm dọa nạt một số người nào đó, nói rằng người ta sẽ bắt chúng ta phải chịu sự thử thách nào đó thì về điều đó, chúng ta mỉm cười một cách khá bình tĩnh. Những đe dọa như vậy chúng ta đã được thấy khá nhiều rồi, và là những đe dọa còn nghiêm trọng hơn những đe dọa của gã lái buôn là kẻ trong lúc chuẩn bị đóng sầm cửa lại thì đồng thời lại đưa ra cái giá cuối cùng của nó. Chúng

ta đã từng thấy những cường quốc đồng minh nắm trong tay gần như toàn thế giới, đe dọa chúng ta bằng những đại bác của họ. *Chúng tôi đã không sợ những đe dọa đó. Các ngài ngoại giao châu Âu ạ, mong các ngài chớ quên điều đó.*

Chúng ta tuyệt nhiên không đeo đuổi việc bo bo cố giữ lấy cái thế diện ngoại giao của mình, cái tiếng tăm của mình, là cái cực kỳ quan trọng đối với các nước tư sản. Về mặt chính thức, thậm chí chúng ta cũng sẽ hoàn toàn không nói gì đến điều đó. Nhưng chúng ta đã không quên điều đó. Bất cứ một công nhân, một nông dân nào ở nước ta cũng đều đã không quên, không thể quên, và sẽ không bao giờ quên rằng, họ đã chiến đấu để bảo vệ chính quyền công nông, chống lại sự liên kết của những cường quốc mạnh nhất đã ủng hộ cuộc can thiệp. Chúng ta có cả một tập những hiệp ước mà những nước này đã ký kết trong nhiều năm với bọn Côn-tsắc và Đê-ni-kin. Những hiệp ước này đã được công bố; chúng ta biết những hiệp ước đó; toàn thế giới biết những hiệp ước đó. Vậy thì tại sao lại chơi cái trò ú tim, và làm như thể tất cả chúng ta đều là những chàng ngốc hay quên? Mỗi nông dân, mỗi công nhân đều biết rằng họ đã chiến đấu với các cường quốc đó, và những cường quốc đó đã không thắng được họ. Và các ngài đại biểu các nước tư sản ạ, nếu các ngài thích bày trò và lãng phí giấy (mà giấy thì các ngài có quá nhiều, nhiều hơn là mức cần thiết) và mực của các ngài, thích lạm dụng các đường dây điện thoại và các đài vô tuyến của các ngài để loan báo cho toàn thế giới biết: "Chúng tôi sẽ cho nước Nga ném mùi thử thách", thế thì được, chúng ta sẽ xem rồi ai sẽ thắng ai. Chúng ta đã từng được thử thách rồi, và không phải thử thách bằng lời nói, bằng buôn bán, hay bằng đồng rúp, mà thử thách bằng những trận đòn. Và do những vết thương nặng nề, đẫm máu, đau xót của chúng ta mà chúng ta đã xứng đáng được bảo là — không phải tự chúng ta bảo mà kẻ thù của chúng ta phải bảo — "Một người đã bị nện một trận, thì bằng hai người chưa bị nện trận nào".

Chúng ta đã xứng đáng như thế trong lĩnh vực quân sự. Còn về mặt buôn bán, đáng tiếc là những người cộng sản

chúng ta mới bị người ta nện ít thôi, nhưng tôi mong rằng trong tương lai gần đây, khuyết điểm đó sẽ được sửa chữa và cũng với những thắng lợi như thế.

Tôi đã nói rằng tôi dự định sẽ đích thân nói chuyện về những vấn đề đó với Lô-ít Gioóc-giơ, ở Giê-nơ, và sẽ nói với ông ta rằng *ông ta chớ nên tìm cách dọa nạt chúng ta bằng những cái vật nhỏ nhen*, vì cái đó chỉ làm tiêu tan uy tín của những kẻ nào đã đe dọa mà thôi. Tôi mong rằng bệnh tật sẽ không ngăn cản tôi làm việc đó, — bệnh tật từ mấy tháng trời nay đã làm cho tôi không thể trực tiếp tham gia những công việc chính trị và hoàn toàn không cho phép tôi thực hiện chức trách chính quyền được giao phó. Tôi có cơ sở để cho rằng trong vài tuần nữa, tôi có thể trở lại trực tiếp làm việc được. *Nhưng trong vài tuần nữa, liệu họ có thoả thuận được tay ba hay tay tư với nhau về việc mà họ đã loan báo trên toàn thế giới không? Điều đó, tôi không chắc.* Thậm chí tôi dám khẳng định rằng không một ai trên thế giới lại tin chắc vào điều ấy, hơn nữa, chính bản thân họ cũng không biết được điều đó, vì rằng khi những cường quốc thắng trận, là những nước nắm quyền hành trên toàn thế giới, họp nhau lại ở Ca-nơ sau khi đã họp với nhau nhiều lần rồi (số cuộc hội nghị của họ nhiều vô kể, làm cho ngay cả báo chí tư sản châu Âu cũng phải tức cười), thì họ vẫn không thể nói lên được một cách rõ ràng họ muốn gì³.

Bởi vậy, đứng trên quan điểm những nhiệm vụ thực tiễn chứ không phải đứng trên quan điểm trò chơi ú tim về ngoại giao mà xét, thì sự nhận định tình hình của đồng chí Tô-rốt-xki là đúng đắn nhất. Sau ngày có tin là Giê-nơ đã được chuẩn bị xong xuôi và người ta đã dứt khoát thoả thuận với nhau rồi, nhưng chỉ vì sự không ổn định của một trong các chính phủ tư sản (sự không ổn định của họ có phần đáng ngờ), nên hội nghị mới buộc phải tạm hoãn⁴, thì đồng chí Tô-rốt-xki đã công bố một nghị lệnh như sau: "Hãy làm cho mỗi chiến sĩ Hồng quân hiểu rõ tình hình quốc tế; chúng ta biết một cách chính xác rằng trong các chính phủ tư sản có một bọn luôn luôn muốn âm mưu tiến hành

can thiệp; chúng ta phải cảnh giác, và hãy làm cho mỗi chiến sĩ Hồng quân hiểu rõ cái trò ngoại giao là cái gì và sức mạnh của vũ khí là gì, — cái sức mạnh mà cho đến nay vẫn giải quyết tất cả những vụ xung đột giai cấp".

Hãy làm cho mỗi chiến sĩ Hồng quân hiểu rõ cái trò đó là cái gì, sức mạnh của vũ khí là cái gì, và lúc đó chúng ta sẽ thấy. Dù chủ nghĩa tư bản đã bị lung lay đến thế nào đi nữa trong tất cả các nước tư bản, nhưng nhiều đảng không phải không có ảnh hưởng vẫn có thể thử chơi một phen như thế. Và nếu các chính phủ không ổn định đến mức không thể kịp thời họp được một cuộc hội nghị, thì người ta không biết mai đây các chính phủ đó sẽ nằm trong tay ai. Chúng ta biết rằng ở nước họ có những đảng có thể lực đang mong muốn chiến tranh, và cũng có cả những nhân vật và những tay kinh doanh có thể lực nữa; chúng ta biết rất rõ điều đó, và chúng ta cũng biết khá rõ thực chất của các hiệp ước kinh tế. Chúng ta đã chịu đựng rất nhiều điều nặng nề, và chúng ta biết rằng một âm mưu gây ra chiến tranh mới có thể mang lại cho chúng ta những tai họa và những đau thương như thế nào; tuy thế, chúng ta vẫn nói rằng chúng ta sẽ chịu đựng cái đó một lần nữa; các anh hãy cứ thử chơi xem. Lời kết luận của đồng chí Tô-rốt-xki, người đã công bố bản nhật lệnh cương quyết của mình thay cho những nhận định về cái trò ú tim ngoại giao là: phải giải thích nữa cho mỗi chiến sĩ Hồng quân hiểu rõ tình hình quốc tế, tức là: việc Hội nghị Giê-nơ phải hoãn lại vì chính phủ Ý không ổn định là một nguy cơ chiến tranh. *Chúng ta nhất định sẽ làm sao cho mỗi chiến sĩ Hồng quân nước ta đều biết được điều ấy.* Chúng ta cũng dễ dàng đạt được điều đó, vì rằng ở Nga hiếm có một gia đình nào hay một chiến sĩ Hồng quân nào, mà lại không biết được điều đó chẳng những qua báo chí, qua các thông tư hay các nhật lệnh, mà ngay trong làng mình, nơi mà anh ta đã trông thấy những người bị tàn phế hay những gia đình đã bị đau khổ vì cuộc chiến tranh đó, anh ta đã trông thấy cảnh mùa màng thất bát, cảnh đói kém cơ cực và cảnh tàn phá, cảnh nghèo khổ khủng khiếp, và anh ta biết những cảnh đó là do đâu, mặc

dù anh ta không đọc các sách báo của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng xuất bản ở Pa-ri để giải thích rằng đó là do ác tâm của những người bọn men-sê-vích. Hiện nay trong tất cả con người anh ta chưa chắc đã có một xu hướng nào mạnh hơn xu hướng chống đối (tôi cứ tạm gọi là như vậy), chống đối những kẻ đã gây cho chúng ta cuộc chiến tranh của Cờn-tsắc và Đê-ni-kin và đã ủng hộ cuộc chiến tranh đó chống lại chúng ta. Về điểm này, chúng ta khỏi phải lập thêm các ban cổ động và tuyên truyền mới nữa.

Về vấn đề Hội nghị Giê-nơ, phải phân biệt một cách chính xác giữa bản chất của vấn đề và những tin vịt do báo chí tư sản tung ra; đối với giai cấp tư sản, những tin này hình như là những quả bom khủng khiếp, nhưng những tin đó không làm cho chúng ta hoảng sợ, vì chúng ta đã từng thấy nhiều tin như thế, và những tin đó không đáng để người ta trả lời, dù chỉ bằng một cái mỉm cười thôi. Mọi âm mưu áp đặt cho chúng ta những điều kiện như áp đặt cho những kẻ thua trận, đều là những chuyện hoàn toàn nhằm nhী không đáng phải đối đáp lại. *Chúng tôi đặt quan hệ với tư cách là những người buôn bán, và chúng tôi biết rõ các anh cần làm gì cho chúng tôi, chúng tôi cần làm gì cho các anh, và lời lẽ chính đáng, thậm chí còn quá đáng nữa của các anh có thể là thế nào.* Chúng ta nhận được nhiều đề nghị, số lượng các bản hợp đồng của chúng ta đang và sẽ tăng thêm, dù ba hay bốn cường quốc thắng trận câu kết với nhau đến thế nào; việc trì hoãn hội nghị lại như thế sẽ có hại cho các ông, vì nó sẽ tỏ cho người của các ông thấy rằng, chính các ông cũng không biết là mình muốn gì, và các ông đã mắc phải cái mà người ta gọi là bệnh ý chí. Căn bệnh này chính là ở chỗ không hiểu gì về kinh tế và chính trị, là những cái mà chúng tôi đã có một nhận định sâu sắc hơn các ông. Chúng tôi làm việc đó cách đây gần mười năm rồi, thế mà các nước tư sản vẫn chưa có được một ý niệm rõ ràng về tất cả cái cảnh đổ nát và phá sản tiếp theo đó.

Chúng ta nhìn thấy rõ cái tình hình đã được tạo ra ở nước ta, và chúng ta có thể nói một cách hoàn toàn chắc chắn rằng bây

giờ chúng ta đã có thể và đang ngừng cái bước lùi mà chúng ta đã chủ trương. Lùi thế đủ rồi. Chúng ta nhìn thấy rất rõ và chúng ta không giấu giếm rằng chính sách kinh tế mới là một bước lùi; chúng ta đã tiến xa quá khả năng củng cố của chúng ta; nhưng đó là lô-gích của cuộc đấu tranh. Những ai còn nhớ tình hình hồi tháng Mười 1917, hay những ai hồi đó chưa có trình độ chính trị chín chắn, và rồi sau này mới hiểu được tình hình lúc ấy, đều biết rằng những người bên-sê-vích đã đưa ra với giai cấp tư sản hàng mớ đề nghị có tính chất thoả hiệp. Những người bên-sê-vích nói rằng: "Thưa các ngài, sự nghiệp của các ngài đang sụp đổ, còn chúng tôi, chúng tôi sẽ nắm chính quyền và sẽ giữ vững nó. Phải chăng các ngài không muốn suy nghĩ xem nên làm cách nào để có thể — nói như những người mu-gích — thu xếp mọi việc ổn thoả mà không để xảy ra tai tiếng?". Chúng ta biết rằng không những có những chuyện tai tiếng, mà còn có cả những âm mưu nổi loạn do bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng gây ra và ủng hộ. Trước kia bọn chúng nói: "Chúng tôi sẵn sàng giao lại chính quyền cho các Xô-viết ngay từ bây giờ". Những ngày gần đây tôi có dịp đọc một bài của Kê-ren-xki đã Tséc-nốp, đăng trên một tờ tạp chí ở Pa-ri (ở đó, loại tạp nhạp này không hiếm)⁵; Kê-ren-xki nói: chúng tôi bám lấy chính quyền đâu! Ngay từ hồi họp Hội nghị dân chủ, tôi chẳng đã tuyên bố rằng nếu có những người nào có thể đảm bảo thành lập được một chính phủ thuần nhất, thì chính quyền sẽ được chuyển cho chính phủ mới mà không có một sự lộn xộn nào cả, đó ư?

Chúng ta đã không từ chối việc một mình chúng ta nắm chính quyền. Chúng ta đã tuyên bố như vậy ngay từ hồi tháng Sáu 1917¹⁾. Hồi tháng Mười 1917, tại đại hội các Xô-viết chúng ta đã thực hiện điều đó. Tại đại hội các Xô-viết, phái bên-sê-vích chiếm được đa số. Lúc đó, Kê-ren-xki đã nhờ đến đám học sinh sĩ quan, hẳn đã hoá tốc chạy đến nhà Cra-xnốp, hẳn muốn tập họp được

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 32, tr. 267.

một đạo quân và tiến vào Pê-tơ-rô-grát. Lúc đó, chúng ta đã đập cho họ một đòn, thế là bây giờ họ nói với một giọng tức tối rằng: "À ra đồ đểu, bọn tiếm quyền, bọn đao phủ!". Chúng ta trả lời: "Các anh bạn ơi, hãy tự trách mình thôi! Đừng tưởng rằng nông dân và công nhân Nga đã quên hành động của các anh! Hồi tháng Mười, các anh đã khiêu chiến chúng tôi dưới một hình thức quyết liệt nhất; để đáp lại, chúng tôi đã phải dùng đến biện pháp khủng bố, một sự khủng bố mạnh gấp ba lần; và nếu còn cần thì chúng tôi sẽ lại khủng bố như thế nữa, nếu các anh lại âm mưu nữa". Không một công nhân nào, không một nông dân nào lại không tin là không cần thiết như thế; không một ai nghi ngờ điều đó ngoài bọn trí thức loạn thần kinh ra.

Giữa lúc có những khó khăn chưa từng thấy về kinh tế, chúng ta lại phải đánh nhau với một đối thủ mạnh hơn chúng ta gấp trăm lần; cũng dễ hiểu rằng trong điều kiện như vậy chúng ta buộc lòng phải đi khá xa, xa hơn mức cần thiết, trong lĩnh vực các biện pháp cộng sản cấp thiết; chúng ta bắt buộc phải làm như thế. Các đối thủ của chúng ta tưởng rằng chúng sắp đánh quy được chúng ta đến nơi, chúng tưởng rằng chúng sẽ bắt được chúng ta phải khuất phục, không phải là khuất phục trên đầu lưỡi mà khuất phục thực sự. Chúng nói: "Chúng tôi sẽ không nhượng bộ một chút nào cả". Chúng ta trả lời: "Nếu các anh tưởng rằng chúng tôi không dám dùng các biện pháp cộng sản cực đoan, thì các anh nhầm". Và chúng ta đã dám làm, chúng ta đã làm, và chúng ta đã thắng. Bây giờ chúng ta nói: chúng ta không thể cứ đứng ở các vị trí đó được; chúng ta lùi vì chúng ta đã giành được những thành tựu đủ để giữ vững các vị trí cần thiết. Toàn thể lũ bạch vệ đề tiện đứng đầu là những tên men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng, mừng rơn lên và nói: "A ha! các anh lùi!". Cứ mừng đi, nếu cái đó an ủi được cá anh — chúng ta nói thế. Điều đó có lợi cho chúng ta, khi các đối thủ của chúng ta lấy việc tự an ủi mình để thay cho hành động thật sự. Các anh cứ việc mừng rơn: các anh mà tự ru ngủ mình bằng những ảo tưởng thì các anh lại càng đặt chúng tôi vào một hoàn cảnh có lợi hơn.

Chúng tôi đã chiếm lĩnh được những vị trí hết sức to lớn, và nếu từ năm 1917 đến năm 1921, chúng tôi đã không chiếm được những vị trí đó, thì chúng tôi đã không có được khoảng không gian để mà lùi, cả về mặt địa lý lẫn về mặt kinh tế và chính trị. Liên minh với nông dân, chúng tôi đã giữ được chính quyền, và nếu các anh không muốn nhận những điều kiện mà người ta đã đưa ra cho các anh hồi trước chiến tranh, thì sau chiến tranh, người ta sẽ đưa ra cho các anh những điều kiện còn xấu hơn kia. Điều đó đã được ghi rất rõ trong lịch sử ngoại giao, kinh tế và chính trị từ 1917 đến 1921, thành thử đây tuyệt nhiên không phải là một lời nói huênh hoang. Đây chỉ là một sự xác nhận thông thường, một sự nhắc nhở thông thường mà thôi. Nếu hồi tháng Mười 1917 các ngài tư bản nhận những đề nghị của chúng tôi thì các ngài đã có hơn gấp năm lần so với bây giờ. Các ngài đã tiến hành chiến tranh trong ba năm. Các ngài đã được cái gì? Các ngài còn muốn tiến hành chiến tranh nữa ư? Chúng tôi biết rõ rằng trong số các ngài, hoàn toàn không phải tất cả mọi người đều muốn tiến hành chiến tranh. Mặt khác, chúng tôi lại biết rằng do có nạn đói khủng khiếp và do tình hình công nghiệp hiện nay, chúng tôi không thể giữ được tất cả các vị trí đã chiếm được từ 1917 đến 1921. Chúng tôi đã nhượng lại cả một loạt vị trí đó. Nhưng bây giờ chúng tôi có thể nói rằng *bước lùi đó, tức là những nhượng bộ của chúng tôi đối với các nhà tư bản, đã chấm dứt*. Chúng ta đã cân nhắc lực lượng của chúng ta và của bọn tư bản. Chúng ta đã tiến hành được nhiều cuộc thăm dò sơ bộ, nghĩa là ký kết những hợp đồng với các nhà tư bản Nga và tư bản nước ngoài, và chúng ta nói (tôi mong rằng và tôi tin chắc rằng đại hội đảng với danh nghĩa là đảng lãnh đạo nước Nga, cũng sẽ chính thức nói điều đó) rằng: *bây giờ, chúng ta có thể chấm dứt bước lùi của chúng ta về mặt kinh tế. Lùi thế đủ rồi. Chúng ta không lùi xa hơn nữa mà sẽ phát huy và tập hợp lực lượng một cách đúng đắn*.

Khi tôi nói rằng chúng ta ngừng bước lùi của chúng ta về mặt kinh tế, như thế không có nghĩa là tôi đã quên, dù chỉ một

chút thôi, những khó khăn ghê gớm của chúng ta hiện nay, cũng không có nghĩa là tôi muốn làm cho các đồng chí yên tâm và an ủi các đồng chí về vấn đề đó. Vấn đề giới hạn của bước lùi, vấn đề xét xem chúng ta có nên ngừng bước lùi hay không, đó không phải là vấn đề những khó khăn đang chờ đợi chúng ta. Chúng ta biết những khó khăn nào đang chờ đợi chúng ta. Chúng ta biết nạn đói ở trong một nước nông dân như nước Nga là thế nào. Chúng ta biết chúng ta chưa có thể khắc phục được những tai họa do nạn đói gây ra. Chúng ta biết cuộc khủng hoảng tài chính trong một nước đã buộc phải đi buôn bán và đã phát hành một số lượng tiền giấy lớn đến mức thế giới chưa từng thấy⁶ là thế nào. Chúng ta biết những khó khăn ấy và chúng ta còn biết những khó khăn ấy là rất to lớn. Tôi không ngại phải nói rằng những khó khăn đó lớn không kể xiết. Điều đó không làm cho chúng ta sợ tí nào cả. Trái lại, chúng ta có được sức mạnh chính là vì chúng ta đã nói thẳng với công nhân và nông dân rằng: "Đây, những khó khăn nào đang chờ đợi các đồng chí; đây, mối nguy cơ nào của các cường quốc phương Tây đang đe dọa chúng ta. Chúng ta hãy nỗ lực làm việc và hãy nhìn thẳng vào những nhiệm vụ của chúng ta một cách tỉnh táo". Nếu chúng ta ngừng bước lùi của chúng ta lại, như thế không có nghĩa là chúng ta không biết đến những nguy cơ ấy. Chúng ta nhìn thẳng vào những nguy cơ ấy, và chúng ta nói: "Nguy cơ chủ yếu là ở đây, những tai họa do nạn đói gây ra phải được khắc phục. Chúng ta chưa làm được việc này. Chúng ta tuyệt nhiên chưa khắc phục được cuộc khủng hoảng tài chính". Thành thử, quyết không nên hiểu mấy chữ ngừng bước lùi theo nghĩa là: chúng ta cho rằng chúng ta đã đặt được những cơ sở cho nền kinh tế mới rồi, nên bây giờ chúng ta có thể an tâm mà tiến bước. Không, các cơ sở còn chưa đặt xong. Chúng ta chưa thể nhìn vào tương lai một cách an tâm được. Xung quanh chúng ta có bao nhiêu nguy cơ: những nguy cơ về mặt quân sự mà tôi đã nói đến khá nhiều, và những nguy cơ còn lớn hơn nữa ở trong nước; đó là những nguy cơ về mặt kinh tế như: nông dân bị phá sản khủng khiếp, nạn đói kém, tài

chính hỗn loạn. Những nguy cơ đó rất lớn. Tình hình đó đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực rất lớn. Nhưng nếu người ta buộc chúng ta phải tiến hành chiến tranh, thì chúng ta cũng sẽ biết tiến hành chiến tranh. Song, họ cũng không phải dễ dàng gì mà tiến hành một cuộc chiến tranh. Năm 1918, họ đã có thể dễ dàng gây ra một cuộc chiến tranh, và thậm chí năm 1919, họ cũng đã có thể dễ dàng tiếp tục cuộc chiến tranh đó. Nhưng từ đó đến năm 1922, thời gian trôi qua đã nhiều, máu chảy cũng đã nhiều, và mọi cái cũng đã khác trước rất nhiều. Công nhân và nông dân phương Tây hoàn toàn không còn như hồi 1919 nữa. Ngày nay không thể lừa gạt được họ bằng cách nói với họ rằng ta đang đánh nhau với người Đức, rằng những người bên-sê-vích chẳng qua chỉ là tay sai của người Đức mà thôi. Chúng ta không vì tình hình kinh tế của ta mà sinh ra hoảng hốt. Hiện nay, chúng ta đã có hàng chục bản hợp đồng ký kết với các nhà tư bản Nga và tư bản nước ngoài. Chúng ta biết trước kia và hiện nay chúng ta có những khó khăn gì. Chúng ta biết tại sao bọn tư bản Nga đã nhận ký kết những hợp đồng ấy. Chúng ta biết việc ký kết đã được thực hiện trong những điều kiện nào. Phần lớn bọn tư bản đó đã ký kết với tư cách là những nhà thực hành, những người buôn bán. Và chúng ta cũng ký kết với tư cách như vậy. Nhưng, trong một chừng mực nhất định, bất luận người buôn bán nào cũng tính đến tình hình chính trị. Nếu anh ta là một nhà buôn ở một nước không phải hoàn toàn dã man, thì anh ta sẽ không tiến hành giao dịch với một chính phủ xem ra thật không có vẻ gì là vững chắc, không có vẻ gì là ổn định. Người buôn bán nào hành động như vậy thì không phải là một người buôn bán nữa, mà là một kẻ ngu ngốc. Nhưng trong số những người buôn bán, thì những kẻ ngu ngốc đó không phải là nhiều lắm, vì tất cả cái lô-gích của cuộc cạnh tranh của những người buôn bán đã loại những kẻ đó ra khỏi trận địa. Nếu trước đây, nhận định của chúng ta là: Đê-ni-kin đã đánh anh, vậy anh hãy chứng minh rằng anh có thể đánh được nó; thì ngày nay nhận định của chúng ta lại khác: bọn con buôn đã đánh anh, vậy anh hãy chứng minh rằng anh có thể bắt

nó phải ký hợp đồng. Điều đó, chúng ta đã chứng minh được. Chúng ta đã có trong tay một số hợp đồng ký kết với các hãng tư bản chủ nghĩa lớn nhất ở Nga và ở Tây Âu. Chúng ta biết họ cần những gì, và họ cũng biết chúng ta cần những gì.

Bây giờ mục tiêu hoạt động của chúng ta có thay đổi đôi chút. Chính điều này là điểm tôi muốn nói thêm đôi lời để bổ sung cho bản báo cáo của tôi, tuy nó đã hơi dài.

Trong tình hình mà hội nghị Giê-nơ đang gây ra những sự do dự liên miên, trong tình hình chúng ta đã có nhiều nhượng bộ về mặt chính sách đối nội của chúng ta như vậy rồi, thì bây giờ chúng ta cần nói rằng: *"Thế là đủ rồi, không nhượng bộ một tí nào nữa!"*. Nếu các ngài tư bản nghĩ rằng còn có thể dây dưa được nữa, rằng càng dây dưa sẽ càng có nhiều nhượng bộ, thì tôi xin nhắc lại rằng cần phải nói với họ thế này: *"Thế là đủ rồi, mai đây các ngài sẽ chẳng được cái gì cả!"*. Nếu lịch sử của Chính quyền xô-viết và của những thắng lợi của Chính quyền xô-viết chẳng dạy được cho họ cái gì cả, thì mặc họ. Còn chúng ta, chúng ta đã làm tất cả, và chúng ta đã tuyên bố thẳng điều đó với toàn thế giới. Tôi mong rằng đại hội cũng sẽ xác định rằng chúng ta sẽ không lùi bước nữa. *Bước lùi đã chấm dứt*, và do đó công tác của chúng ta cũng thay đổi.

Cần vạch ra rằng cho đến nay ở ta vẫn có một tình trạng rất nôn nóng và một tâm trạng gần như tật bệnh mỗi khi bàn đến vấn đề này; người ta lập ra đủ mọi thứ kế hoạch và thông qua đủ mọi thứ quyết định. Về vấn đề này, tôi nêu ra một dẫn chứng. Hôm qua, tình cờ tôi đọc trên báo "Tin tức" một bài thơ của Mai-a-cốp-xki về một đề tài chính trị⁷. Tôi không ở trong số những người tán thưởng tài thơ của đồng chí ấy, tuy tôi hoàn toàn thừa nhận rằng tôi không am hiểu lĩnh vực này. Nhưng đứng về mặt chính trị và hành chính mà nói, đã từ lâu tôi chưa từng cảm thấy một hứng thú nào như thế. Trong bài thơ của mình, đồng chí ấy đã châm biếm ghê gớm các cuộc hội họp và chế giễu những người cộng sản chỉ có họp và họp. Tôi không biết về thơ thì như thế nào, nhưng về chính trị thì tôi cam đoan là điều đó

hoàn toàn đúng. Quả thật, chúng ta đang ở trong một tình trạng (mà phải nói rằng đó là một tình trạng rất rõ rệt) có những con người chỉ biết có hội họp, thành lập các ban nọ ban kia, vạch các kế hoạch và cứ thế liên miên mãi. Ngày xưa ở Nga có một nhân vật điển hình là Ô-blô-mốp. Lúc nào anh ta cũng nằm trên giường để vạch các kế hoạch. Từ bấy đến nay, thời gian trôi qua đã nhiều rồi. Nước Nga đã trải qua ba cuộc cách mạng và mặc dù vậy, vẫn cứ còn có những anh Ô-blô-mốp, vì Ô-blô-mốp chẳng những chỉ là một tên địa chủ, mà còn là một người nông dân nữa, và chẳng những là một người nông dân, mà còn là một nhà trí thức nữa, và chẳng những là một nhà trí thức, mà còn là một công nhân và một người cộng sản nữa. Chỉ cần nhìn chúng ta hội họp như thế nào, nhìn chúng ta làm việc trong các ban như thế nào, là có thể nói được rằng *cái anh chàng Ô-blô-mốp xưa kia vẫn còn đó, cho nên cần phải trường kỳ gột rửa nó, chà sát nó và lột xác nó thì mới nảy ra được một kết quả gì*. Về điểm này, chúng ta phải xét tình hình của chúng ta, không được có một ảo tưởng nào. Chúng ta không bao giờ bắt chước những kẻ viết hoa chữ "cách mạng", như bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Nhưng chúng ta có thể nhắc lại lời của Mác nói rằng trong một cuộc cách mạng, những việc điên rồ không phải là có ít hơn, mà đôi khi còn có nhiều hơn là khác⁸. Phải nhìn các việc điên rồ ấy một cách tỉnh táo và không sợ sệt; chúng ta, những người cách mạng, chúng ta phải học tập điều đó.

Trong cuộc cách mạng này, chúng ta đã thực hiện được rất nhiều việc không thể nào xoá nhoà được: những việc đã giành được thắng lợi vĩnh viễn và toàn thế giới đều biết, nên bất luận trong trường hợp nào chúng ta cũng không được bối rối và nóng nảy. Bây giờ, tình hình là như thế này: chúng ta căn cứ vào việc thăm dò đã tiến hành mà kiểm tra lại công việc chúng ta đã làm; việc kiểm tra này có một tầm quan trọng rất lớn: chúng ta phải dựa vào việc kiểm tra đó mà tiếp tục tiến lên. Và vào lúc chúng ta phải đương đầu với bọn tư bản, thì chúng ta cần cương quyết thi hành đường lối mới của chúng ta. *Chúng ta phải kiên toàn lại*

toàn bộ tổ chức của chúng ta sao cho lãnh đạo các cơ quan thương nghiệp của chúng ta không phải là những người không có kinh nghiệm trong lĩnh vực đó. Ở ta hiện nay cương vị lãnh đạo một cơ quan thường được giao cho một người cộng sản — một người có tấm lòng trung thực không còn phải nghi ngờ gì nữa, đã được thử thách trong cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa cộng sản, một người vào tù ra tội, nhưng lại là một người không biết buôn bán; và căn cứ vào đấy, người ta đã cử đồng chí đó lãnh đạo một tư-rót quốc doanh. Đồng chí đó nhất định là có tất cả những đức tính của một người cộng sản, thế nhưng gã con buôn sẽ quật ngã được đồng chí đó — mà nó làm thế cũng rất đúng thôi. Vì người ta đã đặt không đúng những người cộng sản đáng kính nhất và ưu tú nhất — và nếu không phải là người điên thì không ai lại đi nghi ngờ lòng trung thành của họ — vào cái chỗ mà lẽ ra phải đặt một người bán hàng mẫn cán và cẩn thận, người này sẽ làm tròn công việc của mình hơn hẳn một người cộng sản trung thành nhất. Lê thôi Ô-blô-mốp của chúng ta biểu hiện ra chính là ở chỗ này.

Chúng ta đã giao một công tác chấp hành thực tiễn cho những người cộng sản, là những người, mặc dù tất cả các đức tính tốt của họ, nhưng vẫn hoàn toàn không thích hợp với công tác đó. Có bao nhiêu người cộng sản nằm trong các cơ quan nhà nước của chúng ta? Chúng ta có một khối tài liệu rất lớn, một số sách báo khá nhiều có thể làm cho một nhà bác học Đức có tính tỉ mỉ nhất cũng phải thích thú; chúng ta có hàng núi giấy tờ, và Ban nghiên cứu lịch sử đảng⁹ phải mất đến 50 lần 50 năm mới nghiên cứu hết được; nhưng trên thực tiễn thì trong một tư-rót quốc doanh không thể thu được cái gì cả, cũng không biết ai chịu trách nhiệm và chịu trách nhiệm về cái gì. Sắc lệnh thì chúng ta có quá nhiều và chúng ta làm những sắc lệnh đó một cách vội vàng, như Mai-a-cốp-xki đã mô tả — nhưng việc chấp hành thực tiễn những sắc lệnh đó thì không được kiểm tra lại. Ở ta, các nghị quyết của những người cộng sản có trọng trách có được chấp hành không? Họ có biết tổ chức việc đó không?

Mấy may không, và chính vì thế trọng tâm của chính sách đối nội của ta mới thay đổi. Các cuộc họp và các ban nọ ban kia của chúng ta là cái gì? Thường thường đó là một trò chơi. Từ ngày chúng ta bắt đầu việc thanh đảng và nói với nhau: "Đuổi cổ bọn lợi dụng và bọn ăn cắp đã chui vào trong đảng!", thì tình hình đã khá hơn¹⁰. Chúng ta đã đuổi ra khỏi đảng hàng mười vạn tên và như thế là rất tốt, nhưng đó mới chỉ là bước đầu. Ở đại hội đảng, chúng ta sẽ thảo luận đúng mức vấn đề này. Và như vậy, theo tôi, hàng chục nghìn người hiện nay không làm việc gì khác ngoài việc lập ra hết ban này đến ban nọ, mà không làm và không biết làm một công tác thực tiễn nào cả, cũng chịu cái số phận như thế. Khi nào chúng ta tiến hành cuộc tẩy uế đó rồi, đảng ta mới bắt tay vào công tác thực tế được và sẽ hiểu rõ được công tác đó như đảng đã hiểu rõ công tác trong lĩnh vực quân sự trước đây. Cố nhiên, đây không phải là một công tác chỉ làm trong vài tháng, thậm chí cũng không phải chỉ làm trong một năm thôi. Trong vấn đề này, chúng ta cần tỏ ra có một sự cương quyết sắt thép. Chúng ta không sợ phải nói rằng tính chất công tác của chúng ta đã thay đổi. Kẻ thù bên trong tệ hại nhất của chúng ta, chính là anh chàng quan liêu, một người cộng sản giữ một cương vị trọng trách (và cả cương vị không trọng trách nữa) trong cơ quan xô-viết, được mọi người kính trọng, vì là một người tận tụy. Anh ta đàn hát hơi chối tai một tí, nhưng được cái là anh ta không uống rượu¹¹. Anh ta đã không học được cách đấu tranh chống bệnh giầy tờ, anh ta không biết đấu tranh chống bệnh ấy, anh ta lại bao che cho nó. *Chúng ta phải gạt bỏ kẻ thù đó, và nhờ có tất cả các công nhân và nông dân giác ngộ, chúng ta nhất định sẽ làm được điều đó. Toàn thể quần chúng công nhân và nông dân ngoài đảng, muôn người như một, sẽ đi theo đội tiên phong của Đảng cộng sản để chống kẻ thù đó, chống hiện tượng hỗn loạn ấy và "lệ thói Ô-blô-mốp" ấy. Về điểm này, không thể có một chút do dự nào cả.*

1) Câu này V. I. Lê-nin lấy trong câu chuyện ngụ ngôn của I. A. Cru-lốp: "Các nhạc công" (1808).

Để kết thúc bài nói chuyện của tôi, tôi xin tóm tắt. Cái trò hội nghị Giê-nơ, cái trò ú tim xung quanh vấn đề đó không hề làm cho chúng ta dao động. Từ nay, họ sẽ không bắt nạt được chúng ta nữa. *Chúng ta quan hệ với bọn con buôn và chúng ta sắp ký các hợp đồng, đồng thời vẫn tiếp tục chính sách nhượng bộ của chúng ta, song giới hạn những nhượng bộ đó giờ đây đã được xác định rõ.* Cái mà cho đến nay chúng ta đã nhượng cho bọn con buôn trong các hợp đồng của ta, thì chúng ta đã nhượng bộ theo ý nghĩa là một bước lùi về mặt pháp chế của ta; nhưng chúng ta sẽ không lùi thêm nữa.

Do đó, những nhiệm vụ chủ yếu của ta về chính sách đối nội, nhất là về chính sách kinh tế, đã thay đổi. Cái chúng ta cần, không phải là các pháp lệnh mới, các cơ quan mới, hay các biện pháp đấu tranh mới. *Chúng ta cần kiểm tra năng lực của nhân viên công tác, kiểm tra việc chấp hành thực tế.* Cuộc thanh đảng tới đây sẽ nhằm vào những người cộng sản *lên mặt* là quan cai trị. Tất cả những người chỉ biết có lập ra hết ban này đến ban nọ, chỉ biết có hội họp, bàn cãi suông, chứ một công việc đơn giản cũng không làm, thì tốt hơn hết là nên chuyển sang lĩnh vực tuyên truyền, cổ động hoặc bất cứ một ngành hoạt động có ích nào khác. Người ta tưởng tượng ra một cái gì khác thường, phức tạp, và người ta tìm cách biện bạch rằng với chính sách kinh tế mới, thì cũng phải phát minh ra cái gì mới chứ. Trong khi đó công tác mà họ phụ trách lại không được tiến hành. Họ không lo tiết kiệm cái đồng cô-péc đã giao cho họ, và họ không tìm cách làm cho nó một biến thành hai, mà lại đi xây dựng những kế hoạch hàng tỉ, thậm chí hàng tỉ tỉ đồng xô-viết nữa. Đây là cái bệnh mà chúng ta phải tiến hành đấu tranh. *Kiểm tra nhân viên công tác và kiểm tra việc chấp hành thực tế công tác* – máu chốt của toàn bộ công tác, của toàn bộ chính sách hiện nay là ở đấy, vẫn ở đấy và chỉ có ở đấy. Đó không phải là việc làm trong một vài tháng, hay một năm, mà là việc làm trong nhiều năm. Chúng tôi phải nhân danh đảng mà chính thức nói rõ hiện nay máu chốt công tác là gì, và do đó phải chấn chỉnh lại hàng ngũ của ta như thế nào. Như thế

trong lĩnh vực mới này, chúng ta sẽ giành được thắng lợi cũng như chúng ta đã giành được từ trước đến nay trong tất cả mọi lĩnh vực hoạt động mà chính quyền vô sản bôn-sê-vích, được quần chúng nông dân ủng hộ, đã tiến hành. (V ỗ t a y.)

"Sự thật", số 54, ngày 8
tháng Ba 1922

Theo đúng bản in trên báo "Sự
thật", có đối chiếu với các bản
đập thử.

VỀ NHỮNG ĐIỀU KIỆN KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN MỚI

NHỮNG BỨC THƯ GỬI V. M. MÔ-LÔ-TỐP¹¹

1

Gửi đồng chí Mô-lô-tốp

Tôi không phản đối¹².

Có nhiều điều không rõ ràng vì dựa vào những tài liệu không được dẫn ra¹³. Theo tôi, nên yêu cầu khi kết nạp công nhân vào đảng thì phải có sự giới thiệu của đảng viên có 3 tuổi đảng, đối với nông dân và chiến sĩ Hồng quân — 4 tuổi đảng, đối với các tầng lớp khác — 5 tuổi đảng.

Cần xác định chính xác hơn khái niệm thời gian dự bị ("những người gia nhập?").

Nên giao cho Ban chấp hành trung ương vạch ra các chi tiết.

9/III.

Lê-nin

Viết ngày 9 tháng Ba 1922

In lần đầu, theo đúng bản thảo

2

Gửi đồng chí Mô-lô-tốp

Tôi đề nghị đồng chí đệ trình đề nghị dưới đây của tôi cho hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương xét:

Theo tôi, việc kéo dài thời gian dự bị của các đảng viên mới là hết sức quan trọng. Di-nô-vi-ép đề nghị quy định thời gian dự bị là sáu tháng đối với công nhân, và một năm đối với các thành phần khác¹⁴. Tôi đề nghị chỉ để sáu tháng đối với những công nhân nào đã thực tế làm việc trong các xí nghiệp công nghiệp lớn ít nhất là 10 năm. Quy định thời gian dự bị là một năm rưỡi đối với các công nhân khác, hai năm đối với nông dân và chiến sĩ Hồng quân và ba năm đối với những thành phần khác. Những trường hợp ngoại lệ đặc biệt, thì phải được Ban chấp hành trung ương cùng với Ban kiểm tra trung ương phê chuẩn¹⁵.

Tôi thấy, nếu cứ giữ nguyên các thời hạn ngắn như Di-nô-vi-ép đề nghị thì cực kỳ nguy hại. Không thể chối cãi được rằng ở nước ta, thường thường vẫn được coi là công nhân những người không hề được rèn luyện một cách nghiêm túc nào, tức là không được rèn luyện trong đại công nghiệp. Người ta rất thường thấy được liệt vào loại công nhân những anh thiếu tư sản thật là chính cống đã ngẫu nhiên biến thành những công nhân trong một thời gian rất ngắn. Tất cả những tên bạch vệ thông minh đều nhận thấy rất rõ sự thật này là: tính chất gọi là vô sản của đảng ta thực ra không hề bảo đảm cho đảng tránh khỏi cái tình trạng là những phần tử tiểu chủ có thể chiếm ưu thế, và hơn nữa trong thời hạn hết sức ngắn. Do ở ta thường có tình trạng lơ là và thiếu triệt để trong công tác, nên thời gian dự bị mà ngắn thì trong thực tiễn điều đó có thể có nghĩa là hoàn toàn không có một sự kiểm tra kỹ lưỡng nào để xem những người xin vào đảng ấy có thực sự là những người cộng sản đã được thử thách đôi chút không. Nếu chúng ta có từ 30 đến 40 vạn đảng viên, thì chính con số đó là quá nhiều, vì mọi cái đều nói lên rằng mức độ rèn luyện của các đảng viên hiện nay là chưa đủ. Bởi vậy, tôi hết sức nhấn mạnh sự cần thiết phải kéo dài thời gian dự bị, rồi uỷ cho Bộ tổ chức nghiên cứu và thi hành nghiêm chỉnh các quy định, để thực sự làm cho thời gian dự bị trở thành một quá trình thử thách hết sức thận trọng, chứ không phải là một hình thức đơn thuần.

Tôi nghĩ rằng vấn đề này cần được thảo luận hết sức kỹ tại đại hội.

Lê-nin

Đọc qua điện thoại ngày 24 tháng Ba 1922

Đăng lần đầu trên báo "Mát-xcơ-va buổi chiều", số 293, ngày 23 tháng Chạp 1925

Theo đúng bản ghi của thư ký (bản đánh máy)

3

Gửi đồng chí Mô-lô-tốp

và đề nghị chuyển cho tất cả các uỷ viên Ban chấp hành trung ương đọc trước khi vấn đề những điều kiện kết nạp đảng viên mới được đưa ra đại hội

Sau khi xem nghị quyết của hội nghị toàn thể ngày 25/III về vấn đề thời gian dự bị của các đảng viên mới, tôi muốn đề xuất ý kiến trước đại hội về bản nghị quyết đó¹⁶. Nhưng sợ rằng tôi không thể đến phát biểu tại đại hội được, nên tôi đề nghị đem đọc những ý kiến của tôi sau đây.

Không còn nghi ngờ gì nữa là hiện nay đứng về mặt đa số đảng viên mà xét, thì đảng ta chưa thật vô sản lắm. Tôi nghĩ rằng không ai có thể chối cãi được điều đó, và chỉ nhìn qua biểu thống kê cũng chứng thực được tình trạng đó. Từ khi xảy ra chiến tranh, số công nhân công xưởng và công nhân nhà máy ở Nga thuộc thành phần vô sản đã trở nên ít hơn trước rất nhiều, vì suốt trong thời gian chiến tranh, những kẻ muốn trốn tránh nghĩa vụ quân sự đều vào làm trong nhà máy. Đó là một sự thật ai cũng biết. Mặt khác, cũng không còn nghi ngờ gì rằng, hiện nay trình độ giáo dục về chính trị của đảng ta, nhìn chung và đại thể mà nói (nếu lấy trình độ của đại đa số đảng viên), thấp hơn mức cần thiết để thực sự thực hiện sự lãnh đạo của giai cấp vô sản trong một

thời gian khó khăn như vậy, nhất là trong tình hình nông dân — chiếm đại đa số dân cư đang nhanh chóng thức tỉnh về mặt chính trị giai cấp độc lập. Sau nữa, cần chú ý là hiện nay sức hấp dẫn được tham gia một đảng chấp chính rất là lớn. Chỉ cần nhớ lại tất cả các sách báo của nhóm "Xmê-na Vê-khơ"¹⁷ là có thể hiểu được rằng hiện nay ngay cả công chúng còn cách xa biết chừng nào với tất cả những gì là vô sản, cũng đang say mê về những thành tựu chính trị của những người bôn-sê-vích. Nếu Hội nghị Giê-nơ đem lại cho chúng ta một thắng lợi chính trị mới, thì những phần tử tiểu tư sản và công khai thù địch với tất cả những gì có tính chất vô sản, lại sẽ ô ạt kéo về phía đảng rất đông. Vô luận như thế nào, thời gian dự bị sáu tháng đối với công nhân cũng không thể nào chặn đứng được sự ô ạt đó, vì không có gì dễ hơn là tạo ra một thời gian dự bị ngắn ngủi như vậy, huống hồ trong tình hình hiện nay, đối với rất nhiều phần tử trí thức và nửa trí thức việc trở thành công nhân tuyệt nhiên không có gì là khó khăn cả. Từ tất cả những điều nói trên, tôi rút ra được một kết luận mà tôi càng thấy rõ thêm do chỗ bọn bạch vệ chú ý một cách hết sức có ý thức đến thành phần không vô sản của đảng ta; kết luận đó chính là chúng ta phải kéo dài nhiều hơn nữa thời gian dự bị, và nếu như chúng ta cứ để sáu tháng đối với công nhân thì — để không lừa dối bản thân mình cũng như người khác — nhất thiết phải định nghĩa khái niệm "công nhân" sao cho khái niệm đó chỉ bao gồm những ai do điều kiện sinh sống bản thân mà thực sự có đầy đủ tâm lý vô sản. Song, muốn có đầy đủ tâm lý đó thì phải làm việc nhiều năm trong công xưởng, do những điều kiện chung về sinh hoạt kinh tế và xã hội bắt buộc chứ không phải vì bất cứ mục đích nào khác cả.

Nếu không nhắm mắt trước thực tế, thì phải thừa nhận rằng hiện nay chính sách vô sản của đảng không phải được quyết định bởi số lượng đảng viên, mà bởi uy tín to lớn vô song của cái bộ phận đảng viên ít ỏi mà người ta có thể gọi là đội cận vệ kỳ cựu của đảng. Chỉ cần trong nội bộ bộ phận đó phát sinh cuộc đấu tranh nhỏ, cũng đủ khiến cho uy tín của đội cận vệ kỳ cựu của

đảng, nếu không bị tổn thất, thì ít ra cũng bị suy yếu, tới mức bộ phận này không thể quyết định gì được nữa.

Do đó, cần phải: 1) tăng thêm tất cả các loại thời gian dự bị; 2) quy định hết sức chi tiết nội dung thực sự của thời gian dự bị là gì, những điều kiện cụ thể và thực tế của sự kiểm tra là những gì để chứng thực rằng thời gian dự bị thực sự là thời gian thử thách, chứ không phải chỉ là hình thức trống không; 3) trong các cơ quan giải quyết vấn đề kết nạp đảng viên mới, các nhân viên công tác có trình độ chuyên môn cao cần chiếm đa số; 4) công tác kết nạp đảng viên mới không những phải tuân theo nghị quyết của các tỉnh uỷ, mà còn phải tuân theo nghị quyết của các ban kiểm tra nữa; 5) còn cần phải đề ra một số biện pháp nhằm làm cho đảng có thể gạt bỏ ra khỏi đảng một cách dễ dàng hơn những đảng viên nào hoàn toàn không phải là những đảng viên cộng sản hoàn toàn tự giác thực hiện chính sách của giai cấp vô sản. Tôi không đề nghị lại tiến hành một cuộc tổng thanh đảng nữa, vì tôi nghĩ rằng trên thực tế hiện nay đó là điều không thể thực hiện được: nhưng phải tìm một số biện pháp nhằm thực tế thanh đảng, tức là giảm bớt số lượng đảng viên, đó là điều cần thiết, và nếu suy nghĩ về vấn đề đó, thì tôi tin chắc rằng có thể tìm ra được một số biện pháp thích đáng.

Nếu có thể, tôi yêu cầu các đồng chí uỷ viên Ban chấp hành trung ương đã đọc các điều nhận xét trên đây sẽ trả lời tôi, qua điện thoại cho một trong những cô thư ký của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ.

26/III - 1922

Lê-nin

Đăng lần đầu trên báo "Mát-xcơ-va buổi chiều", số 293, ngày 23 tháng chạp 1925

Theo đúng bản sao đánh máy

GỬI CHỦ TỊCH ỦY BAN TÔ NHƯỢNG
TRỰC THUỘC ỦY BAN KẾ HOẠCH
NHÀ NƯỚC¹⁸

11/III. 1922

Gửi đồng chí Crơ-gi-gia-nốp-xki
Sao gửi đồng chí Xmô-li-a-ni-nốp

Ủy ban tô nhượng trực thuộc Ủy ban kế hoạch nhà nước có nhiệm vụ thu thập và tập trung các tài liệu chi tiết về *tất cả* những cuộc đàm phán tô nhượng và về tình hình tô nhượng giữa nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga với các nhà tư bản nước ngoài được tiến hành ở trong nước cũng như ở nước ngoài. Cũng cần thu thập tài liệu về thời kỳ trước kia.

Ủy ban tô nhượng phải lập danh sách chính xác các tài liệu này, xếp thành những mục như sau:

- a) những hợp đồng đã được ký kết;
- b) những cuộc đàm phán nghiêm túc mà trong thời gian trước mắt có thể dẫn đến việc ký kết các hợp đồng;
- c) những cuộc đàm phán bị bỏ dở (nêu rõ nguyên nhân);
- d) tất cả những cuộc đàm phán khác.

Trong bảng danh sách phải nêu vắn tắt nội dung (chẳng hạn: tình hình đàm phán, đối tượng tô nhượng, tên các hãng xin tô nhượng, quy mô phỏng chừng hoặc chính xác của số tư bản, số ghi trên hồ sơ lưu).

Bản sao danh sách này phải gửi cho chánh văn phòng Hội đồng lao động và quốc phòng¹⁹ và hàng tháng phải bổ sung vào đó những thông báo mới.

Ủy ban tô nhượng phải chỉ định người chịu trách nhiệm (chánh văn phòng, thư ký) sưu tầm tài liệu và lập bản danh sách; họ tên của người này phải được báo nhanh cho chánh văn phòng Hội đồng lao động và quốc phòng.

Chủ tịch Hội đồng lao động và quốc phòng
V. U-li-a-nốp (Lê-nin)

*In lần đầu năm 1945 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXV*

*Theo đúng bản đánh máy
có chữ ký của V. I. Lê-nin*

VỀ TÁC DỤNG CỦA CHỦ NGHĨA DUY VẬT CHIẾN ĐẤU²⁰

Về những nhiệm vụ chung của tạp chí "Dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác", đồng chí Tô-rốt-xki đã nói hết những điểm chủ yếu trong số 1 - 2, và đã nói rất hay. Bây giờ tôi xin đề cập một số vấn đề xác định rõ hơn nội dung và cương lĩnh của công tác mà ban biên tập tờ tạp chí đã công bố trong lời ra mắt ở số 1 - 2.

Trong lời ra mắt ấy, có nói rằng những người tập hợp xung quanh tạp chí "Dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác", tuy không phải tất cả đều là đảng viên cộng sản, nhưng tất cả đều là những người duy vật chủ nghĩa triệt để. Tôi nghĩ rằng sự liên minh này giữa những đảng viên cộng sản với những người không phải đảng viên cộng sản là tuyệt đối cần thiết và nó xác định đúng nhiệm vụ của tạp chí đó. Một trong những sai lầm lớn nhất và nguy hiểm nhất của những đảng viên cộng sản (cũng như của những người cách mạng, nói chung, đã hoàn thành thắng lợi giai đoạn đầu của một cuộc cách mạng vĩ đại), chính là quan niệm cho rằng sự nghiệp cách mạng chỉ có thể hoàn thành được độc bằng bàn tay của những người cách mạng thôi. Trái lại, muốn bảo đảm cho bất cứ hành động cách mạng quan trọng nào đi đến thành công, thì cũng đều phải hiểu và phải biết thực hành cái tư tưởng là: những người cách mạng chỉ có thể đóng vai trò đội tiên phong của cái giai cấp thực sự giàu sức sống và tiên tiến thôi. Đội tiên phong chỉ làm tròn được sứ mệnh của nó khi nó biết gắn bó với quần chúng mà nó lãnh đạo và thực sự dắt dẫn toàn thể quần chúng tiến lên. Nếu không liên minh với những người không phải là đảng viên

cộng sản trong các lĩnh vực hoạt động hết sức khác nhau, thì không thể nói tới một thành công nào trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản cả.

Đối với việc bảo vệ chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa Mác mà tạp chí "Dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác" đảm nhiệm thì cũng vậy. Thật đáng mừng là những xu hướng chính của tư tưởng xã hội tiên tiến ở nước Nga đều có một truyền thống duy vật chủ nghĩa vững vàng. Chưa nói đến G. V. Plê-kha-nốp, mà chỉ cần lấy Tséc-nư-sép-xki cũng đủ thấy; bọn dân tuý đương thời (bọn xã hội chủ nghĩa dân tuý, xã hội chủ nghĩa - cách mạng, v.v.) đã nhiều lần bỏ xa Tséc-nư-sép-xki mà lùi lại theo những học thuyết triết học phản động đang thịnh hành, họ bị cái vẻ hào nhoáng bề ngoài của "những thành tựu mới nhất" của khoa học châu Âu làm mê hoặc, họ không có khả năng phân biệt được rằng dưới cái vẻ hào nhoáng ấy, là những loại hình tội tở phục vụ giai cấp tư sản, phục vụ những thiên kiến và khuynh hướng phản động của giai cấp ấy.

Dù sao, ở nước ta, ở Nga, cũng còn — và trong một thời gian khá dài nữa nhất định vẫn còn — những người duy vật chủ nghĩa trong hàng ngũ những người không phải là đảng viên cộng sản, và nhiệm vụ tuyệt đối của chúng ta là phải thu hút tất cả những người ủng hộ chủ nghĩa duy vật triệt để và chiến đấu, vào công tác đấu tranh chung chống lại triết học phản động và những thiên kiến triết học của cái gọi là "giới có học thức". Đít-xơ-ghen cha — không nên lẫn lộn với người con của ông ta, một nhà văn vừa tự phụ lại vừa vô duyên — đã nói lên một cách đúng đắn, chính xác và rõ ràng, cái quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác về các xu hướng triết học đang thịnh hành trong các nước tư sản và đang được những nhà bác học và chính luận các nước ấy chú ý. Ông khẳng định rằng, trong xã hội hiện đại, các giáo sư triết học, thực ra, phần nhiều chẳng qua chỉ là những "tên đầy tớ có bằng cấp của bọn thầy tu" mà thôi²¹.

Cũng giống như những bạn đồng nghiệp ở tất cả các nước khác, các nhà trí thức của ta ở Nga thích tự cho mình là những

nhân vật tiên tiến, nhưng lại rất không thích nhìn nhận vấn đề như Đít-xơ-ghen đã nhìn nhận. Họ không thích như thế vì sự thật làm cho họ khó chịu. Chỉ cần ngẫm nghĩ một chút về tình trạng lệ thuộc của những người có học thức ngày nay đối với giai cấp tư sản thống trị, lệ thuộc nào là về phương diện chính trị, nào là về tình hình kinh tế chung, nào là về sinh hoạt thường ngày và mọi sự lệ thuộc khác nữa, cũng đủ thấy rằng lời nhận xét kịch liệt kia của Đít-xơ-ghen là tuyệt đối đúng. Chỉ cần nhắc đến tuyệt đại đa số những trào lưu triết học hiện đang thịnh hành, thường luôn luôn xuất hiện trong các nước châu Âu, bắt đầu chẳng hạn từ những trào lưu gắn liền với việc phát hiện ra ra-đi-um, cho đến những trào lưu hiện đang cố vin vào học thuyết Anh-stanh, — cũng đủ thấy rõ mối liên hệ giữa những lợi ích giai cấp với lập trường giai cấp của giai cấp tư sản, mối liên hệ giữa việc nó ủng hộ tất cả mọi hình thức tôn giáo với nội dung tư tưởng của những trào lưu triết học đang thịnh hành.

Do đó, ta thấy rõ rằng một tạp chí muốn thành một cơ quan ngôn luận của chủ nghĩa duy vật chiến đấu thì phải là một cơ quan chiến đấu, trước hết theo ý nghĩa là tạp chí ấy phải triệt để vạch mặt và truy kích những "tên đầy tớ có bằng cấp" hiện nay "của bọn thầy tu", dù chúng tự nhận là những đại biểu của giới khoa học quan phương hay là những nghĩa dũng binh, dù chúng tự xưng là những nhà chính luận "dân chủ cánh tả hay có tư tưởng xã hội chủ nghĩa".

Hai nữa, tạp chí ấy phải là cơ quan của chủ nghĩa vô thần chiến đấu. Chúng ta hiện có những bộ, hay ít ra cũng có những cơ quan nhà nước chuyên làm công tác ấy. Nhưng ở đó, công tác ấy đã được tiến hành một cách hết sức nhu nhược, hết sức thiếu sót, vì rõ ràng là nó chịu ảnh hưởng của những điều kiện chung của chủ nghĩa quan liêu Nga thực sự (dù là dưới chế độ xô-viết) của chúng ta. Cho nên việc vô cùng quan trọng là, muốn bổ cứu cho công tác của các cơ quan tương ứng của nhà nước, muốn sửa chữa công tác đó và làm cho công tác đó chạy, thì tờ tạp chí nhận nhiệm vụ làm cơ quan ngôn luận của chủ nghĩa duy

vật chiến đấu, phải tiến hành không biết mệt mỏi việc tuyên truyền vô thần và đấu tranh vô thần. Cần phải chăm chú theo dõi tất cả sách báo tương ứng viết bằng các thứ tiếng, dịch hay ít nhất cũng giới thiệu được tất cả những gì có một giá trị nào đó về phương diện ấy.

Cách đây đã lâu, Ăng-ghen nhắc nhở những người lãnh đạo của giai cấp vô sản đương thời là phải dịch các trước tác chiến đấu vô thần chủ nghĩa cuối thế kỷ XVIII, để truyền bá ra thật nhiều trong nhân dân²². Đáng xấu hổ cho chúng ta là mãi đến nay chúng ta vẫn không làm được việc đó (đây là một trong nhiều bằng chứng nói lên rằng: cướp lấy chính quyền trong một thời kỳ cách mạng thì dễ hơn rất nhiều so với việc biết sử dụng đúng đắn chính quyền ấy). Đôi lúc người ta bào chữa cho sự nhu nhược, sự tiêu cực, sự vụng về của chúng ta bằng đủ thứ lý do "khoa trương". Chẳng hạn, người ta thường thích nói rằng sách báo vô thần cũ của thế kỷ XVIII là cổ hủ rồi, là không khoa học, là ấu trĩ, v.v.. Không có gì tệ hơn là lối nguy biện giả mạo khoa học ấy, nó che giấu hoặc bộ mặt thông thái róm, hoặc sự hoàn toàn không hiểu biết chút gì về chủ nghĩa Mác. Cố nhiên người ta sẽ tìm thấy nhiều điều không khoa học và ấu trĩ trong những tác phẩm vô thần của những nhà cách mạng ở thế kỷ XVIII. Nhưng không ai cấm các nhà xuất bản những tác phẩm ấy đem rút ngắn lại và thêm vào những lời bạt vấn tất nêu rõ những tiến bộ mà nhân loại đã thực hiện được từ cuối thế kỷ XVIII đến nay trong việc phê bình tôn giáo một cách khoa học, đồng thời ghi thêm những tác phẩm mới nhất có liên quan tới vấn đề đó, v.v.. Sai lầm lớn nhất và tệ nhất mà một người mác-xít có thể mắc phải, là tưởng rằng quần chúng nhân dân đông hàng bao nhiêu triệu con người (và nhất là quần chúng nông dân và thợ thủ công), bị cái xã hội hiện đại đẩy vào vòng tối tăm, dốt nát và thiên kiến chỉ có thể thoát ra khỏi vòng tối tăm ấy bằng con đường trực tiếp của một nền giáo dục thuần túy mác-xít. Điều cần thiết là phải cung cấp cho những quần chúng ấy đủ các thứ tài liệu tuyên truyền vô thần, giới thiệu cho họ những sự việc lấy trong mọi

mặt sinh hoạt thực tế, dùng mọi cách để làm cho họ có hứng thú, kéo họ ra khỏi sự mê muội tôn giáo, thức tỉnh họ từ mọi phía và bằng đủ mọi phương pháp, v.v..

Những tác phẩm chính luận sinh động, đầy sức sống, tài tình của những nhà vô thần cũ của thế kỷ XVIII công khai và sắc sảo công kích bọn thầy tu đương thống trị, thì thường là những tác phẩm muôn ngàn lần có khả năng đưa người ta ra khỏi sự mê muội tôn giáo hơn là những lời lặp lại chủ nghĩa Mác một cách nhạt nhẽo, khô khan, gần như hoàn toàn không dựa trên những sự việc được chọn lọc khôn khéo và dùng để minh họa cho những lời đó, — những lời lặp lại ấy đang đầy dẫy trong sách báo của ta và (không cần phải giấu giếm làm gì) lại thường hay xuyên tạc chủ nghĩa Mác. Tất cả các tác phẩm ít nhiều quan trọng của Mác và Ăng-ghe-n đều đã được dịch ra tiếng nước ta. Cho nên, không có căn cứ gì để lo rằng chủ nghĩa vô thần cũ và chủ nghĩa duy vật cũ đem lưu hành ở ta mà lại không được bổ sung bằng những ý kiến uốn nắn của Mác và Ăng-ghe-n. Điều trọng yếu nhất — và đó chính là điều mà những người cộng sản ở ta thường hay quên, những người cộng sản tự xưng là mác-xít, nhưng trên thực tế lại chỉ làm sai lệch chủ nghĩa Mác đi — đó là biết lời cuốn quần chúng hãy còn hoàn toàn lạc hậu bằng một thái độ tự giác đối với các vấn đề tôn giáo và bằng một sự phê bình tự giác của tôn giáo.

Mặt khác, hãy lấy những đại biểu cho giới phê phán tôn giáo một cách khoa học hiện đại mà xét. Những đại biểu này của tầng lớp tư sản có học thức hầu như bao giờ cũng "bổ sung" việc họ bác bỏ các thiên kiến tôn giáo bằng những kiến giải làm cho họ lộ ngay bộ mặt là những kẻ nô lệ về tư tưởng của giai cấp tư sản, là những "tên đầy tớ có bằng cấp của bọn thầy tu".

Hai thí dụ. Giáo sư R. I-u. Víp-pe đã cho xuất bản năm 1918 một cuốn sách nhỏ nhan đề "Sự xuất hiện của đạo Cơ đốc" (Nhà xuất bản "Pha-rô-xơ". Mát-xcơ-va). Khi nêu lên những thành tựu chủ yếu của khoa học hiện đại, tác giả chẳng những đã không chống những thiên kiến và sự đối trá thường dùng làm vũ khí

của Giáo hội với tinh cách là một tổ chức chính trị, chẳng những lảng tránh các vấn đề ấy, mà còn có tham vọng — một tham vọng thật sự lộ bịch và hết sức phản động — muốn đặt mình lên trên cả hai "cực đoan" là: chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật. Đó là sự nô lệ đối với giai cấp tư sản thống trị, là giai cấp, trên toàn thế giới, hiện đang trích hàng trăm triệu rúp trong số lợi nhuận đã bòn rút của những người lao động, để ủng hộ tôn giáo.

Nhà bác học Đức nổi tiếng Ác-tuya Đrếp-xơ, trong cuốn sách nhan đề "Huyền thoại về chúa Giê-su" đã đả phá những chuyện hoang đường và những thiên kiến tôn giáo và chứng minh rằng chẳng hề có chúa Giê-su bao giờ cả; song đến cuối sách, ông lại lên tiếng ủng hộ tôn giáo, nhưng là thứ tôn giáo đã được đổi mới, đã được tẩy rửa, đã tinh vi, có khả năng đương đầu với cái "trào lưu tự nhiên chủ nghĩa đang ngày càng mạnh" (tr. 238, tiếng Đức, xuất bản lần thứ 4, 1910). Thật là một tên phản động ra mặt, có ý thức, công khai giúp bọn bóc lột thay thế những thiên kiến tôn giáo cũ đã thối nát bằng những thiên kiến hoàn toàn mới, còn ghê tởm hơn và bỉ ổi hơn.

Nói như thế không có nghĩa là không nên dịch sách của Đrếp-xơ. Nói thế có nghĩa là các đảng viên cộng sản và tất cả những người duy vật triệt để, trong khi thực hiện sự liên minh của mình, trên một mức độ nào đó, với những phần tử tiến bộ trong giai cấp tư sản, thì đồng thời vẫn phải kiên trì tố cáo họ khi họ rơi vào khuynh hướng phản động. Nói thế có nghĩa là: không chịu liên minh với những đại biểu của giai cấp tư sản hồi thế kỷ XVIII, thời kỳ mà giai cấp ấy còn là cách mạng, tức là phản bội chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa duy vật, vì trong cuộc đấu tranh chống sự thống trị của bọn tôn giáo ngu dân, chúng ta phải "liên minh" với những người như Đrếp-xơ, dưới một hình thức nào đó, trong một chừng mực nào đó.

Tap chí "Dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác", muốn là một cơ quan ngôn luận của chủ nghĩa duy vật chiến đấu, thì cần dành nhiều chỗ để tuyên truyền chủ nghĩa vô thần, để giới thiệu những sách báo nói về vấn đề ấy và để uốn nắn những sai lầm nghiêm trọng

trong công tác về mặt này của nhà nước ta. Đặc biệt cần sử dụng các loại sách lớn nhỏ mà nội dung có nhiều sự việc cụ thể và những sự so sánh chứng minh mối liên hệ gắn chặt những lợi ích giai cấp và những tổ chức giai cấp của giai cấp tư sản hiện nay với các tổ chức tôn giáo và các cơ quan tuyên truyền tôn giáo²³.

Tất cả những tài liệu về Hoa-kỳ là hết sức quan trọng vì ở đó, mối liên hệ chính thức, mối liên hệ về phương diện chính phủ, về phương diện nhà nước, giữa tôn giáo và tư bản, chưa biểu hiện đến mức như thế. Trái lại, ở đó, chúng ta lại thấy rõ hơn rằng cái gọi là "dân chủ hiện đại" (mà bọn men-sê-vích, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và một bộ phận bọn vô chính phủ chủ nghĩa, v.v. sùng bái một cách vô lý như thế) chẳng phải cái gì khác hơn là sự tự do tuyên truyền những cái mà giai cấp tư sản thấy tuyên truyền có lợi cho chúng, tức là: những tư tưởng phản động nhất, tôn giáo, chủ nghĩa ngu dân, việc bênh vực bọn bóc lột, v.v..

Chúng ta mong rằng tờ tạp chí muốn là cơ quan ngôn luận của chủ nghĩa duy vật chiến đấu, thì sẽ giới thiệu cho các giới độc giả của chúng ta các sách báo vô thần, đồng thời chỉ rõ cuốn sách nào có thể thích hợp cho những giới độc giả nào và thích hợp về phương diện nào; cũng cần chỉ rõ những tác phẩm nào đã xuất bản ở nước ta (chỉ nên kể những bản dịch khá thôi, mà những bản như thế không nhiều lắm) và những tác phẩm nào còn cần xuất bản.

Ngoài sự liên minh với những người duy vật chủ nghĩa triết để, không ở trong Đảng cộng sản, thì một điều không kém quan trọng, nếu không phải là quan trọng hơn đối với sự nghiệp mà chủ nghĩa duy vật chiến đấu sẽ phải làm tròn, đó là sự liên minh với những đại biểu của các ngành khoa học tự nhiên hiện đại đang ngả về chủ nghĩa duy vật, có can đảm bảo vệ và truyền bá chủ nghĩa này chống những khuynh hướng triết học duy tâm chủ nghĩa và hoài nghi chủ nghĩa là những khuynh hướng đang thịnh hành trong cái mà người ta gọi là "giới có học thức".

Bài của A. Ti-mi-ri-a-dép bàn về thuyết tương đối của Anh-stanh đăng trong số 1 - 2 của tạp chí "Dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác", khiến cho chúng ta có thể hy vọng rằng tạp chí ấy cũng sẽ thực hiện được sự liên minh thứ hai này nữa. Chúng ta hãy chú ý hơn nữa đến vấn đề này. Cần phải nhớ rằng chính do sự đảo lộn căn bản hiện nay của các ngành khoa học tự nhiên mà luôn luôn đề ra các trường phái triết học phản động lớn và nhỏ, các xu hướng triết học phản động lớn và nhỏ. Cho nên, theo dõi những vấn đề do cuộc cách mạng mới đây về mặt khoa học tự nhiên đặt ra, và lôi kéo các nhà khoa học tự nhiên tham gia một tạp chí triết học, là một nhiệm vụ mà nếu không giải quyết được thì dù như thế nào, chủ nghĩa duy vật chiến đấu cũng sẽ không thể có tính chất chiến đấu và duy vật được. Trong số đầu của tạp chí đó, Ti-mi-ri-a-dép đã phải đặc biệt nói rào đón trước rằng học thuyết Anh-stanh đã được một số rất đông đại biểu trí thức tư sản tất cả các nước chộp lấy, tuy rằng bản thân Anh-stanh, theo như lời Ti-mi-ri-a-dép, không hề tích cực tuyên truyền chống các nguyên lý của chủ nghĩa duy vật; tình trạng đó không những đã xảy ra đối với Anh-stanh mà còn xảy ra đối với nhiều người khác, nếu không phải là đối với đa số các nhà cải cách vĩ đại trong các ngành khoa học tự nhiên, từ cuối thế kỷ thứ XIX.

Và để có thái độ tự giác trước hiện tượng đó, chúng ta cần hiểu rằng nếu không có một cơ sở triết học vững vàng thì tuyệt nhiên không có khoa học tự nhiên nào hay chủ nghĩa duy vật nào có thể tiến hành đấu tranh chống được sự lấn bước của những tư tưởng tư sản và sự phục hồi của thế giới quan tư sản. Muốn tiến hành được cuộc đấu tranh ấy và đưa nó đến thành công hoàn toàn, nhà khoa học tự nhiên phải là một nhà duy vật hiện đại, một đồ đệ tự giác của chủ nghĩa duy vật mà Mác là người đại diện, nghĩa là nhà khoa học tự nhiên ấy phải là một nhà duy vật biện chứng. Muốn đạt mục đích ấy, những người cộng tác của tạp chí "Dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác" cần tổ chức việc nghiên cứu một cách có hệ thống phép biện chứng của Hê-ghen theo quan điểm duy vật, nghĩa là phép biện chứng mà Mác đã thực tiễn vận

dụng cả trong bộ "Tư bản" và trong các tác phẩm lịch sử và chính trị của Người, và vận dụng thành công đến mức là, hiện nay, mỗi ngày, việc những giai cấp mới thức tỉnh tham gia vào cuộc sống và vào cuộc đấu tranh ở phương Đông (Nhật-bản, Ấn-độ, Trung-quốc), — nghĩa là sự thức tỉnh của hàng trăm triệu con người họp thành đại đa số dân cư trên trái đất và do không hoạt động trong lịch sử, do ngủ say trong lịch sử, mà cho đến nay đã gây ra sự đình trệ và sự mục nát của nhiều quốc gia tiên tiến ở châu Âu, — mỗi ngày, việc những dân tộc mới và những giai cấp mới thức tỉnh tham gia vào cuộc sống, càng xác nhận thêm rằng chủ nghĩa Mác là đúng.

Cố nhiên, cái công tác nghiên cứu, giải thích và tuyên truyền phép biện chứng của Hê-ghe-nh như thế là một công tác vô cùng khó khăn, cho nên hẳn là những bước thí nghiệm đầu tiên trong lĩnh vực đó phải có những sai lầm. Nhưng chỉ có ai không làm gì mới không bao giờ sai lầm. Dựa vào cách của Mác đã vận dụng phép biện chứng của Hê-ghe-nh hiểu theo quan điểm duy vật, chúng ta có thể và cần phải nghiên cứu phép biện chứng đó trên tất cả các mặt, đăng trong tạp chí những đoạn văn trích trong những tác phẩm chủ yếu của Hê-ghe-nh, giải thích những đoạn văn ấy theo quan điểm duy vật, và bình luận những đoạn văn ấy bằng cách đưa những thí dụ của Mác về lối vận dụng phép biện chứng, và cả những thí dụ về phép biện chứng lấy trong địa hạt các quan hệ kinh tế, chính trị, nghĩa là những thí dụ mà lịch sử hiện đại và nhất là cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và cuộc cách mạng hiện nay, đang cung cấp cho ta rất nhiều. Theo tôi, nhóm biên tập viên và cộng tác viên của tạp chí "Dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác" phải họp thành một thứ "hội những người bạn duy vật của phép biện chứng Hê-ghe-nh". Các nhà khoa học tự nhiên hiện đại có thể tìm thấy (nếu họ biết tìm và nếu chúng ta biết cách giúp đỡ họ) trong phép biện chứng của Hê-ghe-nh được giải thích theo quan điểm duy vật, những câu giải đáp cho những vấn đề triết học do cuộc cách mạng trong các ngành khoa học tự nhiên đề ra, những vấn đề đang làm cho những phân tử trí thức

sùng bái cái mốt tư sản, "sa chân" vào con đường phản động.

Không đặt ra và không thực hiện nhiệm vụ ấy một cách có hệ thống, thì chủ nghĩa duy vật không thể là một chủ nghĩa duy vật chiến đấu được. Và nói theo Sê-đrin, nó sẽ không phải là một chiến sĩ mà chỉ là kẻ chiến bại. Nếu không làm thế, các nhà khoa học tự nhiên lớn cũng lại vẫn sẽ luôn luôn bắt lực trong những kết luận và khái quát triết học của họ như trước kia. Vì khoa học tự nhiên đang tiến bộ nhanh, đang trải qua một thời kỳ đảo lộn cách mạng sâu sắc trong tất cả mọi lĩnh vực, đến nỗi nó tuyệt đối không thể không cần đến những kết luận triết học.

Để kết luận, tôi sẽ nêu một thí dụ không thuộc về lĩnh vực triết học, nhưng dù sao cũng thuộc về lĩnh vực những vấn đề xã hội mà tạp chí "Dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác" cũng định chú ý đến.

Đây là một trong những thí dụ về cái cách mà trong thực tế bọn giả danh khoa học hiện đại đang dùng làm phương tiện truyền bá những quan niệm phản động thô lỗ nhất và bỉ ổi nhất.

Mới đây, người ta có gửi cho tôi tờ tạp chí "Nhà kinh tế"¹²⁴, số 1 (1922), do ban XI của "Hội kỹ thuật Nga" xuất bản. Người đảng viên cộng sản trẻ tuổi gửi cho tôi tờ tạp chí ấy (và chắc là chưa có thì giờ để nắm được nội dung của nó) đã khinh suất đánh giá tạp chí ấy quá cao. Thực ra tạp chí ấy là cơ quan ngôn luận — không biết có ý thức đến mức nào — của những kẻ chủ nô hiện đại, dĩ nhiên đang khoác bộ áo khoa học, bộ áo tinh thần dân chủ, v.v..

Một tiên sinh là P. A. Xô-rô-kin đã cho đăng trong tạp chí ấy bài nghiên cứu dài, gọi là "xã hội học", "Về ảnh hưởng của chiến tranh". Bài báo bác học đó chứa đầy những đoạn trích dẫn uyên bác rút trong những tác phẩm "xã hội học" của tác giả và của nhiều thầy học và bạn đồng nghiệp của ông ta ở nước ngoài. Đây là một mẫu về sự uyên bác của ông ta:

Ở trang 83, ông ta viết:

"Trong số 10 000 cuộc hôn nhân ở Pê-tơ-rô-grát, ngày nay người ta tính có đến 92,2 vụ ly dị — một con số kinh khủng; cần nói thêm rằng

trong số 100 cuộc hôn nhân đã tan vỡ thì có 51,1 cuộc được non một năm; 11% được non một tháng; 22% được non hai tháng; 41% được từ dưới 3 đến dưới 6 tháng và chỉ có 26% là được trên 6 tháng. Những con số ấy chứng tỏ rằng hôn nhân hợp pháp hiện nay là một hình thức thực ra là để che giấu những vụ trai gái ngoài hôn nhân và cho phép những kẻ "phong tình" thoả mãn khát vọng của họ một cách "hợp pháp" ("Nhà kinh tế", số 1, tr. 83).

Chắc rằng ông này, cũng như Hội kỹ thuật Nga là hội xuất bản tạp chí nói đây và cho đăng trên tạp chí ấy những nghị luận như thế, đều tự xưng là những người tán thành chế độ dân chủ, và sẽ tự cho là bị xúc phạm nặng nếu người ta gọi họ bằng đích danh của họ là bọn chủ nô, là bọn phản động, là những "tên đầy tớ có bằng cấp của bọn thầy tu".

Bất cứ người nào dẫu chỉ hiểu biết sơ lược luật pháp của các nước tư sản về hôn nhân, về ly dị và về con hoang, cũng như hiểu biết sơ lược về tình hình thực tế trong lĩnh vực ấy, mà quan tâm đến vấn đề thì đều thấy rằng về phương diện đó, chế độ dân chủ tư sản ngày nay, ngay trong những nước cộng hoà tư sản dân chủ nhất, cũng đều tỏ ra có một thái độ thật sự mang tính chất nông nô đối với phụ nữ và con hoang.

Đương nhiên, không phải vì thế mà bọn men-sê-vích, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và một bộ phận bọn vô chính phủ chủ nghĩa, cũng như tất cả những đảng phái khác cùng loại trên ở phương Tây, lại không tiếp tục kêu gào dân chủ và la lên rằng những người bôn-sê-vích vi phạm dân chủ. Kỳ thực, chỉ có cuộc cách mạng bôn-sê-vích mới là cuộc cách mạng dân chủ triệt để duy nhất trong những vấn đề hôn nhân, ly dị và địa vị của con hoang. Thế mà, vấn đề này lại có quan hệ trực tiếp hơn hết đến lợi ích của trên nửa số dân cư của bất kỳ nước nào. Mặc dầu trước đây đã có vô số những cuộc cách mạng tư sản tự cho là dân chủ, nhưng chỉ có cuộc cách mạng bôn-sê-vích là cuộc cách mạng, lần đầu tiên, đã kiên quyết đả phá, về mặt này, thế lực phản động và chế độ nông nô, cũng như sự giả nhân giả nghĩa thường thấy xưa nay của các giai cấp thống trị và có của.

Nếu 92 vụ ly dị trong số 10 000 cuộc hôn nhân đối với tiền sinh Xô-rô-kin là một con số kinh khủng, thì có thể giả định rằng tác giả đã sống và được nuôi nấng trong một nhà tu xa rời cuộc sống thực tế đến nỗi người ta khó mà tin được rằng lại có một nhà tu như thế, hoặc là tác giả xuyên tạc sự thật để làm đẹp lòng bọn phản động và giai cấp tư sản. Người nào hơi hiểu chút ít hoàn cảnh xã hội trong các nước tư sản đều biết rằng con số thực tế những vụ ly dị thật sự (có nhiên là không được nhà thờ và pháp luật thừa nhận) ở đâu đâu cũng cao hơn rất nhiều. Về mặt này, nước Nga chỉ khác các nước khác ở chỗ là luật pháp của Nga không thừa nhận sự đạo đức giả và tình trạng phụ nữ và con cái họ không có chút quyền gì, nên công khai tuyên bố và nhân danh chính quyền nhà nước mà tuyên chiến chống mọi hành vi đạo đức giả và chống mọi tình trạng bị mất quyền lợi.

Tờ tạp chí mác-xít sẽ có nhiệm vụ đấu tranh chống những tên chủ nô "có học thức" thời nay đó. Chắc rằng ở nước ta, có một số khá lớn trong bọn họ thậm chí ăn lương nhà nước và giữ một chức vụ nhà nước về việc giáo dục thanh niên, dẫu rằng họ cũng không xứng với vai trò ấy hơn gì những kẻ dâm đảng truy lạc không xứng đáng với vai trò giám thị trong các trường trẻ em.

Giai cấp công nhân nước Nga đã biết cướp lấy chính quyền, nhưng còn chưa học được cách sử dụng chính quyền; vì nếu học được, thì họ đã rất nhả nhận tống khứ các giáo sư và các hội viên những hội học giả như thế sang các nước "dân chủ" tư sản từ lâu rồi. Chính đây mới thật là chỗ của bọn chủ nô này.

Giai cấp công nhân nhất định sẽ học được, chỉ cần họ có ý muốn học.

12. III. 1922.

"Dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác",
số 3, tháng Ba 1922
Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản in trên tạp chí
"Dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác"

THƯ GỬI G. V. TSI-TSÊ-RIN

14. III. 1922.

Đồng chí Tsi-tsê-rin! Tôi đã đọc bức thư của đồng chí đề ngày 10/III. Tôi thấy là trong bức thư kể trên, chính đồng chí đã tự trình bày rất hay cương lĩnh hoà bình²⁵.

Tất cả nghệ thuật là ở chỗ cả cương lĩnh hoà bình cũng như những đề nghị có tính chất thương nhân của chúng ta cần phải được nói rõ ràng và rành rọt *trước* khi có được cái đà (nếu như "họ" nhanh chóng đưa đến một đà).

Cả đồng chí và cả phái đoàn của chúng ta đã có nghệ thuật đó.

Theo tôi, đồng chí đã vạch ra được gần 13 điểm tuyệt diệu (tôi gửi những nhận xét trên lá thư của đồng chí).

Chúng ta sẽ làm cho mọi người phải chú ý khi chúng ta tuyên bố: "Chúng tôi đã có một cương lĩnh hết sức rộng rãi và đầy đủ!". Nếu người ta không cho loan báo, chúng ta sẽ *công bố* kèm theo lời kháng nghị.

Ở mọi chỗ đều phải có một câu chú giải "nhỏ": chúng tôi, những người cộng sản, đã có một cương lĩnh cộng sản *của mình* (Quốc tế III), *nhưng* vẫn coi mình có nghĩa vụ, *với tư cách là thương nhân, ủng hộ* (dù là $\frac{1}{10}$ 000 khả năng) *những người theo chủ nghĩa hoà bình ở trong phe khác* tức phe tư sản (trong đó bao gồm Quốc tế II và II $\frac{1}{2}$ ²⁶).

Như vậy sẽ vừa hiểm độc vừa "tử tế" và sẽ giúp làm tan rã kẻ thù.

Bằng sách lược này chúng ta cũng sẽ thu được lợi *ngay cả* trong trường hợp cuộc hoà đàm ở Giê-nơ bị thất bại. Chúng ta sẽ *không chấp nhận* một cuộc ký kết bất lợi cho chúng ta.

Gửi lời chào cộng sản. *Lê-nin* của đồng chí

14/III.

P. S. đồng chí Tsi-tsê-rin! Có sao chúng ta lại không chơi hiểm (và một cách "tử tế") thêm một điểm nữa:

chúng ta đề nghị (§ 14) huỷ *tất cả các* khoản nợ chiến tranh và (§ 15) *xét lại* (trên cơ sở 13 §§ của chúng ta) Hòa ước Véc-xây và *tất cả các* hiệp ước quân sự²⁷,

nhưng không phải trên cơ sở đa số lần át thiểu số, mà là trên cơ sở *thoả thuận*, bởi vì ở đây chúng ta xử sự như những thương nhân, ở đây chúng ta *không thể* đưa ra một nguyên tắc nào khác ngoài nguyên tắc thương nhân? Chúng ta không muốn lần át nước Mỹ; chúng ta là những thương nhân; chúng ta muốn *thuyết phục* họ!! *Hỏi ý kiến tất cả các* quốc gia và *cố gắng thuyết phục* những quốc gia không đồng ý. Thật là một điều vừa tốt đẹp vừa không thể chấp nhận được đối với bọn tư sản. Chúng ta sẽ làm mất mặt và làm nhục bọn chúng một cách "tử tế".

Phương án: thiểu số các nước này (xét về số dân) phục tùng đa số, phương án ấy có thể đưa ra *riêng* ở trong từng phe: phe tư sản và phe xô-viết (phe thừa nhận chế độ tư hữu và phe không thừa nhận chế độ tư hữu).

Cần đề ra cả bản dự thảo lẫn phương án.

Les rieurs seront avec nous!¹⁾

X) ²⁾ bổ sung thêm: ngoại lệ cho các tiểu cổ đông, *chừng nào* chúng mình được chính xác rằng điều đó không phải là hư cấu, mà đây thực sự là các tiểu cổ đông có lao động.

1) — Những kẻ giễu cợt sẽ đứng về phía chúng ta!

2) Trong văn bản bức thư không có ký hiệu tương ứng.

NHỮNG NHẬN XÉT ĐƯỢC ĐÁNH DẤU TRÊN BỨC THƯ CỦA G. V. TSI-TSÊ-RIN

GỬI ĐỒNG CHÍ LÊ-NIN

Ngày 10 tháng Ba 1922

Vla-đi-mia I-lích rất kính mến,

Tôi khẩn khoản đề nghị đồng chí đọc những đề nghị dưới đây và cho ý kiến chỉ dẫn. Chúng ta phải đưa ra một "cương lĩnh hoà bình hết sức rộng rãi", đây là một trong những yếu tố chính yếu nhất trong bài phát biểu sắp tới, thế nhưng chúng ta lại không có cương lĩnh ấy. Chỉ có những điểm riêng lẻ đứt quãng nêu trong các chỉ thị đầu tiên của Ban chấp hành trung ương. Ở đây, lần đầu tiên tôi cố gắng đề cập tới nhiệm vụ này.

Khó khăn chủ yếu là ở chỗ hiện nay các hình thức chính trị và kinh tế quốc tế đều là những cái lá nho thường xuyên che đậy sự gian tham tàn bạo của bọn đế quốc, và nói riêng là công cụ chống lại chúng ta. Hội quốc liên chỉ là công cụ của khối Đồng minh sử dụng để chống lại chúng ta. Chính đồng chí đã chỉ ra rằng giữa các nước tư sản và các nước xô-viết không thể có trọng tài, thế nhưng trọng tài lại là một bộ phận cần thiết trong những công cụ để đạt tới hoà bình. Nói quốc tế hoá con đường sắt Viễn Đông - Trung-quốc chỉ là dùng một cách nói để chiếm đoạt con đường đó của chúng ta và của Trung-quốc, để khối Đồng minh chiếm lấy con đường này. Thiết lập ngân hàng phát hành của nước ngoài ở ta và đưa đồng đô-la vào nước ta, cũng như nói chung áp dụng phổ biến ở mọi nơi một loại đơn vị tiền vàng thống nhất — đó sẽ là những công cụ có hiệu lực nhất để Mỹ nô dịch hoàn toàn về mặt kinh tế.

Chúng ta phải đưa một cái gì mới vào trong những hình thức quốc tế thông thường hiện nay, để ngăn cản không cho người ta biến những hình thức này thành công cụ của chủ nghĩa đế quốc. Cái mới này được tạo ra bởi kinh nghiệm của chúng ta và sự sáng tạo của chúng ta, cũng như bởi sự sáng tạo của bản thân cuộc sống trong tình trạng kinh tế ngày càng suy sụp và thế giới đế quốc

chủ nghĩa bị phá vỡ. Do cuộc chiến tranh thế giới mà phong trào giải phóng của tất cả các dân tộc bị áp bức và các dân tộc thuộc địa đã mạnh lên. Các cường quốc bắt đầu rạn nứt từng mảng. Cương lĩnh quốc tế của chúng ta phải đưa tất cả các dân tộc thuộc địa bị áp bức vào hệ thống quốc tế. Tất cả các dân tộc phải có quyền phân lập hoặc quyền tự trị. Hội nghị châu Phi năm 1885 đã dẫn đến những sự khủng khiếp ở Công-gô thuộc Bỉ, vì tại hội nghị này các cường quốc châu Âu đã tỏ lòng bác ái đối với người da đen, nhưng hoá ra lòng bác ái ấy chỉ là chiếc lá nho che đậy ách bóc lột dã man nhất. Cái mới trong hệ thống quốc tế của chúng ta phải là ở chỗ các dân tộc da đen, cũng như các dân tộc thuộc địa

khác, đều được tham gia các hội nghị và uỷ ban một
cách bình đẳng với các dân tộc châu Âu và có quyền
không để ai can thiệp vào đời sống nội bộ nước mình.

Điểm mới khác phải là ở chỗ nhất thiết phải có sự tham gia của các tổ chức công nhân. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới, trong sách báo công nhân Anh, người ta đã đưa ra một yêu sách được rất nhiều người ủng hộ, đòi lôi cuốn các hội công liên tham gia đại hội châu Âu tương lai. Thực tế, chúng ta đã thực hiện điều đó qua việc đưa 3 uỷ viên của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga tham gia phái đoàn chúng ta. Cần xác định rằng $\frac{1}{3}$ số phiếu trong tổ chức quốc tế, mà chúng ta sẽ đề nghị lập ra, phải thuộc về các tổ chức công nhân trong mỗi phái đoàn. Tuy nhiên, hai điểm mới này không đủ để bảo vệ các dân tộc bị áp bức và các nước bị đè nén chống lại sự thao túng của chủ nghĩa đế quốc, vì các tầng lớp trên của các dân tộc thuộc địa dễ có thể trở thành những tên bù nhìn, giống như các thủ lĩnh công nhân phản bội. Việc lôi cuốn cả hai tầng lớp ấy sẽ mở ra một trường đấu tranh trong tương lai. Các tổ chức công nhân sẽ đứng trước nhiệm vụ đấu tranh để giải phóng các dân tộc thuộc địa, để giúp đỡ Chính quyền xô-viết và chống lại sự gian tham tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc. Nhưng các thủ lĩnh sẽ tìm cách phản bội. Như vậy, cũng cần phải quy định nguyên

1)
đúng!

2)

- 3) tất các hội nghị hoặc các đại hội quốc tế không can thiệp vào công việc nội bộ của từng dân tộc. Cần phải thực hiện một sự hợp tác tự nguyện và sự trợ giúp của những dân tộc hùng mạnh đối với các dân tộc nhược tiểu mà không có tình trạng các dân tộc nhược tiểu phải phục tùng ý chí của các dân tộc hùng mạnh.

Kết quả, chúng ta sẽ đưa ra một đề nghị rất mạnh bạo và hoàn toàn mới: ĐẠI HỘI TOÀN THỂ GIỚI với sự tham gia của tất cả các dân tộc trên trái đất trên cơ sở hoàn toàn bình đẳng, trên cơ sở tuyên bố quyền tự quyết, quyền hoàn toàn phân lập hoặc tự trị của tất cả các dân tộc bị áp bức, cũng như với sự thu hút các tổ chức công nhân tham gia đại hội theo một tỷ lệ là $\frac{1}{3}$ tổng số đại biểu đại hội. Mục tiêu của đại hội sẽ không phải là cưỡng bức thiểu số, mà là một sự thoả thuận hoàn toàn.

- 4) Đại hội sẽ tác động bằng uy tín tinh thần. Trên thực tế, đại hội sẽ lập ra các ủy ban kỹ thuật để thực hiện cương lĩnh kinh tế hết sức rộng rãi của chúng ta nhằm khôi phục thế giới.

Trong tất cả các dự thảo của Hội quốc liên, hoặc Hội liên hiệp các dân tộc, chỉ có hai loại đề nghị liên quan đến phương pháp cưỡng bức thực hiện các quyết định của Hội liên hiệp các dân tộc: hoặc là lập ra những đội quân hỗn hợp gồm các đội thuộc tất cả các cường quốc, hoặc trao quyền thảo phạt cho một cường quốc nhất định hay cho một số cường quốc nào đó. Trong trường hợp thứ nhất, kết quả sẽ là một cái gì đó bất lực, bởi vì đội quân hỗn hợp gồm các đội thuộc nhiều cường quốc thì hoàn toàn không dùng được. Trong trường hợp thứ hai, Hội quốc liên hay Hội liên hiệp các dân tộc chỉ là cái cớ để biện hộ cho những cuộc xâm chiếm mới của những cường quốc có thế lực nhất. Như vậy, cần phải hoàn toàn trừ bỏ yếu tố cưỡng bức hoặc các đội thảo phạt và chỉ dành cho đại hội toàn thế giới một uy tín tinh thần, để cho đại hội ấy trở thành diễn đàn nhằm mục đích đi đến thoả thuận. Việc ngăn ngừa chiến tranh là nhiệm vụ của trọng tài. Có hai kiểu trọng tài: hoặc là cả hai phía tự

đúng!

nguyên nhờ người trọng tài, thí dụ nhờ đến toà án La Hay, hơn nữa, trong những trường hợp như thế quyết định của trọng tài là có tính chất bắt buộc; hoặc là một phương pháp khác mà thí dụ là điều khoản về trọng tài trong hiệp định giữa Anh và Mỹ, căn cứ theo điều khoản này thì trong trường hợp có nguy cơ chiến tranh, người ta sẽ lập ra những uỷ ban hoà giải đặc biệt mà cả hai phía đều bắt buộc phải liên hệ, song quyết định của các uỷ ban này lại không có tính chất bắt buộc, mặc dù trong một thời hạn nhất định, thí dụ thời hạn một năm, thủ tục trọng tài vẫn được tiếp tục; phương pháp thứ hai này nhằm mục đích trì hoãn sự khai mào chiến sự để tạo điều kiện cho hai bên có thể, sau một khoảng thời gian được chính thức quy định, bình tĩnh lại và để giảm bớt những cuộc xung đột. Với phương pháp thứ nhất thì không nhất thiết phải cần đến trọng tài, nhưng quyết định của nó lại có tính chất bắt buộc. Với phương pháp thứ hai thì bắt buộc phải cần đến trọng tài, song quyết định của nó lại không có tính chất bắt buộc, và các bên chỉ bị ràng buộc trong một thời hạn được chính thức quy định.

Hiện nay người ta chỉ có thể chọn lấy một trong hai phương pháp nói trên. Đại hội toàn thế giới được dự định triệu tập có thể thay thế toà án La Hay với chức năng trọng tài không có tính chất bắt buộc và với những chức năng phục vụ khác của toà án này. Giữa một nước tư bản chủ nghĩa và Nhà nước xô-viết, chúng ta chỉ có thể chấp nhận cái hình thức toà án trọng tài trong đó

(5)

số uỷ viên sẽ ngang nhau và do hai bên cử ra, như vậy 5)

một nửa số uỷ viên sẽ là bọn đế quốc và nửa kia là những người cộng sản. Đồng thời chúng ta đề nghị thực

(6)

hiện tổng giám trừ quân bị, xuất phát từ những luận điểm 6)

mà chúng ta đã khẳng định với Hội đồng quân sự - cách mạng của nước cộng hoà; tiếp tục phát triển truyền thống của các công ước La Hay và Giơ-ne-vơ, chúng ta đồng thời đề nghị bổ sung những điều khoản nghiêm

- 7) cấm khác nhau vào những quy tắc tiến hành chiến tranh: trừ bỏ tàu ngầm, các loại hơi độc hoá học, các loại súng phóng lựu, phóng lửa và các hình thức đấu tranh vũ trang trên không.
- 8) Những uỷ ban kỹ thuật do đại hội toàn thế giới lập ra sẽ lãnh đạo việc thực hiện chương trình khôi phục thế giới hết sức rộng lớn. Chương trình này sẽ không cưỡng ép. Đây sẽ là một đề nghị tự nguyện, nhằm đạt tới lợi ích cho mỗi bên tham gia. Nước nhược tiểu sẽ được giúp đỡ. Như vậy sẽ cần vạch ra những tuyến đường sắt thế giới, đường sông thế giới và đường biển thế giới. Sự quốc tế hoá những tuyến đường này sẽ là một công việc được phát triển dần dần, bởi vì phương pháp cưỡng bức đối với những nước chống lại sẽ không được chấp nhận. Các uỷ ban kỹ thuật quốc tế sẽ phải có một sự trợ giúp kinh tế và kỹ thuật cho một số nước để lập ra những tuyến giao thông cực dài, để điều chỉnh giao thông trên các đường sông quốc tế, để sử dụng các hải cảng quốc tế và để cải tiến kỹ thuật ở những tuyến đường biển quốc tế. Chúng ta sẽ đề nghị tư bản thuộc các nước tiên tiến hãy xây dựng tuyến giao thông cực dài Luân-đôn - Mát-xcơ-va - Vla-đi-vô-xtốc (Bắc-kinh), và chúng ta sẽ giải thích cho người ta thấy rõ rằng bằng cách đó các tài nguyên vô kể của Xi-bi-ri sẽ được mở ra cho một cuộc khai thác chung. Nói chung, việc các nước hùng mạnh giúp đỡ các nước nhược tiểu sẽ là nguyên tắc cơ bản của sự khôi phục thế giới, một sự khôi phục dựa trên cơ sở địa lý kinh tế và trên cơ sở phân bố có kế hoạch các nguồn tài nguyên. Một đơn vị tiền vàng thế giới chỉ có thể xuất hiện do việc tăng cường các nước yếu về mặt kinh tế nhờ sự giúp đỡ của các nước hùng mạnh, hơn nữa, sự tăng cường này mang lại lợi ích chung, bởi vì tình trạng suy sụp kinh tế trên thế giới cũng gây tác hại cho cả những nước hùng mạnh, thậm chí gây nên một tình trạng thất nghiệp chưa từng thấy cả ở nước Mỹ. Với việc giúp đỡ các nước nhược tiểu, các nước hùng mạnh mở ra cho mình các thị trường và các nguồn nguyên liệu. Xuất phát từ những lý do ấy, chúng ta sẽ

- đề nghị phân bố một cách có kế hoạch số vàng hiện nay còn đang nằm một cách vô ích trong các kho của các ngân hàng Mỹ. Sự phân bố một cách có kế hoạch vàng ở tất cả các nước phải kết hợp với sự phân phối một cách có kế hoạch về các đơn đặt hàng, về thương mại, về việc cung cấp các vật tư bị thiếu, nói chung kết hợp với sự giúp đỡ kinh tế toàn diện cho các nước bị phá sản. Sự giúp đỡ này có thể mang tính chất một khoản cho vay, bởi vì với một nền kinh tế có kế hoạch thì sau vài năm khoản nợ này sẽ bắt đầu được hoàn trả. Sự viện trợ này bao gồm cả kế hoạch của viện Bác-tơ (Kên-xơ), hoặc của Xen-tơ-ran-sten-le, hoặc của các trung tâm trao đổi hàng hoá toàn quốc. Nếu nước Đức không đối chọi lại chúng ta với những thương nhân cá lẻ mà là với tổ chức Xen-tơ-ran-sten-le thống nhất thì chúng ta sẽ bị khó khăn, bởi vì đây sẽ là một phương pháp ép chúng ta nhận những hàng hoá xấu với giá đắt. Nhưng nếu các tổ chức Xen-tơ-ran-sten-le ấy sẽ là công cụ phân phối một cách có kế hoạch trên phạm vi thế giới các mặt hàng cần thiết và là phương pháp trợ giúp của các nước hùng mạnh đối với các nước nhược tiểu, thì những tổ chức ấy sẽ là một khâu cần thiết trong một chương trình khôi phục kinh tế hết sức rộng rãi. Lúa mì — mà Mỹ gửi cho chúng ta — đã là bước đầu tiên của công cuộc phân phối lương thực trên quy mô quốc tế. Trong thời kỳ chiến tranh, ở trong phạm vi khối Đồng minh đã thực hiện một sự phân phối nhiên liệu một phần nào có tính chất theo kế hoạch; một trong những yếu tố chính của chương trình rộng rãi phải là sự phân phối dầu lửa và than một cách có hệ thống, song ngay cả trong trường hợp này cũng phải loại bỏ yếu tố cưỡng bức và khủng bố. Dưới một hình thức tổng quát nhất, các uỷ ban kỹ thuật quốc tế sẽ phải vạch ra những kế hoạch phân phối một cách có kế hoạch nhiệt năng và năng lượng động lực. Tất cả những điều đó gộp lại sẽ tạo ra một bức tranh về những gì có thể thực hiện được, về mặt lý thuyết, dưới chế độ tư sản,

nhưng trong thực tế lịch sử thì sẽ vấp phải chủ nghĩa hẹp hòi dân tộc và sự tham tàn của bọn trùm tư bản.

Gửi đồng chí lời chào cộng sản *Ghê-oóc-ghi Tsi-tse-rin*

Viết xong ngày 14 tháng Ba 1922

In lần đầu không đầy đủ vào năm 1945 trong cuốn "Lịch sử ngoại giao", tập 3, Mát-xcơ-va - Lê-nin-grát

Theo đúng các bản thảo

In toàn văn vào năm 1959 trong Văn tập Lê-nin, t. XXXVI

THƯ GỬI CÁC ỦY VIÊN
BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA
KÈM THEO NHỮNG ĐỀ NGHỊ ĐỐI VỚI
DỰ THẢO CÁC CHỈ THỊ CỦA
BAN CHẤP HÀNH QUỐC TẾ CỘNG SẢN
GỬI ĐOÀN ĐẠI BIỂU CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN
TẠI HỘI NGHỊ CỦA BA QUỐC TẾ²⁸

Gửi Di-nô-vi-ép

Gửi Xta-lin

Gửi Ca-mê-nép và các uỷ viên khác trong Bộ chính trị:

Tôi đề nghị

đ. 11 (phần 2) (nói về việc thay đổi thái độ đối với bọn men-sê-vích) cần phải bỏ đi.

Hiện nay không thể nói đến điều đó, dù là nói một cách có điều kiện đi nữa.

Theo tôi, cần thay đổi chỉ thị như sau:

AA) Nếu các đồng chí muốn nêu ra những vấn đề tranh chấp nhiều nhất, nghĩa là những vấn đề làm cho Quốc tế III căm ghét một cách sâu xa nhất Quốc tế II và II^{1/2}, thì chúng tôi đồng ý, nhưng với điều kiện

(a) thoả thuận với chúng tôi về danh mục các vấn đề

(b) ... và về những quy tắc hết sức tỉ mỉ trong việc thảo luận quyền hạn của Quốc tế III; việc bảo vệ các quyền hạn của Quốc tế III phải được trình bày rất tỉ mỉ, v.v. và v.v..

BB) Chúng tôi đề nghị *chỉ* nêu ra những vấn đề ít tranh chấp nhất, vì nhằm mục tiêu là cố gắng đi đến chỗ quần chúng

công nhân có **những hành động** có tính chất bộ phận nhưng là những hành động chung.

Nếu người ta chấp nhận AA, thì chúng tôi bổ sung: sự đánh giá **chung** của chúng ta về các Quốc tế II và II^{1/2}, *toàn bộ* những lời buộc tội của chúng ta đối với hai Quốc tế ấy, v.v. và v.v..

Tiếp nữa: 25/III, nghĩa là tại hội nghị sơ bộ, các đại biểu của chúng ta phải hết sức tự kiềm chế, *chừng nào* còn hy vọng đạt được mục tiêu, **tức là** thu hút tất cả 3 Quốc tế ((cả II và II^{1/2})) đến dự hội nghị chung.

Không được phá vỡ tức khắc hội nghị này chỉ vì nguyên nhân *thành phần* hội nghị; nói chung không được phá vỡ hội nghị nếu chưa hỏi ý kiến Mát-xcơ-va, nếu không xảy ra một hành động **cực kỳ** bỉ ổi nào *tuyệt đối* không thể chịu đựng nổi.

Lê-nin

Viết xong ngày 14 hoặc 15 tháng Ba 1922

In lần đầu không đầy đủ vào năm 1958 trong cuốn "Về hoạt động của V. I. Lê-nin trong những năm 1917 - 1922", Mát-xcơ-va

In toàn văn năm 1959 trong Văn tập Lê-nin, t. XXXVI

Theo đúng bản thảo

THƯ GỬI BỘ CHÍNH TRỊ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ ĐỀ CƯƠNG
CỦA E. A. PRÊ-Ô-BRA-GIEN-XKI
"NHỮNG NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA
CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN NGA
Ở NÔNG THÔN HIỆN NAY"²⁹

Gửi đồng chí Mô-lô-tốp để chuyển cho các uỷ viên
Bộ chính trị

Về bản đề cương của
đồng chí Prê-ô-bra-gien-xki

1. Đầu đề không ổn. Đây không phải là "những nguyên tắc cơ bản", những nguyên tắc này đã được quy định trong cương lĩnh, mà đây là "Việc tổ chức công tác của Đảng cộng sản Nga ở nông thôn trong những điều kiện hiện nay".

Tôi đề nghị: giao cho tác giả *rút gọn lại* và phần nào sửa đổi lại đề cương cho thích hợp với đề mục đã thay đổi. Cụ thể là phải cắt bỏ những đoạn lặp lại các nguyên tắc chung (những nguyên tắc này sẽ được đề cập đến trong một tờ truyền đơn giải thích và bình luận nghị quyết sau này của đại hội) và phát triển tường tận hơn các kết luận *thực tiễn*, nhất là những kết luận về *tổ chức*.

2. Đầu đề của § I: "những mối quan hệ xã hội", chứ không phải "mối quan hệ xã hội".

(Bản chép có nhiều lỗi câu thả: "sự hợp nhất" lại viết thành "sự *bản cùng*" "không có ruộng đất" lại viết thành "không có ngựa"...)

3. Nhiều chỗ viết dài dòng, nhất là ở § I: nhiều cái nên đưa vào một cuốn sách nhỏ.

4. Vấn đề "hợp tác hoá" trong § I, cũng như trong các tiết khác, đã viết một cách khô khan và trừu tượng. Điều này đã nói đến hàng nghìn lần rồi; người ta đã chán ngấy. Phải trình bày vấn đề đó một cách khác hẳn, không nhắc lại cái khẩu hiệu trống rỗng: "Hãy thành lập các hợp tác xã!", mà phải *chỉ ra một cách cụ thể* xem *kinh nghiệm thực tiễn* của công việc hợp tác hoá là gì và cần giúp đỡ công việc hợp tác hoá *như thế nào*. Nếu tác giả thiếu tài liệu này, thì cần phải đưa vào nghị quyết của đại hội *yêu cầu* thu thập tài liệu về mặt đó và nghiên cứu với một tinh thần thực tiễn, chứ không phải với một tinh thần học thuật. (Tất cả các đề cương của đồng chí Prê-ô-bra-gien-xki đều cực kỳ và cực kỳ có tính chất học thuật; đó là lối nói ba hoa không đâu của giới trí thức và văn học, của người có đầu óc tiểu tổ, chứ không phải là công tác thực tiễn trong việc quản lý nhà nước và quản lý kinh tế.)

5. "Trừ các cơ sở kinh doanh tập thể", còn thì không phải là phát triển, mà là "có chiều hướng đi xuống" (ở những người nông dân nghèo). Nói thế không được. Một là, không có gì chứng minh rằng các "cơ sở kinh doanh tập thể" nói chung làm ăn khá hơn cả. Không nên khích nông dân bằng một sự khoác lác hão huyền của người đảng viên cộng sản. Hai là, không phải là "có chiều hướng đi xuống", mà là sự phát triển bị kìm hãm ở *khắp nơi*; và *thường thường* đi xuống.

6. Nói rằng "tầng lớp nông dân căn cơ" "*hăng say*" "cải tiến chất lượng lao động nông nghiệp", cách nói như vậy không xuôi, và đáng tiếc, đây cũng là sự "khoác lác của người đảng viên cộng sản". Nên nói: "Bắt đầu, tuy còn chậm" (§ I).

7. "Tình trạng đồng đều của nông dân (?) đang mất dần đi" (?). Không thể nói như thế được.

Đoạn cuối tiết I thì hoàn toàn dở; đó là một bài báo, chứ không phải đề cương; những giả thiết vô căn cứ.

8. Phần đầu của § II cực kỳ không đại chúng. Và kỳ thật lại không ăn nhập gì với đề cương cả. Thật là đầu Ngô mình Sở.

9. Câu thứ hai trong tiết II (chống những "biện pháp của các uỷ ban nông dân nghèo") có hại và sai, vì chiến tranh chẳng hạn có thể bắt buộc phải dùng đến loại biện pháp đó.

Nên nói một cách khác hẳn, chẳng hạn như: do tính chất cực kỳ trọng yếu của việc phát triển nông nghiệp và việc tăng sản lượng nông nghiệp, nên trong lúc này, chính sách của giai cấp vô sản đối với cu-lắc và tầng lớp nông dân khá giả là phải nhằm chủ yếu *hạn chế* các xu hướng bóc lột của họ, v.v..

Nhà nước của ta cần phải và có thể hạn chế các xu hướng đó như thế nào và bảo vệ nông dân nghèo như thế nào, tất cả vấn đề là ở đó. Cần phải nghiên cứu và làm cho người ta nghiên cứu vấn đề đó một cách thực tiễn, còn các câu nói chung chung đều là *rỗng tuếch*.

10. Những câu cuối tiết II thì đúng, nhưng không đại chúng và nói chưa được rõ. Cần bổ sung.

11. Trong § III câu: "Sự tách rời", v.v, là hoàn toàn xuyên tạc.

12. Về nội dung của toàn bộ § III thì phần nhiều là những đoạn chung chung. Không ích lợi gì cả. Nhắc đi nhắc lại những điều đó một cách trống rỗng chỉ có hại; nó làm cho người ta buồn nôn, chán ngấy và bực mình vì phải nghe lái nhái mãi.

Tốt hơn là chỉ lấy một *huyện* thôi làm thí dụ, rồi bằng một sự phân tích *cụ thể* chỉ rõ rằng cần phải giúp đỡ "hợp tác hoá" như thế nào, chứ không nên làm cho nông dân đâm phần nộ bằng *một trò chơi hợp tác hoá ngu ngốc của người đảng viên cộng sản*; rằng *trên thực tế* chúng ta đã giúp đỡ việc cải tiến các phương

pháp canh tác như thế nào và ở những điểm cụ thể nào, v.v., rằng chúng ta phải giúp đỡ như thế nào, v.v..

Cách đề cập vấn đề như thế không được. Làm thế có hại. Những câu nói chung chung làm cho mọi người buồn nôn. Chúng *gây ra* và khuyến khích bệnh quan liêu.

13. Đoạn đầu của § IV rất không đạt. Đó là một bài báo không đại chúng, chứ không phải một bản đề cương cho một đại hội.

Tiếp nữa. "Những chỉ thị theo thể thức pháp lệnh", tác giả đề nghị như vậy đó. Cái đó căn bản sai. Sở dĩ chúng ta đang chết ngạt bởi chủ nghĩa quan liêu, chính vì chúng ta còn thích cái lối "Những chỉ thị theo thể thức pháp lệnh". Tác giả thật không còn có thể tưởng tượng ra được một cái gì tồi tệ hơn, nguy hại hơn thế nữa.

Sau nữa. Ở đại hội Đảng cộng sản Nga mà nói rằng "phải chấp hành các nghị quyết của Đại hội IX các Xô-viết", thì thật quá sá. Thảo đề cương nhằm việc đó ư!!

Cả tiết này đều dở. Những đoạn chung chung. Những câu nói suông. Những nguyện vọng mà mọi người đã phát ngấy. "Bệnh quan liêu cộng sản" *hiện nay*, chính là cái đó.

Tốt hơn là lấy những tài liệu của kinh nghiệm *thực tiễn*, dù chỉ là về một huyện thôi, dù chỉ là về một tổng thôi, rồi nghiên cứu những tài liệu đó với một tinh thần *thực tiễn* chứ không phải với tinh thần học thuật: các đồng chí quan liêu cộng sản thân mến, hãy học *cách không nên làm như thế này* (nói một cách cụ thể, đưa ra những ví dụ và tên các địa phương, chỉ rõ những sự việc), mà phải làm *như thế kia* (cũng nói một cách cụ thể như vậy).

Về vấn đề "hợp tác hoá", ở đây, ở § IV, khuyết điểm đó của đề cương đặc biệt nặng và có hại.

14. Trong § V, "các công nhân nông trường quốc doanh" được gọi là các "cán bộ của giai cấp vô sản nông nghiệp". Không đúng. Đó là "bệnh kiêu ngạo cộng sản chủ nghĩa". Thường thường, đấy *không phải* là những người vô sản, mà là những "người mất địa vị giai cấp", những người tiểu tư sản và đủ mọi tầng lớp khác.

Không nên dùng những điều sai sự thật để tự mê hoặc mình. Như thế có hại. Đấy là nguồn gốc chính của bệnh quan liêu của chúng ta. Và điều đó kích nòng dân *một cách vô ích* và làm méch lòng họ. Lúc này, tốt hơn là đừng có nói đến chuyện "cán bộ của giai cấp vô sản nông nghiệp" trong các nông trường quốc doanh của ta làm gì.

Ở phần dưới, có đoạn nói đúng rằng việc tổ chức "giai cấp vô sản" này ("rất không thuận nhất và phức tạp"; đúng! Cho nên họ giống... đại loại bọn lãng nhăng hơn là "cán bộ") là "rất khó".

Đúng! Và vì thế không nên nói những điều như "thành phần trong các nông trường quốc doanh phải được làm cho trong sạch, gạt các phần tử tiểu tư hữu ra", vì nói như thế sẽ làm cho người ta *bật cười* và cười là phải (cũng như nói: phải làm cho không khí uế tạp trong các túp lều lụp xụp của nông dân trở nên trong lành vậy).

Tốt hơn hết là đừng nói gì đến cái đó cả.

15. Đến § VI (chỉ đến đây thôi!), mới bắt đầu đề cập đến những nhiệm vụ thực tiễn. Song bản thân sự đề cập ấy lại rất yếu, rất ít dựa vào kinh nghiệm thực tiễn, đến nỗi bắt buộc phải kết luận (khác với câu đề nghị chỉ ra trên đây ở điểm 1) như sau:

phải nhận rằng bản đề cương không thích hợp; uỷ cho tác giả, và Ô-xin-xki, và Tê-ô-đô-rô-vích, và I-a-cô-ven-cô tổ chức tại đại hội một cuộc hội nghị các đại biểu làm công tác nông thôn;

chủ đề của hội nghị không phải là "những nguyên tắc" v.v., mà chỉ chuyên *nghiên cứu và đánh giá kinh nghiệm thực tiễn*:

thành lập các hợp tác xã như thế nào?

đấu tranh với các nông trường quốc doanh kém như thế nào? với hợp tác xã và các tập thể kém như thế nào?

củng cố Công đoàn công nhân nông nghiệp và

lâm nghiệp toàn Nga như thế nào? (cứ tác giả vào công tác ở cơ quan này *trong một thời gian dài*).

Ban chấp hành trung ương nên quy định cho hội nghị đó nhiệm vụ là phải tránh lặp lại những câu chung chung và chỉ chuyên nghiên cứu tỉ mỉ kinh nghiệm *thực tiễn* của địa phương thôi (các huyện, các tổng và các thôn); nếu thấy ít kinh nghiệm (có thể là như thế, vì không ai chịu bỏ công sưu tập cả, mà kinh nghiệm chưa được sưu tập lại rất phong phú), thì tốt hơn cả là đại hội nên bầu

- (a) một tiểu ban nghiên cứu kinh nghiệm thực tiễn ấy;
- (b) đặt tiểu ban này phụ thuộc vào Ban chấp hành trung ương;
- (c) cử đồng chí Prê-ô-bra-gien-xki vào tiểu ban đó;
- (d) cử đồng chí ấy vào Công đoàn công nhân nông nghiệp và lâm nghiệp toàn Nga...
- (đ) giao cho tiểu ban nhiệm vụ sưu tập kinh nghiệm, nghiên cứu cho tường tận rồi thảo ra (sau khi đã viết một loạt bài báo)

một bức thư của Ban chấp hành trung ương (mới) về việc tổ chức công tác ở nông thôn, trong thư bắt buộc phải vạch ra một cách hết sức cụ thể là nên thành lập các hợp tác xã *như thế nào*, "hạn chế" các cu-lắc *như thế nào* mà không làm gián đoạn sự phát triển lực lượng sản xuất, Công đoàn công nhân nông nghiệp và lâm nghiệp toàn Nga phải tiến hành công tác của mình *như thế nào*, nó phải được củng cố vững mạnh *như thế nào*, v.v., v.v..

Với danh nghĩa Ban chấp hành trung ương, dự thảo một quyết nghị của đại hội (đại khái) như sau:

Các sự việc thực tế chứng minh, và tiểu ban đặc biệt của đại hội xác minh, rằng khuyết điểm chính của đảng trong công tác nông thôn là thiếu nghiên cứu kinh nghiệm thực

tiễn. Đó là nguồn gốc của tất cả các tệ hại và của tất cả bệnh quan liêu. Đại hội giao cho Ban chấp hành trung ương nhiệm vụ đấu tranh chống cái đó trước hết. Ngoài ra, còn cần có sự giúp đỡ của một tiểu ban trong đó có 1 (hoặc 2, 3) uỷ viên được cử vào làm việc *thường xuyên* tại Công đoàn công nhân nông nghiệp và lâm nghiệp toàn Nga.

Tiểu ban phải cho in những truyền đơn, những sách nhỏ, đồng thời nghiên cứu kinh nghiệm một cách có hệ thống để hướng dẫn và chỉ đạo, làm cho người ta biết rõ là nên tiến hành công tác như thế nào và không nên tiến hành công tác như thế nào.

Lê-nin

16/III. 1922.

*In lần đầu năm 1925 trong
Văn tập Lê-nin, t. IV*

Theo đúng bản thảo

THƯ GỬI G. E. DI-NÔ-VI-ÉP
KÈM THEO DỰ THẢO THƯ CỦA
CHÍNH PHỦ XÔ-VIỆT TRẢ LỜI
E. VAN-ĐÉC-VEN-ĐƠ³⁰

Đồng chí Di-nô-vi-ép
sao gửi đồng chí Ca-mê-nép
đồng chí Mô-lô-tốp

Tôi vừa nói chuyện với Ca-mê-nép và chúng tôi đã thoả thuận là khuya đêm nay đồng chí sẽ trả lời Van-đéc-ven-đơ là bức điện của ông ta đã được chuyển cho Chính phủ xô-viết. Ngày mai, thay mặt Chính phủ xô-viết, đồng chí Cuốc-xki, bộ trưởng Bộ dân uỷ tư pháp sẽ trả lời ông ta.

Tôi đề nghị đưa ra thảo luận trong Bộ chính trị về văn bản thư trả lời và về phía mình, tôi đề nghị văn bản sau đây:

"Chưa bao giờ có một uỷ viên nào trong Chính phủ xô-viết Nga lại nghi ngờ việc các đại biểu của Quốc tế II đã luôn luôn kiên quyết thi hành cái chính sách mà các đại biểu của "Nhóm xã hội chủ nghĩa Viên" cũng đã theo đuổi, nhưng có do dự một chút. Cụ thể là họ đã thi hành chính sách liên minh, vừa trực tiếp vừa gián tiếp, với các giai cấp bóc lột là những giai cấp, ở tất cả các nước, đã từng đàn áp và tàn sát những người cộng sản. Những ví dụ về các vụ này hết sức nhiều và hết sức rõ ở nước Cộng hoà dân chủ Đức. Chỉ có lấy việc liên minh đó và lấy việc gần gũi nhau về mặt chính trị giữa các đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích đã thực sự ủng hộ việc bọn Côn-tsắc, Đê-ni-kin, v.v., tiến quân xâm phạm nước

Nga, mới có thể giải thích được tại sao hiện nay một số giới chính trị ở Tây Âu lại tỏ ra tín nhiệm các đảng này. Thực ra, không những chưa có một bản kết án nào về vụ những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng mà Ngài nói đến, mà cũng chưa có cả việc xét xử nữa, và người ta vẫn chưa trao bản cáo trạng cho các bị cáo. Dù sao đi nữa, tôi thấy có bốn phạm phải nói thêm rằng Chính phủ xô-viết đã không bác bỏ các đề nghị thực tiễn, — như đề nghị trao đổi tù binh hoặc đề nghị phóng thích một số loại tù binh nào đó, — khi các đề nghị như thế do chính phủ Đê-ni-kin đưa ra, hồi họ công khai xâm phạm nước Nga xô-viết nhằm phục hồi chính quyền của bọn địa chủ.

Bộ trưởng Bộ dân uỷ tư pháp Cuốc-xki."

Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ

V. U-li-a-nốp (Lê-nin)

*Đọc qua điện thoại ngày 17 tháng
Ba 1922*

*In lần đầu không đầy đủ vào
năm 1950 trong V. I. Lê-nin, Toàn
tập, xuất bản lần thứ 4, t. 33*

*In toàn văn lần đầu,
theo đúng bản ghi (bản
đánh máy) của thư ký*

THƯ GỬI BỘ CHÍNH TRỊ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA
KÈM THEO DỰ THẢO CHỈ THỊ GỬI
CÁC ĐỒNG CHÍ ĐI RA NƯỚC NGOÀI

Gửi đồng chí Mô-lô-tốp
để chuyển cho các uỷ viên Bộ chính trị

Vì có việc đi công tác ra nước ngoài của đồng chí Ra-đếch,
và nghe nói, cả đồng chí Xô-xnốp-xki nữa,

— vì những mặt mạnh của các cán bộ hết sức quý giá và hết
sức lớn này lại *không bao gồm năng lực ngoại giao,* tôi đề nghị
đưa ra một chỉ thị của Bộ chính trị:

"Với tất cả các đồng chí đi ra nước ngoài, Bộ chính trị chỉ rõ
rằng tình hình hiện nay một mặt đòi hỏi phải hết sức kiểm chế
trong những lời tuyên bố và những lời bàn luận về bọn men-sê-
vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, mặt khác đòi hỏi
phải đấu tranh hết sức thẳng tay chống lại chúng và hết sức
không tin cậy chúng (như những kẻ *thực sự* đồng loã hết sức
nguy hiểm của bọn bạch vệ)".

17/III.

Lê-nin

P. S. Tôi đề nghị *biểu quyết bằng điện thoại* ³¹.

Lê-nin

Viết xong ngày 17 tháng Ba
1922

In lần đầu, theo đúng bản thảo

LỜI TỰA CHO CUỐN SÁCH CỦA
I. I. XTÊ-PA-NỐP: "CÔNG CUỘC
ĐIỆN KHÍ HÓA NƯỚC CÔNG HÒA
LIÊN BANG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
XÔ-VIỆT NGA TRONG GIAI ĐOẠN
QUÁ ĐỘ CỦA NỀN KINH TẾ THẾ GIỚI"³²

Tôi nhiệt thành giới thiệu tác phẩm của đồng chí Xtê-pa-
nốp với toàn thể các đảng viên cộng sản.

Tác giả đã trình bày hết sức thành công những vấn đề rất
khó và rất quan trọng. Tác giả đã làm một việc tốt là quyết định
viết một cuốn sách không phải để cho các nhà trí thức đọc (như
ở ta, người ta thường làm, thường hay bắt chước lối viết văn rất
dở của các nhà văn tư sản), mà là viết cho những người lao
động, cho quần chúng nhân dân thật sự, cho những người công
nhân và nông dân bình thường xem. Trong phần phụ lục, tác
giả lại kê ra những sách tham khảo, không những có ích cho
những người nếu không có bản chỉ dẫn đó thì sẽ khó mà hiểu
được một số đoạn trong tác phẩm, mà còn có ích cho những
người muốn biết những tác phẩm chủ yếu trong và ngoài nước
viết về vấn đề này nói chung. Đặc biệt đáng nêu là phần đầu
của chương VI, trong đó tác giả đã trình bày một cách rất hay ý
nghĩa của chính sách kinh tế mới, sau đó đả phá rất cừ cái tư
tưởng "đôi chút" hoài nghi rất phổ biến đối với việc điện khí
hoá; tư tưởng hoài nghi ấy thường che đậy sự không suy nghĩ
nghiêm túc về vấn đề đó (nếu thái độ hoài nghi đó không che
đậy — điều này đôi khi cũng có — một sự thù địch của bọn bạch
vệ, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích đối
với mọi công cuộc kiến thiết xô-viết nói chung).

Đối với một công tác thật sự (chứ không phải có tính chất
quan liêu và vô bổ) về giáo dục quốc dân, thì cái mà chúng ta thiếu
thốn nhất hiện nay chính là những "sách giáo khoa cho các trường

học" (cho tất cả, bắt buộc cho tất cả các trường học nói chung) như tác phẩm này chẳng hạn. Giai cấp vô sản nắm chính quyền đã gần được 5 năm, nhưng các học giả tư sản cũ vẫn dùng những mô kiến thức giẻ rách cũ của tư sản để dạy (hay nói cho đúng hơn: để đầu độc) thanh niên trong các trường trung học và đại học nhà nước của *giai cấp vô sản*; — nếu tất cả các tác giả mác-xít của chúng ta không bỏ phí công sức vào những bài viết ba hoa về chính trị trên các báo chí khiến mọi người phát ngáy lên, mà bắt tay vào viết các sách giáo khoa về tất cả các vấn đề xã hội, không trừ một vấn đề nào cả, thì chúng ta sẽ không thấy có cái điều nhục nhã đó.

Đại hội VIII các Xô-viết quyết định bắt buộc phải giảng dạy về kế hoạch điện khí hoá trong tất cả các trường học (không trừ một trường nào) của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga³³. Quyết nghị đó cũng như nhiều quyết nghị khác, do tình trạng thiếu văn hoá của chúng ta (của những người bôn-sê-vích), nên vẫn chỉ nằm trên giấy. Hiện nay tập "sách giáo khoa" chân chính "cho các trường" của đồng chí Xtê-pa-nốp đã xuất bản. Chúng ta nên — và cũng nhất định sẽ làm được! — làm sao cho mỗi thư viện huyện (sau này thì mỗi thư viện tổng) có một số cuốn "sách giáo khoa" này; nên làm sao cho mỗi trạm phát điện của nước Nga (tất cả có hơn 800 trạm), không những đều có tập sách này, mà còn nhất thiết phải tổ chức những cuộc nói chuyện có tính chất đại chúng về điện, về công cuộc điện khí hoá nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và về kỹ thuật nói chung; nên làm sao cho mỗi giáo viên của mỗi trường đều đọc và thấm nhuần tập "sách giáo khoa" này (để giúp cho công việc này, mỗi huyện đều phải thành lập một tiểu tổ hoặc nhóm kỹ sư và giáo viên vật lý), và không những bản thân mình đọc, hiểu và thấm nhuần tác phẩm này, mà còn phải biết giảng dạy lại một cách đơn giản và dễ hiểu cho học sinh và thanh niên nông dân nói chung.

Làm được cái ấy sẽ phải tốn nhiều công sức. Chúng ta là những người nghèo khổ và vô học. Nhưng điều đó không phải là tai hoạ. Chỉ cần chúng ta nhận thấy là phải học tập, chỉ cần ham

thích học tập. Chỉ cần chúng ta hiểu rõ rằng công nhân và nông dân ngày nay cần phải học tập không phải để mang lại "lợi ích" và lợi nhuận cho bọn địa chủ và bọn tư bản, mà là để cải thiện đời sống *của chính mình*.

Mà tất cả những cái đó, hiện nay chúng ta đều có. Vì thế chúng ta nhất định học tập, và nhất định sẽ trở thành những người có học thức.

N. Lê-nin

18. III. 1922.

"Sự thật", số 64, ngày 21
tháng Ba 1922

Theo đúng bản in trong cuốn sách: I. Xtê-pa-nốp: "Công cuộc điện khí hoá nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga trong giai đoạn quá độ của nền kinh tế thế giới", Mát-xcơ-va, 1922; có đối chiếu với bản thảo

THƯ GỬI BỘ CHÍNH TRỊ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA³⁴

*Gửi đồng chí Mô-lô-tốp để chuyển cho
các uỷ viên Bộ chính trị*

Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va (trong đó có cả đồng chí Đê-len-xki) không phải lần đầu đã thực tế *nhẹ tay* với những đảng viên cộng sản phạm tội mà lẽ ra phải treo cổ.

Việc làm này là do "nhầm". Song cái "nhầm" này hết sức nguy hiểm. *Tôi đề nghị:*

1. *Chấp nhận* đề nghị của đồng chí Đê-len-xki.
2. Tuyên bố nghiêm khắc cảnh cáo Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va về tội *nhẹ tay* với những đảng viên cộng sản (hình thức nhẹ tay – một uỷ ban đặc biệt).
3. Khẳng định với tất cả các tỉnh uỷ rằng Ban chấp hành trung ương sẽ *khai trừ ra khỏi đảng* những ai có chút mưu toan "tác động" đến toà án nhằm "giảm nhẹ" trách nhiệm của những đảng viên cộng sản.
4. Ra thông tri báo cho Bộ dân uỷ tư pháp (sao gửi cho các tỉnh uỷ) biết rằng toà án phải trừng phạt các đảng viên cộng sản một cách *ngghiêm khắc hơn* là đối với những người không phải đảng viên cộng sản.

Nếu không chấp hành chỉ thị này, các thẩm phán nhân dân và các uỷ viên ban lãnh đạo Bộ dân uỷ tư pháp sẽ bị *đuối ra khỏi cơ quan làm việc*.

5. Ủy nhiệm cho Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga *quất cho* Đoàn chủ tịch Xô-viết Mát-xcơ-va một đòn cảnh cáo trên báo chí.

Lê-nin

18. III.

P. S. Thật quá ư nhục nhã và kỳ quái: một đảng cầm quyền lại bảo vệ những tên vô lại "của mình"!!

*Viết xong ngày 18 tháng
Ba 1922*

*Đăng lần đầu ngày 20
tháng Mười một 1962 trên
báo "Sự thật", số 324*

Theo đúng bản thảo

THƯ GỬI N. P. GOÓC-BU-NỚP VÀ
NHỮNG ĐỀ NGHỊ VỀ VẤN ĐỀ
HỢP TÁC XÃ³⁵

Đồng chí Goóc-bu-nốp!

Đồng chí hãy đọc, hãy ghi lại vấn đề cho mình và gửi *ngay* cho đồng chí Mô-lô-tốp để chuyển cho các uỷ viên *Bộ chính trị*, rồi sau nữa chuyển cho *Txi-u-ru-pa* và *Rư-cốp*.

Theo tôi, hợp tác xã không phải là công đoàn.

Hợp tác xã phải đề ra nhiệm vụ của xã viên.

Nguồn vốn mang tính chất tự nguyện. Nếu ở nước ta, hợp tác xã sẽ buôn bán (chứ không phải chơi cái trò ra các tờ báo hàng ngày, trong đó những tên ba hoa vô công rồi nghề vẫn làm cái việc ba hoa chính trị làm mọi người chán ngấy) thì việc buôn bán sẽ đem lại thu nhập. Ai đóng góp, người ấy được hưởng thu nhập.

Tất cả mọi người đều là thành viên của hợp tác xã. Điều này cần thiết cho chúng ta đối với tương lai. Làm như vậy có cản trở gì không, thì không thấy.

Phần đóng góp là tự nguyện. Ai đóng góp, người ấy sẽ được hưởng phần thu nhập.

Kết luận: theo tôi, hoãn vấn đề lại; không đưa ra kỳ họp này.

Lê-nin

18/III.

Viết ngày 18 tháng Ba 1922

*In lần đầu năm 1959 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

Theo đúng bản thảo

THƯ GỬI I. V. XTA-LIN VỀ
CÔNG TÁC CỦA CÁC PHÓ CHỦ TỊCH

(HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VÀ
HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG)³⁶

21/III. 1922.

Tôi đã nói chuyện với *Txi-u-ru-pa* và *Rư-cốp*. Tôi mong rằng công việc sẽ được tiến hành tốt đẹp. Nhân tiện, có một vấn đề liên quan đến bộ dân uỷ của đồng chí³⁷. Nhiệm vụ chính của *Txi-u-ru-pa* và *Rư-cốp* là (bây giờ phải là) kiểm tra việc chấp hành, và lựa chọn các cán bộ.

Cần có những người giúp việc. Bộ máy của văn phòng Hội đồng bộ trưởng dân uỷ, nếu chỉ có mình nó thôi, thì không đủ; mà mở rộng thêm, thì lại không hợp lý. Tôi đã nêu lên ý kiến là cần phải sử dụng Bộ dân uỷ thanh tra công nông để làm việc này (giúp đỡ trực tiếp cho *Txi-u-ru-pa* và *Rư-cốp* để kiểm tra việc chấp hành và để giám sát *các cơ quan cấp dưới* của các bộ dân uỷ). Tôi muốn biết đồng chí có tán thành ý kiến đó không; nếu có, thì cần có một sự thoả thuận bằng văn bản giữa đồng chí và các vị phó chủ tịch, và tôi muốn tham gia vào việc thảo văn bản thoả thuận ấy.

Mục đích: lấy những cán bộ ưu tú của Bộ dân uỷ thanh tra công nông do *Txi-u-ru-pa* và *Rư-cốp* lựa chọn, có sự thoả thuận của đồng chí, và bồi dưỡng họ (đồng chí và hai vị phó chủ tịch phải dùng các công tác *thực tế* để thử thách họ) thành những người cộng tác hết sức và tuyệt đối tin cậy, có năng lực thực hiện một cách nhanh chóng và vô điều kiện những nhiệm vụ sau đây: a) *thực hiện được* việc chấp hành; b) kiểm tra việc chấp hành;

c) kiểm tra việc tổ chức tốt *bộ máy* ở trong bộ dân uỷ này hay bộ dân uỷ nọ, ở trong từng ban, Xô-viết Mát-xcơ-va hay Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, v.v.; d) chỉ đạo *cách* tổ chức công tác.

Những người cộng tác đó có nhiệm vụ phải *trực tiếp* báo cáo với các phó chủ tịch và với đồng chí việc tiến hành và kết quả công tác. Những đồng chí đó cần được chọn lọc một cách *hết sức* từ từ để chỉ sau khi đã qua nhiều thử thách, họ mới trở thành những viên thanh tra và chỉ đạo viên có thể nói là có những "quyền hạn đặc biệt"; tăng *dần dần* số lượng họ lên mấy chục người. Rồi chính những đồng chí này lại sẽ tuyển (*một cách thực tế*) những công nhân và nông dân ngoài đảng vào Bộ dân uỷ thanh tra công nông.

Nếu đồng chí tán thành, thì gửi cho Txi-u-ru-pa và Rư-cốp một bản sao bức thư này có kèm theo ý kiến của đồng chí. Nếu đồng chí có những điểm không tán thành, thì báo cho tôi biết (và gọi đây nói cho tôi) ngay lập tức. Tôi định nói đến vấn đề này trong bản báo cáo của tôi tại đại hội.

Lê-nin

Đăng lần đầu ngày 21
tháng Giêng 1930 trên báo
"Sự thật", số 21

Theo đúng bản đánh máy

THƯ GỬI I. V. XTA-LIN VÀ L. B. CA-MÊ-NÉP

gửi các đồng chí Xta-lin và Ca-mê-nép

Tôi đã nhận được bản dự thảo quyết nghị bổ sung của đại hội³⁸.

Về căn bản tôi đồng ý. Mới nhìn qua, tôi đề nghị những điểm sửa đổi như sau:

1) bỏ chữ "mới" (trang 1, dòng 1 từ dưới lên),

2) ở đoạn cuối, thay cho câu "đại hội uỷ nhiệm cho uỷ ban", nên nói như sau: "đại hội giao cho Ban chấp hành trung ương, với sự tham gia của các đồng chí Txi-u-ru-pa và Ki-xê-lép (hai người không phải là uỷ viên Trung ương)".

Tôi định:

a) còn đề nghị thêm những chỗ sửa đổi ít quan trọng hơn;

b) bổ sung thêm một vài ý kiến về đề tài kiểm tra người và kiểm tra việc thực hiện.

Về chi tiết thì chúng ta sẽ thoả thuận với nhau qua điện thoại.

Đưa vào như thế nào?

Tôi sẽ chuẩn bị một bức thư gửi hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương (đến ngày 24. IV?).

Trong bức thư này

1) dàn ý vắn tắt của bản báo cáo,

2) tôi sẽ căn cứ vào bức thư của Tô-rốt-xki³⁹: về cơ bản tôi tán thành,

- 3) tôi sẽ đề cập đến sự thoả thuận của tôi với Txi-u-ru-pa và Rư-cốp¹⁾,
- 4) tôi sẽ nhân danh cá nhân bổ sung bản dự thảo của các đồng chí,
- 5) tôi sẽ đề nghị hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương biểu quyết: hội nghị có tán thành điều đó hay không? có cho phép tôi đại diện Ban chấp hành trung ương phát biểu tất cả điều đó trong bản báo cáo không?

P. S. Hình thức ấy là tốt nhất.

Bổ sung: chống tình trạng phình ra của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga: mỗi tỉnh tối đa có 3 đại biểu.

Lê-nin

21/III - 1922

*In lần đầu năm 1959 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

Theo đúng bản sao đánh máy

1) Xem tập này, tr. 67 - 68.

NHÂN KỶ NIỆM LẦN THỨ TƯ NGÀY SÁNG LẬP BÁO "NÔNG DÂN NGHÈO"⁴⁰

Tôi xin chào mừng ban biên tập báo "Nông dân nghèo" nhân dịp kỷ niệm lần thứ tư ngày sáng lập tờ báo đó.

Trong bốn năm, tờ báo đã làm việc một cách vinh quang và có kết quả để phục vụ những lợi ích của nông dân lao động. Cuộc chiến tranh do bọn tư bản và bọn địa chủ gây ra cho các dân tộc, đã tàn phá nước Nga đến nỗi hiện nay ở ta, nông dân lao động vẫn còn là những nông dân nghèo khổ. Quân chúng lao động ở Nga còn phải làm nhiều công việc, và nhiều công việc gian khổ nữa, để thắng nạn đói và sự cùng khổ, cảnh nghèo túng và cảnh tàn phá, do hậu quả của chiến tranh gây nên.

Nhưng công việc gian khổ đó, cả nông dân lẫn công nhân Nga nhất định sẽ hoàn thành và nhất định sẽ làm cho bằng được. Trong công việc đó, công nhân và nông dân sẽ được cổ vũ và vững mạnh hơn vì họ có ý thức rằng bây giờ họ làm việc cho bản thân họ, để cải thiện đời sống của chính họ, chứ không phải để làm giàu cho bọn địa chủ và bọn tư bản nữa.

Liên minh công nông, đó là cái mà Chính quyền xô-viết đem lại cho chúng ta. Sức mạnh của Chính quyền xô-viết cũng chính là ở chỗ đó. Đó là cái bảo đảm cho những thành công của chúng ta và cho thắng lợi cuối cùng của chúng ta.

Liên minh đó đã làm cho chúng ta thắng được Côn-tsắc và Ê-ni-kin là những kẻ, được sự ủng hộ của quân đội nước ngoài do bọn tư bản phái đến, đã mưu toan phục hồi chính quyền của bọn địa chủ ở Nga.

Giờ đây, bọn tư bản nước ngoài đã buộc phải ký kết những hiệp định buôn bán với nước Nga xô-viết. Những hiệp định đó sẽ giúp chúng ta có được các công cụ và máy móc nông nghiệp, và cả những vật dụng khác cần thiết để khôi phục kinh tế của nông dân đã bị tàn phá.

Hiện nay, sau một năm bị đói kém, chúng ta đang trải qua một mùa xuân gian khổ nhất. Nhưng chúng ta chớ nên nản chí. Dù cho những gian khổ của công nhân và nông dân to lớn đến như thế nào đi nữa, thì bây giờ chúng ta cũng đã giành được cái quyền và cái khả năng làm việc cho bản thân chúng ta, chứ không phải cho bọn địa chủ. Và chúng ta nhất định sẽ khôi phục và cải thiện được nền kinh tế bị tàn phá.

N. Lê-nin

23. III. 1922.

"Nông dân nghèo", số 1183,
ngày 26 tháng Ba 1922

Theo đúng bản thảo

THƯ GỬI V. M. MÔ-LÔ-TỐP
ĐỂ CHUYỂN CHO HỘI NGHỊ TOÀN THỂ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI XI CỦA ĐẢNG⁴¹

23/III. 1922.

Đồng chí Mô-lô-tốp!

Tôi đề nghị đồng chí chuyển cho hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương:

1. Đơn của tôi xin được miễn tham gia hội nghị toàn thể vì lý do sức khoẻ (tôi không đủ sức khoẻ để tham dự các buổi họp tại hội nghị toàn thể và báo cáo trước đại hội được);

2. Nếu sự có mặt của tôi tại hội nghị toàn thể là cần thiết để thuyết minh đề cương báo cáo dưới đây thì chắc chắn là tôi có thể đến được, và hai hay ba giờ sau khi được triệu tập là tôi sẽ đến.

3. Đề cương bản báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương tại đại hội, mà tôi dự kiến là như sau:

về căn bản thì nhắc lại, và về một số điểm thì phát triển, điều đã nói trong bài diễn văn trước đại hội công nhân kim khí, 6. III. 1922¹⁾. Nói hết sức vắn tắt về hội nghị Giê-nơ. Nói tỉ mỉ hơn một chút nữa về *chính sách kinh tế mới* và về khái niệm "chủ nghĩa tư bản nhà nước".

Chấm dứt bước lùi (về kinh tế) và nhiệm vụ tập hợp lại các lực lượng. Giai cấp tư sản cảnh cáo chúng ta; qua lời của U-xơ-ri-a-lốp, người thuộc phái "Xmê-na Vê-khơ", giai cấp đó tuyên bố rằng *chính sách kinh*

1) Xem tập này, tr. 1 - 20.

tế mới không phải là một "sách lược", mà là một sự "tiến hóa" của chủ nghĩa bôn-sê-vích⁴².

Cái mà chúng ta thiếu nhiều nhất là văn hoá, là năng lực quản lý. Minh họa điều đó bằng vài ví dụ. Về mặt kinh tế và chính trị, *chính sách kinh tế mới* hoàn toàn bảo đảm cho chúng ta có khả năng xây dựng được nền móng cho nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Tất cả "chỉ" là tùy ở lực lượng văn hoá của giai cấp vô sản và của đội tiên phong của nó.

Những cái mà cuộc cách mạng của chúng ta đã vĩnh viễn giành được, và những nhiệm vụ mà cuộc cách mạng ấy chưa hoàn thành.

Khả năng xảy ra một cuộc can thiệp. Nguy cơ khủng hoảng tài chính. Lợi dụng "sự tạm ngừng chiến": chuyển trọng tâm công tác vào việc lựa chọn cán bộ và kiểm tra việc chấp hành thực tế.

Cái vực sâu giữa sự vĩ đại của những nhiệm vụ đã được bắt tay thực hiện và tình trạng nghèo nàn cả về mặt vật chất lẫn về mặt văn hoá.

Để bổ sung cho bản báo cáo, vạch rõ vai trò của hai phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và của Hội đồng lao động và quốc phòng; thư tín của tôi trao đổi về vấn đề này với A. Đ. Txi-u-ru-pa từ cuối tháng Giêng 1922⁴³; những biện pháp mà ba chúng tôi (cùng với Rư-cốp) hiện nay đang nghiên cứu về việc tổ chức công tác theo kiểu mới có sự kiểm tra hết sức chặt chẽ việc chấp hành¹⁾.

Bớt các nhiệm vụ thứ yếu cho Hội đồng bộ trưởng dân uỷ; phân định rõ ràng hơn nữa giữa nhiệm vụ của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ với nhiệm vụ của Hội đồng lao động và quốc phòng và của Tiểu hội đồng bộ trưởng dân uỷ⁴⁴. Đề cao uy tín của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ bằng cách mời các đồng chí lãnh đạo, các bộ trưởng dân

1) Xem tập này, tr. 180 - 189.

uỷ cũng tham dự vào hội đồng đó, chứ không phải chỉ có những thứ trưởng dân uỷ của họ mà thôi.

Nhân việc này, và thể theo các lời yêu cầu tha thiết của đồng chí Ca-li-nin, cũng như thể theo bức thư kèm theo đây của đồng chí Ê-nu-ki-t-đê⁴⁵, nhân danh Ban chấp hành trung ương đề nghị đại hội chấp thuận cả bản đề cương trình bày trên đây lẫn việc triệu tập các khoá họp lâu hơn của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga để nghiên cứu những vấn đề cơ bản về pháp chế và để kiểm soát một cách có hệ thống công tác của các bộ dân uỷ và của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ.

Cuối cùng, cần phân định một cách rõ ràng hơn nữa những nhiệm vụ của đảng (và của Ban chấp hành trung ương của nó) với nhiệm vụ của Chính quyền xô-viết; tăng thêm trách nhiệm và tính chủ động cho các cán bộ xô-viết và các cơ quan xô-viết, còn về đảng thì dành quyền lãnh đạo chung công tác của tất cả các cơ quan nhà nước gộp chung lại, mà không can thiệp một cách quá thường xuyên, không chính qui và thường là nhỏ nhặt, như hiện nay.

Dự thảo cho xong một bản nghị quyết theo hướng đó để đại hội đảng phê chuẩn⁴⁶.

4. Tôi đề nghị hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương chỉ định thêm một báo cáo viên của Ban chấp hành trung ương, vì bản báo cáo của tôi quá chung chung; hơn nữa, tôi không chắc lắm là có thể làm được bản báo cáo đó, và nhất là tôi đã không theo dõi công tác hàng ngày của Bộ chính trị trong nhiều tháng nay⁴⁷.

Gửi lời chào cộng sản

Lê-nin

Đăng lần đầu ngày 30 tháng Tám
1928 trên báo "Sự thật", số 201

Theo đúng bản thảo

NHỮNG SỬA ĐỔI VÀ CÁC NHẬN XÉT
ĐỐI VỚI BẢN DỰ THẢO TUYÊN BỐ
CỦA ĐOÀN ĐẠI BIỂU XÔ-VIẾT
TẠI HỘI NGHỊ GIÊ-NƠ⁴⁸

Gửi đồng chí Mô-lô-tốp

Về bản trình bày của đồng chí Tsi-tsê-rin dưới nhan đề "Những yếu tố của bài diễn văn đầu tiên tại hội nghị", tôi đề nghị thay đổi như sau:

1) Các dòng 7 và 8 kể từ trên xuống, ở trang đầu — tôi đề nghị nói về "các chế độ sở hữu", chứ không chỉ đơn thuần nói về các chế độ kinh tế - chính trị⁴⁹.

2) Cũng ở trang nói trên, các dòng 8 và 9 kể từ dưới lên — dứt khoát cắt bỏ bất kỳ ý nào nói đến "cuộc cách mạng bạo lực tất yếu và việc áp dụng cuộc đấu tranh đổ máu", thay vào đó chỉ nên nói rằng chúng ta, những người cộng sản, không tán thành các quan điểm của bọn theo chủ nghĩa hoà bình, điều mà mọi người đã được biết khá đầy đủ qua sách báo cộng sản chủ nghĩa, song khi đến đây với tư cách là các thương nhân, chúng ta tuyệt đối coi nghĩa vụ của mình là phải ra sức ủng hộ mọi cố gắng nhằm giải quyết một cách hoà bình những vấn đề tranh chấp.

3) Cũng ở trang nói trên, các dòng 2 và 3 kể từ dưới lên — tuyệt đối phải bác bỏ những chữ nói rằng "quan niệm lịch sử" của chúng ta "bao gồm việc áp dụng các biện pháp bạo lực".

4) Trang 2, các dòng 2 và 3 kể từ trên xuống — tuyệt đối phải loại bỏ những chữ nói rằng quan điểm lịch sử của chúng ta tuyệt đối giả định sự tất yếu của những cuộc chiến tranh thế giới mới.

Tuyệt đối không được dùng những từ khủng khiếp như vậy, bởi vì như vậy sẽ chỉ có nghĩa là tiếp tay cho đối phương. Chỉ

giới hạn ở việc nói rõ rằng: quan điểm của những người cộng sản không giống quan điểm của những kẻ theo chủ nghĩa hoà bình ở các quốc gia mà chúng ta đã bắt đầu đàm phán, của những nhà hoạt động nhà nước như Hen-đéc-xơn, Kê-n-xơ v.v., nhưng chúng ta cho rằng để đạt được một hiệp nghị kinh tế mà chúng ta đang mong muốn, chúng ta có nghĩa vụ phải làm tất cả những gì thuộc khả năng mình để thực hiện một cách thật hết sức rộng rãi, dù là một phần nào đó, trong cương lĩnh hoà bình này.

*Đọc qua điện thoại vào ngày 23
tháng Ba 1922*

*In lần đầu, theo đúng bản ghi
(bản đánh máy) của thư ký*

ĐẠI HỘI XI
ĐẢNG CÔNG SẢN (b) NGA ⁵⁰

27 THÁNG BA - 2 THÁNG TƯ 1922

In toàn văn: diễn văn khai mạc đại hội, báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, kết luận về báo cáo chính trị, diễn văn bế mạc đại hội ngày 28, 29 tháng Ba và 4 tháng Tư 1922 trong "Bản tin của Đại hội XI Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga", số 1, 2 và 8; đề nghị về dự thảo nghị quyết về báo cáo của đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) Nga tại Quốc tế cộng sản được công bố lần đầu năm 1959 trên tạp chí "Những vấn đề lịch sử Đảng cộng sản Liên-xô", số 2; "Về dự thảo nghị quyết về công tác ở nông thôn", được công bố lần đầu năm 1925 trong Văn tập Lê-nin, t. IV; diễn văn về vấn đề đăng tuyên bố trên báo "Sự thật", được công bố lần đầu năm 1931 trong V. I. Lê-nin Toàn tập, xuất bản lần thứ 2 và 3, t. XXVII

Diễn văn khai mạc đại hội, báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, kết luận về báo cáo chính trị — theo đúng bản in trong cuốn sách "Đại hội XI Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga. Tường thuật tốc ký". Vụ xuất bản thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga, 1922, có đối chiếu với bản ghi tốc ký. Đề nghị về dự thảo nghị quyết về báo cáo của đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) Nga tại Quốc tế cộng sản, "Về dự thảo nghị quyết về công tác ở nông thôn" và diễn văn bế mạc đại hội — theo đúng bản thảo. Diễn văn về vấn đề đăng tuyên bố trên báo "Sự thật" — theo đúng bản ghi tốc ký

1

DIỄN VĂN KHAI MẠC ĐẠI HỘI
NGÀY 27 THÁNG BA

Thưa các đồng chí, được sự uỷ nhiệm của Ban chấp hành trung ương đảng, tôi tuyên bố khai mạc Đại hội XI Đảng cộng sản Nga.

Thưa các đồng chí, các đồng chí họp mặt với nhau tại đại hội này là lần họp mặt đầu tiên sau một năm tròn, trong thời gian đó cuộc can thiệp và những cuộc xâm lược của các nước tư bản chủ nghĩa — ít ra là dưới hình thức trực tiếp nhất — đã không làm cho chúng ta phải lo ngại. Đây là năm đầu tiên mà chúng ta có thể dốc sức vào những nhiệm vụ thực sự, chủ yếu, cơ bản của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Không nghi ngờ gì cả, về mặt này chúng ta chỉ mới đi được những bước đầu tiên. Nhưng tôi tin chắc rằng nếu chúng ta đánh giá với một thái độ tỉnh táo cần thiết những cái mà chúng ta đã làm được, và nếu chúng ta không sợ nhìn thẳng vào sự thực — cái sự thực không phải lúc nào cũng êm đẹp, và đôi khi lại còn hoàn toàn không êm đẹp — thì chúng ta nhất định sẽ khắc phục được tất cả mọi khó khăn mà chỉ đến bây giờ mới lộ ra trước mặt chúng ta với toàn bộ quy mô của chúng.

Những tai ương mà chúng ta phải chịu đựng trong năm đó có lẽ lại còn nghiêm trọng hơn các năm trước.

Tựa hồ mọi hậu quả của cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và của cuộc chiến tranh mà bọn tư bản buộc chúng ta phải tiến hành, đã cùng nhau gieo rắc tai họa lên đầu chúng ta bằng một nạn đói và sự tàn phá vô cùng khủng khiếp. Những tai họa ấy ngày

nay hoàn toàn chưa khắc phục được. Và trong chúng ta chẳng có một ai lại nghĩ là có thể khắc phục được nhanh chóng những tai họa đó.

Nhưng nếu chúng ta duy trì và củng cố được sự thống nhất trong đảng ta, nếu chúng ta gỡ được những khó khăn về mặt quốc tế một cách cũng thắng lợi như chúng ta đã làm được từ trước đến nay, nếu chúng ta tập trung toàn lực để giải quyết những nhiệm vụ do những điều kiện hiện tại tất nhiên đề ra cho chúng ta, thì nhất định chúng ta sẽ khắc phục được tất cả những khó khăn đó.

Trên toàn thế giới, phong trào cộng sản đang lớn mạnh, nếu không phải là nhanh chóng — như một số người trong chúng ta thường mong muốn, vì họ đánh giá phong trào đó theo tốc độ của thời kỳ đang có chiến tranh và ngay sau chiến tranh — thì ít ra cũng đang lớn lên trên một cơ sở vững chắc, không gì lay chuyển nổi, cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Và với sự hợp tác với các đảng cộng sản hiện có trong tất cả các nước trên thế giới (trừ một số rất ít trường hợp ngoại lệ), nếu chúng ta biết đánh giá tình hình của mình một cách tỉnh táo và không sợ thừa nhận những sai lầm của mình, thì chúng ta sẽ thắng được tất cả những khó khăn đó.

*Tường thuật ngắn đăng ngày
28 tháng Ba 1922 trên báo "Tin
tức của Ban chấp hành trung
ương các Xô-viết toàn Nga",
số 70*

2

**BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA
NGÀY 27 THÁNG BA**

(Võ t a y.) Thưa các đồng chí, trong bản báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương, tôi xin phép được bắt đầu nói từ cuối năm chứ không phải nói từ đầu năm. Hiện nay, vấn đề chính trị nóng hổi nhất là vấn đề Giê-nơ. Nhưng vì báo chí của chúng ta đã nói nhiều về vấn đề đó, và vì trong bài diễn văn của tôi ngày 6 tháng Ba, — bài này đã được công bố rồi, — tôi đã trình bày điểm chủ yếu của vấn đề ấy, cho nên nếu các đồng chí không cần tôi phải giải thích tỉ mỉ thêm, thì tôi xin đề nghị không đi sâu vào chi tiết của vấn đề đó nữa.

Nói chung, tất cả các đồng chí đều biết rõ vấn đề Giê-nơ, vì báo chí đã dành nhiều chỗ, và theo tôi, thậm chí lại còn dành quá nhiều chỗ để nói đến vấn đề đó, thành thử choán hết phần của những vấn đề cần thiết thật sự, thực tiễn và cấp thiết về sự nghiệp kiến thiết của chúng ta nói chung, và nhất là về xây dựng kinh tế. Ở châu Âu, điều rất dễ hiểu là trong tất cả các nước tư sản người ta rất thích làm bận trí và nhồi sọ mọi người bằng đủ mọi câu chuyện ba hoa về Hội nghị Giê-nơ. Và lần này (nói cho đúng ra, không phải chỉ có một lần này mà thôi), chúng ta bắt chước họ, và bắt chước họ quá nhiều.

Tôi cần nói với các đồng chí rằng, trong Ban chấp hành trung ương, chúng tôi đã có nhiều biện pháp hết sức cẩn thận nhằm thành lập một đoàn đại biểu gồm những nhà ngoại giao giỏi nhất của chúng ta (hiện nay, khác với thời kỳ đầu của nước Cộng hoà xô-viết, chúng ta có một số khá nhiều nhà ngoại giao xô-viết). Trong

Ban chấp hành trung ương, chúng tôi đã thảo ra những chỉ thị khá chi tiết cho các nhà ngoại giao của chúng ta ở Giê-nơ. Những chỉ thị đó đã được thảo ra trong thời gian rất lâu, đã được đem ra tranh luận nhiều lần, rồi được xét đi xét lại¹⁾. Cố nhiên, đây là một vấn đề, tôi không nói là vấn đề quân sự, vì danh từ này sẽ gây ra nhiều sự hiểu lầm, nhưng dù thế nào, đây cũng là một vấn đề đưa sức. Trong phe tư sản, có một trào lưu hết sức mạnh, mạnh hơn tất cả các trào lưu khác nhiều, trào lưu này muốn làm cho Hội nghị Giê-nơ không triệu tập được. Ngoài ra, lại có những trào lưu khác muốn triệu tập cho bằng được Hội nghị Giê-nơ, muốn làm cho hội nghị này họp được. Hiện nay, chính những trào lưu này đã thắng thế. Cuối cùng, trong phe tất cả các nước tư sản, còn có một trào lưu mà người ta có thể gọi là trào lưu hoà bình chủ nghĩa, mà người ta có thể xếp vào đó tất cả bọn Quốc tế II và Quốc tế II½. Chính đó là phe giai cấp tư sản đang tìm cách bảo vệ một loạt đề nghị hoà bình chủ nghĩa, và có thể nói là đang tìm cách vạch ra một cái gì đó đại loại một chính sách hoà bình chủ nghĩa. Đối với chủ nghĩa hoà bình đó, chúng ta, những người cộng sản, chúng ta đã có một quan niệm rõ ràng, hoàn toàn không cần thiết phải trình bày ra đây nữa. Ai cũng biết là chúng ta đến Giê-nơ, không phải với tư cách là những người cộng sản, mà là những thương nhân. Chúng ta cần buôn bán, họ cũng vậy. Chúng ta muốn buôn bán có lợi cho chúng ta; còn họ cũng muốn buôn bán có lợi cho họ. Cuộc đấu tranh sẽ triển khai như thế nào, cái đó còn tùy — dù chỉ trên một mức độ nhỏ thôi — ở tài khéo léo của các nhà ngoại giao của chúng ta.

Ai cũng biết là khi chúng ta đến Giê-nơ với tư cách là những thương nhân, chúng ta không thể thờ ơ với vấn đề tìm hiểu xem chúng ta sẽ có quan hệ với các đại biểu của phe tư sản thiên về cách giải quyết vấn đề bằng quân sự, hay với các đại biểu của phe tư sản thiên về chủ nghĩa hoà bình, dù đây là một chủ nghĩa hòa

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 44, tr. 457 - 460, 469 - 471, 472 - 473, 498 - 501; xem tập này tr. 40 - 48, 76 - 77.

bình tệ lậu nhất, và đứng về quan điểm cộng sản mà xét thì nó không thể nào đứng vững nổi trước một mảy may phê bình nào. Người buôn bán nào mà không hiểu được sự khác nhau đó và không biết ứng dụng chiến thuật của mình cho hợp với hoàn cảnh, để đạt được những kết quả thực tế thì thật là một người buôn bán tồi.

Chúng ta đến Giê-nơ với một mục đích thực tiễn là: mở rộng thương nghiệp và tạo ra những điều kiện thuận lợi cho thương nghiệp phát triển hết sức rộng lớn và hết sức tốt đẹp. Nhưng chúng ta hoàn toàn không bảo đảm là Hội nghị Giê-nơ sẽ thành công. Bảo đảm một điều như thế là lỗ bịch và vô lý. Tuy nhiên, tôi cần nói rằng, nếu đánh giá được một cách tỉnh táo nhất và thận trọng nhất những khả năng mà hiện nay Hội nghị Giê-nơ có thể có, thì tôi cho rằng chúng ta sẽ đạt được mục đích, nói như thế cũng không phải là ngoa.

Nếu đối phương của chúng ta tỏ ra khá biết điều và không quá cố chấp, thì chúng ta bàn trong Hội nghị Giê-nơ; còn như nếu họ ngoan cố, thì chúng ta bàn ngoài hội nghị. Nhưng đằng nào chúng ta cũng vẫn cứ đạt được mục đích của chúng ta!

Bởi vì những quyền lợi cấp thiết nhất, căn bản nhất, thực tiễn nhất của tất cả các nước tư bản chủ nghĩa, — những quyền lợi đã biểu hiện rõ rệt trong những năm gần đây, — đòi hỏi phải phát triển, điều chỉnh và mở rộng việc buôn bán với nước Nga. Và một khi đã có những quyền lợi ấy, thì người ta có thể thảo luận, có thể tranh cãi, có thể phân kỳ ý kiến — và thậm chí rất có thể là sẽ không thoả thuận được với nhau, — nhưng cuối cùng, sự tất yếu căn bản đó về mặt kinh tế, tự nó, sẽ mở lấy một con đường thoát. Và tôi nghĩ rằng chúng ta có thể yên tâm về vấn đề đó. Tôi không bảo đảm về thời hạn, tôi không bảo đảm là sẽ thành công, nhưng trước đại hội này, có thể nói khá chắc chắn rằng những mối quan hệ buôn bán bình thường giữa nước Cộng hoà xô-viết với toàn bộ thế giới tư bản chủ nghĩa nhất thiết sẽ tiếp tục phát triển. Có thể xảy ra những sự gián đoạn, — mà tôi sẽ nói đến đúng nơi đúng lúc trong bản báo cáo của tôi, — nhưng

tôi nghĩ rằng, về vấn đề Giê-nơ, chúng ta nói như thế cũng đủ rồi.

Tất nhiên, những đồng chí nào muốn nghiên cứu vấn đề một cách chi tiết và không thoả mãn với bản danh sách những đại biểu của phái đoàn đã được công bố trên báo chí thì các đồng chí đó có quyền đề cử một uỷ ban hay một tiểu ban và tìm hiểu tất cả những tài liệu của Ban chấp hành trung ương, như những thư từ, chỉ thị. Cố nhiên, những chi tiết mà chúng tôi nêu ra chỉ là giả định, vì đến nay chúng tôi cũng chưa biết đích xác rằng ai sẽ họp ở Giê-nơ, cũng như những điều kiện nào, hoặc những điều kiện tiên quyết nào, hoặc những điều dự phòng nào, sẽ được nêu lên. Xét hết thấy các điều đó ở đây là hoàn toàn vô ích, và tôi nghĩ rằng không thể làm được về mặt thực tiễn. Tôi nhắc lại: thông qua một uỷ ban hay một tiểu ban, đại hội có khả năng đầy đủ tập hợp tất cả những tài liệu có liên quan đến vấn đề đó, cả những tài liệu đã được công bố lẫn những tài liệu mà Ban chấp hành trung ương đang có.

Vậy, tôi chỉ đóng khung vào điều tôi đã nói, vì tôi tin chắc rằng những khó khăn to lớn nhất của chúng ta không phải là ở trong vấn đề này. Đó không phải là điểm mà toàn đảng phải chú ý đến. Báo chí tư sản châu Âu đã thổi phồng và khuếch đại một cách giả tạo và có dụng ý, tầm quan trọng của hội nghị đó, cốt đánh lừa quần chúng lao động (chín phần mười báo chí tư sản trong tất cả các nước vừa cộng hoà vừa dân chủ tự do cũng thường làm như thế). Chúng ta đã bị báo chí đó ảnh hưởng đến đôi chút. Cũng như mọi khi, báo chí của chúng ta vẫn còn chịu ảnh hưởng của tập quán tư sản cũ, không muốn chuyển sang quỹ đạo mới của chủ nghĩa xã hội, và vì vậy mà chúng ta đã làm âm lên quá đáng. Thật ra, Hội nghị Giê-nơ không có những khó khăn gì to lớn đối với những người cộng sản, nhất là đối với chúng ta, những người đã từng trải qua những năm nghiêm trọng sau 1917 và đã từng đương đầu với những âm mưu chính trị nguy hiểm xảy ra từ thời kỳ đó. Tôi không nhớ là vấn đề đó đã gây ra sự bất đồng ý kiến hay cuộc tranh luận nào trong Ban chấp hành trung ương, cũng như trong đảng ta. Mà đó là dĩ nhiên, vì theo quan điểm

của những người cộng sản, thì ở đó không có gì đáng tranh chấp cả, dù cho rằng giữa những người cộng sản cũng có những màu vẻ khác nhau. Tôi nhắc lại: chúng ta đến Giê-nơ với tư cách là thương nhân, để đạt được những hình thức thuận lợi nhất cho việc phát triển thương nghiệp; việc phát triển này đã bắt đầu và đang tiếp tục, và nếu ngay như người ta có dùng bạo lực để làm cho sự phát triển đó ngừng lại trong một thời gian nào đó, thì sau thời gian tạm ngừng đó, nhất định nó sẽ tiếp tục phát triển.

Bởi vậy, đối với Hội nghị Giê-nơ, tôi chỉ đưa ra những điều chỉ dẫn vắn tắt như thế thôi. Và tôi xin nói sang những vấn đề mà theo tôi, là những vấn đề chính trị căn bản trong năm vừa qua và trong năm sắp tới. Theo tôi (hay ít nhất thói quen của tôi cũng là như thế), bản báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương không nên chỉ trình bày những sự kiện trong năm được tổng kết, mà nên nêu lên những bài học chính trị cơ bản, chủ yếu, rút ra được từ năm được tổng kết đó để chúng ta có thể định ra được một cách đúng đắn chính sách của chúng ta trong năm tới và để chúng ta học được vài điều gì đó trong năm ấy.

Tất nhiên, chính sách kinh tế mới là vấn đề chủ yếu. Năm đã qua, đó là cả một năm áp dụng chính sách kinh tế mới. Nếu trong năm đó, chúng ta thu được một thắng lợi to lớn quan trọng, không gì có thể xoá bỏ được (về phần tôi, tôi chưa tin chắc lắm về điểm đó), thì đó chỉ có thể là thắng lợi này: qua những bước đầu của chính sách kinh tế mới chúng ta đã rút ra được một vài bài học. Nếu chúng ta đã học tập được, dù chỉ là ít thôi, thì thật ra trong năm đó, chúng ta đã học được rất nhiều trong lĩnh vực chính sách kinh tế mới. Còn về vấn đề tìm hiểu xem chúng ta có thật sự học tập được hay không và học tập được đến đâu rồi, thì điều đó chắc sẽ được chứng thực bằng những sự kiện, bằng những sự biến sắp tới, — những sự kiện và sự biến rất ít phụ thuộc vào ý chí của chúng ta, như cuộc khủng hoảng tài chính sắp xảy ra, chẳng hạn. Theo tôi, điều chủ yếu mà chúng ta phải chú ý tới trong vấn đề chính sách kinh tế mới của chúng ta để dùng làm cơ sở cho mọi nghị luận, để chú trọng tới kinh nghiệm đã đạt được

trong năm đó, để từ kinh nghiệm đó mà rút ra những bài học thực tiễn cho năm tới, — điều chủ yếu đó là ba điểm sau đây.

Một là, đối với chúng ta, chính sách kinh tế mới sớ dĩ là quan trọng trước hết là vì nó giúp chúng ta kiểm nghiệm xem chúng ta có thật sự thực hiện được sự liên minh với kinh tế nông dân không. Trong thời kỳ phát triển trước đây của cuộc cách mạng của chúng ta, thời kỳ mà mọi sự chú ý, mọi lực lượng đều chủ yếu hướng vào, hoặc là gần như hoàn toàn tập trung vào nhiệm vụ đấu tranh chống bọn xâm lược, thì chúng ta không thể quan tâm thích đáng đến sự liên minh đó được, lúc ấy chúng ta chưa thể nghĩ tới điều đó được. Chúng ta có thể và phải coi nhẹ sự liên minh ấy, trong một chừng mực nào đó, vì lúc ấy có một nhiệm vụ khác, tuyệt đối cấp thiết, đã trực tiếp đề ra cho chúng ta là: phải chống lại nguy cơ có thể bị những lực lượng khổng lồ của chủ nghĩa đế quốc thế giới bóp nghẹt ngay tức khắc.

Bước chuyển hướng sang chính sách kinh tế mới đã được đại hội vừa qua quyết định với một sự nhất trí khác thường, nhất trí hơn ngay cả đối với những vấn đề khác đã được đảng ta quyết định (phải thừa nhận rằng đảng ta khác với các đảng khác ở sự nhất trí to lớn của nó). Sự nhất trí đó chứng tỏ rằng việc áp dụng một phương sách xử lý mới trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa đã trở thành tuyệt đối cần thiết. Nhiều người, tuy có những ý kiến bất đồng về nhiều vấn đề, tuy đánh giá tình hình theo những quan điểm khác nhau, nhưng tất cả đều nhất trí, không do dự, và rất nhanh chóng đi đến kết luận rằng chúng ta chưa có phương sách thực sự để đi tới nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, phương sách xây dựng nền tảng của nền kinh tế đó; rằng phương thức duy nhất để đạt tới phương sách đó là chính sách kinh tế mới. Do sự phát triển của những biến cố quân sự, biến cố chính trị, do sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở phương Tây cũ có văn hoá và do sự phát triển của tình hình xã hội và chính trị trong các thuộc địa, — chúng ta, những người đầu tiên, đã phải mở một đột phá khẩu trong thế giới tư sản cũ trong lúc mà, về mặt kinh tế, nước ta còn là một trong những nước lạc hậu nhất, nếu không phải là nước lạc

hậu hơn cả. Tuyệt đại đa số nông dân ở nước ta đều làm ăn theo lối cá thể nhỏ. Một số điểm trong cương lĩnh xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa mà chúng ta có thể tức khắc thực hiện, đã được thi hành nhưng ở một mức độ nào đó, lại tách ra ngoài đời sống thường ngày của quảng đại quần chúng nông dân là những người mà chúng ta đã giao phó cho gánh vác những nghĩa vụ rất nặng nề, viện lý rằng, về mặt đó, chiến tranh không hề cho phép được do dự chút nào cả. Lý lẽ ấy, nói chung, đã được giai cấp nông dân thừa nhận, mặc dầu có những sai lầm mà chúng ta đã không thể tránh được. Đại đa số nông dân đã thấy và hiểu rằng những gánh nặng to lớn mà người ta đã đặt lên vai họ là cần thiết để bảo vệ chính quyền công nông chống lại bọn địa chủ, để khỏi phải bị bóp nghẹt bởi bọn tư bản xâm lược đang đe dọa đoạt lại tất cả những thành quả của cách mạng. Nhưng lúc đó, chưa có tự liên minh giữa một bên là nền kinh tế mà chúng ta đã xây dựng trong các công xưởng, nhà máy, nông trường quốc doanh đã được quốc hữu hoá hay xã hội hoá với một bên nữa là nền kinh tế nông dân.

Chúng ta đã nhận thấy rõ rệt điều đó trong đại hội đảng vừa qua⁵¹. Chúng ta đã thấy rõ đến mức là trong đảng không hề có một sự do dự nào cả về sự cần thiết phải có chính sách kinh tế mới.

Thật cũng đáng buồn cười cho cái lối mà người ta dùng để đánh giá nghị quyết này của chúng ta trong vô số báo chí của nhiều đảng phái Nga xuất bản ở nước ngoài. Sự khác biệt giữa những lời đánh giá ấy hầu như không có: sống với quá khứ, những người đó ngay bây giờ vẫn cứ cho rằng những người cộng sản cánh tả đến nay vẫn chống lại chính sách kinh tế mới. Đến 1921 rồi, mà họ vẫn cứ nhắc lại những việc xảy ra hồi 1918, những việc mà chính những người cộng sản cánh tả ở nước ta đã quên đi rồi; họ nhai đi nhai lại những sự việc ấy, quả quyết rằng những người bôn-sê-vích, như mọi người đều biết, là những người giáo quyết và giả nhân giả nghĩa; rằng những người bôn-sê-vích che giấu không cho châu Âu biết những sự bất đồng ý kiến ngay giữa họ với nhau. Khi đọc thấy những điều ấy, tôi tự bảo: cứ để cho họ lầm. Nếu đó

là những ý kiến của họ đối với những việc đang xảy ra ở nước ta, thì những ý kiến ấy có thể cho phép chúng ta đánh giá được trình độ nhận thức của những con người cũ kỹ đó, những con người gọi là có học thức rất cao và đã chạy ra nước ngoài rồi. Chúng ta biết rằng giữa chúng ta, không có một thứ bất đồng ý kiến nào cả, không có bởi vì mọi người đều thấy hiển nhiên là thực tiễn đòi hỏi phải áp dụng một phương sách xử lý mới nhằm xây dựng nền móng cho nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Trước kia, chúng ta chưa có sự liên minh giữa nền kinh tế nông dân với nền kinh tế mới mà chúng ta đã cố gắng xây dựng nên. Hiện nay, sự liên minh đó đã có chưa? Vẫn chưa có. Chúng ta mới chỉ đang tiến đến sự liên minh đó thôi. Toàn bộ ý nghĩa của chính sách kinh tế mới, mà báo chí của chúng ta thường đi khắp nơi tùy thích để tìm, nhưng lại không tìm đúng ở nơi cần tìm, — toàn bộ ý nghĩa của chính sách đó là ở chỗ này và chỉ ở chỗ này thôi: là kiến lập sự liên minh giữa nền kinh tế mới mà chúng ta đang hết sức cố gắng để xây dựng nên với nền kinh tế nông dân. Đó là công lao của chúng ta; không có cái đó, chúng ta sẽ không phải là những người cộng sản cách mạng nữa.

Chúng ta đã bắt đầu xây dựng nền kinh tế mới bằng cách sử dụng những phương sách hoàn toàn mới, không đoái hoài gì đến cái cũ nữa. Và nếu chúng ta không bắt đầu xây dựng nền kinh tế mới, thì có lẽ chúng ta đã bị đánh bại ngay từ những tháng đầu, từ những năm đầu, và bị đánh bại không còn mảnh giáp. Nhưng điều đó không có nghĩa là chúng ta một mực cho rằng, nếu trước đây chúng ta đã tiến hành nhiệm vụ đó một cách táo bạo tuyệt vời như thế thì sau này chúng ta cũng sẽ nhất quyết tiếp tục như thế. Điều đó căn cứ vào đâu? Không có căn cứ nào cả.

Ngay từ đầu, chúng ta đã nói rằng chúng ta phải bắt tay vào một sự nghiệp hoàn toàn mới mẻ. Và nếu các đồng chí công nhân trong những nước phát triển hơn về phương diện tư bản chủ nghĩa không mau chóng giúp đỡ chúng ta, thì sự nghiệp của chúng ta sẽ vô cùng khó khăn, và chắc chắn là chúng ta sẽ phạm nhiều sai lầm. Điều chủ yếu là phải biết nhận định sáng suốt những sai

lầm đã phạm phải, và phải biết làm lại tất cả từ đầu. Nếu chúng ta phải làm lại từ đầu, không phải là hai lần mà thậm chí phải làm lại nhiều lần chẳng nữa, thì điều đó sẽ chứng tỏ rằng chúng ta không thành kiến, chúng ta nhận xét bằng con mắt sáng suốt nhiệm vụ của chúng ta, nhiệm vụ vĩ đại nhất trên thế giới.

Ngày nay, điều chủ yếu trong vấn đề chính sách kinh tế mới là chúng ta phải tiếp thụ đúng đắn kinh nghiệm của năm qua. Chúng ta phải làm như vậy, và chúng ta muốn làm như vậy. Và nếu chúng ta muốn đạt cho bằng được điều đó (chúng ta muốn đạt được điều đó và nhất định sẽ đạt được!), thì cần phải biết rằng chính sách kinh tế mới có nhiệm vụ, — nhiệm vụ căn bản, quyết định, và nó chi phối tất cả các nhiệm vụ khác, — là kiến lập sự liên minh giữa nền kinh tế mới mà chúng ta đã bắt đầu xây dựng (tuy rất kém, rất vụng về, nhưng đã bắt đầu, trên cơ sở một nền kinh tế hoàn toàn mới, có tính chất xã hội chủ nghĩa, một nền sản xuất mới, một sự phân phối mới) với nền kinh tế nông dân của hàng triệu, hàng triệu nông dân.

Trước kia, không có sự liên minh đó, nên ngày nay, chúng ta phải xây dựng nó trước tiên. Tất cả mọi việc đều phải phục tùng nhiệm vụ này. Chúng ta còn phải xác định rõ xem chính sách kinh tế mới đã tạo nên được sự liên minh ấy trong chừng mực nào mà đồng thời lại không phá hủy những cái mà chúng ta đã bắt đầu xây dựng một cách vụng về.

Chúng ta cùng với giai cấp nông dân xây dựng nền kinh tế của chúng ta. Chúng ta sẽ còn phải nhiều lần chấn chỉnh nền kinh tế ấy và tổ chức nền kinh tế ấy như thế nào để kiến lập được sự liên minh giữa công tác xã hội chủ nghĩa của chúng ta trong địa hạt đại công nghiệp và nông nghiệp, với công việc mà mỗi người nông dân phải gánh vác, công việc mà họ có thể làm cật lực cốt sao thoát khỏi nạn cùng khổ và có khả năng làm được chứ không nói chuyện viễn vông (làm sao mà nói chuyện viễn vông được, khi mà họ phải tự cứu vớt lấy mình, mà họ phải lo sao khỏi nguy cơ trước mắt là chết đói cực kỳ khủng khiếp?).

Phải chỉ ra sự liên minh đó để chúng ta thấy rõ, để toàn thể

nhân dân thấy được, để tất cả quần chúng nông dân đều thấy có một mối liên hệ giữa cuộc sống vất vả hiện nay của họ, cuộc sống khàn kiệt chưa từng thấy, khốn cùng và đau khổ chưa từng thấy, với công tác đang tiến hành vì những lý tưởng xã hội chủ nghĩa xa xôi. Phải làm sao cho mỗi người lao động bình thường đều hiểu được rằng đời sống của họ đã có được một sự cải thiện nào đó, và đã được cải thiện một cách khác hẳn cái cách mà trước kia một số ít nông dân đạt được trong thời kỳ chính quyền còn nằm trong tay bọn địa chủ và bọn tư bản, — ở thời kỳ đó, mỗi một bước cải thiện (không nghi ngờ gì hết, trước kia cũng đã từng có những sự cải thiện, và thậm chí cả những sự cải thiện rất lớn nữa) đều gắn liền với những sự nhục nhã, hà hiếp, ngược đãi đối với nông dân, những hành động bạo ngược đối với quần chúng mà bất cứ người nông dân Nga nào cũng không quên được và sẽ không bao giờ quên được trong hàng chục năm. Mục đích của chúng ta chính là khôi phục sự liên minh ấy, là chúng ta bằng hành động cho nông dân thấy rằng chúng ta bắt đầu bằng những việc mà hiện nay họ hiểu được, những việc quen thuộc với họ và họ có thể làm được, mặc dù họ đang chịu cùng khổ đủ mọi đường; chứ không phải bằng những việc xa xôi, ảo tưởng đối với con mắt của nông dân; mục đích của chúng ta chính là phải chứng tỏ rằng chúng ta biết giúp đỡ họ, rằng trong cảnh sống điều đúng đó của người tiểu nông phá sản, chìm đắm trong cảnh khốn cùng và bị nạn đói giày vò, thì những người cộng sản đã lập tức đến giúp đỡ họ một cách thiết thực. Hoặc là chúng ta sẽ chứng minh được điều đó, hoặc là họ sẽ đuổi cổ chúng ta đi. Hoàn toàn chắc chắn là như vậy.

Đó là ý nghĩa của chính sách kinh tế mới, đó là cơ sở của toàn bộ chính sách của chúng ta. Bài học căn bản rút ra trong việc áp dụng chính sách kinh tế mới trong năm qua là ở đó, và có thể nói đó cũng là quy tắc chính trị chủ yếu của chúng ta cho năm tới. Người nông dân đã tin mà cho chúng ta khát nợ, và cố nhiên sau khi đã trải qua những ngày khó khăn ấy, họ không thể nào không vui lòng cho chúng ta khát nợ được. Quảng đại quần chúng nông dân đều đồng ý rằng: "Nếu các anh chưa biết làm thì chúng tôi

sẽ chờ; có lẽ rồi các anh cũng sẽ học tập mà làm được". Nhưng việc cho khát nợ ấy không thể nào lại vô hạn được.

Cần phải biết điều đó, và dù là món nợ đã được cho khát rồi, chúng ta vẫn phải tiến gấp lên. Không được quên rằng đã gần đến lúc mà nông dân nước ta sẽ không cho chúng ta khát nợ nữa, gần đến lúc họ sẽ yêu cầu, — nếu nói theo thuật ngữ của nhà buôn, — trả tiền ngay cho họ. "Dù sao, sau bao nhiêu năm, tháng khát nợ, ngày nay, các bạn cầm quyền ạ, các bạn cũng đã có được một phương tiện chắc chắn nhất, hiệu quả nhất để giúp chúng tôi thoát khỏi nạn túng thiếu, cảnh khổ sở, đói rét và phá sản rồi đấy. Các bạn biết làm việc đấy và các bạn đã chứng tỏ được điều đó". Đó là cuộc sát hạch mà nhất định chúng ta sẽ phải trải qua, và chính cuộc sát hạch đó chung quy sẽ quyết định hết thảy: quyết định cả vận mệnh của chính sách kinh tế mới, lẫn vận mệnh của chính quyền cộng sản ở Nga.

Liệu chúng ta sẽ có thể hoàn thành nhiệm vụ trước mắt của chúng ta được hay không? Còn chính sách kinh tế mới ấy thì có giúp được việc gì hay không? Nếu thấy lùi bước là đúng, thì chúng ta cứ lùi bước, nhưng phải liên minh với quần chúng nông dân mà lùi bước; sau đó, chúng ta cùng với họ lại tiến lên, trăm lần chậm hơn, nhưng với một bước đi chắc chắn, không gì ngăn cản nổi, để họ luôn luôn thấy rằng dù sao chúng ta cũng vẫn cứ tiến lên được. Lúc đó, sự nghiệp của chúng ta sẽ hoàn toàn vô địch, không một lực lượng nào trên thế giới có thể thắng nổi chúng ta. Cho đến nay, hết một năm đầu rồi, chúng ta vẫn chưa đạt được điều đó. Phải nói thẳng ra như vậy. Và tôi tin chắc (chính sách kinh tế mới của chúng ta đã cho phép ta rút ra kết luận hoàn toàn rõ ràng và chắc chắn này) là nếu chúng ta hiểu được toàn bộ cái nguy to lớn, bao hàm trong chính sách kinh tế mới, nếu chúng ta hướng tất cả sức lực vào những điểm yếu, thì chúng ta nhất định sẽ giải quyết được nhiệm vụ đó.

Chúng ta phải liên minh với quần chúng nông dân, với nông dân lao động bình thường, và phải tiến cực kỳ chậm, vô cùng chậm hơn mức mà trước kia chúng ta đã mơ tưởng, nhưng phải tiến

làm sao cho tất cả quần chúng nông dân đều thật sự tiến lên cùng với chúng ta. Và, như thế thì sẽ có lúc phong trào ấy tiến nhanh đến mức mà hiện giờ chúng ta chưa có thể mơ tưởng đến được. Theo tôi, đó là bài học chính trị căn bản đầu tiên rút ra trong chính sách kinh tế mới.

Bài học thứ hai, có tính chất riêng biệt hơn, đó là việc kiểm tra bằng biện pháp thi đua giữa những xí nghiệp quốc doanh và những xí nghiệp tư bản chủ nghĩa. Hiện nay, chúng ta đang xây dựng những công ty hợp doanh, — chốc nữa tôi sẽ nói qua vài lời về những công ty này, — cũng như toàn bộ thương nghiệp quốc doanh và toàn bộ chính sách kinh tế mới của chúng ta, những công ty này đều biểu hiện việc chúng ta, những người cộng sản, áp dụng những phương thức buôn bán, những phương thức tư bản chủ nghĩa. Những công ty ấy còn có ý nghĩa này nữa là tạo ra một cuộc thi đua thực tế giữa những phương thức tư bản chủ nghĩa với những phương thức của chúng ta. Các đồng chí hãy so sánh một cách thực tiễn. Cho đến nay, chúng ta đã đề ra một cương lĩnh và đã hứa hẹn nhiều. Lúc đó, làm như thế là hoàn toàn cần thiết. Nếu không có một cương lĩnh và không có những lời hứa hẹn, thì không thể nào cổ vũ cách mạng thế giới được. Và nếu bọn bạch vệ, kể cả bọn men-sê-vích, kịch liệt trách chúng ta về việc ấy, thì điều đó chứng tỏ rằng bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa của Quốc tế II và Quốc tế II $\frac{1}{2}$ không hề có một ý niệm gì về cách thức phát triển, nói chung, của cách mạng cả. Chúng ta không thể nào bắt đầu một cách khác thế được.

Nhưng tình hình hiện nay là chúng ta phải tổ chức kiểm tra nghiêm ngặt công tác của chúng ta, không phải kiểm tra theo kiểu những cơ quan kiểm tra do chính những người cộng sản lập nên dù cho những cơ quan kiểm tra đó có tuyệt vời đi nữa và dù cho những cơ quan kiểm tra ấy đã có trong hệ thống các cơ quan Xô-viết cũng như trong hệ thống tổ chức đảng, dù cho chúng là những cơ quan kiểm tra hầu như lý tưởng đi nữa cũng thế; sự kiểm tra như thế, đứng trên giác độ nhu cầu thực tế của nền kinh tế nông dân mà xét, thì chỉ là một sự chế giễu, nhưng đứng trên quan điểm

công cuộc xây dựng của chúng ta mà xét, thì nó tuyệt nhiên không phải là một điều chế giễu. Hiện nay chúng ta đang thành lập các cơ quan kiểm tra đó, nhưng tôi không nói đến sự kiểm tra như vậy, mà là sự kiểm tra trên quan điểm của nền kinh tế quảng đại quần chúng.

Bọn tư bản đã biết cung cấp cho dân chúng. Nhưng chúng không làm tốt, chúng làm theo lối ăn cướp, chúng làm nhục chúng ta, chúng cướp bóc chúng ta. Công nhân và nông dân bình thường đều biết thế, tuy họ không lý luận về chủ nghĩa cộng sản vì họ không hiểu chủ nghĩa đó là gì.

"Nhưng dù sao bọn tư bản cũng đã biết cung cấp cho dân chúng. Còn các anh, các anh có biết làm việc đó không? Không". Đấy, hồi mùa xuân năm ngoái người ta đã nghe được chính những tiếng nói ấy, không phải bao giờ cũng nghe được rõ ràng, nhưng những tiếng nói ấy vẫn là căn nguyên cuộc khủng hoảng hồi mùa xuân năm ngoái. "Các anh là những con người tuyệt vời, nhưng sự nghiệp đó, sự nghiệp kinh tế mà các anh đã đảm đương thì các anh không biết cách làm". Đó là lời phê bình giản đơn nhất, nhưng đau xót nhất của giai cấp nông dân và, thông qua nông dân, cũng là của một số tầng lớp công nhân, đối với Đảng cộng sản, hồi năm ngoái. Và chính vì vậy trong chính sách kinh tế mới, vấn đề cũ đó lại có một ý nghĩa quan trọng như thế.

Phải có kiểm tra thật sự. Bên cạnh các anh, bọn tư bản đang hoạt động; chúng hoạt động theo lối ăn cướp, chúng thu được nhiều lời, nhưng chúng biết cách làm. Còn các anh thì sao? Các anh đang thử làm theo phương pháp mới: lời lãi thì các anh không thu được; nguyên lý của các anh là những nguyên lý cộng sản, lý tưởng của các anh thì tuyệt diệu; tóm lại, các anh được miêu tả như những vị thánh và, ngay còn đang sống, các anh cũng đang lên thiên đường rồi, — nhưng các anh có biết cách làm việc không? Phải có kiểm tra, kiểm tra thật sự, chứ không phải theo kiểu của Ban kiểm tra trung ương là tiến hành một cuộc điều tra và quyết định một sự khiển trách nào đó, và cũng không phải theo kiểu của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga là định ra một sự

trừng phạt. Không phải thế, phải có kiểm tra thật sự, đứng trên quan điểm nền kinh tế quốc dân mà kiểm tra.

Những người cộng sản đã được khát hết hạn này đến hạn khác; chưa bao giờ có một chính phủ nào lại được nông dân tin mà cho khát nhiều đến thế. Cố nhiên, người cộng sản đã giúp đỡ nông dân thoát khỏi ách bọn tư bản và bọn địa chủ; nông dân coi trọng việc đó; và họ đã cho khát nợ, đã gia hạn khát, nhưng chỉ trong một thời gian nào thôi. Còn sau đó, họ kiểm tra: các anh có biết làm ăn không thua kém những người khác không? Bọn tư bản già đời biết làm việc đó. Còn các anh thì lại không biết làm.

Đó là bài học thứ nhất, đó là phần thứ nhất, phần chủ yếu trong bản báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương. Chúng ta chưa biết cách làm ăn. Trong năm qua, việc đó đã được chứng thực. Tôi rất muốn nêu lên một vài gô-xơ-rôt (tơ-rôt nhà nước, nói theo tiếng Nga đẹp tuyệt diệu mà Tuốc-ghê-nép đã từng tán dương) để làm ví dụ và để chỉ ra rằng chúng ta biết làm ăn như thế nào.

Nhưng đáng tiếc là, vì nhiều lý do, nhất là vì đau ốm, tôi đã không thể chuẩn bị được tốt phần đó trong bản báo cáo của tôi. Vì vậy, tôi chỉ nói lên niềm tin của tôi, dựa trên sự nhận xét những sự việc thực tế. Trong năm đó, chúng ta đã chứng tỏ hoàn toàn rõ rệt là chúng ta chưa biết cách làm ăn. Đó là bài học chủ yếu. Trong năm tới, hoặc là chúng ta chứng minh được rằng chúng ta biết cách làm ăn, hoặc là Chính quyền xô-viết không thể tồn tại được. Và nguy cơ lớn nhất là ở chỗ không phải tất cả mọi người đều nhận ra điều ấy. Nếu tất cả những người cộng sản, tất cả những cán bộ có trách nhiệm, đều nhận thức rõ rằng một khi mình đã không biết làm việc, thì chúng ta hãy học tập ngay từ đầu đi, như thế chúng ta sẽ thu được thắng lợi. Theo tôi, có lẽ đó là kết luận căn bản, chủ yếu. Nhưng người ta không nhận thức được như thế; người ta lại cứ tin chắc rằng nếu có những người nghĩ như vậy, thì đó là những người kém học thức, những người không học chủ nghĩa cộng sản. Họ hãy học tập đi, rồi có lẽ họ sẽ hiểu được. Không phải thế, xin lỗi, vấn đề không phải ở chỗ

người nông dân, người công nhân ngoài đảng đã không học tập chủ nghĩa cộng sản, mà là ở chỗ thời kỳ thảo ra cương lĩnh và kêu gọi nhân dân thi hành cương lĩnh cao cả đó đã qua rồi. Thời kỳ đó đã qua rồi. Bây giờ các đồng chí phải chứng tỏ rằng trong hoàn cảnh khó khăn hiện nay, các đồng chí biết giúp đỡ một cách thực tế cho kinh tế của công nhân và của người mu-gích, để cho họ thấy được là các đồng chí đã thắng trong cuộc thi đua.

Những công ty hợp doanh mà chúng ta đã bắt đầu xây dựng, trong đó vừa có các nhà tư bản tư nhân Nga và tư bản nước ngoài, vừa có những người cộng sản cùng tham gia, những công ty ấy là một trong những hình thức có thể giúp chúng ta tổ chức tốt việc thi đua, giúp chúng ta học hỏi và chứng tỏ rằng, cũng như bọn tư bản, chúng ta biết liên minh với kinh tế nông dân, chúng ta có thể thoả mãn được nhu cầu của nông dân, chúng ta có thể giúp đỡ họ tiến bộ, với thực trạng của họ như ngày nay, mặc dù họ còn dốt nát vì ta không thể cải tạo họ trong một thời hạn ngắn được.

Đó là vấn đề thi đua đang được đề ra cho chúng ta như là một nhiệm vụ tuyệt đối, bức thiết phải làm. Đó là mấu chốt của chính sách kinh tế mới, và tôi tin rằng đó cũng là điều căn bản trong chính sách của đảng ta. Những vấn đề và những khó khăn về phương diện thuần túy chính trị, chúng ta có rất nhiều. Và các đồng chí đều biết những khó khăn đó rồi: đó là vấn đề Giê-nơ, đó là nguy cơ một cuộc can thiệp. Khó khăn thật to lớn, nhưng so với khó khăn kia, thì không có nghĩa lý gì cả. Ở đó, chúng ta đã thấy được tình hình như thế nào rồi, chúng ta đã học hỏi được nhiều, và chúng ta biết được chính sách ngoại giao tư sản là như thế nào rồi. Đó là một điều mà bọn men-sê-vích đã dạy chúng ta suốt trong 15 năm; và bọn đó đã cho chúng ta một số bài học bổ ích. Cái đó không phải là mới lạ.

Nhưng điều mà chúng ta phải làm về kinh tế là: trong cuộc thi đua, ta phải thắng một anh bán hàng tầm thường, một anh tư bản tầm thường, phải thắng anh nhà buôn, anh này sẽ đến gặp người nông dân và sẽ không tranh luận gì cả về chủ nghĩa cộng sản, — các đồng chí hãy tưởng tượng đến điều đó xem: hấn sẽ

không tranh luận gì về chủ nghĩa cộng sản đâu, — mà lại tranh luận về vấn đề này: nếu anh cần cái gì, cần thoả thuận về giá cả, cần xây dựng thì về phần tôi, tôi sẽ làm đất, nhưng có lẽ những người cộng sản còn xây dựng đất hơn nữa, có lẽ còn đất hơn gấp mười lần. Hiện nay, lối tuyên truyền đó là cột trụ, là nền tảng của kinh tế.

Tôi nhắc lại: chính nhờ có chính sách đúng đắn của chúng ta mà nhân dân đã thuận gia hạn cho chúng ta, đã để cho chúng ta khát. Đó là những kỳ phiếu, — nói theo lối nói trong chính sách kinh tế mới là như thế, — nhưng những kỳ phiếu ấy không ghi rõ ngày, tháng nào hết hạn. Đến khi nào thì sẽ phải đưa trình những kỳ phiếu ấy? Nội dung các kỳ phiếu không ghi rõ điều ấy. Và đó là điều nguy hiểm, đó là cái đặc điểm phân biệt những kỳ phiếu chính trị ấy với những kỳ phiếu thương mại thông thường. Đó là điều chúng ta phải hết sức chú ý. Chúng ta không nên yên trí mà cho rằng, trong các cơ-rốt nhà nước và trong những công ty hợp doanh đều có những người cộng sản rất tốt phụ trách; điều đó không có nghĩa lý gì vì những người cộng sản ấy chưa biết cách làm ăn đâu, và về mặt đó, họ còn tồi hơn một người bán hàng tầm thường của nhà tư bản, là kẻ đã từng được rèn luyện qua các nhà máy lớn và các tiệm buôn lớn. Đó là điều mà chúng ta không nhận thức được; đó là bệnh kiêu ngạo của người cộng sản — nói theo tiếng Nga cao quý là như thế. Vấn đề là ở chỗ, một người cộng sản có trách nhiệm, một người cộng sản ưu tú nhất, rõ ràng là chân thành và tận tụy, tuy đã từng chịu cảnh tù đày và không hề sợ chết, nhưng không biết buôn bán, vì người cộng sản đó không phải là một nhà doanh nghiệp, không học tập việc đó và cũng không muốn học cái đó, và không hiểu rằng anh ta phải học từ a, b, c. Người cộng sản đó, nhà cách mạng đó là người đã từng làm cuộc cách mạng vĩ đại nhất chưa từng thấy trên thế giới, nhà cách mạng đó nếu không được bốn mươi thế kỷ từ trên đỉnh các Kim tự tháp cao ngất chiêm ngưỡng, thì ít ra cũng được bốn mươi nước ở châu Âu chiêm ngưỡng với hy vọng sẽ thoát khỏi chế độ tư bản chủ nghĩa, — người cộng sản đó và nhà cách

mạng đó phải học tập người bán hàng tầm thường là kẻ đã lăn lộn mười năm trời trong một hiệu tạp hoá và am hiểu công việc của mình, còn người cộng sản có trách nhiệm đó, nhà cách mạng tận tụy đó thì không những không am hiểu công việc ấy, mà thậm chí lại còn không biết rằng mình không am hiểu công việc ấy nữa.

Các đồng chí, vì lẽ đó mà nếu chúng ta sửa chữa được tình trạng dốt nát bước đầu ấy, thì sẽ là một thắng lợi cực kỳ to lớn. Ở đại hội này về, chúng ta cần phải mang theo nhận thức chắc chắn rằng chúng ta không biết buôn bán và chúng ta phải học tập buôn bán, bắt đầu từ a, b, c. Dù sao, chúng ta cũng vẫn còn là những người cách mạng (mặc dầu có nhiều người nói, và thậm chí cũng không phải nói hoàn toàn không có căn cứ, rằng chúng ta đã quan liêu hoá), và chúng ta có thể hiểu được cái chân lý giản đơn là khi đảm nhận một nhiệm vụ cực kỳ khó khăn và mới mẻ đối với chúng ta, thì chúng ta phải biết làm đi làm lại nhiều lần, ngay từ đầu trở đi. Anh đã bắt đầu vào việc, anh đã gặp bế tắc, thì hãy bắt đầu lại đi, hãy làm lại tất cả đi, mười lần cũng được, nhưng hãy đạt cho được mục đích. Không nên làm ra vẻ quan trọng, không nên lên mặt mình là người cộng sản, trong khi cái việc phải hoàn thành cho kỳ được về mặt kinh tế, thì bất kỳ một người bán hàng nào ngoài đảng, có thể là một tên bạch vệ, và thậm chí chắc chắn là một tên bạch vệ đi nữa, cũng đều biết làm, còn anh, anh lại không biết làm công việc đó. Anh là một người cộng sản phụ trách và có hàng trăm chức tước và danh vị, kể cả "huân chương" cộng sản và huân chương xô-viết nữa — nếu anh hiểu được điều đó, thì anh sẽ đạt được mục đích của anh, vì đó là một việc có thể học để làm được.

Năm nay chúng ta đã đạt được một vài thành công, dù chỉ là những thành công nhỏ nhặt thôi. Nhưng những thành công ấy không đáng kể. Điều chủ yếu là tất cả những người cộng sản chưa nhận thấy và chưa tin chắc rằng hiện nay năng lực về mặt đó của chúng ta, của người cộng sản Nga có trách nhiệm nhất và tận tụy nhất, lại thua kém bất cứ một ai trong số những người bán hàng cũ. Tôi nhắc lại, chúng ta phải bắt đầu học từ đầu trở

đi. Nếu chúng ta hiểu được điều đó thì chúng ta sẽ thành công trong kỳ sát hạch của chúng ta. Thế mà kỳ sát hạch này lại ngặt nghèo. Kỳ sát hạch này sẽ do cuộc khủng hoảng tài chính sắp xảy ra, do thị trường Nga và thị trường quốc tế mà chúng ta bị phụ thuộc và gắn chặt vào không thể nào tách ra khỏi được, đề ra. Kỳ sát hạch này ngặt nghèo, vì trong đó người ta có thể đánh bại chúng ta về mặt kinh tế và chính trị.

Vấn đề đặt ra là như thế và chỉ như thế thôi, vì cuộc thi đua ở đây là một cuộc thi đua nghiêm chỉnh, một cuộc thi đua có tính chất quyết định. Nhiều giải pháp, nhiều lối thoát đã được đề ra cho chúng ta để vượt qua những khó khăn về chính trị và kinh tế. Và chúng ta có thể tự hào mà nói rằng, cho tới nay, chúng ta đã biết sử dụng tất cả những giải pháp ấy và những lối thoát ấy, bằng cách kết hợp những cái đó với nhau tùy theo hoàn cảnh. Nhưng bây giờ, chúng ta không còn có lối thoát nữa. Tôi xin phép nói ra như thế với các đồng chí, thật không ngoa tí nào đâu. Cho nên ở đây thật ra là "trận cuối cùng và quyết định" không phải để chống chủ nghĩa tư bản quốc tế, — vì trên địa hạt này chúng ta sẽ còn phải giao chiến nhiều "trận cuối cùng và quyết định" nữa, — mà là để chống chủ nghĩa tư bản Nga, chống chủ nghĩa tư bản do nền kinh tế tiểu nông sinh ra và nuôi dưỡng. Đây chính là nơi chúng ta sẽ phải giao chiến một trận trong một ngày rất gần đây, nhưng không thể nói được đích xác ngày giờ nào. Đây là "trận cuối cùng và quyết định"; và sẽ không thể có một con đường né tránh nào cả về chính trị cũng như về các mặt khác, vì rằng đây sẽ là cuộc thi đua của chúng ta với tư bản tư nhân. Hoặc chúng ta sẽ thành công trong cuộc thi đua đó với tư bản tư nhân, hoặc chúng ta sẽ thất bại hoàn toàn. Để thành công trong cuộc sát hạch đó, chúng ta đã có chính quyền và nhiều tài nguyên kinh tế và các nguồn dự trữ khác, chúng ta có tất cả những cái chúng ta cần, chỉ thiếu có sự thành thạo thôi. Chúng ta thiếu sự thành thạo. Và nếu trong kinh nghiệm của năm qua, chúng ta biết rút bài học giản đơn đó, và nếu chúng ta biến được nó thành chỉ nam hành động cho chúng ta cho cả năm 1922, thì chúng ta sẽ thắng được ngay chính cái

khó khăn ấy, dù nó lớn hơn khó khăn trước đây nhiều, vì nó ở ngay trong bản thân chúng ta. Đó không phải là một kẻ thù nào đó bên ngoài. Khó khăn đó là ở chỗ chính bản thân chúng ta, không muốn hiểu cái sự thật khó chịu ấy, cái sự thật đang buộc chúng ta phải thừa nhận nó; chúng ta không muốn ở trong tình thế khó chịu, mà tình thế đó lại chính là tình thế của chúng ta: phải học tập từ đầu. Theo tôi, đó là bài học thứ hai rút ra trong chính sách kinh tế mới.

Bài học thứ ba, bài học phụ, là bài học về chủ nghĩa tư bản nhà nước. Tôi tiếc rằng Bu-kha-rin không dự đại hội này; tôi có ý muốn tranh luận với đồng chí ấy một chút. Nhưng tôi nghĩ rằng tốt hơn là hoãn việc đó tới đại hội sau. Về vấn đề chủ nghĩa tư bản nhà nước, thì báo chí của chúng ta nói chung, và đảng ta nói chung, đều phạm sai lầm là rơi vào cái bệnh trí thức và chủ nghĩa tự do; chúng ta quá cầu kỳ về vấn đề tìm hiểu xem chủ nghĩa tư bản nhà nước là gì, và chúng ta tra cứu nhiều sách cũ. Nhưng những sách cũ ấy lại nói đến cái khác hẳn: những sách đó nói về chủ nghĩa tư bản nhà nước dưới chế độ tư bản chứ không có lấy một quyển nào nói đến chủ nghĩa tư bản nhà nước dưới chế độ cộng sản cả. Ngay đến Mác cũng không viết một lời nào về vấn đề đó, và Người đã mất đi mà không để lại một lời nào rõ rệt, một chỉ dẫn nào chắc chắn về vấn đề ấy cả. Vì thế ngày nay, chúng ta phải tự mình tìm ra lối thoát. Và nếu dùng trí nhớ để điếm qua báo chí của chúng ta bằng một cái nhìn tổng quát xem nó đã bàn những gì về chủ nghĩa tư bản nhà nước, — điều mà tôi đã thử làm trong khi chuẩn bị bản báo cáo này, — thì có thể tin chắc rằng họ nhầm sai đích, họ nhìn theo một hướng khác hẳn.

Chủ nghĩa tư bản nhà nước, theo sự giải thích của toàn bộ sách báo về kinh tế, là chủ nghĩa tư bản dưới chế độ tư bản, khi chính quyền nhà nước trực tiếp khống chế những xí nghiệp tư bản chủ nghĩa này hay xí nghiệp tư bản chủ nghĩa khác. Nhưng nhà nước chúng ta là nhà nước vô sản; nhà nước đó dựa vào giai cấp vô sản, giai cấp này được nhà nước trao cho đủ mọi đặc quyền chính trị, và thông qua giai cấp vô sản, nhà nước đó

lôi kéo được nông dân lớp dưới về mình (các đồng chí đều nhớ rằng chúng ta đã bắt đầu công tác ấy bằng cách lập ra những uỷ ban nông dân nghèo). Đó là lẽ vì sao danh từ chủ nghĩa tư bản nhà nước làm cho rất nhiều người sai lạc. Muốn tránh điều đó, thì cần nhớ một điều cơ bản là chủ nghĩa tư bản nhà nước như hiện có ở nước ta, chưa hề được bàn đến trong một lý thuyết nào, một sách báo nào, vì một lý do giản đơn là những khái niệm thông thường gắn liền với những danh từ ấy, đều quan hệ đến chính quyền của giai cấp tư sản trong xã hội tư bản chủ nghĩa. Còn riêng xã hội của chúng ta thì đã ra khỏi con đường tư bản chủ nghĩa, mà vẫn chưa đi vào con đường mới, nhưng quản lý nhà nước thì không phải là giai cấp tư sản nữa mà là giai cấp vô sản. Chúng ta không muốn hiểu rằng khi chúng ta nói đến "nhà nước", thì nhà nước đó chính là chúng ta, là giai cấp vô sản, là đội tiên phong của giai cấp công nhân. Chủ nghĩa tư bản nhà nước mà chúng ta nói đó là một thứ chủ nghĩa tư bản mà chúng ta có thể hạn chế, có thể quy định giới hạn; chủ nghĩa tư bản nhà nước đó gắn liền với nhà nước, mà nhà nước chính là công nhân, chính là bộ phận tiên tiến của công nhân, là đội tiên phong, là chúng ta.

Chủ nghĩa tư bản nhà nước, đó là chủ nghĩa tư bản mà chúng ta phải đặt nó trong một giới hạn nhất định, nhưng cho đến nay chúng ta vẫn không biết đặt nó vào giới hạn ấy. Toàn bộ vấn đề là ở chỗ ấy. Chủ nghĩa tư bản nhà nước ấy sẽ như thế nào — điều đó tùy ở chúng ta. Chính quyền thì chúng ta có đầy đủ và hoàn toàn đầy đủ; chúng ta lại cũng có sẵn đầy đủ tài nguyên kinh tế, nhưng đội tiên phong của giai cấp công nhân có nhiệm vụ trực tiếp quản lý, định rõ giới hạn, phân định ranh giới, bắt người khác phải phục tùng mình, chứ không phải mình đi phục tùng người khác, — thì đội tiên phong ấy lại không đủ thành thạo. Ở đây chỉ cần sự thành thạo, thế mà sự thành thạo thì chúng ta lại chưa có.

Một tình hình chưa từng có trong lịch sử: giai cấp vô sản, đội tiên phong cách mạng, có một chính quyền hoàn toàn đầy đủ; và bên cạnh đó, là chủ nghĩa tư bản nhà nước. Mấu chốt của vấn đề này là chúng ta phải hiểu được rằng đó là chủ nghĩa tư bản mà

chúng ta có thể và cần phải dung nạp, mà chúng ta có thể và phải đặt nó trong những giới hạn nhất định, vì chủ nghĩa tư bản đó cần cho đồng đảo quần chúng nông dân và cho tư bản tư nhân là người phải buôn bán để làm sao thoả mãn được nhu cầu của nông dân. Chúng ta phải tổ chức công việc thế nào để cho tiến trình bình thường của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa và của việc lưu thông tư bản chủ nghĩa có thể có được, vì điều đó cần thiết cho nhân dân, không có cái đó thì không thể sống được. Đối với họ, đối với phe đó, thì tất cả những cái còn lại không phải là tuyệt đối cần thiết, họ có thể đành chịu vậy. Các đồng chí là những người cộng sản, các đồng chí là công nhân, các đồng chí là bộ phận giác ngộ của giai cấp vô sản, các đồng chí là những người đảm nhiệm việc lãnh đạo nhà nước, — các đồng chí hãy làm thế nào cho nhà nước mà các đồng chí nắm trong tay, phải hoạt động như các đồng chí mong muốn. Chúng ta đã trải qua một năm rồi, nhà nước ở trong tay chúng ta; nhưng về mặt chính sách kinh tế mới, thì nhà nước có hoạt động như chúng ta mong muốn không? Không. Chúng ta không muốn thú nhận điều này: nhà nước đã không hoạt động được như chúng ta mong muốn. Thế thì nó đã hoạt động ra sao? Chiếc xe không tuân theo tay lái, tuy rõ ràng là có một người ngồi cầm tay lái thật đấy, có vẻ như đang điều khiển xe, nhưng xe lại không chạy theo hướng đã định mà theo hướng thúc đẩy của một kẻ khác, một kẻ bí mật, bất hợp pháp, một kẻ mà người ta không biết từ đâu đến, của bọn đầu cơ hoặc của bọn tư bản tư nhân, hoặc có thể là của cả hai bọn đó, — nhưng xe lại chạy không hoàn toàn đúng, và rất thường là hoàn toàn không đúng với sự mơ tưởng của người cầm lái. Đó là điểm chủ yếu mà chúng ta cần nhớ khi bàn đến chủ nghĩa tư bản nhà nước. Trong lĩnh vực cơ bản này, chúng ta phải học tập từ đầu trở đi, và chỉ khi nào chúng ta lĩnh hội được hoàn toàn và nhận thức được điều đó, thì lúc đó chúng ta mới có thể bảo đảm là chúng ta sẽ học tập được điều ấy.

Bây giờ tôi chuyển sang vấn đề đình chỉ cuộc rút lui mà tôi đã có dịp nói tới trong bài diễn văn của tôi tại đại hội công nhân kim

khí¹⁾. Từ đó, tôi không hề thấy có một ý kiến phản đối nào cả, trên báo chí của đảng cũng như trong các thư riêng của các đồng chí, cũng như trong nội bộ Ban chấp hành trung ương. Ban chấp hành trung ương đã chuẩn y kế hoạch của tôi. Mà kế hoạch của tôi chính là: trong bản báo cáo mà tôi thay mặt Ban chấp hành trung ương trình bày tại đại hội này, tôi phải hết sức nhấn mạnh vào việc đình chỉ cuộc rút lui đó của chúng ta, và yêu cầu đại hội lần này, nhân danh toàn đảng, ra một chỉ thị thích hợp, một chỉ thị có tính chất cương bách. Chúng ta đã lùi trong một năm. Bây giờ chúng ta phải nhân danh đảng mà nói: thôi thế là đủ! Mục đích của cuộc rút lui đã đạt được rồi. Thời kỳ đó đang chấm dứt hoặc đã chấm dứt. Hiện nay, một mục tiêu khác đang được đề ra là: tập hợp lại lực lượng. Hiện nay chúng ta đã đi tới một giai đoạn mới; nói chung, chúng ta đã tiến hành cuộc rút lui tương đối có trật tự. Quả thật là từ tứ phía, không thiếu gì những tiếng nói muốn làm cho việc rút lui của chúng ta biến thành một cuộc bỏ chạy hoảng hốt. Có những người cho rằng về điểm này hay điểm khác, các đồng chí rút lui như vậy là nhằm, chẳng hạn như trường hợp một vài người đại diện nào đó của nhóm mang tên là phái "đổi lập công nhân"⁵². (Tôi nghĩ rằng những người này mang cái tên đó là không đúng). Do quá sốt sắng nên họ đã nhầm, và bây giờ họ đã thấy rõ sai lầm của họ. Lúc đó, họ không nhận thấy rằng hoạt động của họ không phải là nhằm uốn nắn lại bước tiến triển của chúng ta; thật ra, sự hoạt động của họ chỉ có một ý nghĩa là: gieo rắc hoang mang, cản trở không để cho việc rút lui được thực hiện một cách có kỷ luật.

Rút lui là việc khó khăn, nhất là đối với những người cách mạng đã có thói quen tấn công, nhất là khi họ đã quen tấn công suốt trong bao nhiêu năm ròng với những thắng lợi phi thường; nhất là trong khi chung quanh họ lại có những nhà cách mạng của các nước khác chỉ mơ ước mở cuộc tấn công. Thấy chúng ta rút lui, một số trong bọn họ thậm chí đã khóc một cách đáng xấu hổ

1) Xem tập này, tr. 8 - 20.

như trẻ con; đó cũng là trường hợp đã xảy ra trong hội nghị mở rộng của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản mới họp gần đây⁵³. Xúc động vì những tình cảm và những chí hướng cộng sản chủ nghĩa tốt đẹp nhất, một số đồng chí đã phát khóc lên, bởi vì, có ai tưởng tượng được không, những người cộng sản Nga ưu tú mà lại rút lui. Đối với tôi, bây giờ có lẽ khó mà hiểu hết được cái tâm trạng ấy của người Tây Âu, mặc dầu trước đây tôi đã sống lưu vong khá lâu trong các nước dân chủ đẹp đẽ ấy. Nhưng đứng về quan điểm của họ mà nhìn, thì có lẽ việc đó rất khó hiểu, khó đến phát khóc lên được. Nhưng dù sao, chúng ta cũng không có thì giờ để nói nhiều về tính dễ xúc cảm đó. Đối với chúng ta, điều hết sức rõ ràng là chính vì chúng ta đã tấn công rất thắng lợi trong nhiều năm, và chính vì chúng ta đã đạt được nhiều chiến thắng phi thường (mà lại thắng ở trong một nước đã bị tàn phá không thể tưởng tượng được và thiếu những điều kiện vật chất cần thiết!), — nên muốn củng cố cuộc tấn công đó, một khi chúng ta đã giành được rất nhiều thắng lợi như thế, thì điều tuyệt đối cần thiết cho chúng ta là phải rút lui. Chúng ta đã không thể giữ được tất cả những vị trí mà chúng ta đã giành được nhanh chóng; mặt khác, chính chỉ vì dựa trên làn sóng phấn khởi đến tột độ của công nhân và nông dân mà chúng ta đã nhanh chóng giành được nhiều vị trí nên chúng ta có nhiều chỗ để rút lui rất xa, và bây giờ chúng ta còn có thể rút lui xa mà hoàn toàn không để mất cái chủ yếu, cái căn bản. Nói chung, việc rút lui đã được thực hiện một cách khá có trật tự, mặc dù có những tiếng kêu la kinh hoàng, trong đó có cả tiếng kêu của phái "đổi lập công nhân" (và cái hại lớn nhất mà phái ấy gây ra là ở chỗ ấy!), những tiếng kêu la ấy đã làm cho trong chúng ta có những phân cắt bộ phận, những hiện tượng sai trái kỷ luật, sai trái với những nguyên tắc của một cuộc rút lui đúng đắn. Cái nguy hiểm nhất trong một cuộc rút lui là tình trạng kinh hoàng. Nếu tất cả quân đội (ở đây, tôi nói theo nghĩa bóng) rút lui, thì lúc đó nó không thể có cái tinh thần như lúc tất cả đang tiến. Trong trường hợp này, mỗi lúc đều có thể thấy tinh thần xuống tới một mức nào đó. Thậm chí chúng ta đã từng có cả những

nhà thơ viết rằng nạn đói rét đang hoành hành ở Mát-xcơ-va; rằng trước kia sạch sẽ, đẹp đẽ biết bao, thế mà ngày nay lại buồn bán, đầu cơ. Chúng ta có vô số bài thơ như thế.

Đương nhiên, tất cả cái đó là do việc rút lui sản sinh ra. Và ở đây có một nguy cơ rất lớn là: sau một cuộc tấn công vĩ đại và thắng lợi, mà rút lui thì thật là vô cùng khó khăn; những mối quan hệ, ở đây, đều khác hẳn; trong lúc tấn công, dù không giữ được kỷ luật, thì tất cả mọi người cũng vẫn lao tới và chạy bay lên phía trước; còn khi rút lui, thì kỷ luật phải tự giác hơn và cần thiết hơn gấp trăm lần, vì khi đó toàn quân đều không hiểu rõ, không nhìn thấy đâu là nơi phải dừng lại, họ chỉ nhìn thấy có rút lui, nên lúc đó chỉ cần một vài tiếng kêu la kinh hoàng cũng đủ làm cho mọi người bỏ chạy. Ở đây, nguy cơ rất là lớn. Khi một đạo quân rút lui như vậy, thì người ta bố trí súng máy, và lúc cuộc rút lui từ chỗ có trật tự chuyển thành vô trật tự, thì người ta ra lệnh: "Bắn!". Và làm như thế là đúng.

Nếu trong lúc chúng ta đang tiến hành một cuộc rút lui khó khăn chưa từng thấy và trong lúc toàn bộ vấn đề là ở chỗ phải duy trì trật tự, mà có người lại gieo rắc hoang mang, dù với thiện chí nhất đi nữa, thì lúc đó bất cứ sự vi phạm rất nhỏ nào đối với kỷ luật cũng cần phải trừng trị một cách nghiêm khắc, dữ dội và không thương xót; phải làm như vậy, không những chỉ đối với một số công việc nội bộ của đảng ta, mà đối với những người như các ngài men-sê-vích và tất cả những ngài thuộc Quốc tế II $\frac{1}{2}$, thì càng phải làm mạnh hơn nữa.

Mấy ngày gần đây, tôi có đọc một bài của đồng chí Ra-cô-xi trong tạp chí "Quốc tế cộng sản" số 20, nói về một cuốn sách nhỏ mới của Ôt-tô Bau-ơ là người mà trước kia, tất cả chúng ta đều học hỏi, nhưng sau chiến tranh, thì giống như Cau-xky, hẳn ta đã trở thành một tên tiểu tư sản đáng thương⁵⁴. Bây giờ hẳn ta viết: "Đấy họ đang đi lùi về chủ nghĩa tư bản; chúng tôi vẫn luôn luôn nói đó là một cuộc cách mạng tư sản mà".

Cả bọn men-sê-vích, lẫn bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, những kẻ tuyên truyền những điều đó, đều lấy làm lạ khi thấy

chúng ta nói rằng chúng ta sẽ bắn những ai tuyên truyền như thế. Chúng sửng sốt. Song cái đó đã rõ ràng: khi một đạo quân rút lui, thì cần phải có một kỷ luật nghiêm gấp trăm lần khi tấn công, vì trong lúc tấn công, mọi người đều xông lên trước. Nhưng bây giờ, nếu tất cả đều bắt đầu ủa ra tháo lui thì nhất định sẽ thất bại ngay tức khắc.

Chính trong lúc như vậy thì điều chủ yếu là phải rút lui có trật tự, phải quy định chính xác giới hạn rút lui và không được hoang mang sợ sệt. Khi người men-sê-vích nói rằng: "Bây giờ các anh mới rút lui, chứ tôi, thì từ trước tới nay, tôi vẫn chủ trương rút lui, tôi đồng ý với các anh, tôi là người của các anh, chúng ta hãy cùng nhau rút lui", — thì chúng ta trả lời hẳn rằng: "Toà án cách mạng của chúng tôi phải xử bắn những ai ra mặt hành động theo bọn men-sê-vích. Nếu không thế, thì đó không phải là toà án của chúng tôi và cũng không biết nó là cái gì nữa".

Chúng không thể nào hiểu được và nói rằng: "Những con người ấy có thái độ độc tài đến thế là cùng!". Cho tới nay, chúng vẫn còn nghĩ rằng chúng ta truy tố bọn men-sê-vích vì ở Giơ-ne-vơ họ đã chống lại chúng ta⁵⁵. Nhưng nếu chúng ta cứ đi theo con đường đó, thì có lẽ chúng ta đã không giữ nổi được chính quyền, dù chỉ trong hai tháng thôi. Thật vậy, những lời hô hào của Ôt-tô Bau-ơ, của những người lãnh đạo Quốc tế II và Quốc tế II $\frac{1}{2}$, của bọn men-sê-vích, của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đều do bản chất của họ mà ra. Họ cho rằng: "Cách mạng đã đi quá xa rồi. Trước đây, chúng tôi vẫn thường nói điều mà bây giờ các anh đang nói. Cho phép chúng tôi nhắc lại điều đó một lần nữa". Chúng ta trả lời: "Nếu các anh mà nói thế thì chúng tôi xin là cứ đem mà xử bắn các anh. Hoặc là các anh hãy cố gắng đừng có phát biểu ý kiến của các anh nữa, hoặc là nếu các anh muốn phát biểu chính kiến của các anh trong tình hình hiện tại, trong tình hình mà chúng tôi đang ở vào những điều kiện khó khăn hơn nhiều so với lúc bọn bạch vệ trực tiếp xâm chiếm, thì xin lỗi các anh thôi, chúng tôi sẽ xử trí với các anh như là đối với

những phần tử tồi tệ nhất và nguy hại nhất trong bè lũ bạch vệ". Điều đó, chúng ta không nên quên.

Khi tôi nói đến đình chỉ cuộc rút lui, tôi không may mắn cho rằng chúng ta đã học được buồn bán rồi. Trái lại, ý kiến của tôi ngược hẳn lại, và nếu bài phát biểu của tôi để lại cho người ta một ấn tượng như thế, thì như thế là tôi bị hiểu lầm, và là bằng chứng tỏ rõ rằng tôi không biết trình bày đúng đắn ý kiến của tôi.

Nhưng vấn đề là phải chấm dứt cho được tình trạng nôn nóng, chạy ngược chạy xuôi mà chính sách kinh tế mới đã gây ra trong chúng ta, là phải chấm dứt cho được cái ý muốn làm mọi thứ theo lối mới, làm cho tất cả mọi cái phải được thích ứng. Ngày nay chúng ta có một số công ty hợp doanh. Quả thật, số đó còn ít lắm. Ở nước ta, Bộ dân uỷ ngoại thương đã chuẩn y cho thành lập 9 công ty có những nhà tư bản nước ngoài tham dự; Ủy ban Xô-côn-ni-cốp⁵⁶ chuẩn y cho thành lập 6 công ty, và ban Xê-vê-rô-lê-txơ chuẩn y cho thành lập 2 công ty. Như vậy là hiện nay có mười bảy công ty với một số vốn hàng triệu đồng, đã được các loại cơ quan chuẩn y. (Tất nhiên, trong các cơ quan của chúng ta cũng có tình trạng khá mơ hồ, thành thử cả ở đó cũng có thể có nhiều thiếu sót). Nhưng dù sao, hiện nay chúng ta cũng có những công ty, trong đó có những nhà tư bản Nga và tư bản nước ngoài tham dự. Số công ty này có ít thôi. Bước đầu này tuy nhỏ nhưng thực tế chúng tỏ rằng những người cộng sản đã được coi trọng, được coi trọng vì hoạt động thực tiễn của họ, mà không phải là chỉ có các cơ quan cao cấp như Ban kiểm tra trung ương hay Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga mới coi trọng họ. Cố nhiên, Ban kiểm tra trung ương là một cơ quan rất tốt, và bây giờ chúng ta sẽ giao cho nó nhiều quyền hành hơn. Nhưng dù sao, khi các cơ quan ấy kiểm tra những người cộng sản thì... — các đồng chí hãy hình dung mà xem — trên thị trường quốc tế, người ta không thừa nhận uy tín của những cơ quan đó. (Có tiếng cười.) Trái lại, khi những nhà tư bản bình thường, người Nga và người nước ngoài, vào công ty hợp doanh với những người cộng sản, thì chúng ta nói rằng: "Dù sao, chúng ta

cũng biết làm được một cái gì rồi, dù có tồi đến đâu chẳng nữa, có nhỏ nhặt đến đâu chẳng nữa, song chúng ta cũng đã bước đầu đạt được một cái gì rồi". Cố nhiên, bước đầu đó không lớn lắm; các đồng chí hãy nghĩ mà xem, cách đây một năm, người ta đã tuyên bố đem hết nghị lực làm việc đó (và người ta nói rằng chúng ta không thiếu nghị lực); thế mà sau một năm, chỉ mới có mười bảy công ty thôi.

Điều đó chứng tỏ chúng ta còn lè mề, vụng về đến mức nào, ở nước ta còn có biết bao nhiêu là lệ thói kiểu Ô-blô-mốp, khiến chúng ta nhất định còn phải thất bại. Tuy nhiên, tôi xin nhắc lại, chúng ta đã bắt đầu rồi, việc thăm dò địa thế đã được thực hiện. Những nhà tư bản sẽ không đến với chúng ta, nếu không có những điều kiện tối thiểu cho họ hoạt động. Nhưng một khi một bộ phận trong bọn họ, dù chỉ là rất nhỏ, đã đến với chúng ta, thì việc đó cũng chứng tỏ rằng chúng ta đã giành được một thắng lợi bộ phận.

Chắc chắn rằng, trong nội bộ những công ty ấy, chúng sẽ còn chơi xỏ chúng ta, đến nỗi phải mất nhiều năm sau mới có thể nhận ra được. Nhưng không can gì. Tôi không bảo đó là thắng lợi. Đó là một sự thăm dò chứng tỏ rằng chúng ta đã có một trường hoạt động, một địa thế, và chúng ta đã có thể ngừng được cuộc rút lui của chúng ta.

Bước thăm dò này đã tạo ra một số rất ít hợp đồng ký kết với những nhà tư bản; nhưng dù sao những hợp đồng ấy cũng đã ký kết rồi. Về mặt đó, cần phải học tập và tiếp tục hoạt động. Theo nghĩa đó mà nói, thì đã đến lúc không được nôn nóng, kêu gào, chạy ngược chạy xuôi. Thư thiệp và tin điện đến tới tấp: "Há không có thể cải tổ cả chúng tôi nữa hay sao, vì bây giờ là lúc chúng ta có chính sách kinh tế mới kia mà". Mọi người chạy ngược chạy xuôi thật là một tình trạng hỗn loạn. Chẳng ai làm được một việc gì thực tế cả; mọi người đều tranh luận về cách thích ứng với chính sách kinh tế mới như thế nào, và kết quả thì chẳng có gì hết.

Các nhà buôn thì chế giễu những người cộng sản, và chắc là họ nói rằng: "Trước kia, có tư lệnh thuyết phục⁵⁷, còn bây

giờ thì có tư lệnh ba hoa". Mặc cho các nhà tư bản cứ chế nhạo chúng ta là đã nhờ tàu, đã để lỗ cơ hội, điều đó không có gì đáng nghi ngờ cả, và trong ý nghĩa đó, tôi đề nghị nên lấy danh nghĩa đại hội để phê chuẩn chỉ thị này.

Việc rút lui đã chấm dứt. Những hình thức hoạt động chủ yếu trong việc hợp tác với các nhà tư bản đã được vạch ra. Những kiểu mẫu để phỏng theo, tuy còn ít, nhưng cũng đã có rồi.

Thôi, đừng có lý với luận nữa, đừng có tranh với cãi về chính sách kinh tế mới nữa. Hãy để cho những thi sĩ làm thơ: có thể họ mới là thi sĩ. Còn các đồng chí là những người làm công tác kinh tế, đừng có bình luận về chính sách kinh tế mới nữa, mà hãy tăng số lượng công ty ấy, hãy kiểm tra xem có bao nhiêu đảng viên cộng sản biết tổ chức thi đua với các nhà tư bản đi.

Việc rút lui đã chấm dứt rồi. Bây giờ vấn đề là phải bố trí lại lực lượng. Đó là chỉ thị mà đại hội phải đưa ra, và bản chỉ thị này phải chấm dứt tình trạng nhốn nháo và chạy ngược chạy xuôi đó. Các đồng chí hãy bình tĩnh, đừng nên nói chuyện viển vông, như thế chỉ tổ có hại. Các đồng chí phải chứng tỏ một cách thực tiễn rằng các đồng chí làm việc không kém gì những nhà tư bản. Họ liên minh kinh tế với nông dân để làm giàu, còn các đồng chí, thì các đồng chí phải liên minh kinh tế với nông dân để tăng thêm quyền lực kinh tế của nhà nước vô sản của chúng ta. Các đồng chí có ưu thế hơn những nhà tư bản, vì chính quyền nhà nước ở trong tay các đồng chí, vì nhiều phương tiện kinh tế nằm trong tay các đồng chí. Chỉ có điều là các đồng chí không biết sử dụng những thứ đó thôi. Các đồng chí hãy nhận xét sự vật một cách tỉnh táo hơn, hãy vứt bỏ cái vẻ hào nhoáng bề ngoài đi, hãy trút bỏ tấm áo cộng sản lộng lẫy của các đồng chí, hãy học lấy một nghề thường thôi, thì khi đó, chúng ta mới đánh bại được những nhà tư bản tư nhân. Chúng ta có chính quyền nhà nước, chúng ta có rất nhiều phương tiện kinh tế. Nếu chúng ta đánh bại được chủ nghĩa tư bản và nếu chúng ta thực hiện được sự liên minh với kinh tế nông dân, thì chúng ta sẽ là một lực lượng tuyệt đối vô địch. Và lúc đó, việc xây dựng chủ nghĩa xã hội sẽ không phải

là việc riêng của Đảng cộng sản — đảng chỉ là một giọt nước trong đại dương — mà là việc của tất cả quần chúng lao động; lúc đó, người nông dân bình thường sẽ thấy rằng chúng ta giúp đỡ họ và họ sẽ theo chúng ta, có lẽ với nhịp độ chậm hơn gấp trăm lần, nhưng trái lại, chắc chắn và vững vàng hơn gấp triệu lần.

Đó, nói đến việc ngừng rút lui là phải nói theo ý nghĩa đó. Và điều hợp lý là phải biến khẩu hiệu đó, dưới hình thức này hay hình thức khác, thành một nghị quyết của đại hội.

Nhân tiện, tôi muốn bàn tới vấn đề sau đây: chính sách kinh tế mới của những người bôn-sê-vích là gì? — Tiến hoá hay sách lược? Đây là vấn đề mà những người của nhóm "Xmê-na Vê-kho" đã đặt ra; như các đồng chí đều biết, họ tiêu biểu cho một trào lưu đang thịnh hành trong giới người Nga sống lưu vong ở nước ngoài, trào lưu xã hội - chính trị, đứng đầu là bọn dân chủ - lập hiến có tên tuổi, là một số bộ trưởng trong chính phủ Côn-tsắc cũ, — là những người đã đi đến chỗ tin chắc rằng Chính quyền xô-viết đã lập nên nhà nước Nga, và như vậy cần phải đi theo chính quyền đó. "Nhưng Chính quyền xô-viết đó đã lập nên nhà nước nào? Những người cộng sản nói rằng đó là một nhà nước cộng sản chủ nghĩa, đồng thời quả quyết rằng đó là vấn đề sách lược: gặp bước khó khăn thì những người bôn-sê-vích sẽ đánh lừa những nhà tư bản tư nhân, để sau đó, đạt đến mục đích của họ. Những người bôn-sê-vích có thể nói điều họ muốn, nhưng thật ra đó không phải là một sách lược, mà là một sự tiến hoá, là một sự biến chất trong nội bộ. Họ sẽ tiến tới nhà nước tư sản thông thường, nên chúng ta phải ủng hộ họ. Lịch sử đi theo những con đường khác nhau". Những người thuộc nhóm "Xmê-na Vê-kho" đã lập luận như vậy.

Một số trong bọn họ giả dạng là người cộng sản, nhưng có những người thẳng thắn hơn, trong đó có U-xơ-ri-a-lốp. Hình như hần là bộ trưởng trong chính phủ Côn-tsắc thì phải. Hần không đồng ý với các đồng chí của hần và tuyên bố rằng: "Đối với chủ nghĩa cộng sản, các anh muốn nói gì thì nói, nhưng tôi, thì xin khẳng định rằng, ở những người cộng sản, đó không phải

là một sách lược, mà là một bước tiến hóa". Tôi nghĩ rằng U-xơ-ri-a-lốp, do lời tuyên bố thẳng thắn đó, đã giúp ích cho chúng ta rất nhiều. Chúng ta, nhất là tôi, vì quan hệ chức vụ của tôi, thường được nghe nhiều lời "đối trá cộng sản chủ nghĩa" đường mật, ngày nào cũng được nghe, và đôi khi, chúng ta phát ngấy đến tởm vì những lời đối trá đó. Và đây, thay cho những lời "đối trá cộng sản chủ nghĩa" ấy, các đồng chí nhận được một số báo "Xmê-na Vê-kho" nói thẳng ngay rằng: "Các anh hoàn toàn không phải như thế đâu, đó chỉ là những sự tưởng tượng của các anh thôi; thật ra, các anh đang lặn mình vào vũng bùn tư sản tầm thường, trên đó những lá cờ cộng sản nhỏ xíu sẽ phấp phới với đủ thứ những lời nói hay ho". Câu nói đó rất bổ ích, vì đó không phải là những lời đơn thuần lặp lại những cái mà chúng ta luôn luôn nghe được ở xung quanh chúng ta, mà đó chỉ là chân lý giai cấp của một kẻ thù giai cấp. Xem xét câu nói đó là rất bổ ích, câu nói đó được viết ra, không phải vì ở trong nước cộng sản người ta chỉ cho viết như thế, hay người ta cấm viết một cách khác, mà chính là vì đó quả là sự thật giai cấp, do một kẻ thù giai cấp đã nói lên một cách công khai và thô bạo như thế. "Tôi tán thành Chính quyền xô-viết ở Nga, — đó là lời U-xơ-ri-a-lốp nói, mặc dầu hẳn vốn là một tên dân chủ - lập hiến, một tên tư sản, mặc dù hẳn đã ủng hộ cuộc can thiệp bằng quân sự, — tôi ủng hộ Chính quyền xô-viết vì chính quyền đó đã đi vào một con đường đưa nó đến chính quyền tư sản thông thường".

Đó là một lời nói rất có ích và, theo tôi, cần phải chú trọng đến câu nói ấy. Khi những người của nhóm "Xmê-na Vê-kho" viết như thế, thì đối với chúng ta còn tốt hơn nhiều so với một số trong bọn họ giả dạng làm gần như là những người cộng sản đến nỗi từ xa, không thể nhận ra họ được: họ tin vào Thượng đế hay tin vào cách mạng cộng sản chủ nghĩa? Chúng ta cứ nói thẳng ra rằng những kẻ thù công khai ấy đều rất có ích. Chúng ta cần nói thẳng không úp mở gì cả rằng những điều mà U-xơ-ri-a-lốp đã nói là có thể có được. Trong lịch sử, đã từng xảy ra những tình trạng biến chất đủ mọi thứ; đứng về mặt chính trị mà nói,

thì dựa vào lòng tin vững chắc, vào lòng trung thành và vào những đức tính cao quý khác, là không nghiêm chỉnh chút nào cả. Những đức tính cao quý ấy, chỉ riêng một số ít người mới có. Mà vận mệnh lịch sử lại do quảng đại quần chúng quyết định; đôi lúc, nếu như số ít người đó không vừa ý họ, thì họ đối xử với số ít người đó không được lễ phép lắm.

Đã có nhiều thí dụ giống như thế. Bởi vậy phải hoan nghênh lời tuyên bố thẳng thắn của nhóm "Xmê-na Vê-kho". Kẻ thù nói lên một sự thật giai cấp đồng thời báo hiệu cái nguy cơ đang đứng trước chúng ta. Kẻ thù muốn làm cho chúng ta không tránh khỏi nguy cơ đó. Bọn người trong nhóm "Xmê-na Vê-kho" đang nói lên tâm trạng của hàng ngàn, hàng vạn tên tư sản thuộc đủ loại, hoặc của hàng ngàn, hàng vạn nhân viên xô-viết tham gia chính sách kinh tế mới của chúng ta. Đó là nguy cơ chủ yếu và thật sự. Và đó là lẽ tại sao phải chú ý để tâm đến vấn đề này: trên thực tế ai sẽ thắng? Tôi đã nói đến vấn đề thi đua. Hiện không có ai trực tiếp tấn công chúng ta cả, người ta không đến bóp họng chúng ta. Chúng ta còn chờ xem mai đây sẽ ra sao, nhưng hiện nay, người ta không cầm vũ khí để tấn công chúng ta; tuy nhiên, cuộc đấu tranh chống xã hội tư bản chủ nghĩa đã trở nên ác liệt và nguy hiểm hơn gấp trăm lần, vì không phải lúc nào chúng ta cũng thấy được rõ đâu là kẻ thù đang đánh lại ta và ai là bạn ta.

Tôi đã nói đến thi đua cộng sản chủ nghĩa, không phải xuất phát từ quan điểm đồng tình cộng sản chủ nghĩa, mà là xuất phát từ quan điểm phát triển những hình thức kinh tế và những hình thức của chế độ xã hội. Đó không phải là một cuộc thi đua, mà chính là một trận đấu tranh ác liệt, dữ dội, nếu không phải là cuối cùng, thì cũng là gần cuối cùng; một cuộc đấu tranh sống mái giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản.

Và ở đây phải nêu rõ vấn đề này: sức mạnh của chúng ta là ở đâu, và chúng ta thiếu cái gì? Chính quyền, chúng ta có rất đầy đủ. Vị tất ở đây có một ai nói rằng, trong vấn đề thực tế nào đó, trong cơ quan nào đó, những người cộng sản, Đảng cộng sản không có đầy đủ quyền lực. Cũng có những người cứ nghĩ như

vậy, song đó là những người nhìn lại phía sau một cách tuyệt vọng và không hiểu là cần phải nhìn lên phía trước. Lực lượng kinh tế căn bản, chúng ta nắm trong tay. Tất cả những xí nghiệp lớn có tính chất quyết định, những đường sắt, v.v., đều nằm trong tay chúng ta. Chế độ cho thuê, dù được một số địa phương thực hiện rộng rãi, nhưng đứng về toàn bộ mà nói, thì nó chỉ có một tác dụng rất nhỏ; so với toàn bộ thì đó là một phần thật không đáng kể. Lực lượng kinh tế mà nhà nước vô sản Nga đã nắm trong tay hoàn toàn đủ bảo đảm cho bước chuyển sang chủ nghĩa cộng sản. Như vậy thì thiếu cái gì? Rõ ràng, cái còn thiếu chính là trình độ văn hóa của những người cộng sản lãnh đạo. Nhưng nếu ta lấy Mát-xcơ-va — nghĩa là lấy 4 700 đảng viên cộng sản phụ trách — và đem đối chiếu với bộ máy quan liêu, với cái khối to lớn ấy, thử hỏi ai lãnh đạo ai? Tôi rất không tin là có thể nói được rằng những người cộng sản đang lãnh đạo. Nói cho đúng ra, không phải họ lãnh đạo. Mà chính là họ bị lãnh đạo. Ở đây, cũng có một cái gì giống như điều mà người ta đã kể cho chúng ta nghe, thuở nhỏ, trong những bài lịch sử. Người ta đã dạy chúng ta rằng: khi một dân tộc này đi chinh phục một dân tộc khác, thì lúc đó dân tộc chinh phục được là dân tộc thắng trận, còn dân tộc bị chinh phục là dân tộc thua trận. Đó là điều đơn giản và ai cũng có thể hiểu được. Nhưng nền văn hoá của các dân tộc ấy thì sẽ ra sao? Điều đó không phải giản đơn đâu. Nếu dân tộc đi chinh phục có trình độ văn hoá cao hơn dân tộc thua trận, thì nó bắt dân tộc thua trận phải theo văn hoá của nó. Trong trường hợp ngược lại, cũng có khi chính dân tộc thua trận lại buộc dân tộc đi chinh phục phải theo văn hoá của mình. Phải chăng một chuyện giống như thế đã chẳng xảy ra ở thủ đô nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga đó sao, và phải chăng ở đây, lại đã chẳng xảy ra việc 4 700 người cộng sản (gần cả một sư đoàn, và toàn là những phần tử ưu tú nhất) phải phục tùng một nền văn hoá của kẻ khác đó sao? Quả thật là ở đây người ta có thể có ấn tượng rằng kẻ thua trận có một trình độ văn hoá cao. Hoàn toàn không phải như vậy. Văn hoá của họ là một thứ văn hoá thấp kém, không đáng

kể. Nhưng, dù sao, văn hoá đó cũng cao hơn văn hoá của chúng ta. Dù nó thảm hại và thấp kém thế nào đi nữa, nó cũng còn cao hơn trình độ văn hoá của những người cộng sản phụ trách của chúng ta, vì những người cộng sản này không đủ khả năng lãnh đạo. Những người cộng sản đứng đầu các công sở, — đôi khi những kẻ phá hoại ngấm đậy họ lên địa vị đó một cách khôn khéo có dụng ý, để làm một cái chiêu bài cho chúng, — những người cộng sản đó thường bị người ta đánh lừa. Thú nhận điều đó thật rất là khó chịu. Hay ít ra, cũng không phải là thích thú lắm. Nhưng theo tôi, thì phải thú nhận như thế, vì hiện nay, đó là mấu chốt của vấn đề. Theo tôi, bài học chính trị năm vừa qua chung quy là ở điểm đó, và chính là dưới dấu hiệu ấy mà cuộc đấu tranh sẽ diễn ra vào năm 1922.

Những người cộng sản phụ trách của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và của Đảng cộng sản Nga có nhận thức được rằng chính họ là những người chưa biết lãnh đạo không? họ cứ tưởng là mình lãnh đạo người khác, nhưng thật ra, họ có biết chính họ bị người khác lãnh đạo không? Nếu họ hiểu được điều đó, thì chắc chắn họ sẽ học lãnh đạo được, vì có thể học lãnh đạo được. Nhưng muốn thế, phải học tập, mà ở nước ta, người ta lại không chịu học tập. Người ta cứ liên tiếp tung ra những chỉ thị và sắc lệnh, và kết quả lại hoàn toàn không được như ý mình mong muốn.

Thi đua, đua tài độ sức — vấn đề mà chúng ta đã ghi vào chương trình nghị sự trong khi tuyên bố chính sách kinh tế mới — là một cuộc thi đua rất nghiêm túc. Hình như tất cả các cơ quan nhà nước thường có sự thi đua ấy: nhưng thật ra, đó còn là một hình thức đấu tranh giữa hai giai cấp đối địch không thể điều hoà được. Đó còn là một hình thức đấu tranh giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản; cuộc đấu tranh này vẫn chưa kết thúc, và ngay cả trong những cơ quan trung ương ở Mát-xcơ-va, đứng về mặt văn hoá mà xét, cuộc đấu tranh này vẫn chưa được giải quyết xong hẳn. Vì rất nhiều khi, bọn tư sản lại giỏi hơn những người cộng sản ưu tú nhất của chúng ta là những người hiện có

trong tay toàn bộ chính quyền và có đủ mọi khả năng, nhưng với tất cả quyền hành và toàn bộ chính quyền của mình, họ lại không biết làm sao mà tiến lên được lấy một bước.

Tôi muốn dẫn chứng một đoạn trong cuốn sách nhỏ của A-lếch-xan-đơ Tô-đoóc-xki⁵⁸. Cuốn sách nhỏ đó xuất bản ở Vê-xi-ê-gôn-xcơ (một huyện lỵ ở tỉnh Tve); cuốn sách này đã xuất bản vào dịp lễ kỷ niệm đầu tiên cuộc cách mạng xô-viết Nga, ngày 7 tháng Mười một 1918, trong một thời kỳ đã qua lâu rồi. Hình như đồng chí ở Vê-xi-ê-gôn-xcơ đó là đảng viên. Tôi đọc quyển sách ấy đã lâu nên không dám bảo đảm rằng tôi sẽ trích dẫn cuốn sách đó không sai. Tác giả kể lại là đã thiết bị được hai nhà máy xô-viết và đã thu hút được hai phần tư tư sản, và thu hút theo đúng cách làm lúc bấy giờ, nghĩa là: dọa tước quyền tự do và tịch thu hết tài sản của họ. Đồng chí ấy đã bắt họ tham gia vào việc khôi phục lại nhà máy. Chúng ta đều biết người ta đã làm như thế nào hồi 1918 để thu hút giai cấp tư sản (có tiếng cườ i), cho nên không cần phải đi vào chi tiết của vấn đề đó nữa: ngày nay, chúng ta dùng những phương sách khác. Nhưng đây là kết luận của đồng chí đó: "Thắng giai cấp tư sản, thanh toán giai cấp đó chưa đủ, đó mới chỉ là nửa nhiệm vụ; còn phải bắt họ làm việc cho chúng ta nữa".

Đó là những lời nói đặc sắc, những lời nói đặc sắc đó chúng tôi rằng, ngay cả ở Vê-xi-ê-gôn-xcơ, ngay hồi 1918, người ta cũng đã hiểu đúng những quan hệ giữa giai cấp vô sản thắng trận và giai cấp tư sản bại trận rồi.

Nếu chúng ta đập vào tay của bọn bóc lột, làm cho chúng trở nên vô hại và thanh toán chúng, thì mới chỉ là một nửa nhiệm vụ thôi. Thế mà ở nước ta, ở Mát-xcơ-va, trong số 100 cán bộ phụ trách thì có gần 90 người tưởng rằng tất cả công việc chỉ là ở chỗ thanh toán chúng, làm cho chúng trở nên vô hại, đập vào tay chúng mà thôi. Những điều mà tôi đã nói về bọn men-sê-vích, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, bọn bạch vệ, thường tựu trung là làm cho chúng trở nên vô hại, là đập vào tay chúng (và có lẽ lại không phải chỉ đập vào tay chúng, mà còn đập cả vào chỗ khác

nữa) và thanh toán chúng. Nhưng đó mới chỉ là một nửa nhiệm vụ. Ngay hồi 1918, khi điều đó được đồng chí ở Vê-xi-ê-gôn-xcơ nói lên, thì cũng chỉ mới là một nửa nhiệm vụ, còn bây giờ thì chưa đầy một phần tư nhiệm vụ. Chúng ta phải cưỡng bách họ, làm thế nào cho họ tự tay làm việc cho chúng ta, chứ không phải làm thế nào để cho những người cộng sản phụ trách được giữ địa vị lãnh đạo, được hưởng cấp bậc, nhưng lại xuôi theo giai cấp tư sản. Toàn bộ thực chất của vấn đề là ở đó.

Chỉ trông vào bàn tay của những người cộng sản để xây dựng xã hội cộng sản, đó là một tư tưởng hết sức ngây thơ. Những người cộng sản chỉ là một giọt nước trong đại dương, một giọt nước trong đại dương nhân dân. Họ chỉ có thể lãnh đạo nhân dân đi theo con đường của mình với điều kiện là họ vạch ra được con đường đó cho đúng, không những chỉ đúng theo hướng đi của lịch sử thế giới mà thôi. Về mặt này, chúng ta đã vạch ra con đường của chúng ta một cách tuyệt đối đúng, và mỗi nước đều đang chứng thực điều đó. Và ở Tổ quốc chúng ta, ở chính nước ta, chúng ta cũng phải vạch con đường đó một cách đúng đắn. Cái quyết định con đường ấy không phải chỉ là điều đó mà còn là ở chỗ không để xảy ra can thiệp, ở chỗ chúng ta biết cung cấp hàng hoá cho nông dân để đổi lấy lúa mì. Người nông dân sẽ nói: "Các anh là người rất tốt, các anh đã bảo vệ tổ quốc chúng ta; vì vậy, chúng tôi đã tuân theo các anh; nhưng nếu các anh không biết cách làm ăn, thì các anh hãy đi đi". Đúng đấy, người nông dân sẽ nói như thế.

Chỉ khi nào những người cộng sản biết dùng bàn tay của người khác để xây dựng nền kinh tế ấy, và bản thân mình học tập giai cấp tư sản ấy và hướng giai cấp ấy theo con đường mình muốn, khi đó chúng ta mới có thể lãnh đạo được nền kinh tế. Nhưng nếu một người cộng sản cứ tưởng rằng ta biết tất cả rồi, vì ta là một người cộng sản phụ trách, ta đã hạ được nhiều người không phải chỉ là một nhân viên quen của tiệm buôn, — mà trên các mặt trận, chúng ta đã đánh bại được những kẻ thù như thế, — thì chính cái tâm trạng ngự trị trong chúng ta đó làm cho chúng ta thất bại đấy.

Không để cho bọn bóc lột làm hại được nữa, đập vào tay chúng, chặt cụt tay chúng đi — đó là phần ít quan trọng hơn hết trong nhiệm vụ của chúng ta. Ta phải làm việc đó. Cả Cục bảo vệ chính trị nhà nước lẫn các toà án của chúng ta đều không nên làm việc đó một cách nhu nhược như họ đã làm từ trước tới nay, mà nên nhớ rằng đây là những toà án vô sản đang bị nhiều kẻ thù trên toàn thế giới bao vây. Việc đó không khó, và về căn bản, chúng ta đã học làm được việc ấy. Ở đây, phải dùng một áp lực nào đó, nhưng cũng dễ thôi.

Phần thứ hai của thắng lợi là biết xây dựng chủ nghĩa cộng sản bằng bàn tay của những người không phải là cộng sản, thực sự làm được những cái phải làm về mặt kinh tế, — là tìm được sự liên minh với kinh tế nông dân, là thoả mãn được nhu cầu của người nông dân, để họ có thể nói rằng: "Nạn đói, dù có nặng nề, gian khổ, ác liệt đến đâu đi nữa, tôi cũng thấy rằng chính quyền, tuy chưa quen thuộc mấy và khác thường thật đấy, nhưng cũng đã đưa đến những cái lợi thực tế, hiển nhiên". Phải làm cho những phần tử đồng đảo, có số lượng đông hơn chúng ta gấp nhiều lần và đang cộng tác với chúng ta, làm việc thế nào để chúng ta có thể giám thị và hiểu được công việc của họ, làm sao cho tự tay họ, họ có thể làm một việc gì đó có ích lợi cho chủ nghĩa cộng sản. Đó là mấu chốt của tình hình hiện nay, vì nếu có một số người cộng sản nào đó đã hiểu được và đã thấy được điều đó, thì quảng đại quân chúng đảng viên của chúng ta vẫn chưa có ý thức về sự cần thiết phải làm cho những người ngoài đảng tham gia công tác. Người ta đã chẳng viết biết bao nhiêu thông tri, người ta đã chẳng nói biết bao lần về vấn đề đó hay sao? Nhưng trong suốt năm qua, người ta có làm được việc gì không? Không được việc gì cả. Trong một trăm ban chấp hành của đảng ta, khó mà tìm thấy lấy năm ban chấp hành có thể nêu rõ được những kết quả thực tiễn của mình. Chúng ta vẫn chưa theo kịp những nhu cầu bức thiết trước mắt đến mức như thế đấy, chúng ta còn đang sống theo những truyền thống của những năm 1918 và 1919 đến mức như thế đấy. Đó là những năm vĩ đại; một sự nghiệp lịch sử cực kỳ

vĩ đại có ý nghĩa thế giới đã được thực hiện. Nhưng nếu chúng ta cứ nhìn lại những năm ấy mà không thấy được nhiệm vụ bức thiết trước mắt, như thế sẽ diệt vong mất, chắc chắn diệt vong, tuyệt đối diệt vong; và tất cả mấu chốt của vấn đề là ở chỗ chúng ta không muốn hiểu rõ điều đó.

Bây giờ tôi muốn dẫn ra hai thí dụ thực tiễn chúng tôi chúng ta đã quản lý công việc như thế nào. Tôi đã nói rằng tốt hơn là lấy một trong những to-rót quốc doanh làm ví dụ. Tôi phải xin lỗi là không thể dùng phương pháp đúng đắn ấy được vì muốn thế thì phải nghiên cứu một cách hết sức cụ thể những tài liệu dù chỉ là của một trong những to-rót ấy. Tiếc thay, tôi đã không có đủ điều kiện để nghiên cứu được như thế, vì vậy tôi sẽ lấy hai thí dụ nhỏ này. Thí dụ thứ nhất: Hội M.P.O.⁵⁹ đã tố cáo Bộ dân uỷ ngoại thương là quan liêu. Thí dụ thứ hai nói về vùng mỏ Đôn-bát.

Thí dụ thứ nhất không được thích hợp lắm, nhưng tôi không thể lấy một thí dụ khác hay hơn. Dù sao thí dụ này cũng giúp tôi làm rõ được tư tưởng cơ bản của tôi. Như các đồng chí xem báo chí đều biết, trong những tháng gần đây, tôi đã không thể trực tiếp làm các công việc, tôi không đến làm việc ở Hội đồng bộ trưởng dân uỷ được, cũng không đến làm việc trong Ban chấp hành trung ương được. Trong những cuộc đi thăm rất hiếm và thoáng qua của tôi ở Mát-xcơ-va, tôi thường nghe thấy những lời phàn nàn ghê gớm và thất vọng đối với Bộ dân uỷ ngoại thương. Bộ dân uỷ này hoạt động không tốt, nó quan liêu, lè mề lắm, cái đó thì tôi không bao giờ hoài nghi một phút nào cả. Nhưng khi những lời phàn nàn đó đã trở nên đặc biệt sôi nổi, thì tôi muốn tìm hiểu rõ bộ ấy: phải lấy một trường hợp cụ thể, đi sâu tìm hiểu đến tận cơ sở, xem ở đấy đã xảy ra cái gì, và vì sao bộ máy ấy lại không chạy.

Hội M.P.O. muốn mua đồ hộp. Một người Pháp đến để làm cái việc mua bán ấy. Tôi không biết có phải anh ta đã làm việc đó vì lợi ích của chính sách quốc tế và đã được những người lãnh đạo của khối Đồng minh biết không, hay là đã được Poanh-ca-

rê và những kẻ thù khác của Chính quyền xô-viết tán thành hay không (tôi nghĩ rằng những nhà sử học của chúng ta sẽ xác định được việc ấy sau Hội nghị Giê-nơ), nhưng sự thật là giai cấp tư sản Pháp đã tham dự việc đó không những về mặt lý luận, mà cả về mặt thực tiễn nữa, vì một đại biểu của giai cấp tư sản Pháp đã tới Mát-xcơ-va để bán đồ hộp. Mát-xcơ-va đang gặp phải nạn đói; đến mùa hè, nạn đói ở đó còn trầm trọng hơn nữa; hiện nay không có thịt đưa tới và sau này chắc chắn cũng sẽ không có, vì chất lượng công tác của Bộ dân uỷ giao thông của chúng ta, mọi người đều biết nó như thế nào rồi.

Người ta bán thịt hộp (nhưng dĩ nhiên là nếu những thịt hộp ấy không phải là hoàn toàn bị hỏng, — sự điều tra sau này sẽ cho thấy rõ điều đó) thu bằng tiền xô-viết. Còn gì giản đơn hơn thế nữa? Nhưng nếu người ta suy luận theo cách xô-viết như người ta phải suy luận, thì vấn đề đó không giản đơn chút nào cả. Tôi không thể trực tiếp theo dõi công việc ấy được, nên tôi đã tổ chức việc điều tra và bây giờ tôi có một tập hồ sơ nói rõ cái vụ nổi tiếng ấy đã xảy ra như thế nào. Việc đó đã bắt đầu thế này: căn cứ vào một bản báo cáo của đồng chí Ca-mê-nép, ngày 11 tháng Hai, Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga đã ra một nghị quyết nói rằng nên mua thực phẩm ở nước ngoài. Không có Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga, thì công dân Nga cố nhiên làm sao mà giải quyết được một vấn đề như thế! Các đồng chí hãy tưởng tượng xem: không có Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương thì làm sao 4 700 cán bộ phụ trách (đó là chỉ tính theo con số thống kê⁶⁰) có thể quyết định được việc mua thực phẩm ở nước ngoài? Đương nhiên, đó là một ý nghĩ kỳ quái. Chắc hẳn là đồng chí Ca-mê-nép hoàn toàn biết rõ chính sách của chúng ta và những điều kiện thực tế của chúng ta, cho nên đồng chí đó không quá tin vào con số đông những cán bộ phụ trách, mà đã bắt đầu dùng lối nắm lấy sừng con bò tốt, hoặc nếu không phải là một con bò tốt, thì ít nhất cũng nắm lấy Bộ chính trị, và tức thì đã đạt được (tôi không nghe nói có những cuộc tranh luận về vấn đề đó) một nghị quyết như sau:

"Đề nghị Bộ dân uỷ ngoại thương lưu ý đến việc nên nhập khẩu thực phẩm ở nước ngoài vào; còn về việc thuế quan", v.v.. Bộ dân uỷ ngoại thương đã lưu ý tới. Công việc bắt đầu tiến hành. Việc đó đã xảy ra vào ngày 11 tháng Hai. Tôi còn nhớ trong những ngày cuối tháng Hai hay vào khoảng đó, tôi có mặt ở Mát-xcơ-va, và ngay lúc đó, cái đã đập mạnh vào tai tôi là những lời la ó thật là tuyệt vọng của các đồng chí ở Mát-xcơ-va. Họ la ó cái gì? Không có cách nào mua được thực phẩm cả. Tại sao? Vì lối làm việc quan liêu của Bộ dân uỷ ngoại thương. Đã lâu tôi không tham gia công tác nên lúc đó tôi không biết Bộ chính trị đã có một nghị quyết về vấn đề đó. Tôi chỉ nói với đồng chí chánh văn phòng: đồng chí hãy theo dõi công việc, lập hồ sơ, rồi đưa cho tôi xem. Và cuối cùng, khi Cra-xin tới, Ca-mê-nép đã nói chuyện với đồng chí này, thế là công việc được giải quyết và chúng ta đã mua được đồ hộp. Được việc là tốt rồi.

Ca-mê-nép và Cra-xin biết nhất trí với nhau và quyết định một cách đúng đắn đường lối chính trị theo yêu cầu của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga, điều đó tôi không nghi ngờ gì cả. Nếu cả đường lối chính trị về thương nghiệp nữa cũng được Ca-mê-nép và Cra-xin quyết định, thì có lẽ chúng ta sẽ có một nước cộng hoà xô-viết tốt đẹp nhất thế giới. Nhưng không thể hễ cứ gặp mỗi việc ký kết buôn bán là cầu cứu đến Ca-mê-nép, uỷ viên Bộ chính trị, và Cra-xin được, — trước ngày họp Hội nghị Giê-nơ đồng chí Cra-xin bận những công việc ngoại giao, công việc đòi hỏi phải làm rất nhiều, hết sức nhiều, — không thể quấy rầy các đồng chí đó về việc mua đồ hộp của một người Pháp được. Không thể làm việc như vậy được. Đó không phải là một chính sách mới, cũng không phải là chính sách kinh tế, mà cũng lại không phải là chính sách nữa; đó chỉ là một trò cười thôi. Bây giờ, tôi đã có một bản điều tra về việc đó. Thậm chí tôi có đến hai bản: một bản do Goóc-bu-nốp, chánh văn phòng Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và người phó là Mí-rô-sni-cốp làm; bản khác do Cục bảo vệ chính trị nhà nước làm. Tại sao Cục bảo vệ chính trị nhà nước lại quan tâm đến việc đó, thật ra tôi không

biết và cũng không dám chắc rằng làm như thế là đúng, nhưng tôi sẽ không nói nhiều về việc đó nữa, vì tôi e rằng lại phải có thêm một cuộc điều tra khác nữa. Điều quan trọng là tài liệu đã tập hợp được và hiện nay tôi đã có các tài liệu ấy trong tay.

Làm sao mà vào cuối tháng Hai khi đến Mát-xcơ-va, tôi đã nghe người ta la ó ầm lên: "Chúng ta không thể mua được đồ hộp", trong khi đó tàu đã cập bến Li-ba-va, đồ hộp đã có trên tàu, và thậm chí người ta cũng đã chịu nhận tiền xô-viết khi bán những đồ hộp thật sự? (C ó t i ế n g c ư ờ i). Nếu những đồ hộp đó không phải hoàn toàn bị hỏng (và bây giờ tôi nhấn mạnh tiếng "nếu" này, vì tôi không dám tuyệt đối quả quyết rằng lúc đó tôi sẽ không phải ra lệnh tiến hành một cuộc điều tra thứ hai, mà tôi sẽ phải trình bày kết quả ở một đại hội khác), nếu những đồ hộp ấy không bị hỏng, nếu người ta đã mua được rồi, thì tôi hỏi: còn cứ làm sao một công việc như thế lại không thể tiến hành được mà không cần đến Ca-mê-nép và Cra-xin? Theo bản điều tra mà tôi hiện nắm được, tôi thấy rằng một người cộng sản phụ trách đã giận dữ mạt sát một người cộng sản phụ trách khác. Cũng tài liệu điều tra ấy lại cho tôi biết có một người cộng sản phụ trách đã nói với một người cộng sản phụ trách khác rằng: "Từ giờ trở đi, tôi sẽ không nói với anh nếu không có công chúng viên". Đọc xong câu chuyện này, tôi đã nhớ lại cách đây 25 năm, hồi bị đày ở Xi-bi-ri, tôi đã từng làm nghề luật sư. Làm một luật sư bất hợp pháp thôi; vì là người bị đày, tôi không được quyền làm nghề ấy. Nhưng vì không có luật sư khác, nên người ta đến gặp tôi và kể cho tôi nghe một vài vụ kiện của họ. Ở đây, điều khó khăn nhất là hiểu cho được việc kiện tụng đó là cái gì. Một người đàn bà nông thôn đến gặp tôi; như thường lệ, bà ta bắt đầu nói cho tôi nghe về cha mẹ, họ hàng thân thích, nhưng tôi không làm sao hiểu được bà ta muốn nói gì. Tôi bảo bà: "Đưa cho tôi một bản sao biên bản". Bà này lại nói đến một con bò cái trắng. Tôi nhắc lại: "Bà hãy đưa cho tôi một tờ sao biên bản". Bà ta liền bỏ ra về và nói: "Ông này không muốn nghe mình, vì không có tờ sao biên bản về con bò cái trắng". Thế là trong trại tập trung, chúng tôi đã cười nôn cả

ruột về chuyện tờ biên bản đó. Tuy nhiên, tôi cũng đã đạt được một bước tiến nhỏ là: khi người ta đến nhờ tôi, thì người ta đã mang đến một tờ sao biên bản, và tôi có thể hiểu được người ta kiện tụng về cái gì, người ta khiếu nại cái gì và người ta đòi hỏi cái gì. Việc đó đã xảy ra cách đây 25 năm, ở Xi-bi-ri (tại một nơi ở cách xa nhà ga xe lửa gần nhất đến hàng mấy trăm véc-xta).

Nhưng tại sao, sau ba năm cách mạng, mà ở thủ đô nước Cộng hoà xô-viết, lại phải có hai cuộc điều tra, phải có sự can thiệp của Ca-mê-nép và Cra-xin, cũng như phải có những chỉ thị của Bộ chính trị, mới mua được đồ hộp? Thiếu cái gì? Thiếu chính quyền chăng? Không phải. Tiền, thì đã kiếm ra rồi. Vậy là quyền lực kinh tế và quyền lực chính trị đã có rồi. Tất cả các cơ quan đều có đủ cả. Thế thì thiếu cái gì? — Thiếu trình độ văn hoá; 99 phần trăm nhân viên công tác của Hội M.P.O. — đối với những người này, tôi không có gì chê trách họ cả, và tôi coi họ là những người cộng sản ưu tú — cũng như các nhân viên thuộc Bộ dân uỷ ngoại thương, đều thiếu trình độ văn hoá — họ không có khả năng xử lý công việc một cách có văn hoá.

Khi mới được biết tình hình đó lần đầu tiên, tôi đã viết đề nghị với Ban chấp hành trung ương như sau: Theo tôi, tất cả những nhân viên công tác tại các công sở ở Mát-xcơ-va, trừ những uỷ viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, — vì như các đồng chí đều biết, họ được hưởng quyền bất khả xâm phạm, — tôi nói là tất cả, chỉ trừ những uỷ viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, đều phải phạt giam 6 giờ trong nhà tù tối nhất ở Mát-xcơ-va, còn cán bộ Bộ dân uỷ ngoại thương thì 36 giờ¹⁾. Nhưng tới nay, người ta vẫn chưa tìm ra được ai là thủ phạm cả. (C ó t i ế n g c ư ờ i). Thật vậy, trong câu chuyện mà tôi vừa mới kể, rõ ràng là người ta sẽ không tìm ra được thủ phạm. Đó chỉ là do tình trạng người trí thức Nga thường không có năng lực làm việc thực tiễn, cứ quen thói lung tung, bừa

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 44, tr. 528.

bãi. Trước hết người ta cứ bắt tay vào việc, cứ làm rồi người ta mới suy nghĩ; và khi công việc không chạy thì người ta chạy đến than phiền với Ca-mê-nép, người ta đưa việc đó đến Bộ chính trị. Cố nhiên là phải báo cho Bộ chính trị biết tất cả những vấn đề khó khăn của nhà nước, — tôi sẽ có dịp nói đến vấn đề này sau, — nhưng trước hết, phải suy nghĩ rồi sau đó mới làm. Nếu các đồng chí muốn làm thì hãy chịu khó sưu tầm tài liệu. Trước tiên hãy đánh điện hỏi xem; ở Mát-xcơ-va còn có máy điện thoại kia mà, hãy gửi điện báo cho những cơ quan có thẩm quyền và gửi cả cho Txi-u-ru-pa một bản sao. Đồng chí hãy nói: tôi coi việc mua bán này là một việc cấp thiết, và nếu người ta cứ kéo dài công việc, thì tôi sẽ đưa ra truy tố. Phải nghĩ đến cái tác phong văn minh sơ thiếu ấy. Phải hành động một cách có suy nghĩ; nếu công việc không được giải quyết ngay, trong vài phút, bằng điện thoại, thì đồng chí hãy lấy tài liệu gom góp cho đủ căn cứ và nói: "Nếu đồng chí làm việc quan liêu, thì tôi sẽ bỏ tù đồng chí". Nhưng ở đây, lại không hề có chút suy nghĩ nào, không có một sự chuẩn bị nào, chỉ có sự bần rộn tíu tít như thường thấy, ban này ban nọ rất nhiều, tất cả đều mệt lử, kiệt sức, ốm cả người, mà công việc thì chỉ khi nào có thể kết hợp được Ca-mê-nép và Cra-xin mới có thể đẩy lên được. Trường hợp đó thật là điển hình. Và hoàn toàn không phải chỉ riêng ở thủ đô, ở Mát-xcơ-va mới có; người ta cũng còn thấy ở các thủ đô khác nữa, ở thủ đô tất cả các nước cộng hoà độc lập và những thủ phủ của một số khu khác; và trong những thành phố không phải là thủ đô, người ta cũng thường thấy những việc giống như thế, hay còn tệ hơn gấp trăm lần thế nữa.

Trong cuộc đấu tranh của chúng ta, cần phải nhớ rằng những người cộng sản phải suy nghĩ chín chắn. Họ nói rất tài về đấu tranh cách mạng, về tình hình cuộc đấu tranh đó trên toàn thế giới. Nhưng muốn thoát khỏi cảnh thiếu thốn, cảnh bần cùng cực độ, thì phải có suy nghĩ, có văn hoá, phải có nền nếp. Thế mà điều đó, họ lại không có. Nếu chúng ta kết tội những người cộng sản phụ trách là kém tận tâm, thì không đúng. Đại đa số trong bọn họ, — đến 99 phần trăm không những chỉ là những người tận tâm, mà trong

những hoàn cảnh khó khăn nhất, cả trước khi Nga hoàng sụp đổ lẫn sau khi cách mạng thành công, đều tỏ ra trung thành với cách mạng, đều không quản hy sinh tính mệnh của mình. Nếu coi đó là nguyên nhân, thì sẽ là sai lầm về căn bản. Đối với một công việc tầm thường nhất của nhà nước cũng cần phải xử lý một cách có văn hoá, cần phải hiểu rằng đó là công việc nhà nước, công việc buôn bán; nếu có trở ngại, thì phải biết cách khắc phục nó đi, và truy tố những kẻ nào phạm tội lề mề quan liêu. Ở Mát-xcơ-va, chúng ta có toà án vô sản, và toà án đó có nhiệm vụ xét xử những người chịu trách nhiệm vì đã không mua được hàng vạn pút đồ hộp. Tôi thiết tưởng toà án vô sản sẽ biết trừng phạt. Nhưng muốn trừng phạt, thì phải tìm ra kẻ phạm lỗi; thế mà tôi cam đoan với các đồng chí rằng những kẻ phạm lỗi lại không thể tìm ra được. Mỗi một đồng chí hãy xét việc này: chỉ thấy có tình trạng hỗn độn tíu tít, chạy ngược chạy xuôi, không đầu vào đầu, mà không thấy kẻ phạm lỗi. Chẳng ai biết cách làm việc, chẳng ai hiểu được là đối với công việc nhà nước, phải làm như thế này chứ không thể làm như thế kia. Và tất cả bọn bạch vệ, tất cả bọn phá hoại ngầm lợi dụng được tình trạng đó. Chúng ta đã trải qua một giai đoạn đấu tranh quyết liệt chống bọn phá hoại ngầm; cuộc đấu tranh đó hiện nay vẫn còn là vấn đề cấp thiết. Hiện nay vẫn có bọn phá hoại ngầm, và phải đấu tranh với chúng; cái đó đương nhiên là đúng. Nhưng liệu có thể đấu tranh được với bọn chúng không, khi tình hình vẫn còn như tôi vừa nói đó? Tình hình này còn nguy hại hơn bất cứ một cuộc phá hoại ngầm nào; kẻ phá hoại ngầm không cần cái gì khác hơn là thấy hai người cộng sản tranh luận với nhau về vấn đề xem lúc nào thì phải đến thỉnh thị Bộ chính trị, xin một chỉ thị có tính chất nguyên tắc về việc mua thực phẩm, và xen vào kẻ hở đó. Nếu một kẻ phá hoại ngầm, chỉ thông minh chút ít thôi, đi sát người cộng sản này hay người cộng sản kia, hay lần lượt đi sát từng người một, và ủng hộ những người đó, thế là xong đời công việc. Thế là sẽ hoàn toàn hồng bét. Lỗi tại ai? Chẳng tại ai cả. Vì hai người cộng sản phụ trách đó, hai người cách mạng trung thành đó, cứ tranh luận về những chuyện

cũ rích đầu đầu, tranh luận để xem khi nào thì nên trình vấn đề lên Bộ chính trị để xin một chỉ thị có tính chất nguyên tắc về việc mua thực phẩm.

Vấn đề đặt ra là như thế đó, và khó khăn là ở đó. Bất cứ một nhân viên quản lý tiệm buôn nào đã từng có kinh nghiệm trong một hãng tư bản lớn, đều biết làm việc đó, nhưng 99 phần trăm những người cộng sản phụ trách thì lại không biết làm việc đó và cũng không muốn hiểu rằng mình không thành thạo việc đó, rằng mình phải bắt đầu học từ a, b, c trở đi. Nếu chúng ta không hiểu điều ấy, nếu chúng ta không ngồi lại học tập từ đầu, thì không bao giờ chúng ta giải quyết được nhiệm vụ kinh tế, cơ sở của toàn bộ chính sách hiện nay.

Thí dụ khác mà tôi muốn dẫn ra là vùng mỏ Đôn-bát. Các đồng chí đều biết đó là trung tâm, là cơ sở thật sự của toàn bộ nền kinh tế của ta. Ở Nga, nếu chúng ta không khôi phục lại được vùng mỏ Đôn-bát, nếu chúng ta không nâng vùng đó lên một trình độ cao cần phải có, thì chúng ta không thể nói đến một sự khôi phục đại công nghiệp nào cả, đến một sự xây dựng chủ nghĩa xã hội thật sự nào cả, — vì người ta không thể xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng cách nào khác hơn là bằng đại công nghiệp. Trong Ban chấp hành trung ương, chúng tôi đã theo sát công việc ấy.

Ở vùng mỏ này thì không có chuyện đưa một cách phi pháp, buồn cười và vô lý, một vấn đề vụn vặt lên Bộ chính trị. Ở đây có một công việc thực sự, tuyệt đối khẩn cấp.

Ban chấp hành trung ương phải chăm nom làm sao cho người ta phải làm việc được một cách thật sự đúng đắn trong những trung tâm thật sự ấy, những cơ sở ấy, nền móng ấy của toàn bộ nền kinh tế của ta. Ở đây, đứng đầu Tổng cục công nghiệp than có nhiều người rõ ràng không những là tận tụy mà còn là những người thật sự có học thức và rất có năng lực nữa; và thậm chí nói họ là những người có tài, cũng không phải là sai. Bởi vậy Ban chấp hành trung ương cũng đã chú ý đến đó. U-cra-i-na là một nước cộng hoà độc lập. Điều đó rất tốt. Nhưng đứng về phương diện đảng mà nói, thì U-cra-i-na đôi khi lại đi theo —

làm thế nào để nói một cách nhã nhặn hơn đây? — một con đường ngoắt ngoéo, và một ngày kia chúng ta sẽ phải chú ý sát hơn nữa đối với họ, vì ở đây có những con người tinh ranh, và về Ban chấp hành trung ương thì tôi không nói là ban này đánh lừa chúng ta, nhưng dù sao nó cũng đã xa rời chúng ta đôi chút. Để hiểu rõ toàn bộ tình hình, chúng tôi đã tiến hành phân tích trong Ban chấp hành trung ương của chúng ta, và chúng tôi đã nhận thấy có những va chạm và những ý kiến bất đồng. Ở đó, có ban Kim-ca, tức là ban quản lý các giếng than nhỏ. Tất nhiên giữa Kim-ca và Tổng cục công nghiệp than đã có những va chạm lớn. Nhưng Ban chấp hành trung ương chúng tôi dù sao cũng đã có một số kinh nghiệm nào đó, nên đã nhất trí quyết định không gạt bỏ những phân tử lãnh đạo, và trong trường hợp có sự va chạm, người ta sẽ phải báo cáo cho chúng tôi biết, thậm chí báo cáo cả mọi chi tiết nữa, vì một khi chúng ta đã có được trong vùng đó, những người không những chỉ trung thành mà lại còn có năng lực nữa, thì chúng ta phải hết sức giúp đỡ họ để cho họ học tập đến nơi đến chốn, nếu như họ chưa học tập được. Cuối cùng, ở U-cra-i-na, đã họp đại hội đảng. Tôi không biết rõ tình hình đại hội đó thế nào; nhưng ở đó đã xảy ra đủ mọi chuyện. Tôi đã hỏi các đồng chí U-cra-i-na; tôi đặc biệt yêu cầu đồng chí Oóc-đgiô-ni-kít-dê, và chính Ban chấp hành trung ương cũng đã uỷ cho đồng chí đó đến đây xem tình hình đã xảy ra như thế nào. Hình như là ở đây đã có một cuộc âm mưu và có tình trạng rối mù, và Ban nghiên cứu lịch sử đảng, nếu có nghiên cứu vấn đề này, thì ngay đến mười năm sau cũng không thể biết rõ được. Nhưng sự thật là, mặc dù đã có những chỉ thị nhất trí của Ban chấp hành trung ương, nhóm đó vẫn được thay bằng nhóm khác. Vậy sự việc là như thế nào? Về căn bản, một bộ phận của nhóm ấy đã phạm một sai lầm, mặc dầu họ có tất cả những phẩm chất cao quý. Những người đó lâm vào tình trạng đã dùng hành chính thái quá⁶¹. Ở đây, đối tượng là công nhân. Rất nhiều khi, hễ nói đến "công nhân", là người ta nghĩ rằng đó là giai cấp vô sản công xưởng và nhà máy. Hoàn toàn không phải như thế. Ở nước ta,

từ khi có chiến tranh, nhiều người không có một tí gì gọi là vô sản đã vào làm việc trong các công xưởng và nhà máy; họ đến đây để trốn tránh chiến tranh. Và phải chăng trong các điều kiện xã hội và kinh tế ở nước ta hiện nay, những người đi vào công xưởng và nhà máy đều là những người vô sản thật sự? Không. Nói như thế là sai. Theo Mác, thì đúng đấy. Nhưng Mác không nói về nước Nga; Mác chỉ nói chung về toàn bộ chủ nghĩa tư bản, kể từ thế kỷ mười lăm. Điều đó đúng trong suốt sáu trăm năm, nhưng đối với nước Nga ngày nay là sai. Rất nhiều khi, những người vào nhà máy làm, lại không phải là những người vô sản, mà là đủ mọi loại phần tử linh tinh.

Biết khéo tổ chức công tác, để khỏi chậm trễ, để chấm dứt kịp thời những va chạm đã xảy ra và không tách việc quản lý hành chính khỏi chính trị, — đó, nhiệm vụ là như thế. Vì chính sách của chúng ta và biện pháp hành chính của chúng ta đều dựa trên điểm sau đây: toàn thể đội tiên phong phải gắn liền với toàn thể quần chúng vô sản, với toàn thể quần chúng nông dân. Nếu những ai quên mất những mối liên hệ khăng khít đó, nếu họ cứ mê mải với những biện pháp hành chính thôi, thì đó sẽ là một tai họa. So với những khuyết điểm khác của chúng ta, thì khuyết điểm của các cán bộ ở khu mỏ Đôn-bát không có gì đáng kể cả. Nhưng đây là một thí dụ điển hình trong khi mà Ban chấp hành trung ương đã nhất trí đòi hỏi: "Các đồng chí cứ giữ nhóm đó lại; hãy đưa ra cho chúng tôi, Ban chấp hành trung ương, xét ngay cả những vụ xung đột dù nhỏ nhặt nữa, vì vùng mỏ Đôn-bát không phải là một vùng như một vùng nào khác, đó là một vùng mà không có nó thì việc xây dựng xã hội chủ nghĩa sẽ vẫn chỉ là một mong ước tốt đẹp mà thôi", — thế nhưng toàn bộ chính quyền của chúng ta, tất cả uy tín của Ban chấp hành trung ương, vẫn không đủ.

Dĩ nhiên, lần này khuyết điểm đã mắc phải là về mặt hành chính; ngoài ra, còn có nhiều khuyết điểm khác nữa.

Ở đây, các đồng chí có một thí dụ chúng tỏ rằng cái mấu chốt không phải là chính quyền, mà cái mấu chốt chính là biết lãnh đạo,

biết đặt người cho đúng chỗ, biết tránh những cọ xát nhỏ để làm thế nào cho hoạt động kinh tế của nhà nước khỏi bị gián đoạn. Cái đó, chúng ta không biết làm, và đó là lỗi của chúng ta.

Tôi nghĩ rằng khi nói đến cách mạng của chúng ta và khi cần nhắc vận mệnh của nó, chúng ta phải phân biệt hết sức rõ những nhiệm vụ cách mạng đã được hoàn thành đầy đủ rồi, và được ghi như một cái gì hoàn chỉnh không thể tách rời vào lịch sử lật đổ chủ nghĩa tư bản trong phạm vi thế giới. Cuộc cách mạng của ta đã hoàn thành được một sự nghiệp như thế. Dĩ nhiên, bọn men-sê-vích, và Ốt-tô Bau-ơ, đại biểu cho Quốc tế II 1/2, có thể la lên rằng: "Đấy, ở nước họ, chính là một cuộc cách mạng tư sản". Còn chúng ta, chúng ta nói rằng nhiệm vụ của chúng ta là kết thúc cuộc cách mạng tư sản. Đúng như một tờ báo của bọn bạch vệ đã nói: "Suốt trong 400 năm, người ta đã chất đống những rác rưởi trong các công sở của nước ta". Thế mà chúng ta đã quét sạch rác rưởi đó trong bốn năm. Đó là công lao hết sức to lớn của chúng ta. Còn bọn men-sê-vích, cũng như bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, chúng đã làm gì? Chẳng làm được gì cả. Cả ở nước ta cũng như thậm chí ở nước Đức tiên tiến và văn minh, bọn đó chẳng làm được gì cả; ngay cả ở đó nữa, chúng cũng không dọn sạch được những đống rác rưởi thời trung cổ. Thế mà chúng lại đem công lao hết sức to lớn của chúng ta ra mà trách móc chúng ta. Đưa sự nghiệp cách mạng đến thắng lợi cuối cùng, đó là công lao bất diệt của chúng ta.

Hiện nay, mùi chiến tranh đang nồng nặc. Các nghiệp đoàn công nhân, chẳng hạn như các nghiệp đoàn cải lương chủ nghĩa, đều biểu quyết chống chiến tranh, và đe dọa sẽ đình công để chống chiến tranh. Gần đây, nếu tôi không nhầm, đã có một tin điện trên báo chí cho hay là tại nghị viện Pháp có một người cộng sản ưu tú đã đọc diễn văn chống chiến tranh và nêu lên rằng công nhân ưa khởi nghĩa hơn là chiến tranh⁶². Không thể đặt vấn đề như chúng ta đã đặt hồi 1912, tức là khi mà Tuyên ngôn Ba-lơ được công bố⁶³. Chỉ có cuộc cách mạng Nga mới chỉ cho người ta thấy rõ có thể ra khỏi chiến tranh bằng cách nào, phải cố gắng đến

đâu mới ra khỏi được chiến tranh, và như thế nào là dùng con đường cách mạng để ra khỏi một cuộc chiến tranh phản động. Những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa phản động ở khắp nơi trên thế giới là không thể tránh được. Và khi giải quyết tất cả những vấn đề thuộc loại đó, loài người không thể quên và sẽ không quên được rằng hàng chục triệu con người hồi đó đã bị tàn sát và sẽ còn bị tàn sát nữa. Vì chúng ta đang sống ở thế kỷ XX, và một dân tộc duy nhất đã ra khỏi cuộc chiến tranh phản động bằng con đường cách mạng, không phải để làm lợi cho chính phủ này hay chính phủ khác, mà bằng cách lật đổ tất cả các chính phủ ấy, — đó là dân tộc Nga; và chính cuộc cách mạng Nga đã đưa dân tộc Nga ra khỏi chiến tranh. Và cái mà cuộc cách mạng Nga đã giành được là vĩnh viễn. Không một lực lượng nào có thể tước đoạt được thắng lợi ấy, cũng như không có một lực lượng nào trên thế giới có thể giành lại cái sự thật là Nhà nước xô-viết đã được sáng lập ra. Đó là một thắng lợi có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới. Trong hàng mấy trăm năm nay, người ta đã xây dựng lên những nhà nước theo kiểu tư sản, và đây là lần đầu tiên, chúng ta đã tìm ra một hình thức nhà nước không phải tư sản. Có thể là bộ máy của chúng ta còn tồi, nhưng người ta nói rằng cái máy hơi nước đầu tiên được phát minh cũng tồi, thậm chí người ta cũng không biết là nó có chạy được không. Đó không phải là điều căn bản. Điều căn bản, chính là máy đó đã được phát minh ra. Dầu cho cái máy hơi nước đầu tiên, xét về hình thức bề ngoài là không thể dùng được, nhưng ngày nay chúng ta cũng đã có được đầu máy xe lửa. Dầu cho bộ máy nhà nước của chúng ta còn kém cỏi, nhưng nó đã được sáng tạo ra, đó là một phát minh lịch sử vĩ đại nhất, một nhà nước kiểu vô sản đã được sáng tạo ra — và vì thế, mặc cho cả châu Âu và hàng nghìn tờ báo tư sản la lối lên những cái xấu và tình trạng cùng khổ của chúng ta, mặc cho họ la lối lên rằng nhân dân lao động chỉ còn có chịu đựng khổ nhục mà thôi, nhưng công nhân trên toàn thế giới vẫn hướng về Nhà nước xô-viết. Đó là những thắng lợi vĩ đại mà chúng ta đã đạt được và người ta không thể nào tước đoạt nổi của chúng

ta. Nhưng đối với chúng ta, những đại biểu của đảng cộng sản, thì những thắng lợi đó mới chỉ có nghĩa là mở đầu thôi. Bây giờ nhiệm vụ đề ra trước chúng ta là đặt nền móng cho nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Cái đó đã làm được chưa? Chưa, cái đó chưa làm được. Chúng ta chưa có nền móng xã hội chủ nghĩa. Những người cộng sản nào tưởng tượng rằng nền móng đó đã có rồi, thì mắc một sai lầm rất lớn. Tất cả mấu chốt của vấn đề là ở chỗ làm sao phân biệt được một cách kiên quyết, rõ rệt và khách quan cái gì của chúng ta là công lao có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới của cuộc cách mạng Nga, với cái mà chúng ta đang tiến hành hết sức kém cỏi, với cái chưa tạo ra được và với cái còn phải làm đi làm lại nhiều lần.

Những sự biến chính trị thường thường rất rắc rối và rất phức tạp. Có thể so sánh những sự biến đó với một cái dây xích. Muốn nắm được tất cả cái dây xích, phải bám chắc lấy cái khâu chính của nó. Không thể tùy tiện lựa chọn bất cứ cái khâu nào mà người ta muốn bám lấy đâu. Năm 1917, mấu chốt của tình hình là gì? Là ra khỏi chiến tranh, đó là yêu cầu của toàn thể nhân dân và là cái bao trùm hết thảy mọi cái. Nước Nga cách mạng đã ra khỏi được chiến tranh. Cái đó đã làm cho nhân dân Nga phải tốn nhiều công sức, nhưng nhu cầu căn bản của nhân dân đã được chú ý tới, và việc đó đã đưa lại thắng lợi cho chúng ta trong nhiều năm. Cho nên nhân dân đã cảm thấy, nông dân đã trông thấy, mỗi chiến sĩ ở mặt trận trở về đã hiểu rất rõ ràng, với Chính quyền xô-viết, họ đã có được một chính quyền dân chủ hơn, gần gũi nhân dân lao động hơn. Dù trên những địa hạt khác, chúng ta đã mắc bao nhiêu điều đại dột, đã phạm bao nhiêu sai lầm ghê gớm đi nữa, nhưng một khi chúng ta đã chú trọng đến nhiệm vụ chủ yếu đó, thì như vậy có nghĩa là mọi việc đều đúng.

Mấu chốt của tình hình năm 1919 và 1920 là gì? Là kháng chiến. Khi đó, khối Đồng minh, với sức mạnh toàn thế giới của nó, đã tiến đánh chúng ta, bóp nghẹt chúng ta. Không cần phải tuyên truyền gì cả, vì bất cứ người nông dân ngoài đảng nào cũng hiểu rõ sự tình rồi. Bọn địa chủ trở lại. Những người cộng sản

biết đấu tranh chống lại chúng. Đó là lẽ tại sao quần chúng nông dân đông đảo đã ủng hộ những người cộng sản, và đó là lẽ tại sao chúng ta đã giành được thắng lợi.

Năm 1921, mấu chốt của tình hình lúc đó là rút lui có trật tự. Đó là lẽ tại sao phải có một kỷ luật đặc biệt nghiêm ngặt. Phái "đối lập công nhân" nói: "Các đồng chí đánh giá thấp công nhân. Công nhân phải được chủ động hơn". Nhưng tính chủ động phải biểu hiện ở chỗ rút lui có trật tự và tuân theo một kỷ luật nghiêm ngặt. Kẻ nào hơi tỏ ra hoảng hốt hoặc làm sai kỷ luật, thì kẻ đó sẽ làm cho cách mạng tiêu vong, vì không có gì khó khăn hơn là rút lui với những người đã quen chiến thắng, đã thấm nhuần những quan điểm và lý tưởng cách mạng và trong thâm tâm, lại coi mọi sự rút lui gần như một cái gì sỉ nhục. Nguy cơ lớn nhất là ở chỗ trật tự bị rối loạn, và nhiệm vụ lớn nhất là phải giữ được trật tự.

Còn hiện nay, mấu chốt của tình hình là gì? Mấu chốt đó, — chính là điều mà cuối cùng tôi muốn đi đến, chính là điều mà tôi muốn đưa ra để tổng kết bản báo cáo của tôi, — không phải là ở chỗ thay đổi phương hướng của chính sách. Người ta nói quá nhiều về điểm đó, khi bàn đến chính sách kinh tế mới. Người ta nói những lời rỗng tuếch, những lời ba hoa hết sức có hại. Ở nước ta, nhân việc thực hành chính sách kinh tế mới người ta bắt đầu chạy ngược chạy xuôi tíu tít, bắt đầu cải tổ các cơ quan và lập ra những cơ quan mới. Đó là lời nói ba hoa hết sức có hại. Chúng ta ở vào một tình trạng mà mấu chốt là vấn đề người, vấn đề lựa chọn người. Đó là điều khó lĩnh hội được đối với người cách mạng đã từng quen phản đối những chuyện nhỏ nhặt, phản đối những vấn đề văn hoá lật vật. Chúng ta đã ở vào một tình hình mà về phương diện chính trị, chúng ta phải đánh giá một cách tỉnh táo: chúng ta đã đi quá xa đến nỗi chúng ta không thể giữ được tất cả mọi vị trí, và cũng không cần phải giữ nữa.

Về phương diện quốc tế, tình hình của chúng ta trong những năm gần đây được cải thiện rất nhiều. Chúng ta đã lập được một nhà nước kiểu xô-viết; đó là một bước tiến của toàn thể loài người. Hàng ngày, Quốc tế cộng sản xác nhận điều đó bằng những tin

tức nhận được từ khắp các nước gửi tới. Không ai có chút hoài nghi gì về vấn đề đó cả. Nhưng về mặt công tác thực tiễn, thì tình hình diễn ra như sau: nếu những người cộng sản không thể giúp đỡ được quần chúng nông dân một cách thực tế, thì quần chúng nông dân sẽ không ủng hộ họ. Trọng tâm chú ý của chúng ta không phải là định ra luật pháp, không phải là công bố những sắc lệnh tốt đẹp hơn, v.v.. Chúng ta đã trải qua một thời kỳ mà sắc lệnh là một hình thức tuyên truyền. Người ta chế nhạo chúng ta và nói: những người bôn-sê-vích không hiểu rằng người ta không chấp hành sắc lệnh của họ; tất cả báo chí của bọn bạch vệ đều đầy rẫy những lời chế giễu về mặt đó. Nhưng giai đoạn đó đã có lý do chính đáng của nó khi mà những người bôn-sê-vích nắm được chính quyền và nói với người nông dân và công nhân bình thường rằng: ý chúng tôi muốn nhà nước phải được quản lý như thế đó; đây là một sắc lệnh, các bạn hãy thử thi hành xem sao. Đối với người công nhân hay nông dân bình thường, chúng ta đã dùng hình thức sắc lệnh để trình bày ngay tức khắc những quan điểm chính trị của chúng ta. Kết quả là: trước kia và hiện nay chúng ta đã giành được sự tín nhiệm rất lớn trong quần chúng nhân dân. Đó là một thời kỳ, một giai đoạn cần thiết trong buổi đầu của cách mạng; nếu không, có lẽ chúng ta đã không thể dẫn đầu làn sóng cách mạng được, mà có lẽ chúng ta đã chạy theo đuôi nó. Nếu không, có lẽ chúng ta đã không có được tín nhiệm của tất cả công nhân và nông dân đang muốn xây dựng đời sống trên những cơ sở mới. Nhưng thời kỳ đó đã qua rồi, mà chúng ta lại không muốn hiểu như thế. Hiện nay, nông dân và công nhân sẽ cười, nếu người ta cứ ra lệnh cho họ thành lập, cải tổ cơ quan này hay cơ quan khác. Hiện nay, người công nhân và nông dân bình thường sẽ không thiết tha đến việc đó nữa, và họ làm như thế là phải, vì trọng tâm không phải ở đấy. Ngày nay các đồng chí, những người cộng sản, không cần đem chuyện đó ra nói trước nhân dân nữa. Tuy rằng, trong những công sở, chúng ta luôn luôn bị ngập đầu với những việc lật vật như thế, song trong cái dây xích thì đó không phải là cái khâu mà chúng ta nên nắm lấy; mấu chốt không phải ở đấy;

mấu chốt của vấn đề là ở chỗ con người được đặt không đúng chỗ, là ở chỗ người cộng sản phụ trách này nọ đã từng tham gia rất giỏi vào toàn bộ cuộc cách mạng, bây giờ đã được giao cho một việc kinh doanh công thương nghiệp nào đó, mà lại không hiểu gì cả, lại cản trở không cho người ta thấy sự thật, vì đằng sau người ấy là cả một bọn ăn cắp và bọn con buôn lẩn lút rất tài. Điểm căn bản, chính là chúng ta không có sự kiểm tra thực tiễn tình hình chấp hành. Đó là một nhiệm vụ tầm thường, nhỏ mọn, đó là những việc vụn vặt, nhưng sau một cuộc đảo lộn chính trị vĩ đại nhất, chúng ta sống trong hoàn cảnh là chúng ta còn phải sống khoảng thời gian nhất định trong vòng vây của chế độ kinh tế tư bản chủ nghĩa; mấu chốt của toàn bộ tình hình không phải là ở chính trị, theo nghĩa hẹp của từ này (những điều nói trong báo chí — đó là câu chuyện huyền thiên về chính trị, ở đây không có chút gì là xã hội chủ nghĩa cả); mấu chốt của toàn bộ tình hình không phải là ở các nghị quyết, ở các công sở, ở việc cải tổ cơ quan. Chừng nào những việc ấy còn là cần thiết cho chúng ta thì chúng ta sẽ còn phải làm. Nhưng không nên đưa những cái đó ra cho dân chúng; các đồng chí hãy chọn những người xứng đáng và phải kiểm tra việc chấp hành thực tiễn: làm như thế, nhân dân sẽ tán thành.

Vì trong quần chúng nhân dân, chúng ta chỉ tựa như một giọt nước trong đại dương, và chỉ khi nào biểu hiện được đúng ý nguyện của nhân dân, thì chúng ta mới quản lý nhà nước được. Nếu không, Đảng cộng sản sẽ không lãnh đạo được giai cấp vô sản, giai cấp vô sản sẽ không lôi cuốn được quần chúng theo mình, và tất cả bộ máy sẽ tan rã. Ngày nay, đối với nhân dân và đối với tất cả quần chúng lao động, điểm căn bản chỉ là giúp đỡ một cách thực tiễn để tránh được nạn cùng khổ tàn khốc và nạn đói, và chúng ta được rằng đã thật sự có việc cải thiện mà người nông dân cần có và quen thuộc đối với họ. Người nông dân biết thị trường và biết buôn bán. Chúng ta không thể đem áp dụng sự phân phối trực tiếp theo lối cộng sản, vì ta chưa có đủ số nhà máy và thiết bị. Do đó, chúng ta phải dùng thương nghiệp để cung cấp

hàng hoá cho nhân dân, nhưng không được cung cấp kém hơn nhà tư bản đã cung cấp trước kia; nếu không, nhân dân sẽ không chịu một sự quản lý như thế. Tất cả mấu chốt của tình hình là ở đó. Và nếu không xảy ra điều gì bất ngờ, thì cái đó phải trở thành mấu chốt của toàn bộ công tác của chúng ta trong năm 1922, với ba điều kiện sau đây:

Thứ nhất, với điều kiện là không có sự can thiệp bằng quân sự. Chúng ta hết sức cố gắng dùng con đường ngoại giao của chúng ta để tránh sự can thiệp đó; tuy nhiên, sự can thiệp đó có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Chúng ta phải thật sẵn sàng đối phó với mọi bất trắc, và để xây dựng Hồng quân, chúng ta phải chịu những hy sinh nặng nề nhất định, cố nhiên là cần phải xác định cho thật sát mức độ của những hy sinh đó. Trước mặt chúng ta có cả một thế giới tư sản, chúng chỉ tìm cách bóp chết chúng ta. Bọn men-sê-vich và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng nước ta chỉ là những tay sai của giai cấp tư sản đó, chứ không có gì khác cả. Địa vị chính trị của chúng là như thế.

Điều kiện thứ hai là cuộc khủng hoảng tài chính không quá nghiêm trọng. Cuộc khủng hoảng đó đang tiến đến gần. Các đồng chí sẽ nghe nói đến cuộc khủng hoảng đó, khi bàn về vấn đề chính sách tài chính. Nếu cuộc khủng hoảng đó quá gay gắt và nghiêm trọng, thì chúng ta lại sẽ phải cải tổ nhiều nữa và tập trung tất cả lực lượng của chúng ta vào một điểm. Nếu khủng hoảng không quá trầm trọng, thì nó lại có thể có ích cho chúng ta: nó sẽ sàng lọc những người cộng sản trong hết thảy các tư-rót quốc doanh. Chỉ có điều là đừng nên quên làm việc đó. Cuộc khủng hoảng tài chính đang làm rung chuyển các cơ quan và các xí nghiệp; những cái nào kém cỏi sẽ đổ sập trước tiên. Song đừng nên quên là không được đổ tất cả những cái đó cho các chuyên gia phải chịu trách nhiệm, còn những người cộng sản phụ trách thì đều rất tốt cả, đều đã đấu tranh trên các mặt trận và đã luôn luôn công tác tốt. Như vậy, nếu cuộc khủng hoảng tài chính không nghiêm trọng quá mức, thì ta sẽ có thể có lợi và có thể thanh trừ được không phải bằng cách như Ban kiểm tra trung ương hay Ban thẩm tra nhân sự trung

ương của đảng⁶⁴ đang tiến hành mà là sàng lọc một cách thích đáng tất cả những người cộng sản phụ trách trong các cơ quan kinh tế.

Và điều kiện thứ ba là, trong thời gian ấy, không được phạm sai lầm chính trị. Rõ ràng là nếu chúng ta phạm những sai lầm chính trị, thì tất cả công cuộc xây dựng kinh tế sẽ bị nguy hại; lúc đó, chúng ta sẽ phải tranh luận để sửa chữa và xác định phương châm. Nhưng nếu không có những sai lầm đáng buồn như thế, thì điểm mấu chốt, cho tương lai rất gần đây, sẽ không phải là ở những sắc lệnh, cũng không phải là ở chính trị, hiểu theo nghĩa hẹp của từ này, cũng không phải là ở các cơ quan và tổ chức của các cơ quan đó — chừng nào cần thiết, việc đó sẽ do những người cộng sản phụ trách và các cơ quan xô-viết tiến hành, — mà mấu chốt của toàn bộ công tác là ở việc lựa chọn người và kiểm tra việc chấp hành. Nếu về phương diện đó, chúng ta học tập được một cách thực tiễn, mang lại được những lợi ích thiết thực, thì chúng ta cũng lại sẽ khắc phục được hết mọi khó khăn.

Để kết thúc, tôi phải đề cập đến mặt thực tiễn của vấn đề về các cơ quan xô-viết, các cơ quan cao cấp và thái độ của đảng đối với các cơ quan đó. Giữa đảng và các cơ quan xô-viết, hiện đã có những quan hệ không đúng; về điều đó tất cả chúng ta đều hoàn toàn nhất trí. Tôi đã lấy một thí dụ để chứng minh rằng, ngay đối với một việc nhỏ cụ thể, người ta cũng đã đưa đến Bộ chính trị như thế nào rồi. Trên hình thức, sửa chữa được hiện tượng đó là việc rất khó, vì ở nước ta chỉ có một đảng cầm quyền duy nhất đang lãnh đạo, và không thể ngăn cấm bất cứ một đảng viên nào khiếu nại cả. Cho nên, đối với bất cứ việc gì ở Hội đồng bộ trưởng dân uỷ, người ta cũng đều đưa sang Bộ chính trị. Đó cũng là lỗi lớn của tôi, vì rằng mối liên hệ giữa Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Bộ chính trị phần lớn là do chính đích thân tôi cáng đáng. Nên khi tôi phải nghỉ việc, thì hai guồng máy cùng lập tức không chạy nữa, và Ca-mê-nép đã phải làm việc gấp ba để duy trì mối liên hệ đó. Vì thời gian sắp tới đây không chắc tôi đã có thể trở lại làm việc được, nên mọi hy vọng đều dồn vào chỗ là hiện nay chúng

ta có hai phó chủ tịch — đồng chí Txi-u-ru-pa, người đã từng được bọn Đức gột rửa, và đồng chí Rư-cốp cũng được chúng gột rửa rất tuyệt. Thành thử ngay cả Vin-hem, hoàng đế nước Đức, cũng có ích cho chúng ta, — tôi cũng không ngờ điều đó. Ông ta có một bác sĩ phẫu thuật, người bác sĩ đó đã chữa cho đồng chí Rư-cốp, đã cắt bỏ đi bộ phận xấu nhất của đồng chí ấy rồi giữ nó lại ở Đức, để lại cho đồng chí ấy phần tốt nhất và gửi đến cho chúng ta cái phần đã được gột rửa sạch trơn đó của đồng chí Rư-cốp. Nếu biện pháp ấy vẫn được tiếp tục áp dụng, thì đó sẽ là một việc hết sức tốt đẹp.

Nhưng không đùa nữa, tôi nói mấy lời về những chỉ thị chủ yếu. Về điểm này, Ban chấp hành trung ương đều hoàn toàn nhất trí, và tôi hy vọng rằng đại hội sẽ rất chú trọng đến vấn đề này và sẽ phê chuẩn các chỉ thị nhằm làm cho Bộ chính trị và Ban chấp hành trung ương khỏi phải giải quyết các công việc vụn vặt, và nhằm cải tiến công tác của cán bộ phụ trách. Các bộ trưởng dân uỷ cần phải chịu trách nhiệm về sự hoạt động của mình; không nên để tình trạng người ta chạy, trước hết, đến Hội đồng bộ trưởng dân uỷ, rồi sau lại chạy đến Bộ chính trị. Chính thức mà nói, chúng ta không thể xoá bỏ quyền khiếu nại với Ban chấp hành trung ương được, vì đảng ta là đảng cầm quyền duy nhất. Phải chấm dứt tình trạng là bất kỳ vấn đề vụn vặt nào cũng đưa ra trước Ban chấp hành trung ương, mà phải nâng cao uy quyền của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ, phải làm thế nào cho chính những vị bộ trưởng dân uỷ, chứ không phải là những người phó của họ, tham gia nhiều hơn nữa vào công tác ở Hội đồng, phải thay đổi tính chất công tác của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ, theo cái hướng mà tôi đã không thể làm được trong năm vừa qua: chú ý nhiều hơn nữa đến việc kiểm tra tình hình chấp hành. Chúng ta sẽ có thêm hai phó chủ tịch nữa: Rư-cốp và Txi-u-ru-pa. Khi Rư-cốp làm đặc phái viên của Hội đồng quốc phòng công nông về quân nhu cho Hồng quân và Hải quân⁶⁵, đồng chí ấy đã biết cách thúc đẩy công việc, và công việc tiến triển tốt. Txi-u-ru-pa đã xây dựng được một trong những bộ dân uỷ xuất sắc. Nếu cả hai đồng chí

ấy chú ý hết sức đến việc thúc đẩy các bộ dân uỷ làm tròn nhiệm vụ và nâng cao trách nhiệm, thì chúng ta sẽ có bước tiến bộ dù là nhỏ. Chúng ta có 18 bộ dân uỷ, trong đó có ít nhất là 15 bộ quá kém; không thể tìm đâu ra các vị bộ trưởng dân uỷ tốt, cầu mong cho người ta sẽ chú ý nhiều hơn nữa đến vấn đề này. Đồng chí Rur-cốp phải là uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương và uỷ viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, vì giữa hai cơ quan ấy phải có mối liên hệ, vì thiếu mối liên hệ ấy thì hai guồng máy chủ yếu ấy đôi khi sẽ quay vô tác dụng.

Do đó phải chú ý giảm bớt các ban của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ, Hội đồng lao động và quốc phòng, để cho các hội đồng ấy nhận rõ và làm tròn nhiệm vụ của chính mình, chứ đừng phân tán sức lực của họ vào số ban nhiều vô hạn. Trong những ngày gần đây, người ta đã gạn lọc bớt các ban. Trước đây đã có 120 ban. Nhưng có bao nhiêu ban là cần thiết? 16 thôi. Và đây không phải là lần gạn lọc đầu tiên. Đáng lẽ phải chịu trách nhiệm về công việc của mình, đáng lẽ phải đưa các quyết nghị lên Hội đồng bộ trưởng dân uỷ, với ý thức rằng chính mình là người chịu trách nhiệm, thì người ta lại nấp sau các ban. Đến thánh cũng không biết đâu mà lẩn trong các ban đó, không làm thế nào mà tìm ra được người chịu trách nhiệm cả; mọi cái đều rối tung và cuối cùng, người ta đưa ra một nghị quyết trong đó tất cả mọi người đều chịu trách nhiệm.

Nhân đây cần nêu lên rằng cần phải mở rộng và phát triển quyền tự quản và sự hoạt động của các hội đồng kinh tế khu. Hiện nay, sự phân chia nước Nga thành từng khu đã được tiến hành trên một cơ sở khoa học, có tính đến những điều kiện kinh tế và khí hậu, những điều kiện sinh hoạt, những điều kiện cung cấp nhiên liệu, những điều kiện của nền công nghiệp địa phương, v.v.. Dựa trên sự phân chia đó, người ta đã thành lập những hội đồng kinh tế quận và khu⁶⁶. Đương nhiên sẽ còn có những sự sửa đổi có tính chất bộ phận nào đó, nhưng phải đề cao uy quyền của các hội đồng kinh tế đó.

Sau nữa, phải làm cho Ban chấp hành trung ương các Xô-

viết toàn Nga làm việc kiên quyết hơn, các kỳ họp phải đều và lâu hơn. Các kỳ họp phải thảo luận các dự luật, các dự luật này đôi khi được đưa ra Hội đồng bộ trưởng dân uỷ một cách vội vàng và không tuyệt đối cần thiết. Tốt hơn là cứ gác lại, để cho những người phụ trách của chúng ta ở cơ sở thảo luận kỹ lưỡng; và đòi hỏi nghiêm ngặt hơn đối với những nhà khởi thảo luật pháp, — thế mà chúng ta lại không làm như thế.

Nếu những kỳ họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga kéo dài hơn, thì sẽ chia thành các tiểu tổ và tiểu ban và sẽ phải kiểm tra công tác nghiêm ngặt hơn bằng cách cố gắng đạt cho được cái mà tôi cho là mấu chốt và cũng là thực chất của tình hình chính trị hiện nay: đặt trọng tâm vào việc lựa chọn người, vào việc kiểm tra sự chấp hành công tác thực tế.

Cần phải thừa nhận, và không nên sợ phải thừa nhận rằng trong 100 trường hợp thì có đến 99 trường hợp là những người cộng sản phụ trách không được sử dụng đúng theo khả năng của họ; họ không biết tiến hành công việc của họ; hiện nay, điều họ phải làm, chính là học tập. Nếu thừa nhận điều đó, và một khi chúng ta đã có khả năng làm việc đó (xét theo toàn bộ tình hình quốc tế, chúng ta sẽ có đủ thời gian để hoàn thành việc học tập của chúng ta), thì vô luận thế nào, chúng ta cũng phải làm cho bằng được việc đó. (Vỗ tay nhiệt liệt.)

*Tường thuật đăng trên báo
ngày 28 tháng Ba 1922,
trên tờ "Tin tức của Ban
chấp hành trung ương các
Xô-viết toàn Nga", số 70,
ngày 28 và 29 tháng Ba
trên báo "Sự thật", số 70, 71*

3

DIỄN VĂN KẾT THÚC CUỘC THẢO LUẬN
BẢN BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA
NGÀY 28 THÁNG BA

(Võ tay.) Trước hết tôi phải dành một số thời gian để phê phán những ý kiến mà các đồng chí Prê-ô-bra-gien-xki và Ô-xin-xki đã phát biểu ở đây. Tôi cho rằng vấn đề chủ yếu và cơ bản, các đồng chí Prê-ô-bra-gien-xki và Ô-xin-xki đã hoàn toàn bản chệch mục tiêu, và chính qua những lời phát biểu của mình, hai đồng chí ấy đã chứng tỏ rằng quan niệm của họ về đường lối chính sách là sai lầm vô cùng.

Đồng chí Prê-ô-bra-gien-xki đã nói đến chủ nghĩa tư bản; đồng chí ấy nói rằng chiếu theo cương lĩnh đảng, chúng ta phải tiến hành một cuộc thảo luận trong toàn đảng⁶⁷. Tôi cho rằng như thế là lãng phí thời gian một cách vô bổ nhất và sai lầm nhất.

Trước hết là về vấn đề chủ nghĩa tư bản nhà nước.

Prê-ô-bra-gien-xki nói: "Chủ nghĩa tư bản nhà nước là chủ nghĩa tư bản, và ta chỉ có thể và cần phải hiểu như thế thôi". Tôi khẳng định rằng đó là một thứ triết học kinh viện. Cho tới nay, trong lịch sử nhân loại không một ai đã có thể viết một quyển sách như thế về chủ nghĩa tư bản, vì đây là lần đầu tiên mà chúng ta kinh qua thứ chủ nghĩa tư bản đó. Cho tới nay, các sách tương đối có lý lẽ viết về chủ nghĩa tư bản nhà nước thì đều viết trong những điều kiện và trong một tình hình mà chủ nghĩa tư bản nhà nước là chủ nghĩa tư bản. Nhưng ngày nay lại khác rồi, điều đó bất cứ một ông Mác nào cũng như bất cứ một người mác-xít nào trước đây cũng không thể dự kiến được. Vì vậy không nên nhìn lại phía sau. Nếu anh viết sử, thì anh sẽ viết rất hay; nhưng nếu

anh bắt tay vào viết một quyển sách giáo khoa, thì anh sẽ nói: chủ nghĩa tư bản nhà nước, đó là một thứ chủ nghĩa tư bản hết sức bất ngờ, mà tuyệt đối chẳng có một ai đã dự kiến cả; vì không một ai có thể dự kiến rằng giai cấp vô sản sẽ lên nắm chính quyền ở một nước chậm tiến nhất, rằng giai cấp đó lúc đầu sẽ tìm cách tổ chức nền sản xuất lớn và việc phân phối cho nông dân, nhưng sau đó, do những điều kiện văn hoá nên không thể hoàn thành được nhiệm vụ đó, giai cấp vô sản buộc phải để chủ nghĩa tư bản tham gia vào sự nghiệp của mình. Người ta không bao giờ dự kiến được tất cả điều đó, nhưng đó lại là một sự thực không thể chối cãi được.

Bài phát biểu của La-rin tỏ ra đồng chí đó hiểu hết sức mơ hồ về chính sách kinh tế mới và về thái độ cần phải có đối với chính sách đó.

Không hề có một ý kiến quan trọng nào phản đối sự cần thiết phải chuyển sang chính sách kinh tế mới. Giai cấp vô sản không sợ thừa nhận rằng, ở một số điểm, cuộc cách mạng của mình đã thu được những kết quả rực rỡ, nhưng ở một số điểm khác thì lại chẳng thu được gì cả. Tất cả những đảng cách mạng đã bị tiêu vong cho tới nay, đều bị tiêu vong vì tự cao tự đại, vì không biết nhìn rõ cái gì tạo nên sức mạnh của mình, và vì sợ sệt không dám nói lên những nhược điểm của mình. Còn chúng ta, chúng ta sẽ không bị tiêu vong, vì chúng ta không sợ nói lên những nhược điểm của chúng ta, và những nhược điểm đó, chúng ta sẽ học được cách khắc phục. (Võ tay.) Đối với thứ chủ nghĩa tư bản mà chúng ta đã cho phép tồn tại, thì cần phải để cho nó tồn tại. Nếu chủ nghĩa tư bản đó là quái đản và không tốt, thì chúng ta có thể uốn nắn nó, vì chính quyền nằm trong tay chúng ta, và chúng ta chẳng có gì mà sợ cả. Tất cả mọi người đều thừa nhận điều đó, và sẽ là lối bịch nếu lẫn lộn điều đó với việc gieo rắc tâm trạng hoang mang. Nếu chúng ta sợ thừa nhận điều đó, thì chắc chắn chúng ta sẽ tiêu vong. Nhưng chúng ta sẽ học tập điều đó, chúng ta sẽ có quyết tâm học tập điều đó; đây là điều đã được chứng minh trong ba, bốn và năm năm nay là những năm

mà chúng ta đã học tập được những điều còn phức tạp hơn trong một thời gian ngắn hơn. Đương nhiên lúc đó sự bức thiết đã thúc đẩy chúng ta. Trong chiến tranh, người ta đã thúc đẩy chúng ta một cách mạnh mẽ phi thường, và hình như không có một chiến tuyến nào, không có một chiến dịch nào là người ta không thúc đẩy chúng ta: trước hết người ta đã tiến đến gần Mát-xcơ-va cách có một trăm véc-xta, người ta đã tiến đến gần Ô-ri-ôn, người ta chỉ cách Pê-tơ-rô-grát có năm véc-xta. Chính lúc bấy giờ chúng ta đã thực sự trấn tĩnh lại, chúng ta đã bắt đầu học tập và vận dụng thành quả học tập của chúng ta, và chúng ta đã tổng cổ được quân thù.

Khi chúng ta phải vật lộn với một kẻ thù trong đời sống kinh tế hàng ngày của chúng ta thì tình hình còn nghìn lần khó khăn hơn. Những cuộc tranh luận về chủ nghĩa tư bản nhà nước đã được tiến hành cho tới nay trên báo chí, giỏi lắm thì cũng được ghi vào một cuốn sách giáo khoa về lịch sử. Tôi tuyệt nhiên không phủ nhận ích lợi của các sách giáo khoa, và mới đây tôi đã nói rằng nếu các tác giả ở nước ta bớt chú ý tới báo chí và tới các câu chuyện huyền thiên về chính trị, để viết những sách giáo khoa¹⁾ — điều mà nhiều người có thể làm được một cách xuất sắc, kể cả đồng chí La-rin — thì như thế sẽ tốt hơn. Tài năng của đồng chí La-rin sẽ giúp ích được rất nhiều cho công việc đó. Làm được như thế thì ở nước ta sẽ giải quyết được nhiệm vụ mà đồng chí Tơ-rốt-xki đã nhấn rất mạnh khi đồng chí ấy nói rằng hiện nay nhiệm vụ chủ yếu là giáo dục thế hệ trẻ, nhưng chúng ta chẳng có gì để giáo dục thế hệ đó cả. Thật vậy, thế hệ này học tập khoa học xã hội ở đâu? Ở đồng đồ cũ của giai cấp tư sản. Thật là xấu hổ! Thế mà trong lúc đó chúng ta lại có hàng trăm tác giả mác-xít có khả năng cung cấp cho chúng ta những sách giáo khoa về tất cả các vấn đề xã hội, nhưng họ không làm việc đó vì còn mải mê vào việc khác chứ không hướng về phía ấy.

Về chủ nghĩa tư bản nhà nước, cần biết điều gì phải trở thành

1) Xem tập này, tr. 61 - 63.

một khẩu hiệu tuyên truyền cổ động, điều gì cần phải giải thích để mọi người thật sự hiểu được. Đó là điều này: ở nước ta, chủ nghĩa tư bản nhà nước không phải là thứ chủ nghĩa tư bản nhà nước mà người Đức đã miêu tả nữa. Đó là một thứ chủ nghĩa tư bản được chúng ta dung nạp. Có đúng như thế không? Tất cả mọi người đều biết rằng đúng như thế.

Tại đại hội của những người cộng sản, chúng ta đã thông qua một quyết nghị nói rằng nhà nước vô sản chúng ta có thể cho phép chủ nghĩa tư bản nhà nước tồn tại⁶⁸, mà nhà nước là chúng ta. Nếu chúng ta làm không tốt việc đó, thì người phạm lỗi là chúng ta chứ không nên đổ cho người khác! Phải học tập, phải làm thế nào cho chủ nghĩa tư bản nhà nước trong nhà nước vô sản không thể và không dám vượt quá khuôn khổ và những điều kiện mà giai cấp vô sản đã quy định cho nó, tức những điều kiện có lợi cho giai cấp vô sản. Và ở đây đã chỉ rõ đúng đắn rằng chúng ta phải chú ý tới quần chúng nông dân và để cho họ được tự do buôn bán. Người công nhân nào có lý trí cũng hiểu rằng điều đó là cần cho chuyên chính vô sản, và chỉ có đồng chí Sli-áp-ni-cốp mới có thể lấy đấy để lừa gạt và nhạo báng. Tất cả mọi người đều lĩnh hội được điều đó, nó đã được suy đi nghĩ lại đầy đủ đến nghìn lần rồi; chỉ có đồng chí Sli-áp-ni-cốp là không muốn hiểu mà thôi. Nếu nông dân cần được tự do buôn bán trong những điều kiện hiện tại và trong những phạm vi nhất định, thì chúng ta phải để cho họ được tự do buôn bán, nhưng như thế không có nghĩa là chúng ta sẽ cho phép buôn bán rượu. Việc buôn bán đó, chúng ta sẽ trừng trị. Như thế không có nghĩa là chúng ta sẽ cho phép buôn bán sách báo chính trị men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng, là toàn bộ thứ sách báo xuất bản bằng tiền bạc của bọn tư bản toàn thế giới.

Đó là điều tôi muốn nói khi tôi nhắc đến những khẩu liên thanh, và đáng lẽ đồng chí Sli-áp-ni-cốp phải hiểu điều đó. Điều mà đồng chí ấy nói đều là những lời xằng bậy!

Nói như thế, đồng chí chẳng làm cho ai sợ và cũng chẳng hề làm cho ai thương! (V ố t a y . C ườ i .)

Sli-áp-ni-cốp đáng thương! Lê-nin có ý định nã liên thanh vào đồng chí ấy.

Điều mà tôi nói đây là những biện pháp giáo dục của đảng, chứ tuyệt nhiên không phải là những khẩu liên thanh nào cả. Còn những khẩu liên thanh là đối với những kẻ mà hiện nay, ở nước ta, người ta gọi là bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng, những kẻ đã tuyên bố: Các anh nói đến việc lùi về chủ nghĩa tư bản, chúng tôi cũng nói như thế: chúng tôi nhất trí với các anh! Chúng ta luôn luôn nghe nói như thế, và ở nước ngoài đang có một cuộc cổ động dữ dội rằng những người bôn-sê-vích muốn cầm tù những người men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng, còn chính họ thì lại dung nạp chủ nghĩa tư bản. Đương nhiên là chúng ta dung nạp chủ nghĩa tư bản, nhưng trong những phạm vi cần thiết đối với nông dân. Cần phải làm như thế! Nếu không, nông dân không thể sống và làm lụng được. Còn người nông dân Nga, chúng ta khẳng định rằng họ có thể sống được mà chẳng cần đến sự tuyên truyền của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích. Và kẻ nào khẳng định ngược lại thì chúng ta bảo hấn: chúng tao thà chết đến người cuối cùng, chứ quyết không nhượng bộ người đâu! Và các toà án chúng ta phải hiểu tất cả điều đó. Khi chúng ta huỷ bỏ Ủy ban đặc biệt toàn Nga và thiết lập các toà án chính trị nhà nước, chúng ta phải nói tại đại hội rằng chúng ta không thừa nhận rằng có những toà án phi giai cấp. Chúng ta phải có những toà án được bầu ra, những toà án của giai cấp vô sản, và những toà án đó phải biết đích xác chủ nghĩa tư bản nhà nước là gì.

Khẩu hiệu chính trị trước mắt là ở đó, chứ không phải ở cuộc tranh luận về các giáo sư Đức hiểu chủ nghĩa tư bản nhà nước như thế nào và chúng ta hiểu chủ nghĩa ấy như thế nào. Từ đó tới nay, chúng ta đã trải qua nhiều thử thách và tuyệt nhiên chẳng có một lý do nào để nhìn lại phía sau cả.

Về phương diện chính trị, Prê-ô-bra-gien-xki đã hoàn toàn nhìn trạch vấn đề biết bao, điều đó đã bộc lộ rõ trong những nhận

định của đồng chí ấy về Ban kinh tế hoặc về cương lĩnh⁶⁹. Cương lĩnh đảng là tốt đẹp biết bao, nhưng chúng ta đã làm sai lệch nó biết ngần nào! Sao lại có thể như thế được? Sở dĩ như thế là vì người ta chỉ đọc chữ nọ đến chữ kia, dòng này đến dòng khác, chứ không muốn nhìn xa hơn nữa. Người ta trích ra một đoạn và nói: ở đây đã có một cuộc tranh luận. Người ta khẳng định rằng đường lối chính trị đúng đắn là đường lối của các trường bỏ túc công nông và của các chi bộ cộng sản, chứ không phải đường lối của những người bảo: "Hãy thận trọng và ôn hoà hơn một chút đối với các chuyên gia đó". Những chi bộ cộng sản đều là những chi bộ cộng sản ưu tú và các trường bỏ túc công nông đều là những trường bỏ túc công nông ưu tú, đúng thế, nhưng các chi bộ cộng sản và trường bỏ túc công nông ấy không được đảm bảo là không phạm sai lầm, họ chẳng phải là thánh.

Đúng, các chi bộ cộng sản đại diện cho đảng ta và các trường bỏ túc công nông đại diện cho giai cấp chúng ta, nhưng họ lại phạm sai lầm và chúng ta phải sửa chữa những sai lầm ấy, đó là một chân lý sơ đẳng. Còn sửa chữa như thế nào thì tôi không biết, vì bản thân tôi không tham dự các phiên họp của Ban chấp hành trung ương thảo luận vấn đề đó. Nhưng tôi biết rằng ở nước ta trong đường lối của các trường bỏ túc công nông và của các chi bộ cộng sản có điều thái quá đối với các giáo sư. Thế mà sau khi nghiên cứu vấn đề đó về tất cả mọi phương diện, Ban chấp hành trung ương đã thấy có điều thái quá, và chỉ ra rằng cần phải thi hành một đường lối thận trọng hơn đối với các giáo sư đó, là những người xa lạ với chúng ta và không đại diện cho giai cấp chúng ta, thì lúc đó Prê-ô-bra-gien-xki xuất hiện, đưa cương lĩnh đảng ra, và nói: hoàn toàn không được nhượng bộ về mặt chính trị đối với tầng lớp ấy, nếu không thì vi phạm cương lĩnh.

Nếu cứ lãnh đạo đảng bằng cách đó, thì chúng ta nhất định đi tới chỗ diệt vong. Không phải vì đồng chí Prê-ô-bra-gien-xki hiểu sai chính sách nói chung, mà vì đồng chí ấy nhận xét mọi vấn đề theo sở trường của đồng chí ấy: đồng chí ấy là một nhà lý luận đóng khung trong những khuôn khổ nhất định, thông thường

và quen thuộc, một nhà tuyên truyền đang chăm lo tìm ra những biện pháp tuyên truyền. Mọi người đều biết và coi trọng cái sở trường đó, nhưng khi đồng chí ấy nhìn nhận vấn đề theo quan điểm chính trị và hành chính, thì kết quả lại khá kỳ quặc. Thiết lập một Ban kinh tế ư?! Nhưng mọi người vừa nói và vừa đồng ý – và chúng ta đã hoàn toàn nhất trí về điểm đó (điều này rất quan trọng vì sự nhất trí đó quyết định hành động) – rằng cần phải phân rõ chức năng quyền hạn của bộ máy của đảng và của bộ máy của các xô-viết.

Thực hiện điều đó là vô cùng khó khăn, vì thiếu người! Ở đây, Prê-ô-bra-gien-xki đã nói một cách thiếu suy nghĩ rằng Xta-lin đã kiêm nhiệm hai bộ dân uỷ⁷⁰. Nhưng trong chúng ta, ai là người không bị nạn đó? Ai là người không đảm nhiệm nhiều chức vụ cùng một lúc? Và có thể nào làm khác thế được? Bây giờ chúng ta có thể làm gì để cho cục diện hiện nay của Bộ dân uỷ dân tộc được đảm bảo, để cho người ta hiểu thấu đáo mọi vấn đề về Tuốc-ke-xtan, về Cáp-ca-dơ và những vấn đề khác? Thế mà tất cả những vấn đề đó đều là những vấn đề chính trị! Và cần phải giải quyết những vấn đề đó, những vấn đề đã làm bận tâm các nước châu Âu trong hàng thế kỷ, và chỉ mới được các nước cộng hoà dân chủ giải quyết trong một chừng mực không đáng kể. Chúng ta đang giải quyết những vấn đề đó, và chúng ta cần có một người mà bất cứ một đại biểu nào của các dân tộc cũng có thể tìm đến để kể lại tỉ mỉ điều đang xảy ra. Tìm đâu ra được một người như thế? Tôi nghĩ rằng ngay cả Prê-ô-bra-gien-xki cũng không thể đề cử một người nào khác ngoài đồng chí Xta-lin.

Đối với Bộ dân uỷ thanh tra công nông thì cũng thế. Đó là một công tác to lớn phi thường. Nhưng muốn biết cách điều khiển công tác kiểm tra, thì cần phải có một người có uy tín đứng đầu, nếu không chúng ta sẽ sa lầy và sẽ chìm ngập trong những mưu toan nhỏ nhặt.

Đồng chí Prê-ô-bra-gien-xki đề nghị thành lập một Ban kinh tế, nhưng như vậy thì tất cả những lời chúng ta nói về việc phân

định công tác đảng với công tác của các xô-viết sẽ là những lời nói không đầu vào đầu. Đồng chí Prê-ô-bra-gien-xki đưa ra một sơ đồ mà đồng chí ấy cho là tốt: một bên thì có Bộ chính trị, rồi đến Ban kinh tế, Bộ tổ chức. Nhưng đề nghị đó chỉ đứng vững trên giấy tờ thôi, còn trong cuộc sống thì thật là đáng buồn cười! Tôi hoàn toàn không hiểu làm sao một người nhạy cảm về chính trị sinh động mà lại có thể, sau năm năm Chính quyền xô-viết, đưa ra một đề nghị như thế và kiên trì với đề nghị đó như thế!

Ở nước ta, cái gì phân biệt Bộ tổ chức với Bộ chính trị? Thực ra, không thể phân ranh giới dứt khoát vấn đề nào là vấn đề chính trị và vấn đề nào là vấn đề tổ chức. Bất cứ một vấn đề chính trị nào cũng có thể là một vấn đề tổ chức, và ngược lại. Chỉ có cách làm đã được đề ra – tức là có thể chuyển mọi vấn đề từ Bộ tổ chức sang Bộ chính trị – mới điều chỉnh hợp lý được công tác của Ban chấp hành trung ương.

Đã bao giờ có ai đề nghị một cái gì khác không? Chẳng bao giờ có ai đề nghị như thế cả vì xét về phương diện hợp lý thì không thể đề ra được một giải pháp nào khác. Không thể máy móc tách chính trị khỏi tổ chức. Chính trị là do những người này thực hiện, nhưng nếu thảo các văn bản lại do những người khác, thì sẽ chẳng có kết quả gì cả.

Thế mà các đồng chí đều biết rằng trước kia đã có những cuộc cách mạng trong đó nghị viện thảo ra các văn bản, còn thực hiện các văn bản ấy thì lại do những người thuộc một giai cấp khác. Kết quả là họ bị nhục, và bị người ta tống cổ đi. Không thể tách những vấn đề tổ chức khỏi những vấn đề chính trị được. Chính trị tức là kinh tế được cô đọng lại.

Đồng chí Cô-xi-o phàn nàn về Ban chấp hành trung ương, đồng chí ấy kể ra những tên (tôi đã ghi lại tất cả); riêng về tôi, tôi không biết và không thể trả lời được, nhưng nếu các đồng chí, với tư cách là đại hội đảng, các đồng chí quan tâm tới việc đó, thì nhiệm vụ của các đồng chí là bầu ra những uỷ ban để hỏi tỉ mỉ Cô-xi-o và những người hữu quan⁷¹. Thực chất của vấn đề là như sau: nếu người ta tước bỏ của Ban chấp hành trung

ương quyền phân cán bộ, thì ban này không thể xác định phương hướng chính trị được. Chúng ta có phạm sai lầm khi điều động người này người kia thật đấy, nhưng tôi cho rằng Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đã phạm rất ít sai lầm trong suốt nhiệm kỳ công tác. Nói thế không phải là để khoe khoang đâu. Công tác của Bộ chính trị được kiểm tra không phải bằng những ủy ban, không phải bằng những người mà bản thân đảng ta đã đưa lên, mà được kiểm tra bằng bọn bạch vệ, bọn thù địch của chúng ta. Chứng minh cho việc đó, là những kết quả của đường lối chính trị mà trong đó không có những sai lầm lớn.

Ưu điểm của Ô-xin-xki là đồng chí ấy bắt tay một cách có nghị lực và cương quyết vào công việc mà mình định làm. Phải làm thế nào cho ưu điểm đó được phát huy và khuyết điểm của đồng chí ấy được hạn chế lại (dù Ô-xin-xki có hét lên phản đối, đồng chí ấy là một con người có nghị lực, — nhưng vẫn cứ phải làm như thế, nếu không, đồng chí ấy sẽ không còn công tác được nữa). Tôi cho rằng chúng tôi ở Ban chấp hành trung ương đã thi hành những biện pháp để mặt ưu của đồng chí bổ sung được cho mặt khuyết.

Bản cáo trạng tốt nhất đối với Ô-xin-xki (nếu tôi muốn tranh luận với đồng chí ấy, nhưng tôi không muốn làm như thế) là đem in và niêm yết bài diễn văn ngày hôm nay của đồng chí ấy... Đồng chí ấy đã từng là một người...

Làm thứ trưởng một bộ dân uỷ và là cán bộ lãnh đạo một trong những bộ dân uỷ trọng yếu nhất, đứng ở hàng đầu những người biết vạch rõ một cương lĩnh cho bất cứ một vấn đề nào, thế mà con người đó lại đề nghị chuyển sang chế độ nội các⁷². Tôi khẳng định rằng con người đó đã hoàn toàn và vĩnh viễn hết thời rồi. Tôi không phân tích điểm này, không tranh luận tí mảy, điều cốt yếu là sử dụng đúng đắn nghị lực lớn lao của Ô-xin-xki. Nếu đồng chí Ô-xin-xki không có thái độ đồng chí đối với những lời khuyên mà người ta thường khuyên đồng chí ấy ở Ban chấp hành trung ương, — trong đó một phần lớn là của tôi, — và nếu đồng chí ấy không tự kiểm chế mình về điểm đó, thì nhất định

đồng chí ấy sẽ hoàn toàn rơi xuống vũng lầy, như sự việc đã xảy ra hôm nay.

Đó là một điều vô cùng khó chịu đối với những người thích biểu thị thiên tư của mình; nếu một con người có nhiều thiên tư mà muốn thể hiện ra, thì đấy là một điều chính đáng. Cầu trời cho người nào cũng làm như thế. Nhưng Ban chấp hành trung ương phải chú ý làm sao cho thiên tư đó được biểu thị một cách có ích. Ban chấp hành trung ương phải làm sao mà cắt đứt được những lời bàn tán về chế độ nội các, ngay cả khi mà người "bị cắt đứt" — nếu tôi có thể nói được như thế — sẽ đến khiếu nại. Điều đó sẽ rất có ích. Phải biết kiểm chế tài năng của mình để khỏi sa lầy trong vũng bùn đó, phải hỏi ý kiến của các đồng chí mình trong bộ dân uỷ, và phải thi hành đường lối chung; và chẳng ở nước ta, người ta có làm một việc gì mà không tranh luận — dù là chỉ ở trong một bộ dân uỷ thôi — không? Không.

"Cải tiến chế độ quản lý và động viên quân chúng về mặt tâm lý". Thật là một việc sát hại! Nếu đại hội tiếp thu cái quan điểm chính trị phản động ấy, thì đó là phương pháp tự sát chắc chắn nhất và tốt nhất.

"Cải tiến chế độ quản lý"?! Cầu trời cho chúng ta thoát ra khỏi trạng thái hỗn loạn hiện đang tồn tại đó.

Chúng ta không có chế độ ư?! Trong năm năm trời, chúng ta đã dành những lực lượng ưu tú của chúng ta để thiết lập chế độ đó! Chế độ đó là một bước tiến rất lớn.

Bộ máy thực hiện không tốt! Chúng ta có biết tình hình bộ máy đó như thế nào không? Không! Còn Ô-xin-xki thì nói như là đồng chí ấy đã biết rõ. Như các đồng chí thấy, Ô-xin-xki có thể ngồi thảo trong 10 phút xong một bản đề án về chế độ quản lý, và nếu người ta không hạn chế lòng hăng say đó lại thì sẽ có hại và sẽ là một sai lầm chính trị. Ở vào một hoàn cảnh khác mà nếu đồng chí ấy vẫn tiếp tục tỏ ra cũng hăng hái như hiện nay, thì công tác của đồng chí ấy rất có ích.

Đấy là một điều minh họa. Sau nữa, khi tôi nói đến vấn đề chủ yếu nhất, thì Prê-ô-bra-gien-xki và Ô-xin-xki đã chứng minh,

còn La-rin thì lại đã chứng minh gấp đôi. Các đồng chí hãy xem, La-rin đã làm gì. Đồng chí ấy đã chỉ trích tôi, đã bóng đùa và cười cợt rất vui vẻ.

Điều đó, đồng chí ấy làm rất cừ, đó là ngón sở trường của đồng chí ấy. Nếu đồng chí La-rin không đem sử dụng ngón sở trường đó vào việc công, thì đồng chí ấy sẽ làm lợi cho nước cộng hoà nhiều hơn gấp nghìn lần, vì đó là một người rất có khả năng và có một trí tưởng tượng phong phú. Tài năng đó vô cùng quý giá. Người ta sẽ nhầm nếu cho rằng trí tưởng tượng chỉ cần thiết cho thi sĩ. Đó là một thiên kiến ngu xuẩn! Ngay cả trong toán học, trí tưởng tượng cũng cần thiết; ngay cả việc phát minh ra tính vi phân và tính tích phân cũng không thể có được nếu không có trí tưởng tượng. Trí tưởng tượng là một phẩm chất vô cùng quý giá, nhưng đồng chí La-rin lại có hơi thừa. Chẳng hạn, tôi có thể nói rằng nếu đem chia đều toàn bộ cái kho trí tưởng tượng của đồng chí La-rin cho tất cả các đảng viên Đảng cộng sản Nga, thì như thế sẽ tốt lắm. (Cười, vỗ tay.) Nhưng chùng nào còn chưa thể chia được như thế, thì không nên giao cho La-rin những công tác nhà nước, công tác kế hoạch hoặc công tác kinh tế; cũng lại sẽ giống như ở Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao trước kia, khi mà Rur-cốp vẫn còn ốm chưa khỏi, khi mà chính "I-u. La-rin" đã làm việc và ký thay cho tất cả Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao; công việc chạy không tốt, không phải vì đồng chí La-rin chỉ thể hiện những tính xấu nhất của mình; trái lại, đồng chí ấy đã thể hiện những đức tính tốt nhất của mình, vì không ai có thể nghi ngờ lòng trung thành và tài năng của đồng chí ấy cả, thế mà công tác lại không được tổ chức tốt!

Điểm đó, tôi đã nói. Thực ra đó chỉ là những sáo ngữ. Nhưng, về những sáo ngữ, Cam-cốp đã từng nhạo báng tôi tại đại hội của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Cam-cốp nói: "Hôm nay Lê-nin khuyên: "Chớ ăn cắp", và ngày mai ông ta sẽ thêm: "Chớ đi ngoại tình". Đó là toàn bộ sự khôn ngoan của Lê-nin". Điều đó tôi đã nghe thấy tên xã hội chủ nghĩa - cách mạng Cam-cốp nói từ năm 1918⁷³. Và nếu Cam-cốp, người đã dùng

tiếng gầm thét của đại bác để hỗ trợ cho những lý lẽ của mình, đã không gây được một ấn tượng nào cả, thì La-rin lại càng chẳng gây được một ấn tượng nào cả. Hiện nay cần phải vận dụng những nhiệm vụ trên vào các mặt chủ yếu của chính sách kinh tế mới của chúng ta. Ở đây, đồng chí La-rin đã định đưa đảng đi vào một hướng không đúng; nhưng nếu đồng chí ấy làm một công tác nào mà đồng chí ấy tỏ ra có nhiều khả năng, và mang lại nhiều lợi ích cho thanh niên và sẽ không giở những trò như ở Ủy ban kế hoạch nhà nước, thì sự thể lại hoàn toàn khác hẳn. Như thế đồng chí La-rin sẽ để lại dấu vết của mình cho thế hệ trẻ. Hình như tôi đã nói khá rõ rệt. Và sẽ không có tình trạng hỗn loạn mà La-rin đã gieo rắc ở đây⁷⁴.

Tôi đã nói rằng Ca-mê-nép đã trình Bộ chính trị xét duyệt một dự thảo chỉ thị: công nhận việc nhập khẩu thực phẩm là một việc có ích, các đồ hộp đều phải được mua bằng tiền xô-viết. Lúc ấy La-rin cũng có mặt, đồng chí ấy đã nghe rất rõ tất cả và cũng nhớ rất rõ tất cả; thế mà vừa đây, khi bước lên diễn đàn này, đồng chí ấy đã nói: "Vì ốm nên Lê-nin đã quên — hãy thể tất cho đồng chí ấy một lần này — rằng muốn trích ở số vàng dự trữ ra để chi tiêu thì cần phải đem việc ấy trình với Bộ chính trị". Nếu đồng chí Ca-mê-nép đề nghị mua đồ hộp của bọn đầu cơ Pháp bằng số vàng dự trữ của chúng ta, thì chúng ta đã không bao giờ nghe theo đồng chí ấy cả. Chúng ta chẳng mất một đồng cô-pếch vàng nào để mua đồ hộp, chúng ta đã mua bằng giấy bạc xô-viết, và các đồng chí có biết không, chúng ta đã mua được đấy. Thậm chí hôm qua đây, Vun-phôn đã bảo đảm với tôi rằng những đồ hộp đó đều là loại tốt (mặc dầu là chưa nhận được những đồ hộp đó). Nhưng tôi không tin hẳn; chúng ta phải ném những đồ hộp đó đi, vì còn có thể có điều man trá trong đó. Nhưng vấn đề là chính La-rin đã lẫn lộn: chúng ta không mất một đồng cô-pếch vàng nào, mà chỉ dùng 160 tỷ bằng giấy bạc xô-viết.

Đương nhiên thật là lố bịch và phi lý nếu cho rằng La-rin đã có ác ý khi thốt lên những lời nói đó; không, vấn đề không phải

như thế, nhưng trí tưởng tượng của đồng chí ấy bay lên tận chín tầng mây, và kết quả là đồng chí ấy đã làm rối tung tất cả mọi cái.

Sau đó đồng chí ấy nói rằng Ủy ban kế hoạch nhà nước đã cho thuê $\frac{3}{4}$ đường sắt. May mắn là đồng chí ấy đã nói điều đó tại đại hội đảng, nên Cờ-gi-gia-nốp-xki đã có thể bác bỏ ngay tức khắc. Không phải lúc nào cũng có dịp may như thế. Các đồng chí cho rằng chỉ có ở đại hội đảng người ta mới có ý định nói như thế, hẳn? Các đồng chí có thể hỏi ở Ban kiểm tra trung ương xem người ta đã khám phá ra vụ câu lạc bộ tranh luận ở Mát-xcơ-va như thế nào⁷⁵, tại sao lại có một vụ như thế trong đó các đồng chí La-rin và Ri-a-da-nốp... (Từ chỗ ngồi, Ri-a-da-nốp nói: "Ồ đây tôi không nói đến dự trữ vàng; điều người ta nói thật càng tệ hại hơn".) Lúc đó tôi không có mặt ở Mát-xcơ-va, tôi không tham dự vào việc thẩm tra vụ đó, tôi chỉ nhận được một tin vắn tắt thôi. (Ri-a-da-nốp: "Không nên tin bất cứ một tin đồn đại nào".) Tôi biết việc đó qua câu chuyện với đồng chí Xôn-txơ, đó không phải là một tin đồn đại, đó là một cuộc nói chuyện với một người mà đại hội tối cao của đảng đã cử vào Ban kiểm tra trung ương; đồng chí Xôn-txơ đã nói với tôi việc đó, và điều đồng chí ấy nói không thể gây ra một chút nghi vấn nào. Phải là người hết sức nông nổi mới cho đó là một tin đồn đại. Ban kiểm tra trung ương đã nghiên cứu vụ câu lạc bộ tranh luận, và ban đó đã phải nhất trí nêu lên rằng hoạt động của câu lạc bộ đó là không đúng đắn. Tôi thấy rõ đâu là những điều không đúng đắn. Hôm nay La-rin đã đi tới chỗ nói — nhân tiện mà nói, vì hăng máu, vì bị kích thích bởi chính bài diễn văn của mình — rằng người ta đã cho thuê $\frac{3}{4}$ đường sắt, và Ban chấp hành trung ương đã uốn nắn lại việc đó. Cờ-gi-gia-nốp-xki nói: hoàn toàn chẳng phải thế, Ban chấp hành trung ương chẳng uốn nắn gì cả, La-rin lầm lẫn. Việc đó xảy ra luôn.

Từ bốn năm nay, một việc mà chúng ta không học tập được là làm cách nào gắn La-rin, một cán bộ có ích, vào một công tác thực sự có ích, và tách đồng chí ấy ra khỏi một công tác mà đồng chí ấy làm hỏng, mặc dù đồng chí ấy không muốn như thế.

Hình như đây là chuyện ngược đời: chúng ta thực hành chuyên chính vô sản, chính quyền khủng bố, chúng ta đã chiến thắng tất cả các đội quân trên thế giới, trừ đội quân của La-rin. Ở đây thì thất bại hoàn toàn! La-rin luôn luôn làm cái công việc mà đồng chí ấy không nên làm. Những kiến thức rộng rãi và cái khả năng hấp dẫn người khác của đồng chí ấy sẽ vô cùng có ích đối với thế hệ trẻ là thế hệ đang tiến bước trong bóng tối. Những kiến thức của đồng chí ấy, chúng ta không biết sử dụng, do đó nảy sinh ra va chạm, phản kháng; chẳng hạn, Bộ chính trị, Bộ tổ chức của Ban chấp hành trung ương, những hội nghị toàn thể của Ban chấp hành trung ương — tức những tổ chức mà người ta chỉ trích là nắm quá nhiều quyền lực — lại không nắm đầy đủ quyền lực hoặc uy quyền để phân bố đúng đắn tất cả các đồng chí.

Cần phải suy nghĩ và thảo luận nghiêm túc vấn đề này. Đó là trọng tâm công tác, cần phải uốn nắn tình hình đó. Nếu chúng ta uốn nắn được tình hình đó, chúng ta sẽ khắc phục được những khó khăn. Chúng ta sẽ khắc phục được khó khăn bằng cách uốn nắn, chứ không phải bằng cách nói đến những nhiệm vụ mới của cương lĩnh ruộng đất, cương lĩnh mà Ô-xin-xki và La-rin đã nói đến. Về cương lĩnh này, tôi đã viết thư nói ý kiến của mình gửi Ban chấp hành trung ương¹⁾. Bây giờ tôi không nói đến thư đó: bất cứ đảng viên nào quan tâm đến thư ấy đều có thể đến đọc ở Ban bí thư. Xin mời các đồng chí đến! Nếu sử dụng đúng đắn khả năng của La-rin và Ô-xin-xki, và gạt bỏ những khuynh hướng sai lầm của họ, thì chúng ta sẽ được lợi rất nhiều vì đã biết sử dụng khả năng của các đồng chí ấy.

Cuối cùng, tôi xin nói đôi lời về Sli-áp-ni-cốp. Tôi muốn nói nhiều hơn về đồng chí ấy. Tô-rốt-xki đã nói hết 99% của vấn đề, vì cùng với Di-nô-vi-ép, đồng chí ấy đã nhân danh Ban chấp hành trung ương mà trả lời bản tuyên bố của 22 người⁷⁶ tại Quốc tế cộng sản.

1) Xem tập này, tr. 51 - 57.

Đồng chí Sli-áp-ni-cốp trước hết đã giả vờ như không hiểu vì sao mà tôi đã nói đến những khẩu liên thanh và những phần tử hoảng hốt. Đồng chí ấy đã khôi hài rằng tôi đã bị đưa ra xét xử nhiều lần. Các đồng chí, khôi hài quả là một việc tốt. Đúng thế, không thể nói trước một đại hội đồng người mà lại không khôi hài, vì nhiều người đã mệt; cần phải hiểu đúng tâm lý con người. Nhưng có những việc mà người ta không được phép khôi hài, những việc như là sự thống nhất trong đảng.

Trong khi chúng ta bị địch bao vây tứ phía, trong khi giai cấp tư sản quốc tế có đủ trí thông minh để đưa Mi-li-u-cốp sang phía tả, và cấp tiến cho bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng để xuất bản tất cả các tờ báo mà chúng muốn, có đủ trí thông minh để kích động Van-đéc-ven-đơ và Ốt-tô Bau-ơ, mở một chiến dịch nhân vụ xét xử bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, kêu la lên rằng những người bôn-sê-vích là những con thú dữ; trong khi những phần tử đó đã học tập chính trị trong hàng thế kỷ, trong khi chúng có hàng tỷ đồng rúp vàng, đồng phrăng, v.v., trong khi tất cả những cái đó đang chống lại chúng ta, trong tình hình đó, mà lại khôi hài như đồng chí Sli-áp-ni-cốp đã khôi hài rằng: "Tôi bị đưa ra xét xử ở Ban chấp hành trung ương", v.v., thì đó là điều đáng buồn, các đồng chí ạ. Đại hội đảng cần rút ra từ sự việc này những kết luận nhất định. Chúng tôi ở Ban chấp hành trung ương không phải vô cớ mà đưa ra xét xử! Đã có một vụ xét xử về Sli-áp-ni-cốp, và nếu không thiếu ba phiếu ở Ban chấp hành trung ương thì đồng chí ấy đã bị khai trừ khỏi đảng rồi⁷⁷. Các đảng viên tham dự đại hội đảng nên quan tâm tới việc ấy và nên đọc biên bản phiên họp đó của Ban chấp hành trung ương. Đối với một việc như thế, người ta không khôi hài!

Các đồng chí có quyền chính đáng kháng cáo với Quốc tế cộng sản. Nhưng một thời gian lâu trước khi có sự kháng cáo đó, thì đại đa số các đồng chí trong Ban chấp hành trung ương đã tán thành khai trừ đồng chí Sli-áp-ni-cốp, song chưa đạt được hai phần ba số phiếu quy định. Đối với một số việc như thế, không thể khôi hài được! Cũng nên nói để các đồng chí biết rằng tại

phiên họp của đảng đoàn các đại biểu tham dự Đại hội công nhân kim khí, đồng chí Sli-áp-ni-cốp đã công khai tuyên truyền cho sự phân liệt⁷⁸.

Đồng chí Tơ-rốt-xki đã nói đến tác dụng của cuốn sách nhỏ của nữ đồng chí Côn-lôn-tai.

Nếu chúng ta khôi hài đối với những sự việc ấy, thì đừng hòng đứng vững được trong hoàn cảnh khó khăn hiện nay của chúng ta. Để chúng ta có thể đứng vững được, tôi đã đề ra ba điều kiện: thứ nhất — không có sự can thiệp; thứ hai — cuộc khủng hoảng tài chính không quá nghiêm trọng; thứ ba — chúng ta không phạm sai lầm về chính trị.

Ở đây, có một diễn giả đã nói rằng hình như tôi đã nói đến những vụ rắc rối về chính trị. Không phải, tôi đã nói đến những sai lầm về chính trị. Nếu chúng ta không phạm sai lầm về chính trị, thì tôi có thể nói rằng 99% đảng viên sẽ đi theo chúng ta, cũng như công nhân và nông dân ngoài đảng vì họ sẽ hiểu rằng đã đến lúc cần phải học tập.

Tôi nhớ rằng trong bài báo viết nhân ngày kỷ niệm Hồng quân, đồng chí Tơ-rốt-xki đã nói: "Một năm học tập". Khẩu hiệu này cũng đúng cả đối với đảng và đối với giai cấp công nhân nữa. Trong thời kỳ đó, chúng ta đã đề bạt nhiều anh hùng, không còn nghi ngờ gì nữa, họ đã củng cố bước ngoặt diễn ra trong lịch sử thế giới. Đó không phải là một lý do để mà không hiểu nhiệm vụ hiện đang đề ra cho chúng ta: "Một năm học tập".

Tình hình hiện tại của chúng ta vững hơn rất nhiều so với cách đây một năm. Đương nhiên, ngay giờ đây nữa giai cấp tư sản cũng sẽ còn âm mưu can thiệp, nhưng chúng sẽ khó khăn hơn trước; hôm nay sẽ khó hơn hôm qua.

Muốn thực hiện việc học tập, chúng ta không được phạm sai lầm về chính trị. Chúng ta không được phung phí thời giờ để đùa cợt với sự thống nhất của đảng, như đồng chí Sli-áp-ni-cốp đã làm. Không nên đùa cợt như thế! Chúng ta biết rằng do cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng, chúng ta đã mất mát không phải là ít. Các đồng chí, không được quên bài học đó! Và năm nay, Ban

chấp hành trung ương hoàn toàn có quyền nói rằng đảng đã đến đại hội với một tình hình ít bị chia rẽ hơn và thống nhất hơn năm ngoái. Tôi không muốn khoe rằng nhân tố chia rẽ đã biến hết khỏi đảng ta. Nhưng tính chất bè phái đó đã giảm đi, đây là một sự thực tuyệt đối không thể chối cãi và đã được chứng minh.

Các đồng chí đều biết rằng phái "đối lập công nhân" chỉ còn là một mảnh vụn. Hãy đem đối chiếu những chữ ký trong bản tuyên bố của 22 người với những chữ ký trong bản cương lĩnh trước khi họp Đại hội X⁷⁹. Ở đây không có đủ tất cả các chữ ký. Cần phải nói với những người sử dụng quyền chính đáng của mình kháng cáo với Quốc tế cộng sản rằng việc biện hộ cho Mi-a-xni-cốp là không chính đáng. Vụ Mi-a-xni-cốp xảy ra vào mùa hè năm ngoái⁸⁰. Vì không có mặt ở Mát-xcơ-va, nên tôi đã viết cho anh ta một bức thư dài¹⁾, mà anh ta đã cho in trong quyển sách nhỏ của anh ta. Tôi đã thấy rằng con người đó có nhiều khả năng, rằng nói chuyện với anh ta không phải là vô ích, nhưng phải nói với anh ta rằng nếu anh ta đưa ra một lời phê bình như thế, thì sẽ không thể khoan dung được.

Trong một bức thư, anh ta viết: hãy tập hợp tất cả những phần tử bất mãn vào một khu vực nào đó. Đúng, tập hợp tất cả những phần tử bất mãn vào một khu vực nào đó là một việc không khó khăn gì cả. Đây là những lời phát biểu của Sli-áp-ni-cốp tại đây, và những lời phát biểu mà đồng chí Mết-vê-đép đã thốt ra ở chỗ khác. (Từ chỗ ngồi, Mết-vê-đép nói: "Ai nói cho đồng chí biết?") Những tin mà tôi nhận được là của những cơ quan do đại hội Đảng cộng sản Nga thiết lập: Bộ tổ chức của Ban chấp hành trung ương, Ban bí thư của Ban chấp hành trung ương, Ban kiểm tra trung ương. Các đồng chí hãy hỏi lại những cơ quan đó nếu các đồng chí muốn, và các đồng chí sẽ biết rõ những lời phát biểu của đồng chí Mết-vê-đép là như thế nào. Nếu không chấm dứt hiện tượng đó, chúng ta sẽ không bảo

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 44, tr. 95 - 101.

toàn được sự thống nhất, thế mà chắc chắn chính sự thống nhất đó là thành quả chủ yếu: nghiêm khắc vạch trần và phê phán những sai lầm của chúng ta. Nếu chúng ta nhận thức rõ ràng điểm này — và đại hội này sẽ nhận thức được — thì, không còn nghi ngờ gì nữa, chúng ta sẽ khắc phục được những sai lầm đó. (Vỗ tay nhiệt liệt.)

Tường thuật ngắn đăng trên tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga" ngày 29 tháng Ba 1922, số 71

4

ĐỀ NGHỊ ĐỐI VỚI
BẢN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SAU KHI
THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO CỦA
ĐOÀN ĐẠI BIỂU ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA
TẠI QUỐC TẾ CỘNG SẢN

Mục đích và ý nghĩa của sách lược lập mặt trận thống nhất là ở chỗ thu hút ngày càng đông đảo quần chúng công nhân tham gia cuộc đấu tranh chống tư bản, không dừng lại trước việc nhắc đi nhắc lại nhiều lần ngay cả với các lãnh tụ Quốc tế II và II ½, ý kiến đề nghị cùng tiến hành chung một cuộc đấu tranh như vậy. Khi đa số công nhân đã thiết lập được một cơ quan đại diện giai cấp của mình, tức là cơ quan xô-viết, chứ không phải là một cơ quan đại diện "toàn dân tộc", tức là chung với giai cấp tư sản, và khi đã lật đổ được sự thống trị chính trị của giai cấp tư sản, thì lúc đó sách lược mặt trận thống nhất dĩ nhiên không thể đòi hỏi chúng ta hướng đến các đảng như đảng men-sê-vích ("Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga") và đảng của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, bởi vì chúng đã là bọn thù địch chống Chính quyền xô-viết. Dưới Chính quyền xô-viết, muốn mở rộng ảnh hưởng của mình đối với quần chúng công nhân thì *không phải* bằng cách hướng đến *bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng*, mà là bằng con đường nói trên⁸¹.

Viết giữa ngày 29 tháng
Ba và 2 tháng Tư 1922

5

VỀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ
CÔNG TÁC NÔNG THÔN⁸²
THƯ GỬI N. Ô-XIN-XKI

1. IV. 1922

Đồng chí Ô-xin-xki!

Suy nghĩ kỹ về cuộc nói chuyện giữa chúng ta về công tác của tiểu ban nông nghiệp của đại hội đảng, tôi đã đi đến kết luận rằng nhiệm vụ bức thiết nhất hiện nay là như sau:

không tự bó tay mình (cả đảng lẫn Chính quyền xô-viết) bằng những mệnh lệnh, những chỉ thị hoặc những điều lệ nào, chừng nào chúng ta chưa tập hợp được đầy đủ những sự thực về đời sống kinh tế địa phương, chừng nào chúng ta chưa nghiên cứu được đầy đủ những điều kiện thực tế và những nhu cầu thực tế của nền kinh tế nông dân hiện nay;

dù thế nào cũng không thể để xảy ra cái tệ bệnh nguy hiểm nhất và tai hại nhất trong lúc này mà các nhà đương cục địa phương dễ phạm, tức là: một sự quy định thái quá và vụng về, quá sớm và không được kinh nghiệm kiểm nghiệm.

Đại hội mới đây của các Xô-viết đã vạch ra đường lối⁸³. Theo tôi, nhiệm vụ của đại hội đảng là thảo luận trong tiểu ban nông nghiệp của đại hội việc vận dụng đường lối đó căn cứ vào *thực tiễn và kinh nghiệm của địa phương*; là chỉ thị cho cả Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga lẫn Bộ dân uỷ nông nghiệp (cho Chính quyền xô-viết nói chung) phải tập hợp tỉ mỉ hơn và đầy đủ hơn những sự việc được kiểm nghiệm; là ra lệnh, hoặc

nói cho đúng hơn, ra chỉ thị cho đảng đoàn cộng sản tại kỳ họp sắp tới của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga — khi nào nghị quyết của Đại hội các Xô-viết được cụ thể hoá, nghĩa là được chuyển thành những đạo luật mới và chi tiết hơn — phải hết sức thận trọng để không vì một sự can thiệp vụng về mà làm cho sự phát triển thuận lợi của sản xuất nông nghiệp trở thành khó khăn hơn.

Tôi cho rằng hiện nay điều đáng e ngại nhất chính là một sự can thiệp vụng về, khi chúng ta chưa nghiên cứu đến nơi đến chốn những nhu cầu thực tế của đời sống nông nghiệp *địa phương* và những khả năng thực tế của bộ máy chính quyền *địa phương* của chúng ta (khả năng không làm điều xấu vì cái ý nguyện đáng khen là muốn làm điều tốt).

Vì thế, căn cứ vào công tác của tiểu ban nông nghiệp, tôi cho rằng nghị quyết đáng mong muốn của đại hội đảng *đại* *đế* là như sau:

1. Đại hội đảng, sau khi nghe báo cáo về công tác của tiểu ban nông nghiệp, đã ghi nhận bản báo cáo đó; nhận định rằng các tài liệu thu thập được về kinh nghiệm công tác *địa phương* hãy còn thiếu và đề ra nhiệm vụ trước tiên cả của đảng lẫn của các đảng đoàn cộng sản trong các cơ quan xô-viết là thu thập cẩn thận và nghiên cứu tỉ mỉ kinh nghiệm thực tiễn của *địa phương*.

2. Đại hội nhận định rằng những biện pháp nhằm giải tán (hoặc cải tổ một cách hấp tấp?) những cơ quan của hợp tác xã nông nghiệp là sai, và căn dặn nên hết sức thận trọng về *phương diện* đó.

3. Về vấn đề những điều kiện sử dụng lao động làm thuê trong nông nghiệp và vấn đề những điều kiện cho thuê ruộng đất, đại hội đảng căn dặn toàn thể cán bộ trong lĩnh vực đó không nên dùng những thủ tục thái quá để hạn chế hai hiện tượng nói trên, và chỉ nên thi hành quyết định của Đại hội các Xô-viết vừa qua, cũng như chỉ nên nghiên cứu những biện pháp thực tiễn cụ thể nào

nhằm hạn chế được những sự cực đoan và những việc cường điệu có hại về hai *phương diện* đó.

4. Đại hội cho rằng mục đích trước tiên và chủ yếu nhất của toàn bộ công tác của đảng trong nông dân là giúp đỡ một cách thực tiễn nhằm mở rộng ngay tức khắc những diện tích gieo trồng, tăng thêm những diện tích canh tác, tăng sản lượng nông sản, giảm bớt tình cảnh nghèo khổ cơ cực của nông dân; muốn thế phải tận lực dùng mọi biện pháp để nâng đỡ và khuyến khích việc giúp đỡ bộ phận nghèo nhất trong nông dân, bằng cách nỗ lực đề ra những biện pháp mà trong thực tiễn tỏ ra có hiệu lực về *phương diện* đó, ngay cả trong những điều kiện khó khăn hiện tại.

Gửi lời chào cộng sản *Lê-nin*

6

DIỄN VĂN VỀ VẤN ĐỀ ĐẢNG
NHỮNG THÔNG CÁO TRÊN
BÁO "SỰ THẬT" NGÀY 2 THÁNG TƯ⁸⁴

Các đồng chí! Ở đây đã xảy ra một sự hiểu nhầm hầu như không hiểu nổi. Tôi đã xin phát biểu theo trật tự (như đồng chí chủ tịch đã nhấn mạnh), chứ không phải đọc diễn văn kết thúc. Tôi đã xin phát biểu theo trật tự, để yêu cầu đại hội linh động về phương diện thể lệ và quy định. Theo thể lệ thì sau khi đã thông qua quyết định rồi, bất kỳ một sự can thiệp nào vào vấn đề này cũng đều là không đúng. Tôi đề nghị đại hội cho tôi 4 - 5 phút để phát biểu chống lại một quyết định đã được thông qua một cách sai lầm.

Khi tôi nghe nói rằng đại hội đã thông qua quyết định ấy, và khi tôi nghe nói là đồng chí Ri-a-da-nốp đã bảo vệ quyết định ấy... (Ri-a-da-nốp: "Điều đó không đúng".) Thế thì tốt quá, dù chỉ có một quyết định phi lý đã được thông qua mà không có sự tham gia của Ri-a-da-nốp. Nếu như quả thật trước mặt chúng ta là một tiểu thư non choẹt và ngây thơ, tuổi độ mười hai, hôm qua vừa nghe thấy nói là trên thế giới có chủ nghĩa cộng sản, và rồi tiểu thư ấy khoác lên người một áo choàng trắng có đính băng đỏ và tuyên bố rằng những người cộng sản là những thương nhân trong sạch, thì như thế thật là nực cười và người ta có thể cười giễu điều đó một cách không có ác ý, nhưng kỳ thực chúng ta đang làm gì? Báo "Sự thật" lấy đầu ra tiên, một khi các đồng chí đã khử mất cái mục thông cáo của nó? Thử hỏi báo "Sự thật" cần có bao nhiêu tiền để khỏi tụt lại đằng sau tờ "Tin tức"? Các đồng chí không biết ư? Thế thì tôi cũng chẳng rõ!

7

DIỄN VĂN BẾ MẠC ĐẠI HỘI
NGÀY 2 THÁNG TƯ

Thưa các đồng chí, chúng ta kết thúc công việc của đại hội chúng ta.

So sánh đại hội này với đại hội lần trước, thì điều đầu tiên nổi bật trước mắt chúng ta là đoàn kết hơn, nhất trí hơn, thống nhất hơn về mặt tổ chức.

Chỉ có một phần nhỏ của một bộ phận thuộc phe đối lập trong đại hội lần trước là đã tự đặt mình ra ngoài đảng⁸⁵.

Về vấn đề công đoàn và chính sách kinh tế mới, trong đảng ta không có những ý kiến bất đồng hay những ý kiến bất đồng đó rất không đáng kể.

Điểm chủ yếu, điểm căn bản, cái "mới" mà chúng ta đã đạt được trong đại hội này, đó là bằng chứng sinh động tỏ rõ kẻ thù của chúng ta đã lắm khi chúng lặn đi lặn lại không ngớt rằng đảng ta rơi vào tình trạng già yếu, đảng ta mất linh hoạt trong trí lực của mình, mất linh hoạt trong toàn cơ thể của mình.

Không. Tinh linh hoạt đó, chúng ta không mất.

Trước đây, do tình hình khách quan ở Nga cũng như ở trên toàn thế giới, khi cần phải tiến lên tấn công kẻ thù với một tinh thần dũng cảm quên mình, tấn công nhanh chóng và quả quyết, thì chúng ta đã làm được. Sau này mà cần phải làm như thế, chúng ta cũng sẽ có thể làm một lần nữa hay làm nhiều lần như thế nữa.

Bởi vậy, chúng ta đã đưa cuộc cách mạng của chúng ta tới một độ cao chưa từng thấy trên thế giới. Không một lực lượng nào trên thế giới, — dù nó còn có thể làm cho hàng ngàn,

hàng triệu người phải chịu nhiều thiệt hại, tai hoạ, đau khổ đến thế nào chẳng nữa, — cũng sẽ không thể đoạt lại được những thắng lợi chủ yếu của cách mạng chúng ta, vì những thắng lợi đó ngày nay không phải là của "riêng chúng ta" nữa mà đã thuộc về lịch sử toàn thế giới.

Nhưng mùa xuân 1921, khi thấy rằng đội tiên phong cuộc cách mạng của chúng ta có nguy cơ thoát ly quần chúng nhân dân, quần chúng nông dân, mà nó phải khéo léo lãnh đạo tiến lên, — thì chúng ta đã nhất trí và kiên quyết quyết định rút lui. Suốt năm ngoái, cuộc rút lui của chúng ta, nói chung, đã tiến hành trong vòng trật tự cách mạng.

Những cuộc cách mạng của giai cấp vô sản hiện đang chín muồi trong tất cả các nước tiên tiến trên thế giới, sẽ không thể hoàn thành được nhiệm vụ của mình, nếu không kết hợp được khả năng đấu tranh và tấn công một cách quả cảm với khả năng rút lui trong trật tự cách mạng. Kinh nghiệm của giai đoạn thứ hai của cuộc đấu tranh của chúng ta, nghĩa là kinh nghiệm rút lui, chắc hẳn sau này sẽ có ích cho công nhân của ít ra là một số nước nào đó, cũng như kinh nghiệm của chúng ta trong giai đoạn đầu của cuộc cách mạng, kinh nghiệm của một cuộc tấn công dũng cảm và quên mình, chắc chắn sẽ giúp ích cho công nhân tất cả các nước.

Hiện nay chúng ta đã quyết định: chấm dứt việc rút lui.

Điều đó có nghĩa là tất cả các nhiệm vụ của chính sách của chúng ta đang được đề ra theo một phương thức mới.

Toàn bộ mấu chốt hiện nay là đội tiên phong đừng có sợ tự giáo dục mình, tự cải tạo mình, công khai thừa nhận là mình chưa được rèn luyện đầy đủ, còn thiếu thành thạo. Toàn bộ mấu chốt hiện nay là phải tiến lên với một khối quần chúng vô cùng to lớn hơn và mạnh mẽ hơn, với giai cấp nông dân chứ không có cách gì khác cả, đồng thời phải thông qua việc làm, thông qua thực tiễn và thông qua kinh nghiệm mà chỉ cho nông dân thấy rằng chúng ta đang học và cuối cùng sẽ học được cách giúp đỡ họ, lãnh đạo họ tiến lên. Trong tình hình quốc tế hiện nay và trong tình

trạng lực lượng sản xuất hiện nay của nước Nga, có thể giải quyết được nhiệm vụ đó, chỉ có điều là phải giải quyết rất chậm, thận trọng và thiết thực, có kiểm tra hàng ngàn lần trong thực tiễn mỗi bước đi của mình.

Nếu trong đảng ta có những tiếng phản đối bước tiến triển quá chậm, quá thận trọng đó, thì những tiếng ấy sẽ chỉ là những tiếng cô độc.

Toàn đảng đã hiểu, và giờ đây sẽ chứng minh bằng việc làm là đảng ta đã hiểu sự cần thiết lúc này phải tổ chức công tác như vậy, và chỉ như vậy thôi. Và một khi chúng ta đã hiểu được điều đó rồi thì chúng ta sẽ có thể đạt được mục đích của chúng ta!

Tôi tuyên bố bế mạc Đại hội XI Đảng cộng sản Nga.

"Sự thật", số 76 và "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 76, ngày 4 tháng Tư 1922

DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA
HỘI NGHỊ TOÀN THỂ BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA
VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC CỦA BAN BÍ THƯ

Ban chấp hành trung ương giao nhiệm vụ cho Ban bí thư xác định chặt chẽ và tuân theo đúng sự phân định những giờ tiếp khách chính thức, và công bố thời gian biểu đó; đồng thời quy định là ngoài công tác thật sự có tính chất chỉ đạo nguyên tắc, cá nhân các bí thư không được đảm nhận bất kỳ một công tác nào khác, chuyển loại công tác đó cho các trợ lý và cho các bí thư kỹ thuật của mình.

Giao nhiệm vụ cho đồng chí Xta-lin lập tức tìm cho mình các viên phụ tá và trợ lý để Xta-lin không phải đảm nhiệm công việc (trừ công việc chỉ đạo nguyên tắc) trong các cơ quan xô-viết.

Ban chấp hành trung ương giao nhiệm vụ cho Bộ tổ chức và Bộ chính trị trong thời hạn hai tuần lễ phải trình lên bản danh sách những người dự định cử làm uỷ viên trong ban lãnh đạo Bộ dân uỷ thanh tra công nông và làm các thứ trưởng Bộ dân uỷ thanh tra công nông⁸⁶.

Viết ngày 3 tháng Tư 1922

*In lần đầu năm 1959 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

Theo đúng bản thảo

CHÚNG TA ĐÃ TRẢ GIÁ QUÁ ĐẮT⁸⁷

Hãy tưởng tượng xem một người đại diện cho những người cộng sản phải đi vào một phòng họp mà các đại biểu của giai cấp tư sản đang tuyên truyền cho chúng trước một cuộc hội họp khá đông công nhân. Hãy tưởng tượng tiếp xem muốn vào được nơi đó, giai cấp tư sản đã bắt chúng ta phải trả một giá cao. Nếu giá cả không được thoả thuận với nhau trước, thì tất nhiên chúng ta phải mặc cả, để cho ngân sách của đảng khỏi bị thiệt thòi nhiều. Nếu chúng ta đã trả quá đắt để vào được nơi đó, thì nhất định chúng ta đã phạm một sai lầm. Nhưng thà trả đắt (ít ra là chừng nào chúng ta còn chưa biết mặc cả đúng đắn) còn hơn là từ bỏ khả năng trình bày ý kiến của chúng ta với công nhân là những người cho đến nay vẫn là "vật sở hữu" độc quyền — nếu tôi có thể nói như thế được — của bọn cải lương chủ nghĩa, tức là những bạn hữu trung thành nhất của giai cấp tư sản.

Tôi nảy ra ý nghĩ so sánh đó khi tôi đọc ở tờ "Sự thật" ra ngày hôm nay cái tin từ Béc-lingh điện về, cho biết sự thoả thuận giữa các đại diện của ba Quốc tế đã được thực hiện trong những điều kiện nào.

Theo tôi, những đại biểu của chúng ta đã sai lầm khi chấp nhận hai điều kiện sau đây: một là, Chính quyền xô-viết sẽ không áp dụng hình phạt tử hình trong vụ 47 người xã hội chủ nghĩa - cách mạng; hai là, Chính quyền xô-viết sẽ cho phép các đại diện của ba Quốc tế được có mặt tại phiên toà.

Hai điều kiện đó không khác gì một sự nhượng bộ về mặt chính trị của giai cấp vô sản cách mạng đối với giai cấp tư sản phản

động. Nếu ai còn nghi ngờ điều đó thì chỉ cần đặt câu hỏi sau đây là đủ thấy sự ngây ngô về chính trị của họ: liệu chính phủ Anh hay một chính phủ nào khác hiện nay có chấp nhận cho các đại biểu của ba Quốc tế được có mặt tại phiên tòa xử những công nhân Ai-rơ-len bị buộc tội nổi loạn⁸⁸ hay tại phiên tòa xử những công nhân Nam Phi bị buộc tội vì vừa mới khởi nghĩa⁸⁹ không? Liệu chính phủ Anh hay một chính phủ nào khác, trong những trường hợp này hay trong những trường hợp tương tự, có hứa sẽ không áp dụng hình phạt tử hình đối với kẻ thù chính trị của họ không? Chỉ cần suy nghĩ một tý về vấn đề đó cũng hiểu được cái sự thật đơn giản sau đây: trên thế giới, chúng ta đang đứng trước cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản phản động chống lại giai cấp vô sản cách mạng. Trong tình hình đó, Quốc tế cộng sản, đại diện cho một bên trong cuộc đấu tranh đó, lại có sự nhượng bộ về chính trị đối với bên kia, tức giai cấp tư sản phản động. Vì mọi người trên thế giới đều biết (trừ những kẻ muốn che giấu một sự thật hiển nhiên) rằng những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã bắn vào những người cộng sản và đã tổ chức những cuộc nổi loạn chống lại họ; trên thực tế và đôi khi chính thức nữa, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã thống nhất hành động với toàn bộ giai cấp tư sản phản động quốc tế.

Vấn đề đặt ra là: để bù lại, giai cấp tư sản quốc tế đã nhượng bộ chúng ta cái gì? Về điều đó chỉ có thể có một câu trả lời duy nhất là: giai cấp đó không nhượng bộ chúng ta gì cả.

Chỉ có những luận điệu đem bôi đen cái sự thật đơn giản và sáng tỏ đó của đấu tranh giai cấp, chỉ có những luận điệu làm mờ mắt công nhân và quần chúng cần lao thì mới có thể hòng che giấu được cái sự thật hiển nhiên đó. Theo hiệp định mà đại diện của Quốc tế III đã ký ở Béc-ling thì chúng ta đã nhượng bộ giai cấp tư sản quốc tế hai điều về mặt chính trị. Ngược lại, chúng ta không nhận được một sự nhượng bộ nào của giai cấp tư sản quốc tế.

Những đại biểu của Quốc tế II và II ½ đã đóng vai những kẻ xảo trá ép buộc giai cấp vô sản phải nhượng bộ giai cấp tư sản

về mặt chính trị, đồng thời cố ý từ chối dành cho hay ít ra là cũng tìm cách thử dành cho giai cấp vô sản cách mạng một sự nhượng bộ nào đó, về mặt chính trị, của giai cấp tư sản quốc tế. Dĩ nhiên, sự kiện chính trị không thể chối cãi được đó đã được các nhà phát ngôn khôn khéo của nền ngoại giao tư sản (trong hàng bao nhiêu thế kỷ, giai cấp tư sản đã dạy cho các đại biểu của giai cấp họ trở thành những nhà ngoại giao giỏi) che đậy đi, nhưng âm mưu che đậy một sự kiện không hề thay đổi tý nào bản thân sự kiện cả. Các đại biểu này nọ của Quốc tế II và II ½ liên hệ với giai cấp tư sản như thế nào, trực tiếp hay gián tiếp, thì trong trường hợp này, đó là một vấn đề hoàn toàn không quan trọng. Chúng ta không buộc tội họ là đã có sự liên hệ trực tiếp. Dù cho có sự liên hệ trực tiếp hay sự liên hệ gián tiếp khá rối ren, thì điều đó là hoàn toàn không thành vấn đề. Chỉ có điều thành vấn đề là Quốc tế cộng sản, do sức ép của các đại biểu Quốc tế II và II ½, đã nhượng bộ giai cấp tư sản quốc tế về mặt chính trị, và bù lại, chúng ta không được một sự nhượng bộ nào cả.

Từ đó cần rút ra kết luận gì?

Kết luận là, trước hết, các đồng chí Ra-đếch, Bu-kha-rin và các đồng chí khác, đại diện cho Quốc tế cộng sản, đã sai lầm.

Sau nữa, do đó liệu chúng ta có phải huỷ hiệp định mà các đồng chí đó đã ký kết không? Không. Tôi cho rằng kết luận như thế sẽ sai lầm và chúng ta không nên huỷ hiệp định đã ký kết. Chúng ta chỉ nên từ đó mà kết luận rằng lần này các nhà ngoại giao của giai cấp tư sản đã tỏ ra khôn khéo hơn các nhà ngoại giao của ta, và lần sau, nếu giá cả để đi vào phòng họp không được thoả thuận trước, thì sẽ phải mặc cả và hành động khôn khéo hơn. Chúng ta phải tự quy định cho mình cái quy tắc là không nhượng bộ về chính trị đối với giai cấp tư sản quốc tế (dù cho những sự nhượng bộ đó được những kẻ trung gian che giấu khôn khéo đến như thế nào đi nữa), nếu bù lại chúng ta không được phía giai cấp đó nhượng bộ lại một cách ít nhiều tương đương đối với nước Nga xô-viết hay đối với các đội ngũ khác của giai cấp vô sản quốc tế đang đấu tranh với chủ nghĩa tư bản.

Có thể là những người cộng sản Ý và một phần những người cộng sản và những người công đoàn chủ nghĩa Pháp, đã từng chống lại sách lược mặt trận thống nhất, sẽ từ những nhận định trên đây mà rút ra kết luận rằng sách lược mặt trận thống nhất là sai lầm⁹⁰. Kết luận đó hiển nhiên là không đúng. Nếu các đại biểu cộng sản đã trả giá quá đắt để đi vào một phòng họp mà họ có một khả năng nào đó, dù là rất hạn chế, để nói chuyện với công nhân là những người mà đến nay vẫn còn là "vật sở hữu" độc quyền của bọn cải lương chủ nghĩa, thì lần sau phải cố gắng sửa chữa sai lầm đó. Nhưng sẽ là một sai lầm vô cùng to lớn hơn nếu khước từ mọi điều kiện, mọi giá cả để có thể thâm nhập vào cái phòng họp đóng kín và được bảo vệ khá chắc chắn đó. Sai lầm của các đồng chí Ra-đếch, Bu-kha-rin và các đồng chí khác không phải to lớn đâu; sai lầm đó càng không lớn vì nguy cơ lớn nhất đối với chúng ta là những kẻ thù của nước Nga xô-viết được khuyến khích bởi kết quả của Hội nghị Béc-lanh, sẽ tổ chức một cách có khả năng thành công hai hay ba vụ ám sát một số người nào đó. Vì giờ đây họ biết trước rằng họ có thể bắn vào những người cộng sản, đồng thời dựa vào một cuộc hội nghị tương tự như Hội nghị Béc-lanh để ngăn cản những người cộng sản không được bắn vào họ.

Nhưng dù sao, chúng ta cũng đã mở được một lỗ hổng để vào cái phòng họp đóng kín đó. Dù sao, đồng chí Ra-đếch cũng đã tố cáo được, dù chỉ là trước một bộ phận công nhân thôi, rằng Quốc tế II đã từ chối không đưa khẩu hiệu huỷ bỏ Hoà ước Véc-xây vào trong số những khẩu hiệu của cuộc biểu tình⁹¹. Sai lầm lớn nhất của những người cộng sản Ý và của một bộ phận những người cộng sản và những người công đoàn chủ nghĩa Pháp, là ở chỗ họ thoả mãn với sự hiểu biết mà họ đã có được. Họ thoả mãn với điều là họ biết hết sức rõ ràng những đại diện của Quốc tế II và II 1/2 cũng như các ngài Pôn Lê-vy, Xe-ra-ti, v.v., là những đại biểu khôn khéo lão luyện nhất của giai cấp tư sản và là những người truyền bá ảnh hưởng của giai cấp đó. Nhưng ở Ý cũng như ở Anh, Mỹ và Pháp, số người và số công nhân biết thực rõ

điều đó và thực sự hiểu ý nghĩa của điều đó, chắc chắn là có ít. Những người cộng sản không nên chỉ bo bo với kinh nghiệm của mình, mà nên học cách thâm nhập vào hội trường đóng kín của giai cấp tư sản, trong đó các đại diện của giai cấp này gây ảnh hưởng của họ trong công nhân, — nên học như thế, không chùn bước trước một số hy sinh nhất định, không sợ những sai lầm tất nhiên phạm phải trong thời gian đầu của một sự nghiệp mới mẻ và khó khăn. Những người cộng sản nào không muốn hiểu điều đó và không muốn học tập làm như thế, thì không thể nào hy vọng chiếm được đa số trong công nhân, hoặc ít ra họ cũng làm cho việc chiếm được đa số đó gặp khó khăn và tiến chậm đi. Thế mà đó lại là một điều hoàn toàn không thể tha thứ được đối với những người cộng sản và đối với tất cả những người thật sự ủng hộ cuộc cách mạng công nhân.

Giai cấp tư sản mà đại diện là những nhà ngoại giao của họ, một lần nữa lại chứng tỏ rằng họ khôn khéo hơn những đại biểu của Quốc tế cộng sản. Đó là bài học của Hội nghị Béc-lanh. Chúng ta sẽ không quên bài học đó, và chúng ta sẽ rút từ đó ra tất cả những kết luận cần thiết. Những đại diện của các Quốc tế II và II 1/2 cần có một mặt trận thống nhất, vì họ hy vọng làm yếu chúng ta bằng những nhượng bộ quá đáng của phía chúng ta; họ hy vọng thâm nhập vào phòng họp của chúng ta, vào phòng họp cộng sản mà không phải trả gì cả; họ hy vọng, bằng sách lược mặt trận thống nhất, sẽ thuyết phục được công nhân rằng sách lược cải lương chủ nghĩa là đúng đắn, còn sách lược cách mạng là sai lầm. Chúng ta cần có một mặt trận thống nhất vì chúng ta hy vọng sẽ thuyết phục được công nhân hiểu ngược lại. Còn về những khuyết điểm của các đại biểu cộng sản, chúng ta sẽ trút lên bản thân họ và lên những đảng đã phạm những khuyết điểm đó, đồng thời chúng ta ra sức học tập qua những khuyết điểm đó và ra sức tránh những khuyết điểm đó về sau này. Nhưng vô luận như thế nào, chúng ta cũng không trút những sai lầm đó của những người cộng sản chúng ta lên bản thân quần chúng vô sản đang chính diện đương đầu, trên phạm vi toàn thế giới, với sức tiến công mãnh

liệt của tư bản. Chính vì để giúp quần chúng vô sản đấu tranh chống tư bản, để giúp đỡ quần chúng đó hiểu được "nội dung tinh vi xảo diệu" của hai mặt trận trong toàn bộ nền kinh tế quốc tế và trong toàn bộ nền chính trị quốc tế, chính vì thế mà chúng ta đã chấp nhận sách lược mặt trận thống nhất và chúng ta sẽ áp dụng triệt để sách lược đó.

*Đọc qua điện thoại vào
ngày 9 tháng Tư 1922*

*"Sự thật", số 81, ngày 11
tháng Tư 1922
Ký tên: Lê - nin*

*Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật"*

NHỮNG BỨC THƯ NGẮN GỬI
BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA
KÈM THEO CÁC DỰ THẢO QUYẾT NGHỊ

1

Đồng chí Mô-lô-tốp, yêu cầu đồng chí chuyển bài này và những đề nghị dưới đây của tôi cho các uỷ viên Bộ chính trị — bằng cách gửi lần lượt cho tất cả các uỷ viên — để lấy ý kiến.

1. Không phản đối việc đăng bài này của đồng chí Lê-nin trên các báo "Tin tức" và "Sự thật", số ra ngày thứ ba.

2. Ra chỉ thị cho báo chí xô-viết và báo chí của đảng phải đứng trên quan điểm nói trên để đánh giá hiệp nghị Béc-phanh, đặc biệt cần tỉ mỉ vạch rõ sự thật chính xác về mối liên hệ thực sự giữa bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích, cánh hữu của hai đảng này, với giai cấp tư sản quốc tế.

3. Nhằm mục đích kể trên phải đẩy nhanh việc xuất bản bằng tất cả các thứ tiếng châu Âu cuốn sách của Xa-vin-cốp "Cuộc đấu tranh chống những người bôn-sê-vích" và cuốn sách của Xt. I-va-nô-vích "Hoàng hôn của Đảng dân chủ - xã hội Nga", kèm theo lời giải thích tỉ mỉ cho thấy rằng cả hai cuốn sách này đã chứng minh sự liên hệ thực sự của cánh hữu trong đảng men-sê-vích và đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng với thế lực phản động quốc tế.

4. Giao nhiệm vụ cho đồng chí Tơ-rốt-xki theo dõi sao cho những tài liệu như vậy và những tài liệu tương tự được xuất bản càng sớm càng tốt bằng tất cả các thứ tiếng, kèm theo những phần giải thích thích đáng.

5. Gọi điện thoại đề nghị đồng chí Ra-đếch đi Mát-xơ-va càng sớm càng tốt, mang theo các biên bản đầy đủ của hội nghị Béc-lanh.

6. Cấm đồng chí Bu-kha-rin về Nga, giao nhiệm vụ cho đồng chí ấy phải đi chữa cho khỏi bệnh.

Lê-nin

*Đọc qua điện thoại vào
ngày 9 tháng Tư 1922*

*In lần đầu, theo đúng bản ghi
(bản sao đánh máy) của thư ký*

2

Gửi đồng chí Xta-lin để
chuyển cho Bộ chính trị

Nhân đề nghị của đồng chí Di-nô-vi-ép, bây giờ tôi tán thành không gọi Ra-đếch về nước, mà chỉ đòi gửi về tất cả các biên bản tỉ mỉ của hội nghị Béc-lanh, gửi về theo đường bưu điện ngoại giao.

Tôi kiên quyết phản đối việc Bu-kha-rin trở về đây, bởi vì như vậy sẽ cản trở một cách không cần thiết việc chữa bệnh của đồng chí ấy ⁹².

Lê-nin

*Đọc qua điện thoại vào
ngày 10 tháng Tư 1922*

*In lần đầu, theo đúng bản ghi
(bản đánh máy) của thư ký*

THƯ GỬI SÁC-LO P. STANH-MẾT-XO⁹³

Moscow. 10. IV. 1922.

Ông Stanh-mết-xơ thân mến!

Tôi chân thành cảm ơn ông đã gửi bức thư thân ái ngày 16. II. 1922. Tôi phải lấy làm ngỡ ngàng mà thừa nhận rằng lần đầu tiên tôi được nghe đến tên ông chỉ mới cách đây có ít tháng, qua đồng chí Crơ-gi-gia-nốp-xki, nguyên là chủ tịch "Ủy ban nhà nước về điện khí hoá nước Nga" của chúng tôi và hiện nay là chủ tịch "Ủy ban kế hoạch chung của nhà nước". Đồng chí ấy có kể cho tôi biết về địa vị xuất sắc của ông trong giới chuyên gia kỹ thuật điện trên toàn thế giới.

Đến nay đồng chí Mác-ten-xơ lại giới thiệu cho tôi biết nhiều hơn về ông qua các câu chuyện mà đồng chí ấy kể về ông. Qua những câu chuyện kể này, tôi đã thấy được rằng điều đã làm cho ông có thiện cảm với Chính quyền xô-viết, một mặt, là những quan điểm chính trị - xã hội của ông. Mặt khác, với tư cách một đại diện của kỹ thuật điện và hơn nữa lại ở trong một nước tiên tiến về phương diện phát triển kỹ thuật, ông đã nhận thức được rõ sự cần thiết và sự tất yếu phải thay thế chủ nghĩa tư bản bằng một chế độ xã hội mới, một chế độ sẽ điều tiết một cách có kế hoạch nền kinh tế và sẽ đảm bảo đời sống sung túc hạnh phúc cho toàn thể quần chúng nhân dân trên cơ sở điện khí hoá hàng loạt quốc gia. Trong tất cả các nước trên thế giới, đang ngày càng tăng — tuy chậm hơn mức người ta trông đợi, nhưng đang tăng lên một cách không gì kìm hãm nổi và không ngừng — con số những đại diện của khoa học, kỹ thuật, nghệ thuật — nhận rõ sự cần thiết phải thay thế chủ nghĩa tư bản bằng chế độ kinh tế -

xã hội khác; và đó là những người mà "những khó khăn khủng khiếp" ("terrible difficulties") của cuộc đấu tranh của nước Nga xô-viết chống lại toàn bộ thế giới tư bản chủ nghĩa không làm cho họ xa lánh, không làm cho họ sợ hãi, mà trái lại, làm cho họ đi đến chỗ nhận thức được tính tất yếu của cuộc đấu tranh và sự cần thiết phải có một sự tham gia hợp sức trong cuộc đấu tranh đó, giúp cho cái mới thắng cái cũ.

Tôi đặc biệt muốn cảm ơn ông đã ngỏ ý muốn giúp nước Nga bằng cách đóng góp ý kiến, bằng những ý kiến chỉ dẫn v.v.. Vì hiện nay giữa nước Nga xô-viết và Mỹ chưa có những quan hệ chính thức và được thừa nhận bằng đạo luật cho nên chúng tôi cũng như ông gặp khó khăn hết sức trong việc thực hiện thực sự ý kiến đề xuất của ông, do đó tôi mạn phép công bố cả bức thư của ông, cả thư trả lời của tôi, với hy vọng là nhờ việc làm ấy sẽ có nhiều nhân vật ở Mỹ hoặc ở các nước có những hiệp ước thương mại với Mỹ và với Nga, giúp ông (bằng tin tức thông báo, bằng những bản dịch từ tiếng Nga sang tiếng Anh, v.v.) thực hiện ý định của ông muốn giúp nước Cộng hoà xô-viết.

Gửi ông lời chào thân ái nhất.

Lê-nin người anh em của ông

"Sự thật", số 85, ngày 19
tháng Tư 1922
Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản đánh máy
với những điểm sửa chữa
của V. I. Lê-nin

NHỮNG NHẬN XÉT VÀ NHỮNG ĐỀ NGHỊ
ĐỐI VỚI BẢN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH QUỐC TẾ CỘNG SẢN
NHÂN KẾT THÚC HỘI NGHỊ CỦA BA QUỐC TẾ
NHỮNG BỨC THƯ GỬI G. E. DI-NÔ-VI-ÉP⁹⁴

1

Tôi đề nghị bổ sung điểm 1 như sau: giải thích một cách đặc biệt tỉ mỉ 1) mối liên hệ thực tế giữa bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở nước ta với mặt trận chung của bọn địa chủ và giai cấp tư sản chống Chính quyền xô-viết, nhằm đạt được mục đích ấy cần đặc biệt chú ý đến cuốn sách của Xa-vin-cốp "Cuộc đấu tranh chống những người bôn-sê-vích" (Vác-sa-va, 1920), cũng như của Xt. I-va-nô-vích "Hoàng hôn của Đảng dân chủ - xã hội Nga", bởi vì những cuốn sách này vạch ra đặc biệt rõ những điều mà dĩ nhiên người ta đã được biết qua một số tài liệu khác, đó là việc cánh hữu trong đảng men-sê-vích và Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng bên ngoài thì khoác danh hiệu một đảng chung, nhưng trên thực tế cánh hữu ấy lại hành động một cách hoàn toàn độc lập; 2) đặc biệt chú ý đến việc giải thích sự giống nhau giữa một bên là bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở nước ta và một bên là các lãnh tụ của Quốc tế II và Quốc tế II 1/2, đến tính chất nguy hại đặc biệt của cuốn sách xuất bản gần đây nhất của Ôt-tô Bau-ơ, một cuốn sách đã thực sự đề nghị và tuyên truyền cho sự rút lui hoảng loạn trước chủ nghĩa tư bản. Chúng ta không thể gọi một sự tuyên truyền như thế bằng một cái tên gọi nào khác hơn là tuyên truyền cho sự chạy trốn hoảng loạn tại mặt trận trong thời kỳ chiến tranh.

Tôi chấp nhận điểm 2.

Về điểm 3:

Về điểm này tôi nghi ngờ, vì tôi nghĩ rằng việc đưa ra một đòi hỏi chính xác về sự nhất trí, thiết tưởng, sẽ làm cho chúng ta tránh được những sai lầm, còn những lời kêu gọi chung về những đề tài giải thích các điểm đã được hội nghị Béc-lanh phê chuẩn (việc bảo vệ nước Nga xô-viết v.v.) thì sẽ hết sức hữu ích cho chúng ta, vì chúng ta sẽ sử dụng chúng nhiều lần trong tương lai để vạch trần sự bối rối của những địch thủ của chúng ta.

Về điểm 4: tôi hoàn toàn ủng hộ.

Về điểm 5: tôi không phản đối.

Về điểm 6:

Tôi chưa hiểu rõ ý tứ của điểm này, vì tôi cho rằng cần phê chuẩn ngay lập tức hiệp nghị Béc-lanh, sau khi nhận được văn bản chính thức của những quyết định đã được thông qua, hoặc có lẽ thậm chí sẽ còn tốt hơn nữa nếu phê chuẩn ngay lập tức kèm theo một lời chú thích thêm rằng văn bản được phê chuẩn chính là văn bản được công bố trên báo "Sự thật" vào ngày 9/IV.

Tôi đặc biệt đề nghị làm thế nào để gửi đi được một cách hết sức nhanh chóng, bằng một chuyến công văn đặc biệt, văn bản đầy đủ của biên bản hội nghị Béc-lanh, và kiểm tra xem người ký biên bản này có phải là những đại diện chính thức của từng Quốc tế trong số ba Quốc tế hay không.

Lê-nin

*Đọc qua điện thoại vào
ngày 11 tháng Tư 1922*

*In lần đầu năm 1959 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản ghi (bản
sao đánh máy) của thư ký*

2

Đồng chí Di-nô-vi-ép!

Đối với những điểm trong nghị quyết của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản — những điểm mà sáng hôm nay chúng ta đã trao đổi với nhau qua các mẫu thư — cần bổ sung thêm mấy điều dưới đây:

Đối với việc phê phán chính sách của Quốc tế II và Quốc tế II ½ thì đến nay cần làm cho việc phê phán ấy mang một tính chất hơi khác, cụ thể là: cần làm cho sự phê phán ấy (đặc biệt trong những hội nghị có sự tham dự của những công nhân vẫn ủng hộ Quốc tế II và Quốc tế II ½, cũng như trong các tờ báo nhỏ đặc biệt và những bài viết dành cho đối tượng này) mang nhiều tính chất giải thích hơn, với một tinh thần kiên nhẫn đặc biệt và với một sự giải thích cặn kẽ, không làm cho những công nhân này sợ hãi bởi những lời lẽ gay gắt, phải giải thích sự mâu thuẫn không điều hòa giữa những khẩu hiệu đã được các đại diện của họ ở Béc-lanh thông qua (thí dụ, đấu tranh chống tư bản, ngày làm 8 giờ, bảo vệ nước Nga xô-viết, giúp đỡ những người bị đói) với toàn bộ chính sách cải lương chủ nghĩa.

Có thể là trước khi đem in những điều này, cần kiểm tra xem những nghị quyết Béc-lanh của Quốc tế II và Quốc tế II ½ đã được phê chuẩn chưa.

Lê-nin

*Đọc qua điện thoại vào ngày
11 tháng Tư 1922*

*In lần đầu năm 1959 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản ghi (bản
đánh máy) của thư ký*

QUYẾT ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC CỦA CÁC PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VÀ HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG ⁹⁵

I. NHIỆM VỤ CHUNG VÀ CHỦ YẾU CỦA CÁC PHÓ CHỦ TỊCH

1. Công tác chủ yếu của các phó chủ tịch — công tác mà họ chuyên trách, mà mọi công tác khác đều phải phục tùng — là kiểm tra tình hình chấp hành thực tế các sắc lệnh, các đạo luật và các quyết định; là giám nhẹ biên chế của các cơ quan xô-viết, theo dõi việc chính đốn và đơn giản hoá các công văn thủ tục; là đấu tranh chống bệnh quan liêu và bệnh giấy tờ.

Tất cả những điều ghi dưới đây sẽ chi tiết hoá nhiệm vụ chủ yếu đó hoặc bổ sung một phần cho nhiệm vụ đó.

Các phó chủ tịch có nhiệm vụ:

2. Quan tâm làm sao cho việc xem xét những vấn đề hành chính ở các cơ quan khác, cả các cơ quan xô-viết lẫn các cơ quan của đảng (Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, Bộ chính trị và Bộ tổ chức thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga, v.v., không trừ một cơ quan nào), đều phải cho các phó chủ tịch được biết và đều phải có sự tham gia của các phó chủ tịch.

3. Giám đến mức tối đa cho Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng khỏi phải bận tâm đến những vấn đề vụn vặt; một phần (và là phần chủ yếu) những vấn đề vụn vặt này phải do các cơ quan chủ quản giải quyết, và một phần (trong trường hợp khẩn cấp và đặc biệt trọng yếu) do các phó chủ tịch trực tiếp giải quyết.

4. Giám sát kỹ càng sao cho các phiên họp có tính chất hành chính của *Hội đồng lao động và quốc phòng*, và nhất là *Tiểu hội đồng bộ trưởng dân uỷ*, không mở rộng công tác của mình ra ngoài phạm vi tuyệt đối cần thiết, không làm cho chức năng của hai cơ quan này và những nhiệm vụ mà hai cơ quan này gánh vác trở nên phức tạp, không để cho chức năng của các cơ quan này phình ra một cách quan liêu và mở rộng quá mức, nhưng đòi hỏi mỗi bộ trưởng dân uỷ và mỗi cơ quan phải có tinh thần tự chủ nhiều hơn và tinh thần trách nhiệm lớn hơn trong công tác.

5. Buộc các bộ trưởng dân uỷ và các cơ quan được thiết lập riêng biệt phải lãnh đạo một cách độc lập và với tinh thần trách nhiệm trong phạm vi quyền hạn đã giao cho họ và nghĩa vụ mà họ đảm nhiệm.

6. Quan tâm làm sao cho trách nhiệm, trước hết là của các uỷ viên các ban lãnh đạo và của những cán bộ xô-viết trọng yếu, sau nữa của toàn thể các cán bộ xô-viết, đều được quy định một cách cực kỳ chính xác cho từng người một; đấu tranh không khoan nhượng chống hiện tượng không dứt khoát, không rành mạch về nhiệm vụ được giao cho mỗi người, và chống tình trạng hoàn toàn vô trách nhiệm do hiện tượng đó gây ra.

7. Đích thân tìm hiểu một số cán bộ xô-viết, không những chỉ là cán bộ cao cấp, mà nhất thiết phải tìm hiểu cả các cán bộ trung cấp và sơ cấp, bằng cách mời họ đến gặp và trong chừng mực có thể thì tự mình đến thăm một số cơ quan ở Mát-xcơ-va và ở các tỉnh, để kiểm tra và lựa chọn cán bộ, cũng như để cải tiến thực sự bộ máy xô-viết.

8. Chuyển vào trạng thái chiến đấu các bộ dân uỷ nào, các vụ và các cơ quan sở thuộc nào có một tác dụng đặc biệt xung kích trong một thời kỳ nhất định, giúp đỡ các bộ và các cơ quan đó đến mức tối đa bằng cách cung cấp cho họ nhân lực, vật lực và những chỉ thị của đích thân các phó chủ tịch, v.v..

Перенесено из номера 845 (м.м.) 4-го изд. Р.К.К.; издательство
Смольный 2011 г. (М.М.С.С.)

Восстановление

О работе записей (записей) в учреждениях СНКА и СМО.

I. Место и основы ведения записей.

1. Основная работа записей, за которую они специально организованы и которой должна быть индустриально все организовано, состоит в передаче фактического содержания декретов, законов и постановлений; в сокращении шрифтов советских учреждений, в кадрах на упорядочивание и упорядочивание делопроизводства в них; в борьбе с бюрократизмом и волокитой.

Все дальнейшее является развитием главной задачи основного задания, что каждая запись должна быть к нему.

На записях возлагается:

2. — Классификация записей, чтобы избежать разногласия в вопросах в других учреждениях, как в советских, так и партийных (предидущий ВК.М.К.С., но и др.) и органов ЦК. Р.К.К. — и т.д. без всякого ущерба) происходить не иначе как с ведением и ведением записей.

3. — Разгрузка СНКА и СМО в максимальной степени от лишних вопросов, разрешение которых должно происходить за счет (и преимущественно) в порядке ведомственного управления, т.е. только в ведении органов управления и исключительных случаях) непосредственно распоряжением записей.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUYÊN MÔN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC CỦA CÁC PHÓ CHỦ TỊCH

9. Các phó chủ tịch phải dành khoảng $\frac{9}{10}$ công tác của mình cho các bộ dân uỷ kinh tế, và $\frac{1}{10}$ cho các bộ khác.

10. Trong tương lai gần đây, những vấn đề tài chính là trọng yếu hàng đầu; các phó chủ tịch phải đặc biệt chú ý tới các vấn đề đó.

11. Đặc biệt khẩn cấp là việc thi hành chế độ tiền thưởng, tiền lương của các nhân viên xô-viết căn cứ vào doanh thu và lợi nhuận mà Bộ dân uỷ ngoại thương, các hợp tác xã và các cơ quan mậu dịch khác đã thực hiện được.

Cần phải tổ chức có hệ thống việc nghiên cứu và chuẩn bị những biện pháp mở rộng chế độ tiền thưởng vào toàn bộ chế độ tiền lương của toàn thể các nhân viên xô-viết.

12. Cần đình chỉ tất cả những công việc nhằm chuẩn bị lập một Bộ dân uỷ nội thương riêng, hoặc sáp nhập những nhiệm vụ của bộ đó vào Bộ dân uỷ ngoại thương hay vào Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao. Thành lập một "*Ủy ban nội thương*" riêng, trực thuộc *Hội đồng lao động và quốc phòng*, gồm một văn phòng quy mô hết sức nhỏ, và những hội đồng kinh tế tỉnh là những cơ quan địa phương duy nhất của uỷ ban đó.

13. Điều cực kỳ trọng yếu là theo dõi công tác của các tư-rót quốc doanh nhằm phân biệt những tư-rót được tổ chức khá với số lớn những tư-rót tổ chức tồi, và kiên quyết bãi bỏ những tư-rót này đi; kiểm tra tác dụng (thực tế) của những đảng viên cộng sản trong các ban quản lý các tư-rót quốc doanh; xác định những người thực sự có trách nhiệm về việc quản lý công việc và về việc quản lý tốt công việc.

14. Mỗi phó chủ tịch cần tự mình phụ trách việc thành lập một hoặc hai vụ hay cơ quan kiểu mẫu trong một bộ dân uỷ nào đó nhằm xây dựng một tiêu chuẩn biên chế, kiểm tra tiêu chuẩn đó, xác

định những biện pháp làm công văn thủ tục tốt nhất và biện pháp giám sát công việc đó.

Về sau, phải đưa dần những biện pháp công tác, những phương thức nâng cao hiệu suất công tác và những phương pháp kiểm soát đã được sáng tạo ra trong số cơ quan ít ỏi nhưng thực sự kiểu mẫu ấy vào tất cả các cơ quan xô-viết.

Do tính chất đặc biệt trọng yếu của vấn đề này, do sự chống đối kịch liệt của chủ nghĩa quan liêu xô-viết đang tìm cách bảo vệ cái lễ lối quan liêu cũ rích, nên không thể tránh khỏi một cuộc đấu tranh kiên trì nhằm thành lập một số ít cơ quan kiểu mẫu được coi là công cụ để thúc đẩy và kiểm tra các cơ quan khác. Với sự đồng ý của các cơ quan hữu quan (Hội đồng trung ương công đoàn các viên chức xô-viết, Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, Viện nghiên cứu lao động trung ương v.v. và v.v.) và dưới sự kiểm soát của các phó chủ tịch, cần dịch và xuất bản những tác phẩm ưu tú nhất, mới nhất — nhất là những tác phẩm của Mỹ và Đức — về việc tổ chức lao động và tổ chức quản lý.

15. Cần kiểm soát — bắt đầu hãy kiểm soát ít nhất là trong một số rất ít cơ quan — việc điều động những đảng viên cộng sản trong các cơ quan xô-viết, cố gắng sao cho những đảng viên cộng sản chỉ đảm nhiệm những chức vụ (cao nhất cũng như thấp nhất) cho phép họ thực sự kiểm tra được tiến trình công tác, thực sự đấu tranh được với bệnh quan liêu, bệnh giấy tờ, thực sự cải thiện ngay được tình hình và giảm nhẹ được số phận của những công dân bất hạnh buộc phải nhờ đến các cơ quan xô-viết kém cỏi của chúng ta.

Chú ý đặc biệt đến các đảng viên cộng sản đảm nhiệm những chức vụ ở cấp thấp, vì thường thường trên thực tế họ lại quan trọng hơn những người ở cấp cao.

16. Những báo cáo của các hội đồng kinh tế tỉnh phải được, một là, các uỷ viên trong Ủy ban kế hoạch nhà nước, những cán

bộ công tác của Cục thống kê trung ương và của báo "Đời sống kinh tế"⁹⁶, đọc cẩn thận, để sau khi nghiên cứu, mỗi người có thể tự mình đề xuất được ý kiến thật ngắn gọn cho báo chí hoặc cho cơ quan của mình và đưa ra được những chỉ thị cùng những kết luận cần thiết và kịp thời; hai là, được một nhóm gồm (ít nhất) vài chục đảng viên cộng sản nghiên cứu, nhóm này trong chừng mực có thể cần được lựa chọn trong số những người không phải là công chức và có khả năng nghiên cứu các báo cáo trên quan điểm không phải là hành chính, mà *chủ* trên quan điểm cộng sản chủ nghĩa thôi.

Một nhóm do đồng chí Mi-li-u-tin ở Pê-tơ-rô-grát lãnh đạo, phải đảm nhiệm việc phân phối các báo cáo của các hội đồng kinh tế tỉnh để cho người ta có thể đọc, và việc sử dụng các báo cáo đó trên báo chí, tạp chí, trong những cuốn sách có tính chất tổng hợp, v.v..

Cần đấu tranh không mệt mỏi để cho số lượng những bản báo cáo mà các cơ quan kinh tế (hội đồng kinh tế huyện, tư-rót quốc doanh, "công ty hợp doanh", v.v., v.v.) nhất định phải xuất bản, mỗi ngày một tăng thêm, vì không thể nói đến việc thực sự biến một nước nửa Á châu thành một nước có văn hoá và xã hội chủ nghĩa được, nếu không làm cho trong dân cư ngày càng có nhiều người quen với việc sử dụng những loại báo cáo đó trong các thư viện.

17. Báo "Đời sống kinh tế" phải trở thành tờ báo thực sự của *Hội đồng lao động và quốc phòng*, trở thành tờ báo của *cơ quan quản lý kinh tế*. Hai phó chủ tịch phải thường xuyên đọc báo đó và đấu tranh không khoan nhượng chống cái khuynh hướng thịnh hành trong tất cả các tác giả và tất cả các cán bộ xô-viết là kéo tờ báo đó xuống mức một cơ quan thông thường, "nửa độc lập", một tờ báo của những phần tử trí thức tư sản để phát biểu "ý kiến", quan điểm và để tiến hành cãi vã, một tờ báo không tổng hợp các báo cáo, không kiểm tra xem các báo cáo đó có được gửi đều đặn không, không phân tích nghiêm túc những hoạt động kinh tế

trong các cơ quan riêng biệt, không phê phán nghiêm khắc xem các cơ quan, các nhân viên, các phương pháp làm việc, v.v. có tốt hay không.

Muốn làm cho báo "Đời sống kinh tế"¹ trở thành một cơ quan thực sự của *việc quản lý kinh tế*, một cơ quan thực sự của sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa, thì cần phải đấu tranh trong nhiều năm, hơn nữa lại phải đấu tranh liên tục và thường xuyên.

18. Đối với Cục thống kê trung ương cũng vậy. Nó không nên là một cơ quan "có tính chất học viện" và "độc lập", — hiện nay, theo một tập quán tư sản cũ rích, nó là một cơ quan như thế đến ⁹/10, — mà phải là một cơ quan của sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa, một cơ quan kiểm tra, kiểm soát và thống kê những cái gì mà nước xã hội chủ nghĩa cần biết hiện nay, giờ đây và trước hết. Ở đây cũng thế, sự chống đối của những tập quán cũ tất nhiên cũng sẽ rất kịch liệt; do đó cuộc đấu tranh càng phải cương quyết hơn. (Tôi đề nghị các phó chủ tịch tham khảo những bức thư của tôi về vấn đề này gửi biên tập viên tờ "Đời sống kinh tế" và gửi Cục thống kê trung ương hồi mùa hè năm 1921.¹⁾)

III. PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC CỦA CÁC PHÓ CHỦ TỊCH; BỘ MÁY LÀM VIỆC CỦA HỌ

19. Các phó chủ tịch nên bớt đến mức tối đa những vấn đề lật vặt và những buổi tiếp kiến không cần thiết các bộ trưởng dân uỷ và uỷ viên các bộ, vụ, thường làm mất quá nhiều thời giờ và do đó khiến cho các phó chủ tịch không làm được việc kiểm tra công tác thực tế.

20. Các phó chủ tịch nên bớt đến mức tối đa việc tham gia vào các ban này ban nọ.

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 44, tr. 138 - 141 và Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 53, tr. 121 - 152.

21. Các phó chủ tịch cố gắng dùng mọi biện pháp để bãi bỏ những ban hiện có (đến $\frac{9}{10}$ những ban này là thừa và có đặc tính là được thành lập lại rất nhanh chóng dưới một bộ mặt hơi thay đổi chút ít) và ngăn ngừa việc thành lập những ban mới.

22. Trong trường hợp công việc nhất thiết phải được bàn bạc chung ở một ban nào đó, thì các phó chủ tịch sẽ hết sức tránh không đích thân tham gia, và trong phạm vi có thể, chỉ cần phê chuẩn tối hậu các quyết định của ban đó, hoặc giả thúc đẩy công tác của nó và đưa các quyết định của nó lên phê chuẩn theo các thủ tục hiện hành.

23. Bộ máy làm việc của các phó chủ tịch gồm có: một là, nhân viên của chánh văn phòng của *Hội đồng bộ trưởng dân uỷ* và của *Hội đồng lao động và quốc phòng*, các trợ lý và các thư ký của họ. Bộ máy này, bất cứ trong tình huống nào, cũng không được phình quá mức tối thiểu tuyệt đối cần thiết, là mức (không được quá lớn) mà các phó chủ tịch hoàn toàn có thể *tự mình* giám sát được nhân viên bộ máy đó. Hai là, các phó chủ tịch giao một số nhiệm vụ cho một số uỷ viên của Tiểu hội đồng bộ trưởng dân uỷ. Ba là, bộ máy chính của các phó chủ tịch phải là Bộ dân uỷ thanh tra công nông.

Các phó chủ tịch tự mình chọn lấy các trợ lý và viên chức của mình trong bộ dân uỷ ấy, chỉ đạo và kiểm tra công tác của họ, đặc biệt cố gắng thu hút công nhân và nông dân ngoài đảng tham gia rộng rãi hơn nữa vào công tác đó (việc này vô cùng khó khăn, nhưng đồng thời nếu không dần dần phát triển thêm lên, thì Chính quyền xô-viết nhất định sẽ tiêu vong).

24. Các phó chủ tịch phải cố gắng sử dụng quyền lực của mình để thi hành kỷ luật hành chính nhiều hơn so với trước kia (xúc tiến bản dự luật do đồng chí Txi-u-ru-pa chuẩn bị về vấn đề này) đối với bệnh quan liêu, giấy tờ, chây lười, cầu thả, v.v.. Trong trường hợp lỗi nặng hơn, thì cần phải cách chức, đưa ra toà do Bộ dân uỷ tư pháp xét xử công khai và minh bạch.

IV. VỀ SỰ NHẤT TRÍ TRONG CÔNG TÁC GIỮA HAI PHÓ CHỦ TỊCH

25. Để có một sự hoàn toàn nhất trí trong công tác giữa hai phó chủ tịch, họ cần chuyển lẫn cho nhau bản sao những mệnh lệnh quan trọng nhất, và nên nhớ thường xuyên cho ghi tốc ký những mệnh lệnh, chỉ thị, v.v., truyền miệng của họ trong các cuộc tiếp kiến riêng (đương nhiên dưới hình thức hết sức tóm tắt, chỉ những mệnh lệnh quan trọng nhất thôi). Như thế cần tăng thêm số nữ tốc ký viên tại Văn phòng hành chính của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ, sao cho luôn luôn có hai nữ tốc ký viên túc trực trong suốt cả thời gian làm việc của các phó chủ tịch. Nếu cần, gửi mua ở nước ngoài hai máy ghi âm trong số các loại máy ghi âm tốt nhất.

26. Đối với các bản báo cáo trọng yếu, viết hoặc nói miệng cũng vậy.

27. Trong những trường hợp cần thiết và rất quan trọng, các phó chủ tịch phải trao đổi ý kiến để thống nhất quan điểm với nhau về nhiệm vụ và hành động, để hết sức gạt bỏ những việc trùng lặp và tình trạng không nhất trí với nhau trong công tác.

Trong trường hợp bất đồng ý kiến giữa các phó chủ tịch, vấn đề sẽ do chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ giải quyết, hoặc nếu chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ vắng mặt thì do Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương hay một đồng chí do Bộ chính trị đặc trách, giải quyết.

V. PHÂN CÔNG GIỮA CÁC PHÓ CHỦ TỊCH

28. Trong những tháng sắp tới, trong khi chờ đợi một quyết định đặc biệt, sự phân công giữa các phó chủ tịch được quy định như sau đây.

29. Đồng chí Txi-u-ru-pa chủ tọa phiên họp của Đại hội đồng bộ trưởng dân uỷ (sau hai giờ họp thì đến lượt đồng chí Rư-cốp làm chủ tọa). Phó chủ tịch không làm chủ tọa cũng bắt buộc phải có mặt tại các phiên họp của Đại hội đồng bộ trưởng dân uỷ và của Hội đồng lao động và quốc phòng (phiên họp toàn thể).

Đồng chí Txi-u-ru-pa ký — để gửi cho báo chí — những quyết định của Đại hội đồng bộ trưởng dân uỷ, và những lệnh bằng điện phát đi nhân danh hội đồng ấy; ngoài ra, đồng chí ấy còn giám sát các uỷ ban của Đại hội đồng bộ trưởng dân uỷ và của Tiểu hội đồng bộ trưởng dân uỷ, cũng như các công tác của Tiểu hội đồng này. Đồng chí ấy cũng giám sát hết sức chặt chẽ Văn phòng và Ban bí thư của Đại hội đồng bộ trưởng dân uỷ; đồng thời chịu trách nhiệm sao cho giữa bộ máy đó và bộ máy của *Hội đồng lao động và quốc phòng* có sự hoàn toàn nhất trí, sao cho không có những việc trùng nhau và những việc không ăn khớp với nhau.

30. Đồng chí Rư-cốp chủ tọa những phiên họp toàn thể của *Hội đồng lao động và quốc phòng*, ký — để gửi cho báo chí — những quyết định và những lệnh bằng điện của hội đồng đó, đồng thời giám sát hết sức chặt chẽ Văn phòng và Ban bí thư của *Hội đồng lao động và quốc phòng* (với điều kiện ghi ở trên: bộ máy này tuyệt đối không thể tách khỏi bộ máy của Đại hội đồng bộ trưởng dân uỷ).

31. Về việc kiểm tra tình hình chấp hành, giám sát việc giảm nhẹ biên chế và chấn chỉnh bộ máy, cũng như về các vấn đề lật vạt hàng ngày không đòi hỏi phải có một quyết định của Đại hội đồng bộ trưởng dân uỷ và *Hội đồng lao động và quốc phòng*, thì hai phó chủ tịch phân công phụ trách các bộ dân uỷ như sau:

Đồng chí Txi-u-ru-pa phụ trách:

- Bộ dân uỷ nông nghiệp
- Bộ dân uỷ giao thông
- Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao
- Bộ dân uỷ bưu điện

Bộ dân uỷ tư pháp

Bộ dân uỷ nội vụ

Bộ dân uỷ dân tộc

Bộ dân uỷ giáo dục

Đồng chí Rư-cốp phụ trách:

Bộ dân uỷ tài chính

Bộ dân uỷ ngoại thương

Ủy ban nội thương

Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng

Bộ dân uỷ lao động (và một phần nào Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga)

Bộ dân uỷ bảo hiểm xã hội

Bộ dân uỷ lương thực

Bộ dân uỷ quân sự

Bộ dân uỷ ngoại giao

Bộ dân uỷ y tế

Cục thống kê trung ương

Các hội đồng kinh tế khu

Ủy ban tô nhượng

Ủy ban kế hoạch nhà nước

Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ
V. U-li-a-nốp (Lê-nin)

11/IV. 1922.

In lần đầu năm 1928 trong
Văn tập Lê-nin, t. VIII

Theo đúng bản thảo

TRẢ LỜI PHÒNG VẤN PHÓNG VIÊN
BÁO "TRUYỀN TIN NIU-OÓC"⁹⁷

Trong buổi nói chuyện với cộng tác viên của tờ báo Mỹ "Truyền tin Niu-oóc" về Hội nghị Giê-nơ, đồng chí Lê-nin đã tuyên bố:

Hội nghị này chỉ được dựa theo nguyên tắc kinh tế thôi. Nước Nga biết rõ điều gì nó có thể trông đợi ở các nước tư sản. Tình hình hiện nay không thể cứ tiếp diễn mãi như thế được. Tình hình như vậy thật nguy hại cho nước Nga cũng như cho toàn thế giới.

Nước Nga cần đến việc buôn bán với các nước tư sản. Mặt khác, các chính phủ tư sản biết rõ rằng không thể điều chỉnh được đời sống kinh tế châu Âu mà không cần đến nước Nga.

Nhưng thật rất sai lầm cho những ai có ý định đưa ra những điều kiện nhục nhã cho phái đoàn Nga ở Giê-nơ. Nước Nga sẽ không cho phép người ta đối xử với mình như với một nước bại trận. Nếu các chính phủ tư sản mưu toan giở cái giọng như vậy với nước Nga thì họ sẽ phạm phải một điều ngu xuẩn hết sức lớn.

"Báo đỏ" (Pê-tơ-rô-grát),
số 84, ngày 14 tháng Tư 1922

Theo đúng bản đăng trên báo

THƯ GỬI I.V. XTA-LIN,
L. B. CA-MÊ-NÉP VÀ
L. Đ. TƠ-RỐT-XKI

Gửi đồng chí Xta-lin, Ca-mê-nép và Tơ-rốt-xki

Bức điện của Lít-vi-nốp về việc ký kết hiệp ước với nước Đức⁹⁸ đã đặt ra câu hỏi là có nên công bố ngay việc này không, hay là hoãn lại cho đến khi đã phần nào làm sáng tỏ được điều này: Hội nghị Giê-nơ có nhất định bị tan vỡ không⁹⁹. Tôi nghĩ rằng vấn đề này phải được giải quyết ngay ngày hôm nay.

Lê-nin

*Đọc qua điện thoại vào
ngày 18 tháng Tư 1922*

*In lần đầu năm 1959 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

Theo đúng bản ghi của thư ký

THƯ GỬI I. V. XTA-LIN,
L. B. CA-MÊ-NÉP VÀ L. Đ. TƠ-RỐT-XKI
KÈM THEO BẢN DỰ THẢO BỨC ĐIỆN
GỬI ĐẾN GIÊ-NƠ

Gửi các đồng chí Xta-lin, Ca-mê-nép và Tơ-rốt-xki

Tôi đề nghị gửi bức điện sau đây (và thông báo cho ban biên tập báo "Sự thật" và "Tin tức", coi đây là chỉ thị cho báo chí nước ta):

"Gửi Tsi-tsê-rin và Xô-xnốp-xki

Tất cả những tin tức từ Giê-nơ gửi về cho thấy rằng chúng ta đang mắc lừa. Lô-ít Gioóc-giơ la lối âm ĩ chống Pháp để che đậy ý đồ chính của y là bắt chúng ta trả các món nợ nói chung, và nhất là trả cho bọn chủ cũ. Đã đến lúc phải bắt đầu vạch trần một cách có hệ thống thủ đoạn quen thuộc này của giới ngoại giao Anh, vạch trần trên báo chí cộng sản ở nước ta cũng như ở nước ngoài" ¹⁰⁰.

Lê-nin

*Đọc qua điện thoại vào ngày
19 tháng Tư 1922*

*In lần đầu năm 1959 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản ghi (bản
đánh máy) của thư ký*

THƯ GỬI I. V. XTA-LIN
KÈM THEO BẢN DỰ THẢO BỨC ĐIỆN
GỬI G. V. TSI-TSÊ-RIN ¹⁰¹

Gửi đồng chí Xta-lin

Tôi yêu cầu gửi bức điện sau đây của tôi cho Tsi-tsê-rin, nếu các uỷ viên Bộ chính trị không có ý kiến phản đối.

"Gửi đồng chí Tsi-tsê-rin

Không bao giờ tôi nghi ngờ một sự thật là Lô-ít Gioóc-giơ hành động dưới áp lực của bọn cá mập Anh, và Anh sẽ không ở lại nếu không có Pháp ở bên cạnh, nhưng tôi nghĩ rằng điều đó tuyệt nhiên không thể thay đổi chính sách của chúng ta và chúng ta không được sợ trước sự tan vỡ của hội nghị. Tuyệt đối không thể chấp nhận việc thừa nhận các khoản nợ tư. Tôi nghĩ rằng tôi am hiểu tình huống hiện nay.

Lê-nin"

*Đọc qua điện thoại vào ngày
21 tháng Tư 1922*

*In lần đầu năm 1959 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản ghi (bản
đánh máy) của thư ký*

THƯ GỬI I. V. XTA-LIN
 ĐỂ CHUYỂN CHO CÁC ỦY VIÊN
 BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH
 TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGÀ
 KÈM THEO BẢN DỰ THẢO BỨC ĐIỆN
 GỬI G. V. TSI-TSÊ-RIN

24 tháng Tư 1922

Gửi đồng chí Xta-lin để chuyển cho Bộ chính trị

Tôi nghĩ, qua bức điện của Rút-du-tác phản đối bức thư gửi cho Lô-ít Gioóc-giơ, ta thấy rằng Tsi-tsê-rin hoặc đã mắc phải, hoặc hoàn toàn có thể phạm phải một sai lầm hiển nhiên và vi phạm chỉ thị của Ban chấp hành trung ương¹⁰². Sai lầm chính là ở chỗ Tsi-tsê-rin không đạt được một điều gì thực tế mà chỉ có thể làm cho chúng ta mất đi một sự giải thích về việc chấm dứt hội nghị, một sự giải thích duy nhất, hoàn toàn có lợi, có tầm quan trọng về nguyên tắc và đem lại một điều có lợi chắc chắn sau này: chính là sự tan vỡ xảy ra do không tán thành khôi phục quyền tư hữu của các nhà tư bản nước ngoài.

Vì thế tôi đề nghị ngay ngày hôm nay gọi điện thoại hỏi ý kiến các uỷ viên Bộ chính trị và lấy danh nghĩa cá nhân tôi mà gửi đi một bức điện sau đây:

"Gửi Tsi-tsê-rin để chuyển cho tất cả các uỷ viên
 trong phái đoàn

Tôi cho rằng ý kiến của Rút-du-tác được trình bày trong bức điện của đồng chí ấy gửi ngày 22 tháng Tư, là hoàn toàn đúng. Tôi coi là một sai lầm rất nguy hiểm mọi hành động nào và mọi câu phát ngôn nào có thể làm chúng ta mất cái cơ có lợi duy nhất để phá vỡ cuộc đàm phán, hơn nữa lại là cái cơ đảm bảo một sự

thắng lợi hoàn toàn của chúng ta về mặt ngoại giao và thương mại trong một tương lai gần nhất, cụ thể là cái cơ sau đây: chúng ta tuyệt đối không tán thành khôi phục quyền tư hữu của các nhà tư bản nước ngoài.

Tôi nhắc lại một lần nữa, chúng tôi đã gửi cho đồng chí một văn bản hoàn toàn chính xác về những nhượng bộ tối đa mà chúng ta sẽ không rút lui thêm một tí nào nữa. Đến khi tình hình đã hoàn toàn chúng tỏ rằng với những điểm nhượng bộ ấy không thể đạt được thoả thuận, chúng tôi uỷ quyền cho đồng chí cắt đứt cuộc đàm phán, đồng thời duy trì hai chủ bài sau đây để tiến hành cổ động và để tiếp tục tấn công trên trường ngoại giao:

1) Ý nghĩa căn bản của hiệp ước Nga - Đức.

2) Sự bất đồng của chúng ta về vấn đề khôi phục quyền sở hữu của các nhà tư bản".

Yêu cầu đồng chí báo cho tôi biết ý kiến của tất cả hoặc ít nhất của đa số uỷ viên Bộ chính trị¹⁰³.

Vào 7 giờ tối, chúng tôi sẽ tổ chức cuộc gặp gỡ với đồng chí, — và nếu có thể thì với cả Ca-mê-nép, — trong ¼ giờ.

Lê-nin

*In lần đầu năm 1959 trong
 Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

Theo đúng bản đánh máy

QUYẾT NGHỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
 BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
 ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ VIỆC
 XUẤT BẢN CÁC TÁC PHẨM
 CỦA G. V. PLÊ-KHA-NỐP
 NGÀY 27 THÁNG TƯ 1922¹⁰⁴

Giao cho đồng chí Ca-mê-nép trao đổi ý kiến với đồng chí Te và tiến hành xuất bản các tác phẩm cách mạng của Plê-kha-nốp trong một văn tập.

*In lần đầu, theo đúng biên
 bản đánh máy*

ĐỀ NGHỊ GỬI BỘ CHÍNH TRỊ
 BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
 ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA¹⁰⁵

Chỉ cần làm ngay một việc: gửi bức điện mật mã cho Tsi-tsê-rin yêu cầu gửi về bản tóm tắt hoặc những luận cương để soạn bản tuyên ngôn.

Lê-nin

Viết ngày 28 tháng Tư 1922

*In lần đầu, theo đúng bản
 đánh máy*

**LỜI TỰA CHO CUỐN SÁCH NHỎ:
"NHỮNG BÀI CŨ BÀN VỀ
NHỮNG ĐỀ TÀI GẦN VỚI
NHỮNG ĐỀ TÀI MỚI"**

LỜI TỰA CHO LẦN XUẤT BẢN NĂM 1922¹⁰⁶

Cuốn sách nhỏ này đã được xuất bản do sáng kiến của những người cộng sản Mát-xcơ-va, chứ không do sáng kiến của tôi. Lúc đầu, tôi phản đối việc tái bản những bài cũ, cho rằng những bài đó đã lỗi thời rồi.

Đọc xong nội dung cuốn sách mà các đồng chí Mát-xcơ-va đã chuẩn bị, thì tôi lại thấy rằng, trong trường hợp này, cái cũ lại ít lỗi thời hơn người ta tưởng. Về đại bộ phận, trong trường hợp này cái cũ đó thậm chí lại chẳng lỗi thời một chút nào cả, dù rằng bốn năm đã trôi qua trong đó cách mạng đã phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ khác thường.

Trên một phạm vi lớn, thời cuộc trong mùa xuân 1922 lại lặp lại những đặc điểm chủ yếu của thời cuộc trong mùa xuân 1918. Lúc bấy giờ có một "thời kỳ tạm nghỉ" giữa các cuộc chiến tranh: giữa cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa mà chúng ta đã kết thúc (hay nói cho đúng hơn: gần kết thúc) vào tháng Hai 1918, và cuộc nội chiến, - cuộc nội chiến này chưa phải đã được chấm dứt bằng chiến thắng đầu tiên đối với bọn phản cách mạng kiểu Bô-ga-ép-xki, mà chỉ mới được quân Tiệp, Coóc-ni-lốp, Đê-ni-kin và phe lũ chuẩn bị mà thôi.

Ngày nay, chính Hội nghị Giê-nơ đánh dấu một "thời kỳ tạm nghỉ" mới, trên một phạm vi vô cùng lớn hơn, trên phạm vi thế giới, một thời kỳ tạm nghỉ giữa cuộc chiến tranh chống nước Nga xô-viết, - cuộc chiến tranh mà giai cấp tư sản thế giới đã tiến hành và đã bị thất bại, - và một cuộc chiến tranh mới mà giai cấp tư sản đó đang chuẩn bị, nhưng hiện nay chưa hoàn toàn chuẩn bị xong. (Tôi viết những dòng này vào ngày 28 tháng Tư 1922, trong lúc mà những tin tức cuối cùng cho biết là có nguy cơ hội nghị tan vỡ.)

Bây giờ cũng như lúc đó, "máu chốt" của toàn bộ chính sách xô-viết chung quy lại là công tác tổ chức, là kiểm kê và kiểm soát, là thái độ từ từ, thận trọng, thiết thực khi giải quyết những nhiệm vụ thực tiễn, khi kiểm tra công tác thực tế, khi nghiên cứu kinh nghiệm thực tiễn của chúng ta. Tôi đã có dịp nói đến điều đó tại Đại hội XI Đảng cộng sản Nga, cách đây vài tuần. "Đường lối" này đã được đại hội thông qua, như đã thấy rõ qua nghị quyết của đại hội về bản báo cáo của Ban chấp hành trung ương và qua các nghị quyết khác. Tôi đã cố gắng tổng kết lại đường lối đó trong bài diễn văn bế mạc Đại hội XI¹⁾.

Việc tái bản cuốn sách nhỏ cũ in năm 1918 hiện nay không phải là vô ích, vì những cuộc tranh luận hồi đó làm sáng tỏ nhiều vấn đề trong những nhiệm vụ trước mắt của đảng ta. Những lời phát biểu, như những lời phát biểu của các đồng chí Prê-ô-bra-gien-xki, Ô-xin-xki và La-rin tại Đại hội XI của đảng trong khi thảo luận báo cáo của Ban chấp hành trung ương, chứng tỏ rõ ràng rằng rất nhiều cán bộ lãnh đạo rất nổi tiếng của đảng đã không chú ý tới điểm cần phải chú ý mà lại chú ý tới điểm khác. "Máu chốt" của những nhiệm vụ trong chính sách của chúng ta đã được xác định không đúng trong những lời phát biểu đó. Tôi hy vọng sẽ có thể bàn tỉ mỉ hơn về vấn đề ấy với các độc giả của tôi trong một tương lai gần đây. Giờ đây, tôi chỉ xin có ý kiến như sau: vấn

1) Xem tập này, tr. 131 - 139, 163 - 165.

đề, trong cuốn sách tái bản, là làm sáng tỏ chính ngay những nguyên nhân vì sao nhiệm vụ hàng đầu lúc đó (*và cả bây giờ nữa*) lại là: "học tập cách làm việc", phân bố cán bộ một cách tốt hơn, quy định rõ trách nhiệm cá nhân của từng người đối với một công tác nhất định, nghiên cứu và kiểm tra kỹ lưỡng hơn kinh nghiệm thực tiễn, chứ không phải là chạy đua vạch ra những kế hoạch "mới" về thiết lập những cơ quan mới hoặc sắp xếp mới, cải tổ lại, v.v..

Cuối cùng, xin nêu thêm một nhận xét tuyệt đối cần thiết. Tôi lược bỏ không đưa vào quyển sách nhỏ này bài diễn văn bế mạc của tôi đọc tại Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga hồi mùa xuân 1918¹⁾. Bài diễn văn này đã được ghi lại tới đến mức không có giá trị gì cả. Về vấn đề này, tôi phải nhắc lại điều mà tôi đã nói hồi năm 1919 hoặc 1920 trong một bức thư gửi các đồng chí ở Pê-tơ-rô-grát - bức thư này đáng lẽ phải được công bố, nhưng tiếc thay lại không²⁾ - đại khái như sau: tôi không chịu trách nhiệm về những bài ghi chép những lời phát biểu của tôi như những bài thường thấy đăng lại trên các báo, và tôi tha thiết đề nghị đừng in lại những bài đó, trừ phi hết sức và đặc biệt cần thiết, và vô luận thế nào cũng phải chú ý nhắc lại lời tuyên bố rõ ràng mà tôi nêu lên ở đây. Có thể vì tôi thường nói nhanh quá chăng, có thể vì xét về mặt văn chương chữ nghĩa tôi nói thường không được hay chăng, hoặc nữa vì ở ta việc ghi những lời phát biểu thường làm vội vã và hết sức tồi chăng; vì tất cả những lẽ đó và vài lẽ khác nữa, gộp chung lại, nên thật ra tôi không chịu trách nhiệm về nội dung những bài ghi lại những lời phát biểu của tôi, và tôi đề nghị đừng in lại những bài đó. Ai ghi lại những lời phát biểu thì phải chịu trách nhiệm về những lời đó. Còn về

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 328 - 339.

2) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 44, tr. 304 - 307.

việc in lại, nếu cần thiết, thì hiện thiếu gì những cuốn sách nhỏ và những bài báo mà tôi chịu trách nhiệm hoàn toàn và tuyệt đối về nội dung.

28. IV. 1922.

N. Lê-nin

In vào năm 1922 trong cuốn sách nhỏ: N. Lê-nin (V. I. U-li-a-nốp). "Những bài cũ bàn về những đề tài gần với những đề tài mới", Mát-xcơ-va, Nhà xuất bản quốc gia.

Theo đúng bản thảo

ĐIỆN GỬI G. V. TSI-TSÊ-RIN¹⁰⁷

Cuộc hội nghị mới sẽ được triệu tập sau khoảng ba tháng nữa là một cuộc hội nghị có lợi nhất cho chúng ta. Trong trường hợp phải bẻ mặc Hội nghị Giê-nơ, tuyệt đối không được đảm nhận bất kỳ một điều cam kết tài chính nào, không được đưa ra thậm chí bất kỳ một sự thừa nhận nửa chừng nào về những khoản nợ, và nói chung, đừng sợ hội nghị tan vỡ. Ý kiến đặc biệt của đồng chí Cra-xin cho thấy rằng đường lối của đồng chí ấy hoàn toàn sai và không thể dung nhận được. Bất kể tiến trình và kết cục các cuộc đàm phán tài chính sẽ ra sao, đồng chí hãy mạnh mẽ đưa ra một lần nữa vấn đề hai bên cam kết với nhau để gìn giữ hoà bình, và hãy ủng hộ lời cam kết đó dù là ở dưới một hình thức không thoả đáng do Lô-ít Gioóc-giơ đề ra.

Viết ngày 30 tháng Tư 1922

In lần đầu, theo đúng bản đánh máy

NHỮNG BỨC THƯ GỬI BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA KÈM THEO DỰ THẢO BỨC ĐIỆN GỬI G. V. TSI-TSÊ-RIN¹⁰⁸

Do có những sự dao động nhục nhã và *nguy hiểm* chưa từng thấy của Tsi-tsê-rin và của *Lít-vi-nốp* (chưa nói đến Cra-xin), tôi đề nghị *đánh cho một trận nên thân*.

Bản dự thảo của tôi như sau:

"Chúng tôi hết sức lấy làm tiếc rằng Tsi-tsê-rin và một phần thì cả Lít-vi-nốp đều đã rơi vào những sự *phi lý* của Cra-xin. Do có những sự dao động như vậy, chúng tôi chỉ thị cho phái đoàn dứt khoát cắt đứt cuộc đàm phán, càng sớm càng hay, đồng thời trình bày rõ ràng và chính xác lý do là không đồng ý khôi phục quyền tư hữu, và hãy tuyên bố rằng chỉ với điều kiện là có một khoản cho vay rất có lợi và ngay tức khắc mà chúng ta đã đồng ý chấp nhận những sự nhượng bộ bộ phận, đồng thời nhất quyết chủ trương một hiệp nghị bình đẳng giữa hai chế độ sở hữu. (Trong trường hợp nếu còn tỏ ra có một sự dao động cón con nào nữa, chúng tôi sẽ công khai tuyên bố bất tín nhiệm trước Ban chấp hành trung ương các Xô-viết và sẽ truất chức.) Bức điện ngỏ của Lít-vi-nốp cho thấy rõ ràng người ta muốn xỏ mũi chúng ta".

Lê-nin. 2/V

Tôi *không* đồng ý với ý kiến sửa đổi của Xta-lin muốn bỏ lời đe dọa tuyên bố bất tín nhiệm. *Lê-nin.*

đồng chí Xta-lin!

Tôi đề nghị bổ sung thêm một điểm sau đây vào bức điện gửi đi Giê-nơ:

Kỳ họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga được ấn định khai mạc vào ngày 12 tháng Năm. Đúng thời gian ấy, ít nhất là ba ủy viên trong phái đoàn phải có mặt ở Mát-xcơ-va kèm theo tất cả các tài liệu. Tsi-tsê-rin phải ở lại Đức và chữa cho khỏi bệnh¹⁰⁹.

Lê-nin 2/V

Viết ngày 2 tháng Năm 1922

In lần đầu, theo đúng các bản thảo

NHÂN NGÀY KỶ NIỆM LẦN THỨ MƯỜI NGÀY SÁNG LẬP BÁO "SỰ THẬT"

Mười năm đã trôi qua kể từ khi tờ "Sự thật" hợp pháp, tờ báo hàng ngày bôn-sê-vích hợp pháp¹¹⁰ — hợp pháp đối với luật của *chế độ Nga hoàng* — được sáng lập. Liền trước thời kỳ mười năm đó, là một thời kỳ gần mười năm khác nữa: chín năm (1903 - 1912), kể từ ngày chủ nghĩa bôn-sê-vích ra đời; và nếu kể từ ngày tờ "Tia lửa" cũ¹¹¹ (1900) có xu hướng hoàn toàn "bôn-sê-vích" được thành lập thì là mười ba năm (1900 - 1912).

Ngày kỷ niệm lần thứ mười ngày sáng lập tờ báo hàng ngày bôn-sê-vích xuất bản ở Nga... Từ bấy đến nay, mới chỉ có mười năm thôi! Nhưng nếu căn cứ vào nội dung của cuộc đấu tranh và của phong trào trong thời kỳ ấy thì dường như đã đến một trăm năm. Tốc độ phát triển về mặt xã hội trong năm năm gần đây quả thật là phi thường, nếu đo bằng thước đo cũ, bằng thước đo của bọn phi-li-xtanh châu Âu như loại những vị anh hùng trong Quốc tế II và Quốc tế II ½, của bọn phi-li-xtanh văn minh quen thói cho là chuyện "bình thường" việc hàng trăm triệu con người (nói cho đúng là hơn một tỷ) trong các nước thuộc địa, trong các nước nửa phụ thuộc và rất nghèo khổ, hiện nay cam tâm chịu bị đối xử như những người Ấn-độ và người Trung-quốc, hiện nay cam chịu để người ta bóc lột kinh khủng, cướp bóc nhục nhã, đối kềm, bạo lực, sỉ nhục, và cam chịu tất cả những cái đó để cho những con người "văn minh" bàn cãi "một cách tự do", "một cách dân chủ", "một cách đại nghị" vấn đề xem có nên chia nhau một cách hoà bình cái của ăn cướp được hay là cần phải tàn sát mười

triệu hay hai chục triệu nhân mạng để chia nhau cái của ăn cướp đế quốc chủ nghĩa — hôm qua thì Đức và Anh chia nhau, ngày mai thì Nhật và Mỹ chia nhau (với sự tham gia dưới hình thức này hay hình thức khác của Pháp và Anh).

Nguyên nhân chủ yếu làm cho thế giới tiến triển một cách cực kỳ nhanh chóng như thế là ở chỗ giờ đây đã có thêm hàng trăm triệu con người tham gia vào bước tiến triển đó. Cái châu Âu tư sản cũ và đế quốc chủ nghĩa thường quen tự cho mình là trung tâm của thế giới, thì đã ruồng nát tận gốc và đã vỡ ra như một cái ung nhọt hôi thối, trong cuộc tàn sát đế quốc chủ nghĩa lần thứ nhất. Dầu cho bọn Spen-gơ và tất cả cái bọn tiểu thị dân có học thức có thể khen phục cái trung tâm của thế giới đó (hoặc ít ra là nghiên cứu nó), có thể vắn thán dài về điều đó bao nhiêu đi nữa, thì sự suy đồi đó của cái châu Âu cũ cũng chỉ là một trong những giai đoạn của lịch sử suy tàn của giai cấp tư sản thế giới, cái giai cấp đã vỡ bụng vì bội thực do cướp bóc và áp bức kiểu đế quốc chủ nghĩa đối với đa số nhân dân trên trái đất.

Ngày nay, đa số đó đã thức tỉnh và đã tiến bước mà các nước mạnh nhất và "có thế lực" nhất cũng không thể ngăn cản được. Làm thế nào ngăn chặn được! Các nước "thắng trận" trong cuộc tàn sát đế quốc chủ nghĩa lần thứ nhất hiện nay cũng không đủ sức để thắng ngay cả cái nước Ai-ro-len nhỏ bé, nhỏ bé hết sức; chúng cũng không đủ sức để khắc phục ngay cả tình trạng rối ren đang hoành hành trong các quan hệ tài chính và tiền tệ giữa chúng với nhau. Trong lúc ấy thì Ấn-độ và Trung-quốc đang sôi sục. Hai nước này có hơn 700 triệu dân. Nếu tính thêm dân số các nước châu Á ở sát cạnh hai nước đó và giống y như hai nước đó, thì có hơn nửa dân số trên trái đất. Các nước đó đang tiến lên, tiến một cách không gì ngăn giữ nổi và ngày càng nhanh chóng đến gần năm 1905, — có điều khác nhau quan trọng và to lớn là năm 1905 cách mạng còn có thể nổ ra ở Nga (ít ra là lúc đầu) một cách riêng lẻ, nghĩa là nó không lôi cuốn ngay các nước khác cùng làm cách mạng. Còn các cuộc cách mạng hiện đang ngày càng lớn mạnh ở Ấn-độ và Trung-quốc thì ngay từ bây giờ đã và đang hoà vào

cuộc đấu tranh cách mạng, vào phong trào cách mạng, vào cuộc cách mạng thế giới.

Kỷ niệm lần thứ mười ngày sáng lập tờ "Sự thật", tờ báo hàng ngày bên-sê-vích hợp pháp, đã cho chúng ta thấy một cách rõ ràng một trong những cái mốc phát triển cực kỳ nhanh chóng của cuộc cách mạng thế giới vĩ đại nhất. Hồi 1906 - 1907, chính phủ Nga hoàng tuồng như đã hoàn toàn đè bẹp được cách mạng. Vài năm sau, đảng bên-sê-vích đã tìm được cách đột nhập, — *dưới một hình thức khác, bằng một lối khác*, — vào thành trì của kẻ thù và hàng ngày tiến hành một cách "hợp pháp" một công tác nhằm làm nổ tung, từ bên trong, cái chế độ chuyên chế đáng nguyên rủa của Nga hoàng và địa chủ. Và ít năm sau nữa thì cuộc cách mạng vô sản, do đảng bên-sê-vích tổ chức, đã thắng lợi.

Năm 1900, khi tờ "Tia lửa" cũ được sáng lập, thì chỉ có chừng một chục nhà cách mạng tham gia tờ báo đó. Khi chủ nghĩa bên-sê-vích ra đời, có khoảng bốn chục nhà cách mạng tham gia công cuộc đó, tại các đại hội bí mật ở Bruy-xen và ở Luân-đôn, hồi 1903¹¹².

Hồi 1912 - 1913, khi tờ "Sự thật" hợp pháp của đảng bên-sê-vích ra đời, nó được sự ủng hộ của hàng chục và hàng trăm ngàn công nhân, tức là những người, do những món tiền quyên góp nhỏ của họ, đã thắng được cả sự áp bức của chế độ Nga hoàng lẫn sự cạnh tranh của bọn tiểu tư sản phản bội chủ nghĩa xã hội, tức là bọn men-sê-vích.

Hồi tháng Mười một 1917, trong cuộc bầu cử vào Quốc hội lập hiến, phái bên-sê-vích đã thu được 9 triệu phiếu trong số 36 triệu phiếu. Nhưng trong thực tế, nghĩa là trong đấu tranh chứ không phải trong bầu cử, thì cuối tháng Mười và trong tháng Mười một 1917, *đa số* trong giai cấp vô sản và nông dân giác ngộ — mà đại diện là đa số những đại biểu tham dự Đại hội II các Xô-viết toàn Nga, và đa số trong bộ phận tích cực nhất và giác ngộ nhất của nhân dân lao động, tức là của 12 triệu người ở trong quân đội lúc đó — đã ủng hộ những người bên-sê-vích.

Đó là vài con số phác hoạ "sự phát triển nhanh chóng" của

phong trào cách mạng thế giới trong hai mươi năm gần đây. Đó là một bức phác họa rất đơn sơ và rất không đầy đủ nói lên một cách hết sức sơ lược lịch sử của một dân tộc chỉ có 150 triệu người, trong khi đó thì trong 20 năm ấy, cách mạng đã phát sinh và phát triển thành một lực lượng không gì thắng nổi trong những nước mà dân số gồm hơn một tỷ người (toàn châu Á, và phải kể cả Nam Phi là nước mới đây đã nhắc lại yêu cầu của mình muốn làm *người*, chứ không muốn làm nô lệ, và họ đã nhắc lại điều đó một cách không lấy gì làm "đại nghị" lắm).

Và nếu có người trong bọn "theo gót Spen-glo" — xin lỗi, vì tôi gọi như thế — đã do đây mà kết luận (những lãnh tụ rất "thông minh" của Quốc tế II và Quốc tế II ½ đều dám nói đủ mọi điều ngu ngốc) rằng tính như thế là đã gạt giai cấp vô sản châu Âu và châu Mỹ ra khỏi lực lượng cách mạng, — thì chúng ta trả lời rằng những lãnh tụ rất "thông minh" nói trên lúc nào cũng lập luận như thế này: vì sau chín tháng có mang thì đẻ, nên người ta có thể xác định được giờ phút sinh nở, cũng như vị trí của đứa bé lúc đẻ, tình trạng sức khỏe của người mẹ, mức độ chính xác các cơn đau và sự nguy hiểm mà đứa trẻ và người mẹ có thể vấp phải. Họ "thông minh" thật! Họ không sao nhận ra được rằng, đứng về mặt tiến trình của cách mạng quốc tế mà xét, thì bước chuyển từ phái Hiến chương sang bọn Hen-đéc-xơn quy lụy trước giai cấp tư sản, hoặc từ Vác-lanh sang Rơ-nô-đen, hoặc từ Vin-hem Liép-nếch và Bê-ben sang bọn Duy-đơ-cum, Sai-đê-man và Nô-xkê, chẳng qua chỉ là "bước chuyển" của một chiếc xe hơi đang chạy từ một mặt đường nhẵn nhụi và bằng phẳng dài hàng trăm cây số, mà lao vào một vũng nước bẩn thỉu và hôi thối dài chừng vài mét nằm ngay trên mặt đường đó.

Con người tự mình làm ra lịch sử của mình. Nhưng phái Hiến chương, phái Vác-lanh và phái Liép-nếch làm ra lịch sử bằng đầu óc và tâm can của họ. Còn các lãnh tụ Quốc tế II và Quốc tế II ½ lại "làm ra" lịch sử bằng những bộ phận hoàn toàn khác của thân thể họ: họ bón tốt đất cho phái Hiến chương mới, phái Vác-lanh mới và phái Liép-nếch mới.

Tự lừa dối mình sẽ là một điều hết sức có hại đối với những người cách mạng trong thời kỳ *hết sức khó khăn* hiện nay. Mặc dầu chủ nghĩa bôn-sê-vích đã trở thành một lực lượng quốc tế, mặc dầu ở *tất cả các* nước văn minh và tiên tiến, những phái Hiến chương mới, phái Vác-lanh mới và phái Liép-nếch mới đã ra đời và đang lớn lên dưới hình thức những đảng cộng sản hợp pháp (hợp pháp như báo "Sự thật" của chúng ta cách đây mười năm dưới chế độ Nga hoàng), — nhưng hiện nay giai cấp tư sản quốc tế vẫn còn vô cùng mạnh hơn kẻ thù giai cấp của nó. Giai cấp tư sản này đã từng làm đủ mọi cách mà nó có thể làm được để gây thêm khó khăn cho sự ra đời của chính quyền vô sản ở Nga, để làm cho sự ra đời đó gặp nhiều nguy hiểm và đau đớn gấp bội, cái giai cấp tư sản ấy vẫn còn có thể gây ra các nỗi đau thương và cảnh chết chóc cho hàng triệu và hàng chục triệu con người bằng những cuộc chiến tranh của bọn bạch vệ, những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, v.v.. Điều đó, chúng ta không được quên. Chúng ta phải biết làm cho sách lược của chúng ta thích hợp với đặc điểm đó của tình hình hiện nay. Trong lúc này, giai cấp tư sản còn có thể tự do gây đau thương, tra tấn, tàn sát. Nhưng nó không thể nào ngăn cản được thắng lợi hoàn toàn và tất yếu của giai cấp vô sản cách mạng, và đứng về quan điểm lịch sử thế giới mà xét, thì thắng lợi đó không còn xa nữa.

2/V.1922.

"Sự thật", số 98, ngày 5 tháng
Năm 1922

Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản đăng trên báo
"Sự thật"

THƯ GỬI G. I-A. XÔ-CÔN-NI-CỐP VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH

Các bản sao gửi các đồng chí Txi-u-ru-pa,
Rư-cốp và Xta-lin (để chuyển cho Bộ chính trị)

Đồng chí Xô-côn-ni-cốp!

Tôi đã nghe đồng chí Txi-u-ru-pa kể về bản dự thảo của đồng chí về biện pháp vay lúa mì trong nước, tôi đã tự mình đọc văn bản dự thảo. Tôi có cảm tưởng rằng đây là một sự tự lừa dối. Bằng cách nào đồng chí chúng mình được rằng biện pháp ấy có thể thực sự đem lại một cái gì đó? Tôi nghĩ, ngược lại, cần kết luận rằng biện pháp này sẽ làm cho tình hình của chúng ta xấu đi, làm kiệt quệ ngân khố, nghĩa là đẩy cái thị trường đầu cơ đi đến chính cái biện pháp đấu tranh chống lại chúng ta, cái biện pháp mà thị trường ấy áp dụng rất có kết quả. Cụ thể là: có lẽ thị trường này đã hầu như học được cách nâng giá lên một cách hết sức nhanh chóng tiếp sau việc tăng phát hành tiền giấy, đến mức là việc phát hành tiền giấy không còn thu hút được bất kỳ một giá trị thực tế nào của dân chúng và đã biến thành một trò chơi rỗng tuếch và một sự tự an ủi rỗng tuếch đối với chúng ta. (Nhân tiện tôi muốn nói rằng phải có những số liệu chính xác cho thấy những giá trị thực tế nào được thu hút bằng cách phát hành tiền giấy. Cần tổng kết những số liệu ấy một cách hết sức vắn tắt ít nhất là hàng tuần. Việc này có được tiến hành không?)

Tôi nghĩ rằng đã đến lúc vứt bỏ cái trò tự an ủi một cách tai hại, phải đề thành nhiệm vụ trước mắt những biện pháp thực sự

cách mạng, một mặt nhằm tăng số lượng thu tất cả các loại thuế; mặt khác, nhằm giảm biên chế một cách hết sức nhanh chóng và hết sức mạnh mẽ. Đồng thời không được dừng bước trước việc đóng cửa — một phần không ấn định thời hạn, một phần kéo dài đến mùa thu — hàng loạt những cục lớn nhất trong nhiều bộ dân ủy và thậm chí đóng cửa một vài bộ dân ủy nào đó.

Hôm nay tôi đã viết thư cho Đgiéc-gin-xki về việc kiểm tra xem chúng ta có làm việc nghiêm túc trong việc đóng cửa các đường sắt loại 3 hay không¹³. Tôi hết sức lo ngại rằng nếu không có những biện pháp cách mạng như thế thì nghị quyết của đại hội về chính sách tài chính¹⁴ vẫn chỉ là nghị quyết trên giấy, và nói chung chúng ta lạc hậu với cuộc sống, có nguy cơ rơi vào thế bất lực trước một thảm họa đang đến gần.

Tôi yêu cầu lời kết luận của đồng chí¹⁵.

Lê-nin

*Đọc qua điện thoại vào
ngày 2 tháng Năm 1922*

*In lần đầu năm 1959 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản ghi (bản đánh
máy) của thư ký*

TRẢ LỜI NHỮNG Ý KIẾN VỀ CÔNG TÁC CỦA CÁC PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY¹¹⁶

Gửi đồng chí Xta-lin và yêu cầu luân chuyển
(không sao thêm bản để giữ kín cuộc tranh luận)
cho các uỷ viên Bộ chính trị và đồng chí Txi-u-ru-pa
(yêu cầu mỗi đồng chí ký nhận ngay vào tài liệu này
là đã đọc xong vào lúc nào).

Tôi xin lỗi là đã chậm trả lời các đồng chí, vì tôi phải để cho
gấp viên đạn đó ra¹¹⁷.

Những ý kiến của đồng chí Rư-cốp có tính chất "phê phán",
nhưng không rõ ràng, và không cần phải trả lời.

Tôi thấy ý kiến của đồng chí Tôm-xki về chế độ tiền
thưởng không đúng. Chế độ tiền thưởng của công đoàn — theo
lời của đồng chí Tôm-xki — đã thoái hoá thành một việc "cướp
bóc nhà nước"; điều đó buộc chúng ta phải kiên nhẫn hơn nữa
trong việc nghiên cứu và cải tiến những phương thức áp dụng
chế độ đó, chứ tuyệt nhiên không phải vứt bỏ nó đi.

Những ý kiến của đồng chí Tô-rốt-xki cũng có phần thì
không rõ ràng (chẳng hạn, những sự "lo ngại" ở § 4) và không
yêu cầu phải trả lời và có phần thì lặp lại những ý kiến bất đồng
cũ giữa chúng tôi với đồng chí Tô-rốt-xki, đã từng nhiều lần xảy
ra ở Bộ chính trị. Tôi xin trả lời vắn tắt những ý kiến này trên
hai điểm chủ yếu: a) Bộ dân uỷ thanh tra công nông, và b) Ủy
ban kế hoạch nhà nước.

a) Về vấn đề Bộ dân uỷ thanh tra công nông, đồng chí Tô-
rốt-xki đã sai lầm căn bản. Do chỗ trong chúng ta, ngay cả những
đảng viên cộng sản ưu tú nhất, vẫn còn mắc cái bệnh "bản vị cục

bộ" nặng nề, do trình độ thấp kém của viên chức, do còn có tình
trạng mưu đồ kèn cựa trong nội bộ các công sở (còn tệ hại hơn
bất kỳ tình trạng mưu đồ kèn cựa nào ở Bộ dân uỷ thanh tra
công nông), nên hiện nay không thể không có cái cơ quan đó
được. Có thể và phải tiến hành một công tác thường xuyên và
kiên trì nhằm làm cho nó trở thành một cơ quan kiểm tra và cải
tiến tất cả mọi hoạt động của nhà nước. Không có một phương
pháp thực tiễn nào khác để kiểm tra, cải tiến, chỉ dẫn cách làm
việc. Nếu hiện nay ở Bộ dân uỷ thanh tra công nông có một bộ
máy gồm khoảng 12 000 người, một bộ máy xộc xệch và không
được trả lương thích đáng, thì phải tinh giản nó và cải tiến nó;
thí dụ, giữ lại $\frac{1}{6}$ nhân viên với $\frac{1}{2}$ số kinh phí cũ, nghĩa là tăng
lương gấp ba lần; trước hết hãy đề bạt lấy vài chục người, rồi
đến hàng trăm người, những cán bộ ưu tú nhất, tuyệt đối trung
thực và có tài cán; hiện nay cũng đã có những người như thế,
nhưng họ không được biết đến, không được đề bạt, không được
tập hợp lại, cũng không được tổ chức lại. Có thể và phải làm
được việc này. Nếu không thì không thể chống được bệnh bản
vị cục bộ và bệnh quan liêu. Nếu không thì không thể dạy cho
công nhân và nông dân ngoài đảng biết cách quản lý; thế mà
hiện nay, đứng về mặt nguyên tắc cũng như về mặt thực tiễn
mà nói, ta không thể vứt bỏ nhiệm vụ đó được.

b) Về vấn đề Ủy ban kế hoạch nhà nước, đồng chí Tô-rốt-
xki không những đã sai lầm căn bản, mà còn ít hiểu biết một
cách kỳ lạ vấn đề mà đồng chí ấy xem xét. Ủy ban kế hoạch nhà
nước không những đã không có cung cách học viện, mà trái lại
còn khổ về những chuyện "linh tinh" hàng ngày quá ư vụn vặt.
Vì tốt bụng, đồng chí Cơ-gi-gia-nốp-xki đã quá dễ dãi với
những lời yêu cầu của những người đến nhờ đồng chí ấy một
"sự giúp đỡ" tức thời. Tôi hy vọng là Pi-a-ta-cốp, phó chủ tịch
mới của Ủy ban kế hoạch nhà nước, sẽ "chặt chẽ hơn" và sẽ góp
phần giúp cho Ủy ban kế hoạch nhà nước thoát khỏi khuyết
điểm của nó, một khuyết điểm hoàn toàn ngược hẳn với khuyết
điểm của "chủ nghĩa học viện".

Biết rõ những khuyết điểm thực sự của Ủy ban kế hoạch nhà nước, và muốn cung cấp cho các ủy viên Bộ chính trị một tài liệu thực tiễn và khách quan chứ không phải là tưởng tượng, tôi đã hỏi đồng chí Cơ-gi-gia-nốp-xki xem công tác của đồng chí ấy có "trừu tượng" không và đồng chí ấy có những số liệu chính xác về phương diện đó không. Đồng chí Cơ-gi-gia-nốp-xki đã gửi cho tôi một bản kê những vấn đề đã được thảo luận tại Đoàn chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước trong 2 tháng, tháng Hai và tháng Ba 1922. Kết quả: aa) những vấn đề kế hoạch chiếm: 17%; bb) những vấn đề có tính chất kinh tế trọng yếu chiếm: 37%; cc) những chuyện "linh tinh" chiếm: 46%. Tôi có thể chuyển tài liệu này cho bất cứ một ủy viên nào trong Bộ chính trị để nghiên cứu.

Bức thư thứ hai của đồng chí Tô-rốt-xki, đề ngày 23. IV. 1922, gửi cho các phó chủ tịch, đồng thời có sao gửi Ban bí thư của Bộ chính trị (chắc hẳn vì ngẫu nhiên mà người ta đã quên không gửi cho tôi một bản sao), chứa đựng, một là một lời "phê bình" hết sức kích động, nhưng cực kỳ sai, bản nghị quyết của Bộ chính trị về việc thành lập nhóm tài chính ba người (Xô-côn-ni-cốp và hai phó chủ tịch), cho đây là một thứ chướng ngại giữa Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy và Đại hội đồng bộ trưởng dân ủy. Phê bình các phó chủ tịch như thế chẳng ích gì cho công tác kế hoạch, cũng như nói chung cho bất cứ một hoạt động nào có tổ chức đôi chút của nhà nước.

Hai là, thư đó cũng có những lời buộc tội sai lầm căn bản và hoàn toàn trái với sự thật, cho rằng Ủy ban kế hoạch nhà nước có cung cách học viện; trong những lời buộc tội đó, đồng chí Tô-rốt-xki thậm chí đã đưa ra một lời tuyên bố thiếu hiểu biết đến mức thật khó tưởng tượng: "Hiện nay, nếu không quy định khối lượng phát hành tiền giấy và không phân phối tiền giữa các cơ quan, thì cũng không có và không thể có bất cứ một kế hoạch kinh tế nào cả. Tuy nhiên, trong chừng mực mà tôi có thể xét đoán được, thì Ủy ban kế hoạch nhà nước chẳng quan hệ gì với những vấn đề cơ bản đó cả".

Những chữ nhấn mạnh trên đây chỉ buộc tôi phải nêu ra câu hỏi này: đã không hiểu tình hình, thì còn "xét đoán" để làm gì? Tìm hiểu tình hình là một việc dễ đối với bất cứ một ủy viên nào trong Ban chấp hành trung ương và trong *Hội đồng lao động và quốc phòng*. Tìm hiểu tình hình có nghĩa là biết được rằng trong Ủy ban kế hoạch nhà nước có một ban tài chính và kinh tế nghiên cứu chính ngay những vấn đề ấy. Đương nhiên, công tác đó có nhiều khuyết điểm; nhưng khuyết điểm không phải là ở chỗ có cung cách học viện, mà chính là ở chỗ ngược lại.

Viết ngày 5 tháng Năm 1922

In không đầy đủ lần đầu vào năm 1928 trong Văn tập Lê-nin, t. VIII

In toàn văn lần đầu vào năm 1950 trong V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất bản lần thứ 4, t. 33

Theo đúng bản thảo

**DỰ THẢO BỨC ĐIỆN
GỬI G. V. TSI-TSÊ-RIN**

Nhất thiết phải cắt đứt cuộc đàm phán, và càng nhanh càng tốt, lấy cơ bức giác thư mới của các nước khối Đồng minh¹¹⁸ bởi vì chúng ta sẽ không chịu nhượng bộ đối với bọn tư hữu, mà thời cơ tốt hơn thì không thể tìm được nữa. Những sự nấn ná làm chúng ta suy yếu thêm. Có được trong tay bản hiệp ước với Đức, giờ đây chúng ta sẽ tuyệt đối không từ bỏ một cố gắng lâu dài là chỉ đứng trên cơ sở bản hiệp ước ấy mà thôi. Hãy bắt đầu ve vãn một cách thận trọng riêng với Ý.

*Viết ngày 5 hoặc ngày 6 tháng
Năm 1922*

In lần đầu, theo đúng bản thảo

ĐIỆN GỬI M. M. LÍT-VI-NỐP¹¹⁹

Chúng tôi thiết nghĩ, tính chất không thể chấp nhận được của toàn bộ bức giác thư vừa rồi của các cường quốc là cái cơ thích hợp để cắt đứt cuộc đàm phán, nhưng nếu các đồng chí không đồng ý với ý kiến này thì chúng tôi đồng ý để cho các đồng chí tùy ý chọn một thời cơ hợp lý nhất để cắt đứt nhưng chúng tôi vẫn coi việc cắt đứt đàm phán là điều đã được quyết định từ trước rồi.

Viết ngày 8 tháng Năm 1922

*In lần đầu, theo đúng bản
đánh máy*

ĐIỆN GỬI G. V. TSI-TSÊ-RIN¹²⁰

Xét đến ý nghĩa của hiệp ước Nga - Đức, việc nước Đức đã chấp nhận đề nghị này, xét đến ảnh hưởng của hiệp ước này đối với nước Ý và đối với cuộc ẩu đả của các cường quốc vì những khoản tô nhượng dầu lửa, chúng tôi đi đến kết luận rằng đối với chúng ta thì hiện nay điều đúng đắn nhất là xây dựng toàn bộ chính sách đối ngoại trên một cơ sở làm sao để trong suốt cả một thời kỳ nhất định – ít nhất là vài tháng – hoàn toàn chỉ xây dựng trên cơ sở bản hiệp ước Nga - Đức, coi đó là kiểu mẫu duy nhất mà chúng ta sẽ chỉ từ bỏ để đổi lấy những điều khoản có lợi rất to lớn. Đồng chí hãy cố gắng chuẩn bị làm việc này bằng hình thức cắt đứt cuộc đàm phán. Đồng thời với việc phê chuẩn hiệp ước Nga - Đức, chúng tôi muốn đưa lời tuyên bố như vậy vào bản tuyên bố của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Đồng chí hãy gấp rút điện cho biết ý kiến của đồng chí.

Viết ngày 9 tháng Năm 1922

*In lần đầu, theo đúng bản
đánh máy*

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA
BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA
VỀ VIỆC TRÌNH LÊN BAN CHẤP
HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC BẢN THÔNG BÁO
TỔNG HỢP CÁC SỐ LIỆU VỀ THUẾ HIỆN VẬT

Ủy nhiệm cho

- 1) Bộ dân ủy lương thực
- 2) Bộ dân ủy nông nghiệp
- 3) Cục thống kê trung ương
- 4) Ủy ban kế hoạch nhà nước tiểu ban nông nghiệp.

sau 4 ngày phải trình lên Ban chấp hành trung ương bản thông báo tổng hợp các số liệu về thuế hiện vật, dài nhất là *1 trang*, trong đó có bản thông báo rõ ràng rành mạch về khối lượng thuế hiện vật thu trong các năm 1921 - 1922 và số dự định thu vào các năm 1922 - 1923, đã được công bố trên báo¹²¹.

Viết ngày 11 tháng Năm 1922

In lần đầu, theo đúng bản thảo

ĐIỆN GỬI G. V. TSI-TSÊ-RIN¹²²

Nếu chúng tôi hiểu đúng những lời bình luận của báo chí về tình hình được tạo nên do bức thư trả lời của chúng ta, thì Lô-ít Gioóc-giơ sẵn sàng tách việc ký kết ngay lập tức một hiệp nghị chính trị về hoà bình ra khỏi việc ký kết những hiệp nghị kinh tế - tài chính, là những hiệp nghị được chuyển cho một uỷ ban dài hạn¹²³. Điều đó sẽ là kết cục có lợi nhất và sẽ là một thắng lợi hiển nhiên, vì vậy chúng tôi đề nghị: 1) tiếp tục đường lối tuyệt đối không nhượng bộ trong lĩnh vực kinh tế, đồng ý lập một uỷ ban dài hạn, 2) ra sức ủng hộ Lô-ít Gioóc-giơ trong ý định của y muốn đi đến một thỏa thuận chính trị (hiệp nghị có đảm bảo), 3) hết sức cố gắng đi đến những hiệp nghị cục bộ với các nước riêng lẻ, 4) ra sức lợi dụng việc Lô-ít Gioóc-giơ nêu lên vấn đề các đường biên giới phía Đông của Ba-lan và Ru-ma-ni, nêu rõ rằng các đường biên giới này là trở ngại cho việc thiết lập nền hoà bình, nhưng phải thận trọng trong việc này để tránh húng lấy những sự quở trách về việc vi phạm Hiệp nghị Ri-ga¹²⁴. Một lần nữa chúng tôi yêu cầu thông báo gấp những luận điểm cơ bản để đưa vào bản nghị quyết của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga trên cơ sở bản báo cáo của I-ốp-phê, đặc biệt nhân có bản hiệp ước Ra-pan-lô - xem bức điện của chúng tôi số 3535/x¹⁾.

Viết ngày 14 tháng Năm 1922

In lần đầu, theo đúng bản
đánh máy

1) Xem tập này, tr. 218.

THƯ GỬI I. V. XTA-LIN KÈM THEO BẢN DỰ THẢO QUYẾT NGHỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ VẤN ĐỀ ĐỘC QUYỀN NGOẠI THƯƠNG¹²⁵

Đồng chí Xta-lin ! Vì tình hình đó, tôi đề nghị *hỏi ý kiến* các uỷ viên Bộ chính trị để thông qua một chỉ thị như sau: "Ban chấp hành trung ương khẳng định độc quyền ngoại thương và quyết định chấm dứt, ở khắp mọi nơi, việc nghiên cứu và chuẩn bị vấn đề hợp nhất Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao với Bộ dân uỷ ngoại thương. Tất cả các bộ trưởng dân uỷ phải bí mật ký tên vào"; bản chính thì trao lại cho Xta-lin, không được sao lại.

15/V.

Lê-nin

Viết ngày 15 tháng Năm 1922

In lần đầu năm 1959 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI

Theo đúng bản thảo

**NHỮNG BỔ SUNG CHO DỰ LUẬT MỞ ĐẦU
CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ CỦA NƯỚC
CỘNG HÒA LIÊN BANG
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÔ-VIỆT NGA
VÀ THƯ GỬI Đ. I. CUỐC-XKI¹²⁶**

1

Dự thảo

**ĐẠO LUẬT MỞ ĐẦU CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ CỦA
NƯỚC CỘNG HOÀ LIÊN BANG
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÔ - VIẾT NGA**

... 5. Từ nay cho đến khi tạo được những điều kiện đảm bảo cho Chính quyền xô - viết tránh được những vụ âm mưu phản cách mạng chống chính quyền đó, toà án cách mạng được trao quyền áp dụng hình phạt cao nhất là xử bắn đối với các tội quy định trong các điều 58, 59, 60, 61, 62, 63 + **64** của Bộ luật hình sự).

X

X) Thêm cả các điều *64, 65, 66, 67, 68* và *69*.

XX) Thêm quyền đối hình phạt xử bắn bằng án trực xuất ra nước ngoài, theo quyết định của Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga (có thời hạn và không thời hạn).

XXX) Thêm: xử bắn vì tội tự ý từ nước ngoài trở về nước.

Đồng chí Cuốc-xki!

Theo tôi, nên mở rộng việc áp dụng hình phạt xử bắn (cùng với việc thay hình phạt ấy bằng án trực xuất ra nước ngoài). Xem dòng *1 ở dưới* áp dụng đối với mọi hình thức hoạt động của bọn men-sê-vích, *xã hội chủ nghĩa - cách mạng và những bọn tương tự*:

tim cách diễn đạt qui những hoạt động này **có liên hệ** với *giai cấp tư sản quốc tế* và với cuộc đấu tranh của giai cấp đó

chống chúng ta (bằng cách mua chuộc báo chí và bọn gián điệp, chuẩn bị chiến tranh và v. v.).

Tôi yêu cầu đồng chí trả lại ngay bức thư này kèm theo lời nhận xét của đồng chí.

15/V.

Lê-nin

Viết ngày 15 tháng Năm 1922

Đăng không đầy đủ lần đầu vào năm 1937 trên tạp chí "Người bôn-sê-vích", số 2

In toàn văn lần đầu, theo đúng bản thảo

2

17.V.1922.

Đồng chí Cuốc-xki để bổ sung cuộc nói chuyện giữa chúng ta, tôi gửi đến đồng chí một bản sơ thảo điều khoản bổ sung vào Bộ luật hình sự. Đây là một bản nháp, nên dĩ nhiên là cần được sửa lại nhiều và hoàn chỉnh. Mặc dù với tất cả những khuyết điểm của một bản nháp, tôi mong rằng tư tưởng cơ bản đã rõ ràng: công khai đề ra luận điểm có tính nguyên tắc, đúng về mặt chính trị (chứ không chỉ đúng theo ý nghĩa pháp lý chật hẹp), để nói lên *thực chất* và *lý do* của sự trấn áp, sự cần thiết và giới hạn của nó.

Toà án không được loại trừ sự trấn áp; hứa sẽ loại trừ sự trấn áp, là tự lừa dối mình hay lừa dối người khác. Toà án phải nêu rõ lý do của sự trấn áp, phải làm cho nó được thừa nhận là chính đáng, về mặt nguyên tắc, một cách rõ ràng, và không giả dối tô điểm gì cả. Điều này cần được nêu lên một cách hết sức rộng rãi, vì chỉ có ý thức pháp luật cách mạng và sự giác ngộ cách mạng mới quyết định được những điều kiện áp dụng trên thực tế ít nhiều rộng rãi mà thôi.

Gửi lời chào cộng sản

Lê-nin

Phương án 1:

Phạm tuyên truyền, cổ động, hoặc tham gia một tổ chức hay tiếp tay cho những tổ chức (tuyên truyền và cổ động) nhằm giúp bộ phận giai cấp tư sản quốc tế không công nhận sự bình đẳng về mặt pháp lý của chế độ sở hữu cộng sản chủ nghĩa là chế độ đang thay thế chủ nghĩa tư bản, và tìm cách lật đổ chế độ sở hữu đó bằng bạo lực, dù là bằng sự can thiệp, bằng sự phong toả, bằng gián điệp hay bằng việc cấp tiền cho báo chí hoặc bằng những thủ đoạn tương tự khác.

đều bị kết án tử hình; trong trường hợp giảm khinh, án ấy có thể giảm thành án tước quyền tự do hoặc án trục xuất ra nước ngoài.

Phương án 2:

#

a) Phạm tuyên truyền hoặc cổ động tạo điều kiện khách quan có lợi cho bộ phận giai cấp tư sản quốc tế, v.v., cho đến hết câu.

b) Cũng bị kết án như vậy những kẻ nào phạm tội tham gia những tổ chức hay giúp đỡ những tổ chức hoặc những người có những hành động có tính chất nói trên (mà hoạt động có tính chất nói trên).

phương án 2b
tạo điều kiện hoặc
có khả năng tạo
điều kiện

Đăng lần đầu năm 1924 trong quyển sách "Đại hội V toàn Nga những người làm công tác tư pháp xô-viết. Ngày 10 - 15 tháng Ba 1924. Đề cương. Tường thuật tốc ký. Nghị quyết", Mát-xcơ-va, Nhà xuất bản tư pháp

Theo đúng bản thảo

DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIỆT TOÀN NGA VỀ BẢN BÁO CÁO CỦA ĐOÀN ĐẠI BIỂU THAM DỰ HỘI NGHỊ GIÊ-NƠ

Dự thảo nghị quyết của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga về bản báo cáo của I-óp-phê, phải đại thể như sau:

1. Đoàn đại biểu của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã hoàn thành đúng đắn các nhiệm vụ của mình, bảo vệ chủ quyền toàn vẹn của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, đấu tranh chống những mưu toan nô dịch và những mưu toan phục hồi chế độ tư hữu, và ký một hiệp ước với nước Đức.

2. Đặc điểm của tình hình chính trị và kinh tế thế giới là như sau:

- về chính trị: không có hoà bình và có nguy cơ nổ ra những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa mới [Ai-rơ-len; Ấn-độ; Trung-quốc; v. v.; mối quan hệ giữa Anh và Pháp, Nhật và Mỹ, *vân vân, vân vân*, ngày càng gay go hơn ((nói tỉ mỉ hơn))]

3. - về kinh tế: những nước "thắng trận", hết sức hùng mạnh và làm giàu vì chiến tranh (= cướp bóc), sau khi chiến tranh kết thúc đã được 3 ½ năm, vẫn không thể khôi phục lại ngay cả những mối quan hệ tư bản chủ nghĩa cũ [hỗn loạn về tiền tệ; hoà ước Véc-xây không được thi hành và cũng không thể thi hành được; không trả nợ cho Mỹ, *vân vân, vân vân* - (nói tỉ mỉ hơn)].

4. Vì vậy § 1 trong các nghị quyết Ca-nơ, khi đã thừa nhận *quyền bình đẳng* giữa hai *chế độ sở hữu* (chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa hay chế độ chiếm hữu tư nhân, và chế độ sở hữu cộng sản chủ nghĩa - chế độ này hiện nay *chỉ mới* được thực hiện ở nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga), thì do đó buộc phải thừa nhận - dù là gián tiếp - sự phá sản, sự sụp đổ của chế độ sở hữu thứ nhất, sự tất yếu phải có một *hiệp định* bình đẳng với chế độ sở hữu thứ hai.

5. Những tiết khác trong điều ước Ca-nơ, cũng như các bức giác thư, v.v., của các cường quốc ở Giê-nơ mâu thuẫn với điều nói trên và chính do đó mà bị coi là vô giá trị.

6. *Chùng nào toàn thế giới chưa từ bỏ chế độ tư hữu, tình trạng hỗn loạn về kinh tế* và những cuộc chiến tranh do chế độ đó sinh ra để tiến tới một chế độ sở hữu cao hơn, thì quyền bình đẳng thực sự giữa hai chế độ sở hữu, *dù là tạm thời*, cũng chỉ mới được nêu lên trong hiệp ước Ra-pan-lô thôi. Vì thế Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga.

hoan nghênh hiệp ước Ra-pan-lô, coi đó là lối thoát duy nhất đúng đắn để ra khỏi những khó khăn, ra khỏi tình trạng hỗn loạn và nguy cơ chiến tranh (chùng nào còn tồn tại hai chế độ sở hữu, kể cả một chế độ sở hữu lỗi thời như là chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa);

thừa nhận rằng *chỉ có* những hiệp ước loại ấy mới là những hiệp ước bình thường đối với những mối quan hệ giữa nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và các nước tư bản chủ nghĩa;

- giao cho Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Bộ dân ủy ngoại giao nhiệm vụ thi hành một chính sách theo tinh thần đó;

- giao cho Đoàn chủ tịch của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga nhiệm vụ xác định điểm đó bằng một hiệp

định với tất cả các nước cộng hoà nằm trong liên bang của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga;

- chỉ thị cho Bộ dân ủy ngoại giao và Hội đồng bộ trưởng dân ủy chỉ được làm khác, nghĩa là đi trệch đường lối của loại hiệp ước Ra-pan-lô, trong những trường hợp đặc biệt, khả dĩ đảm bảo những lợi ích hoàn toàn đặc biệt cho quần chúng lao động của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, v.v...¹²⁷

*Viết ngày 15 hoặc 16 tháng
Năm 1922*

*In lần đầu năm 1950 trong
V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất
bản lần thứ 4, t.33*

Theo đúng bản thảo

NHỮNG BỨC THƯ GỬI
I. V. XTA-LIN ĐỂ CHUYỂN CHO
CÁC ỦY VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA
VỀ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN VÔ TUYẾN ĐIỆN ¹²⁸

1

Gửi đồng chí Xta-lin, và đề nghị chuyển cho
tất cả các ủy viên Bộ chính trị

Đồng chí Xta-lin,

Kèm theo đây là hai bản báo cáo: một là báo cáo về vô tuyến điện báo và điện thoại, của giáo sư Ô-xát-tsi, chuyên gia điện; hai là báo cáo của Bôn-tơ - Bru-ê-vích (ông này không phải là bà con họ hàng với anh em Bôn-tơ - Bru-ê-vích rất có tiếng tăm, một người trước đây là chánh văn phòng Hội đồng bộ trưởng dân ủy, một người là một tướng lĩnh xuất sắc của Nga hoàng). Ông Bôn-tơ - Bru-ê-vích này, người đã viết bản báo cáo mà tôi gửi cho đồng chí đây, là một chuyên gia rất giỏi và một nhà phát minh rất lớn về vô tuyến điện, và là một trong những người lãnh đạo Viện thí nghiệm vô tuyến điện Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt.

Hai bản báo cáo này cho ta thấy rằng tình hình kỹ thuật của ta cho phép hoàn toàn có thể thực hiện được việc truyền tiếng con người đi hết sức xa nhờ có liên lạc vô tuyến điện; đồng thời cũng hoàn toàn có thể cho chạy hàng trăm đài thu thanh, khiến cho nhiều nơi trong nước cộng hòa ở cách xa Mát-xcơ-va hàng mấy trăm véc-xta, và với điều kiện nhất định thậm chí hàng nghìn véc-xta,

đều vẫn nghe được những bài diễn văn, những báo cáo và những bài giảng của Mát-xcơ-va.

Tôi nghĩ rằng, đối với chúng ta, việc thực hiện kế hoạch đó là một điều cần thiết tuyệt đối cả về mặt tuyên truyền và cổ động - đặc biệt là đối với quần chúng dân cư mù chữ - cũng như về mặt truyền đi những bài giảng. Vì phần nhiều những giáo sư tư sản về các môn khoa học xã hội mà chúng ta thu dụng, đều hoàn toàn không ra gì cả, thậm chí còn có hại, cho nên chúng ta không có con đường nào khác hơn là tìm đủ mọi cách để cho số ít ỏi giáo sư cộng sản của chúng ta có khả năng giảng dạy khoa học xã hội, có thể trình bày được những bài giảng về các môn đó cho hàng trăm nơi trong khắp liên bang.

Vì vậy, tôi nghĩ rằng tuyệt đối không nên tiếc tiền để hoàn thành tốt việc tổ chức thông tin bằng vô tuyến điện thoại và để sản xuất các đài vô tuyến điện tốt.

Tôi đề nghị là cấp thêm, ngoài số dự toán ngân sách ra, một khoản chi tiêu đặc biệt tới 10 vạn rúp vàng trích trong quỹ dự trữ vàng để tổ chức những công trình nghiên cứu của Viện thí nghiệm vô tuyến điện Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt, nhằm đẩy cho thật hết sức nhanh việc hoàn thành những công trình đã được bắt đầu của viện, để lắp đặt những máy phóng thanh thật thích hợp và hàng nghìn máy thu thanh cho khắp các nơi trong nước cộng hòa, khiến cho quảng đại quần chúng có thể nghe được những bài diễn văn, những báo cáo và những bài giảng của Mát-xcơ-va hay của một trung tâm nào khác.

Giao nhiệm vụ cho Hội đồng lao động và quốc phòng phải đặc biệt giám sát việc sử dụng số tiền này, và cũng có thể - nếu việc đó là thích đáng - trích trong số tiền đó ra một số làm tiền thưởng cho việc tổ chức công tác đặc biệt nhanh chóng và có hiệu quả.

Tôi muốn nói thêm rằng, hôm nay báo "Tin tức" có đưa tin về một phát minh của Anh trong lĩnh vực vô tuyến điện báo có thể đánh bí mật được những bức vô tuyến điện báo. Nếu chúng ta mua được phát minh đó, thì việc thông tin bằng vô tuyến điện

thoại và vô tuyến điện báo sẽ có một tầm quan trọng to lớn hơn nữa về mặt quân sự.

Lê-nin

*Đọc qua điện thoại vào
ngày 19 tháng Năm 1922*

*Đăng lần đầu ngày 21
tháng Giêng 1949 trên báo
"Sự thật", số 21*

*Theo đúng bản ghi (bản đánh
máy) của thư ký, có đối chiếu
với bài đăng trên báo*

2

Gửi đồng chí Xta-lin

Về bức thư của Bôn-tơ - Bru-ê-vích hôm nay, tôi nghĩ rằng, nếu không có nhiệm vụ đặc biệt, thì chúng ta không thể trích quỹ dự trữ vàng để cấp kinh phí cho viện thí nghiệm vô tuyến điện.

Vì vậy, tôi đề nghị giao nhiệm vụ cho Hội đồng lao động và quốc phòng quy rõ những khoản chi tiêu cần thiết để cho viện thí nghiệm vô tuyến điện hoàn chỉnh thật hết sức nhanh việc cải tiến và sản xuất máy phóng thanh và máy thu thanh. Theo tôi nghĩ, chỉ có nhằm những mục đích đó, chúng ta mới nên cấp thêm một số tiền nhất định bằng vàng, ngoài dự toán ngân sách.

Lê-nin

*Đọc qua điện thoại vào ngày
19 tháng Năm 1922*

*In lần đầu năm 1945 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXV*

*Theo đúng bản ghi (bản đánh
máy) của thư ký*

BÀN VỀ CHẾ ĐỘ TRỰC THUỘC "SONG TRÙNG" VÀ PHÁP CHẾ¹²⁹

Gửi đồng chí Xta-lin
để chuyển đến Bộ chính trị

Vấn đề Viện kiểm sát đã gây ra những ý kiến bất đồng trong nội bộ tiểu ban của Ban chấp hành trung ương đảng, được chỉ định ra để lãnh đạo các công việc trong khóa họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Nếu những ý kiến bất đồng ấy không buộc phải đưa vấn đề ra trước Bộ chính trị, thì riêng về phần tôi, tôi cho đó là một vấn đề rất quan trọng, nên tôi đề nghị đệ trình lên Bộ chính trị.

Thực chất của những ý kiến bất đồng đó là như thế này: đa số trong tiểu ban do Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga chỉ định ra, đã phản đối nguyên tắc ấn định rằng những đại biểu địa phương của các cơ quan kiểm sát của Viện kiểm sát nhất thiết phải do Trung ương chỉ định và chỉ trực thuộc Trung ương mà thôi. Đa số ấy đòi phải thi hành cái mà người ta gọi là chế độ trực thuộc "song trùng", đã được quy định chung cho tất cả những cán bộ địa phương, nghĩa là các cán bộ địa phương một mặt phải trực thuộc Trung ương, cụ thể là bộ dân ủy sở quan, và mặt khác phải trực thuộc ban chấp hành Xô-viết tỉnh.

Cũng đa số đó trong tiểu ban của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã không tán thành cho các đại biểu của những cơ quan kiểm sát địa phương của Viện kiểm sát có quyền kháng nghị, về phương diện pháp luật, đối với những quyết định

của các ban chấp hành Xô-viết tỉnh và của các cơ quan chính quyền địa phương, nói chung.

Tôi khó mà hình dung ra được cái lý lẽ mà người ta có thể viện ra để bênh vực một quyết định sai lệch rõ rệt đến như thế của đa số trong tiểu ban ấy của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Tôi chỉ mới nghe được lý lẽ cho rằng việc bênh vực chế độ trực thuộc "song trùng" trong trường hợp này là một cuộc đấu tranh chính đáng chống chế độ tập trung quan liêu, nhằm bảo vệ sự tự trị cần thiết của các tổ chức địa phương, chống lại thái độ kiêu kỳ mà Trung ương thường có đối với các cán bộ của các ban chấp hành Xô-viết tỉnh. Đâu phải là kiêu kỳ nếu cho rằng pháp chế không thể là pháp chế của tỉnh Ca-lu-ga hoặc của tỉnh Ca-dan được, mà phải là pháp chế duy nhất cho toàn nước Nga và cho cả toàn thể liên bang của các nước Cộng hoà xô-viết nữa? Sai lầm cơ bản của quan niệm thắng thế trong đa số của tiểu ban của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga là ở chỗ họ đã áp dụng nguyên tắc trực thuộc "song trùng" một cách sai lệch. Chế độ trực thuộc "song trùng" chỉ cần thiết ở nơi nào cần phải chú trọng đến những sự khác nhau thật sự không tránh khỏi. Nông nghiệp ở tỉnh Ca-lu-ga không giống như nông nghiệp ở tỉnh Ca-dan. Đối với toàn bộ ngành công nghiệp thì cũng thế. Và đối với tất cả công tác hành chính và công tác quản lý, thì cũng thế. Trong tất cả những vấn đề đó mà không chú trọng đến những sự khác nhau của các địa phương, thì tức là rơi vào chế độ tập trung quan liêu, v.v.; là ngăn cản không cho những cán bộ địa phương chú ý đến những đặc điểm của địa phương, mà điều này lại chính là cơ sở của một công tác hợp lý. Nhưng pháp chế thì phải thống nhất; và mối nguy hại to lớn nhất trong đời sống của chúng ta, cũng như trong tình trạng kém văn hoá của chúng ta là ở chỗ chúng ta dung túng quan điểm muôn thuở của nước Nga và những tập quán nửa man rợ muốn duy trì pháp chế của tỉnh Ca-lu-ga cho khác với pháp chế của tỉnh Ca-dan. Không được quên rằng, khác hẳn với các cơ quan hành chính, Viện kiểm sát, trong khi làm công việc kiểm sát của mình, không có bất cứ một quyền hành

chính nào, nó không có quyền biểu quyết trong bất cứ một vấn đề nào thuộc phạm vi hành chính. Ủy viên công tố có quyền và có bốn phận chỉ làm một công việc mà thôi, tức là: làm thế nào cho trong toàn nước cộng hòa có một sự nhận thức thật sự nhất trí về pháp chế, dù là ở các địa phương có những đặc điểm và những ảnh hưởng như thế nào chẳng nữa. Quyền duy nhất và bốn phận của ủy viên công tố là đưa các vụ án ra trước toà. Nhưng đó là những toà án nào? Toà án của chúng ta là toà án địa phương. Các viên thẩm phán đều do các Xô-viết địa phương bầu ra. Bởi vậy, toà án có thẩm quyền xét xử những vụ vi phạm pháp luật mà ủy viên công tố đưa ra truy tố, là toà án địa phương; toà án này, một mặt, có trách nhiệm phải triệt để tuân theo luật pháp thống nhất cho toàn liên bang; mặt khác, trong khi quyết định hình phạt, nó có trách nhiệm phải cân nhắc đến tất cả những hoàn cảnh địa phương; do đó nó có quyền nói rằng dù cho luật pháp quả thật đã bị vi phạm trong trường hợp này hay trường hợp khác, nhưng những hoàn cảnh mà mọi người ở địa phương đều rất quen thuộc và đã được trình bày trước toà án địa phương, làm cho toà nhận thấy cần thiết phải giảm bớt hình phạt đối với những người nào đó, hoặc ngay cả tha bổng họ. Nếu chúng ta không áp dụng cho bằng được điều kiện cơ bản ấy để thiết lập pháp chế thống nhất trong toàn liên bang, thì không thể nào nói đến vấn đề bảo vệ và xây dựng bất cứ một nền văn hoá nào được.

Người ta cũng sẽ sai lầm về nguyên tắc nếu nói rằng ủy viên công tố không được quyền kháng nghị đối với những quyết định của ban chấp hành Xô-viết tỉnh và của các cơ quan chính quyền khác của địa phương; về phương diện pháp chế, quyền xét những quyết định đó, như người ta nói, phải thuộc về Bộ dân ủy thanh tra công nông.

Bộ dân ủy thanh tra công nông xét xử không những về phương diện pháp chế, mà cả về phương diện hợp lý nữa. Ủy viên công tố chịu trách nhiệm làm sao cho bất cứ quyết định nào của bất cứ một cơ quan hành chính địa phương nào cũng không được đi ngược lại pháp luật, và chỉ có trên quan điểm đó, ủy viên công

tố mới có trách nhiệm kháng nghị đối với mọi quyết định ngược với pháp luật; nhưng làm như thế, ủy viên công tố không có quyền đình chỉ việc thi hành quyết định, mà chỉ có trách nhiệm dùng những biện pháp cần thiết để làm cho sự nhận thức về pháp chế được hoàn toàn nhất trí trong toàn nước cộng hoà. Vì vậy, quyết định của đa số trong tiểu ban của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga không những là một sai lầm to lớn về phương diện nguyên tắc, không những đã áp dụng chế độ trực thuộc "song trùng" một cách lệch lạc về căn bản, mà lại còn làm tổn hại đến mọi công tác nhằm thiết lập pháp chế và một nền văn hoá tối thiểu.

Sau nữa, muốn giải quyết vấn đề ấy, cần phải tính đến tác dụng của ảnh hưởng của địa phương. Quả thật, chúng ta đang sống trong tình trạng mà đâu đâu cũng có những hiện tượng không tôn trọng pháp luật, và ảnh hưởng của địa phương là một trong những trở ngại lớn nhất, nếu không phải là trở ngại lớn nhất, cho công cuộc thiết lập pháp chế và nền văn hoá. Chưa chắc đã có ai lại không nghe nói rằng việc thanh đảng đã phát hiện ra một hiện tượng phổ biến nhất trong phần lớn các tiểu ban thẩm tra ở địa phương - đó là những hành động trả thù cá nhân và trả thù có tính chất địa phương khi thực hiện thanh đảng. Đó là một sự việc không ai có thể chối cãi được và khá có ý nghĩa. Chắc chắn là không ai dám phủ nhận rằng, đối với đảng ta, tìm ra mười đảng viên cộng sản vũng vàng, có một trình độ học thức đầy đủ về mặt luật pháp và có khả năng chống lại tất cả các loại ảnh hưởng thuần túy địa phương, thì dễ hơn là tìm ra hàng trăm người như thế. Vấn đề chung quy lại chính là như thế khi người ta nói đến sự trực thuộc "song trùng" của Viện kiểm sát và sự cần thiết phải làm cho nó trực thuộc vào một cơ quan trung ương duy nhất. Còn ở Trung ương, chúng ta cần phải tìm được mười người thi hành quyền kiểm sát ở cấp trung ương của viện trưởng Viện kiểm sát tối cao, của Tòa án tối cao và của ban lãnh đạo Bộ dân ủy tư pháp (tôi xin gác lại vấn đề xét xem có nên để cho viện trưởng Viện kiểm sát tối cao được trọn quyền, hay là viện trưởng Viện kiểm sát tối cao sẽ cùng với Tòa án tối cao và ban lãnh đạo Bộ dân

ủy tư pháp, đảm nhận quyền hành đó, bởi vì đó là một vấn đề hoàn toàn thứ yếu và có thể được quyết định theo phương hướng này hay phương hướng khác, tùy theo chỗ đảng có ý muốn giao quyền hành rộng lớn cho chỉ một người, hay là phân chia quyền hành đó cho ba cơ quan có thẩm quyền nói trên). Mười người đó làm việc tại Trung ương, dưới sự kiểm soát chặt chẽ nhất và có liên hệ trực tiếp nhất với ba cơ quan của đảng là những cơ quan có bảo đảm đầy đủ nhất trong việc chống lại những ảnh hưởng của địa phương và của cá nhân, tức là: Bộ tổ chức của Ban chấp hành trung ương, Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương và Ban kiểm tra trung ương. Nên nói thêm rằng cơ quan thứ ba này, tức là Ban kiểm tra trung ương, cơ quan chỉ chịu trách nhiệm trước đại hội đảng mà thôi, phải được cấu tạo như thế nào để cho các ủy viên của mình tuyệt đối khỏi phải kiêm nhiệm thêm chức vụ của bất cứ bộ dân ủy nào, cơ quan hành chính nào và cơ quan nào của Chính quyền xô-viết. Hiển nhiên là trong những điều kiện đó, chúng ta sẽ có được một sự bảo đảm đầy đủ hơn tất cả những sự bảo đảm mà từ trước đến nay người ta đã tưởng tượng ra, và hiển nhiên là đảng sẽ lập ra ở Trung ương một tập thể nhỏ phụ trách có khả năng thực tế chống lại những ảnh hưởng của địa phương, chống lại chủ nghĩa quan liêu của địa phương và của mọi loại chủ nghĩa quan liêu khác, và có khả năng gìn giữ cho luật pháp được áp dụng một cách thực sự thống nhất trong toàn nước cộng hòa và trong toàn liên bang. Cho nên, những sai lầm có thể xảy ra của tập thể phụ trách tư pháp ở Trung ương đó, sẽ được các cơ quan của đảng sửa chữa tức thời, ngay tại chỗ, những cơ quan này của đảng, nói chung, quy định ra tất cả các nguyên tắc chủ yếu và tất cả các quy tắc chủ yếu cho toàn bộ hoạt động của đảng và của các xô-viết trong toàn nước cộng hòa.

Xa rời đường lối ấy, là thừa nhận ngầm một quan niệm mà không có ai đứng ra bảo vệ một cách thẳng thắn và công khai cả, tức quan niệm cho rằng, trong nước ta, nền văn hoá và pháp chế gắn chặt vào nền văn hoá đó, đều đã được phát triển rất cao, cao đến mức chúng ta có thể đảm bảo có được hàng trăm ủy viên

công tố hoàn toàn công minh chính đại theo ý nghĩa là họ sẽ không bao giờ lùi bước trước bất cứ một ảnh hưởng nào của địa phương và tự họ, họ sẽ quy định ra được một pháp chế thống nhất trong toàn nước cộng hòa.

Cuối cùng, tôi xin kết luận như thế này: bênh vực cho chế độ trực thuộc "song trùng" của Viện kiểm sát và tước mất quyền kháng nghị của Viện kiểm sát đối với mọi quyết định của các cơ quan chính quyền địa phương, như thế không những là sai về phương diện nguyên tắc, không những gây khó khăn cho nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta là thường xuyên thi hành đúng pháp chế, mà như thế còn biểu hiện những lợi ích và thiên kiến của đám người quan liêu ở địa phương và của những ảnh hưởng địa phương, tức là cái bức rào tề hại nhất ngăn cách, một bên là những người lao động, và một bên nữa là Chính quyền xô-viết ở địa phương và ở trung ương, cũng như quyền lực trung ương của Đảng cộng sản Nga.

Bởi vậy tôi đề nghị với Ban chấp hành trung ương đảng, trong trường hợp này, nên bác bỏ chế độ trực thuộc "song trùng", nên quy định cho Viện kiểm sát địa phương chỉ trực thuộc vào *Trung ương* và để cho Viện kiểm sát có quyền và bổn phận kháng nghị đối với bất cứ quyết định nào của các cơ quan chính quyền địa phương, về phương diện pháp chế của các nghị quyết và quyết định đó, nhưng không có quyền đình chỉ việc thi hành các nghị quyết và quyết định đó, mà chỉ có quyền đưa các vụ án ra trước tòa mà thôi.

Lê-nin

Đọc qua điện thoại vào ngày 20 tháng Năm 1922

Đăng lần đầu ngày 23 tháng Tư 1925, trên báo "Sự thật", số 91

Theo đúng bản ghi (bản đánh máy) của thư ký

THƯ GỬI BAN BÍ THƯ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ VẤN ĐỀ GIÁM QUÂN SỐ HỒNG QUÂN¹³⁰

Tôi nghĩ rằng nên đặt vấn đề ra, tuyên bố giảm quân số một phần tư, với lý do là một bước tiến thực tế nào đó đã đạt được để đi đến đình chiến ở Hội nghị Giê-nơ, dù đây chỉ là một bước tiến không lớn và không thật đặc biệt chắc chắn.

Lê-nin

Đọc qua điện thoại vào ngày 20 tháng Năm 1922

In lần đầu năm 1959 trong Văn tập Lê-nin, t. XXXVI

Theo đúng bản ghi (bản sao đánh máy) của thư ký

**THƯ GỬI I. V. XTA-LIN ĐỂ CHUYỂN CHO BỘ
CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA, KÈM THEO DỰ
THẢO QUYẾT ĐỊNH VỀ THÀNH PHẦN CỦA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIỆT
TOÀN NGA**

Gửi đồng chí Xta-lin để chuyển cho *Bộ chính trị*:

Kỳ họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã cho thấy rõ sự sai lầm trong việc xếp đặt thành phần của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Đại đa số các ủy viên của Ban chấp hành trung ương đều là những người giữ chức vụ.

Tôi đề nghị Bộ chính trị ra nghị quyết:

Thừa nhận là cần phải đảm bảo ít nhất 60% thành viên của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga là công nhân và nông dân, những người này không giữ một chức vụ nào trong cơ quan xô-viết; ít nhất 67% thành viên của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga phải là đảng viên cộng sản; giao cho ba đồng chí Ca-li-nin, Ê-nu-kít-dê, Ca-mê-nép nghiên cứu vấn đề này để trình bày tại hội nghị toàn thể sắp tới của Ban chấp hành trung ương. Trước hết trình bản dự

thảo lên Bộ chính trị, thông qua Bộ chính trị trình lên hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương để thực hiện thông qua Đại hội các Xô-viết toàn Nga sắp tới¹³¹.

23/V. 1922.

Lê-nin

*In lần đầu năm 1959 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

Theo đúng bản thảo

**GỬI ĐẠI HỘI I PHỤ NỮ LAO ĐỘNG
DA-CÁP-CA-ĐƠ¹³²**

Xin chào mừng Đại hội I phụ nữ lao động Da-cáp-ca-đơ.
Xin cảm ơn các đồng chí đã bầu tôi. Vì ốm tôi không thể đến dự
đại hội được.

U-li-a-nốp - Lê-nin

*Viết tháng Năm, chậm nhất ngày
26, năm 1922*

*Đăng bằng tiếng A-déc-bai-gian,
trên báo "Người cộng sản", số
116, ngày 28 tháng Năm 1922*

*Đăng lần đầu bằng tiếng Nga,
trên báo "Công nhân Ba-cu", số
117, ngày 29 tháng Năm 1922*

*Theo đúng bản đăng trên báo
"Công nhân Ba-cu", có đối chiếu
với bản sao của bức điện*

**THƯ GỬI I.V.XTA-LIN
ĐỂ CHUYỂN CHO BỘ CHÍNH TRỊ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ VẤN ĐỀ DÀNH
TÔ NHƯỢNG CHO L. UA-CÁC^{1) 133}**

Chỉ cho Ua-các hưởng tô nhượng với điều kiện là cho
chúng ta vay một số tiền lớn.

Toàn thể ủy viên Bộ chính trị phải nghiên cứu bức thư của
tiểu ban Mi-khai-lốp vừa được phái đi điều tra những nhà máy
thuộc diện tô nhượng cho Ua-các và có ý kiến phản đối.

Kẻ thù đang tính toán hy vọng vào tình trạng số tư bản cố
định của ngành vận tải và công nghiệp nước ta sẽ bị phá hoại
hoàn toàn. Phải tìm biện pháp phục hồi số tư bản này bằng cách
đánh thuế vào tất cả các vật phẩm tiêu dùng, tăng đến mức tối
đa mức thuế đánh vào các vật phẩm như đường, bia.

Phải nhớ đến hình thức công trái cưỡng bức trong nước và
thuế lợi tức.

Đọc ngày 4 tháng Chín 1922

*In lần đầu năm 1945 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXV*

*Theo đúng bản ghi của
Ph. E. Đgiéc-gin-xki*

1) Ở phía trên tài liệu Ph. E. Đgiéc-gin-xki viết: "Chỉ thị của V. I. - 4.
IX." và "Gửi đồng chí Xta-lin", còn sau bức thư có ghi: "Đúng. Đgiéc-gin-
xki". Trong tài liệu có cả chỗ đánh dấu của I. V. Xta-lin: "Ý kiến của đồng
chí Lê-nin".

MỘT CON SÂU LÀM RÂU NỒI CANH

Ông O. A. Éc-man-xki đã viết một cuốn sách rất bổ ích và rất tốt: "Việc tổ chức lao động một cách khoa học và phương pháp Tay-lo" (Nhà xuất bản quốc gia. 1922). Đây là cuốn "Phương pháp Tay-lo" của ông ra năm 1918 được viết lại và viết thêm rất nhiều; nhiều đoạn bổ sung quan trọng đã được thêm vào đó: I. "Lao động sản xuất và văn hoá"; II. "Vấn đề mệt nhọc". Một trong những phần quan trọng nhất, trước kia đề là "Lao động và nghỉ ngơi", và chỉ chiếm có 16 trang, thì nay đã trở thành một phần lớn dài 70 trang (chương III: "Lao động của con người").

Cuốn sách này trình bày rất tỉ mỉ phương pháp Tay-lo, và một điều đặc biệt quan trọng là nó nêu ra cả mặt tích cực lẫn *mặt tiêu cực của phương pháp đó*, đồng thời nêu ra những số liệu khoa học cơ bản về sự hấp thụ và sự tiêu phí về mặt sinh lý của bộ máy con người. Theo ý tôi thì về đại thể, cuốn sách đó hoàn toàn có thể dùng làm sách giáo khoa bắt buộc cho tất cả các trường chuyên nghiệp, và cho tất cả các trường trung cấp nói chung. Học tập cách lao động, hiện nay đó là nhiệm vụ chính của nước Cộng hoà xô-viết, một nhiệm vụ thật sự toàn dân. Hoàn toàn xoá bỏ nạn mù chữ; không bao giờ được cho như thế là đủ, và dù sao cũng phải đi xa hơn, đồng thời lấy lại tất cả những gì là thật sự quý báu của khoa học châu Âu và châu Mỹ; — đó là nhiệm vụ trước nhất và chủ chốt nhất của chúng ta.

Cuốn sách của ông Éc-man-xki chỉ có một khuyết điểm nặng thôi, nhưng đó là một khuyết điểm làm cho nó có lẽ không thể dùng

làm sách giáo khoa được. Đó là do tác giả nói dài dòng quá. Không vì một sự cần thiết nào cả mà tác giả cũng nhắc đi nhắc lại nhiều lần cùng một điều. Có lẽ điều biện hộ được phần nào cho tác giả là ở chỗ tác giả viết cuốn sách của mình không phải với ý đồ làm sách giáo khoa. Thế nhưng, ở tr. VIII bài tựa, ông ta lại cho rằng thành công của cuốn sách của ông ta là ở chỗ đã trình bày những vấn đề khoa học một cách phổ thông. Ông nói có lý. Nhưng muốn trình bày một cách phổ thông thì cũng phải loại bỏ những điều trùng lặp đi. "Nhân dân" không có thì giờ đọc những cuốn sách dày. Cuốn sách của ông Éc-men-xki lại quá dày mà không cần thiết phải dày đến như vậy. Điều đó khiến cho nó khó được phổ cập...¹⁾

*Viết tháng Chín sau ngày 10,
1922*

*In lần đầu năm 1928 trong
Văn tập Lê-nin, t. VIII*

Theo đúng bản thảo

1) Bản thảo dùng ở đây.

**THƯ GỬI I. V. XTA-LIN ĐỂ CHUYỂN CHO CÁC
ỦY VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGHA
VỀ VIỆC BÁC BỎ HIỆP ĐỊNH với L.UA-CÁC**

12/IX.

Đồng chí Xta-lin!

Sau khi đọc bản hiệp định giữa Cra-xin với Ua-các, tôi phản đối việc phê chuẩn hiệp định đó. Trong khi hứa bắt đầu trả cho ta các khoản thu nhập sau một thời gian hai hay ba năm, thì Ua-các lại muốn nhận tiền của chúng ta ngay bây giờ. Điều đó hoàn toàn không thể chấp nhận được. Mi-khai-lốp, chủ tịch tiểu ban, sau khi đi chuyên nghiên cứu tại chỗ xí nghiệp dự định tô nhượng cho Ua-các, đã vạch ra rằng không phải chúng ta, mà chính là người nước ngoài có lỗi trong những vụ phá hoại. Ấy vậy mà chúng ta lại sẽ phải trả tiền!! Tuồng như chúng ta sẽ nhận được một sự cải thiện sau một khoảng thời gian x năm, còn chính chúng ta lại phải bắt đầu trả tiền từ bây giờ!

Tôi đề nghị *bác bỏ* khoản tô nhượng này.

Đó là một hành động nô dịch và một sự ăn cướp.

Tôi xin nhắc lại kết luận của tiểu ban Mi-khai-lốp. Kết luận đó phản đối khoản tô nhượng này.

Không thấy có thêm được một luận cứ quan trọng nào cả. Cần bác bỏ thôi.

Tôi yêu cầu đồng chí thông báo điều này cho các ủy viên Bộ chính trị biết.

Gửi lời chào cộng sản V. U-li-a-nốp (Lê-nin)

P. S. Cái luận điệu cho rằng khoản tô nhượng này sẽ không phải là một tiền lệ, chỉ là một thủ đoạn.

Chắc chắn và nhất định sẽ là một tiền lệ. *Thực tế* thì tình hình nhất định sẽ như thế bất kể những lời lẽ và những lời hứa nào đi nữa.

Và nói chung, *tất cả* những điều mà tiểu ban Mi-khai-lốp vạch ra đều tuyệt đối không được lường đến. Có *nhiều* lý do để chống lại khoản tô nhượng này.

Lê-nin

Viết ngày 12 tháng Chín 1922

*In lần đầu năm 1959 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

Theo đúng bản thảo

THƯ GỬI ĐẠI HỘI V CÁC CÔNG ĐOÀN TOÀN ANH¹³⁴

17. IX. 1922.

Các đồng chí thân mến!

Sau nhiều ngày bị ốm, đây là lần đầu tiên tôi có dịp phát biểu trước một đại hội, tuy rằng chỉ mới phát biểu bằng thư thôi. Vì thế, tôi chỉ xin gửi lời nhiệt liệt chào mừng các đồng chí và chỉ nói vài lời về tình hình và những nhiệm vụ của ngành công nghiệp nước ta và của nước cộng hoà chúng ta. Tình hình của chúng ta đặc biệt khó khăn, vì chúng ta không có tiền để khôi phục tư bản cố định: máy móc, công cụ, nhà cửa, v.v.; thế mà chính ngành công nghiệp này, gọi là "công nghiệp nặng", lại là cơ sở chủ yếu của chủ nghĩa xã hội. Trong các nước tư bản, tư bản cố định đó thường được khôi phục bằng cách đi vay. Người ta không muốn cho chúng ta vay, nếu chúng ta không phục hồi chế độ chiếm hữu của bọn tư bản và địa chủ; song chúng ta không thể làm như thế và sẽ không làm như thế. Chúng ta chỉ còn có một con đường cực kỳ khó khăn và lâu dài, là: tích góp dần dần những món tiết kiệm, tăng thêm thuế khoá, để từng bước khôi phục những con đường sắt, máy móc, nhà cửa, v.v., đã bị phá huỷ. Hiện nay, trên thế giới chỉ có một mình chúng ta là nước trong đó nông dân lao động đang xây dựng chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của công nhân, và kiên quyết cự tuyệt sự lãnh đạo của bọn tư bản; bọn này dùng đủ lời hay tiếng đẹp về dân chủ, tự do, v. v., để che đậy, nhưng thực ra là chúng củng cố chế độ chiếm hữu tư nhân của bọn tư bản và địa chủ, xây dựng sự thống trị của một số ít người giàu có đang

chia nhau toàn bộ trái đất và đánh nhau để chia lại thế giới, để nô dịch hàng trăm triệu người ở những dân tộc nhỏ yếu và chậm tiến hơn.

Chừng nào chúng ta chỉ có một mình, thì nhiệm vụ khôi phục nền kinh tế quốc dân của chúng ta còn là một gánh cực kỳ nặng nề trên vai chúng ta. Phải làm cho toàn thể nông dân và công nhân đều dốc hết sức mình; phải cải tiến bộ máy nhà nước của ta hiện còn rất xộc xệch, và giảm bớt những món chi tiêu của nó để cải thiện đời sống của quần chúng lao động, và để khôi phục, dù là dần dần, nền kinh tế của ta đã bị cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và nội chiến tàn phá.

Tất cả nông dân và công nhân giác ngộ nào vì thấy điều kiện sinh hoạt khó khăn, hoặc thấy công cuộc xây dựng nước nhà quá chậm mà sinh ra chán nản, thì hãy hồi tưởng lại cái quá khứ vừa qua trong cảnh thống trị của bọn tư bản và bọn địa chủ. Hồi tưởng lại như vậy sẽ đem trở lại cho họ lòng hăng say trong công tác. Đem hết sức mình để tăng cường và cải tiến công tác trong mọi lĩnh vực, đó là lối thoát duy nhất của chính quyền công nông.

Gửi các đồng chí lời chào thân thiết

V. U-li-a-nốp (Lê-nin)

*Đăng trên báo "Lao động",
ngày 18 tháng Chín 1922 và
báo "Sự thật", số 210, ngày 19
tháng Chín 1922*

Theo đúng bản thảo

VỀ VIỆC THÀNH LẬP LIÊN BANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÔ-VIỆT

THƯ GỬI L. B. CA-MÊ-NÉP ĐỂ CHUYỂN CHO
CÁC ỦY VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA¹³⁵

26/IX.

Đồng chí Ca-mê-nép, chắc Xta-lin đã trao cho đồng chí nghị quyết do tiểu ban Xta-lin thảo ra, về việc các nước cộng hòa độc lập gia nhập Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga.

Nếu chưa nhận được thì lấy ở chỗ viên thư ký và đề nghị đọc ngay. Hôm qua, tôi đã trao đổi về vấn đề này với Xô-côn-ni-cốp, hôm nay với Xta-lin. Ngày mai tôi sẽ gặp Mđi-va-ni (một đảng viên cộng sản người Gru-di-a, một người bị tình nghi theo "chủ nghĩa độc lập").

Theo tôi, đây là vấn đề cực kỳ quan trọng. Xta-lin hơi có khuynh hướng muốn làm gấp. Đồng chí nên (trước đây đồng chí đã có ý định nghiên cứu vấn đề này và thậm chí đã có nghiên cứu đôi chút) suy nghĩ kỹ lưỡng; cả Di-nô-vi-ép nữa.

Xta-lin đã đồng ý nhận một sự nhượng bộ. Trong § 1 không nói "gia nhập" Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô - viết Nga, mà nói:

"Chính thức hợp nhất với nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô - viết Nga thành liên bang các nước cộng hòa xô - viết châu Âu và châu Á".

Tôi hy vọng rằng tinh thần của điểm nhượng bộ này đã rõ ràng: chúng ta tự thừa nhận chúng ta bình đẳng với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô - viết U-cra-i-na và các nước khác, cùng với các nước đó bình đẳng gia nhập một liên minh mới, một liên

bang mới - "Liên bang các nước cộng hòa xô - viết châu Âu và châu Á".

Như vậy § 2 cũng đòi hỏi có sự sửa đổi. Đồng thời với việc tổ chức các phiên họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, cũng còn lập ra một hình thức khác đại loại như:

"Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn liên bang của Liên bang các nước cộng hòa xô - viết châu Âu và châu Á".

Nếu hàng tuần cơ quan thứ nhất họp một lần, và cơ quan thứ hai cũng họp một lần (hay thậm chí cứ hai tuần cơ quan thứ hai họp một lần) thì thu xếp điều đó cũng không khó khăn gì.

Điều quan trọng là chúng ta không tiếp sức cho phái "độc lập", không thủ tiêu *nền độc lập* của họ, mà còn lập nên một *tảng nhà mới*, một liên bang các nước cộng hòa *bình quyền*.

Phần thứ hai của § 2 có thể giữ nguyên: những người phản đối có thể khiếu nại (các nghị quyết của *Hội đồng lao động và quốc phòng* và *Hội đồng bộ trưởng dân ủy*) lên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết của toàn liên bang, đồng thời không *vi thế mà không tiếp tục* thi hành (cũng như ở nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô - viết Nga).

§ 3 có thể giữ nguyên, chỉ sửa chữa câu văn: "hợp nhất thành các bộ dân ủy *toàn liên bang* đóng trụ sở tại Mát-xcơ-va, làm sao để các bộ dân ủy tương ứng của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô - viết Nga có các đại biểu của mình - với một bộ máy nhỏ - ở trong tất cả các nước cộng hòa *gia nhập Liên bang các nước cộng hòa châu Âu và châu Á*".

Phần hai của § 3 giữ nguyên; có thể nói như sau để được bình đẳng hơn: "theo sự thỏa thuận của các *Ban chấp hành trung ương các Xô-viết* của các nước cộng hòa gia nhập Liên bang các nước cộng hòa xô-viết châu Âu và châu Á".

Phần ba nên suy nghĩ kỹ: liệu có nên thay các chữ "là điều hợp lý" bằng hai chữ "*là điều bắt buộc*" không? Hoặc là có nên bổ sung một điều bắt buộc có tính chất *ước lệ*, chẳng hạn dưới hình thức *chất vấn* và chỉ cho phép giải quyết mà không cần chất vấn trong các trường hợp "thật đặc biệt quan trọng"?

§ 4, có thể cũng "hợp nhất theo sự thỏa thuận của các Ban chấp hành trung ương các Xô-viết của các nước cộng hoà"?

§ 5, có thể nên bổ sung: "cùng với việc triệu tập các hội nghị và đại hội liên tịch (hay chung) có tính chất *tư vấn thuần túy* (hay *chỉ* có tính chất tư vấn)"?

Cần có những sửa đổi tương ứng trong các ghi chú 1 và 2.

Xta-lin đã đồng ý hoãn việc đệ trình nghị quyết lên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương cho đến khi tôi đến. Tôi sẽ đến vào ngày thứ hai 2/X. Tôi muốn gặp đồng chí và Rư-cốp vào buổi sáng, trong khoảng 2 giờ, chẳng hạn từ 12 đến 2 giờ, và nếu cần thì cả vào buổi tối, chẳng hạn từ 5 giờ đến 7 giờ hoặc từ 6 giờ đến 8 giờ.

Đó là bản sơ thảo của tôi. Trên cơ sở các cuộc trao đổi với Mđi-va-ni và các đồng chí khác, tôi sẽ bổ sung và sửa chữa. Tôi hết sức yêu cầu cả đồng chí cũng làm như vậy và trả lời cho tôi biết.

Lê-nin của đồng chí

P. S. Gửi bản sao cho *tất cả các* ủy viên Bộ chính trị.

Viết ngày 26 tháng Chín 1922

In lần đầu năm 1959 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI

Theo đúng bản thảo

THƯ GỬI L. B. CA-MÊ-NÉP VỀ CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG CHỦ NGHĨA SÔ-VANH NƯỚC LỚN

Đồng chí Ca-mê-nép! Tôi tuyên bố tử chiến với chủ nghĩa sô-vanh đại Nga. Ngay sau khi vút bỏ được cái răng đáng nguyên rủa của tôi, tôi sẽ dùng tất cả những cái răng còn nguyên lành để ăn uống nuốt tươi cái chủ nghĩa đó.

Nhất thiết phải đề nghị là Ban chấp hành trung ương các Xô-viết liên bang phải lần lượt đặt dưới *quyền chủ tọa* của

một người Nga

một người U-cra-i-na

một người Gru-di-a, v. v..

Nhất thiết phải như thế!

Lê-nin của đồng chí

Viết ngày 6 tháng Mười 1922

Đăng lần đầu ngày 21 tháng
Giêng 1937 trên báo "Sự thật",
số 21

Theo đúng bản thảo

GỬI CÔNG NHÂN THÀNH PHỐ BA-CU

Mát-xcơ-va, 6/X. 1922.

Các đồng chí thân mến! Tôi vừa nghe đồng chí Xê-rê-brốp-xki báo cáo vắn tắt về tình hình Cục dầu mỏ A-déc-bai-gian. Khó khăn quả chẳng phải là ít. Xin gửi đến các đồng chí lời chào nồng nhiệt của tôi, đồng thời tôi đề nghị các đồng chí hãy giữ vững tinh thần trong thời gian trước mắt, bằng mọi cách. Thời gian đầu chúng ta đặc biệt gian khổ. Sau đó sẽ dễ chịu hơn. Chúng ta phải chiến thắng, và chúng ta sẽ chiến thắng cho bằng được.

Một lần nữa xin gửi đến các đồng chí những lời chào cộng sản tốt đẹp nhất của tôi.

V. U-li-a-nốp (Lê-nin)

"*Công nhân Ba-cu*", số 251,
ngày 7 tháng Mười một 1922

Theo đúng bản thảo

THƯ GỬI G. L. PI-A-TA-CỐP VỀ KHOẢN TỜ NHƯỢNG DÀNH CHO L. UA-CÁC

Đồng chí Pi-a-ta-cốp! Cũng như tôi, hôm qua đồng chí đã phát biểu phản đối khoản tờ nhượng dành cho Ua-các. Vì thế tôi nghĩ rằng đồng chí có thể và hãy đồng ý kiểm tra lại một lần nữa vấn đề khoản tờ nhượng này (vả lại, quyết định ngày hôm qua của chúng ta thực ra lại một lần nữa trì hoãn vấn đề đó).

Theo quan điểm của tôi, *chủ yếu* phải tiến hành kiểm tra vấn đề độc quyền; trọng tâm của vấn đề là ở đó. Vấn đề lợi ích về phương diện tài chính trong cuộc tờ nhượng ấy là một vấn đề thứ yếu.

1) Cần lấy bản đồ tờ nhượng ở Hội đồng mỏ - I. C. Mi-khai-lốp (chủ tịch của tiểu ban đã đi đến địa điểm tờ nhượng) nói rằng đã gửi bản đồ đến đó.

2) Cần soạn bảng: danh mục các sản phẩm chủ yếu; tỷ lệ sản lượng của chúng ở các nhà máy khác của chúng ta (đồng, kẽm, v. v.); ở đâu còn sản xuất loại sản phẩm ấy, *liệu có rất xa trung tâm hay gần hơn, v. v.*

3) Kết luận: Ua-các sẽ nắm độc quyền về ngành nào, về loại sản phẩm nào, ý nghĩa của sự độc quyền đó.

4) Điều chủ yếu trong tất cả các vấn đề là E-ki-ba-xtu-dơ và tầm quan trọng của nó đối với U-ran.

Tôi rất ngạc nhiên thấy Bô-gđa-nốp nói lời như sau: "Vùng mỏ than Cu-dơ-bát gần hơn" (vùng ấy xa hơn nhiều), còn đồng chí Cro-gi-gia-nốp-xki thì nói rằng tôi cứ giữ những quan điểm lạc hậu đã bị bác bỏ của Men-đê-lê-ép. Ở đây cần tranh luận làm

gì khi mà E-ki-ba-xtu-dơ có một nhánh dẫn tới sông Iéc-tư-sơ và đảm bảo con đường vận chuyển bằng đường thủy rẻ tiền hơn và gần hơn rất nhiều so với tới U-ran? thực chất của vấn đề là ở chỗ nào?

Nếu vùng mỏ than Cu-dơ-bát đòi hỏi nhiều tốn kém hơn và lại ở xa hơn (vận chuyển không phải bằng đường thủy) thì chúng ta *không có quyền* giao cho Ua-các *toàn bộ* E-ki-ba-xtu-dơ; chỉ được nhận 1/2 thôi.

Tôi yêu cầu đồng chí chỉ đưa thư này cho Cơ-gi-gia-nốp-xki; không nên chuyển giao công việc kiểm tra này cho bất kỳ một người nào khác, phải tự bản thân tiến hành công việc kiểm tra này (tất nhiên, bất kỳ một tên quan lại nào cũng sẽ cung cấp cho đồng chí tất cả những con số thống kê về quy mô và địa điểm khai thác kẽm, đồng và các khoáng sản khác, mà hẳn ta sẽ không hay biết số liệu ấy được dùng làm gì); hãy viết thư cho tôi biết xem đồng chí có đảm nhận việc này không và có dự tính hoàn thành công việc này mau chóng không.

6/X. 1922.

Gửi lời chào cộng sản *Lê-nin*

*In lần đầu năm 1959 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

Theo đúng bản thảo

GỬI ĐẠI HỘI NAM NỮ CÔNG NHÂN DỆT¹³⁶

10. X. 1922

Các đồng chí thân mến!

Tôi xin lỗi vì đã đánh lừa các đồng chí! Tôi bị đau răng mà ngay từ đầu tôi không những đã phải ngừng việc, mà một lần nữa - suốt tuần - bệnh đau răng lại làm tôi căng thẳng thần kinh. Mọi cuộc tiếp xúc (trong các đại hội) đều buộc phải đình hoãn trong một tuần.

Rất tiếc là tôi không thể có mặt tại đại hội này. Tôi rất hy vọng là đồng chí Cu-tu-dốp sẽ nói lại tất cả mọi điều với các đồng chí một cách tỉ mỉ và chuyển đến các đồng chí những lời chúc mừng và lời cầu chúc tốt đẹp nhất của tôi.

Lê-nin của các đồng chí

*In vào năm 1922 trong sách
"Tường thuật công việc của Đại
hội 5 của công đoàn công nhân
dệt toàn Nga. Ngày 6 - 11
tháng Mười 1922". Mát-xcơ-va*

*Theo đúng bản in trong lần
xuất bản đột xuất, in trên báo
"Tiếng nói công nhân dệt",
ngày 25 tháng Giêng 1924*

**GỬ ĐẠI HỘI V
ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN NGA** ¹³⁷

Các bạn thân mến, tôi rất tiếc là không thể đến chào mừng các bạn được. Tôi xin chúc Đại hội V của các bạn thành công. Tôi tin chắc rằng thanh niên sẽ tiến lên một cách có kết quả, để tỏ ra hoàn toàn có khả năng làm tròn được nhiệm vụ của mình trong lúc mà giai đoạn tiếp theo của cách mạng thế giới sẽ chín muồi.

Xin gửi đến các bạn những lời chào cộng sản nồng nhiệt.

V. U-li-a-nốp (Lê-nin)

11/X. 1922.

*"Sự thật", số 230, ngày 12
tháng Mười 1922*

Theo đúng bản thảo

**THƯ GỬI I. V. XTA-LIN
ĐỂ CHUYỂN CHO CÁC ỦY VIÊN
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ
CHẾ ĐỘ ĐỘC QUYỀN NGOẠI THƯƠNG** ¹³⁸

Đồng chí *Xta-lin*,
Bí thư Ban chấp hành trung ương

13/X. 1922.

Nghị quyết của Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương ngày 6. X. (biên bản số 7, điểm 3) quy định một việc cải cách tựa hồ không quan trọng lắm và có tính chất bộ phận: "thi hành một loạt quyết định của *Hội đồng lao động và quốc phòng* tạm thời cho phép nhập khẩu và xuất khẩu một số loại hàng nào đó, hoặc nhập khẩu và xuất khẩu qua một số biên giới nào đó".

Nhưng sự thật thì đó là một đòn đánh vào chế độ độc quyền ngoại thương. Không có gì lạ là chính đồng chí Xô-côn-ni-cốp đã tìm cách để đạt được điều đó và đã đạt được điều đó. Đồng chí ấy luôn luôn tìm cách đạt tới mục đích đó, đồng chí ấy là người thích những chuyện ngược đời, đồng chí ấy luôn luôn muốn chứng minh rằng chế độ độc quyền không có lợi cho chúng ta. Nhưng có điều lạ lùng là những người ủng hộ chế độ độc quyền trên nguyên tắc, không hỏi kỹ ý kiến của một cán bộ lãnh đạo kinh tế nào mà đã bỏ phiếu tán thành điểm đó.

Nghị quyết được thông qua có ý nghĩa gì?

Mở những trạm thu mua để phục vụ nhập khẩu và xuất khẩu. Người chủ những trạm thu mua *chỉ có* quyền mua vào và bán ra những hàng nào được đặc biệt chỉ định.

Kiểm soát ở chỗ nào? phương tiện kiểm soát ở chỗ nào?

Lanh ở Nga giá 4 rúp rưỡi, ở Anh giá 14 rúp. Mọi người chúng ta đều đã thấy trong bộ "Tư bản" nói rõ khi lợi tức và lợi nhuận tăng lên nhanh chóng, thì tư bản chuyển hoá trong nội bộ như thế nào, trở thành tảo bạo như thế nào. Mọi người đều nhớ rằng bọn tư bản có thể đâm liều vào những chỗ nguy hiểm mất đầu, đó là điều mà Mác đã thừa nhận từ lâu trước khi xảy ra chiến tranh và trước khi có những bước "nhảy" của nó.

Bây giờ thì thế nào? Lực lượng nào sẽ ngăn được nông dân và thương nhân làm những việc buôn bán hời nhất? Chẳng thêm một màng lưới kiểm soát nữa khắp nước Nga hay sao? Bất quả tang người ở gần trạm thu mua và chứng minh rằng lanh của họ đã bán để bí mật xuất khẩu hay sao?

Những chuyện ngược đời của đồng chí Xô-côn-ni-cốp xưa nay rất lý thú, nhưng dù sao cũng phải phân biệt những chuyện ngược đời đó với sự thật đáng buồn.

Trên vấn đề đó, nước Nga nông thôn tuyệt đối không thể có bất cứ "pháp chế" nào. Mọi sự so sánh với việc buôn lậu nói chung (người ta nói: "dù sao buôn lậu cũng hết sức phản đối chế độ độc quyền") đều tuyệt đối không đúng: người buôn lậu chuyên môn ở biên giới là một việc, còn *toàn thể* nông dân *luôn* tự bảo vệ và chống lại quyền lực định tước mất mối lợi "của họ", lại là một việc khác.

Chưa kịp thí nghiệm chế độ độc quyền là cái vừa chỉ mới bắt đầu mang lại cho chúng ta hàng triệu (và sẽ mang lại cho chúng ta hàng chục triệu và nhiều hơn nữa), thì chúng ta đã gây nên cái tình trạng hỗn loạn hoàn toàn; chúng ta đang xô ngã những chỗ dựa mà chúng ta vừa mới bắt đầu củng cố.

Chúng ta đã bắt đầu kiến lập một chế độ; chế độ độc quyền ngoại thương và chế độ hợp tác đã bắt đầu được lập lên. Một vài năm nữa, sẽ có một số kết quả. Lợi nhuận của ngoại thương là mấy trăm phần trăm, chúng ta *bắt đầu* thu được hàng triệu và hàng chục triệu. Chúng ta *đã bắt đầu* thành lập công ty hợp doanh; chúng ta đã bắt đầu học thu được *một nửa* số lợi nhuận

(hết sức to lớn) của những công ty đó. Chúng ta đã thấy một số tiền đồ về những thu nhập rất lớn cho nhà nước. Chúng ta lại rút bỏ điều đó đi, mà trông mong vào thuế quan là cái không thể cho ta một chút lợi nhuận nào giống như thế; chúng ta đã rút bỏ tất cả để chạy theo một ảo ảnh!

Vấn đề đã được nêu ra một cách vội vàng ở hội nghị toàn thể. Không có một chút tranh luận nghiêm túc nào cả. Không có một lý do nào để phải hấp tấp vội vàng cả. Mãi đến bây giờ, cán bộ lãnh đạo kinh tế mới bắt đầu đi sâu vào sự việc. Giải quyết ngay ngày một ngày hai những vấn đề quan trọng nhất của chính sách mậu dịch, mà không thu thập tài liệu, không căn cứ vào văn kiện và số liệu để *tán thành* hoặc *phản đối* thế thì còn may mắn nào là thái độ đúng đắn? Những người mệt mỏi biểu quyết trong mấy phút, và thế là hết. Đối với những vấn đề chính trị ít phức tạp hơn, chúng ta đã phải cân nhắc nhiều lần, và thường đã phải mất công mấy tháng mới giải quyết được.

Tôi rất tiếc là ốm không tham gia được hội nghị hôm đó, và hiện giờ lại buộc phải xin các đồng chí cho tôi được phá lệ đôi chút.

Nhưng tôi cho rằng vấn đề này cần phải cân nhắc và nghiên cứu, hấp tấp là có hại.

Tôi đề nghị hoãn việc giải quyết vấn đề này lại hai tháng, tức là hoãn đến kỳ họp toàn thể sau; trong khoảng thời gian này, cần phải thu thập những *tài liệu* đã được đối chiếu và kiểm tra về kinh nghiệm của chính sách mậu dịch của chúng ta.

V. U-li-a-nốp (Lê-nin)

P. S. Hôm qua, trong khi nói chuyện với đồng chí Xta-lin (tôi không tham dự hội nghị toàn thể và đã tìm hiểu tình hình ở những đồng chí đã tham dự hội nghị), chúng tôi còn có bàn đến vấn đề giả định tạm thời mở cửa cảng Pê-tơ-rô-grát và Nô-vô-rôt-xi-xcơ một thời gian. Tôi cảm thấy hai thí dụ đó chứng minh rằng: thử làm như thế rất nguy hiểm, dù mặt hàng hết sức hạn chế. Việc

mở cửa cảng Pê-tơ-rô-grát có thể làm cho việc buôn lậu lan ở biên giới Phần-lan tăng lên đến mức đáng sợ. Lúc đó cuộc đấu tranh của chúng ta với bọn buôn lậu nhà nghề sẽ phải thay bằng cuộc đấu tranh với *toàn thể nông dân* vùng sản xuất lan. Trong cuộc đấu tranh đó, hầu như chúng ta nhất định phải thua, và không thể cứu vãn được. Việc mở cửa cảng Nô-vô-rốt-xi-xcơ sẽ làm cho lúa mì thừa của ta chạy ra ngoài rất nhanh: trong khi dự trữ lương thực của ta để đề phòng chiến tranh còn ít, trong khi chúng ta đã dùng nhiều biện pháp có hệ thống nhằm tăng thêm dự trữ lương thực mà vẫn chưa có thời gian để thu được kết quả, thì liệu làm như thế có thận trọng không?

Sau nữa, phải suy xét đến điểm sau đây: chế độ độc quyền ngoại thương đã đảm bảo cho vàng bắt đầu chảy vào nước Nga. Chúng ta mới chỉ có thể tính được là: một thương nhân đến nước Nga lần đầu, trong nửa năm, đã kiếm được chẳng hạn mấy trăm phần trăm lợi nhuận, với Bộ dân ủy ngoại thương của ta, hắn sẽ nhận nâng giá mua quyền đó từ 25% lên 50%. Chúng ta cũng đã bắt đầu có được điều kiện vừa học tập vừa *tăng thêm* tỷ suất lợi nhuận đó. Phút chốc tất cả những cái đó đều biến mất, toàn bộ công tác đều bị gián đoạn hoàn toàn, vì nếu các cửa cảng được mở từng phần và tạm thời trong một thời gian, thì không một *thương nhân nào sẽ cho ta lấy một xu về một "chế độ độc quyền" như thế*. Điều đó thật rõ ràng. Trước khi làm một việc mạo hiểm như thế, phải suy xét và tính toán nhiều lần. Lại cộng thêm cái mạo hiểm chính trị là để vào nước ta không phải là những thương nhân nước ngoài mà ta kiểm tra theo từng tên, mà là toàn bộ giai cấp tiểu tư sản nói chung.

Nhờ vào ngoại thương, chúng ta đã bắt đầu mong có vàng chuyển vào trong nước. Có lẽ ngoài độc quyền về rượu vang, tôi chưa thấy có khả năng nào khác, nhưng ở đây có cả những lý do rất nghiêm túc về mặt đạo đức lẫn nhiều ý kiến phản đối thiết thực của Xô-côn-ni-cốp.

Lê-nin

P. P. S. Vừa rồi (lúc 13 giờ 30) tôi được báo là nhiều cán bộ lãnh đạo kinh tế yêu cầu hoãn. Tôi chưa đọc thư yêu cầu đó, nhưng tôi rất tán thành. Vấn đề tất cả chỉ hai tháng thôi.

Lê-nin

*In lần đầu năm 1950 trong
V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất
bản lần thứ 4, t. 33*

Theo đúng bản thảo

GỬI ĐOÀN CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KINH TẾ QUỐC DÂN TỐI CAO

Gửi đồng chí Bô-gđa-nốp - Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao

Sao gửi:

Các đồng chí Crơ-gi-gia-nốp-xki và Pi-a-ta-cốp - Ủy ban kế hoạch nhà nước

Đồng chí Vla-đi-mi-rốp - Bộ dân ủy tài chính

Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga

Đồng chí Ca-mê-nép - phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy và đồng chí *L. B. Cra-xin*

Đồng chí Cra-xin gửi thư báo cho tôi biết những thành tích hết sức to lớn của nhóm kỹ sư do đồng chí Gúp-kin lãnh đạo; với một tinh thần ngoan cường có thể sánh với tinh thần anh hùng, và dù chỉ được sự giúp đỡ không đáng kể của các cơ quan nhà nước, nhóm này đã biết xuất phát từ số không mà triển khai chẳng những công cuộc nghiên cứu khoa học rất kỹ càng về đá dầu và bùn thối, mà còn học được cách thực tế chế tạo từ các khoáng sản đó ra các sản phẩm có ích như: ịch-ti-ôn, sơn đen, các loại xà-phòng khác nhau, pa-ra-phin, a-mô-ni xuyn-phát, v. v..

Xét thấy rằng những công tác đó, - theo sự xác nhận của đồng chí Cra-xin, - là cơ sở vững chắc của một nền công nghiệp

mà sau vài chục năm nữa sẽ đem lại cho nước Nga hàng trăm triệu đồng, tôi đề nghị:

1. Đảm bảo ngay lập tức, về mặt tài chính, việc tiếp tục triển khai các công tác này.

2. Loại trừ và tiếp tục loại trừ mọi trở ngại có thể kìm hãm các công tác đó và

3. Tặng thưởng Huân chương Lao động cờ đỏ cho nhóm kỹ sư kể trên và thưởng cho họ một số tiền lớn.

Tôi yêu cầu thông báo kết quả cho tôi bằng thư, qua đồng chí Goóc-bu-nốp, chánh văn phòng Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Nếu gặp trở ngại nào đó, cấp tốc báo cho tôi biết ngay, cũng thông qua đồng chí Goóc-bu-nốp.

Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy và

Hội đồng lao động và quốc phòng

V. U-li-a-nốp (Lê-nin)

Viết ngày 16 tháng Mười 1922

Đăng lần đầu ngày 20 tháng Giêng 1930 trên báo "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 20

Theo đúng bản đánh máy do V. I. Lê-nin ký

**THƯ GỬI BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA
VỀ HIỆP ĐỊNH KÝ VỚI CÔNG-XOÓC-XI-OM
CÁC CÔNG TY ĐỨC¹³⁹**

Gửi đồng chí XTA-LIN, để chuyển cho BỘ CHÍNH TRỊ,
sao gửi đồng chí CA-MÊ-NÉP.

Tôi đã chăm chú đọc bản hiệp định ký với Ốt-tô Vôn-phơ. Tôi cho rằng ý kiến phản đối của đồng chí Ca-mê-nép hoàn toàn xuất phát từ sự hiểu lầm, và theo tôi nghĩ, ngày mai cần đặt vấn đề này ra để Bộ chính trị quyết định, vì sự bất đồng giữa tôi và Ca-mê-nép đòi hỏi phải có một quyết định có thẩm quyền và dứt khoát.

Trong thư của mình, Ca-mê-nép viết rằng chúng ta "cam kết mua hàng của Vôn-phơ". Đó là một sự hiểu lầm hoàn toàn. Khi đọc hiệp định này, trong nhiều điều khoản tôi thấy rằng chúng ta có quyền kiểm tra danh mục các mặt hàng mà Vôn-phơ giao cho chúng ta. Chúng ta không hề mảy may cam kết mua hàng của Vôn-phơ. Nếu Vôn-phơ không thể chuẩn bị danh mục các mặt hàng mà chúng ta thoả thuận sẽ mua thì như vậy hiệp định chỉ áp dụng cho phần những loại hàng của Vôn-phơ mà chúng ta đã thoả thuận mua. Hôm nay tôi đã hỏi tỉ mỉ Lê-gia-va cũng như Phrum-kin về việc đó, và cả hai đồng chí ấy đều xác nhận là chúng ta không có một sự cam kết nào phải mua hàng của Vôn-phơ.

Về phía mình, đồng chí Ca-mê-nép cũng đã do hiểu lầm như vậy mà nói rằng Lê-gia-va - theo cách nói của Ca-mê-nép - đã "khoét sâu" sự nghi ngại của đồng chí Ca-mê-nép. Nhưng thực ra, đề nghị của Xtô-mô-ni-a-cốp - một đề nghị đã được trình

bày ở trang hai của biên bản số 62 và đã được tất cả các cán bộ kinh tế của chúng ta nhất trí thông qua - xuất phát từ một động cơ hoàn toàn khác. Nội dung đề nghị này là như sau: để phục vụ lợi ích của nền công nghiệp đang phục hồi của chúng ta, Vôn-phơ phải hết sức đẩy mạnh hơn nữa việc cung cấp máy cái và các công cụ cần thiết khác cho chúng ta, chẳng hạn cần thiết cho công ty điện. Vôn-phơ có thể chấp nhận điều đó vì một đơn đặt hàng như vậy cũng sẽ đem lại cho ông ta một số thu nhập, và nói chung ngành công nghiệp kim khí Đức cần những đơn đặt hàng. Máy cái và các máy móc chẳng hạn cho công ty điện, là tuyệt đối cần thiết đối với chúng ta, vì ngành công nghiệp đó của chúng ta đang bắt đầu hồi phục, và điều cực kỳ quan trọng đối với chúng ta là phát triển ngành công nghiệp đó ở nước ta, hoàn toàn củng cố nền công nghiệp ấy bằng những tư liệu sản xuất của Đức.

Như vậy, điểm sửa đổi mà Lê-gia-va nêu ra là xuất phát từ những lợi ích kinh tế được nhận thức một cách đúng đắn của nước Nga, một nước hiện nay đang cần đến chính sách bảo hộ mậu dịch, đặc biệt đối với toàn bộ nền công nghiệp nhẹ vì có như vậy chúng ta mới có thể khôi phục nền công nghiệp này dễ dàng hơn và đảm bảo lợi ích của giai cấp vô sản chúng ta. Điều sửa đổi của Lê-gia-va đưa ra, hoàn toàn không có gì giống cái chủ nghĩa tự do mậu dịch hoặc thậm chí cũng không có gì giống cái chủ trương mở cửa biên giới dù là vẫn duy trì chế độ thuế quan. Cuối bức thư của mình, đồng chí Ca-mê-nép viết:

"Kết quả là: để chúng ta được hoãn lại một năm việc trả tiền cho Vôn-phơ về những mặt hàng mà chúng ta chưa rõ, chúng ta phải ngay bây giờ cho Vôn-phơ được độc quyền mua và xuất khẩu nguyên liệu. Thật là quá rẻ".

Đó là một sự hiểu lầm hoàn toàn. Thật không thể hình dung được một hiệp định nào lại có lợi hơn cái hiệp định mà chúng ta ký với Vôn-phơ. Chúng ta trả cho Vôn-phơ 10% lãi hàng năm, trong khi đó ngay cả nước Anh cũng trả 7%, còn chính phủ Đức thì trả tới 12%. Đó là điều thứ nhất. Hai là, chúng ta mua của Vôn-phơ không phải là những loại hàng tuyệt đối chưa được biết đến

mà chỉ mua những loại hàng nào mà chúng ta đã nghiên cứu theo danh mục và được phép nhập khẩu. Ba là, chúng ta cho Vôn-phơ được độc quyền mua và xuất khẩu nguyên liệu với điều kiện phải chia số lợi nhuận, mà sự chia xẻ này không thể có cái gì giống với bất kỳ loại thuế quan nào. Cụ thể: một là, chúng ta được hưởng 10% lợi tức tính theo cổ phần; hai là, chúng ta được hưởng 10% lợi nhuận cũng như Vôn-phơ; ba là, nếu lợi nhuận cao trên 40% thì chúng ta được hưởng 75% phần còn lại, trong khi đó công-xoóc-xi-om chỉ được hưởng 25% thôi.

Tôi cho rằng hiệp định ký với Vôn-phơ là một hiệp định điển hình được ký với các xí nghiệp tư bản Đức.

Hiệp định này có lợi vô cùng đối với chúng ta chí ít cũng ở chỗ là chúng ta được hưởng một phần số lợi nhuận được chia, số lợi nhuận đó chắc hẳn có khả năng chiếm không phải chỉ một trăm %, phải là một nửa. Làm như vậy, lợi ích của nền công nghiệp đang phục hồi của chúng ta và cũng là của các xí nghiệp công nghiệp của chúng ta đều được bảo vệ hoàn toàn. Không hề có những hậu quả làm chúng ta phá sản, những hậu quả xuất phát từ việc mở cửa biên giới dù tạm thời, dù có điều kiện. Vì thế tôi dứt khoát kiên trì việc chuẩn y hiệp định ký với Vôn-phơ và do công tác cực kỳ cấp thiết đó, tôi đề nghị ngày mai đưa ngay vấn đề này ra Bộ chính trị, kèm theo đây tôi gửi văn bản hiệp định ký với Vôn-phơ và bức thư của đồng chí Ca-mê-nép¹⁴⁰.

Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy

V. U-li-a-nốp (Lê-nin)

Viết ngày 18 tháng Mười
1922

In lần đầu theo đúng bản đánh
máy đã được V. I. Lê-nin sửa lại
và ký tên

GỬI ĐẠI HỘI NHỮNG NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC TÀI CHÍNH TOÀN NGA¹⁴¹

Các đồng chí thân mến!

Củng cố nền tài chính xô-viết là một trong những nhiệm vụ khó khăn nhất, nhưng hiện nay nhiệm vụ đó lại được đặt lên hàng đầu, và nếu không giải quyết được nhiệm vụ đó, thì cả về mặt bảo đảm nền độc lập của nước Nga xô-viết đối với tư bản quốc tế, lẫn về mặt phát triển kinh tế và văn hoá quốc dân, cũng đều không thể có những bước tiến triển quan trọng được. Bộ máy tài chính của chúng ta phải dốc hết lực lượng của mình để có thể trong một thời gian ngắn nhất, bằng cách thu thuế mà bảo đảm cấp cho nhà nước công nông những kinh phí cần thiết cho tất cả các cơ quan nhà nước tiến hành công việc được tốt.

Tôi xin chúc mừng đại hội những người làm công tác tài chính toàn Nga, và tin tưởng sâu sắc rằng, trong việc xây dựng nền tài chính, những người làm công tác tài chính nhất định sẽ không phụ lòng mong mỏi của quần chúng lao động nước Nga xô-viết đối với họ.

V. U-li-a-nốp (Lê-nin)

Ngày 20 tháng Mười 1922

"Sự thật", số 240, ngày 24
tháng Mười 1922

Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật", có đối chiếu
với bản đánh máy đã được
V. I. Lê-nin sửa lại và ký tên

GỬI HỘI NHỮNG NGƯỜI BẠN CỦA NƯỚC NGA XÔ-VIẾT (Ở MỸ)¹⁴²

20. X. 1922

Các đồng chí thân mến!

Tôi vừa mới thăm tra lại, bằng cách hỏi riêng Ban chấp hành tỉnh Péc-mơ, những tin tức vô cùng có ý nghĩa tốt đẹp đăng trên báo chí của chúng tôi về công tác của những hội viên của quý hội, do Ha-rôn Vê-rơ đứng đầu, với đội lái máy kéo của tỉnh Péc-mơ ở nông trường quốc doanh "Tòi-ki-nô".

Mặc dầu có những khó khăn hết sức to lớn, nhất là do địa điểm làm việc ở quá xa trung tâm và cũng do những sự tàn phá mà Côn-tsắc đã gây ra trong cuộc nội chiến, các đồng chí vẫn đạt được những thành tựu mà người ta phải thừa nhận là vô cùng đặc sắc.

Tôi vội vàng gửi đến các đồng chí lòng biết ơn sâu sắc của tôi và yêu cầu các đồng chí cho đăng trên báo của quý hội, cũng như, nếu có thể được, trên báo chí của Hợp chúng quốc Bắc Mỹ nói chung.

Tôi đang đề nghị với Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga công nhận nông trường quốc doanh đó là một nông trường kiểu mẫu, và dành cho nó sự giúp đỡ riêng và đặc biệt, về mặt xây dựng cũng như cả về mặt cung cấp dầu xăng, kim loại và các vật tư khác cần thiết để xây dựng một xưởng sửa chữa.

Một lần nữa, nhân danh nước Cộng hoà chúng tôi, tôi xin tỏ lòng biết ơn sâu sắc các đồng chí, và mong các đồng chí hiểu cho rằng không có một hình thức giúp đỡ nào lại đúng lúc và quan trọng đối với chúng tôi như là hình thức giúp đỡ mà các đồng chí đã mang lại cho chúng tôi.

Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy

Lê-nin

*"Sự thật", số 240, ngày 24
tháng Mười 1922*

*Theo đúng bản đăng trên báo
"Sự thật"*

GỬI HỘI VIỆN TRỢ KỸ THUẬT CHO NƯỚC NGA XÔ - VIỆT¹⁴³

20. X. 1922

Các đồng chí thân mến!

Trong các báo chí của chúng tôi đã có đăng những tin hết sức tốt đẹp về tình hình công tác của các hội viên của quý hội tại các nông trường quốc doanh huyện Kiéc-xa-nốp, tỉnh Tam-bốp, và ở ga Mi-ti-nô, tỉnh Ô-đét-xa, cũng như về tình hình công tác của một đội thợ mỏ ở vùng Đô-ne-txơ¹⁴⁴.

Mặc dầu gặp những khó khăn hết sức to lớn, và nhất là do những sự tàn phá trong thời gian nội chiến, các đồng chí vẫn đạt được những thành tựu mà người ta phải thừa nhận là vô cùng xuất sắc.

Tôi vội vàng bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với các đồng chí, và yêu cầu các đồng chí cho đăng trên báo của quý hội, cũng như, nếu có thể được, trên báo chí của Hợp chúng quốc Bắc Mỹ nói chung.

Tôi đang đề nghị với Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga công nhận các đơn vị kinh doanh xuất sắc nhất là những đơn vị kinh doanh kiểu mẫu và dành cho các đơn vị ấy một sự giúp đỡ riêng và đặc biệt, một sự giúp đỡ cần thiết để các đơn vị ấy phát triển công tác được thuận lợi.

Một lần nữa, nhân danh nước Cộng hòa của chúng tôi, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc các đồng chí, và mong các đồng

chí hiểu cho rằng sự giúp đỡ của các đồng chí trong việc cày bừa đất đai bằng các máy kéo là đặc biệt đúng lúc và quan trọng đối với chúng tôi.

Tôi đặc biệt vui mừng được chúc mừng các đồng chí nhân dịp các đồng chí chuẩn bị tổ chức 200 công xã nông nghiệp.

Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy

Lê-nin

*"Sự thật", số 240, ngày 24
tháng Mười 1922*

*Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật"*

GỬI CHỦ TỊCH BAN CHẤP HÀNH XÔ-VIỆT TỈNH PÉC-MƠ

Ngày 20 tháng Mười 1922.

Đội máy kéo Mỹ dưới sự chỉ đạo của đồng chí Ha-rôn Vê-rơ, đang hoạt động tại đồng ruộng huyện O-khan-xơ tỉnh Péc-mơ, mặc dù thời gian công tác ngắn, đã đạt được những thành tích to lớn. Các đồng chí đó đã cày được tất cả 1 500 đê-xi-a-tin, trong số đó đã gieo được gần 1 000 đê-xi-a-tin lúa mì vụ đông xuân.

Tất nhiên, nhóm công tác đó đã có thể đạt được những kết quả lớn hơn nếu trong công tác thực tiễn của chúng ta không có những khuyết điểm thường gặp.

Chính trong báo cáo của đồng chí có nêu lên rằng thiếu dầu xăng, dầu bôi trên máy, rằng gặp khó khăn khi kiếm công nhân để xây dựng nhà ở, nhưng không thấy nêu lên xem Ban chấp hành Xô-việt tỉnh đã áp dụng các biện pháp gì để vượt được những khó khăn kể trên.

Hoàn toàn không thể tha thứ được tình trạng là một sáng kiến có ích như thế mà lại không được một sự ủng hộ nào, đặc biệt là của các tổ chức địa phương, là các tổ chức có thể nhanh chóng nắm được rõ những trở ngại đang xuất hiện và giúp khắc phục những trở ngại ấy.

Tôi đề nghị đồng chí hết sức ủng hộ nhóm công tác kể trên và, nói riêng, giúp đỡ họ thực hiện các dự kiến về sử dụng hợp lý các máy kéo, tìm kiếm xăng dầu, tổ chức xưởng sửa chữa, xây dựng nhà ở, v. v..

Sự giúp đỡ của những nhóm công nhân nông nghiệp Mỹ đối với chúng ta là một sự giúp đỡ đáng mong muốn nhất và đúng lúc. Nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta ở đây là hết sức giúp vào việc thực hiện những sáng kiến của các nhóm đó, sao cho ít bị ngừng trệ nhất.

Báo tin cho tôi biết kết quả về các biện pháp của đồng chí, qua đồng chí Xmô-li-a-ni-nốp, cũng như về các nhu cầu đặc biệt quan trọng hiện đang gặp phải mà bản thân đồng chí không có khả năng giải quyết.

Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy

V. U-li-a-nốp (Lê-nin)

*In lần đầu năm 1959 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản đánh máy
đã được V. I. Lê-nin sửa lại
và ký tên*

GỬI ĐOÀN CHỦ TỊCH BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ - VIẾT TOÀN NGA

24/X. 1922

Rất nhiều bài báo đã đưa tin về những thành tích hết sức đặc biệt mà một số công xã và đội nông nghiệp Mỹ - có chỗ theo các máy kéo đến - đã đạt được. Qua một công tác kiểm tra riêng, người ta đã xác nhận hoạt động xuất sắc của đội máy kéo do Ha-rôn Vê-rơ lãnh đạo hoạt động tại nông trường quốc doanh "Tô-i-ki-nô" ở tỉnh Péc-mơ. Ngoài ra, ở Ban di dân công nghiệp thuộc Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, cũng có những tin tức như thế về công việc của các công xã nông nghiệp ở huyện Kiéc-xa-nốp tỉnh Tam-bốp, và ở làng Mi-ga-e-vô huyện Ti-ra-xpôn tỉnh Ô-đét-xa.

Hiện nay, Hội viện trợ kỹ thuật của Mỹ cho nước Nga đang tổ chức đến 200 ác-ten với 800 - 1 000 máy kéo để gửi sang nước Nga. Nếu điều đó thực hiện được thì trong mỗi huyện chúng ta có thể có chí ít là một nông trang kiểu mẫu trang bị kỹ thuật Mỹ, tôi coi điều đó có ý nghĩa vô cùng lớn lao.

Nhằm mục đích khuyến khích công việc đó, tôi đã viết thư cảm ơn Hội những người bạn Mỹ của nước Nga xô-viết và Hội viện trợ kỹ thuật của Mỹ cho nước Nga xô-viết, trong các thư đó tôi có nêu rõ rằng đối với chúng ta, không có hình thức giúp đỡ nào lại tỏ ra kịp thời và quan trọng như hình thức giúp đỡ của các hội đó đối với nền nông nghiệp của chúng ta¹⁾. Trong các bức

1) Xem tập này, tr. 268 - 269, 260 - 271.

thư đó, tôi báo tin cho các hội đó biết rằng tôi đang đề nghị với Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga về việc công nhận các nông trường xuất sắc nhất ở tỉnh Péc-mơ và các nơi khác là các nông trường kiểu mẫu, và về việc dành cho họ một sự giúp đỡ riêng và đặc biệt trong lĩnh vực các công trình xây dựng cũng như trong lĩnh vực cung cấp xăng dầu, kim loại và các vật liệu khác cần thiết cho việc đẩy mạnh công việc và cho việc tổ chức các xưởng sửa chữa.

Tôi yêu cầu xem xét vấn đề này và thoả mãn lời đề nghị đó của tôi¹⁴⁵.

Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy

V. U-li-a-nốp (Lê-nin)

*In lần đầu năm 1959 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản đánh máy
do V. I. Lê-nin ký tên*

**NHỮNG ĐIỂM BỔ SUNG CHO
CÁC ĐIỀU KIỆN KÝ HIỆP ĐỊNH VỚI
L. UA-CÁC¹⁴⁶**

- 1) Thêm: nên giảm bớt phần đất cho tô nhượng, nhất thiết phải đảm bảo cho nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga có được một phần khu vực Ê-ki-ba-xtu-đơ đủ cho vùng U-ran (ít nhất $\frac{1}{4}$ hay $\frac{1}{6}$);
- 2) điều chủ yếu: cần giảm bớt số tiền mà Ua-các nhận được, làm thế nào để không phải tới năm 1934 (?) chúng ta mới có thu nhập.

Lê-nin

- 3) Những sự sửa đổi này nhằm mục đích gì? Có phải để đề ra một chỉ thị *đại thể* cho những đặc phái viên của chúng ta không?

Tán thành.

Lê-nin

Viết vào tháng Mười, sớm nhất là ngày 25, năm 1922

In lần đầu năm 1959 trong Văn tập Lê-nin, t. XXXVI

Theo đúng bản thảo

**CHÀO MỪNG MIỀN DUYÊN HẢI
ĐƯỢC GIẢI PHÓNG¹⁴⁷**

Gửi Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng
nước Cộng hoà Viễn Đông. Tsi-ta

Để kỷ niệm lần thứ năm Cách mạng tháng Mười thắng lợi, Hồng quân đã tiến thêm một bước quyết định nữa nhằm quét sạch những đội quân chiếm đóng của nước ngoài ra khỏi lãnh thổ của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và của các nước cộng hoà trong liên bang. Việc quân đội nhân dân cách mạng của nước Cộng hoà Viễn Đông chiếm lại được Vla-đi-vô-xtốc đã làm cho những công dân Nga đã từng trải qua ách áp bức nặng nề của chủ nghĩa đế quốc Nhật, sum họp một nhà với quần chúng lao động Nga. Chào mừng toàn thể những người lao động Nga và Hồng quân anh hùng, nhân dịp thắng lợi mới đó, tôi yêu cầu chính phủ nước Cộng hoà Viễn Đông chuyển tới toàn thể công nông những vùng và thành phố Vla-đi-vô-xtốc đã được giải phóng lời chào mừng của Hội đồng bộ trưởng dân ủy nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga.

Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy
nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga

V. U-li-a-nốp (Lê-nin)

Mát-xcơ-va, 26. X. 1922

"Sự thật", số 243, ngày 27 tháng Mười 1922

Theo đúng bản đăng trên báo "Sự thật"

TRẢ LỜI CUỘC PHÒNG VẤN CỦA M. PHÁC-BMAN, PHÒNG VIÊN CÁC BÁO "NGƯỜI QUAN SÁT" VÀ "NGƯỜI BẢO VỆ MAN-SE-XTO"¹⁴⁸

1. Hỏi. Báo chí bài Nga trình bày sự đón tiếp He-ri-ô tại Mát-xcơ-va và những cuộc đàm phán Nga - Pháp như là một bước ngoặt rõ ràng trong chính sách đối ngoại của nước Nga xô-viết.

Có đúng như thế không? Có đúng là nước Nga coi chính sách của Anh ở Cận Đông như là một sự thách thức, và nước Nga sẵn sàng ký với nước Pháp một hiệp định chống lại nước Anh không?

Trả lời. Tôi cho rằng trình bày sự đón tiếp He-ri-ô tại Mát-xcơ-va và những cuộc đàm phán Nga - Pháp như là một bước ngoặt dù rất nhỏ, trong chính sách của nước Nga xô-viết nói chung, và để chống lại nước Anh nói riêng, là hoàn toàn không đúng¹⁴⁹. Không nghi ngờ gì nữa, chúng tôi đánh giá rất cao sự đón tiếp He-ri-ô tại Mát-xcơ-va và cái bước dịch gập lại với nước Pháp hay tới những cuộc đàm phán với nước Pháp, những cuộc đàm phán ngày nay đã trở thành có khả năng, có thể thực hiện được, và tôi thiết nghĩ, là cần thiết. Mỗi bước dịch gập lại với nước Pháp là một điều vô cùng đáng mong muốn đối với chúng tôi, nhất là vì những lợi ích thương mại của nước Nga đòi hỏi bức thiết phải có một sự gần gũi với cường quốc lục địa mạnh nhất đó. Nhưng chúng tôi tin chắc rằng sự gần gũi ấy hoàn toàn không có nghĩa là nhất thiết phải có một sự thay đổi nào đó trong chính sách của chúng tôi đối với nước Anh. Chúng tôi cho rằng những mối quan hệ hoàn toàn hữu nghị với hai cường quốc là hoàn toàn có thể thực hiện được và là mục tiêu của chúng tôi. Chúng tôi cho rằng chính sự phát triển của những mối quan hệ thương mại tất nhiên sẽ có sức thúc đẩy mạnh mẽ hướng tới mục tiêu đó. Chúng tôi

cho rằng cả những lợi ích chính đáng của nước Anh và nước Pháp, cũng sẽ tác động theo hướng đó. Chúng tôi cho rằng lợi ích của hai nước Anh và Pháp, trong chừng mực có dính dáng với nước Nga, vô luận như thế nào, cũng không bao hàm những nhân tố thù địch tất nhiên giữa hai nước đó với nhau. Trái lại, chúng tôi nghĩ rằng những mối quan hệ hòa hảo và hữu nghị của hai cường quốc đó với nước Nga là một trong những sự bảo đảm (tôi hầu như có thể nói: sự bảo đảm chắc chắn nhất) cho nền hoà bình và tình hữu nghị giữa Anh và Pháp lâu bền hơn, và cho tất cả những sự bất đồng có thể có và có khả năng chắc chắn sẽ xảy ra giữa hai nước đó, trong những điều kiện hiện nay, sẽ được giải quyết tốt đẹp một cách nhanh chóng nhất và chắc chắn nhất.

2. Hỏi. Tình hình hiện nay được tạo nên bởi sự kết thúc của cuộc chiến tranh Hy-lạp - Thổ-nhĩ-kỳ - cuộc chiến tranh đã được Anh ủng hộ - phải chăng là thời cơ tốt nhất để ký kết một hiệp định Anh - Nga?

Trả lời. Hẳn thế, cuộc chiến tranh Hy-lạp - Thổ-nhĩ-kỳ¹⁵⁰ được Anh ủng hộ đã kết thúc là một thời cơ làm tăng thêm, về một số phương diện nhất định, những khả năng có thể ký kết được một hiệp định Anh - Nga. Ngay từ trước khi cuộc chiến tranh đó kết thúc, chúng tôi cũng đã cố gắng để ký hiệp định đó, và bây giờ chúng tôi sẽ càng cố gắng hơn. Đúng ra, một số vấn đề nào đó có liên quan đến sự kết thúc cuộc chiến tranh ấy đang là những nhân tố gây ra những sự bất đồng của chúng tôi với nước Anh. Nhưng một là, nền hoà bình tiếp theo sau cuộc chiến tranh Hy-lạp - Thổ-nhĩ-kỳ, theo tôi, là một thắng lợi lớn của chính sách quốc tế nói chung, khiến chúng tôi hy vọng là nhờ có hòa bình giữa Hy-lạp và Thổ-nhĩ-kỳ mà những điều kiện chung của chính sách đó được cải thiện. Hai là, vô luận thế nào, chúng tôi cũng không cho rằng những sự bất đồng của chúng tôi với nước Anh là không thể khắc phục được. Trái lại, chúng tôi mong rằng tương lai gần đây sẽ cho chúng ta thấy, qua những giai đoạn khác nhau của vấn đề Cận Đông, hy vọng của chúng tôi sẽ được chứng thực đến mức nào, rằng chính sự kết thúc cuộc chiến tranh Hy-lạp -

Thổ-nhĩ-kỳ cũng đồng thời là sự kết thúc những cuộc xung đột và những mối bất hoà đã đặt cuộc chiến tranh đó lên phía trước vũ đài chính sách quốc tế. Chúng tôi đang làm tất cả để cho sự kết thúc cuộc chiến tranh đó cũng là sự chấm dứt của những va chạm và của những mối bất hoà với nước Anh, và chúng tôi hy vọng rằng cả trong trường hợp đó nữa, những lợi ích của chính phủ Anh sẽ thắng tất cả những lời bóng gió và tất cả những lời lẽ thường là giả dối của báo chí bài Nga.

3. *Hỏi.* Ông cho việc nước Nga tham dự hội nghị về vấn đề phương Đông chỉ là một vấn đề uy tín, hay ông chỉ xuất phát từ lợi ích thiết thực của nước Nga? Chính phủ Nga có tán thành đề nghị của Pháp nói rằng chỉ để nước Nga tham dự hội nghị về phần thảo luận đến vấn đề eo biển thôi không?

Trả lời. Dù trong trường hợp nào, tôi cũng không xem việc nước Nga tham gia việc giải quyết vấn đề Cận Đông là một vấn đề uy tín ¹⁵¹. Tôi mong rằng toàn thể chính sách quốc tế của chúng tôi trong suốt 5 năm qua đã chứng tỏ rất đầy đủ rằng chúng tôi hoàn toàn không để ý đến vấn đề uy tín, và chúng tôi không bao giờ có thể chỉ vì lý do uy tín mà đề ra một yêu sách nào đó, hoặc phá hoại những cơ hội thực sự thực hiện được hoà bình giữa các cường quốc. Tôi tin chắc rằng, trong bất cứ cường quốc nào, quần chúng nhân dân cũng không để ý đến vấn đề uy tín trên danh hiệu và thậm chí còn sẵn sàng chế giễu vấn đề uy tín đó nữa. Chúng tôi nghĩ rằng công tác ngoại giao trong thời đại hiện nay đang ngày càng nhanh chóng đi tới chỗ có thái độ như vậy đối với những vấn đề uy tín.

Đối với chúng tôi, chính sách của chúng tôi đối với vùng Cận Đông là một vấn đề lợi ích sống còn, thiết thực nhất và trực tiếp nhất cho nước Nga và cho cả một số nước liên bang với nước Nga. Nếu yêu sách của tất cả các nước này mong được tham dự hội nghị Cận Đông mà không được thoả mãn, thì điều đó sẽ gây ra rất nhiều yếu tố hằn thù, xung đột và bất mãn, rất nhiều khó khăn trong các công việc hoàn toàn có tính chất thương nghiệp, giữa

một bên là Đông Âu và một bên là tất cả các nước khác, khiến cho sự chung sống hoà bình sẽ mất hết cơ sở hoặc sẽ trở nên hết sức khó khăn.

Cho nên chính phủ Nga không hài lòng về đề nghị của Pa-ri là chỉ để nước Nga tham dự vào hội nghị khi thảo luận đến vấn đề eo biển. Chúng tôi nghĩ rằng một sự hạn chế như thế nhất định sẽ gây ra một số điều bất tiện, rất thực tế và trực tiếp, nhất là về mặt kinh tế, mà chính bản thân nước Pháp và nước Anh nhất định sẽ gặp phải, rất có thể như thế, trong một tương lai gần đây nhất.

4. *Hỏi.* Cương lĩnh của nước Nga trong việc giải quyết vấn đề eo biển như thế nào?

Trả lời. Cương lĩnh của nước chúng tôi về eo biển (cố nhiên là đại khái trong lúc này), ngoài các điều khác ra, gồm có:

Một là, thoả mãn những nguyện vọng dân tộc của Thổ-nhĩ-kỳ. Chúng tôi cho rằng không những chỉ riêng lợi ích của độc lập dân tộc mới đòi hỏi như vậy. Kinh nghiệm năm năm qua của chúng tôi trong việc giải quyết vấn đề dân tộc ở trong một nước gồm có rất nhiều dân tộc - trong những nước khác khó mà tìm thấy một ví dụ tương tự như thế - đã làm cho chúng tôi hoàn toàn tin rằng thái độ duy nhất đúng đắn đối với lợi ích dân tộc, trong những trường hợp tương tự, là thoả mãn đến mức tối đa những lợi ích đó và tạo ra những điều kiện có thể loại trừ được những sự xung đột về mặt đó. Kinh nghiệm của chúng tôi cho phép chúng tôi tin tưởng sắt đá rằng chỉ có một sự quan tâm lớn lao đến lợi ích của các dân tộc khác nhau thì mới loại trừ được nguồn gốc của mọi sự xung đột, mới trừ bỏ được lòng nghi ngờ lẫn nhau, mới trừ bỏ được nguy cơ gây ra những mưu đồ nào đó, mới tạo ra được lòng tin, nhất là lòng tin của công nhân và nông dân không nói cùng một thứ tiếng; nếu không có lòng tin đó thì những quan hệ hoà bình giữa các dân tộc cũng như sự phát triển thuận lợi đôi chút của tất cả những gì là quý báu trong nền văn minh hiện đại, đều tuyệt đối không thể có được.

Hai là, cương lĩnh của chúng tôi còn đề ra việc cấm các tàu chiến qua các eo biển trong thời bình cũng như trong thời chiến. Đó chính là lợi ích buôn bán trực tiếp thiết thân nhất của tất cả các cường quốc, không những của các cường quốc có lãnh thổ liền với các eo biển đó, mà còn của tất cả các cường quốc khác nữa. Cần chỉ ra rằng những lời nói hoà bình chủ nghĩa, những câu nói suông và những lời cam kết, thậm chí đôi khi những lời thề thốt chống chiến tranh và chống hoà bình¹⁾, đang nhan nhản trên khắp thế giới, nhưng sự sẵn sàng dùng những biện pháp thiết thực dù là đơn giản nhất nhằm bảo đảm hoà bình, thì lại rất hiếm ở phần đông các nước, và nhất là trong các nước văn minh hiện đại. Còn chúng tôi, thì về vấn đề đó, cũng như trong những vấn đề tương tự khác, chúng tôi mong được nghe càng ít càng tốt những lời tuyên bố chung chung, những lời hứa hẹn trịnh trọng, những câu khoa trương trống rỗng, và mong được thấy càng nhiều càng tốt những quyết nghị và biện pháp đơn giản nhất và rõ ràng nhất khiến có thể thực sự đưa đến hoà bình, nếu không phải là trừ bỏ hoàn toàn mọi nguy cơ chiến tranh.

Ba là, cương lĩnh của chúng tôi về vấn đề eo biển đề ra việc để cho các tàu buôn hoàn toàn tự do đi lại. Sau điều tôi vừa nói trên, tôi thiết tưởng có giải thích và nói cụ thể điểm đó ra cũng hoàn toàn là thừa.

5. *Hỏi.* Nếu Hội quốc liên gồm có cả Nga, Thổ-nhĩ-kỳ, Đức và Mỹ, thì chính phủ Nga có chấp nhận việc để cho Hội quốc liên kiểm soát các eo biển không?

Hay là Nga sẽ đòi thành lập một tiểu ban riêng để kiểm soát các eo biển?

Trả lời. Tất nhiên, chúng tôi là những người phản đối Hội quốc liên¹⁵², và tôi nghĩ rằng không những chế độ kinh tế và chính trị của chúng tôi và những đặc điểm của chế độ đó khiến chúng tôi không tán thành Hội quốc liên, mà lợi ích của hoà bình, xét về mặt những điều kiện cụ thể của toàn bộ nền chính trị quốc

1) Ý muốn nói hoà ước Véc-xây.

tế hiện nay nói chung cũng chứng minh thái độ không tán thành đó là hoàn toàn đúng. Hội quốc liên mang hết sức rõ ràng tất cả những đặc điểm do cuộc chiến tranh thế giới để ra, Hội đó gắn bó chặt chẽ với hiệp ước Véc-xây, Hội đó không có một tí gì giống với việc thiết lập thực sự quyền bình đẳng của các dân tộc, với những khả năng thực tế chung sống hoà bình giữa các dân tộc với nhau, khiến cho, theo tôi, thái độ phủ định của chúng tôi đối với Hội quốc liên là dễ hiểu và không cần phải bình luận gì thêm nữa.

6. *Hỏi.* Việc không phê chuẩn hiệp định ký với Ua- ác phải chăng có nghĩa là "những người cộng sản cánh tả" thắng thế? Những điều kiện khách quan nào có thể làm cho cuộc đàm phán được tiếp tục trở lại và làm cho hiệp định ký với Ua-các được phê chuẩn?

Trả lời. Vấn đề ký kết một hiệp định với Ua-các đã được chính phủ chúng tôi nêu lên vào lúc tôi ốm và không thể tham dự vào công việc của chính phủ được. Cho nên lúc này tôi chưa được biết đầy đủ tất cả những chi tiết của việc đó. Tuy nhiên, tôi có thể khẳng định rất dứt khoát rằng trong lúc này không có và không thể có chuyện thắng thế của những người cộng sản cánh tả được. Tôi biết điều đó qua việc tôi trực tiếp quan sát quá trình công tác của chính phủ.

Vấn đề là hành động bất chính của nước Anh thể hiện ở chỗ nước này không muốn để chúng tôi tham dự hội nghị, là một hành động quá đỗi bất ngờ, đã gây nên sự công phẫn cao độ ở Nga và đã tạo nên sự đoàn kết chặt chẽ không những giữa những người cộng sản cánh hữu và cánh tả, mà cả giữa đông đảo quần chúng nhân dân Nga ở ngoài đảng, giữa công nhân và nông dân, khiến cho sự thể không đi đến và không thể nào đi đến chỗ xảy ra một sự bất đồng nào giữa những người cộng sản cánh tả và cánh hữu.

Lý do khiến chúng tôi từ chối không ký hiệp định với Ua-các có thể nói là sự biểu thị một cách trực tiếp không những tâm trạng chung của đảng, mà còn biểu thị rất rõ tâm trạng chung của nhân dân, tức là của toàn thể quần chúng công nhân và nông dân.

Việc nối tiếp lại cuộc đàm phán và việc phê chuẩn sau đó hiệp định ký với Ua-các, trước hết tùy thuộc vào điều sau đây: nước Anh phải chấm dứt những hành động bất chính không thể tha thứ được đối với nước Nga, trong việc thu hẹp quyền tham dự của nước Nga vào cuộc hội nghị bàn về những vấn đề của Cận Đông. Còn những vấn đề cụ thể mà Ua-các đã đề nghị với chúng tôi thì tôi chưa có thì giờ để nghiên cứu một cách khá chi tiết và tôi chỉ có thể nói rằng chính phủ đã định, trong thời hạn ngắn nhất, mời những người tán thành và những người phản đối hiệp định đó phát biểu trên báo chí của chúng tôi, để cho cuộc tranh luận, hết sức khách quan và có lý lẽ, cung cấp tài liệu cho một cuộc thẩm tra rất nghiêm túc về tất cả các ý kiến "tán thành" và "phản đối" nhằm đi đến một giải pháp tốt nhất đối với lợi ích của nước Nga.

7. *Hỏi.* Báo chí bài Nga ở Anh khẳng định rằng những vụ bắt bớ các nhà công nghiệp ở Mát-xcơ-va xảy ra gần đây có nghĩa là chính sách kinh tế mới đã chấm dứt và chính sách quốc hữu hoá và tịch thu đã được khôi phục, những lời buộc tội đó có căn cứ đến mức nào?

Trả lời. Về câu hỏi của ông về việc báo chí bài Nga ở Anh buộc tội chúng tôi là đã bắt bớ "những nhà công nghiệp ở Mát-xcơ-va", tôi phải nói rằng hôm nay tôi vừa mới đọc trong tờ báo (tờ "Tin tức") của chúng tôi một bài nhan đề "Bắt bớ đầu cơ chợ đen". Tác giả bài báo đó không phải là ai khác, mà là đồng chí trưởng ban kinh tế thuộc Cục bảo vệ chính trị nhà nước, tức đồng chí D. B. Ca-txơ-nen-xôn. Đồng chí đó viết trong bài đó rằng không hề bao giờ có chuyện bắt giữ những nhà công nghiệp cả, "những tin đồn đại mà bọn thù địch với Chính quyền Xô-viết ở trong nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga cũng như ở ngoài nước đã tung ra, nói rằng những vụ bắt bớ đó đánh dấu sự truy nã chế độ buôn bán tự do, - những tin đồn đại đó thực ra là một chuyện bịa đặt *hoàn toàn phi lý*, tung ra với ý đồ phản cách mạng rõ ràng nhằm phá hoại những mối quan hệ kinh tế đang được thiết lập với Tây Âu".

Thật ra, người ta chỉ bắt giữ những tay chân của cái gọi là chợ đen ngoại tệ, và những nhà chức trách của chúng tôi có trong tay những tài liệu chứng tỏ bọn đầu cơ ngoại tệ này có liên lạc với một số những người làm công tác trong các phái đoàn nước ngoài ở Mát-xcơ-va; hơn nữa, các tài liệu đó chứng minh rằng không phải chỉ có việc bán bạch kim và vàng (thoi) đi mà thôi đâu, mà còn có cả *việc tổ chức chở lậu những của quý đó ra nước ngoài nữa*.

Như thế ông có thể thấy những tin đồn đại rằng chúng tôi chấm dứt "chính sách kinh tế mới" là hoàn toàn không có cơ sở, và những lời buộc tội của báo chí bài Nga ở Anh đang ra sức trình bày sai lệch chính sách của chúng tôi bằng những lời dối trá và bằng cách xuyên tạc sự thật một cách bỉ ổi nhất, là hết sức giả dối. Thật ra, tuyệt đối không bao giờ, ở bất cứ một giới nào trong chính phủ, lại có chuyện chấm dứt "chính sách kinh tế mới" và khôi phục chính sách kinh tế cũ. Toàn bộ hoạt động của chính phủ, nhất là trong quá trình phiên họp hiện nay của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, đều nhằm củng cố đến mức tối đa, về mặt luật pháp, cái mà người ta gọi là chính sách kinh tế mới, sao cho có thể loại trừ mọi khả năng đi chệch khỏi chính sách đó.

27. X. 1922

"Sự thật", số 254, ngày 10
tháng Mười một 1922

Theo đúng bản đánh máy
đã được V. I. Lê-nin sửa lại

**DIỄN VĂN TẠI KỲ HỌP THỨ IV CỦA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
CÁC XÔ-VIỆT TOÀN ANH KHOÁ IX
NGÀY 31 THÁNG MƯỜI 1922¹⁵³**

(Vỗ tay nhiệt liệt và kéo dài rất lâu. Mọi người đều đứng dậy). Các đồng chí! Cho phép tôi chỉ nói vài lời chào mừng. Trước hết tất nhiên chúng ta phải chào mừng Hồng quân những ngày gần đây đã chúng ta một lần nữa tinh thần anh dũng của mình khi chiếm Vla-đi-vô-xtốc và khi quét sạch được toàn bộ lãnh thổ của nước cộng hoà cuối cùng gắn bó với nước Nga xô-viết. Tôi tin chắc rằng tôi thể hiện ý kiến chung khi nói là tất cả chúng ta ở đây đều chúc mừng chiến công mới đó của Hồng quân, và chúng ta cũng chúc mừng về việc đã tiến được một bước đến chỗ chấm dứt chiến tranh, một bước xem ra khá quyết định: những lực lượng bạch vệ cuối cùng đã bị tống ra biển. (Vỗ tay.) Tôi nghĩ rằng Hồng quân đã giải thoát cho chúng ta trong thời gian lâu khỏi mọi cuộc tấn công trở lại có thể xảy ra của bọn bạch vệ chống lại nước Nga, hoặc chống lại bất cứ một nước cộng hoà nào liên kết với chúng ta một cách trực tiếp hay gián tiếp, mật thiết hoặc ít nhiều lỏng lẻo hơn.

Nhưng để tránh khoe khoang thái quá, chúng ta đồng thời cũng phải nói rằng cái có tác dụng ở đây không phải chỉ là chiến công của Hồng quân và sức mạnh của nó mà còn là tình hình quốc tế và nền ngoại giao của ta nữa.

Có một thời kỳ Nhật và Mỹ đã ký kết những hiệp định để ủng hộ Côn-tsắc. Thời kỳ đó đã lâu quá nên giờ đây số đông trong chúng ta chắc là đã hoàn toàn quên mất. Nhưng đã có thời kỳ đó. Nếu từ nay trở đi chúng ta đã làm cho không thể có những hiệp định như thế nữa, nếu chúng ta đã làm cho bọn Nhật, mặc dầu toàn bộ sức mạnh về quân sự của chúng, phải tuyên bố là chúng sẽ rút lui và thực hiện đúng lời hứa đó, thì chính đó chắc chắn cũng là công lao của nền ngoại giao của ta.

Giờ đây tôi sẽ không kéo dài lời chúc mừng ngắn gọn của tôi và sẽ không nói cái gì đã quyết định thắng lợi đó. Tôi chỉ nói rằng, trong tương lai gần đây, những nhà ngoại giao của ta sẽ phải chúng ta một lần nữa tài năng của mình trong một vấn đề có tầm quan trọng rất lớn, một vấn đề mà chúng ta rất quan tâm: Hội nghị về Cận Đông mà nước Anh triệu tập tại Lô-da-nơ ngày 13 tháng Mười một. Tôi tin chắc rằng ở đây nữa, các nhà ngoại giao của chúng ta cũng sẽ không làm cho chúng ta phải hổ thẹn, và ở đây nữa chúng ta cũng sẽ biết bảo vệ những lợi ích của tất cả các nước cộng hoà trong liên bang và của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga; dù thế nào, chúng ta cũng sẽ biết làm cho quần chúng thấy rõ trở ngại, thực chất của nó, và chỉ rõ rằng trở ngại đó ngăn cản những ước mong và nguyện vọng chính đáng nhất của chúng ta đến mức độ nào, và không những chỉ của chúng ta mà cả của tất cả những nước quan tâm đến sự giải quyết vấn đề eo biển.

Tôi chỉ nói đến những nhận xét vắn tắt đó về chính sách đối ngoại và bây giờ tôi chuyển sang nói đến công tác của các đồng chí.

Tôi cho rằng ở đây chúng ta đã thu được những thắng lợi rất lớn, mặc dầu có lẽ đối với một số người nào đó, thì thoạt nhìn, những công tác đó trước kia và hiện nay tưởng như không quan trọng đến thế. Hãy lấy bộ luật đầu tiên mà các đồng chí vừa thông qua, bộ luật lao động, làm ví dụ. Đó là một thành tựu to lớn của Chính quyền xô-viết : trong một thời kỳ mà tất cả các nước đều

chống lại giai cấp công nhân, chúng ta lại đưa ra một bộ luật đang đặt một cách vững chắc những cơ sở cho pháp chế về lao động, như ngày lao động 8 giờ chẳng hạn. Thực ra, đối với bộ luật đó có thể có người còn hy vọng một cái gì lớn lao hơn. Nhưng tôi nghĩ rằng hy vọng như thế là không đúng.

Phải tính đến một sự thật là so với tất cả các nước, - trong đó hiện nay sự cạnh tranh tư bản chủ nghĩa đang diễn ra không gì kiềm chế nổi, trong đó có hàng triệu và hàng chục triệu người thất nghiệp, trong đó bọn tư bản với sức mạnh của mình tổ chức những các-ten tư bản chủ nghĩa có thể lực, phát động đấu tranh chống lại giai cấp công nhân, - so với tất cả các nước đó thì chúng ta ít văn hoá hơn hết, lực lượng sản xuất của chúng ta ít phát triển hơn hết và chúng ta lao động tồi nhất. Tất nhiên, phải thừa nhận như thế là rất khó chịu. Nhưng tôi nghĩ rằng chính vì chúng ta không giấu giếm những điều đó bằng những câu tốt đẹp bề ngoài, bằng sự hoan hỷ trên các công văn, vì chúng ta thẳng thắn thừa nhận những điều đó, chính vì chúng ta hiểu tất cả những cái đó và không sợ nói tại diễn đàn này rằng chúng ta dành nhiều sức lực hơn bất cứ một nước nào khác để sửa chữa những cái đó, nên chúng ta sẽ đuổi kịp các nước khác một cách nhanh chóng mà thậm chí họ không ngờ được.

Đương nhiên, đó không phải là một sự nhanh chóng huyền hoặc, đương nhiên chúng ta cần có nhiều năm lao động gian khổ mới đạt được điều đó. Tất nhiên, trong một hai ngày thì không thể làm gì được cả. Chúng ta đã sống năm năm và chúng ta đã thấy những quan hệ xã hội thay đổi nhanh như thế nào. Chúng ta đã học hiểu được ý nghĩa của thời hạn. Và còn phải kiên trì tiếp tục học tập về điểm đó. Ở nước ta, không một ai tin vào sự thay đổi nhanh chóng một cách huyền hoặc cả, dù cho những thay đổi đó là những thay đổi gì đi nữa, nhưng chúng ta tin vào tốc độ thực tế, tốc độ nhanh hơn so với bất cứ thời kỳ phát triển lịch sử thực tại nào khác; chúng ta tin vào một tốc độ như thế, nếu sự vận động được một đảng thực sự cách mạng lãnh đạo; chúng ta tin chắc có thể có được tốc độ

như thế và vô luận như thế nào chúng ta cũng sẽ đạt tới tốc độ đó.

Bây giờ tôi nói đến vấn đề bộ luật ruộng đất mà các đồng chí đã thông qua. Về mặt đó, các đồng chí biết rằng, khác với tất cả luật pháp trước đây, ngay hôm sau ngày 25 tháng Mười 1917 vinh quang, luật pháp của chúng ta lập tức công bố ngay sắc luật về ruộng đất, sắc luật đó rất không hoàn hảo về mặt kỹ thuật và có lẽ cả về mặt pháp lý nữa, nhưng nó đã đem lại cho nông dân tất cả những cái gì là chủ yếu, là tuyệt đối cần thiết, tất cả những gì đảm bảo cho sự liên minh công nông. Và từ đó đến nay, tuy chúng ta sống năm năm khó khăn như thế vì phải tiến hành đánh nhau liên miên, chúng ta vẫn luôn luôn chăm lo sao cho người nông dân được thỏa mãn đến mức tối đa về ruộng đất. Và nếu ngay cả đạo luật mà các đồng chí vừa thông qua cũng có nhiều điểm đáng sửa đổi, thì chúng ta sẽ cũng dễ dàng chấp nhận những điểm sửa đổi đó, những điểm cải thiện đó, cũng như vừa rồi các đồng chí đã thông qua những điểm sửa đổi và cải thiện cho Bộ luật hình sự. Vấn đề ruộng đất, vấn đề tổ chức cuộc sống của đại đa số dân cư, tức dân cư nông thôn, là vấn đề cơ bản đối với chúng ta. Về mặt đó, chúng ta đã làm cho nông dân Nga hiểu được rằng ở ta mọi đề nghị nhằm sửa đổi những luật pháp cũ không bao giờ bị cơ quan lập pháp tối cao của chúng ta kim hãm, mà luôn luôn được nó ủng hộ và hoan nghênh.

Tiếp đến, các đồng chí còn phải xem xét những vấn đề như bộ dân luật, hệ thống tư pháp nói chung. Các đồng chí đều biết là do chính sách mà chúng ta theo đuổi một cách cương quyết và đối với nó, chúng ta không thể có do dự nào, nên vấn đề đó là vấn đề quan trọng nhất đối với quảng đại quần chúng trong dân cư. Các đồng chí đều biết rằng cả ở đây nữa, chúng ta cũng cố gắng tôn trọng cái giới hạn giữa cái gì là sự thỏa mãn chính đáng của mọi công dân, gắn liền với lưu thông kinh tế hiện tại, và với những sự lạm dụng chính sách kinh tế mới, những sự lạm dụng hợp pháp đối với tất cả các nước, nhưng chúng ta không muốn hợp pháp hóa những lạm dụng. Những sự sửa đổi mà các đồng chí

đã đặc biệt đưa ra nhằm mục đích đó và các đồng chí đã thông qua, những sự sửa đổi đó tốt đến mức nào? Tương lai sẽ nói lên điều đó. Vô luận như thế nào chúng ta cũng không tự bó tay về vấn đề đó. Nếu đời sống hàng ngày cho thấy có những sự lạm dụng mà trước đây chúng ta không dự kiến tới, thì chúng ta đưa ra ngay những sự sửa chữa cần thiết. Không nghi ngờ gì nữa, tất cả các đồng chí đều biết rất rõ rằng, về điểm đó, đáng tiếc là các cường quốc khác không có sự nhanh chóng về mặt lập pháp như ở nước ta. Chúng ta sẽ xem tương lai gần đây có bắt buộc cả những nước đó nữa sẽ phải lo đuổi kịp nước Nga xô-viết một chút về mặt đó không.

Thêm nữa, trong số những vấn đề không kém quan trọng, cần phải nói đến vấn đề mà các đồng chí cũng đã giải quyết dứt khoát ở đây. Đó là vấn đề các đại hội Xô-viết ở địa phương và các ban chấp hành các Xô-viết tỉnh. Đó là vấn đề mà cho đến nay người ta giải quyết vẫn rất chậm mặc dù đã có tất cả các chế độ pháp luật và tất cả các hiến pháp trước đây. Người ta đã cho nó là không quan trọng. Tựa hồ như ở các địa phương có thể vẫn cứ như cũ. Chúng tôi nghĩ trái lại. Chúng tôi tin chắc rằng nếu cách mạng của chúng ta đã thật sự thắng lợi thì chính là vì chúng ta đã luôn luôn chú ý nhiều nhất đến chính quyền địa phương, đến kinh nghiệm địa phương. Nếu vào hồi tháng Mười 1917, cách mạng đã tức khắc giành được những thắng lợi đến mức khiến chúng ta tưởng rằng chiến tranh đã chấm dứt hồi mùa xuân 1918, thì thực ra, nó chỉ mới bắt đầu và bắt đầu bằng hình thức nội chiến tệ hại nhất; thực ra, hoà ước với nước Đức có nghĩa là họ ủng hộ những phần tử tồi tệ nhất trong cuộc nội chiến; thực ra, hoà ước ký với nước Đức lúc ấy - đến mùa thu tan vỡ - có nghĩa là những phần tử đó rất nhiều khi được sự ủng hộ của cả những cường quốc đồng minh đã chỉ trích chúng ta vì chúng ta ký hoà ước với nước Đức. Và nếu tôi nói rằng cách mạng đã hoàn thành sự nghiệp nhanh chóng như thế, trong có vài tháng và thậm chí trong có vài tuần, thì đó chính là vì chúng ta hoàn toàn dựa vào những người hoạt động ở địa phương, vì chúng ta đã mở ra

cho họ một phạm vi hoạt động rộng lớn, vì chúng ta đã trông chờ chính ở địa phương cái nhiệt tình đã tạo nên tính vô địch và sự nhanh chóng hành động của cách mạng của chúng ta. Tôi biết rằng từ bấy đến nay, các tổ chức địa phương của chúng ta đã có nhiều sự hỗn loạn - nếu tôi có thể nói như thế được - rất khác nhau. Quan hệ của các địa phương đối với trung ương là một vấn đề không phải nhỏ của chúng ta, và tôi không hề muốn nói rằng chúng ta đã luôn luôn giải quyết vấn đề đó một cách lý tưởng; vì trình độ văn hoá chung của chúng ta, chúng ta không nên mơ ước những giải pháp lý tưởng như thế. Nhưng vấn đề ấy đã được giải quyết một cách thành thật hơn, thẳng thắn hơn và chắc chắn hơn ở bất cứ một nước nào khác; chúng ta có thể mạnh dạn nói như thế.

Để kết luận, tôi sẽ chỉ nói đến một vấn đề nữa, mà tôi đặc biệt quan tâm và tôi nghĩ rằng tất cả các đồng chí cũng phải quan tâm đến, mặc dù về mặt hình thức, vấn đề đó không được ghi vào chương trình nghị sự của các đồng chí cũng như trong danh mục các vấn đề. Đó là vấn đề bộ máy nhà nước, một vấn đề cũ nhưng luôn luôn mới.

Năm 1918, hồi tháng Tám, chúng ta đã tiến hành một cuộc điều tra bộ máy của chúng ta ở Mát-xcơ-va; 231 000 viên chức nhà nước và xô-viết ở Mát-xcơ-va, con số này bao gồm cả những viên chức các cơ quan trung ương lẫn những viên chức các cơ quan địa phương của thành phố Mát-xcơ-va. Mới đây, hồi tháng Mười 1922, chúng ta vừa tiến hành một cuộc điều tra mới, tin chắc là chúng ta đã tinh giản bớt được bộ máy công kênh của chúng ta và chắc chắn bộ máy ắt hẳn sẽ gọn hơn. Người ta đã tính có 243 000 người. Đó là kết quả của tất cả những sự tinh giản. Ví dụ đó còn đòi hỏi nhiều công sức phân tích và so sánh. Năm 1918, khi chúng ta tiến hành cuộc điều tra đó, trong ngọn lửa đầu tiên của cuộc cải cách - nếu tôi có thể nói như thế được, - nói thẳng ra thì chúng ta hầu như không rút ra được gì là giá trị ở những kết quả của nó cả. Chúng ta không thể làm được việc đó. Cuộc nội chiến không để cho chúng ta một phút nghỉ ngơi nào cả.

Ngày nay chúng ta hy vọng rằng sẽ làm được việc ấy. Bộ máy của chúng ta có rất nhiều khuyết điểm, bộ máy ấy đã phình ra gấp quá hai lần, bộ máy ấy rất thường không phục vụ chúng ta mà lại chạy ngược lại chúng ta (không nên sợ nói lên sự thật đó, ngay cả nói ở diễn đàn của bộ máy lập pháp tối cao của nước cộng hòa chúng ta), nhưng chúng ta tin chắc rằng bộ máy ấy sẽ được cải thiện. Muốn cải thiện nó, phải có nhiều cố gắng và tài năng. Chúng ta đã bắt đầu nghiên cứu một cách rất nghiêm chỉnh vấn đề cải thiện như thế nào, nhưng chỉ mới là bắt đầu thôi: một số bài báo, một số cuộc điều tra cá biệt của địa phương. Nếu tất cả chúng ta đều rời khỏi đây với quyết tâm chú ý tới vấn đề này nhiều hơn là chúng ta thường làm, với quyết tâm dành ít thời giờ hơn một chút cho việc cố động vô bổ (mà chúng ta luôn luôn phung phí thì giờ một cách không tương xứng được), nếu chúng ta thực sự nghiên cứu bộ máy của chúng ta, nếu chúng ta chăm lo đến nó trong nhiều năm và nhiều năm, thì đó sẽ là một thành tựu lớn lao, đó sẽ là sự bảo đảm cho thắng lợi của chúng ta. Chúng ta phải có can đảm nói rằng chúng ta thành lập bộ máy của chúng ta một cách tự phát. Những công nhân ưu tú của chúng ta bắt tay vào những nhiệm vụ khó khăn nhất, trong lĩnh vực quân sự cũng như trong lĩnh vực dân sự, nhiều khi họ làm sai, nhưng họ biết tự sửa chữa và làm việc. Có lẽ, tỷ số những người dũng cảm đó chỉ tính được hàng chục so với hàng trăm người phá hoại hoặc nửa phá hoại bị chìm ngập trong hàng đống giấy tờ, tỷ số đó thường khiến cho sự nghiệp sinh động của chúng ta bị chìm ngập trong một biển giấy tờ không thể tưởng tượng nổi. Chúng ta sẽ phải nghiên cứu một cách hết sức tường tận vấn đề này, mà cho đến nay chúng ta chưa có thể chăm lo tới được. Phải trải qua nhiều và nhiều năm nữa, chúng ta cần phải học tập trong nhiều và nhiều năm nữa, vì trình độ văn hóa của công nhân ta thấp, cho nên đối với họ, bắt tay vào một sự nghiệp hoàn toàn mới mẻ, sự nghiệp sản xuất, là rất khó khăn; thế nhưng, về sự chân thành và nhiệt tình thì chúng ta chỉ có thể trông cậy vào công nhân thôi. Cần phải có nhiều năm và nhiều năm để cải thiện bộ máy nhà nước của chúng

ta, để nâng bộ máy đó - không phải là một số người nào đó mà là toàn bộ bộ máy - lên trình độ cao về văn hóa. Tôi tin chắc rằng trong tương lai, nếu chúng ta dành công sức cho công tác đó, thì nhất thiết và tất nhiên chúng ta sẽ đạt được những kết quả tốt đẹp nhất. (Vỗ tay hồi lâu.)

"Sự thật", số 247, ngày 1
tháng Mười một 1922

Theo đúng bản đăng trên báo
"Sự thật", có đối chiếu với bản
tốc ký

THƯ GỬI G. V. TSI-TSÊ-RIN VÀ CÁC ỦY VIÊN
BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ CÔNG HÀM GỬI
CÁC CƯỜNG QUỐC THUỘC KHỐI ĐỒNG MINH
ĐỀ CẬP ĐẾN HỘI NGHỊ LÔ-DA-NƠ¹⁵⁴

31/X. 1922

Gửi đồng chí Tsi-tsê-rin và tất cả
các ủy viên Bộ chính trị

Bây giờ tôi không có thời giờ để cân nhắc nghiêm túc một cách thật đầy đủ tất cả những ý tứ trong dự thảo công hàm gửi khối Đồng minh, bản công hàm mà tôi cho là rất quan trọng. Tôi nghĩ rằng cần phải kiểm tra đến 2 hay 3 lần từng chữ một để mỗi chữ đó không nói lên rằng chúng ta từ chối việc tham dự hội nghị.

Về mặt này, công hàm phải đặc biệt có tính chất "ngoại giao". Tôi nghĩ rằng ở phần cuối công hàm, - tôi đọc rất lướt, - có những từ ngữ chưa thật ngoại giao, nếu hiểu theo ý nghĩa đó.

Lê-nin

*In lần đầu theo đúng bản sao
đánh máy.*

GỬI BÁO "SỰ THẬT PÊ-TÔ-RÔ-GRÁT"¹⁵⁵

1. XI. 1922

Các đồng chí thân mến! Tôi nhiệt liệt chúc mừng các đồng chí nhân dịp kỷ niệm lần thứ năm Cách mạng tháng Mười, và tôi mong rằng năm năm tới đây, chúng ta sẽ đấu tranh trên mặt trận hoà bình cũng thắng lợi như từ trước tới nay chúng ta đã thắng trên mặt trận quân sự.

Xin gửi lời chào và lời chúc mừng tốt đẹp nhất

V. U-li-a-nốp (Lê-nin) của các đồng chí

*"Sự thật Pê-tô-rô-grát", số 251,
ngày 5 tháng Mười một 1922*

Theo đúng bản thảo

GỬI BÁO "SỰ THẬT"

Các đồng chí thân mến! Tôi nhiệt liệt chúc mừng các đồng chí nhân dịp kỷ niệm năm năm cuộc Cách mạng tháng Mười. Tôi mong rằng năm năm sắp tới, chúng ta sẽ giành được và giành được một cách hòa bình những thành tựu không kém những thành tựu mà từ trước tới nay chúng ta đã giành được bằng vũ khí.

Lê-nin của các đồng chí

2. XI. 1922.

*"Sự thật", số 252, ngày 7
tháng Mười một 1922*

Theo đúng bản thảo

GỬI HỘI NGHỊ I QUỐC TẾ NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN LÀM CÔNG TÁC HỢP TÁC XÃ¹⁵⁶

Chào mừng việc triệu tập hoàn toàn đúng lúc của hội nghị quốc tế những người cộng sản làm công tác hợp tác xã, tôi xin chúc hội nghị hoàn toàn thắng lợi.

Cùng với những thành viên của hội nghị, tôi nhận thấy tính phức tạp và nổi khó khăn của nhiệm vụ đang được đề ra - nắm lấy bộ máy hợp tác xã để phục vụ cách mạng thế giới.

Tôi rất sung sướng nếu, với kinh nghiệm công tác ở Nga, chúng tôi cũng có thể giúp ích cho sự nghiệp chung.

*Viết ngày 2 tháng Mười một
1922*

*Đăng ngày 3 tháng Mười
một 1922 trên báo "Sự thật",
số 249*

Theo đúng bản đăng trên báo

**ĐỀ CƯƠNG VỀ
NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ¹⁵⁷**

- 1) Thường về quy mô và về việc phổ biến hình thức ký giao kèo trong các huyện;
- 2) cũng làm như trên đối với việc gửi tiền;
- 3) những đảng viên cộng sản là cán bộ hợp tác xã nông nghiệp nổi tiếng phải tham gia ngân hàng để kiểm tra và thúc đẩy;
- 4) Ngân hàng nhà nước khuyến khích ngân hàng hợp tác xã thông qua việc hạ %;
- 5) Ngân hàng nhà nước tài trợ một số tiền.

*Viết ngày 2 tháng Mười một
1922*

In lần đầu, theo đúng bản thảo

**GỬI CÔNG NHÂN DỆT
PÊ-TÔ-RÔ-GRÁT¹⁵⁸**

3. XI. 1922.

Các đồng chí thân mến! Tôi chân thành cảm ơn đã gửi cho tôi chiếc khăn mà tôi cho là rất tuyệt vời. Rất tiếc là tôi đã không có điều kiện tiếp Sô-rốp được.

Gửi lời chào tốt đẹp!

V. U-li-a-nốp (Lê-nin) của các đồng chí

*In lần đầu năm 1945 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXV*

Theo đúng bản thảo

**GỬ ĐẠI HỘI TOÀN ANGA
NHỮNG NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC
THỐNG KÊ¹⁵⁹**

Ngày 4 tháng Mười một 1922

Tôi hết lòng cảm ơn những lời chúc mừng của các đồng chí, và xin các đồng chí nhận cho lòng biết ơn và những lời chúc mừng tốt đẹp nhất của tôi về sự thành công trong công tác của các đồng chí.

Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy

V. U-li-a-nốp (Lê-nin)

*"Sự thật", số 251, ngày 5
tháng Mười một 1922*

Theo đúng bản thảo

**TRẢ LỜI PHÒNG VẤN
CỦA A. RAN-XÔM, PHÓNG VIÊN
BÁO "NGƯỜI BẢO VỆ MAN-SE-XTO"¹⁶⁰**

CÁCH TRẢ LỜI THỨ NHẤT

1. Hỏi. Tôi thấy có một sự náo nhiệt về kinh tế, mọi người đều mua mua bán bán, và rõ ràng là một giai cấp thương nhân mới đang phát sinh. Tôi xin hỏi: *làm thế nào mà người nép-man lại không phải là một lực lượng chính trị, và lại không biểu lộ ước vọng trở thành một lực lượng chính trị?*

Trả lời. Câu hỏi thứ nhất của ông làm tôi nhớ lại một câu chuyện ở Luân-đôn cách đây đã lâu lắm rồi. Đó là một chiều thứ bảy, cách đây hai chục năm¹⁶¹. Tôi đi dạo với một người bạn. Phố xá náo nhiệt lạ thường. Thương nhân đứng ngồi khắp nơi trong các phố, dùng những ống nhỏ bằng kim khí đựng đầy dầu, hoặc là cái gì tương tự như thế, để soi sáng hàng hoá của họ. Những ánh sáng bé nhỏ đó rất đẹp. Sự đi lại thật khác thường. Mọi người đều mua mua bán bán.

Hồi đó ở Nga có một xu hướng mà chúng tôi gọi là "phái kinh tế". Chúng tôi dùng cái tên khiêm nhã đó có ngụ ý chỉ một sự đơn giản hoá một cách ấu trĩ các quan điểm duy vật lịch sử của Mác. Bạn tôi là một người theo "phái kinh tế" và anh ta liên tục thấy có nhiệm vụ phê phán sự thông thái của mình, anh ta nói: đây, sự hoạt động khác thường về kinh tế này tất phải có kèm theo một ước vọng trở thành một lực lượng chính trị. Tôi đã chế giễu cách giải thích Mác như vậy. Việc có nhiều tiểu thương và sự hoạt động rất náo nhiệt của họ tuyệt nhiên không phải là một bằng chứng

nói lên sức mạnh to lớn về kinh tế của một giai cấp mà từ đó người ta có thể và phải đi đến kết luận là có một "lực lượng chính trị". Hiển nhiên, Luân-đôn đã trở thành một sức mạnh trên thế giới về mặt thương nghiệp, một sức mạnh cả về kinh tế lẫn chính trị, bằng những con đường có hơi phức tạp hơn là anh bạn tôi tưởng, và những thương nhân ở đường phố Luân-đôn mặc dầu hoạt động rất nhộn nhịp nhưng vẫn không thành một "lực lượng chính trị" và thậm chí cũng không có ước vọng trở thành lực lượng đó.

Tôi e rằng câu của ông hỏi tại sao người "nép-man" (có nghĩa là những thương nhân ở đường phố? những tiểu thương?) ở nước chúng tôi lại không biểu lộ "ước vọng trở thành một lực lượng chính trị", sẽ làm chúng tôi buồn cười và trả lời lại rằng: cũng giống như cái lý do tại sao đám người ở các đường phố Luân-đôn đều mua mua bán bán ở các đường phố vào những ngày thứ bảy, song đã không biểu lộ ở Anh "cái ước vọng trở thành một lực lượng chính trị".

2. *Hỏi.* Tôi có cảm tưởng là hiện nay ở Nga, việc mua và bán cũng như sự trao đổi, đem lại nhiều lời, trong khi đó thì sản xuất chỉ có thể tiến hành trong những trường hợp hiếm có nhất. Việc mua và bán, việc trao đổi đều ở trong tay những nét-man. Phần lớn nền sản xuất có lời thì được tiến hành trong một phạm vi nhỏ bé và nằm trong tay các tư nhân. Nền sản xuất *không có lãi* thì nằm trong tay nhà nước. Tôi xin hỏi: *như thế há chẳng có nghĩa là những nét-man luôn luôn mạnh lên về mặt kinh tế và nhà nước luôn luôn yếu đi về mặt kinh tế sao?*

Trả lời. Tôi e rằng câu hỏi thứ hai của ông cũng được đặt ra theo quan điểm gần như "chủ nghĩa kinh tế", theo cái ý nghĩa đã nói ở trên. Hình như Ba-xti-a hầu như đã nghiêm túc nghĩ rằng "người Hy-lạp và người La-mã thời xưa đã sống bằng cách đi cướp bóc". Ông ta đã không hề quan tâm đến vấn đề "kinh tế" này: vậy thì những của cải mà những người sống bằng cướp bóc đó đã cướp bóc được ở đâu mà ra?

Ông có "cảm tưởng là hiện nay ở Nga, việc mua và bán cũng như sự trao đổi, đều đem lại nhiều lời", "trong lúc đó thì sản xuất chỉ có thể tiến hành trong những trường hợp hiếm có nhất".

Cái kết luận đó, rút ra từ việc quan sát những đường phố ở Mát-xcơ-va, đã làm tôi hết sức ngạc nhiên. Tôi tự nhủ: còn đối với hàng triệu và hàng triệu nông dân Nga thì nghĩ như thế nào nhỉ? Họ gieo giống, - hiển nhiên đó là một trường hợp không phải là hiếm có cũng không phải là hiếm có nhất, mà là một trường hợp thường thấy nhiều nhất ở Nga. Và "thậm chí" là một trường hợp thường thấy hơn là việc "người nét-man" "mua và bán" bất cứ một thứ gì. Và chắc hẳn nền sản xuất của nông dân Nga không phải chỉ "có thể" tiến hành được mà còn rất "có lời" nữa. Nếu không thì hàng trăm triệu thuế lương thực, mà nông dân chúng tôi đã đóng cho nhà nước một cách hết sức nhanh chóng và dễ dàng, ở đâu mà ra? Do đâu mà có cao trào xây dựng ở khắp nơi, cả ở các làng mạc trong toàn nước Nga bao la lẫn ở các thành phố, cái cao trào mà mọi người đều nhìn thấy?

Phải chăng người đặt ra câu hỏi này coi việc buôn bán nhỏ là "việc mua và bán có nhiều lời", khi mà người buôn bán nhỏ đôi lúc kiếm được hàng triệu và hàng triệu tiền lời bằng tiền Nga là thứ tiền đang bị mất giá, khi mà một triệu ở thị trường tự do không có giá trị bằng một rúp trước đây? Một sự sai lầm như thế chưa chắc có thể xảy ra được vì nhà nước chúng tôi đang gạch bỏ những con số không "vô ích" trên tờ giấy bạc¹⁶² từ nhiều tháng nay rồi. Hôm qua người ta có một triệu triệu, ngày nay bốn con số không đã bị gạch đi, và như thế chỉ còn một trăm triệu. Điều đó không làm cho nhà nước giàu lên, nhưng nếu giả định rằng điều đó làm cho nhà nước "yếu đi" thì thật là kỳ quái vô cùng, vì điều đó là một bước tiến rõ ràng đi đến việc cải thiện tiền tệ; người nét-man bắt đầu thấy việc bắt đầu ổn định đồng rúp, người ta đã nhận thấy điều đó chẳng hạn vào mùa hè vừa qua; người nét-man bắt đầu hiểu rằng "việc gạch bỏ" những con số không sẽ còn tiếp tục nữa, và tôi không tin rằng "ước vọng trở thành một lực lượng chính trị" của người nét-man sẽ làm gián đoạn công việc đó.

Tôi trở lại vấn đề sản xuất. Ở nước chúng tôi, ruộng đất nằm trong tay nhà nước. Những tiểu nông có ruộng đất đóng thuế một

cách rất tốt. Nền sản xuất công nghiệp (về cái gọi là công nghiệp nhẹ) đang phục hồi rõ rệt; thế mà nền sản xuất đó thì lại thường thường hoặc là tài sản của nhà nước do nhân viên của nhà nước đó quản lý, hoặc là sở hữu của những người lãnh trung.

Bởi vậy không có căn cứ để sợ rằng "nhà nước luôn luôn yếu đi".

Không phải là nên phân biệt sản xuất và thương nghiệp, mà nên phân biệt nền sản xuất trong công nghiệp nhẹ và nền sản xuất trong công nghiệp nặng. Nền sản xuất thứ hai thật sự không có lỗi, vì thế mà sinh ra một tình hình thật sự khó khăn cho nhà nước chúng tôi. Dưới đây sẽ nói đến điểm đó.

3. Hỏi. Có người nói hàm ý rằng chính phủ sẽ dùng cách đánh thuế để bắt buộc những người nép-man phải trợ cấp cho sản xuất. Tôi xin hỏi: *phải chăng điều đó sẽ dẫn đến kết quả là chỉ làm cho giá cả tăng lên, tiền lời của người nép-man tăng lên và, gián tiếp, tất phải nâng lương lên - như vậy là trở lại tình hình trước đây?*

Trả lời. Nhà nước nắm trong tay hàng trăm triệu pút lúa. Trong những điều kiện như vậy, không thể xảy ra việc thuế má "chỉ" làm cho giá cả tăng lên được. Thuế má cũng sẽ cung cấp cho chúng tôi những món thu nhập do những người nép-man và những người sản xuất đóng, thu nhập đó sẽ dùng để giúp đỡ công nghiệp và nhất là công nghiệp nặng.

4. Hỏi. Nếu xét theo những tiêu chuẩn tư bản chủ nghĩa thông thường, thì tình hình kinh tế phải là tồi tệ hơn. Nếu xét theo những tiêu chuẩn cộng sản chủ nghĩa, thì tình hình cũng phải là xấu hơn (sự suy sụp của nền công nghiệp nặng). Nhưng mỗi người mà tôi gặp đều đồng ý rằng tình hình của họ tốt hơn cách đây một năm. Có lẽ đang diễn ra một cái gì mà hệ tư tưởng tư bản chủ nghĩa cũng như hệ tư tưởng cộng sản chủ nghĩa đều không thể thừa nhận được. Cả hai hệ tư tưởng đều giả định sự tiến bộ. Nhưng nếu chúng ta lùi chứ không tiến bộ thì sao? Tôi xin hỏi: *phải chăng không thể cho rằng chúng ta lại lùi về thời kỳ cũ, chứ không phải tiến lên một nền thịnh vượng mới hay sao?* Phải chăng không thể cho rằng nước Nga lại lùi về một thời kỳ sản xuất nông nghiệp gắn thích ứng với những nhu cầu của nó, và lùi về một nền nội thương sầm uất, chỉ bị ảnh hưởng chút ít vì tình trạng nhập

khẩu bên ngoài? Phải chăng không thể nghĩ rằng có một thời kỳ như thế dưới chế độ chuyên chính vô sản, như trước kia dưới chế độ chuyên chính phong kiến?

Trả lời. Hãy bắt đầu "xét" theo những "tiêu chuẩn tư bản chủ nghĩa thông thường". Trong suốt mùa hè, đồng rúp của chúng tôi đã được ổn định. Đó là bước cải thiện rõ rệt đầu tiên. Sau nữa, sản xuất nông nghiệp và công nghiệp nhẹ đã trở nên hưng thịnh là điều không còn ai hoài nghi gì nữa. Lại một sự cải thiện nữa. Cuối cùng là Ngân hàng nhà nước của chúng tôi đã thực hiện được một số lãi ròng ít ra là 20 triệu đồng rúp vàng (đó là con số tối thiểu; thật ra còn nhiều hơn). Tuy không là bao, nhưng sự cải thiện đó không ai còn hoài nghi gì nữa. Tuy không là bao, nhưng chắc chắn những số vốn bỏ vào công nghiệp nặng bắt đầu tăng lên.

Sau đó, hãy chuyển sang cách đánh giá theo những tiêu chuẩn cộng sản chủ nghĩa. Cả ba sự việc đã nêu trên cũng đều là những hiện tượng tích cực xét theo quan điểm cộng sản chủ nghĩa, vì ở nước chúng tôi chính quyền nhà nước nằm trong tay công nhân. Đồng rúp tiến *một bước* tới chỗ ổn định, sản xuất nông nghiệp và công nghiệp nhẹ trở nên hưng thịnh, Ngân hàng nhà nước *bắt đầu* có lãi: tất cả những cái đó đều là những hiện tượng tích cực, cả khi xét theo quan điểm cộng sản chủ nghĩa nữa.

Vậy thì làm sao lại có tình hình là chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản đối lập nhau, nhưng những trường hợp khác nhau ấy lại là *hiện tượng tích cực xét theo cả hai quan điểm đối lập nhau?* Điều đó có thể được, vì có thể thông qua ngay cả chủ nghĩa tư bản nhà nước mà chuyển sang chủ nghĩa cộng sản được, nếu chính quyền nhà nước nằm trong tay giai cấp công nhân. Đó chính là "trường hợp của chúng tôi ngày nay".

Sự suy sụp của nền công nghiệp nặng là hiện tượng xấu của chúng tôi. Những số tiền lãi đầu tiên của Ngân hàng nhà nước và của Bộ dân ủy ngoại thương đang chuẩn bị cải thiện cả lĩnh vực đó nữa. Khó khăn rất lớn thật đấy, nhưng tình hình không hề tuyệt vọng một tý nào cả.

Chúng ta hãy bàn tiếp. Liệu có thể nào chúng tôi lùi lại một cái gì thuộc loại như một nền "chuyên chính phong kiến" được không? Hoàn toàn không thể được, vì từ từ, có những lúc gián đoạn, thỉnh thoảng có những bước lùi, chúng tôi vẫn đang tiến lên bằng cách đi theo con đường chủ nghĩa tư bản nhà nước. Mà chính đó là con đường dẫn chúng tôi tiến lên phía trước, tiến tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản (giai đoạn cao nhất của chủ nghĩa xã hội), chứ tuyệt nhiên không phải đưa chúng tôi lùi lại chế độ phong kiến.

Ngoại thương phát triển; đồng rúp ngày càng được ổn định, mặc dầu có những lúc tạm ngừng; ở Pê-tơ-rô-grát cũng như ở Mát-xcơ-va, công nghiệp phát triển rõ ràng. Nhà nước bắt đầu thu thập một cách từ từ, hết sức từ từ, những tài nguyên để giúp đỡ công nghiệp nặng, v. v.. Tất cả những cái đó chứng tỏ rằng nước Nga không lùi mà là tiến, tuy rằng - tôi nhắc lại - nó tiến rất chậm và có những lúc gián đoạn.

5. *Hỏi.* Hoặc là chúng ta đang đứng trước cái cảnh tượng đáng buồn là *tư bản phải được dùng vào việc sản xuất thì lại bị lãng phí đi chăng?*

Trả lời. Câu hỏi này đã được giải đáp ở phần trên rồi.

6. *Hỏi.* Ngoài những câu hỏi đó ra, báo "Người bảo vệ Man-se-xto" sẽ rất hứng thú được chính Ngài cải chính những tin đồn đại đang dai dẳng truyền đi ở Mát-xcơ-va, cho rằng chế độ cấp phát theo tem phiếu sẽ được áp dụng trở lại trong mùa đông này cùng một lúc với việc trưng thu toàn bộ các kho của những người nép-man.

Trả lời. Tôi sẵn sàng khẳng định sự vô căn cứ hoàn toàn của những tin đồn đại cho rằng chúng tôi dự định sẽ trở lại chế độ cấp phát theo tem phiếu, hoặc là việc "trưng thu toàn bộ các kho của những nép-man".

Đó là những chuyện nhảm nhí. Chúng tôi không hề đề ra cái gì giống như thế cả.

Không thể tưởng tượng ra một cái gì giống như thế cả ở nước Nga ngày nay. Đó là những điều đồn đại mà bọn người hết sức

căm ghét chúng tôi tung ra, nhưng chúng lại không thông minh lắm.

7. *Hỏi.* Cuối cùng, chúng tôi giả định rằng hiệp định ký với Ua-các không bị vứt bỏ hẳn đi, mà chỉ là hoãn lại trong khi chờ đợi sự thiết lập trở lại những mối quan hệ hữu nghị bình thường với chính phủ Anh, giả định đó có đúng không?

Trả lời. Ông hoàn toàn nói đúng về chuyện ông Ua-các. Tôi nhắc lại điều tôi đã nói với ông Phác-bman¹⁾ gần đây. Chúng tôi không từ chối hẳn việc tỏ nhượng cho ông Ua-các. Sở dĩ từ chối chỉ là vì lý do chính trị mà chúng tôi đã công khai nêu lên. Chúng tôi đã bắt đầu tranh luận công khai trên báo chí về tất cả những lý lẽ *tán thành* và *phản đối*. Và chúng tôi hy vọng sau cuộc tranh luận này, chúng tôi sẽ có một ý kiến dứt khoát, về mặt chính trị cũng như về mặt kinh tế.

5/XI. 1922.

Lê-nin của ông

Đăng bằng tiếng Anh, ngày 22 tháng Mười một 1922 trên tờ "The Manchester Guardian", số 23797

In lần đầu bằng tiếng Nga năm 1930 trong V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất bản lần thứ 2 - 3, t. XXVII

Theo đúng bản thảo

1) Xem tập này, tr. 278 - 285.

CÁCH TRẢ LỜI THỨ HAI (CHƯA XONG)

Tôi trả lời những câu hỏi của ông:

1. Tôi nghĩ rằng người "nép-man", tức là người đại diện cho nền thương nghiệp đang phát triển trong "chính sách kinh tế mới" muốn trở thành một lực lượng chính trị, nhưng nó không biểu lộ một dấu hiệu nào về việc đó, hoặc có biểu lộ những cái đó thì cũng biểu lộ sao cho che giấu được những ước vọng của nó. Nó phải cố gắng che giấu những ước vọng đó; nếu không, nó có cơ vấp phải một sự chống đối nghiêm trọng của chính quyền nhà nước chúng tôi, và đôi khi thậm chí lại vấp phải một cái gì còn nguy hại hơn một sự chống đối, tức là một sự thù địch công khai.

Tôi nghĩ rằng do đại đa số những tư liệu sản xuất đều tập trung vào trong tay chính quyền nhà nước, nên nhu cầu kinh tế thực tế của giai cấp tiểu tư sản là được tự do mua bán những vật phẩm tiêu dùng. Luật pháp của nước chúng tôi bảo đảm quyền tự do đó cho giai cấp tiểu tư sản.

Danh từ "nép-man" mà ông dùng dẫn đến một sự hiểu lầm nào đó. Nó bao gồm chữ viết tắt "nép" nghĩa là "chính sách kinh tế mới", và tiếp vĩ ngữ "man" nghĩa là "người hay người đại diện cho cái chính sách kinh tế mới đó". Trong ngôn ngữ của báo chí, lúc đầu danh từ đó xuất hiện như là một cách gọi đùa người buôn bán nhỏ ở chợ hoặc người lợi dụng việc buôn bán tự do để phạm phải đủ mọi thứ lạm dụng.

Bề ngoài thì điều nổi nhất trong chính sách kinh tế mới, chính là sự xuất hiện ở phía trước sân khấu cái anh chàng "nép-man" theo loại đó, hoặc là, như ông đã viết, một người "bán và mua" nào đó.

Nhưng hoạt động kinh tế thực tế của đa số thực sự trong dân cư tuyệt nhiên không phải là như thế. Chỉ cần nêu lên chẳng hạn sự làm lụng của số rất đông nông dân, chính lúc này đang lao động với một nghị lực to lớn và với một tinh thần quên mình cao cả để phục hồi đất đai cày cấy của họ, để sửa chữa những nông cụ, nhà cửa, những kiến trúc của họ, v. v.. Mặt khác, các công nhân công nghiệp, chính lúc này đang lao động cũng với một nghị lực xuất sắc như thế để cải tiến công cụ của họ, đổi mới những công cụ đã cũ của họ, để xây dựng lại những kiến trúc của họ đã bị phá huỷ, không dùng được nữa hay là bị hư hỏng, v. v..

Người "nép-man", - nếu nói theo cái danh từ hợp với ngôn ngữ bông đùa của báo chí nhiều hơn là với thuật ngữ nghiêm túc của kinh tế chính trị học, - để lộ nhiều sự ồn ào hơn là sự ồn ào xứng với sức mạnh kinh tế của nó. Cho nên tôi e rằng người nào đem áp dụng vào người "nép-man" ở nước chúng tôi cái nguyên lý đơn giản hoá về chủ nghĩa duy vật lịch sử, tức là lực lượng kinh tế tất phải kèm theo nó một lực lượng chính trị, sẽ có cơ bị lầm lẫn rất lớn, và thậm chí sẽ là nạn nhân của vô số những điều hiểu lầm đáng buồn cười.

Thực chất thật sự của chính sách kinh tế mới, chính là ở chỗ: một là, nhà nước vô sản *đã cho phép những người sản xuất nhỏ được tự do buôn bán*, và hai là, *đối với những tư liệu sản xuất của đại tư bản, nhà nước vô sản áp dụng một số nguyên tắc của cái mà trong kinh tế tư bản chủ nghĩa người ta gọi là "chủ nghĩa tư bản nhà nước"*.

Tôi nghĩ rằng người "nép-man" nào mà từ đó rút ra kết luận rằng điều mong muốn đối với họ là trở thành một lực lượng chính trị, thì không những sẽ phạm sai lầm, mà còn tự chuốc lấy sự chế nhạo trên các báo chí vì cách hiểu tầm thường của mình về chủ nghĩa Mác.

2. Ấn tượng của ông là hiện nay ở Nga, việc mua và bán đem lại những món lãi phi thường, "trong khi đó thì sản xuất chỉ có thể tiến hành trong những trường hợp hiếm có nhất", — tôi thấy rằng ấn tượng ấy có khả năng gây ra những sự nhạo báng khá có căn cứ đối với khoa kinh tế chính trị học của "tiên sinh "nép-man"".

Nếu tôi không lầm thì ở Nga, đại đa số tiểu nông hiện đang lao vào sản xuất với một nhiệt tình phi thường và đã đạt được (một phần nhờ có sự giúp đỡ của nhà nước về giống má, v.v.) những thành tựu to lớn, hầu như không thể tưởng tượng được, nhất là nếu người ta tính đến cả những sự tàn phá chưa từng thấy của nội chiến, của nạn đói, v.v.. Với tình trạng đó, những người tiểu nông đã đạt được những thành tựu lớn như thế, cho nên họ đã nộp cho nhà nước một cách thoải mái lạ thường và hầu như không bị gò ép, một số thuế lên tới hàng trăm triệu pút lúa.

Bởi thế, tôi nghĩ rằng nên nói như thế này thì đúng hơn: đại đa số dân cư mà sản xuất có quy mô rất nhỏ hẹp và nằm trong tay tư nhân, đem lại những số lãi to lớn nhất. Toàn bộ nền sản xuất nông nghiệp của nông dân là như thế. Nền sản xuất công nghiệp cung cấp những món lãi cũng bằng như thế hay ít hơn một tí, nền sản xuất này một phần do những tư nhân nắm, một phần do những người lãnh trung của nhà nước hoặc các nhà máy quốc doanh sản xuất những vật phẩm tiêu dùng cho dân cư nông thôn, nắm.

Nền sản xuất thật sự không có lãi, còn ở trong tay nhà nước, là nền sản xuất, nói theo thuật ngữ khoa học của kinh tế chính trị học, được gọi là sản xuất những tư liệu sản xuất (quặng, kim khí, v.v.) hoặc là sản xuất tư bản cố định. Trong nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, việc đổi mới của hình thức tư bản đó thường đòi hỏi phải phát hành những quốc trái mang lại ngay tức khắc những số tiền hết sức lớn (hàng trăm triệu rúp hay thậm chí hàng trăm triệu đô-la) để cải tổ một số xí nghiệp có khả năng phục hồi lại những tư liệu sản xuất bị phá huỷ.

Còn ở nước chúng tôi, trong một thời gian lâu dài, việc khôi phục lại những tư liệu sản xuất bị phá huỷ không hứa hẹn một số lãi nào cả; nó "không có lãi", như ông nói. Muốn phục hồi lại tư bản cố định, chúng tôi sẽ cần phải trong một thời gian khá dài trông vào những món thu nhập do những tô nhượng mang lại hoặc vào những món trợ cấp của nhà nước.

Đó là tình hình kinh tế thực tế hiện nay. Như ông thấy đấy, tôi xét tình hình đó khác hẳn ông. Tôi e rằng ý kiến của ông cho rằng ở nước chúng tôi sẽ có tình trạng là "những nét-man luôn luôn mạnh lên về mặt kinh tế" và "nhà nước luôn luôn yếu đi về mặt kinh tế", chắc sẽ xứng đáng với những lời nhạo báng của Mác đối với kinh tế chính trị học tầm thường.

Còn tôi, tôi dám nghĩ như thuở xưa rằng sau Mác mà nói đến một học thuyết kinh tế chính trị khác, không phải thuộc chủ nghĩa Mác, thì chỉ có thể là để lừa phỉnh những người tiểu thị dân, ngay cả nếu họ là những người tiểu thị dân "có trình độ văn hoá cao".

Tôi kết thúc câu chuyện với vấn đề "lực lượng chính trị": công nhân và nông dân — đó là nền tảng của lực lượng chính trị ở Nga. Trong tất cả các nước tư bản chủ nghĩa, người nông dân bị bọn địa chủ và bọn tư bản bóc lột. Nông dân càng giác ngộ thì họ càng hiểu rõ điều đó hơn. Bởi vậy, quân chúng nhân dân sẽ không đi theo những nét-man là những người "mua và bán".

3. Thuế má do "những người nét-man" đóng phải chăng sẽ chỉ dẫn đến sự tăng lương và tăng các giá cả lên, chứ không cung cấp của cải cho sản xuất?

— Không phải thế, vì cơ sở các giá cả là lương thực mà một phần nằm trong tay nhà nước, thu được dưới hình thức thuế. Người nét-man không thể có ảnh hưởng riêng đến các giá cả được, vì họ không phải là người sản xuất. Nhân tiện tôi nêu lên là độc quyền ngoại thương sẽ giúp chúng tôi nắm được người nét-man trong tay, vì các giá cả sẽ được quy định, mà họ không

hay biết, theo giá cả sản xuất ở nước ngoài cộng với số gia thêm của nhà nước chúng tôi để trợ cấp cho sản xuất.

Tôi ngại rằng đôi khi ông lại coi sự lên giá của giấy bạc của chúng tôi do sự tăng số lượng phát hành là một sự tăng giá cả do những người nép-man gây nên. Như thế sẽ là sai lầm.

*Viết xong giữa ngày 27 tháng
Mười và ngày 5 tháng Mười
một 1922*

*Đăng lần đầu vào ngày 21
tháng Giêng 1926 trên báo
"Sự thật", số 17*

*Theo đúng bản đánh máy đã
được V. I. Lê-nin sửa chữa
và bổ sung*

**GỬI HỘI NGHỊ NỮ CÔNG NHÂN
VÀ NỮ NÔNG DÂN NGOÀI ĐẢNG
THÀNH PHỐ MÁT-XCƠ-VA
VÀ TỈNH MÁT-XCƠ-VA¹⁶³**

Các đồng chí thân mến! Tôi thân ái cảm ơn các đồng chí về những lời chúc mừng tốt đẹp và chào mừng của các đồng chí. Tôi rất tiếc rằng không thể tham dự hội nghị với các đồng chí được.

Tôi gửi lời chúc mừng các đồng chí nhân dịp kỷ niệm năm năm cuộc cách mạng và chúc đại hội đạt được mọi thành công.

Lê-nin của các đồng chí

6/XI. 1922.

*"Công nhân Mát-xcơ-va", số 227,
ngày 9 tháng Mười một 1922*

*Theo đúng bản đăng trên báo
"Công nhân Mát-xcơ-va"*

**GỬI CÔNG NHÂN
NHÀ MÁY MI-KHEN-XÔN CŨ¹⁶⁴**

Các đồng chí thân mến! Tôi rất lấy làm tiếc là đúng ngày hôm nay, tôi hơi mệt nên bắt buộc phải ở nhà. Nhân dịp kỷ niệm năm năm cuộc cách mạng, tôi xin gửi đến các đồng chí những lời chào mừng và chúc mừng nhiệt liệt nhất của tôi. Tôi xin chúc các đồng chí công tác thắng lợi trong năm năm tới.

V. U-li-a-nốp (Lê-nin) của các đồng chí

7/XI. 1922.

*In lần đầu năm 1942 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXIV*

Theo đúng bản thảo

**GỬI CÔNG NHÂN VÀ NHÂN VIÊN
NHÀ MÁY ĐIỆN QUỐC DOANH
"HỆ THỐNG TẢI ĐIỆN"¹⁶⁵**

Các đồng chí thân mến!

Hôm nay, nhân dịp kỷ niệm năm năm cuộc cách mạng, tôi đặc biệt vui mừng chào mừng sự khai mạc câu lạc bộ của các đồng chí, và tôi hy vọng rằng các đồng chí, công nhân và nhân viên nhà máy điện quốc doanh "Hệ thống tải điện" sẽ biết đồng tâm hiệp lực làm cho câu lạc bộ đó trở thành một trong những cứ điểm quan trọng nhất để giáo dục công nhân.

V. U-li-a-nốp (Lê-nin)

7. XI. 1922

*In lần đầu năm 1945 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXV*

*Theo đúng bản chính đã được
V. I. Lê-nin sửa chữa và ký tên*

GỬI CÔNG NHÂN XƯỞNG DẠ XTÔ-ĐÔN-XCAI-A Ở CLIN-TXU¹⁶⁶

8.XI. 1922

Các đồng chí thân mến!

Tôi thành thật cảm ơn những lời chào mừng và quà tặng của các đồng chí. Tôi bí mật nói với các đồng chí rằng không nên gửi quà tặng tôi. Tôi đề nghị các đồng chí phổ biến lại hết sức rộng rãi cho toàn thể công nhân lời thỉnh cầu bí mật này.

Gửi các đồng chí lời cảm ơn, lời chào và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

V. U-li-a-nốp (Lê-nin) của các đồng chí

In lần đầu năm 1924 trong
phụ trương của báo "Tiếng nói
công nhân dệt" "Cái thoi", số 1
(Mát-xcơ-va)

Theo đúng bản thảo

РОССИЙСКАЯ
СОЦИАЛИСТИЧЕСКАЯ
ФЕДЕРАТИВНАЯ
РАБОТНИКОВ РЕСПУБЛИКА.
ПРЕДСЕДАТЕЛЬ
СОВЕТА
ТРУДА И ОБОРОНЫ.
—
Москва, Кремль.
8. XI. 1922 г.
№ 9544.

Валентина
Симоновна
Сидорова-Сидорова
в Клину

Рабочие Угрюмов.

Сердечно благодарю вас

за приветствие и подарки.
Но секретно скажу, что
подарков пока не
имею. У меня
есть секретный проект
по работе рабочих
в Клину.

Самой лучшей
подарком для рабочих и
их детей.

Bản thảo bức thư của V. I. Lê-nin
"Gửi công nhân xưởng dệt
Xtô-đôn-xcai-a ở Clin-txu". — Tháng Mười một 1922

ĐẠI HỘI IV
QUỐC TẾ CỘNG SẢN¹⁶⁷
5 THÁNG MƯỜI MỘT - 5 THÁNG CHẠP 1922

1
GỬI ĐẠI HỘI IV TOÀN THỂ GIỚI
CỦA QUỐC TẾ CÔNG SẢN
VÀ GỬI XÔ-VIỆT ĐẠI BIỂU CÔNG NHÂN
VÀ HỒNG QUÂN PÊ-TÔ-RÔ-GRÁT

Rất đáng tiếc là tôi không đến dự được buổi họp đầu tiên của đại hội và đành chỉ gửi thư đến chào mừng đại hội.

Mặc dù các đảng cộng sản đã gặp những khó khăn rất to lớn trên bước đường đi của mình, Quốc tế cộng sản vẫn phát triển và củng cố. Cũng như trước đây, ngày nay nhiệm vụ chính là tranh thủ được đa số công nhân. Và dù thế nào chúng ta cũng nhất định sẽ *hoàn thành* được nhiệm vụ đó.

Sự thống nhất của Quốc tế II và Quốc tế II ½ sẽ có lợi cho phong trào cách mạng của giai cấp vô sản: ít sự bịa đặt hơn, ít sự lừa dối hơn, — điều đó bao giờ cũng có lợi cho giai cấp công nhân.

Tôi xin gửi công nhân Pê-tô-rô-grát và Xô-viết mới của công nhân Pê-tô-rô-grát, là những người tiếp đón Đại hội IV Quốc tế cộng sản ở thành phố mình, những lời chúc mừng tốt đẹp nhất và lời chào nồng nhiệt.

Trên mặt trận kinh tế, công nhân Pê-tô-rô-grát cũng phải là những người đi hàng đầu. Chúng tôi rất vui mừng được nghe nói về bước đầu khôi phục kinh tế ở Pê-tô-rô-grát. Đáp lại lời mời của các đồng chí, tôi hy vọng sẽ có thể đến thăm Pê-tô-rô-grát trong thời gian gần đây.

Chính quyền xô-viết ở nước Nga mừng lễ kỷ niệm năm năm ngày thành lập chính quyền đó. Nó vững mạnh hơn bao giờ hết. Nội chiến đã chấm dứt. Những thắng lợi kinh tế đầu tiên đã có. Nước Nga xô-viết coi việc giúp đỡ công nhân toàn thế giới trong

cuộc đấu tranh khó khăn của họ để lật đổ chủ nghĩa tư bản là một vinh dự lớn lao nhất. Thắng lợi sẽ về ta.

Quốc tế cộng sản muôn năm!

Mát-xcơ-va, ngày 4 tháng
Mười một 1922

V. U-li-a-nốp (Lê-nin)

*"Sự thật", số 253, ngày 9
tháng Mười một 1922*

*Theo đúng bản đăng trên báo,
có đối chiếu với nguyên bản
đã được V. I. Lê-nin sửa lại*

2
NĂM NĂM CÁCH MẠNG NGA
VÀ NHỮNG TRIỂN VỌNG CỦA
CÁCH MẠNG THẾ GIỚI

BÁO CÁO ĐỌC TẠI ĐẠI HỘI IV QUỐC TẾ CỘNG SẢN
NGÀY 13 THÁNG MƯỜI MỘT

(Đồng chí Lê-nin vừa bước ra thì được đón chào bằng những tràng vỗ tay vang dội, kéo dài và những tiếng hoan hô nhiệt liệt của toàn thể hội trường. Mọi người trong phòng họp đều đứng dậy hát "Quốc tế ca"). Thừa các đồng chí! Tôi được ghi tên là báo cáo viên chính trong danh sách các diễn giả, nhưng các đồng chí đều hiểu rằng, sau một thời gian bị ốm lâu ngày, tôi không thể làm một báo cáo dài được. Tôi chỉ có thể nêu lên những vấn đề quan trọng nhất mà thôi. Chủ đề của tôi sẽ rất hạn chế thôi. Chủ đề "Năm năm cách mạng Nga và những triển vọng của cách mạng thế giới", dù sao, cũng quá bao la, to tát, cho nên chỉ một diễn giả thôi, thì không thể trình bày cho hết được trong một bài diễn văn. Bởi vậy, về phần tôi, tôi chỉ đề cập một phần nhỏ của chủ đề ấy, — đó là phần "chính sách kinh tế mới". Tôi có dụng ý chỉ đề cập một phần nhỏ thôi, chính là để nói rõ vấn đề ấy với các đồng chí, — một vấn đề cực kỳ quan trọng trong lúc này, ít nhất là cực kỳ quan trọng đối với tôi, vì hiện nay tôi đang phải nỗ lực về vấn đề đó.

Như vậy, tôi sẽ nói đến cách chúng tôi đã bắt đầu chính sách kinh tế mới như thế nào, và những kết quả mà chúng tôi đã đạt được nhờ chính sách ấy. Đóng khung trong vấn đề đó, có lẽ tôi sẽ trình bày được một cách khái quát, và nêu lên được một ý niệm tổng quát về vấn đề ấy.

Để nói rõ xem chúng tôi đã đi đến chính sách kinh tế mới như thế nào, tôi cần dẫn lại một bài tôi viết năm 1918¹⁶⁸. Hồi đầu năm 1918, chính trong một cuộc bút chiến ngắn, tôi đã đề cập đến vấn đề chúng tôi phải có thái độ như thế nào đối với chủ nghĩa tư bản nhà nước. Hồi ấy, tôi đã viết như sau:

"Chủ nghĩa tư bản nhà nước sẽ là *một bước tiến* so với tình hình hiện nay (tức là tình hình lúc đó) trong nước Cộng hoà xô-viết của chúng ta. Nếu chẳng hạn trong khoảng nửa năm nữa, mà ở nước ta đã thiết lập được chủ nghĩa tư bản nhà nước thì đó sẽ là thắng lợi to lớn và là điều bảo đảm chắc chắn nhất rằng qua một năm sau chủ nghĩa xã hội nước ta sẽ được củng cố hoàn toàn và trở nên vô địch¹⁾."

Cố nhiên, những lời ấy đã được nói ra trong một thời kỳ mà chúng tôi chưa được tinh khôn như bây giờ, nhưng không phải là khờ khạo đến nỗi không biết xem xét những vấn đề như thế.

Như vậy là năm 1918, tôi đã có ý kiến cho rằng, đối với tình hình kinh tế hồi đó của nước Cộng hoà xô-viết, chủ nghĩa tư bản nhà nước là một bước tiến. Điều đó có vẻ như kỳ lạ lắm, và có lẽ là phi lý nữa, vì ngay từ hồi đó, nước cộng hoà của chúng tôi đã là một nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa; lúc đó, mỗi ngày chúng tôi lại phải áp dụng một cách hết sức gấp rút — có lẽ gấp rút quá đáng nữa là khác — nhiều thứ biện pháp kinh tế mới mà người ta không thể gọi bằng cách nào khác hơn là biện pháp xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, tôi vẫn nghĩ rằng, xét tình hình kinh tế lúc bấy giờ của nước Cộng hoà xô-viết, thì chủ nghĩa tư bản nhà nước là một bước tiến. Và để giải thích ý nghĩ ấy, lúc đó tôi chỉ giản đơn nêu ra những thành phần trong chế độ kinh tế của nước Nga. Theo tôi, những thành phần kinh tế ấy là như sau: "1) hình thức nông nghiệp gia trưởng, tức là hình thức nông nghiệp nguyên thủy nhất; 2) nền sản xuất hàng hoá nhỏ (trong đó bao gồm cả đại đa số nông dân bán lúa mì); 3) chủ nghĩa tư bản tư nhân;

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 361.

4) chủ nghĩa tư bản nhà nước và 5) chủ nghĩa xã hội¹⁾. Tất cả những thành phần kinh tế ấy đều tồn tại trong nước Nga hồi đó. Tôi đã tự đặt cho mình nhiệm vụ nêu rõ mối quan hệ giữa các thành phần kinh tế ấy, và tôi tự hỏi xem có nên coi một trong những thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa, cụ thể là chủ nghĩa tư bản nhà nước, là thành phần kinh tế cao hơn thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa không. Tôi nhắc lại: thật có vẻ rất kỳ lạ đối với tất cả mọi người, khi thấy rằng trong một nước cộng hoà tự xưng là xã hội chủ nghĩa, mà thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa lại được coi là thành phần kinh tế cao hơn, đứng trên thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa. Nhưng điều đó sẽ trở thành dễ hiểu, nếu các đồng chí nhớ lại rằng hồi đó chúng tôi tuyệt nhiên không coi chế độ kinh tế của nước Nga là một hệ thống kinh tế thuần nhất và phát triển cao độ; hồi đó chúng tôi hoàn toàn thấy rõ rằng ở nước Nga, nền nông nghiệp gia trưởng, tức là một hình thức nông nghiệp nguyên thủy nhất, vẫn còn tồn tại bên cạnh hình thức xã hội chủ nghĩa. Vậy trong những điều kiện ấy, chủ nghĩa tư bản nhà nước có thể đóng vai trò gì?

Rồi tôi lại tự hỏi: trong những thành phần kinh tế đó, cái nào chiếm ưu thế? Đương nhiên là trong một môi trường tiểu tư sản, thì chính thành phần tiểu tư sản là cái chiếm ưu thế. Lúc đó, tôi liền nhận ra rằng thành phần tiểu tư sản chiếm ưu thế; không thể nghĩ khác thế được. Câu hỏi mà lúc đó tôi đã đặt ra cho mình, — trong một cuộc bút chiến không ăn nhập gì với vấn đề mà chúng ta đang bàn đến, — là như thế này: thái độ của chúng ta đối với chủ nghĩa tư bản nhà nước phải như thế nào? Và tôi tự trả lời: chủ nghĩa tư bản nhà nước, tuy không phải là một hình thức xã hội chủ nghĩa, nhưng đối với chúng tôi và đối với nước Nga, nó vẫn là một hình thức thuận lợi hơn là cái hình thức hiện nay. Thế nghĩa là gì? Nghĩa là, trong khi đã làm xong cuộc cách mạng xã hội rồi, chúng tôi vẫn không đánh giá quá cao những mầm mống

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 363.

cũng như những cơ sở của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa; ngược lại, ngay từ hồi đó, chúng tôi cũng đã có ý thức đến một chừng mực nào đó, về cái chân lý sau đây: quả thật, tốt hơn là nên trước hết hãy thực hiện chủ nghĩa tư bản nhà nước, để rồi, sau đó, đi đến chủ nghĩa xã hội.

Tôi cần đặc biệt nhấn mạnh điểm này, vì tôi cho rằng chỉ có xuất phát từ đó, thì mới có thể, một là, giải thích được chính sách kinh tế hiện nay là gì; hai là, từ đó rút ra được những kết luận thực tiễn rất quan trọng cho cả Quốc tế cộng sản nữa. Tôi không muốn nói rằng hồi đó chúng tôi đã có một kế hoạch chuẩn bị sẵn từ trước để lùi bước. Không có cái đó. Lúc ấy những dòng bút chiến ngắn ngủi đó tuy nhiên không phải là một kế hoạch lùi bước. Trong mấy dòng ấy, không có một lời nào nói về một điểm chủ yếu, tức là về tự do thương nghiệp, là điểm có một ý nghĩa quan trọng căn bản đối với chủ nghĩa tư bản nhà nước. Song, cái tư tưởng khái quát về sự lùi bước, dù còn chưa rõ nét, cũng đã được vạch ra trong những dòng ấy. Tôi nghĩ rằng chúng ta phải chú ý đến điều đó, không những đứng trên phương diện một nước về mặt chế độ kinh tế của mình, trước kia và hiện nay vẫn còn rất lạc hậu, mà cả đứng trên phương diện Quốc tế cộng sản và các nước tiên tiến Tây Âu nữa. Chẳng hạn, hiện giờ, chúng ta đang lo việc vạch cương lĩnh. Về phần tôi, tôi cho rằng tốt hơn là lúc này chúng ta chỉ nên sơ bộ thảo luận tất cả các bản cương lĩnh thôi, có thể nói là chỉ đọc sơ qua một lần, rồi cứ cho in, chứ không nên đi đến một quyết định dứt khoát ngay năm nay. Tại sao vậy? Theo tôi, trước hết dĩ nhiên là vì chúng ta chưa chắc đã nghiên cứu các bản cương lĩnh được kỹ càng. Và sau nữa, cũng vì chúng ta hầu như chưa hề suy nghĩ gì về vấn đề có thể phải lùi bước và về những biện pháp đảm bảo cho bước lùi ấy. Thế mà đó lại là một vấn đề chúng ta nhất thiết phải chú ý đến, vì hiện nay có những sự thay đổi căn bản đang diễn ra trên toàn thế giới, — như việc đánh đổ chủ nghĩa tư bản và việc xây dựng chủ nghĩa xã hội với những khó khăn rất lớn của nó. Chúng ta không những cần phải biết là chúng ta phải hành động như thế nào khi chúng

ta trực tiếp chuyển sang tấn công và khi chúng ta giành được thắng lợi. Trong thời kỳ cách mạng, điều đó không phải là khó lắm, cũng không phải là quan trọng lắm đâu, hay ít ra đó cũng không phải là điều quyết định nhất. Trong cách mạng, thường vẫn có những lúc mà kẻ địch mất trí, và nếu chúng ta tấn công chúng vào lúc như thế, thì chúng ta có thể thắng dễ dàng. Nhưng như thế vẫn chưa có nghĩa gì cả, nếu địch thủ của chúng ta khá tự chủ được mình, thì nó vẫn có thể kịp thời tập hợp được lực lượng, v.v.. Lúc đó, chúng có thể dễ dàng khích cho ta mở một cuộc tấn công để rồi đánh bật chúng ta lại phía sau hàng bao nhiêu năm đằng đằng. Bởi vậy, tôi nghĩ rằng cái ý kiến cho là chúng ta cần phải chuẩn bị sẵn cho mình cái khả năng lùi bước, — có một ý nghĩa rất quan trọng, và không phải chỉ về mặt lý luận mà thôi. Xét về mặt thực tiễn cũng vậy, tất cả những chính đảng nào sắp sửa bước vào cuộc tấn công trực diện chống chủ nghĩa tư bản trong một tương lai gần đây, thì ngay từ bây giờ cũng phải nghĩ đến việc chuẩn bị sẵn chỗ lùi bước. Tôi nghĩ rằng nếu chúng ta biết chú ý đến bài học đó, cũng như tất cả những bài học khác mà kinh nghiệm của cuộc cách mạng của chúng tôi đã đem lại, thì điều đó không những đã không có hại gì cho chúng ta, mà trong nhiều trường hợp, rất có thể là lại còn bổ ích cho chúng ta.

Sau khi nhấn mạnh rằng, ngay từ năm 1918, chúng tôi đã coi chủ nghĩa tư bản nhà nước là một đường lối lùi bước có thể phải trải qua, tôi xin nói đến những kết quả của chính sách kinh tế mới của chúng tôi. Tôi xin nhắc lại: hồi bấy giờ, điều đó còn là một ý niệm rất mơ hồ; nhưng đến năm 1921, sau khi đã vượt qua được — và vượt qua một cách thắng lợi — cái giai đoạn quan trọng nhất là cuộc nội chiến rồi, thì chúng tôi vấp phải một cuộc khủng hoảng chính trị bên trong của nước Nga xô-viết, — theo tôi, đó là cuộc khủng hoảng lớn nhất. Cuộc khủng hoảng đó đã làm cho không những một bộ phận khá lớn trong nông dân, mà cả công nhân nữa, bất bình. Trong lịch sử nước Nga xô-viết, đây là lần đầu tiên, và tôi mong rằng đây cũng là lần cuối cùng, xảy ra trường hợp đại đa số quần chúng nông dân có tâm trạng chống chúng

tôi, một cách theo bản năng, chứ không phải là có ý thức. Cái gì đã gây ra tình hình đặc biệt đó, và cố nhiên là một tình hình rất khó chịu cho chúng tôi? Nguyên nhân của tình hình đó là chúng tôi đã tiến quá xa trong cuộc tấn công về mặt kinh tế, chúng tôi chưa đảm bảo được cho mình có một cơ sở đầy đủ, quần chúng đã cảm thấy được cái điều mà hồi đó chúng tôi chưa biết đề ra được một cách xác đáng, nhưng chẳng bao lâu, chỉ vài tuần sau, đến lượt chúng tôi, chúng tôi cũng đã nhận thấy điều đó, tức là: chúng tôi chưa đủ sức để chuyển trực tiếp sang những hình thức thuần tuý xã hội chủ nghĩa, sang việc phân phối thuần tuý xã hội chủ nghĩa; và nếu chúng tôi lại tỏ ra không có khả năng lùi bước, để chỉ đóng khung trong những nhiệm vụ dễ hơn mà thôi, thì có lẽ chúng tôi đã bị nguy cơ diệt vong rồi. Cuộc khủng hoảng đã bắt đầu, tôi nhớ là vào tháng Hai 1921. Ngay mùa xuân năm ấy, chúng tôi đã nhất trí, — tôi không thấy có những sự bất đồng ý kiến nào đáng kể giữa chúng tôi trong vấn đề này, — quyết định chuyển sang chính sách kinh tế mới. Ngày nay, cuối năm 1922, nghĩa là một năm rưỡi sau, chúng tôi đã có thể nêu lên được vài sự so sánh. Vậy cái gì đã xảy ra? Chúng tôi đã trải qua cái thời gian hơn một năm rưỡi ấy như thế nào? Kết quả ra sao? Sự lùi bước đó có giúp ích cho chúng tôi không? nó có thật sự cứu thoát chúng tôi không? hay là kết quả vẫn còn chưa chắc chắn? Đó là câu hỏi chính mà tôi đã tự đặt ra cho mình, và tôi cho rằng câu hỏi đó cũng có một ý nghĩa quan trọng bậc nhất đối với tất cả các đảng cộng sản nữa, vì nếu câu trả lời lại là phủ định, thì tất cả chúng tôi, đều đi đến chỗ diệt vong. Tôi cho rằng tất cả chúng tôi, đều có thể yên tâm trả lời một cách khẳng định, nghĩa là: một năm rưỡi vừa qua đã chứng minh một cách khẳng định và tuyệt đối rằng chúng tôi đã thắng trong cuộc thử thách đó.

Bây giờ, tôi thử cố gắng chứng minh điều đó. Muốn thế, tôi phải vấn tất kể ra đây tất cả những yếu tố cấu thành nền kinh tế của chúng tôi.

Trước hết, tôi xin nói đến chế độ tài chính của chúng tôi và cái đồng rúp Nga nổi tiếng. Tôi nghĩ rằng sở dĩ người ta có thể

nói là đồng rúp Nga nổi tiếng, có lẽ chỉ là vì hiện nay con số đồng rúp đó đã vượt quá số nghìn triệu triệu. (Có tiếng cười). Cũng khá rồi đấy chứ. Thật là một con số thiên văn học. Tôi chắc rằng không phải tất cả chúng ta ở đây đều hiểu ý nghĩa của con số đó là gì nữa. (Tất cả cười). Nhưng, đứng về mặt khoa học kinh tế, chúng tôi không cho những con số đó là quan trọng lắm: những con số không, thì có thể gạch đi được. (Có tiếng cười). Ngay từ bây giờ, chúng tôi cũng đã đạt được đôi chút thành tích trong nghệ thuật đó, nghệ thuật này, đứng về mặt kinh tế, cũng không có gì là quan trọng cả. Và tôi tin chắc rằng, sau đây, chúng tôi lại sẽ đạt được những tiến bộ còn lớn hơn nữa trong nghệ thuật ấy. Điều thật sự quan trọng, chính là việc ổn định đồng rúp. Hiện nay chúng tôi, những lực lượng ưu tú của chúng tôi đang giải quyết vấn đề ấy, và chúng tôi coi nhiệm vụ đó là có tầm quan trọng quyết định. Nếu chúng tôi ổn định được đồng rúp trong một thời gian dài, và sau đó, ổn định nó một cách vĩnh viễn thì chúng tôi sẽ thắng cuộc. Lúc đó, tất cả những con số thiên văn học kia — tất cả những con số triệu triệu và nghìn triệu triệu kia — sẽ không có nghĩa lý gì nữa. Lúc đó, chúng tôi sẽ có thể đặt nền kinh tế của chúng tôi trên một cơ sở vững chắc, và tiếp tục phát triển nền kinh tế đó lên trên một cơ sở vững chắc. Về vấn đề này, tôi nghĩ có thể kể cho các đồng chí nghe những sự việc khá quan trọng và có tính chất quyết định. Năm 1921, thời kỳ ổn định giá cả của đồng rúp giấy đã kéo dài được non ba tháng. Sang năm 1922 này, tuy là chưa hết năm, thời kỳ ấy cũng đã kéo dài được hơn năm tháng. Tôi nghĩ rằng chỉ bấy nhiêu cũng đủ rồi. Đương nhiên, như thế sẽ lại là chưa đủ, nếu các đồng chí đòi hỏi chúng tôi chứng minh được một cách khoa học rằng, trong tương lai, chúng tôi sẽ giải quyết được hoàn toàn vấn đề ấy. Nhưng theo ý tôi, nói chung, không thể nào chứng minh điều đó một cách đầy đủ và hoàn toàn được. Những con số nêu trên đây chứng tỏ rằng, từ năm ngoái, nghĩa là từ khi chúng tôi bắt đầu áp dụng chính sách kinh tế mới cho đến nay, chúng tôi đã học tập được cách tiến tới. Nếu quả như thế, thì tôi tin chắc rằng,

chúng tôi nhất định sẽ học được cách giành nhiều thành tích hơn nữa trên con đường ấy, miễn là chúng tôi không mắc phải một sự khờ dại nghiêm trọng nào. Nhưng điều quan trọng hơn hết, chính là thương nghiệp, tức là sự lưu thông hàng hoá cần thiết cho chúng tôi. Và nếu chúng tôi đã làm được điều ấy trong hai năm, mặc dù trước đây chúng tôi ở trong tình trạng chiến tranh (vì, như các đồng chí biết, chúng tôi chỉ vừa mới lấy lại được Vla-di-vô-xtốc vài tuần nay thôi), mặc dù chỉ giờ đây thôi, chúng tôi mới có thể bắt tay vào hoạt động kinh tế của mình hoàn toàn liên tục, nếu chúng tôi đã làm cho thời kỳ ổn định của đồng rúp giấy kéo dài được từ ba tháng lên đến năm tháng, thì tôi nghĩ có thể khẳng định được rằng bây giờ chúng tôi có thể hài lòng về điều ấy. Bởi vì chúng tôi chỉ có một mình. Trước kia, cũng như bây giờ, chúng tôi chưa hề vay mượn được một món tiền nhỏ nào cả. Trong số những nước tư bản hùng mạnh, những nước đang tổ chức nền kinh tế của họ một cách "xuất sắc" đến nỗi ngay đến nay họ cũng không biết là đang đi tới đâu nữa, — không có một nước nào giúp đỡ chúng tôi cả. Do hoà ước Véc-xây, họ đã thiết lập ra một hệ thống tài chính mà trong đó chính bản thân họ cũng lúng túng, chẳng biết đằng nào mà mò nữa. Nếu những nước tư bản lớn ấy mà tiến hành công việc kinh doanh của họ như vậy, thì tôi cho rằng chúng tôi, một nước lạc hậu và kém văn hoá, chúng tôi có thể lấy làm hài lòng là đã hiểu được điều chủ yếu: hiểu được những điều kiện để ổn định đồng rúp. Điều này được chúng minh không phải bằng một sự phân tích lý luận nào đó, mà là bằng thực tiễn; và theo tôi, thực tiễn quan trọng hơn tất cả mọi cuộc tranh luận về lý luận ở trên đời. Thế mà thực tiễn lại đang chứng tỏ rằng ở đây chúng tôi đã đạt được những kết quả có ý nghĩa quyết định, như là: chúng tôi bắt đầu hướng nền kinh tế đi vào ổn định đồng rúp, — điều đó có một ý nghĩa cực kỳ lớn lao đối với thương nghiệp, đối với việc tự do lưu thông hàng hoá, đối với nông dân và số rất đông những người sản xuất nhỏ.

Bây giờ, tôi nói đến những mục tiêu xã hội của chúng tôi. Cái chủ yếu, đương nhiên là giai cấp nông dân. Năm 1921, một

bộ phận rất lớn trong nông dân bất bình, đó là một sự thật không thể chối cãi được. Rồi tiếp đến nạn đói. Một cuộc thử thách gay go nhất đối với nông dân. Tất cả báo chí nước ngoài liền la ầm lên: "Các người hãy xem, những kết quả của kinh tế xã hội chủ nghĩa đúng là như thế đấy" — họ la ầm lên như thế cũng rất tự nhiên thôi. Và nếu họ im đi, không dám nói rằng nạn đói, thật ra, là hậu quả khủng khiếp của cuộc nội chiến, — thì điều đó cố nhiên cũng rất tự nhiên thôi. Tất cả bọn địa chủ và tư bản, những kẻ đã tiến hành cuộc tấn công chống chúng tôi hồi năm 1918, đều cố tìm cách làm cho người ta tưởng rằng nạn đói là kết quả của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Nạn đói quả thật đã là một tai hoạ lớn, một tai hoạ nghiêm trọng đến nỗi nó đã đe dọa làm tiêu tan toàn bộ công tác tổ chức và cách mạng của chúng tôi.

Vậy bây giờ tôi xin hỏi: sau cái tai hoạ chưa từng thấy và bất ngờ ấy, thì hiện nay tình hình ra sao, kể từ khi chúng tôi áp dụng chính sách kinh tế mới, từ khi chúng tôi để cho nông dân được tự do buôn bán? Câu trả lời đã rõ ràng, mọi người ai cũng thấy cả, đó là: trong vòng một năm, nông dân chẳng những đã thắng được nạn đói, mà lại còn nộp thuế lương thực đến mức là chúng tôi đã thu được hàng trăm triệu rúp, mà gần như hoàn toàn không phải áp dụng đến một biện pháp cưỡng bách nào cả. Những cuộc bạo động nông dân, trước 1921, có thể nói là một việc phổ biến ở Nga, hiện nay hầu như đã hoàn toàn chấm dứt. Nông dân lấy làm hài lòng với tình hình của họ hiện nay. Chúng tôi có thể mạnh dạn khẳng định như thế. Chúng tôi cho rằng những bằng chứng đó còn quan trọng hơn tất cả những sự chứng minh bằng hết thống kê này đến thống kê khác. Trong nước chúng tôi, giai cấp nông dân là một nhân tố quyết định, — điều đó không một ai nghi ngờ nữa cả. Hiện nay, nông dân sống trong những điều kiện mà chúng tôi không còn phải lo ngại rằng họ có thể gây ra một phong trào chống đối chúng tôi. Chúng tôi nói điều này một cách hoàn toàn có ý thức, không có gì là phóng đại cả. Đó là một điều đã đạt được hẳn rồi. Nông dân có thể bất bình với hoạt động của chính quyền chúng tôi trong lĩnh vực này hay lĩnh vực khác, họ

có thể than phiền. Cố nhiên, điều đó có thể có và không tránh khỏi được, vì bộ máy nhà nước và nền kinh tế quốc dân của chúng tôi còn có quá nhiều khuyết điểm, nên không thể ngăn ngừa điều đó được. Nhưng dầu sao, chắc chắn là một sự bất bình nghiêm trọng của toàn bộ nông dân đối với chúng tôi, thì giờ đây tuyệt đối không thể có được nữa. Kết quả này đã thu được trong vòng một năm. Tôi cho rằng như thế cũng đã là nhiều lắm rồi.

Tôi nói đến công nghiệp nhẹ. Trong công nghiệp, chính chúng tôi phải phân biệt công nghiệp nặng với công nghiệp nhẹ, vì tình hình hai ngành đó khác nhau. Về công nghiệp nhẹ, tôi có thể mạnh dạn nói rằng: trong lĩnh vực này, đang có một đà phát triển chung. Tôi sẽ không đi sâu vào chi tiết. Và tôi cũng không có ý định đưa ra những con số thống kê. Nhưng cái cảm tưởng tổng quát này là căn cứ vào những sự việc có thật, và tôi có thể đảm bảo rằng cơ sở của nó không có gì là không xác thực hoặc không đúng cả. Chúng ta có thể thấy sự phát triển chung của ngành công nghiệp nhẹ, và do đó điều kiện sinh hoạt của công nhân Pê-tơ-rô-grát và Mát-xcơ-va đã được cải thiện rõ rệt. Ở trong các vùng khác, mức cải thiện không được bằng, vì ở đây công nghiệp nặng chiếm ưu thế. Cho nên không được coi đó là trường hợp phổ biến. Tôi xin nhắc lại: đúng là công nghiệp nhẹ phát triển, — điều đó không thể chối cãi được, và đời sống của công nhân Pê-tơ-rô-grát và Mát-xcơ-va được cải thiện, — điều này cũng không thể phủ nhận được. Mùa xuân năm 1921, có sự bất mãn trong công nhân của hai thành phố này. Ngày nay, hoàn toàn không có tình trạng đó nữa. Chúng tôi là những người hàng ngày theo dõi tình hình sinh sống và tâm trạng của công nhân, chúng tôi không lầm trong vấn đề này.

Vấn đề thứ ba là vấn đề công nghiệp nặng. Tôi phải nói rằng ở đây tình hình vẫn còn khó khăn. Năm 1921 - 1922, trong ngành này đã có một sự thay đổi nhất định. Vì vậy, chúng tôi có thể hy vọng rằng trong một ngày rất gần đây tình hình sẽ được cải thiện. Nhằm mục đích đó, chúng tôi đã tập trung được một phần những phương tiện cần thiết. Muốn cải thiện tình hình công nghiệp nặng

trong một nước tư bản, cần phải vay hàng mấy trăm triệu đồng, nếu không, thì không thể nào chấn hưng lên được. Lịch sử kinh tế của các nước tư bản chứng tỏ rằng trong những nước lạc hậu, chỉ có cách là vay dài hạn hàng mấy trăm triệu đô-la hoặc đồng rúp vàng, mới có thể phát triển được ngành công nghiệp nặng. Chúng tôi không có được những khoản cho vay như vậy, và cho đến nay, chúng tôi chưa hề nhận được một số tiền cho vay nào. Tất cả những điều mà hiện nay người ta đang viết về vấn đề tô nhượng, v.v., hầu như đều không phải là cái gì khác ngoài những lời nói suông trên giấy. Trong thời gian vừa qua, chúng tôi đã viết rất nhiều về vấn đề ấy, và nhất là về tô nhượng Ua-các. Song, tôi vẫn thấy chính sách tô nhượng của chúng tôi rất hay. Mặc dù vậy, tới nay, chúng tôi vẫn chưa có được một tô nhượng sinh lợi nào cả. Tôi mong các đồng chí đừng quên điều đó. Cho nên tình hình công nghiệp nặng thật sự là một vấn đề rất nghiêm trọng đối với đất nước lạc hậu của chúng tôi, vì chúng tôi không thể hy vọng vay được ở các nước giàu có. Tuy vậy, chúng tôi cũng đã có được một sự cải thiện đáng kể, và sau nữa, chúng tôi nhận thấy rằng hoạt động thương nghiệp của chúng tôi cũng đã đem lại cho chúng tôi được một số vốn nhất định. Thật ra, lúc này đó là một số vốn rất ít ỏi: hơn hai mươi triệu rúp vàng một tí. Dù sao, đó cũng là một bước đầu: thương nghiệp của chúng tôi đang đem lại cho chúng tôi những nguồn lợi mà chúng tôi có thể dùng để phát triển công nghiệp nặng. Hiện giờ, công nghiệp nặng của chúng tôi dù sao cũng vẫn còn ở trong một tình hình rất khó khăn. Nhưng tôi cho rằng điều có ý nghĩa quyết định là chúng tôi đã có thể tiết kiệm được ít nhiều rồi. Trong tương lai, chúng tôi vẫn sẽ tiết kiệm như thế. Tuy rằng, thường thường, việc thực hiện tiết kiệm có làm cho nhân dân bị thiệt, nhưng ngay từ bây giờ đây, chúng tôi vẫn cứ phải tiết kiệm. Hiện giờ, chúng tôi đang tìm cách giảm bớt ngân sách nhà nước, tinh giản bộ máy nhà nước của chúng tôi. Chốc nữa, tôi sẽ nói thêm ít lời về bộ máy nhà nước của chúng tôi. Dù sao, chúng tôi cũng phải tinh giản bộ máy nhà nước đó, phải hết sức tiết kiệm càng nhiều càng tốt. Chúng tôi tiết kiệm về

mọi mặt, đến cả những chi phí về trường học. Phải làm như thế vì chúng tôi biết rằng, nếu không cứu vãn được công nghiệp nặng, nếu không khôi phục được công nghiệp nặng, thì chúng tôi sẽ không thể xây dựng được công nghiệp nào cả, và nếu không có công nghiệp, thì nói chung, chúng tôi sẽ diệt vong, không còn là một nước độc lập nữa. Điều đó, chúng tôi biết rõ lắm.

Muốn cứu được nước nga thì không thể chỉ trông cậy vào mùa màng tốt trong kinh tế nông nghiệp, — điều đó vẫn chưa đủ, — và cũng không thể chỉ trông cậy vào nền công nghiệp nhẹ thịnh vượng cung cấp được cho nông dân những vật phẩm tiêu dùng, — cả điều này nữa cũng vẫn chưa đủ, — chúng tôi còn cần phải có một nền công nghiệp *nặng* nữa. Mà muốn làm cho tình hình công nghiệp nặng tốt đẹp lên, thì cần phải làm lụng nhiều năm nữa.

Công nghiệp nặng cần được nhà nước trợ cấp. Nếu không tìm ra được những khoản trợ cấp đó, thì nhà nước chúng tôi sẽ diệt vong, không còn là một nhà nước văn minh được, chứ đừng nói là nhà nước xã hội chủ nghĩa nữa. Vì vậy, về mặt này, chúng tôi đã tiến một bước cương quyết. Chúng tôi đã bắt đầu tích lũy được những số vốn cần thiết để khôi phục nền công nghiệp nặng. Số tiền mà chúng tôi đã kiếm được, cho đến ngày nay, đành rằng chỉ mới có hơn hai mươi triệu rúp vàng, nhưng dù sao, số tiền ấy cũng đã có, và nó chỉ được dùng để phát triển công nghiệp nặng của chúng tôi.

Tôi nghĩ rằng, nói chung, tôi đã trình bày vấn đề với các đồng chí — như tôi đã hứa — về những thành phần chủ yếu trong nền kinh tế quốc dân của chúng tôi. Và tôi nghĩ rằng, từ tất cả những điều đó, ta có thể đi đến kết luận là chính sách kinh tế mới, ngay từ bây giờ đây, đã đem lại một kết quả tốt đẹp. Ngay từ bây giờ đây, chúng tôi đã có đủ chứng cứ nói lên rằng, với tư cách là nhà nước, chúng tôi đã có khả năng làm được công tác thương nghiệp, giữ được những vị trí vững chắc trong nông nghiệp và công nghiệp, và có khả năng tiến lên được. Hoạt động thực tiễn của chúng tôi đã chứng minh điều đó. Tôi thiết tưởng, trong lúc này, bấy nhiêu

đó cũng đã đủ đối với chúng tôi. Chúng tôi còn rất nhiều cái cần phải học tập thêm nữa và chúng tôi hiểu là chúng tôi cần phải học tập thêm nữa. Chúng tôi nắm chính quyền đã được năm năm, và suốt trong năm năm ấy, chúng tôi ở vào hoàn cảnh chiến tranh. Như vậy là chúng tôi đã đạt được một thắng lợi.

Điều đó cũng dễ hiểu: vì nông dân đứng về phía chúng tôi. Khó có ai ủng hộ chúng tôi được hơn là nông dân. Họ đã hiểu rằng, sau lưng những tên bạch vệ, là bọn địa chủ mà trên đời này họ căm thù hơn ai hết. Vì vậy, nông dân ủng hộ chúng tôi một cách hết sức nhiệt tình, hết sức toàn tâm toàn ý. Làm cho nông dân đứng ra bảo vệ chúng tôi chống lại bọn bạch vệ, không có gì là khó cả. Nông dân, vừa mới đây thôi, vốn là những người oán ghét chiến tranh, thế mà họ đã làm tất cả để phục vụ cuộc chiến tranh chống bọn bạch vệ, phục vụ cuộc nội chiến chống bọn địa chủ. Tuy vậy, như thế chưa phải là đã hết, bởi vì, về thực chất, vấn đề ở đây chỉ là: chính quyền sẽ vẫn ở trong tay bọn địa chủ hay vào tay nông dân? Đối với chúng tôi, lúc đó như thế vẫn chưa đủ. Bây giờ nông dân hiểu rằng, chúng tôi đã cướp chính quyền cho công nhân, và mục đích của chúng tôi là thiết lập chế độ xã hội chủ nghĩa bằng chính quyền ấy. Vì vậy, điều quan trọng nhất đối với chúng tôi là chuẩn bị về mặt kinh tế cho nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Chúng tôi không thể chuẩn bị điều đó bằng biện pháp trực tiếp được. Chúng tôi đã buộc phải đi đường vòng. Chủ nghĩa tư bản nhà nước, như chúng tôi đã thiết lập trong nước chúng tôi, là một chủ nghĩa tư bản nhà nước đặc biệt. Nó khác hẳn với khái niệm thông thường về chủ nghĩa tư bản nhà nước. Chúng tôi nắm tất cả các đồn bẫy chỉ huy; chúng tôi nắm ruộng đất; ruộng đất thuộc về nhà nước. Điều đó rất quan trọng, mặc dù những kẻ địch của chúng tôi cố ý xuyên tạc, để làm cho người ta tưởng rằng điều đó không có nghĩa gì cả. Không phải như thế đâu. Ruộng đất là của nhà nước, — việc đó có một ý nghĩa cực kỳ quan trọng, và cũng có một giá trị thực tiễn to lớn về mặt kinh tế. Chúng tôi đã đạt được điều đó và tôi phải nói rằng toàn bộ hoạt động sau này của chúng tôi phải được triển khai chỉ trong khuôn khổ ấy

mà thôi. Chúng tôi đã làm cho nông dân nước chúng tôi vừa lòng, công nghiệp cũng như thương nghiệp của chúng tôi đang được hồi sinh. Tôi đã nói rằng chủ nghĩa tư bản nhà nước của chúng tôi khác với chủ nghĩa tư bản nhà nước hiểu theo nghĩa đen, ở chỗ là nhà nước vô sản của chúng tôi, chẳng những nắm ruộng đất, mà còn nắm tất cả những bộ phận quan trọng nhất của công nghiệp nữa. Trước hết, chúng tôi chỉ cho trưng thu một bộ phận nhất định trong công nghiệp hạng nhỏ và hạng vừa, nhưng tất cả số còn lại vẫn ở trong tay chúng tôi. Còn về thương nghiệp, tôi cần nhấn mạnh thêm rằng chúng tôi đang cố gắng lập ra những công ty hợp doanh, và chúng tôi cũng đã bắt đầu thành lập rồi; đó là những công ty mà tiền vốn một phần là của tư bản tư nhân, ngoài ra của tư bản nước ngoài, và một phần là của chúng tôi. Như thế, một là, chúng tôi học tập làm công tác thương nghiệp — điều mà chúng tôi cần đến, — và hai là, chúng tôi vẫn có khả năng, khi thấy cần thiết, thủ tiêu một công ty như vậy được, mà có thể nói là không sợ có gì nguy hiểm cho chúng tôi cả. Ngược lại, chúng tôi học tập được nhà tư bản tư nhân, chúng tôi cố gắng tìm hiểu xem phải làm thế nào cho có thể tiến lên, và xem mình đã phạm những sai lầm gì. Tôi nghĩ có thể chỉ cần nói như thế cũng là đủ.

Tôi muốn đề cập đến một vài điểm thứ yếu nữa. Chắc chắn rằng chúng tôi đã mắc phải và sẽ còn mắc phải rất nhiều điều khờ dại. Không ai có thể xét đoán đúng đắn và nhìn rõ vấn đề này bằng tôi. (Có tiếng cười). Thế thì tại sao chúng tôi lại mắc phải những điều khờ dại? Cái đó cũng dễ hiểu: một là, nước chúng tôi là một nước lạc hậu; hai là, trong nước chúng tôi, trình độ học thức còn rất thấp kém; ba là, chúng tôi không được ai ở bên ngoài giúp đỡ. Không một nước văn minh nào giúp đỡ chúng tôi cả. Trái lại, tất cả bọn họ cùng nhau âm mưu chống lại chúng tôi. Bốn là, lỗi ở bộ máy nhà nước của chúng tôi. Chúng tôi đã thừa hưởng bộ máy nhà nước cũ, và điều tai hại cho chúng tôi là ở chỗ đó. Bộ máy nhà nước ấy thường hay hoạt động chống lại chúng tôi. Tình hình đã xảy ra như sau. Năm 1917, khi chúng tôi lên

nắm chính quyền, nhân viên trong bộ máy nhà nước đã phá hoại ngầm chúng tôi. Lúc bấy giờ, chúng tôi rất lo sợ, và yêu cầu họ: "Các anh hãy trở về với chúng tôi". Họ đã trở về, và điều tai hại cho chúng tôi là ở chỗ đó. Hiện nay, chúng tôi có một số nhân viên rất lớn, mà chúng tôi lại không có những người có đủ trình độ học thức để chỉ đạo một cách có hiệu quả số nhân viên ấy. Thành ra, trong thực tế, thường luôn luôn có tình trạng là ở đây, ở bên trên, nơi mà chúng tôi nắm được chính quyền nhà nước, thì bộ máy đó hoạt động còn tạm được, còn ở bên dưới, thì chính số nhân viên ấy chỉ huy theo ý họ, và họ đã chỉ huy theo cách là luôn luôn họ hành động ngược lại với những biện pháp của chúng tôi. Ở bên trên chúng tôi có tất cả — tôi không biết con số đúng là bao nhiêu — nhưng dù sao, tôi tin là chỉ độ chừng vài nghìn thôi, hoặc nhiều lắm là độ vài vạn người của chúng tôi mà thôi. Thế mà, ở bên dưới, thì có hàng chục vạn công chức cũ do Nga hoàng và xã hội tư sản đã để lại — bọn này làm việc chống lại chúng tôi, một phần chống lại có ý thức, một phần chống lại vô ý thức. Đương nhiên, trong một thời gian ngắn không thể bỏ cứu được tình trạng đó. Ở đây chúng tôi phải làm việc suốt trong nhiều năm ròng, để hoàn thiện bộ máy, thay đổi bộ máy và đưa những lực lượng mới vào. Chúng tôi làm việc này khá nhanh, có lẽ là quá nhanh. Những nhà trường xô-viết, những trường bổ túc công nông đã được lập ra; hàng mấy chục vạn thanh niên đã đi học, họ học tập, có lẽ là quá vội vàng, nhưng dù sao, công việc cũng đã bắt đầu, và tôi nghĩ rằng nó sẽ có kết quả. Nếu chúng tôi làm việc không quá gấp, thì trong vài năm nữa, chúng tôi sẽ có một số thanh niên đông đảo có khả năng làm thay đổi căn bản bộ máy của chúng tôi.

Tôi đã nói rằng chúng tôi đã mắc phải rất nhiều điều khờ khạo, nhưng ở chỗ này, tôi cũng cần nói một vài lời về những kế địch của chúng tôi. Nếu bọn chúng đã chê trách chúng tôi và chỉ ra rằng: các người có thấy không, chính Lê-nin cũng công nhận rằng những người bôn-sê-vích đã phạm rất nhiều điều khờ khạo, — thì tôi muốn trả lời rằng: đúng thế, nhưng những việc khờ khạo của

chúng tôi, các người có biết không, dù sao cũng thuộc về một loại khác hẳn những việc khờ khạo của các người. Chúng tôi chỉ mới bắt đầu học thôi, nhưng chúng tôi học tập một cách khá có hệ thống để có thể chắc chắn đạt được những kết quả tốt. Và nếu những kẻ địch của chúng tôi, là bọn tư bản và những tay anh hùng trong Quốc tế II, có vạch ra những việc khờ khạo của chúng tôi, thì tôi sẽ xin phép dẫn ra đây — để dễ so sánh — những lời nói của một nhà văn Nga nổi tiếng (tôi có thêm bớt đôi chút): nếu những người bôn-sê-vích mắc phải những điều khờ khạo, thì họ nói: "Hai lần hai là năm". Nhưng khi chính bọn thù địch của những người bôn-sê-vích, tức là bọn tư bản và những tay anh hùng trong Quốc tế II, mắc phải những điều khờ khạo, thì có lẽ chúng sẽ nói: "Hai lần hai là một ngọn nến"¹⁶⁹. Chứng minh điều này cũng không có gì là khó. Hãy lấy thí dụ cái hiệp định mà Mỹ, Anh, Pháp, Nhật đã ký với Côn-tsắc. Tôi xin hỏi các đồng chí: trên thế giới còn có những nước nào văn minh hơn và hùng cường hơn nữa không? Thế mà sự việc đã xảy ra như thế nào? Họ đã hứa giúp đỡ Côn-tsắc, mà không tính toán, không dẫn đo, cũng không xem xét gì cả. Việc đó đã thất bại thảm hại, một cái thất bại mà theo tôi, xét theo lý trí của con người, cũng thực khó mà hiểu được.

Và đây, một ví dụ khác nữa, gần với chúng ta hơn và quan trọng hơn: hoà ước Véc-xây. Tôi xin hỏi các đồng chí: các cường quốc "lớn", "đầy vinh quang", đã làm gì trong cái hoà ước ấy? Giờ đây các cường quốc ấy sẽ làm thế nào mà có thể tìm ra được một lối thoát ra khỏi cái mớ rối mù đó, ra khỏi cái vô nghĩa đó? Tôi thiết tưởng không phải là nói ngoa khi nhắc lại rằng những sự khờ khạo của chúng tôi thật không có gì đáng kể so với những sự khờ dại mà cả các nước tư bản, lẫn thế giới tư bản và Quốc tế II đã cùng nhau phạm phải. Cho nên, tôi cho rằng những triển vọng về cách mạng thế giới — chủ đề tôi phải đề cập một cách vắn tắt — là thuận lợi. Và tôi cho rằng, trong những điều kiện nhất định, những triển vọng ấy sẽ còn trở nên tốt đẹp hơn. Tôi muốn nói mấy lời về những điều kiện ấy.

Năm 1921, tại Đại hội III, chúng ta đã thông qua một nghị quyết về cơ cấu tổ chức của các đảng cộng sản, cũng như về phương pháp và nội dung công tác của những đảng ấy¹⁷⁰. Nghị quyết đó rất hay, nhưng hầu như hoàn toàn có tính chất Nga, nghĩa là trong nghị quyết ấy, tất cả đều xuất phát từ những điều kiện của nước Nga. Đó là mặt tốt của nghị quyết mà cũng là mặt xấu của nó. Xấu, vì tôi tin chắc rằng gần như không có một người nước ngoài nào có thể đọc được nó, — tôi đã đọc lại nghị quyết ấy trước khi nói như thế. Một là, nghị quyết ấy quá dài: 50 điều, hay hơn nữa. Thường thường người nước ngoài không thể nào đọc hết từ đầu chí cuối những văn kiện như thế. Hai là, dù họ có đọc hết chẳng nữa, thì cũng không một người nước ngoài nào hiểu được, chính vì nó quá ư là Nga. Không phải vì nghị quyết đã được viết bằng tiếng Nga, — người ta đã dịch ra tất cả các thứ tiếng một cách rất sát đúng, — mà vì nó hoàn toàn thấm đượm tinh thần Nga. Và ba là, nếu ngay như có một người nước ngoài nào đó hiểu được nghị quyết ấy, thì người đó cũng không thể áp dụng được. Đó là khuyết điểm thứ ba của nghị quyết. Tôi đã nói chuyện với một vài đại biểu đến dự đại hội này, và tôi mong sẽ bàn bạc tỉ mỉ với một số lớn đại biểu các nước, trong quá trình đại hội tiếp sau đây, mặc dù tôi không thể đích thân ở lại tham dự được, — rất tiếc là tôi không thể ở lại tham dự được. Tôi có cảm tưởng rằng, với nghị quyết ấy, chúng ta đã mắc một lỗi lầm nghiêm trọng, là đã chặn mất con đường đưa đến những tiến bộ mới. Như tôi đã nói, văn kiện ấy đã được thảo ra rất hay, và tôi đã đồng ý với tất cả 50 điều, hay nhiều hơn thế nữa, ở trong đó. Nhưng chúng tôi đã không hiểu cách nên trình bày như thế nào cái kinh nghiệm Nga của chúng tôi với những người nước ngoài. Tất cả những điều ghi trong nghị quyết này vẫn còn nằm trên giấy. Nhưng nếu không hiểu được điều đó, thì chúng ta sẽ không thể tiến lên được. Tôi cho rằng điều quan trọng nhất đối với tất cả chúng ta, cả người Nga lẫn những đồng chí nước ngoài, là sau năm năm cách mạng Nga, chúng ta cần phải học tập. Chỉ có ngày nay, chúng tôi mới có khả năng học tập. Tôi không biết khả năng ấy

còn có được bao lâu nữa. Tôi không biết các cường quốc tư bản sẽ để cho chúng tôi yên ổn học tập trong bao nhiêu lâu nữa. Nhưng lúc nào còn được thư thả, không có đánh nhau, không có chiến tranh, thì chúng ta phải lợi dụng thời gian đó mà học tập, và phải học tập từ đầu.

Toàn đảng và tất cả các tầng lớp nhân dân Nga đang chứng minh điều đó bằng sự khao khát hiểu biết của mình. Sự thiết tha ấy chứng tỏ rằng nhiệm vụ quan trọng nhất đối với chúng tôi hiện nay là học tập và học tập nữa. Nhưng cả các đồng chí nước ngoài nữa cũng phải học tập, song không phải là học như chúng tôi, nghĩa là không phải học đọc, học viết, và học hiểu những điều chúng tôi đã đọc, tức là những điều mà chúng tôi vẫn còn cần thiết. Người ta bàn cãi để xét xem điều đó thuộc văn hoá vô sản hay tư sản? Tôi gác lại không bàn đến vấn đề này. Nhưng dù sao, một điều chắc chắn là: chúng tôi cần, trước hết là phải học đọc, học viết và học hiểu những điều chúng tôi đã đọc. Các đồng chí nước ngoài không cần điều đó. Họ cần một cái gì cao hơn: trước hết là hiểu cho được những điều chúng tôi đã viết về cơ cấu tổ chức của các đảng cộng sản, và hiểu những văn kiện mà các đồng chí nước ngoài đã ký tên vào, nhưng không đọc và cũng không hiểu. Nhiệm vụ đầu tiên của họ là như vậy. Cần phải thực hiện nghị quyết đó. Không thể trong chốc lát mà thực hiện được việc này, hoàn toàn không thể được. Nghị quyết đó quá ư là Nga: nó thể hiện kinh nghiệm của nước Nga, vì vậy, nó hoàn toàn không thể nào hiểu được đối với những người nước ngoài; họ không thể nào bằng lòng với việc treo nó vào một góc nhà, như một bức tượng thánh, để cầu nguyện. Làm như thế, thì không đi đến đâu cả. Họ cần lĩnh hội được một phần lớn kinh nghiệm của nước Nga. Điều đó sẽ diễn ra như thế nào, tôi không biết được. Có lẽ là bọn phát-xít Ý, chẳng hạn, sẽ làm giúp cho chúng tôi một công việc đáng kể, khi chúng chỉ ra cho người Ý thấy rằng họ chưa khai hoá lắm, và đất nước họ chưa được đảm bảo để tránh khỏi cái nạn Trăm đen? Điều đó có lẽ sẽ rất bổ ích. Người Nga chúng tôi cũng phải tìm cho ra những phương pháp để giải thích cho người

nước ngoài hiểu rõ những nguyên lý của nghị quyết đó. Bằng không, họ sẽ tuyệt đối không thể nào thực hiện được nghị quyết đó. Tôi tin chắc là về mặt đó, chúng tôi phải nói, không những với người Nga mà cả với các đồng chí nước ngoài nữa, rằng điều quan trọng hơn hết, trong thời kỳ sắp đến, là phải học tập. Chúng tôi thì học tập theo cái nghĩa chung của từ này. Còn các đồng chí nước ngoài thì phải học tập theo một nghĩa riêng, để thực sự hiểu rõ cách tổ chức, cơ cấu, phương pháp và nội dung của hoạt động cách mạng. Nếu làm được điều này, thì tôi tin chắc rằng, những triển vọng của cuộc cách mạng thế giới không những sẽ tốt đẹp, mà còn tuyệt vời nữa. (Võ tay vang dội và kéo dài hồi lâu. Tiếp theo những tiếng hô to "Đồng chí Lê-nin của chúng ta muôn năm!", là những tiếng hoan hô nhiệt liệt).

"Sự thật", số 258, ngày 15 tháng Mười một 1922

Theo đúng bản in trong "Bản tin Đại hội IV Quốc tế cộng sản", số 8, ngày 16 tháng Mười một 1922, có đối chiếu với bản tốc ký bằng tiếng Đức đã được V. I. Lê-nin sửa lại.

**ĐỀ NGHỊ TRÌNH LÊN BỘ CHÍNH TRỊ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ
VIỆC GIẢM QUÂN SỐ**

Gửi đồng chí Xta-lin

Giờ đây, tôi yêu cầu đồng chí hỏi các uỷ viên Bộ chính trị về đề nghị sau đây của tôi:

chuẩn y dự kiến của đồng chí Tơ-rốt-xki về việc đưa ra trước chính phủ xem xét vấn đề giảm quân số 200 ngàn binh sĩ trong tháng Giêng;

hỏi đồng chí Tơ-rốt-xki xem vào thời gian nào thì đồng chí đó cho là có thể chính thức trình một đề nghị như thế lên Hội đồng bộ trưởng dân uỷ¹⁷¹.

13/XI.1922

Lê-nin

*In lần đầu, theo đúng bản đánh
máy*

GỬI KHU DI DÂN NGA Ở BẮC MỸ¹⁷²

Đồng chí Rai-khen, đại biểu Hội viện trợ kỹ thuật của Mỹ cho nước Nga xô-viết, báo cho tôi biết quan điểm không đúng đắn về chính sách kinh tế mới, quan điểm ấy đang tồn tại trong một bộ phận ở khu di dân Nga ở Bắc Mỹ.

Quan điểm không đúng đó, theo tôi nghĩ, có thể là kết quả của việc báo chí tư bản giải thích cố ý xuyên tạc chính sách đó và là kết quả của những câu chuyện hoang đường kỳ quặc phát ra từ miệng bọn bạch vệ tức tối điên cuồng đã bị đuổi ra khỏi nước Nga xô-viết, cũng như từ của miệng bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

Ở châu Âu, những câu chuyện hoang đường về chúng tôi, và đặc biệt về chính sách kinh tế mới của chúng tôi, thì càng ngày càng bị loại trừ. Chính sách kinh tế mới không thay đổi cái gì có tính chất căn bản trong chế độ xã hội của nước Nga xô-viết và cũng không thể thay đổi được điều gì chừng nào mà chính quyền còn ở trong tay công nhân, và hiện nay có lẽ không một ai có thể nghi ngờ sự vững chắc của Chính quyền xô-viết. Sự hần học của báo chí tư bản và làn sóng bọn bạch vệ phản cách mạng tràn sang Mỹ chỉ xác nhận sức mạnh của chúng tôi.

Trong điều kiện Chính quyền xô-viết, chủ nghĩa tư bản nhà nước — một trong những yếu tố cấu thành chủ yếu của chính sách kinh tế mới — là một thứ chủ nghĩa tư bản được giai cấp

công nhân tự giác cho phép tồn tại và hạn chế. Chủ nghĩa tư bản nhà nước của chúng tôi khác về căn bản so với chủ nghĩa tư bản nhà nước ở những nước có chính phủ tư sản, sự khác biệt chính là ở chỗ nhà nước của chúng tôi không phải đại diện cho giai cấp tư sản mà đại diện cho giai cấp vô sản, một giai cấp đã giành được lòng tin hoàn toàn của nông dân.

Thật đáng tiếc, việc áp dụng chủ nghĩa tư bản nhà nước ở nước chúng tôi không được tiến hành nhanh như chúng tôi mong muốn. Chẳng hạn, cho đến nay thực tế chưa thực hiện được một khoản tô nhượng quan trọng nào, vậy mà không có sự tham gia của tư bản nước ngoài vào việc phát triển nền kinh tế của chúng tôi thì không thể nhanh chóng khôi phục được nền kinh tế của chúng tôi.

Đối với những ai còn chưa hình dung được thật rõ ràng vấn đề chính sách kinh tế mới của chúng tôi, chính sách duy nhất đúng đắn, thì tôi xin đề nghị họ hãy nhớ lại những bài phát biểu của đồng chí Tơ-rốt-xki và của tôi tại Đại hội IV Quốc tế cộng sản¹⁾ bàn về vấn đề đó.

Đồng chí Rai-khen báo cho tôi biết về công tác chuẩn bị do Hội viện trợ kỹ thuật tiến hành nhằm tổ chức các công xã nông nghiệp và các công xã sản xuất khác của Mỹ muốn được sang làm việc ở Nga và dự định mang theo những công cụ sản xuất mới, máy kéo, hạt giống các loại cây trồng có chất lượng cải tiến và v. v..

Trong những thư gửi Hội viện trợ kỹ thuật và Hội những người bạn của nước Nga xô-viết nói về thành tích hoạt động của các công xã nông nghiệp và các đội sản xuất nông nghiệp ở Nga thuộc các hội đó vào mùa hè 1922, tôi đã biểu lộ lòng cảm ơn các đồng chí Mỹ²⁾.

Nhân dịp này, tôi xin một lần nữa thay mặt cho Chính phủ xô-viết gửi đến các hội kể trên lời cảm ơn của chúng tôi và nhấn

manh rằng trong tất cả các hình thức giúp đỡ thì việc giúp đỡ nền nông nghiệp của chúng tôi và giúp đỡ cải tiến kỹ thuật của nền kinh tế đó là hình thức giúp đỡ quan trọng nhất và quý nhất đối với chúng tôi.

Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ

V. U-li-a-nốp (Lê-nin)

Viết ngày 14 tháng Mười
một 1922

Đăng ngày 10 tháng Giêng
1923 trên báo "Tiếng nói
nước Nga", số 2046. Niu-ôóc

Theo đúng bản sao đánh máy có
đôi chiếu với bản đăng trên báo

1) Xem tập này, tr. 323 - 341.

2) Xem tập này, tr. 268 - 269; 270 - 271.

LỜI CHÀO MỪNG CUỘC TRIỂN LÃM NÔNG NGHIỆP TOÀN NGA¹⁷³

Tôi rất coi trọng cuộc triển lãm; tôi tin chắc rằng tất cả các cơ quan đều hoàn toàn giúp đỡ nó. Tôi thành tâm chúc cuộc triển lãm thành công tốt đẹp nhất.

V. U-li-a-nốp (Lê-nin)

14. XI. 1922.

Đăng vào năm 1922 trên tạp chí "Truyền tin của Ban tổ chức triển lãm trung ương của Cuộc triển lãm nông nghiệp và thủ công nghiệp toàn Nga có gian hàng nước ngoài", số 1

Theo đúng bản thảo

GỬI NHÓM "CLARTÉ"¹⁷⁴

Ngày 15 tháng Mười một 1922

Các bạn thân mến!

Tôi nhận dịp này để gửi tới các bạn lời chào mừng tốt đẹp nhất. Tôi bị ốm nặng và trong hơn một năm tôi không thể đọc được một tác phẩm nào của nhóm các bạn cả. Tôi mong rằng tổ chức "des anciens combattants"¹⁾ của các bạn đứng vững, lớn lên và mạnh lên không những về mặt số lượng mà cả về mặt tinh thần nữa — tôi muốn nói đến chiều sâu và chiều rộng của cuộc đấu tranh chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Hiến thân mình cho cuộc đấu tranh chống thứ chiến tranh đó là xứng đáng; không nên khoan dung trong cuộc đấu tranh đó, và đả kích đến cùng những luận điệu ngụy biện bênh vực cuộc chiến tranh đó.

Gửi các bạn lời chào mừng tốt đẹp nhất.

Lê-nin của các bạn

Đăng lần đầu bằng tiếng Pháp năm 1925 trên tạp chí "Clarté", số 71

In lần đầu bằng tiếng Nga năm 1930 trong V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất bản lần thứ 2 - 3, t. XXVII

Theo đúng bản thảo

1) — những cựu chiến binh.

**DIỄN VĂN TẠI HỘI NGHỊ TOÀN THỂ
XÔ-VIỆT MÁT-XCƠ-VA
NGÀY 20 THÁNG MUỠI MỘT 1922¹⁷⁵**

(Vỗ tay nhiệt liệt, "Quốc tế ca"). Các đồng chí! Tôi rất tiếc và hết sức xin lỗi đã không đến dự hội nghị của các đồng chí sớm hơn được. Nếu tôi không làm thì cách đây vài tuần, các đồng chí đã chuẩn bị cơ hội cho tôi đến thăm Xô-viết Mát-xcơ-va. Nhưng tôi không đến được vì sau khi ốm, tức là từ tháng Chạp, tôi đã — nói theo ngôn ngữ nhà nghề, — mất khả năng làm việc trong một thời gian khá dài, do đó tôi đã phải hoãn hết tuần này đến tuần khác bài tham luận hôm nay tôi trình bày ở đây. Tôi đã trút cho đồng chí Ca-mê-nép một phần rất lớn công việc mà chắc các đồng chí còn nhớ, lúc đầu tôi đã giao cho đồng chí Txi-u-ru-pa rồi đến đồng chí Rư-cốp. Và phải nói rằng — nói theo cách so sánh tôi đã dùng — bỗng nhiên đồng chí Ca-mê-nép đã phải kéo hai cỗ xe. Thật ra, — vẫn theo cách so sánh đó, — đồng chí Ca-mê-nép đã tỏ ra là một con ngựa đặc biệt có khả năng và nhiệt tình. (Vỗ tay). Tuy nhiên, kéo hai cỗ xe thì không nên, và giờ đây tôi nóng lòng đợi hai đồng chí Txi-u-ru-pa và Rư-cốp trở về để phân phối công tác thoả đáng hơn một chút. Còn tôi, vì khả năng làm việc bị giảm sút, nên tôi phải mất nhiều thì giờ hơn là tôi muốn, để xem xét công việc.

Tháng Chạp 1921, khi tôi phải nghỉ hẳn công tác thì đã là cuối năm. Hồi bấy giờ, chúng ta đang thực hiện bước chuyển sang chính sách kinh tế mới, và lúc đó chúng ta đã thấy rằng bước chuyển đó — mặc dù chúng ta đã tiến hành từ đầu năm 1921 — khá khó khăn, thậm chí tôi có thể nói là rất khó khăn. Giờ đây,

chúng ta tiến hành bước chuyển đó đã hơn một năm rưỡi; dường như đã đến lúc đa số người phải nhận những chức vụ mới và phải được sắp xếp cho phù hợp với những điều kiện mới, nhất là với những điều kiện của chính sách kinh tế mới.

Trong lĩnh vực chính sách đối ngoại, chúng ta thấy ít có sự thay đổi hơn cả. Chúng ta đã theo đuổi đường lối mà trước đây chúng ta đã thông qua, và tôi nghĩ có thể thành thật nói với các đồng chí rằng chúng ta đã tiến hành đường lối đó hoàn toàn nhất quán và đạt được thắng lợi to lớn. Và lại không cần thiết phải kể lại tỉ mỉ với các đồng chí vì việc chiếm Vla-đi-vô-xtốc, cuộc biểu tình tiếp theo đó và lời tuyên bố về chế độ liên bang mà các đồng chí đã đọc ở các báo trong những ngày gần đây, đều nói lên và chứng minh hết sức rõ là trong lĩnh vực đó, chúng ta không phải thay đổi gì cả¹⁷⁶. Chúng ta đi trên một con đường được vạch ra một cách hết sức rành mạch và rõ ràng, và chúng ta bảo đảm được một thắng lợi đối với các nước trên thế giới, mặc dầu cho đến nay, vẫn còn một số nước sẵn sàng nói rằng họ không muốn ngồi cùng một bàn với chúng ta. Tuy thế, những quan hệ kinh tế và tiếp đó là những quan hệ ngoại giao đang được thiết lập, phải được thiết lập, và tất yếu sẽ được thiết lập. Nước nào chống lại việc đó, sẽ có nguy cơ lại bị tụt lại đằng sau và có thể sẽ bị lâm vào một tình trạng bất lợi trên một số điểm khá quan trọng. Giờ đây, tất cả chúng ta đều thấy như vậy, và không phải chỉ qua báo chí mà thấy như vậy đâu. Tôi nghĩ rằng các đồng chí đã có dịp ra nước ngoài đều thấy rõ những sự thay đổi đã xảy ra thật là lớn lao. Về mặt đó, — nói theo cách so sánh cũ, — chúng ta không cần phải thay xe, cũng chẳng cần phải thay ngựa.

Nhưng đối với chính sách đối nội của chúng ta thì việc thay xe mà chúng ta tiến hành hồi mùa xuân 1921, — do những hoàn cảnh có sức thuyết phục cực kỳ lớn đến nỗi không có một sự tranh cãi nào, cũng như không có một sự bất đồng nào giữa chúng ta về vấn đề đó cả, — việc thay xe đó vẫn còn gây cho chúng ta một số khó khăn; tôi có thể nói là vẫn còn gây cho chúng ta những khó khăn lớn. Và sở dĩ như thế, không phải vì chúng ta đã không

tin là cần phải có bước ngoặt, — về vấn đề này, không có chút nào là nghi ngờ cả, — không phải vì chúng ta đã không tin là việc thí nghiệm chính sách kinh tế mới đó sẽ thành công như chúng ta mong muốn. Tôi có thể nói một cách hoàn toàn dứt khoát là về mặt đó, không có một sự nghi ngờ nào hết, trong hàng ngũ đảng ta cũng như trong hàng ngũ đông đảo quần chúng công nhân và nông dân ngoài đảng.

Theo ý nghĩa đó thì vấn đề không có gì khó khăn. Những khó khăn nảy sinh ra từ chỗ chúng ta phải đương đầu với một nhiệm vụ mà việc thực hiện luôn đòi hỏi phải có những con người mới, những biện pháp và những phương pháp đặc biệt. Chúng ta còn có những nghi ngờ về mức độ chính xác của điều này hay điều nọ, còn có những thay đổi theo hướng này hay theo hướng khác, và phải nói rằng tất cả tình hình đó sẽ còn tồn tại trong một thời gian khá dài. "Chính sách kinh tế mới"! Cái tên gọi kỳ dị. Chính sách đó được mệnh danh là mới vì nó quay trở lại đằng sau. Hiện nay chúng ta đang lùi bước, chúng ta dường như lùi bước, nhưng chúng ta hành động như thể để trước tiên là lùi bước, rồi sau đó lấy đà nhảy một bước mãnh liệt hơn về phía trước. Chính chỉ với điều kiện như vậy, chúng ta mới đã lùi bước bằng cách thực hiện chính sách kinh tế mới của chúng ta. Giờ đây, chúng ta phải tập hợp lại, phải thích ứng và tự tổ chức lại ở đâu và như thế nào — để sau bước lùi đó, tiến lên phía trước một cách kiên quyết nhất — thì chúng ta còn chưa biết. Muốn tiến hành tất cả những hoạt động đó theo một trình tự bình thường thì cần — như câu cách ngôn đã nói — dẫn đo không phải mười lần mà là trăm lần trước khi quyết định. Phải làm như thế để khắc phục những khó khăn không thể tưởng được mà chúng ta đang vấp phải trong khi giải quyết tất cả những nhiệm vụ và vấn đề của chúng ta. Các đồng chí đều biết rất rõ là đã phải chịu đựng biết bao nhiêu hy sinh mới thực hiện được những cái đã thực hiện được; các đồng chí đều biết cuộc nội chiến đã kéo dài biết bao và đã tốn biết bao hy sinh. Việc chiếm được Vla-đi-vô-xtốc (tuy Vla-đi-vô-xtốc ở xa, nhưng thành phố đó là của chúng ta) (vô tay hồi lâu) chỉ cho tất cả

chúng ta thấy rằng nguyện vọng chung là hướng về chúng ta, về những chiến thắng của chúng ta. Nơi đây và nơi đó đều thuộc nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Nguyện vọng đó khiến chúng ta thoát khỏi thù trong địch ngoài đã tấn công chúng ta. Tôi muốn nói nước Nhật.

Chúng ta đã giành được một tình thế ngoại giao hoàn toàn chắc chắn, đó không phải là cái gì khác mà là một tình thế ngoại giao được toàn thế giới thừa nhận. Tất cả các đồng chí đều nhận thấy như vậy. Các đồng chí đều thấy được những kết quả mà tình thế đó đã mang lại, nhưng đã phải mất biết bao thời gian mới được như thế! Hiện nay, cả trong chính sách kinh tế lẫn trong chính sách thương nghiệp, kẻ thù của chúng ta đều đã buộc phải thừa nhận quyền của chúng ta. Việc ký kết những hiệp định thương nghiệp đã chứng tỏ như vậy.

Chúng ta có thể thấy được tại sao chúng ta, — chúng ta đi vào con đường gọi là chính sách kinh tế mới cách đây một năm rưỡi, — tại sao chúng ta lại gặp nhiều khó khăn không thể tưởng tượng được trên con đường đó. Chúng ta sống trong một nước bị chiến tranh tàn phá, bị đẩy đi chệch khỏi mọi con đường ít nhiều bình thường, trong một nước bị đau khổ và phải chịu đựng nhiều đến mức mà giờ đây chúng ta bắt buộc phải bắt đầu tính toán bằng một tỷ lệ phần trăm rất và rất nhỏ bé, một tỷ lệ phần trăm của thời trước chiến tranh. Cái cách tính ấy, chúng ta áp dụng vào điều kiện sinh hoạt của chúng ta, đôi khi chúng ta làm như vậy một cách vô cùng sốt ruột và hết sức phấn khích, và chúng ta luôn luôn thấy rõ rằng lúc này có nhiều khó khăn vô cùng. Nhiệm vụ mà chúng ta tự quy định cho mình trong lĩnh vực này, xem ra càng nặng nề hơn nếu chúng ta so sánh nó với những điều kiện của một nước tư sản bình thường. Chúng ta phải tự đề ra cho chúng ta nhiệm vụ đó, vì chúng ta hiểu rằng chờ đợi sự giúp đỡ thông thường, trong một tình hình như thế, của các cường quốc giàu có nhất, là hão huyền¹⁾. Sau nội chiến, người ta hầu như đã

1) Tiếp đó, trong bản ghi tốc ký có thêm một đoạn như sau: "và nếu như thậm chí chúng ta xét đến mức lợi tức đặc biệt cao chẳng hạn,

tẩy chay chúng ta, tức là người ta đã bảo chúng ta rằng: viện trợ kinh tế mà chúng tôi thường tiến hành và là một điều bình thường trong thế giới tư bản chủ nghĩa, chúng tôi sẽ không bằng lòng dành cho các anh đâu.

Một năm rưỡi đã trôi qua kể từ khi chúng ta đi vào con đường chính sách kinh tế mới; một thời gian dài hơn nhiều đã trôi qua kể từ khi chúng ta ký kết hiệp định quốc tế đầu tiên, nhưng hành động tẩy chay đó của toàn bộ giai cấp tư sản và của tất cả những chính phủ đối với chúng ta vẫn tiếp tục. Chúng ta không thể hy vọng một cái gì khác thế, khi chúng ta đã áp dụng những điều kiện kinh tế mới, nhưng chúng ta tin rằng phải áp dụng những điều kiện đó và phải tự lực chiến thắng. Càng ngày càng thấy rõ rằng mọi viện trợ mà các cường quốc tư bản chủ nghĩa có thể đem lại cho chúng ta và sẽ đem lại cho chúng ta, không hề xoá bỏ tình hình đó, mà dường như trong phần lớn trường hợp sẽ làm cho tình hình đó thêm gay gắt, thêm nặng nề. Chúng ta đã tự nhủ: "Phải tự lực". "Phải tự lực", đó là điều mà hầu như mỗi một nước tư bản chủ nghĩa đều bảo ta, mặc dầu chúng ta đã ký kết với họ như thế nào, đã ký với họ những hiệp định như thế nào, đã tiến hành với họ những cuộc đàm phán như thế nào. Và chính đó là một khó khăn đặc biệt. Chúng ta phải hiểu rõ như thế. Chúng ta đã xây dựng chế độ nhà nước của chúng ta bằng hơn ba năm lao động vất vả không thể tưởng tượng được và đầy tinh thần dũng cảm phi thường. Trong những điều kiện như những điều kiện từ trước đến nay của nước ta, chúng ta đã không có thì giờ nghiên cứu xem chúng ta có phá huỷ cái gì không đáng phá huỷ không, chúng ta không có thì giờ nghiên cứu xem có phải là chúng ta sẽ phải hy sinh quá nhiều không, vì đã có khá nhiều người hy sinh, vì cuộc

cao đến bao nhiêu phần trăm nào đó mà nước nhận viện trợ — như người ta vẫn thường gọi — phải chịu. Thực ra, những điều kiện ấy còn lâu mới có thể gọi là viện trợ. Cần phải nói thẳng ra rằng những điều kiện đó xứng đáng với cái tên gọi thiếu lịch sự hơn nhiều so với danh từ viện trợ, nhưng thậm chí những điều kiện thông thường ấy, đối với chúng ta cũng đã là nặng".

đấu tranh mà chúng ta đã tiến hành lúc đó (các đồng chí biết hết sức rõ cuộc đấu tranh đó, nên không cần phải nói nhiều nữa), là một cuộc đấu tranh sống mái chống lại trật tự xã hội cũ, chúng ta đã đấu tranh chống lại nó để giành lấy quyền sống và quyền hoà bình phát triển. Quyền đó, chúng ta đã giành được. Đó không phải là lời của chúng ta, đó không phải là lời của những nhân chứng mà người ta có thể buộc tội là đã thiên về phía chúng ta. Đó là lời chứng của những người ở phe thù địch của chúng ta và chắc chắn là họ thiên vị, nhưng tuyệt nhiên không phải thiên về phía chúng ta mà thiên về phía khác. Những nhân chứng đó đã ở trong phe Đê-ni-kin, họ đứng đầu thế lực chiếm đóng. Chúng ta biết rằng sự thiên vị của họ đã làm hại chúng ta nhiều, đã làm cho chúng ta bị tàn phá nhiều. Vì họ mà chúng ta đã bị tổn thất lớn lao, đã mất đủ loại của cải, và đã mất thứ của cải chủ yếu — sinh mạng con người — với một tỷ lệ cao phi thường. Ngày nay, khi xét thật kỹ những nhiệm vụ của chúng ta, chúng ta phải hiểu rằng nhiệm vụ chủ yếu hiện nay là không được nhường bỏ những thành tựu cũ của chúng ta. Chúng ta sẽ không nhường bỏ bất cứ một thành tựu cũ nào của chúng ta. (V ô t a y). Đồng thời chúng ta đứng trước một nhiệm vụ hoàn toàn mới, cái cũ có thể trở thành một trở ngại trực tiếp. Nhiệm vụ đó là nhiệm vụ khó hiểu nhất. Tuy vậy phải hiểu nó để học cách làm việc khi cần phải, như người ta nói, xoay tròn ra mà làm. Các đồng chí, tôi nghĩ rằng những lời đó và những khẩu hiệu đó đều có thể hiểu được, vì trong gần cả một năm tôi vắng mặt thì dưới những khía cạnh khác nhau, trong hàng trăm trường hợp, khi bắt tay vào công tác, các đồng chí đã phải nói và suy nghĩ một cách thực tiễn đến những cái đó, và tôi chắc rằng những ý nghĩ của các đồng chí chỉ đưa các đồng chí đi đến một kết luận duy nhất là: hiện nay, hơn bao giờ hết, chúng ta phải tỏ ra có cái tính mềm dẻo mà cho đến nay chúng ta đã thể hiện ở chiến trường nội chiến.

Chúng ta không nên từ bỏ quá khứ. Cả một loạt những nhượng bộ — khiến cho chúng ta vừa tầm với các cường quốc tư bản chủ nghĩa — đều làm cho họ hoàn toàn có khả năng đặt quan hệ

với chúng ta và bảo đảm cho họ có được một số lợi nhuận đôi khi có lẽ cao hơn số lợi nhuận thích đáng. Nhưng chúng ta chỉ nhường lại một phần nhỏ trong toàn bộ số tư liệu sản xuất mà nhà nước chúng ta nắm hầu hết trong tay. Trong những ngày gần đây, báo chí đã nhắc đến vấn đề tô nhượng mà Ua-các¹⁷⁷, một người Anh từ trước đến nay hầu như luôn luôn chống lại chúng ta trong cuộc nội chiến, đã đề nghị với chúng ta. Ông ta đã nói: "Chúng ta sẽ đạt mục tiêu của chúng ta bằng cuộc nội chiến chống lại nước Nga, chống lại chính cái nước Nga đã cả gan tước mất của chúng ta cái này cái nọ". Thế mà chúng ta đã có dịp tiếp xúc với ông ta. Chúng ta không khước từ sự tiếp xúc đó, chúng ta đã hết sức vui mừng nhận tiếp xúc, nhưng chúng ta nói: "Xin lỗi, cái gì chúng tôi đã giành được, chúng tôi sẽ không trả lại. Nước Nga chúng tôi lớn như thế, khả năng kinh tế của chúng tôi nhiều như thế, và chúng tôi tự nhận thấy có quyền không từ chối đề nghị đáng mền của ông, nhưng chúng ta sẽ thảo luận đề nghị đó một cách bình tĩnh và với tư cách là những nhà kinh doanh". Đúng là cuộc đàm phán đầu tiên của chúng ta không có kết quả, vì những lý do chính trị làm cho chúng ta không thể chấp nhận đề nghị của ông ta được. Chúng ta đã phải trả lời bằng sự từ chối. Chừng nào người Anh còn không thừa nhận quyền của chúng ta được tham dự giải quyết vấn đề eo biển, vấn đề Đác-đa-nen, thì chúng ta vẫn phải trả lời bằng sự từ chối, nhưng ngay sau khi từ chối, chúng ta đã phải nghiên cứu thực chất của vấn đề đó. Chúng ta đã thảo luận xem như thế có lợi cho chúng ta không, xem chấp nhận tô nhượng đó có lợi cho chúng ta không và nếu chấp nhận thì với những điều kiện nào. Phải thảo luận giá cả. Các đồng chí, đó là điều làm cho các đồng chí thấy rõ rằng ngày nay chúng ta phải xử lý các vấn đề một cách khác hẳn trước kia. Trước kia, người cộng sản nói: "Tôi hiến dâng tính mệnh của tôi", và điều đó dường như rất đơn giản đối với họ, mặc dù điều đó không phải bao giờ cũng đơn giản như thế. Nhưng hiện nay, những người cộng sản chúng ta có một nhiệm vụ hoàn toàn khác hẳn. Giờ đây, chúng ta phải tính toán tất cả, và mỗi chúng ta đều phải học tập để trở

thành người biết tính toán. Chúng ta phải tính toán xem chúng ta sẽ bảo đảm sự sống còn của chúng ta như thế nào trong một khung cảnh tư bản chủ nghĩa, chúng ta lợi dụng như thế nào những kẻ thù của chúng ta, những kẻ tất nhiên sẽ mặc cả, chúng không bao giờ quên mặc cả và sẽ cố gắng mặc cả có lợi cho mình. Cả điều đó nữa chúng ta cũng không quên và chúng ta tuyệt nhiên không hề nghĩ rằng những kẻ kinh doanh ở một nơi nào đó lại trở thành những con cừu non, và khi đã trở thành cừu non thì cho không chúng ta mọi thứ của cải. Không có như thế đâu và chúng ta đừng hy vọng có như vậy. Chúng ta hy vọng là đã quen phản kháng, cả ở trong lĩnh vực ấy nữa, chúng ta cũng sẽ biết tháo vát, biết buôn bán, biết kiếm ra tiền và thoát khỏi tình cảnh khó khăn về kinh tế. Nhiệm vụ đó rất gian khổ. Chúng ta gắng sức chính là để thực hiện nhiệm vụ đó. Tôi muốn rằng chúng ta nhận thức được và nhận thức được rõ ràng sự khác nhau lớn giữa nhiệm vụ cũ và nhiệm vụ mới. Dù cho sự khác nhau đó có lớn đến mấy đi nữa, chiến tranh cũng đã dạy chúng ta biết cách ứng phó và chúng ta phải hiểu rằng cái cách ứng phó đang chờ đợi chúng ta, cái cách ứng phó mà chúng ta phải tiến hành hiện nay, là khó khăn nhất, song có lẽ đó là cách ứng phó cuối cùng. Ở đây chúng ta phải thử sức chúng ta và phải chứng tỏ rằng không phải chúng ta chỉ biết học thuộc lòng những bài học hôm qua của chúng ta và chỉ biết nhai đi nhai lại. Xin lỗi, chúng ta đã bắt đầu học lại, và chúng ta sẽ học lại sao cho chúng ta sẽ thu được kết quả nhất định và hiển nhiên đối với mọi người. Và chính để có thể tiến hành học tập như vậy, nên tôi cho rằng giờ đây chúng ta cũng cần cương quyết hứa với nhau một lần nữa rằng trong khi tiến hành bước lùi mà chúng ta gọi là chính sách kinh tế mới, chúng ta phải làm sao để không bỏ mất một thành tựu mới nào cả, nhưng đồng thời cũng để cho bọn tư bản có được những mới lợi khiến cho bất cứ nước nào, dù thù địch với chúng ta đến đâu đi nữa, cũng buộc phải chấp nhận bàn bạc và quan hệ với chúng ta. Đồng chí Cra-xin đã nhiều lần tiếp chuyện Ua-các, kẻ cầm đầu và ủng hộ mọi cuộc can thiệp, đồng chí ấy nói rằng sau khi đã tiến

hành tất cả những âm mưu hòng buộc cho bằng được chúng ta phải chịu nhận cái chế độ cũ trong toàn nước Nga, thì Ua-các đến ngồi cùng bàn với đồng chí Cra-xin và hỏi: "Giá bao nhiêu? Số lượng bao nhiêu? Trong bao nhiêu năm?" (Vỗ tay). Từ những lời nói đó, cũng còn khá xa mới có thể đi đến việc ký kết thực sự một loạt những tô nhượng khiến chúng ta đi tới những quan hệ giao ước hoàn toàn chính xác, bền vững, theo quan điểm xã hội tư sản, nhưng ngay từ giờ, chúng ta thấy rằng chúng ta đang tiến gần đến đó, hầu như chúng ta đã tiến tới đó, nhưng chưa hoàn toàn tiến tới đó. Phải thừa nhận như vậy, các đồng chí ạ, nhưng không nên tự phụ. Chúng ta hãy còn xa mới hoàn toàn đạt tới chỗ khiến chúng ta trở thành mạnh mẽ, độc lập và dám tin chắc rằng chúng ta không sợ bất cứ một hiệp định tư bản chủ nghĩa nào, tin chắc rằng dù hiệp định có khó khăn như thế nào chúng ta cũng có thể ký kết được, hiểu thấu được ý nghĩa và giải quyết được nó. Bởi vậy, công tác mà chúng ta đã bắt đầu tiến hành trong lĩnh vực đó, công tác chính trị và công tác đảng, phải được tiếp tục; bởi vậy, chúng ta phải chuyển từ những phương pháp cũ sang những phương pháp hoàn toàn mới.

Bộ máy của chúng ta vẫn là bộ máy cũ và nhiệm vụ của chúng ta hiện nay là cải tổ bộ máy đó. Chúng ta không thể trong chốc lát cải tạo được nó mà chúng ta phải làm thế nào cho các đảng viên cộng sản chúng ta được phân bố một cách thích đáng. Họ, những người cộng sản đó, phải nắm chắc được trong tay những bộ máy mà họ được đặt vào, chứ không phải là bộ máy nắm lấy họ như thường thấy ở nước ta. Không cần phải im đi những sai lầm của chúng ta, phải thành thật nói ra. Những nhiệm vụ của chúng ta là như thế đó; những khó khăn đang chờ đón chúng ta là như thế đó, và tình hình đó lại trùng với lúc chúng ta đi vào con đường thiết thực, với lúc chúng ta phải thôi không coi chủ nghĩa xã hội là một tượng thánh sơn màu sắc sỡ. Chúng ta cần phải được kiểm nghiệm, cần làm cho quần chúng và toàn dân kiểm nghiệm phương châm của chúng ta và nói: "Đúng, thật là tốt hơn chế độ cũ". Đó là mục

tiêu của chúng ta. Đảng của chúng ta, một nhóm người ít ỏi so với toàn thể nhân dân, đã đảm nhiệm việc đó. Nhóm hạt nhân đó tự đề ra cho mình nhiệm vụ cải tạo tất cả, và nó sẽ làm tròn nhiệm vụ đó. Đó không phải là một không tưởng mà là một sự nghiệp sinh động, chúng ta đã chứng minh như vậy. Tất cả chúng ta đều đã thấy như thế; đó là điều đã được thực hiện. Cần phải cải tạo sao cho đa số quần chúng lao động, quần chúng nông dân và công nhân, đều nói: "Không phải các anh tự ca ngợi mình đâu, mà chính chúng tôi ca ngợi các anh; chúng tôi nói rằng các anh đã đạt được những kết quả tốt đẹp hơn, khiến cho không bao giờ có một người có lý trí nào lại nghĩ đến chuyện quay trở lại chế độ cũ". Chúng ta còn chưa đạt được đến chỗ đó. *Bởi thế, chính sách kinh tế mới vẫn còn là khẩu hiệu chủ yếu, cấp thiết, bao trùm tất cả của ngày nay.* Chúng ta không quên một khẩu hiệu nào mà chúng ta đã học ngày hôm qua. Chúng ta có thể tuyên bố điều đó với bất cứ ai, một cách hoàn toàn yên tâm và không một chút do dự nào, và mỗi một hành động của chúng ta đều xác nhận điều đó. Nhưng chúng ta còn phải làm cho chúng ta thích ứng với chính sách kinh tế mới. Tất cả những mặt tiêu cực của chính sách đó, — không cần phải kể ra, các đồng chí đều biết rất rõ, — chúng ta phải biết khống chế chúng, phải biết hạn chế chúng tới mức tối thiểu nhất định, phải biết tổ chức hợp lý mọi việc. Pháp luật của chúng ta khiến cho chúng ta có đầy đủ khả năng làm việc đó. Chúng ta có biết tổ chức hợp lý mọi việc không? Vấn đề chưa được giải quyết, còn lâu mới được giải quyết. Chúng ta đang nghiên cứu vấn đề đó. Mỗi số báo của đảng ta có đến hàng chục bài trong đó chúng ta thấy: tại một xưởng nào đó, ở một người chủ xưởng nào đó, những điều kiện cho thuê là như thế này, nhưng ở đâu mà giám đốc là một đồng chí, một người cộng sản thì những điều kiện lại khác. Xí nghiệp có lời hay không, có đáng tồn tại hay không? Chúng ta đã đi sâu vào những vấn đề hàng ngày, và đó là một tiến bộ lớn. Ngay từ bây giờ, chủ nghĩa xã hội không còn là một vấn đề tương lai xa xăm, là một ảo ảnh trừu tượng, là một tượng thánh nữa. Đối với các tượng thánh, chúng

ta vẫn giữ thái độ rất không có thiện cảm trước kia của chúng ta. Chúng ta đưa chủ nghĩa xã hội vào cuộc sống hàng ngày, và chúng ta phải tìm hiểu cuộc sống hàng ngày. Đó là nhiệm vụ lúc này, đó là nhiệm vụ của thời đại chúng ta. Cho phép tôi kết thúc bằng cách biểu thị lòng tin tưởng rằng dù cho nhiệm vụ đó rất khó khăn, rất mới mẻ so với nhiệm vụ cũ và gây ra rất nhiều khó khăn, tất cả chúng ta, trong khoảng vài năm chứ không phải là ngày mai, tất cả chúng ta sẽ hoàn thành bằng được nhiệm vụ đó, và từ nước Nga của chính sách kinh tế mới sẽ nảy ra nước Nga xã hội chủ nghĩa. (Vỗ tay nhiệt liệt hồi lâu).

"Sự thật", số 263, 21
tháng Mười một 1922

Theo đúng bản đăng trên báo
"Sự thật", có đối chiếu với bản
tốc ký

GỬI ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI V CÔNG ĐOÀN NHỮNG NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC XÔ-VIỆT TOÀN NGA¹⁷⁸

22. XI. 1922

Các đồng chí thân mến!

Nhiệm vụ cấp thiết chủ yếu nhất trong lúc này, và cũng vẫn còn là nhiệm vụ quan trọng nhất trong những năm sắp tới, là không ngừng tinh giản bộ máy xô-viết và giảm bớt chi phí của nó bằng cách giảm nhẹ biên chế, cải tiến tổ chức, xoá bỏ tác phong lề mề hành chính, bệnh quan liêu và giảm bớt các khoản chi tiêu phi sản xuất. Về mặt đó, công đoàn của các đồng chí phải làm một công việc rất lớn.

Chúc Đại hội V công đoàn những người làm công tác xô-viết toàn Nga thành công và thu được nhiều kết quả, đồng thời tôi mong rằng đại hội sẽ đặc biệt thảo luận vấn đề bộ máy xô-viết.

Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ

V. U-li-a-nốp (Lê-nin)

"Tin tức của Ban chấp hành
trung ương các Xô-viết toàn
Nga", số 267, ngày 25 tháng
Mười một 1922

Theo đúng bản đánh
máy đã được V. I. Lê-nin
sửa lại và ký tên

VỀ VIỆC CẮT GIẢM KẾ HOẠCH SỬA CHỮA VÀ ĐÓNG CÁC CHIẾN HẠM

(NHỮNG BỨC THƯ GỬI I. V. XTA-LIN)

1

Gửi đồng chí Xta-lin

(Tạm thời chỉ với tính cách trao đổi riêng,
yêu cầu hỏi ý kiến của các uỷ viên khác trong
Ban chấp hành trung ương¹⁷⁹)

Tôi gửi cho đồng chí bản thông báo tổng quát về kế hoạch sửa chữa tàu thuỷ. Nên quyết định nhanh lên, tôi nghĩ là ngay hôm nay. Hôm qua tôi có trao đổi tỉ mỉ với Xco-li-an-xki và có đôi chút do dự, nhưng khoản chi là 10 triệu đồng thì lớn quá mức, đến nỗi dù sao tôi cũng không thể không đưa ra một đề nghị như sau:

Phê chuẩn việc hoàn thành nốt công trình đóng tuần dương hạm "Na-khi-mốp", sau đó giảm $\frac{1}{3}$ các chiến hạm lớn khác (khu trục hạm, thiết giáp hạm v.v.), và giao cho ngành chủ quản cắt giảm, một cách tương xứng, tất cả các khoản chi khác. Tôi nghĩ rằng như vậy tổng cộng con số có thể lên đến 7 triệu đồng, trong số còn lại thì điều hợp lý hơn hết là tăng ngân sách cho trường học. Tôi gửi theo đây bản thông báo tổng hợp cực kỳ bí mật và thứ nữa là những kết quả hoạt động của tiểu ban Pi-a-ta-cốp¹⁸⁰, theo lời đồng chí Xco-li-an-xki, tiểu ban này đã cắt giảm được gần 16 triệu đồng.

Tôi nghĩ rằng hạm đội, dù với quy mô hiện nay thì nó chỉ là một hạm đội tí hon, nói theo nhận xét có lý của đồng chí Xco-li-an-xki, nhưng dầu sao hạm đội đó đối với chúng ta cũng là một thứ xa xỉ quá đáng. Tuần dương hạm "Na-khi-mốp" cần được

đóng nốt, vì chúng ta sẽ bán nó với giá hời, còn về tất cả các cái khác thì tôi tin là các chuyên gia hàng hải của chúng ta dù sao cũng tỏ ra quá say mê. Chúng ta không cần hạm đội, mà rất cần tăng các khoản chi cho trường học¹⁸¹.

Lê-nin

*Đọc qua điện thoại hồi 11 giờ
sáng ngày 25 tháng Mười một
1922*

*In lần đầu năm 1959 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản ghi (bản
đánh máy) của thư ký*

2

Gửi đồng chí Xta-lin

Về lời buộc tội rằng tôi cắt giảm kế hoạch sửa chữa tàu "theo cách áng chừng"¹⁸², tôi phải giải thích như sau:

Toàn bộ quy mô của kế hoạch sửa chữa tàu cần phải phù hợp (tất nhiên, chỉ có chuyên gia mới có thể làm được việc này) với quy mô của hạm đội mà chúng ta quyết định duy trì vì các lý do chính trị và kinh tế. Người ta đã hoàn toàn thuyết phục được tôi rằng tuần dương hạm "Na-khi-mốp" cần có trong hạm đội của chúng ta, vì tệ nhất đi nữa thì chúng ta cũng tất phải có khả năng bán chiến hạm này với giá hời. Sau nữa, trong kế hoạch sửa chữa tàu còn có hàng loạt khu trục hạm, một số thiết giáp hạm, rồi đến các tàu ngầm v.v.. Theo tôi, tổng số chiến hạm như thế là quá nhiều và không cân xứng với những điều kiện của lực lượng hải quân của chúng ta nói chung và quá nặng đối với ngân sách của chúng ta. Cụ thể có thể giảm bớt bao nhiêu chiến hạm loại này, điều đó tôi cũng không biết, và tôi nghĩ rằng tiểu ban Pi-a-ta-cốp và Xô-côn-ni-cốp cũng không có khả năng xác định được căn cứ vào những lý do hợp lý, kinh tế và đặc biệt là những lý do chính trị.

Đối với tôi, không nghi ngờ gì nữa, tổng số tiền 10 triệu đồng là không kham nổi đối với chúng ta. Vì thế tôi đề nghị xác định lại số tiền ấy là 7 triệu đồng, giao trách nhiệm cho các chuyên gia quân sự tính toán xem với khoản tiền ấy tổng số các khu trục hạm, thiết giáp hạm, tàu ngầm và các loại tàu khác sẽ được bao nhiêu nếu đem cộng con số bổ sung vào số lượng chiến hạm của hạm đội chúng ta. Tôi nghĩ rằng, bằng cách khác thì chúng ta nói chung sẽ không thể thực hiện được việc cắt giảm hạm đội của chúng ta, bởi vì các chuyên gia hải quân lẽ đương nhiên, do mải mê công việc của mình, họ nâng mọi con số lên, trong khi đó chúng ta đã phải chi một món tiền rất lớn cho không quân, cho nên chúng ta cần phải tỏ ra thận trọng gấp bốn lần, gấp mười lần, trong việc chi tiền cho hạm đội, vả lại, còn nhiều khoản chi tiêu khác đang chờ đợi, những khoản chi đó có lẽ rất lớn, có liên quan đến việc sáp nhập thành phố Vla-đi-vô-xtốc.

Còn về ý kiến của Ca-mê-nép cho rằng cần dành các đơn đặt hàng đã hứa cho các nhà máy cơ khí và cho Tổng cục điện lực, thì cần phải nói rằng chúng ta phải dành các đơn đặt hàng vào việc thoả mãn những nhu cầu của nông dân, chứ tuyệt nhiên không phải dành vào một việc như lập ra hạm đội¹⁸³, bởi vì xét về phương diện kinh tế và chính trị, chúng ta thấy không thể duy trì được một hạm đội có một quy mô tương đối lớn.

Vì vậy tôi đề nghị giảm tổng số chi, bớt đi 3 triệu, tính toán xem tổng số tiền này cần được dùng vào mục đích này hoặc mục đích khác theo tỷ lệ nào trong khuôn khổ kế hoạch sửa chữa tàu, và tiếp nữa tính toán xem bằng cách nào để ngay bây giờ chúng ta có thể chuyển số lượng kể trên các nhà máy sửa chữa tàu chuyển sang sản xuất các sản phẩm kim khí cần thiết cho nông dân.

Lê-nin

*Đọc qua điện thoại hồi 19 giờ
ngày 29 tháng Mười một 1922*

*In lần đầu năm 1959 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản ghi (bản
đánh máy) của thư ký*

GỬI ĐẠI HỘI NHỮNG NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC GIÁO DỤC¹⁸⁴

Các đồng chí, tôi xin cảm ơn lời chào mừng của các đồng chí và chúc các đồng chí làm tròn nhiệm vụ to lớn và quan trọng đang đề ra trước các đồng chí là: đào tạo thế hệ trẻ để xây dựng cuộc sống mới.

Lê-nin

*Viết ngày 26 tháng Mười một
1922*

*Đăng vào tháng Chạp 1922 trên
tạp chí "Cán bộ giáo dục", số 10*

Theo đúng bản đăng trên tạp chí

GỬI ĐỒNG CHÍ MUYN-TXEN-BÉC THƯ KÝ HỘI CỨU TRỢ CỦA CÔNG NHÂN QUỐC TẾ¹⁸⁵

Để bổ sung cho báo cáo của đồng chí ở Đại hội IV Quốc tế cộng sản, tôi thấy cần phải nêu lên vấn đề quan trọng của việc tổ chức giúp đỡ.

Việc giai cấp công nhân quốc tế dành sự trợ giúp cho những người bị đói đã giúp rất nhiều cho nước Nga xô-viết vượt qua những ngày đói khổ gay go trong năm vừa qua và khắc phục được nạn đói đó. Hiện nay cần hàn gắn những vết thương do nạn đói gây ra, phải đảm bảo trước hết cho hàng nghìn trẻ em mồ côi và phải khôi phục nền nông nghiệp và công nghiệp bị nạn đói tàn phá nặng nề.

Cả trong lĩnh vực này, sự giúp đỡ anh em của giai cấp công nhân quốc tế đã bắt đầu phát huy tác dụng. Đội máy kéo Mỹ ở gần Péc-mơ, các nhóm nông nghiệp thuộc tổ chức viện trợ kỹ thuật của Mỹ, những xí nghiệp nông nghiệp và công nghiệp thuộc Hội cứu trợ của công nhân quốc tế, việc Hội cứu trợ của công nhân quốc tế đứng ra phát hành và tổ chức đợt công trái vô sản đầu tiên cho nước Nga xô-viết, — tất cả những sáng kiến đó đều mang tính chất đầy hứa hẹn trong công cuộc giúp đỡ anh em của công nhân nhằm góp phần vào công việc khôi phục kinh tế của nước Nga xô-viết.

Sự nghiệp giúp đỡ kinh tế được mở đầu một cách hết sức tốt đẹp của Hội cứu trợ của công nhân quốc tế dành cho nước Nga xô-viết phải được công nhân và những người lao động trên toàn thế giới ủng hộ bằng mọi cách. Đi đôi với áp lực chính trị mạnh

mẽ đối với chính phủ các nước tư sản để đòi họ phải thừa nhận Chính quyền xô-viết, thì sự giúp đỡ rộng rãi về kinh tế của giai cấp vô sản thế giới hiện đang là sự ủng hộ tốt nhất và thực tế nhất cho nước Nga xô-viết trong cuộc đấu tranh kinh tế gay go mà nó tiến hành để chống lại các công-xoóc-xi-om để quốc chủ nghĩa, và là sự ủng hộ tốt đẹp nhất đối với sự nghiệp xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

VI. U-li-a-nốp (Lê-nin)

Mát-xcơ-va, ngày 2 tháng Chạp 1922.

*In lần đầu năm 1924 trong cuốn
"Ba năm giúp đỡ của công nhân
quốc tế. 1921 - 1924".*

*Mát-xcơ-va, "Hội cứu trợ của
công nhân quốc tế" xuất bản*

*Theo đúng nguyên bản đã được
V. I. Lê-nin ký.*

Dịch từ tiếng Đức

**GỬI ĐẠI HỘI THẾ GIỚI LẦN THỨ BA
CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN QUỐC TẾ
HỌP Ở MÁT-XCƠ-VA¹⁸⁶**

4. XII. 1922

Các đồng chí thân mến!

Tôi tiếc là không thể đích thân đến chào mừng các đồng chí. Tôi xin gửi đến các đồng chí những lời tốt đẹp nhất chúc đại hội các đồng chí thành công. Tôi mong rằng các đồng chí sẽ không vì mang danh hiệu cao quý, mà quên nhiệm vụ chủ yếu là: cần phải đẩy mạnh một cách thiết thực việc đào tạo thanh niên và việc học tập.

Gửi các đồng chí lời chào cộng sản tốt đẹp nhất

V. U-li-a-nốp (Lê-nin)

*"Sự thật", số 275, ngày 5
tháng Chạp 1922*

*Theo đúng bản đánh máy đã
được V. I. Lê-nin sửa lại và
ký tên*

**MẤY Ý KIẾN VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ
CỦA PHÁI ĐOÀN TA TẠI LA HAY¹⁸⁷**

Về vấn đề đấu tranh chống nguy cơ chiến tranh, liên quan đến hội nghị La Hay, tôi nghĩ rằng điều khó khăn nhất là đập tan được cái định kiến cho rằng đây chỉ là một vấn đề giản đơn, rõ ràng và tương đối dễ.

— Chúng ta sẽ đáp lại chiến tranh bằng bãi công hoặc cách mạng, — những lãnh tụ cải lương có tiếng nhất vẫn thường nói với giai cấp công nhân như vậy. Và cái vẻ cấp tiến bề ngoài của những câu trả lời đó rất thường hay làm cho công nhân, xã viên hợp tác xã và nông dân vừa ý và yên lòng.

Có lẽ phương pháp đúng đắn nhất là phải bắt đầu bằng việc bác bỏ ý kiến ấy một cách kịch liệt nhất. Phải tuyên bố rằng bây giờ hơn bao giờ hết, sau cuộc chiến tranh vừa qua, chỉ có những kẻ rồ dại nhất hay những kẻ dối trá bất trị mới có thể quả quyết rằng câu trả lời như thế đối với vấn đề đấu tranh chống chiến tranh, là có đôi chút giá trị. Phải tuyên bố rằng không thể nào dùng bãi công để "đáp lại" chiến tranh, cũng như không thể nào dùng cách mạng để "đáp lại" chiến tranh, dù là hiểu theo nghĩa đen, theo nghĩa thông thường nhất của những tiếng đó.

Cần phải giải thích cho mọi người hiểu được tình hình thực tế, thấy được rằng tám màn bí mật bao phủ việc phát sinh chiến tranh là to lớn đến ngần nào, và thấy được rằng tổ chức thông thường của công nhân, mặc dầu có tự xưng là cách mạng đi nữa, cũng vẫn bất lực đến ngần nào trước cuộc chiến tranh thật sự sắp xảy ra.

Lại còn cần phải giải thích đi giải thích lại, giải thích một cách thật là cụ thể cho mọi người hiểu rõ trong cuộc chiến tranh vừa qua sự việc đã xảy ra như thế nào và tại sao không thể xảy ra khác được.

Đặc biệt cần phải giải thích rõ ý nghĩa của điều này: vấn đề "bảo vệ tổ quốc" trở thành một vấn đề không thể không được đề ra, và đại đa số quần chúng lao động thế nào cũng sẽ giải quyết vấn đề đó một cách có lợi cho giai cấp tư sản nước họ.

Cho nên trước hết là sự giải thích vấn đề "bảo vệ tổ quốc"; thứ hai, gắn liền với điều đó là sự giải thích vấn đề "chủ nghĩa thất bại", và cuối cùng là sự giải thích rõ phương pháp duy nhất có thể chống chiến tranh, cụ thể là duy trì và thành lập một tổ chức bất hợp pháp cho tất cả những người cách mạng đang tham gia cuộc chiến tranh để hoạt động *lâu dài* chống chiến tranh, — tất cả những điều đó cần phải được đặt lên hàng đầu.

Tẩy chay chiến tranh là một câu nói ngu xuẩn. Những người cộng sản phải tham gia bất cứ một cuộc chiến tranh phản động nào.

Tốt hơn là nên đem những thí dụ rút trong các sách báo Đức hồi trước chiến tranh và nhất là những thí dụ rút ở Đại hội Ba-ơ năm 1912 ra mà chứng minh một cách đặc biệt cụ thể rằng thừa nhận trên lý luận chiến tranh là một tội ác, chiến tranh là điều không thể dung thứ được đối với một người xã hội chủ nghĩa, v.v., như thế chỉ là những lời nói suông, vì không có gì là cụ thể trong cách đặt vấn đề như thế cả. Ta sẽ không đem lại cho quần chúng được một ý niệm thật sự sinh động nào về chiến tranh có thể diễn ra và sẽ diễn ra như thế nào. Trái lại, hàng ngày, báo chí thống trị in ra không biết bao nhiêu số mà kể, để lấp liếm vấn đề đó và tung ra những lời dối trá về vấn đề đó; nhưng để phá những lời dối trá đó, thì báo chí xã hội chủ nghĩa non yếu, lại hoàn toàn bất lực, và lại ngay trong thời bình mà về điểm đó nó còn giữ những quan điểm sai lầm về căn bản. Báo chí cộng sản ở phần nhiều các nước, chắc cũng sẽ phải hổ thẹn.

Tôi nghĩ rằng những đại biểu của chúng ta ở đại hội quốc

tế của các hợp tác xã và hội công liên sẽ phải chia nhau mà đảm nhiệm công việc và phân tích một cách rất tỉ mỉ tất cả những luận điệu nguy hiểm mà ngày nay người ta đương dùng để biện hộ cho chiến tranh.

Có lẽ thủ đoạn chủ yếu để lôi cuốn quần chúng vào chiến tranh, chính là những luận điệu nguy hiểm ấy của báo chí tư sản; và sở dĩ chúng ta đã bất lực trong việc chống chiến tranh, chủ yếu là vì chúng ta đã không đem phân tích từ trước những luận điệu nguy hiểm ấy, hoặc nghiêm trọng hơn nữa, chúng ta lại trốn tránh đấu tranh với những luận điệu nguy hiểm ấy bằng những câu nói vô vi, huênh hoang và hoàn toàn rỗng tuếch như: chúng ta sẽ không để cho chiến tranh nổ ra, chúng ta hoàn toàn hiểu rằng chiến tranh là một tội ác v.v. đúng theo tinh thần của Tuyên ngôn Ba-ơ năm 1912.

Tôi thấy rằng nếu ở Hội nghị La Hay, chúng ta có được một vài người có khả năng đọc một bài diễn văn phản đối chiến tranh, bằng tiếng nước này hay nước khác, thì điều quan trọng nhất là phải phá cái ý kiến cho rằng những người đến dự hội nghị đều là những người chống chiến tranh, rằng họ đã hiểu được chiến tranh có thể và phải diễn ra như thế nào giữa lúc bất ngờ nhất, rằng họ biết chút ít về phương pháp chống chiến tranh, rằng họ có chút ít khả năng để áp dụng những biện pháp hợp lý và có hiệu quả để chống chiến tranh.

Căn cứ vào kinh nghiệm chiến tranh vừa qua, chúng ta phải chỉ rõ, cả một lô vấn đề lý luận và thực tiễn sẽ nảy ra liền ngay sau ngày tuyên chiến, cả lô vấn đề này khiến cho tối đại đa số những người bị gọi nhập ngũ hoàn toàn không thể nào có được một chút ít sáng suốt, thiện ý và không thiên lệch, để suy nghĩ về những vấn đề ấy.

Tôi nghĩ rằng cần phải giải thích vấn đề này một cách hết sức tường tận và giải thích bằng hai cách:

Một là, bằng cách trình bày và phân tích những sự việc đã xảy ra trong cuộc chiến tranh trước, và nói rõ với tất cả những người đến dự hội nghị này rằng họ không hiểu điều đó, hay là

họ làm như đã hiểu, nhưng thật ra, họ cố tình nhắm mắt trước điểm mấu chốt của vấn đề, mà nếu không hiểu thì đừng hòng nói đến bất cứ cuộc đấu tranh chống chiến tranh nào. Về điểm này, tôi nghĩ rằng cần phải đem nghiên cứu tất cả những màu sắc chính trị, tất cả những chính kiến đã xuất hiện lúc bấy giờ về vấn đề chiến tranh trong hàng ngũ những người xã hội chủ nghĩa Nga. Phải chứng minh rằng những màu sắc chính trị ấy không phải xuất hiện một cách ngẫu nhiên, mà là bắt nguồn từ ngay trong bản chất của những cuộc chiến tranh hiện đại nói chung. Phải chứng minh rằng, nếu không đem phân tích những chính kiến ấy, và không giải thích được là những chính kiến ấy phát sinh một cách tất nhiên như thế nào và có một ảnh hưởng quyết định như thế nào trong cuộc đấu tranh chống chiến tranh — nếu không phân tích như thế thì không thể nào nói đến bất cứ một hành động nào để đối phó với chiến tranh cả và thậm chí cũng không thể nào nói đến một thái độ tự giác đối với chiến tranh được.

Hai là, phải nêu ra những sự xung đột hiện thời, dù đó là những sự xung đột nhỏ nhặt nhất, và lấy những sự xung đột ấy làm thí dụ để giải thích xem chiến tranh có thể phát sinh ra hàng ngày hàng giờ, như thế nào, từ một sự tranh chấp giữa Anh và Pháp về một điểm chi tiết nào đó trong hiệp ước mà họ đã ký với Thổ-nhĩ-kỳ, hay là giữa Mỹ và Nhật-bản về một sự bất đồng ý kiến vụn vặt trên bất cứ một vấn đề nào về Thái-bình-dương, hay là giữa những cường quốc này với những cường quốc khác trong những vấn đề tranh chấp về thuộc địa, hoặc về chính sách thuế quan của họ hay về chính sách mậu dịch của họ nói chung, v.v. và v.v.. Tôi thiết nghĩ nếu hơi thấy chớm nẩy ra một chút nghi ngại nhỏ nào về việc không có thể trình bày được một cách hoàn toàn tự do, ở Hội nghị La Hay, tất cả những điều mà chúng ta cần tuyên bố trong một bài diễn văn chống chiến tranh, thì nên nghĩ đến vài mưu kế để có thể nói lên được ít ra là những điều căn bản, rồi sau đó, thì cho xuất bản một cuốn sách để công bố những điều mà mình đã không thể nói được. Cần phải nói sao cho chủ tịch hội nghị phải ngắt lời.

Tôi nghĩ rằng để đạt mục đích ấy, thì ngoài những diễn giả có khả năng và có trách nhiệm đọc diễn văn chống chiến tranh nói chung, nghĩa là trình bày tất cả những lý lẽ chủ yếu và những điều kiện đấu tranh chống chiến tranh, phái đoàn còn phải gồm những người biết ba thứ ngoại ngữ chính, để trao đổi ý kiến với các đại biểu, nhằm tìm hiểu xem họ đã thấu hiểu những lý lẽ chủ yếu tới mức nào, và tìm hiểu xem việc đưa ra những lý lẽ này hay lý lẽ khác, hoặc dẫn chứng những thí dụ này hay thí dụ khác, cần thiết tới mức nào.

Có thể là trong một số vấn đề nào đó, chỉ có dẫn ra những ví dụ thực tế của cuộc chiến tranh vừa qua mới có thể gây được một tác dụng lớn. Có thể là trong những vấn đề khác, thì chỉ có giải thích những sự xung đột hiện nay giữa các quốc gia và mối liên hệ giữa những sự xung đột ấy với một sự xung đột bằng quân sự có thể xảy ra, mới có thể gây được một tác dụng lớn.

Về vấn đề đấu tranh chống chiến tranh, tôi nhớ là đã có cả một loạt lời tuyên bố của các nghị sĩ cộng sản của chúng ta trong các quốc hội, cũng như trong những bài diễn văn họ đã đọc ngoài quốc hội, những lời tuyên bố ấy đã phạm những điều sai lầm kỳ cục và nông nổi kỳ cục, về đấu tranh chống chiến tranh. Tôi nghĩ rằng cần phải hết sức cương quyết phản đối những lời tuyên bố như thế, nhất là nếu đó lại là những lời tuyên bố vào sau cuộc chiến tranh, và cần phải thẳng tay chỉ đích danh từng người những diễn giả đó. Khi phê phán những diễn giả đó, có thể tùy ý dùng những lời lẽ ôn hoà, nhất là khi cần thiết, nhưng không được làm thình đối với một trường hợp nào cả; vì có thái độ nông nổi đối với vấn đề ấy là một điều tai hại hơn hết, và đối với điều tai hại ấy, thì tuyệt đối không thể khoan dung được.

Có một số nghị quyết của các đại hội công nhân đã tỏ ra là phi lý và thiếu cân nhắc không thể tha thứ được.

Cần phải thu thập ngay tất cả các tài liệu và thảo luận tỉ mỉ mọi phần riêng biệt cũng như mọi chi tiết của mỗi vấn đề và toàn bộ "chiến lược" ở đại hội.

Về phần chúng ta, chẳng những việc phạm sai lầm mà cả việc không thông suốt đầy đủ thực chất của vấn đề trong vấn đề này, cũng đều là không thể tha thứ được.

4/XII. 1922.

*Đăng lần đầu vào ngày 26
tháng Tư 1924 trên báo
"Sự thật", số 96
Ký tên: Lê - nin*

*Theo đúng bản đánh máy đã
được V. I. Lê-nin sửa lại và
ký tên*

**ĐỀ NGHỊ VỀ VIỆC PHÂN CÔNG
GIỮA CÁC PHÓ CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY
VÀ HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG
VÀ QUỐC PHÒNG¹⁸⁸**

Phân công giữa các phó chủ tịch như sau:

1. Một phó chủ tịch phụ trách *Hội đồng lao động và quốc phòng*, hai phó chủ tịch kia hàng tháng thay nhau phụ trách *Hội đồng bộ trưởng dân uỷ*.
2. Cần phân công phụ trách các bộ dân uỷ căn cứ theo danh sách tương ứng (hay là tương tự) với danh sách đã được thông qua vào mùa xuân 1922¹⁸⁹.
3. Đồng chí Ca-mê-nép tiếp tục công việc đã bắt đầu (chẳng hạn, các tờ-rốt thì do uỷ ban về các tờ-rốt phụ trách; tính toán chi phí cho công nghiệp nặng).
4. Mỗi phó chủ tịch đảm nhận việc kiểm tra bộ máy; — có bộ phận thì kiểm tra hàng tuần hoặc 2 tuần một lần (tính toán và lập thời gian biểu như thế nào để mỗi lần kiểm tra được một bộ, hết bộ dân uỷ này đến bộ dân uỷ khác; — khi thì kiểm tra ở bên trên, lúc thì ở bên dưới; — mỗi lần kiểm tra phải được chính thức ghi nhận bằng một quyết định viết một cách chi tiết; những bộ phận nào thuộc các bộ dân uỷ chưa được kiểm tra mà không thực hiện những sự cắt giảm và cải tiến hoàn toàn tương tự như những sự cắt giảm và cải tiến đã quy định cho các bộ dân uỷ khác, thì sẽ bị kỷ luật, kể cả bị bắt giam và thả hồi).

Lê-nin

4/XII. 1922

*In lần đầu năm 1959 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

Theo đúng bản thảo

VÀI LỜI VỀ N. E. PHÊ-ĐÔ-XÊ-ÉP¹⁹⁰

Những hồi ức của tôi về Ni-cô-lai Ép-gra-phô-vích Phê-đô-xê-ép thuộc về hồi đầu những năm 1890. Tôi không nói chắc được rằng những hồi ức đó là chính xác.

Hồi đó tôi sống ở địa phương, nói cho rõ hơn là ở Ca-dan và Xa-ma-ra. Ở Ca-dan, tôi nghe nói đến Phê-đô-xê-ép, nhưng tôi không trực tiếp gặp ông ta. Mùa xuân 1889, tôi đến tỉnh Xa-ma-ra, và chính ở đó tôi biết tin rằng cuối mùa hè 1889 đã xảy ra vụ bắt Phê-đô-xê-ép và những người khác tham gia các tiểu tổ ở Ca-dan, trong đó có cả tiểu tổ mà tôi tham gia. Tôi nghĩ rằng tôi cũng dễ dàng bị bắt nếu mùa hè đó tôi ở lại Ca-dan. Ít lâu sau, chủ nghĩa Mác, với tư cách là một xu hướng, bắt đầu lan rộng và gặp xu hướng dân chủ - xã hội là xu hướng đã được nhóm "Giải phóng lao động"¹⁹¹ công bố ở Tây Âu trước đây khá lâu.

N. E. Phê-đô-xê-ép là một trong những người đầu tiên tuyên bố là mình thuộc xu hướng chủ nghĩa Mác. Tôi nhớ rằng chính trên lập trường đó mà Phê-đô-xê-ép đã tiến hành luận chiến với N. C. Mi-khai-lốp-xki, ông này đã trả lời một trong số những bức thư bí mật của Phê-đô-xê-ép trên tờ tạp chí "Của cải nước Nga"¹⁹². Chính trên cơ sở đó mà tôi bắt đầu trao đổi thư tín với N. E. Phê-đô-xê-ép. Tôi nhớ rằng Góp-phen-gau-dơ được dùng làm người trung gian giữa hai chúng tôi. Tôi đã gặp bà ta một lần và định tổ chức, nhưng không có kết quả, một cuộc gặp gỡ với Phê-đô-xê-ép ở thành phố Vla-đi-mia là nơi mà tôi đã đến với hy vọng là ông ta sẽ ra khỏi được nhà tù. Nhưng hy vọng đó đã không thành¹⁹³.

Sau đó Phê-đô-xê-ép bị đày đi Đông Xi-bi-ri cùng một lúc với tôi, và chính ở Xi-bi-ri ông ta đã tự sát hình như vì một chuyện phiền muộn cá nhân do những điều kiện sinh sống đặc biệt khổ sở.

Theo tôi nhớ, thì tôi trao đổi thư từ với Phê-đô-xê-ép về những vấn đề thế giới quan mác-xít hay dân chủ - xã hội là những vấn đề bắt đầu được đặt ra trong lúc đó. Điều mà tôi nhớ nhất là Phê-đô-xê-ép được tất cả những người quen biết kính mến khác thường, coi là một điển hình cách mạng của thời trước, trung thành vô hạn với sự nghiệp của mình và có lẽ đã làm trầm trọng thêm hoàn cảnh của mình bằng những lời tuyên bố này nọ hoặc bằng những hành động thiếu thận trọng đối với bọn sen đầm.

Có thể tôi còn giữ được đâu đó những đoạn thư hoặc những đoạn viết tay của Phê-đô-xê-ép, nhưng tôi không thể nói chắc là những đoạn đó còn giữ lại được hay không, cũng như có thể tìm lại được những đoạn đó hay không.

Dấu sao, đối với vùng sông Vôn-ga và đối với một số nơi ở miền trung nước Nga, vai trò của Phê-đô-xê-ép lúc đó thật là lớn, và những ai hồi đó hướng về chủ nghĩa Mác đều chắc chắn đã chịu ảnh hưởng với mức độ rất lớn của nhà cách mạng đó, nhà cách mạng có tài năng phi thường và trung thành vô hạn với sự nghiệp của mình.

6. XII. 1922

In năm 1923 trong cuốn "Phê-đô-xê-ép Ni-cô-lai Ép-gra-phô-vích. Một trong những người đầu tiên theo chủ nghĩa Mác cách mạng ở Nga (Văn tập các hồi ký)". Mát-xcơ-va - Pê-tơ-rô-grát. Ký tên: Lê-nin

Theo đúng bản in trong văn tập

VỀ DỰ THẢO QUYẾT NGHỊ CỦA
BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA
SAU KHI NGHE BÁO CÁO CỦA
ỦY BAN CUNG CẤP NHÀ NƯỚC

Đảm bảo hoàn toàn các nhu cầu về lúa mì của tất cả các trường học, của giáo viên cũng như của học sinh, ngoài con số dự tính đã đề ra, và giao cho các đồng chí Ca-mê-nép, Txi-u-ru-pa và I-a-cô-vlê-va tính toán xem để thực hiện điều ấy cụ thể cần phải có một khối lượng bao nhiêu lúa mì được dành riêng ra, cộng cả số lượng tối thiểu — đã được kiểm tra đặc biệt — dành cho nhân viên.

Thêm cho ngân sách trường học số tiền 1 triệu rúp vàng¹⁹⁴.

Lê-nin

*Viết ngày 6 hoặc 7 tháng
Chạp 1922.*

*In lần đầu năm 1959 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản đánh máy
đã được V.I. Lê-nin ký tên*

ĐỀ NGHỊ VỚI HỘI NGHỊ TOÀN THỂ
VỀ QUI CHẾ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

1. Bộ chính trị họp vào thứ năm hàng tuần từ 11 giờ và không được muộn quá sau 2 giờ.

2. Nếu còn tồn tại những vấn đề chưa được thảo luận đến thì chuyển các vấn đề ấy sang thứ sáu hoặc thứ hai, cũng vào giờ trên.

3. Chương trình nghị sự cần gửi tới các uỷ viên Bộ chính trị trước 12 giờ trưa thứ tư. Các tài liệu (viết thành văn bản) chuẩn bị cho chương trình nghị sự phải được gửi tới trước thời hạn này.

4. Các vấn đề bổ sung có thể được đề xuất trong ngày họp với các điều kiện sau:

- a) trong trường hợp cực kỳ cấp bách (đặc biệt là các vấn đề ngoại giao),
- b) chỉ dưới hình thức viết thành văn bản,
- c) chỉ trong các trường hợp không có sự phản đối dù chỉ của một trong các uỷ viên Bộ chính trị.

Điều kiện cuối cùng về việc tán thành các vấn đề được nêu lên ngoài chương trình nghị sự, chỉ có thể châm chước đối với các vấn đề ngoại giao không thể trì hoãn được.

Lê-nin

*Đọc qua điện thoại ngày 8
tháng Chạp 1922*

*In lần đầu năm 1945 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXV*

*Theo đúng bản ghi (bản đánh
máy) của thư ký*

ĐỀ NGHỊ VỀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA CÁC PHÓ CHỦ TỊCH VÀ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY¹⁹⁵

*Chế độ làm việc của các phó chủ tịch và
chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ*

1. Thời gian làm việc: 11 - 2, 6 - 9; cùng làm việc với chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ trong các ngày: *thứ hai và thứ ba, thứ năm và thứ sáu.*

2. Các phiên họp đặc biệt của tất cả các phó chủ tịch và chủ tịch Hội đồng lao động và quốc phòng trong các ngày kể trên và các giờ kể trên (trừ của Bộ chính trị, Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng) mỗi khi cần thiết, nhưng *nói chung ít nhất* là hai lần một tuần, mỗi lần một giờ. Ấn định giờ họp này từ ngày hôm trước, muộn nhất là vào chín giờ tối.

3. Tất cả công việc của các phó chủ tịch chia ra như sau:

(a) theo dõi sát sao hoạt động của Tiểu hội đồng bộ trưởng dân uỷ;

(b) cũng làm như vậy đối với hoạt động của các phiên họp chỉ đạo của *Hội đồng lao động và quốc phòng*

(cần khôi phục các phiên họp chỉ đạo của *Hội đồng lao động và quốc phòng* để chuyển các phó chủ tịch sang làm công việc khác quan trọng hơn. Trong các phiên họp chỉ đạo, *không phải* các phó chủ tịch chủ tọa phiên họp, nhưng *chỉ* sau khi có chữ ký của họ thì các quyết nghị của các phiên họp đó mới có hiệu lực hoàn toàn);

(c) chủ tọa tất cả các phần nào của các phiên họp của *Hội đồng bộ trưởng dân uỷ* và *Hội đồng lao động và quốc phòng* mà trong đó chủ tịch *Hội đồng bộ trưởng dân uỷ* không chủ tọa;

(d) tham gia Ủy ban tài chính (cộng với Xô-côn-ni-cốp, viên phó của đồng chí đó và chủ tịch Tiểu hội đồng bộ trưởng dân uỷ; vị chủ tịch Tiểu hội đồng bộ trưởng dân uỷ không tham gia tất cả các cuộc hội nghị của Ủy ban tài chính).

(Có lẽ nên tổ chức, mỗi tuần 1 lần, các phiên họp của Ủy ban tài chính kéo dài trong 1 giờ, dưới quyền chủ tọa của chủ tịch *Hội đồng bộ trưởng dân uỷ*, được không? Cần suy nghĩ điều đó);

(đ) xác định chương trình nghị sự của tất cả các cơ quan, kể cả Tiểu hội đồng bộ trưởng dân uỷ, và xác định trình tự các vấn đề, đồng thời tách ra các vấn đề quan trọng nhất, việc xác định ấy do 4 người làm dưới quyền chủ tọa của chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ;

(e) theo dõi sát sao từng bộ dân uỷ và bộ máy của các bộ đó, bằng cách giúp ý kiến cho các bộ trưởng dân uỷ và cho những viên phó của họ, cũng như bằng cách nghiên cứu bộ máy của các đồng chí đó, cả ở bên trên và cả ở bên dưới;

(g) nhằm mục đích đó (điểm e), các bộ dân uỷ được phân công cho các phó chủ tịch phụ trách, có sự phê chuẩn của chủ tịch *Hội đồng bộ trưởng dân uỷ*.

4. Tất cả số công việc đã chỉ ra ở trên đều được phân công cho các phó chủ tịch, sao cho cả ba người (trong trường hợp cần thiết thì cả những phụ tá của họ gồm các chánh văn phòng) "ở lại" làm một loại công việc nhất định *trong vòng hai tháng*, sau đó lại *thay đổi công việc*.

(Điều này là cần thiết để toàn thể các phó chủ tịch tìm hiểu *toàn thể* bộ máy nói chung và để đạt đến một sự quản lý thống nhất thật sự).

5. Bản dự thảo phân công như vậy giữa ba phó chủ tịch thì do họ soạn thảo ra ngay lập tức và được bốn người nhất trí phê duyệt.

6. Vì công tác cải tiến và chấn chỉnh toàn bộ bộ máy là công tác cực kỳ quan trọng hơn cái công việc chủ tọa và trao đổi với các thứ trưởng dân uỷ và bộ trưởng dân uỷ, cái công việc từ trước đến nay đã choán hết thời gian của các phó chủ tịch, cho nên cần quy định và thực hiện nghiêm chỉnh chế độ là mỗi phó chủ tịch mỗi tuần "xuống núi" ít nhất là hai giờ, để trực tiếp nghiên cứu các bộ phận có tính chất hết sức khác nhau của bộ máy, cả những bộ phận ở bên trên lẫn những bộ phận ở bên dưới, hơn nữa là những bộ phận không ngờ đến nhất. Biên bản về một sự nghiên cứu như vậy, được ghi chép, phê chuẩn và thông báo (trong các trường hợp nhất định) cho tất cả các cơ quan chủ quản, thì nhất định sẽ *giảm bớt* được bộ máy và thúc đẩy được tất cả mọi bộ phận trong bộ máy nhà nước của chúng ta.

Lê-nin

Viết ngày 9 tháng Chạp 1922

In lần đầu năm 1945 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXV

Theo đúng bản thảo

GỬI ĐẠI HỘI CÁC XÔ-VIỆT TOÀN U-CRA-I-NA¹⁹⁶

Tôi xin chào mừng Đại hội các Xô-viết toàn U-cra-i-na đã khai mạc.

Một trong những vấn đề hết sức trọng yếu mà đại hội cần xem xét là vấn đề liên minh các nước cộng hoà. Vấn đề đó có được giải quyết đúng đắn hay không, sẽ ảnh hưởng đến việc tổ chức bộ máy nhà nước của ta sau này. Cuộc điều tra vừa qua về số lượng nhân viên xô-viết tiến hành ở Mát-xcơ-va, Pê-tơ-rô-grát và Khác-cốp, đã làm bộc lộ rất rõ những khuyết điểm không thể tha thứ được trong bộ máy nhà nước của ta.

Vấn đề thứ hai mà đại hội cần đặc biệt chú ý đến là vấn đề công nghiệp nặng của nước ta. Nâng cao năng suất của vùng mỏ Đôn-bát, của ngành khai thác dầu mỏ, của công nghiệp luyện kim, lên mức trước chiến tranh, là nhiệm vụ cơ bản của toàn bộ nền kinh tế nước ta; chúng ta phải dốc hết cố gắng để giải quyết nhiệm vụ đó.

Tôi tin chắc rằng đại hội nhất định sẽ tìm được con đường đúng đắn để giải quyết những nhiệm vụ đó. Chân thành chúc đại hội hoàn toàn thành công.

Lê-nin

10. XII. 1922

Báo "Người cộng sản"
(Khác-cốp), số 285, ngày 12
tháng Chạp 1922

Theo đúng bản đăng trên
báo "Người cộng sản", có
đối chiếu với bản đánh máy

**THƯ GỬI L. B. CA-MÊ-NÉP,
A. I. RŨ-CỐP, A. Đ. TXI-U-RU-PA
VỀ VIỆC PHÂN CÔNG GIỮA
CÁC PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
BỘ TRƯỞNG DÂN UỶ VÀ
HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG**

Gửi các đồng chí Ca-mê-nép, Rư-cốp, Txi-u-ru-pa

Vì bệnh tái phát, giờ đây tôi phải chấm dứt mọi hoạt động chính trị và lại đi nghỉ an dưỡng¹⁹⁷. Do đó những ý kiến bất đồng của chúng ta mất hết ý nghĩa thực tiễn. Tôi chỉ cần nói rằng tôi hoàn toàn không đồng ý với điều bổ sung thực tiễn của Rư-cốp, tôi đề xuất ý kiến bổ sung ngược hẳn với ý kiến của Rư-cốp – về sự tự do hoàn toàn, về tính chất không hạn chế và thậm chí về việc mở rộng việc tiếp khách¹⁹⁸. Tôi hoãn những ý kiến chi tiết cho đến khi gặp trực tiếp các đồng chí.

Tôi cũng rất không đồng ý với cách phân công phụ trách các bộ dân uỷ. Tôi nghĩ rằng nên phối hợp chặt chẽ hơn nữa sự phân công này với năng lực của từng phó chủ tịch đối với công tác hành chính thuần tuý; theo tôi, thiếu sót chính trong bản dự thảo phân công mà các đồng chí đưa ra ngày hôm qua là ở chỗ thiếu một sự thích ứng như thế¹⁹⁹. Các chức năng chủ tọa và kiểm tra tính chất đúng đắn của cách diễn đạt về mặt pháp lý trong các văn bản lập pháp, cũng như trong các quyết định của Ủy ban tài chính, v.v., cần được phân biệt thật rõ hơn nữa với các chức năng kiểm tra và kiện toàn bộ máy hành chính. Các chức năng đầu (nghĩa là chức năng chủ tọa, kiểm tra tính chất đúng đắn trong cách diễn đạt v.v.) thì thích hợp với đồng chí Ca-mê-nép hơn, trong khi đó các chức năng thuần tuý hành chính lại thích hợp với Txi-u-ru-pa và Rư-cốp.

Vì lý do chung đã chỉ ra ở trên, tôi phải gác vấn đề này cho đến khi tôi an dưỡng trở về. Tôi chỉ yêu cầu lưu ý một điều là tôi đồng ý với bản phân công do các đồng chí đưa ra, không phải là ba tháng (khác với đề nghị của các đồng chí) mà là từ nay cho đến khi tôi trở lại làm việc, nếu tôi trở về trước thời hạn ba tháng.

Tôi nhớ là trong bản phân công, các đồng chí đã hoàn toàn quên một cơ quan ngôn luận quan trọng như tạp chí "Đời sống kinh tế", cần có một người nào đó chuyên theo dõi cơ quan đó. Cá nhân tôi nghĩ rằng đúng hơn cả nên phân công cho Rư-cốp theo dõi cơ quan ngôn luận ấy.

Lê-nin

13. XII. 1922

Đọc qua điện thoại

*In lần đầu năm 1959 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản ghi (bản đánh
máy) của thư ký*

VỀ CHẾ ĐỘ ĐỘC QUYỀN NGOẠI THƯƠNG²⁰⁰

*Gửi đồng chí Xta-lin để chuyển đến hội nghị toàn thể
Ban chấp hành trung ương*

Tôi cho rằng điều quan trọng nhất là phân tích bức thư của đồng chí Bu-kha-rin. Trong điểm 1, đồng chí ấy nói: "Cả Lê-nin lẫn Cra-xin cũng đều không hề nói một chữ nào về những thiệt hại không kể xiết gây ra cho nền kinh tế của nước nhà do tình trạng bất lực của Bộ dân uỷ ngoại thương, tình trạng bất lực bất nguồn từ cơ cấu "có tính chất nguyên tắc" của bộ đó; không hề có một lời nào về những thiệt hại gây ra vì chính chúng ta không thể (trong một thời gian dài nữa cũng sẽ không thể, do những nguyên nhân rất dễ hiểu) huy động được dự trữ hàng hoá của nông dân và đưa nó vào vòng lưu chuyển hàng hoá quốc tế".

Lời khẳng định đó hoàn toàn không đúng, vì trong tiết II Cra-xin đã nói rất rõ ràng đến việc thành lập những công ty hợp doanh như là công cụ để, một là, huy động dự trữ hàng hoá của nông dân; hai là, thu về cho ngân khố nhà nước ít ra là một nửa số lợi nhuận do sự huy động đó đem lại. Như thế chính Bu-kha-rin đã lẩn tránh thực chất của vấn đề, đồng chí ấy không muốn thấy rằng những khoản lợi nhuận do sự "huy động dự trữ hàng hoá của nông dân" đem lại sẽ hoàn toàn và chỉ rơi vào túi bọn nép-man. Vấn đề là ở chỗ Bộ dân uỷ ngoại thương của ta sẽ làm việc vì lợi ích của bọn nép-man hay vì lợi ích của nhà nước vô sản? Đó là một vấn đề căn bản mà trong đại hội đảng nhất định có thể và phải tiến hành đấu tranh.

So với vấn đề thứ nhất, cơ bản và có tính nguyên tắc đó thì vấn đề Bộ dân uỷ ngoại thương bất lực chỉ là một vấn đề phụ,

vì tình trạng bất lực ấy cũng giống như tình trạng bất lực của tất cả các bộ dân uỷ của chúng ta, nó do kết cấu xã hội nói chung của các bộ quyết định và nó đòi hỏi chúng ta phải công tác hết sức ngoan cường trong nhiều năm để đẩy mạnh giáo dục và nâng cao trình độ chung.

Điểm thứ hai trong đề cương của Bu-kha-rin nói: "Các điểm như § 5 trong đề cương của Cra-xin chẳng hạn, cũng có thể hoàn toàn áp dụng cho chế độ tô nhượng nói chung". Đó lại là một điều vô lý không chịu được, vì điểm thứ 5 trong đề cương của Cra-xin nói: "Kẻ bóc lột tàn ác nhất, kẻ bao mua, đầu cơ và đại lý cho tư bản nước ngoài hoạt động bằng đô-la, bằng đồng bảng, bằng đồng cua-ron Thụy-điển sẽ nảy sinh ở nông thôn một cách giả tạo". Chế độ tô nhượng không thể để ra bất cứ một tình trạng nào tương tự như thế, vì trong chế độ tô nhượng, không những chúng ta đã quy định khu vực, mà còn chỉ cho phép đặc biệt được buôn bán những vật phẩm đặc biệt, ngoài ra, và đây là điều căn bản, chúng ta nắm việc buôn bán những vật phẩm cho tô nhượng. Không hề đưa ra một lời nào phản đối luận cứ của Cra-xin nói rằng chúng ta sẽ không hạn chế nổi mậu dịch tự do trong phạm vi mà nghị quyết của hội nghị toàn thể ngày 6. X đã quy định, rằng không phải chỉ có bọn buôn lậu, mà là toàn thể nông dân sẽ dùng áp lực để cướp lấy mậu dịch trong tay ta, — không hề phát biểu một lời nào để trả lời lại cái luận cứ cơ bản về kinh tế và có tính chất giai cấp đó, Bu-kha-rin lại đưa ra những lời buộc tội hết sức vô căn cứ để phản đối Cra-xin.

Trong điểm thứ ba của bức thư, Bu-kha-rin viết: "§ 3 của Cra-xin". (Đồng chí ấy gọi lầm tiết thứ 4 thành tiết thứ 3). "Biên giới của chúng ta được giữ vững", và đồng chí ấy hỏi: "Điều ấy có nghĩa là gì? Điều ấy thực ra có nghĩa là người ta chẳng làm gì cả. Cũng giống hệt như một cửa hiệu có tám biển đề đẹp đẽ, nhưng trong đó không có gì cả (chế độ Tổng cục đóng cửa)". Cra-xin nói một cách hết sức rõ là: biên giới của chúng ta được giữ vững chủ yếu không phải bằng sự bảo hộ của thuế quan hay bằng sự bảo hộ biên phòng, mà bằng sự tồn tại của chế độ độc

quyền ngoại thương. Đối với sự thật rõ ràng minh bạch, không thể chối cãi được đó, Bu-kha-rin không phản đối, mà cũng không thể phản đối được một chữ nào. Từ ngữ "chế độ Tổng cục đóng cửa" là thuộc về cái loại từ ngữ mà hồi trước Mác đã đáp lại bằng từ ngữ "chế độ mậu dịch tự do tầm thường"²⁰¹, vì ở đây không có gì khác hơn là một lời nói rỗng tuếch hoàn toàn có tính chất mậu dịch tự do tầm thường.

Sau nữa, ở điểm thứ tư, Bu-kha-rin buộc tội Cra-xin là không thấy rằng chúng ta phải tiến tới cải thiện chính sách thuế quan của chúng ta, đồng thời đồng chí ấy buộc tội tôi là đã phạm sai lầm, khi tôi nói đến việc rải người kiểm soát khắp trong nước; kỳ thực, ý tôi chỉ muốn nói những địa điểm nhập khẩu và xuất khẩu hàng hoá mà thôi. Ở đây, một lần nữa, lời bác bỏ của Bu-kha-rin lại nông nổi một cách kỳ lạ và không trúng đích, vì Cra-xin không những thấy phải cải thiện chính sách thuế quan của ta, không những hoàn toàn thừa nhận sự cải thiện đó mà còn nêu ra điểm đó một cách đúng đắn không ai có thể nghi ngờ được. Sự cải thiện đó chính là ở chỗ chúng ta đã áp dụng, một là, chế độ độc quyền ngoại thương và, hai là, chế độ thành lập những công ty hợp doanh.

Bu-kha-rin không nhận thấy (đó là sai lầm đáng ngạc nhiên nhất của đồng chí ấy, và là sai lầm thuần túy lý luận) rằng bất cứ chính sách thuế quan nào cũng không thể có hiệu lực được ở thời đại chủ nghĩa đế quốc và ở thời đại có sự khác nhau ghê gớm giữa những nước nghèo và những nước giàu không thể tưởng tượng. Nhiều lần Bu-kha-rin viện đến sự bảo hộ bằng thuế quan mà không thấy rằng trong tình hình đó, bất cứ một nước công nghiệp giàu mạnh nào cũng có thể đập tan hoàn toàn thứ bảo hộ đó. Nó chỉ cần thi hành tiền thưởng xuất khẩu đối với việc nhập vào nước Nga các thứ hàng nhập bị chúng ta đánh thêm thuế quan phụ, là đủ rồi. Bất cứ nước công nghiệp nào cũng có thừa tiền để làm việc đó, và kết quả của phương sách đó là bất cứ một nước công nghiệp nào cũng nhất định sẽ phá huỷ được nền công nghiệp nội địa của ta.

Cho nên, tất cả những lập luận của Bu-kha-rin về chính sách thuế quan, thực tế chỉ là làm cho công nghiệp nước Nga hoàn toàn mất sự bảo hộ, chỉ là nấp sau bức màn rất mỏng để chuyển sang chế độ mậu dịch tự do. Chúng ta phải dốc toàn lực đấu tranh chống lại điểm đó, đấu tranh cho đến đại hội đảng, vì hiện nay, trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, ngoài chế độ độc quyền ngoại thương ra, không thể nói đến bất cứ một chính sách thuế quan nghiêm túc nào cả.

Bu-kha-rin (ở điểm thứ năm) buộc tội Cra-xin là không hiểu toàn bộ tính chất quan trọng của việc tăng cường lưu thông; lời buộc tội đó đã hoàn toàn bị bác bỏ bởi điều mà Cra-xin nói về những công ty hợp doanh, vì những công ty hợp doanh này không theo đuổi mục đích nào khác hơn là tăng cường lưu thông và bảo hộ thật sự nền công nghiệp nội địa của chúng ta, bảo hộ thật sự chứ không phải bảo hộ hư ảo như trong chế độ bảo hộ bằng thuế quan.

Sau nữa, ở điểm thứ sáu, để bác lại tôi, Bu-kha-rin viết rằng, theo đồng chí đó, thì việc nông dân ký giao kèo có lợi nhất là điều không quan trọng, và rằng cuộc đấu tranh sẽ diễn ra không phải giữa nông dân với Chính quyền xô-viết, mà là giữa Chính quyền xô-viết với người xuất khẩu. Điều đó cũng không đúng về căn bản, vì trong tình hình giá cả khác nhau như tôi đã nêu ra chẳng hạn (lanh ở Nga giá 4 rúp rưỡi, ở Anh giá 14 rúp), thì người xuất khẩu sẽ huy động được nông dân đến quanh họ một cách nhanh nhất, chắc chắn nhất và không thể tranh cãi nhất. Thực ra, Bu-kha-rin đứng ra bênh vực cho bọn đầu cơ, giai cấp tiểu tư sản và lớp trên trong nông dân, chống lại giai cấp vô sản công nghiệp; giai cấp vô sản công nghiệp sẽ tuyệt đối không thể khôi phục được công nghiệp của mình và làm cho nước Nga trở thành một nước công nghiệp, nếu không có sự bảo hộ công nghiệp, tuyệt nhiên không phải bằng chính sách thuế quan, mà hoàn toàn chỉ là bằng chế độ độc quyền ngoại thương. Trong điều kiện nước Nga hiện nay, bất cứ một chính sách bảo hộ mậu dịch nào khác cũng đều hoàn toàn là hư ảo, là nói suông trên giấy tờ, không mang lại

gì cho giai cấp vô sản. Vì thế, đứng trên lập trường giai cấp vô sản và công nghiệp của giai cấp vô sản mà nói, cuộc đấu tranh đó có ý nghĩa có tính nguyên tắc, cơ bản nhất. Chế độ công ty hợp doanh là chế độ duy nhất có thể thật sự cải thiện bộ máy kém cỏi của Bộ dân uỷ ngoại thương, vì với chế độ này, thương nhân nước ngoài và thương nhân Nga làm việc bên cạnh nhau. Nếu ngay trong những điều kiện như thế mà chúng ta không biết học tập một chút, học tập thật sự và học tập đến nơi đến chốn, thì như thế dân tộc chúng ta là một dân tộc ngu dốt đến tuyệt vọng.

Nhưng nếu chúng ta còn bàn đến vấn đề "bảo hộ bằng thuế quan", thì có nghĩa là chúng ta đã nhắm mắt trước những nguy cơ mà Cra-xin đã nêu lên hoàn toàn rõ ràng và không thấy Bu-kha-rin bác bỏ ở đâu cả.

Tôi nói thêm một điểm: mở biên giới từng phần sẽ đưa lại những nguy cơ nghiêm trọng nhất về mặt ngoại tệ, vì như thế chúng ta sẽ thực tế rơi vào hoàn cảnh nước Đức; mở biên giới từng phần sẽ đưa tới những nguy cơ nghiêm trọng nhất là giai cấp tiểu tư sản và mọi loại tay chân của bọn lưu vong Nga sẽ có thể lọt vào nước Nga, vì chúng ta thiếu mọi khả năng kiểm soát.

Lợi dụng công ty hợp doanh để học tập thật sự và lâu dài, đó là con đường duy nhất để khôi phục công nghiệp của ta.

Lê-nin

*Đọc qua điện thoại ngày 13 tháng
Chạp 1922*

*Đăng không đầy đủ lần đầu
ngày 26 tháng Giêng 1924 trên
báo "Tin tức của Ban chấp hành
trung ương các Xô-viết toàn Nga",
số 21*

*Đăng toàn văn lần đầu năm 1930
trên tạp chí "Cách mạng vô sản",
số 2 - 3*

*Theo đúng bản ghi (bản
đánh máy) của thư ký*

THƯ GỬI I. V. XTA-LIN ĐỂ CHUYỂN CHO CÁC UỶ VIÊN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA

Tôi hiện nay đã giải quyết xong công việc và có thể yên tâm ra đi²⁰². Tôi cũng đã thoả thuận với Tơ-rốt-xki về việc bảo vệ những quan điểm của tôi về chế độ độc quyền ngoại thương. Chỉ còn một việc khiến tôi hết sức băn khoăn, đó là không thể phát biểu được tại Đại hội các Xô-viết²⁰³. Ngày thứ ba, các thầy thuốc sẽ khám bệnh cho tôi và chúng tôi sẽ xét xem có chút hy vọng nhỏ nào cho việc phát biểu đó không. Tôi nghĩ rằng phải khước từ điều đó là rất khó chịu đối với tôi — nếu không muốn nói hơn thế nữa. Cách đây vài ngày tôi đã thảo một bài diễn văn tóm tắt²⁰⁴. Bởi vậy tôi đề nghị cứ tiếp tục chuẩn bị một người nào đó ngoài tôi ra để phát biểu, nhưng vẫn cứ giữ cho đến thứ tư cái khả năng là tự tôi sẽ phát biểu ý kiến và có lẽ sẽ đọc một bài diễn văn ngắn hơn nhiều so với bài diễn văn tôi thường đọc, chẳng hạn trong bốn mươi lăm phút. Một bài diễn văn như thế sẽ không trở ngại gì đến bài diễn văn của người thay thế tôi (bất cứ người mà các đồng chí chỉ định thay thế tôi là ai đi nữa), nhưng tôi nghĩ rằng bài diễn văn ấy sẽ có ích cả về mặt chính trị và về mặt cá nhân, vì nó sẽ xoá bỏ được cái lý do của một xúc động lớn. Tôi đề nghị đồng chí nên tính đến điều đó và, nếu Đại hội còn hoãn ngày khai mạc, thì kịp thời báo tin cho tôi biết qua người thư ký của tôi²⁰⁵.

Lê-nin

15. XII. 1922

Tôi kiên quyết phản đối việc trì hoãn vấn đề độc quyền ngoại thương. Nếu do bất cứ một chủ trương nào (kể cả chủ trương cho rằng nên có tôi tham gia thảo luận vấn đề này) mà nảy sinh ý kiến cho rằng nên tạm hoãn đến hội nghị toàn thể kỳ tới thì tôi hết sức kiên quyết phản đối, vì tôi tin rằng, một là, Tư-rốt-xki sẽ bảo vệ những quan điểm của tôi hoàn toàn không kém gì tôi; hai là, lời tuyên bố của đồng chí và Di-nô-vi-ép, và nghe nói của cả Ca-mê-nép nữa, xác nhận rằng một số uỷ viên Ban chấp hành trung ương đã thay đổi ý kiến trước kia của mình; ba là, và đây là điều chủ yếu nhất: đối với vấn đề cực kỳ quan trọng này mà còn tiếp tục nghiêng ngả thì đó là một điều hoàn toàn không thể dung thứ được và điều đó sẽ làm thất bại mọi công tác.

Lê-nin

15. XII. 1922

Đọc qua điện thoại

*In không đầy đủ lần đầu năm
1930 trong V. I. Lê-nin, Toàn tập,
xuất bản lần thứ 2 - 3, t. XXVII*

*In toàn văn theo đúng bản ghi
(bản đánh máy) của thư ký*

NHỮNG BỨC THƯ VÀ BÀI BÁO CUỐI CÙNG CỦA V. I. LÊ-NIN²⁰⁶

23 THÁNG CHẠP 1922 - 2 THÁNG BA 1923

I THƯ GỬI ĐẠI HỘI²⁰⁷

Tôi rất muốn đề nghị đại hội lần này quyết định một số thay đổi trong chế độ chính trị của chúng ta.

Tôi muốn trao đổi với các đồng chí những ý nghĩ mà tôi cho là quan trọng nhất.

Trước hết tôi đề nghị tăng số lượng uỷ viên Ban chấp hành trung ương lên tới vài chục và thậm chí lên tới một trăm người. Tôi nghĩ rằng nếu chúng ta không tiến hành sự cải tổ đó thì Ban chấp hành trung ương của chúng ta sẽ bị đe dọa bởi những nguy cơ nghiêm trọng trong trường hợp diễn biến của các sự kiện không hoàn toàn thuận lợi cho chúng ta (mà điều ấy thì chúng ta không thể lường trước được).

Sau nữa, tôi có ý định đề nghị đại hội lưu ý làm cho những quyết định của Ủy ban kế hoạch nhà nước, trong những điều kiện nhất định, mang tính chất pháp lệnh, đáp ứng được ý kiến của đồng chí Tư-rốt-xki, đến một mức độ nhất định và với những điều kiện nhất định.

Về điểm thứ nhất, tức là vấn đề tăng số lượng uỷ viên Ban chấp hành trung ương, tôi nghĩ rằng việc đó là cần thiết để nâng cao uy tín của Ban chấp hành trung ương, để tiến hành công tác một cách nghiêm túc nhằm hoàn thiện bộ máy của chúng ta và cũng là để ngăn ngừa sao cho những mâu thuẫn giữa các nhóm nhỏ trong Ban chấp hành trung ương khỏi có thể có một tác dụng thái quá đối với vận mệnh của đảng.

Tôi nghĩ rằng đảng ta có quyền đòi hỏi ở giai cấp công nhân từ 50 đến 100 uỷ viên Ban chấp hành trung ương và có thể nhận được ở giai cấp công nhân số lượng đó một cách không quá căng thẳng.

Một sự cải tổ như thế sẽ làm tăng sự vững chắc của đảng ta lên rất nhiều và sẽ giảm bớt khó khăn cho đảng trong cuộc đấu tranh tiến hành giữa vòng vây của các quốc gia thù địch, một cuộc đấu tranh mà tôi cho là có thể và nhất định sẽ khốc liệt hơn nhiều trong những năm sắp tới. Tôi nghĩ rằng nhờ biện pháp đó đảng ta sẽ trở nên vững chắc gấp ngàn lần.

Lê-nin

23. XII. 1922

M. V. ghi

II

Bản ghi tiếp.

Ngày 24 tháng Chạp 1922

Khi nói đến sự vững chắc của Ban chấp hành trung ương mà tôi đã nói tới trên đây, tôi muốn nói đến những biện pháp chống sự chia rẽ, vì những biện pháp ấy nói chung có thể được tiến hành. Bởi vì dĩ nhiên tên bạch vệ trong "Tư tưởng Nga" (hình như đó là X. X. Ôn-đen-bua) đã có lý khi, thứ nhất, trong mưu đồ của chúng chống lại nước Nga xô-viết, chúng đã trông chờ vào sự chia rẽ trong đảng ta, và thứ hai, để gây ra sự chia rẽ ấy chúng trông chờ vào những sự bất đồng ý kiến cực kỳ nghiêm trọng trong đảng.

Đảng ta dựa vào hai giai cấp, và vì vậy đảng sẽ có thể không vững chắc và không thể tránh khỏi sụp đổ nếu không thể có được sự thoả thuận giữa hai giai cấp ấy. Trong trường hợp đó thì việc thi hành biện pháp này hay biện pháp khác, nói chung việc thảo luận về sự vững chắc của Ban chấp hành trung ương của chúng ta đều là vô ích. Trong trường hợp này không một biện pháp nào có khả năng ngăn ngừa được sự chia rẽ. Nhưng tôi hy vọng

rằng đó là một tương lai quá xa và là một sự biến quá huyền hoặc không cần phải nói đến.

Tôi có ý muốn nói đến sự vững chắc như là một đảm bảo chống sự chia rẽ trong thời gian trước mắt, và tôi có ý định phân tích ở đây một vài ý nghĩ thuần túy bàn về cá nhân.

Tôi nghĩ rằng xét theo quan điểm ấy thì nhân tố cơ bản trong vấn đề vững chắc là các uỷ viên Ban chấp hành trung ương như Xta-lin và Tô-rôt-xki. Theo tôi, quan hệ giữa hai đồng chí ấy đã gây ra quá nửa nguy cơ chia rẽ, một sự chia rẽ có thể tránh được và theo ý tôi thì ngoài những mục đích khác ra việc tăng số lượng uỷ viên Ban chấp hành trung ương lên đến 50, 100 người cũng nhằm tránh được nguy cơ ấy.

Đồng chí Xta-lin, sau khi trở thành tổng bí thư, đã tập trung trong tay mình quyền hạn rộng lớn và tôi không chắc rằng đồng chí ấy lúc nào cũng biết sử dụng quyền hạn ấy một cách thận trọng đúng mức. Mặt khác, nét nổi bật của đồng chí Tô-rôt-xki — như cuộc đấu tranh của đồng chí ấy chống lại Ban chấp hành trung ương về vấn đề Bộ dân uỷ giao thông đã cho thấy rõ — không phải chỉ là những khả năng xuất sắc. Xét về cá nhân, có lẽ đồng chí ấy là người có năng lực nhất trong Ban chấp hành trung ương hiện nay, nhưng lại là người tự tin quá đáng và say mê quá mức mặt thuần túy hành chính của công việc.

Hai cá tính ấy của hai lãnh tụ xuất sắc của Ban chấp hành trung ương hiện nay có khả năng vô tình dẫn đến sự chia rẽ, và nếu đảng ta không có biện pháp nhằm ngăn chặn điều đó thì sự chia rẽ có thể xảy ra lúc nào không biết.

Tôi sẽ không nói thêm về cá tính của các uỷ viên khác trong Ban chấp hành trung ương. Tôi chỉ xin nhắc rằng câu chuyện xảy ra hồi tháng Mười của Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép dĩ nhiên không phải là một việc ngẫu nhiên, nhưng không thể buộc tội cho cá nhân các đồng chí ấy cũng như không thể buộc cho Tô-rôt-xki là phi bôn-sê-vích.

Trong số các uỷ viên trung ương trẻ, tôi muốn nói vài lời về Bu-kha-rin và Pi-a-ta-cốp. Theo tôi, đó là những lực lượng

xuất sắc nhất (trong số các lực lượng trẻ nhất), và về các đồng chí này, cần nhớ điều sau đây: Bu-kha-rin không những là một nhà lý luận quý nhất và lớn nhất của đảng ta, mà còn đáng được coi là con người được toàn đảng yêu mến, nhưng rất khó có thể xếp những quan điểm lý luận của đồng chí ấy vào loại những quan điểm hoàn toàn mác-xít, vì ở đồng chí ấy có một cái gì kinh viện chủ nghĩa (đồng chí ấy không bao giờ học và tôi nghĩ rằng không bao giờ hiểu đầy đủ phép biện chứng).

25. XII. Sau nữa là Pi-a-ta-cốp, một con người rõ ràng là có ý chí lỗi lạc và có khả năng xuất chúng, nhưng lại quá ư say mê với công tác hành chính và mặt hành chính của công việc, nên khó mà có thể dựa vào đồng chí ấy trong những vấn đề chính trị quan trọng.

Tất nhiên, cả hai nhận xét trên đây của tôi chỉ là những ý kiến nêu ra cho thời gian hiện nay với giả định là cả hai cán bộ xuất sắc và trung thành ấy không có dịp bổ sung sự hiểu biết và thay đổi sự phiến diện của mình.

Lê-nin

25. XII, 1922

M. V. ghi

BỔ SUNG BỨC THƯ NGÀY 24 THÁNG CHẠP 1922

Xta-lin quá thô bạo, và nhược điểm đó, tuy hoàn toàn có thể dung thứ được trong môi trường chúng ta, trong quan hệ giữa những người cộng sản chúng ta, nhưng lại trở thành một nhược điểm không thể dung thứ được trong cương vị tổng bí thư. Vì vậy tôi đề nghị các đồng chí nghĩ cách chuyển Xta-lin khỏi cương vị đó và cử một người khác vào cương vị đó, một người mà về mọi phương diện khác trội hơn đồng chí Xta-lin ở một ưu điểm duy nhất, cụ thể là khoan dung hơn, từ tốn hơn, lịch thiệp hơn và quan tâm đến đồng chí nhiều hơn, tính tình ít

thất thường hơn v.v.. Có thể coi đó là điều nhỏ nhặt không đáng kể. Nhưng tôi nghĩ rằng xét về mặt phòng ngừa sự chia rẽ và xét về điều mà tôi đã nói trên đây về quan hệ giữa Xta-lin và To-rốt-xki, thì đó không phải là một điều nhỏ nhặt hoặc đó là một điều nhỏ nhặt có thể có ý nghĩa quyết định.

Lê-nin

L. Ph. ghi

Ngày 4 tháng Giêng 1923

III

Bản ghi tiếp.

Ngày 26 tháng Chạp 1922

Việc tăng số lượng uỷ viên Ban chấp hành trung ương lên đến 50 hoặc thậm chí 100 người, theo tôi, cần phải nhằm hai hoặc thậm chí ba mục đích: số lượng uỷ viên Ban chấp hành trung ương càng đông thì sẽ càng có nhiều người được đào tạo làm công tác của Ban chấp hành trung ương và nguy cơ chia rẽ do một sự không thận trọng nào đó sẽ càng ít đi. Việc thu hút nhiều công nhân vào Ban chấp hành trung ương sẽ giúp cho công nhân cải tiến bộ máy của chúng ta, một bộ máy đang còn hết sức tồi. Bộ máy ấy của chúng ta thực ra là kế thừa của chế độ cũ, vì cải tạo nó trong một thời gian ngắn như vậy là điều hoàn toàn không thể làm được, đặc biệt là trong hoàn cảnh có chiến tranh, có nạn đói v.v.. Do đó đối với "những nhà phê bình" đã nêu lên những thiếu sót của bộ máy chúng ta một cách nhạo báng hoặc có ác ý, có thể bình tĩnh trả lời rằng những người ấy hoàn toàn không hiểu gì những điều kiện cách mạng hiện nay. Nói chung không thể nào cải tạo được bộ máy một cách đầy đủ trong vòng năm năm, đặc biệt là trong những điều kiện trong đó đã diễn ra cuộc cách mạng của chúng ta. Nếu trong vòng năm năm mà chúng ta đã xây dựng được một kiểu nhà nước mới, trong đó công nhân

lãnh đạo nông dân đấu tranh chống giai cấp tư sản thì như thế cũng đã tươm rồi, và trong điều kiện hoàn cảnh quốc tế thù địch thì điều ấy cũng đã là một sự nghiệp vĩ đại. Nhưng việc nhận thức rõ điều ấy tuyệt nhiên không thể làm cho chúng ta không nhìn thấy một điều là thực ra chúng ta đã tiếp thu bộ máy cũ của Nga hoàng, của giai cấp tư sản, và giờ đây, khi đã có hoà bình, những nhu cầu tối thiểu đã được bảo đảm để thoát khỏi cảnh đói khổ, thì toàn bộ hoạt động phải được hướng vào việc cải tiến bộ máy.

Tôi hình dung vấn đề như thế này: mấy chục công nhân vào Ban chấp hành trung ương, sẽ có thể làm công việc kiểm tra, cải tiến và xây dựng lại bộ máy của chúng ta tốt hơn bất cứ một người nào khác. Chức năng này vốn lúc đầu thuộc về Bộ dân uỷ thanh tra công nông, nhưng cơ quan này đã tỏ ra không đủ sức làm tròn chức năng ấy, và bây giờ chỉ có thể sử dụng nó như "cơ quan phụ thuộc" hoặc trong những điều kiện nhất định, là cơ quan giúp việc cho các uỷ viên Ban chấp hành trung ương ấy. Công nhân vào Ban chấp hành trung ương, theo ý tôi, cần phải được chọn phần lớn không phải là trong số những người đã làm việc lâu năm trong các cơ quan xô-viết (trong phần này của bức thư, chỗ nào tôi dùng chữ công nhân cũng đều bao hàm cả nông dân) vì ở những công nhân này đã hình thành những tập quán nhất định, những định kiến nhất định mà chúng ta cần đấu tranh chống lại.

Trong số các công nhân là uỷ viên Ban chấp hành trung ương thì chủ yếu phải là những công nhân thuộc lớp người thấp hơn lớp người đã làm việc trong các cơ quan xô-viết năm năm, và phải gần hơn với lớp công nhân và nông dân bình thường, nhưng phải là những công nhân không thuộc hạng người bóc lột trực tiếp hay gián tiếp. Tôi nghĩ rằng, khi tham gia tất cả các phiên họp của Ban chấp hành trung ương, các phiên họp của Bộ chính trị, khi đọc toàn bộ các văn kiện của Ban chấp hành trung ương, những công nhân như vậy có thể tạo thành một đội ngũ những người trung thành ủng hộ chế độ xô-viết, những người có khả

năng, một là, làm cho chính Ban chấp hành trung ương được vững chắc, hai là, có khả năng thực sự tiến hành việc đổi mới và cải tiến bộ máy.

Lê-nin

L. Ph. ghi
26. XII. 1922

*Đăng lần đầu năm 1956 trên
tạp chí "Người cộng sản", số 9*

*Theo đúng bản ghi (bản đánh
máy) của thư ký*

IV

Bản ghi tiếp.

Ngày 27 tháng Chạp 1922

VỀ VIỆC TRAO CHỨC NĂNG LẬP PHÁP CHO ỦY BAN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC²⁰⁸

Ý kiến này hình như đã được đồng chí Tô-rốt-xki nêu ra từ lâu. Tôi đã phản đối ý kiến đó vì tôi thấy rằng trong trường hợp như vậy sẽ có sự không ăn khớp cơ bản trong hệ thống các cơ quan lập pháp của chúng ta. Nhưng sau khi xem xét kỹ lưỡng vấn đề này, tôi thấy rằng, về thực chất ở đây có ý lạnh mạnh, cụ thể là: Ủy ban kế hoạch nhà nước có tách ra ngoài các cơ quan lập pháp của chúng ta đôi chút, mặc dầu cơ quan này là một tập thể những người am hiểu, những chuyên viên, những đại diện của khoa học và kỹ thuật thật ra nắm được rất nhiều số liệu để xét đoán công việc một cách đúng đắn.

Tuy nhiên cho đến nay chúng ta xuất phát từ quan điểm cho rằng Ủy ban kế hoạch nhà nước cần phải cung cấp cho nhà nước những tư liệu được phân tích một cách có phê phán, còn các cơ quan nhà nước thì phải quyết định các công việc nhà nước. Tôi nghĩ rằng trong tình hình hiện nay, khi công việc nhà nước đã trở nên phức tạp lạ thường, khi thường xuyên phải giải quyết xen kẽ những vấn đề đòi hỏi phải có sự giám định của các uỷ viên Ủy ban kế hoạch nhà nước với những vấn đề không có sự đòi hỏi như thế, và thậm chí hơn nữa, phải giải quyết những công việc mà trong đó một số điểm đòi hỏi phải có sự giám định của Ủy ban kế hoạch nhà nước, xen kẽ với những điểm không đòi hỏi như thế, — tôi cho rằng hiện nay cần tiến hành một bước nhằm tăng thêm quyền của Ủy ban kế hoạch nhà nước.

Tôi thiết nghĩ cái bước ấy là làm sao cho những quyết định của Ủy ban kế hoạch nhà nước không thể bị bác bỏ bằng một thể thức thông thường của các xô-viết, và muốn sửa lại quyết định thì phải có một thể thức đặc biệt, thí dụ phải đưa vấn đề ra xét tại một kỳ họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, chuẩn bị vấn đề để sửa lại quyết định theo một chỉ thị đặc biệt, cân nhắc gồm cả việc viết những bản tường trình căn cứ vào những quy tắc đặc biệt để cân nhắc xem có nên huỷ bỏ quyết định ấy của Ủy ban kế hoạch nhà nước không, cuối cùng là quy định thời hạn đặc biệt để quyết định lại vấn đề của Ủy ban kế hoạch nhà nước v.v..

Về phương diện này, tôi nghĩ rằng có thể và cần phải đồng ý với đồng chí Tô-rốt-xki, nhưng không phải về phương diện hoặc là một nhân vật đặc biệt trong số các nhà lãnh đạo chính trị của chúng ta, hoặc là chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao v.v. sẽ giữ cương vị chủ nhiệm Ủy ban kế hoạch nhà nước. Tôi cho rằng ở đây vấn đề cá nhân ngày nay đang xoắn rất chặt với vấn đề có tính nguyên tắc. Tôi nghĩ rằng những sự đả kích đang tiến hành lúc này đối với đồng chí Cơ-ri-gia-nốp-xki, chủ nhiệm Ủy ban kế hoạch nhà nước, và đối với đồng chí Pi-a-ta-cốp, phó chủ nhiệm, những sự đả kích nhằm vào cả hai phía: một đảng người ta buộc tội là quá ư mềm mỏng, dựa dẫm, nhu nhược, còn một đảng người ta buộc tội là quá ư thô bạo, lỗ mãng, không có một trình độ khoa học khá vững chắc v.v., — tôi nghĩ rằng những lời đả kích ấy biểu hiện hai mặt của vấn đề, đồng thời khuếch đại hai mặt ấy đến mức cực đoan, và tôi cũng nghĩ rằng thực ra ở Ủy ban kế hoạch nhà nước chúng ta cần có sự phối hợp khéo léo hai loại phẩm chất mà tiêu biểu cho loại này có thể là Pi-a-ta-cốp và tiêu biểu cho loại kia có thể là Cơ-ri-gia-nốp-xki.

Tôi nghĩ rằng đứng đầu Ủy ban kế hoạch nhà nước phải là một người, một mặt có kiến thức khoa học, cụ thể là về kỹ thuật hoặc là nông nghiệp, có hàng chục năm kinh nghiệm công tác thực tế trong lĩnh vực kỹ thuật hoặc nông nghiệp. Tôi nghĩ rằng một người như thế phải có kinh nghiệm sâu rộng và khả năng lôi cuốn

được mọi người hơn là phải có những đức tính của người cán bộ hành chính.

Lê-nin

27. XII. 1922

M. V. ghi

V

Tiếp theo bức thư về tính chất lập pháp của những quyết định của Ủy ban kế hoạch nhà nước.
28. XII. 1922

Tôi nhận thấy một số đồng chí của chúng ta có khả năng có ảnh hưởng quyết định đối với phương hướng công việc nhà nước đã cường điệu mặt hành chính; tất nhiên mặt hành chính là cần thiết nếu được áp dụng đúng lúc và đúng chỗ, nhưng không nên lẫn lộn nó với mặt khoa học, với khả năng bao quát được thực tế rộng rãi, với khả năng lôi cuốn mọi người v.v..

Trong tất cả các cơ quan nhà nước, đặc biệt là trong Ủy ban kế hoạch nhà nước, cần phải có sự kết hợp hai phẩm chất ấy, và khi đồng chí Crơ-gi-gia-nốp-xki nói với tôi rằng đồng chí ấy đưa Pi-ata-cốp vào Ủy ban kế hoạch nhà nước, và đã thoả thuận với Pi-ata-cốp về công tác, thì tôi tuy đồng ý việc ấy, song một mặt tôi vẫn hơi nghi ngờ, mặt khác đôi khi tôi hy vọng rằng ở đây chúng ta sẽ kết hợp được hai kiểu nhà hoạt động nhà nước. Hy vọng ấy có thực hiện được không, giờ đây cần phải chờ xem thực tế kinh nghiệm lâu hơn một ít nữa, nhưng về nguyên tắc tôi nghĩ rằng, không thể nghi ngờ được rằng sự kết hợp cá tính và kiểu (người, phẩm chất) như vậy là tuyệt đối cần thiết để cho các cơ quan nhà nước hoạt động đúng đắn. Tôi nghĩ rằng ở đây việc cường điệu "công tác hành chính" cũng như mọi sự cường điệu nói chung đều có hại như nhau. Người lãnh đạo cơ quan nhà nước cần phải có ở mức độ cao, khả năng lôi cuốn mọi người và có đủ trình độ kiến thức khoa học kỹ thuật vững vàng để kiểm tra công

tác của họ. Đó là điều cơ bản. Không như thế thì công tác không thể tiến hành đúng đắn được. Mặt khác, một điều rất quan trọng là người lãnh đạo ấy phải biết quản lý về mặt hành chính và có được người giúp việc hoặc những người giúp việc xứng đáng trong công việc đó. Sự kết hợp hai phẩm chất ấy trong một con người vị tất sẽ có được và vị tất là cần thiết.

Lê-nin

L. Ph. ghi
28. XII. 1922

VI

Bản ghi tiếp về Ủy ban kế hoạch nhà nước.
Ngày 29 tháng Chạp 1922

Ủy ban kế hoạch nhà nước của chúng ta có lẽ là đang phát triển toàn diện thành một uỷ ban các chuyên viên. Đúng đầu một cơ quan như thế không thể không là một người có nhiều kinh nghiệm và có trình độ khoa học toàn diện về mặt kỹ thuật. Lực lượng quản lý hành chính ở đây thực ra phải là thứ yếu. Sự độc lập và tự chủ nhất định của Ủy ban kế hoạch nhà nước là điều nhất thiết phải có để cơ quan khoa học ấy có quyền uy; sự độc lập và tự chủ ấy tùy thuộc ở một điều: đó là sự toàn tâm toàn ý của các cán bộ của nó và quyết tâm của họ nhằm thực hiện kế hoạch xây dựng kinh tế và xã hội của chúng ta.

Tất nhiên, phẩm chất vừa nói ấy giờ đây chỉ có thể là một ngoại lệ vì tuyệt đại đa số các nhà bác học — dĩ nhiên là Ủy ban kế hoạch nhà nước bao gồm những nhà bác học ấy — không tránh khỏi bị tiêm nhiễm những quan điểm và thiên kiến tư sản. Kiểm tra họ về mặt đó phải là nhiệm vụ của một số người có thể hình thành Đoàn chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước. Những người đó phải là những người cộng sản, và họ có thể theo dõi hàng ngày mức độ trung thành của các nhà bác học tư sản trong toàn bộ quá trình công tác, làm cho họ từ bỏ các thiên kiến tư sản và dần dần

chuyển sang quan điểm xã hội chủ nghĩa. Công tác kiểm tra khoa học lẫn nhau ấy kết hợp với công tác thuần tuý quản lý hành chính — đó phải là điều lý tưởng của những người lãnh đạo Ủy ban kế hoạch nhà nước ở nước Cộng hoà chúng ta.

Lê-nin

M. V. ghi

Ngày 29 tháng Chạp 1922

Liệu có hợp lý chăng khi chia công tác mà Ủy ban kế hoạch nhà nước tiến hành ra thành nhiều nhiệm vụ riêng biệt, và ngược lại, liệu có nên ra sức xây dựng một tổ chuyên gia thường trực do Đoàn chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước kiểm tra một cách có hệ thống và có thể giải quyết toàn bộ những vấn đề thuộc phạm vi thẩm quyền của Đoàn chủ tịch Ủy ban không? Tôi nghĩ rằng ý kiến sau hợp lý hơn và nên cố gắng giảm bớt số lượng các nhiệm vụ riêng biệt tạm thời và khẩn cấp.

Lê-nin

Ngày 29 tháng Chạp 1922

M. V. ghi

Đăng lần đầu năm 1956 trên tạp chí "Người cộng sản", số 9

Theo đúng bản ghi (bản đánh máy) của thư ký

VII

Bản ghi tiếp.

Ngày 29 tháng Chạp 1922

(VỀ MỤC TĂNG SỐ LƯỢNG ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG)

Khi tăng số lượng uỷ viên Ban chấp hành trung ương, thì theo tôi, cũng cần phải, có lẽ chủ yếu là, kiểm tra và cải tiến bộ máy của chúng ta, vì bộ máy này đang còn tồi quá. Muốn làm được việc đó chúng ta phải sử dụng những đóng góp của các chuyên gia có trình độ chuyên môn cao, và nhiệm vụ cung cấp những chuyên gia đó phải là nhiệm vụ của Bộ dân uỷ thanh tra công nông.

Kết hợp như thế nào những chuyên gia kiểm tra có kiến thức đầy đủ đó với các uỷ viên mới đó của Ban chấp hành trung ương — nhiệm vụ này phải được giải quyết một cách thực tế.

Tôi thấy hình như Bộ dân uỷ thanh tra công nông (do sự phát triển của Bộ dân uỷ này và do chúng ta băn khoăn về sự phát triển của nó) cuối cùng đã đem lại điều mà lúc này chúng ta đang chứng kiến, cụ thể là tình trạng quá độ từ một bộ dân uỷ đặc biệt sang một chức năng đặc biệt của các uỷ viên Ban chấp hành trung ương; từ một cơ quan kiểm tra tất cả sang một tổng thể những cán bộ thanh tra không đông về mặt số lượng nhưng thuộc hạng nhất, những cán bộ thanh tra này phải được trả lương hậu (điều này là đặc biệt cần thiết trong thời đại của chúng ta, thời đại còn phải trả thù lao, và trong điều kiện các cán bộ thanh tra trực tiếp làm việc cho những cơ quan nào trả lương cho họ cao hơn).

Nếu số lượng uỷ viên Ban chấp hành trung ương tăng lên một cách thích đáng và những uỷ viên ấy mỗi năm một kinh qua lớp huấn luyện quản lý nhà nước với sự giúp đỡ của những chuyên

gia có trình độ chuyên môn cao như vậy và của những uỷ viên Bộ dân uỷ thanh tra công nông có uy tín cao trong mọi ngành, thì tôi nghĩ rằng lúc ấy chúng ta sẽ giải quyết thành công nhiệm vụ đó, một nhiệm vụ mà bấy lâu chúng ta không làm nổi.

Vậy tóm lại, nhiều nhất là 100 uỷ viên Ban chấp hành trung ương và không quá 400 - 500 người giúp việc cho họ là thành viên Bộ dân uỷ thanh tra công nông, làm công tác thanh tra theo chỉ thị của họ.

Lê-nin

Ngày 29 tháng Chạp 1922
M. V. ghi

*Đăng lần đầu năm 1956 trên
tạp chí "Người cộng sản", số 9*

*Theo đúng bản ghi (bản đánh
máy) của thư ký*

Bản ghi tiếp.

Ngày 30 tháng Chạp 1922

VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC HOẶC VẤN ĐỀ "TỰ TRỊ HOÁ"²⁰⁹

Có lẽ tôi rất có lỗi với công nhân nước Nga vì đã không can thiệp thật kiên quyết và thật mạnh mẽ vào cái gọi là vấn đề tự trị hoá, một vấn đề mà hình như người ta chính thức gọi là vấn đề liên bang các nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết.

Mùa hè, khi vấn đề này nảy sinh thì tôi bị ốm, sau đó, mùa thu, tôi hy vọng rất nhiều là sẽ khỏi bệnh và hy vọng có thể tham gia vào vấn đề này trong các hội nghị toàn thể tháng Mười và tháng Chạp. Nhưng tôi đã không tham dự được cả hội nghị toàn thể tháng Mười (về vấn đề này), cả hội nghị toàn thể tháng Chạp. Và như thế là vấn đề ấy hầu như hoàn toàn không có tôi tham gia.

Tôi chỉ kịp trao đổi với đồng chí Đgiéc-gin-xki vừa từ Cáp-ca-dơ đến và kể cho tôi nghe vấn đề ấy được đặt ra ở Gru-di-a như thế nào. Tôi cũng kịp trao đổi vài lời với đồng chí Di-nô-vi-ép và nói với đồng chí ấy sự lo ngại của tôi về vấn đề đó. Những điều mà đồng chí Đgiéc-gin-xki — người dẫn đầu tiểu ban do Ban chấp hành trung ương phái đi để "điều tra" vụ Gru-di-a — báo cho tôi biết, chỉ có thể đem đến cho tôi những điều lo ngại lớn nhất. Nếu như sự việc đã đi đến chỗ là Oóc-đgiô-ni-kít-dê có thể quá tay tới mức dùng bạo lực, như đồng chí Đgiéc-gin-xki đã thông báo với tôi, thì có thể hình dung được là chúng ta đã rớt xuống vũng lầy như thế nào. Rõ ràng toàn bộ cái mưu toan "tự trị hoá" đó về căn bản là sai lầm và không hợp thời.

Người ta nói rằng cần phải thống nhất bộ máy. Nhưng sự khẳng định này xuất phát từ đâu? Phải chăng xuất phát từ chính bản thân

bộ máy của nước Nga mà như tôi đã chỉ ra trong một phần trước đây của tập nhật ký của tôi, chúng ta đã vay mượn của chế độ Nga hoàng và chỉ quét lên chút ít bằng một lớp sơn xô-viết¹⁾.

Chắc chắn là chưa nên áp dụng biện pháp này trước khi chúng ta có thể nói rằng chúng ta đảm bảo bộ máy của chúng ta đúng là của chúng ta. Còn bây giờ chúng ta cần thành thật mà nói một điều trái lại là bộ máy mà chúng ta gọi là của mình, thực ra vẫn còn hoàn toàn xa lạ với chúng ta, nó là một mớ hổ lốn tư sản và Nga hoàng; cái tạo bộ máy ấy trong vòng năm năm trong điều kiện không có sự giúp đỡ của các nước khác và trong điều kiện chúng ta chủ yếu đang bận vào những "công việc" chiến tranh và chống đối, — đó là điều hoàn toàn không thể làm được.

Trong những điều kiện như vậy, tự nhiên là "quyền tự do rút ra khỏi liên bang", cái quyền tự do mà chúng ta đang dùng để tự biện hộ cho mình, chỉ là mảnh giấy rỗng tuếch, không có khả năng bảo vệ những người không phải Nga chống lại sự xâm lấn của người Nga chính cống, của tên sô-vanh Đại-Nga, thực chất là một tên đê tiện và bạo ngược, tức là tên quan liêu Nga điển hình. Không còn nghi ngờ gì nữa, một tỷ lệ rất ít ỏi những công nhân xô-viết và xô-viết hoá sẽ chết chìm trong cái biển cả bọn sô-vanh Đại-Nga như ruồi chết trong sữa.

Nhằm bảo vệ biện pháp ấy, người ta nói là chúng ta đã tách riêng các bộ dân uỷ phụ trách trực tiếp vấn đề tâm lý dân tộc, vấn đề giáo dục dân tộc. Nhưng vấn đề ở đây là liệu có thể tách hoàn toàn các bộ dân uỷ ấy không, và thứ hai nữa là liệu chúng ta có những biện pháp hết sức chu đáo để thực sự bảo vệ người không phải Nga chống lại những tên bạo ngược chính cống Nga không? Tôi nghĩ rằng chúng ta chưa có những biện pháp ấy, mặc dầu chúng ta có thể và cần phải có.

Tôi cho rằng ở đây sự hấp tấp và sính hành chính của Xta-lin, và cả sự bức tức của đồng chí ấy đối với "chủ nghĩa dân tộc -

1) Xem tập này, tr. 400 - 404.

xã hội" xấu xa, có một vai trò quyết định. Trong chính trị, nói chung sự bức tức thường có tác dụng xấu nhất.

Tôi cũng sợ rằng đồng chí Đgiéc-gin-xki, người đã đi Cáp-ca-dơ để điều tra "tội lỗi" của "những người dân tộc - xã hội" ấy, cũng sẽ chỉ biểu lộ ở đây cái tinh thần Nga chính cống của mình (mọi người đều biết rằng những người thuộc các dân tộc khác mà Nga hoá thì lại hay biểu lộ quá mức cái tinh thần Nga chính cống) và sợ rằng tính không thiên vị của toàn thể tiểu ban của đồng chí ấy được nói lên khá đầy đủ bằng "sự hành hung" của Oóc-đgiô-ni-kít-dê. Tôi nghĩ rằng không thể biện hộ cho sự hành hung mang tính chất Nga ấy bằng bất kỳ một sự khiêu khích nào, thậm chí bằng bất kỳ một sự nhục mạ nào, và đồng chí Đgiéc-gin-xki phạm một lỗi không sửa chữa được là đã có thái độ hời hợt đối với sự hành hung ấy.

Oóc-đgiô-ni-kít-dê là người có quyền thế đối với tất cả những công dân khác ở Cáp-ca-dơ. Oóc-đgiô-ni-kít-dê không có quyền bức tức, cái bức tức mà chính đồng chí ấy và Đgiéc-gin-xki đã vin vào. Ngược lại Oóc-đgiô-ni-kít-dê bắt buộc phải có một thái độ tự kiểm chế mà không một công dân bình thường nào bắt buộc phải có, nhất là khi người ấy bị buộc tội là phạm tội "chính trị". Bởi vì nói cho đúng ra, những người dân tộc - xã hội đó là những công dân bị buộc tội là phạm tội chính trị, và toàn bộ cái hoàn cảnh để buộc tội đó chỉ có thể đánh giá anh ta như thế mà thôi.

Ở đây một câu hỏi quan trọng có tính nguyên tắc được đặt ra: cần phải hiểu chủ nghĩa quốc tế như thế nào?¹⁾

Lê-nin

30. XII. 1922

M. V. ghi

1) Tiếp đó, trong bản ghi tốc ký đã xoá bỏ câu dưới đây: "Tôi nghĩ rằng các đồng chí chúng ta không nắm được đầy đủ vấn đề quan trọng có tính nguyên tắc ấy".

Bản ghi tiếp.

Ngày 31 tháng Chạp 1922

VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC HOẶC VẤN ĐỀ "TỰ TRỊ HOÁ"

(Tiếp theo)

Trong những tác phẩm viết về vấn đề dân tộc, tôi đã nói rằng đặt vấn đề về chủ nghĩa dân tộc nói chung một cách trừu tượng chẳng có ích lợi gì. Cần phải phân biệt chủ nghĩa dân tộc của dân tộc đi áp bức với chủ nghĩa dân tộc của dân tộc bị áp bức, chủ nghĩa dân tộc của một dân tộc lớn với chủ nghĩa dân tộc của một dân tộc nhỏ.

Đối với chủ nghĩa dân tộc thứ hai, hầu như trong thực tiễn lịch sử, chúng ta, người của một dân tộc lớn, bao giờ chúng ta cũng có lỗi là đã gây nên vô số những cuộc bạo lực và thậm chí hơn thế nữa — chúng ta đã gây nên vô số những sự bạo lực và nhục mạ mà ta không biết — chỉ cần nhắc đến những hồi ký về Vôn-ga của tôi viết về những người không phải Nga ở nước ta đã bị khinh rẻ như thế nào, về việc ta không gọi người Ba-lan bằng một cái tên nào khác ngoài cái tên: "dân Ba-lan", về việc người ta giễu cợt gọi người Ta-ta-ri-a là "ông hoàng", người U-cra-i-na là "dân để chỏm", người Gru-di-a và nhiều người khác không phải Nga ở Cáp-ca-dơ là "dân Cáp-ca-dơ" cũng đủ rõ.

Vì vậy chủ nghĩa quốc tế của một dân tộc đi áp bức hoặc của cái gọi là dân tộc "lớn" (mặc dầu chỉ lớn ở bạo lực, chỉ lớn như một kẻ bạo ngược) không chỉ là ở chỗ tôn trọng quyền bình đẳng về hình thức của các dân tộc, mà còn ở chỗ phải chịu sự không bình đẳng mà dân tộc đi áp bức, dân tộc lớn phải chịu, để bù lại cho sự không bình đẳng đang hình thành thực tế trong cuộc sống. Người nào không hiểu điều đó thì người ấy

không hiểu thái độ vô sản thực sự đối với vấn đề dân tộc, người ấy về thực chất vẫn đứng trên quan điểm tiểu tư sản và do đó không thể không từng giờ từng phút trượt xuống quan điểm tư sản.

Cái gì là quan trọng đối với người vô sản? Đối với người vô sản điều không những quan trọng mà còn cực kỳ cần thiết là anh ta phải đảm bảo tranh thủ được lòng tin tối đa của những người thuộc các dân tộc khác trong cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản. Muốn thế cần phải có cái gì? Muốn thế không phải chỉ cần có sự bình đẳng về hình thức, mà còn phải bằng cách này hay cách khác, thông qua thái độ đối xử của mình hoặc những sự nhân nhượng của mình đối với những người thuộc các dân tộc khác mà bù đắp lại sự không tin tưởng, lòng ngờ vực, những điều sỉ nhục mà trong quá khứ lịch sử chính phủ của dân tộc "nước lớn" đã trút lên họ.

Tôi nghĩ rằng đối với những người bôn-sê-vích, những người cộng sản thì không cần phải giải thích sâu hơn và tỉ mỉ hơn nữa. Và tôi nghĩ rằng, trong trường hợp này, đối với dân tộc Gru-di-a, chúng ta đã có một ví dụ điển hình là: thái độ vô sản thực sự đối với vấn đề này đòi hỏi chúng ta phải cực kỳ thận trọng, ân cần niềm nở và nhân nhượng. Người Gru-di-a nào mà coi thường khía cạnh ấy của vấn đề, ném ra một cách bừa bãi lời buộc tội "chủ nghĩa dân tộc - xã hội" (trong khi chính anh ta không những là một phần tử "dân tộc - xã hội" thực sự và chính cống mà còn là một tên Đại-Nga bạo ngược), thì về thực chất người Gru-di-a ấy làm hại sự đoàn kết giai cấp của giai cấp vô sản, vì không có gì kim hãm việc phát triển và củng cố sự đoàn kết giai cấp của giai cấp vô sản hơn là sự bất công dân tộc, và đối với những người của dân tộc "bị xúc phạm" thì họ dễ nhạy cảm nhất đối với ý thức về quyền bình đẳng và sự vi phạm quyền ấy, ngay dù chỉ vì sơ ý, ngay dù chỉ vì bóng đùa, sự vi phạm của các đồng chí vô sản của mình đối với quyền bình đẳng ấy. Chính vì vậy, trong trường hợp này thà nhân nhượng và mềm mỏng quá mức đối với các dân tộc ít người còn hơn là không đủ mức. Chính vì vậy, trong trường

hợp này lợi ích cơ bản của sự đoàn kết vô sản, và do đó của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, đòi hỏi chúng ta không bao giờ được có thái độ hình thức đối với vấn đề dân tộc, mà phải luôn luôn chú ý tới sự khác biệt nhất thiết phải có trong thái độ của người vô sản dân tộc bị áp bức (hoặc nhỏ) đối với dân tộc đi áp bức (hoặc lớn).

Lê-nin

M. V. ghi
31. XII. 1922

Bản ghi tiếp.
Ngày 31 tháng Chạp 1922

Trong tình hình hiện nay nên thi hành những biện pháp thực tiễn nào?

Thứ nhất, phải duy trì và củng cố liên minh các nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa; đối với biện pháp này không thể nghi ngờ gì nữa. Biện pháp này là cần thiết cho chúng ta, cũng như cần thiết cho giai cấp vô sản cộng sản chủ nghĩa toàn thế giới để đấu tranh chống giai cấp tư sản toàn thế giới và để ngăn chặn mọi âm mưu của chúng.

Thứ hai, cần phải duy trì liên minh các nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa về phương diện bộ máy ngoại giao. Nhân đây cần nói thêm rằng bộ máy này là bộ máy rất đặc biệt trong bộ máy nhà nước của chúng ta. Chúng ta không để lọt vào bộ máy này bất cứ một người nào có ít nhiều thế lực trong bộ máy Nga hoàng cũ. Tất cả các bộ phận có ít nhiều thẩm quyền của bộ máy đó đều phải gồm những đảng viên cộng sản. Vì vậy bộ máy ấy đã xứng đáng (có thể mạnh dạn nói như vậy) gọi là một bộ máy cộng sản đã được thử thách, đã tẩy sạch được dấu vết của bộ máy cũ của Nga hoàng, của giai cấp tư sản và tiểu tư sản, tẩy sạch với mức độ vô cùng lớn hơn so với điều mà chúng ta buộc lòng phải chịu đựng ở các bộ dân uỷ khác.

Thứ ba, cần phải thi hành kỷ luật đồng chí Oóc-đgiô-ni-kít-dê làm gương (rất đáng tiếc, là tôi phải nói lên điều này vì bản thân tôi là bạn của đồng chí ấy và đã cùng đồng chí ấy hoạt động ở nước ngoài), phải điều tra cho xong hoặc điều tra kỹ lại tất cả những tài liệu của tiểu ban Đgiéc-gin-xki nhằm sửa chữa hàng loạt những sai lầm và những xét đoán thiên vị mà chắc chắn là có trong các tài liệu ấy. Tất nhiên là Xta-lin và Đgiéc-gin-xki phải chịu trách nhiệm về mặt chính trị về toàn bộ cái chiến dịch có tính chất dân tộc Đại-Nga chính cống đó.

Thứ tư, cần phải đưa ra những quy tắc hết sức nghiêm ngặt về vấn đề sử dụng tiếng dân tộc ở các nước cộng hoà dân tộc trong liên bang của chúng ta và kiểm tra những quy tắc ấy hết sức chu đáo. Không nghi ngờ gì nữa là viện cơ thống nhất ngành đường sắt, thống nhất thuế khoá v.v., với bộ máy hiện nay của chúng ta, ở ta sẽ có vô số những sự lạm dụng chính cống Nga. Để chống lại những sự lạm dụng ấy cần phải có một tinh thần sáng tạo đặc biệt, đó là chưa nói đến tính trung thực đặc biệt của những người sẽ tham gia cuộc đấu tranh ấy. Ở đây phải có một bộ luật chi tiết, mà chỉ có những người dân tộc sống ở nước cộng hoà ấy mới có thể soạn ra một cách tương đối có kết quả. Tuy vậy tuyệt nhiên không nên thể trước là do kết quả của toàn bộ công tác ấy mà đến Đại hội các Xô-viết sắp tới, chúng ta sẽ không quay lùi trở lại, tức là chỉ duy trì liên bang các nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết về phương diện quân sự và ngoại giao, còn về tất cả các phương diện khác đều khôi phục lại quyền độc lập hoàn toàn của các bộ dân uỷ riêng biệt.

Cần phải nhớ rằng sự phân tán các bộ dân uỷ và sự không ăn khớp giữa hoạt động của các bộ ấy với Mát-xcơ-va và các trung tâm khác có thể khắc phục đầy đủ bằng uy tín của đảng, nếu uy tín ấy được sử dụng một cách khá thận trọng và không thiên vị; cái hại có thể xảy ra cho nhà nước của chúng ta do sự thiếu thống nhất giữa các bộ máy dân tộc với bộ máy Nga thì hết sức nhỏ hơn, vô cùng nhỏ hơn so với cái hại không những chỉ xảy ra cho chúng ta mà cho toàn thể Quốc tế, cho hàng trăm triệu nhân dân châu

Á sắp bước lên vũ đài lịch sử theo bước chúng ta trong một tương lai gần đây. Sẽ là cơ hội chủ nghĩa không thể tha thứ được, nếu ngay trước giờ phút nổi dậy ấy của phương Đông và giữa lúc họ vừa bắt đầu thức tỉnh mà chúng ta lại đi phá hoại uy tín của chúng ta đối với họ bằng một sự thô bạo và bất công, dẫu là hết sức nhỏ, đối với đồng bào của chúng ta thuộc các dân tộc không phải Nga. Cần phải đoàn kết chống lại bọn đế quốc phương Tây đang ra sức bảo vệ thế giới tư bản chủ nghĩa, — đó là một việc. Về điều đó không thể có chút nghi ngờ gì nữa, và tôi cũng không cần nói thêm là tôi tán thành vô điều kiện những biện pháp ấy. Nhưng nếu chính chúng ta sa vào thái độ đế quốc chủ nghĩa đối với các dân tộc bị áp bức, — thậm chí dù chỉ trong những việc nhỏ nhất, vì do đó phá hoại hoàn toàn lòng thành thật có tính nguyên tắc của chúng ta, phá hoại hoàn toàn sự bảo vệ có tính nguyên tắc của chúng ta đối với cuộc đấu tranh chống đế quốc, — thì đó lại là một việc khác. Và ngày mai đây của lịch sử toàn thế giới sẽ chính là ngày mà các dân tộc bị bọn đế quốc áp bức được thức tỉnh, sẽ dứt khoát vùng dậy, và bắt đầu một cuộc đấu tranh quyết liệt, lâu dài và gian khổ để tự giải phóng mình.

Lê-nin

31. XII. 1922
M. V. ghi

*Đăng lần đầu năm 1956 trên
tạp chí "Người cộng sản", số 9*

*Theo đúng bản ghi (bản đánh máy)
của thư ký*

NHỮNG TRANG NHẬT KÝ²¹⁰

Tác phẩm xuất bản gần đây về nền giáo dục ở Nga căn cứ vào tài liệu điều tra năm 1920 ("Nền giáo dục ở Nga", Mát-xcơ-va, 1922, Cục thống kê trung ương, Phòng thống kê giáo dục quốc dân) là một sự kiện rất quan trọng.

Chúng tôi dẫn ra một bản thống kê trong tác phẩm đó chỉ rõ tình trạng giáo dục ở Nga trong những năm 1897 và 1920 như sau:

	Số đàn ông biết đọc và biết viết (trong 1000 người)		Số đàn bà biết đọc và biết viết (trong 1000 người)		Số người biết đọc và biết viết (trong 1000 người)	
	1897	1920	1897	1920	1897	1920
1. Phần nước Nga thuộc châu Âu.....	326	422	136	255	229	330
2. Miền Bắc Cáp-ca-dơ	241	357	56	215	150	281
3. Xi-bi-ri (miền Tây)	170	307	46	134	108	218
<i>Trung bình.....</i>	318	409	131	244	223	319

Trong lúc ta bàn tán huyền thuyên về văn hoá vô sản và quan hệ của văn hoá vô sản với văn hoá tư sản, thì những sự việc đã cho ta những số liệu chứng tỏ rằng ngay cả về mặt văn hoá tư sản ở nước ta, tình hình cũng rất kém. Thật ra, không có gì đáng ngạc nhiên

cả, còn rất lâu chúng ta mới đạt được đến một trình độ tiểu học cho toàn dân, và so ngay cả với thời Nga hoàng (1897) thì bước tiến của chúng ta cũng còn quá chậm. Đây là một sự cảnh cáo nghiêm khắc và một sự khiển trách đối với những ai đã và đang tiếp tục lúng lờ trong cái thiên đường "văn hoá vô sản". Những số liệu đó chứng tỏ rằng chúng ta còn phải làm bao nhiêu việc to lớn cấp thiết nữa mới đạt đến trình độ một nước văn minh thông thường ở Tây Âu được. Sau nữa, những số liệu đó còn chứng tỏ rằng muốn có thể nhờ vào những thành quả vô sản của chúng ta để thật sự đạt đến một trình độ văn hoá dù chỉ cao hơn một chút, chúng ta cũng còn phải hoàn thành bao nhiêu công việc to lớn nữa.

Chúng ta không nên chỉ biết có cái sự thật không thể chối cãi được, nhưng quá ư lý thuyết ấy. Khi xét lại dự toán ngân sách của quý sắp tới, chúng ta phải cố gắng cả về phương diện thực tiễn nữa. Cố nhiên, cái cần phải giảm bớt trước tiên không phải là những khoản chi của Bộ dân uỷ giáo dục, mà là những khoản chi của các bộ khác, để cấp những số tiền bớt ra đó cho Bộ dân uỷ giáo dục. Trong một năm như năm nay, chúng ta đã tương đối có đủ lúa mì thì không nên bớt xén khẩu phần bánh của giáo viên nữa.

Hiện nay, công tác đang tiến hành trong lĩnh vực giáo dục quốc dân, nói chung không thể cho là nhỏ hẹp được. Chúng ta đã làm rất nhiều để thúc tỉnh giáo giới cũ, lôi cuốn họ vào những nhiệm vụ mới, làm cho họ quan tâm đặt vấn đề sự phạm một cách mới mẻ, quan tâm đến các vấn đề như vấn đề tôn giáo.

Nhưng chúng ta lại lơ là việc chủ yếu. Chúng ta không quan tâm hoặc quan tâm rất không đầy đủ đến việc nâng người giáo viên nhân dân lên một trình độ cần thiết, vì không có trình độ này thì không thể nói đến văn hoá nào cả, dù là văn hoá vô sản hay thậm chí văn hoá tư sản đi nữa. Đây là nói về tình trạng thiếu văn hoá có tính chất nửa Á châu mà cho mãi đến nay chúng ta vẫn chưa thoát khỏi và không thể nào thoát khỏi được nếu không cố gắng đến nơi đến chốn; tuy rằng chúng ta có khả năng thoát khỏi tình trạng đó, vì không có một nơi nào trên thế giới mà quần chúng

nhân dân lại tha thiết tới nền văn hoá chân chính như ở nước ta; không có một nơi nào mà các vấn đề văn hoá đó lại được đặt ra một cách sâu sắc và có hệ thống bằng ở nước ta; không có một nước nào trên thế giới mà chính quyền lại nằm trong tay giai cấp công nhân, giai cấp mà số đông đảo của nó lại hoàn toàn thấy rõ rằng mình không có đầy đủ, tôi chưa nói là không có đầy đủ văn hoá, mà nói là không có đầy đủ giáo dục sơ đẳng; không có một nơi nào mà giai cấp công nhân lại sẵn sàng chịu đựng và đang chịu đựng những hy sinh to lớn đến như thế để cải thiện hoàn cảnh của mình trong lĩnh vực đó, như ở nước ta.

Chúng ta còn làm quá ít, vô cùng ít trong việc điều chỉnh lại toàn bộ ngân sách nhà nước sao cho thoả mãn được trước hết những nhu cầu của nền tiểu học. Thậm chí ngay trong phạm vi Bộ dân uỷ giáo dục ở ta, cũng rất thường thấy có quá nhiều nhân viên trong một cơ quan như trong Nhà xuất bản quốc gia, không mấy may chú ý rằng nhà nước, trước tiên phải lo lắng đến, không phải là công việc xuất bản, mà là người đọc; phải lo lắng làm sao cho số người biết đọc tăng lên để cho công việc xuất bản có được một quy mô chính trị rộng lớn hơn trong nước Nga tương lai. Theo tập quán cũ (và hủ lậu) của chúng ta, chúng ta dành quá nhiều thời gian và cố gắng cho các vấn đề kỹ thuật, như vấn đề xuất bản, hơn là cho vấn đề chính trị chung – vấn đề giáo dục quốc dân.

Nếu lấy Tổng cục giáo dục đại học và trung học kỹ thuật - chuyên nghiệp mà nói, chúng ta tin chắc rằng ngay cả ở đó nữa, cũng có thể thấy rất nhiều cái thừa vô ích, phình to ra vì lợi ích hành chính hẹp hòi, và không xuất phát từ những nhu cầu của một nền giáo dục quốc dân được quan niệm một cách rộng rãi. Còn xa mới có thể nói được rằng tất cả những việc đang tiến hành ở Tổng cục giáo dục đại học và trung học kỹ thuật - chuyên nghiệp là đã xuất phát từ ý muốn chính đáng nâng cao trước tiên công cuộc giáo dục thanh niên nhà máy và công xưởng của chúng ta và làm cho công cuộc giáo dục đó có một phương hướng thực tiễn. Nếu xét kỹ danh sách biên chế của Tổng cục giáo dục đại học và trung

học kỹ thuật - chuyên nghiệp thì về mặt này, có rất nhiều cái quá thừa và hữu danh vô thực, cần phải loại bỏ. Trong một nhà nước của giai cấp vô sản và nông dân, muốn phát triển giáo dục quốc dân, người ta có thể và phải tỏ ra vô cùng tiết kiệm bằng cách triệt bỏ nhiều cơ quan, — có tính chất một trò tiêu khiển nửa quý phái, — hay những cơ quan mà trong tình hình nền giáo dục quốc dân như các bản thống kê đã cho thấy rõ, không có cũng không sao, trong một thời gian dài không có cũng được và ta đành phải chịu vậy.

Chúng ta phải nâng người giáo viên nhân dân ở nước ta lên một vị trí mà trước đây họ chưa từng có, hiện nay vẫn không có và không thể có được trong xã hội tư sản. Đây chính là một sự thật không cần chứng minh nữa. Chúng ta phải tiến tới tình hình ấy bằng cách cố gắng nâng cao có hệ thống, kiên nhẫn và liên tục tinh thần của giáo viên, chuẩn bị cho họ về mọi mặt để họ đảm đương được sứ mệnh cao cả của họ; nhưng việc chủ yếu vẫn là và luôn luôn là phải cải thiện đời sống vật chất của họ.

Phải tăng cường một cách có hệ thống công tác tổ chức trong hàng ngũ giáo viên nhân dân để biến họ từ chỗ là những người cho đến nay vẫn ủng hộ chế độ tư sản trong tất cả các nước tư bản chủ nghĩa không trừ một nước nào, thành những người ủng hộ chế độ xô-viết, để thông qua họ mà có thể làm cho nông dân không liên minh với giai cấp tư sản nữa mà liên minh với giai cấp vô sản.

Phải nói vắn tắt rằng các chuyến đi thường xuyên về nông thôn của giáo viên phải đóng một vai trò đặc biệt để thực hiện việc đó; các chuyến đi ấy đã được thực hiện ở nước ta rồi, và cần được phát triển theo một kế hoạch. Đáng phải bỏ ra cho những việc ấy những số tiền mà chúng ta rất thường hay chi phí vô ích cho những cơ quan hành chính gần như hoàn toàn thuộc về một thời kỳ lịch sử đã qua.

Tôi đã thu thập tài liệu để viết bài diễn văn nói về việc công nhân ở thành thị đỡ đầu dân cư ở nông thôn, mà tôi đã không thể đọc được trong kỳ Đại hội các Xô-viết họp tháng Chạp 1922. Một

số tài liệu về vấn đề đó là do đồng chí Khô-đô-rốp-xki đã cung cấp cho tôi. Và bây giờ tôi nêu vấn đề để các đồng chí nghiên cứu, vì bản thân tôi đã không thể nghiên cứu xong xuôi và trình bày vấn đề ấy thông qua Đại hội các Xô-viết.

Đó là một vấn đề chính trị chủ yếu có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ cuộc cách mạng của chúng ta: vấn đề thái độ của thành thị đối với nông thôn. Trong lúc nhà nước tư sản đang ra sức một cách có hệ thống làm cho công nhân thành thị ngu muội, bằng cách làm cho toàn bộ sách báo xuất bản bằng tiền của nhà nước, tiền của các đảng phái Nga hoàng và tư sản, phục vụ cho mục đích ấy, thì chúng ta có thể và phải dùng chính quyền của chúng ta để thật sự làm cho công nhân thành thị trở thành người tuyên truyền những tư tưởng cộng sản chủ nghĩa trong nội bộ giai cấp vô sản nông thôn.

Tôi đã nói "cộng sản chủ nghĩa", nhưng phải giải thích ngay vì sợ gây ra một sự hiểu lầm hoặc sợ người ta hiểu quá ư máy móc. Điều tôi đã nói đó, không mấy may có nghĩa là chúng ta phải đưa ngay vào nông thôn những tư tưởng thuần túy cộng sản chủ nghĩa hiểu theo nghĩa hẹp của nó. Chừng nào chúng ta còn chưa có được một cơ sở vật chất ở nông thôn cho chủ nghĩa cộng sản thì làm như thế, có thể nói là một việc có hại, một việc bất hạnh cho chủ nghĩa cộng sản.

Không được làm như thế. Phải bắt đầu đặt mối quan hệ giữa thành thị và nông thôn, mà không cố ý nhằm mục đích đưa chủ nghĩa cộng sản vào nông thôn. Mục đích đó, hiện nay, chưa thể đạt được. Mục đích đó hiện nay chưa đúng lúc. Định cho mình mục đích đó, sẽ không có lợi mà còn có hại cho sự nghiệp của chúng ta.

Nhưng thiết lập mối quan hệ giữa công nhân thành thị và những người lao động ở nông thôn, kiến lập giữa họ một hình thức bạn bè mà chúng ta có thể tạo ra dễ dàng, — đó là nghĩa vụ của chúng ta, đó là một trong những nhiệm vụ cơ bản của giai cấp công nhân cầm quyền. Muốn thế, cần phải thành lập một loạt những hội (của đảng, của công đoàn, của các cá nhân) gồm các công nhân nhà

máy và công xưởng mà mục đích là giúp đỡ thường xuyên việc phát triển văn hoá ở nông thôn.

Liệu chúng ta có biết "phân bố" tất cả các tiểu tổ thành thị cho tất cả các tiểu tổ nông thôn, sao cho mỗi tiểu tổ công nhân "kết nghĩa" với một tiểu tổ nông thôn, luôn luôn tìm mọi cơ hội để thoả mãn những nhu cầu văn hoá này nọ của tiểu tổ kết nghĩa với mình, không? Hoặc chúng ta có biết tìm ra những hình thức liên kết khác không? Ở đây, tôi chỉ đặt vấn đề để các đồng chí chú ý, để chỉ rõ kinh nghiệm ở miền Tây Xi-bi-ri (chính đồng chí Khô-đô-rốp-xki đã cho tôi biết kinh nghiệm đó) và để đặt ra toàn bộ cái vấn đề văn hóa rộng lớn và có ý nghĩa lịch sử thế giới ấy.

Ngoài ngân sách nhà nước của chúng ta hay ngoài những mối liên hệ có tính chất nhà nước của chúng ta ra, chúng ta hầu như vẫn chưa làm được một chút gì cho nông thôn cả. Quả thật, những mối liên hệ văn hoá giữa thành thị và nông thôn tự nó vẫn có và nhất định phải có một tính chất khác hẳn. Trong chế độ tư bản, tác động của thành thị đối với nông thôn đã làm đổi bại nông thôn về mặt chính trị, kinh tế, đạo đức, thể chất, v.v.. Ở nước ta, thành thị tự nó đang bắt đầu có tác động hoàn toàn ngược lại đối với nông thôn. Nhưng tác động ấy đang diễn ra một cách tự nhiên và tự phát; thế mà tác động ấy có thể tăng thêm (rồi nhân lên gấp trăm lần) nếu làm cho công tác đó có một tính chất tự giác, có kế hoạch và có hệ thống.

Chúng ta chỉ sẽ bắt đầu tiến lên (và đến lúc đó, chắc chắn chúng ta sẽ tiến lên nhanh chóng gấp trăm lần), khi nào chúng ta đã nghiên cứu được vấn đề đó, khi nào chúng ta đã thành lập được đủ mọi hội của công nhân, — đồng thời dùng mọi cách để phòng cho các hội khỏi bị quan liêu hoá, — để đề ra, thảo luận và giải quyết một cách thực tiễn vấn đề ấy.

Ngày 2 tháng Giêng 1923.

"Sự thật", số 2, ngày 4
tháng Giêng 1923
Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản ghi (bản đánh
máy) của thư ký, có đối chiếu
với bản đăng trên báo

BÀN VỀ CHẾ ĐỘ HỢP TÁC XÃ²¹¹

I

Tôi thấy hình như chúng ta không chú ý đầy đủ đến chế độ hợp tác xã. Chưa chắc mọi người đều hiểu được rằng sau Cách mạng tháng Mười và không vì chính sách kinh tế mới (trái lại, về mặt này, phải nói: chính vì có chính sách kinh tế mới), chế độ hợp tác xã ở nước ta đã có một ý nghĩa hoàn toàn đặc biệt. Trong những ước mơ của những người đề xướng ra chế độ hợp tác xã trước đây, có khá nhiều ảo tưởng. Những ảo tưởng đó thường buồn cười vì nó kỳ quặc. Nhưng kỳ quặc ở chỗ nào? Ở chỗ họ không thấy được ý nghĩa cơ bản, chủ yếu của cuộc đấu tranh chính trị của giai cấp công nhân để lật đổ sự thống trị của bọn bóc lột. Hiện nay, ở nước ta đã lật đổ được sự thống trị của bọn bóc lột, và nhiều ước mơ kỳ quặc, thậm chí lãng mạn, thậm chí tầm thường của những người đề xướng ra chế độ hợp tác xã trước đây, đã trở thành một sự thật không có gì là giả tạo nữa.

Thật vậy, ở nước ta, vì chính quyền nhà nước đã do giai cấp công nhân nắm, vì mọi tư liệu sản xuất đều do chính quyền nhà nước nắm, nên trên thực tế, chúng ta chỉ còn có việc đưa nhân dân vào các hợp tác xã. Khi nhân dân đã vào hợp tác xã tới một mức đông nhất, thì chủ nghĩa xã hội — cái chủ nghĩa xã hội mà trước đây những người tin chắc một cách có lý vào tính tất yếu của đấu tranh giai cấp, đấu tranh giành chính quyền, v.v., đã chế nhạo rất đúng, đã chê cười, khinh miệt, — tự nó sẽ được thực hiện. Nhưng không phải tất cả các đồng chí đều rõ rằng hiện nay, chế độ hợp tác xã đối với chúng ta ở Nga, có một ý nghĩa to lớn, vô hạn. Qua chính sách kinh tế mới, chúng ta đã nhượng bộ

người nông dân được coi là thương nhân, nhượng bộ nguyên tắc thương nghiệp tư nhân; chính do đó mà có (trái với ý nghĩa của một số người) ý nghĩa lớn lao của chế độ hợp tác xã. Thực ra mà nói, tất cả những điều chúng ta phải làm, dưới chế độ chính sách kinh tế mới, là ở chỗ tập hợp những tầng lớp nhân dân Nga thật sâu rộng vào các hợp tác xã, vì hiện nay, chúng ta đã tìm ra được mức độ kết hợp lợi ích tư nhân, lợi ích thương nghiệp tư nhân với việc nhà nước kiểm soát và kiểm tra lợi ích đó, mức độ làm cho lợi ích tư nhân phục tùng lợi ích chung, điều mà trước đây là nan giải đối với rất nhiều người xã hội chủ nghĩa. Thật vậy, chính quyền nhà nước chi phối những tư liệu sản xuất chủ yếu, giai cấp vô sản nắm chính quyền, giai cấp vô sản đó liên minh với hàng triệu tiểu nông và tiểu nông, giai cấp vô sản nắm vững quyền lãnh đạo nông dân, v.v., — phải chăng đó không phải là tất cả những điều cần thiết để có thể xây dựng từ chế độ hợp tác xã, và chỉ riêng từ chế độ hợp tác xã mà trước đây chúng ta khinh miệt nó vì coi là có tính chất con buôn, và giờ đây, dưới chính sách kinh tế mới, về một vài mặt nào đó, chúng ta vẫn có quyền coi như thế, — phải chăng đó không phải là tất cả những điều cần thiết để xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa toàn vẹn hay sao? Đó chưa phải là xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, nhưng đó là tất cả những cái cần thiết và đầy đủ để tiến hành công việc xây dựng đó.

Đó chính là điều mà nhiều người công tác thực tiễn của chúng ta coi nhẹ. Họ khinh miệt chế độ hợp tác xã, họ không thấy được rằng chế độ ấy có một ý nghĩa đặc biệt trước hết là về phương diện nguyên tắc (nhà nước nắm quyền sở hữu tư liệu sản xuất), sau nữa là về phương diện bước quá độ sang một chế độ mới bằng con đường *giản đơn nhất, dễ dàng nhất, dễ tiếp thu nhất đối với nông dân*.

Thế mà đó lại là điểm chủ yếu. Tưởng tượng ra đủ thứ dự án về hội công nhân để xây dựng chủ nghĩa xã hội, đó là một việc, còn học cách thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội đó, sao cho *bất cứ* người tiểu nông nào cũng đều có thể tham gia sự nghiệp ấy,

lại là một việc khác. Chính giai đoạn ấy, hiện nay chúng ta đã đạt tới. Tuy đã đạt tới giai đoạn đó, nhưng chắc chắn là chúng ta khai thác nó rất chưa đầy đủ.

Khi chuyển sang chính sách kinh tế mới, chúng ta đã làm quá đáng, không phải vì chúng ta đã quá coi trọng nguyên tắc công thương nghiệp tự do, mà vì chúng ta đã quên mất chế độ hợp tác xã, vì hiện nay chúng ta coi nhẹ chế độ hợp tác xã, vì chúng ta đã bắt đầu quên ý nghĩa lớn lao của chế độ hợp tác xã về hai phương diện đã nói trên.

Bây giờ, tôi muốn nói với bạn đọc về điều mà thực tế người ta có thể và phải làm ngay, xuất phát từ nguyên tắc "hợp tác" đó. Ngay từ bây giờ, người ta có thể và nên dùng phương pháp nào để phát triển nguyên tắc "hợp tác" ấy, sao cho bất cứ ai cũng thấy rõ ý nghĩa xã hội chủ nghĩa của nó?

Về mặt chính trị, cần làm thế nào để chẳng những các hợp tác xã, nói chung và luôn luôn được hưởng một số ưu đãi, mà số ưu đãi này còn phải là những ưu đãi thuần túy vật chất (tỷ suất tiền lãi trả cho ngân hàng, v.v.). Nhà nước cần bỏ ra cho hợp tác xã vay một số vốn cao hơn dù chỉ đôi chút so với số vốn cho xí nghiệp tư nhân vay, thậm chí nâng số vốn ấy lên ngang với vốn cho công nghiệp nặng vay, v.v..

Mỗi chế độ xã hội chỉ nảy sinh ra nếu được một giai cấp nhất định nào đó giúp đỡ về tài chính. Chẳng cần phải nói cũng thấy rằng sự ra đời của chủ nghĩa tư bản "tự do" đã tốn hàng trăm, hàng trăm triệu rúp. Hiện nay, chúng ta phải hiểu và thực hành cái sự thật này là: trong lúc này, chế độ xã hội mà chúng ta phải ủng hộ hơn hết là chế độ hợp tác xã. Nhưng phải ủng hộ nó theo đúng nghĩa của từ ủng hộ; nghĩa là ủng hộ không phải bất cứ sự trao đổi hợp tác xã nào; chúng ta phải hiểu đây là ủng hộ những sự trao đổi hợp tác xã được *quần chúng nhân dân chân chính thực sự tham gia*. Cho những nông dân tham gia trao đổi hợp tác xã hưởng một món tiền thưởng, đó là một phương thức hoàn toàn đúng đắn; nhưng đồng thời phải kiểm tra tình hình tham gia đó, xem sự tham gia đó là tự giác và có ích đến mức nào, — đó là then

chốt của vấn đề. Khi một người công tác hợp tác xã đến một thôn để xây dựng một cửa hàng hợp tác thì nói cho đúng ra, dân cư hoàn toàn không tham gia việc xây dựng ấy. Nhưng khi thấy có lợi cho bản thân họ, họ sẽ tìm cách mau chóng tham gia hợp tác xã đó.

Vấn đề này còn có một mặt khác nữa. Đúng trên quan điểm của người châu Âu "văn minh" (trước hết là có học thức) mà nói thì chúng ta chỉ cần làm thêm rất ít nữa là toàn thể dân cư sẽ tham gia tích cực, chứ không phải tiêu cực vào hoạt động hợp tác xã. Thật ra, chúng ta "*chỉ*" cần làm cho dân cư nước ta "văn minh" đến mức họ thấy rõ tất cả lợi ích của việc tham gia phổ biến vào hợp tác xã, và đến mức họ tổ chức việc tham gia đó. "*Chỉ*" cần thế thôi. Tất cả sự khôn ngoan mà chúng ta cần có lúc này để chuyển sang chủ nghĩa xã hội là ở chỗ đó. Nhưng muốn làm được chữ "*chỉ*" đó, cần phải có cả một cuộc cách mạng, cả một thời kỳ phát triển văn hoá của toàn thể quần chúng nhân dân. Vì thế, quy tắc của chúng ta là phải hết sức ít dùng biện pháp cao xa và hình thức mơ hồ. Về phương diện này, chính sách kinh tế mới là một bước tiến, vì nó thích hợp với trình độ của người nông dân bình thường nhất, nó không đề ra với nông dân những yêu cầu quá cao. Nhưng muốn thông qua chính sách kinh tế mới mà làm cho toàn thể dân cư tham gia hợp tác xã thì cần phải có cả một thời kỳ lịch sử. Cứ cho là công việc trôi chảy, chúng ta cũng phải mất một thời gian 10 hay 20 năm mới có thể vượt qua được thời kỳ lịch sử ấy. Nhưng đó vẫn là một thời kỳ lịch sử đặc biệt, và nếu không trải qua thời kỳ lịch sử ấy, không làm cho mọi người đều có trình độ học vấn phổ thông, không có một trình độ hiểu biết đầy đủ về công việc, không giáo dục đầy đủ cho dân cư biết dùng sách báo, không có cơ sở vật chất cho việc đó, không có những sự đảm bảo nào đó, chẳng hạn để chống nạn mất mùa, nạn đói, v.v., — không có tất cả những điều đó thì chúng ta sẽ không thể đạt được mục đích. Hiện nay, toàn bộ vấn đề là phải biết kết hợp cái đà cách mạng, cái nhiệt tình cách mạng đã được chúng ta biểu lộ và biểu lộ đầy đủ, và đã đạt đến kết quả hoàn toàn, — là phải biết kết hợp cái đó

(ở đây tôi cố ý nói như vậy) với bản lĩnh của một thương nhân thông minh và có học; cái bản lĩnh đó hoàn toàn đủ để thành một người công tác hợp tác xã giỏi. Nói bản lĩnh của một thương nhân, là tôi muốn nói đến bản lĩnh của một thương nhân văn minh. Đó là điều cần được khắc sâu vào óc của những người Nga hoặc những nông dân văn tưởng rằng người nào đã đi buôn thì ắt là biết buôn bán. Nghĩ như vậy là hoàn toàn không đúng. Người đó có buôn bán thật, nhưng từ việc buôn bán đến việc có bản lĩnh của một thương nhân văn minh, còn cách nhau rất xa. Người đó buôn bán theo phương thức Á châu; nhưng muốn là một thương nhân thật sự thì lại phải buôn bán theo phương thức Âu châu kia. Và muốn được như thế thì người đó còn phải trải qua một thời kỳ lâu dài nữa.

Tôi xin kết thúc: phải cho chế độ hợp tác xã hưởng một số những đặc quyền kinh tế, tài chính, ngân hàng; sự ủng hộ mà nhà nước xã hội chủ nghĩa của chúng ta mang lại cho nguyên tắc tổ chức mới của dân cư phải là như vậy. Nhưng đó mới chỉ là những nét lớn của vấn đề; vì còn cần phải xác định, quy định tỉ mỉ mặt thực tiễn nữa, nghĩa là chúng ta còn phải xác định những thể thức "tiền thưởng" (và những điều kiện cấp tiền thưởng) cấp cho hợp tác xã, những thể thức làm cho chúng ta có thể giúp đỡ có hiệu quả các hợp tác xã và đào tạo những xã viên hợp tác xã văn minh. Và khi các tư liệu sản xuất đã thuộc về xã hội, khi giai cấp vô sản, với tư cách là giai cấp, đã thắng giai cấp tư sản — thì chế độ của những xã viên hợp tác xã văn minh là chế độ xã hội chủ nghĩa.

Ngày 4 tháng Giêng 1923.

II

Mỗi lần nói đến chính sách kinh tế mới, tôi đều dẫn chứng bài tôi viết năm 1918 về chủ nghĩa tư bản nhà nước¹⁾. Điều đó

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 347 - 387.

đã nhiều lần làm cho một số đồng chí ít tuổi đâm ra hoài nghi. Nhưng những vấn đề mà các đồng chí đó hoài nghi nhất lại là những vấn đề chính trị trừu tượng.

Các đồng chí cho rằng không thể gọi một chế độ trong đó tư liệu sản xuất đã thuộc về giai cấp công nhân và chính quyền nhà nước cũng đã thuộc về giai cấp công nhân, là chủ nghĩa tư bản nhà nước. Nhưng các đồng chí đó không thấy rằng tôi dùng danh từ "chủ nghĩa tư bản nhà nước": *thứ nhất* là để vạch rõ mối liên hệ lịch sử giữa lập trường của chúng ta hiện nay với lập trường của tôi trước đây trong lúc tranh luận chống những người cộng sản gọi là phái tả; ngay hồi đó, tôi cũng đã từng chứng minh rằng chủ nghĩa tư bản nhà nước cao hơn chế độ kinh tế tồn tại lúc này ở nước ta; hồi đó, điều quan trọng đối với tôi là quy định mối liên hệ kế thừa giữa chủ nghĩa tư bản nhà nước thông thường với chủ nghĩa tư bản nhà nước không thông thường, thậm chí còn khác thường nữa, mà tôi đã giới thiệu với bạn đọc trong khi trình bày chính sách kinh tế mới. *Thứ hai*, điều mà tôi luôn luôn quan tâm tới, là mục đích thực tiễn. Mà mục đích thực tiễn của chính sách kinh tế mới của ta là cấp những tô nhượng; trong điều kiện nước ta, tô nhượng dĩ nhiên phải là một hình thức thuần túy của chủ nghĩa tư bản nhà nước. Cần phải hiểu như vậy những lập luận của tôi về vấn đề chủ nghĩa tư bản nhà nước.

Nhưng còn một phương diện khác của vấn đề, trong đó chúng ta có thể phải viện đến chủ nghĩa tư bản nhà nước, hoặc ít ra cũng cần phải viện đến một cái gần giống như chủ nghĩa tư bản nhà nước. Tôi muốn nói đến chế độ hợp tác xã.

Rõ ràng là, trong một nước tư bản chủ nghĩa, hợp tác xã là những tổ chức tư bản tập thể. Cũng rõ ràng là trong hoàn cảnh kinh tế hiện nay của nước ta, đương lúc chúng ta kết hợp những xí nghiệp tư bản tư nhân (nhưng chỉ xây dựng trên đất đai thuộc về xã hội, và cũng chỉ dưới sự kiểm soát của chính quyền nhà nước thuộc về giai cấp công nhân) với những xí nghiệp kiểu xã hội chủ nghĩa chính cống (tư liệu sản xuất thuộc về nhà nước; đất đai xây dựng xí nghiệp và toàn bộ xí nghiệp cũng thuộc về nhà nước)

thì phát sinh ra vấn đề một kiểu xí nghiệp thứ ba, tức là xí nghiệp hợp tác xã, là loại xí nghiệp, trước đây, về phương diện nguyên tắc, chưa thành một loại riêng biệt. Dưới chủ nghĩa tư bản tư nhân, xí nghiệp hợp tác xã khác với xí nghiệp tư bản chủ nghĩa, cũng như xí nghiệp tập thể khác với xí nghiệp tư nhân. Dưới chủ nghĩa tư bản nhà nước, xí nghiệp hợp tác xã khác với xí nghiệp tư bản nhà nước, trước hết ở chỗ nó là xí nghiệp tư nhân, sau nữa ở chỗ nó là xí nghiệp tập thể. Dưới chế độ hiện nay của chúng ta, xí nghiệp hợp tác xã khác với xí nghiệp tư bản tư nhân, ở chỗ nó là xí nghiệp tập thể, nhưng nó không khác xí nghiệp xã hội chủ nghĩa, nếu miếng đất trên đó nó được xây dựng và những tư liệu sản xuất đều thuộc về nhà nước, nghĩa là về giai cấp công nhân.

Đó là một điểm mà ở nước ta, trong lúc bàn về hợp tác xã, người ta không chú ý đầy đủ. Người ta quên mất rằng do đặc điểm của chế độ chính trị nước ta mà hợp tác xã ở nước ta có một ý nghĩa hết sức đặc biệt. Nếu không kể những tô nhượng, — nhân tiện cũng nói thêm là những tô nhượng đó ở nước ta không phát triển rộng lắm, — thì thường thường trong hoàn cảnh nước ta, chế độ hợp tác xã là hoàn toàn đồng nhất với chủ nghĩa xã hội.

Tôi xin nói rõ ý kiến của tôi. Những kế hoạch của các nhà đề xướng ra chế độ hợp tác xã trước kia, kể từ Rô-bóc Ô-oen trở đi, đều là ảo tưởng ở chỗ nào? Ở chỗ họ không chú trọng đến những vấn đề cơ bản như đấu tranh giai cấp, việc giai cấp công nhân giành lấy chính quyền, việc lật đổ nền thống trị của giai cấp bóc lột, mà lại mơ tưởng dùng chủ nghĩa xã hội để hoà bình cải tạo xã hội hiện đại. Vì vậy, chúng ta có đủ lý do để nói rằng chủ nghĩa xã hội "hợp tác xã" ấy là thuần túy ảo tưởng, lãng mạn, thậm chí tầm thường, vì họ mơ tưởng rằng chỉ cần tập hợp dân cư vào các hợp tác xã là có thể biến kẻ thù giai cấp thành người hợp tác giai cấp, biến đấu tranh giai cấp thành hoà bình giai cấp (thành hoà bình xã hội, như người ta thường nói).

Xét về nhiệm vụ cơ bản của thời đại chúng ta, chắc chắn là chúng ta có lý, vì không có đấu tranh giai cấp để giành lấy chính quyền nhà nước thì không thể thực hiện chủ nghĩa xã hội được.

Nhưng các bạn hãy xem, tình hình đã thay đổi biết bao, khi chính quyền nhà nước đã thuộc về giai cấp công nhân, quyền lực chính trị của bọn bóc lột đã bị lật đổ, và mọi tư liệu sản xuất đã nằm trong tay giai cấp công nhân (chỉ trừ những tư liệu sản xuất mà nhà nước công nhân còn tự nguyện giao cho bọn bóc lột, theo chính sách tô nhượng, trong một thời gian và với những điều kiện nào đó).

Ngày nay, chúng ta có quyền nói rằng đối với chúng ta, sự phát triển đơn thuần của chế độ hợp tác là đồng nhất (có tính đến ngoại lệ "nhỏ" đã nói trên kia) với sự phát triển của chủ nghĩa xã hội; và đồng thời chúng ta buộc phải thừa nhận là toàn bộ quan điểm của chúng ta về chủ nghĩa xã hội đã thay đổi về căn bản. Sự thay đổi căn bản đó là ở chỗ: trước đây chúng ta đã đặt và không thể không đặt trọng tâm công tác của chúng ta vào đấu tranh chính trị, vào cách mạng, vào việc giành lấy chính quyền, v.v.. Ngày nay, trọng tâm ấy đã chuyển sang công tác hoà bình tổ chức "văn hoá". Tôi dám quả quyết rằng trọng tâm của chúng ta đã chuyển sang hoạt động giáo dục, nếu không có những mối quan hệ quốc tế, không có nghĩa vụ phải bảo vệ vị trí của ta trên phạm vi quốc tế. Nhưng nếu gác tình hình quốc tế ra mà chỉ nói đến quan hệ kinh tế trong nước của chúng ta thì trọng tâm công tác của chúng ta hiện nay quả thật là xoáy vào hoạt động giáo dục.

Hiện nay chúng ta có hai nhiệm vụ chủ yếu có ý nghĩa đánh dấu thời đại. Nhiệm vụ thứ nhất là cải tạo bộ máy quản lý hoàn toàn vô giá trị mà thời đại cũ đã để lại toàn bộ cho chúng ta; trong năm năm đấu tranh, chúng ta chưa kịp cải tạo được cái gì đáng kể trong bộ máy đó, và chúng ta cũng không thể làm kịp được. Nhiệm vụ thứ hai của chúng ta là tiến hành công tác văn hoá trong nông dân. Mà công tác văn hoá trong nông dân lại nhằm mục tiêu kinh tế — đó chính là thực hiện chế độ hợp tác xã. Nếu chúng ta tổ chức được toàn thể nông dân vào hợp tác xã thì chúng ta đứng vững được hai chân trên miếng đất xã hội chủ nghĩa. Nhưng điều kiện đó bao hàm một trình độ văn hoá nhất định của nông dân (chính là nông dân với tư cách là một khối quần chúng đồng

đảo), cho nên nếu không có cả một cuộc cách mạng văn hoá thì không thể nào thực hiện được việc hợp tác hoá hoàn toàn ấy.

Những kẻ đối địch với chúng ta đã nhiều lần nói với chúng ta rằng chúng ta đã làm một việc điên rồ là định xây dựng chủ nghĩa xã hội trong một nước không đủ trình độ văn hoá. Nhưng bọn chúng đã lầm mà cho rằng chúng ta không bắt đầu từ chỗ đáng lẽ phải bắt đầu, đúng theo lý thuyết (của đủ loại những bọn thông thái rởm), rằng ở nước ta, cách mạng chính trị và xã hội đã đi trước cuộc đảo lộn văn hoá, cuộc cách mạng văn hoá mà giờ đây nhất thiết chúng ta phải làm.

Bây giờ, chúng ta chỉ cần hoàn thành cuộc cách mạng văn hoá là đủ để cho nước ta trở thành một nước hoàn toàn xã hội chủ nghĩa. Nhưng cuộc cách mạng văn hoá ấy, đối với chúng ta, có những khó khăn không thể tưởng tượng được, về mặt thuần túy văn hoá (chúng ta bị mù chữ), cũng như về mặt vật chất (bởi vì muốn trở thành những người có văn hoá thì tư liệu vật chất để sản xuất phải phát triển tới một mức nào đó, chúng ta phải có một cơ sở vật chất nhất định nào đó).

Ngày 6 tháng Giêng 1923.

*Đăng lần đầu vào những ngày
26 và 27 tháng Năm 1923 trên
báo "Sự thật", số 115 và 116
Ký tên: N. Lê-nin*

*Theo đúng bản ghi (bản đánh
máy) của thư ký, có đối chiếu
với bản đăng trên báo*

VỀ CUỘC CÁCH MẠNG CỦA CHÚNG TA

(NHÂN ĐỌC TẬP HỘI KÝ CỦA N. XU-KHA-NỐP)²¹²

I

Mấy ngày nay, tôi đã đọc qua tập hội ký của Xu-kha-nốp viết về cách mạng. Điểm nổi bật nhất, đó là bệnh thông thái rởm của tất cả bọn dân chủ tiểu tư sản ở nước ta, cũng như của tất cả bọn anh hùng của Quốc tế II. Chưa kể rằng chúng là một bọn nhát gan không thể tưởng tượng được, rằng ngay những kẻ khá nhất trong bọn chúng cũng chỉ biết có rào trước đón sau khi vấn đề đặt ra là phải xa rời đôi chút kiểu mẫu Đức, chưa nói ngay cả đến cái đặc tính đó mà tất cả bọn dân chủ tiểu tư sản đều có và đều đã biểu lộ khá rõ trong suốt quá trình cách mạng, — thì điểm nổi bật nhất là chúng bất chước quá khứ một cách nô lệ.

Tất cả bọn chúng đều tự xưng là mác-xít, nhưng chúng hiểu chủ nghĩa Mác một cách sách vở hết chỗ nói. Chúng tuyệt nhiên không hề hiểu điểm căn bản trong chủ nghĩa Mác, tức là: biện chứng cách mạng của chủ nghĩa Mác. Thậm chí chúng cũng hoàn toàn không hiểu ngay cả những lời chỉ dẫn trực tiếp của Mác nói rằng trong thời kỳ cách mạng, cần phải hết sức linh hoạt²¹³; chúng cũng không nhận thấy, chẳng hạn, những lời chỉ dẫn trong những thư của Mác, tôi nhớ là vào năm 1856, trong đó Mác nói lên hy vọng vào việc kết hợp giữa chiến tranh nông dân ở Đức — một cuộc chiến tranh có thể tạo ra một tình thế cách mạng — với phong trào công nhân²¹⁴. Ngay cả lời chỉ dẫn trực tiếp đó, chúng cũng lảng tránh không nói đến, đi vòng quanh, lẩn bên này, né bên kia, như con mèo xoay quanh bát cháo nóng.

Tất cả hành vi cử chỉ của chúng tỏ ra rằng chúng là những bọn cải lương nhát gan, sợ không dám xa rời giai cấp tư sản, và tất nhiên là càng không dám đoạn tuyệt với giai cấp tư sản; đồng thời, chúng lại dùng những lời lẽ trống rỗng và huênh hoang vô độ để che đậy tính nhát gan của chúng. Nhưng ngay cả về phương diện thuần túy lý luận, điểm nổi bật nhất cũng vẫn là ở chỗ tất cả bọn chúng hoàn toàn không thể hiểu được tư tưởng sau đây của chủ nghĩa Mác: chúng đã thấy là cho đến nay, chủ nghĩa tư bản và chế độ dân chủ tư sản vẫn phát triển theo một con đường nhất định ở Tây Âu, nên chúng không thể nào quan niệm được rằng con đường đó chỉ có thể coi là một kiểu mẫu nếu *mutatis mutandis*¹⁾, nếu có những sửa đổi như thế nào đó (những sửa đổi hoàn toàn không đáng kể nếu xét cuộc vận động chung của lịch sử thế giới).

Thứ nhất, cách mạng đã gắn liền với chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới lần thứ nhất. Trong một cuộc cách mạng như thế, tất nhiên phải xuất hiện những đặc điểm mới, hay những đặc điểm đã bị chính cuộc chiến tranh đó làm biến đổi, vì trên thế giới chưa từng có một cuộc chiến tranh giống như thế trong những điều kiện giống như thế. Cho tới nay, chúng ta vẫn thấy rằng sau chiến tranh đó, giai cấp tư sản ở những nước giàu có nhất không làm sao khôi phục lại được những quan hệ tư sản "đúng tiêu chuẩn". Thế mà bọn cải lương ở nước ta, bọn tiểu tư sản tự xưng là những người cách mạng đó, đã và vẫn còn cho rằng những quan hệ tư sản đúng tiêu chuẩn là một giới hạn (không tài nào vượt qua được), và chúng hiểu "tiêu chuẩn" đó theo nghĩa hết sức tầm thường và chật hẹp.

Thứ hai, chúng hoàn toàn không hiểu được rằng tính quy luật chung của sự phát triển trong lịch sử toàn thế giới đã không loại trừ mà trái lại, còn bao hàm một số giai đoạn phát triển mang những đặc điểm hoặc về hình thức, hoặc về trình tự của sự phát triển đó. Chẳng hạn, chúng cũng chưa bao giờ nghĩ rằng nước Nga,

1) — sửa đổi cái cần sửa đổi.

nằm ở giữa những nước văn minh và những nước lần đầu tiên đã được chiến tranh đó đưa hẳn lên con đường văn minh, nghĩa là toàn bộ phương Đông, những nước ở ngoài châu Âu, — rằng nước Nga, do đó, có thể và phải có một số đặc điểm nào đó, những đặc điểm tất nhiên nằm trong khuôn khổ chung của sự phát triển của thế giới, nhưng làm cho cách mạng của nước Nga khác với tất cả các cuộc cách mạng trước kia trong những nước ở Tây Âu, và mang lại một số điểm mới cục bộ, nếu là ở các nước phương Đông.

Chẳng hạn, chúng ta đã viện một lý lẽ hết sức tầm thường mà chúng ta học thuộc lòng trong thời kỳ phát triển của phái dân chủ - xã hội Tây Âu, lý lẽ cho rằng chúng ta chưa đến độ trưởng thành để thực hiện chủ nghĩa xã hội, rằng, theo cách nói của một số những nhân vật "thông thái" của chúng ta, chúng ta chưa có những tiền đề kinh tế khách quan để thực hiện chủ nghĩa xã hội. Và chẳng ai tự hỏi rằng: một dân tộc, nằm trong một hoàn cảnh cách mạng như hoàn cảnh đã diễn ra trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa lần thứ nhất, há lại không có thể, trước một tình thế không có lối thoát, lao vào một cuộc đấu tranh có thể mang lại cho mình dù chỉ đôi chút hy vọng giành được những điều kiện không hoàn toàn quen thuộc đối với mình, để đạt được sự tiến bộ của văn minh, hay sao?

"Lực lượng sản xuất của nước Nga chưa đạt đến trình độ phát triển đầy đủ để thực hiện chủ nghĩa xã hội". Luận điểm đó, tất cả bọn anh hùng của Quốc tế II, tất nhiên là gồm cả Xukha-nốp nữa, luôn luôn chưng ra. Luận điểm không ai chối cãi được đó, chúng nhai đi nhai lại bằng đủ mọi giọng, và tưởng đâu rằng luận điểm đó là quyết định để nhận xét cuộc cách mạng của chúng ta.

Nhưng nếu một tình huống đặc biệt đã lôi cuốn nước Nga trước hết vào một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, trong đó tất cả các nước Tây Âu ít nhiều có thể lực đều tham gia; nếu tình huống đó đã đưa sự phát triển của nước Nga, — sự phát triển này ở sát nách những cuộc cách mạng đang bắt đầu và phần

nào đã bắt đầu ở phương Đông, — vào những điều kiện cho phép chúng ta thực hiện được chính ngay việc kết hợp giữa "chiến tranh nông dân" với phong trào công nhân, việc kết hợp mà một nhà "mác-xít" như Mác đã viết năm 1856, coi đó là một trong những triển vọng đối với nước Phổ, — nếu như thế thì sao?

Và nếu tình hình hoàn toàn không có lối thoát làm tăng thêm gấp bội lực lượng của công nông và cho phép chúng ta có thể tiến hành việc tạo ra những tiền đề căn bản của văn minh, một cách khác hẳn với tất cả các nước khác ở Tây Âu, nếu như thế thì sao? Phương hướng chung của sự phát triển của lịch sử thế giới có vì thế mà đã bị thay đổi không? Những quan hệ căn bản giữa những giai cấp chủ yếu trong mỗi nước đang và đã bị lôi cuốn vào tiến trình chung của lịch sử toàn thế giới, có vì thế mà đã bị thay đổi không?

Nếu như để xây dựng chủ nghĩa xã hội cần phải đạt tới một trình độ văn hoá nhất định (tuy nhiên, chưa ai có thể nói chắc được "trình độ văn hoá" nhất định đó là thế nào, vì trong mỗi nước ở Tây Âu, trình độ đó có khác nhau), thì tại sao chúng ta lại không thể bắt đầu trước hết từ việc giành lấy những điều kiện tiên quyết cho trình độ nhất định đó bằng con đường cách mạng để *về sau*, nhờ có một chính quyền công nông, nhờ có chế độ xô-viết, mà tiến lên và đuổi kịp những dân tộc khác?

Ngày 16 tháng Giêng 1923.

II

Các anh nói là muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải văn minh đã. Được lắm. Nhưng tại sao chúng ta lại không có thể bắt đầu tạo ra ở nước ta những điều kiện tiên quyết ấy của văn minh, bằng cách đuổi cổ bọn địa chủ, đuổi cổ bọn tư bản ra khỏi nước Nga, để rồi bắt đầu tiến lên chủ nghĩa xã hội? Các anh đã đọc trong những quyển sách nào nói rằng những sự thay đổi như thế trong trình tự lịch sử thông thường là không thể thừa nhận được, không thể có được?

Tôi nhớ lại rằng Na-pô-lê-ông có nói: "On s'engage et puis... on voit". Dịch nôm na sang tiếng Nga, có nghĩa là: "Trước hết cần lao vào trận đánh thật sự, và qua đó sẽ thấy rõ". Chúng ta cũng đã làm như thế: trước hết, chúng ta đã tiến hành một trận đánh thật sự hồi tháng Mười 1917, rồi quá trình phát triển đã chỉ cho chúng ta thấy rõ những chi tiết (đứng về phương diện lịch sử thế giới mà nói, chắc chắn đó chỉ là những chi tiết), như Hoà ước Brét hay chính sách kinh tế mới, v. v.. Hiện nay, chắc chắn là về căn bản chúng ta đã thắng lợi.

Bọn Xu-kha-nốp của chúng ta, chưa kể bọn dân chủ - xã hội đứng về phía hữu hơn bọn Xu-kha-nốp, cũng không thể tưởng tượng được rằng nói chung, những cuộc cách mạng không thể xảy ra khác thế được. Bọn tiểu thị dân của chúng ta ở châu Âu cũng không tưởng tượng được rằng những cuộc cách mạng sau này — trong những nước ở phương Đông có dân số đông hơn vô cùng và có những điều kiện xã hội vô cùng khác nhau hơn — chắc chắn là sẽ có rất nhiều đặc điểm hơn là trường hợp của cách mạng Nga.

Tất nhiên là quyển sách giáo khoa viết theo kiểu Cau-xky rất có ích trong thời nó ra đời. Nhưng dù sao đã đến lúc phải từ bỏ cái tư tưởng cho rằng quyển sách giáo khoa đó đã tiên đoán được tất cả mọi hình thức của bước phát triển sau này của lịch sử thế giới. Kể nào nghĩ như vậy, thật đáng gọi ngay là đồ ngu.

Ngày 17 tháng Giêng 1923

*Đăng ngày 30 tháng Năm 1923, trên báo "Sự thật", số 117
Ký tên: Lê - nin*

Theo đúng bản ghi (bản đánh máy) của thư ký, có đối chiếu với bản đăng trên báo

CHÚNG TA PHẢI CẢI TỔ BỘ DÂN ỦY THANH TRA CÔNG NÔNG NHƯ THẾ NÀO?

(ĐỀ ÁN GỬI ĐẠI HỘI XII CỦA ĐẢNG)²¹⁵

Không nghi ngờ gì rằng về vấn đề Bộ dân uỷ thanh tra công nông, chúng ta gặp phải một khó khăn phi thường, và cho đến ngày nay, khó khăn đó cũng vẫn chưa được giải quyết. Tôi nghĩ rằng những đồng chí nào muốn giải quyết vấn đề ấy bằng cách phủ nhận tính hữu ích hay sự cần thiết của Bộ dân uỷ thanh tra công nông thì đã nhầm. Nhưng đồng thời tôi cũng không chối cãi rằng vấn đề bộ máy nhà nước của chúng ta và sự cải tiến bộ máy ấy là một vấn đề rất khó khăn; vấn đề ấy còn xa mới đi đến chỗ được giải quyết, nhưng cũng chính là một vấn đề cực kỳ cấp bách.

Trừ Bộ dân uỷ ngoại giao ra, bộ máy nhà nước của chúng ta, trong một mức độ rất lớn, vẫn còn là một tàn dư của thời trước, và rất hiếm được sửa đổi một cách ít nhiều đáng kể. Bộ máy ấy chỉ mới được tô điểm sơ qua bên ngoài; ngoài ra, nó vẫn là điển hình thật sự của bộ máy nhà nước cũ ở ta. Và muốn tìm ra những phương sách để thật sự đổi mới bộ máy ấy, tôi tưởng nên dựa vào kinh nghiệm của cuộc nội chiến ở nước ta.

Chúng ta đã hành động như thế nào trong những giờ phút nguy nan nhất của cuộc nội chiến?

Chúng ta đã tập trung vào Hồng quân những lực lượng ưu tú nhất của đảng ta; chúng ta đã động viên những phân tử ưu tú trong công nhân của chúng ta; chúng ta đã hướng vào những nơi mà cốt rễ của chế độ chuyên chính của chúng ta ăn sâu hơn cả, để tìm ra những lực lượng mới.

Tôi tin chắc rằng chúng ta cũng phải theo phương hướng ấy mà tìm ra những phương sách để cải tổ lại Bộ dân uỷ thanh tra công nông. Tôi đề nghị Đại hội XII của đảng ta thông qua kế hoạch cải tổ như sau, kế hoạch đó dự định mở rộng Ban kiểm tra trung ương của chúng ta, theo một phương thức đặc biệt.

Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương của đảng ta đang có khuynh hướng rõ rệt trở thành hầu như một hội nghị tối cao của đảng. Trung bình, cứ hai tháng, hội nghị toàn thể ấy chỉ họp có một lần, chứ không hơn, và như người ta đã biết, Ban chấp hành trung ương giao phó công việc thường ngày cho Bộ chính trị, cho Bộ tổ chức, cho Ban bí thư của chúng ta, v.v.. Tôi nghĩ rằng chúng ta cần phải đi theo đến cùng con đường chúng ta đã bước vào như vậy, và biến một cách dứt khoát những hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương thành những hội nghị tối cao của đảng, cứ hai tháng họp một lần, và sẽ có Ban kiểm tra trung ương tham dự. Còn Ban kiểm tra trung ương này, nó sẽ hợp nhất theo những điều kiện sau đây, với bộ phận chủ chốt của Bộ dân uỷ thanh tra công nông đã cải tổ lại.

Tôi đề nghị đại hội bầu vào Ban kiểm tra trung ương từ 75 đến 100 (tất cả các con số, đương nhiên đều áng chừng) uỷ viên mới, lựa chọn trong công nhân và nông dân. Những đồng chí được tuyển lựa sẽ phải trải qua, với tư cách là đảng viên, một cuộc thẩm tra giống như cuộc thẩm tra mà tất cả các uỷ viên Ban chấp hành trung ương phải trải qua, vì các đồng chí ấy sẽ có hết thảy mọi quyền hạn của chức vụ ấy.

Mặt khác, Bộ dân uỷ thanh tra công nông sẽ phải rút xuống chỉ còn độ 300 hay 400 nhân viên đã được đặc biệt kiểm tra về phương diện trung thực, cũng như về phương diện hiểu biết bộ máy nhà nước của chúng ta; họ cũng sẽ phải trải qua một cuộc sát hạch đặc biệt chứng nhận rằng họ thông hiểu những nguyên tắc tổ chức khoa học về lao động nói chung, và nhất là về công tác quản lý, công tác văn phòng, v. v..

Tôi nghĩ rằng việc hợp nhất Bộ dân uỷ thanh tra công nông với Ban kiểm tra trung ương như vậy sẽ có ích cho cả hai cơ quan

đó. Một mặt, Bộ dân uỷ thanh tra công nông sẽ vì thế mà có được một uy tín rất cao, ít ra cũng ngang với uy tín của Bộ dân uỷ ngoại giao. Mặt khác, Ban chấp hành trung ương của đảng ta cùng với Ban kiểm tra trung ương sẽ hoàn toàn trở thành một hội nghị tối cao của đảng; thật ra thì Ban chấp hành trung ương đã đi theo con đường đó rồi, và nó cần phải đi theo đến cùng để có thể làm tròn nhiệm vụ của mình một cách đúng đắn về hai phương diện: làm sao cho tổ chức và công tác *của mình* có kế hoạch, hợp lý và có hệ thống; làm sao đảm bảo được sự liên hệ với quần chúng thật rộng rãi, bằng cách thông qua những phần tử ưu tú trong công nhân và nông dân của chúng ta.

Tôi thấy trước rằng sẽ có một sự phản đối phát sinh trực tiếp hay gián tiếp từ những giới đã làm cho bộ máy của chúng ta già cỗi, tức là từ những kẻ đang cố ý duy trì bộ máy của chúng ta ở dưới hình thức trước cách mạng, cực kỳ không thể kham chịu được nữa, đúng như tình trạng của nó hiện nay (nhân tiện nói thêm rằng, hiện nay chúng ta đang có cơ hội hiếm có trong lịch sử để ấn định những thời hạn cần thiết nhằm tiến hành những cuộc cải cách xã hội một cách căn bản; và ngày nay chúng ta đang nhìn thấy khá rõ *cái gì* có thể làm được trong năm năm, và cái gì đòi hỏi phải có những thời hạn dài hơn).

Ý kiến phản đối ấy cho rằng dường như cuộc cải cách do tôi đề ra sẽ chỉ đưa đến tình trạng lộn xộn. Những uỷ viên Ban kiểm tra trung ương sẽ đi lang thang khắp các cơ quan, không biết vào đâu mà hỏi, không biết hỏi ai và cũng không biết hỏi gì, tới đâu cũng gieo rắc sự rối loạn, làm cho công nhân viên xao nhãng công việc thường ngày của họ, v. v. và v. v..

Tôi nghĩ rằng lý lẽ độc ác của ý kiến phản đối đó đã quá rõ rệt đến nỗi không cần phải trả lời nữa. Cố nhiên là Đoàn chủ tịch Ban kiểm tra trung ương và bộ trưởng Bộ dân uỷ thanh tra công nông, cũng như ban lãnh đạo của bộ ấy (và trong một vài trường hợp nào đó, cả Ban bí thư của Ban chấp hành trung ương đảng nữa) sẽ phải cố gắng bền bỉ trong nhiều năm để cùng với Ban kiểm tra trung ương tổ chức một cách hợp lý bộ dân uỷ của

mình và công tác của bộ ấy. Bộ trưởng Bộ dân uỷ thanh tra công nông, theo tôi, có thể vẫn là (và nhất thiết vẫn phải là) bộ trưởng dân uỷ; đồng chí đó cũng như toàn thể ban lãnh đạo của bộ, sẽ tiếp tục lãnh đạo hoạt động của toàn bộ Bộ dân uỷ thanh tra công nông, kể cả hoạt động của tất cả các uỷ viên Ban kiểm tra trung ương là những uỷ viên sẽ được coi là "được biệt phái" sang cho bộ trưởng dân uỷ ấy sử dụng. Theo kế hoạch của tôi thì số 300 đến 400 nhân viên của Bộ dân uỷ thanh tra công nông hiện còn lại, một mặt sẽ làm nhiệm vụ thư ký cho những uỷ viên khác trong Bộ dân uỷ thanh tra công nông cũng như cho những uỷ viên mới của Ban kiểm tra trung ương; mặt khác, họ sẽ phải có khả năng công tác cao, phải được thanh tra một cách cẩn thận, phải là người đặc biệt tin cậy, và sẽ được hưởng lương cao giúp cho họ thoát khỏi hoàn cảnh thật sự là khốn khổ (nếu không phải là hơn thế), như hoàn cảnh hiện thời của những viên chức trong Bộ dân uỷ thanh tra công nông.

Tôi chắc rằng giảm bớt số nhân viên xuống mức mà tôi đã đề ra, sẽ làm tăng được rất nhiều cả chất lượng của những người làm việc trong Bộ dân uỷ thanh tra công nông lẫn chất lượng của toàn bộ công tác; như thế sẽ giúp cho bộ trưởng dân uỷ và cho những uỷ viên trong ban lãnh đạo tập trung được hết công sức của mình lại để tổ chức công tác và nâng cao chất lượng công tác một cách có hệ thống và liên tục, điều rất khẩn thiết đối với chính quyền công nông và đối với chế độ xô-viết của chúng ta.

Mặt khác, tôi cũng nghĩ rằng bộ trưởng Bộ dân uỷ thanh tra công nông sẽ phải phân nào hợp nhất, phân nào kết hợp hoạt động của những viện nghiên cứu cao cấp về tổ chức lao động (Viện nghiên cứu lao động trung ương, Viện nghiên cứu tổ chức lao động theo phương pháp khoa học, v.v.). Hiện nay chúng ta có ít nhất là 12 viện như thế trong nước cộng hoà. Đồng nhất hoá quá mức và do đó có xu hướng muốn sáp nhập tất cả lại, đều có hại. Trái lại, trong vấn đề này, ta phải tìm ra một giải pháp hợp lý, trung độ giữa việc sáp nhập tất cả các viện ấy lại làm một với việc

phân định ranh giới đúng mức giữa các viện ấy mà vẫn để cho mỗi viện có một tính chất độc lập nào đó.

Không còn nghi ngờ gì nữa rằng cuộc cải cách ấy sẽ có lợi đối với Ban chấp hành trung ương của đảng ta không kém gì đối với Bộ dân uỷ thanh tra công nông; trong công cuộc cải cách ấy, Ban chấp hành trung ương sẽ được lợi cả về mặt liên hệ với quần chúng lẫn về mặt công tác của mình được tiến hành đều đặn và có hiệu quả. Như vậy chúng ta sẽ có thể (và cần phải) áp dụng một chế độ chặt chẽ hơn và đúng đắn hơn để chuẩn bị những phiên họp của Bộ chính trị, trong đó cần phải có một số uỷ viên nhất định của Ban kiểm tra trung ương tham dự, số lượng này được quy định cho một thời gian nào đó, hoặc theo một kế hoạch tổ chức nào đó.

Bộ trưởng Bộ dân uỷ thanh tra công nông, thoả thuận với Đoàn chủ tịch Ban kiểm tra trung ương, sẽ đảm nhiệm việc phân phối công tác giữa các uỷ viên của ban này, nghĩa là giao nhiệm vụ cho họ tham dự những phiên họp của Bộ chính trị và kiểm tra tất cả những tài liệu, hồ sơ sẽ được chuyển tới họ bằng cách này hay cách khác; hoặc là dành một phần thời giờ trong ngày làm việc để rèn luyện về mặt lý luận, để nghiên cứu cách thức tổ chức lao động theo phương pháp khoa học; hoặc nữa là tham gia một cách thực tiễn vào việc kiểm tra và việc cải tiến bộ máy nhà nước của chúng ta, từ những cơ quan cao cấp cho đến những cơ quan cơ sở, địa phương, v.v..

Tôi cũng tin tưởng rằng ngoài cái lợi chính trị mà cuộc cải cách ấy đem lại — lợi ở chỗ là những uỷ viên Ban chấp hành trung ương và những uỷ viên Ban kiểm tra trung ương sẽ nắm được tình hình một cách vô cùng tường tận hơn, sẽ được chuẩn bị một cách vô cùng chu đáo hơn để tham dự những phiên họp của Bộ chính trị (toàn bộ tài liệu có liên quan đến các vấn đề thảo luận trong những phiên họp ấy đều phải chuyển giao cho tất cả các uỷ viên của Ban chấp hành trung ương và của Ban kiểm tra trung ương chậm nhất là 24 giờ trước phiên họp của Bộ chính trị, trừ những trường hợp tuyệt đối không thể chậm trễ được, tức là

những trường hợp đòi hỏi phải có một cách thức riêng để giới thiệu những tài liệu ấy với các uỷ viên Ban chấp hành trung ương và Ban kiểm tra trung ương, và đòi hỏi phải có cách thức giải quyết riêng), — còn có cái lợi khác nữa là trong nội bộ Ban chấp hành trung ương của chúng ta, ảnh hưởng của những nhân tố thuần tuý cá nhân và ngẫu nhiên sẽ giảm bớt đi, khiến cho nguy cơ chia rẽ cũng giảm đi.

Ban chấp hành trung ương chúng ta đã trở thành một cơ quan tập trung rất chặt chẽ và có một uy tín to lớn, nhưng công tác của cơ quan ấy lại không được đặt vào trong những điều kiện tương xứng với uy tín đó. Cuộc cải cách mà tôi đề nghị ở đây sẽ bổ cứu cho tình hình ấy. Và những uỷ viên Ban kiểm tra trung ương có nhiệm vụ tham dự, với một số lượng nhất định, vào mỗi phiên họp của Bộ chính trị, sẽ phải là một nhóm cố kết, nó, "không được vị nể cá nhân", phải giữ gìn sao cho không một quyền uy nào của Tổng bí thư hay là của một uỷ viên nào trong Ban chấp hành trung ương có thể ngăn cản mình chất vấn, kiểm tra các hồ sơ, và nói chung, nắm được tình hình hết sức rõ ràng và xử lý mọi việc hết sức đúng đắn.

Dĩ nhiên là trong nước Cộng hoà xô-viết của chúng ta, chế độ xã hội đã được thiết lập trên cơ sở sự hợp tác của hai giai cấp: công nhân và nông dân, một sự hợp tác mà ngày nay, với một vài điều kiện nhất định, ta cũng để cho bọn "nép-man", tức là giai cấp tư sản, tham gia. Nếu giữa hai giai cấp ấy mà xảy ra những bất hoà nghiêm trọng thì sẽ không thể tránh khỏi sự chia rẽ. Nhưng chế độ xã hội của chúng ta không tất yếu chứa đựng những mầm mống không tránh khỏi của một sự chia rẽ như thế. Và nhiệm vụ chính của Ban chấp hành trung ương và của Ban kiểm tra trung ương của ta cũng như của toàn thể đảng ta, là phải chăm chú theo dõi những nhân tố có thể đưa đến chia rẽ, phải phòng ngừa những nhân tố đó, vì vận mệnh của nước cộng hoà của chúng ta chung quy là do điều sau đây định đoạt: quần chúng nông dân, trung thành với sự liên minh của mình với giai cấp công nhân, sẽ cùng đi với giai cấp công nhân không, hay là họ sẽ để cho bọn "nép-man",

tức là giai cấp tư sản mới, chia rẽ họ với công nhân, làm cho họ xa rời công nhân. Chúng ta càng nhận thấy rõ được điều đó, công nhân và nông dân của chúng ta càng nhận thấy rõ được điều đó thì chúng ta càng có nhiều khả năng tránh được sự chia rẽ nguy hại cho nước Cộng hoà xô-viết.

Ngày 23 tháng Giêng 1923.

"Sự thật", số 16, ngày 25
tháng Giêng 1923
Ký tên: N. Lê - nin

Theo đúng bản ghi (bản đánh máy) của thư ký, có đối chiếu với bản đăng trên báo

THÀ ÍT MÀ TỐT

Về việc cải tiến bộ máy nhà nước của ta, theo tôi, thì Bộ dân uỷ thanh tra công nông không nên chạy theo số lượng và không nên vội vàng. Từ trước đến nay, chúng ta có quá ít thì giờ để nghĩ đến và chú trọng đến chất lượng của bộ máy nhà nước của chúng ta, nên quan tâm chính đốn bộ máy đó một cách thật đặc biệt chu đáo, quan tâm tập trung cho Bộ dân uỷ thanh tra công nông một số nhân viên có phẩm chất cao, nghĩa là không kém gì những nhân viên kiểu mẫu giỏi nhất ở Tây Âu, là điều chính đáng. Dĩ nhiên là đối với một nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa, yêu cầu ấy cũng vẫn còn quá thấp. Nhưng năm năm đầu tiên đã gieo vào đầu óc chúng ta không ít thái độ hoài nghi và không tín nhiệm. Chúng ta vô tình thiên về chỗ có thái độ như vậy đối với những người hay nghị luận quá nhiều và quá dễ dãi, chẳng hạn, về vấn đề văn hoá "vô sản": để bắt đầu, chúng ta chỉ cần có một nền văn hoá tư sản thực sự, để bắt đầu, chúng ta chỉ cần biết vứt bỏ những hình loại tiêu biểu đặc biệt của các thứ văn hoá tiền tư sản, nghĩa là thứ văn hoá quan liêu hay văn hoá phong kiến, v.v.. Trong vấn đề văn hoá, hấp tấp và phóng tay quá là hết sức có hại. Nhiều nhà văn và đảng viên cộng sản trẻ tuổi của ta phải ghi nhớ kỹ điều đó.

Và bây giờ, về vấn đề bộ máy nhà nước, chúng ta phải rút ra từ kinh nghiệm đã qua, câu kết luận là nên từ từ một chút thì hơn.

Tình hình bộ máy nhà nước của ta rất đáng buồn, nếu không muốn nói là rất tồi tệ, đến nỗi trước hết chúng ta phải suy nghĩ

nghiêm chỉnh xem nên khắc phục những khuyết điểm của bộ máy ấy như thế nào; và đừng quên rằng những khuyết điểm đó bắt nguồn từ quá khứ; quá khứ này tuy đã bị lật đổ, nhưng chưa bị tiêu diệt, nó chưa phải là một giai đoạn văn hoá đã hết thời từ lâu. Tôi sợ dĩ đặt ra đây chính ngay vấn đề văn hoá, vì về mặt này, chỉ có cái gì đã ăn sâu vào đời sống văn hoá, vào phong tục, tập quán, mới có thể coi là đã được thực hiện. Thế mà ở ta, những cái gì tốt trong tổ chức xã hội của ta đều được lĩnh hội một cách vội vàng, quá ít được nghiền ngẫm, hiểu biết, thông cảm, kiểm tra, thử thách, xác định bằng kinh nghiệm, củng cố, v.v.. Trong thời đại cách mạng và trước một sự phát triển nhanh chóng phi thường đã đưa chúng ta, trong năm năm qua, từ chế độ Nga hoàng đến chế độ xô-viết, thì cố nhiên là không thể nào khác thế được.

Phải kịp thời tỉnh ngộ. Phải thấm sâu thái độ bất tín nhiệm bổ ích đối với lối cứ khinh suất muốn lao bừa lên, đối với mọi lối huênh hoang, v.v.. Phải nghĩ đến chuyện kiểm tra lại những chủ trương mà chúng ta tuyên bố hàng giờ, quyết định hàng phút, rồi từng giây chúng minh tính chất không vững chắc, không kiên định và khó hiểu của những chủ trương đó. Điều tai hại nhất ở đây là hấp tấp. Điều tai hại nhất là tưởng rằng chúng ta biết được một tý như thế là đủ rồi, hoặc tưởng rằng chúng ta đã có được một số yếu tố khá lớn để xây dựng được một bộ máy thật sự mới và thật sự xứng đáng với danh hiệu là bộ máy xã hội chủ nghĩa, bộ máy xô-viết, v.v..

Không, bộ máy ấy, có thể nói là chúng ta chưa có, và ngay cả những yếu tố cho phép chúng ta xây dựng được bộ máy ấy, chúng ta cũng có ít ỏi đến nực cười. Và không được quên rằng muốn xây dựng được bộ máy ấy, chúng ta không được ngại tốn thời gian, rằng việc đó đòi hỏi nhiều, nhiều, rất nhiều năm tháng.

Chúng ta hiện có những yếu tố nào để xây dựng bộ máy ấy? Chỉ có hai mà thôi. Một là: những công nhân hăng hái đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội. Họ chưa có đầy đủ học thức. Họ rất muốn đem lại cho chúng ta một bộ máy tốt hơn. Nhưng họ không biết làm như thế nào. Họ không thể làm được việc đó. Cho đến nay

họ không được học tập mấy, họ không có trình độ văn hoá cần thiết để làm việc đó. Thế mà để làm việc ấy, chính lại cần phải có văn hoá. Về mặt này, không thể giải quyết được bằng một hành động liều lĩnh hay một cuộc xung phong, bằng sự táo bạo hay bằng nghị lực, hoặc nói chung, bằng bất cứ một trong những đức tính tốt đẹp nhất nào của con người. Hai là: những yếu tố kiến thức, học thức, giáo dục; nhưng nếu so với tất cả các nước khác, thì chúng ta có ít ỏi đến nực cười.

Và cũng không nên quên rằng chúng ta vẫn còn hay muốn thay thế (hoặc vẫn còn tưởng tượng rằng có thể thay thế) kiến thức ấy bằng sự sốt sắng, sự hấp tấp vội vàng, v. v..

Muốn đổi mới bộ máy nhà nước của chúng ta, phải cố hết sức tự đặt cho mình nhiệm vụ sau đây: một là học tập, hai là học tập, ba là học tập mãi, và sau nữa, phải làm sao cho học thức ở nước ta không nằm trên giấy hoặc là một lời nói theo mốt nữa (điều này, phải thú thực là thường hay xảy ra ở nước ta), phải làm sao cho học thức thật sự ăn sâu vào trí não, hoàn toàn và thực tế trở thành một bộ phận khăng khít của cuộc sống của chúng ta. Tóm lại, cái mà chúng ta đòi hỏi phải là một cái gì khác hẳn cái mà Tây Âu tư sản đòi hỏi, tức là một cái gì xứng đáng và thích hợp với một nước đang đặt cho mình nhiệm vụ trở thành một nước xã hội chủ nghĩa.

Kết luận: chúng ta phải làm cho Bộ dân uỷ thanh tra công nông, công cụ để cải tiến bộ máy của ta, thành một cơ quan thật sự gương mẫu.

Muốn cho bộ dân uỷ đó có thể đạt được trình độ mong muốn, phải giữ vững quy tắc: chỉ hành động khi đã suy nghĩ chín chắn.

Muốn thế, tất cả cái gì thật sự là ưu tú trong chế độ xã hội của chúng ta phải được đem sử dụng một cách hết sức thận trọng, có suy nghĩ kỹ và với một sự am hiểu cận kề, nhằm thiết lập bộ dân uỷ mới đó.

Muốn thế, những phần tử ưu tú trong chế độ xã hội của chúng ta, tức là: trước hết, những công nhân tiên tiến, và sau nữa, những phần tử thật sự có học thức mà người ta có thể tin chắc rằng họ

sẽ không tin một lời nào, không nói một lời nào trái với lương tâm họ, — những phần tử ưu tú ấy phải không sợ thừa nhận bất cứ một khó khăn nào và không lùi bước trước bất cứ một cuộc đấu tranh nào để đạt được mục đích mà họ sẽ tự đặt cho mình một cách nghiêm chỉnh.

Thế là đã năm năm, chúng ta ra sức cải tiến bộ máy nhà nước của ta. Nhưng đó chỉ là một hoạt động phí công, một hoạt động đó chỉ là vô hiệu, thậm chí còn vô ích, hay thậm chí còn có hại là khác. Nhìn hoạt động phí công ấy thì tưởng là chúng ta công tác, nhưng thực tế, hoạt động đó đã làm cho những cơ quan và đầu óc của chúng ta đóng cáu lại.

Đã đến lúc phải thay đổi tình trạng đó đi.

Phải tuân theo quy tắc này: thà ít mà tốt. Phải tuân theo quy tắc này: thà mất hai năm hay thậm chí ba năm, còn hơn là hấp tấp vội vàng mà không có chút hy vọng nào đào tạo được một nhân liệu tốt.

Tôi biết rằng giữ vững quy tắc ấy và vận dụng được nó vào tình hình thực tế của chúng ta là khó khăn. Tôi biết là quy tắc ngược lại thế sẽ tự mở cho nó một con đường bằng muôn nghìn ngõ ngách. Tôi biết rằng sẽ phải kháng cự lại một cách mãnh liệt, sẽ phải tỏ ra kiên trì phi thường; rằng công tác ấy, ít nhất là trong những năm đầu, sẽ vô cùng ít hiệu quả. Song tôi vẫn tin chắc rằng chỉ có tiến hành công tác đó, chúng ta mới đạt được mục đích của chúng ta, và một khi đã đạt được mục đích ấy, chúng ta mới có thể xây dựng được một nước cộng hoà thật sự xứng danh là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết, v.v., v.v., v.v..

Chắc có nhiều độc giả thấy rằng những con số mà tôi đã nêu lên làm thí dụ trong bài trước của tôi¹⁾, là quá ít. Tôi chắc người ta có thể đưa ra nhiều con tính để chứng tỏ rằng những con số ấy còn ít. Nhưng tôi nghĩ rằng chúng ta phải đặt lên trên tất cả

1) Xem tập này, tr. 435 - 441.

những con tính như thế và bất cứ những con tính nào, một điều là: phải chăm lo để có được một chất lượng kiểu mẫu thật sự.

Tôi thiết nghĩ rằng đã đến đúng lúc chúng ta phải chỉnh đốn một cách đúng mức, một cách hết sức nghiêm túc bộ máy nhà nước của ta, đã đến lúc hầu như sự hấp tấp sẽ gây ra tai hại lớn nhất trong công tác đó. Vì vậy, tôi thấy cần phải phòng ngừa sao cho những con số ấy không tăng thêm nữa. Ngược lại, tôi nghĩ rằng ở đây cần phải tỏ ra đặc biệt keo cú về mặt số lượng. Chúng ta cứ nói thẳng. Bộ dân uỷ thanh tra công nông hiện không có một chút uy tín nào cả. Mọi người đều biết rằng không có cơ quan nào mà tổ chức lại kém như những cơ quan thuộc Bộ dân uỷ thanh tra công nông của chúng ta, và trong những điều kiện hiện nay, không thể đòi hỏi gì ở bộ dân uỷ ấy được. Chúng ta phải nhớ kỹ điều đó, nếu chúng ta thật sự muốn, trong vài năm nữa, đi đến chỗ tạo nên được một cơ quan, một là sẽ gương mẫu, hai là sẽ được mọi người tín nhiệm tuyệt đối, và ba là sẽ chỉ cho tất cả và cho từng người thấy rằng chúng ta đã thực tế đáng được công tác của cái cơ quan cao cấp ấy, là Ban kiểm tra trung ương. Theo ý tôi, phải vĩnh viễn vứt bỏ ngay tất cả những tiêu chuẩn chung về số lượng nhân viên của các cơ quan thuộc bộ ấy. Chúng ta phải lựa chọn đặc biệt cẩn thận những cán bộ của Bộ dân uỷ thanh tra công nông, căn cứ vào một sự kiểm tra nghiêm ngặt nhất, chứ không khác được. Thật vậy, cần gì phải lập ra một bộ dân uỷ mà công tác thì được sao hay vậy, một bộ dân uỷ sẽ không gây được một chút tín nhiệm nào, một bộ dân uỷ mà ý kiến của nó chỉ có một uy tín rất là nhỏ bé? Tôi nghĩ rằng nhiệm vụ chính của chúng ta là phải tránh cho được điều đó, khi tiến hành việc cải tổ mà hiện nay chúng ta đang đề ra.

Những công nhân mà chúng ta chỉ định là uỷ viên Ban kiểm tra trung ương phải là những người cộng sản không thể chê trách được, và tôi nghĩ rằng chúng ta cần phải nỗ lực lâu dài để huấn luyện cho họ hiểu biết những phương pháp và những mục tiêu công tác của họ. Rồi thì để giúp việc họ, cần phải có một số thư ký nhất định mà ta đã cẩn thận thẩm tra ba lần trước khi nhận.

Sau hết, những người nào mà chúng ta quyết định, ngoại lệ, nhận ngay vào các cơ quan thuộc Bộ dân uỷ thanh tra công nông, phải có đủ những điều kiện sau đây:

một là, họ được nhiều đảng viên cộng sản giới thiệu;

hai là, họ qua được một kỳ sát hạch chúng nhận rằng họ hiểu biết bộ máy nhà nước của chúng ta;

ba là, họ qua được một kỳ sát hạch chúng nhận rằng họ hiểu biết lý luận thường thức về bộ máy nhà nước của chúng ta, những nguyên tắc của khoa học quản lý, những giấy tờ sổ sách, v.v.;

bốn là, họ phải phối hợp tốt công tác với những uỷ viên Ban kiểm tra trung ương và với ban thư ký riêng của mình, sao cho chúng ta có thể đảm bảo cho toàn thể bộ máy chạy tốt.

Tôi biết đó là những điều kiện quá ư chặt chẽ, và tôi rất sợ rằng đa số những "người làm công tác thực tiễn" của Bộ dân uỷ thanh tra công nông sẽ tuyên bố rằng đó là những điều kiện không thể nào thực hiện được, hay sẽ tiếp nhận những điều kiện đó với một nụ cười khinh bỉ. Nhưng tôi xin hỏi bất cứ ai trong số những người lãnh đạo hiện nay của Bộ dân uỷ thanh tra công nông hay trong số những nhân viên trực thuộc bộ dân uỷ ấy rằng: người đó liệu có thể thực thà nói cho tôi biết rằng bộ dân uỷ này, tức là Bộ dân uỷ thanh tra công nông hiện nay, có ích lợi thực tiễn gì không? Tôi nghĩ rằng câu hỏi ấy sẽ giúp người đó thấy được ý nghĩa của biện pháp trên đây. Hoặc không cần phải mất công cải tổ — chúng ta đã cải tổ quá nhiều lần rồi — cái cơ quan đáng thất vọng là Bộ dân uỷ thanh tra công nông ấy, hoặc phải thực sự đặt cho mình nhiệm vụ là bằng một sự nỗ lực lâu dài, khó khăn, chưa từng quen, không quên kiểm tra đi kiểm tra lại nhiều lần, mà sáng tạo ra một cái gì thực sự không chê trách được, một cái gì có thể làm cho tất cả và từng người phải tôn trọng, không chỉ vì chức vị và cấp bậc.

Nếu không kiên nhẫn, nếu không dành cho công tác ấy nhiều năm tháng thì tốt hơn là đừng bắt tay vào việc.

Tôi nghĩ rằng trong số những cơ quan mà chúng ta đã đặt

ra, — đại loại là những viện nghiên cứu cao cấp về lao động, v.v., — cần phải chọn lấy một số tối thiểu, kiểm tra xem những cơ quan đó có được tổ chức với tất cả sự nghiêm chỉnh cần thiết không, rồi cho những cơ quan đó tiếp tục công việc sao cho công việc ấy thật sự phù hợp với trình độ khoa học hiện đại và khiến cho chúng ta được hưởng những lợi ích của tất cả những thành tựu của khoa học đó. Làm được như thế thì sẽ không phải là một ảo tưởng nếu hy vọng rằng trong vài năm nữa, chúng ta sẽ có một cơ quan đủ khả năng làm tròn nhiệm vụ của nó, nghĩa là đủ khả năng tiến hành cải tiến bộ máy nhà nước của ta một cách có hệ thống, không mắc sai lầm, được sự tín nhiệm của giai cấp công nhân, của Đảng cộng sản Nga và của toàn thể nhân dân nước cộng hoà của chúng ta.

Công việc chuẩn bị có thể bắt đầu ngay từ bây giờ. Nếu Bộ dân uỷ thanh tra công nông tán thành kế hoạch cải cách này thì có thể bắt đầu chuẩn bị ngay và tiếp tục hành động có hệ thống cho đến khi chuẩn bị xong, không vội vàng mà cũng không từ chối làm lại những việc có thể là đã làm qua một lần rồi.

Ở đây, những biện pháp nửa chừng sẽ hết sức tai hại. Tất cả những lý lẽ theo một quan niệm nào khác mà người ta có thể đưa ra về vấn đề nhân số của Bộ dân uỷ thanh tra công nông, thực ra đều căn cứ trên những nguyên tắc quan liêu cũ, trên những thiên kiến cũ, trên những cái đã bị lên án và bây giờ đây đang làm trò cười cho công chúng, v.v..

Về thực chất, vấn đề đặt ra là như thế này:

Hoặc là chúng ta ngay từ bây giờ rằng chúng ta đã thực sự học tập được một cái gì đó về vấn đề xây dựng nhà nước (chẳng lẽ lại không học tập được điều gì trong năm năm); hoặc là chúng ta chưa có đầy đủ trình độ để làm việc đó, và như thế thì chẳng nên gánh lấy làm gì.

Tôi nghĩ là với cái nhân liệu chúng ta hiện có thì sẽ không phải là không khiêm tốn nếu khẳng định trước rằng chúng ta đã hiểu biết được khá đủ để có thể xây dựng lại mới, một cách có hệ thống, ít ra là một bộ dân uỷ. Mà thật ra, chỉ nguyên một mình

bộ dân uỷ ấy cũng đã phải quyết định tình hình của toàn thể bộ máy nhà nước của chúng ta nói chung.

Mở ngay một cuộc thi soạn hai cuốn sách giáo khoa, hoặc nhiều hơn nữa, viết về tổ chức công tác nói chung, và đặc biệt là về công tác quản lý. Ta có thể lấy quyển sách của Éc-man-xki để làm cơ sở, tuy rằng, xin nói thêm, tác giả cuốn sách ấy có cảm tình rõ rệt với chủ nghĩa men-sê-vích và không thể viết được một cuốn sách giáo khoa có thể thích hợp với Chính quyền xô-viết. Sau nữa, ta có thể lấy quyển sách vừa xuất bản của Kéc-gien-txép làm cơ sở; sau cùng, cũng có thể dùng một số cuốn sách giáo khoa khác viết về các mặt của vấn đề.

Cử một vài người có năng lực và tận tâm sang Đức hay sang Anh để sưu tầm tài liệu và nghiên cứu vấn đề. Tôi nói sang Anh, trong trường hợp không thể sang Mỹ hay Ca-na-đa được.

Cử một tiểu ban chịu trách nhiệm thảo chương trình sơ bộ cho những kỳ thi tuyển người muốn vào làm việc ở Bộ dân uỷ thanh tra công nông; cũng như cho những người định tuyển vào chức vụ uỷ viên Ban kiểm tra trung ương.

Những công tác ấy và những công tác tương tự khác cố nhiên sẽ không làm trở ngại gì cho đồng chí bộ trưởng dân uỷ, cho toàn thể ban lãnh đạo của Bộ dân uỷ thanh tra công nông, cũng như cho Đoàn chủ tịch Ban kiểm tra trung ương.

Đồng thời phải cử ra một tiểu ban trừ bị có trách nhiệm tìm những người để tuyển vào chức vụ uỷ viên Ban kiểm tra trung ương. Tôi tin rằng ngày nay, trong số những cán bộ có kinh nghiệm của tất cả các cơ quan cũng như trong số những sinh viên các trường đại học xô-viết, chúng ta sẽ có thừa số người để tuyển vào các chức vụ đó. Sẽ không hợp lý chút nào nếu chưa chi đã loại trước những nhân viên loại này loại nọ. Có lẽ chúng ta nên làm sao cho cơ quan ấy có đủ các loại nhân viên, trong đó chúng ta cần liên kết được nhiều đức tính, liên kết được nhiều tài năng về mọi mặt, thành thử phải mất nhiều công phu mới lập được bản danh sách những người định tuyển. Chẳng hạn, không gì chán bằng nếu bộ dân uỷ mới này lại chỉ gồm toàn những người

rập theo một khuôn duy nhất, thuộc loại những người có tính chất công chức, hoặc là loại bỏ những người có tính chất là cố động viên, hay những người có đặc điểm là dễ gần hay có tài đi sâu được vào những giới mà họ không quen thuộc mấy, v.v..

* *
*

Có lẽ tôi sẽ diễn đạt ý kiến của tôi rõ hơn nếu tôi so sánh kế hoạch của tôi với những cơ quan kiểu kinh viện. Những uỷ viên Ban kiểm tra trung ương có nhiệm vụ, dưới sự lãnh đạo của Đoàn chủ tịch của họ, xem xét đều đặn tất cả những hồ sơ và tài liệu của Bộ chính trị. Mặt khác, họ phải phân phối hợp lý thời gian của họ cho các công tác kiểm tra hoạt động hành chính của các cơ quan của ta, từ những cơ quan nhỏ nhất và có tính chất bộ phận cho đến những cơ quan cao nhất của nhà nước. Sau hết, họ cũng có nhiệm vụ phải học lý luận, nghĩa là lý luận về tổ chức công tác mà họ có ý định chuyên làm; họ cũng sẽ phải thực tập dưới sự lãnh đạo hoặc của những đồng chí có kinh nghiệm, hoặc của những giáo sư các viện nghiên cứu cao cấp về tổ chức lao động.

Nhưng tôi nghĩ rằng họ sẽ dứt khoát không thể chỉ tiến hành hoạt động thuần túy học viện ấy. Ngoài ra, họ sẽ còn phải chuẩn bị để làm những công tác mà tôi sẽ gọi một cách không ngại ngùng là công tác chuẩn bị đi sẵn, tôi không nói là sẵn bộn ăn cắp, mà là sẵn một hạng người cũng đại loại như thế, và để làm công tác phát minh ra những mảnh lối nhằm che giấu những cuộc tiếp cận, những chiến dịch của họ, v.v..

Trong những cơ quan ở các nước Tây Âu, những lời đề nghị như thế có thể gây ra một sự tức giận ghê gớm, một tâm lý phần nộ, v.v.; nhưng tôi mong rằng chúng ta chưa đến nỗi quan liêu hoá tới mức làm như vậy. Chính sách kinh tế mới ở nước ta cũng chưa được coi trọng tới mức để chúng ta có thể bất bình với cái ý kiến là sẽ tóm một kẻ nào đó. Nước Cộng hoà xô-viết của chúng ta vừa mới xây dựng được ít lâu, mà người ta đã thấy chất đóng lên biết bao nhiêu thứ đồ cũ bỏ đi đến nỗi không ai nghĩ đến việc

tỏ ra bất bình khi thấy người ta có thể tiến hành những cuộc lục soát trong đồng đồ cũ bỏ đi ấy bằng những mảnh lối nào đó, bằng những cuộc thăm dò đôi khi nhằm những nguồn gốc khá xa xôi, hoặc được tiến hành theo những con đường khá quanh co. Và ngay như nếu có ai nghĩ đến điều đó, chắc hẳn rằng tất cả chúng ta đều cười đến vỡ bụng.

Chúng ta mong rằng Bộ dân uỷ thanh tra công nông mới của chúng ta sẽ gạt ra xa cái tính mà người Pháp gọi là pruderie, mà chúng ta có thể gọi là kiểu cách rởm, hay phở trương rởm; và nó rất hợp với khẩu vị của tất cả bọn quan liêu trong cả những cơ quan xô-viết lẫn những cơ quan đảng ta. Xin nói thêm, ở ta bọn quan liêu ấy đang tồn tại không những trong các cơ quan xô-viết mà cả trong các cơ quan đảng nữa.

Nếu trên kia tôi đã viết rằng chúng ta phải học tập và học tập, trong những viện nghiên cứu cao cấp về tổ chức lao động, v.v., thì như thế không hề có nghĩa là tôi quan niệm việc "học tập" ấy theo lối nhà trường, hay là tôi chỉ nghĩ đến việc học tập ở nhà trường. Tôi mong rằng không một người cách mạng chân chính nào sẽ nghi ngờ rằng trong trường hợp này tôi đã từ chối hiểu "học tập" là một cái trò nửa thú vị, một mảnh lối, một thủ thuật hay một cái gì cũng đại loại như thế. Tôi biết rằng, trong một nước Tây Âu nghiêm trang và mực thước thì ý kiến ấy sẽ làm cho người ta khủng khiếp thật; không một viên chức biết tự trọng nào lại đồng ý ngay cả đến việc thảo luận ý kiến ấy nữa. Nhưng tôi hy vọng rằng chúng ta chưa đến nỗi quan liêu hoá đến mức độ đó, rằng việc thảo luận ý kiến ấy ở ta chỉ làm cho người ta thêm thích thú mà thôi.

Thật vậy, tại sao lại không kết hợp cái thích thú với cái bổ ích? Tại sao lại không lợi dụng cái trò thú vị hay nửa thú vị để phát hiện ra cái lối bịch, cái hại, hay cái nửa lối bịch, nửa hại, v. v.?

Tôi cho rằng Bộ dân uỷ thanh tra công nông của ta sẽ được lợi nhiều, nếu xem xét những ý kiến ấy, và tôi cũng cho rằng bản kê những trường hợp đã đem lại cho Ban kiểm tra trung ương của ta hay những đồng sự của nó ở Bộ dân uỷ thanh tra công nông

một vài thắng lợi rực rỡ nhất, sẽ ghi thêm được nhiều thành tích oanh liệt của "những viên thanh tra" và "những viên kiểm tra" sau này của chúng ta, ở những nơi không tiện ghi vào trong sách giáo khoa đúng đắn và trang nghiêm.

* * *

Làm thế nào có thể kết hợp được một cơ quan đảng với một cơ quan chính quyền xô-viết? Như vậy, có phải là không có cái gì không thể dung nạp được hay sao?

Tôi đặt vấn đề như vậy, không phải nhân danh cá nhân tôi mà nhân danh những người tôi đã ám chỉ trên đây khi tôi nói rằng chúng ta có những phần tử quan liêu không những trong các cơ quan xô-viết của chúng ta mà cả trong những cơ quan đảng nữa.

Thật vậy, tại sao lại không kết hợp hai loại cơ quan đó lại khi lợi ích của công việc đòi hỏi phải làm như thế? Phải chăng chưa bao giờ có ai nhận xét chẳng hạn rằng trong một bộ dân uỷ như Bộ dân uỷ ngoại giao, việc kết hợp như thế thật là vô cùng có ích và đã được thực hiện ngay từ khi bộ đó mới thành lập? Phải chăng là Bộ chính trị đã không thảo luận, trên quan điểm của đảng, nhiều vấn đề, lớn và nhỏ, về những "nước cờ" mà chúng ta dùng để chống lại những "nước cờ" của các nước ngoài, nhằm đề phòng, chẳng hạn, — nói cho có lẽ độ — một mưu kế nào đó của họ? Phải chăng sự kết hợp linh hoạt của yếu tố chính quyền với yếu tố đảng lại không phải là một nguồn sức mạnh phi thường trong chính sách của chúng ta? Tôi tin rằng điều gì đã được chúng ta thực là đúng, đã đứng vững chắc trong chính sách đối ngoại của ta và đã ăn sâu vào trong phong tục tập quán đến mức không còn gây ra một chút hoài nghi nào về phương diện ấy nữa, thì ít ra cũng sẽ thích hợp như thế (và tôi nghĩ rằng sẽ thích hợp nhiều hơn) với toàn thể bộ máy nhà nước của ta. Và lại, Bộ dân uỷ thanh tra công nông chính là phải chú ý đến toàn thể bộ máy nhà nước của ta và phải hướng sự hoạt động của mình vào tất cả các cơ

quan nhà nước không trừ một cơ quan nào cả, dù là ở địa phương hay ở trung ương, thuộc ngành thương nghiệp hay thuần tuý hành chính, giáo dục, lưu trữ, hay sân khấu, v. v., nói tóm lại, tất cả các cơ quan, không trừ một cơ quan nào.

Thế thì tại sao, đối với một cơ quan có tầm quan trọng như thế, và ngoài ra, còn đòi hỏi một sự linh hoạt phi thường trong những hình thức hoạt động của nó nữa, — tại sao, đối với cơ quan ấy, lại không thừa nhận là có thể hợp nhất một cách độc đáo bộ máy kiểm tra của đảng với bộ máy kiểm tra của chính quyền?

Về phần tôi, tôi thấy là làm như vậy không có trở ngại gì cả. Hơn nữa, tôi tin rằng sự hợp nhất ấy là điều đảm bảo duy nhất cho một hoạt động có kết quả. Tôi nghĩ rằng tất cả mọi hoài nghi đối với điểm đó đều phát ra từ những xô xỉnh bụi bặm nhất của bộ máy nhà nước của chúng ta, và những hoài nghi ấy chỉ đáng có một điều là: đem ra mà chế giễu.

* * *

Một hoài nghi khác nữa là: kết hợp hoạt động học tập với việc thi hành chức vụ, như thế liệu có tiện không? Tôi cho rằng không những tiện mà còn cần nữa. Nói chung, bất chấp tất cả thái độ cách mạng của chúng ta đối với tổ chức nhà nước đang chi phối các nước Tây Âu, chúng ta vẫn cứ bị tiếm nhiệm rất nhiều thiên kiến tai hại và lối lảng nhát. Trong một chừng mực nào đó, bệnh truyền nhiễm ấy cũng là do những phần tử quan liêu đáng yêu của chúng ta cố ý làm lây sang chúng ta, với hy vọng là có nhiều dịp buông câu trong đám nước đục do những thiên kiến đó khuấy lên. Và họ đã câu được trong đám nước đục ấy đến mức chỉ có những người thật sự đui mù trong chúng ta mới không thấy được là họ đã câu như vậy trên một quy mô rộng lớn tới chừng nào.

Trong toàn bộ lĩnh vực những quan hệ xã hội, kinh tế và chính trị, chúng ta đều tỏ ra là cách mạng "ghê gớm". Nhưng về mặt cấp bậc, về mặt tôn trọng những hình thức và những thể lệ về thủ tục hành chính thì "tính cách mạng" của chúng ta lại thường hay

nhường chỗ cho tinh thần thủ cựu hủ bại nhất. Người ta có thể nhận thấy ở đây một hiện tượng rất đáng chú ý là trong đời sống xã hội, bước nhảy vọt phi thường nhất lại thường kèm theo một sự rụt rè ghê gớm trước những thay đổi nhỏ nhất.

Điều đó cũng dễ hiểu, vì những bước tiến táo bạo nhất vẫn nằm trong cái lĩnh vực từ rất lâu đã là lĩnh vực thuần túy lý luận, nằm trong cái lĩnh vực được nuôi cấy chủ yếu — hoặc thậm chí gần như hoàn toàn — bằng lý luận. Người Nga, ghê tởm cái hiện thực quan liêu đáng ghét, đã đóng cửa buồng lại mà tự an ủi mình bằng cách xây dựng lên những công trình lý luận cực kỳ táo bạo; bởi vậy, ở nước ta, những công trình lý luận cực kỳ táo bạo ấy đã có một tính chất phiến diện lạ thường. Ở nước ta, sự táo bạo trong những công trình lý luận chung đã song song tồn tại với tính rụt rè lạ lùng trước một cuộc cải cách hành chính nhỏ nhất nhất. Ý niệm về một cuộc cách mạng ruộng đất rất vĩ đại trên toàn thế giới đã được xây dựng với sự táo bạo chưa từng thấy ở các nước khác; nhưng bên cạnh cái đó, người ta lại thiếu óc sáng tạo để thực hiện một cuộc cải cách hành chính còn con; người ta lại thiếu óc sáng tạo hay tính kiên nhẫn để vận dụng vào cuộc cải cách ấy những nguyên lý chung, những nguyên lý một khi được vận dụng vào những vấn đề có tính chất chung, đã từng đưa lại những kết quả thật là "rực rỡ".

Bởi vậy cuộc sống hiện tại của chúng ta là một sự tập hợp hết sức rõ rệt những tính táo bạo phi thường với một tâm lý rụt rè trước những thay đổi nhỏ nhất nhất.

Tôi nghĩ rằng trong tất cả các cuộc cách mạng thật sự vĩ đại, tình hình cũng không bao giờ khác thế cả, vì các cuộc cách mạng thật sự vĩ đại đều phát sinh từ những mâu thuẫn giữa cái cũ, giữa xu hướng muốn sửa lại cái cũ, và xu hướng hết sức trù tượng muốn đi đến cái mới, mới đến nỗi không còn chứa đựng một chút gì của cái cũ nữa.

Và cuộc cách mạng ấy càng triệt để bao nhiêu thì những mâu thuẫn kia càng tồn tại lâu bấy nhiêu.

* * *

Đặc điểm chung của cuộc sống hiện tại của chúng ta là như thế này: chúng ta đã phá huỷ công nghiệp tư bản chủ nghĩa, chúng ta ra sức triệt để đập tan các thiết chế trung cổ, quyền chiếm hữu ruộng đất của bọn địa chủ, và trên cơ sở ấy, chúng ta đã tạo nên tầng lớp tiểu nông và tiểu tiểu nông, là tầng lớp đi theo giai cấp vô sản vì tin tưởng vào những kết quả của hoạt động cách mạng của giai cấp vô sản. Tuy vậy, chỉ có được lòng tin tưởng ấy thôi, chúng ta sẽ không dễ gì đứng vững được cho đến khi cách mạng xã hội chủ nghĩa thắng lợi trong những nước phát triển hơn, vì mức năng suất lao động của tiểu nông và tiểu tiểu nông, nhất là trong thời kỳ chính sách kinh tế mới, vẫn còn hết sức thấp do tính tất yếu kinh tế. Và lại, tình hình quốc tế làm cho nước Nga ngày nay bị gạt lại đằng sau; làm cho, trong toàn bộ, năng suất lao động quốc dân hiện giờ ở ta, đã thấp hơn hẳn hồi trước chiến tranh. Những cường quốc tư bản Tây Âu, phần thì cố ý, phần thì tự phát, đã làm đủ mọi cách để gạt chúng ta lại đằng sau, để lợi dụng cuộc nội chiến ở Nga nhằm phá hoại nước ta đến cực độ. Chính kết thúc cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa như vậy thì đối với chúng, dĩ nhiên là có lợi rõ rệt: nếu ta không đánh đổ được chế độ cách mạng ở Nga thì ít ra ta cũng sẽ phải cản trở sự phát triển của nó lên chủ nghĩa xã hội, — đại khái đó là cách lập luận của những cường quốc ấy, và theo quan điểm của chúng, chúng cũng đã làm được một nửa công việc của chúng. Chúng không đánh đổ được chế độ mới do cách mạng thiết lập lên, nhưng chúng cũng đã không để cho chế độ đó có được ngay lập tức một bước tiến, đúng theo dự kiến của những người xã hội chủ nghĩa và cho phép những người xã hội chủ nghĩa phát triển được lực lượng sản xuất một cách hết sức nhanh chóng; chúng không để cho chế độ đó phát triển được tất cả mọi khả năng đủ để trở thành chủ nghĩa xã hội; không để cho chế độ đó chứng minh được cho tất cả và cho mỗi người thấy rõ ràng, thấy hoàn toàn hiển nhiên rằng chủ nghĩa xã hội chứa đựng những lực lượng vô biên, rằng

nhân loại ngày nay đã bước sang một giai đoạn phát triển mới, một giai đoạn có những tiền đề rạch ròi phi thường.

Hệ thống quan hệ quốc tế hiện nay đang ở vào tình trạng khiến cho ở châu Âu, một nước như nước Đức, đang bị các nước chiến thắng nô dịch. Sau nữa, nhiều nước, và lại những nước cổ nhất ở Tây Âu, do thắng trận, đã ở trong những điều kiện cho phép họ có thể nhân sự thắng trận đó mà cho những giai cấp bị áp bức ở nước họ được hưởng một số nhượng bộ nào đó, những nhượng bộ tuy nhỏ, nhưng cũng làm chậm phong trào cách mạng trong những nước ấy và tạo ra một thứ "hoà bình xã hội" giả tạo.

Đồng thời, rất nhiều nước — những nước phương Đông, Ấn-độ, Trung-quốc, v. v. — chính vì cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa vừa rồi mà hoàn toàn bị quẳng ra ngoài con đường cũ. Sự phát triển của các nước này đều hướng hẳn theo con đường chung của chủ nghĩa tư bản châu Âu. Trong các nước đó, đã bắt đầu có một sự sôi động như ở khắp châu Âu. Và bây giờ đây toàn thế giới đều thấy rõ rằng các nước ấy đã leo vào một con đường không thể nào không đưa đến một cuộc khủng hoảng của toàn bộ chủ nghĩa tư bản thế giới.

Cho nên, hiện giờ chúng ta đang đứng trước vấn đề này: với nền sản xuất tiểu nông và tiểu tiểu nông của ta, với tình trạng bị tàn phá của đất nước ta, liệu chúng ta có thể đứng vững được cho đến khi các nước tư bản Tây Âu hoàn thành được bước phát triển của họ lên chủ nghĩa xã hội không? Nhưng các nước này lại không hoàn thành bước phát triển ấy như trước đây chúng ta đã tưởng. Họ hoàn thành bước phát triển đó không phải bằng "sự chín muồi" đồng đều của chủ nghĩa xã hội trong nước họ, mà bằng cách một số nước này bóc lột một số nước khác, bằng cách bóc lột nước thua trận đầu tiên trong chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, cộng thêm với sự bóc lột toàn thể phương Đông. Mặt khác, chính vì cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa lần thứ nhất đó mà phương Đông đã bước hẳn vào phong trào cách mạng và đã được lôi cuốn hẳn vào cơn lốc của phong trào cách mạng thế giới.

Tình hình đó buộc nước ta phải có sách lược gì? Cố nhiên là sách lược sau đây: chúng ta cần tỏ ra hết sức thận trọng để bảo toàn chính quyền công nhân của ta, để duy trì tầng lớp tiểu nông và tiểu tiểu nông của ta dưới quyền lực và dưới sự lãnh đạo của chính quyền đó. Về phần chúng ta, chúng ta có cái lợi là toàn thế giới hiện đang bước vào một phong trào nhất định sẽ đưa đến cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa toàn thế giới. Song chúng ta cũng có cái bất lợi là bọn đế quốc đã chia thế giới ra làm hai phe; và sự phân chia này trở nên phức tạp vì nước Đức, — một nước thực sự phát triển theo chủ nghĩa tư bản văn minh tiên tiến — ngày nay, chỉ có thể hồi phục một cách hết sức khó khăn. Tất cả các cường quốc tư bản chủ nghĩa của cái mà người ta gọi là phương Tây, đang xâu xé nước Đức và ngăn cản không cho nó phục hồi. Mặt khác, toàn bộ phương Đông với hàng trăm triệu người lao động bị bóc lột, bị bần cùng hoá đến cực điểm đang lâm vào hoàn cảnh là lực lượng thể chất và vật chất của nó không thể nào so sánh được với những lực lượng thể chất, vật chất và quân sự của bất cứ một nước nào ở Tây Âu, dù là nhỏ bé hơn nhiều.

Liệu chúng ta có thể tránh được sự xung đột sau này với các nước đế quốc chủ nghĩa ấy không? Liệu chúng ta có thể hy vọng rằng những mâu thuẫn và xung đột nội bộ giữa các nước đế quốc chủ nghĩa phần thịnh ở phương Tây và các nước đế quốc chủ nghĩa phần thịnh ở phương Đông, sẽ đưa lại cho chúng ta một cuộc ngừng chiến lần thứ hai, như cuộc ngừng chiến mà tất cả các nước ấy đã thực hiện lần thứ nhất, khi những đoàn quân của lực lượng phản cách mạng ở Tây Âu đưa sang giúp lực lượng phản cách mạng Nga, đã thất bại, vì trong phe phản cách mạng ở phương Tây và phương Đông, trong phe những kẻ bóc lột ở phương Đông và phương Tây, trong phe Nhật-bản và Mỹ, đã có những mâu thuẫn?

Theo tôi, có lẽ phải trả lời câu hỏi đó như thế này: cách giải quyết ở đây tùy thuộc vào một số quá nhiều nhân tố, và chúng ta chỉ có thể đoán trước được kết cục của toàn bộ cuộc đấu tranh,

căn cứ vào sự việc là tuyệt đại đa số dân cư trên hoàn cầu, rút cục lại, được chính chủ nghĩa tư bản giáo dục và rèn luyện cho biết đấu tranh.

Kết cục của cuộc đấu tranh chung quy là tùy thuộc vào điều này: các nước Nga, Ấn-độ, Trung-quốc, v.v., bao gồm tuyệt đại đa số dân cư trên hoàn cầu. Và những năm gần đây, chính đa số dân cư đó đang được lôi cuốn một cách nhanh chóng không thể tưởng tượng được vào cuộc đấu tranh tự giải phóng; cho nên xét về ý nghĩa đó, không thể nghi ngờ một chút nào nữa về kết cục cuối cùng của cuộc đấu tranh trên toàn thế giới. Xét về ý nghĩa đó, thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội được bảo đảm một cách tuyệt đối và hoàn toàn.

Nhưng điều đáng chú ý đối với chúng ta, quyết không phải là thắng lợi cuối cùng tất nhiên ấy của chủ nghĩa xã hội. Điều đáng chú ý đối với chúng ta là sách lược mà chúng ta, Đảng cộng sản Nga, chúng ta, Chính quyền xô-viết ở Nga, phải theo để ngăn cản không cho các quốc gia phản cách mạng Tây Âu đê bẹp được chúng ta. Để chúng ta có thể tồn tại được cho đến khi nổ ra một cuộc xung đột quân sự sau này giữa phương Tây đế quốc chủ nghĩa phản cách mạng với phương Đông cách mạng và dân tộc chủ nghĩa, giữa những nước văn minh nhất trên thế giới với các nước còn lạc hậu như các nước ở phương Đông, nhưng lại là đa số, thì đa số đó cần phải có thời gian để trở thành văn minh. Cả chúng ta nữa, chúng ta cũng chưa đủ văn minh để có thể trực tiếp chuyển lên chủ nghĩa xã hội, tuy chúng ta đã có được những tiền đề chính trị về mặt đó. Chúng ta phải tuân theo sách lược đó hoặc theo chính sách sau đây để tự cứu mình.

Chúng ta phải gắng sức xây dựng một nhà nước, trong đó công nhân tiếp tục lãnh đạo nông dân, duy trì được lòng tin của họ đối với mình và trừ bỏ được cả đến những lãng phí nhỏ nhất trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội, bằng cách thực hành tiết kiệm nghiêm ngặt.

Chúng ta phải thực hành tiết kiệm tột mức trong bộ máy nhà nước của chúng ta. Chúng ta phải bài trừ mọi vết tích lãng phí

mà nước Nga quân chủ và bộ máy quan liêu tư bản chủ nghĩa của nó đã để lại đầy đầy.

Như thế phải chăng là sự thống trị của quan điểm chật hẹp của nông dân?

Không. Nếu chúng ta duy trì được cho giai cấp công nhân, quyền lãnh đạo nông dân thì nhờ một sự tiết kiệm nghiêm ngặt nhất trong việc quản lý nhà nước của chúng ta, chúng ta sẽ có thể dùng cả đến món tiền tiết kiệm nhỏ nhất để phát triển đại công nghiệp cơ khí của chúng ta, để phát triển việc điện khí hoá, việc khai thác than bùn bằng sức nước, để hoàn thành việc kiến thiết công trình xây dựng Vôn-khốp, v.v..

Hy vọng của chúng ta là ở đây và chỉ ở đây thôi. Chỉ đến khi ấy, chúng ta mới sẽ có thể và — nói một cách hình ảnh — chuyển từ con ngựa này sang cưỡi con ngựa khác, cụ thể là chuyển từ con ngựa của người nông dân, của người mu-gích, con ngựa khốn khổ, tức là từ những doanh nghiệp không thể thiếu được trong một nước nông dân phá sản, sang con ngựa mà giai cấp vô sản đương tìm kiếm và không thể không tìm kiếm cho mình, tức là đại công nghiệp cơ khí, điện khí hoá, công trình xây dựng Vôn-khốp, v.v..

Tôi nghĩ phải nên gắn liền như thế kế hoạch chung của công tác, chính sách, sách lược, chiến lược của chúng ta với những nhiệm vụ của Bộ dân uỷ thanh tra công nông đã cải tổ lại. Đối với tôi, đó là lý do khiến chúng ta phải chăm lo đặc biệt, chú trọng không ngừng đến Bộ dân uỷ thanh tra công nông, đặt nó ở một vị trí đặc biệt quan trọng và quy định cho những người lãnh đạo của nó những quyền hạn của Ban chấp hành trung ương, v.v., v.v..

Đây là lý do tại sao: chỉ có làm cho bộ máy của chúng ta trong sạch đến tột mức, chỉ có giảm bớt đến mức tối đa tất cả những cái không tuyệt đối cần thiết, chúng ta mới có thể đứng vững được. Và đứng vững như thế, không phải là đứng vững ở trình độ một nước tiểu nông, ở trình độ eo hẹp về mọi mặt đó, mà là ở một trình độ ngày càng vươn lên nền đại công nghiệp cơ khí.

Đó là những nhiệm vụ lớn lao mà tôi mơ ước cho Bộ dân uỷ thanh tra công nông của ta. Cho nên đối với bộ đó, tôi dự định sáp nhập một cơ quan tối cao rất có uy tín của đảng với một bộ dân uỷ "thông thường".

Ngày 2 tháng Ba 1923.

*"Sự thật", số 49, ngày 4
tháng Ba 1923
Ký tên: N. Lê - nin*

*Theo đúng bản ghi (bản đánh
máy) của thư ký, có đối chiếu
với bản đăng trên báo*

CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ

**TÀI LIỆU CHUẨN BỊ CHO
ĐẠI HỘI XI ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA**

**I
CÁC ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA¹⁾**

1

Chuẩn bị cho đề cương báo cáo chính trị tại đại hội
Toàn bộ báo cáo dẫn đến 3 kết luận chính.

1 (A) Giê-nơ. Chúng ta sẽ không để ai bắt nạt.

Người ta đã không đánh nổi chúng ta — và sẽ không
đánh nổi, không lừa dối nổi.

2 (B) Quốc tế cộng sản. Tổng kết, kết luận, kết quả các thành
tựu có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới của cuộc cách mạng
Nga vĩ đại.

α: nền dân chủ tư sản 400 năm rác rưởi trong 4 năm

β: ra khỏi (bằng biện pháp cách mạng) cuộc chiến
tranh đế quốc chủ nghĩa phản động.

γ: kiểu nhà nước xô-viết (đầu máy hơi nước đầu tiên
còn xoàng!).

3 (C) bây giờ là thời gian ngừng chiến để làm công tác *bình
thường hàng ngày*.

Các đảng viên cộng sản phụ trách ở hàng đầu lùi lại!

Người bán hàng bình thường — tiến lên!

1) Xem tập này, tr. 83 - 139.

Từng tác.
 Những công việc nhỏ bé.
 Công tác văn hoá và kinh tế.

Những lời nói láo ngon ngọt về chủ nghĩa cộng sản (thật lợm giọng) và sự thật giai cấp của U-xtơ-ri-a-lốp. Chúng ta chưa biết quản lý: người bán hàng versus¹⁾ người cộng sản phụ trách, thí dụ (Đôn-bát và Pi-a-ta-cốp).

Trong năm tổng kết (1921 - 1922) trong lĩnh vực chính sách kinh tế mới chúng ta đã phải hy sinh nhiều hơn là chiến đấu.

"Một người đã bị nện một trận thì bằng hai người chưa bị nện trận nào".

2

Đề tài: tổng kết chính sách trong một năm; những bài học của chính sách trong một năm.

Theo trình tự thời gian: 1) chính sách kinh tế mới; 2) Quốc tế cộng sản; 3) Hội nghị Giê-nơ.

Trật tự đảo:

Về *Hội nghị Giê-nơ* – nil novi²⁾ sau bài nói của tôi ngày 6. III.³⁾ và những bài nói của đồng chí Tơ-rốt-xki mà mọi người đều biết.

1) – đối lập.

2) – không có gì mới.

3) Xem tập này tr. 1 - 20.

Về *Quốc tế cộng sản* – đề tài của đồng chí Di-nô-vi-ép?
 Gạch đi hoàn toàn?

Chính sách kinh tế mới:

Đánh giá chung chính sách đó. Đã đánh giá năm 1918...¹⁾
 Khái niệm "*chủ nghĩa tư bản nhà nước*"...
 Năm đầu tiên. Mới chỉ, mới chỉ là bắt đầu. (Nạn đói, v.v.)
 Thích ứng với nông dân theo nghĩa *chuyển lên, đối xử. Ngừng* rút lui.
Đã đủ để chủ nghĩa xã hội thắng lợi.
 Vấn đề trình độ văn hoá.
 Khủng hoảng tài chính, thuế ((*ngân sách và La-rin..?*))²¹⁶.

U-xtơ-ri-a-lốp.

Biết buôn bán và biết quản lý...
Tô-đoóc-xki, trích dẫn tác phẩm của đồng chí ấy.
 Người bán hàng *versus* người cộng sản.
 Người quá thiên về quản lý hành chính...²¹⁷

Phần cuối:

"Mất tích" nào? 1918 – Các Xô-viết. 1919 - 1920 – đánh trả.
 1921 – bắt đầu xây dựng. Nạn đói.
1922: *sự xa cách* (hố ngăn cách) giữa các nhiệm vụ cực kỳ rộng lớn và sự nghèo nàn về vật chất và văn hoá.
 Lấp hố ngăn cách đó.

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 359 - 387.

Ngừng lùi bước:
Cái mà nhà nước vô sản "giành được" *trừ đi* cái đã nhượng bộ cho **chính sách kinh tế mới** cũng đủ cho chúng ta (để đảm bảo chủ nghĩa xã hội).

Đảm bảo thành công **nếu như** ta có đủ? cái gì? **trình độ văn hoá!!!**

U-xtơ-ri-a-lốp trong tạp chí "*Xmê-na Vê-khơ*" là liều thuốc giải độc tuyệt vời chống lại "những lời nói láo ngon ngọt về chủ nghĩa cộng sản".

NB

Bổ sung:

Thêm vào bản báo cáo:
các biện pháp thực tế cấp bách:
Txi-u-ru-pa "được làm trẻ lại"

+

Rư-cốp: 1) cả Vin-hem cũng có thể dùng được vào một việc gì đó qua người bác sĩ giải phẫu của hắn.

2) đã cắt bỏ và để lại trong xã hội tư bản phần tồi nhất còn phần ưu tú đã gửi trả lại nước Nga xã hội chủ nghĩa.

3) gạt bỏ được cái mức "hơi" thừa của chế độ lãnh đạo tập thể trong Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, Rư-cốp với quyền thủ trưởng đã tỏ ra là một đặc phái viên cung cấp.

Trong cái rủi lại có cái may: tôi đã ngồi suốt 1/2 năm (1921 - 1922) và "đứng ngoài" quan sát²¹⁸.

Đã viết thư trao đổi với Txi-u-ru-pa từ cuối tháng I. 1922 về cách tổ chức công việc theo lối mới.

Nhân việc này giảm nhẹ công việc cho *Bộ chính trị*, rút bớt cho Bộ chính trị những công việc không phù hợp, nâng cao uy tín và khả năng làm việc của Bộ chính trị (thí dụ: các uỷ ban của Tơ-rốt-xki về Tổng cục công nghiệp giấy. Phát triển các uỷ ban như vậy).

3

Vì bị mệt, chỉ nói ngắn và nói cái chính. Trong trường hợp cần thiết, đồng chí khác sẽ bổ sung.

1. Về *Hội nghị Giê-nơ* – nhắc lại điều đã nói ngày 6. III.

2. Về *chính sách kinh tế mới*. Hai luận điểm cơ bản: (a) **thuận lợi hơn** đối với nông dân, như bước chuyển lên chủ nghĩa xã hội, điều đã quen thuộc; con đường **duy nhất** có thể có trong khi nền công nghiệp lớn bị tàn phá.

3. (b) "Chủ nghĩa tư bản nhà nước". Cách hiểu kinh viện? Không. Không phải là cái đã có dưới *chủ nghĩa tư bản*,

Chính sách kinh tế mới =

(1) kiểm tra "*sự liên minh*" với kinh tế nông dân.

(2) kiểm tra việc thi đua với chủ nghĩa tư bản (cả về thương nghiệp lẫn công nghiệp) (cả ở Nga và nước ngoài)⁽¹⁾

1) Những điểm này V. I. Lê-nin ghi thêm về sau.

mà là một khái niệm *mới*, vì là một hiện tượng mới. Nhà nước = giai cấp công nhân, đội tiền phong của nó, sức mạnh tổ chức và văn hóa được kết tinh lại của nó.

4. Ngừng lùi bước (đã nói ngày 6. III. 1922) — thay mặt Ban chấp hành trung ương¹⁾.

Việc thăm dò đã được tiến hành; công việc đã bắt đầu; các công ty hợp doanh lencés²⁾. Nếu như bước lùi đã chấm dứt, nhiệm vụ là gì, um im Bilde zu bleiben³⁾. *Tập hợp lại lực lượng*; chuẩn bị (về kinh tế) *cuộc tiến công* (tư bản tư doanh).

5. Sự tiến hoá hay là sách lược? U-xơ-ri-a-lốp trong tạp chí "Xmê-na Vê-kho". Tốt hơn "những lời nói láo ngon ngọt về chủ nghĩa cộng sản".

6. Ai sẽ thắng? Thiếu cái gì? Trình độ văn hoá. Năng lực quản lý (trong đó có việc lãnh đạo thương nghiệp quốc doanh).

7. Tô-đoóc-xki (ngay từ năm 1918 ngay ở Vê-xi-ê-gôn-xơ!): phải xây dựng chủ nghĩa cộng sản bằng tay ai? { người đi chinh phục và người bị chinh phục: trình độ văn hoá⁴⁾. }

8. Không biết cách quản lý: "chúng ta nhận thấy" là không biết cách quản lý = bắt đầu nhận thức ra.

Hai thí dụ.

9. (a) Hội tiêu dùng Mát-xcơ-va đã đấu tranh chống tệ quan liêu của Bộ dân uỷ ngoại thương như thế nào?

1) Xem tập này, tr. 9, 20.

2) — đã được đưa ra.

3) — để giữ được triển vọng.

4) Những chữ này V. I. Lê-nin ghi thêm sau.

Ở đây ta thiếu cái gì?
Trình độ văn hoá

Bổ sung: *ngân sách* (La-rin) **nhất thiết phải đề cập đến: các tờ-rót quốc doanh** (vai trò của những người cộng sản).

10. (b) Một người cộng sản có tài "đã quá thiên về quản lý hành chính" như thế nào?

còn ở đây? Việc biết kết hợp quản lý hành chính với chính sách.

11. Tổng kết các nghị luận trên và các thí dụ *điển hình*: Hoàn toàn có đủ các phương tiện *kinh tế và chính trị* để xây dựng **nền tảng** của xã hội xã hội chủ nghĩa.

Thiếu cái gì? Trình độ văn hoá, tài năng.

12. Hãy so sánh sự đánh giá của bạn bạch vệ - men-sê-vích. (trong 4 năm 400 năm rác rưởi)

(α) nên dân chủ tư sản?
Được! còn các người thì sao?

(β) ra khỏi chiến tranh. (Còn bây giờ?)

(γ) Nhà nước xô-viết. *Chiếc máy hơi nước đầu tiên.*

Ba điều vĩ đại trên đã được thực hiện và giành được trong mối quan hệ gắn bó không thể tách rời.

Điều thứ tư và là điều chính: **nền tảng của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa?** Chưa có. Phải cải tạo nhiều lần, nhất định sẽ làm cho xong.

13. Bây giờ cần nắm lấy "mắt xích" nào?

1917 — ra khỏi chiến tranh

1918 — Hiến pháp xô-viết versus Quốc hội lập hiến

1919 và 1920 – đánh trả

1921 – rút lui (chính sách kinh tế mới) trong trật tự ¹⁾

1922 – *còn có sự can thiệp nữa chăng?*

Khủng hoảng tài chính? Tạm thời ngừng chiến? kiểm tra con người, kiểm tra việc thực hiện trong thực tiễn.

Điều mấu chốt: *sự xa cách* giữa nhiệm vụ vĩ đại có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới được giao phó và đã bắt đầu thực hiện.

và sự nghèo nàn về vật chất và *văn hoá*.

14. Phải lãnh đạo quần chúng (nếu không, chúng ta chỉ là giọt nước trong biển cả).

Chính hiện nay quần chúng coi công tác kinh tế và công tác văn hoá là công việc của mình.

Trong thời điểm cách mạng chúng ta đã làm được tối đa.

Giữa các thời điểm cách mạng, cần biết tiến hành công tác văn hoá.

15. Không được lạm dụng sắc lệnh ("*thời kỳ tuyên truyền bằng sắc lệnh*" **đã qua rồi**), không được lạm dụng việc cải tổ v. v. và v. v.. Công tác văn hoá, công tác văn hóa - kinh tế bình thường. **Kiểm tra việc thực hiện!!!**



Bổ sung: 1. Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và *Hội đồng lao động và quốc phòng*. Các phó chủ tịch.

NB
đặc biệt là
Hội đồng kinh tế khu ²⁾

1) Những chữ: "trong trật tự" là do V. I. Lê-nin viết thêm về sau.

2) Các chữ: "NB đặc biệt là *Hội đồng kinh tế khu*" V. I. Lê-nin viết thêm về sau.

2. Đảng versus *công tác xô-viết*

3. Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga.

Dự thảo chỉ thị sẽ được đưa vào.

4

Đề cương diễn văn ngày 27. III. 1922

1. Về *Hội nghị Giê-nơ* nhắc lại ngắn gọn điều đã nói ngày 6. III. 1922.

+ Đoàn đại biểu đã được thành lập. – Các chỉ thị đã được thảo luận kỹ lưỡng không phải chỉ có một đôi lần. – "*Chúng ta đã sẵn sàng*".

2. *Chính sách kinh tế mới*. Các điểm chính của "vấn đề" này:

(a) Kiểm tra "sự liên minh" với nền kinh tế nông dân.

3. (b) Kiểm tra các xí nghiệp tư bản nhà nước và xí nghiệp tư bản qua thi đua (cả các xí nghiệp *thương nghiệp* và *công nghiệp*; cả của *Nga* và của *nước ngoài*).

4. (c) "Chủ nghĩa tư bản nhà nước". Ý nghĩa kinh viện *versus* ý nghĩa cách mạng và thực tiễn của từ này.

(Chủ nghĩa tư bản nhà nước. Nhà nước – đó là "**chúng ta**".)

Мои мысли от 27. III. 1922:

1. О языке языка и о его сущности. (Соборный язык - язык церковный, но по сути - это язык?)
2. КМ. В языке как языке?
 - (a) "Молодые языки" и "старые" языки.
 - (б) "Молодые языки" и "старые языки" в смысле языка, языка (и языка, и языка, и языка).
 - (в) "Молодые языки" и "старые языки" в смысле языка, языка, языка. (Соборный язык - язык церковный?)
 - (г) "Молодые языки" и "старые языки" в смысле языка, языка, языка. (Соборный язык - язык церковный?)
3. "Молодые языки" и "старые языки" в смысле языка, языка, языка. (Соборный язык - язык церковный?)
4. "Молодые языки" и "старые языки" в смысле языка, языка, языка. (Соборный язык - язык церковный?)
5. "Молодые языки" и "старые языки" в смысле языка, языка, языка. (Соборный язык - язык церковный?)
6. "Молодые языки" и "старые языки" в смысле языка, языка, языка. (Соборный язык - язык церковный?)
7. "Молодые языки" и "старые языки" в смысле языка, языка, языка. (Соборный язык - язык церковный?)
8. "Молодые языки" и "старые языки" в смысле языка, языка, языка. (Соборный язык - язык церковный?)
9. "Молодые языки" и "старые языки" в смысле языка, языка, языка. (Соборный язык - язык церковный?)
10. "Молодые языки" и "старые языки" в смысле языка, языка, языка. (Соборный язык - язык церковный?)
11. "Молодые языки" и "старые языки" в смысле языка, языка, языка. (Соборный язык - язык церковный?)
12. "Молодые языки" и "старые языки" в смысле языка, языка, языка. (Соборный язык - язык церковный?)
13. "Молодые языки" и "старые языки" в смысле языка, языка, языка. (Соборный язык - язык церковный?)
14. "Молодые языки" и "старые языки" в смысле языка, языка, языка. (Соборный язык - язык церковный?)

Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Đề cương diễn văn ngày 27. III. 1922". — Ngày 25-26 tháng Ba 1922

5. (d) Ngừng rút lui. Không phải với ý nghĩa: "đã học được", mà với ý nghĩa: đừng nóng nảy, đừng sáng tác, mà học tập trên *cơ sở đó*, "tập hợp lại lực lượng và chuẩn bị" = khẩu hiệu hiện nay. Chuẩn bị tấn công *tư bản tư doanh* = khẩu hiệu.
6. "Sự tiến hoá hay là sách lược"? U-xơ-ri-a-lốp trong tạp chí "Xmê-na Vê-khơ": còn có ích hơn "những lời nói láo ngon ngọt về chủ nghĩa cộng sản".
7. Ai sẽ thắng? Thiếu cái gì? Trình độ văn hoá, *năng lực quản lý* (trong đó có việc biết cách lãnh đạo thương nghiệp quốc doanh).
8. *Tô-đoóc-xki*, tr. 62, nhấn mạnh. Ngay từ tháng X. 1918!
- Hai thí dụ điển hình:
9. Thí dụ số 1: *Hội tiêu dùng Mát-xcơ-va* đấu tranh chống tệ quan liêu của *Bộ dân uỷ ngoại thương*.

Công tác thăm dò đã được tiến hành. *Các công ty hợp doanh*.

So sánh kẻ đi chinh phục và người bị chinh phục: ai có văn hoá hơn? 4 700 người cộng sản phụ trách ở Mát-xcơ-va và tệ quan liêu ở Mát-xcơ-va.

- "Bản sao từ câu chuyện về con bò trắng". "Họ" (trừ Cra-xin và Ca-mê-nép) thiếu cái gì? *Trình độ văn hoá*.
(*Tài liệu về "vụ" Hội tiêu dùng Mát-xcơ-va versus Bộ dân uỷ ngoại thương*).
10. Thí dụ số 2: "Đồng chí đó" (và "họ") đã *quá thiên về quản lý hành chính* như thế nào? (ở Đôn-bát).
11. "Các tờ-rót quốc doanh": thí dụ... cho năm tới!
12. Tổng kết: ta có đầy đủ phương tiện để giành được thắng lợi trong **chính sách kinh tế mới**: cả về chính trị lẫn kinh tế. Vấn đề "*chỉ còn*" là *trình độ văn hoá*!
13. Bọn bạch vệ (kể cả *bọn men-sê-vích* và *bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng* và đồng bọn) đều nhìn thấy ở đó *một cái gì* có lợi cho chúng! Vô ích! Việc điếm qua những điều đã làm xong và những điều chưa làm xong là rất hữu ích:
- (α). Cuộc cách mạng dân chủ - tư sản, "chúng" nói như vậy! Chống lại chúng (400 năm rác rưởi trong 4 năm!)
- (β). ra khỏi chiến tranh: dùng biện pháp *cách mạng* mà ra khỏi cuộc chiến tranh phản động. Còn bọn chúng?
- (γ). Nhà nước xô-viết. Đầu tiên trên thế giới. Thời đại mới: tồi hơn *đầu máy hơi nước đầu tiên!!*
- Ba điếm trên gắn bó không thể tách rời.
- Điếm thứ tư, và là *điếm chính*, chưa làm xong: *nền tảng của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa*. Cần cải tạo nhiều lần.

Ở đây ta thấy không có đủ năng lực quản lý + sai lầm nào đó về chính trị.

(vai trò của những người cộng sản: kém!)

14. Bây giờ cần nắm lấy "mắt xích" nào?

1917 — ra khỏi chiến tranh.

1918 — Nhà nước xô-viết versus Quốc hội lập hiến.

1919 và 1920 — đánh trả xâm lược.

1921: đối xử về mặt kinh tế với nông dân. *Tìm chính sách kinh tế.*

1922: *Mấu chốt* của vấn đề không phải là ở các cơ quan, ở việc cải tổ, ở các sắc lệnh mới mà là ở *con người* và ở *sự kiểm tra việc thực hiện*. Lựa chọn người và kiểm tra việc thực hiện.

Với ba (3) điều kiện:

(α) không có sự can thiệp.

Đối với bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng: *xử bắn* vì *tội chống đối* chính trị.

(β) Cuộc khủng hoảng tài chính không quá gay gắt (không gay gắt lắm? thanh lọc các tờ-rớt quốc doanh).

(γ) Không mắc *các sai lầm chính trị*.

15. "Mấu chốt lúc này" (mắt xích) = sự xa cách giữa các nhiệm vụ vĩ đại được giao phó và *sự nghèo nàn* không những về vật chất mà cả về *văn hoá*.

16. Cần phải lãnh đạo quần chúng; nếu không — chúng ta chỉ là giọt nước trong biển cả.

"Thời kỳ tuyên truyền bằng sắc lệnh" đã qua. Quần chúng sẽ **chỉ** hiểu và nhận rõ giá trị của công tác thực tiễn thiết thực và của *thành tựu thực tế* trong công tác kinh tế và văn hoá.

ΣΣ¹⁾ = Lựa chọn người và kiểm tra việc thực hiện!

1) — Summa summarum — tổng kết.

Bổ sung:

1. Đảng versus các cơ quan xô-viết. (Rút khỏi các việc lật vật. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của các cán bộ xô-viết).
2. Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga? Các kỳ họp kéo dài hơn. Thảo luận kỹ lưỡng hơn. Kiểm tra chặt chẽ hơn.
3. Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng.
Các phó chủ tịch của tôi (Rư-cốp và lợi ích do Vin-hem II mang lại).
thư trao đổi từ I. 1922. Kiểm tra việc thực hiện, đẩy lên, *thanh lọc từ trên*.
4. Hội đồng bộ trưởng dân uỷ. Nâng cao uy tín, rút bỏ những việc lật vật.
5. Hội đồng lao động và quốc phòng. Mở rộng và phát triển *công tác của các Hội đồng kinh tế khu*.
6. Tiểu hội đồng bộ trưởng dân uỷ. Cũng rút bỏ các việc vật. Dự thảo chỉ thị (theo uỷ nhiệm của Ban chấp hành trung ương) sẽ được đưa vào.

Các phương án 1, 2, 3 của đề cương được viết vào giữa 21 - 25 tháng Ba 1922, phương án 4 được viết vào giữa 25 - 26 tháng Ba.

Các phương án 1, 2, 3 của đề cương được in lần đầu vào năm 1930 trong Văn tập Lê-nin, t. XIII, phương án 4 được đăng năm 1926 trên tạp chí "Người bôn-sê-vích", số 4.

Theo đúng các bản thảo

2

**GHI CHÉP TẠI PHIÊN HỌP CỦA
ĐẠI HỘI NGÀY 2 THÁNG TƯ**

Xê-đôi:

- α) ... Mâu thuẫn, không bình thường, không nhất quán...
β) "*tín nhiệm tuyệt đối*" và!!?

- 1) Tính chất vô căn cứ của việc buộc tội Ban chấp hành trung ương là truy nã phái *Đối lập công nhân* trước đây.
- 2) từ bỏ việc làm trọng yếu
- 3) tập trung vào trò đối lập
- 4) hành vi tại đại hội công nhân kim khí
- 5) hành vi sau đại hội
- 6) liệu có sự phân hoá như vậy không trong nội bộ phái *Đối lập công nhân* trước đây, sự phân hoá này đòi hỏi đảng phải phân biệt đa số các cán bộ công tác một cách trung thực trong đảng, mặc dù có quan điểm khác nhau, với thiểu số (thậm chí có thể là một số không đáng kể) những người có hành vi thiếu trung thực rõ rệt.

Viết ngày 2 tháng Tư 1922

*In lần đầu năm 1959 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

Theo đúng bản thảo

**ĐỂ CHUẨN BỊ CHO QUYẾT ĐỊNH
VỀ CÔNG TÁC CỦA CÁC PHÓ CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY
VÀ HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG
VÀ QUỐC PHÒNG¹⁾**

1

CÁC ĐỀ CƯƠNG QUYẾT ĐỊNH

4. IV. 1922

**VỀ CÁC PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
DÂN ỦY**

- 1) $\frac{9}{10}$ — dành cho các bộ dân uỷ thuộc các ngành kinh tế.
 $\frac{1}{10}$ dành cho các bộ còn lại.
Đứng đầu là tài chính.
- 2) Điều chủ yếu là kiểm tra việc thực hiện.
- 3) Bộ máy — các chánh văn phòng.
Không tăng quá mức.
Minimum.
Bộ máy + Bộ dân uỷ thanh tra công nông.
- 4) Kiểm tra các cán bộ cấp dưới.
(và cải tổ các chi bộ đảng?)
- 5) Bố trí lại các đảng viên cộng sản trong số các cán bộ xô-viết sao cho đảng viên cộng sản không bị chìm, không phải chỉ là các con tốt đen, mà có thể *tóm cổ bọn lưu manh và đả y nhanh* công việc giấy tờ.

1) Xem tập này, tr. 180 - 189.

6) Cả hai phó chủ tịch đều nhất thiết phải đọc báo "*Đời sống kinh tế*".

Phải biến tờ báo này thành một *cơ quan* quản lý kinh tế, kiểm tra các báo cáo gửi đến v. v..

7) Biến *Cục thống kê trung ương* từ một cơ quan nghiên cứu thuần túy thành một cơ quan giúp cho việc quản lý.

(NB: **Pê-sê-khô-nốp**)

||8) Chuyển toàn bộ bộ máy của Bộ dân uỷ ngoại thương Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng

tiền lương theo % chu chuyển hàng hoá + mức lãi

Chế độ tiền thưởng

9) *Thanh lọc các tờ-rớt quốc doanh và kiểm tra việc tham ô ở các xí nghiệp đó* một cách nghiêm ngặt.

Ủy ban + Hội đồng kinh tế tỉnh

10) *Bộ dân uỷ nội thương?*

Bộ dân uỷ ngoại thương? Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao

11) Hội đồng kinh tế khu: triệu tập các cán bộ đến? báo cáo?

+ *đi xuống các cơ sở*

+ giảm biên chế

+ đưa vào quy củ và đơn giản hoá công tác văn thư.

(12) Đọc các báo cáo của Hội đồng kinh tế tỉnh?

(13) Ghi tốc ký công tác của các phó chủ tịch.

Phần III (tr. 3).

Về công tác của các phó chủ tịch

Về đồng chí Txi-u-ru-pa

có 4 phần:

I. nhiệm vụ (I, 1 - 11)

II. phương thức làm việc (II, 1 - 6)

III. quan hệ công tác (III, 1 - 4)

IV. phân công (IV, 1 - 2, a - đ)

(V) + các vấn đề đặc biệt.

Ba phần:

A) Các nhiệm vụ chung.

B) Sự phân chia các bộ dân uỷ.

C) Những vấn đề đặc biệt (Bộ dân uỷ **nội** thương; *các báo cáo*).

Đồng chí Txi-u-ru-pa:

1. Kiểm tra công tác thực tế.

2. Kiểm tra việc thực hiện.

3. Buộc phải có tinh thần chủ động công tác và tinh thần trách nhiệm.

4. Quy định trách nhiệm cá nhân.

5. Giám sát cán bộ một cách thiết thực, nghiêm ngặt và thường xuyên.

6. *Đích thân* tìm hiểu cán bộ.

42. 31 bis.

7. Đấu tranh chống tệ quan liêu và bệnh giấy tờ.

8. Rút cho Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng các vấn đề lật vật.
9. Cần phải làm sao cho Tiểu hội đồng bộ trưởng dân uỷ và *các cơ quan lãnh đạo* của Hội đồng lao động và quốc phòng không mở rộng công việc của mình.
10. Chuyển các bộ dân uỷ đặc biệt quan trọng sang tình hình thời chiến.
11. Tách các cục cực kỳ quan trọng ra để tiến hành sự giám sát đặc biệt. Ad 40¹⁾.

-
- (II) 12. Các phó chủ tịch phải tránh các việc lật vật.
13. Idem²⁾ — tránh tham gia các uỷ ban.
 14. Cố gắng giải tán bớt các uỷ ban.
 15. Tránh đích thân tham gia các uỷ ban.
 16. Sử dụng **Bộ dân uỷ thanh tra công nông** và *Văn phòng Hội đồng bộ trưởng dân uỷ*.
 17. Trừng phạt — kỷ luật hành chính và toà án (các vụ án làm gương).

-
- (III) 18. Thông báo các bản sao (bản ghi) cho nhau.
19. Idem trích dẫn các báo cáo.
 20. Trao đổi ý kiến với nhau.
 21. Tránh chồng chéo lên nhau.

1) — Xem điểm 40.

2) — Như trên.

- (IV) {
22. Chủ toạ từng tuần một.
 23. Chia các bộ dân uỷ.
 24. — trong một thời hạn ngắn.
 25. — cả các bộ dân uỷ thuộc các ngành kinh tế và các bộ dân uỷ không thuộc ngành kinh tế.
 26. — chia nhỏ các bộ dân uỷ.
 27. — phê chuẩn của Lê-nin.
 28. — Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và Bộ dân uỷ lương thực.
 29. Tiểu hội đồng bộ trưởng dân uỷ.
 30. Văn phòng *Hội đồng bộ trưởng dân uỷ*.
 31. Các hội đồng kinh tế khu.
 31. bis. Triệu tập các cán bộ đến.
-
- || 32. Mối liên hệ với *các cơ quan* xô-viết.

Phần V:

- (V) 33. ⁹/10 dành cho các bộ dân uỷ thuộc các ngành kinh tế.
34. Trong đó ⁹/10 dành cho *tài chính*.
[34 bis: *Bộ dân uỷ giao thông*.]
35. Báo "Đời sống kinh tế".
36. Cục thống kê trung ương.
37. Thương nghiệp. % %.
- (Ngoại thương.
Hợp tác xã.)

38. *Nội thương.*

39. Các tờ-rớt quốc doanh.

40. Các phòng kiểu mẫu (công tác văn thư).

NB||| 41. Giảm biên chế.

ad.642. Các cán bộ cấp dưới.

43. Đi các cơ sở.

44. Phân phối lại, bố trí lại các đảng viên cộng sản trong các cơ quan xô-viết.

45. *Các báo cáo và đọc các báo cáo đó.*

I. Điều chủ yếu:

1. { Kiểm tra việc thực hiện trong thực tiễn [1 và 2]; giảm biên chế; đấu tranh chống tệ quan liêu và bệnh giấy tờ [7].
2. Xét các vấn đề xô-viết trong các cơ quan khác [32 của *Rur-cốp*].
3. Rút cho *Hội đồng bộ trưởng dân uỷ* và *Hội đồng lao động và quốc phòng* các việc lật vặt [§ 8].
4. Idem Tiểu hội đồng bộ trưởng dân uỷ và các bộ phận chỉ đạo của Hội đồng lao động và quốc phòng [§ 9].
5. Buộc phải có tinh thần chủ động công tác và tinh thần trách nhiệm [§ 3].
6. Quy định trách nhiệm cá nhân [4] (giám sát nghiêm ngặt và thiết thực: [5]).
7. Dích thân tìm hiểu cán bộ *cấp dưới*. Đi các cơ sở.

[6 + 42 + 31 bis + 43]

8. [§ 10]: Chuyển các bộ dân uỷ đặc biệt quan trọng hay các phòng ("yếu tố") sang tình hình thời chiến (hoặc *giám sát đặc biệt*).

II

9. ⁹/10 dành cho các bộ dân uỷ thuộc các ngành kinh tế [33].
10. Trong đó ⁹/10 dành cho ngành tài chính [34].
10. Đặc biệt quan trọng – Bộ dân uỷ giao thông¹⁾ [34 bis].
11. *Chế độ tiền thưởng* [37]. Bộ dân uỷ ngoại thương và Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng (khắp nơi? chế độ tiền thưởng?).
12. Nội thương [38].
13. Các tờ-rớt quốc doanh [39].
14. 2 - 4 phòng kiểu mẫu [40, 41]
 - { giảm biên chế
 - { mức biên chế
 - { khen thưởng theo mức giảm biên chế?
15. Bố trí lại các đảng viên cộng sản trong các cơ quan xô-viết [44].
16. Báo cáo của các hội đồng kinh tế [45].
17. Báo "Đời sống kinh tế" [35].
18. Cục thống kê trung ương [36].

1) Trong bản viết tay điểm này đã được Lê-nin gạch đi.

III. Phương thức công tác.

19. [12] Tránh giải quyết các việc vụn vặt và tránh các cuộc *hẹn gặp* không cần thiết
20. idem tham gia các uỷ ban [13].
21. giải tán bớt các uỷ ban [14].
22. tránh đích thân tham gia các uỷ ban [15].
23. Bộ máy của *Bộ dân uỷ thanh tra công nông* và của Văn phòng Hội đồng bộ trưởng dân uỷ (minimum) [16].
24. Trừng phạt — kỷ luật hành chính đối với cá nhân và đưa ra toà [17].

IV. Quan hệ công tác.

25. Thông báo các bản sao và bản ghi [18]¹⁾
26. idem các đoạn trích báo cáo [19].
27. Trao đổi ý kiến với nhau [20]
28. tránh chồng chéo lên nhau [21]¹⁾.

V.

29. Chủ tọa *Hội đồng bộ trưởng dân uỷ* — Txi-u-ru-pa,
Hội đồng lao động và quốc phòng — *Ru-cốp*.

1) Điểm này đã được V. I. Lê-nin gạch đi.

30. Ký các mệnh lệnh truyền đạt qua điện thoại.
31. Phân chia các bộ dân uỷ để
||| theo dõi bộ máy và việc
thực hiện.

*In lần đầu năm 1928 trong
Văn tập Lê-nin, t. VIII.*

Theo đúng bản thảo

2

CÁC PHẦN CHỦ YẾU CỦA QUYẾT ĐỊNH

Các phần:

- I. Các nhiệm vụ chung và chủ yếu của các phó chủ tịch.
- II. Các vấn đề riêng có liên quan đến công tác của các phó chủ tịch.
- III. Phương thức công tác. Bộ máy.
- IV. Quan hệ công tác giữa các phó chủ tịch.
- V. Phân công giữa các phó chủ tịch.

*Viết xong vào tháng Tư, chậm
nhất là ngày 11, năm 1922*

In lần đầu theo đúng bản thảo

ĐỀ CƯƠNG BỨC THƯ "BÀN VỀ CHẾ ĐỘ TRỰC THUỘC "SONG TRÙNG" VÀ PHÁP CHẾ"¹⁾

(a)

Sự trực thuộc song trùng và việc giám sát việc tôn trọng pháp chế.

Chống lại chế độ tập trung quan liêu? — vì sự độc lập cần thiết của địa phương? — chống thái độ kiêu ngạo đối với các uỷ viên ban chấp hành Xô-viết tỉnh?

Có sự kiêu ngạo hay không trong quan điểm cho rằng pháp chế không thể là pháp chế của Ca-lu-ga, Ca-dan?

Sự trực thuộc song trùng — ở những nơi mà ta phải tính đến sự khác biệt:

nông nghiệp ở Ca-lu-ga và Ca-dan, công nghiệp, *toàn thể* cơ quan hành chính. Pháp chế phải là một. Nếu không — không có trình độ văn hoá cũng như sự hiểu biết về chính trị.

Pháp chế thống nhất — cơ quan hành chính địa phương — và *toà án địa phương*. Cơ quan kiểm sát không làm công tác hành chính và không giải quyết vấn đề gì cả²⁾.

Theo dõi việc thực hiện pháp chế: không được tạm ngừng việc thực hiện các quyết nghị của Ban chấp hành Xô-viết tỉnh và cũng không xét đến tính hợp lý (như Bộ dân uỷ thanh tra công nông), mà chỉ bảo vệ pháp chế thống nhất.

Vì vậy sai lầm hết sức lớn về nguyên tắc — và áp dụng sai lầm về cơ bản nguyên tắc trực thuộc song trùng.

1) Xem tập này, tr. 231 - 236.

2) Trong bản thảo 6 đoạn đầu đã được xoá đi.

Tiếp đó lại nói đến vấn đề ảnh hưởng của địa phương.

Một đại dương hiện tượng không tuân thủ pháp luật và tác hại của ảnh hưởng địa phương. Thí dụ: việc thanh đảng. Liệu có thể phủ nhận điều đó hoặc thấy ở đó sự kiêu ngạo đối với các uỷ viên ban chấp hành Xô-viết tỉnh, không?

10 hay 100 đảng viên có khả năng đấu tranh chống ảnh hưởng của địa phương?

(αα) Bộ tổ chức + Bộ chính trị + *Ban kiểm tra trung ương*
Trung ương = viện trưởng Viện kiểm sát tối cao + Toà án tối cao + Bộ dân uỷ tư pháp
+ αα

A || ΣΣ¹⁾ = bệnh quan liêu địa phương cùng với ảnh hưởng địa phương = sự ngăn cách tệ hại nhất giữa nhân dân lao động và chính quyền.

B || pháp chế và trình độ văn hoá minimum thống nhất, chứ không phải của tỉnh "Ca-lu-ga".

*Viết vào tháng Năm, chậm nhất
là ngày 20, năm 1922*

*In lần đầu năm 1959 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

Theo đúng bản thảo

1) — Summa summarum — tổng kết.

**ĐỀ CƯƠNG DIỄN VĂN TẠI KỲ HỌP IV
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
CÁC XÔ-VIỆT TOÀN ANH KHOÁ IX¹⁾**

- 1) *Vla-đi-vô-xtóc*: Nước cộng hoà Viễn Đông
chủ nghĩa đế quốc Nhật
||| chiến tranh và ngoại giao.
- 2) Các bộ luật: về lao động. Còn ít? *Năng suất lao động.
Trình độ văn hoá.*
- 3) — về ruộng đất: củng cố và hoàn thiện, tập hợp kinh nghiệm.
- 4) và 5) — về pháp luật dân sự và hệ thống tư pháp (cũng NB).
- 6) về *các Xô-viết địa phương*,
các ban chấp hành Xô-viết
tỉnh etc. } cơ sở của toàn bộ hiến
pháp của chúng ta

Tôi sẽ không tiếp tục điếm qua công việc của các đồng chí một cách cồng có hệ thống, vì tôi nghĩ rằng đã nêu lên điếm chính.

Chỉ nói về *bộ máy nhà nước của chúng ta*.

Thống kê mới đây (1 tháng Mười 1922) — 243 nghìn so với 231 nghìn (28 tháng Tám 1920)²⁾.

Học tập, cải tiến bộ máy, nâng cao văn hoá.

*Viết vào tháng Mười sau ngày
25, năm 1922*

*In lần đầu năm 1945 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXV*

Theo đúng bản thảo

1) Xem tập này, tr. 286 - 292.

2) Xem tập này, tr. 547 - 548.

**NHẬN XÉT VỀ
VIỆC ỔN ĐỊNH ĐỒNG RÚP²¹⁹**

- 1) Đã được giữ vững gần 6 tháng (từ V đến ½ X)

#

việc ổn định tương đối (thành tích — chỉ cần bắt tay vào làm)

- 2) trong 6 tháng sắp tới sẽ xấu hơn, hy vọng vào *thuế*.
(*Có thể tốt hơn so với năm ngoái*) ((X. XI.))
- 3) Ngân hàng nhà nước có 20 triệu rúp vàng bảo đảm cho ngân phiếu để trợ giúp công nghiệp
 - a)
 - β) ngoại thương

lợi ích chung của toàn bộ nền kinh tế quốc dân
cộng với công nghiệp

*Viết vào cuối tháng Mười -
đầu tháng Mười một 1922*

*In lần đầu năm 1959 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

Theo đúng bản thảo

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
"NĂM NĂM CÁCH MẠNG NGA
VÀ NHỮNG TRIỂN VỌNG CỦA
CÁCH MẠNG THẾ GIỚI" TẠI
ĐẠI HỘI IV QUỐC TẾ CỘNG SẢN¹⁾**

1

1. Không phải là báo cáo viên, mà chỉ là *vào đầu ngắn gọn* của cuộc thảo luận (bị ốm v.v.).
2. Đề tài: *Chính sách kinh tế mới* đã được kiểm tra bởi kinh nghiệm? thừa nhận (kinh nghiệm đó) hay bác bỏ?
3. Đề cập đến vấn đề "chủ nghĩa tư bản nhà nước" từ năm 1918.
4. Trích dẫn cuốn sách²²⁰ Seite 5. || "Chủ nghĩa tư bản nhà nước là một tiến bộ".
5. Trích dẫn: "5 thành phần" của nền kinh tế Nga. }
6. Trích dẫn: thành phần nào chiếm ưu thế? }
7. Kế hoạch hay tư tưởng hay bản chất của *chính sách kinh tế mới* là gì?
 - α) nhà nước nắm giữ ruộng đất trong tay mình
 - β) tất cả vị trí then chốt trong lĩnh vực *tư liệu sản xuất (vận tải, v. v.)* thì *cũng vậy*.
 - γ) tự do buôn bán trong lĩnh vực sản xuất nhỏ
 - δ) chủ nghĩa tư bản nhà nước với ý nghĩa thu hút *tư bản tư doanh* (cả tô nhượng, cả *công ty hợp doanh*).

1) Xem tập này, tr. 323 - 341.

8. Kết quả điều đó mang lại: 1918 việc rút lui được đảm bảo.
9. 5 năm chúng tôi đơn độc; cách mạng ở các nước khác chưa có; chiến tranh và nạn đói. Diệt vong?
10. *Rút lui* một chút. Đã rút lui. *Kết quả?*
11. Từ mùa xuân 1921 - đến mùa thu 1922. Kết quả ra sao?
12. *Đồng rúp*. Sự ổn định của nó < 3 tháng năm 1921 > 5 tháng năm 1922
Chúng tôi đang một mình vượt lên mà không có sự giúp đỡ.
(nghìn triệu triệu? Đúng, nhưng)
gạch bỏ đi sẽ mau thôi.
13. Nông dân? *Thuế lương thực* (thu thuế *thành công*; hàng trăm triệu).
14. Công nghiệp nhẹ? *Tất cả đều phát triển!*
15. Công nghiệp nặng?
tình hình rất nghiêm trọng.
1921 - 1922 có tốt hơn lên, nhưng còn ít
(*thu nhập của Ngân hàng nhà nước: 20 triệu rúp vàng, khả năng giúp đỡ*).
16. Kết quả: như vậy, thành công là có thể đạt được,
đã có thành công.
Chế độ không tùy tiện, không rối tinh,
được thử thách trong thực tiễn.
Chúng tôi một mình đang vượt lên, mà không có sự giúp đỡ của nước khác.
17. Khó khăn *rất lớn, còn phải mấy năm nữa.*

Sự khờ khạo có vô khối. Đứng. Đường đi còn mới mẻ.
Không có sự giúp đỡ nào,
ngược lại.
Bộ máy chưa phải là của ta.

Sự khờ khạo của chúng ta $2 \times 2 = 5$
sự khờ khạo của "chúng": $2 \times 2 =$ một ngọn nến.

- 1) Côn-tsắc
- 2) Hoà ước Véc-xây

18. Vì vậy

triển vọng rất tốt đẹp.

Và sẽ còn tốt đẹp hơn, nếu

cả chúng tôi cũng lấy 5 năm sắp tới **chủ yếu** để học tập,
và cả *Quốc tế cộng sản* cũng vậy, vì nghị quyết về
cơ cấu tổ chức các đảng (1921) **chưa được thực hiện** triển
vọng.

... sẽ còn tốt đẹp hơn.

Tên gọi:

"về việc xây dựng tổ chức các đảng cộng sản"

"về các phương pháp và nội dung công tác của các đảng
cộng sản"

Organisatorischer Aufbau der kommunistischen Parteien,
Methoden und Inhalt ihrer Arbeit¹⁾.

Diễn văn đọc ngày 13. XI. 1922 tại Quốc tế cộng sản.

*Viết vào tháng Mười một, trước
ngày 13, năm 1922*

*Đăng lần đầu ngày 21 tháng
Giêng 1926, trên báo "Sự thật",
số 17*

Theo đúng bản thảo

1) Văn bản này đã được V. I. Lê-nin xoá bỏ từ chữ "Tên gọi"
trở đi.

2

5 năm cách mạng Nga và những triển vọng của cách mạng thế giới

Chuyên chính

5 năm (*trước Vla-đi-vô-xtóc* năm 1922²²¹), đấu tranh, *chiến
tranh* và đối kềm.

Chỉ đến bây giờ — xây dựng hoà bình.

"Chính sách kinh tế mới".

Nông dân, thái độ của nông dân (việc thu thuế lương
thực năm 1922)

công nghiệp, bắt đầu phát triển

a) vật phẩm tiêu dùng

b) tư liệu sản xuất (công nghiệp nặng)

{ Bắt đầu?? }
{ Khó khăn }

Sự căm ghét man rợ

— — — lúc đầu (tiến trình đấu tranh; thắng lợi)

sự tàn phá — — — bây giờ. Nạn nhân của chiến tranh.

học tập

không liên hệ với điều trước đó?
hiện nay vẫn chỉ có một mình. Trình độ thấp
trước kia và *sự nghèo nàn* = 2 yếu tố của
mối liên hệ

Ai sẽ lãnh đạo?

(nông dân) giai cấp tư sản

hay giai cấp vô sản?

trục xuất ra nước ngoài = dường như đó là "phương thức
phân tán"

hai nước Nga.

*Các nước khác*²²².

3

1. *Kein Berichterstatter*. (Krankheit).
Nur kurze Einleitung und *nur* über ein *Thema*: ob die neue ökonomische Politik *gute* Resultate gebracht hat, oder schlechte, oder unbestimmte.
2. War die "neue ökonomische Politik" ganz unvorgesehen, unvorbereitet, oder schon früher vorgesehen?
3. Meine Erklärung aus dem Jahre 1918 || (S. 5)
(Erstes Zitat).
4. Zweites Zitat: S. 6: 5 Elemente. {
5. Welches Element vorherrscht? (Zitat) (S. 6).
6. Also? "Neue ökonomische Politik" =
 - 1) *Kommandohöhen* in unseren Händen
 - 2) Grund und Boden dem Staate
 - 3) Freiheit der wirtschaftlichen Tätigkeit der Bauern
 - 4) Große Industrie (und große Agrikultur) in unseren Händen
 - 5) Privatkapitalismus — für ihn möglich Konkurrenz gegen *Staatskapitalismus*
 - 6) Staatskapitalismus so geartet, daß wir das Privatkapital heranziehen zusammen mit *unserem* Kapital.
7. Es war nicht absichtlich gemacht, aber das Resultat dieser Erklärungen war *dies*: **Rückzug gesichert**.

Drei Hauptpunkte praktisch

$\left\{ \begin{array}{l} (1) \text{ Freiheit des Handels für den Kleinbesitz} \\ (2) \text{ Alle Kommandohöhen (große Agrikultur und große Industrie) in unseren Händen} \\ (3) \text{ Gemischte "Gesellschaften" = "Garantie des Lernens".} \end{array} \right.$


$\left\{ \begin{array}{l} \text{Staatskapi-} \\ \text{talismus} \end{array} \right\} =$

8. Das Resultat? 1921 Frühling eingeführt "Neue ökonomische Politik".

1922 Ende? *Vergleichen wir*.

9. *Der Rubel?* 1921 < als 3 Monate stabil
1922 > als 5 Monate stabil
(überflüssige Nullen zu streichen).

NB

10. Bauernschaft? Schon jetzt  Mill. Pud.

11. Leichte Industrie. *Aufschwung* überall.

Schwere Industrie:

- (1) Lage schwer.
- (2) Eine **kleine** Besserung im Vergleich mit 1921.
- (3) Mittel (sind) *da*, um weiter zu helfen (20 Mill. Rub. in Gold. Staatsbank).

12. *Monopol des auswärtigen Handels*.

13. ΣΣ = Der erste Erfolg ist *da*.

Bis jetzt *keine* Schulden


nichts gezahlt.

keine irgendwie ernstzunehmenden Konzessionen.

14. Das genügt für mich.

Das neue System *ist* nicht willkürlich

ist nicht Konfusion

10. Nông dân? ngay từ bây giờ  triệu pút.
11. Công nghiệp nhẹ. Tất cả đều *phát triển*.
Công nghiệp nặng:
 (1) Tình hình nghiêm trọng
 (2) Tốt hơn **một chút** so với năm 1921
 (3) Phương tiện để giúp đỡ trong thời gian tới, *đã có* (20 triệu rúp vàng. Ngân hàng nhà nước).
12. *Độc quyền ngoại thương.*
13. $\Sigma\Sigma^1$ = Thành tích đầu tiên *đã có*.
 Cho tôi nay *không có nợ nần gì cả*
 không phải trả gì cả
 không có tô nhượng ít nhiều quan trọng nào cả.
14. Đối với tôi điều đó đã đủ.
 Chế độ mới *không* tùy tiện
không phải là sự rối tinh
 không phải là "sự bịa đặt", không phải là
 "không tưởng" v. v.
 đã được *thử thách* trong thực tiễn.
15. Còn nhiều khó khăn rất lớn? Tuyệt đối đúng?
 Còn vô số điều khờ khạo? Hoàn toàn đúng.
Nhưng tính chất của sự khờ khạo, loại khờ khạo?
 Của chúng tôi? Của đối phương?
 $2 \times 2 = 5$
 2×2 bằng *một ngọn nến*
 { 2 dẫn chứng: Côn-tsắc }
 { Hoà ước Véc-xây }

16. Chính vì vậy mà triển vọng của cách mạng thế giới *rất tốt đẹp*.
 Triển vọng đó còn tốt đẹp hơn nếu trong tương lai chúng tôi sẽ học tập.

(tôi xin đảm bảo điều đó với các đồng chí) $\left(\begin{array}{l} \text{bộ máy nhà nước} \\ \text{chưa phải là của} \\ \text{chúng tôi} \end{array} \right)$

Đối với Quốc tế cộng sản?

Nghị quyết không đọc được, không thực hiện được.

NB $\left\| \right\|$ Nếu sửa chữa được điều đó, thì cả về mặt này *triển vọng cũng sẽ rất tốt đẹp*.

Viết vào tháng Mười một, trước ngày 13, năm 1922

Đăng lần đầu năm 1959 trên tạp chí "Những vấn đề lịch sử của Đảng cộng sản Liên-xô", số 2

Theo đúng bản thảo

ĐỀ CƯƠNG TÓM TẮT DIỄN VĂN TẠI ĐẠI HỘI X CÁC XÔ-VIỆT TOÀN ANH²²³

1. Kỷ niệm lần thứ năm (Vla-đi-vô-xtóc).
2. Nội chiến đã gắn bó giai cấp công nhân với nông dân, và đó là sự đảm bảo cho sức mạnh không gì thắng nổi.
3. Nội chiến đã dạy và tôi luyện cho chúng ta (Đê-ni-kin và những người thầy khác quả là tốt; đã dạy chúng ta một cách nghiêm túc; tất cả các cán bộ ưu tú của chúng ta đều đã tham gia quân đội).
3. *bis*:... 3 *bis*: ngoại giao (NB).

Thành lập bộ máy dễ dàng hơn.
4. Nạn đói năm ngoái cũng đã khắc phục được.
5. Bây giờ hoàn toàn cho kinh tế: tiến lên chủ nghĩa xã hội như thế nào (NB)?
6. Không có cách nào khác ngoài chính sách kinh tế mới.
7. Kiểm tra qua một năm?
8. Tài chính. Một bước tiến nhỏ.
9. Cri-txơ-man, 1920 — 16%; 1921 — 50%; 1922 — 60%²²⁴.
10. Nội thương phát triển
11. ngoại — —
12. — Các công ty hợp doanh: học tập.

13. Công nghiệp: công nghiệp nhẹ đã được cải thiện,
14. — — — nặng còn khó khăn, nhưng không phải không có hy vọng: đã tiến đôi chút.
15. Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng: tầm quan trọng đặc biệt của nó.
16. Bộ máy nhà nước nói chung: quá ư tệ hại; thua kém nền văn hoá tư sản.
("hốt hoảng" trong tháng XI năm 1917); chính là vấn đề toàn bộ nền văn hoá, mà muốn nâng cao văn hoá thì phải mất nhiều năm.
17. Hàng chục vạn nhân viên trong bộ máy nhà nước. Biên chế tăng.
- NB 18. Thống kê năm 1922 (X - XI).
19. Kết quả thống kê.
20. Bài báo của Kín²²⁵.
21. Không phải cải tổ lại, mà lại bố trí lại và giảm biên chế.
22. Một công việc phải làm nhiều năm: (chúng ta có một mình, chúng ta cáng đáng cả, mà lẽ ra người khác phải cáng đáng cho chúng ta).
23. Nhanh hơn (1917 - 1922)
chậm hơn (1922 - 1927??) ("khẩu hiệu").
24. Sự đỡ đầu của các chi bộ thành phố đối với các chi bộ nông thôn và vice versa¹⁾.

1) — ngược lại.

Thường thường: bộ máy đó không phụ thuộc chúng ta, mà chúng ta phụ thuộc vào bộ máy!!

Việc cung cấp nguyên liệu và các thứ khác *cho năm tới!* NB (nguy hiểm).

*Viết vào nửa đầu tháng Chạp
1922.*

*Đăng lần đầu ngày 27 tháng
Chín 1925 trên báo "Sự thật",
số 221.*

Theo đúng bản thảo

TÀI LIỆU CHUẨN BỊ CHO BÀI BÁO
"CHÚNG TA PHẢI CẢI TỔ
BỘ DÂN ỦY THANH TRA
CÔNG NÔNG NHƯ THẾ NÀO?"¹⁾

1
ĐỀ CƯƠNG BÀI BÁO
"CHÚNG TA PHẢI LÀM GÌ VỚI
BỘ DÂN ỦY THANH TRA CÔNG NÔNG?"

1. – Bộ máy nhà nước của chúng ta nói chung bị trói buộc rất nhiều, thậm chí rất nhiều tinh thần cũ.

Chúng ta cũng thường đổi mới bộ máy đó theo con đường như vậy.

2. – Cái kiểu bộ máy trực tiếp gắn liền với Ban chấp hành trung ương như vậy phải hết sức linh hoạt.

3. – Uy tín lớn nhất của nó.

4. – Liệu sẽ có quá nhiều uỷ viên Ban chấp hành trung ương không?

5. – Thông qua công tác xây dựng đảng trước đây của chúng ta, tính chất của các hội nghị toàn thể của Trung ương đã phát triển thành các hội nghị đại biểu.

6. – Có thể ra nghị quyết hạn chế việc các uỷ viên Ban chấp hành trung ương tham dự các cuộc họp của các cơ quan cao cấp trong chính phủ (Hội đồng bộ trưởng dân uỷ, Hội đồng lao động và quốc phòng, Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga v.v.).

7. – Các uỷ viên Ban chấp hành trung ương có thể lần lượt tham dự các cuộc họp đó.

1) Xem tập này, tr. 435 - 441.

8. — Các uỷ viên Ban chấp hành trung ương có thể lần lượt tham dự các cuộc họp của ban lãnh đạo Bộ dân uỷ thanh tra công nông.

9. — Có thể có sự phản đối kế hoạch này: quá nhiều cán bộ thanh tra, quá nhiều sự giám sát, quá nhiều thủ trưởng có quyền đòi hỏi người ta phải trả lời ngay và làm gián đoạn công việc trực tiếp của cán bộ nhân viên, v.v..

10. — Câu trả lời: chúng tôi dự kiến biên chế Bộ dân uỷ thanh tra công nông có một thành phần cán bộ nhân viên kiểu khác thường.

11. — Vì sao trong Bộ dân uỷ ngoại giao thành phần cán bộ nhân viên lại tốt hơn? Và cần có những điều kiện như thế nào để có thể biến Bộ dân uỷ thanh tra công nông thành một bộ máy hoàn toàn đổi mới như vậy?

12. — Bộ dân uỷ thanh tra công nông phải bắt đầu ngay việc tổ chức công tác theo lối mới dựa trên kinh nghiệm năm năm qua.

13. — Việc tổ chức lại công tác do Ban bí thư Ban chấp hành trung ương tiến hành (tổ chức việc bồi dưỡng cho các uỷ viên Ban chấp hành trung ương mới mọi chi tiết của việc quản lý).

14. — Các cuộc họp của Bộ chính trị được chấn chỉnh hơn nhiều, tình trạng đó là bắt nguồn từ tiến trình công tác.

15. — Ưu điểm quan trọng của việc tăng số lượng uỷ viên Ban chấp hành trung ương — giảm bớt yếu tố cá nhân, ngẫu nhiên trong các nghị quyết của Ban chấp hành trung ương v.v..

Đọc vào tháng Giêng, chậm nhất là ngày 9, năm 1923

In lần đầu năm 1959 trong Văn tập Lê-nin, t. XXXVI

Theo đúng bản ghi (bản đánh máy) của thư ký

2

CHÚNG TA PHẢI LÀM GÌ VỚI BỘ DÂN ỦY THANH TRA CÔNG NÔNG?

Không còn nghi ngờ gì nữa, đối với chúng ta Bộ dân uỷ thanh tra công nông là một khó khăn rất lớn. Cho tới nay, bộ này vẫn chưa ra sao cả, và vấn đề tổ chức của nó thậm chí cả tính hợp lý của nó nói chung vẫn là vấn đề.

Tôi nghĩ rằng nghi ngờ sự cần thiết phải có bộ này là không đúng. Nhưng đồng thời tôi cũng không phủ nhận rằng vấn đề bộ máy nhà nước của chúng ta và việc cải tiến bộ máy đó là một vấn đề rất khó và hoàn toàn chưa giải quyết được.

Trừ Bộ dân uỷ ngoại giao ra, bộ máy nhà nước của chúng ta, trên một mức độ rất lớn, vẫn còn là tàn tích của bộ máy cũ, và nó rất ít được cải tạo một cách căn bản. Nó chỉ được cải tạo một chút bên ngoài thôi. Còn về các mặt khác, để cho bộ máy đó hoạt động được thật tốt thì nhà nước công nông — hơn nữa lại là một nhà nước được xây dựng trên những nguyên lý hoàn toàn mới — cần phải, trước kia và bây giờ bao giờ cũng cần phải tập trung đảng viên vào bộ máy đó, tập trung trong khuôn khổ cấp bậc.

Chỉ cần nhớ lại rằng chúng ta đã hành động như thế nào trong những thời điểm nguy kịch của cuộc nội chiến, chúng ta đã tập trung như thế nào những lực lượng đảng viên ưu tú vào Hồng quân, chúng ta đã phải động viên ra sao những công nhân đảng viên tiên tiến, — cũng đủ để khẳng định điều trình bày trên.

Vì vậy tôi nghĩ rằng do kết quả của tất cả những cố gắng của chúng ta định cải tổ Bộ dân uỷ thanh tra công nông, một kết luận rút ra được là: còn một biện pháp nữa chúng ta chưa thực hiện.

Cụ thể là, chúng ta đã không có ý định giao việc đó cho công nhân và nông dân của chúng ta, đưa họ vào cơ quan lãnh đạo của đảng, làm uỷ viên Ban chấp hành trung ương.

Tôi hình dung việc cải tổ Bộ dân uỷ thanh tra công nông sẽ tiến hành như sau: bầu mấy chục (từ 50 đến 75 người) công nhân và nông dân đã được thử thách về sự tận tụy và lòng trung thành vào Ban chấp hành trung ương đảng bổ sung cho số uỷ viên Ban chấp hành trung ương cũ. Đồng thời cuối cùng (cuối cùng!) Bộ dân uỷ thanh tra công nông sẽ rút xuống còn mấy trăm người, — một mặt, đó là những người đã được thử thách nhiều nhất trong công việc của Bộ dân uỷ thanh tra công nông nói chung, nghĩa là những chuyên gia đã rất quen với việc giám sát chung bộ máy của chúng ta, những chuyên gia có trình độ lãnh nghề cao cả về mặt hiểu biết bộ máy của chúng ta, cả về mặt được đào tạo về mặt lý luận vấn đề tổ chức lao động trong các cơ quan, cả về các phương pháp kiểm tra, điều tra, — mặt khác, gồm cả những người thuần tuý thuộc bộ máy thư ký, phụ.

Các uỷ viên Ban chấp hành trung ương mới, hoàn toàn ngang quyền với các uỷ viên Ban chấp hành trung ương khác, sẽ được giao nhiệm vụ: làm việc trong một thời gian dài và kiên trì nhằm nghiên cứu và hoàn thiện bộ máy nhà nước của chúng ta. Tất cả các cán bộ nhân viên còn lại của Bộ dân uỷ thanh tra công nông có nhiệm vụ giúp đỡ các đồng chí đó trong công việc này: một số là những cán bộ đã rất quen với bộ máy này và đã rất quen với công việc của Bộ dân uỷ thanh tra công nông, số khác là nhân viên kiểu thư ký.

Như vậy, Bộ dân uỷ thanh tra công nông có thể vẫn giữ nguyên là bộ dân uỷ như hiện nay. Các uỷ viên Ban chấp hành trung ương mới có thể được coi như biệt phái sang công tác tạm thời trong bộ đó. Bộ trưởng Bộ dân uỷ thanh tra công nông có thể vẫn giữ nguyên danh hiệu, chức vị và quyền hạn của mình, các thành viên khác của ban lãnh đạo này cũng vậy.

Tổ chức như vậy chúng ta sẽ được lợi gì? Trước hết chúng ta sẽ vĩnh viễn từ bỏ được những sự cải tổ mới tiến hành dựa trên

việc nghiên cứu chưa đầy đủ bộ máy của chúng ta. Thứ hai, chúng ta sẽ tức khắc nâng cao được uy tín của bộ dân uỷ này bằng cách đưa vào trong bộ đó những uỷ viên Ban chấp hành trung ương, cũng như bằng cách giảm bớt số cán bộ nhân viên làm việc trong bộ đó xuống còn mấy trăm người. Bởi vì từ tình trạng hiện nay — một tình trạng mà trong đó theo quy tắc chung, các thành viên của Bộ dân uỷ thanh tra công nông sống bằng tiền cung cấp của các cơ quan được thanh tra — chúng ta lập tức chuyển sang tình trạng mà trong đó tính độc lập tối đa của các nhân viên trong Bộ dân uỷ thanh tra công nông được đảm bảo hoặc bằng số tiền lương rất cao (điều này có thể đạt được nhờ giảm số lượng cán bộ nhân viên xuống còn mấy trăm người gồm toàn cán bộ nhân viên cao cấp có trình độ lãnh nghề rất cao và đã được kiểm tra), hoặc bằng những người giúp việc kiểu thư ký thuần tuý, — những người này được đặt dưới sự kiểm tra và giám sát thường xuyên của các uỷ viên Ban chấp hành trung ương nói trên cũng như của một số chuyên gia mà chúng ta lưu lại sau khi kiểm tra cẩn thận số lượng cán bộ nhân viên của bộ dân uỷ.

Các uỷ viên Ban chấp hành trung ương mới sẽ được giao nhiệm vụ nghiên cứu bộ máy nhà nước của chúng ta một cách kỹ lưỡng và thận trọng hơn trong mọi chi nhánh của nó, kể cả trong các tờ-rớt quốc doanh.

Công việc này không thể làm vội được. Vì vậy không thể đề ra cho các đồng chí ấy một thời hạn xác định để hoàn thành nhiệm vụ. Mặt khác, các đồng chí đó có thể tính đến làm việc đó vài năm rồi thay các uỷ viên Ban chấp hành trung ương này bằng các uỷ viên Ban chấp hành trung ương khác vào làm nhiệm vụ đó, nghĩa là bằng nghị quyết của đại hội đảng chúng ta sẽ đảm bảo cho các uỷ viên Ban chấp hành trung ương có thể làm việc ở đó vài năm rồi sau đó lại trở về chỗ cũ công tác.

Lê-nin

Ngày 9 tháng Giêng 1923

M. V. ghi

CHÚNG TA PHẢI LÀM GÌ VỚI BỘ DÂN ỦY THANH TRA CÔNG NÔNG? (tiếp theo)

Tôi thấy trước rằng kế hoạch này sẽ gây ra rất nhiều sự phản đối, mà đa số là do những lời la lối om sòm có ác ý của các phần tử tồi tệ nhất trong các phần tử cũ của bộ máy nhà nước chúng ta, — những phần tử này quả là vẫn nguyên như cũ, nghĩa là vẫn nguyên như trước cách mạng. Bọn họ sẽ nói rằng điều đó sẽ gây ra tình trạng hoàn toàn hỗn loạn trong công tác, rằng các uỷ viên Ban chấp hành trung ương không biết phải làm gì sẽ chạy khắp các bộ dân uỷ, khắp các cơ quan, làm cản trở công việc ở khắp nơi khắp chỗ, đòi hỏi giải thích v.v. và v.v..

Tôi cảm thấy rằng tính chất của những sự phản đối như vậy cũng bóc trần quá rõ nguồn gốc của chúng và những sự phản đối như vậy thậm chí vị tất đã đáng phải trả lời. Đương nhiên nếu dự kiến một thành phần cán bộ nhân viên kiểu thông thường thì chắc là sẽ có thể biện minh cho ít ra là một phần những sự phản đối đó. Nhưng vấn đề là ở chỗ, chúng ta chính là không dự kiến một thành phần cán bộ nhân viên kiểu thông thường trong bộ dân uỷ này, mà chúng ta chỉ chọn vào bộ này một thành phần gồm công nhân ưu tú, những người qua kiểm tra của đại hội đảng xứng đáng được bầu vào Ban chấp hành trung ương. Tôi nghĩ rằng bằng cách đó chúng ta sẽ đảm bảo được là về mặt chất lượng, số cán bộ trong Bộ dân uỷ thanh tra công nông từ nay về sau sẽ không thua kém so với bộ dân uỷ ưu tú của chúng ta, cụ thể là Bộ dân uỷ ngoại giao. Vì sao trong Bộ dân uỷ ngoại giao lại có một thành phần cán bộ nhân viên ưu tú? Một là, vì ở đó còn rất ít các nhà ngoại giao kiểu cũ; hai là, vì chúng ta đã chọn lọc các đồng chí mới, đã chọn lọc hoàn toàn theo những tiêu chuẩn mới, phù hợp với những nhiệm vụ mới; ba là, vì ở đó, trong Bộ dân uỷ ngoại giao, không có quá nhiều cán bộ nhân viên thiếu chọn lọc, những con người mà thực chất hoàn toàn lặp lại phẩm chất cũ của bọn

quan lại như trong các bộ dân uỷ khác; và bốn là, vì Bộ dân uỷ ngoại giao làm việc dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban chấp hành trung ương chúng ta. Thật ra, đó là bộ dân uỷ duy nhất được hoàn toàn đổi mới ở nước ta, một bộ dân uỷ làm việc thực sự vì chính quyền công nông và theo tinh thần của chính quyền đó, chứ không phải chỉ được coi là làm việc như vậy nhưng trên thực tế thì đại bộ phận lại chống lại chính quyền công nông hoặc không theo tinh thần của chính quyền đó.

Bây giờ chúng ta cần có những điều kiện gì để biến Bộ dân uỷ thanh tra công nông thành một bộ máy thực sự hoàn toàn mới như vậy? Điều kiện thứ nhất — sự tận tụy sẽ được hoàn toàn đảm bảo bằng sự lựa chọn; điều kiện thứ hai — các phẩm chất cao quý của cán bộ hiểu theo nghĩa là họ có lòng trung thành với sự nghiệp và có năng lực; điều kiện thứ ba — các cán bộ này gần gũi với cơ quan cao nhất của đảng và ngang hàng về quyền hạn với những người lãnh đạo đảng ta, và thông qua đảng, lãnh đạo toàn bộ bộ máy nhà nước của chúng ta.

Người ta có thể nói rằng không có sự tận tụy nào, không có uy tín nào của đảng có thể thay thế được điều cơ bản trong trường hợp này, đó là: sự hiểu biết công việc, hiểu biết bộ máy nhà nước của chúng ta và hiểu biết bộ máy đó phải được cải tổ như thế nào.

Về vấn đề này, tôi xin trả lời là trong đề nghị của tôi, một trong những điều kiện quan trọng nhất là chúng ta không chờ đợi công tác của bộ dân uỷ mới sẽ mau chóng có kết quả, và chúng ta dự kiến trước rằng công tác này phải kéo dài nhiều năm. Như thế vấn đề rút lại chỉ còn là tổ chức công tác của bộ dân uỷ mới này.

Và ở đây tôi thấy có quyền cho rằng các cán bộ đảng chúng ta, cũng như các cán bộ lãnh đạo Bộ dân uỷ thanh tra công nông hiện nay của chúng ta, đã có đủ kinh nghiệm, đủ kiến thức, đủ bản lĩnh và các phẩm chất khác để tổ chức một cách đúng đắn việc bồi dưỡng cho các uỷ viên Ban chấp hành trung ương mới, mà bồi dưỡng trong thực tế, nghĩa là kết hợp việc giúp các đồng chí đó làm quen với mọi chi tiết của bộ máy nhà nước của chúng ta, với việc giúp các đồng chí đó làm quen cả trong lĩnh vực về

cái mà khoa học hiện đại của nhà nước tư sản đã làm được trong việc tổ chức cách làm việc tốt nhất cho mọi loại nhân viên công tác.

Lê-nin

Ngày 13 tháng Giêng 1923

L. Ph. ghi

CHÚNG TA PHẢI LÀM GÌ VỚI BỘ DÂN ỦY THANH TRA CÔNG NÔNG?

(bản tiếp theo thứ hai)

Tôi cho rằng điều tất nhiên là dựa trên kinh nghiệm của năm năm qua, Bộ dân uỷ thanh tra công nông phải bắt tay ngay giờ đây vào việc tổ chức công tác theo lối mới; chia các cán bộ mới thành những nhóm, phân công giữa các nhóm đó một cách có hệ thống; chia các nhóm này thành: những nhóm định kỳ tiến hành công tác tìm hiểu trên thực tế kinh nghiệm nước ngoài; những nhóm mà về mặt lý luận phải tiến hành công tác tìm hiểu những kết quả của khoa học hiện đại trong lĩnh vực tổ chức lao động nói chung và lao động quản lý nói riêng. Bộ dân uỷ thanh tra công nông sẽ phân bố cán bộ của mình để tiến hành những công tác được giao cho họ một cách có hệ thống từ dưới lên trên, trong các chức năng khác nhau và trong các lĩnh vực quản lý khác nhau, ở các địa phương khác nhau, trong những điều kiện công tác khác nhau về mặt dân tộc v.v..

Tóm lại, tôi cho rằng các đồng chí trong Bộ dân uỷ thanh tra công nông đã học hỏi được một số điều nào đó trong năm năm qua và các đồng chí đó có thể áp dụng những kiến thức thu hoạch được vào việc tổ chức mới bộ dân uỷ. Ngoài ra, cũng không nên quên rằng hình như chúng ta có 3 cơ quan khoa học nhằm nghiên cứu việc tổ chức lao động (Viện nghiên cứu lao động trung ương, một nhóm ở Bộ dân uỷ thanh tra công nông được tách ra nhằm

thực hiện mục đích này, và một nhóm ở Bộ dân uỷ quân sự). Cách đây không lâu, đại hội của ba nhóm đó đã họp²²⁶, và có thể hy vọng rằng công việc của các nhóm đó từ nay sẽ được tiến hành đúng đắn hơn, đồng tâm nhất trí hơn và hợp lý hơn trước kia.

Về phía Ban bí thư Ban chấp hành trung ương, tôi đề nghị tổ chức công tác mới như thế nào? Tất nhiên, mấy chục uỷ viên Ban chấp hành trung ương sẽ đòi hỏi phải có sự tổ chức công tác mới. Nhưng tôi phải nêu lên rằng trong thực tế, chúng ta đã chuyển sang việc tổ chức các hội nghị toàn thể của Ban chấp hành trung ương theo kiểu các hội nghị cao cấp của đảng. Bây giờ chỉ cần tổ chức việc bồi dưỡng cho các uỷ viên Ban chấp hành trung ương mới nắm được toàn bộ công tác của Ban chấp hành trung ương và công tác tìm hiểu các cơ quan cao cấp của nhà nước. Nếu như chúng ta làm chậm công việc này, thì chúng ta sẽ không thực hiện được một trong những trách nhiệm cơ bản của chúng ta, đó là trách nhiệm sử dụng việc nắm chính quyền để dạy cho những người ưu tú trong quần chúng lao động mọi chi tiết của việc quản lý. Những biện pháp như chấn chỉnh nhiều hơn nữa các cuộc họp của Bộ chính trị của chúng ta, qui định Bộ chính trị họp hai lần trong một tuần và giảm bớt số giờ của các buổi họp, chuẩn bị chu đáo hơn các tài liệu cho những cuộc họp đó và gửi các tài liệu đó sớm hơn nữa cho toàn thể các uỷ viên Ban chấp hành trung ương. Những biện pháp như vậy lúc này đều bắt nguồn từ toàn bộ tiến trình công tác và đều cần thiết, đến mức vị tất có thể có sự phản đối nào. Tất nhiên, điều đó sẽ đòi hỏi phải tăng chi phí cho các nhân viên loại thư ký, nhưng tiếc tiền chi tiêu cho việc đó thì thật là một điều hết sức không hợp lý.

Ngoài ra, không giấu gì các đồng chí, tôi cho rằng một ưu điểm quan trọng của việc tăng số lượng uỷ viên Ban chấp hành trung ương là ở chỗ giảm bớt được yếu tố cá nhân, ngẫu nhiên trong các nghị quyết của Ban chấp hành trung ương, chuẩn bị được kỹ lưỡng các nghị quyết đó, kiểm tra một cách cặn kẽ hơn tất cả những sự phê chuẩn ở những buổi họp như vậy và do đó tăng cường

được sự vững chắc của Ban chấp hành trung ương của chúng ta với ý nghĩa là có sự kế thừa trong công tác của Ban chấp hành trung ương cũng như chống chia rẽ trong Ban chấp hành trung ương, — những sự chia rẽ này có thể xảy ra khi cơ quan này liên hệ không đầy đủ với quần chúng.

Lê-nin

Ngày 13 tháng Giêng 1923

L. Ph. ghi

*Đọc ngày 9 và 13 tháng Giêng
1923*

*In lần đầu năm 1959 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản ghi (bản đánh
máy) của thư ký*

PHỤ LỤC

**TUYÊN BỐ VỀ
VIỆC ỦY QUYỀN TRƯỞNG ĐOÀN
ĐẠI BIỂU XÔ-VIẾT TẠI
HỘI NGHỊ GIÊ-NƠ CHO
G. V. TSI-TSÊ-RIN**

Le Soussigné, Président du Conseil des Commissaires du Peuple de la République Socialiste Fédérative des Soviets de Russie, Président de la Délégation de Russie à la Conférence Européenne, déclare par les présentes que son surchargement par des affaires d'Etat et l'état non pas absolument satisfaisant de sa santé faisant impossible son départ de Russie, il transmet en vertu de la Résolution de la session Extraordinaire du Comité Central Executif Panrusse en date du 27 Janvier 1922, tous les droits de Président de la Délégation Russe au citoyen G. V. Tchitcherine, vice-Président de la Délégation de Russie.

Moscou, au Kremlin, le 25 mars 1922.

Vl. Oulianoff (Lénine)

*Đăng lần đầu (bản chụp lại)
ngày 24 tháng Tư 1962 trên
báo "Sự thật", số 114*

*Theo đúng nguyên bản do
V. I. Lê-nin ký*

**TUYÊN BỐ VỀ
VIỆC ỦY QUYỀN TRƯỞNG ĐOÀN
ĐẠI BIỂU XÔ-VIẾT TẠI
HỘI NGHỊ GIÊ-NƠ CHO
G. V. TSI-TSÊ-RIN**

Người ký tên dưới đây, chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, trưởng đoàn đại biểu Nga tại hội nghị châu Âu, xin viết giấy này thông báo rằng do quá bận công tác nhà nước và do tình trạng sức khoẻ không được hoàn toàn như ý nên không thể rời nước Nga được, và chiếu theo nghị quyết của phiên họp bất thường của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga ngày 27 tháng Giêng 1922, xin trao toàn bộ quyền trưởng đoàn đại biểu Nga cho công dân G. V. Tsi-tse-rin – phó trưởng đoàn đại biểu Nga.

Mát-xcơ-va, Krem-li, ngày 25 tháng Ba 1922

Vl. U-li-a-nốp (Lê-nin)

*In lần đầu năm 1961 trong cuốn
"Tư tưởng Lê-nin đang sống và
chiến thắng", Mát-xcơ-va*

Dịch từ tiếng Pháp

**BẢN TỰ KHAI CÁ NHÂN CỦA
CÁC ĐẠI BIỂU ĐẠI HỘI XI
ĐẢNG CỘNG SẢN (BÔN-SÊ-VÍCH) NGA**

1. Họ, tên, tên gọi theo tên bố... U-li-a-nốp Vla-đi-mia I-lích¹⁾
2. Tham dự với tư cách đại biểu loại nào $\frac{\text{không có quyền biểu quyết}}{\text{chính thức}}$
3. Thẻ đại biểu số:
4. Do tổ chức nào cử đi... Mát-xcơ-va
5. Tuổi..... 52
6. Dân tộc..... Nga
7. Trình độ văn hoá..... đại học
8. Thành phần xã hội (công nhân, nông dân, viên chức)
9. Nghề nghiệp, đã làm bao nhiêu năm 28 năm, ký giả
10. Hiện nay làm công tác gì trong đảng..... uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga.
11. Hiện nay làm công tác gì trong chính quyền xô-viết..... chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và chủ tịch Hội đồng lao động và quốc phòng.
12. Hiện nay tham gia công tác gì:

a) trong hợp tác xã	}	không tham gia công tác nào cả
b) trong phong trào công đoàn		
13. Vào Đảng cộng sản Nga từ bao giờ..... từ ngày thành lập (1895)
14. Trước đó có tham gia các đảng phái khác không, khi nào, đảng nào:....
Không.

Ký tên *V. U-li-a-nốp (Lê-nin)*

Ngày 27 tháng Ba 1922

*In lần đầu năm 1930 trong
Văn tập Lê-nin, t. XIII*

*Theo bản do V. I. Lê-nin
điền vào một phần*

**NHẬT KÝ CỦA CÁC THỦ KÝ
TRỰC BAN CỦA V. I. LÊ-NIN²²⁷**

21 tháng Mười một 1922 - 6 tháng Ba 1923

1) Những câu trả lời in chữ nhỏ là do M. I. U-li-a-nô-va viết.

Sáng 21 tháng Mười một (N. X. An-li-lu-ê-va ghi).

Buổi sáng Goóc-bu-nốp đến gặp Vla-đi-mia I-lích. Từ 11 giờ 30 phút, tiếp Ca-mê-nép; 6 giờ họp²⁸. Không giao cho nhiệm vụ gì. Li-đi-a A-léch-xan-đrốp-na [Phô-ti-ê-va] có một tờ phiếu²⁹ biểu quyết¹⁾ mà Vla-đi-mia I-lích yêu cầu từ 5 đến 6 giờ nhắc Người để Người trao đổi lại với Xta-lin. Nhưng Li-đi-a A-léch-xan-đrốp-na cầm lấy tờ phiếu và nói rằng những ý kiến của Xta-lin mà Người muốn biết thì bản thân đồng chí sẽ truyền đạt, vì vậy không cần nhắc Người nữa, nhưng Li-đi-a A-léch-xan-đrốp-na sẽ nhắc. Ca-mê-nép từ 10 giờ 15 đến 10 giờ 45.

Chiều 21 tháng Mười một.

Ha-xkên — 11 giờ 30 phút }
Xta-lin — 12 giờ 30 phút } lịch tiếp ngày 22 tháng Mười một²⁾.

Về Ha-xkên và Lê-rơ-xơ (phiên dịch) lệnh vào sổ chỉ huy đã đưa.

Sáng 22 tháng Mười một (N. X. An-li-lu-ê-va ghi).

I. Buổi sáng không có nhiệm vụ gì. Các đồng chí được mời đã đến.

Ghi chú ở cột "Thi hành":

1) Đã biểu quyết. Đã chuyển Bộ chính trị. Đã báo cho cả Tsi-tsê-rin, cả Xta-lin. Vô-lô-đi-tsê-va.

2) Ha-xkên — qua Ca-mê-nép. Lê-rơ-xơ — phiên dịch. Xta-lin — đã thực hiện. Đã tiếp cả hai.

[Vào] buổi chiều, 6 giờ tiếp Kíp-đi-lô và Brô-đốp-xki (công nhân nhà máy sứ)¹⁾, cuộc tiếp sẽ theo trình tự như sau: 6 giờ họ đến văn phòng Goóc-bu-nốp, ở đây Goóc-bu-nốp sẽ trao đổi với họ và thông báo cho chúng tôi, khi đó Vla-đi-mia I-lích sẽ ghé sang đó ít phút.

Cần phải làm lệnh ra vào (qua cửa Tơ-rô-i-tơ-ki).

II. Vla-đi-mia I-lích cho gửi đến tất cả các uỷ viên Bộ chính trị và Tsi-tsê-rin bức thư **tối mật** về những đề nghị của Ha-xkên, đã chuyển cho Na-da-rê-ti-an²³¹ 8 bản để gửi đi lấy biểu quyết²⁾. Kiểm tra lại ở Bu-ra-cô-va²³², — đã nhận được.

III. Trình Vla-đi-mia I-lích ký những giấy tờ của Goóc-bu-nốp để gửi Đoàn chủ tịch Đại hội V công đoàn những người làm công tác xô-viết toàn Nga²³³ (chuyển lại Goóc-bu-nốp sau khi ký).

Sáng 23 tháng Mười một (N. X. An-li-lu-ê-va ghi)

Buổi sáng từ 11 giờ Vla-đi-mia I-lích dự cuộc họp Bộ chính trị đến 2 giờ 30. Chưa có nhiệm vụ gì.

Nếu Vla-đi-mia I-lích có hỏi bức thư gửi Hu-vơ thì phải nói là Tsi-tsê-rin đã tự đảm nhiệm việc đó. Hôm nay lúc 7 giờ 20 phút, Ha-xkên sẽ ra đi. Thư sẽ chuyển qua Lan-đe (Vla-đi-mia I-lích yêu cầu như vậy). Chiều chưa có dự định tiếp khách.

Chiều 23 tháng Mười một (S. M. Ma-nu-tsa-ri-an-tơ ghi).

5 giờ 40 phút, Vla-đi-mia I-lích ở trong phòng làm việc. Người hỏi gói tài liệu của Xơ-li-an-xki, và khi nào thì chuẩn bị xong biên bản của Bộ chính trị và về mặt kỹ thuật biên bản ấy được chuẩn bị như thế nào. Tôi đã hỏi Xơ-li-an-xki, đồng chí ấy hứa là sẽ gửi gói tài liệu vào sáng 24 tháng Mười một.

6 giờ 45 phút, gửi gói tài liệu cho Xô-côn-ni-cốp.

Ghi chú ở cột "Thi hành":

1) Kíp-đi-lô và Brô-đốp-xki được thông báo qua Đắc-xơ²³⁰; có thể tìm mọi điều về họ ở Đắc-xơ.

2) Được chuyển 15/20 phút, số 8565.

8 giờ 05. Vla-đi-mia I-lích muốn nói chuyện với Xta-lin — lúc này Xta-lin đang bận họp Ban bí thư trung ương. Vla-đi-mia I-lích nói: "Hoặc buổi chiều hoặc buổi sáng cũng được, còn bây giờ thì không nên làm phiền". 8 giờ 30, Người ra về.

Vla-đi-mia I-lích xem qua những sách mới. Tôi chuyển cho Người gói tài liệu của Di-nô-vi-ép²³⁴ và tài liệu của Đắc-xơ. Vla-đi-mia I-lích hỏi chương trình nghị sự của hội nghị Đại hội đồng bộ trưởng dân uỷ, đưa dịch bức thư từ tiếng Nga ra tiếng Anh. 10 giờ 05, Người ra về hẳn.

Sáng 24 tháng Mười một (N. X. An-li-lu-ê-va ghi).

Vla-đi-mia I-lích định tiếp Mây-xne (từ Tổng cục công nghiệp đánh cá). Hôm nay có tiếp hay không thì còn chưa rõ.

Có thể chiều nay hay sáng mai Vla-đi-mia I-lích sẽ tiếp Xơ-li-an-xki và Pan-txen-đdan-xki về chương trình xây dựng kỹ nghệ đóng tàu biển¹⁾.

Vla-đi-mia I-lích yêu cầu chiều nay từ 5 giờ đến 9 giờ giữ liên lạc bằng điện thoại với Iéc-xman và Hác-đen là các đại diện của đảng Úc, họ sẽ đợi ở "Luých-xơ" 294; có thể bắt liên lạc qua Sở chỉ huy.

Bu-ra-cô-va gọi điện thoại, yêu cầu chuyển cho Vla-đi-mia I-lích đề nghị của Tsi-tsê-rin về bức điện của Vô-rốp-xki về vấn đề eo biển²⁾ ²³⁵ để Người biểu quyết.

Chiều 24 tháng Mười một (S. M. Ma-nu-tsa-ri-an-tơ ghi).

Trước cuộc họp, Vla-đi-mia I-lích tiếp Ca-mê-nép. Từ 6 giờ đến 7 giờ 30 phút, Vla-đi-mia I-lích dự cuộc họp của Hội đồng lao động và quốc phòng. Chuyển cho Vla-đi-mia I-lích ý kiến của Bộ chính trị về thành phần tiểu ban về bản tuyên bố của Ban

Ghi chú ở cột "Thi hành":

1) Xơ-li-an-xki được tiếp.

2) Chiều đã chuyển cho Bộ chính trị.

chấp hành trung ương Gru-di-a²³⁶, để Người biểu quyết. Vla-đi-mia I-lích không biểu quyết.

Người chuyển biểu quyết về vấn đề eo biển để gửi trình Bộ chính trị. Từ 7 giờ 30 đến 8 giờ 30, Xơ-li-an-xki rồi Crơ-gi-gia-nốp-xki đến phòng riêng của Người.

Sáng 25 tháng Mười một (N. X. An-li-lu-ê-va ghi).

Vla-đi-mia I-lích không được khoẻ, chỉ ở văn phòng có năm phút, đọc cho ghi ba bức thư qua điện thoại, và Người yêu cầu sau đó trả lời.

Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na [U-li-a-nô-va] bảo đừng nên làm gì khiến Người phải lo ngại, nếu chính Người yêu cầu trả lời thì nên hỏi những người nào đáng hỏi. Không tiếp khách; chưa có công việc gì. Có hai gói tài liệu của Xta-lin và Di-nô-vi-ép²³⁷ – về những gói tài liệu này phải im lặng trong khi chưa có mệnh lệnh đặc biệt và chưa được phép xử lý.

Chiều 25 tháng Mười một.

Vla-đi-mia I-lích đến lúc 6 giờ. Nói chuyện bằng điện thoại vài phút. Từ 6 giờ 30 đến 7 giờ 30 tiếp A. Đ. Txi-u-ru-pa. Sau đó, Người đi ngay sau khi yêu cầu chuyển cho Txi-u-ru-pa toàn bộ hồ sơ của Ca-mê-nép để trong hai cặp trên bàn làm việc của Người, còn bài báo về tô nhượng với Ua-các thì chuyển cho Tsi-tsê-rin²³⁸. Điều này đã được thực hiện. (Nhưng một phần tài liệu hiện ở chỗ Ni-cô-lai Pê-tơ-rô-vích [Goóc-bu-nốp] hoặc ở lưu trữ).

Tsi-tsê-rin yêu cầu chuyển đến Người rằng đồng chí ấy muốn có chỉ dẫn trực tiếp của Người về vấn đề tô nhượng với Ua-các. Đồng chí (Tsi-tsê-rin) chiều mai sẽ đi. Phải chuyển đến Vla-đi-mia I-lích từ sáng chủ nhật. (Vẫn chưa chuyển).

Từ 8 giờ 30 đến 8 giờ 45, nói chuyện điện thoại. Goóc-bu-nốp yêu cầu chuyển cho đồng chí ấy toàn bộ tài liệu về những tờ-rốt, những vấn đề về cấp kinh phí và thông tin ở văn phòng của Ca-mê-nép, vì Vla-đi-mia I-lích yêu cầu Goóc-bu-nốp giới

thiệu những tài liệu ấy cho Txi-u-ru-pa. Tôi đã chuyển cho Txi-u-ru-pa những ý kiến về các tờ-rốt và thông tin của Ca-mê-nép. Txi-u-ru-pa đã nhận được và yêu cầu hãy để ở chỗ đồng chí một thời gian để nghiên cứu. Có lẽ Ni-cô-lai Pê-tơ-rô-vích đã chuyển đến thêm những tài liệu gì đó.

Tài liệu còn chưa được đệ trình. Nhưng tất cả chắc hẳn là hết sức quan trọng. Cần phải hỏi ý kiến Li-đi-a A-lếch-xan-đrốp-na về vấn đề này.

Sáng chủ nhật 26 tháng Mười một (S. M. Ma-nu-tsa-ri-an-tơ ghi).

Vla-đi-mia I-lích đến lúc 12 giờ, nói chuyện điện thoại, chọn sách và mang mấy cuốn theo mình. 1 giờ 30 phút ra về, mang theo báo cáo của V. Mi-li-u-tin²³⁹ và những giấy tờ khác.

Chiều chủ nhật 26 tháng Mười một (S. M. Ma-nu-tsa-ri-an-tơ ghi).

Vla-đi-mia I-lích đến lúc 6 giờ 50 phút, nói chuyện điện thoại, 7 giờ 30 phút Txi-u-ru-pa đến. 8 giờ 30 phút Txi-u-ru-pa ra về và cả Vla-đi-mia I-lích cũng về.

Sáng 27 tháng Mười một (N. X. An-li-lu-ê-va ghi).

Khoảng 12 giờ trưa, Vla-đi-mia I-lích đến văn phòng. Người không hỏi ai và ra về ngay. Qua Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na, Người yêu cầu tất cả các tài liệu về ngoại thương; và tất cả tài liệu đã được gửi đến phòng riêng cho Người. Chưa có việc gì, không tiếp khách. Cũng không có gói tài liệu nào gửi đến.

Chiều 27 tháng Mười một (M. A. Vô-lô-đi-tsê-va ghi).

Goóc-bu-nốp yêu cầu nếu có thể trình Vla-đi-mia I-lích ký một phiếu của Di-nô-vi-ép về Muyn-txen-béc (nếu đã nhận được) và chuyển cho đồng chí ấy (Goóc-bu-nốp) tài liệu về vấn đề ngoại thương vì Vla-đi-mia I-lích yêu cầu đồng chí ấy giới thiệu tài liệu này cho Txi-u-ru-pa. Nhưng hôm nay Vla-đi-mia I-lích không chuyển. Những tài liệu này hiện đang ở phòng riêng của Người. Vla-đi-mia I-lích không cho lệnh gì. Vào lúc hơn 6 giờ, tôi yêu

câu Sở chỉ huy cấp giấy ra vào cho Cra-méc²⁴⁰ vào phòng riêng.

Tài liệu có nhiều. Trong số đó có các thư từ Béc-lanh.

Sáng 28 tháng Mười một (N. X. An-li-lu-ê-va ghi).

Vla-đi-mia I-lích không đến phòng làm việc, hai lần Người gọi giây nói cho Li-đi-a A-lếch-xan-đrốp-na¹⁾, yêu cầu cho Người bài báo của Xô-rô-kin về 159 điều chỉ thị²⁾ đăng trong tờ "Đời sống kinh tế" ngày 26 tháng Mười một²⁴² — sau đó Người giao nhiệm vụ cho Li-đi-a A-lếch-xan-đrốp-na. Chiều chưa có nhiệm vụ gì, cũng không nhận được tài liệu.

Chiều 28 tháng Mười một (S. M. Ma-nu-tsa-ri-an-txơ ghi).

7 giờ 45 phút, Vla-đi-mia I-lích yêu cầu tìm A-va-nê-xốp và đề nghị hỏi xem đồng chí ấy có thể gọi điện thoại cho Người được không. Người gọi điện thoại lần thứ hai và cho biết số điện thoại của mình. Tôi báo cho Vla-đi-mia I-lích biết là A-va-nê-xốp đang ở cuộc họp của ban lãnh đạo của Bộ dân uỷ thanh tra công nông. "Thế thì thôi, sáng mai tôi sẽ gọi điện thoại cho đồng chí". Có giấy tờ của Goóc-bu-nốp trình Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga gửi đến Vla-đi-mia I-lích ký và bản sao gửi Bô-gđã-nốp và Phô-min²⁴³ để Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga xem lại vấn đề về việc chuyển các nhà máy tằm tã vệt từ Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao sang Bộ dân uỷ giao thông²⁴⁴. Vla-đi-mia I-lích đã ký (ở căn phòng riêng và chuyển sang văn phòng).

Sáng 29 tháng Mười một (N. X. An-li-lu-ê-va ghi).

12 giờ 20 phút, Vla-đi-mia I-lích ở phòng làm việc, cho mời Xta-lin đến, đồng chí Xta-lin lưu lại đến 13 giờ 40 phút. Không giao nhiệm vụ gì cho buổi chiều. Tài liệu cũng không có.

Ghi chú ở cột "Thi hành":

1) Xem tấm phiếu phụ²⁴¹.

2) Bài báo đã được cắt, dán lại và chuyển vào phòng riêng của Người.

Chiều 29 tháng Mười một (M. A. Vô-lô-đi-tsê-va ghi).

Bộ chính trị báo tin (8812) là vấn đề các nước cộng hoà trong liên bang ngày mai sẽ được thảo luận ở Bộ chính trị (gửi đến không phải để biết mà để xét)²⁴⁵.

Từ 5 giờ 30 phút đến 6 giờ, Vla-đi-mia I-lích gọi điện thoại. Người hỏi xem đã nhận được chương trình sửa chữa tàu biển từ Xta-lin chưa. Người nói chuyện qua điện thoại với Ca-mê-nép vài phút. Người đọc qua máy điện thoại cho ghi ý kiến của mình về chương trình sửa chữa tàu biển, Người yêu cầu chuyển đến Xta-lin và Ca-mê-nép (đã thi hành)²⁴⁶.

Người hỏi đã điện cho Ha-xkên ở Luân-đôn chưa. Thư ký trực ban ở văn phòng Tsi-tsê-rin trả lời là đã gửi điện¹⁾. Sáng mai giấy biên nhân viết tay sẽ tới. Đã chuyển cho Vla-đi-mia I-lích.

Từ 7 giờ 50 phút đến 8 giờ 55 phút A-va-nê-xốp có mặt. Nói chuyện trong phòng làm việc. Ra về lúc 9 giờ. Trong khi trao đổi với A-va-nê-xốp, Người quan tâm đến vấn đề khi nào triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương. Ngày mai vấn đề đó sẽ được ghi vào chương trình thảo luận của Bộ chính trị (cùng với chương trình nghị sự), còn trong hội nghị toàn thể gần đây nhất của Ban chấp hành trung ương đã quyết định triệu tập hội nghị toàn thể trùng với Đại hội các Xô-viết. Điều này đã được báo cho Vla-đi-mia I-lích²⁴⁷.

Sáng 30 tháng Mười một (N. X. An-li-lu-ê-va ghi).

Vào 1 giờ 10 phút, Vla-đi-mia I-lích đến phòng làm việc, gọi điện thoại và yêu cầu cho Người tờ "Tin giờ chót" số 763 ngày 13 tháng Mười trong đó Người quan tâm đến bài báo của Pê-sê-khôn-ốp²⁴⁸. Tôi đã tìm thấy và mang đến căn phòng riêng của Người. Vla-đi-mia I-lích ở trong phòng làm việc đúng 5 phút và ra về ngay. Không có nhiệm vụ gì. Tài liệu cũng chưa có. Li-đi-a A-lếch-xan-

Ghi chú ở cột "Thi hành":

1) Bản sao bức điện gửi Ha-xkên mang chữ ký của Lit-vi-nốp. Nhận được ngày 30 tháng Mười một.

đrốp-na yêu cầu lưu ý để biết là những gói tài liệu của Ha-xkên và Tsi-tse-rin gửi đến Vla-đi-mia I-lích đã được chuyển cho Ca-mê-nép.

Chiều 30 tháng Mười một (S. M. Ma-nu-tsa-ri-an-txơ ghi).

Vla-đi-mia I-lích đến phòng làm việc lúc 6 giờ 45 phút, Người hỏi có tin gì mới không và khi nào cuộc họp của Bộ chính trị bế mạc. Tôi báo cho Vla-đi-mia I-lích biết là có sách mới, Người bảo mang lại cho Người. Trả lại số báo "Tin giờ chót" ngày 13 tháng Mười.

7 giờ 55 phút, A-đô-rát-xki đến gặp Vla-đi-mia I-lích, ngồi đến 8 giờ 40 phút. Vla-đi-mia I-lích nói chuyện qua điện thoại. Người hỏi biên bản họp Bộ chính trị, tôi chuyển cho Người. Vla-đi-mia I-lích yêu cầu cất biên bản của Bộ chính trị. Yêu cầu giữ gìn đặc biệt cuốn sách của Ăng-ghen "Lời di chúc chính trị". Trả lại những sách mới đã xem. Vla-đi-mia I-lích ra về lúc 9 giờ.

Sáng 1 tháng Chạp (N. X. An-li-lu-ê-va ghi).

11 giờ 20 phút, Vla-đi-mia I-lích gọi điện thoại cho Li-đi-a A-léch-xan-đrốp-na, yêu cầu 12 giờ triệu tập Mô-lô-tốp đến¹⁾.

Mô-lô-tốp cùng với Xưóc-txốp đến từ 12 giờ tới 1 giờ 30 phút. Chưa có nhiệm vụ gì cho buổi chiều. Cũng không có tài liệu nào gửi đến.

Chiều 1 tháng Chạp (S. M. Ma-nu-tsa-ri-an-txơ ghi).

Vla-đi-mia I-lích đến lúc 5 giờ 30 phút, 5 giờ 45 phút Txi-u-ru-pa đến.

7 giờ Iéc-xman, Hác-đen và phiên dịch viên Vôi-tin-xki đến. Họ về lúc 8 giờ 40 phút. 8 giờ 45 phút, Vla-đi-mia I-lích ra về.

Sáng 2 tháng Chạp (N. X. An-li-lu-ê-va ghi).

Vla-đi-mia I-lích đến lúc 12 giờ 30 phút, chỉ ở phòng làm việc có 10 phút, cho gọi Li-đi-a A-léch-xan-đrốp-na. Người yêu cầu

Chi chú ở cột "Thị hành":

1) Mô-lô-tốp được triệu tập lúc 12 giờ và đã đến.

Li-đi-a A-léch-xan-đrốp-na đến 6 giờ chuẩn bị tài liệu về Tổng cục công nghiệp đánh cá để Người gặp Knhi-pô-vích mà Người yêu cầu bố trí gặp vào 7 giờ chiều. Tài liệu thì ở chỗ Goóc-bu-nốp, phải làm sao cho đến 6 giờ tất cả những tài liệu ấy đã ở chỗ chúng tôi. Về Knhi-pô-vích, cần lệnh cho tất cả các trạm gác cho đồng chí ấy vào cửa vì đồng chí ấy không có giấy vào cửa.

Buổi sáng, thầy thuốc đến với Vla-đi-mia I-lích và đã nói với Người như sau: Vla-đi-mia I-lích nhất thiết phải đi nghỉ, cứ hai tháng một lần thậm chí hai lần, mỗi lần vài ngày. Thứ ba, chưa được phép làm chủ toạ. Thứ năm, sẽ được phép làm chủ toạ nhưng không được làm việc lâu, và sau ngày thứ năm, nhất thiết phải đi nghỉ vài ngày.

Goóc-bu-nốp gọi điện thoại đến yêu cầu ưu tiên số một báo cho Vla-đi-mia I-lích biết: ngày 1 tháng Chạp, Rư-cốp đã rời Ti-phlít bằng xe lửa tốc hành, cần phải báo ngay vì Vla-đi-mia I-lích rất quan tâm đến vấn đề này.

Vla-đi-mia I-lích yêu cầu triệu tập Ca-mê-nép lúc 8 giờ (Người đã gọi điện thoại lúc 14 giờ 5 phút).

Cần phải nhắc Li-đi-a A-léch-xan-đrốp-na để đồng chí ấy lưu ý hỏi Vla-đi-mia I-lích xem Người đã nói với Txi-u-ru-pa về bài báo nào của Kin²⁴⁹, vì đồng chí Txi-u-ru-pa không làm thế nào tìm được bài báo ấy.

Chiều 2 tháng Chạp.

Người ở phòng làm việc từ 6 giờ 30 phút; từ 7 giờ đến 8 giờ tiếp Knhi-pô-vích; 8 giờ đến 9 giờ 15 phút tiếp Ca-mê-nép.

Người đưa bức thư tiếng Anh và yêu cầu cho biết khi nào thì Iéc-xman ra đi. Hỏi Cai-dơ chủ nhiệm "Luých-xơ" thì Cai-dơ báo là hôm nay có lẽ không đi, ngày mai sẽ cho biết rõ ngày Iéc-xman khởi hành¹⁾. Khi đó sẽ báo cho Vla-đi-mia I-lích sau khi chuyển cho ông ta bức thư này.

Ghi chú ở cột "Thị hành":

1) Tin của Cai-dơ: Chính Iéc-xman cũng không biết chính xác bao giờ sẽ ra đi, nhưng có thể sẽ ở lại đây khá lâu, thậm chí vài tháng.

Thư gửi cho Muyn-txen-béc¹⁾, Người đã ký²⁵⁰ nhưng có ghi chú rằng Người không đồng ý là đoạn đầu bức thư phải được viết đúng bằng tiếng Đức. Yêu cầu để bản sao (số 8579) lại cho Người tại văn phòng.

Có bức thư gửi Xvi-đéc-xki trình Người ký, chúng tôi có bản sao. Nếu Người trao bức thư đã ký là phải chuyển đúng dự định²⁵¹.

Goóc-bu-nốp chuyển đến những bài báo đã được cắt²⁾: một cặp đựng những tài liệu mới còn cặp kia thì đựng tài liệu cũ hơn. Đó là tài liệu chuẩn bị cho bài diễn văn của Vla-đi-mia I-lích đọc tại đại hội các Xô-viết mà Người yêu cầu thu thập. Tôi nghĩ – sẽ hỏi Li-đi-a A-léch-xan-đrốp-na xem có thể chuyển cho Người vào chủ nhật được không.

Vla-đi-mia I-lích yêu cầu hỏi Bê-len-ki²⁵² xem khi nào thì Rư-cốp và Đgiéc-gin-xki về tới nơi³⁾ (chính xác). Vấn đề này, Người rất quan tâm. Tôi không hỏi Bê-len-ki.

Báo cho Vla-đi-mia I-lích biết là Phrum-kin đang chuẩn bị những tài liệu và sáng thứ hai hay chiều chủ nhật sẽ chuyển đến.

Vla-đi-mia I-lích hỏi Goóc-bu-nốp mấy lần về bản tường trình của Mi-khai-lốp-xki về vấn đề tài chính. Tài liệu này Na-đi-a [An-li-lu-ê-va] phải có. Người yêu cầu khi không cần nữa thì giao cho Người cả hai bản tường trình của Mi-khai-lốp-xki và bản tường trình của Cra-xnô-sê-cốp²⁵³. Ra về lúc 9 giờ 30 phút.

Ghi chú ở cột "Thi hành":

1) Thư đã gửi Muyn-txen-béc qua Goóc-bu-nốp. M. Vô-lô-đi-tsê-va.

2) Được đặt trên bàn làm việc của Vla-đi-mia I-lích.

3) Bê-len-ki báo cho biết: Khoảng ngày 8 tháng Chạp, Đgiéc-gin-xki rời Ti-phlít, sẽ dừng lại trên đường để thanh tra và khoảng ngày 13 tháng Chạp sẽ về đến Mát-xcô-va. Rư-cốp rời Ti-phlít ngày 2 tháng Chạp và sáng mồng 4 sẽ đến Mát-xcô-va. (Tin tức về Rư-cốp sẽ được hỏi lại một lần nữa và báo lại bằng điện thoại.) Bê-len-ki gọi điện thoại lại lần nữa và cho biết 6 giờ chiều nay Rư-cốp sẽ đến nơi, Bê-len-ki định hỏi lại và báo lại một lần nữa. Hỏi theo đường dây.

Sáng 3 tháng Chạp (X. A. Phơ-lác-xéc-man ghi).

Vla-đi-mia I-lích đến phòng làm việc lúc 2 giờ. Yêu cầu gọi nhân viên tốc ký; Vô-lô-đi-tsê-va không có nhà, Vla-đi-mia I-lích bảo thôi đừng đi tìm nữa vì Người cần viết một ít thời và Người tự viết lấy. Trình với Vla-đi-mia I-lích: tin tức của Bê-len-ki về chuyến trở về của Rư-cốp và Đgiéc-gin-xki cũng như tin của Cai-dơ về thời gian khởi hành của Iéc-xman. Vla-đi-mia I-lích yêu cầu cho Người biết – qua Vô-tin-xki ở Quốc tế cộng sản, là người biết tiếng Anh – khi nào Iéc-xman cần thiết bản tường trình.

Vla-đi-mia I-lích ở phòng làm việc 20 phút rồi về.

Chiều chủ nhật 3 tháng Chạp (X. A. Phơ-lác-xéc-man ghi).

Vla-đi-mia I-lích đến phòng làm việc vào 6 giờ chiều.

Bê-len-ki báo là theo tin của Bộ dân uỷ giao thông thì Rư-cốp đã rời Ba-cu ngày 3 tháng Chạp và ngày 5 tháng Chạp sẽ đến Rô-xtốp. Điện cho Đgiéc-gin-xki để kiểm tra. Tôi không trình lại Vla-đi-mia I-lích.

6 giờ 45 phút, Vla-đi-mia I-lích yêu cầu báo cho A-va-nê-xốp là Người đã nhận được thư của đồng chí ấy, đã đọc và muốn trao đổi bằng điện thoại trước đã. Sáng mai phải báo cho đồng chí ấy biết.

7 giờ chiều, Vla-đi-mia I-lích rời phòng làm việc.

Sáng 4 tháng Chạp (N. X. An-li-lu-ê-va ghi).

Vla-đi-mia I-lích đến phòng làm việc lúc 11 giờ 5 phút. Yêu cầu báo chính xác ngày giờ lúc đến nơi của Rư-cốp¹⁾. 10 giờ 40 phút, Người gọi điện thoại yêu cầu triệu tập A-va-nê-xốp vào 11 giờ sáng. A-va-nê-xốp đến vào lúc 11 giờ 15 phút, ra về lúc 12 giờ 10 phút, trao đổi về vấn đề ngoại thương. 12 giờ 30 phút, Vla-đi-mia I-lích đến phòng làm việc của Goóc-bu-nốp, đoạn trở về

Ghi chú ở cột "Thi hành":

1) Đã điện thoại cho Bê-len-ki yêu cầu một lần nữa cho biết chính xác tất cả các tin tức. Đồng chí ấy hứa trả lời vào chiều nay.

và đọc cho Vô-lô-đi-tsê-va ghi qua máy điện thoại, 2 giờ về nhà. 6 giờ chiều, Cô-lê-ga-ép sẽ đến gặp Vla-đi-mia I-lích (điện thoại 174 - 14 hoặc qua tổng đài của Tơ-rốt-xki).

Khi Rư-cốp về đến nơi (nếu Vla-đi-mia I-lích đã đi nghỉ tại nhà nghỉ ở ngoại ô, Người sẽ đi vào thứ năm), phải để đồng chí ấy liên lạc với Vla-đi-mia I-lích bằng điện thoại¹⁾. 5 giờ 50 phút, Giu-cốp ở chỗ Vla-đi-mia I-lích 10 phút. Từ 7 giờ đến 8 giờ: Phrum-kin; từ 8 giờ 15 phút đến 9 giờ: Txi-u-ru-pa (giả thử nếu thời gian này không thuận tiện cho Vla-đi-mia I-lích thì mai vào 11 giờ hay 12 giờ 30 phút sáng).

Chiều 4 tháng Chạp (S. M. Ma-nu-tsa-ri-an-txơ ghi).

5 giờ 30 phút, Vla-đi-mia I-lích đọc cho Vô-lô-đi-tsê-va ghi bức thư gửi Lít-vi-nốp và lời chào mừng Đại hội III Đoàn thanh niên cộng sản quốc tế²⁵⁴. Người gọi theo hệ thống điện thoại tự động và hỏi công việc ở chỗ tôi hôm nay, tôi đã báo với Người giờ và tên người xin gặp. 5 giờ 50 phút, Cô-lê-ga-ép đến về vấn đề đóng cửa những nhà hát, tới 6 giờ 10 phút. Ngay sau đó Giu-cốp cùng với Gôn-txơ-man và La-vren-chi-ép đến và làm việc tới 6 giờ 50 phút, trao đổi về vấn đề công nghiệp điện. Sau các đồng chí này là Phrum-kin đến về vấn đề ngoại thương từ 6 giờ 50 phút đến 7 giờ 25 phút. Lúc 7 giờ 30 phút, Vla-đi-mia I-lích rời khỏi phòng làm việc, Người trở lại phòng làm việc lúc 8 giờ. Vla-đi-mia I-lích hỏi về vấn đề trả lời của Lít-vi-nốp. Hỏi bức điện của Ha-xkên. Đưa cuốn sách của một tác giả người Tây-ban-nha là Cesar Reyes, Người yêu cầu dịch đề mục và nội dung cuốn sách²⁵⁵. Tiểu ban gồm Di-nô-vi-ép, Tơ-rốt-xki và Bu-kha-rin họp vào chiều ngày 4 tháng Chạp (hôm nay), đã chuyển cho tiểu ban này bản ghi chép của Vla-đi-mia I-lích (gửi cho Bu-kha-rin) về nhiệm vụ của đoàn đại biểu ta ở La Hay²⁵⁶.

9 giờ Vla-đi-mia I-lích rời khỏi phòng làm việc.

Ghi chú ở cột "Thi hành":

1) Theo dõi sát.

Sáng 5 tháng Chạp (N. X. An-li-lu-ê-va ghi).

Lít-vi-nốp báo tin rằng có tin xác nhận rằng Ha-xkên đã nhận được điện qua đoàn đại diện của ta, cần báo cho Vla-đi-mia I-lích.

Vla-đi-mia I-lích đến phòng làm việc lúc 10 giờ 45 phút, Người hỏi tiểu ban gồm Bu-kha-rin, Di-nô-vi-ép và Tơ-rốt-xki đã họp chưa. — Trả lời là đã họp đêm qua; Người ra về vào 1 giờ 40 phút.

6 giờ Vla-đi-mia I-lích sẽ tiếp những công nhân Tiệp-khắc (xem danh sách)²⁵⁷. Cần phải chú ý cho tất cả các trạm gác về vấn đề vào cửa; họ đã có giấy vào Crem-li (trong 15 phút). Đã báo.

7 giờ sẽ tiếp Pô-pốp trong 30 phút (đã báo). Lít-vi-nốp phải gửi bản tin viết về việc giao bức điện cho Ha-xkên.

Chiều 5 tháng Chạp (M. A. Vô-lô-đi-tsê-va ghi).

Từ 6 giờ đến 6 giờ 45 phút, tiếp các đại biểu Tiệp-khắc: Dô-dép Hai-xơ, Khra-mơ-xta, Phra-nếch, Rích-tơ, Kha-bê-ra cùng với An-txê-lô-vích²⁵⁸.

Từ 7 giờ đến 8 giờ, tiếp Pô-pốp (về vấn đề thống kê). Nghỉ ít phút (về nhà). 8 giờ 20 phút, tiếp A. Đ. Txi-u-ru-pa ở phòng làm việc. 9 giờ 25 phút, Người ra về.

Sáng 6 tháng Chạp (N. X. An-li-lu-ê-va ghi).

Vla-đi-mia I-lích đến phòng làm việc lúc hơn 11 giờ. Người yêu cầu Li-đi-a A-lếch-xan-đrốp-na thừa lệnh Người viết một số bức thư (cho I-a-cô-vlê-va, Ca-mê-nép, Txi-u-ru-pa). Yêu cầu cho Người liên lạc bằng điện thoại với Xta-lin, Người báo cho Xta-lin đến gặp. 12 giờ 40 phút, Xta-lin đến, và lưu lại đến 2 giờ 20 phút. Yêu cầu triệu tập Ấy-đúc vào 7 giờ 30 phút, 6 giờ Đô-vga-lép-xki đến, và 7 giờ là Bô-gđa-nốp. Sau khi tiếp Xta-lin, Người muốn nói chuyện với Mê-sê-ri-a-cốp¹⁾.

Ghi chú ở cột "Thi hành":

1) Không nói chuyện được vì ngồi làm việc lâu.

2 giờ 25 phút, Vla-đi-mia I-lích về nhà. Ca-mê-nép gọi đây nói bảo sắp có gói tài liệu gửi cho đồng chí Lê-nin đến: phải chuyển thẳng cho Người¹⁾.

Chiều 6 tháng Chạp (M. A. Vô-lô-đi-tsê-va ghi).

Vla-đi-mia I-lích đọc thư của Ca-mê-nép lúc 6 giờ.

Từ 6 giờ 5 phút đến 6 giờ 30 phút, tiếp Bô-gđa-nốp; từ 6 giờ 55 phút đến 7 giờ 20 phút, tiếp Ấy-đúc; từ 7 giờ 25 phút đến tiếp Đô-vga-lép-xki.

Người đọc cho ghi hồi ức của Người về N. E. Phê-đô-xê-ép²⁵⁹ khoảng 15 - 20 phút. Ra về lúc hơn 9 giờ. Theo yêu cầu của Người hồi ức chuyển cho An-na I-li-ni-tơ-na [Ê-li-da-rô-va] (xem bản sao công văn kèm theo).

Sáng 7 tháng Chạp (N. X. An-li-lu-ê-va ghi).

Vla-đi-mia I-lích đến phòng làm việc lúc 10 giờ 55 phút. 11 giờ cuộc họp Bộ chính trị do Ca-mê-nép chủ tọa khai mạc. Vla-đi-mia I-lích tham dự. Người từ cuộc họp về phòng riêng lúc 2 giờ 20 phút.

Chiều 7 tháng Chạp (S. M. Ma-nu-tsa-ri-an-tơ ghi).

Vla-đi-mia I-lích đến phòng làm việc lúc 5 giờ 30 phút, Người nói chuyện qua điện thoại với Xta-lin và các đồng chí khác, nêu ra một loạt nhiệm vụ cho Bộ chính trị và I-a-cô-vlê-va; 6 giờ 15 phút, Người về Goóc-ki, mang theo những giấy tờ đang giải quyết.

Sáng 8 tháng Chạp (N. X. An-li-lu-ê-va ghi).

12 giờ 10 phút, Vla-đi-mia I-lích gọi đây nói cho Li-đi-a A-lếch-xan-đrốp-na, nói chuyện với đồng chí ấy về những quyết nghị hôm qua của Bộ chính trị.

12 giờ 15 phút, Bê-len-ki mang đến cho Vla-đi-mia I-lích: 1) biên bản số 39 của Bộ chính trị²⁶⁰ và 2) danh sách các cán bộ

Ghi chú ở cột "Thi hành":

1) Đã nhận được hồi 5 giờ kém 15, đặt trên bàn làm việc của Người. Vô-lô-đi-tsê-va.

có trách nhiệm trong phạm vi toàn Nga và các vùng phụ cận (của Xước-tốp). Vla-đi-mia I-lích muốn gọi điện muộn hơn một chút để đọc cho ghi điều gì đó.

Chiều 8 tháng Chạp (S. M. Ma-nu-tsa-ri-an-tơ ghi).

5 giờ 35 phút, Vla-đi-mia I-lích gọi điện thoại, đọc cho Vô-lô-đi-tsê-va ghi; 5 giờ 50 phút, Li-đi-a A-lếch-xan-đrốp-na nói chuyện với Vla-đi-mia I-lích, Người biểu quyết về ba vấn đề gửi Bộ chính trị: điện của Vô-rốp-xki, Mđi-va-ni, Tsi-tsê-rin ngày 7 tháng Chạp 1922; về thành phần tiểu ban xem lại quyết nghị chuẩn bị cho Đại hội X các Xô-viết và về lời chào mừng gửi Đại hội các Xô-viết toàn U-cra-i-na²⁶¹. Người đọc cho ghi quy chế của Bộ chính trị²⁶². Về việc hoãn hội nghị toàn thể — Người tán thành. Kết thúc trao đổi lúc 6 giờ 20 phút. Thuốc từ Béc-lanh được gửi đến.

Sáng 9 tháng Chạp (N. X. An-li-lu-ê-va ghi).

Từ chiều không có nhiệm vụ gì. Ma-ri-a I-li-ni-tơ-na điện thoại cho biết là từ 5 giờ 45 phút Vla-đi-mia I-lích muốn đọc cho ghi điều gì đó, còn 6 giờ nói chuyện với Rư-cốp, Rư-cốp đã về tới nơi và đang ở nhà. Không có nhiệm vụ gì. Có bưu phẩm.

Chiều 9 tháng Chạp (M. A. Vô-lô-đi-tsê-va ghi).

Vla-đi-mia I-lích gọi điện thoại lúc 6 giờ 5 phút, giao công việc. Những thư của Vla-đi-mia I-lích về công tác của các phó chủ tịch²⁶³ đã được gửi cho Rư-cốp, Xta-lin, Txi-u-ru-pa và Ca-mê-nép.

Bê-len-ki sẽ đưa đến Vla-đi-mia I-lích một gói tài liệu của Ca-mê-nép.

Chiều nay, Xu-va-rin hoàn lại bức thư của Vla-đi-mia I-lích viết bằng tiếng Pháp²⁶⁴.

Chuyển cho Vla-đi-mia I-lích: 1) thư của Người về công tác của các phó chủ tịch (bản chính, bản sao và bản sao quyết định cũ²⁶⁵), thư của Txét-kin và thuốc men.

Sáng 10 tháng Chạp.

Không nhận được gì từ Vla-đi-mia I-lích.

Chiều 10 tháng Chạp.

Người gọi điện thoại lúc hơn 6 giờ, yêu cầu cho Người liên lạc bằng dây nói với Xta-lin. Biểu quyết về điện của Ki-rốp, Va-xi-li-ép, Pô-lu-i-an về bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng²⁶⁶.

Ngay khi có dịp thuận lợi thì phải chuyển ngay cho Vla-đi-mia I-lích bức thư của Người gửi Lát-xa-ri bằng tiếng Pháp do Xu-va-rin sửa lại; bức thư này đã được đưa vào phòng thường trực. 8 giờ 45 phút, Vla-đi-mia I-lích yêu cầu chuyển cho Phrum-kin bức thư trong đó Người hỏi nhận xét của đồng chí đó về luận cương của A-va-nê-xốp. Đã chuyển. Sáng mai phải hỏi Phrum-kin xem khi nào đồng chí ấy gửi nhận xét của mình đến²⁶⁷.

Từ sáng cũng phải hỏi Goóc-bu-nốp (xem bản sao số 8605 và số 8606)²⁶⁸.

Không nên chuyển riêng thư gửi Lát-xa-ri. Chỉ chuyển khi có dịp. Vla-đi-mia I-lích dặn như vậy.

Sáng 11 tháng Chạp (N. X. An-li-lu-ê-va ghi).

Không có nhiệm vụ gì. Vla-đi-mia I-lích không gọi điện thoại lần nào. Xem lại sao cho nhiệt độ trong phòng làm việc chiều nay không dưới 14 độ dương.

Chiều 11 tháng Chạp (S. M. Ma-nu-tsa-ri-an-txơ ghi).

Không có nhiệm vụ gì, Vla-đi-mia I-lích không gọi điện thoại lần nào.

Sáng 12 tháng Chạp (N. X. An-li-lu-ê-va ghi).

Vla-đi-mia I-lích tới Mát-xơ-va lúc 11 giờ, đến phòng làm việc lúc 11 giờ 15 phút, ở trong phòng không lâu và về nhà trước

12 giờ. 12 giờ, Rư-cốp, Ca-mê-nép, Txi-u-ru-pa phải có mặt tại nhà Vla-đi-mia I-lích¹⁾.

Vla-đi-mia I-lích rời phòng làm việc lúc 2 giờ, trước lúc 2 giờ, Rư-cốp, Ca-mê-nép, Txi-u-ru-pa có mặt ở phòng của Người.

Chiều, chưa có nhiệm vụ gì.

Chiều 12 tháng Chạp (M. A. Vô-lô-đi-tsê-va ghi).

Vla-đi-mia I-lích tới phòng làm việc từ 5 giờ 30 phút. Người nói chuyện qua điện thoại vài phút. Đưa chuyển bức thư cho Lát-xa-ri – người Ý – và yêu cầu theo dõi cẩn thận xem ai chuyển (giao cho một đồng chí tin cậy chuyển). Tiếp Đgiéc-gin-xki từ 6 giờ đến 6 giờ 45 phút.

Tiếp Xtô-mô-ni-a-cốp (về vấn đề độc quyền ngoại thương) cho đến 7 giờ 45 phút.

Ra về lúc 8 giờ 15 phút.

Thư của Vla-đi-mia I-lích gửi Lát-xa-ri đã được chuyển cho Xu-va-rin ("Luých-xơ", phòng 23). Xu-va-rin sẽ trao đổi với các đồng chí tin cậy và sáng mai sẽ báo việc này cho chúng tôi hay tốt hơn là gọi dây nói cho Người²⁾.

Sáng 13 tháng Chạp (L. A. Phô-ti-ê-va ghi).

11 giờ, các thầy thuốc đến, quyết định phải nghỉ hoàn toàn và đi xa.

Gần 12 giờ, Người gọi Phô-ti-ê-va đến phòng riêng để thanh toán công việc. Đọc cho ghi: Thư gửi Ban chấp hành trung ương về Rô-giơ-cốp; thư gửi Phrum-kin, Xtô-mô-ni-a-cốp và Tơ-rốt-xki về vấn đề ngoại thương; thư gửi các phó chủ tịch về phân công công tác²⁶⁹. 12 giờ 30 phút, Xta-lin đến, ra về lúc 2 giờ 35 phút.

Chiều 13 tháng Chạp (L. A. Phô-ti-ê-va ghi).

5 giờ 55 phút, gọi Phô-ti-ê-va đến. Trả lời của Phrum-kin và

Ghi chú ở cột "Thi hành":

1) Đã có mặt.

2) Theo yêu cầu của Vla-đi-mia I-lích phải theo dõi cẩn thận. Đã nhận được giấy biên nhận của Xu-va-rin.

Tơ-rốt-xki được trình lên Người. Ấn định gặp Crơ-gi-gia-nốp-xki vào 12 giờ 14 tháng Chạp. Từ 7 giờ 30 đến 8 giờ 25 phút, đọc cho ghi thư gửi hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương về vấn đề ngoại thương²⁷⁰. Người muốn gặp Phrum-kin nhưng lại thôi. Sắc thái của Người sáng khoái, Người đùa vui. Chỉ bàn khoản về việc thanh toán công việc.

Sáng 14 tháng Chạp (L. A. Phô-ti-ê-va ghi).

11 giờ, gọi điện thoại, nói chuyện với Phô-ti-ê-va về bức thư hôm qua về vấn đề ngoại thương, yêu cầu không chuyển cho ai vội vì sẽ còn có bổ sung. Hỏi Crơ-gi-gia-nốp-xki có định đến không. 11 giờ 10 phút, gọi điện thoại một lần nữa.

1 giờ 10 phút, yêu cầu nói chuyện điện thoại với I-a-rô-xláp-xki. Vì không gọi được I-a-rô-xláp-xki nên cuộc trao đổi hẹn gặp được hoãn đến chiều. 2 giờ 25 phút, gọi Phô-ti-ê-va đến, chuyển bản ghi chép cho A-va-nê-xốp để cùng chuyển với bức thư về vấn đề ngoại thương cho đồng chí ấy. Người chỉ thị khi nhận được thư thì chuyển lại cho Phrum-kin mà có thể Người sẽ tiếp buổi chiều. Người rất hài lòng khi biết quyết định của Bộ chính trị về Rô-giơ-cốp, Người cười và bảo đó là một tin mừng²⁷¹. Sắc thái bên ngoài khoẻ, Người đùa vui và cười.

Chiều 14 tháng Chạp (M. A. Vô-lô-đi-tsê-va ghi).

Vla-đi-mia I-lích gọi điện thoại lúc 6 giờ kém 15 phút. Hỏi về biên bản của Bộ chính trị. Người nói rằng Người có ý định đọc cho ghi. Người yêu cầu nói chuyện điện thoại với I-a-rô-xláp-xki. (I-a-rô-xláp-xki đã đến gặp Người). Hơn 6 giờ, thầy thuốc đến. Phrum-kin đến nhưng không gặp Người. Hơn 8 giờ, Vla-đi-mia I-lích hỏi Phrum-kin còn ở đây không. Người dặn Li-đi-a A-lếch-xan-đrốp-na vào 12 giờ mai nhớ nhắc Người về Phrum-kin, khi Phrum-kin đến chỗ Txi-u-ru-pa. Người muốn biết đã chuyển cho Tơ-rốt-xki tất cả những tài liệu về độc quyền ngoại thương chưa và Người đã chuyển tất cả những tài liệu mà Người hiện có. Phải đưa tất cả cho Li-đi-a A-lếch-xan-đrốp-na. Thư của

Vla-đi-mia I-lích về bức thư của Bu-kha-rin, theo yêu cầu của Người¹⁾ đã được chuyển cho Xta-lin và Tơ-rốt-xki. Phần bổ sung, Người nói là sẽ viết riêng.

Đến 8 giờ, Người nói với Li-đi-a A-lếch-xan-đrốp-na là sẽ đọc cho ghi: 1) thư gửi Di-nô-vi-ép về Rô-giơ-cốp ở Pơ-xcốp; 2) thư gửi Ca-mê-nép về Liên bang các nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa; 3) bổ sung thư về ngoại thương.

Gần 9 giờ, Người nhắc lại là Người vẫn giữ cho mình quyền gọi điện thoại đến 10 giờ. Gần 10 giờ, Ma-ri-a I-li-ni-tso-na gọi điện thoại báo là Vla-đi-mia I-lích sẽ không đọc cho ghi hôm nay.

Sáng 15 tháng Chạp (L. A. Phô-ti-ê-va ghi).

Người gọi điện thoại lúc 11 giờ 50 phút. Hỏi bản sao những bức thư hôm qua. Gọi Phô-ti-ê-va đến phòng riêng, đưa bức thư Người viết cho Tơ-rốt-xki, yêu cầu Phô-ti-ê-va phải đích thân đánh máy lại và chuyển đi, còn bản sao cho vào phong bì niêm phong và lưu ở lưu trữ tài liệu mật²⁷². Người viết rất khó khăn, bảo huỷ bản chính, tuy vậy bản chính vẫn còn giữ trong lưu trữ tài liệu mật.

Người ra chỉ thị về sách: để riêng sách kỹ thuật, y học v.v., gửi trả lại; sách về nông nghiệp — chuyển cho Ma-ri-a I-li-ni-tso-na; sách về quảng cáo sản xuất, tổ chức lao động và sự phạm thì chuyển cho Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na; tiểu thuyết thì giữ lại cho đến hết kỳ hạn mượn, sách chính trị xã hội, hồi ký, hồi ức v.v. thì giữ cho Người dùng.

Ngoài ra, Người chỉ thị chuyển cho Người tất cả những biên bản của Ủy ban tài chính kèm theo tường trình của thư ký không quá dài nhưng cũng không quá ngắn để qua đó Người có thể hình dung rõ ràng về công việc của Ủy ban tài chính. Sắc thái bên ngoài của Người trông không khoẻ, Người nói rằng thấy mệt, đêm không ngủ được.

Ghi chú ở cột "Thi hành":

1) Có cần chuyển cho Phrum-kin không?

Chiều 15 tháng Chạp (L. A. Phô-ti-ê-va ghi).

8 giờ 30, Người gọi điện thoại. Người đọc cho ghi (đầu tiên đọc qua điện thoại sau gọi đến phòng riêng) thư gửi Xta-lin và Tơ-rốt-xki. Thư gửi Xta-lin nói về khả năng phát biểu ở Đại hội các Xô-viết²⁷³. Thư gửi Tơ-rốt-xki kiên quyết phản đối việc gạt vấn đề ngoại thương ra khỏi hội nghị toàn thể nếu đã dự định gạt đi như vậy. Gần 9 giờ thì xong công việc.

Sáng 16 tháng Chạp (L. A. Phô-ti-ê-va ghi).

11 giờ đến 11 giờ 45 phút, các thầy thuốc đến (Cra-méc và Cô-giép-ni-cốp²⁷⁴). Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na đã gửi thư cho các phó chủ tịch, thư do đồng chí ấy ghi; có thể thư này được ghi chiếu qua hay hôm nay trước khi các bác sĩ đến. Pa-can²⁷⁵ nói là Vla-đi-mia I-lích không muốn đến Goóc-ki, giải thích sớ dĩ như vậy vì đường đi xe trượt tuyết thì rất vất vả còn đi ô-tô thì không đi được. Pa-can còn cho biết rằng, hàng ngày vào 9 giờ 30 phút, người ta sẽ dẫn con chó (Ai-đa) lại với Người, Người vỗ về nó vì Người rất thích nó. Điện của Phốc-xơ²⁷⁶ đến khẳng định rằng trước khi phát biểu ở đại hội, Người phải nghỉ ngơi hoàn toàn ít nhất 7 ngày. Vla-đi-mia I-lích không gọi điện thoại lần nào và không ra lệnh gì.

Chiều 16 tháng Chạp (L. A. Phô-ti-ê-va ghi).

Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na gọi điện thoại đến, thay mặt Vla-đi-mia I-lích yêu cầu báo cho Xta-lin biết Người sẽ không phát biểu tại Đại hội các Xô-viết. Trả lời câu hỏi về sức khoẻ của Vla-đi-mia I-lích, đồng chí nói là thường thôi, nhìn bề ngoài không có gì, còn thế nào thì khó nói. Đồng chí cũng yêu cầu thừa lệnh Người gọi điện thoại kín cho I-a-rô-xláp-xki bảo hãy ghi lại lời phát biểu của Bu-kha-rin và Pi-a-ta-cốp và nếu có thể cả của những đồng chí khác phát biểu về vấn đề ngoại thương ở hội nghị toàn thể.

Sáng 18 tháng Chạp (N. X. An-li-lu-ê-va ghi).

Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương đang họp. Vla-đi-mia I-lích không tham dự, Người ốm. Không có nhiệm vụ và chỉ thị gì.

Chiều 18 tháng Chạp.

Hội nghị toàn thể đang họp. Vla-đi-mia I-lích không tham dự, phiên họp chiều là phiên họp cuối cùng của hội nghị.

23 tháng Chạp (M. A. Vô-lô-đi-tsê-va ghi).

Hơn 8 giờ, Vla-đi-mia I-lích gọi đến phòng riêng. Trong vòng 4 phút, Người đọc cho ghi. Người không khoẻ. Các bác sĩ đến. Khi bắt đầu đọc, Người nói: "Tôi muốn đọc cho đồng chí ghi bức thư gửi đại hội, đồng chí viết đi!". Người đọc nhanh, nhưng rõ ràng là đang ốm. Đọc xong, Người hỏi hôm nay là ngày mấy. Tại sao tôi lại tái nhợt đến thế, tại sao tôi không dự đại hội²⁷⁷. Người tỏ ý tiếc là làm mất thời gian mà lẽ ra tôi có thể có mặt tại đại hội. Tôi không nhận được nhiệm vụ gì thêm nữa.

24 tháng Chạp (M. A. Vô-lô-đi-tsê-va ghi).

Ngày hôm sau (24 tháng Chạp), vào quăng từ 6 giờ đến 8 giờ, Vla-đi-mia I-lích lại gọi. Người lưu ý trước rằng tất cả những điều Người đọc cho ghi hôm qua (23 tháng Chạp) và hôm nay (24 tháng Chạp) đều là tối mật. Người nhấn mạnh điều ấy mấy lần. Người yêu cầu tất cả những gì Người đọc cho ghi phải giữ gìn ở nơi đặc biệt và với một trách nhiệm đặc biệt và phải coi là tuyệt mật. Đoạn Người còn ra thêm một chỉ thị nữa²⁷⁸.

Người ta mang đến cho Vla-đi-mia I-lích tập III và IV cuốn "Hồi ký cách mạng" của Xu-kha-nốp.

*29 tháng Chạp*²⁷⁹.

Qua Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na, Vla-đi-mia I-lích yêu cầu lập danh mục những sách mới. Các bác sĩ cho phép đọc sách. Vla-đi-mia I-lích đang đọc "Hồi ký cách mạng" của Xu-kha-nốp (tập III và IV). Vla-đi-mia I-lích không thích tiểu thuyết lắm.

Vla-di-mia I-lích yêu cầu tập hợp danh mục sách mới theo từng mục.

5 tháng Giêng 1923.

Vla-di-mia I-lích yêu cầu danh mục sách mới từ ngày 3 tháng Giêng và cuốn "Giáo hội mới" của Ti-tli-nốp.

17 tháng Giêng (M. A. Vô-lô-đi-tsê-va ghi).

Từ 6 giờ đến 7 giờ, Vla-di-mia I-lích gọi đến khoảng nửa giờ. Người đọc và sửa thêm những nhận xét về cuốn sách của Xu-kha-nốp về cách mạng. Người đọc cho ghi tiếp liền 10 đến 15 phút²⁸⁰.

Hài lòng với cái giá tựa sách mới làm để dành cho Người đọc sách và các bản thảo của mình.

Khi Người đọc cho ghi đến câu: "Với Xu-kha-nốp của chúng ta ..." — đến từ "... và không mơ thấy..." trong lúc ngừng lại để suy nghĩ tiếp, Người nói đùa: "Trí nhớ như vậy đấy! Quên bẵng là mình muốn nói cái gì rồi! Khỉ thật! Đãng trí một cách lạ lùng!" Yêu cầu chép lại ngay những điều đã ghi và đưa lại cho Người.

Theo dõi trong thời gian Người đọc cho ghi mấy ngày liền, tôi thấy Người khó ở, nếu cứ phải ngắt lời Người ở giữa câu thì là vì khi đó Người mất mạch tư duy.

18 tháng Giêng (M. A. Vô-lô-đi-tsê-va ghi).

Vla-di-mia I-lích không gọi đến.

19 tháng Giêng (M. A. Vô-lô-đi-tsê-va ghi).

Hôm nay, Vla-di-mia I-lích gọi đến lúc gần 7 giờ và lúc hơn 8 giờ. Người đọc cho ghi trong khoảng 30 phút phương án thứ hai của mình về Bộ dân uỷ thanh tra công nông ("Chúng ta phải cải tổ Bộ dân uỷ thanh tra công nông như thế nào?")²⁸¹. Người nói là muốn ghi vấn đề này nhanh hơn thế.

20 tháng Giêng.

Hôm nay, Vla-di-mia I-lích gọi đến khoảng từ 12 giờ đến 1 giờ. Người đọc bài báo của Người "Chúng ta phải cải tổ Bộ dân

uỷ thanh tra công nông như thế nào?". Người đưa thêm vào bài báo những điểm bổ sung và sửa đổi.

Người nói là Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na cho Người một bản ghi chép liên quan đến một phần bài báo của Người và giao cho Li-đi-a A-lếch-xan-đrốp-na tìm hiểu chính xác cũng vấn đề đó: chúng ta hiện có bao nhiêu cơ quan và những cơ quan nào về tổ chức lao động khoa học, đã có bao nhiêu đại hội về vấn đề này và những nhóm nào đã tham gia vào những đại hội đó. Ở Pê-tơ-rô-grát có tài liệu nào không? (Khlô-pli-an-kin²⁸² chuyển đến chính những tài liệu mà Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na đã có, nhưng tương đối chi tiết hơn).

Người yêu cầu danh mục sách mới đầy đủ²⁸³. Tất cả khoảng gần 30 phút.

21 tháng Giêng (M. A. Vô-lô-đi-tsê-va ghi).

Vla-di-mia I-lích không gọi đến.

22 tháng Giêng (M. A. Vô-lô-đi-tsê-va ghi).

Vla-di-mia I-lích gọi đến trong 25 phút (từ 12 giờ đến 12 giờ 25). Người đưa thêm một số điểm sửa đổi vào phương án thứ hai về Bộ dân uỷ thanh tra công nông, Người dứt khoát dừng lại ở phương án này, và vì thời gian có hạn nên Người rất vội vàng. Người yêu cầu chỉnh lý lại bài báo, đưa đánh máy và chiều nay đưa lại cho Người. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na khi vào phòng riêng của Người, nói rằng: Người tranh thủ không theo quy định vài phút để xem lại bài báo. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na cho tôi biết nữ đồng chí y tá (trực) không muốn cho tôi vào thăm Người. Sau khi rời chỗ Vla-di-mia I-lích, Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na tạt vào văn phòng truyền đạt lại yêu cầu của Vla-di-mia I-lích: "Hãy bỏ trống những chỗ mà tôi không kịp ghi, nếu có những chỗ như thế". Đồng chí nói là Vla-di-mia I-lích hình như cho rằng vì Người rất vội nên rất khó ghi kịp Người. Tôi nhờ đồng chí truyền đạt lại là tất cả những điều ghi được nếu còn có chỗ nghi ngờ thì cứ làm theo như ý Người yêu cầu.

23 tháng Giêng (M. A. Vô-lô-đi-tsê-va ghi).

Vla-đi-mia I-lích gọi đến trong khoảng từ 12 giờ đến 1 giờ. Người đọc rất nhanh một lần nữa bài báo đã nói trên và có sửa đổi đôi chút. Người yêu cầu ghi những điểm này vào cả bản của Người và cả vào bản ở chỗ chúng tôi rồi chuyển một trong những bản đó cho Ma-ri-a I-li-ni-tso-na để gửi cho báo "Sự thật". Tới 3 giờ thì bài báo đã được sửa xong và chuyển cho Ma-ri-a I-li-ni-tso-na. Người hỏi Li-đi-a A-léch-xan-đrốp-na đã trở lại chưa và những ngày lễ của chúng tôi đã kết thúc chưa?

30 tháng Giêng (L. A. Phô-ti-ê-va ghi).

24 tháng Giêng, Vla-đi-mia I-lích gọi Phô-ti-ê-va đến và uỷ cho hỏi Đgiéc-gin-xki hay Xta-lin để lấy những tài liệu của tiểu ban về vấn đề Gru-di-a và nghiên cứu chi tiết những tài liệu đó. Nhiệm vụ đó được giao cho Phô-ti-ê-va, Gli-át-xe và Goóc-bu-nốp. Mục đích — báo cáo cho Vla-đi-mia I-lích; Người cần những tài liệu đó để chuẩn bị cho đại hội đảng. Rõ ràng là Người không biết vấn đề này được đặt ra ở Bộ chính trị²⁸⁴. Người nói rằng: "Khi tôi sắp ốm, Đgiéc-gin-xki đã nói với tôi về công việc của tiểu ban và về "sự cố" ấy, và điều đó ảnh hưởng đến tôi rất nặng nề".

Ngày thứ năm 25 tháng Giêng, Người hỏi đã nhận được những tài liệu ấy chưa. Tôi trả lời là chỉ đến thứ bảy Đgiéc-gin-xki mới đến, vì vậy tôi chưa thể hỏi đồng chí ấy được.

Thứ bảy, tôi hỏi Đgiéc-gin-xki, đồng chí nói là tài liệu đang ở chỗ Xta-lin. Tôi gửi thư cho Xta-lin, đồng chí ấy không có mặt ở Mát-xcơ-va. Hôm qua, 29 tháng Giêng, Xta-lin gọi điện thoại báo rằng những tài liệu ấy, không có ý kiến của Bộ chính trị thì không chuyển được. Xta-lin hỏi tôi có nói với Vla-đi-mia I-lích điều gì không cần thiết không; do đâu Người biết rõ công việc hàng ngày ấy? Thí dụ, bài báo của Người về Bộ dân uỷ thanh tra

công nông chúng tôi là Người đã biết được một số tình hình. Tôi trả lời — là tôi không nói và không có cơ sở nào để nghĩ rằng Người biết rõ tình hình. Hôm nay Vla-đi-mia I-lích gọi tôi đến để được biết trả lời và Người nói sẽ đấu tranh để các đồng chí kia phải trao tài liệu.

26 tháng Giêng, Vla-đi-mia I-lích uỷ cho nói lại với Txi-u-ru-pa, Xvi-đéc-xki và A-va-nê-xốp là nếu các đồng chí ấy tán thành bài báo của Người thì hãy triệu tập một số cuộc họp và sẽ thảo luận trước đại hội xem, liệu có nên soạn đề cương, tóm tắt sách giáo khoa không (rõ ràng là về vấn đề tiêu chuẩn hoá lao động). Các đồng chí ấy có biết những cuốn sách nhỏ của Kéc-gien-txép và Éc-man-xki²⁸⁵ không. Đã có kế hoạch tổ chức lao động khoa học và có ban tiêu chuẩn hoá lao động thuộc Bộ dân uỷ thanh tra công nông.

Hôm nay Người hỏi xem Txi-u-ru-pa đã trả lời ra sao, đồng chí ấy, Xvi-đéc-xki, A-va-nê-xốp, Rê-xkê có tán thành bài báo của Người hay không? và các uỷ viên khác của ban lãnh đạo thì sao? Tôi trả lời vấn đề đó tôi còn chưa rõ. Người hỏi, liệu Txi-u-ru-pa có dao động không? Txi-u-ru-pa có cố ra sức chân chửi không nói cỏi mở với tôi không. Tôi nói hiện còn chưa có cơ hội nói chuyện với đồng chí ấy mà chỉ truyền đạt nhiệm vụ để đồng chí ấy thực hiện.

24 tháng Giêng, Vla-đi-mia I-lích nói rằng: "Trước tiên về các công việc "kín" của chúng ta thì tôi biết đồng chí nói dối tôi". Khi tôi cam đoan là không phải thế mà trái lại, thì Người nói: "Tôi có ý kiến riêng về vấn đề này".

Hôm nay 30 tháng Giêng, Vla-đi-mia I-lích nói rằng, đối với vấn đề liệu Người sẽ có thể phát biểu ở đại hội vào 30 tháng Ba được không, thì hôm qua bác sĩ đã không đồng ý, nhưng hứa là đến ngày đó Người sẽ bình phục và một tháng nữa Người sẽ được phép đọc báo. Trở lại vấn đề về tiểu ban về vấn đề Gru-di-a, Người cười và nói: "Đây có phải là báo đầu nên tôi có thể đọc ngay bây giờ". Khí sắc của Người có vẻ khá. Không có bằng quần ở trên đầu.

1 tháng Hai (L. A. Phô-ti-ê-va ghi).

Hôm nay Vla-đi-mia I-lích gọi đến (lúc 6 giờ 30 phút). Tôi báo là Bộ chính trị đã cho phép nhận tài liệu²⁸⁶. Người chỉ thị là phải lưu ý đến điều gì và nói chung là phải sử dụng những tài liệu ấy như thế nào²⁸⁷. Vla-đi-mia I-lích nói: "Nếu tôi được tự do (thoạt tiên Người nói lẫn, nhưng rồi Người cười và cứ nhắc lại: nếu được tự do) thì tôi dễ dàng tự làm lấy tất cả". Dự tính phải mất đến 4 tuần lễ để nghiên cứu những tài liệu ấy.

Người hỏi về thái độ của Txi-u-ru-pa và các đồng chí khác đối với bài của Người. Tôi trả lời theo những chỉ dẫn của Txi-u-ru-pa và Xvi-đéc-xki thì Xvi-đéc-xki hoàn toàn tán thành. Txi-u-ru-pa hoan nghênh phần bàn về vấn đề bổ nhiệm các uỷ viên Ban chấp hành trung ương và còn nghi ngờ về khả năng hoàn thành mọi chức năng hiện nay của Bộ dân uỷ thanh tra công nông khi giảm xuống còn 300 - 400 người. Quan điểm của A-va-nê-xốp thì tôi chưa rõ. Ngày mai có cuộc họp của toàn ban lãnh đạo.

Người hỏi, ở Ban chấp hành trung ương có vấn đề gì về bài báo đó không. Tôi trả lời vấn đề này tôi chưa rõ. Vla-đi-mia I-lích hài lòng với những tin này.

2 tháng Hai (M. A. Vô-lô-đi-tsê-va ghi).

11 giờ 45, Vla-đi-mia I-lích gọi đến. Đọc cho ghi bài báo "Thà ít mà tốt"²⁸⁸. Đọc xong lúc 12 giờ 30 phút.

Người yêu cầu Li-đi-a A-lếch-xan-đrốp-na ngày hôm sau nữa lại ghé qua chỗ Người. Hỏi: "Vào mấy giờ" thì Người nói: Hiện nay Người được rỗi rãi. Người nhắc qua rằng, từ 2 giờ đến 5 giờ thì không nên đến chỗ Người, 6 giờ thì có thể được và hãy thoả thuận với đồng chí y tá.

Từ 23 tháng Giêng không gặp Người. Nhìn bên ngoài thì rõ ràng là Người có khá hơn: vui vẻ, hồ hởi. Người đọc cho ghi vẫn trôi chảy như trước đây: không phải dừng lại, rất hiếm trường hợp diễn đạt khó khăn. Nói đúng hơn, không phải là Người đọc

cho ghi mà là Người vừa nói vừa vung tay. Không có băng quấn ở đầu.

3 tháng Hai (L. A. Phô-ti-ê-va ghi).

Vào 7 giờ, Vla-đi-mia I-lích gọi đến độ vài phút. Người hỏi, đã xem những tài liệu chưa. Tôi trả lời chỉ nhìn thấy bên ngoài và hình như tài liệu không nhiều như chúng ta dự tính. Người hỏi vấn đề này đã được trình Bộ chính trị chưa. Tôi trả lời, tôi không có quyền nói về vấn đề này. Người hỏi: "Đồng chí đã bị cấm nói chính về vấn đề này và riêng về vấn đề này?" "Không, nói chung tôi không có quyền nói về những công việc hàng ngày". "Vậy thì đây là một công việc hàng ngày hay sao?" Tôi hiểu ra là mình lỡ lời rồi. Tôi nhắc lại là tôi không có quyền nói. Người nói: "Tôi biết việc này ở Đgiéc-gin-xki từ trước khi tôi ốm. Tiểu ban có báo cáo lên Bộ chính trị không?" "Thưa có, đã báo cáo, và Bộ chính trị nói chung đã thông qua quyết nghị của tiểu ban, tôi nhớ như vậy". Người nói: "Nào, tôi nghĩ là đồng chí sẽ làm cái bản tổng kết của đồng chí độ ba tuần lễ và khi ấy tôi sẽ gửi thư". Tôi trả lời: "Có thể ba tuần nữa thì chúng ta sẽ không kịp". Các bác sĩ đến (Phốc-xơ vừa mới tới, Cô-giép-ni-cốp và Cra-méc) và tôi ra về. Người vui vẻ và hồ hởi, có lẽ hơi xúc động do cuộc đến thăm của Phốc-xơ mà đã lâu Phốc-xơ không gặp Người.

4 tháng Hai (M. A. Vô-lô-đi-tsê-va ghi).

Hôm nay, lúc gần 6 giờ, Vla-đi-mia I-lích gọi đến. Người hỏi tôi có phản đối về việc Người gọi tôi đến cả vào những ngày lễ không? ("Cuối cùng rồi đồng chí cũng phải có ý muốn nghỉ vào lúc nào đó chứ?").

Người đọc cho ghi tiếp bài báo "Thà ít mà tốt" độ hơn nửa giờ. Người vui vẻ, giọng hồ hởi, không thấy có băng quấn. Người kết thúc bằng câu: "Được, tạm đủ rồi. Tôi hơi mệt một chút". Người yêu cầu đọc dò lại, khi xong gọi điện cho Người, vì có lẽ hôm nay Người còn tiếp tục bài báo; Người nói là Người có thói

quen viết với bản thảo ngay trước mắt, thiếu chúng thì Người rất khó khăn.

Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na truyền đạt lại cho tôi biết là có bác sĩ người Đức (Phớc-xtơ) đến thăm Người, nói với Người nhiều điều bổ ích, cho phép tập thể dục, cho thêm thời gian để viết báo; Vla-đi-mia I-lích rất hài lòng.

Lúc 8 giờ, Người lại gọi đến. Nhưng Người không đọc cho ghi mà Người xem lại đoạn đã viết và bổ sung thêm. Sau khi rà lại đoạn đã viết, Người nói rằng, Người có ý định trước khi đưa bài báo đi đăng, sẽ chuyển cho Txi-u-ru-pa và có thể còn chuyển cho vài uỷ viên khác trong ban lãnh đạo của Txi-u-ru-pa, và Người nghĩ là sẽ còn bổ sung một vài điều gì đó vào ý kiến này của mình. Nhịp độ đọc cho ghi chậm hơn bình thường. Có băng quấn ở đầu, mặt tái đi. Có lẽ Người mệt.

5 tháng Hai (M. A. Vô-lô-đi-tsê-va ghi).

Hôm nay Vla-đi-mia I-lích gọi đến lúc 12 giờ. Ở đó 45 phút. Nhịp độ đọc cho ghi chậm. Đến một chỗ, thấy khó diễn đạt, Người nói: "Hình như, hôm nay tôi đọc không trôi chảy, không hoạt bát (Người nhấn mạnh chữ này)". Người lấy bài báo của mình: "Chúng ta phải cải tổ Bộ dân uỷ thanh tra công nông như thế nào?". Đọc thầm từ 3 đến 4 phút. Đoạn Người đọc tiếp cho ghi một ít nữa rồi quyết định thôi không đọc, Người nói vào 4 hay 5 giờ hôm nay mà cũng có thể là vào 6 giờ sẽ gọi đến.

Chiều 5 tháng Hai (M. I. Gli-át-xe ghi).

Vla-đi-mia I-lích gọi Li-đi-a A-lếch-xan-đrốp-na lúc 7 giờ (kém 10 phút), nhưng vì đồng chí ấy mệt nên Người gọi tôi đến.

Người hỏi chúng tôi đã bắt đầu phân tích những tài liệu của tiểu ban về vấn đề Gru-di-a chưa và chúng tôi dự định trong bao lâu sẽ hoàn thành công việc đó. Tôi trả lời, chúng tôi đã phân chia nhau tài liệu và bắt đầu đọc, còn về thời hạn thì chúng tôi hy vọng sẽ xong trong thời hạn mà Người giao cho chúng tôi, tức là ba tuần. Người hỏi chúng tôi dự định đọc như thế nào. Tôi nói là

chúng tôi đi đến kết luận là mỗi người nhất thiết đều phải đọc cả. "Các đồng chí nhất trí quyết định như thế chứ?" – "Thưa vâng". Vla-đi-mia I-lích bắt đầu tính xem còn bao nhiêu thời gian nữa thì tới đại hội. Khi tôi nói là còn một tháng hai mươi lăm ngày, Người nói thời hạn đó có lẽ vừa đủ, nhưng nếu cần phải có những tài liệu bổ sung thì thời hạn đó lại ít, nhất là nếu lưu ý tới dự kiến là đến Cáp-ca-dơ sẽ phải đi nhiều hơn. Người hỏi mỗi người chúng tôi sẽ làm việc bao lâu và bảo rằng, nếu cần chúng tôi có thể yêu cầu Vô-lô-đi-tsê-va và Su-sa-ni-ca Ma-nu-tsa-ri-an-tơ tham gia vào làm việc đó. Đoạn lại hỏi quyết định của chúng tôi là ai cũng phải đọc tất cả có phải là quyết định chính thức không. Tôi trả lời là quyết định này của chúng tôi không ghi thành văn; và tôi hỏi Người, có thể Người có ý kiến gì phản đối điều đó chăng? Người nói rằng tất nhiên là Người muốn tất cả chúng tôi đều đọc hết, nhưng nhiệm vụ của uỷ ban của chúng tôi lại rất không rõ ràng. Một mặt, Người không muốn làm chúng tôi phải vất vả quá sức, nhưng mặt khác, phải tính tới chỗ là trong quá trình làm việc, sẽ có thể phải mở rộng những nhiệm vụ đó. Có thể phải có thêm tài liệu bổ sung. Người hỏi, những tài liệu ấy giữ ở đâu, chúng tôi sử dụng như thế nào, chúng tôi có sẽ tóm tắt tất cả những tài liệu và đánh máy lại không ("việc đó có khó khăn gì không?"). Cuối cùng, Vla-đi-mia I-lích quyết định là trong tuần tới, chúng tôi phải quyết định cần bao nhiêu thời gian và chúng tôi sẽ khai thác những tài liệu ấy bằng cách nào; trong quá trình khai thác tài liệu, chúng tôi sẽ phải nhất thiết ghi tóm tắt tất cả những dự kiến theo từng vấn đề mà uỷ ban đã đề xuất cũng như theo những vấn đề mà trong quá trình làm việc Người sẽ đề ra cho chúng tôi.

Đoạn Vla-đi-mia I-lích chỉ thị hỏi Pô-pốp xem tình hình tiến hành soạn thảo những tư liệu thống kê của Cục thống kê trung ương ở Pê-tơ-rô-grát, Mát-xcơ-va và Khác-cốp (nếu đã tiến hành thống kê tại Khác-cốp) như thế nào, Pô-pốp dự định trong bao lâu thì soạn thảo xong và có được công bố hay không. Vla-đi-mia I-lích muốn thấy những tư liệu đó được xuất bản trước đại hội đảng; Người cho rằng do tầm quan trọng đặc biệt của cuộc thống kê

này cho nên những tư liệu ấy phải được công bố, mặc dù các số liệu của cuộc thống kê trước đã không được công bố, nhưng Pô-pốp chỉ chuyển cho Vla-đi-mia I-lích những biểu số. Vì vậy phải đặc biệt giục Pô-pốp, phải gửi cho đồng chí ấy lời chất vấn chính thức về vấn đề này, sau khi đã sơ bộ bàn với đồng chí ấy.

Tôi ở đấy tất cả độ 20 phút. Tôi đã gặp Vla-đi-mia I-lích lần đầu tiên kể từ khi Người ốm. Theo tôi, Người trông khoẻ và hồ hởi, chỉ hơi xanh hơn trước, Người nói chậm, tay trái vung lên và những ngón tay phải gõ nhịp. Không có băng quấn ở đầu.

Chiều 6 tháng Hai (M. A. Vô-lô-đi-tsê-va ghi).

Khoảng 7 giờ đến 9 giờ, Vla-đi-mia I-lích gọi tôi đến. Tôi ở đó độ 1 giờ 30 phút. Đầu tiên Người bắt đầu đọc lại từ đầu bài báo "Thà ít mà tốt" của mình. Vla-đi-mia I-lích vui vẻ trước những sửa đổi bằng mực đỏ (thực ra, không phải bản thân sự sửa chữa mà là tính chất của việc ghi thêm chúng vào!). Theo yêu cầu của Người, bài báo không phải viết lại mà chỉ bổ sung vào bản đã sơ bộ dò lại những đoạn sửa chữa Người thêm vào trong khi đọc. Nhưng vì những đoạn sửa chữa này được ghi vào không theo cách thức của người sửa bài mà theo cách thức bình thường của thư ký, cho nên, khi đọc lần thứ hai Vla-đi-mia I-lích thấy bất tiện. Người yêu cầu về sau phải chép sạch sẽ lại tất cả. Khi xem qua bài báo, Vla-đi-mia I-lích có nói vài câu chuyện ngoài lề, Người nói đến nếp quen cũ của mình là tự viết lấy chứ không quen đọc cho người khác viết; bây giờ thì Người hiểu ra là tại sao các tốc ký viên không làm cho Người thoả mãn (Người nói: "đã không làm thoả mãn"). Người quen thấy bản thảo viết tay của mình ngay trước mắt, và trong những trường hợp khó khăn, Người quen dừng lại, suy nghĩ, những chỗ mà Người "kẹt", đi đi lại lại trong phòng hay thậm chí chạy đi chơi đầu đó một chút; bây giờ lắm lúc Người muốn có một cây bút chì, tự viết hay tự sửa lấy bài.

Người nhớ lại năm 1918, Người thử đọc bài báo của mình cho người tốc ký viên của Tô-rôt-xki ghi như thế nào, khi Người cảm thấy bị "sa lầy", Người cứ cố sức "boi" mãi, boi mãi trong

vững lầy với độ nhanh "vô cùng" như thế nào, rồi đến nỗi Người đành phải cho đốt tất cả đi; sau đó Người ngồi viết lấy và viết đến xong cuốn "Tên phản bội Cau-xky"²⁸⁹ và Người thấy hài lòng.

Tất cả những điều đó Vla-đi-mia I-lích kể lại một cách rất vui vẻ, Người cười với cái cười dễ lời cuốn của mình. Tôi chưa bao giờ thấy Người như vậy. Người đọc tiếp cho ghi một phần bài báo ấy nữa. Người đọc cho ghi từ 15 đến 20 phút. Rồi Người ngừng đọc.

7 tháng Hai (L. A. Phô-ti-ê-va ghi).

Vla-đi-mia I-lích gọi đến. Người nói về ba vấn đề:

1) Về những kết quả thống kê (Người chỉ thị đưa cho Người bản in thử tuyển tập về thống kê. Tôi nói, vấn đề này phải được phép của Xta-lin).

2) Về tiểu ban về vấn đề Gru-di-a; Người hỏi công việc tiến hành đến đâu, khi nào thì chúng tôi đọc xong, bao giờ thì chúng tôi họp lại v.v..

3) Về Bộ dân uỷ thanh tra công nông. Liệu hiện nay ban lãnh đạo có ý định chấp nhận một giải pháp nào đó, "tiến một bước có tầm quan trọng về mặt nhà nước" hay không hay là hoãn lại đến đại hội; Người nói là Người đang viết một bài báo nhưng nó còn rời rạc, song Người nghĩ là sẽ còn viết cho bằng xong, rồi đưa Txi-u-ru-pa đọc chứ không đưa đăng. Người chỉ thị hỏi Txi-u-ru-pa xem đồng chí ấy có cần gấp bài báo ấy hay không.

Hôm nay, Cô-giép-ni-cốp nói là sức khoẻ của Vla-đi-mia I-lích khá hơn rất nhiều. Tay Người đã cử động được và chính Người đã bắt đầu tin là tay có thể khỏi.

Sáng 7 tháng Hai (M. A. Vô-lô-đi-tsê-va ghi).

Gần 12 giờ 30 phút, tôi có mặt ở phòng Vla-đi-mia I-lích. Người nói sẽ đọc cho ghi vài đề tài nào đó còn thứ tự thì gác lại sau. Người đọc cho ghi đề tài về 1) có thể kết hợp các cơ quan đảng và các cơ quan xô-viết với nhau như thế nào? và 2) kết hợp

giữa hoạt động đào tạo và hoạt động chức vụ có thuận tiện hay không?

Đến chữ "và cuộc cách mạng ấy càng quyết liệt hơn..." Người ngừng lại, nhắc đi nhắc lại đến mấy lần có vẻ khó khăn; Người yêu cầu giúp Người đọc lại đoạn trước, Người cười và nói rằng: "Chỗ này, có lẽ tôi bị sa lầy hẵn rồi, đồng chí cứ việc vạch ra đi – sa lầy hẵn tại ngay cái chỗ này rồi!".

Nghe tôi nói rằng tôi là điều bất hạnh không thể nào tránh của Người trong một thời gian ngắn thôi vì Người sắp có thể tự viết lấy rồi, Người nói: "Đâu có, còn bao lâu nữa mới được!". Giọng Người mệt mỏi có âm sắc người ốm.

Chiều 7 tháng Hai (M. A. Vô-lô-đi-tsê-va ghi).

Giữa 7 giờ và 9 giờ, Vla-đi-mia I-lích gọi tôi đến, tôi ở chỗ Người khoảng 1 giờ 30 phút. Viết nốt câu mà hôm qua dừng lại. Người nói: "Bây giờ tôi thử phát triển đề tài tiếp sau". Rồi Người hỏi về những đề tài mà Người dự định từ trước²⁹⁰; đến khi những đề tài đã được đọc lại rồi, Người thấy quên mất một trong những đề tài ấy (về quan hệ giữa Tổng cục giáo dục đại học và trung học kỹ thuật - chuyên nghiệp với công tác giáo dục phổ cập trong toàn dân). Người đọc cho ghi phần chung bài báo của mình "Thà ít mà tốt". Người đọc nhanh và thoải mái, không khó khăn, vừa đọc vừa vung tay nhấn mạnh.

Kết thúc, Người nói rằng sau đó Người sẽ thử ghép phần này với toàn thể bài báo. Người mệt. Buổi chiều, tôi được Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na cho biết là sáng mai Vla-đi-mia I-lích sẽ không đọc cho ghi. Người dự định đọc sách.

9 tháng Hai (L. A. Phô-ti-ê-va ghi).

Buổi sáng Vla-đi-mia I-lích gọi đến. Người khẳng định rằng Người sẽ đưa ra đại hội vấn đề Bộ dân uỷ thanh tra công nông. Còn về các bản thống kê – nổi bản khoản của Người là các bảng số có được in đúng với yêu cầu không. Người đồng ý với đề nghị của tôi là ra chỉ thị để Ca-mê-nép hay Txi-u-ru-pa kiểm tra lại.

Chỉ thị cho Cro-gi-gia-nốp-xki và Xvi-đéc-xki. Khí sắc và vẻ mặt của Người rất tốt. Người nói rằng Phốc-xơ có ý tán thành cho phép Người được gặp gỡ sớm hơn là được đọc báo. Đối với ý kiến của tôi cho rằng theo quan điểm của thầy thuốc thì như vậy có thể là thật sự tốt hơn, Người nghĩ một lát rồi trả lời hết sức nghiêm túc là theo Người, thì chính theo quan điểm của thầy thuốc, như vậy là tồi hơn, vì rằng một khi đã đọc tài liệu in thì thế là xong, còn được gặp gỡ thì sẽ phải trao đổi.

Sáng 9 tháng Hai (M. A. Vô-lô-đi-tsê-va ghi).

Vla-đi-mia I-lích gọi đến lúc hơn 12 giờ. Người nói rằng bản chép mới làm cho Người thoải mái hơn. Người đã đọc phần của bài báo mà Người đọc cho ghi hôm qua, hầu như không sửa chữa gì. Đọc xong, Người nói: "Hình như phần này tôi viết đạt đấy chứ". Tôi có ấn tượng là Người rất hài lòng với phần bài báo ấy của mình. Người yêu cầu tôi ghi câu chốt: "Đấy, tôi kết hợp như vậy đó..." v.v.. Tôi ở đấy gần 1 giờ.

Chiều 9 tháng Hai.

Vla-đi-mia I-lích gọi Li-đi-a A-léch-xan-đrốp-na đến. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na yêu cầu đưa cho đồng chí ấy phần chung của bài báo vì Vla-đi-mia I-lích giao cho đồng chí ấy đọc bài báo đó.

10 tháng Hai (L. A. Phô-ti-ê-va ghi).

Người gọi đến lúc hơn 6 giờ. Người chỉ thị chuyển bài báo "Thà ít mà tốt" cho Txi-u-ru-pa đọc trong vòng 2 ngày nếu có thể.

Người yêu cầu những sách ghi theo bảng kê²⁹¹. Người mệt, nói rất khó khăn, quên những điều đang nghĩ và nói lẫn. Có băng quấn ở đầu.

12 tháng Hai (L. A. Phô-ti-ê-va ghi).

Vla-đi-mia I-lích yếu hơn. Đau đầu dữ dội. Người gọi tôi đến vài phút. Theo lời Ma-ri-a I-li-ni-tso-na thì các thầy thuốc

quấy rầy Người đến nỗi môi Người run lên. Hôm trước Phốc-xơ nói rằng Người tuyệt đối bị cấm đọc báo, gặp gỡ và đọc các tin tức chính trị. Khi được hỏi là ông ta hiểu những tin tức chính trị là như thế nào, Phốc-xơ trả lời: "Thế, thí dụ như là quan tâm đến các bản thống kê các nhân viên xô-viết". Có lẽ sự hiểu biết đó của các thầy thuốc đã quấy rầy Vla-đi-mia I-lích. Có lẽ ngoài những cái đó, Vla-đi-mia I-lích có ấn tượng là không phải các thầy thuốc khuyên Ban chấp hành trung ương mà chính Ban chấp hành trung ương chỉ thị cho các thầy thuốc.

Người nói với tôi về ba đề tài cũ, kêu nhức đầu. Tôi nói đùa là tôi sẽ chữa cho Người bằng thời miên và hai ngày nữa Người sẽ khỏi nhức đầu.

14 tháng Hai (L. A. Phô-ti-ê-va ghi).

Vla-đi-mia I-lích gọi tôi đến lúc hơn 12 giờ. Người không nhức đầu. Người nói rằng Người khoẻ hẳn rồi. Bệnh của Người là đau thần kinh, đôi khi Người cảm thấy mình khỏi hẳn, đầu óc hoàn toàn sáng suốt, nhưng đôi khi lại tệ hại hơn. Vì vậy theo ý Người, chúng tôi phải khẩn trương lên; vì Người muốn là thế nào cũng thực hiện một cái gì đó trước đại hội, và hy vọng sẽ làm được. Nếu chúng tôi làm trì trệ và làm hỏng việc thì Người sẽ rất và rất không bằng lòng. Các thầy thuốc đến, đành phải tạm ngừng.

Chiều 14 tháng Hai.

Người lại gọi đến, Người nói rất vất vả, có lẽ là Người mệt. Người lại nói về ba điểm trong chỉ thị của Người. Người nói rất cặn kẽ về vấn đề Gru-di-a là vấn đề làm Người lo lắng hơn cả. Người yêu cầu khẩn trương lên. Người cho một vài chỉ thị²⁹².

5 tháng Ba (M. A. Vô-lô-đi-tsê-va ghi).

Vla-đi-mia I-lích gọi đến lúc gần 12 giờ. Người yêu cầu ghi hai bức thư, một cho Tô-rốt-xki và một cho Xta-lin; Người yêu cầu tôi chuyển bức thư đầu bằng điện thoại cho đích thân Tô-rốt-xki và cho Người biết ngay ý kiến trả lời của Tô-rốt-xki. Bức

thư thứ hai Người yêu cầu tạm để lại, nói rằng hôm nay Người đọc không trôi chảy. Người không được khoẻ.

6 tháng Ba (M. A. Vô-lô-đi-tsê-va ghi).

Người hỏi bức thư thứ nhất trả lời ra sao? (Trả lời qua điện thoại đã được ghi tốc ký). Người đọc cho ghi bức thư thứ hai (cho Xta-lin) và yêu cầu tôi phải chuyển tận tay Xta-lin và đích thân nhận trả lời. Người đọc cho ghi bức thư gửi nhóm Mđi-va-ni²⁹³. Người thấy yếu. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na yêu cầu không chuyển bức thư ấy cho Xta-lin, trong ngày 6 tôi đã giải quyết việc này như vậy. Nhưng đến ngày 7, tôi nói rằng tôi phải thi hành mệnh lệnh của Vla-đi-mia I-lích. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na trao đổi với Ca-mê-nép, và bức thư được chuyển cho Xta-lin và Ca-mê-nép, rồi chuyển cho Di-nô-vi-ép khi Di-nô-vi-ép từ Pê-tơ-rô-grát về. Đã nhận được trả lời của Xta-lin ngay sau khi Xta-lin nhận được thư của Vla-đi-mia I-lích (lá thư được chính tôi chuyển tận tay cho Xta-lin và tôi đã được ghi ý kiến Xta-lin trả lời Vla-đi-mia I-lích). Thư gửi cho Vla-đi-mia I-lích còn chưa chuyển được vì Người ốm²⁹⁴.

*Đăng lần đầu năm 1963 trên
tạp chí "Những vấn đề lịch sử
của Đảng cộng sản Liên-xô",
số 2*

*Theo đúng bản ghi của các
thư ký*

DANH MỤC CÁC VĂN KIỆN
MÀ V. I. LÊ-NIN ĐÃ THAM GIA
HIỆU ĐÍNH

—————
CHÚ THÍCH

—————
CÁC BẢN CHỈ DẪN

—————
THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA
V. I. LÊ-NIN

DANH MỤC CÁC VĂN KIỆN MÀ V. I. LÊ-NIN
ĐÃ THAM GIA HIỆU ĐÍNH¹⁾

NHỮNG CHỈ THỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH QUỐC TẾ CỘNG SẢN
GỬI ĐOÀN ĐẠI BIỂU CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN
TẠI HỘI NGHỊ CÁC QUỐC TẾ CỘNG SẢN,
QUỐC TẾ II VÀ II ½

Trong thư gửi các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga viết ngày 14 hoặc 15 tháng Ba 1922, Lê-nin đưa ra hàng loạt đề nghị để đưa vào văn bản những chỉ thị đã được Ban chấp hành Quốc tế cộng sản thông qua ngày 17 tháng Ba 1922 (xem tập này, tr. 49 - 50).

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI XI
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ BÁO CÁO CỦA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Trong dự thảo nghị quyết được Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga thông qua ngày 28 tháng Ba 1922 đã tính đến những đoạn sửa chữa và bổ sung của V. I. Lê-nin, những đoạn này do Người viết trong bức thư gửi I. V. Xta-lin và L. B. Ca-mê-nép ngày 21 tháng Ba 1922 (xem tập này, tr. 69 - 70; "Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga. Tường thuật tốc ký", tiếng Nga, 1961, tr. 159 - 163, 525 - 526).

1) Vì danh mục các tác phẩm của V. I. Lê-nin cho đến nay chưa tìm thấy, nên chỉ đưa vào những bức thư còn danh mục đó sẽ đưa vào tập thư riêng.

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI XI
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ BÁO CÁO CỦA
ĐOÀN ĐẠI BIỂU ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA
TẠI QUỐC TẾ CỘNG SẢN

Lê-nin đưa ra đề nghị cho dự thảo nghị quyết này về vấn đề sách lược mặt trận thống nhất, đề nghị này được đưa toàn bộ vào nghị quyết đã được Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga thông qua ngày 2 tháng Tư 1922 (xem tập này, tr. 158; "Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga. Tường thuật tốc ký", tiếng Nga, 1961, tr. 518 - 520, 526 - 528, 619 - 620).

NGHỊ QUYẾT CỦA TIỂU BAN
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA
VỀ VẤN ĐỀ THỐNG NHẤT CÁC NƯỚC CỘNG HOÀ XÔ-VIỆT
MÀ NGHỊ QUYẾT ĐƯỢC HỘI NGHỊ TOÀN THỂ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG XÁC NHẬN LÀ CHỈ THỊ
NGÀY 6 THÁNG MƯỜI 1922

Trong dự thảo nghị quyết có ghi nhận xét của V. I. Lê-nin do Người viết trong thư gửi L. B. Ca-mê-nép để chuyển cho các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 26 tháng Chín 1922 (xem tập này, tr. 248 - 250).

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA
CHỈ THỊ GỬI G. V. TSI-TSÊ-RIN ĐỂ CHUYỂN CHO TẤT CẢ CÁC
ĐOÀN VIÊN ĐOÀN ĐẠI BIỂU XÔ-VIỆT TẠI HỘI NGHỊ GIÊ-NƠ. *Ngày*
25 tháng Tư 1922.

QUYẾT ĐỊNH "VỀ NGHĨA VỤ HỘI VIÊN, SỰ ĐÓNG GÓP TÌNH NGUYỆN VÀ VỀ SỰ THỐNG NHẤT CÁC HỢP TÁC XÃ TIÊU DÙNG".
Ngày 12 tháng Năm 1922.

QUYẾT ĐỊNH VỀ VẤN ĐỀ GIẢM TIỀN TRỢ CẤP CHO CÁC NHÀ HÁT QUỐC GIA. *Ngày 16 tháng Mười một 1922.*

QUYẾT ĐỊNH VỀ BÁO CÁO CỦA ỦY BAN CUNG CẤP NHÀ NƯỚC.
Ngày 7 tháng Chạp 1922.

QUYẾT ĐỊNH VỀ VẤN ĐỀ QUAN HỆ LẤN NHAU GIỮA BỘ
TRƯỞNG BỘ DÂN ỦY GIÁO DỤC A. V. LU-NA-TSÁC-XKI VÀ NHỮNG
THỦ TRƯỞNG CỦA ÔNG. *Ngày 7 tháng Chạp 1922.*

Ở Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được các dự thảo quyết định trên của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga có ghi các điểm bổ sung và sửa chữa của V. I. Lê-nin. Các đề nghị của V. I. Lê-nin được đưa vào các quyết định về vấn đề "Về nghĩa vụ hội viên, sự đóng góp tình nguyện và về sự thống nhất các hợp tác xã tiêu dùng" và về báo cáo của uỷ ban cung cấp nhà nước, đã được công bố (xem tập này tr. 66, 376).

BỘ LUẬT HÌNH SỰ CỦA NƯỚC CỘNG HOÀ
LIÊN BANG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÔ-VIỆT NGA
[PHẦN ĐẶC BIỆT. CHƯƠNG I. CÁC TRỌNG TỘI MANG
TÍNH CHẤT QUỐC GIA.
1. VỀ NHỮNG TỘI PHẢN CÁCH MẠNG]

Ở Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được dự thảo "Đạo luật mở đầu của Bộ luật hình sự của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga" có ghi những điểm bổ sung của V. I. Lê-nin và hai bức thư của V. I. Lê-nin gửi Đ. I. Cốc-xki ngày 15 và 17 tháng Năm 1922, nội dung gồm các đề nghị của Lê-nin cho bộ luật (xem tập này, tr. 222 - 224). Ý kiến bổ sung và các đề nghị của V. I. Lê-nin được đưa vào phần "Về những tội phản cách mạng" của Bộ luật hình sự, bộ luật này đã được khoá họp III của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga phê chuẩn ngày 24 tháng Năm 1922.

CÁC SẮC LỆNH CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
CÁC XÔ-VIỆT TOÀN NGA,
CÁC BẢN TUYÊN BỐ VÀ CÔNG HÀM CỦA CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HOÀ LIÊN BANG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÔ-VIỆT NGA

SẮC LỆNH CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIỆT
TOÀN NGA VỀ BỘ DÂN ỦY THANH TRA CÔNG NÔNG. *Ngày 16*
tháng Ba 1922.

TUYÊN BỐ CỦA ĐOÀN ĐẠI BIỂU XÔ-VIẾT TẠI PHIÊN HỌP TOÀN THỂ ĐẦU TIÊN CỦA HỘI NGHỊ GIÊ-NƠ. *Ngày 10 tháng Tư 1922.*

CÔNG HÀM CỦA CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ LIÊN BANG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÔ-VIẾT NGA GỬI CHÍNH PHỦ ANH, PHÁP VÀ Ý. *Ngày 2 tháng Mười một 1922.*

Ở Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được dự thảo các văn kiện trên có ý kiến bổ sung và nhận xét của V. I. Lê-nin (xem tập này, tr. 76 - 77; Văn tập Lê-nin, t. XXXVI, tiếng Nga, tr. 440 - 441).

DANH MỤC CÁC VĂN KIỆN CÓ THỂ LÀ CỦA V. I. LÊ-NIN

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ TRÌNH TỰ ĐƯA CÁC VẤN ĐỀ VÀO CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CỦA PHIÊN HỌP HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY

Trong phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ ngày 3 tháng Mười 1922, V. I. Lê-nin đã phát biểu với danh nghĩa báo cáo viên về vấn đề trình tự đưa các vấn đề vào chương trình nghị sự của phiên họp Hội đồng bộ trưởng dân uỷ (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô). Điều này tạo cơ sở để giả định rằng dự thảo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ do V. I. Lê-nin viết.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ VẤN ĐỀ MỜI ĐẠI DIỆN CÁC GIỚI KINH DOANH MỸ SANG NƯỚC NGA XÔ-VIẾT ĐỂ TIẾN HÀNH ĐÀM PHÁN KINH TẾ

Khi thảo luận vấn đề này tại phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 19 tháng Mười 1922, Lê-nin đã phát biểu với danh nghĩa báo cáo viên. Bởi vậy có thể giả định là văn bản quyết định của Bộ chính trị do V. I. Lê-nin viết.

CHÚ THÍCH

- ¹ Đại hội V công đoàn công nhân kim khí toàn Nga đã họp từ ngày 3 - 7 tháng Ba 1922 tại Mát-xcơ-va. Có 318 đại biểu (trong đó có 282 đảng viên cộng sản) thay mặt cho 534 626 đoàn viên của công đoàn công nhân kim khí tham dự đại hội. Nhiệm vụ của đại hội trước hết là chấn chỉnh lại công tác của công đoàn cho phù hợp với chính sách kinh tế mới. Đại hội đã thảo luận những vấn đề sau đây: 1) báo cáo của Ban chấp hành trung ương và Ban kiểm tra trung ương của Công đoàn công nhân kim khí toàn Nga; 2) các báo cáo của các tổ chức kinh tế (Tổng cục công nghiệp kim khí, Hội đồng công nghiệp quân sự, Tổng cục điện lực); 3) về các nhiệm vụ của công đoàn công nhân kim khí trong những điều kiện chính sách kinh tế mới; 4) xây dựng công đoàn này về mặt tổ chức; 5) về hoạt động của ban tổ chức và tuyên truyền quốc tế; 6) về đoàn đại biểu do Đại hội IV công đoàn công nhân kim khí toàn Nga bầu ra để đi dự Đại hội công nhân kim khí ở Li-u-txéc-nơ.

Ngay từ trước khi đại hội khai mạc, ngày 1 tháng Ba 1922, trong phiên họp của ban thường vụ đảng đoàn cộng sản của Ban chấp hành trung ương Công đoàn công nhân kim khí toàn Nga với các đại biểu các đoàn thuộc các khu vực lớn, mọi người đều thừa nhận cần phải đưa ra trước đại hội bản báo cáo "Tình hình quốc tế và trong nước của nước cộng hoà" và đề nghị đại biểu của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga đọc báo cáo đó sau khi nêu rõ rằng các đại biểu dự đại hội đề nghị V. I. Lê-nin phát biểu.

Lê-nin đã đọc diễn văn trong phiên họp buổi sáng của đảng đoàn cộng sản tại đại hội vào ngày 6 tháng Ba. Không có nghị quyết về báo cáo này của Lê-nin, vì mục đích đọc báo cáo đó là để biết mà thôi. — 1.

- ² Lê-nin có ý nói tới hội nghị quốc tế về kinh tế và tài chính, hội nghị này phải được họp tại Giê-nơ (Ý). Sáng kiến triệu tập hội nghị này để xem xét các vấn đề về thiết lập hoà bình và hợp tác kinh tế ở châu Âu, trong đó có cả vấn đề về các khoản nợ của nước Nga, là do Chính phủ xô-viết đề ra ngày 28 tháng Mười 1921 trong công hàm về vấn đề này gửi cho Anh, Ý, Mỹ, Pháp và Nhật. Quyết định triệu tập cuộc hội nghị đó đã được Hội đồng tối cao các nước khối Đồng minh thông qua ngày 6 tháng Giêng 1922 trong một cuộc hội nghị tại thành phố Ca-nơ (Pháp).

Khi thông qua quyết định mời nước Nga xô-viết tới dự hội nghị, các nước đồng minh hy vọng sẽ buộc Chính phủ xô-viết đi tới một số nhượng bộ về chính trị và kinh tế và đồng thời thiết lập được những quan hệ kinh tế với nước Nga xô-viết. Tuân theo nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình, Chính phủ xô-viết thấy rằng cần phải xây dựng các quan hệ ngoại giao và kinh tế với các nước tư bản chủ nghĩa, nên đã đồng ý tham dự hội nghị. Ngày 27 tháng Giêng, khoá họp đặc biệt của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã phê chuẩn đoàn đại biểu xô-viết đi dự Hội nghị Giê-nơ. V. I. Lê-nin được cử làm trưởng đoàn, phó trưởng đoàn là G. V. Tsi-txê-rin, bộ trưởng Bộ dân uỷ ngoại giao, "với mọi quyền hạn của trưởng đoàn trong trường hợp tình hình không cho phép đồng chí Lê-nin tới dự hội nghị được" ("Các văn kiện về chính sách đối ngoại của Liên-xô", tiếng Nga, t. V, Mát-xcơ-va, 1961, tr. 67). Thành phần đoàn đại biểu gồm có L. B. Cra-xin, M. M. Lit-vi-nốp, N. N. Na-ri-ma-nốp, V. V. Vô-rốp-xki, I-a. E. Rút-du-tác v.v.. Vấn đề V. I. Lê-nin đi dự Hội nghị Giê-nơ đã được những người lao động của các nước Cộng hoà xô-viết thảo luận rộng rãi. Trong vô số bức thư gửi tới, họ biểu lộ lo ngại về sự an toàn và sinh mệnh của Lê-nin và tỏ ý không tán thành chuyến đi này của Người. Lê-nin muốn đích thân tới Giê-nơ để tự mình trình bày lập trường của Chính phủ xô-viết cho những người lãnh đạo của các cường quốc đế quốc. Vì công việc nhà nước quá nhiều và tình hình sức khoẻ cho nên Người không thể rời nước Nga được. Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã thông qua một nghị quyết đặc biệt về vấn đề này; theo nghị quyết đó V. I. Lê-nin chuyển lại quyền trưởng đoàn cho G. V. Tsi-txê-rin (xem tập này, tr. 514, 515). Mặc dầu Lê-nin không thể đích thân tham dự hội nghị, nhưng toàn bộ công việc chuẩn bị cho hội nghị đó và hoạt động của đoàn đại biểu xô-viết đều do Người chỉ đạo. Những dự thảo chỉ thị do Lê-nin viết và được Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga phê chuẩn, những bức thư của Người gửi Bộ chính trị và G. V. Tsi-txê-rin về bản

tuyên bố có tính chất cương lĩnh của đoàn đại biểu xô-viết tại Hội nghị Giê-nơ, những bức điện của Người gửi tới Giê-nơ và các văn kiện khác đã xác định một cách tỉ mỉ các nhiệm vụ và toàn bộ đường lối hành động của các đại biểu xô-viết tại hội nghị (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 44, tr. 457 - 460, 469 - 471, 472 - 473, 498 - 501 và tập này, tr. 40 - 48, 76 - 77, 191, 192, 193, 194 - 195, 202, 203 - 204, 216, 217, 218, 220).

Hội nghị Giê-nơ đã họp từ ngày 10 tháng Tư đến hết ngày 19 tháng Năm 1922. Tham dự hội nghị này có đại biểu của 29 nước: Nga xô-viết, Anh, Pháp, Ý, Bỉ, Nhật, Đức v.v.. Chính phủ Mỹ từ chối không tham dự hội nghị vì họ cho rằng việc xem xét vấn đề khôi phục lại kinh tế của nước Nga là "vô ích" trong lúc ở Nga chưa tạo ra được "những điều kiện cần thiết" và nhất là chưa phục hồi được chế độ tư hữu. Mỹ cử đại sứ của họ ở Ý tới hội nghị với tư cách là quan sát viên.

Trong phiên họp đầu tiên của hội nghị, Tsi-tsê-rin đã đọc bản tuyên bố của Chính phủ xô-viết, bản tuyên bố này xuất phát từ nguyên tắc cơ bản của chính sách đối ngoại xô-viết là nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau — xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. Bản tuyên bố nói rằng, trong khi vẫn đứng trên quan điểm của các nguyên tắc của chủ nghĩa cộng sản, đoàn đại biểu Nga đồng thời thừa nhận sự cần thiết phải xác lập sự hợp tác kinh tế giữa các quốc gia đại diện cho hai chế độ sở hữu khác nhau, và khẳng định ý định của Chính phủ xô-viết là muốn đặt các quan hệ giao dịch với tất cả các nước "trên cơ sở có đi có lại, bình đẳng và công nhận đầy đủ và không điều kiện" ("Các văn kiện về chính sách đối ngoại của Liên-xô", tiếng Nga, t. V, Mát-xcơ-va, 1961, tr. 192). Chính phủ xô-viết đã đề nghị một số biện pháp nhằm bảo đảm sự hợp tác kinh tế giữa các cường quốc phương Tây với nước Nga xô-viết. Đoàn đại biểu xô-viết tuyên bố quyết định của mình về việc đưa ra thảo luận tại hội nghị đề nghị về tổng giải trừ quân bị và về việc triệu tập Đại hội toàn thế giới để thiết lập hoà bình khắp nơi.

Bản tuyên bố của Chính phủ xô-viết, đặc biệt là đề nghị giảm quân bị đã vấp phải thái độ hết sức tiêu cực của các đại biểu các nước tư bản chủ nghĩa. Các cường quốc đế quốc chủ nghĩa đòi hỏi Nhà nước xô-viết phải thừa nhận mọi khoản nợ của chính phủ Nga hoàng và Chính phủ lâm thời; thừa nhận các cam kết tài chính của tất cả các chính quyền cũ ở nước Nga thuộc các khu cũng như các địa phương; chịu trách nhiệm đối với tất cả các thiệt hại do những hành động của Chính phủ xô-viết cũng như của các chính phủ trước

đó hoặc các chính quyền ở địa phương gây ra; trả lại những xí nghiệp quốc hữu hoá cho những chủ xí nghiệp là người nước ngoài; quy định những đặc quyền về kinh tế và pháp lý cho người nước ngoài; chấp nhận một số yêu cầu mà trên thực tế có nghĩa là bãi bỏ chế độ độc quyền của Chính phủ xô-viết về ngoại thương.

Đoàn đại biểu xô-viết kiên quyết chống lại những mưu toan đó của bọn đế quốc hòng can thiệp vào công việc nội bộ của Nhà nước xô-viết, bác bỏ những yêu cầu của họ nhằm nô dịch nước Nga xô-viết về mặt chính trị và kinh tế, nhằm thủ tiêu Chính quyền xô-viết và biến nước Nga thành một nước nửa thuộc địa phụ thuộc vào chủ nghĩa tư bản thế giới, và đề ra cho các nước đồng minh một yêu sách ngược lại, tức là yêu cầu họ phải bồi thường những thiệt hại mà sự can thiệp bằng quân sự và việc bao vây của nước ngoài đã gây ra cho nước Nga xô-viết.

Trong suốt thời gian hội nghị, đoàn đại biểu xô-viết đã bảo vệ những nguyên tắc nêu lên trong bản tuyên bố có tính chất cương lĩnh của mình, đã cố gắng để đạt được sự thoả thuận, thể hiện thái độ sẵn sàng đi tới một số nhượng bộ trên cơ sở có đi có lại. Song các cường quốc đế quốc lại không muốn thoả thuận với nước Nga xô-viết trên cơ sở bình đẳng và tiếp tục đòi đáp ứng bằng được các yêu sách của họ.

Vì lập trường ngoan cố của các nước Đồng minh nên hội nghị đó không đem lại những kết quả thực tế, trực tiếp trong việc bình thường hoá các quan hệ giữa nước Nga xô-viết với các nước tư bản chủ nghĩa. Ngày 19 tháng Năm, trong phiên họp toàn thể cuối cùng của hội nghị, quyết định thành lập hai tiểu ban chuyên viên (một tiểu ban của nước Nga xô-viết và một tiểu ban của các cường quốc phương Tây) đã được thông qua; hai tiểu ban này sẽ nhóm họp vào tháng Sáu 1922 tại La Hay để tiếp tục thảo luận những vấn đề chưa được giải quyết tại Giê-nơ.

Nhờ theo đuổi đường lối có tính chất nguyên tắc nhưng lại linh hoạt tại Hội nghị Giê-nơ, Nhà nước xô-viết đã củng cố được địa vị và uy tín của mình trên trường quốc tế. Nhà nước xô-viết đã nêu lên rằng chỉ có thể tiến hành đàm phán với nó trên cơ sở bình đẳng. Trước toàn thế giới Nhà nước xô-viết đã bày tỏ lòng yêu chuộng hoà bình, lòng mong muốn có tình hữu nghị và hợp tác với tất cả các dân tộc. — 2

³ Lê-nin có ý nói tới hội nghị của Hội đồng tối cao các nước khối Đồng minh họp từ ngày 6 đến ngày 13 tháng Giêng 1922 ở thành phố Ca-nơ (Pháp). Văn kiện quan trọng nhất của Hội nghị Ca-nơ

là nghị quyết thông qua ngày 6 tháng Giêng về việc triệu tập hội nghị quốc tế về kinh tế tại Giê-nơ. Trong nghị quyết đó có nêu lên các điều kiện mà theo ý của Hội đồng tối cao của các nước đồng minh, việc thông qua những điều kiện này là cần thiết để công việc của hội nghị nói trên đạt được kết quả. Tiết 1 của những điều kiện đó ghi rõ: "Các nước không thể tự cho mình cái quyền áp đặt cho các nước khác các nguyên tắc tổ chức chế độ sở hữu, sinh hoạt kinh tế trong nước và hình thức chính quyền của mình. Về mặt này mỗi nước đều có quyền lựa chọn cho mình một chế độ mà họ thích" ("Các văn kiện về chính sách đối ngoại của Liên-xô", tiếng Nga, t. V, Mát-xcơ-va, 1961, tr. 58). Những điều kiện đó còn quy định tiếp như sau: bảo đảm quyền bất khả xâm phạm và quyền thu lợi nhuận cho tư bản nước ngoài khi nó viện trợ cho một nước khác; thừa nhận tất cả những khoản nợ, những cam kết mà chính phủ nước này hoặc nước khác đã hoặc sẽ ký kết hoặc bảo đảm; cam kết hoàn lại, phục hồi hoặc bồi thường tất cả những tổn thất và thiệt hại do việc tịch thu hoặc việc cấm sử dụng tài sản gây ra cho lợi ích của tư bản nước ngoài; các nước cam kết không tuyên truyền nhằm lật đổ trật tự và chế độ chính trị của các nước khác và không có những hành động thù địch chống lại các nước đồng minh. Phần kết luận tuyên bố rằng các nước đồng minh chỉ có thể thừa nhận Chính phủ xô-viết sau khi chính phủ đó chấp nhận tất cả các điều kiện như vậy. Các bên tham gia Hội nghị Ca-nơ nhận thấy cần phải thành lập một xanh-đi-ca (công-xoóc-xi-om) quốc tế nhằm mục đích giúp đỡ cho "việc phục hồi kinh tế châu Âu" và bảo đảm cho "sự hợp tác giữa tất cả các dân tộc". Cơ sở của quyết định đó là tham vọng của tư bản độc quyền thuộc các cường quốc phương Tây muốn nắm lấy nền kinh tế của nước Nga xô-viết.

Văn bản nghị quyết của Hội nghị Ca-nơ kèm theo lời mời chính thức nhân danh Hội đồng tối cao mời đoàn đại biểu Chính phủ xô-viết tham dự Hội nghị Giê-nơ đã được chủ tịch hội đồng bộ trưởng Ý là Bô-nô-mi gửi tới Tsi-tsê-rin ngày 13 tháng Giêng 1922. Ở § 1 của văn bản nghị quyết do Bô-nô-mi chuyển tới, người ta bỏ sót các từ ngữ "chế độ sở hữu của mình". Vì thế Lê-nin yêu cầu Tsi-tsê-rin gửi tới cho Người văn bản nghị quyết đó mà trước đây đã được đăng trên báo chí tư sản và cả trên tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 6, ngày 10 tháng Giêng 1922, có ghi các từ ngữ đó (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 44, tr. 454).

Lê-nin cho rằng cách diễn đạt tiết 1 của những điều kiện của Hội nghị Ca-nơ có một ý nghĩa to lớn, Người đánh giá tiết đó là

việc gián tiếp thừa nhận sự phá sản của chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa và sự tồn tại tất yếu của chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa bên cạnh chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa. Lê-nin chỉ ra rằng những tiết khác của các điều kiện của Hội nghị Ca-nơ nhằm giúp tư bản nước ngoài nô dịch nước Nga xô-viết rõ ràng là mâu thuẫn với tiết 1 (xem tập này, tr. 225 - 227).

Trong thời gian chuẩn bị cho Hội nghị Giê-nơ, các giới cầm quyền Pháp và thủ tướng Anh Lô-ít Gioóc-giơ đòi rằng việc mời nước Nga xô-viết tham dự Hội nghị Giê-nơ phải có điều kiện là: nước Nga xô-viết phải sơ bộ thừa nhận nghị quyết của Hội nghị Ca-nơ đã.

Thư gửi Tsi-tsê-rin ngày 15 tháng Hai 1922, Lê-nin giao cho ông "cần phải xác lập các sự việc một cách *chính xác* và không thể chối cãi về mặt *hình thức*" rằng:

"(1) khi mời chúng ta, người ta đã *không* đòi hỏi ở chúng ta phải tuyên bố chính xác, rõ ràng, chính thức rằng chúng ta *thừa nhận* những điều kiện của Hội nghị Ca-nơ.

(2) chúng ta *không* ra lời tuyên bố trong công hàm phúc đáp. Và người ta cũng *không thông báo* cho chúng ta biết rằng lời phúc đáp của chúng ta là *không đầy đủ*.

(3) toàn bộ báo chí tư sản Anh trong khi tranh luận với người Pháp đều *thừa nhận* tính chất không bắt buộc của việc sơ bộ thừa nhận những điều kiện của Hội nghị Ca-nơ" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 44, tr. 481 - 482). — 7.

4 Ngày 24 tháng Hai 1922, trong bức điện gửi G. V. Tsi-tsê-rin, bộ trưởng Bộ ngoại giao Ý Tô-rét-ta thông báo rằng, do khủng hoảng nội các nên chính phủ Ý buộc phải hoãn việc khai mạc Hội nghị Giê-nơ. Bức điện này đã được công bố trên tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 45, ngày 25 tháng Hai.

Cũng vào ngày hôm ấy trong thư gửi I. V. Xta-lin và L. B. Ca-mê-nép, V. I. Lê-nin đề nghị "ủy nhiệm cho Tsi-tsê-rin gửi đi càng sớm càng hay một công hàm hết sức cay độc trong đó đề nghị ấn định đúng vào ngày 15 tháng Ba" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 44, tr. 504 - 505). Ngày 25 tháng Hai, một bức điện do Tsi-tsê-rin ký tên đã được chuyển tới cho bộ trưởng Bộ ngoại giao Ý Tô-rét-ta và bộ trưởng Bộ ngoại giao Anh Cốc-dôn trong đó viết: "Chính phủ Nga không mong đợi gặp một tình trạng quan hệ chính trị bấp bênh đến mức những thay đổi về thành phần của chính phủ ở một số nước nào đó, và lại những thay đổi không chút nào làm suy yếu thực chất của chính sách của họ, lại có

thể ảnh hưởng tới những sự cam kết quốc tế trước toàn thế giới của các cường quốc thắng trận". Chính phủ xô-viết đề nghị quy định thời hạn dứt khoát triệu tập hội nghị vào ngày 23 tháng Ba 1922 (xem "Các văn kiện về chính sách đối ngoại của Liên-xô", tiếng Nga, t. V, Mát-xcơ-va, 1961, tr. 113 - 115). — 7.

5 Có ý nói đến bài báo của A. Ph. Kê-ren-xki "Tháng Hai và tháng Mười" đăng trong tạp chí "Ký sự ngày nay", Pa-ri, 1922, quyển IX. — 10.

6 Vào cuối năm 1921, cuộc khủng hoảng tài chính trở nên gay gắt — đồng rúp xuống giá liên tục — là do một số nguyên nhân gây nên. Nền công nghiệp của đất nước bị chiến tranh tàn phá chẳng những không mang lại lợi nhuận mà bản thân nó tồn tại là dựa vào nhà nước; các nguồn lương thực thì quá ít ỏi, còn nạn đói làm cho giá cả nhảy vọt; trong thời kỳ thực hiện chế độ cộng sản thời chiến đã không thu các thứ thuế bằng tiền và các khoản trả về dịch vụ của nhà nước (vận tải, trong đó có vận chuyển trong thành phố, chuyển gửi bằng bưu điện, nhà ở v.v.). Trong ngân sách nhà nước đã được Đại hội IX các Xô-viết toàn Nga thông qua vào cuối năm 1921, chi vượt thu vào khoảng gần 1 tỷ đồng rúp trước chiến tranh. Khoản thiếu hụt này được bù bằng cách liên tục phát hành thêm tiền giấy mà sức mua của nó (trong điều kiện không có hàng công nghiệp và lương thực) là không đáng kể.

Vấn đề tìm các cách khắc phục cuộc khủng hoảng tài chính đã được đặt ra tại Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga. Trong nghị quyết "Về chính sách tài chính", đại hội đã vạch ra một số biện pháp cụ thể để đưa nền tài chính của đất nước tới trạng thái lành mạnh, để hồi phục lưu thông tiền tệ trên cơ sở vàng (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 613-618). — 13.

7 Có ý nói đến bài thơ của V. V. Mai-a-cốp-xki "Những người sinh họp". — 15.

8 Có ý nói đến những lời của Ph. Ăng-ghen trong bài báo "Sách báo của những người lưu vong" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 516). — 16.

9 Ban nghiên cứu lịch sử đảng là ban có nhiệm vụ thu thập và nghiên cứu các tài liệu về lịch sử Cách mạng tháng Mười và lịch sử Đảng

cộng sản Nga; ban này được thành lập bên cạnh Bộ dân uỷ giáo dục theo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ ngày 21 tháng Chín 1920. Chủ tịch đầu tiên của Ban nghiên cứu lịch sử đảng là M. X. Ô-n-min-xki. Vì xét thấy việc nghiên cứu lịch sử đảng có tầm quan trọng lớn lao nên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ra một thông tư đặc biệt ngày 31 tháng Giêng 1921, cho thành lập các trung tâm nghiên cứu lịch sử các tổ chức đảng thuộc địa phương ở 44 tỉnh. Tháng Chạp 1921, theo quyết định của Ban chấp hành trung ương đảng, Ban nghiên cứu lịch sử đảng chuyển sang thuộc quyền quản lý của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, có quyền hạn như một ban thuộc Ban chấp hành trung ương. Người ta cũng đề nghị tất cả các khu uỷ, tỉnh uỷ cũng được thành lập các ban nghiên cứu lịch sử đảng. Các ban nghiên cứu lịch sử đảng đã triển khai một công tác nghiên cứu to lớn. Họ thu thập và nghiên cứu các văn bản, giúp đỡ các đảng viên lâu năm ghi hồi ký, cho xuất bản các tập lịch sử đảng và lịch sử của các tổ chức đảng địa phương. Trong lưu trữ và thư viện của Ban nghiên cứu lịch sử đảng có tập trung các tài liệu rất quý về lịch sử đảng và phong trào cách mạng. Ban nghiên cứu lịch sử đảng đã cho tái bản các tập biên bản của các đại hội đảng, các tờ báo "Tia lửa", "Tiến lên", "Người vô sản", xuất bản "Bản tin", tạp chí lịch sử đảng "Cách mạng vô sản" (từ tháng Mười 1921), tổ chức một số bảo tàng cách mạng và lịch sử đảng. — 17.

10 Việc thanh đảng được tiến hành từ ngày 15 tháng Tám tới tháng Chạp 1921 trên cơ sở nghị quyết của Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga "Về các vấn đề xây dựng đảng" (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 516 - 527). Đã khai trừ và đưa ra khỏi đảng 159 355 đảng viên (24,1%) (trong số này không có số liệu của các tỉnh Bri-an-xcơ và A-xơ-ra-khan và của Đảng cộng sản Túc-ke-xtan). Trong số đảng viên bị khai trừ và đưa ra khỏi đảng có: 20,4% là công nhân, 44,8% là nông dân, 23,8% là viên chức và người làm nghề tự do, 11,0% thuộc các tầng lớp khác. Những kết quả đầu tiên của việc thanh đảng đã được tổng kết tại Hội nghị XI toàn Nga Đảng cộng sản (b) Nga (tháng Chạp 1921). Các kết quả cuối cùng về thanh đảng đã được Đại hội XI của Đảng cộng sản (b) Nga tổng kết; Đại hội đã phê chuẩn quyết nghị của Hội nghị XI của đảng "Về vấn đề củng cố đảng, trên cơ sở kinh nghiệm kiểm tra đảng viên", và nghị quyết của cuộc họp các bí thư khu uỷ, ban thường vụ khu uỷ và tỉnh uỷ

của Đảng cộng sản (b) Nga "Những đề nghị thực tế về các vấn đề xây dựng đảng về mặt tổ chức, bổ sung cho nghị quyết về củng cố đảng trong dịp thanh đảng" (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 628 - 636). Nhờ được thanh đảng nên thành phần xã hội của đảng được cải thiện, kỷ luật được củng cố, uy tín của đảng trong quần chúng công nông ngoài đảng được nâng lên, sự đoàn kết nhất trí về mặt tư tưởng và tổ chức trong đảng được tăng thêm. — 18.

- 11 Những bức thư này do V. I. Lê-nin viết trong dịp Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga đặt ra vấn đề tổng kết việc thanh đảng, củng cố đảng và dự thảo các luận cương về vấn đề này.

Ngay từ tháng Chạp 1921, khi nghiên cứu những kết quả đầu tiên của việc thanh đảng, Lê-nin đã gửi thư cho P. A. Da-lu-txơ-ki, A. A. Xôn-txơ và các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, trong đó Người căn dặn trong nghị quyết của Hội nghị XI sắp tới của đảng phải quy định các điều kiện chặt chẽ hơn về kết nạp đảng viên (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 44, tr. 349 - 350).

Trong "Những nhận xét về dự thảo nghị quyết của Hội nghị XI Đảng cộng sản (b) Nga về việc thanh đảng", Lê-nin viết: "Tôi cũng sẽ không phản đối chút nào vấn đề làm dễ dàng việc kết nạp những công nhân chân chính vào đảng, nhưng nếu như không đặt những điều kiện hết sức chặt chẽ xác định rõ ai là người có thể được coi là công nhân đại công nghiệp, thì lập tức sẽ có vô số những phần tử xấu chui qua lỗ hổng đó" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 44, tr. 351).

Hội nghị XI toàn Nga Đảng cộng sản (b) Nga không quyết định vấn đề sửa đổi điều kiện kết nạp vào đảng nhưng nói lên mong muốn là Đại hội XI của đảng cần thiết phải sửa đổi bản Điều lệ đảng ở phần nói về những điều kiện kết nạp đảng viên mới. — 21.

- 12 Đây là nói về bản thảo ban đầu luận cương "Về việc củng cố đảng" do G. E. Di-nô-vi-ép chuẩn bị theo sự uỷ nhiệm của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga để trình bày trước Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga. Theo quyết định của Bộ chính trị ngày 8 tháng Ba 1922, bản dự thảo đó được gửi tới các uỷ viên Bộ chính trị. Bản dự thảo quy định rằng khi kết nạp vào đảng, nông dân và binh sĩ Hồng quân phải được ba đảng viên có ba tuổi

đảng của Đảng cộng sản (b) Nga giới thiệu, còn viên chức và những tầng lớp khác thì phải được 5 đảng viên có 5 tuổi đảng giới thiệu.

Tuy không phản đối việc lấy bản dự thảo luận cương này làm gốc, nhưng Lê-nin đề nghị khi kết nạp công nhân vào đảng thì phải có sự giới thiệu của đảng viên của Đảng cộng sản (b) Nga có 3 tuổi đảng, khi kết nạp nông dân và binh sĩ Hồng quân thì phải có sự giới thiệu của đảng viên đã có 4 tuổi đảng, còn những tầng lớp khác thì phải có đảng viên có 5 tuổi đảng giới thiệu, và cũng đề nghị nghiên cứu vấn đề thời gian dự bị (về "những người gia nhập") mà trong bản dự thảo luận cương còn thiếu.

Ngày 13 tháng Ba, Bộ chính trị phê chuẩn luận cương của Di-nô-vi-ép đã được tu chính và bổ sung, và ngày 17 tháng Ba, luận cương đó được đăng trên tờ "Sự thật", số 62.

Lê-nin vắng mặt trong phiên họp của Bộ chính trị khi phê chuẩn luận cương đó. Đối với phần luận cương nói về các điều kiện kết nạp đảng viên, Người có những ý kiến phản đối mạnh mẽ mà Người đã viết ra trong bức thư ngày 24 tháng Ba. — 21.

- 13 Lê-nin có ý muốn nói tới nghị quyết của Hội nghị XI toàn Nga Đảng cộng sản (b) Nga "Về vấn đề củng cố đảng, trên cơ sở kinh nghiệm kiểm tra đảng viên" và nghị quyết của cuộc họp các bí thư khu uỷ, ban thường vụ khu uỷ và tỉnh uỷ Đảng cộng sản (b) Nga "Những đề nghị thực tế về các vấn đề xây dựng đảng về mặt tổ chức, bổ sung cho nghị quyết về củng cố đảng trong dịp thanh đảng" (tháng Chạp 1921) mà toàn văn của nó không được đưa vào bản dự thảo ban đầu luận cương của Di-nô-vi-ép "Về việc củng cố đảng". — 21.
- 14 Đây là nói về điểm 5 của luận cương của Di-nô-vi-ép "Về việc củng cố đảng và những nhiệm vụ mới của đảng" đã được Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga phê chuẩn, điểm này bao hàm luận điểm sau đây: "Để sửa đổi điều lệ đảng (điểm 7, phần II), Đại hội XI quyết định rằng những công nhân và nông dân phải qua thời kỳ dự bị ít nhất là sáu tháng, còn những tầng lớp khác thì ít nhất là một năm" ("Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga. Tường thuật tốc ký", tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1961, tr. 684). — 22.
- 15 *Ban kiểm tra trung ương* là cơ quan kiểm tra tối cao của đảng. Nghị quyết về việc thành lập Ban kiểm tra — ban này do đại hội đảng bầu ra — và các ban của đảng trực thuộc các tỉnh uỷ, cùng với các biện pháp thực tế khác nhằm tăng cường dân chủ nội bộ đảng, củng cố sự thống nhất của đảng và kỷ luật, đã được thông qua tại Hội nghị

IX toàn Nga Đảng cộng sản (b) Nga họp từ 22 - 25 tháng Chín 1920 (xem nghị quyết "Về những nhiệm vụ trước mắt của công tác xây dựng đảng" – "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 506 - 513). Các ban kiểm tra phải bao gồm những đảng viên cộng sản hết sức không thiên vị, được mọi người cộng sản tin nhiệm. V. I. Lê-nin cho rằng cần thiết phải biến Ban kiểm tra thành một "cơ quan thực sự đại diện cho lương tri của đảng và của giai cấp vô sản" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 41, tr. 467). Lần đầu tiên Ban kiểm tra trung ương đã được bầu ra tại Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga họp từ 8 đến 16 tháng Ba 1921. — 22.

- ¹⁶ Ngày 25 tháng Ba 1922, Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã thông qua đề nghị của V. I. Lê-nin về sửa đổi điểm 5 trong luận cương của Di-nô-vi-ép, nhưng không lưu ý đến tất cả những chỉ thị của Lê-nin. Hội nghị toàn thể quyết định đưa ra đại hội xét điểm nói về các điều kiện kết nạp đảng viên mới như sau: "Trong bất cứ trường hợp nào cũng không được đưa vào đảng những phân tử sống bằng sự bóc lột lao động người khác, bằng đầu cơ v.v., quy định thời kỳ dự bị là 6 tháng đối với công nhân, là 1 năm đối với binh sĩ Hồng quân, là 1 ½ năm đối với nông dân và những tầng lớp khác; những đồng chí giới thiệu đảng viên mới phải chịu trách nhiệm đặc biệt" ("Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga. Tường thuật tốc ký", tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1961, tr. 737 - 738).

Trong nghị quyết của Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga "Về việc củng cố đảng và những nhiệm vụ mới của đảng", nhằm mục đích sửa đổi Điều lệ đảng, một thể lệ mới về việc kết nạp đảng viên vào Đảng cộng sản (b) Nga đã được phê chuẩn để áp dụng trong suốt thời kỳ cho tới Đại hội XII. Khi kết nạp vào đảng người ta đã quy định 3 loại: 1) công nhân và binh sĩ Hồng quân xuất thân từ công nhân và nông dân; 2) nông dân (không kể các binh sĩ Hồng quân) và thợ thủ công không bóc lột lao động của người khác; 3) những tầng lớp khác (viên chức v.v.). Thời gian dự bị quy định cho loại thứ nhất là 6 tháng, cho loại thứ hai là 1 năm và cho loại thứ ba cũng như cho những người vốn là đảng viên các đảng phái khác là 2 năm. Đối với loại thứ nhất và loại thứ hai, khi kết nạp vào đảng, phải có 3 đảng viên có ba tuổi đảng giới thiệu, ngoài ra đối với công nhân và binh sĩ Hồng quân xuất thân từ công nông thì phải được huyện uỷ và quận uỷ duyệt, còn đối với nông dân và thợ thủ công

thì phải được tỉnh uỷ duyệt. Các tầng lớp khác (viên chức v.v.) cũng như những người vốn là đảng viên các đảng phái khác có thể được kết nạp vào Đảng cộng sản (b) Nga nếu được 5 đảng viên có 5 tuổi đảng giới thiệu, và nhất thiết phải được tỉnh uỷ duyệt. Những thanh niên tới 20 tuổi (trừ những binh sĩ Hồng quân) phải qua Đoàn thanh niên cộng sản Nga mới được gia nhập đảng. Danh sách những người có nguyện vọng gia nhập đảng phải được công bố trước.

Đại hội xác nhận một lần nữa trách nhiệm thật chặt chẽ của những người giới thiệu về những người được giới thiệu vào đảng, và uỷ nhiệm cho Ban chấp hành trung ương nghiên cứu các hình thức cụ thể của trách nhiệm đó (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, Ph. I, 1954, tr. 623 - 624). — 23.

- ¹⁷ Nhóm "Xmê-na Vê-kho" là những đại biểu cho trào lưu xã hội - chính trị xuất hiện năm 1921 trong giới trí thức bạch vệ Nga lưu vong. Trào lưu "Xmê-na Vê-kho" cũng được sự ủng hộ của một bộ phận trí thức tư sản cũ vì những lý do này khác không rời nước Nga xô-viết để sống lưu vong ở nước ngoài. Nhóm "Xmê-na Vê-kho" lấy tên gọi đó từ văn tập "Xmê-na Vê-kho" xuất bản năm 1921 tại Pra-ha. Những nhà tư tưởng của nhóm "Xmê-na Vê-kho" là bọn bạch vệ lưu vong theo phái dân chủ - lập hiến: I-u. V. Cli-u-tơ-ni-cốp, N. V. U-xơ-ri-a-lốp, X. X. Lu-ki-a-nốp, A. V. Bô-bri-sép - Pu-skin, X. X. Tsa-khô-tin, I-u. N. Pô-tê-khin v.v.. Nhóm "Xmê-na Vê-kho" có cơ quan báo chí riêng — tạp chí "Xmê-na Vê-kho" xuất bản ở Pa-ri từ tháng Mười 1921 đến tháng Ba 1922.

Cơ sở xã hội của trào lưu "Xmê-na Vê-kho" là những yếu tố tư bản chủ nghĩa trong nước Cộng hoà xô-viết được phần nào hồi phục lại nhân chính sách kinh tế mới được thực hiện. Nhóm "Xmê-na Vê-kho" xem việc chuyển sang chính sách kinh tế mới là sự tiến hoá của Chính quyền xô-viết theo hướng phục hồi chủ nghĩa tư bản, họ đề nghị cộng tác với Chính quyền xô-viết với hy vọng biến Nhà nước xô-viết thành một nước cộng hoà tư sản. Tuy nhiên cũng có một bộ phận nhóm "Xmê-na Vê-kho" thành thật muốn làm việc với Chính quyền xô-viết. Căn cứ vào đó nên trong nghị quyết "Về các đảng phái và trào lưu chống Chính quyền xô-viết", Hội nghị XII toàn Nga Đảng cộng sản (b) Nga (từ 4 đến 7 tháng Tám 1922) đã nhận định rằng: "Cái gọi là trào lưu "Xmê-na Vê-kho" cho tới nay đã và còn có thể giữ vai trò, về mặt khách quan, là tiến bộ. Trào lưu đó đã đoàn kết và đang đoàn kết các nhóm lưu

vong và các nhóm trí thức Nga "quy phục" Chính quyền xô-viết và sẵn sàng làm việc với chính quyền đó để phục hồi đất nước. *Trong chừng mực đó* trào lưu "Xmê-na Vê-khơ" đã và đang đáng được đối xử tốt. Nhưng đồng thời không một phút nào được quên rằng, trong trào lưu "Xmê-na Vê-khơ" có xu hướng tư sản - phục hưng mạnh, rằng giống như bọn men-sê-vích và bọn đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng, nhóm "Xmê-na Vê-khơ" cũng hy vọng rằng sau những nhượng bộ về kinh tế sẽ có những nhượng bộ về chính trị theo chiều hướng dân chủ tư sản v.v." ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 671).

Về sau, đại bộ phận nhóm "Xmê-na Vê-khơ" đã công khai theo lập trường phản cách mạng.

Phần V. I. Lê-nin viết về đặc điểm của trào lưu "Xmê-na Vê-khơ", xem trong tập này, tr. 111 - 113. — 24.

- 18 Một bức thư tương tự do V. I. Lê-nin ký cũng đã được chuyển tới G. I-a. Xô-côn-ni-cốp, chủ tịch tiểu ban phụ trách các công ty hợp doanh (tín dụng và cổ phần) (xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XXXVI, tr. 449 - 450). — 26.
- 19 *Hội đồng lao động và quốc phòng* là uỷ ban thường trực của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ. Hội đồng lao động và quốc phòng ra đời tháng Tư 1920 do Hội đồng quốc phòng công nông cải tổ mà thành. V. I. Lê-nin là Chủ tịch Hội đồng lao động và quốc phòng. — 26.
- 20 Bài báo *"Về tác dụng của chủ nghĩa duy vật chiến đấu"* đã được viết cho số 3 của tạp chí "Dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác", số tạp chí này phải phát hành trong dịp chuẩn bị Đại hội XI của đảng.

Theo lời của N. C. Crúp-xcai-a, V. I. Lê-nin đã suy nghĩ về bài báo này trong thời gian Người nghỉ ở làng Coóc-din-ki-nô. Trong thời gian này, Người đọc nhiều sách lớn, nhỏ viết về các đề tài chống tôn giáo, Người đã đọc cuốn sách của A. Đrếp-xơ "Die Christusmythe" ("Huyền thoại về chúa Giê-su") và cuốn sách của E. Xin-cle "The Profits of religion" (bản dịch tiếng Nga của cuốn sách này đã được xuất bản năm 1925 dưới đầu đề "Tôn giáo và tiền lãi") v.v.. "Trong những lần dạo chơi, — N. C. Crúp-xcai-a viết, — chúng tôi đã nói chuyện về Đrếp-xơ và Xin-cle, về việc tuyên truyền chống tôn giáo ở nước ta đặt ra hời hợt ra sao, đã có sự tầm thường hoá đến mức nào trong việc tuyên truyền đó, nó đã không gắn một cách sâu sắc với khoa học tự nhiên như thế nào, những gốc rễ xã

hội của tôn giáo ít được bóc trần như thế nào, việc tuyên truyền đó thoả mãn được quá ít những yêu cầu của công nhân như thế nào mà những yêu cầu này lại tăng lên quá nhiều trong những năm cách mạng" ("Dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác", tiếng Nga, 1933, số 1, tr. 148 - 149).

Ngày 12 tháng Ba 1922, bài báo đã viết xong, song Lê-nin vẫn tiếp tục hoàn thiện bài báo đó. Trong bức thư ngắn gửi cho thư ký, Người viết: "Tôi đề nghị ghi một cách kỹ lưỡng hơn vào bản thứ hai (số 2) những sửa đổi và bổ sung mà tôi đã ghi ở bản số 1, và gửi bản số 1 tới tạp chí "Dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác", có lấy ký nhận" (Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XXXV, 1945, tr. 340). Lê-nin đã ghi thêm vào bài báo đoạn bổ sung về Đrếp-xơ và Víp-pe là những đại biểu đương thời của phái phê phán tôn giáo một cách khoa học (rõ ràng lời ghi của Lê-nin "+ Đrếp-xơ + Víp-pe" ở bài "Lời toà soạn" trong một bản của tạp chí "Dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác" số 1 - 2, là có liên quan đến vấn đề này; tờ báo này được lưu trữ ở Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô); sau khi đã chỉ ra một cách tổng quát tầm quan trọng của việc sử dụng các loại sách lớn nhỏ v.v. thuộc loại tương tự vào việc tuyên truyền chống tôn giáo, Người đã gạch bỏ phần nhắc tới cuốn sách của Xin-cle "The Profits of religion".

"*Dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác*" là tạp chí triết học và kinh tế - xã hội; tạp chí này được thành lập nhằm mục đích tuyên truyền chủ nghĩa duy vật chiến đấu và chủ nghĩa vô thần và để đấu tranh với những "tên đầy tớ có bằng cấp của bọn thầy tu". Tạp chí này ra hàng tháng tại Mát-xcơ-va, từ tháng Giêng 1922 đến tháng Sáu 1944 (trong những năm 1933 - 1935 — hai tháng ra một số). — 28.

- 21 Lê-nin muốn nói tới những lời sau đây của I. Đít-xơ-ghen: "Chúng ta hết sức khinh bỉ câu nói phờ trương về "giáo dục và khoa học", những lời lẽ về "của cải lý tưởng" ở cửa miệng của những tên đầy tớ có bằng cấp, những tên mà hiện nay đang lừa gạt nhân dân bằng chủ nghĩa duy tâm giả dối giống như bọn linh mục đa thần trước đây đã loè bịp nhân dân bằng những điều hiểu biết đầu tiên về thiên nhiên mà lúc bấy giờ người ta mới thu lượm được" (I. Đít-xơ-ghen. Tuyển tập triết học, tiếng Nga, 1941, tr. 261). — 29.
- 22 Xem Ph. Ăng-ghen. Sách báo của những người lưu vong (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ hai, t. 18, tr. 514). — 31.

²³ Ở đây, lúc đầu toàn văn như sau: "Gần đây tôi xem qua cuốn sách nhỏ của Ép-tôn Xin-cle "Tiền lời của tôn giáo". Rõ ràng là trong quan điểm và cách giải thích của tác giả về vấn đề này có những thiếu sót. Nhưng cuốn sách này có giá trị ở chỗ nó được viết một cách sinh động, cung cấp được nhiều sự việc và những đối sánh cụ thể...".

Theo lời của N. C. Crúp-xcai-a, tác giả đã gửi cuốn sách đó tới cho bà kèm theo bức thư, trong thư đó "tác giả đã viết về cuộc đấu tranh mà ông đang tiến hành bằng những cuốn tiểu thuyết của mình". Lê-nin "đã kiểm được một cuốn từ điển tiếng Anh và bắt đầu đọc vào những chiều tối. Cuốn sách này không làm cho Người thoải mái được nhiều về mặt tuyên truyền chống tôn giáo, nhưng Người thích nó ở chỗ nó phê phán nền dân chủ tư sản" ("*Dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác*", tiếng Nga, 1933, số 1, tr. 148). — 34.

²⁴ "*Nhà kinh tế*" là tạp chí của ban kinh tế - công nghiệp thuộc Hội kỹ thuật Nga. Thành phần của Hội này gồm những người trí thức tư sản làm kỹ thuật có thái độ thù địch đối với Chính quyền xô-viết, và những chủ xí nghiệp trước đây. Tạp chí này xuất bản ở Pê-tơ-rô-grát từ tháng Chạp 1921 đến hết tháng Sáu 1922 (trên bìa tạp chí số 1 ghi năm 1922). V. I. Lê-nin gọi tạp chí này là "trung tâm công khai của bọn bạch vệ".

Đ. A. Lu-tơ-khin, biên tập viên của tạp chí, gửi cho V. I. Lê-nin số 1 tạp chí đó và do N. P. Goóc-bu-nốp chuyển tới Người. — 37.

²⁵ Ngày 28 tháng Hai 1922, Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã phê chuẩn bản "Dự thảo quyết định của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về những nhiệm vụ của phái đoàn xô-viết tại Giê-nơ" có bổ sung chút ít do V. I. Lê-nin viết và giao cho đoàn đại biểu thảo một đề cương chi tiết để phát biểu tại hội nghị (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 44, tr. 498 - 501). Theo chỉ thị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, G. V. Tsi-tse-rin đã dự thảo đề cương đó và trình bày nó trong bức thư gửi Lê-nin.

Dự thảo tuyên bố do Tsi-tse-rin chuẩn bị ngày 21 tháng Ba đã có lưu ý tới những điểm bổ sung của Lê-nin vào đề cương phát biểu của phái đoàn xô-viết. Về những điểm bổ sung và nhận xét đối với dự thảo đó, xem tập này, tr. 76 - 77. — 40.

²⁶ *Quốc tế hai rưỡi* (tên gọi chính thức là Liên hiệp quốc tế các đảng xã hội chủ nghĩa) là tổ chức quốc tế của các đảng và các nhóm xã hội chủ nghĩa phái giữa đã ly khai Quốc tế II do sức ép của quần chúng

cách mạng. Tổ chức này được lập ra vào tháng Hai 1921 tại hội nghị đại biểu ở Viên. Trên lời nói, những người cầm đầu Quốc tế II ½ công kích Quốc tế II, nhưng trên thực tế, đối với tất cả các vấn đề quan trọng nhất của phong trào vô sản, họ đã tiến hành một chính sách cơ hội chủ nghĩa, chia rẽ trong giai cấp công nhân và mưu toan sử dụng liên minh được tạo ra này để chống lại ảnh hưởng ngày càng lớn của những người cộng sản đối với quần chúng công nhân. V. I. Lê-nin đã viết: "Các ngài trong Quốc tế II ½ muốn tự xưng là những nhà cách mạng, nhưng, thực ra, cứ mỗi lần có một tình hình nghiêm trọng diễn ra, là một lần họ tỏ ra là những người phản cách mạng, bởi vì họ sợ dùng bạo lực để phá hoại bộ máy nhà nước cũ, và họ không tin tưởng ở những lực lượng của giai cấp công nhân (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 44, tr. 128).

Tháng Năm 1923, Quốc tế II và Quốc tế II ½ hợp nhất lại thành cái gọi là Quốc tế công nhân xã hội chủ nghĩa. — 40.

²⁷ *Hoà ước Véc-xây* kết thúc cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới 1914 - 1918, đã được ký kết ngày 28 tháng Sáu 1919 giữa một bên là Mỹ, đế quốc Anh, Pháp, Ý, Nhật và các nước liên hiệp với họ, và bên kia là Đức.

Khi đánh giá Hoà ước Véc-xây, Lê-nin nói: "Đấy là một thứ hoà ước chưa từng có, một thứ hoà ước ăn cướp, nó đẩy hàng chục triệu người trong đó có những người văn minh nhất rơi vào tình cảnh nô lệ" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 41, tr. 418). Hoà ước Véc-xây nhằm mục đích phân lại thế giới tư bản chủ nghĩa có lợi cho các cường quốc thắng trận, và cũng là để xây dựng một hệ thống quan hệ giữa các nước nhằm bóp chết nước Nga xô-viết và phá hoại phong trào cách mạng trên toàn thế giới. — 41.

²⁸ Cuộc đấu tranh của Quốc tế cộng sản để xây dựng một mặt trận thống nhất của giai cấp công nhân nhằm chống lại sự tấn công của giai cấp tư sản và nhằm thống nhất quần chúng công nhân lại, đã buộc bộ phận lãnh đạo của Quốc tế II ½ phải gửi tới Ban chấp hành Quốc tế cộng sản và Quốc tế II vào ngày 19 tháng Giêng 1922 một đề nghị về việc triệu tập vào mùa xuân 1922 một hội nghị quốc tế để xem xét các vấn đề về tình hình kinh tế châu Âu và hành động của giai cấp công nhân chống lại thế lực phản động. Quốc tế cộng sản đã chấp nhận đề nghị đó.

Bức thư của V. I. Lê-nin đã được viết ra trong dịp khởi thảo

các chỉ thị của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản gửi cho phái đoàn của Quốc tế cộng sản đi dự hội nghị đại biểu của ba Quốc tế. Bức thư này bao hàm những nhận xét đối với dự thảo các chỉ thị mà G. E. Di-nô-vi-ép đã soạn thảo và gửi tới V. I. Lê-nin ngày 14 tháng Ba 1922 trong đó đề nghị Người phát biểu ý kiến của mình trước khi chuyển bản dự thảo cho Ban chấp hành Quốc tế cộng sản.

Các chỉ thị này, sau khi đã sửa chữa và bổ sung theo những nhận xét và đề nghị của Lê-nin, đã được Bộ chính trị tán thành. Ngày 17 tháng Ba, các chỉ thị đó được Ban chấp hành Quốc tế cộng sản nhất trí phê chuẩn.

Hội nghị của ba Quốc tế đã họp ở Béc-lanh từ 2 đến 5 tháng Tư 1922.

Tại hội nghị này đã diễn ra cuộc đấu tranh gay gắt giữa một bên là đại biểu của Quốc tế II và Quốc tế II ½, và một bên là đại biểu của Quốc tế cộng sản. Phái đoàn của Quốc tế cộng sản đã đưa ra đề nghị triệu tập một đại hội toàn thế giới có các công đoàn và các tổ chức khác của công nhân tham gia nhằm thảo luận các vấn đề đấu tranh chống sự tấn công của tư bản, chống thế lực phản động, chống lại việc chuẩn bị các cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa mới, các vấn đề về việc giúp đỡ nước Nga xô-viết, về Hoà ước Véc-xây và việc phục hồi các vùng đã bị tàn phá trong chiến tranh. Được sự ủng hộ thực tế của phái đoàn Quốc tế II ½, các đại biểu Quốc tế II đã tìm cách buộc phái đoàn của Quốc tế cộng sản phải nhận những điều kiện không thể chấp nhận được: tách Gru-di-a ra khỏi Nhà nước xô-viết, từ bỏ việc thành lập các chi bộ cộng sản trong các tổ chức quần chúng của công nhân, thả tù chính trị. Tuy bác bỏ những yêu sách đó, nhưng phái đoàn của Quốc tế cộng sản cũng đồng ý một điều kiện là: Chính quyền xô-viết sẽ không áp dụng án tử hình trong các vụ xử các đảng viên đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng phản cách mạng, và sẽ cho phép đại biểu của Quốc tế II và Quốc tế II ½ được dự phiên tòa. Trong bài báo "Chúng ta đã trả giá quá đắt", Lê-nin đã phê phán kịch liệt những sự nhượng bộ của các đại biểu của Quốc tế cộng sản N. I. Bu-kha-rin, C. B. Ra-đếch v.v.. Người coi những nhượng bộ đó là sai lầm (xem tập này, tr. 167 - 172).

Tại hội nghị này một thông cáo chung đã được thông qua. Thông cáo này công nhận có khả năng tiến hành các cuộc hội nghị liên tịch và hành động chung về những vấn đề cụ thể.

Hội nghị này đã kêu gọi những người lao động tiến hành các cuộc biểu tình quần chúng trong thời gian Hội nghị Giê-nơ họp dưới khẩu hiệu đấu tranh đòi ngày làm việc 8 giờ, chống nạn thất

ng nghiệp, chống sự tấn công của chủ nghĩa tư bản, bảo vệ cách mạng Nga, đòi khôi phục các quan hệ về chính trị và kinh tế giữa tất cả các nước với nước Nga xô-viết, khôi phục mặt trận thống nhất của giai cấp vô sản ở tất cả các nước với quy mô quốc gia và quốc tế.

Hội nghị đã biểu thị sự cần thiết phải nhanh chóng triệu tập một đại hội toàn thế giới và đã thành lập một tiểu ban tổ chức gồm 9 người (mỗi Quốc tế được cử 3 đại biểu) để chuẩn bị các cuộc hội nghị và đại hội sắp tới.

Song, những người lãnh đạo Quốc tế II và Quốc tế II ½ — những người đã đi đến thoả thuận đó do sức ép của đồng đảo quần chúng lao động — đã phá hoại và phá vỡ sự thoả thuận đó. Ngày 21 tháng Năm 1922, một số đảng của Quốc tế II và Quốc tế II ½ đã thông qua một nghị quyết về việc triệu tập tại La Hay một đại hội toàn thế giới không có những người cộng sản tham gia. Vì vậy, trong phiên họp ngày 23 tháng Năm 1922 của tiểu ban 9 người tại Béc-lanh, đoàn đại biểu Quốc tế cộng sản tuyên bố rút ra khỏi tiểu ban. — 49.

²⁹ Ngày 10 tháng Ba 1922 đề cương của E. A. Prê-ô-bra-gien-xki "Những nguyên tắc cơ bản của chính sách của Đảng cộng sản Nga ở nông thôn hiện nay" do ông chuẩn bị cho Đại hội XI của đảng, đã được gửi tới tất cả các uỷ viên trong Bộ tổ chức và Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Sau khi nghiên cứu đề cương, V. I. Lê-nin đã viết bức thư này. Ngày 18 tháng Ba, sau khi xem xét đề cương của Prê-ô-bra-gien-xki, Bộ chính trị đã thông qua những đề nghị của Lê-nin ghi ở điều 15 trong bức thư của Người. — 51.

³⁰ Ngày 28 tháng Hai 1922 đã công bố quyết định của Cục bảo vệ chính trị nhà nước về việc truy tố các uỷ viên Ban chấp hành trung ương và những tên hoạt động tích cực của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng trước tòa án cách mạng tối cao về tội họ đã có những hành động phản cách mạng, khủng bố chống lại Chính quyền xô-viết. Trả lời cho việc làm này, nhóm đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng lưu vong tự xưng là "Đoàn đại biểu hải ngoại của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng", cho công bố vào ngày 11 tháng Ba 1922 trên tờ báo của họ "Tiếng nói nước Nga" số 913 xuất bản tại Béc-lanh, lời kêu gọi "Gửi tất cả các Đảng xã hội chủ nghĩa trên toàn thế giới" để phản đối việc kết án tử hình những bị can mà họ cho là bản án dường như đã được quyết định từ trước. Lời kêu gọi này đã được các đảng của Quốc tế II và Quốc tế II ½, các công đoàn cải lương và giới trí thức tư sản ủng hộ.

Văn kiện này của V. I. Lê-nin đã được thảo ra nhân dịp Hội đồng toàn quốc của Đảng công nhân độc lập Anh, chủ tịch Đảng dân chủ - xã hội Đan-mạch T. Xtau-ninh, một trong những lãnh tụ của Quốc tế II Ê. Van-đéc-ven-đơ và Đoàn chủ tịch Tổng liên đoàn công nhân Đức, gửi điện tới V. I. Lê-nin và G. V. Tsi-tsê-rin yêu cầu hoãn xử những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cho tới ngày hội nghị của 3 Quốc tế họp tại Béc-lanh.

Dự thảo trả lời do Lê-nin đưa ra đã được Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thông qua, có sửa đổi chút ít, vào ngày 18 tháng Ba 1922, và ngày 21 tháng Ba đã được công bố trên tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 64, có bộ trưởng Bộ dân uỷ tư pháp Đ. I. Cước-xki ký tên.

Phiên toà xử những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã được tiến hành ở Mát-xcơ-va từ 8 tháng Sáu đến 7 tháng Tám 1922. 34 người bị đưa ra buộc tội, gồm các uỷ viên Ban chấp hành trung ương, các uỷ viên thường vụ thành phố Mát-xcơ-va, và một số đảng viên của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã hành động theo chỉ thị của Ban chấp hành trung ương đảng của họ. Vụ án đã hoàn toàn xác nhận các cứ liệu buộc tội và bóc trần toàn bộ hoạt động phản cách mạng ráo riết của Ban chấp hành trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng như: tổ chức các âm mưu và các cuộc bạo động chống Chính quyền xô-viết, ám sát các lãnh tụ công nhân, ủng hộ sự can thiệp của nước ngoài. Toà án tối cao đã kết án tử hình 12 tội phạm chính (Gô-txơ, Đôn-xki, Ghen-đen-man - Gra-bốp-xki, Rát-ne - En-kin, Ti-mô-phê-ép, v.v.). Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga sau khi duyệt bản án đó, đã quyết định thi hành bản án trong trường hợp Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng không từ bỏ các phương pháp đấu tranh vũ trang chống Chính quyền xô-viết và vẫn tiếp tục sách lược khủng bố và tổ chức các cuộc nổi loạn. Một số bị can bị kết án quản thúc chặt chẽ với thời hạn từ 2 đến 10 năm. Một số bị can biết ăn năn hối lỗi và vạch trần hoạt động tội lỗi của Ban chấp hành trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng thì được miễn tội. — 58.

³¹ Ngày 18 tháng Ba 1922, Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã thông qua bản dự thảo do V. I. Lê-nin đề ra. — 60.

³² Cuốn "Công cuộc điện khí hoá nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga trong giai đoạn quá độ của nền kinh tế thế giới".

do I. I. Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp viết theo sự uỷ nhiệm của V. I. Lê-nin. Người đã rất coi trọng việc biên soạn tác phẩm này.

Lê-nin thường xuyên quan tâm tới tiến trình viết cuốn sách này, giúp đỡ tác giả, cố gắng tạo cho tác giả những điều kiện thuận lợi nhất. Thí dụ, ngày 17 tháng Bảy 1921, Người yêu cầu Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp thông báo cho biết, tác phẩm mà ông hứa với Người "được tiến hành như thế nào và khi nào sẽ hoàn thành" (Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XX, 1932, tr. 221); ngày 20 tháng Chín, Lê-nin giao cho N. P. Goóc-bu-nốp lựa chọn cho Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp tất cả những sách báo nói về điện khí hoá viết bằng tiếng Nga và tiếng Đức; vào cuối tháng Mười Lê-nin đề nghị Bộ tổ chức Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga bãi bỏ việc cử Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp đi công tác "và cứ ở... tới một trong những nông trường quốc doanh ở vùng ngoại ô Mát-xcơ-va để có sửa dụng, làm sao trong vòng 1 đến 1 tháng rưỡi ông không phải phân tán vì các công việc khác và hoàn thành được việc viết lách mà ông đã bắt tay vào làm" (Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XXXV, 1945, tr. 284).

Ngày 20 tháng Giêng 1922, khi báo cáo với Lê-nin về việc viết cuốn sách này, Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp viết: "Thưa Vla-đi-mia I-lích thân mến, tôi đang nhiệt tình điện khí hoá như trước đây... Khi nào đồng chí về Mát-xcơ-va, thế nào tôi cũng phải gặp cho bằng được đồng chí trong 5 phút như thường lệ, để tự thúc đẩy lấy mình. Là một nhà khai thác thông minh, đồng chí biết cách làm cho năng lực công tác của người khác nâng lên tột bậc. Xin bắt chặt tay đồng chí. Xin cảm ơn đồng chí đã đặt tôi vào công tác này" ("Cách mạng vô sản", tiếng Nga, 1929, số 10, tr. 122).

Khi chuyển lời tựa cho Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp, trong bức thư viết ngày 19 tháng Ba, Lê-nin đã chúc ông "đạt thành tích tuyệt vời" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 54, tr. 210).

Lời tựa của Lê-nin đã được đăng ngày 21 tháng Ba 1922 trên báo "Sự thật", số 64 trước khi cuốn sách xuất bản. Khi sách được xuất bản, Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp đã tặng Lê-nin 1 cuốn với lời đề tặng như sau: "Tác giả được phân công làm việc này một cách "bắt buộc" thẳng cánh và bỗng nhiên tìm thấy "sứ mệnh" của mình trong công việc đó. Xin kính tặng đồng chí V. I. Lê-nin - U-li-a-nốp thân mến. Sự "bắt buộc" như thế muốn năm! I. Xtê-pa-nốp, 23/X 1921 - 29/III 1922" ("Thư viện của V. I. Lê-nin ở Crem-li", tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1961, tr. 318). — 61.

³³ V. I. Lê-nin muốn nói tới nghị quyết của Đại hội VIII các Xô-viết

toàn Nga "Về báo cáo của đồng chí Cơ-gi-gia-nốp-xki về điện khí hoá" được thông qua ngày 29 tháng Mười hai 1920 (xem "Đại hội VIII toàn Nga các Xô-viết đại biểu công nhân, nông dân, binh sĩ Hồng quân và đại biểu Cô-dắc. Tường thuật tốc ký", tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1921, tr. 271 - 272). Bản dự án nghị quyết này do Lê-nin thảo (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 42, tr. 235 - 237). — 62.

- 34 Bức thư này của V. I. Lê-nin được viết nhân có tình hình sau đây. Căn cứ vào nhiều lá đơn tố cáo những hành động lạm dụng của Phòng nhà đất trung ương thuộc Xô-viết Mát-xcơ-va nên người ta đã quyết định thanh tra phòng này. Vì những lá đơn đó gửi cả cho Lê-nin nên Văn phòng Hội đồng bộ trưởng dân uỷ (A. A. Đì-vin-cốp-xki) đã tham gia trực tiếp vào việc thanh tra. Lần thanh tra đó đã xác nhận sự lạm dụng của một số cán bộ phụ trách Phòng nhà đất trung ương và sự a tòng của Xô-vết-ni-cốp, đảng viên, cục trưởng Cục công trình công cộng Mát-xcơ-va. Ngày 14 tháng Ba Ban thường vụ Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va của Đảng cộng sản (b) Nga đã họp hội nghị với sự tham gia của Đoàn chủ tịch Xô-viết Mát-xcơ-va, đã công nhận những kết luận của lần thanh tra này là không có căn cứ và quyết định chuyển vụ này cho một tiểu ban mới của đảng để xem xét lại. Trong bức thư đề ngày 15 tháng Ba gửi cho N. P. Goóc-bu-nốp, chuyển tới tất cả uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga để biết, Đì-vin-cốp-xki đã gọi quyết định đó là "sự chôn vùi toàn bộ vụ án loại một", đã nhấn mạnh rằng quyết định đó mâu thuẫn với những chỉ thị của Lê-nin là phải thẳng tay truy nã "tệ ăn cướp quan liêu, đặc biệt nếu như cái tệ đó là do những phần tử khả nghi đã chui vào đảng thực hiện", và đã đề nghị huỷ bỏ quyết định đó và truy tố những kẻ phạm tội trước toà án (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

Khi gửi thư cho V. M. Mô-lô-tốp để chuyển tới các uỷ viên Bộ chính trị, Lê-nin ghi: "Giao cho Goóc-bu-nốp để chuyển đi ngay *sau khi đã báo cho Txi-u-ru-pa và Rư-cốp biết*". — 64.

- 35 Văn kiện này được viết trong dịp có thư của L. M. Khin-túc đề ngày 17 tháng Ba 1922, trong thư này ông đề nghị V. I. Lê-nin cho chỉ thị trong kỳ họp thứ 5 sắp tới của Hội đồng đặc phái viên của Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng có nên đặt ra vấn đề tự nguyện gia nhập hợp tác xã không.

Những đề nghị của Lê-nin được đưa vào quyết định của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 12 tháng Năm 1922 về vấn đề "Về các nhiệm vụ của xã viên, về sự tự nguyện đóng góp và về sự thống nhất của các hợp tác xã tiêu dùng". — 66.

- 36 Vấn đề cải tổ công tác của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng, về việc phân nhiệm giữa các phó chủ tịch của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng lần đầu tiên được V. I. Lê-nin đặt ra trong thư trao đổi với A. Đ. Txi-u-ru-pa trong tháng Giêng - tháng Hai 1922 (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 44, tr. 444 - 453). Về sau Lê-nin đã dự thảo bản dự án "Quyết định về công tác của các phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng" (xem tập này, tr. 180 - 189). — 67.

- 37 Đây có ý nói về Bộ dân uỷ thanh tra công nông.

Bộ dân uỷ thanh tra công nông được thành lập theo sáng kiến của V. I. Lê-nin vào tháng Hai 1920 dựa trên cơ sở cải tổ Bộ dân uỷ kiểm tra nhà nước; bộ này được lập ra vào những tháng đầu khi Chính quyền xô-viết mới được thiết lập. — 67.

- 38 Có lẽ có ý muốn nói đến điều bổ sung cho dự án nghị quyết về báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga trước Đại hội XI của đảng về vấn đề phân định giới hạn các chức năng của các cơ quan đảng và các cơ quan xô-viết (không tìm thấy văn bản về điểm bổ sung này). Vấn đề này đã được V. I. Lê-nin đưa vào dàn ý báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương, do Người trình bày trước hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga họp ngày 25 tháng Ba 1922 (xem tập này, tr. 73 - 75). — 69.

- 39 Có lẽ có ý nói đến bức thư của Tơ-rốt-xki đề ngày 10 tháng Ba 1922 nói về các quan hệ qua lại giữa các cơ quan đảng và các cơ quan xô-viết, và về sự cần thiết phải phân định giới hạn các chức năng của các cơ quan đó, bức thư này đã được gửi tới các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga trong dịp thảo luận bản dự thảo luận cương của Đì-nô-vi-ép "Về việc củng cố đảng". — 69.

- 40 Lời chào mừng "*Nhân kỷ niệm lần thứ tư ngày sáng lập báo "Nông*

dân nghèo" do V. I. Lê-nin viết theo yêu cầu của của V. A. Các-pin-xki, biên tập viên tờ báo này.

Lê-nin thường xuyên quan tâm tới công tác của toà soạn báo "Nông dân nghèo", yêu cầu Các-pin-xki báo cáo đều đặn về những bức thư của nông dân và binh sĩ Hồng quân gửi cho báo, về số lượng thư từ, về tâm trạng chung và những vấn đề chủ yếu (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 54, tr. 143 - 144).

Ngày 21 tháng Ba 1922, khi gửi cho Lê-nin bản thông báo về các thư từ gửi cho báo, Các-pin-xki đã viết: "Đồng chí thân mến! Xin chuyển tới đồng chí "phong vũ biểu" thường kỳ, tôi thiết tha đề nghị đồng chí viết cho chúng tôi một bài báo ngắn nhân kỷ niệm lần thứ tư ngày ra đời của tờ "Nông dân nghèo" vào ngày thứ bảy 25 tháng Ba. Chúng tôi rất hy vọng rằng đồng chí... sẽ không từ chối viết vài dòng về tờ "Nông dân nghèo", có thể đúng là nhân có những thông tin mà báo cung cấp cho đồng chí, có thể là thông tin đó đã có ích cho đồng chí khi soạn thảo các sắc luật quan trọng nhất về nông dân" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

Lê-nin chăm chú đọc kỹ bức thư của Các-pin-xki, Người gạch dưới những đoạn nói về tâm trạng của nông dân khi có nạn đói và có những sai lầm trong việc thi hành chính sách kinh tế mới, và Người đề nghị tất cả các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, Rur-cốp và Txi-u-ru-pa đọc bức thư này.

Bài Lời chào mừng này đã được Lê-nin gửi tới toà soạn báo "Nông dân nghèo" kèm theo một bức thư nhỏ trong đó Người cho biết bị ốm và đã viết: "Tôi không thể viết một bài nào *xác đáng* cho ngày kỷ niệm 4 năm của tờ "Nông dân nghèo". Nếu thấy bài kèm theo đây sử dụng được, thì các đồng chí cho đăng; nếu không đạt thì hãy vứt vào sọt rác là tốt hơn" (V. I. Lê-nin. "Những bài báo và diễn văn trong những năm 1922 - 1923", tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1936, tr. 147).

"*Nông dân nghèo*" là báo hàng ngày viết cho nông dân; xuất bản ở Mát-xcơ-va từ 27 tháng Ba 1918. Từ ngày 1 tháng Hai 1931, "Nông dân nghèo" hợp nhất với tờ báo "Nông nghiệp xã hội chủ nghĩa". — 71.

⁴¹ Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga mà bức thư này được viết để gửi tới, họp vào ngày 25 tháng Ba 1922. Vấn đề chủ yếu của hội nghị này là vấn đề chuẩn bị cho Đại

hội XI của đảng sắp tới. Hội nghị đã quyết định: "a) Duyệt bản đề cương báo cáo tại đại hội của Lê-nin, do Người soạn thảo. b) Cử đồng chí Ca-mê-nép làm báo cáo viên bổ sung đọc báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương. c) Đề nghị đồng chí Lê-nin trong bản báo cáo của mình, nhắc tới vai trò to lớn của Hội đồng kinh tế khu ở đoạn nói tới sự phát triển của Hội đồng lao động và quốc phòng và những điểm tựa của Hội đồng đó tại các địa phương". (Điểm này đã được chấp nhận theo đề nghị của Ph. E. Đgiéc-gin-xki). (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

Sau khi nhận được quyết định của hội nghị toàn thể, V. I. Lê-nin đã ghi vào bản đề cương báo cáo chính trị được thảo ra trước khi hội nghị họp: "*N B* đặc biệt là *Hội đồng kinh tế khu*", sau đó Người ghi một điểm: "Mở rộng và phát triển *công tác của Hội đồng kinh tế khu*" — vào phương án cuối cùng của đề cương mà Người ghi tiêu đề là "Đề cương diễn văn ngày 27. III", mà Người đã dùng khi phát biểu tại Đại hội (xem tập này, tr. 470 - 475). — 73.

⁴² Lê-nin có ý nói tới bài báo của N. V. U-xtơ-ri-a-lốp "Sự tiến hoá và sách lược" đăng trên tạp chí "Xmê-na Vê-kho", số 13, ngày 21 tháng Giêng 1922. — 74.

⁴³ Lê-nin có ý nói tới những bức thư gửi A. Đ. Txi-u-ru-pa trao đổi về việc cải tổ công tác của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ, Hội đồng lao động và quốc phòng và Tiểu hội đồng bộ trưởng dân uỷ (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 44, tr. 444 - 453). — 74.

⁴⁴ *Tiểu hội đồng bộ trưởng dân uỷ* được thành lập vào tháng Chạp 1917 để giải quyết bớt các vấn đề nhỏ cho Hội đồng bộ trưởng dân uỷ; nó có quyền hạn của một uỷ ban của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ. Tất cả các quyết định đã được Tiểu hội đồng bộ trưởng dân uỷ nhất trí thông qua, đều được V. I. Lê-nin ký tên và có hiệu lực của một quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ; trong trường hợp không nhất trí thì vấn đề đó được chuyển lên Hội đồng bộ trưởng dân uỷ. — 74.

⁴⁵ Trong bức thư đề ngày 21 tháng Ba 1922 gửi V. I. Lê-nin, thư ký Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga A. X. Ê-nu-kít-dê

đề nghị: để cải tiến sự lãnh đạo của Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đối với công tác của các ban chấp hành địa phương, và để xác lập được những quan hệ qua lại đúng đắn giữa các bộ dân uỷ ở trung ương và các ban chấp hành địa phương, khi giải quyết các vấn đề kinh tế, nên triệu tập các kỳ họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga chậm nhất là cứ 3 tháng một kỳ, với thời gian họp tới 2 tuần lễ. "Những quyết nghị của các kỳ họp toàn thể của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, — ông viết, — sẽ đúng đắn hơn là nhờ có sự tham gia thảo luận những vấn đề này của các cán bộ có rất nhiều kinh nghiệm ở địa phương khắp mọi nơi trên nước Nga, và sẽ có nhiều uy lực hơn các quyết nghị của Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Nếu cùng làm việc với các cán bộ địa phương trong một thời gian dài hơn trong các kỳ họp thì các uỷ viên của Đoàn chủ tịch sẽ có rất nhiều tài liệu và biết được tâm trạng và nhu cầu của các địa phương, như vậy công tác của bản thân Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga giữa các kỳ họp sẽ sinh động hơn và được tăng cường hơn nhiều" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô). — 75.

⁴⁶ Những đề nghị của V. I. Lê-nin đã được đưa vào nghị quyết của Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga "Về báo cáo của Ban chấp hành trung ương", và vào nghị quyết "Về việc củng cố đảng và những nhiệm vụ mới của đảng" (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 600 - 601, 627 - 628). — 75.

⁴⁷ L. B. Ca-mê-nép, người được Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương cử làm báo cáo viên bổ sung đọc báo cáo chính trị, đã không báo cáo về vấn đề này tại Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga. — 75.

⁴⁸ Tất cả những sửa đổi và nhận xét của V. I. Lê-nin đối với bản dự thảo tuyên bố của đoàn đại biểu xô-viết tại Hội nghị Giê-nơ do G. V. Tsi-tse-rin dự thảo, đều đã được xem xét. Tsi-tse-rin đã đọc bản tuyên bố của đoàn đại biểu xô-viết trong phiên họp toàn thể đầu tiên của Hội nghị Giê-nơ vào ngày 10 tháng Tư 1922. — 76.

⁴⁹ V. I. Lê-nin muốn nói tới đoạn sau đây trong bản dự thảo diễn văn của G. V. Tsi-tse-rin: "Chúng tôi hết sức coi trọng điểm 1 trong nghị quyết của Hội nghị Ca-nơ về việc các chế độ chính trị và kinh tế của hai phe trên thế giới hiện nay công nhận lẫn nhau" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô). Lê-nin đã gạch ra ngoài lề đoạn văn đó trong dự thảo của Tsi-tse-rin. Lê-nin gạch dưới những chữ được nói tới trong các điểm 2, 3 và 4 của phần nhận xét, trong bản dự thảo của Tsi-tse-rin. — 76.

⁵⁰ *Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga* đã họp từ 27 tháng Ba - 2 tháng Tư 1922 tại Mát-xcơ-va.

Đại hội này được triệu tập sau khi nội chiến kết thúc được 1 năm và sau khi đất nước xô-viết chuyển sang xây dựng hòa bình nền kinh tế. Nhiệm vụ của đại hội là tổng kết năm đầu tiên thi hành chính sách kinh tế mới và vạch ra kế hoạch tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trước đại hội, dưới sự lãnh đạo của V. I. Lê-nin, Ban chấp hành trung ương đảng đã tiến hành một công tác to lớn để chuẩn bị cho đại hội. Những văn kiện quan trọng nhất của đại hội đã được Lê-nin khởi thảo hoặc có sự tham gia của Người. Khi chuẩn bị cho đại hội bản dự thảo nghị quyết về củng cố đảng và các nhiệm vụ mới của đảng, Lê-nin đã viết ba bức thư gửi Ban chấp hành trung ương nói về vấn đề điều kiện kết nạp đảng viên mới. Lê-nin đã trực tiếp tham gia khởi thảo nghị quyết về báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương, đã đưa ra đề nghị đối với dự thảo nghị quyết về bản báo cáo của đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) Nga tại Quốc tế cộng sản. Lê-nin đã kịch liệt phê phán luận cương của E. A. Prê-ô-bra-gien-xki "Những nguyên tắc cơ bản của chính sách của Đảng cộng sản Nga ở nông thôn hiện nay", và nêu lên những luận điểm cơ bản của nghị quyết của đại hội về công tác ở nông thôn. Lê-nin đã khởi thảo "Dự thảo luận cương về vai trò và nhiệm vụ của công đoàn trong điều kiện của chính sách kinh tế mới" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 44, tr. 417 - 432), bản dự thảo đó là cơ sở cho nghị quyết của Ban chấp hành trung ương về vấn đề này, mà đại hội đã phê chuẩn. Trước khi Đại hội họp, vì không thể đích thân tới dự hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương họp vào ngày 25 tháng Ba, nên Lê-nin đã gửi tới hội nghị này đề cương báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương để hội nghị xem xét. Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương, sau khi bổ sung chút ít, đã phê chuẩn bản đề cương

đó và chương trình nghị sự của đại hội. Sau hội nghị toàn thể này, Lê-nin đã thảo ra bản đề cương chi tiết của báo cáo chính trị, có chú ý xét tới những điểm bổ sung của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương.

Tham dự Đại hội XI của đảng có 522 đại biểu chính thức và 164 đại biểu không có quyền biểu quyết. V. I. Lê-nin đã đọc diễn văn khai mạc đại hội.

Chương trình nghị sự của đại hội như sau: 1) Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương; 2) Báo cáo tổ chức của Ban chấp hành trung ương; 3) Báo cáo của Ban thanh tra; 4) Báo cáo của Ban kiểm tra trung ương; 5) Báo cáo của đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) Nga tại Quốc tế cộng sản; 6) Công tác công đoàn; 7) Báo cáo về Hồng quân; 8) Chính sách tài chính; 9) Tổng kết việc thanh đảng và việc củng cố hàng ngũ của đảng; những tham luận về công tác thanh niên, về báo chí và tuyên truyền; 10) Bầu Ban chấp hành trung ương và Ban kiểm tra trung ương. Ngoài ra, đại hội đã thành lập tiểu ban trừ bị vấn đề công tác đảng ở nông thôn để đưa ra thảo luận tại tiểu ban nông nghiệp của đại hội và ra nghị quyết.

Lê-nin đọc báo cáo về hoạt động chính trị của Ban chấp hành trung ương đảng. Người đã chỉ ra rằng, sự kiện quan trọng nhất trong sinh hoạt quốc tế hiện nay là việc chuẩn bị triệu tập Hội nghị Giê-nơ, rằng Chính phủ xô-viết thoả thuận tham gia cuộc hội nghị đó là có ý mong muốn củng cố hoà bình và thiết lập các quan hệ buôn bán với các nước tư bản chủ nghĩa. Sau khi trình bày và biện luận về kế hoạch tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cơ sở chính sách kinh tế mới, Lê-nin đã đề ra nhiệm vụ ngừng rút lui và sắp xếp lại lực lượng để chuẩn bị tấn công vào các thành phần tư bản chủ nghĩa. Trong lời kết luận Lê-nin đã chỉ ra tính chất không có căn cứ của các bài phát biểu của E. A. Prê-ô-bra-gien-xki, N. Ô-xin-xki (V. V. Ô-bô-len-xki), I-u. La-rin, A. G. Sli-áp-ni-cốp, muốn xét lại đường lối của đảng trong vấn đề tiến hành chính sách kinh tế mới.

Đại hội đã tán thành đường lối chính trị và tổ chức của Ban chấp hành trung ương đảng và thừa nhận rằng những nhượng bộ cần thiết đối với chủ nghĩa tư bản tư doanh đã hết, và với ý nghĩa đó, sự rút lui đã chấm dứt. Đại hội đã nhận định rằng việc sắp xếp lại lực lượng của đảng là nhiệm vụ cơ bản của đảng nhằm bảo đảm việc thực hiện chính sách của đảng. Đại hội đã chỉ ra sự cần thiết phải phân định ranh giới rành mạch giữa các chức năng của các cơ quan đảng với các chức năng của các cơ quan xô-viết, để trong khi lãnh đạo chính sách của Nhà nước xô-viết, đảng có thể bảo đảm

được việc nâng cao vai trò của các Xô-viết trong sự nghiệp xây dựng kinh tế. Đại hội đã tán thành hoạt động của đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) Nga tại Quốc tế cộng sản và tuyên bố ủng hộ đường lối chính trị của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản và sách lược về mặt trận thống nhất mà Ban chấp hành Quốc tế cộng sản đã thông qua và thực hiện.

Vấn đề vai trò của công đoàn trong điều kiện tiến hành chính sách kinh tế mới giữ một vị trí đáng kể trong công tác của đại hội. Mưu toan của Tô-rốt-xki nhằm giải thích luận cương của Ban chấp hành trung ương tựa hồ như luận cương này bắt nguồn từ lập trường trước đây của y về nhà nước hoá công đoàn, và nhằm bác bỏ nghị quyết của Đại hội X về vấn đề công đoàn, đã không được sự ủng hộ trong đại hội. Đại hội đã thông qua nghị quyết về vấn đề này, trong nghị quyết này nêu rằng các công đoàn phải là người cộng tác gần gũi nhất của chính quyền nhà nước trong toàn bộ hoạt động chính trị và kinh tế của nó, và xác nhận ý nghĩa của công đoàn là trường học của chủ nghĩa cộng sản.

Đại hội đã thảo luận những vấn đề chính sách tài chính của Nhà nước xô-viết và vạch ra các biện pháp về chính đốn ngân sách, tăng thu nhập của nhà nước, nhấn mạnh sự cần thiết phải khuyến khích nông dân chuyển từ nền kinh tế tiêu thụ sang kinh tế hàng hoá là một bảo đảm duy nhất để phát triển nông nghiệp.

Phiên họp thứ 11 của đại hội đã nghe thông báo của tiểu ban nông nghiệp. Nghị quyết "Về công tác ở nông thôn" đã công nhận sự cần thiết phải tập hợp và nghiên cứu kỹ lưỡng kinh nghiệm của các địa phương, và phê phán bất cứ ý đồ nhằm dùng biện pháp hành chính đối với hợp tác xã nông nghiệp. Đại hội thừa nhận nhiệm vụ chủ yếu của đảng ở nông thôn là giúp đỡ một cách thiết thực cho nông dân để tăng cường sản xuất các nông sản.

Nghị quyết của đại hội "Về việc củng cố đảng và những nhiệm vụ mới của đảng" có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Nghị quyết này đã nêu lên những nhiệm vụ và biện pháp cụ thể để củng cố mối liên hệ giữa đảng với quần chúng và tăng cường vai trò lãnh đạo của đảng, để cải tiến công tác của bộ máy của đảng và tăng cường kỷ luật đảng. Để ngăn ngừa các phần tử xa lạ chui vào đảng, bản nghị quyết đã quy định những điều kiện mới về kết nạp đảng viên.

Đại hội đã thông qua quyết định "Về những nhiệm vụ và mục tiêu của các ban kiểm tra", phê chuẩn "Điều lệ về các ban kiểm tra", "Điều lệ về Ban thanh tra trung ương", thảo luận các vấn đề công tác của Đoàn thanh niên cộng sản Nga, về báo chí và tuyên truyền, về công tác trong nữ công nhân và nữ nông dân.

Ngày 2 tháng Tư, đại hội đã nghe thông báo về công tác của hội nghị đại biểu quân đội của đại hội và thông qua các quyết định về vấn đề củng cố Hồng quân; trong đó đại hội thừa nhận sự cần thiết phải nâng cao khả năng chiến đấu của Hồng quân, dù tình hình quốc tế của nước Cộng hoà xô-viết sẽ cho phép giảm quân số.

Trong nghị quyết "Về một số thành viên thuộc phái "đối lập công nhân" trước đây", đại hội cho rằng việc họ tiếp tục cuộc đấu tranh bè phái chống đảng là không thể dung thứ được, kiên quyết lên án các thành viên của phái "đối lập công nhân", những kẻ đã loan báo cho Quốc tế cộng sản những tin tức giả dối về đảng, xuyên tạc tình hình thực tế về các quan hệ qua lại giữa đảng và toàn thể giai cấp công nhân nói chung (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 652). Đại hội nhấn mạnh rằng sự thống nhất của đảng và kỷ luật nghiêm minh của đảng là điều kiện số một để giai cấp công nhân giành thắng lợi.

Khi kết thúc đại hội, trong bài diễn văn bế mạc, Lê-nin tỏ ý tin tưởng rằng không một lực lượng nào có thể đẩy lùi những thành quả của cách mạng vì đó là những thành quả có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới, rằng đảng nhất định sẽ thực hiện được những nhiệm vụ đặt ra cho đảng và sẽ đạt được mục tiêu của mình. — 79.

⁵¹ Có ý nói đến *Đại hội X của Đảng cộng sản (b) Nga* là đại hội đầu tiên của đảng sau khi nội chiến kết thúc và chuyển sang xây dựng hoà bình.

Đại hội đã họp tại Mát-xcơ-va từ ngày 8 - 16 tháng Ba 1921. Theo số liệu của tiểu ban kiểm tra tư cách đại biểu, có 694 đại biểu chính thức và 296 đại biểu không có quyền biểu quyết đại diện cho 732 521 đảng viên, tham dự đại hội. Đại hội đã thông qua các nghị quyết về những vấn đề căn bản của đời sống chính trị và kinh tế của đất nước. V. I. Lê-nin lãnh đạo công việc của đại hội. Lê-nin đã đọc diễn văn khai mạc đại hội, đọc báo cáo về hoạt động chính trị của Ban chấp hành trung ương, về việc thay thế chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực, về sự thống nhất của đảng và thiên hướng công đoàn chủ nghĩa - vô chính phủ; Người đã phát biểu về các công đoàn, về vấn đề nhiên liệu, và đọc diễn văn bế mạc đại hội. Lê-nin đã chuẩn bị các dự thảo cho các nghị quyết quan trọng nhất của đại hội. Trong bản báo cáo về hoạt động của Ban chấp hành trung ương và trong báo cáo về việc thay thế chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực, Lê-nin đã đưa ra một

luận cứ sâu sắc về mặt lý luận và chính trị về sự cần thiết phải chuyển sang chính sách kinh tế mới. Căn cứ vào báo cáo của Lê-nin, đại hội đã thông qua bản quyết nghị lịch sử về việc thay thế chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực, về việc đảng chuyển từ "chế độ cộng sản thời chiến" sang chính sách kinh tế mới nhằm thu hút hàng triệu nông dân vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, để xây dựng nền tảng kinh tế của xã hội xã hội chủ nghĩa.

Đại hội đã đặc biệt chú ý tới vấn đề về sự thống nhất của đảng. Những nhóm cơ hội chủ nghĩa tuy bị thất bại trong các tổ chức đảng trong tiến trình tranh luận về vấn đề công đoàn, nhưng tại Đại hội, chúng đã phản đối vai trò lãnh đạo của đảng trong công cuộc xây dựng kinh tế và các cơ quan chính quyền xô-viết. Trong những bài phát biểu của mình, Lê-nin đã kịch liệt phê phán những quan điểm chống chủ nghĩa Mác của các nhóm đối lập. Bản nghị quyết "Về sự thống nhất của đảng" được thông qua theo đề nghị của Lê-nin (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 43, tr. 104 - 110) đã ra lệnh phải giải tán ngay tất cả các nhóm bè phái. Đại hội đã giao toàn quyền cho Ban chấp hành trung ương được khai trừ khỏi đảng những uỷ viên Ban chấp hành trung ương nào đi theo con đường bè phái, xem đó là biện pháp cuối cùng. Đại hội cũng đã thông qua nghị quyết "Về thiên hướng công đoàn chủ nghĩa và vô chính phủ chủ nghĩa trong đảng ta" do Lê-nin chuẩn bị (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 43, tr. 111 - 116). Đại hội đã vạch ra các biện pháp nhằm mở rộng dân chủ trong nội bộ đảng, về cải tổ hoạt động của đảng trên cơ sở dân chủ thật rộng rãi trong hoàn cảnh xây dựng hoà bình chủ nghĩa xã hội.

Vấn đề vai trò của công đoàn trong xây dựng kinh tế chiếm vị trí đáng kể trong công việc của Đại hội X. Tổng kết cuộc tranh luận về công đoàn, Đại hội đã kiên quyết lên án các quan điểm của bọn Tơ-rốt-xki, bọn Bu-kha-rin, của phái "đối lập công nhân", nhóm "tập trung dân chủ" và các nhóm cơ hội chủ nghĩa khác, và tán thành với đại đa số phiếu cương lĩnh của Lê-nin, trong đó xác định vai trò và các nhiệm vụ của công đoàn là trường học của chủ nghĩa cộng sản, và đã đề ra các biện pháp nhằm mở rộng dân chủ trong công đoàn.

Các nghị quyết của Đại hội X về vấn đề dân tộc mà tiểu ban do Lê-nin chỉ đạo thảo ra, đóng vai trò to lớn trong việc xác định chính sách dân tộc của đảng trong những điều kiện mới. Đại hội đã đề ra nhiệm vụ hoàn toàn xoá bỏ sự bất bình đẳng thực tế của các dân tộc

bị áp bức trước đây, lôi cuốn họ tham gia tích cực vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đại hội đã lên án các khuynh hướng chống đảng trong vấn đề dân tộc: chủ nghĩa sô-vanh nước lớn và chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, coi đó là những nguy cơ nghiêm trọng đối với sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Đại hội Đảng lần thứ X đã bầu ra Ban chấp hành trung ương mới gồm 25 uỷ viên do V. I. Lê-nin đứng đầu. — 89.

- ⁵² *Phái "đổi lập công nhân"* là nhóm bè phái chống đảng do A. G. Sli-áp-ni-cốp, X. P. Mết-vê-đép, A. M. Côn-lôn-tai, I-u. Kh. Lu-tô-vi-nốp v.v. cầm đầu. Nhóm này đã xuất hiện lần đầu tiên dưới tên gọi đó vào tháng Chín 1920 tại Hội nghị IX toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga; tháng Mười một, nhóm này đã đi vào con đường đấu tranh bè phái và phá vỡ sự thống nhất của đảng bằng cách tổ chức một cuộc họp đặc biệt trong hội nghị của đảng bộ tỉnh Mát-xcơ-va của Đảng cộng sản (b) Nga. Phái "đổi lập công nhân" đã hình thành hẳn hoi trong tiến trình tranh luận về vấn đề công đoàn vào những năm 1920 - 1921. Những quan điểm của nhóm này là biểu hiện của thiên hướng công đoàn chủ nghĩa - vô chính phủ trong đảng. Những quan điểm đó được trình bày đầy đủ nhất trong cuốn sách nhỏ của A. M. Côn-lôn-tai nhan đề "Phái đổi lập công nhân" xuất bản ngay sát trước khi Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga họp. Phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản trong hệ thống chuyên chính vô sản và tước bỏ hết vai trò quan trọng của nhà nước vô sản trong việc xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, nhóm đổi lập này đã đề nghị chuyển việc quản lý toàn bộ nền kinh tế quốc dân sang cho "đại hội toàn Nga của những người sản xuất" liên kết thành những công đoàn sản xuất, các công đoàn này phải bầu ra một cơ quan trung ương quản lý toàn bộ nền kinh tế quốc dân của đất nước. Phái "đổi lập công nhân" đã đem công đoàn đổi lập với Nhà nước xô-viết và Đảng cộng sản, họ cho rằng không phải đảng, mà công đoàn mới là hình thức tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân. Cương lĩnh của phái "đổi lập công nhân" về các vấn đề nội bộ đảng bao gồm những lời buộc tội có tính chất vu khống đối với ban lãnh đạo đảng là "tách rời khỏi quần chúng các đảng viên", là "đánh giá thấp lực lượng sáng tạo của giai cấp vô sản", "những tầng lớp trên của đảng đã biến chất".

Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga đã giáng một đòn chí mạng vào hệ tư tưởng và hoạt động bè phái của phái "đổi lập công nhân". Bản nghị quyết của đại hội "Về thiên hướng công đoàn chủ nghĩa

và vô chính phủ chủ nghĩa trong đảng ta" do V. I. Lê-nin đề nghị, có nhấn mạnh rằng các quan điểm của phái "đổi lập công nhân" là không đúng về mặt lý luận, "trên thực tế là làm yếu đường lối lãnh đạo trước sau như một của Đảng cộng sản và đã giúp đỡ kẻ thù giai cấp của cách mạng vô sản" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 532). Đại hội đảng nhận định rằng việc tuyên truyền các tư tưởng của phái "đổi lập công nhân" là không phù hợp với danh hiệu đảng viên của Đảng cộng sản. Sau đại hội phần lớn đảng viên thường thuộc phái "đổi lập công nhân" đã ly khai nhóm này và ủng hộ đường lối của đảng. Tuy nhiên, số còn lại của nhóm này đứng đầu là Sli-áp-ni-cốp và Mết-vê-đép vẫn duy trì tổ chức bất hợp pháp của họ và tiếp tục tuyên truyền chống đảng, che đậy bằng những lời lẽ "tả" khuynh. Năm 1922, tại Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga, phái "đổi lập công nhân" bị đập tan hẳn về mặt tổ chức. Xem cả chú thích số 76. — 104.

- ⁵³ Có lẽ đây là nói về một bộ phận của đoàn đại biểu Đảng cộng sản Pháp tại hội nghị toàn thể mở rộng lần thứ nhất của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản — Đa-ni-en Rơ-nu, Lu-i Xe-li-e v.v; những người này không hiểu được thực chất và ý nghĩa của chính sách kinh tế mới của Đảng cộng sản (b) Nga, họ cho rằng dường như chính sách kinh tế mới sẽ dẫn tới việc phục hồi chủ nghĩa tư bản ở Nga, làm suy yếu phong trào cách mạng thế giới.

Hội nghị toàn thể mở rộng lần thứ nhất của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản họp ở Mát-xcơ-va ngày 21 tháng Hai - 4 tháng Ba 1922. Tham dự hội nghị này có 105 đại biểu của 36 nước.

Chương trình nghị sự của hội nghị gồm những vấn đề sau đây: các báo cáo về các Đảng cộng sản Đức, Pháp, Tiệp-khắc, Anh, Ý, Mỹ, Ba-lan, các nước vùng Ban-căng; báo cáo của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản; vấn đề sách lược mặt trận thống nhất; về vấn đề phong trào công đoàn; về nguy cơ chiến tranh mới; về chính sách kinh tế mới v.v.. Vấn đề trung tâm của hội nghị này là vấn đề về sách lược mặt trận thống nhất. Hội nghị đề nghị tất cả các đảng cộng sản hãy xác định cụ thể các hình thức áp dụng sách lược mặt trận thống nhất trong điều kiện riêng biệt của từng nước. Luận cương "Chính sách kinh tế mới của nước Nga xô-viết" đã xác nhận tính đúng đắn và nhấn mạnh ý nghĩa quốc tế của chính sách kinh tế mới. — 105.

- 54 Lê-nin có ý nói tới bài báo của M. Ra-cô-si "Chính sách kinh tế mới ở nước Nga xô-viết", bài báo này được viết để phân tích tập sách nhỏ của Ôt-tô Bau-ơ "Der neue Kurs" in Sowjetrußland", Wien, 1921 ("Đường lối mới" ở nước Nga xô-viết", Viên). Bài báo này đã được đăng trên tạp chí "Quốc tế cộng sản" số 20, tháng Ba 1922.

"Quốc tế cộng sản", cơ quan của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản, tạp chí ra bằng tiếng Nga, tiếng Đức, tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Tây-ban-nha và tiếng Trung-quốc. Số đầu tiên ra ngày 1 tháng Năm 1919. Tạp chí đình bản vào tháng Sáu 1943, theo quyết định của Đoàn chủ tịch Ban chấp hành Quốc tế cộng sản ngày 15 tháng Năm 1943 về việc giải tán Quốc tế cộng sản. — 106.

- 55 Có ý nói đến cuộc đấu tranh giữa những người bôn-sê-vích và men-sê-vích sống ở nước ngoài. — 107.

- 56 Có ý nói đến Ủy ban phụ trách các công ty hợp doanh trực thuộc Hội đồng lao động và quốc phòng, được thành lập theo quyết định của Hội đồng lao động và quốc phòng ngày 15 tháng Hai 1922. Chủ tịch của Ủy ban này là G. I-a. Xô-côn-ni-cốp. Theo "Điều lệ về Ủy ban", đã được Hội đồng lao động và quốc phòng phê chuẩn ngày 8 tháng Ba 1922, Ủy ban có nhiệm vụ "xem xét các đề nghị về việc thành lập các công ty thương nghiệp và công nghiệp, các cơ quan tín dụng có nhà nước tham gia (công ty hợp doanh) cũng như các công ty cổ phần các loại" ("Tập sách luật và chỉ thị của chính phủ công nông", tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1922, số 23, 15 tháng Tư, điều 251, tr. 387).

Ngày 4 tháng Tư 1922, Hội đồng bộ trưởng dân uỷ thông qua sắc luật về việc thành lập Ủy ban trung ương về các vấn đề tô nhượng và công ty cổ phần trực thuộc Hội đồng lao động và quốc phòng, sau khi giải thể Ủy ban phụ trách các công ty hợp doanh. — 108.

- 57 "Tư lệnh thuyết phục" là tên lóng mà binh lính đặt cho tên bộ trưởng chiến tranh và hải quân của Chính phủ lâm thời A. Ph. Kê-ren-xki, vì trong chuyến công cán của hắn ở mặt trận vào mùa hè năm 1917, tên này đã làm theo ý muốn của bọn đế quốc Anh - Pháp và giai cấp tư sản Nga nhằm thuyết phục các binh lính hãy tham gia cuộc tấn công. — 109.

- 58 Có ý nói tới cuốn sách của A. I. Tô-đoóc-xki "Một năm tay súng tay cày" do Ban chấp hành huyện Vê-xi-ê-gôn-xcơ, tỉnh Tve xuất bản

năm 1918. Cuốn sách này do biên tập viên tờ báo của huyện A. I. Tô-đoóc-xki viết để làm báo cáo đảng bộ tỉnh Tve nhân dịp kỷ niệm Cách mạng tháng Mười, nói về công tác của Chính quyền xô-viết của huyện trong năm đó. Cuốn sách này đã được in 1000 bản và được phân phát cho tất cả các làng xã trong huyện và cũng được gửi về toà soạn của các tờ báo ở trung ương và các tờ báo của các tỉnh lân cận. Khi đọc xong cuốn sách đó, Lê-nin tự nhận định ngay: "Một cuốn sách xuất sắc! A-lếch-xan-đơ Tô-đoóc-xki "Một năm tay súng tay cày"... (Đặc biệt là đoạn nhỏ (hoặc là tiết) mang tiêu đề: "Nhà máy cưa và nhà máy crôm", tr. 61, 62 có nhiều điểm rất bổ ích)" và ngay lúc đó Người biên cho thư ký trực ban: "Tôi đề nghị cho đánh máy đoạn có tiêu đề "Nhà máy cưa và nhà máy crôm" trích ở cuốn sách của Tô-đoóc-xki, thành 2 bản (ở các trang 61 - 62, ghi rõ tên cuốn sách), xong gửi cho tôi 1 bản còn 1 bản để vào lưu trữ của tôi để dễ tìm". Và Người viết tiếp: "... P. S. Sau khi trích, đọc đối chiếu và rà lại xong lại chuyển cuốn sách trở lại cho tôi" ("Lưu trữ lịch sử", tiếng Nga, 1958, số 4, tr. 4).

Lê-nin đặc biệt chú ý tới đoạn sau đây ở trang 62 của cuốn sách: "Nếu chúng ta đập vào tay bọn bóc lột làm cho chúng trở nên vô hại và "thanh toán" chúng, thì mới chỉ là một nửa nhiệm vụ thôi. Sự nghiệp sẽ được hoàn thành thắng lợi khi nào chúng ta buộc họ phải làm việc, và dùng những việc làm do bàn tay họ thực hiện mà góp phần cải thiện cuộc sống mới và củng cố Chính quyền xô-viết". Lê-nin đã gạch dưới đoạn này, gạch 3 gạch ở ngoài lề và ghi chú "NB" (cuốn sách có gạch dưới và ghi chú của Lê-nin đang được bảo quản ở Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô) và sau đó Người đã trích dẫn đoạn này vào bài báo "Bức tranh nhỏ dùng để soi sáng những vấn đề lớn" viết vào cuối năm 1918 hoặc vào đầu năm 1919. Lê-nin đã chỉ ra rằng từ kinh nghiệm công tác xây dựng Chính quyền xô-viết ở huyện Vê-xi-ê-gôn-xcơ "phải rút ở đó ra những bài học nghiêm túc nhất về những vấn đề quan trọng nhất trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa" và kêu gọi phổ biến rộng rãi hơn nữa cuốn sách của Tô-đoóc-xki (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 37, tr. 500 - 505).

Cuốn sách này đã được tái bản nhiều lần. Lần xuất bản gần đây nhất của nó là năm 1961 kèm theo tiểu luận "Cái lớn nằm trong cái nhỏ" nói về Vê-xi-ê-gôn-xcơ ngày nay. — 116.

- 59 M. P. O. là hội tiêu dùng Mát-xcơ-va. — 119.

- ⁶⁰ Có ý nói đến cuộc điều tra các cán bộ có trọng trách được tiến hành vào tháng Bảy 1921 nhằm mục đích xác định thành phần về mặt số lượng và chất lượng các cán bộ lãnh đạo của đảng ở các tỉnh lỵ và huyện lỵ, sự phân bố các cán bộ đó theo lãnh thổ và việc sử dụng hợp lý các cán bộ đó. — 120.
- ⁶¹ Đây là nói về Tổng cục công nghiệp than Đôn-bát. Tổng cục này, tuy làm việc rất nhiều để tổ chức việc khai thác than ở các mỏ than lớn của vùng Đôn-bát nhưng lại đánh giá thấp ý nghĩa của việc khôi phục các mỏ than nhỏ và các ngành công nghiệp khác và cũng đàn áp cả sáng kiến của các tổ chức đảng và công đoàn địa phương trong xây dựng kinh tế.
- G. L. Pi-a-ta-cốp, người đứng đầu Tổng cục công nghiệp than, đã theo con đường quản lý hành chính, áp dụng các phương pháp quân sự quan liêu để lãnh đạo công nghiệp, kết quả là kìm hãm việc thu hút quần chúng công nhân vào công tác khôi phục nền kinh tế quốc dân ở vùng Đôn-bát. Vì lẽ đó đã phát sinh những sự bất đồng giữa các cán bộ lãnh đạo kinh tế, cũng như giữa Tổng cục công nghiệp than Đôn-bát với các cán bộ địa phương. Tại Hội nghị VI Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na họp từ ngày 9 đến ngày 13 tháng Chạp 1921, các đại biểu của đảng bộ vùng Đô-nê-txơ và các đảng bộ các vùng khác đã kiên quyết lên án các phương pháp công tác của Pi-a-ta-cốp. Sau cuộc hội nghị này, Pi-a-ta-cốp bị bãi miễn công tác ở Đôn-bát. — 127.
- ⁶² Lê-nin có ý nói đến bức điện sau đây từ Vác-sa-va gửi tới, đăng trên báo "Sự thật" số 65 ra ngày 22 tháng Ba 1922 dưới đầu đề chung "Nước Pháp. Chống chủ nghĩa quân phiệt": "Báo chí Pháp rất chú ý tới bài diễn văn có hiệu lực đặc biệt của nghị sĩ cộng sản Rơ-nô Giăng; bài diễn văn này được đọc trong dịp thảo luận đạo luật về thời hạn quân dịch nhằm chống chủ nghĩa quân phiệt và chủ nghĩa đế quốc. Mặc cho cánh hữu la ó om sòm Rơ-nô Giăng tuyên bố rằng giai cấp vô sản thích khởi nghĩa hơn là một cuộc chiến tranh mới. Nếu nhà tư sản theo đuổi lợi tức cổ phần, thì đối với giai cấp vô sản, cuộc cách mạng xã hội của Pháp năm 1793 cũng không kém phần quý giá, và giai cấp vô sản sẽ tiến hành cuộc cách mạng này cho tới khi kết thúc thắng lợi...". — 129.
- ⁶³ *Tuyên ngôn Ba-lơ năm 1912* là bản tuyên ngôn về chiến tranh do Đại hội quốc tế bất thường của các đảng xã hội chủ nghĩa họp từ 24 đến 25 tháng Mười một 1912 ở Ba-lơ thông qua. Tuyên ngôn báo

- trước cho các dân tộc về nguy cơ của một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa trên thế giới đang nhích lại gần, vạch trần các mục đích cướp bóc của cuộc chiến tranh này và kêu gọi công nhân tất cả các nước hãy kiên quyết đấu tranh cho hoà bình, lấy "sức mạnh đoàn kết quốc tế của giai cấp vô sản mà chống lại chủ nghĩa đế quốc của bọn tư bản". Một điều trong nghị quyết của Đại hội Stút-ga (1907) do V. I. Lê-nin đưa ra, đã được ghi vào Tuyên ngôn Ba-lơ. Điều này nói rằng trong trường hợp xảy ra chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thì những người xã hội chủ nghĩa phải lợi dụng cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị do chiến tranh gây ra, để thúc đẩy cho quyền thống trị giai cấp tư bản mau sụp đổ, để đấu tranh cho cách mạng xã hội chủ nghĩa. — 129.
- ⁶⁴ *Ban thẩm tra nhân sự trung ương của đảng* do Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thành lập ngày 25 tháng Sáu 1921, gồm 5 người, trong thời kỳ thanh đảng để chỉ đạo công tác của các ban thẩm tra nhân sự địa phương (xem "Sự thật", số 140 ngày 30 tháng Sáu 1921). Ban thẩm tra nhân sự trung ương của đảng đã hai lần (tại hội nghị XI của đảng và Đại hội XI của đảng) báo cáo về kết quả thanh đảng. — 136.
- ⁶⁵ *Đặc phái viên của Hội đồng quốc phòng công nông về quân nhu cho Hồng quân và Hải quân*. Chức trách của đặc phái viên này được quy định bởi sắc luật của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga ngày 8 tháng Bảy 1919 "Về những thay đổi trong việc tổ chức cung cấp cho Hồng quân" (xem "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 150, ngày 11 tháng Bảy 1919). Theo quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga ngày 16 tháng Tám 1921, bộ máy của hội đồng này đã được giải thể, còn cán bộ nhân viên và tài sản của nó thì được chuyển sang cho các cơ quan của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao. — 137.
- ⁶⁶ *Hội đồng kinh tế khu* là những cơ quan địa phương của Hội đồng lao động và quốc phòng, được thành lập vào đầu năm 1921 theo quyết định của Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga (tháng Chạp 1920) "Về các cơ quan quản lý kinh tế ở địa phương".
- Theo "Điều lệ tạm thời về các cơ quan kinh tế của khu" đã được Hội đồng lao động và quốc phòng phê chuẩn và V. I. Lê-nin ký (xem "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga" số 68, ngày 30 tháng Ba 1921), các hội đồng kinh tế khu được lập ra nhằm phối hợp và tăng cường hoạt động của tất cả các cơ quan

kinh tế địa phương và các hội nghị kinh tế tỉnh. Những nhiệm vụ chủ yếu của các hội đồng kinh tế khu là theo dõi việc chấp hành kịp thời và chính xác các quyết định về các vấn đề kinh tế của tất cả các cơ quan cấp trên, xem xét và phối hợp các kế hoạch kinh tế của khu, kiểm soát việc thực hiện các kế hoạch đó, theo dõi việc sử dụng đúng đắn các nguồn vật tư, việc phát huy sáng kiến của địa phương. Thành phần của hội đồng kinh tế khu gồm đại biểu ở địa phương của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, của các bộ dân uỷ giao thông, lương thực, nông nghiệp, lao động, tài chính, Bộ dân uỷ thanh tra công nông (không có quyền biểu quyết) và đại biểu ở địa phương của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga. Chủ tịch của hội đồng kinh tế khu do Hội đồng lao động và quốc phòng chỉ định.

Lê-nin đánh giá cao các hội đồng kinh tế này, Người đã lời cuốn nhiều cơ quan xô-viết tham gia việc kiểm tra công tác của các hội đồng kinh tế này và phân tích các tài liệu của các hội đồng đó. Người đã chỉ ra rằng các báo cáo của hội đồng kinh tế khu phải được nghiên cứu kỹ lưỡng, đề nghị phải giới thiệu cho các nhóm đảng viên cộng sản đồng đảo biết các báo cáo này, phải cho đảng những lời nhận xét về công tác của các hội đồng kinh tế trên báo chí (xem tập này, tr. 183 - 184). Lê-nin xem việc mở rộng hoạt động của các hội đồng kinh tế địa phương là một trong những phương tiện quan trọng để tổ chức đúng đắn công tác của các cơ quan trung ương, để giảm nhẹ bộ máy của các cơ quan đó, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, phát huy sáng kiến làm ăn của các cơ quan quản lý địa phương và của đồng đảo quần chúng lao động.

Trong nghị quyết "Về báo cáo của Ban chấp hành trung ương", Đại hội XI của đảng nhấn mạnh rằng: "Việc tiếp tục phấn đấu để xây dựng kinh tế trên quy mô toàn quốc chỉ có thể dựa vào kinh nghiệm mà các địa phương tích lũy được" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 601). — 138.

⁶⁷ Lê-nin có ý nói đến một phần bài diễn văn của E. A. Prê-ô-bra-gien-xki, trong đó Prê-ô-bra-gien-xki phản đối cách đặt vấn đề của Lê-nin về "chủ nghĩa tư bản nhà nước" trong điều kiện chuyên chính vô sản. — 140.

⁶⁸ Lê-nin có ý nói đến nghị quyết của Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga "Nước Cộng hoà xô-viết trong vòng vây của chủ nghĩa tư bản" (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của

các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 566 - 567). — 143.

⁶⁹ Trong diễn văn của mình, E. A. Prê-ô-bra-gien-xki đề nghị rằng để lãnh đạo công cuộc xây dựng kinh tế, bên cạnh Bộ chính trị và Bộ tổ chức thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, phải thành lập thêm một cơ quan nữa — Ban kinh tế thuộc Ban chấp hành trung ương. Ngay trước khi đại hội họp, đề nghị đó đã bị Bộ chính trị bác bỏ.

Tiếp đó Prê-ô-bra-gien-xki đã buộc tội Ban chấp hành trung ương là vi phạm phần thuộc một chương của cương lĩnh của đảng nói về thái độ đối với các chuyên gia tư sản, trong phần đó có nói rằng, ngoài việc tạo ra không khí làm việc thân ái cho các chuyên gia và quan tâm tới việc nâng cao mức sống vật chất của họ, điều cần thiết là không được có những nhượng bộ chính trị đối với tầng lớp này và ngăn chặn những mưu đồ phản cách mạng của họ. Prê-ô-bra-gien-xki khẳng định rằng Ban chấp hành trung ương đảng dường như đã nhượng bộ về chính trị đối với giới giáo sư đã tham gia vào các cuộc bãi khoá trong những năm 1921 - 1922 ở một số trường cao đẳng của Mát-xcơ-va, Ca-dan, Pê-tơ-rô-grát và những thành phố khác. Một trong những yêu sách chủ yếu của giới giáo sư này là yêu cầu xem xét lại bản điều lệ mới "Điều lệ về các trường cao đẳng" mà Tổng cục giáo dục đại học và trung học kỹ thuật - chuyên nghiệp đã thảo ra, và đã được Hội đồng bộ trưởng dân uỷ phê chuẩn vào mùa thu 1921. Giới giáo sư đã chống lại sự tồn tại của các trường bổ túc công nông trực thuộc các trường cao đẳng, chống lại thể thức ghi trong Điều lệ mới việc thành lập ban quản trị các trường cao đẳng có đại biểu sinh viên, công đoàn và Tổng cục giáo dục đại học và trung học kỹ thuật - chuyên nghiệp tham gia, yêu cầu giao quyền đó cho các tập thể giáo sư và đưa ra một số yêu sách về mặt kinh tế. Tổng cục giáo dục đại học và trung học kỹ thuật - chuyên nghiệp lúc bấy giờ do Prê-ô-bra-gien-xki lãnh đạo, có lập trường không đúng, đòi áp dụng các biện pháp thật khắc nghiệt, kể cả việc bắt giữ, đối với các giáo sư đã tham gia bãi khoá. Các chi bộ đảng và trường bổ túc công nông trong một số trường cao đẳng cũng đã có lập trường như vậy.

Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã nhiều lần xem xét vấn đề này; xuất phát từ sự cần thiết phải có thái độ mềm dẻo đối với chuyên gia, Bộ chính trị đã sửa lại đường lối sai lầm của Tổng cục giáo dục đại học và trung học kỹ thuật - chuyên nghiệp, đã giao cho các cán bộ lãnh đạo của Bộ dân uỷ giáo

dục như A. V. Lu-na-tsác-xki, M. N. Pô-cróp-xki v.v. phân tích thực chất của các yêu sách của giới giáo sư, và phải đạt tới một sự thoả thuận với họ nhưng không được có những nhượng bộ về chính trị có tính chất nguyên tắc đối với họ (xem những bức thư của V. I. Lê-nin viết về vấn đề này trong Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XXXIV, tr. 406, và t. XXXVI, tr. 216, 219). Tháng Hai 1922, Bộ chính trị đã thành lập một uỷ ban gồm đại diện của Bộ dân uỷ giáo dục, đại biểu của Ban chấp hành trung ương Công đoàn giáo dục và đại biểu của giới giáo sư, để xem xét hoàn cảnh kinh tế của các trường cao đẳng. Bộ chính trị cũng đã nhận định rằng cần phải áp dụng bản điều lệ mới: "Điều lệ về các trường cao đẳng". Sau nhờ kết quả của nhiều cuộc họp với giới giáo sư do uỷ ban này tiến hành và nhờ một số biện pháp khác mà Bộ dân uỷ giáo dục đã thi hành theo sự uỷ nhiệm của Ban chấp hành trung ương đảng, các cuộc bãi khoá đã chấm dứt. — 145.

- ⁷⁰ I. V. Xta-lin là bộ trưởng Bộ dân uỷ dân tộc kể từ khi bộ này thành lập ngày 26 tháng Mười (8 tháng Mười một) 1917 cho tới lúc bộ này giải thể vào tháng Bảy 1923. Từ tháng Ba 1919, Xta-lin cũng là bộ trưởng Bộ dân uỷ kiểm tra nhà nước, và sau khi bộ dân uỷ này được cải tổ vào tháng Hai 1920 cho tới ngày 25 tháng Tư 1922, ông là bộ trưởng Bộ dân uỷ thanh tra công nông. — 146.
- ⁷¹ Trong diễn văn của mình, V. V. Cô-xi-o đã buộc tội Ban chấp hành trung ương đảng về việc Ban chấp hành trung ương đã chuyển các cán bộ lãnh đạo của đảng và công đoàn đường như về những lý do bẽ phái. Trong lời kết luận về báo cáo của Ban chấp hành trung ương về công tác tổ chức, V. M. Mô-lô-tốp đã bác bỏ lời buộc tội đó, đã nêu lên những sự thực chứng minh rằng những người mà Cô-xi-o nói tới, được chuyển sang công tác khác với lý do đơn thuần về mặt công tác. Về thực chất, lời phát biểu của Cô-xi-o, người mà trong thời kỳ tranh luận về vấn đề công đoàn đã đứng về cương lĩnh của Tơ-rót-xki, là nhằm chống lại việc củng cố vai trò lãnh đạo của đảng trong công đoàn mà Ban chấp hành trung ương đã tiến hành trong thời kỳ giữa Đại hội X và Đại hội XI của đảng. — 147.
- ⁷² Trong diễn văn của mình, N. Ô-xin-xki (V. V. Ô-bô-len-xki) đã đề nghị thành lập "nội các" bộ trưởng mà thành phần của nó không phải do toàn Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga thành lập mà chỉ do một mình chủ tịch chịu trách nhiệm trước Ban chấp

hành trung ương các Xô-viết toàn Nga thành lập ra mà thôi.

Ghi chép trong thời gian thảo luận tại đại hội, V. I. Lê-nin đã viết:

("Thành lập nội các!")

một thành viên được thành lập nội các" (Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XIII, 1930, tr. 22). — 148.

- ⁷³ Có lẽ đây là nói về bài phát biểu của B. Cam-cốp tại Đại hội III của đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả (28 tháng Sáu - 1 tháng Bảy 1918) phản đối bài báo của V. I. Lê-nin "Những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền xô-viết", trong bài báo đó Lê-nin viết: "Hãy tính toán tiền nong cho cẩn thận và thành thực, hãy chi tiêu tiết kiệm, đừng lười biếng, đừng tham ô, hãy triệt để tuân theo kỷ luật trong lao động — chính những khẩu hiệu này trước đây đã bị những người vô sản cách mạng chế giễu một cách có lý, khi giai cấp tư sản dùng những luận điệu đó để che đậy sự thống trị của nó, của giai cấp bóc lột, thì ngày nay, sau khi giai cấp tư sản bị lật đổ rồi, đã lại trở thành những khẩu hiệu chủ yếu trước mắt" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 211). Trong đại hội này, Cam-cốp đã nhai lại điều mà y đã phát biểu trong bài báo "Bị cầm tù trong cuộc phản cách mạng" ("Con đường của chúng ta", 1918, quyển II, tháng Năm). — 150.
- ⁷⁴ Trong bài phát biểu của mình tại Đại hội, I-u. La-rin tuyên bố rằng một tiểu ban có uy tín của Ủy ban kế hoạch nhà nước dường như đã đưa ra đề nghị cho thuê (theo nguyên tắc tô nhượng) $\frac{3}{4}$ đường sắt của đất nước, đường thủy Pê-tơ-rô-grát - Rư-bin-xcơ, các nhà máy luyện kim ở U-ran với mạng lưới đường sá gồm 3 nghìn véc-xta và công nghiệp kỹ thuật điện, làm tài liệu để phái đoàn xô-viết đàm phán tại Hội nghị Giê-nơ.
- Lời quả quyết trên đây của La-rin đã bị bác bỏ trong bài phát biểu của G. M. Cờ-gi-gia-nốp-xki. — 151.
- ⁷⁵ *Câu lạc bộ tranh luận* thuộc Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va của Đảng cộng sản (b) Nga được thành lập vào tháng Tám 1921. Theo quyết định của Ban bí thư và Ban thường vụ Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va của Đảng cộng sản (b) Nga ngày 29 tháng Chạp 1921, các câu lạc bộ tranh luận cũng được thành lập ở các khu phố Mát-xcơ-va. Các câu lạc bộ này có nhiệm vụ thảo luận các vấn đề về xây dựng đảng và xây dựng các xô-viết, các vấn đề về chính sách kinh tế của nước Cộng hoà xô-viết và những vấn đề khác. Song

chẳng bao lâu, các nhóm chống đối khác nhau đã lợi dụng diễn đàn của câu lạc bộ tranh luận này thuộc Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va của Đảng cộng sản (b) Nga để tuyên truyền quan điểm của chúng. Vấn đề câu lạc bộ tranh luận đã được đưa ra thảo luận ở Ban kiểm tra trung ương; trong nghị quyết của mình, Ban kiểm tra trung ương nhận định rằng "trong thời gian gần đây các cuộc tranh luận ở câu lạc bộ mang tính chất mỉa dân, không có tính đảng", và kiến nghị Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va "cần chú ý đặc biệt tới công tác của câu lạc bộ".

Ngày 20 tháng Hai 1922, Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, sau khi thảo luận vấn đề câu lạc bộ tranh luận, đã đề nghị Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va xem xét lại thành phần ban phụ trách câu lạc bộ và áp dụng mọi biện pháp nhằm làm sao cho câu lạc bộ tranh luận trở thành "một câu lạc bộ thực sự để thảo luận những vấn đề mà đồng đảo quần chúng quan tâm" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô). — 152.

⁷⁶ "Tuyên bố của 22 người" là bản tuyên bố chống đảng mà ngày 26 tháng Hai 1922, một nhóm các thành viên của phái "đối lập công nhân" trước đây (A. G. Sli-áp-ni-cốp, X. P. Mết-vê-đép, A. M. Côn-lôn-tai, G. I. Mi-axni-cốp v.v.) — nhóm này vẫn tiếp tục tồn tại như một bè phái mặc dầu đã có nghị quyết của Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga "Về sự thống nhất của đảng" — đã gửi tới Đoàn chủ tịch hội nghị toàn thể mở rộng Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Bản tuyên bố này đã được chuyển tới Đoàn chủ tịch Ban chấp hành Quốc tế cộng sản, mà không báo trước cho Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và đoàn đại biểu Nga trong Ban chấp hành Quốc tế cộng sản biết. Bản tuyên bố đó khẳng định rằng "tình hình mặt trận thống nhất ở nước chúng tôi không thuận lợi", rằng các trung tâm lãnh đạo của đảng dường như xem thường các nhu cầu và lợi ích của công nhân, rằng dường như đảng sắp sửa bị chia rẽ.

Ban chấp hành Quốc tế cộng sản đã lập một tiểu ban gồm có C. Txét-kin, M. Ca-sen, I-a. Phơ-rít-xơ, V. Cô-la-rốp, C. Crây-bích, U. Te-ra-si-ni và A. Mác - Ma-nút-xơ để xem xét "Tuyên bố của 22 người". Theo báo cáo của tiểu ban này, hội nghị toàn thể Ban chấp hành Quốc tế cộng sản họp ngày 4 tháng Ba đã nhất trí (có 4 phiếu trắng) thông qua nghị quyết bác bỏ những lời buộc tội trong bản tuyên bố đó, lên án lập trường của 22 người đó là trái

với các nghị quyết của Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga và cung cấp cho kẻ thù của chủ nghĩa cộng sản "một vũ khí để chống đảng và chống chuyên chính vô sản". Hội nghị toàn thể cảnh cáo những kẻ đã ký tên vào bản tuyên bố rằng "nếu tiếp tục cuộc đấu tranh đó thì ắt dẫn tới đối lập với Đảng cộng sản Nga, với các nhiệm vụ của đảng, với lợi ích của giai cấp vô sản Nga, và như vậy, sẽ đặt họ ra ngoài hàng ngũ của Quốc tế III (xem "Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga. Tường thuật tốc ký", tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1961, tr. 751 - 752).

Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga cũng lập một tiểu ban gồm 19 người để xem xét vấn đề về bản tuyên bố của 22 người. Tiểu ban này đã nghiên cứu kỹ lưỡng tất cả các tài liệu có liên quan với hoạt động của phái "đối lập công nhân" trước đây. Trong phiên họp kín ngày 2 tháng Tư, căn cứ vào báo cáo của tiểu ban này, đại hội đã ra một nghị quyết đặc biệt "Về một số thành viên thuộc phái "đối lập công nhân" trước đây", trong đó có nói như sau: "Đại hội cho rằng việc thông báo cho Quốc tế cộng sản những tin tức mà tiểu ban đặc biệt do Quốc tế cộng sản lập ra đã khẳng định là những tin tức đối trá, là một điều không thể nào dung thứ được. Đại hội hết sức kiên quyết lên án nghiêm khắc việc làm của một số thành viên thuộc nhóm này, những kẻ đã thông báo trong những lời thanh minh của mình cho Quốc tế cộng sản những tin tức đối trá về đảng, xuyên tạc tình hình thực tế các quan hệ qua lại giữa Đảng cộng sản Nga và toàn thể giai cấp công nhân nói chung". Đại hội báo trước cho Sli-áp-ni-cốp, Mết-vê-đép, Côn-lôn-tai biết, trong trường hợp còn lặp lại những hành động bè phái chống đảng thì họ sẽ bị khai trừ ra khỏi đảng (xem "Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga. Tường thuật tốc ký", tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1961, tr. 577 - 580). — 153.

⁷⁷ Lê-nin có ý nói đến phiên họp liên tịch của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga với Ban kiểm tra trung ương vào ngày 9 tháng Tám 1921; theo đề nghị của Lê-nin phiên họp này đã thảo luận việc A. G. Sli-áp-ni-cốp là uỷ viên Ban chấp hành trung ương, đã vi phạm kỷ luật của đảng. Lý do trực tiếp để triệu tập phiên họp này là bài phát biểu của Sli-áp-ni-cốp vào tháng Bảy 1921 trong cuộc họp của chi bộ Đảng cộng sản (b) Nga của nhà máy điện Mát-xcơ-va, phê phán kịch liệt một số quyết định của chính phủ, đặc biệt là quyết định của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao về việc cho thuê một số xí nghiệp (quyết định này đã được thông qua theo đúng chính sách chung của Ban chấp hành trung ương). Dựa vào nghị quyết của Đại hội X "Về sự thống nhất

của đảng", Lê-nin yêu cầu đưa Sli-áp-ni-cốp ra khỏi Ban chấp hành trung ương vì y có hành động chống đảng và khai trừ y khỏi đảng; Người cho biết số dĩ đề nghị như vậy là vì Ban chấp hành trung ương đảng không thể để một kẻ nào là uỷ viên Ban chấp hành trung ương lại phá hoại chính sách của Ban chấp hành trung ương cả. Song còn thiếu một phiếu mới đủ $\frac{2}{3}$ số phiếu của uỷ viên chính thức và uỷ viên dự khuyết của Ban chấp hành trung ương là số phiếu cần thiết để áp dụng biện pháp cuối cùng này. Quyết định sau đây đã được nhất trí thông qua (với 3 phiếu trắng): "Vi đồng chí Sli-áp-ni-cốp trên cương vị uỷ viên Ban chấp hành trung ương đã nhiều lần vi phạm kỷ luật của đảng, nên hội nghị nhận thấy rằng việc đồng chí Sli-áp-ni-cốp tiếp tục vượt ra ngoài Ban chấp hành trung ương mà phát biểu, tuyên bố, phê bình nhằm chống lại chính sách của Ban chấp hành trung ương, chống lại các quyết định thực sự thể hiện các ý kiến của đại hội đảng, những việc làm ấy là không sao dung thứ được, và thẳng cánh đặt ra vấn đề về việc đồng chí Sli-áp-ni-cốp còn có thể công tác ở Ban chấp hành trung ương nữa hay không. Vì thế hội nghị thiết tha kêu gọi đồng chí Sli-áp-ni-cốp hãy thay đổi một cách căn bản thái độ chính trị của mình, về mặt này, bằng cách hành động phù hợp với đường lối của Ban chấp hành trung ương mà đồng chí ấy là một thành viên trong đó. Trong trường hợp đồng chí Sli-áp-ni-cốp vẫn tiếp tục không thay đổi thái độ của mình thì Ban chấp hành trung ương lại được triệu tập một cuộc họp như thế để xem xét lần thứ hai vấn đề này" ("Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga. Tường thuật tốc ký", tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1961, tr. 748). — 154.

- 78 Vì phái "đối lập công nhân" có ảnh hưởng khá lớn trong Ban chấp hành trung ương của công đoàn công nhân kim khí nên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 4 tháng Ba 1922 đã nhận định rằng cần phải thông báo cho đảng đoàn cộng sản của Đại hội V công đoàn công nhân kim khí toàn Nga biết về quyết định của tiểu ban do hội nghị toàn thể mở rộng của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản thành lập để phân tích "tuyên bố của 22 người". Khi phát biểu tại phiên họp của đảng đoàn vào ngày 6 tháng Ba, A. G. Sli-áp-ni-cốp đã buộc tội tiểu ban của Quốc tế cộng sản là phân tích không khách quan "tuyên bố của 22 người", phản đối nghị quyết về vấn đề này mà hội nghị toàn thể mở rộng của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản đã thông qua, lặp lại những luận điểm mỉa mai của bản tuyên bố đó và tìm cách chứng minh rằng bản tuyên bố đó không theo đuổi các mục tiêu bệ phái. Bài

phát biểu của Sli-áp-ni-cốp không được sự ủng hộ trong phiên họp đó. Đảng đoàn đã nhất trí thông qua nghị quyết sau đây với 5 phiếu trắng: "Sau khi được nghe quyết định nhất trí của tiểu ban và của hội nghị toàn thể Ban chấp hành Quốc tế cộng sản cũng như những lời thanh minh của các đồng chí Di-nô-vi-ép, Sli-áp-ni-cốp và C. Txét-kin về bản tuyên bố của 22 đảng viên cộng sản, đảng đoàn của Đại hội V công đoàn công nhân kim khí toàn Nga hoàn toàn hoan nghênh quyết định đó của cơ quan tối cao của phong trào cộng sản quốc tế và cho rằng bất cứ một người cộng sản nào đều có nhiệm vụ phục tùng không điều kiện quyết định đó. Đồng thời với việc làm này đảng đoàn báo trước các đồng chí hãy đề phòng chớ lặp lại những hiện tượng tương tự là những hiện tượng đe dọa chia rẽ Đảng cộng sản có kỷ luật nhất thế giới — Đảng cộng sản Nga. Vì sự thống nhất hùng mạnh này, đảng đoàn kêu gọi các đồng chí ký tên hãy có kỷ luật chặt chẽ hơn nữa, hãy tự chủ và giữ trật tự đặc biệt trong lúc khó khăn này, là lúc mà một sự không vững vàng nhỏ nhất trong nội bộ Đảng cộng sản Nga, chính đảng đang điều khiển nước cộng hoà của những người lao động đầu tiên trên thế giới, cũng đủ làm tăng thêm tính cần rả và lòng tin của giai cấp tư sản thế giới chống lại nhà nước vô sản và giai cấp công nhân quốc tế" ("Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga. Tường thuật tốc ký", tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1961, tr. 752). — 155.

- 79 V. I. Lê-nin có ý nói đến "Luận cương của phái "đối lập công nhân"" đăng trên báo "Sự thật" số 15, ngày 25 tháng Giêng 1921. Trong số 38 người ký tên vào luận cương này có 9 người ký tên vào bản "Tuyên bố của 22 người". — 156.
- 80 G. I. Mi-a-xni-cốp đã tổ chức ra ở huyện Mô-tô-vi-li-kha tỉnh Péc-mơ một nhóm chống đảng, nhóm này đã đấu tranh chống lại chính sách của đảng. Sau khi thảo luận vào ngày 29 tháng Bảy 1921 các bài phát biểu của Mi-a-xni-cốp ở đảng bộ tỉnh Péc-mơ, bài báo của ông ta "Những vấn đề hóc búa" và thư báo cáo gửi Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, Bộ tổ chức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã nhận định rằng những bài nói trên của Mi-a-xni-cốp là có tính chất chống đảng và đã thành lập một tiểu ban để điều tra hoạt động của Mi-a-xni-cốp. Căn cứ vào báo cáo của tiểu ban này, ngày 22 tháng Tám Bộ tổ chức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga nhận định rằng luận cương của Mi-a-xni-cốp trái với lợi ích của đảng, buộc y không được phát biểu luận cương của mình tại các cuộc họp chính thức

của đảng, triệu hồi y khỏi đảng bộ tỉnh Péc-mơ và giữ lại để đợi sự phân công của Ban chấp hành trung ương. Mi-a-xni-cốp không phục tùng quyết định của Ban chấp hành trung ương, và sau khi quay về Mô-tô-vi-li-kha, y lại tiếp tục hoạt động chống đảng. Đồng thời Mi-a-xni-cốp mưu toan tổ chức một nhóm chống đảng ở Pê-tơ-rô-grát. Tiểu ban của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, sau khi đã điều tra hoạt động của Mi-a-xni-cốp, đề nghị khai trừ y khỏi đảng vì đã nhiều lần vi phạm kỷ luật của đảng, vì đã tổ chức một nhóm riêng biệt để đấu tranh chống đảng bất chấp nghị quyết của Đại hội X của đảng về sự thống nhất đảng. Ngày 20 tháng Hai 1922, nghị quyết của tiểu ban đó về việc khai trừ Mi-a-xni-cốp khỏi đảng đã được Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga phê chuẩn, có bổ sung rằng sau 1 năm Mi-a-xni-cốp có quyền nộp đơn xin gia nhập đảng (xem "Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga. Tường thuật tốc ký", tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1961, tr. 748 - 749).

Về Mi-a-xni-cốp xin xem thêm Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XXXVI, 1959, tr. 299 và 308. — 156.

⁸¹ Công thức do V. I. Lê-nin đề ra được đưa hoàn toàn vào nghị quyết của Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga "Về báo cáo của đoàn đại biểu Đảng cộng sản Nga tại Quốc tế cộng sản" được thông qua ngày 2 tháng Tư 1922 (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 601 - 603). — 158.

⁸² Văn kiện này được viết trong dịp tiểu ban nông nghiệp của Đại hội XI của đảng làm việc.

Vấn đề chính sách của Đảng cộng sản (b) Nga ở nông thôn không được đưa vào chương trình nghị sự của Đại hội XI. Theo đề nghị của M. P. Tôm-xki thay mặt cuộc họp của các đoàn đại biểu đưa ra, đại hội đã bầu ra tiểu ban gồm 9 người; tiểu ban này được giao chuẩn bị vấn đề công tác ở nông thôn để đưa ra thảo luận trong ban nông nghiệp. Trong số tài liệu của ban này còn giữ được một tờ phiếu nêu vấn đề cho các uỷ viên của ban, mà khi lập phiếu này người ta đã lưu ý đến những nhận xét và đề nghị của V. I. Lê-nin viết trong bức thư của Người ngày 16 tháng Ba 1922 gửi Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga (xem tập này, tr. 51 - 57).

Khi thảo luận ở ban người ta thấy rằng ở địa phương chưa tích lũy được đủ kinh nghiệm về việc thực hiện các nghị quyết của

Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga về chính sách của đảng ở nông thôn và nghị quyết của Đại hội IX các Xô-viết về các biện pháp củng cố và phát triển nông nghiệp.

Bức thư này gửi cho N. Ô-xin-xki — và theo sự uỷ nhiệm của Lê-nin, nó cũng được chuyển tới tất cả các uỷ viên Bộ chính trị — sau khi Lê-nin theo dõi kỹ lưỡng quá trình thảo luận vấn đề đó; trong bức thư đó Người đã đề nghị ban này thảo một nghị quyết có tính chất thực tế nhằm đề ra nhiệm vụ chủ yếu là nghiên cứu và khai thác kinh nghiệm của địa phương. Ô-xin-xki cho biết, cũng vào ngày hôm đó, bức thư này đã được tất cả các uỷ viên trong tiểu ban của đại hội đọc kỹ, và tất cả các uỷ viên của ban nông nghiệp đều đọc kỹ dự thảo nghị quyết kèm theo bức thư đó, và đã thông qua. Ngày 2 tháng Tư, đại hội phê chuẩn nghị quyết "Về công tác ở nông thôn". Tất cả những đề nghị của Lê-nin đã được đưa đầy đủ vào nghị quyết này. Đại hội cũng uỷ nhiệm cho Ban chấp hành trung ương thành lập tiểu ban công tác nông thôn trực thuộc Ban chấp hành trung ương (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 618 - 619). — 159.

⁸³ Lê-nin có ý nói đến "Quyết định về những biện pháp củng cố và phát triển nông nghiệp" và "Quyết định về hợp tác hoá nông nghiệp" của Đại hội IX các Xô-viết toàn Nga họp tháng Chạp 1921 (xem "Đại hội IX toàn Nga các Xô-viết đại biểu công nhân, nông dân, binh sĩ Hồng quân và đại biểu Cô-đắc. Tường thuật tốc ký", tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1922, tr. 286 - 294).

Đại hội chỉ ra rằng việc khôi phục nông nghiệp hết sức nhanh là điều kiện cần thiết để phát triển toàn bộ nền kinh tế quốc dân của đất nước, và vạch ra một chương trình rộng lớn các biện pháp thực tế nhằm củng cố và phát triển nông nghiệp. Đại hội nhận định rằng cần phải tổ chức tin dụng nông nghiệp dài hạn, phát triển việc giáo dục về nông nghiệp, tăng cường sản xuất các máy móc và công cụ nông nghiệp v.v.. Bộ dân uỷ nông nghiệp được giao nhiệm vụ đề ra và áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ, phục hồi và phát triển ngành chăn nuôi của đất nước. Đại hội quyết định thành lập Ủy ban nông nghiệp có quyền hạn đặc biệt trực thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, còn ở địa phương thì thành lập các uỷ ban nông nghiệp tỉnh và huyện trực thuộc Ban chấp hành xô-viết tỉnh và huyện để tiến hành chiến dịch nông nghiệp trong năm 1922.

Trong khi quy định các biện pháp để phát triển kinh tế của nông dân cá thể, đại hội đồng thời cũng đề ra nhiệm vụ phát triển hợp tác xã ở nông thôn làm cơ sở để tiếp tục củng cố các hình thức kinh tế tập thể. Đại hội giao nhiệm vụ cho tất cả các cơ quan của Chính quyền xô-viết phải giúp đỡ công cuộc xây dựng hợp tác xã, và đề nghị mở rộng việc tuyên truyền về hợp tác hoá.

Lê-nin đã trực tiếp tham gia việc khởi thảo "Quyết định về những biện pháp củng cố và phát triển nông nghiệp". Người đã phát biểu trong cuộc họp của các đại biểu ngoài đảng trong đại hội; đã xem lại và sửa thêm bản dự thảo quyết định. — 159.

- 84 Trong thời gian Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận nghị quyết "Về báo chí và tuyên truyền", Đ. B. Ri-a-da-nốp đề nghị bổ sung vào nghị quyết đó việc bãi bỏ đăng thông cáo trên báo chí của đảng. Đề nghị đó đã được đại hội thông qua nhưng có sửa thêm như sau: cấm đăng các thông cáo không phải trên báo chí của đảng nói chung, mà chỉ riêng trên báo "Sự thật". Thời gian này V. I. Lê-nin không có mặt trong phiên họp. Khi biết đại hội quyết định như vậy, Người đã viết mấy dòng sau đây cho L. B. Ca-mê-nép, người chủ tọa phiên họp: "đồng chí Ca-mê-nép, người ta nói, đại hội đã bãi bỏ các thông cáo đăng trên báo "Sự thật" phải không? Liệu có thể sửa chữa không? Vì đây là một sai lầm quá rõ". (Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XIII, 1930, tr. 29). Vì cho rằng không thể sửa đổi quyết định đã được thông qua, Ca-mê-nép đề nghị tìm cách khác để giúp đỡ tờ "Sự thật". Song ngay sau khi đọc xong danh sách các uỷ viên Ban chấp hành trung ương và Ban kiểm tra trung ương do đại hội bầu ra, Lê-nin đã đề nghị huỷ bỏ quyết định đó với lý do rằng, trong điều kiện thực hiện chính sách kinh tế mới, nếu tính đến chuyện lấy từ quỹ vàng hoặc các khoản thuế thu được để cấp kinh phí cho báo chí, thì không đúng. Đề nghị đó đã được chấp nhận.

Do bài diễn văn của Lê-nin chỉ ghi được bằng tốc ký có một phần mà lại ghi rất dở nên trong lần xuất bản này không in toàn bộ bài đó. — 162.

- 85 Hình như Lê-nin có ý nói đến G. I. Mi-a-xni-cốp, người bị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga khai trừ khỏi đảng ngày 20 tháng Hai 1922, Ph. A. Mi-tin và N. V. Cu-dơ-nê-txốp, những người bị Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga khai trừ khỏi Đảng. — 163.
- 86 Ngày 3 tháng Tư 1922, hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thông qua dự thảo đó, nhưng có bổ sung

như sau: "... làm thế nào để trong vòng một tháng đồng chí Xta-lin có thể được nghỉ hẳn công tác Bộ dân uỷ thanh tra công nông". Vì có quyết định của hội nghị toàn thể cử I. V. Xta-lin làm tổng bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, nên theo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ ngày 25 tháng Tư 1922, Xta-lin được thôi giữ nhiệm vụ bộ trưởng Bộ dân uỷ thanh tra công nông. — 166.

- 87 Khi gửi cho V. M. Mô-lô-tốp bài báo "Chúng ta đã trả giá quá đắt" - V. I. Lê-nin gửi kèm theo một đoạn như sau: "Tôi đề nghị gửi lần lượt bài báo nhỏ sau đây của tôi cho các uỷ viên Bộ chính trị, tiếp theo bài báo này là một số đề nghị thực tế" (xem những đề nghị thực tế của Lê-nin trong tập này, tr. 173 - 174).

Ngày 10 tháng Tư 1922, Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thông qua quyết định: "Không được phản đối việc đăng bài báo của đồng chí Lê-nin "Chúng ta đã trả giá quá đắt" vào ngày thứ ba trên báo "Tin tức" và báo "Sự thật" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô). Ngày 11 tháng Tư, bài báo đã được đăng. — 167.

- 88 Do ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười ở Nga, năm 1918 một cao trào mới giải phóng dân tộc đã bắt đầu dâng lên ở Ai-rơ-len. Trong thời gian bầu cử vào nghị viện Anh vào tháng Chạp 1918, các đại biểu của đảng những người Sin-phên (một đảng dân tộc chủ nghĩa tư sản đấu tranh cho nền độc lập của Ai-rơ-len) đã thu được số lớn giấy uỷ nhiệm ở Ai-rơ-len. Ngày 21 tháng Giêng 1919, họ họp ở Đu-bơ-lin, tự xưng là quốc hội của Ai-rơ-len và tuyên bố nước Cộng hoà Ai-rơ-len ra đời. Chính quyền Anh đã trả lời việc làm đó bằng khủng bố quân sự. Vì không thể đàn áp được cuộc đấu tranh cách mạng dân tộc của nhân dân Ai-rơ-len bằng sức mạnh, chính phủ Anh đã cấu kết với cánh hữu của đảng Sin-phên. Tháng Chạp 1921, hai bên đã ký kết hiệp ước, theo hiệp ước này thì miền Nam Ai-rơ-len được tuyên bố là "Nhà nước Ai-rơ-len tự do" (Ai-rơ) có quyền hạn của một nước tự trị, còn miền Bắc Ai-rơ-len (Ôn-sto) vẫn thuộc nước Anh. Cánh tả cộng hoà của những người Sin-phên đã chống lại sự cấu kết phản bộ đó của bọn cánh hữu với bọn đế quốc Anh. Nội chiến bắt đầu ở Ai-rơ-len. Song những người cộng hoà không đưa ra được những khẩu hiệu nhằm đảm bảo giành được sự ủng hộ của đông đảo quần chúng công nhân và nông dân đối với họ. Mùa xuân 1923, ban lãnh đạo của những

người cộng hoà tuyên bố đình chỉ các hoạt động quân sự. Chính quyền của giai cấp tư sản và tầng lớp tư bản lớp trên ở nông thôn đã được thiết lập ở Ai-rơ-len. — 168.

- ⁸⁹ Cuộc khởi nghĩa của công nhân Nam Phi đã nổ ra vào tháng Ba 1922 ở các thành phố Giô-han-ne-xbuốc, Bê-nô-ni và Bran-păng.

Do giá vàng trên thị trường thế giới giảm xuống, những nhà công nghiệp khai thác mỏ đã xoay ra giảm lương của công nhân người Âu và sa thải họ hàng loạt để duy trì lợi nhuận của chúng. Vì thế, ngày 9 tháng Giêng 1922, công nhân các mỏ vàng đã tuyên bố bãi công. Đến tháng Ba, cuộc bãi công này đã phát triển thành khởi nghĩa. Các thành phố Bê-nô-ni và Bran-păng, các khu công nhân ở vùng ngoại ô thành phố Giô-han-ne-xbuốc như Phoóc-xbuốc và I-ép-pe đều nằm trong tay công nhân. Đảng cộng sản Nam Phi trẻ tuổi đã tích cực tham gia cuộc khởi nghĩa. Nhiều đảng viên cộng sản trong đó có những người lãnh đạo cuộc bãi công là Phi-sơ và Spen-đi-phơ, đã anh dũng hy sinh trong đấu tranh vũ trang. Ngày 10 tháng Ba, chính phủ phản động của tên tướng Smét-xơ tuyên bố thiết quân luật ở các thành phố nói trên, tung quân đội ra để chống lại những người khởi nghĩa, chúng đã dùng tới đại bác và máy bay. Ngày 14 tháng Ba, cuộc khởi nghĩa đã bị dập tắt. Chính phủ đã đàn áp tàn bạo những người tham gia khởi nghĩa: số người bị bắt lên tới trên 10 000 người, hàng nghìn công nhân bị giao cho toà án quân sự. — 168.

- ⁹⁰ Chắc hẳn là Lê-nin có ý nói đến lập trường của đoàn đại biểu Đảng cộng sản Ý (Éc-phi-li-ô Am-brô-gi, Ri-các-đô Rô-béc-tô, Um-béc-tô Te-ra-si-ni) và một bộ phận của đoàn đại biểu Đảng cộng sản Pháp (Mác-xen Ca-sanh, Rô-giơ Mô-ri-xơ Mê-tây-e, Đa-ni-en Rơ-nu, Lu-i Xe-li-a) tại hội nghị toàn thể mở rộng lần thứ nhất của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản (21 tháng Hai - 4 tháng Ba 1922) khi thảo luận vấn đề sách lược mặt trận thống nhất. Nghị quyết về vấn đề này đã được đa số thông qua. 19 đoàn đại biểu tán thành so với 3 đoàn phản đối (tức là đoàn đại biểu của Ý, Pháp và Tây-ban-nha). — 170.

- ⁹¹ Lê-nin có ý nói tới việc các đại biểu của Quốc tế II bác bỏ việc đưa khẩu hiệu đòi huỷ bỏ Hoà ước Véc-xây vào số khẩu hiệu trong các cuộc biểu tình của những người lao động, những cuộc biểu tình này định tiến hành vào ngày 20 tháng Tư hoặc 1 tháng Năm 1922 theo lời kêu gọi của hội nghị đại biểu của ba Quốc tế. — 170.

- ⁹² Ngày 12 tháng Tư 1922, Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã chấp nhận đề nghị của V. I. Lê-nin. — 174.

- ⁹³ Bức thư của V. I. Lê-nin gửi cho nhà bác học kỹ thuật điện nổi tiếng người Mỹ Sác-lơ P. Stanh-mét-xơ để trả lời bức thư sau đây của Stanh-mét-xơ:

"Kính gửi Ngài N. Lê-nin.

Thưa Ngài Lê-nin thân mến của tôi! Ngài B. V. Lô-xép trở lại nước Nga là một dịp thuận tiện để tôi được bày tỏ với Ngài lòng khâm phục của mình đối với công việc kỳ diệu để khôi phục về mặt xã hội và công nghiệp mà nước Nga đang tiến hành trong những điều kiện quả là khó khăn.

Tôi xin kính chúc Ngài đạt thắng lợi thật trọn vẹn và hoàn toàn tin tưởng rằng Ngài nhất định sẽ đạt được thắng lợi. Thực ra, Ngài thế nào cũng phải đạt được thắng lợi vì không được để cho sự nghiệp lớn lao mà nước Nga khởi sự bị thất bại.

Nếu như tôi có thể giúp được nước Nga bằng cách này hoặc cách khác, bằng những sự góp ý, đề nghị và chỉ dẫn nào đó, về các vấn đề kỹ thuật mà đặc biệt là những vấn đề xây dựng ngành điện lực, thì tôi lúc nào cũng rất sung sướng được làm tất cả những gì hợp với sức lực của mình. Xin thân ái chào. S. Stanh-mét-xơ của Ngài!".

Theo hồi ức của B. V. Lô-xép lúc bấy giờ là thư ký của chi nhánh Niu-oóc của "Hội viện trợ kỹ thuật cho nước Nga xô-viết" thì ngay từ tháng Sáu 1920, trong thời gian đoàn đại biểu của hội đến thăm ông Stanh-mét-xơ, ông đã tỏ ý mong muốn được biết các vấn đề kinh tế và công nghiệp của nước Cộng hoà xô-viết và đề nghị được giúp đỡ trong việc khởi thảo các tài liệu kỹ thuật dùng cho việc xây dựng các nhà máy điện và những đường tải điện cao thế ở nước Nga xô-viết.

Khi giao cho Lô-xép — người đi Mát-xcơ-va — vào tháng Hai 1922 bức thư để chuyển tới V. I. Lê-nin, Stanh-mét-xơ phát biểu (theo hồi ký của Lô-xép): "Đáng tiếc là tôi không thể cùng đi với ông, thật là đáng tiếc. Tôi thấy rằng cuộc chiến tranh thế giới đã dẫn tới những kết quả là nếu như không thiết lập được chế độ xô-viết ở nước Nga thì cuộc sống nói chung không có lấy một giá trị nào... Tôi mong rằng ở nước Nga mọi người đều hiểu rằng tôi và nhiều người khác nữa thông cảm với mục đích của họ, rằng chúng tôi đứng về phía họ với tất cả trái tim và khối óc. Chúng tôi phải chúc mừng người Nga đạt nhiều thành tích trong sự nghiệp vô vàn

khó khăn mà họ đã khởi công" (xem B. V. Lô-xép. "Lịch sử của một bức thư trao đổi". — "Mát-xcơ-va buổi chiều", 1960, số 95, ngày 22 tháng Tư).

Sau khi nhận được thư của Stanh-mét-xơ, Lê-nin đề nghị G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki và L. C. Mác-ten-xơ cho Người biết chi tiết hơn về nhà bác học người Mỹ này. Ngày 2 tháng Tư, Lê-nin phác thảo thư trả lời Stanh-mét-xơ, trong đó Người đã sử dụng phương án đoạn cuối của bức thư do Cơ-gi-gia-nốp-xki đề nghị; Người gửi bản phác thảo đó cho Cơ-gi-gia-nốp-xki kèm theo đoạn ghi như sau: "đồng chí Cơ-gi-gia-nốp-xki! Tôi chuyển tới đồng chí phác thảo thư trả lời ông Stanh-mét-xơ. Đề nghị đồng chí chuyển lại cho tôi kèm theo những nhận xét hoặc bổ sung của đồng chí. Gửi lời chào cộng sản. Lê-nin" (Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XXXVI, 1959, tr. 463). Ngày 10 tháng Tư, trong bức thư hoàn chỉnh Lê-nin đã ghi như sau: "Gửi đến Quốc tế cộng sản để dịch ra tiếng Anh (và giao người Anh kiểm tra lại và ghi chú vào đấy), rồi sau đó cho đánh máy vào giấy riêng của tôi rồi chuyển cho tôi để ký", và Người viết địa chỉ của Stanh-mét-xơ bằng tiếng Anh. Trên giấy đã đánh máy xong toàn văn bức thư được dịch ra tiếng Anh, Lê-nin ghi ngày tháng "12. IV. 1922", ký tên: "fraternally Yours *Lenin*"¹⁾, và sau đó Người chỉ thị cho thư ký: "a) gửi một bản sang Mỹ bằng thư bảo đảm. *Ngày mai cho tôi xem địa chỉ* chính xác bằng tiếng Anh lẫn tiếng Nga. b) Gửi một bản cho Mác-ten-xơ. c) Lưu một bản; 2) Bức thư của Stanh-mét-xơ và thư trả lời của tôi bằng tiếng Nga thì gửi cho *Cơ-gi-gia-nốp-xki* để cho đăng báo (bằng tiếng Nga), và sau khi đã đăng báo thì gửi trả cho tôi" ("Lưu trữ lịch sử", tiếng Nga, 1961, số 5, tr. 12).

Ngày 19 tháng Tư, bức thư của Stanh-mét-xơ và thư trả lời của Lê-nin được đăng trên các báo xô-viết và ngày 20 tháng Tư, báo "Sự thật" số 86 đã đăng tiểu sử Stanh-mét-xơ do Cơ-gi-gia-nốp-xki viết. — 175.

⁹⁴ Những nhận xét và đề nghị được đăng báo đều nằm trong bản dự thảo quyết định sau đây của Đoàn chủ tịch Ban chấp hành Quốc tế cộng sản nhân dịp có cuộc hội nghị đại biểu của ba Quốc tế tại Béc-lanh: "1) Đẩy mạnh chiến dịch chống bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng trên tất cả các báo chí cộng sản quốc tế. 2) Bắt đầu sử dụng có hệ thống các văn kiện của cuộc hội nghị Béc-lanh để tấn công vào từng chỗ yếu của kẻ thù. 3) Tạm thời Ủy

1) "Thân ái, *Lê-nin* của Ngài".

ban 9 người không ra lời kêu gọi chung. 4) Trong thời gian biểu tình vào ngày 20 tháng Tư, chớ ngại gì cổ động mà phải công kích đối phương. 5) Từng ban hoạt động thích hợp với điều kiện cụ thể. 6) Bất kỳ biện pháp mới nào của đoàn đại biểu cũng đều được gác lại cho tới khi xem xét vấn đề phê chuẩn kết quả của Hội nghị Béc-lanh" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

Khi chuyển tới V. I. Lê-nin bản dự thảo này, G. E. Di-nô-vi-ép đề nghị Người ghi nhận xét ngay trong ngày hôm đó, trước khi Đoàn chủ tịch Ban chấp hành Quốc tế cộng sản họp. — 177.

⁹⁵ "*Quyết định về công tác của các phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng*" là kết quả của một công việc to lớn của V. I. Lê-nin nhằm khởi thảo điều lệ về việc tổ chức mới hoạt động của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng; công việc này được thể hiện rõ trong thư trao đổi của Người với A. Đ. Txi-u-ru-pa (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 44, tr. 444 - 453) và ở các văn kiện khác.

Các phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng — A. Đ. Txi-u-ru-pa và A. I. Rư-cốp đã tham gia việc chuẩn bị bản dự thảo quyết định. Txi-u-ru-pa đề nghị hai phương án phân chia các nhóm bộ dân uỷ cho các phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng, để tổ chức làm việc theo lối mới. Ngoài ra, Txi-u-ru-pa thảo một thư báo cáo tỉ mỉ về cải tổ công tác của các phó chủ tịch. Sau khi nhận được những nhận xét và sửa đổi của Rư-cốp đối với các dự thảo của Txi-u-ru-pa, Lê-nin viết vào phương án thứ nhất: "Chấp nhận phương án thứ nhất kèm theo những điểm sửa đổi do Rư-cốp đề nghị (xem trang sau) 4. IV. 1922"; Người ghi vào đây một số đề nghị của Rư-cốp, dự định việc phân chia các nhóm bộ dân uỷ giữa Txi-u-ru-pa và Rư-cốp. Cùng ngày đó, Lê-nin đã khởi thảo đề cương chi tiết về "Quyết định về công tác của các phó chủ tịch". Lấy thư báo cáo của Txi-u-ru-pa làm cơ sở, trước tiên Lê-nin đánh số lại tất cả các đề nghị của ông (từ điểm 1 đến 28), sau đó Người đánh số lại những điểm bổ sung do Rư-cốp đưa ra (từ điểm 29 đến 32). Chắc là sau đó Lê-nin viết 13 điểm bổ sung cho bản đề cương. Sau đó Lê-nin hợp nhất tất cả các đề nghị đó lại thành một đề cương chi tiết gồm 45 điểm. Sau khi làm như vậy, Lê-nin thống nhất những điểm giống nhau lại, viết thành bản đề cương dứt khoát cho quyết định đó, gồm

31 điểm (xem tập này, tr. 477 - 486), chính những điểm này được phát triển trong quyết định đó.

Ở bản thảo của dự thảo quyết định có lời ghi của Lê-nin: "Sao lại ngay thành 4 - 5 bản (cho tôi 1 bản, cho *Txi-u-ru-pa*: 1, *Rư-cốp*: 1; còn lại thì gửi cho Xta-lin để chuyển cho các uỷ viên Bộ chính trị)". Về trả lời của Lê-nin đối với những nhận xét mà Người nhận được, xem tập này, tr. 212 - 215.

Lê-nin cũng trở lại vấn đề này vào tháng Chạp 1922 (xem tập này, tr. 373, 378 - 380, 382 - 383). — 180.

⁹⁶ "*Đời sống kinh tế*" là nhật báo, xuất bản ở Mát-xcơ-va từ tháng Mười một 1918 đến tháng Mười một 1937; lúc đầu tờ báo này là cơ quan của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và của các bộ dân uỷ kinh tế khác; từ tháng Bảy 1921 là cơ quan của Hội đồng lao động và quốc phòng, của Ủy ban kế hoạch nhà nước, Ngân hàng nhà nước và Bộ dân uỷ tài chính. V. I. Lê-nin đã nhiều lần góp ý kiến cho toà soạn của báo, làm cho tờ "*Đời sống kinh tế*" trở thành cơ quan ngôn luận chiến đấu để xây dựng kinh tế.

Năm 1928, nhân dịp kỷ niệm 10 năm ngày tờ báo ra đời, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga nhận định rằng tờ "*Đời sống kinh tế*" đã trở thành tờ báo kinh tế có tác dụng chỉ đạo, kiên quyết bảo vệ lập trường có tính chất nguyên tắc của chủ nghĩa Lê-nin và làm sáng tỏ một cách sâu sắc thực tiễn xây dựng kinh tế. Từ ngày 16 tháng Mười một 1937, tờ "*Đời sống kinh tế*" được cải tổ thành "*Báo tài chính*", báo này đình bản vào tháng Sáu 1941. — 184.

⁹⁷ "*The New York Herald*" ("*Truyền tin Niu-ôc*") là nhật báo Mỹ, cơ quan của Đảng cộng hoà; xuất bản ở Niu-ôc từ năm 1835 tới năm 1924. — 190.

⁹⁸ Đây là nói về hiệp ước mà nước Nga xô-viết đã ký với Đức ngày 16 tháng Tư 1922 ở Ra-pan-lô (gần Giê-nơ) trong thời gian Hội nghị Giê-nơ.

Ngay trong giai đoạn đầu của cuộc hội nghị này, sự tồn tại những mâu thuẫn trầm trọng giữa Đức và các nước chiến thắng đã bộc lộ. Chính phủ Đức không thực hiện được mưu toan cầu kết với các cường quốc của khối Đồng minh làm thiệt hại tới lợi ích của Nhà nước xô-viết, và họ buộc phải ký kết hiệp ước với nhà nước này vì họ tính toán rằng làm như vậy thì sẽ củng cố được vị trí của mình trong quan hệ với các nước phương Tây.

Hiệp ước quy định các bên cam kết từ bỏ những yêu cầu đối với nhau phát sinh sau khi cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất kết thúc. Chính phủ Đức từ bỏ yêu cầu hoàn lại cho bọn chủ người Đức trước đây những xí nghiệp mà Chính phủ xô-viết đã quốc hữu hoá, với điều kiện Chính phủ xô-viết cũng sẽ không thoả mãn những yêu cầu như vậy của các nước khác. Đồng thời, giữa hai nước cũng thiết lập các quan hệ ngoại giao và nguyên tắc tạo thuận lợi cho nhau trong các vấn đề kinh tế.

Việc ký kết hiệp ước Ra-pan-lô là một thành công lớn của nền ngoại giao xô-viết vì hiệp ước này củng cố địa vị quốc tế của Nhà nước xô-viết, phá vỡ những mưu đồ thành lập mặt trận thống nhất chống lại Nhà nước xô-viết. Việc ký kết hiệp ước xác nhận rằng Chính phủ xô-viết chỉ sẽ bình thường hoá các quan hệ với các nhà nước tư sản trên cơ sở thừa nhận sự bình đẳng giữa hai chế độ sở hữu. Hiệp ước cũng có ý nghĩa to lớn đối với Đức vì nó tạo cho họ khả năng thiết lập những mối quan hệ kinh tế và thương mại trên nguyên tắc hai bên đều có lợi với đất nước xô-viết.

Lê-nin đã đánh giá hiệp ước Ra-pan-lô trong bản "Dự thảo quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga về bản báo cáo của đoàn đại biểu tham dự Hội nghị Giê-nơ" (xem tập này, tr. 225 - 227).

Trong quyết định về báo cáo của đoàn đại biểu, được thông qua vào ngày 17 tháng Năm 1922, Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga nhận định rằng: "Chỉ có những hiệp ước thuộc loại như vậy mới là bình thường để kiến lập quan hệ giữa nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga với các nước tư bản chủ nghĩa" (Kỳ họp thứ III của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, khoá IX. Bản tin số 5, 19 tháng Năm 1922, tiếng Nga, tr. 17). Bản thông cáo về việc ký hiệp ước Ra-pan-lô đã được đăng ngày 19 tháng Tư 1922 trên tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga" số 85. — 191.

⁹⁹ V. I. Lê-nin có ý nói đến tình hình tại Hội nghị Giê-nơ.

Ngày 11 tháng Tư 1922, phái đoàn xô-viết được trao cái gọi là "báo cáo của các chuyên viên", bản báo cáo này được thảo ra tại một cuộc họp của các chuyên viên Anh, Pháp, Ý, Bỉ và Nhật vào tháng Ba tại Luân-đôn (bức giác thư Luân-đôn). "Báo cáo của các chuyên viên" đòi Chính phủ xô-viết phải trả hết các khoản nợ của chính phủ Nga hoàng và Chính phủ lâm thời và của tất cả các chính quyền trước đây ở Nga, trả lại cho người nước ngoài những tài sản thuộc quyền sở hữu của họ trước đây mà Nhà nước xô-viết

đã quốc hữu hoá, hoặc bồi thường cho họ những thiệt hại về tài sản hoặc những mất mát, quy định những đặc quyền, đặc lợi về kinh tế và pháp lý đối với người nước ngoài, và một số yêu cầu khác mà trên thực tế, có nghĩa là bãi bỏ chế độ độc quyền ngoại thương.

Ngày 14 - 15 tháng Tư đã có một cuộc họp không chính thức ở nhà Lô-ít Gioóc-giơ, có các đại biểu của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, Pháp, Ý và Bỉ tham dự. Cuộc họp đã thảo luận bức giắc thư Luân-đôn. Đối lập với các yêu sách của các cường quốc phương Tây, phái đoàn xô-viết đã đưa ra yêu sách ngược lại: các đại biểu xô-viết tuyên bố rằng tổng số thiệt hại mà sự can thiệp và việc bao vây đã gây ra cho nước Nga xô-viết lên tới 39 tỷ rúp vàng. Các đại biểu của các cường quốc của khối Đồng minh tìm cách lẩn tránh trách nhiệm đối với việc can thiệp bằng vũ trang, nên giữ lập trường không thừa nhận những yêu sách ngược lại của đoàn đại biểu xô-viết và đòi đoàn đại biểu xô-viết phải từ bỏ những điều họ đã nêu ra, để đổi lại việc đó, họ đề nghị "khấu bớt" một phần các khoản nợ về quân sự của nước Nga.

Sau khi nhận được những tin tức về tình hình công việc tại hội nghị này, ngày 17 tháng Tư, Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã gửi cho đoàn đại biểu xô-viết chỉ thị sau đây về các điều kiện thoả thuận: những món nợ về quân sự và tiền lãi của các khoản nợ trước chiến tranh phải được trang trải bằng các yêu sách ngược lại của Chính phủ xô-viết; hoàn toàn bác bỏ việc phục hồi chế độ tư hữu; có thể thừa nhận cho người nước ngoài là những chủ xí nghiệp trước đây được quyền ưu tiên với những điều kiện tương đương khác như thuê lại hoặc được nhận lại theo chế độ tô nhượng những xí nghiệp cũ của họ, xem đó là sự nhượng bộ tối đa; đối với những món nợ trước chiến tranh được thừa nhận thì 15 năm sau sẽ bắt đầu trả (nếu nhượng bộ tối đa thì 10 năm sau); Chính phủ xô-viết cam kết quan tâm tới lợi ích của những cổ đông nhỏ. Bộ chính trị cho rằng muốn có những nhượng bộ kể trên thì điều kiện nhất thiết phải có là cho Chính phủ xô-viết vay tức thời một số tiền lớn. Trong chỉ thị của Bộ chính trị có ghi rõ rằng những điều kiện đó là giới hạn của những nhượng bộ.

"Tâm trạng ở Mát-xcơ-va là kiên quyết, — thứ trưởng Bộ dân uỷ ngoại giao L. M. Ca-ra-khan viết cho G. V. Tsi-tse-rin ngày 18 tháng Tư, — và những điều đồng chí thông báo rằng công việc có chiều hướng tan vỡ, chẳng làm ai nao núng cả".

Điều trả lời chính thức của đoàn đại biểu xô-viết đối với bản "báo cáo của các chuyên viên" đã được trình bày trong bức giắc thư ngày 20 tháng Tư của đoàn. Đoàn đại biểu xô-viết kiên quyết

bác bỏ những yêu sách được nêu trong bản "báo cáo của các chuyên viên" vì đánh giá những yêu sách đó là mưu toan "thi hành ở Nga một chế độ đầu hàng, xâm phạm tới chủ quyền của nước này" ("Các văn kiện về chính sách đối ngoại của Liên-xô", tiếng Nga, t. V, Mát-xcơ-va, 1961, tr. 235), và đã đưa ra một yêu sách ngược lại đòi bồi thường những thiệt hại mà sự can thiệp của nước ngoài đã gây ra cho nước Nga, nhấn mạnh rằng chính phủ nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga sẵn sàng tiến hành các cuộc đàm phán về việc bồi thường thiệt hại cho các công dân nước ngoài chỉ với điều kiện không thể thiếu được là phải tôn trọng nguyên tắc có đi có lại. — 191.

100 Đề nghị của V. I. Lê-nin ghi trong văn kiện được công bố đã được Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thông qua ngày 19 tháng Tư 1922. Cùng ngày hôm đó, bức điện được chuyển qua Bộ dân uỷ ngoại giao tới G. V. Tsi-tse-rin và L. X. Xô-xnốp-xki và tới cả toà soạn các báo "Sự thật" và "Tin tức" của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga". — 192.

101 Bức điện này của V. I. Lê-nin được chuyển tới Giê-nơ ngày 21 tháng Tư 1922. Đây là bức điện trả lời bức điện ngày 20 tháng Tư của G. V. Tsi-tse-rin. Trong bức điện của Tsi-tse-rin, ông đã tỏ ý không tán thành ý kiến của Lê-nin đánh giá tình hình hội nghị, và đã viết rằng "chính là Lô-ít Gioóc-giơ quan tâm trước tiên" tới vấn đề bồi thường cho người nước ngoài những thiệt hại do quốc hữu hoá tài sản của họ, "vì bọn cá mập có quyền lực ở Anh đang gây sức ép đối với ông ta". "Vấn đề này, — Tsi-tse-rin khẳng định, — hiện nay vẫn đang còn bỏ lửng — sẽ còn phải thảo luận. Nước Anh không ở lại nếu như Pháp bỏ họ. Những người theo chủ nghĩa liên hiệp không để làm điều đó" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô). — 193.

102 Ngày 20 tháng Tư 1922, G. V. Tsi-tse-rin gửi cho Lô-ít Gioóc-giơ một bức thư để thông báo rằng, với điều kiện xoá hết những món nợ về quân sự và các khoản lãi về tất cả những món nợ, viện trợ tài chính đầy đủ, đồng thời công nhận Chính phủ xô-viết trên pháp lý thì Chính phủ xô-viết sẽ "sẵn sàng hoàn lại cho những chủ xí nghiệp trước đây quyền sử dụng tài sản đã quốc hữu hoá hoặc trưng thu, hoặc là ở những nơi nào không thể thực hiện được những điều nói trên thì sẽ thoả mãn những yêu cầu chính đáng của những chủ cũ

hoặc bằng cách thoả thuận trực tiếp với họ, hoặc là dựa theo các hiệp nghị sẽ được thảo luận chi tiết và thông qua trong cuộc hội nghị này" ("Các văn kiện về chính sách đối ngoại của Liên-xô", tiếng Nga, t. V, Mát-xcơ-va, 1961, tr. 260).

Đại đa số trong đoàn đại biểu xô-viết đánh giá bức thư của Tsi-tsê-rin là vi phạm chỉ thị của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. I-a. E. Rút-du-tác đã thông báo bằng điện về vấn đề này cho Bộ dân uỷ ngoại giao vào ngày 22 tháng Tư. — 194.

¹⁰³ Ngày 24 tháng Tư 1922, văn bản bức điện gửi cho G. V. Tsi-tsê-rin do V. I. Lê-nin đề ra, đã được Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga chuẩn y dưới dạng như sau: "Chúng tôi cho rằng sự lo ngại mà Rút-du-tác trình bày trong bức điện ngày 22 tháng Tư của đồng chí ấy là hoàn toàn đúng đắn. Chúng tôi cho rằng một sai lầm rất nguy hiểm mọi hành động nào và mọi câu phát ngôn nào có thể làm chúng ta mất cái cơ có lợi duy nhất để phá vỡ cuộc đàm phán, hơn nữa lại là cái cơ đảm bảo một sự thắng lợi hoàn toàn của chúng ta về mặt ngoại giao và thương mại trong một tương lai gần nhất, cụ thể là cái cơ sau đây: chúng ta tuyệt đối không tán thành khôi phục quyền tư hữu của các nhà tư bản nước ngoài. Chúng tôi nhắc lại một lần nữa, chúng tôi đã gửi cho đồng chí một văn bản hoàn toàn chính xác về những nhượng bộ tối đa mà chúng ta sẽ không rút lui thêm một tí nào nữa. Như vậy có nghĩa là chúng ta bác bỏ việc phục hồi và việc bồi thường bằng tiền mà chỉ thừa nhận quyền ưu đãi về cho thuê và tô nhượng mà thôi. Đến khi tình hình đã hoàn toàn chứng tỏ rằng với những điểm nhượng bộ ấy không thể đạt được thoả thuận, chúng tôi uỷ quyền cho đồng chí cắt đứt cuộc đàm phán, đồng thời duy trì hai chủ bài sau đây để tiến hành cố động và để tiếp tục tấn công ngoại giao:

1) Ý nghĩa căn bản của hiệp ước Nga - Đức.

2) Sự bất đồng của chúng ta chỉ riêng về vấn đề khôi phục quyền sở hữu của những nhà tư bản" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

Sau khi quyết định này được thông qua thì nhận được những bức thư và điện của Tsi-tsê-rin. Trong những thư và điện đó, Tsi-tsê-rin thông báo về những cuộc đàm phán giữa ông với Lô-ít Gioóc-giơ, và giải thích rằng trong lúc có nguy cơ cuộc đàm phán bị tan vỡ, ông cho rằng có thể đưa ra một công thức không ràng buộc đoàn đại biểu xô-viết, để chuyển sang cho tiểu ban tiếp tục đàm phán,

mà tranh thủ thời gian và nhận chỉ thị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.

Vì có sự giải thích như vậy nên Bộ chính trị công nhận những hành động của Tsi-tsê-rin là đúng, và ngày 25 tháng Tư đã chuyển tới Giê-nơ một chỉ thị, trong đó chỉ rõ, trong trường hợp không sao tránh khỏi sự tan vỡ thì đoàn đại biểu phải nhấn mạnh "sở dĩ tan vỡ như vậy chỉ vì vấn đề phục hồi quyền tư hữu". Bản chỉ thị có nói: "Về vấn đề các khoản thiệt hại của những người nước ngoài là chủ xí nghiệp trước đây, thì giới hạn của những nhượng bộ của chúng ta là như sau: 1) Theo chỉ thị ngày 17 tháng Tư, quyền ưu đãi về mặt tô nhượng chỉ thực hiện ở những nơi nào mà chúng ta nhận định là có thể có tô nhượng được. Nếu xí nghiệp nói chung được đem cho thuê mà chủ cũ của nó là người nước ngoài lại không thuê thì họ sẽ mất quyền được hưởng bất kỳ sự bồi thường nào. 2) Những chủ các xí nghiệp vẫn do nhà nước kinh doanh thì được giải quyết thoả đáng các yêu cầu mà chúng ta công nhận, theo mức do chúng ta quy định". Trong trường hợp bất đắc dĩ, Bộ chính trị cho rằng có thể đưa ra đề nghị là việc thừa nhận các yêu sách và mức thoả mãn các chủ xí nghiệp sẽ được xác định theo sự thoả thuận giữa Chính phủ xô-viết với từng chủ xí nghiệp đó với điều kiện sẽ không có ai trọng tài cho những sự thoả thuận như vậy. Bộ chính trị nhấn mạnh một lần nữa sự cần thiết phải đặt những nhượng bộ đó phụ thuộc thật chặt chẽ vào mức và các điều kiện của số tiền nợ mà nước Nga xô-viết được vay (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

Sự đánh giá của Lê-nin về lập trường của Lô-ít Gioóc-giơ và những nhà lãnh đạo khác người Anh trong những bức điện chuyển tới Giê-nơ (xem tập này, tr. 192, 193) đã được xác nhận trong tiến trình của hội nghị đó. Trong những ngày sau, đoàn đại biểu Anh từ chối ngay cả việc đã được thoả thuận tức là việc chấp nhận bức thư của Tsi-tsê-rin đề ngày 20 tháng Tư làm cơ sở để tiếp tục các cuộc đàm phán. Trong bức thư gửi cho chủ tịch hội nghị vào ngày 28 tháng Tư, Tsi-tsê-rin đã chỉ rõ: nếu như các cường quốc phương Tây từ chối thoả thuận lấy các điểm trong bức thư đề ngày 20 tháng Tư làm cơ sở cho các cuộc đàm phán, thì đoàn đại biểu xô-viết sẽ không cho rằng mình bị ràng buộc bởi bức thư đó và sẽ quay lại quan điểm trình bày trong bức giác thư của mình đề ngày 20 tháng Tư (xem "Các văn kiện về chính sách đối ngoại của Liên-xô", tiếng Nga, t. V, Mát-xcơ-va, 1961, tr. 276 - 277). — 195.

¹⁰⁴ Vấn đề xuất bản Những tác phẩm của G. V. Plê-kha-nốp được đưa ra trước Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga theo đề nghị của V. I. Lê-nin. Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, người ta còn bảo quản được bản chương trình nghị sự của phiên họp Bộ chính trị ngày 27 tháng Tư 1922, ở bản này sau 19 điểm kê ra trong đó Lê-nin đã tự tay ghi thêm: "*Những tác phẩm của Plê-kha-nốp*". — 196.

¹⁰⁵ Văn kiện này được viết ra nhân khi Tô-rốt-xki đưa ra đề nghị sau đây chuyển tới Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga vào ngày 28 tháng Tư 1922: 1) ra tuyên bố nhằm mục đích cổ động rằng, nếu chính phủ các nước khối Đồng minh tịch thu tất cả vốn liếng của bọn tư bản Nga ở nước ngoài thì Chính phủ xô-viết cũng không phản đối, 2) ra một bản tuyên ngôn trước nhân dân, nếu các cuộc đàm phán tại Hội nghị Giê-nơ bị tan vỡ. Lê-nin đã gạch dưới câu sau đây trong bản ghi của Tô-rốt-xki: "Nên đề nghị đoàn đại biểu chúng ta phác thảo cho chúng ta những ý cơ bản cho bản tuyên ngôn đó (làm khác đi thì chúng ta có thể bỏ qua những điểm quan trọng)", và Người viết ở ngoài lề: "Tôi chỉ tán thành câu cuối cùng".

Cũng ngày đó, Bộ chính trị đã thông qua quyết định: "Gửi cho các đồng chí Tsi-tsê-rin, Lit-vi-nốp bức điện với nội dung như sau: "Trong trường hợp hội nghị tan vỡ, chúng tôi thấy cần thiết phải ra bản tuyên ngôn của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ hoặc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga gửi nhân dân. Chúng tôi đề nghị phác thảo bản dự thảo tuyên ngôn hoặc các ý cơ bản của bản tuyên ngôn đó và gửi gấp về Mát-xcơ-va" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

Trong tiến trình đàm phán tiếp không còn cần thiết ra tuyên ngôn nữa. — 197.

¹⁰⁶ Cuốn sách nhỏ của V. I. Lê-nin "*Những bài cũ bàn về những đề tài gần với những đề tài mới. Bàn về vấn đề "chính sách kinh tế mới" (Hai bài viết và một bài nói năm 1918)*" do chi nhánh Mát-xcơ-va thuộc Nhà xuất bản quốc gia xuất bản năm 1922. Cuốn sách này bao gồm: "Lời tựa cho lần xuất bản năm 1922", bài báo "Những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền xô-viết", "Báo cáo về những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền xô-viết", tại phiên họp của

Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga ngày 29 tháng Tư 1918, và bài báo "Về bệnh ấu trĩ "tả khuynh" và tính tiểu tư sản" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 201 - 256, 293 - 327, 347 - 387).

Ở Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được bản dập thử cuốn sách nhỏ đó có những chỗ sửa chữa và ghi chú của Lê-nin, có viết dòng chữ "**bỏ đi tất cả**" lên trên "Lời kết luận cuộc thảo luận bản báo cáo về những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền xô-viết" tại phiên họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga ngày 29 tháng Tư 1918 mà lúc đầu được đưa vào cuốn sách nhỏ này (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 328 - 339). — 198.

¹⁰⁷ Ngày 30 tháng Tư 1922, bức điện được công bố ở đây đã được Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thông qua và chuyển cho G. V. Tsi-tsê-rin. Bức điện này là để trả lời những bức điện của Tsi-tsê-rin cho biết rằng người ta định chuyển "vấn đề Nga" sang một cuộc hội nghị mới mà 3 tháng sau sẽ nhóm họp, và cũng trả lời các bức điện trong đó Tsi-tsê-rin truyền đạt ý kiến đặc biệt của L. B. Cra-xin về vấn đề đàm phán ở Hội nghị Giê-nơ. Cra-xin tuyên bố rằng "các cuộc đàm phán đi vào bế tắc", rằng không thể đi đến một hiệp nghị và không thể nhận được khoản vay trên cơ sở chỉ thị của Ban chấp hành trung ương, nên ông đã đề nghị có những nhượng bộ quan trọng: công nhận những khoản nợ trước chiến tranh không có lãi, mà theo như lời ông tuyên bố, các khoản nợ này gồm số tiền không quá tám tỷ đồng rúp vàng, kể đó thừa nhận có thể bồi thường một lúc các khoản thiệt hại cho tất cả các tư nhân và các công ty với mức tiền là 3 - 4 tỷ đồng rúp vàng; phát hành công trái với số lượng bằng số tiền này bằng cách phân phát công trái cho những chủ xí nghiệp cũ; quy định điều kiện để trả lại toàn bộ số tiền đó là các nước đồng minh công nhận Chính phủ xô-viết trên pháp lý và chính phủ các nước đó chính thức hứa hẹn sẽ giúp tổ chức cho nước Nga xô-viết vay tiền.

Khi trả lời bức điện của V. I. Lê-nin, Tsi-tsê-rin thừa nhận rằng 3 tháng nữa sẽ có cuộc hội nghị mới còn tốt hơn là để tan vỡ hoàn toàn, nhưng ông vạch ra rằng: "Lô-ít Gioóc-giơ muốn tìm cách thoả thuận với chúng ta, để thoát nguy, nhưng ba tháng nữa tình hình ở Anh có thể sẽ xấu đi rất nhiều cho chúng ta". Tsi-tsê-rin nêu tiếp rằng, các nước đồng minh chỉ chịu nói chuyện cụ thể về việc cho nước Nga xô-viết vay tiền khi nào Chính phủ xô-viết đồng

ý bồi thường cho tất cả những người nước ngoài là chủ xí nghiệp trước đây (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô). — 202.

¹⁰⁸ Văn kiện được công bố này được viết ra nhân việc nhận được một số thông báo từ Giê-nơ chuyển về, khiến người ta lo ngại rằng trong các cuộc đàm phán với đại biểu các nước đồng minh, Tsi-tsê-rin và Lít-vi-nốp có thể đi tới những nhượng bộ mà trong các chỉ thị của Ban chấp hành trung ương không dự kiến.

Trong bức điện ngày 30 tháng Tư 1922, Lít-vi-nốp cho biết rằng trong trường hợp Chính phủ xô-viết đồng ý thoả mãn những yêu sách của các chủ xí nghiệp tư nhân thì đại biểu các nước khối Đồng minh sẽ đưa ra một kế hoạch thành lập một công-xoóc-xi-om quốc tế nhằm mục đích viện trợ cho nước Nga xô-viết và cũng để cho nước Nga xô-viết vay tiền, để tổ chức việc xuất khẩu các vật liệu về đường sắt và các vật liệu khác, gửi nhân viên kỹ thuật sang Nga v.v.. Lít-vi-nốp cho rằng không nên tính tới chuyện nhận được tiền vay ngay tức thời, đồng thời nêu lên rằng điều này chỉ có thể thực hiện được khi nào đạt được một hiệp nghị về bồi thường cho những người nước ngoài là chủ xí nghiệp trước đây. Trong bức điện nhận được ở Mát-xcơ-va ngày 2 tháng Năm, Lít-vi-nốp cũng viết rằng, "chùng nào chúng ta chưa thừa nhận nguyên tắc bồi thường cho tất cả những chủ tài sản thuộc nước ngoài ở Nga", thì các nước đồng minh còn "kiên quyết từ chối ngay cả việc thảo luận các chi tiết về các khoản tín dụng" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

Ngày 1 và 2 tháng Năm, Bộ chính trị nhận được các bức điện do Tsi-tsê-rin ký tên, trong đó có đề nghị: đi đôi với việc tuyên bố rằng quyền trưng dụng tài sản tư nhân là một quyền có tính chất không gì lay chuyển nổi, Chính phủ xô-viết nên tuyên bố: vì cần thiết phải nhận các khoản tín dụng nên chính phủ đồng ý bồi thường bằng tiền cho các chủ xí nghiệp bằng cách phát hành các trái phiếu thuộc nhà nước xô-viết, 10 năm sau các trái phiếu này sẽ được thanh toán.

Về sau Tsi-tsê-rin thông báo rằng chính A. A. I-óp-phê là người viết các bức điện đó, rằng việc trao đổi ý kiến về vấn đề phát hành trái phiếu được tiến hành trước khi có bức điện của Bộ chính trị chuyển ngày 2 tháng Năm, là chỉ nhằm mục đích giải thích các điều kiện có thể có được của hiệp nghị. Tsi-tsê-rin nhấn mạnh rằng,

trong hoạt động của mình, đoàn đại biểu luôn tuân theo các chỉ thị của Bộ chính trị. — 203.

¹⁰⁹ Ngày 2 tháng Năm 1922, Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã thảo luận đề nghị đó. Bộ chính trị đã thông qua những điểm bổ sung sau đây của I. V. Xta-lin đối với dự thảo bức điện mà Lê-nin đã đưa ra: 1) bỏ câu viết về việc tuyên bố bất tín nhiệm; 2) nên ghi câu sau đây vào cuối bức điện: "Ban chấp hành trung ương kiên quyết yêu cầu thực hiện chỉ thị này". Theo đề nghị của Xta-lin, từ ngữ "những hành động lố bịch" trong câu đầu của bức điện được thay bằng từ ngữ "những sai lầm". Những điểm bổ sung cho bức điện đã được Bộ chính trị thông qua, không có gì sửa đổi. — 204.

¹¹⁰ "*Sự thật*" là tờ báo hợp pháp ra hàng ngày của những người bôn-sê-vích; số đầu tiên của tờ báo này ra ngày 22 tháng Tư (5 tháng Năm) 1912 ở Pê-téc-bua.

Báo "*Sự thật*" ra đời trong hoàn cảnh có cao trào cách mạng mới, lúc làn sóng bãi công chính trị của quần chúng lan tràn khắp nước nhân vụ xử bắn ở Lê-na. Tờ báo được xuất bản bằng tiền do bản thân các công nhân quyên góp; tờ báo được xuất bản với số lượng tới 40 nghìn bản, có những số cá biệt được in tới 60 nghìn bản. Lê-nin đã nhận xét việc tổ chức ra tờ báo hàng ngày của công nhân là một sự nghiệp lịch sử vĩ đại mà những người công nhân Pê-téc-bua đã thực hiện được.

Báo "*Sự thật*" thường xuyên nối liền giữa đảng với đông đảo quần chúng nhân dân. Chung quanh tờ báo đó đã hình thành một đội quân đông đảo những phóng viên công nhân. Trên mỗi số của tờ báo có hàng chục bài báo của công nhân. Trong thời gian trên 2 năm, báo này đã đăng trên 17 nghìn bài báo của công nhân.

Lê-nin đã chỉ đạo tờ "*Sự thật*" về mặt tư tưởng, hầu như hàng ngày Người đều viết bài cho báo, ra chỉ thị cho toà soạn, tìm cách làm cho tờ báo được tiến hành với tinh thần chiến đấu, cách mạng. Một bộ phận khá lớn công tác tổ chức của đảng được tập trung vào toà soạn báo "*Sự thật*". Ở đây người ta đã tổ chức các cuộc gặp gỡ với đại biểu của các chi bộ đảng ở các địa phương, những tin tức về công tác đảng ở các nhà máy và công xưởng được chuyển về đây, cũng từ đây truyền đi các chỉ thị về đảng của Ban chấp hành trung ương và Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua.

Tờ "*Sự thật*" bị bọn cảnh sát theo dõi thường xuyên. Ngày 8 (21) tháng Bảy 1914, báo bị đình bản. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, tờ "*Sự thật*" được xuất bản trở lại. Từ ngày 5

(18) tháng Ba 1917, báo "Sự thật" được xuất bản với tư cách là cơ quan của Ban chấp hành trung ương và Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Báo "Sự thật" chiếm vị trí rất quan trọng trong lịch sử báo chí bôn-sê-vích. Thế hệ các công nhân tiên tiến được tờ "Sự thật" giáo dục đã giữ vai trò xuất sắc trong cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại và trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Báo "Sự thật" là tờ báo hợp pháp đầu tiên có tính chất quần chúng của công nhân, nó đánh dấu một giai đoạn mới trong sự phát triển báo chí của giai cấp công nhân Nga và giai cấp vô sản quốc tế. Từ năm 1914, ngày phát hành số đầu tiên của "Sự thật" trở thành ngày hội của báo chí công nhân.

Trong lời chào mừng "Gửi báo "Sự thật", tất cả những người làm công tác báo chí xô-viết" nhân ngày kỷ niệm 50 năm của báo, ngày 5 tháng Năm 1962, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã viết: "Tờ "Sự thật" của Lê-nin là người báo trước Cách mạng tháng Mười vĩ đại, là người tuyên truyền, người cổ động và người tổ chức công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, nó đã giữ vai trò xuất sắc trong việc đoàn kết quần chúng nhân dân xung quanh Đảng cộng sản, rèn luyện họ về mặt tư tưởng, giáo dục họ về mặt chính trị, trong việc phát triển ngành báo chí thực sự của nhân dân, là người thể hiện những lợi ích cơ bản của những người lao động" ("Sự thật", số 125, ngày 5 tháng Năm 1962). — 205.

¹¹¹ Báo "*Tia lửa*" (cũ) là tờ báo mác-xít bất hợp pháp đầu tiên của toàn nước Nga, do V. I. Lê-nin sáng lập năm 1900 và đóng vai trò quyết định trong việc thành lập đảng mác-xít cách mạng của giai cấp công nhân Nga.

Số đầu tiên của báo "Tia lửa" của Lê-nin ra hồi tháng Chạp 1900 tại Lai-pxích; các số kế tiếp ra tại Mui-ních, từ tháng Bảy 1902 ra tại Luân-đôn và từ mùa xuân 1903 thì ra tại Giơ-ne-vơ. Ban biên tập tờ "Tia lửa" gồm có V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp, I-u. Ô. Mác-tốp, P. B. Ác-xen-rôt, A. N. Pô-tơ-rê-xốp và V. I. Da-xu-lích. Thư ký của ban biên tập lúc đầu là I. G. Xmi-đô-vích - Lê-man, nhưng sau đó, từ mùa xuân 1901 là N. C. Crúp-xcai-a, bà cũng phụ trách toàn bộ việc trao đổi bằng thư từ giữa tờ "Tia lửa" với các tổ chức dân chủ - xã hội Nga. Lê-nin thực tế là tổng biên tập và người lãnh đạo của báo "Tia lửa", Người đã viết bài về tất cả các vấn đề cơ bản về xây dựng đảng và đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản Nga.

Báo "Tia lửa" trở thành trung tâm thống nhất các lực lượng của đảng, tập hợp và giáo dục các cán bộ của đảng. Nhiều nhóm và nhiều ban chấp hành của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thuộc xu hướng "Tia lửa" của Lê-nin đã được thành lập ở một số thành phố của nước Nga (Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Xa-ma-ra v.v.) và tháng Giêng 1902, tại đại hội những người theo xu hướng của "Tia lửa" ở Xa-ma-ra, tổ chức "Tia lửa" của Nga đã được thành lập. Các tổ chức "Tia lửa" đã xuất hiện và hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của những người học trò và bạn chiến đấu của V. I. Lê-nin: N. E. Bau-man, I. V. Ba-bu-skin, X. I. Gu-xép, M. I. Ca-li-nin, P. A. Cra-xi-cốp, G. M. Cờ-gi-gia-nốp-xki, Ph. V. Len-gnich, P. N. Lê-pê-sin-xki, I. I. Rát-tsen-cô v.v..

Theo sáng kiến của Lê-nin và với sự tham gia trực tiếp của Người, ban biên tập "Tia lửa" đã khởi thảo bản dự thảo cương lĩnh của đảng (được đăng trên "Tia lửa", số 21) và chuẩn bị cho Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đại hội này đã đặt cơ sở cho một đảng mác-xít thực sự cách mạng ở Nga. Trong một nghị quyết đặc biệt, đại hội đã nhận định vai trò đặc biệt của báo "Tia lửa" trong cuộc đấu tranh để thành lập đảng và tuyên bố báo "Tia lửa" là cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Chẳng bao lâu sau Đại hội II của đảng, những người men-sê-vích được Plê-kha-nốp ủng hộ đã chiếm lấy tờ "Tia lửa". Từ số 52, tờ "Tia lửa" không còn là cơ quan của chủ nghĩa Mác cách mạng nữa. — 205.

¹¹² Có ý nói đến Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp vào 17 tháng Bảy - 10 tháng Tám (30 tháng Bảy - 23 tháng Tám) 1903. 13 phiên họp đầu của đại hội đã tiến hành ở Bruy-xen. Sau đó, vì bị bọn cảnh sát theo dõi nên các phiên họp tiếp của đại hội được chuyển sang Luân-đôn. 43 đại biểu thay mặt cho 26 tổ chức đã tham dự đại hội.

Những vấn đề quan trọng nhất trong chương trình nghị sự của đại hội là phê chuẩn Cương lĩnh và Điều lệ đảng và bầu ra các trung tâm lãnh đạo của đảng.

Trong đại hội, V. I. Lê-nin và những người ủng hộ Người đã kiên quyết đấu tranh chống bọn cơ hội chủ nghĩa.

Đại hội đã nhất trí (với 1 phiếu trắng) thông qua cương lĩnh của đảng, trong đó nêu các nhiệm vụ sắp tới của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản trước mắt (cương lĩnh tối thiểu), cũng như các nhiệm vụ nhằm giành thắng lợi trong cách mạng

xã hội chủ nghĩa và thiết lập nền chuyên chính vô sản (cương lĩnh tối đa). Khi thảo luận về điều lệ đảng, đã diễn ra một cuộc đấu tranh gay gắt về vấn đề các nguyên tắc tổ chức để xây dựng đảng. Lê-nin và những người ủng hộ Người đã đấu tranh để xây dựng một đảng cách mạng chiến đấu của giai cấp công nhân. Vì vậy, đoạn đầu của bản điều lệ do Lê-nin đề nghị, quy định rằng người đảng viên chẳng những phải thừa nhận cương lĩnh và ủng hộ đảng về mặt vật chất, mà còn phải trực tiếp tham gia hoạt động ở một trong những tổ chức của đảng. Mác-tốp đưa ra trước đại hội công thức của mình về đoạn đầu, quy định rằng ngoài việc công nhận cương lĩnh và ủng hộ đảng về mặt vật chất, người đảng viên chỉ cần giúp đỡ đều đặn cho đảng dưới sự lãnh đạo của một tổ chức đảng. Công thức do Mác-tốp đưa ra nhằm làm dễ dàng cho những phần tử không vững vàng lọt vào đảng, đã được đại hội thông qua với đa số phiếu không đáng kể. Tuy vậy, về căn bản, Đại hội đã phê chuẩn bản điều lệ do Lê-nin khởi thảo. Đại hội cũng đã thông qua một số nghị quyết về các vấn đề sách lược.

Trong đại hội đã có sự chia rẽ giữa những người kiên trì theo xu hướng "Tia lửa", những người theo Lê-nin, và những người thuộc phái "Tia lửa" "mềm yếu", những kẻ ủng hộ Mác-tốp. Những người mác-xít cách mạng, những người ủng hộ Lê-nin, đã giành được đa số phiếu trong các cuộc bầu cử vào các cơ quan trung ương của đảng, và từ đó họ được gọi là những người bên-sê-vích, còn những kẻ chống đối Lê-nin, bọn cơ hội chủ nghĩa thì gọi là men-sê-vích.

Ý nghĩa lịch sử của Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là ở chỗ đại hội đã thành lập được một đảng cách mạng chân chính trên những cơ sở nguyên tắc và tổ chức mà từ "Tia lửa" của Lê-nin đã khởi thảo và đưa ra, tức là đảng của những người bên-sê-vích. "Từ năm 1903 chủ nghĩa bên-sê-vích, — Lê-nin viết, — đã tồn tại thành một trào lưu tư tưởng chính trị và một chính đảng rồi" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 41, tr. 6 - 7). Đảng bên-sê-vích — đảng kiểu mới của giai cấp vô sản — đã trở thành mẫu mực cho tất cả những người mác-xít cách mạng ở tất cả các nước. — 207.

¹¹³ Xem V. I. Lê-nin. Những bài báo và diễn văn trong những năm 1922 - 1923, tiếng Nga, Mát-xcơ-va, Nhà xuất bản của Đảng, 1936, tr. 283. — 211.

¹¹⁴ Có ý nói đến nghị quyết của Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga "Về chính sách tài chính" (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị

quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 613 - 618). — 211.

¹¹⁵ Trong bức thư trả lời ngày 4 tháng Năm 1922 gửi cho V. I. Lê-nin, G. I-a. Xô-côn-ni-cốp đã chứng minh rằng việc phát hành phiếu vay lương thực sẽ tạo điều kiện dễ dàng cho việc thực hiện các biện pháp có hiệu lực do Lê-nin đề nghị nhằm xây dựng một ngân sách không bị thiếu hụt, sẽ làm giảm được số lượng tiền phát hành thêm (phát hành tiền giấy) và rút ra khỏi lưu thông một bộ phận tiền đã phát hành.

Vấn đề phát hành phiếu vay lương thực đã được thảo luận trong một số phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ. Ngày 13 tháng Năm 1922, Hội đồng bộ trưởng dân uỷ đã phê chuẩn dự thảo quyết định về phiếu vay lương thực, và đưa ra kỳ họp lần thứ III của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga để xem xét. Phiếu vay lương thực ngắn hạn đầu tiên trong nước đã được Bộ dân uỷ tài chính phát hành theo quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga ngày 20 tháng Năm 1922 với tổng số lên tới 10 triệu pút lúa mạch đen (bằng hạt), và nhà nước sẽ thanh toán từ ngày 1 tháng Chạp 1922 đến hết ngày 31 tháng Giêng 1923. Việc bán các công phiếu này được bắt đầu từ ngày 1 tháng Sáu. Giá trị của công phiếu do Ngân hàng nhà nước quy định ở từng địa phương dựa vào giá cả trung bình trên thị trường về lúa mạch đen (bằng hạt), hơn nữa người mua công trái chỉ phải trả ⁹⁵/100 giá đó. Có thể cầm cố, bán, nộp thuế lương thực bằng các phiếu công trái này. Bộ dân uỷ lương thực được giao nhiệm vụ thành lập một quỹ đặc biệt bằng số thuế lương thực thu được để trả tiền cho các công trái, làm đảm bảo cho việc trả tiền này. Để đề phòng Bộ dân uỷ lương thực không thể thực hiện được những nhiệm vụ được giao, nhà nước đã dành ra một quỹ bảo đảm gồm 10 triệu rúp bằng vàng để mua số lương thực đó (xem "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 112, 121, ngày 21 tháng Năm, ngày 2 tháng Sáu 1922). — 211.

¹¹⁶ Trên văn kiện này có ghi lệnh gửi cho thư ký: "gửi đồng chí Lê-pê-xin-xcai-a: cho sao lại 3 bản: 2 bản gửi cho Xta-lin, 1 bản cho tôi. Phải *đích thân* kiểm tra lại bản sao *hai* lần. 5/V. Lê-nin".

Những nhận xét về dự thảo "Quyết định về công tác của các phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng" (xem tập này, tr. 180 - 189) mà Lê-nin nhận được,

chắc là theo sự uỷ nhiệm của Người, được thư ký đúc kết lại thành một bản tổng hợp và gửi cho tất cả các uỷ viên Bộ chính trị và A. Đ. Txi-uru-pa. Trên chiếc phong bì bảo quản các văn kiện về vấn đề này tại lưu trữ của V. I. Lê-nin có dòng chữ do Người ghi: "Quyết định về công tác của các phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng 11. IV. 1922 và "cuộc luận chiến" V. 1922". — 212.

¹¹⁷ Ngày 23 tháng Tư 1922, tại bệnh viện Xôn-đa-ten-cốp (nay là bệnh viện mang tên X. P. Bốt-kin), đã tiến hành phẫu thuật để gấp ra cho V. I. Lê-nin một trong những viên đạn còn lại sau vụ mưu sát Người ngày 30 tháng Tám 1918. — 212.

¹¹⁸ Đây là nói về bức giác thư của các nước khối Đồng minh đề ngày 2 tháng Năm 1922 được gửi tới đoàn đại biểu xô-viết tại hội nghị ngày 3 tháng Năm. Trong bức giác thư này, các nước khối Đồng minh lại đòi Chính phủ xô-viết trả tất cả các món nợ và những trái khoán quốc gia của chính phủ Nga hoàng và Chính phủ lâm thời, và hoàn lại tài sản đã quốc hữu hoá cho những người nước ngoài. Đồng thời, các nước khối Đồng minh dứt khoát từ chối việc bồi thường thiệt hại mà sự can thiệp và sự phong toả đã gây ra cho nước Nga xô-viết. — 216.

¹¹⁹ Bức điện được công bố này đã được Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thông qua ngày 8 tháng Năm 1922, là để trả lời bức điện của M. M. Lít-vi-nốp ngày 6 tháng Năm. Lít-vi-nốp nhận định rằng bức giác thư của các nước khối Đồng minh đề ngày 2 tháng Năm không phải là tối hậu thư, mà vẫn còn khả năng để tiếp tục đàm phán, và đã thông báo về những cố gắng của đoàn đại biểu xô-viết tại Giê-nơ nhằm tránh cho các cuộc đàm phán khỏi bị tan vỡ, và nêu lên sự cần thiết phải có những chỉ thị của Bộ chính trị về đường lối tiếp tục cho đoàn đại biểu. — 217.

¹²⁰ Bức điện đề ngày 9 tháng Năm 1922 do V. I. Lê-nin đề nghị, đã được Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thông qua và đã được chuyển tới G. V. Tsi-tsê-rin. — 218.

¹²¹ Dự thảo do V. I. Lê-nin đề nghị, đã được Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thông qua ngày 11 tháng Năm 1922.

Ngày 16 tháng Năm, căn cứ vào quyết định của Bộ chính trị, cuộc họp các đại biểu của Cục thống kê trung ương, Ủy ban kế hoạch nhà nước, Bộ dân uỷ lương thực, Bộ dân uỷ nông nghiệp, đã phê chuẩn bản chứng nhận các mức thuế lương thực thu trong năm 1921 - 1922 và dự tính cho năm 1922 - 1923. Trên biên bản của cuộc họp này gửi cho Bộ chính trị, — biên bản này kèm theo bản chứng nhận nói trên, được bảo quản ở Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, — có lời ghi của Lê-nin: "đưa vào lưu trữ". — 219.

¹²² Bức điện ngày 14 tháng Năm 1922 do V. I. Lê-nin đề nghị, đã được Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thông qua và gửi cho G. V. Tsi-tsê-rin. — 220.

¹²³ Ý nói đến bức giác thư của đoàn đại biểu xô-viết ngày 11 tháng Năm 1922.

Thi hành các chỉ thị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, trong bức giác thư này, đoàn đại biểu đã bác bỏ những yêu sách của các nước khối Đồng minh và tuyên bố: nếu họ không chịu thừa nhận nguyên tắc có đi có lại thì nước Nga xô-viết sẽ không có những nhượng bộ. Đoàn đại biểu xô-viết đề nghị thành lập một tiểu ban chuyên viên hỗn hợp để nghiên cứu các vấn đề tài chính đang được bàn cãi.

Như vậy, các cuộc đàm phán ở Giê-nơ bị tan vỡ là do lỗi của các nước khối Đồng minh không muốn từ bỏ lập trường thực dân của họ đối với nước Nga xô-viết.

Hoạt động của đoàn đại biểu xô-viết đã được kỳ họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga tán thành, kỳ họp này đã thông qua, ngày 17 tháng Năm, một nghị quyết về bản báo cáo của A. A. I-óp-phê. Dự thảo nghị quyết đó là do V. I. Lê-nin thảo (xem tập này, tr. 225 - 227). — 220.

¹²⁴ Theo Hiệp nghị Ri-ga được ký ngày 18 tháng Ba 1921 giữa một bên là Nga và U-cra-i-na và bên kia là Ba-lan, thì biên giới giữa nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và Ba-lan chạy về phía Đông nhiều hơn so với đề nghị của Cốc-dơn trong bức công hàm của y gửi cho Chính phủ xô-viết ngày 11 tháng Bảy 1920 trong thời gian có chiến tranh giữa Nga và Ba-lan. Theo hiệp nghị này, miền Tây của U-cra-i-na và miền Tây của Bê-lô-ru-xi-a được chuyển sang cho Ba-lan. Ngày 2 tháng Năm 1922, M. M. Lít-vi-nốp

từ Giê-nơ thông báo cho Bộ dân uỷ ngoại giao biết: "Người Anh gợi ý với chúng ta là nên đòi xem xét lại đường biên giới Nga - Ba-lan mà họ muốn rút lại theo đường biên giới Cốc-dơn" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

Ngày 17 tháng Năm, khi thảo luận tại Hội nghị Giê-nơ bản dự thảo hiệp ước không xâm phạm lẫn nhau, G. V. Tsi-tsê-rin tuyên bố rằng nếu như "hiệp ước không xâm phạm lẫn nhau sẽ dựa trên nguyên tắc tôn trọng nguyên trạng lãnh thổ thì sự tôn trọng đó không được xem là có ý nghĩa ngang với việc công nhận nguyên trạng đó... Chẳng hạn, việc tôn trọng nguyên trạng lãnh thổ giữa U-cra-i-na và Ru-ma-ni thì đối với nước Nga, tuyệt nhiên không có tác dụng ngang với việc công nhận nguyên trạng lãnh thổ hiện nay của Ru-ma-ni, và nói riêng, ngang với việc công nhận sự chiếm đóng hiện nay của Ru-ma-ni ở Bét-xa-ra-bi-a" ("Các văn kiện về chính sách đối ngoại của Liên-xô", tiếng Nga, t. V, Mát-xcô-va, 1961, tr. 401). — 220.

¹²⁵ Văn kiện này được viết ra nhân có cuộc thảo luận vấn đề độc quyền ngoại thương trong các giới lãnh đạo của đảng vào cuối năm 1921 và trong suốt cả năm 1922.

Chế độ độc quyền ngoại thương được xác lập theo sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ ngày 22 tháng Tư 1918, đã được nhiều lần xác nhận trong các quyết định của Chính phủ xô-viết. Việc chuyển sang chính sách kinh tế mới và việc mở rộng các quan hệ thương mại với nước ngoài đã khiến cho cần phải có những bổ sung đối với luật về ngoại thương. Bản "Luận cương về ngoại thương" do thứ trưởng Bộ dân uỷ ngoại thương A. M. Lê-gia-va chuẩn bị theo sự uỷ nhiệm của V. I. Lê-nin, đã nhấn mạnh sự cần thiết phải củng cố chế độ độc quyền ngoại thương và quy định những điều kiện xuất nhập khẩu hàng hoá trong những điều kiện mới. Luận cương này đã được Lê-nin tán thành, và ngày 4 tháng Giêng 1922, đã được Tiểu ban kinh tế tối cao thuộc Hội đồng bộ trưởng dân uỷ thông qua. G. I-a. Xô-côn-ni-cốp, N. I. Bu-kha-rin, G. L. Pi-a-ta-cốp đã phản đối việc duy trì chế độ độc quyền ngoại thương. Xô-côn-ni-cốp đề nghị bãi bỏ chế độ độc quyền ngoại thương mà thay thế vào đó bằng chế độ tô nhượng thương mại. I. V. Xta-lin, G. E. Di-nô-vi-ép, L. B. Ca-mê-nép chủ trương nói lỏng chế độ độc quyền ngoại thương. Ngày 4 tháng Ba 1922, Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã thông qua "Luận cương về ngoại thương" có bổ sung ít nhiều. Luận cương đó đã được

phê chuẩn dưới dạng hoàn chỉnh của nó ngày 10 tháng Ba. Dựa trên cơ sở luận cương này, ngày 13 tháng Ba 1922, Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã thông qua quyết định "Về ngoại thương" (quyết định này đã được công bố trên tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 60, ngày 15 tháng Ba 1922).

Mặc dầu đã có các nghị quyết của Bộ chính trị, Xô-côn-ni-cốp vẫn tiếp tục kiên trì quan điểm của mình và đưa ra kế hoạch cho phép các tờ-rót, hợp tác xã v.v. được mua lương thực ở nước ngoài; thứ trưởng Bộ dân uỷ ngoại thương M. I. Phrum-kin cũng tán thành nói lỏng chế độ độc quyền ngoại thương, đồng thời đề nghị dựa trên độc quyền vững chắc nhà nước chỉ nắm trong tay việc bán buôn 4 - 5 loại hàng hoá mà thôi.

Ngày 15 tháng Năm, khi nhận được các văn kiện của đại diện toàn quyền của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga tại Đức, N. N. Cre-xtin-xki gửi về cho thấy cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng về vấn đề độc quyền ngoại thương đã ảnh hưởng xấu tới các cuộc đàm phán về kinh doanh với tư bản nước ngoài, Lê-nin đã viết bản dự thảo quyết định — bản dự thảo quyết định này đã được công bố — và cả thư gửi cho I. V. Xta-lin và M. I. Phrum-kin. Trong bức thư đó, Người đã chỉ thị rằng "phải *chính thức ngăn cấm* tất cả các cuộc nói chuyện, cả các cuộc đàm phán, cả các tiểu ban v.v. bàn về việc nói lỏng chế độ độc quyền ngoại thương" (Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XXXVI, 1959, tr. 484).

Dự thảo quyết định do Lê-nin đề nghị đã được Bộ chính trị phê chuẩn ngày 22 tháng Năm. (Xem cả tập này, tr. 384 - 388, 389 - 390). — 221.

¹²⁶ Những văn kiện được công bố này do V. I. Lê-nin viết ra trong dịp Bộ dân uỷ tư pháp soạn thảo Bộ luật hình sự của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và bộ luật này được đưa ra thảo luận trong kỳ họp thứ III của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khoá IX trong những ngày 12 - 26 tháng Năm 1922. Lê-nin viết những điểm bổ sung và bức thư thứ nhất trên bản dự thảo "Đạo luật mở đầu của Bộ luật hình sự của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga" mà bộ trưởng Bộ dân uỷ tư pháp Đ. I. Cuốc-xki gửi tới cho Người. Sau khi mạn đàm với Cuốc-xki về vấn đề này, Lê-nin viết bức thư thứ hai với bản phác thảo đoạn bổ sung cho Bộ luật hình sự. Những đề nghị của Lê-nin đều được lưu ý tới khi soạn thảo tiếp chương "Về những tội phạm cách mạng" của Bộ luật hình sự.

Bộ luật hình sự của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa Xô-viết Nga đã được kỳ họp thứ III của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga phê chuẩn và ngày 1 tháng Sáu 1922 bắt đầu có hiệu lực (xem "Tập sắc luật và chỉ thị của chính phủ công nông", tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1922, số 15, 1 tháng Sáu, điều 153, tr. 202 - 239). — 222.

¹²⁷ Ngày 17 tháng Năm 1922, sau khi thảo luận vấn đề Hội nghị Giê-nơ, kỳ họp thứ III của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khoá IX đã thông qua quyết định mà dự thảo của Lê-nin là cơ sở của nó (xem kỳ họp thứ III của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khoá IX. Bản tin số 5, tiếng Nga, 19 tháng Năm 1922, tr. 15 - 17). — 227.

¹²⁸ V. I. Lê-nin rất coi trọng việc phát triển vô tuyến điện là "một loại báo chí không cần giấy và "không có khoảng cách"", nên ngay từ khi Viện thí nghiệm vô tuyến điện Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt bắt đầu hoạt động vào tháng Hai 1920, Người đã viết cho người phụ trách viện đó là M. A. Bôn-tơ - Bru-ê-vích: "Tôi hứa với ông sẽ giúp đỡ bất cứ những gì và bằng mọi cách cho công tác này và những công tác tương tự" (Toàn tập, tiếng Nga, Mát-xcơ-va, t. 50, tr. 130). Ngày 17 tháng Ba, Lê-nin ký quyết định của Hội đồng lao động và quốc phòng, trong đó có ghi rõ: "1. Giao cho Viện thí nghiệm vô tuyến điện Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt thuộc Bộ dân uỷ bưu điện, phải xây dựng hết sức gấp rút trong thời gian không quá hai tháng rưỡi, Trạm vô tuyến điện thoại trung ương có tầm hoạt động là 2 000 véc-xta. 2. Quyết định lấy Mát-xcơ-va làm địa điểm xây dựng trạm này, và phải lập tức bắt tay vào các công việc chuẩn bị" ("Hồi ký về V. I. Lê-nin", tiếng Nga, ph. 2, Mát-xcơ-va, 1957, tr. 589 - 590).

Ngày 27 tháng Giêng 1921, Lê-nin ký sắc lệnh về việc xây dựng ngành vô tuyến điện thoại, trong đó vạch ra chương trình to lớn của công cuộc xây dựng này và nhấn mạnh tầm quan trọng mang tính chất quốc gia và tính chất thật cấp bách của nó. Việc chế tạo các máy phát và thu vô tuyến điện thoại lại được giao cho Viện thí nghiệm vô tuyến điện Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt.

Lê-nin đặc biệt chú ý tới việc xây dựng Trạm vô tuyến điện thoại ở Mát-xcơ-va. Người đã giao cho chánh văn phòng Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng N. P. Goóc-bu-nốp nhiệm vụ theo dõi riêng công tác này và báo cáo cho Người biết tiến trình công tác đó.

Ngày 13 tháng Năm 1922, mấy tháng trước khi Trạm vô tuyến

điện thoại đi vào hoạt động, Lê-nin đã nói chuyện bằng điện thoại với kỹ sư V. A. Pa-vlốp để rõ thêm về số tiền cần dành để xây dựng trạm, và sau đó ngày 18 tháng Năm, Người đề nghị Pa-vlốp hỏi Bôn-tơ - Bru-ê-vích để biết rõ muốn cho công việc được tổ chức tốt đẹp thì phải cần bao nhiêu tiền tất cả (bằng đồng rúp trước chiến tranh) (xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XXXVI, 1959, tr. 482, 486 - 487).

Sau khi được Bôn-tơ - Bru-ê-vích báo cáo vào ngày 19 tháng Năm cho biết, muốn Viện thí nghiệm vô tuyến điện làm việc bình thường thì cần phải có một ngân sách ổn định, có thể xác định mức tối thiểu của nó là 7 500 rúp (đồng rúp trước chiến tranh) một tháng (Bôn-tơ - Bru-ê-vích cho rằng ngân sách bình thường để bảo đảm cho Viện thí nghiệm vô tuyến điện tiếp tục phát triển phải là 20 nghìn rúp trước chiến tranh một tháng), — thì Lê-nin đã đề nghị với Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga trích quỹ vàng để cấp phát thêm cho Viện thí nghiệm vô tuyến điện để nó có thể đẩy mạnh tới mức tối đa việc sản xuất các máy phóng thanh và các máy thu thanh. Đề nghị của Lê-nin đã được Bộ chính trị chấp thuận ngày 22 tháng Năm.

V. I. Lê-nin đánh giá cao hoạt động của Viện thí nghiệm vô tuyến điện Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt. Ngày 11 tháng Năm, Lê-nin viết thư cho bộ trưởng Bộ dân uỷ bưu điện V. X. Đô-vga-lép-xki rằng Người cho rằng cần phải ủng hộ lời thỉnh cầu của Xô-viết Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt gửi cho Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đề nghị tặng thưởng cho Viện thí nghiệm vô tuyến điện Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt Huân chương Lao động cờ đỏ và ghi vào Bảng vàng danh dự tên các giáo sư Bôn-tơ - Bru-ê-vích và Vô-lô-gđin (xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XXXV, 1945, tr. 348). Ngày 19 tháng Chín 1922, sau khi Trạm vô tuyến điện thoại Mát-xcơ-va được đưa vào hoạt động, theo quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, Viện thí nghiệm vô tuyến điện Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt được tặng thưởng Huân chương Lao động cờ đỏ; cũng theo quyết định đó, Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga ghi nhận sự hoạt động của các cán bộ lãnh đạo khoa học của Viện thí nghiệm. — 228.

¹²⁹ V. I. Lê-nin viết bức thư "Bàn về chế độ trực thuộc song trùng và pháp chế" nhân dịp thảo luận bản dự thảo Điều lệ về việc thiết lập chế độ giám sát của Viện kiểm sát do Bộ dân uỷ tư pháp đưa ra ngày 13 tháng Năm 1922 trước kỳ họp thứ III của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khoá IX.

Trong kỳ họp này, dự thảo đó bị phê phán kịch liệt. Điều thứ năm đã gây ra những cuộc tranh cãi gay gắt; điều này quy định rằng các viện trưởng Viện kiểm sát ở các địa phương chỉ phục tùng viện trưởng Viện kiểm sát của nước cộng hoà chứ không thông qua các ban chấp hành Xô-viết; cũng chỉ có viện trưởng Viện kiểm sát của nước cộng hoà mới được chỉ định, bãi chức, thuyên chuyển và cách chức các viện trưởng Viện kiểm sát ở địa phương. Theo báo cáo của N. V. Crư-len-cô, kỳ họp đã thông qua với đa số phiếu quyết định chuyển dự luật này cho một tiểu ban riêng được bầu ra, để làm tài liệu. Đại đa số trong tiểu ban đã tán thành đặt các viện trưởng Viện kiểm sát ở địa phương trực thuộc hai cấp — ban chấp hành Xô-viết tỉnh và trung ương (mà viện trưởng Viện kiểm sát của nước cộng hoà là người đại diện). Tiểu ban do Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thành lập để lãnh đạo kỳ họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, cũng thông qua quyết định đó. Các uỷ viên trong tiểu ban đó là L. B. Ca-mê-nép và A. I. Rư-cốp cũng bảo vệ nguyên tắc "trực thuộc song trùng". Trong bức thư được công bố này gửi Bộ chính trị, V. I. Lê-nin đề nghị bác bỏ nguyên tắc đó. Ngày 22 tháng Năm, Bộ chính trị đã thông qua đề nghị của Lê-nin với đa số phiếu và chuyển vấn đề này cho đảng đoàn cộng sản trong kỳ họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga xem xét lại. Trong quyết định của Bộ chính trị có ghi: "Bác bỏ chế độ "trực thuộc song trùng", nay quy định quyền hành của Viện kiểm sát ở địa phương chỉ trực thuộc Trung ương mà viện trưởng Viện kiểm sát tối cao là người đại diện. Các cán bộ của Viện kiểm sát ở địa phương đều do viện trưởng Viện kiểm sát tối cao chỉ định dưới sự kiểm soát của Toà án tối cao, Bộ dân uỷ tư pháp và Bộ tổ chức của Ban chấp hành trung ương. Nay duy trì quyền hạn và nhiệm vụ của Viện kiểm sát ở địa phương được kháng nghị bất cứ quyết định nào của chính quyền địa phương về phương diện pháp chế của các nghị quyết và quyết định đó, nhưng không có quyền đình chỉ việc thi hành các nghị quyết và quyết định đó, mà chỉ có quyền đưa các vụ án ra trước toà mà thôi".

Thế nhưng đảng đoàn lại ủng hộ chế độ "trực thuộc song trùng". Ngày 24 tháng Năm, Bộ chính trị xác nhận quyết định ngày 22 tháng Năm của mình sau khi bỏ đi những lời sau: "mà chỉ có quyền đưa các vụ án ra trước toà mà thôi", và quyết định: "Bảo tin cho đảng đoàn của kỳ họp Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga biết rằng Bộ chính trị thấy cần thiết phải áp dụng đạo luật về cơ quan kiểm sát vào ngay kỳ họp này để có thể chuyển kháng nghị của đảng đoàn tới hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương, và trong

trường hợp hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương sửa đổi quyết định thì chuyển cho kỳ họp tới của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô). Sau khi đã thảo luận kéo dài, tiểu ban do kỳ họp bầu ra đã thông qua điều 5 trong văn bản do Bộ dân uỷ tư pháp soạn thảo trong đó bác bỏ chế độ "trực thuộc song trùng". "Điều lệ về chế độ giám sát của Viện kiểm sát" viết dưới dạng đó đã được kỳ họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga phê chuẩn và được thi hành từ ngày 1 tháng Tám 1922 theo sắc lệnh ngày 8 tháng Bảy. — 237.

¹³⁰ Bức thư của V. I. Lê-nin là để trả lời lời thỉnh thị của Ban bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về việc có nên đặt vấn đề giảm quân số Hồng quân trong kỳ họp thứ III sắp tới của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khoá IX không. Kế hoạch giảm quân số Hồng quân là do Hội đồng quân sự - cách mạng nước Cộng hoà khởi thảo ra nhân đoàn đại biểu xô-viết tại Hội nghị Giê-nơ nêu vấn đề về khả năng tổng giải trừ quân bị. Vấn đề này được đưa vào chương trình nghị sự của kỳ họp dưới hình thức giả định, có điều kiện, tùy thuộc vào các kết quả của Hội nghị Giê-nơ. Ngày 24 tháng Năm 1922, kỳ họp thứ III của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã thông qua quyết định trong đó có chỉ rõ: "Nhờ có đường lối mà phái đoàn ta bảo vệ, Hội nghị Giê-nơ đem lại căn cứ để hy vọng rằng có thể giảm bớt số quân xuống một cách nghiêm chỉnh". "Song, — bản quyết định ghi tiếp — do gác lại việc giải quyết những vấn đề cơ bản cho tới Hội nghị La Hay nên Hội nghị Giê-nơ không giải quyết được gì ngay cả những vấn đề cấp bách thuộc lĩnh vực quan hệ giữa nước Cộng hoà xô-viết với các nước tư sản..." Vì thế nên vấn đề giảm quân số không được đưa vào chương trình nghị sự của kỳ họp thứ III của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Kỳ họp này giao cho Chính phủ và Bộ dân uỷ quân sự đưa ra một đề nghị thích hợp một khi xác định được những kết quả của Hội nghị La Hay (xem kỳ họp thứ III của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khoá IX. Bản tin số 10, tiếng Nga, ngày 26 tháng Năm 1922, tr. 18 - 19). — 237.

¹³¹ Sau khi thảo luận đề nghị của V. I. Lê-nin trong phiên họp ngày 26 tháng Năm 1922, Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga quyết định chuyển đề nghị này cho tiểu ban do

Ban chấp hành trung ương thành lập để lãnh đạo công tác của kỳ họp thứ III của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khóa IX, để làm tài liệu. — 239.

- 132 *Đại hội I phụ nữ lao động Da-cáp-ca-dơ* khai mạc ngày 26 tháng Năm 1922 tại Ba-cu. Đại hội đã nghe các báo cáo sau đây: sự phát triển của phong trào phụ nữ ở nước Nga xô-viết và trên toàn thế giới và những nhiệm vụ của Ban thư ký phụ nữ quốc tế; người phụ nữ lao động Da-cáp-ca-dơ và Quốc tế III; về tình hình hiện nay v.v.. Ngày 30 tháng Năm đại hội bế mạc.

Lời chào mừng "Gửi Đại hội I phụ nữ lao động Da-cáp-ca-dơ" đã được V. I. Lê-nin viết để đáp lại bức thư thay mặt những người phụ nữ lao động Gru-di-a, Ác-mê-ni-a và A-đéc-bai-gian báo cáo cho Người biết rằng họ bầu Người làm đại biểu đi dự đại hội phụ nữ lao động Da-cáp-ca-dơ.

Lời chào mừng này đã được đọc trong phiên họp đầu tiên của đại hội. — 240.

- 133 Có ý nói đến những cuộc đàm phán về việc dành cho nhà công nghiệp và tài chính người Anh L. Ua-các, trước Cách mạng tháng Mười là cựu chủ tịch Công ty liên hợp Nga - Á, và là chủ các xí nghiệp khai thác mỏ lớn ở Nga (Cư-stum, Rít-đe-rơ, Ta-na-lúc, E-ki-ba-xtu-dơ), tô nhượng về khai thác khoáng sản.

Những cuộc đàm phán giữa bộ trưởng Bộ dân uỷ ngoại thương L. B. Cra-xin và L. Ua-các bắt đầu ở Luân-đôn vào trung tuần tháng Sáu 1921. Từ tháng Tám đến tháng Chín 1921, các cuộc đàm phán được tiến hành ở Mát-xơ-va. Chính phủ xô-viết sẵn sàng dành cho Ua-các với những điều kiện nhất định tô nhượng về các xí nghiệp thuộc quyền sở hữu của ông ta trước Cách mạng tháng Mười. Lê-nin đã vạch ra những điều kiện cơ bản của tô nhượng và theo dõi sát sao tiến trình đàm phán (xem các Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XX, tr. 188; t. XXIII, tr. 63 - 69; t. XXXV, tr. 219 - 220, 221 - 222, 223; t. XXXVI, tr. 261 - 262, 311 - 312). Trong tiến trình đàm phán, dự thảo hợp đồng tô nhượng đã được soạn xong. Nhưng, tháng Mười 1921, Ua-các phá vỡ các cuộc đàm phán và tham gia chiến dịch chống nước Cộng hoà xô-viết, hy vọng dựa vào sức ép và đe dọa mà giành được những nhượng bộ quan trọng của Chính phủ xô-viết.

Theo đề nghị của Lê-nin, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã thành lập một tiểu ban do I. C. Mi-khai-lốp làm chủ tịch để khảo sát các xí nghiệp dự định giao lại cho Ua-các theo chế độ tô nhượng. Tiểu ban này đi đến kết luận rằng những

người nước ngoài đã phạm lỗi trong việc phá hoại các xí nghiệp nói trên và phản đối việc cho Ua-các hưởng quyền tô nhượng.

Sau khi nhận được báo cáo của tiểu ban Mi-khai-lốp, V. I. Lê-nin viết các đề nghị đã được công bố này để gửi cho Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Trong những đề nghị đó Lê-nin nêu lên rằng, chỉ có thể dành cho Ua-các tô nhượng với điều kiện ông ta cho Nhà nước xô-viết vay số tiền lớn.

Các cuộc đàm phán với Ua-các lại được nối lại trong năm 1922.

Ngày 9 tháng Chín 1922, Cra-xin ký hợp đồng sơ bộ về tô nhượng với Ua-các. Theo hợp đồng này, Ua-các được giao các xí nghiệp cũ thuộc Công ty liên hợp Nga - Á ở U-ran và Xi-bi-ri dưới hình thức tô nhượng (ở các vùng Cư-stum, Ta-na-lúc, Rít-đe-rơ và E-ki-ba-xtu-dơ) trong thời hạn 99 năm (sau 40 năm kể từ ngày ký hợp đồng Chính phủ xô-viết được quyền chuộc lại trước thời hạn tất cả các xí nghiệp tô nhượng).

Theo các điều kiện của hợp đồng do Cra-xin ký, phía Chính phủ xô-viết phải giúp đỡ về mặt vật chất cho người được tô nhượng nhằm mục đích phục hồi tư bản lưu động cho người đó và phục hồi bản thân các xí nghiệp với mức được xác định sau khi định rõ được những thiệt hại do các lệnh của Chính phủ xô-viết gây ra cho người được tô nhượng trong các xí nghiệp thuộc quyền của họ. Song người ta cũng quy định trước rằng tổng số tiền giúp như vậy "không được vượt quá 20 triệu rúp vàng". Chính phủ xô-viết đồng ý là hai tháng sau khi hợp đồng được phê chuẩn dứt khoát, sẽ cấp cho người được tô nhượng 150 nghìn đồng bảng Anh tính vào số tiền đã quy định. Phần tiền còn lại sẽ trả cho bên được tô nhượng bằng những trái phiếu trả khi xuất trình có giá trị 10 000 rúp mỗi phiếu trong thời hạn 15 năm kể từ ngày hợp đồng được phê chuẩn. 3 năm sau khi hợp đồng được ký thì bắt đầu tính tiền lãi về các trái phiếu này cho bên được tô nhượng với mức lãi hàng năm là 3%. Trên những vùng đất tô nhượng, người được tô nhượng được hưởng quyền đặc biệt về sử dụng các nguồn của cải về rừng và khoáng sản và cả quyền được bán ra thị trường nội địa (trong nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga) hoặc bán ra nước ngoài số nguyên liệu đã khai thác và những sản phẩm làm ra theo những điều kiện nhất định. Các xí nghiệp tô nhượng được miễn các thứ thuế, các đảm phụ của địa phương, nhưng phải nộp các thứ thuế, các đảm phụ chung của nhà nước mà luật pháp xô-viết đã quy định cho các xí nghiệp thuộc công nghiệp quốc doanh. Người được tô nhượng có nhiệm vụ phải bảo đảm mức nấu kim

loại tối thiểu đã quy định cho họ và phải tăng không ngừng mức sản xuất với mức có bảo đảm, báo cáo theo định kỳ về vấn đề này cho Chính phủ xô-viết biết. Họ có nhiệm vụ hàng năm phải trích nộp tiền trả về tô nhượng cho Chính phủ nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga bằng tiền (tiền của Anh) hoặc bằng hiện vật, theo ý muốn của Chính phủ xô-viết: 6% của số lượng kim loại hoặc bất cứ loại khoáng sản nào đem ra bán trực tiếp mà bên được tô nhượng khai thác được; 6% của số lượng than đá, than bùn hoặc nguyên liệu đã khai thác được; 4% của giá thành các sản phẩm khác như "vật liệu, thành phẩm, chế phẩm đã làm ra v.v.." bằng tiền mặt. Chính phủ xô-viết được quyền mua lại của bên hưởng tô nhượng "tới 50% kim loại và sản phẩm do họ làm ra, các khoáng sản đã khai thác được và các hàng hoá khác do họ sản xuất". Khi hết thời hạn tô nhượng, tất cả xí nghiệp của người được tô nhượng phải được chuyển cho Chính phủ xô-viết không có bồi hoàn.

Bản hợp đồng phải được Hội đồng bộ trưởng dân uỷ phê chuẩn trong thời hạn một tháng sau khi ký kết.

Sau khi xem xong hợp đồng do Cra-xin ký, Lê-nin đánh giá hợp đồng đó rõ ràng là không có lợi cho Nhà nước xô-viết, và phản đối việc phê chuẩn nó (xem tập này, tr. 244 - 245). Vấn đề hợp đồng ký với L. Ua-các đã được đem ra thảo luận trong các phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga vào những ngày 14, 21, 28 tháng Chín và trong hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga vào ngày 5 tháng Mười 1922. Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương đã thông qua quyết định trong đó có một điểm nói rằng: "I. a) Bác bỏ hợp đồng ký kết với Ua-các. Lý do bác bỏ tự trung lại là: hợp đồng thương mại với Anh không được ổn định, nó có thể bị Anh đơn phương bác bỏ vào bất cứ lúc nào. Lý do chủ yếu là do chính sách thù địch của Anh trong thời gian này về vấn đề Đác-đa-nen, một vấn đề thiết thân đối với nước Nga, nên nước Nga xô-viết không thể ký một tô nhượng đặc biệt về khối lượng và giá trị. Lý do đó đặc biệt phải được chỉ rõ trong quyết định chính thức của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ". Ngày 6 tháng Mười, Hội đồng bộ trưởng dân uỷ bác bỏ hợp đồng đó (xem "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 226, ngày 7 tháng Mười 1922).

Lê-nin cho rằng cần phải kiểm tra lại cẩn thận một lần nữa tất cả những điều kiện về tô nhượng (xem tập này, tr. 253 - 254). Chẳng hạn, Người đề nghị thu hẹp vùng tô nhượng và rút bớt số tiền dành cho Ua-các (xem tập này, tr. 276).

Vấn đề về các lý do khiến Chính phủ xô-viết phải bác bỏ bản hợp đồng với Ua-các cũng như những khả năng nối lại các cuộc đàm phán với ông ta, đã được Lê-nin đề cập tới khi Người trả lời phỏng vấn của Phác-bman, phóng viên hai tờ báo Anh "Người quan sát" và "Người bảo vệ Man-se-xơ" vào ngày 27 tháng Mười 1922 (xem tập này, tr. 283 - 285) và của A. Ran-xôm phóng viên tờ "Người bảo vệ Man-se-xơ" ngày 5 tháng Mười một 1922 (xem tập này, tr. 307). — 241.

¹³⁴ Đại hội V các công đoàn toàn Nga họp ở Mát-xcơ-va những ngày 17 - 22 tháng Chín 1922. Tham dự đại hội có 970 đại biểu (775 đại biểu chính thức và 195 đại biểu không có quyền biểu quyết) đại diện cho trên 5 triệu công nhân có tổ chức. Đại hội đã bầu V. I. Lê-nin là uỷ viên danh dự của Đoàn chủ tịch.

Chương trình nghị sự của đại hội có những vấn đề sau đây: 1) báo cáo của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga và báo cáo của Ban thanh tra, 2) báo cáo tổng kết việc thực hiện chính sách liên hiệp mới và những nhiệm vụ trước mắt của phong trào công đoàn, 3) báo cáo của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao về tình hình công nghiệp, 4) báo cáo của Bộ dân uỷ lao động, 5) việc xây dựng các công đoàn về mặt tổ chức, 6) việc điều chỉnh tiền lương và các hợp đồng tập thể, 7) công tác văn hoá - giáo dục của các công đoàn, 8) bảo hiểm xã hội, 9) báo cáo thông tin về hoạt động của công đoàn đối với nạn đói, 10) báo cáo của Quốc tế công đoàn, 11) bầu cử.

Vào đầu tháng Chín, trước khi đại hội họp, chủ tịch Đoàn chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga M. P. Tôm-xki đã đề nghị Lê-nin viết thư cho đại hội. Lê-nin trả lời đồng ý. "Tôi rất vui lòng thực hiện yêu cầu của đồng chí. — Lê-nin viết cho Tôm-xki ngày 9 tháng Chín. — Mong đồng chí ghi vài dòng cho biết có những đề tài gì đặc biệt mà tôi phải đề cập tới trong bức thư này hoặc là không có. Tôi quá lạc hậu với tình hình và không biết nếu chỉ viết lời chào mừng giản đơn về chung chung thôi thì liệu có tiện không, hoặc giả cần trao đổi thật tỉ mỉ về một chuyện đề nào đó. Gửi toàn thể Đoàn chủ tịch lời chào cộng sản nồng nhiệt. Lê-nin". Lê-nin đã chuyển dự thảo bức thư đó viết ngày 13 tháng Chín cho I. V. Xta-lin với đoạn ghi như sau: "Đồng chí Xta-lin! Mong đồng chí chuyển cho đồng chí Tôm-xki bản dự thảo bức thư này (nếu thấy cần thiết thì chuyển cả cho Ca-mê-nép, Di-nô-vi-ép, Rư-cốp v.v.) và để nghị chuyển lại cho tôi ngay ngày mai một bản đã đánh máy. Tôi sẽ gửi bức thư đó trước đại hội vào ngày 16 hoặc ngày nào khác khi thấy cần.

Lê-nin". Trong bức thư gửi lại cho Lê-nin có những lời ghi của các uỷ viên Bộ chính trị tán thành toàn văn bức thư và có cả nhận xét của Tô-m-xki: "Giá mà nói được nổi bật lên hơn chút nữa về công nhân và đòi hỏi về luận đề đại công nghiệp là cơ sở của chủ nghĩa xã hội thì tốt". Chắc là, vì có nhận xét đó nên Lê-nin đã chua thêm vào dự thảo bức thư: "thế mà chính ngành công nghiệp này, gọi là "công nghiệp nặng", lại là cơ sở chủ yếu của chủ nghĩa xã hội".

Bức thư của Lê-nin được đọc trong phiên họp đầu tiên của đại hội vào chiều ngày 17 tháng Chín; đồng thời theo sự uỷ nhiệm của Lê-nin và nhân danh Người, Tô-m-xki đã chuyển miệng tới đại hội và thông qua đại hội chuyển tới tất cả nhân viên được tổ chức vào các công đoàn, lời chào mừng nồng nhiệt của V. I. Lê-nin, và chúc đại hội thành công. Đại hội đã gửi tới V. I. Lê-nin lời chào mừng đáp lại, trong đó có nói: "Nghĩ rằng đồng chí lại đến với chúng tôi, rằng chúng tôi lại được thấy đồng chí là tay lái nên chúng tôi càng thêm phấn chấn, và lòng tin vào thắng lợi cuối cùng đang biến thành sự tin tưởng vững chắc". "Chúng tôi nguyện đem hết sức lực, — lời chào mừng viết tiếp, — để nền đại công nghiệp của chúng ta trong những năm sắp tới sẽ được khôi phục với mức vượt xa mức trước chiến tranh. Thay mặt các công nhân nằm trong tổ chức, đại hội qua đây xin gửi tới đồng chí lời hứa long trọng mà chúng tôi sẽ thực hiện nghiêm chỉnh". — 246.

¹³⁵ Ngày 10 tháng Tám 1922, Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đề nghị Bộ tổ chức thành lập một tiểu ban và giao cho tiểu ban này chuẩn bị vấn đề về các quan hệ qua lại giữa nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga với các nước cộng hoà xô-viết dân tộc độc lập, để đưa ra trước hội nghị toàn thể thường kỳ của Ban chấp hành trung ương đảng. Tham gia tiểu ban của Bộ tổ chức Ban chấp hành trung ương được thành lập ngày 11 tháng Tám, có I. V. Xta-lin, V. V. Quy-bư-sép, G. C. Ốc-đgiô-ni-kít-dê, Kh. G. Ra-cốp-xki, G. I-a. Xô-côn-ni-cốp và đại biểu các nước cộng hoà dân tộc như X. A. A-ga-ma-li - ô-glư (A-déc-bai-gian), A. Ph. Mi-a-xni-cốp (Ác-mê-ni-a), P. G. Mđi-va-ni (Gru-di-a), G. I. Pê-tơ-rốp-xki (U-cra-i-na), A. G. Tséc-vi-a-cốp (Bê-lô-ru-xi-a) v.v..

Xta-lin đã thảo bản dự thảo nghị quyết của tiểu ban "Về các quan hệ qua lại giữa nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga với các nước cộng hoà độc lập", trong đó quy định các nước U-cra-i-na, Bê-lô-ru-xi-a, A-déc-bai-gian, Gru-di-a và Ác-mê-ni-a tham gia liên bang Nga với quyền hạn là nước cộng hoà tự trị.

Dự thảo của Xta-lin được gửi về Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản của các nước cộng hoà xô-viết dân tộc để thảo luận. Ban chấp hành trung ương các Đảng cộng sản A-déc-bai-gian và Ác-mê-ni-a ủng hộ bản dự thảo đó. Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Gru-di-a phản đối bản dự thảo đó, bằng cách thông qua nghị quyết sau đây với đa số phiếu trong phiên họp ngày 15 tháng Chín 1922: "Sự thống nhất các nước cộng hoà độc lập dưới hình thức tự trị hoá được đưa ra trên cơ sở luận cương của đồng chí Xta-lin được xem là quá sớm. Chúng tôi cho rằng việc thống nhất các cố gắng về mặt kinh tế và chính sách chung là cần thiết nhưng phải duy trì tất cả những yếu tố của nền độc lập". Trong quyết định của mình, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Bê-lô-ru-xi-a tán thành việc duy trì các quan hệ hiệp ước giữa các nước cộng hoà độc lập. Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản U-cra-i-na không thảo luận bản dự thảo này.

Các phiên họp của tiểu ban được tiến hành vào những ngày 23 và 24 tháng Chín 1922 dưới sự chủ tọa của V. M. Mô-lô-tốp. Tiểu ban (với một phiếu trắng của đại biểu Gru-di-a) đã chấp thuận lấy dự thảo của Xta-lin làm cơ sở. Tiểu ban đã dành một điều khoản riêng biệt để bác bỏ nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Gru-di-a. Khi thảo luận bản dự thảo của Xta-lin về từng điểm, các điều đó đã được thông qua với đa số phiếu, có sửa đổi và bổ sung một số điểm không làm thay đổi thực chất của bản dự thảo. Chẳng hạn, điều 2 — tức là điểm nói rằng những quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga thì nhất thiết các cơ quan hữu quan của các nước cộng hoà dân tộc phải thực hiện — đã được thông qua với 8 phiếu, so với 1 phiếu chống (của Mđi-va-ni) và 1 phiếu trắng (của Pê-tơ-rốp-xki).

Văn bản cuối cùng của nghị quyết của tiểu ban này mà V. I. Lê-nin phân tích trong bức thư gửi cho các uỷ viên Bộ chính trị được công bố ở đây là như sau:

"1. Nay nhận định rằng, việc ký kết hiệp ước giữa các nước cộng hoà xô-viết U-cra-i-na, Bê-lô-ru-xi-a, A-déc-bai-gian, Gru-di-a, Ác-mê-ni-a và nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga về việc các nước cộng hoà đó chính thức gia nhập Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, và lưu lại vấn đề Bu-kha-ra, Khô-re-dmơ và nước Cộng hoà Viễn Đông chưa giải quyết xong, và chỉ hạn chế ở việc chấp nhận những hiệp định ký kết với các nước này về thuế quan, ngoại thương, ngoại giao và quân sự v.v..

Chú thích: Sau khi thực hiện vấn đề theo thể chế xô-viết, cần có những sửa đổi thích ứng trong các bản hiến pháp của các nước cộng hoà được nhắc tới ở điều 1 và của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga.

2. Căn cứ vào điều này thì các cơ quan trung ương của các nước cộng hoà được nêu ở điều 1 nhất thiết phải thi hành những quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga; các bộ dân uỷ hợp nhất của các nước cộng hoà đó thì nhất thiết phải thi hành những quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga.

Chú thích: Trong Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga phải có đại biểu của các nước cộng hoà này tham gia.

3. Nay sáp nhập các bộ đối ngoại (ngoại giao, ngoại thương), quốc phòng, giao thông (trừ ngành vận tải địa phương) và Bộ dân uỷ bưu điện của các nước cộng hoà được nêu ở điều 1, với các bộ dân uỷ tương ứng của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, để các bộ dân uỷ này có đại diện thẩm quyền của mình với bộ máy không lớn lắm ở các nước cộng hoà đó.

Các ông bộ trưởng dân uỷ nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga chỉ định các đại diện có thẩm quyền của mình, sau khi đã thoả thuận với Ban chấp hành trung ương các Xô-viết của nước cộng hoà đó.

Nay thấy rằng điều hợp lý là phải có đại biểu của các nước cộng hoà hữu quan tham gia các cơ quan đại diện của Bộ dân uỷ ngoại giao và Bộ dân uỷ ngoại thương ở các nước ngoài.

4. Các Bộ dân uỷ tài chính, lương thực, lao động và kinh tế quốc dân của các nước cộng hoà phải chính thức phục tùng những chỉ thị của các bộ dân uỷ tương ứng của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga.

5. Các bộ dân uỷ khác của các nước cộng hoà được nêu ở điều 1 như Bộ dân uỷ tư pháp, giáo dục, nội vụ, nông nghiệp, thanh tra công nông, y tế nhân dân và bảo hiểm xã hội, được coi là độc lập.

Chú thích 1: Các cơ quan chống phản cách mạng ở các nước cộng hoà nêu ở trên phải phục tùng các chỉ thị của Cục bảo vệ chính trị nhà nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga.

Chú thích 2: Giao cho Ban chấp hành trung ương các Xô-viết các nước cộng hoà quyền chỉ ân xá đối với các vụ dân sự.

6. Quyết định này, nếu được Ban chấp hành trung ương Đảng

cộng sản Nga tán thành thì không công bố mà truyền đạt cho Ban chấp hành trung ương các nước cộng hoà dân tộc như là một thông tri chỉ thị để quyết định này được thực hiện theo thể chế xô-viết thông qua các Ban chấp hành trung ương các Xô-viết hoặc các đại hội Xô-viết của các nước cộng hoà nêu ở trên, trước khi đại hội các Xô-viết toàn Nga được triệu tập. Tại đại hội này, quyết định đó sẽ được tuyên bố như là sự mong muốn của các nước cộng hoà này" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

Đề nghị của G. I. Pê-tơ-rốp-xki — cho phép đưa các quyết định mà tiểu ban đã thông qua ra thảo luận ở ban thường vụ các ban chấp hành đảng bộ tỉnh của các nước cộng hoà — bị bác bỏ với 5 phiếu so với 4 phiếu chống (Pê-tơ-rốp-xki, Tséc-vi-a-cốp, A-ga-ma-li - ô-glư, Mđi-va-ni); sau đó Pê-tơ-rốp-xki đề nghị ghi vào biên bản của tiểu ban rằng Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản U-cra-i-na không thảo luận vấn đề các quan hệ qua lại với nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga.

Ngày 25 tháng Chín, các văn kiện của tiểu ban (dự thảo của Xta-lin, nghị quyết và các biên bản những phiên họp của tiểu ban cũng như các nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Gru-di-a, A-déc-bai-gian và Ác-mê-ni-a) đã được chuyển tới Lê-nin ở Goóc-ki. Đồng thời, không đợi chỉ thị của Lê-nin và chưa được Bộ chính trị xem xét kỹ vấn đề này, Ban bí thư của Ban chấp hành trung ương đã gửi nghị quyết của tiểu ban cho tất cả các uỷ viên và uỷ viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga để đưa ra hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương định họp vào ngày 5 tháng Mười.

Sau khi xem xong các văn kiện này của tiểu ban, Lê-nin đã viết thư được công bố này gửi các uỷ viên Bộ chính trị. Trong thư đề ngày 27 tháng Chín; rõ ràng đây là sự nhầm lẫn khi viết vì trong "Sổ đăng ký những bức thư, thư nhỏ và giấy uỷ nhiệm của V. I. Lê-nin" có ghi nhận rằng bức thư này của Lê-nin đã được gửi cho các uỷ viên Bộ chính trị ngày 26 tháng Chín; ngoài ra, cuộc nói chuyện giữa Lê-nin và Xta-lin được nói tới trong bức thư này, lại diễn ra vào ngày 26 tháng Chín; vì vậy có thể kết luận rằng, bức thư này do Lê-nin viết ngày 26 tháng Chín.

Trong bức thư gửi cho các uỷ viên Bộ chính trị, Lê-nin phản đối những ý kiến của Xta-lin về việc "tự trị hoá" các nước cộng hoà xô-viết dân tộc độc lập, và chỉ ra con đường khác về nguyên tắc để thống nhất các nước đó, đề nghị thành lập Liên bang cộng hoà xã

hội chủ nghĩa xô-viết (xem cả thư của V. I. Lê-nin "Về vấn đề dân tộc hoặc vấn đề "tự trị hoá" — tập này, tr. 407 - 414).

I. V. Xta-lin thảo lại nghị quyết của tiểu ban thuộc Bộ tổ chức Ban chấp hành trung ương phù hợp với tất cả những đề nghị của Lê-nin. Dự thảo mới do Xta-lin, Ốc-đgiô-ni-kit-dê, Mi-a-xni-cốp và Mô-lô-tốp ký tên, đã được chuyển tới các uỷ viên và uỷ viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương.

Văn bản nghị quyết mới viết:

"1. Nay nhận định rằng việc ký kết hiệp ước giữa các nước U-cra-i-na, Bê-lô-ru-xi-a, Liên bang các nước Cộng hoà Da-cáp-ca-dơ và nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga về việc hợp nhất thành "Liên bang các nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết", đồng thời vẫn dành cho mỗi nước quyền tự do rút ra khỏi "Liên bang", — là một điều cần thiết.

2. Cơ quan tối cao của "Liên bang" là "Ban chấp hành trung ương các Xô-viết liên bang" gồm đại biểu các Ban chấp hành trung ương các Xô-viết nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, Liên bang Da-cáp-ca-dơ, U-cra-i-na và Bê-lô-ru-xi-a; số đại biểu của từng nước tỷ lệ thuận với số dân mà Ban chấp hành trung ương nước đó đại diện.

3. Cơ quan chấp hành của "Ban chấp hành trung ương các Xô-viết liên bang" là "Hội đồng bộ trưởng dân uỷ liên bang" do "Ban chấp hành trung ương các Xô-viết liên bang" chỉ định.

4. Nay sáp nhập Bộ dân uỷ ngoại giao, Bộ dân uỷ ngoại thương, Bộ dân uỷ quân sự, Bộ dân uỷ giao thông và Bộ dân uỷ bưu điện, của các nước cộng hoà và liên bang tham gia "Liên bang", với các bộ dân uỷ tương ứng của "Liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết" để các bộ dân uỷ này của "Liên bang các nước cộng hoà" có được ở các nước cộng hoà và các liên bang các đại diện có thẩm quyền của mình với bộ máy không lớn lắm, những đại diện này là do các bộ trưởng dân uỷ của "Liên bang" chỉ định sau khi đã thoả thuận với Ban chấp hành trung ương các Xô-viết của các liên bang và các nước cộng hoà.

Chú thích: Nay nhận thấy cần thiết phải đưa đại diện các nước cộng hoà hữu quan vào các cơ quan đại diện thích hợp của Bộ dân uỷ ngoại giao và Bộ dân uỷ ngoại thương ở nước ngoài.

5. Các Bộ dân uỷ tài chính, lương thực, kinh tế quốc dân, lao động và thanh tra của các nước cộng hoà và các liên bang nằm trong "Liên bang các nước cộng hoà" cũng như các cơ quan trung ương chống phản cách mạng của các nước cộng hoà và các liên bang này phải phục tùng các chỉ thị của các bộ dân uỷ tương ứng và các quyết

định của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng của "Liên bang các nước cộng hoà".

6. Các bộ dân uỷ còn lại nằm trong thành phần "Liên bang" các nước cộng hoà, như: tư pháp, giáo dục, nội vụ, nông nghiệp, y tế nhân dân và bảo hiểm xã hội đều được xem là độc lập" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

Ngày 6 tháng Mười 1922, tức là ngày vấn đề các quan hệ qua lại giữa nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và các nước cộng hoà độc lập được đưa ra thảo luận tại hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, Lê-nin đã không thể tới dự phiên họp được nên Người đã viết cho L. B. Ca-mê-nép một thư ngắn, trong đó Người nhấn mạnh sự cần thiết phải đấu tranh với chủ nghĩa sô-vanh nước lớn, và để bổ sung vào nghị quyết, Người đề nghị đại biểu của tất cả các nước cộng hoà được hợp nhất sẽ lần lượt làm chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết của liên bang (xem tập này, tr. 251).

Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga hoàn toàn ủng hộ lập trường của Lê-nin, lấy bản nghị quyết được thảo ra trên cơ sở những đề nghị của Người, làm chỉ thị của Ban chấp hành trung ương và uỷ nhiệm cho một tiểu ban mới do I. V. Xta-lin làm chủ tịch, soạn thảo bản dự luật về việc thành lập Liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết, để đưa ra trước đại hội các Xô-viết. Trong những bài phát biểu của mình, các uỷ viên Ban chấp hành trung ương đều kiên quyết lên án những biểu hiện của chủ nghĩa sô-vanh nước lớn. Đồng thời, hội nghị toàn thể đã chống lại Mđi-va-ni vì lúc đầu ông phản đối việc thành lập Liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết, và sau đó lại đòi cho Gru-di-a gia nhập Liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết một cách trực tiếp chứ không phải qua Liên bang Da-cáp-ca-dơ.

Tuân theo những chỉ thị có tính nguyên tắc của Lê-nin, Ban chấp hành trung ương đảng đã hướng toàn bộ công tác sau đó vào việc hợp nhất các nước cộng hoà. Đề nghị của V. I. Lê-nin về việc chỉ định một số chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết liên bang (dựa theo con số các nước cộng hoà đã hợp nhất) với chế độ luân lượt thay phiên nhau làm chủ tịch, đã được thông qua. Theo đề nghị của M. I. Ca-li-nin, người ta đã quyết định rằng Đại hội các Xô-viết toàn liên bang là cơ quan tối cao của liên bang các nước cộng hoà; Đại hội này bầu ra Ban chấp hành trung ương các Xô-viết liên bang, và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết liên bang bầu

ra Hội đồng bộ trưởng dân uỷ liên bang. Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga họp ngày 18 tháng Chạp đã xem xét bản dự thảo Hiệp ước thành lập liên bang do tiểu ban đề nghị. Hội nghị quyết định rằng Đại hội toàn liên bang phải thông qua bản tuyên bố về việc thành lập Liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết, bầu ra Ban chấp hành trung ương các Xô-viết, thảo văn bản hiệp ước trên cơ sở các chỉ thị của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương ngày 6 tháng Mười; văn bản hiệp ước do đại hội thảo ra được chuyển cho khoá họp của các Ban chấp hành trung ương các Xô-viết của các nước cộng hòa tham gia hiệp ước, để thông qua; bản hiệp ước này có hiệu lực ngay sau khi được Ban chấp hành trung ương các Xô-viết của các nước cộng hòa tham gia hiệp ước tán thành và được khoá họp tiếp đó của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết liên bang phê chuẩn; văn bản hiệp ước này được phê chuẩn lần cuối tại Đại hội II Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết; việc bầu Hội đồng bộ trưởng dân uỷ liên bang và việc tổ chức các bộ dân uỷ được hoãn lại cho tới kỳ họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết liên bang được triệu tập vào tháng Tư 1923.

Ngày 30 tháng Chạp 1922, Đại hội I các Xô-viết toàn liên bang đã họp, tại đại hội này, Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết đã được thành lập. — 248.

¹³⁶ *Đại hội V công đoàn công nhân dệt toàn Nga* đã tiến hành ở Mát-xcơ-va từ ngày 6 tới hết 11 tháng Mười 1922. Tham dự đại hội có 350 đại biểu chính thức và 117 đại biểu không có quyền biểu quyết. Đại hội đã thảo luận báo cáo của Ban chấp hành trung ương các công đoàn, các báo cáo: về tình hình của ngành công nghiệp dệt, về Đại hội các công đoàn toàn Nga, về vấn đề tổ chức, về những điều kiện lao động, về công tác văn hoá và về phong trào công nhân quốc tế trong công nhân dệt.

Tại phiên họp đầu tiên, các đại biểu đã bầu V. I. Lê-nin làm chủ tịch danh dự của đại hội và gửi lời chúc mừng tới Người. Ngày 9 tháng Mười 1922, họ đã đề nghị Lê-nin tới dự đại hội, và Người đã nhận lời. Nhưng vì tình hình sức khoẻ giảm sút nên Người không thể tới dự đại hội được.

Chủ tịch ban lãnh đạo công đoàn công nhân dệt I. I. Cu-tu-dốp, sau khi trao đổi với Vla-đi-mia I-lich ngày 10 tháng Mười, đã kể lại trong đại hội: "Các đồng chí đều biết, hôm qua đồng chí Lê-nin hứa đến dự đại hội. Người mặc cho những bệnh tật đang dày vò, kể cả bệnh đau răng, vẫn quyết định tới dự đại hội này."

Tôi vừa mới từ nơi Người ở về, và lúc tôi đến gặp Người thì bản thân nhận thấy rằng sau ngày hôm qua sức khoẻ của Người có thay đổi. Lúc này Người cho biết là đang ốm và Người không biết sẽ như thế nào, chắc là không thể đến được, và vấn đề này tùy thuộc vào kết luận của các bác sĩ. Những bác sĩ đã tới và đều kiên quyết ngăn cấm không cho Người đi đâu trong một tuần lễ nữa.

... Đồng chí Lê-nin rất quan tâm tới tiến trình làm việc của đại hội của chúng ta, tới tâm trạng của các đại biểu và tới những gì đang được tiến hành ở các địa phương. Người chúc đại hội chúng ta làm việc có kết quả và rất tiếc không thể dự đại hội".

Lời chào mừng của Lê-nin được đọc tại phiên họp buổi sáng ngày 10 tháng Mười của đại hội. Thay mặt các đại biểu, Đoàn chủ tịch của đại hội đã gửi tới Người bức thư đáp lễ. — 255.

¹³⁷ *Đại hội V toàn Nga Đoàn thanh niên cộng sản Nga* được tiến hành từ 11 - 17 tháng Mười 1922 ở Mát-xcơ-va. Đại hội đã nghe các báo cáo sau đây: 1) báo cáo về tình hình quốc tế và tình hình trong nước của nước cộng hòa, 2) báo cáo của Ban chấp hành Đoàn thanh niên cộng sản quốc tế, 3) báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Nga, 4) những nhiệm vụ cơ bản của giáo dục cộng sản đối với thanh niên trong điều kiện chính sách kinh tế mới, 5) giáo dục thanh niên công nhân, 6) công tác ở nông thôn. Một phần các vấn đề này đã được xem xét tại các phiên họp của bốn phân ban: tổ chức, giáo dục chính trị, kinh tế và thể thao.

Lời chào mừng của Lê-nin đã được đọc trong phiên họp đầu tiên ngày 11 tháng Mười. Đại hội đã thông qua lời chào mừng gửi tới Lê-nin. "Cuộc cách mạng vô sản, — các đại biểu dự đại hội đã viết trong lời chào mừng, — đã thúc tỉnh những tầng lớp thanh niên lao động đông đảo, thúc đẩy quần chúng thanh niên công nông tham gia đời sống chính trị, do đó đã khiến cho hàng ngũ của chúng tôi tích lũy được một sức mạnh và nghị lực cách mạng to lớn. Nhiệm vụ của chúng tôi là làm thế nào hướng được nghị lực đó vào con đường đúng đắn, trang bị cho nó ý thức giai cấp rõ ràng... Nước Nga của đoàn thanh niên cộng sản sẽ luôn luôn ở tư thế sẵn sàng làm theo lời kêu gọi của đồng chí — "xống lên chọc trời!" — 256.

¹³⁸ Bức thư đã công bố này được viết trong dịp hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga họp vào những ngày 5 - 6 tháng Mười 1922. Trong phiên họp ngày 6 tháng Mười (Lê-nin không dự được), dựa vào báo cáo của G. I-a. Xô-côn-ni-cốp, hội nghị toàn thể đã thông qua một quyết định về việc nói lỏng chế

độ độc quyền ngoại thương. Trong quyết định có nói: "a) Mặc dầu không thông tri một sự thay đổi nào về chế độ độc quyền ngoại thương, nay thi hành một số quyết định của Hội đồng lao động và quốc phòng tạm thời cho phép nhập khẩu và xuất khẩu một số loại hàng nào đó, hoặc nhập khẩu và xuất khẩu qua một số biên giới nào đó; b) đề nghị Hội đồng lao động và quốc phòng tức thời bắt đầu thực hiện những biện pháp nói trên mà không được trì hoãn cho tới khi lập được bản danh sách chung những hàng hoá cần xuất hoặc nhập khẩu, cũng như những cửa khẩu và đường biên giới mà hàng hoá phải đi qua khi xuất hoặc nhập..." (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

Lê-nin không tán thành quyết định đó của hội nghị toàn thể vì Người cho rằng quyết định đó sẽ dẫn tới sự phá vỡ chế độ độc quyền ngoại thương. Bộ trưởng Bộ dân uỷ ngoại thương L. B. Cra-xin, người đã trình bày bài viết về vấn đề này trước Bộ chính trị, tán thành quan điểm của Lê-nin. Chủ tịch Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng L. M. Khin-tsúc, ngày 12 tháng Mười đã gửi thư cho Lê-nin và một số cán bộ kinh tế khác phản đối việc nói lỏng chế độ độc quyền ngoại thương.

Trong bức thư được công bố này gửi tới Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga mà phần thứ nhất viết vào ngày 12 tháng Mười (Lê-nin đã đưa cho L. B. Ca-xin xem trước phần này) và những phần ghi thêm thì được viết vào ngày 13 tháng Mười, sau khi nêu lên tính chất sai lầm của quyết định của hội nghị toàn thể về chế độ ngoại thương, Lê-nin đề nghị hoãn việc giải quyết vấn đề này 2 tháng nữa, cho tới hội nghị toàn thể sắp tới của Ban chấp hành trung ương đảng.

Ngày 12 tháng Mười, tuy chưa nhận được thư của Lê-nin nhưng biết được ý kiến của Người vì Vla-di-mia I-lích trao đổi về vấn đề này với I. V. Xta-lin, nên Bộ chính trị, sau khi xét kỹ bài viết của L. B. Cra-xin, đã thông qua quyết định sau đây: "a) ủy nhiệm cho Ban bí thư tiến hành trung cầu ý kiến của tất cả ủy viên Ban chấp hành trung ương hiện ở Mát-xcơ-va về việc hoãn lại 2 tháng việc thi hành quyết định của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương về chế độ ngoại thương; b) các ủy viên Ban chấp hành trung ương giao cho đồng chí Cra-xin trình bày với Ban chấp hành trung ương những suy nghĩ của mình về vấn đề này trong thời hạn chậm nhất là hai ngày, Ban bí thư có nhiệm vụ chuyển những ý kiến đó tới tất cả các uỷ viên Ban chấp hành trung ương; c) trong trường hợp trung cầu ý kiến mà không được đa số tuyệt đối phiếu chấp

thuận thì chuyển vấn đề này lên để Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương quyết định" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

Ngày 13 tháng Mười, Ban bí thư của Ban chấp hành trung ương đã gửi tới các ủy viên Ban chấp hành trung ương bức thư của V. I. Lê-nin mà Ban đã nhận được, và "Luận cương của Bộ dân uỷ ngoại thương về chế độ ngoại thương" do L. B. Cra-xin trình bày. Các ủy viên Ban chấp hành trung ương ủng hộ đề nghị của V. I. Lê-nin mặc dầu một số trong đó tiếp tục bảo vệ lập trường của mình. Ngày 16 tháng Mười, trong cuộc trưng cầu ý kiến của các uỷ viên Ban chấp hành trung ương về đề nghị của V. I. Lê-nin, quyết định sau đây đã được thông qua với 14 phiếu thuận so với 1 phiếu chống: "Hoãn lại việc giải quyết vấn đề cho tới hội nghị toàn thể lần sau" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

Xem cả bức thư của V. I. Lê-nin đề ngày 13 tháng Chạp 1922 gửi cho I. V. Xta-lin để chuyển tới hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương về chế độ độc quyền ngoại thương (tập này, tr. 384 - 388) và phần chú thích cho bức thư đó. — 257.

¹³⁹ Đây là nói về bản hiệp định giữa chính phủ nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và công-xoóc-xi-om các công ty của Đức do Ôt-tô Vôn-phơ đứng đầu, hiệp định này được ký kết ở Béc-ling vào ngày 9 tháng Mười 1922. Bản hiệp định này gồm một nghị định thư chung và ba hợp đồng. Bản hợp đồng thứ nhất bao gồm những điều khoản chủ yếu về Công ty cổ phần thương mại hợp doanh Nga - Đức đang được thành lập, quy định thể thức phân chia lợi nhuận, thể thức giải quyết những vấn đề tranh chấp. Hợp đồng thứ hai là văn bản quy định chế độ công tác của Công ty cổ phần thương mại hợp doanh Nga - Đức trong lĩnh vực buôn bán, lĩnh vực này được đặt dưới quyền kiểm soát của Bộ dân uỷ ngoại thương, quyết định những vấn đề mua, nhập và xuất khẩu hàng hoá, quy định giá cả. Theo bản hợp đồng thứ ba, công-xoóc-xi-om cho Chính phủ xô-viết vay bằng hàng hoá tới 500 nghìn đồng bảng Anh để mua các dụng cụ sản xuất của công-xoóc-xi-om này trong thời hạn một năm với lãi suất 10% thường niên, và cho Công ty cổ phần thương mại hợp doanh Nga - Đức vay 750 nghìn đồng bảng Anh cũng với những điều kiện như trên, ngoài ra còn quy định cả khả năng cho vay tiếp tục. Thời hạn có hiệu lực của các hợp đồng không được

quy định. Mỗi bên ký kết có thể hủy bỏ hợp đồng sau khi đã báo trước 12 tháng.

Nghị định thư về việc thành lập công ty được ký ở Béc-lanh vào ngày 16 tháng Mười một 1922. Tới mùa xuân 1923, công ty mở các chi nhánh ở một số thành phố xô-viết như Mát-xcơ-va, Pê-tơ-rô-grát, Rô-xtốp trên sông Đôn, và một số thành phố khác. Việc ký kết bản hiệp định với công-xoóc-xi-om của Ôt-tô Vôn-phơ và việc phê chuẩn hiệp định đó đã gây một ấn tượng lớn ở nước ngoài và tạo ra không khí thuận lợi cho các cuộc đàm phán với những nhà kinh doanh và các công ty khác.

Song, về sau công-xoóc-xi-om này lại trốn tránh việc thực hiện những cam kết quy định trong hiệp định, và năm 1924, nó rút ra khỏi Công ty cổ phần thương mại hợp doanh Nga - Đức. — 264.

¹⁴⁰ Bản hiệp định ký với công-xoóc-xi-om các công ty của Đức do Ôt-tô Vôn-phơ đứng đầu được phê chuẩn bằng sắc luật của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ ngày 19 tháng Mười 1922. Cùng ngày hôm đó, Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã họp, trong phiên họp này V. I. Lê-nin đã thông báo việc ký kết bản hiệp định về tô nhượng với công ty của Ôt-tô Vôn-phơ. Sau khi nghe thông báo, Bộ chính trị quyết định: "Vì đã ký được hiệp định nên không phải bàn tới vấn đề này nữa. Chuyển các văn bản về vấn đề này tới từng uỷ viên Bộ chính trị để biết".

Trong bản thông báo về việc Hội đồng bộ trưởng dân uỷ phê chuẩn hiệp định (bản thông báo này đã được công bố ngày 20 tháng Mười 1922 trên tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 237) đang được bảo quản trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, có nghị quyết: "Ngày mai cho đăng lên các báo, 19 tháng Mười 1922. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ V. U-li-a-nốp (Lê-nin)" và "Chuyển bằng điện tín ra nước ngoài. Lê-nin". — 266.

¹⁴¹ Đại hội những người làm công tác tài chính toàn Nga tiến hành ở Mát-xcơ-va từ 22 - 28 tháng Mười 1922. Tại đại hội này có 147 đại biểu chính thức và 126 đại biểu không có quyền biểu quyết. Đại hội đã nghe các báo cáo: 1) về chính sách tài chính, 2) về kế hoạch tài chính năm 1922 - 1923, 3) về chính sách thuế và việc hợp lý hoá chế độ thuế khoá, 4) về thuế đánh vào tài sản - thu nhập, 5) về ngân sách địa phương — nội dung và tổ chức ngân sách đó, và một số vấn đề khác. Trong các quyết định được đại hội thông qua có nêu lên

sự cần thiết phải tiến hành một đường lối cứng rắn trong chính sách tài chính nhằm ổn định đồng rúp, giảm nhẹ vai trò phát hành tiền giấy và nâng cao ý nghĩa của thuế bằng tiền và của thu nhập của công nghiệp, nhằm mục đích củng cố Nhà nước xô-viết và phát triển nền kinh tế quốc dân. Đại hội đã tán thành những điều khoản do tiểu ban thuế thảo ra, về cơ cấu của bộ máy thuế khoá và dự thảo sắc luật về thuế đối với mọi người dân; đại hội đã phê chuẩn biên chế cho các ty, phòng tài chính của tỉnh, huyện, khu do ban tổ chức đề nghị, và cũng thông qua một số quyết định khác.

Lời chào mừng của V. I. Lê-nin gửi đại hội những người làm công tác tài chính, đã được đọc trong phiên họp đầu tiên ngày 22 tháng Mười. Trong phiên họp buổi sáng ngày 27 tháng Mười, đại hội đã thông qua bức thư đáp lễ gửi Lê-nin. — 267.

¹⁴² *Hội những người bạn của nước Nga xô-viết (ở Mỹ)* xuất hiện vào tháng Sáu 1921. Hội được chính thức thành lập trong hội nghị đại biểu của Liên đoàn công nhân Mỹ, của Hội viện trợ kỹ thuật cho nước Nga xô-viết và một số tổ chức khác, được tiến hành từ 7 - 9 tháng Tám ở Niu-oóc. Hội bao gồm trên 200 tổ chức địa phương. Đứng đầu mỗi tổ chức là Ban chấp hành hoặc Ủy ban hành động trực tiếp liên hệ với Ban chấp hành toàn quốc của Hội. Ban chấp hành toàn quốc và Hội đồng tư vấn của Hội những người bạn của nước Nga xô-viết lãnh đạo toàn bộ công tác tổ chức và cổ động và cả việc tập trung những số tiền thu được thành một quỹ thống nhất. Hội đặt cho mình mục tiêu là viện trợ cho công nhân và nông dân nước Nga xô-viết, phổ biến ở Mỹ những tin tức xác thực về nước Nga xô-viết, và đấu tranh đòi chính phủ Mỹ phải hủy bỏ sự tẩy chay nước Nga về mặt kinh tế.

Tháng Năm 1922, Hội đã gửi sang nước Nga một đội máy kéo, đội này đã bắt đầu làm việc ở nông trường quốc doanh "Tô-ki-nô" thuộc huyện Xa-ra-pun, tỉnh Péc-mơ (nay là huyện Bôn-se - Xô-xnốp-xcơ, tỉnh Péc-mơ) vào ngày 17 tháng Bảy. Công tác của đội máy kéo đạt được những thành tích lớn trong việc đưa nông trường quốc doanh tiến lên, đã chỉ cho nông dân thấy rõ tính ưu việt của nền kinh doanh lớn được trang bị kỹ thuật cơ khí. Ngày 15 tháng Mười 1922, bài báo "Đội máy kéo Mỹ" của H. Vê-rơ, người lãnh đạo đội, đã được đăng trên tờ "Sự thật", bài báo này đã làm cho V. I. Lê-nin chú ý.

Theo đề nghị của Người, ngày 9 tháng Mười một 1922, Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã công nhận nông trường quốc doanh "Tô-ki-nô" là doanh nghiệp kiểu mẫu.

Bức thư của Lê-nin đã được đăng bằng tiếng Anh ngày 15 tháng Mười một 1922 trên tạp chí "Nước Nga xô-viết" do các tổ chức công nhân Nga ở Mỹ xuất bản tại Niu-oóc. — 268.

¹⁴³ *Hội viện trợ kỹ thuật cho nước Nga xô-viết* do các kiều dân Nga tổ chức ở Niu-oóc vào tháng Năm 1919. Những hội như vậy cũng được thành lập ở nhiều địa phương khác ở Mỹ và Ca-na-đa. Ngoài những người từ nước Nga tới, nhiều người Mỹ và người Ca-na-đa cũng tích cực tham gia việc thành lập Hội viện trợ kỹ thuật cho nước Nga xô-viết. Mục đích của Hội là giúp nước Nga xô-viết khôi phục lại nền kinh tế quốc dân bằng cách gửi từ Mỹ và Ca-na-đa sang Nga các công nhân và cán bộ kỹ thuật lành nghề. Từ ngày 2 đến ngày 4 tháng Bảy 1921, đại hội đầu tiên của các hội viện trợ kỹ thuật cho nước Nga xô-viết đã họp tại Niu-oóc, đại hội này đã thống nhất các hội địa phương ở một số thành phố của Mỹ và Ca-na-đa thành một hội duy nhất là Hội viện trợ kỹ thuật cho nước Nga xô-viết ở Mỹ và Ca-na-đa. Đại hội đã bầu ra Ban thường trực trung ương để lãnh đạo hoạt động của Hội và thông qua điều lệ của Hội. Bất cứ người nào có trình độ chuyên môn về kỹ thuật "công nhận Chính phủ của các bộ trưởng dân ủy và tán thành cống hiến kiến thức và lao động của mình cho việc xây dựng nước Nga theo các nguyên tắc cộng sản chủ nghĩa", cũng đều có thể là hội viên của Hội. Tới năm 1923, Hội đã có trên 75 chi hội ở các địa phương của Mỹ và Ca-na-đa, bao gồm trên 20 nghìn hội viên. Các chi hội được thành lập ở Niu-oóc, Si-ca-gô, Bô-xtôn, Phi-la-đen-phi-a, Pít-xbuc và các thành phố khác. Ở nhiều chi hội người ta đã mở những trường học dạy một ngành chuyên môn nào đó; thí dụ ở Si-ca-gô có các trường dạy về ô-tô, máy kéo và kỹ thuật điện, ở Niu-oóc có trường cao đẳng cơ khí, ở Pít-xbuc có xưởng cơ khí, ở Đông Viéc-gi-ni-a có trường dạy thợ mỏ lấy từ những công nhân đã qua đào tạo. Từ cuối năm 1921 đến hết tháng Mười 1922 Hội đã gửi sang nước Nga xô-viết 7 đoàn công xã nông nghiệp, 2 đoàn công xã xây dựng, 1 đoàn công xã thợ mỏ và một số tổ, đội. Các tổ, đội đó đã chuyển vào nước Nga máy móc, hạt giống, lương thực và các thiết bị khác trị giá khoảng 500 nghìn đô-la.

Vào tháng Sáu 1923, Đại hội lần thứ hai của Hội viện trợ kỹ thuật cho nước Nga xô-viết đã họp; đại hội đã thông qua nghị quyết chẳng những tiếp tục mà còn đẩy mạnh công tác tổ chức và gửi các đoàn, các tổ, đội công nhân lành nghề sang nước Nga xô-viết. Trong bức điện gửi cho V. I. Lê-nin, sau khi chúc mừng "nước Cộng hòa công nông đầu tiên trên thế giới", đại hội đoán chắc rằng: "Chúng

tôi xin hứa hoàn toàn ủng hộ cuộc đấu tranh anh dũng của nước Cộng hòa công nông đầu tiên trên thế giới giành tự do và hạnh phúc cho những người bị áp bức và bị bóc lột trên toàn thế giới".

Công tác tích cực của Hội viện trợ kỹ thuật được tiếp tục cho tới năm 1925. Năm 1925 Hội đình chỉ hoạt động khi đã thực hiện xong những nhiệm vụ đặt ra cho Hội.

Lê-nin đã đánh giá hoạt động của Hội viện trợ kỹ thuật cho nước Nga xô-viết cũng như của Hội những người bạn của nước Nga xô-viết ở Mỹ nhằm giúp đỡ nước Cộng hòa xô-viết là biểu hiện sáng ngời của chủ nghĩa quốc tế vô sản, là tình đoàn kết anh em giữa những người lao động.

Bức thư của Lê-nin đã được đăng bằng tiếng Anh vào tháng Chạp 1922 trên tạp chí "Nước Nga xô-viết" do các tổ chức công nhân Nga ở Mỹ xuất bản tại Niu-oóc. — 270.

¹⁴⁴ Một công xã nông nghiệp của Mỹ đã hoạt động ở huyện Kiéc-xa-nốp, tỉnh Tam-bốp. Công xã này do Hội viện trợ kỹ thuật cho nước Nga xô-viết tổ chức ra ở Mỹ vào tháng Giêng 1921, gồm những nông dân và công nhân ở các nhà máy, công xưởng đã rời nước Nga vì bị chế độ chuyên chế của Nga hoàng truy nã và muốn quay về tổ quốc sau khi Chính quyền xô-viết được thiết lập. Nhóm đầu tiên gồm 65 người (trong đó có 5 phụ nữ và 7 trẻ em) về tới tỉnh Tam-bốp vào tháng Tư 1922. Người ta đã dành cho công xã này số đất đai của nông trường quốc doanh cũ "I-ra" thuộc tổng I-ra, huyện Kiéc-xa-nốp mà mùa hè 1921 đã bị bọn cướp An-tô-nốp tàn phá. Trong một thời hạn tương đối ngắn, ngay mùa thu năm 1922, công xã đã nâng được doanh nghiệp lên, khôi phục lại tất cả các công trình kinh tế, khởi công xây dựng nhà 2 tầng để chuyển các xã viên của công xã đang sống trong các lều vải tới ở, xây dựng một xưởng cưa, các xưởng cơ khí, tăng được đàn gia súc lên khá nhiều. Công xã đã giúp đỡ nông dân các thôn lân cận bằng cách cho họ vay có hoàn lại và không hoàn lại lương thực, dụng cụ, sửa chữa dụng cụ trong xưởng không lấy tiền. Bằng công việc của mình, công xã đã chỉ cho nông dân thấy ích lợi của lao động tập thể, tạo thêm thuận lợi để thu hút nông dân vào các hình thức kinh tế tập thể. Bản thân nông dân đã nói rằng công xã "là kiểu mẫu và tấm gương cho nhân dân", họ gọi công xã là "ngọn hải đăng của chúng tôi". Theo đề nghị của Lê-nin, ngày 9 tháng Mười một 1922, Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga công nhận công xã là một doanh nghiệp kiểu mẫu; công xã được giúp đỡ nhiều về vật chất như được cấp tín dụng, được vay hạt giống, được cấp gỗ để xây dựng.

Tháng Hai 1924, công xã được mang tên Vla-đi-mia I-lích Lê-nin. Năm 1936, Chính phủ xô-viết tặng thưởng công xã huân chương "Vinh dự" về những thành tích đạt được trong việc phát triển các ngành chủ yếu doanh nghiệp. Hiện nay nông trang tập thể mang tên Lê-nin (những xã viên công xã đã thông qua bản Điều lệ về ác-ten nông nghiệp trong năm 1938) thuộc huyện Kiéc-xa-nốp là một trong những doanh nghiệp tiên tiến và lớn nhất của tỉnh Tam-bốp.

Ở huyện Ti-ra-spôn thuộc tỉnh Ô-đét-xa, ở gần ga Mi-ga-ê-vô (trên báo chí ghi sai: gần ga Mi-ti-nô), một nhóm những người U-cra-i-na và Ga-li-xi-a từ Ca-na-đa trở về, đã tổ chức "Công xã trồng cây nông nghiệp kiểu mẫu đầu tiên của Ca-na-đa mang tên đồng chí Lê-nin" vào tháng Năm 1922. Chẳng bao lâu sau, những xã viên của công xã đã biến một trang trại của địa chủ bị tàn phá — được giao cho họ — thành một doanh nghiệp có quy mô lớn thời bấy giờ, đã trang bị những xưởng kiểu mẫu gồm có xưởng rèn, xưởng tiện - nguội, xưởng cơ khí, xưởng mộc mà mọi công việc đều làm bằng điện, họ đã kiên trì làm việc để cải tiến kỹ thuật trồng trọt. Công xã đã giúp đỡ nhiều cho những nông dân không có ngựa ở các làng lân cận. Theo quyết định của Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga ngày 9 tháng Mười một 1922, công xã này cũng được công nhận là một doanh nghiệp kiểu mẫu.

Một nhóm thợ mỏ người Mỹ tới nước Nga vào mùa hè 1922, đã làm việc ở khu mỏ Li-đi-a thuộc huyện I-u-dốp-ca miền Đôn-bát. Để đáp lại bức thư của Lê-nin gửi cho Hội viện trợ kỹ thuật cho nước Nga xô-viết, tháng Mười năm đó, Ban những người thợ mỏ Mỹ tại khu mỏ này đã gửi tới Người một bức điện mừng, trong đó có nói: "Vui mừng được thấy đồng chí bình phục và trở về vị trí chiến đấu, nhân dịp kỷ niệm 5 năm Cách mạng tháng Mười, chúng tôi kính gửi tới đồng chí lời chào mừng anh em nồng nhiệt. Chúng tôi nhiệt liệt cảm ơn đồng chí đã nhắc đến chúng tôi trong bức thư của đồng chí gửi tới Hội viện trợ kỹ thuật cho nước Nga. Chúng tôi rất sung sướng được có ích cho nhà nước công nông đầu tiên trên thế giới và xin hứa trước tất cả... là sẽ ủng hộ nhà nước đó trên mặt trận lao động, và nếu cần, trên cả mặt trận quân sự". — 270.

¹⁴⁵ Ngày 9 tháng Mười một 1922, Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã thông qua đề nghị của V. I. Lê-nin và ra quyết định: "Nay công nhận doanh nghiệp của Péc-mơ và những doanh nghiệp xuất sắc nhất khác do ác-ten của Hội viện trợ kỹ thuật

cho nước Nga xô-viết của người Mỹ chỉ đạo, là những doanh nghiệp kiểu mẫu". — 275.

¹⁴⁶ Văn kiện này được viết trên bức thư ngắn của I. V. Xta-lin gửi các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đề nghị bổ sung vào các điều kiện ký hiệp định về tô nhượng với L. Ua-các. — 276.

¹⁴⁷ Điện mừng do V. I. Lê-nin gửi tới miền Duyên hải được giải phóng nhân dịp các đạo quân của nước Cộng hoà Viễn Đông tiến vào Vla-đi-vô-xtóc ngày 25 tháng Mười 1922, phối hợp với du kích giải phóng Vla-đi-vô-xtóc khỏi tay bọn bạch vệ và bọn can thiệp Nhật-bản. Những người lao động miền Duyên hải đã đáp lại bức điện của Lê-nin bằng lời chào mừng và cảm ơn sự giúp đỡ của Chính phủ xô-viết. — 277.

¹⁴⁸ "Observer" ("Người quan sát") là tờ báo Anh ra hàng tuần theo xu hướng bảo thủ; xuất bản ở Luân-đôn từ năm 1791.

"Manchester Guardian" ("Người bảo vệ Man-se-xtơ") là tờ báo tự do - tư sản, một trong những tờ báo tư sản Anh lưu hành rộng rãi nhất và có nhiều ảnh hưởng. Tờ báo này được thành lập năm 1821 như một tuần báo (từ năm 1857 báo ra hàng ngày). Trong những năm đầu sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tờ báo này nói một cách ít nhiều khách quan về tình hình ở nước Nga. — 278.

¹⁴⁹ Đây là nói về cuộc đi thăm bán chính thức nước Nga của Ê-đu-a He-ri-ô, một lãnh tụ của Đảng xã hội - cấp tiến, nghị sĩ và thị trưởng thành phố Ly-ông, từ ngày 20 tháng Chín đến hết ngày 10 tháng Mười 1922. He-ri-ô đi thăm nước Nga xô-viết nhằm mục đích tìm hiểu những khả năng về mặt kinh tế và chính trị để thiết lập các quan hệ giữa Pháp và nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Trước khi đi, ông nhấn mạnh ông đi thăm với tư cách là "một nhà quan sát vô tư và một nhà dân chủ chân thành, sẵn sàng công khai bắt tay vào một công việc hữu ích nhằm làm cho hai dân tộc vĩ đại xích lại gần nhau hơn vì lợi ích của toàn thế giới". He-ri-ô tỏ ý hy vọng rằng cả hai vấn đề đó sẽ được giải quyết một cách thỏa đáng. Vì theo đuổi mục đích tìm hiểu các điều kiện sinh hoạt của nhân dân, tìm hiểu tiến trình khôi phục công nghiệp và nông nghiệp nên He-ri-ô đã ở thăm Mát-xcơ-va, Pê-tơ-rô-grát, Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt, đã tới thăm nhà máy Pu-ti-lốp, phòng thương mại Pê-tơ-

rô-grát, hội chợ Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt, các nhà máy, công xưởng, viện bảo tàng. Thuật lại cảm tưởng của mình trong thời gian ở thăm nước Nga xô-viết, trong cuộc phỏng vấn của các đại biểu báo chí xô-viết He-ri-ô đã nói rằng ông thường xuyên theo dõi những cố gắng to lớn của chính phủ và nhân dân xô-viết nhằm khắc phục những hậu quả của chiến tranh và tình trạng rối ren. He-ri-ô đã mời các tổ chức thương mại xô-viết tham dự hội chợ Ly-ông năm 1923.

Sau khi đi thăm nước Nga xô-viết, He-ri-ô trở về Pháp với ý định vững chắc là giúp đỡ cho việc nhích lại gần nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga; ông bắt đầu chiến dịch để đạt được sự nhích gần đó và ủng hộ ý kiến cho rằng không có nước Nga thì không thể nào giải quyết được vấn đề Cận đông. Ngày 10 tháng Mười một 1922, khi phát biểu tại nghị viện, He-ri-ô yêu cầu để nước Nga tham dự hội nghị Lô-da-nơ với đầy đủ quyền hạn. Ông đã trình bày những cảm tưởng của mình về nước Nga xô-viết trong các bài phát biểu, các buổi diễn thuyết, buổi phỏng vấn và qua một số bài viết trên báo chí. Cuộc đi thăm của He-ri-ô ở nước Nga xô-viết và hoạt động của ông nhằm bình thường hoá các quan hệ Pháp - Xô đã đẩy mạnh hoạt động của những người tán thành đường lối chính trị đó ở Pháp và là một giai đoạn quan trọng trên con đường thiết lập các quan hệ chính trị và kinh tế bình thường giữa hai nước. — 278.

¹⁵⁰ Đây là nói về cuộc chiến tranh giữa Hy-lạp và Thổ-nhĩ-kỳ; cuộc chiến tranh này diễn ra dưới khẩu hiệu người Thổ đấu tranh chống lại hiệp ước Xe-vrơ do chính phủ (hoàng gia) Côn-xtan-ti-nô-pôn ký ngày 10 tháng Tám 1920 dưới sức ép của nước Anh. Đối với Thổ-nhĩ-kỳ, hiệp ước Xe-vrơ về thực chất có nghĩa là hoàn toàn mất độc lập, hiệp ước đó xác nhận sự chia cắt nước Thổ-nhĩ-kỳ thuộc châu Á, việc xâm chiếm Xmi-rơ-na, duy trì chế độ đầu hàng, v.v.. — 279.

¹⁵¹ Đây là nói tới cuộc hội nghị do Anh, Pháp và Ý chuẩn bị để bàn về các vấn đề Cận đông do sự can thiệp của Anh - Hy-lạp vào Thổ-nhĩ-kỳ bị thất bại. Lúc đầu, các cường quốc đế quốc chủ nghĩa muốn không để cho nước Nga xô-viết tham dự hội nghị này, nhưng sau đó vì buộc phải tính đến ý nghĩa quốc tế ngày càng tăng của Nhà nước xô-viết, nên trong công hàm ngày 7 tháng Mười 1922, họ tuyên bố chỉ để nước Nga xô-viết tham gia hội nghị ở giai đoạn thảo luận vấn đề về eo biển Hắc-hải. Trong công hàm ngày 20 tháng Mười 1922, Chính phủ xô-viết tuyên bố phản đối về vấn đề này và

sau đó, ngày 2 tháng Mười một 1922, lại gửi một công hàm mới cho "các nước đã gửi lời mời", trong đó đòi phải để cho nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết U-cra-i-na và nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết Gru-di-a tham gia toàn bộ hội nghị về Cận đông. Ngày 2 tháng Mười một 1922, dự thảo công hàm đó đã được đưa ra thảo luận trong một phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, có V. I. Lê-nin tham dự. Những đề nghị của Lê-nin mà Người đưa ra trong phiên họp của Bộ chính trị và trong bức thư của Người đề ngày 31 tháng Mười 1922 gửi G. V. Tsi-tse-rin và tất cả các uỷ viên Bộ chính trị (tập này, tr. 294), đã được đưa vào công hàm này. Bộ chính trị quyết định phải làm cho công hàm phúc đáp này có tính chất tố cáo mạnh mẽ.

Hội nghị về các vấn đề Cận đông đã khai mạc tại Lô-da-nơ ngày 20 tháng Mười một 1922, và kéo dài cho đến ngày 24 tháng Bảy 1923. Tham dự hội nghị có Anh, Pháp, Ý, Nhật-bản, Hy-lạp, Ru-ma-ni, Nam-tư, Thổ-nhĩ-kỳ. Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, Cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết U-cra-i-na, Cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết Gru-di-a (các nước này do một đoàn đại biểu duy nhất đại diện), và Bun-ga-ri đã tham gia thảo luận vấn đề chế độ các eo biển Hắc-hải. An-ba-ni, Bỉ, Hà-lan, Tây-ban-nha, Bồ-đào-nha, Na-uy, Thụy-điển được tham gia thảo luận một số vấn đề.

Hội nghị kết thúc bằng việc ký kết bản hòa ước giữa một bên là Anh, Pháp, Ý, Nhật-bản, Hy-lạp, Ru-ma-ni và Nam-tư, và một bên là Thổ-nhĩ-kỳ. Vấn đề eo biển Hắc-hải chiếm vị trí quan trọng trong chương trình nghị sự của hội nghị Lô-da-nơ. Về vấn đề này, đoàn đại biểu xô-viết đã nêu lên những đề nghị mà V. I. Lê-nin đưa ra trong cuộc phỏng vấn này. Song, những đề nghị của đoàn đại biểu xô-viết đã bị bác bỏ. Bản hiệp định về chế độ các eo biển được chấp thuận tại hội nghị Lô-da-nơ, quy định tàu buôn và tàu chiến của bất cứ nước nào cũng đều được tự do qua lại các eo biển này vào bất cứ lúc nào. Liên-xô không phê chuẩn hiệp định đó, coi như một hiệp định vi phạm tới những quyền hạn hợp pháp của Liên-xô và không bảo đảm an ninh của các nước trên bờ Hắc-hải. — 280.

¹⁵² *Hội quốc liên* là một tổ chức quốc tế tồn tại trong thời kỳ giữa chiến tranh thế giới thứ nhất và chiến tranh thế giới thứ hai; Hội được thành lập năm 1919 tại hội nghị hoà bình của các nước chiến thắng trong chiến tranh thế giới thứ nhất họp ở Pa-ri. Điều lệ của Hội quốc liên là một bộ phận của Hòa ước Véc-xây và được 44

nước ký. Hoạt động của Hội quốc liên do Đại hội đồng, Hội đồng Hội quốc liên và Ban thư ký thường trực đứng đầu là tổng thư ký, tiến hành.

Trong thời kỳ từ năm 1920 tới năm 1934, hoạt động của Hội quốc liên mang tính chất thù địch đối với Nhà nước xô-viết. Nó là một trong những trung tâm tổ chức ra sự can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết. Hội quốc liên tỏ ra bất lực trong lĩnh vực giữ vững hoà bình và an ninh, mà thông thường là dung túng bọn xâm lược chạy đua vũ trang.

Tháng Chín 1934, 34 nước là hội viên của Hội quốc liên đã mời Liên-xô tham gia Hội quốc liên. Nhằm mục đích đấu tranh củng cố hoà bình, Liên-xô đã gia nhập Hội quốc liên. Song những ý định của Liên-xô muốn thành lập một mặt trận hoà bình đã vấp phải sự chống đối của các giới phản động ở các cường quốc phương Tây. Khi chiến tranh thế giới thứ hai bắt đầu thì hoạt động của Hội quốc liên trên thực tế đã bị đình chỉ. Hội quốc liên đã chính thức giải thể vào tháng Tư 1946 theo quyết định của một kỳ họp đặc biệt của Đại hội đồng. — 282.

¹⁵³ *Kỳ họp thứ IV của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khoa IX* đã tiến hành từ ngày 23 đến hết ngày 31 tháng Mười 1922. Kỳ họp này đã nghe báo cáo của Bộ dân uỷ tài chính, báo cáo của Cục thống kê trung ương về các nguồn lương thực và nguyên liệu của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga trong những năm 1922 - 1923, các báo cáo về cuộc triển lãm nông nghiệp toàn Nga, về công trình Vôn-khốp, đã xem xét và phê chuẩn một số dự luật điều hoà những mặt chủ yếu của công cuộc xây dựng Nhà nước xô-viết gồm "Bộ luật về lao động", "Bộ luật về ruộng đất", "Bộ dân luật của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga", "Điều lệ về các đại hội xô-viết tỉnh và các ban chấp hành các Xô-viết tỉnh" v.v..

V. I. Lê-nin đã đọc diễn văn trong phiên họp bế mạc kỳ họp vào ngày 31 tháng Mười. Đây là lần phát biểu đầu tiên của V. I. Lê-nin trước công chúng sau khi Người lâm bệnh. Xem báo cáo tỉ mỉ về kỳ họp thứ IV của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khoa IX ở báo "Tin tức" các số 240 - 247, từ ngày 24 tháng Mười đến ngày 1 tháng Mười một 1922. — 286.

¹⁵⁴ Đây nói tới công hàm của Chính phủ nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga gửi cho các chính phủ Anh, Pháp và Ý ngày 2 tháng Mười một 1922 (xem "Các văn kiện về chính sách đối

ngoại của Liên-xô", tiếng Nga, t. V, Mát-xcơ-va, 1961, tr. 650 - 653). — 294.

¹⁵⁵ "*Sự thật Pê-tơ-rô-grát*" là báo hàng ngày; bắt đầu xuất bản ngày 2 tháng Tư 1918, là cơ quan của Ban chấp hành trung ương và Ban chấp hành đảng bộ Pê-tơ-rô-grát của Đảng cộng sản (b) Nga. Tháng Giêng 1924, báo đổi tên là "Sự thật Lê-nin-grát". — 295.

¹⁵⁶ *Hội nghị I quốc tế những người cộng sản làm công tác hợp tác xã*, họp ở Mát-xcơ-va từ 1 - 6 tháng Mười một 1922. Tham dự hội nghị có đại biểu của Úc, A-déc-bai-gian, Ác-mê-ni-a, Áo, Bun-ga-ri, Đức, Gru-di-a, nước Cộng hoà Viễn Đông, Đan-mạch, Ý, Lát-vi-a, Lit-va, Na-uy, Ba-lan, nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, U-cra-i-na, Phần-lan, Pháp, Thụy-sĩ, Thụy-điển, Ê-xơ-ni-a. Các đại biểu của Pháp, của nước Nga xô-viết, Ý, Đức, Thụy-sĩ, Bun-ga-ri và các nước vùng Xcan-đi-na-vơ đã đọc báo cáo về tình hình phong trào hợp tác ở các nước, về vị trí và ảnh hưởng của những người cộng sản trong phong trào này. Ngoài ra, hội nghị còn nghe những báo cáo: về hoạt động của ban hợp tác hoá thuộc Quốc tế cộng sản; chủ nghĩa cộng sản và hợp tác hoá; sách lược của những người cộng sản trong phong trào hợp tác hoá.

Vấn đề sách lược của những người cộng sản trong phong trào hợp tác hoá là vấn đề trung tâm. Hội nghị đã thông qua nghị quyết bác bỏ nguyên tắc về tính trung lập của công tác hợp tác hoá trong lĩnh vực chính trị, và nhấn mạnh sự cần thiết phải thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa công tác hợp tác hoá với những nhiệm vụ chính trị và kinh tế của giai cấp vô sản, phải tiến hành hợp tác hoá trong sự cộng tác chặt chẽ với các đảng cộng sản và công đoàn cách mạng. Hội nghị đã bầu V. I. Lê-nin làm chủ tịch danh dự, và gửi tới Người lời chúc mừng. Lời chúc mừng đáp lại của Lê-nin được đọc ngày 2 tháng Mười một 1922. — 297.

¹⁵⁷ Vấn đề về Ngân hàng hợp tác xã đã được thảo luận trong phiên họp của Bộ chính trị ngày 2 tháng Mười một 1922, có V. I. Lê-nin tham dự. Bộ chính trị đã thông qua quyết định sau đây: "... Chuyển cho tiểu ban bản luận cương của đồng chí Lê-nin nêu lên dưới đây — bản luận cương này đã được chấp nhận làm căn cứ — và uỷ nhiệm cho tiểu ban trình lên Bộ chính trị một báo cáo bằng văn bản nói về việc chấp hành".

Trong văn kiện được công bố này có ghi chú của Lê-nin: "**Phải lưu lại** để trao đổi với *Khin-tsúc*" (L. M. Khin-tsúc

là chủ tịch ban lãnh đạo Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng). — 298.

- ¹⁵⁸ Bức thư này do V. I. Lê-nin viết để đáp lại lời chúc mừng và tặng phẩm của công nhân dệt Pê-tơ-rô-grát. Trong lời chúc mừng của mình công nhân dệt Pê-tơ-rô-grát đã viết:

"Kính thư Vla-đi-mia I-lích vô cùng kính mến!

Nhân dịp ngày kỷ niệm một năm thiết lập tờ-rốt dệt Pê-tơ-rô-grát, với lời chúc mừng nồng nhiệt của mình tờ-rốt dệt chúng tôi xin gửi tới đồng chí chiếc khăn do một công xưởng của tờ-rốt làm ra.

Tờ-rốt dệt Pê-tơ-rô-grát mong rằng qua tặng phẩm nhỏ mọn của chúng tôi, cùng với độ ấm thực tế của nó, đồng chí thân mến của chúng tôi cảm thấy được cả nhiệt tình chân thành của người công nhân đối với đồng chí, và cũng xin mong đồng chí lưu ý cho điều này: trong điều kiện máy móc bị hao mòn quá đỗi, bị huỷ hoại, thiếu thốn và khó khăn, chúng tôi vẫn làm việc không kém thời kỳ trước chiến tranh một chút nào, và do đó chúng tôi đã có thể đạt được những gì mà chúng tôi muốn.

Thưa đồng chí kính mến của chúng tôi, xin đồng chí vui lòng nhận cho". — 299.

- ¹⁵⁹ *Đại hội IV toàn Nga những người làm công tác thống kê* họp ở Mát-xcơ-va vào những ngày 3 - 12 tháng Mười một 1922. Dự đại hội này có đại biểu của nhiều tổ chức thống kê, của các bộ dân uỷ, các cơ quan chủ quản của tất cả các tỉnh của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, các tổ chức thống kê của các nước cộng hoà xô-viết dân tộc. Các ban do đại hội tổ chức ra như nông nghiệp, công nghiệp và lao động, ban dân số v.v. đã nghe 90 bản báo cáo gửi tới đại hội. Đại hội đã bầu V. I. Lê-nin là chủ tịch danh dự và gửi điện mừng tới Người. Bức điện đáp lại của Lê-nin đã được đọc xong trong phiên họp thứ hai của đại hội vào ngày 4 tháng Mười một. — 300.

- ¹⁶⁰ Phóng viên tờ báo Anh "Người bảo vệ Man-se-xtơ", Ác-tuya Ran-xôm tới nước Nga xô-viết vào tháng Mười 1922 với mục đích đặc biệt là được phỏng vấn V. I. Lê-nin. Ngày 26 tháng Mười, ông được đề nghị viết những câu hỏi mà ông muốn được trả lời. Ngày hôm sau, Ran-xôm viết và gửi tới Lê-nin 7 câu hỏi.

Chiều ngày 3 tháng Mười một, V. I. Lê-nin tiếp Ran-xôm. Trong cuộc nói chuyện, những vấn đề về cuộc bầu cử nghị viện ở

Anh và cuộc đảo chính của bọn phát-xít ở Ý, đã được đề cập tới; nhưng cuộc nói chuyện chủ yếu vẫn xoay quanh những câu hỏi mà Ran-xôm đặt ra. Lê-nin nói rằng Người chưa viết hết các câu trả lời cho tất cả các câu hỏi, song Người hứa sẽ viết xong các câu trả lời đó trước khi Ran-xôm rời nước Nga. Ngày chủ nhật 5 tháng Mười một, Lê-nin viết xong các câu trả lời cho tất cả 7 câu hỏi của Ran-xôm, và ngày thứ hai, "đúng lúc tôi thu xếp hành lý để rời Mát-xcơ-va — Ran-xôm viết trong bản tin gửi về báo "Người bảo vệ Man-se-xtơ" — thì được báo qua điện thoại rằng các câu trả lời đã xong. Tôi vội vã tới Crem-li và đã nhận được các câu trả lời đúng lúc để có thể mang theo lên đường". — 301.

- ¹⁶¹ V. I. Lê-nin và N. C. Crúp-xcai-a đã sống ở Luân-đôn từ tháng Tư 1902 tới tháng Tư 1903. Người bạn mà V. I. Lê-nin hỏi tưởng tới là C. M. Ta-khta-rép — một nhà xã hội - dân chủ, một nhà hoạt động của "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua, một trong những lãnh tụ của "phái kinh tế", chủ bút tờ "Tư tưởng công nhân".

"*Phái kinh tế*" là đại biểu của khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội Nga cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. "Phái kinh tế" hiểu không đúng quan hệ giữa kinh tế và chính trị, hạ thấp vai trò của cuộc đấu tranh chính trị cách mạng. Họ hạn chế các nhiệm vụ của giai cấp công nhân ở cuộc đấu tranh kinh tế đòi tăng tiền lương, cải thiện điều kiện lao động, v.v., và khẳng định rằng đấu tranh chính trị là công việc của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. "Phái kinh tế" phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng của giai cấp công nhân, phủ nhận sự cần thiết phải đưa vào phong trào công nhân ý thức xã hội chủ nghĩa, do đó họ đã dọn đường cho hệ tư tưởng tư sản. "Chủ nghĩa kinh tế" đã đe dọa lôi kéo giai cấp công nhân đi chệch khỏi con đường cách mạng của giai cấp và biến giai cấp này thành kẻ phụ thuộc giai cấp tư sản về mặt chính trị. V. I. Lê-nin đã đánh bại hoàn toàn "chủ nghĩa kinh tế" về mặt tư tưởng trong các tác phẩm của Người. — 301.

- ¹⁶² Ngày 24 tháng Mười 1922, Hội đồng bộ trưởng dân uỷ đã thông qua quyết định về việc phát hành và lưu thông các ký hiệu tiền theo mẫu năm 1923. Theo quyết định này do V. I. Lê-nin ký tên thì một đồng rúp theo mẫu năm 1923 có giá trị ngang 1 triệu rúp thuộc các mẫu đã rút ra khỏi lưu thông, hoặc bằng một trăm rúp theo mẫu năm 1922. — 303.

¹⁶³ *Hội nghị nữ công nhân và nữ nông dân ngoài đảng thành phố Mát-xcơ-va và tỉnh Mát-xcơ-va* đã họp ngày 6 tháng Mười một 1922. Tham dự hội nghị này có trên 2 000 đại biểu nữ bao gồm các nữ công nhân Mát-xcơ-va, các nữ đại biểu của các huyện và tổng.

V. I. Lê-nin đã chuyển qua các nữ đại biểu do hội nghị cử tới gặp Người để đề nghị Người tới đọc diễn văn, một bức thư chào mừng hội nghị. — 313.

¹⁶⁴ V. I. Lê-nin nhiều lần phát biểu tại nhà máy Mi-khen-xôn cũ. Ngày 30 tháng Tám 1918, Lê-nin đã bị mưu sát một cách thật tàn ác sau khi Người đọc diễn văn ở nhà máy này về đề tài "Hai chính quyền. (Chuyên chính vô sản và chuyên chính tư sản)". Vào tháng Tám 1922, công nhân nhà máy đã đề nghị Xô-viết Mát-xcơ-va cho nhà máy được mang tên Lê-nin. Ngày 9 tháng Chín 1922, Xô-viết Mát-xcơ-va đã thỏa mãn lời thỉnh cầu của công nhân, cho nhà máy được mang tên V. I. Lê-nin. Nhân dịp nhà máy đổi tên và cũng vào dịp kỷ niệm 5 năm Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười sắp tới, cuộc họp chung của công nhân nhà máy đã quyết định sẽ tổ chức một cuộc mít-tinh trọng thể vào ngày 7 tháng Mười một. Công nhân đã gửi tới Lê-nin bức thư mời Người tới dự với họ trong ngày đó.

Vì không được khỏe nên Lê-nin đã viết bức thư này. Bức thư đó được đọc tại phòng họp, đọc đi đọc lại tại công viên trước nhà máy vì phòng họp không đủ sức chứa tất cả những người muốn nghe, và sau đó đọc đi đọc lại nhiều lần trong các phân xưởng của nhà máy. — 314.

¹⁶⁵ Bức thư chúc mừng của V. I. Lê-nin gửi công nhân, nhân viên của nhà máy điện quốc doanh "Hệ thống tải điện" (hiện nay là nhà máy điện mang tên R. E. Clát-xôn — một kỹ sư xây dựng nhà máy điện này) đã được viết để đáp lại lời mời tới phát biểu trong buổi khai mạc câu lạc bộ trong dịp kỷ niệm 5 năm Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. — 315.

¹⁶⁶ Thư "*Gửi công nhân xưởng dệt Xto-đôn-xcai-a ở Clin-txu*" do V. I. Lê-nin viết để đáp lại lời chúc mừng của công nhân nhà máy này ngày 3 tháng Mười một 1922 nhân dịp nhà máy được mang tên Lê-nin. Kèm theo lời chúc mừng, công nhân đã gửi tới Vla-đi-mia I-lích tặng phẩm: 1 tấm dạ để may quần áo. Trong bức thư gửi tới Lê-nin công nhân nhà máy đã viết:

"Kính gửi I-lích thân mến của chúng tôi!

Nhân dịp kỷ niệm 5 năm cuộc cách mạng vô sản, chúng tôi những công nhân xưởng dệt Xto-đôn-xcai-a quyết định lấy tên Người để đặt tên cho xưởng chúng tôi. Nhân dịp này, chúng tôi kính gửi tới đồng chí trong ngày lễ lời chúc mừng chân thành của chúng tôi và món quà nhỏ do chúng tôi làm ra.

Chúng tôi sung sướng nếu được đồng chí, người thầy và lãnh tụ của chúng tôi, mặc bộ quần áo do bàn tay của chúng tôi dệt ra. Thưa I-lích, xin đồng chí vui lòng nhận cho và mong đồng chí biết cho rằng chúng tôi luôn bên cạnh Người.

Những công nhân trung thành với cách mạng
và với Người của nhà máy mang tên đồng chí
Lê-nin ở Clin-txu

Clin-txu, 3 tháng Mười một 1922". — 316.

¹⁶⁷ *Đại hội IV Quốc tế cộng sản* đã họp từ 5 tháng Mười một - 5 tháng Chạp 1922. Đại hội đã khai mạc ở Pê-tơ-rô-grát; những phiên họp kế tiếp từ ngày 9 tháng Mười một được tiến hành ở Mát-xcơ-va. Tham dự đại hội có đại biểu của 58 Đảng cộng sản, của 3 đảng khác là Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, Đảng công nhân Ai-len và Đảng nhân dân cách mạng Mông-cổ, và 5 tổ chức công nhân là Đoàn thanh niên cộng sản quốc tế, Quốc tế công đoàn, Ban thư ký phụ nữ quốc tế, Tổ chức những người da đen ở Mỹ, Hội cứu trợ của công nhân quốc tế. Lần đầu tiên đại biểu các Đảng cộng sản Nhật-bản, Bồ-đào-nha, Bra-xin và một số đảng khác ra đời sau Đại hội III Quốc tế cộng sản đã tới dự đại hội.

Đại hội IV đã thảo luận báo cáo của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản và những vấn đề: 5 năm cuộc cách mạng Nga và những triển vọng của cách mạng thế giới, về sự tấn công của tư bản, về cương lĩnh của Quốc tế cộng sản, về các nhiệm vụ của những người cộng sản trong các công đoàn, vấn đề phương Đông, vấn đề nông nghiệp và những vấn đề khác.

V. I. Lê-nin đã tiến hành một công tác lớn để chuẩn bị cho đại hội. Trong khi lãnh đạo ban thường vụ của đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) Nga tại đại hội — mà hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương ngày 7 tháng Mười 1922 đã bầu Người làm thành viên của ban này, — Lê-nin đã lãnh đạo toàn bộ hoạt động của đoàn đại biểu Nga, Người tham gia tích cực vào việc soạn thảo các nghị quyết quan trọng nhất của đại hội. Người đã chuẩn bị kỹ lưỡng bài phát biểu của mình tại đại hội, xây dựng hai bản đề

cương báo cáo — bằng tiếng Nga và tiếng Đức (xem tập này, tr. 490 - 499).

Lời chào mừng của Lê-nin được công bố dưới đây đã được đọc trong buổi khai mạc đại hội, ngày 5 tháng Mười một 1922. Bản báo cáo "Năm năm cách mạng Nga và những triển vọng của cách mạng thế giới" — một sự kiện trung tâm của đại hội — được Lê-nin phát biểu bằng tiếng Đức trong phiên họp buổi sáng của đại hội vào ngày 13 tháng Mười một. Khi nhận được bản ghi tốc ký bằng tiếng Đức đã gõ và bản dịch ra tiếng Nga cũng vào ngày hôm đó, Lê-nin đã ghi như sau: "*Rất, rất tốt!!*" Rất cảm ơn. Đừng quên cho đăng trên báo "*Sự thật*". Bản báo cáo này đã được đăng trên tờ "*Sự thật*" ngày 15 tháng Mười một 1922.

Đại hội IV Quốc tế cộng sản đã thông qua nghị quyết về vấn đề Nga. Trong nghị quyết này có nhấn mạnh rằng, đối với giai cấp vô sản thế giới, nước Nga xô-viết vẫn là kho tàng phong phú nhất về kinh nghiệm cách mạng có ý nghĩa lịch sử, nghị quyết đánh giá cao chính sách kinh tế mới như là chính sách nhằm xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đại hội chỉ ra rằng chỉ có những cố gắng chung của giai cấp vô sản thế giới thì mới có thể bảo đảm cho cách mạng vô sản ở Nga tránh khỏi nguy cơ bị các nước đế quốc chủ nghĩa tấn công, và tránh được nguy cơ phục hồi chế độ tư bản, và kêu gọi những người lao động tất cả các nước ủng hộ nước Nga xô-viết với khẩu hiệu: "Không được đung vào nước Nga xô-viết! Hãy công nhận về mặt pháp lý nước Nga xô-viết! Hãy viện trợ có hiệu lực cho việc khôi phục kinh tế của nước Nga xô-viết!".

Đại hội đã phân tích tỉ mỉ tình hình và những nhiệm vụ của phong trào cách mạng thế giới, đã tổng kết cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa trong một năm rưỡi qua kể từ Đại hội lần thứ III, và nhấn mạnh rằng sách lược mặt trận thống nhất mà Quốc tế cộng sản thi hành, là đúng. Bản luận cương về sách lược của Quốc tế cộng sản đã nêu rõ đặc điểm cuộc tấn công của giai cấp tư sản về mặt kinh tế và chính trị vào giai cấp công nhân, đã quy định những nhiệm vụ của các đảng cộng sản là phải tổ chức việc chống lại sự tấn công của bọn tư bản, tăng cường cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít trên cơ sở sách lược mặt trận thống nhất. Xuất phát từ sách lược mặt trận thống nhất, đại hội đề ra khẩu hiệu về chính phủ công nhân mà đại hội xem như là một hình thức có thể thực hiện được để quá độ sang chuyên chính vô sản. Đồng thời, đại hội đã chỉ ra khả năng ra đời của chính phủ của giai cấp công nhân trong những điều kiện nhất định và trên cơ sở nghị trường, và đặc biệt nhấn mạnh rằng việc thành lập một

chính phủ như vậy và bản thân sự tồn tại của nó không thể tách rời cuộc đấu tranh cách mạng chống giai cấp tư sản.

Sau khi thảo luận về tình hình quốc tế nhân hệ thống Véc-xây được thiết lập, đại hội đã nhận định rằng, hệ thống đó làm cho mâu thuẫn giữa các nước đế quốc chủ nghĩa trở nên thêm gay gắt, dẫn tới việc tăng cường quân phiệt hoá, làm tăng thêm nguy cơ nổ ra chiến tranh thế giới mới, và kêu gọi các đảng cộng sản, trước hết là những người cộng sản Pháp và Đức, phải củng cố sự đoàn kết quốc tế của giai cấp vô sản.

Đại hội đã thông qua một biện pháp mới nhằm thành lập mặt trận thống nhất của giai cấp công nhân bằng cách gửi cho Hội nghị La Hay, cho Quốc tế II và Quốc tế II 1/2 và công đoàn tất cả các nước một bức thư ngỏ kêu gọi các tổ chức đó cùng hành động chung để chống lại sự tấn công của tư bản và tránh nguy cơ chiến tranh. Trong khi xác định các nhiệm vụ của những người cộng sản trong phong trào công đoàn, đại hội đã đưa ra khẩu hiệu đấu tranh cho sự thống nhất của phong trào công đoàn, khẩu hiệu này làm cơ sở cho các nghị quyết của Đại hội II Quốc tế các công đoàn đỏ họp tại Mát-xcơ-va từ 19 tháng Mười một - 2 tháng Chạp 1922.

Khi thảo luận vấn đề cương lĩnh của Quốc tế cộng sản, đại hội đã tính đến đề nghị của V. I. Lê-nin về việc không thông qua cương lĩnh đó một cách dứt khoát vì cần phải chuẩn bị thêm bản cương lĩnh đó một cách kỹ lưỡng hơn. Ngày 20 tháng Mười một, dự thảo nghị quyết về vấn đề cương lĩnh đã được soạn xong trong cuộc họp ban thường vụ của đoàn đại biểu Nga do Lê-nin lãnh đạo, dự án này là cơ sở của nghị quyết mà đại hội đã thông qua ngày 21 tháng Mười một. Trong nghị quyết đó, đại hội quyết định chuyển tất cả các dự thảo cương lĩnh cho Ban chấp hành trung ương Quốc tế cộng sản để nghiên cứu, sửa chữa lại một cách tỉ mỉ và công bố, và cũng quyết định cho tất cả các đảng phải thảo ra cương lĩnh của nước mình.

Sau khi phân tích phong trào giải phóng dân tộc ở các nước bị áp bức và phụ thuộc, đại hội đề ra cho các nước thuộc địa và nửa thuộc địa khẩu hiệu thành lập mặt trận thống nhất chống đế quốc. Đại hội đã thông qua bản phác thảo cương lĩnh hành động về vấn đề ruộng đất của Quốc tế cộng sản nhằm mục đích làm rõ thêm chính sách của các đảng cộng sản về vấn đề ruộng đất. Dự thảo ban đầu của bản phác thảo này về căn bản đã lặp lại nghị quyết của Đại hội II Quốc tế cộng sản về vấn đề ruộng đất và có khuyết điểm là đưa ra những công thức không chính xác. Bản dự thảo đó đã được phê phán trong bức thư ngày 25 tháng Mười một 1922 của Lê-nin gửi

cho các uỷ viên trong ban thường vụ của đoàn đại biểu Nga (bức thư này đã được dịch ra 4 thứ tiếng và được phân phát cho các đại biểu dự đại hội). Lê-nin đề nghị "đối chiếu nghị quyết mới với nghị quyết của đại hội lần thứ II từng câu một" để tránh những điểm mâu thuẫn giữa hai nghị quyết đó, và "đem lại cho nghị quyết mới này một tính chất nào đó giống như một bản thuyết minh từng phần". Căn cứ vào các chỉ thị hướng dẫn cách áp dụng trong thực tiễn nghị quyết của Đại hội II.

Trong một phiên họp, đại hội đã nghe bản báo cáo về hoạt động của Hội cứu trợ của công nhân quốc tế. Ngày 2 tháng Chạp 1922 V. I. Lê-nin đã gửi cho thư ký của Hội cứu trợ của công nhân quốc tế một bức thư, trong đó Người đánh giá cao những kết quả của sự tương trợ về mặt sản xuất của giai cấp vô sản quốc tế đối với đất nước Xô-viết (xem tập này, tr. 364 - 365). Trong một quyết định đặc biệt được thông qua ngày 5 tháng Chạp 1922 "Về sự viện trợ vô sản đối với nước Nga xô-viết", đại hội đã kêu gọi phải động viên chẳng những sức mạnh về chính trị mà cả mọi sức mạnh về kinh tế của giai cấp vô sản thế giới để ủng hộ một cách thực tế và ngay tức khắc cho nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới trong sự nghiệp khôi phục nền kinh tế quốc dân.

Đại hội rất chú ý tới tình hình trong các phân bộ của Quốc tế cộng sản. Ở các tiểu ban đặc biệt và trong các phiên họp toàn thể, người ta đã thảo luận về hoạt động của các đảng cộng sản Pháp, Tây-ban-nha, Ý, Tiệp-khắc, Ba-lan, Mỹ, Nam-tư, Đan-mạch và một số nước khác. V. I. Lê-nin đã giúp đỡ rất nhiều cho việc giải quyết một số vấn đề có liên quan tới hoạt động của các phân bộ của Quốc tế cộng sản. Trong thời gian chuẩn bị đại hội và trong quá trình đại hội làm việc, khi gặp gỡ các đại biểu của các đảng cộng sản và các đại biểu khác dự đại hội, Người đã đưa ra nhiều ý kiến khuyên nhủ, qua đó giúp đỡ họ đề ra một chính sách và sách lược hành động cách mạng đúng đắn. Lê-nin đặc biệt chú ý tới công tác của tiểu ban Ý mà vấn đề trung tâm của tiểu ban này là việc thống nhất Đảng cộng sản Ý với Đảng xã hội chủ nghĩa Ý. Tháng Mười và tháng Mười một 1922, Người đã tiếp A. Gram-si, N. Bôm-bát-tsi, A. Gra-di-a-đê-i, A. Boóc-đi-ga, là những người có những quan điểm khác nhau về việc thống nhất hai đảng. Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã gửi thư cho các uỷ viên trong đoàn đại biểu Ý, nói về sách lược của những người cộng sản Ý. Tất cả những việc làm đó đã giúp cho các đại biểu Ý có được lập trường thống nhất khi bỏ phiếu thông qua nghị quyết về vấn đề Ý. Ngày 11 tháng Chạp 1922,

Lê-nin viết cho C. Lát-xa-ri là một trong những người sáng lập Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, là người tán thành việc đảng này gia nhập Quốc tế cộng sản, một bức thư, trong đó Người thông báo nghị quyết của đại hội về việc thống nhất đảng, đồng thời kêu gọi những đảng viên xã hội chủ nghĩa Ý hãy tạo thuận lợi cho việc thống nhất đó "một cách sốt sắng nhất" (xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XXXVI, tr. 517 - 518).

Những quyết định mà đại hội và các tiểu ban của đại hội thông qua đã tạo điều kiện cho việc khắc phục những sai lầm cơ hội chủ nghĩa hữu khuynh và bè phái - giáo điều trong các đảng cộng sản, biến các phân bộ của Quốc tế cộng sản thành những đảng mác-xít - lê-nin-nít kiểu mới. — 319.

¹⁶⁸ V. I. Lê-nin có ý nói đến bài báo của Người "Về bệnh ấu trĩ "tả khuynh" và tính tiểu tư sản" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 347 - 387). — 324.

¹⁶⁹ "Hai lần hai là một ngọn nến" — đây là cách nói của một trong những nhân vật trong tiểu thuyết "Ru-đin" của I. X. Tuốc-ghê-nép là Pi-ga-xốp, một người có nét nổi bật là ghét phụ nữ. Trong khi phủ nhận khả năng tư duy thật sự lô-gích của phụ nữ, Pi-ga-xốp khẳng định rằng: "đàn ông có thể nói, chẳng hạn, hai lần hai không phải là bốn mà là năm hoặc ba rưỡi, còn phụ nữ thì nói hai lần hai là ngọn nến". — 338.

¹⁷⁰ V. I. Lê-nin có ý nói đến luận cương "Việc xây dựng các đảng cộng sản về mặt tổ chức, những phương pháp và nội dung công tác" mà Đại hội III Quốc tế cộng sản đã thông qua. — 339.

¹⁷¹ Ngày 16 tháng Mười một 1922, Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thông qua một quyết định là trong vòng tháng Giêng 1923 sẽ giảm quân số từ 800 nghìn xuống 600 nghìn người. Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga họp ngày 18 tháng Chạp 1922 xác nhận quyết định của Bộ chính trị về việc giảm quân số trước ngày 1 tháng Hai còn 600 nghìn người. Hội nghị toàn thể nêu lên sự cần thiết phải bù vào số quân được giảm bớt này bằng việc nâng cao kỹ thuật quân sự; để làm được việc đó, hội nghị toàn thể đã đề nghị Hội đồng bộ trưởng dân ủy kiểm cho được vốn để chỉnh đốn thật nhanh các nhà máy quốc phòng. Hội nghị toàn thể kiến nghị, nhân danh Đại hội X các Xô-viết toàn Nga gửi lời kêu gọi tất cả các dân tộc, trong

đó nhấn mạnh một lần nữa lòng mong muốn của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga về tổng giải trừ quân bị, và kêu gọi hãy khắc phục sự phản đối của các nước khác đối với đề nghị này của đất nước xô-viết.

Nhân danh hàng triệu người lao động, Đại hội X các Xô-viết toàn Nga một lần nữa trình trọng xác nhận ý chí hoà bình và mong muốn lao động trong hoà bình của mình. Lời kêu gọi của đại hội có đoạn nói: "Trước nguy cơ những cuộc chiến tranh mới, trước cuộc chạy đua vũ trang điên cuồng đang diễn ra theo ý muốn của các chính phủ tư bản chủ nghĩa, trước thất bại nhục nhã của Hoà ước Véc-xây, trước những âm mưu thực dân của các quốc gia tư sản, công nhân và nông dân của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga lại lên tiếng cảnh cáo.

Hỡi những người lao động toàn thế giới! Tất cả những ai mong muốn lao động trong hoà bình, hãy đem cố gắng của mình hoà với cố gắng của nước Nga xô-viết để bảo đảm hoà bình, để tránh cho loài người những cuộc chiến tranh khủng khiếp và huỷ diệt!..

Đại hội X các Xô-viết trình trọng xác nhận đường lối chính sách hoà bình của mình, kêu gọi mọi người hãy ủng hộ đường lối đó. Tất cả các dân tộc, hãy đòi chính phủ của mình gìn giữ hoà bình. Sự nghiệp hoà bình là ở trong tay của bản thân các dân tộc. Muốn đẩy lùi nguy cơ các cuộc chiến tranh mai sau, những cố gắng của mọi người lao động toàn thế giới phải được thống nhất lại. Dù thế nào, hoà bình cũng phải được bảo đảm cho nhân loại đã từng bị dày vò và đau khổ, bị cướp bóc và đói rét". — 342.

- ¹⁷² *Khu di dân Nga ở Mỹ*, theo ước tính trong những năm 20, gồm gần 3 triệu người, phần lớn gồm những người rời nước Nga, di cư sang từ trước cách mạng, vì lý do chính trị, kinh tế và tôn giáo; những đại biểu của giai cấp tư sản, quý tộc và trí thức bỏ nước Nga chạy sang đây sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười chỉ chiếm bộ phận không đáng kể. Sự khác nhau về địa vị xã hội và kinh tế của các nhóm người này cũng như sự khác nhau về thái độ của họ đối với nước Nga xô-viết đã dẫn tới sự phân chia khu di dân Nga thành hai phe thù địch nhau. Một phe bao gồm Hội những người bạn của nước Nga xô-viết (phần bộ Nga), Hội viện trợ kỹ thuật cho nước Nga xô-viết, các phân bộ người Nga trong công đoàn Mỹ, Hội nghị hợp nhất của các hội viện trợ Nga và những tổ chức công nhân tiến bộ khác mà đa số kiều dân đã đoàn kết lại xung quanh các tổ chức này. Phe khác là khối liên minh những tổ chức của bọn tiểu tư sản Nga và các tổ chức theo chế độ quân chủ khác

nhau liên kết lại xung quanh tờ báo chống xô-viết "Lời nói của nước Nga mới".

V. I. Lê-nin gửi bức thư của Người cho bộ phận di dân Nga tập hợp xung quanh các tổ chức có lập trường quan hệ hữu hảo với nước Nga xô-viết. — 343.

- ¹⁷³ *Triển lãm nông nghiệp toàn Nga* đáng lẽ phải được khai mạc vào mùa thu 1922 theo quyết định của Đại hội IX các Xô-viết toàn Nga. Song, vì khối lượng công việc tổ chức triển lãm khá lớn và phải loại trừ những hậu quả của nạn mất mùa, nên việc khai mạc triển lãm này chuyển sang năm 1923. Gian hàng triển lãm của nước ngoài mà những nhà kinh doanh của một loạt nước ngoài muốn tham gia, có một tầm quan trọng lớn. Báo chí nhấn mạnh rằng cuộc triển lãm "chẳng những phải có tính chất Nga mà xét theo một ý nghĩa nhất định, còn phải có cả tính chất quốc tế nữa", "chẳng những phải có ý nghĩa trong nước Nga xô-viết mà cả ý nghĩa quốc tế". Có lẽ, vì thế nên ngày 6 tháng Mười 1922, V. I. Lê-nin đã viết lời chào mừng như sau: "Gửi triển lãm quốc tế về nông nghiệp ở Mát-xcơ-va. Tôi xin chúc cuộc triển lãm này đạt được mọi thắng lợi, rất mong các bạn sẽ thứ lỗi là đã viết bức thư này ngắn gọn và vội vã. V. U-li-a-nốp (Lê-nin)" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô). Lời chào mừng này không được gửi đi, thay vào đó Lê-nin đã viết và gửi cho Ban tổ chức triển lãm trung ương văn bản được công bố này.

Cuộc triển lãm đầu tiên về nông nghiệp và thủ công nghiệp của Liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết đã được khai mạc ở Mát-xcơ-va ngày 19 tháng Tám 1923. V. I. Lê-nin rất quan tâm tới cuộc triển lãm này. Bị ốm nặng, trong lần cuối tới Mát-xcơ-va, ngày 19 tháng Mười, Lê-nin đã đi qua khu triển lãm. — 346.

- ¹⁷⁴ "*Clarté*" ("Ánh sáng") là nhóm các nhà văn và nhà hoạt động văn hoá tiến bộ do H. Bác-buyt-xơ thành lập năm 1919. Nhóm này được tổ chức trên cơ sở "Hội cựu chiến binh của nước cộng hoà" (Association Républicaine des Anciens Combattants) và các nhóm tương tự ở một số nước mà sau này sáp nhập vào Hội cựu chiến binh của nước cộng hoà; những nhóm tương tự đó đã thành lập nên "Quốc tế các cựu chiến binh" với khẩu hiệu chính là: "Lấy chiến tranh chống chiến tranh". Tham gia nhóm "Clarté" có những người ủng hộ Quốc tế III như H. Bác-buyt-xơ, A. Phrăng-xơ, P. Vay-ăng - Cu-tu-ri-ê và những nhà văn có tư tưởng hoà bình như R. Rô-lăng, X. Txơ-

vây-gơ, H. Ôen-xơ, T. Khác-đi, E. Xin-cle, Gi. Rô-men, v.v.. Nhóm này đã xuất bản tờ nguyệt san mang cùng tên (tờ này xuất bản từ tháng Mười 1919 tới hết tháng Giêng 1928 ở Pa-ri); trong những năm đầu, tạp chí này đã đạt được kết quả khá lớn ở nước Pháp và ngoài nước Pháp, tuy nhiên, những sự bất đồng về tư tưởng trong nội bộ nhóm và sự yếu ớt về mặt tổ chức của nhóm đó không cho phép nó trở thành một tổ chức to lớn, và không cho phép nó có ảnh hưởng lớn lao. Sau khi Bác-buýt-xơ thôi làm chủ bút cho tờ "Clarté" được ít lâu (tháng Tư 1924) thì tạp chí này cũng mất hết ý nghĩa tiến bộ, và năm 1928 thì đình bản, còn nhóm này thì tan rã.

Trong thư viện riêng của V. I. Lê-nin tại Crem-li, vẫn còn giữ lại bản tuyên ngôn của nhóm do H. Bác-buýt-xơ soạn ra, đó là cuốn "Ánh sáng từ vực thẳm. Nhóm "Clarté" phấn đấu đạt cái gì". Có lời đề tặng: "Kính tặng Lê-nin — người đầu tiên viết lên những đạo luật vĩ đại chưa từng được soạn thảo. Rất trân trọng. Hăng-ri Bác-buýt-xơ". — 347.

¹⁷⁵ *Hội nghị toàn thể Xô-viết Mát-xcơ-va* họp liên tịch cùng các hội nghị toàn thể của tất cả các Xô-viết khu phố thuộc thành phố Mát-xcơ-va trong gian phòng của Nhà hát lớn, đã nghe báo cáo về hoạt động của Đoàn chủ tịch và Ban chấp hành Xô-viết Mát-xcơ-va, trước khi tiến hành cuộc bầu lại thường kỳ các Xô-viết của thành phố và khu phố. V. I. Lê-nin tới dự phiên họp vào lúc chương trình nghị sự của phiên họp đã kết thúc. Một tin ngắn đăng trên báo "Sự thật" đã tường thuật rằng: "Đồng chí Lê-nin xuất hiện trên diễn đàn — đã được đón tiếp bằng những lời "hoan hô" vang dậy và những tràng vỗ tay nhiệt liệt và kéo dài không ngớt, hầu như át cả những âm thanh không kém phần mạnh mẽ của bài "Quốc tế ca" do đội nhạc cử... Tiếng hoan hô kéo dài trong suốt thời gian cử đi cử lại ba lần bài "Quốc tế ca". Đồng chí Lê-nin muốn bắt đầu phát biểu nhưng những tiếng hô nhiệt liệt từ bốn phía: "Lãnh tụ cách mạng thế giới muôn năm!", "Đồng chí Lê-nin muôn năm!" cứ ngắt đi ngắt lại lời của Người. Như những người tham dự hội nghị toàn thể nhớ lại, Vla-đi-mia I-lích mặc dầu đang bị mệt, song vẫn phát biểu rất nhiệt tình. Bài diễn văn của Người "thật là vui tươi, phấn khởi, đầy lạc quan" (xem Những hồi ký về V. I. Lê-nin, tiếng Nga, ph. 2, Mát-xcơ-va, 1957, tr. 386 - 387).

Đây là bài phát biểu cuối cùng trước quần chúng của Lê-nin. — 348.

¹⁷⁶ V. I. Lê-nin muốn nói tới quyết định về việc sáp nhập nước Cộng hoà Viễn Đông vào nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, mà Quốc hội của nước Cộng hoà Viễn Đông đã thông qua ngày 14 tháng Mười một 1922; thông báo về vấn đề này được công bố ngày 15 tháng Mười một 1922. Toàn văn bản quyết định đó đã được đăng trên các báo ngày 21 tháng Mười một 1922, ngay sau bài phát biểu của Lê-nin. — 349.

¹⁷⁷ Vào cuối tháng Mười - đầu tháng Mười một 1922, một số bài tranh luận về việc ký bản hiệp định với L. Ua-các đã được đăng trên báo "Sự thật". Cuộc tranh luận này được tổ chức theo đề nghị của V. I. Lê-nin. Ngày 30 tháng Mười 1922, trong bức thư gửi cho G. L. Pi-a-ta-cốp và M. I. Phrum-kin, Lê-nin viết: "Bức điện tôi nhận được cho biết cuộc gặp gỡ giữa đồng chí Cra-xin với người được Ua-các uỷ nhiệm, buộc chúng ta phải nhanh chóng cho đăng lên báo những bài tranh luận về vấn đề này. Vì vậy, tôi đề nghị: ngày mai phải cho đăng ngay bài của Pi-a-ta-cốp lên báo "Sự thật", sau khi thuyết minh trước tính chất tranh luận của bài báo đó. Ngày hôm sau, sẽ cho đăng bài của Phrum-kin hoặc của một người nào đó tùy theo sự lựa chọn của đồng chí đó" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô). — 354.

¹⁷⁸ *Đại hội V công đoàn những người làm công tác xô-viết toàn Nga* đã họp tại Mát-xcơ-va từ 16 - 21 tháng Mười một 1922. Tham dự đại hội có 201 đại biểu. V. I. Lê-nin được Đại hội VI công đoàn những người làm công tác xô-viết tỉnh Tve bầu làm đại biểu danh dự của đại hội này. Đại hội V công đoàn những người làm công tác xô-viết toàn Nga đã bầu Lê-nin làm chủ tịch danh dự và gửi tới Người lời chào mừng. Đại hội đã thảo luận những vấn đề sau đây: báo cáo của Ban chấp hành trung ương của công đoàn, những nhiệm vụ trước mắt của công đoàn, vấn đề tổ chức, công tác kinh tế - biểu giá và những vấn đề khác.

Lời chào mừng của Lê-nin được chuyển tới thì đại hội kết thúc rồi, nên đã được đọc trong phiên họp đầu tiên của Đoàn chủ tịch mới của Ban chấp hành trung ương công đoàn những người làm công tác xô-viết vào ngày 24 tháng Mười một 1922. Những nhiệm vụ do Lê-nin đề ra cũng như ý muốn mà Người đã phát biểu là phải đem thảo luận riêng vấn đề bộ máy nhà nước xô-viết, đã được dùng làm cơ sở cho việc chuẩn bị và cho toàn bộ công tác của Đại hội VI công đoàn những người làm công tác xô-viết toàn

- Nga. Lời chào mừng của Lê-nin đã được đọc trước các đại biểu trong ngày khai mạc của đại hội này, tức là ngày 21 tháng Chạp 1924. — 359.
- ¹⁷⁹ Bức thư này của V. I. Lê-nin đã được gửi tới các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga để biểu quyết đề nghị của Người về việc cắt giảm kế hoạch sửa chữa tàu thuỷ. — 360.
- ¹⁸⁰ Có ý nói đến tiểu ban do Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thành lập để xem xét kế hoạch hàng năm về đóng tàu và các công tác phòng thủ. — 360.
- ¹⁸¹ Sau khi thảo luận trong phiên họp ngày 30 tháng Mười một 1922 về kế hoạch sửa chữa tàu thuỷ, Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga quyết định rút tổng số chi cho việc sửa chữa tàu thuỷ xuống 8 triệu rúp. Theo đề nghị của V. I. Lê-nin, số tiền tiết kiệm được đem cấp phát cho Bộ dân uỷ giáo dục (xem tập này, tr. 376). — 361.
- ¹⁸² V. I. Lê-nin có ý nói đến sự phản đối của Tư-rốt-xki, là người đã viết như sau vào bức thư của Lê-nin đề ngày 25 tháng Mười một 1922 gửi các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga để biểu quyết đề nghị của Người: "Tôi không thể công nhận phương pháp cắt giảm theo cách "áng chừng" như vậy là đúng đắn được". — 361.
- ¹⁸³ Khi biểu quyết đề nghị của V. I. Lê-nin mà Người nêu trong bức thư trước đây, L. B. Ca-mê-nép đã ủng hộ việc phê chuẩn số tiền 10 triệu rúp, viện cớ rằng "những đơn đặt hàng đã giao hết" cho các nhà máy". — 362.
- ¹⁸⁴ *Đại hội IV toàn Nga công đoàn những người làm công tác giáo dục* đã họp tại Mát-xcơ-va trong những ngày 21 - 26 tháng Mười một 1922. Có 183 đại biểu tham dự đại hội. Vấn đề được đại hội chú ý tới nhiều nhất là vấn đề giáo dục chính trị cho các cán bộ giáo dục. Trong lời chào mừng của các đại biểu đại hội gửi lên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga có nói: "Thời kỳ dao động và lúng túng trong những người làm công tác giáo dục đã chấm dứt, mọi người đều cảm thấy cần phải có đường lối cộng sản chủ nghĩa vững vàng trong giáo dục nói chung cũng như trong sự nghiệp giáo dục những cán bộ làm công tác giáo dục..." Sau khi xem xét kỹ những

vấn đề của công tác văn hoá - giáo dục và giáo dục nhân dân, đại hội kêu gọi các cán bộ ngành giáo dục hãy dốc toàn lực để giải quyết thắng lợi những nhiệm vụ đặt ra trước mắt, để khắc phục những khó khăn trong công tác của họ, và đại hội nhấn mạnh rằng thắng lợi trên mặt trận văn hoá "cũng chỉ duy nhất có thể đạt được khi nào đặt dưới sự lãnh đạo tối cao của Đảng cộng sản Nga, cũng như chỉ có dưới sự lãnh đạo đó mới có thể giành được thắng lợi trên các mặt trận quân sự".

Đại hội đã bầu Lê-nin làm chủ tịch danh dự, và "nhân danh đội quân cán bộ giáo dục gồm nửa triệu người", đại hội đã gửi lời chào mừng tới Người. Lời chúc mừng đáp lại của Lê-nin đã được đọc trong phiên họp buổi sáng của đại hội vào ngày 26 tháng Mười một 1922 giữa những tràng vỗ tay vang dội của các đại biểu. — 363.

- ¹⁸⁵ *Hội cứu trợ của công nhân quốc tế* là tổ chức quần chúng đoàn kết vô sản của giai cấp công nhân quốc tế đối với những người lao động nước Nga xô-viết. Tổ chức này được thành lập trong cuộc hội nghị quốc tế các uỷ ban cứu trợ cho nhân dân các vùng bị đói của nước Nga xô-viết (các uỷ ban này xuất hiện ở nhiều nước) họp vào tháng Chín 1921 nhằm mục đích phối hợp sự giúp đỡ đó trên phạm vi quốc tế. Việc thành lập Hội cứu trợ của công nhân quốc tế là hành động của giai cấp công nhân tiên tiến trên thế giới đáp lại lời kêu gọi của V. I. Lê-nin gửi những người vô sản quốc tế ngày 2 tháng Tám năm 1921 (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 44, tr. 92 - 93).

Hội cứu trợ của công nhân quốc tế đã gửi tới nước Nga thực phẩm, thuốc men, giúp đỡ thành lập các nhà trẻ, v.v.. Trong những năm 1921 - 1922, Hội này đã quyên được trên 5 triệu rúp vàng. Đồng thời Hội giúp đỡ việc tổ chức các hội những người bạn của nước Nga xô-viết ở nước ngoài, giúp đưa các nhóm công nhân nước ngoài vào sinh sống ở nước Nga xô-viết, giúp họ xây dựng những xí nghiệp công nghiệp và nông nghiệp nhằm mục đích giúp đỡ nhân dân xô-viết khôi phục lại nền kinh tế quốc dân. Hội cứu trợ của công nhân quốc tế đã phát hành công trái quốc tế mà Hội đồng bộ trưởng dân uỷ nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga nhận bảo đảm. Hội này đã triển khai một hoạt động lớn về mặt xuất bản, phổ biến ra thế giới những phim ảnh về đời sống của nước Nga xô-viết.

Bức thư của V. I. Lê-nin gửi cho Hội cứu trợ của công nhân quốc tế đã trở thành cương lĩnh hoạt động của Hội về sau này trong việc giúp đỡ nước Cộng hoà xô-viết.

Chẳng bao lâu, những nhiệm vụ và chức năng của Hội cứu trợ của công nhân quốc tế được mở rộng thêm. Hội cũng đã giúp đỡ về mặt tinh thần và vật chất cho công nhân ở tất cả các nước trong các cuộc bãi công, trong khi họ bị sa thải, giúp đỡ cho con cái những người lao động, cho các phụ nữ lao động, cho những người tàn tật, v.v..

Cơ quan lãnh đạo của Hội cứu trợ của công nhân quốc tế là Ban chấp hành trung ương, được bầu ra trong hội nghị quốc tế các đại biểu của tất cả các tổ chức thuộc Hội. Hội có phân bộ của Hội ở từng nước, tham gia các phân bộ này ngoài những cá nhân, còn có từng tổ chức công nhân tham gia với tư cách tập thể (như công đoàn, hợp tác xã, v.v.). — 364.

- ¹⁸⁶ Đại hội III Đoàn thanh niên cộng sản quốc tế đã họp tại Mát-xcơ-va từ ngày 4 - 16 tháng Chạp 1922. Tham dự đại hội có 121 đại biểu thuộc 38 tổ chức thanh niên của nhiều nước khác nhau. Đại hội đã xem xét những nhiệm vụ của phong trào thanh niên: ủng hộ các đảng cộng sản trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít, đấu tranh chống nguy cơ chiến tranh, biến các đoàn thanh niên cộng sản thành các tổ chức quần chúng của thanh niên công nhân và thực hiện sách lược mặt trận thống nhất, nâng cao trình độ công tác giáo dục và lý luận của đoàn thanh niên cộng sản, và những nhiệm vụ khác. Trong một nghị quyết đặc biệt, đại hội đã tuyên bố nhất trí với tất cả các nghị quyết của Đại hội IV Quốc tế cộng sản. Sau khi đề nghị đưa bản dự thảo cương lĩnh mới do Ban chấp hành Đoàn thanh niên cộng sản quốc tế đề nghị ra thảo luận rộng rãi trong tất cả các đoàn, đại hội đã chấp nhận lấy dự thảo đó làm cơ sở.

Lời chào mừng của V. I. Lê-nin đã được đọc giữa những tràng vỗ tay vang dội trong ngày khai mạc Đại hội tại Nhà hát lớn với sự có mặt trên 2 000 đại biểu của thanh niên công nhân Mát-xcơ-va. Cũng trong ngày đó, Đại hội đã gửi tới Lê-nin bức thư phúc đáp, trong đó thay mặt cho thanh niên cộng sản hứa sẽ cống hiến mọi sức lực để tranh thủ "tuyệt đại đa số thanh niên công nhân phục vụ cho sự nghiệp cách mạng xã hội". — 366.

- ¹⁸⁷ Đại hội hoà bình thế giới đã họp tại La Hay từ ngày 10 đến ngày 15 tháng Chạp 1922. Đại hội này do Quốc tế công đoàn Am-stéc-đam triệu tập dưới sức ép của quần chúng công nhân đấu tranh chống nguy cơ chiến tranh thế giới mới.

V. I. Lê-nin cho rằng lời phát biểu của đoàn đại biểu xô-viết

ở đại hội có tầm quan trọng lớn. Theo đề nghị của Người, một tiểu ban đặc biệt gồm những ủy viên Bộ chính trị đã được thành lập để cùng với các đại biểu thảo luận tất cả những vấn đề có liên quan tới đại hội. Vì không có điều kiện tham dự phiên họp của tiểu ban này vào ngày 4 tháng Chạp, Lê-nin đã trình bày bằng văn bản quan điểm của mình và chuyển những điều ghi chép của mình tới tiểu ban. Trong thời gian dự họp ở La Hay, đoàn đại biểu xô-viết đã tuân theo những chỉ thị của Vla-đi-mia I-lích.

Có gần 630 đại biểu đã tới dự đại hội. Chỉ có các tổ chức của các nước châu Âu là có đại biểu tham gia đại hội này. Đại bộ phận các đại biểu là những lãnh tụ của các đảng dân chủ - xã hội, các công đoàn vàng và các liên hiệp hợp tác xã theo chủ nghĩa cải lương. Các đại biểu của các hội hoà bình chủ nghĩa tư sản cũng chiếm một vị trí đáng kể trong số đại biểu dự đại hội. Những tổ chức cách mạng quốc tế như Quốc tế cộng sản, Quốc tế công đoàn và cả các đại biểu của các nước bị áp bức ở châu Á và châu Phi không được mời tới dự đại hội. Trong số đại biểu chỉ có 10 đảng viên cộng sản, và tất cả số đảng viên cộng sản này đều thuộc các công đoàn xô-viết.

Để làm yếu đoàn đại biểu Nga và không để cho các đại biểu là đảng viên cộng sản có thể triển khai được công tác của họ một cách rộng rãi hơn, những người tổ chức Đại hội chỉ xin hộ chiếu do chính phủ Hà-lan cấp cho 3 đại biểu của nước Nga xô-viết là C. B. Ra-đếch, Ph. A. Rốt-stanh và X. A. Lô-dốp-xki. 6 đại biểu của nước Nga chỉ có thể tới dự hai phiên họp cuối cùng và như vậy, về thực chất, họ không thể nào tham gia vào công tác của đại hội.

Thành phần của đại hội quy định trước tính chất công việc của đại hội đó, một công việc có khuynh hướng chống cộng sản rõ rệt. Ngay trong phiên họp đầu tiên, họ đã bác bỏ các yêu sách của các đại biểu xô-viết đòi phản đối chính phủ Hà-lan về việc chính phủ này đã từ chối cấp hộ chiếu cho một bộ phận của đoàn đại biểu xô-viết, đòi đưa vào chương trình nghị sự vấn đề không cho Quốc tế công đoàn đỏ tham dự đại hội, đòi phải để cho các đại biểu xô-viết có thể đọc tham luận về một số vấn đề quan trọng.

Bất chấp những trở ngại mà người ta gây ra cho họ, đoàn đại biểu xô-viết vẫn lợi dụng được diễn đàn của đại hội, phớt những người lãnh đạo đại hội mà nói rõ cho toàn thế giới biết thái độ của giai cấp vô sản cách mạng đối với chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Khi phản đối những nghị quyết bất lực có tính chất hoà bình chủ nghĩa do những kẻ khởi xướng triệu tập đại hội đã chuẩn bị đưa ra đại hội, các đại biểu xô-viết đã đưa ra những lý lẽ hùng hồn bác trần tính chất thật sự không có căn cứ của những nghị quyết đó.

Đoàn đại biểu các công đoàn xô-viết đã đưa ra đại hội nghiên cứu bản cương lĩnh của mình gồm 14 điểm. Toàn văn bản cương lĩnh đó được in ra bằng ba thứ tiếng — Pháp, Đức và Anh — đã được chuyển tới ban thường trực đại hội và tất cả các tiểu ban, nó cũng được phân phát cho tất cả các đại biểu và được gửi cho tất cả các báo. Bản cương lĩnh này kêu gọi tiến hành một cuộc đấu tranh kiên quyết, có tính chất quân chúng nhằm huỷ bỏ Hoà ước Véc-xây, bóc trần mọi âm mưu của chủ nghĩa đế quốc quốc tế, đòi công bố các hiệp ước bí mật, chống chính sách xâm lược của các cường quốc đế quốc chủ nghĩa núp dưới lá cờ của Hội quốc liên, chống lại việc nô dịch quân chúng lao động của các nước Đức, Áo, Bun-ga-ri và những nước khác dưới hình thức bóc lột, đòi phải chuyển ngay quân đội đồng minh ra khỏi các vùng bị chiếm đóng của Đức và tất cả các nước, ra khỏi các vùng và lãnh thổ (Viễn Đông và Cận Đông, châu Phi v.v...) "bị chiếm đóng theo sự uỷ trị của Hội quốc liên, tức là theo quyền hành của kẻ mạnh". Đại đa số trong đại hội theo chủ nghĩa cơ hội đã bác bỏ cương lĩnh đó.

Đại hội đã thông qua những nghị quyết quá xa với các mục tiêu được đặt ra khi triệu tập "đại hội hoà bình", khiến cho đoàn đại biểu xô-viết không muốn bỏ sung vào đó một điểm nào khác. Các nghị quyết đó không nói qua một lời về chủ nghĩa tư bản là nguyên nhân chủ yếu gây ra chiến tranh, không có lấy một lời nào ám chỉ sự cần thiết phải đứng trên quan điểm giai cấp để đấu tranh chống chiến tranh, không hề nói tới việc tổ chức một mặt trận thống nhất của công nhân để chống chiến tranh. — 367.

¹⁸⁸ Cũng xem cả tập này, tr. 67 - 68, 180 - 189, 378 - 380, 382 - 383. — 373.

¹⁸⁹ Có ý nói đến bản danh sách được nêu trong dự thảo "Quyết định về công tác của các phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng" (xem tập này, tr. 188 - 189). — 373.

¹⁹⁰ Hồi ký này là do V. I. Lê-nin viết theo đề nghị của Ban nghiên cứu lịch sử đảng để đưa vào tuyển tập nói về hoạt động cách mạng của N. E. Phê-đô-xê-ép (xem cuốn sách: "Phê-đô-xê-ép Ni-cô-lai Ép-gra-phô-vích. Một trong những người đầu tiên theo chủ nghĩa Mác cách mạng ở Nga (Văn tập các hồi ký)". Mát-xcơ-va - Pê-tơ-rô-grát, 1923). A. I. U-li-a-nô-va - E-li-da-rô-va đã đề nghị đầu đề cho hồi ký của Lê-nin, bà cũng đề nghị sửa bản viết một số điểm, về mặt biên tập. Trong bức thư của bà gửi cho Vla-đi-mia I-lích nói về những đề nghị đó — hiện đang được bảo quản ở Cục lưu trữ trung

ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, có lời ghi của Lê-nin: "Tôi không phản đối".

Không tìm thấy những thư từ trao đổi giữa Lê-nin với Phê-đô-xê-ép mà Vla-đi-mia I-lích nhắc tới trong hồi ký của mình. — 374.

¹⁹¹ "*Giải phóng lao động*" là nhóm mác-xít đầu tiên ở nước Nga do G. V. Plê-kha-nốp sáng lập năm 1883 ở Thụy-sĩ. Nhóm này đã tiến hành một công tác lớn để tuyên truyền chủ nghĩa Mác ở Nga. Hai bản dự thảo cương lĩnh của những người dân chủ - xã hội Nga (1883 và 1885) do Plê-kha-nốp viết và nhóm "Giải phóng lao động" cho xuất bản, là một bước quan trọng trong việc chuẩn bị và thành lập Đảng dân chủ - xã hội Nga. Song nhóm này không có liên hệ với phong trào thực tế của công nhân ở Nga. V. I. Lê-nin chỉ ra rằng nhóm "Giải phóng lao động" "chỉ sáng lập ra nền dân chủ - xã hội về mặt lý luận và đã bước đầu tiếp nhận phong trào công nhân" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 25, tr. 132). Những thành viên của nhóm này đã phạm những sai lầm nghiêm trọng: họ đã đánh giá quá cao vai trò của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, đánh giá quá thấp vai trò cách mạng của nông dân. Những sai lầm đó là mầm mống của các quan điểm men-sê-vích sau này của Plê-kha-nốp và của các thành viên khác trong nhóm (P. B. Ác-xen-rôt, L. G. Đây-tơ, V. I. Da-xu-lích).

Tại Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp vào tháng Tám 1903, nhóm "Giải phóng lao động" đã tuyên bố giải tán. — 374.

¹⁹² "*Cửa cải nước Nga*" là tạp chí ra hàng tháng, xuất bản từ năm 1876 đến hết năm 1918 ở Pê-téc-bua. Từ đầu những năm 90, tạp chí này chuyển vào tay những người dân tụy tự do chủ nghĩa do N. C. Mi-khai-lốp-xki đứng đầu. Tập hợp xung quanh tờ "Cửa cải nước Nga" là những nhà chính luận mà sau này trở thành những đảng viên có tiếng tăm của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, Đảng "những người xã hội chủ nghĩa nhân dân" và những thành viên của nhóm lao động trong các Đu-ma nhà nước. Năm 1906, tạp chí này trở thành cơ quan của Đảng xã hội chủ nghĩa nhân dân lao động mang tính chất nửa dân chủ - lập hiến.

Trong bài "Văn học và đời sống" đăng ở số 1 tờ "Cửa cải nước Nga" vào năm 1894, Mi-khai-lốp-xki cho đăng một số đoạn lựa chọn theo ý đồ riêng trích từ bức thư của N. E. Phê-đô-xê-ép gửi cho y nhằm mục đích làm mất uy tín những người mác-xít Nga.

Trong một thời gian dài, những bức thư của Phê-đô-xê-ép gửi cho Mi-khai-lốp-xki bị xem như đã thất lạc. Tháng Mười một 1921, để trả lời cho yêu cầu nói tên tác giả của tập sách nhỏ "Hai bức thư gửi cho N. C. Mi-khai-lốp-xki". 1894. (Không ghi địa chỉ nơi xuất bản), Lê-nin viết: "Có thể là tập sách này do *Phê-đô-xê-ép* đã quá cố viết ra. Tôi nhớ lại rằng, vào những năm đó, có nghe nói tới việc trao đổi thư từ giữa ông ta (và giữa nhóm nhỏ của ông) với Mi-khai-lốp-xki. Tôi không nghe nói gì về việc thư từ đó đăng trên báo. Nhưng tôi không thể khẳng định một điều gì xác định" (Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XXIII, tr. 320). Cho mãi đến năm 1933, những bức thư của Phê-đô-xê-ép gửi cho Mi-khai-lốp-xki mới được đăng đầy đủ trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 1. — 374.

¹⁹³ V. I. Lê-nin đến Vla-đi-mia vào đầu tháng Mười 1893 (lịch mới) để gặp N. E. Phê-đô-xê-ép. — 374.

¹⁹⁴ Đề nghị của V. I. Lê-nin được đưa vào quyết định của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 7 tháng Chạp 1922 về báo cáo của tiểu ban thuộc Ủy ban cung cấp nhà nước. Trong nghị quyết, Bộ chính trị đề nghị với Hội đồng bộ trưởng dân uỷ cấp cho Bộ dân uỷ giáo dục 2 triệu rúp vàng lấy trong số tiền tiết kiệm được ở chương trình sửa chữa tàu thủy (xem tập này, tr. 360). — 376.

¹⁹⁵ Ở góc trái phía trên của trang đầu bản thảo, V. I. Lê-nin viết: "Sao lại ngày thành 5 bản". Trên hai bản đánh máy của văn kiện này còn giữ được ở Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, trên một bản có ghi "*gửi đồng chí Lê-nin*", trên bản kia ghi "*gửi đồng chí Txi-u-ru-pa*". — 378.

¹⁹⁶ *Đại hội VII các Xô-viết toàn U-cra-i-na* họp tại Khắc-cốp vào những ngày 10 - 14 tháng Chạp 1922. V. I. Lê-nin được bầu làm uỷ viên danh dự của Đoàn chủ tịch đại hội. Lời chào mừng của Lê-nin được đọc trong ngày khai mạc đại hội; cũng vào ngày đó, đại hội đã gửi tới Người lời chúc mừng phúc đáp. Bằng cách thông qua nghị quyết về bản báo cáo của M. V. Phrun-dê về việc thống nhất các nước cộng hoà xô-viết thành liên bang, đại hội đã ủng hộ tư tưởng của Lê-nin về việc các nước cộng hoà xô-viết có chủ quyền tự nguyện hợp nhất thành một nhà nước liên bang thống nhất, đó là Liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết. Ngày 14 tháng Chạp 1922, Đại

hội VII các Xô-viết toàn U-cra-i-na đã điện cho Lê-nin: "Lúc này, giữa âm thanh của bài Quốc tế ca, Đại hội các Xô-viết toàn U-cra-i-na căn cứ vào báo cáo của Chính phủ đã nhất trí thông qua nghị quyết về việc thành lập ngay một khối thống nhất mới về mặt nhà nước mang tên "Liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết"... Xin nhiệt liệt chúc mừng đồng chí — vị lãnh tụ về tư tưởng của chúng tôi, Đại hội hy vọng rằng trong tương lai gần đây, sẽ được thấy Người cả trên cương vị vị lãnh đạo của Chính phủ xô-viết toàn liên bang".

Tuân theo các chỉ thị của Lê-nin, đại hội cũng đã chú ý nhiều tới các vấn đề về xây dựng xô-viết, về chính sách tài chính, về phát triển công nghiệp và nông nghiệp. Đại hội đã bầu Lê-nin làm uỷ viên danh dự của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn U-cra-i-na. — 381.

¹⁹⁷ Sáng ngày 13 tháng Chạp, Lê-nin bị hai cơn bệnh. Các bác sĩ kê đơn đề nghị Lê-nin nghỉ hoàn toàn. Về sau M. I. U-li-a-nô-va đã viết: "Các bác sĩ phải tốn nhiều công sức mới yêu cầu được Vla-đi-mia I-lích nghỉ việc hoàn toàn và ra vùng ngoại ô. Và lúc này họ đề nghị Vla-đi-mia I-lích không đi dạo chơi mà càng nằm nhiều hơn càng tốt. Cuối cùng, Vla-đi-mia I-lích đồng ý ra khỏi thành phố, và Người nói: "Ngay từ hôm nay đã bắt đầu thanh toán công việc của mình".

Từ ngày đó, Lê-nin làm việc tại nhà riêng một số ngày — Người đọc cho viết thư, viết giấy uỷ nhiệm, cố làm cho xong những công việc mà Người thấy có tầm quan trọng đặc biệt. — 382.

¹⁹⁸ Có ý nói đến đề nghị sau đây của A. I. Rư-cốp: theo quy định chung, việc V. I. Lê-nin tiếp riêng những người đến thăm, phải được tiến hành theo sự lựa chọn trước của các phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng hoặc của bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đối với những người đến thăm này. — 382.

¹⁹⁹ Trong bức thư được công bố này, điều được nói tới là sự phân công giữa các phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng, mà A. Đ. Txi-u-ru-pa, L. B. Ca-mê-nép và A. I. Rư-cốp đã đề ra ngày 12 tháng Chạp 1922. Về đề nghị của V. I. Lê-nin ngày 4 tháng Chạp 1922 về việc phân công giữa các phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng, cũng như đề nghị của Người về chế độ công tác của các

phó chủ tịch và chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ, xem tập này, tr. 373 và 378 - 380. — 382.

²⁰⁰ Căn cứ vào quyết định ngày 16 tháng Mười 1922 của Ban chấp hành trung ương (xem chú thích 138), vấn đề chế độ độc quyền ngoại thương phải được thảo luận lại trong hội nghị toàn thể của Ban chấp hành trung ương đảng định họp vào ngày 15 tháng Chạp (sau đó hội nghị chuyển họp vào ngày 18 tháng Chạp).

V. I. Lê-nin đã tiến hành nhiều việc để chuẩn bị cho hội nghị toàn thể: tổ chức thu thập các tài liệu về tình hình ngoại thương và lập tiểu ban nghiên cứu các tài liệu đó; theo đề nghị của Người, người ta đã tiến hành điều tra hoạt động của các cơ quan đại diện thương vụ của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga ở nước ngoài; Người đã nói chuyện với các uỷ viên Ban chấp hành trung ương, với các cán bộ có trọng trách của đảng, của các xô-viết và các cán bộ kinh tế; viết một loạt thư và bút ký trao đổi ý kiến, thuyết phục những đồng chí đang bị dao động về sự cần thiết phải duy trì chế độ độc quyền ngoại thương; bàn bạc với những người ủng hộ quan điểm của Người, về bài phát biểu của họ trong hội nghị toàn thể này. "Trong cuộc hội nghị toàn thể này, tôi sẽ đấu tranh cho chế độ độc quyền đó", — Người đã viết như vậy trong một bức thư của mình.

Song sau khi bệnh tình của Người trở nên trầm trọng, ngày 13 tháng Chạp, các bác sĩ ngăn cấm Lê-nin làm việc, nên Người không thể tham dự hội nghị toàn thể được. Vì thế nên ngày 13 tháng Chạp, Lê-nin viết bức thư đã được công bố này gửi hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương, trong đó Người đã xem xét kỹ và bác bỏ những lý lẽ của Bu-kha-rin phản đối chế độ độc quyền ngoại thương mà ông ta đã trình bày trong bức thư ngày 15 tháng Mười 1922 gửi cho Ban chấp hành trung ương. Lê-nin đã gửi thư này của mình cho I. V. Xta-lin, và gửi cho cả L. Đ. Tơ-rốt-xki và V. A. A-va-nê-xốp. Trong mấy dòng ghi kèm theo gửi cho A-va-nê-xốp, người có quan điểm duy trì chế độ độc quyền ngoại thương, Lê-nin đề nghị ông suy nghĩ kỹ càng hơn xem cần bổ sung thêm những gì vào bức thư nói về chế độ độc quyền ngoại thương, "*nên đặt cuộc đấu tranh như thế nào*". Khi đề nghị Tơ-rốt-xki phát biểu trong hội nghị toàn thể để bảo vệ "quan điểm là nhất thiết phải duy trì và củng cố chế độ độc quyền ngoại thương", Lê-nin nhấn mạnh: "không được nhượng bộ trong vấn đề này".

Những bức thư của Lê-nin, những cuộc trao đổi với Người và việc nghiên cứu sâu sắc các tài liệu về vấn đề này đã làm cho các

uỷ viên Ban chấp hành trung ương thấy rõ rằng cần phải duy trì chế độ độc quyền ngoại thương. Lê-nin hài lòng vạch ra rằng một bộ phận các uỷ viên Ban chấp hành trung ương mà trong hội nghị toàn thể tháng Mười đã biểu quyết chống lại việc duy trì chế độ độc quyền ngoại thương, "nay đã thay đổi ý kiến trước đây của mình" (xem tập này, tr. 390).

Lê-nin kiên quyết phản đối bất cứ sự trì hoãn nào của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương trong việc giải quyết vấn đề độc quyền ngoại thương. "Nếu có sự lo sợ rằng vấn đề này làm cho tôi xúc động và thậm chí có thể ảnh hưởng tới tình trạng sức khoẻ của tôi, — Vla-di-mia I-lích viết, — thì tôi nghĩ rằng như vậy là hoàn toàn không đúng vì việc trì hoãn khiến cho chính sách của chúng ta về một trong những vấn đề cơ bản sẽ trở nên hoàn toàn không ổn định, sẽ làm tôi xúc động nhiều hơn gấp vạn lần". Trong khi kiên quyết đề nghị đưa vấn đề độc quyền ngoại thương ra thảo luận trong hội nghị này, Lê-nin đã nhấn mạnh trong bức thư ngày 15 tháng Chạp gửi cho I. V. Xta-lin: "... Đối với vấn đề cực kỳ quan trọng này mà còn tiếp tục nghiêng ngả thì đó là một điều hoàn toàn không thể dung thứ được, và điều đó sẽ làm thất bại mọi công tác" (xem tập này, tr. 390). Ngay trước ngày hội nghị toàn thể họp, Lê-nin yêu cầu E. I-a-rô-xláp-xki ghi lại lời phát biểu tại hội nghị của Bu-kha-rin và Pi-a-ta-cốp — những người phản đối việc duy trì chế độ độc quyền ngoại thương, và nếu có thể ghi cả lời phát biểu của những người khác tham dự hội nghị này (xem tập này, tr. 538).

Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương họp vào tháng Chạp đã nhất trí thông qua nghị quyết huỷ bỏ quyết định của hội nghị toàn thể tháng Mười trước đây, và xác nhận: "nhất thiết cần phải duy trì và củng cố chế độ độc quyền ngoại thương về mặt tổ chức". Tuy vậy, Lê-nin xem vấn đề độc quyền ngoại thương là quan trọng tới mức Người còn đề nghị phải thông báo vấn đề này cho đảng đoàn cộng sản trong Đại hội X các Xô-viết toàn Nga sắp tới biết và đưa vấn đề đó ra thảo luận tại Đại hội XII thường kỳ của đảng.

Theo chỉ thị của Lê-nin, vấn đề độc quyền ngoại thương đã được xem xét kỹ tại Đại hội XII của đảng họp từ 17 - 25 tháng Tư 1923. Trong nghị quyết của đại hội về báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga có nói: "Đại hội dứt khoát xác nhận rằng độc quyền ngoại thương là bất di bất dịch, rằng không được đi chệch chế độ độc quyền đó hoặc không được có những sự dao động trong khi thực hiện, Đại hội giao cho Ban chấp hành trung

ương mới áp dụng những biện pháp có hệ thống nhằm củng cố và phát triển chế độ độc quyền ngoại thương" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 682). — 384.

²⁰¹ *Chế độ mậu dịch tự do* là chính sách kinh tế của giai cấp tư sản công nghiệp, mà đặc trưng là yêu cầu được buôn bán tự do, và nhà nước không được can thiệp vào sinh hoạt kinh tế của đất nước. Những người Anh theo thuyết mậu dịch tự do sử dụng rộng rãi khẩu hiệu "mậu dịch tự do" trong thế kỷ XIX nhằm mục đích mỉa dân về mặt xã hội. Vì muốn lôi kéo đồng đảo quần chúng công nhân về phía mình trong cuộc đấu tranh chống bọn đại địa chủ, họ khẳng định rằng mậu dịch tự do sẽ cải thiện đời sống vật chất của người lao động. C. Mác đã chỉ rõ tính chất hoàn toàn không có căn cứ của những lời khẳng định đó, vì "người theo thuyết mậu dịch tự do vulgaris rút ra tất cả những quan điểm, khái niệm, quy mô của tất cả những ý kiến của mình về xã hội tư bản và lao động làm thuê" chỉ từ "lĩnh vực lưu thông đơn giản, hoặc từ việc trao đổi hàng hoá" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 23, tr. 187). — 386.

²⁰² Ý nói tới việc V. I. Lê-nin dờ về Goóc-ki theo đề nghị của các bác sĩ vào lúc sức khỏe của Người bị giảm sút. — 389.

²⁰³ V. I. Lê-nin muốn nói tới Đại hội X các Xô-viết toàn Nga. — 389.

²⁰⁴ Về đề cương bài diễn văn của V. I. Lê-nin tại Đại hội X các Xô-viết toàn Nga, xem tập này, tr. 500 - 502. Khi chuẩn bị bài phát biểu, khá lâu trước khi đại hội khai mạc, ngay từ tháng Mười một 1922, Lê-nin đã bắt đầu tập hợp những tài liệu cần thiết. Người yêu cầu các loại sách, các đoạn trích trong các báo chí, tìm hiểu báo cáo của phó chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao V. P. Mi-li-u-tin nói về tình hình thương nghiệp, tài chính và công nghiệp, Người viết thư cho I. I. Khô-đô-rốp-xki đề nghị chuyển cho Người những tài liệu về việc các chi bộ của Đảng cộng sản (b) Nga ở các thành phố nhận đỡ đầu các chi bộ ở nông thôn và các chi bộ nông thôn nhận đỡ đầu chi bộ thành phố. Xét theo đề cương bài diễn văn để đọc trước đại hội, Lê-nin có ý định nói về một số vấn đề mà sau này Người đã làm sáng tỏ trong các bài viết cuối cùng của mình. — 389.

²⁰⁵ Tình hình sức khỏe tiếp tục giảm sút không cho phép V. I. Lê-nin tham dự các công việc của Đại hội X các Xô-viết toàn Nga. Chiều

16 tháng Chạp, N. C. Crúp-xcai-a đề nghị thư ký trực ban "thay mặt Vla-di-mia I-lích thông báo cho Xta-lin biết Người sẽ không phát biểu được ở đại hội các xô-viết" (tập này, tr. 538).

Đại hội X các Xô-viết toàn Nga khai mạc ngày 23 tháng Chạp 1922 ở Mát-xcơ-va. Tham dự đại hội có 2 215 đại biểu, trong đó có 488 đại biểu của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Da-cáp-ca-dơ, nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết U-cra-i-na và nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết Bê-lô-ru-xi-a. Lê-nin được bầu làm chủ tịch danh dự của đại hội; đại hội đã thông qua bức điện chúc mừng gửi tới V. I. Lê-nin giữa tiếng vỗ tay vang dội và tiếng hát "Quốc tế ca".

Đại hội đã thảo luận báo cáo của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Hội đồng bộ trưởng dân uỷ về chính sách đối nội và đối ngoại của nước Cộng hoà xô-viết, và các báo cáo của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, của Bộ dân uỷ giáo dục, Bộ dân uỷ tài chính và Bộ dân uỷ nông nghiệp. Sau khi biểu thị hoàn toàn tán thành hoạt động của Chính phủ xô-viết, đại hội đã vạch ra trong các nghị quyết về các báo cáo, một loạt biện pháp nhằm tiếp tục củng cố công nghiệp, nông nghiệp và tài chính. Ngày 26 tháng Chạp, đại hội đã nghe báo cáo về việc hợp nhất các nước cộng hoà xô-viết, và sang ngày hôm sau, trong phiên họp cuối cùng, đại hội đã thông qua quyết định về vấn đề này, trong đó đại hội nhận định rằng việc thành lập Liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết là cần thiết.

Đại hội cũng đã thông qua lời kêu gọi gửi tới tất cả các dân tộc trên thế giới, trong đó thay mặt công nhân và nông dân Nga, đại hội trình trọng xác nhận ý chí hoà bình của mình, và kêu gọi những người lao động tất cả các nước hãy hợp sức cùng với những cố gắng của các dân tộc của nước Nga xô-viết để "bảo đảm hoà bình" và "ngăn ngừa cho loài người những cuộc chiến tranh khủng khiếp và chết chóc". — 389.

²⁰⁶ Ngày 16 tháng Chạp 1922, V. I. Lê-nin bị một cơn bệnh dữ dội, trong những ngày tiếp sau đó tình hình sức khoẻ của Người ngày càng nguy kịch, tay phải và chân phải của Người không còn cử động được nữa. Lê-nin thấy rõ nguy cơ của bệnh mình, Người cảm thấy trong thời gian tới, mình có thể không còn khả năng làm việc nữa nên quyết định đọc cho ghi lại một số thư để phát biểu trong đó những ý kiến và suy nghĩ mà Người cho là "quan trọng nhất": về những con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Nga, về đảng và những biện pháp củng cố đảng, về những triển vọng của phong trào cách mạng thế giới.

Ngày 23 tháng Chạp, Lê-nin đề nghị các bác sĩ cho phép được đọc cho nữ nhân viên ghi tốc ký ghi lại trong vòng 5 phút, "vì rằng, — Vla-đi-mia I-lích nói, — một vấn đề làm Người xúc động và Người sợ không thể ngủ được". Khi được các bác sĩ cho phép, Lê-nin gọi M. A. Vô-lô-đi-tsê-va tới, đọc cho đồng chí này ghi phần đầu của "Thư gửi đại hội". Hôm sau Vla-đi-mia I-lích tỏ ý muốn tiếp tục đọc cho ghi, và như lời M. I. U-li-a-nô-va sau này kể lại, để đáp lại sự phản đối của các bác sĩ, Người đặt vấn đề một cách quyết liệt: hoặc là Người được phép đọc hàng ngày cho ghi lại, dù chỉ trong một thời gian ngắn, "nhật ký" của Người, như Lê-nin từng gọi các ghi chép của mình như vậy, hoặc là Người từ chối hoàn toàn việc chữa bệnh. Theo yêu cầu khẩn khoản của Lê-nin, Người được phép hàng ngày đọc cho ghi lại từ 5 đến 10 phút. Về sau sức khoẻ của Lê-nin dần dần khá hơn, và Người được phép đọc cho ghi lại mỗi ngày 30 - 40 phút.

Mặc dầu cơ thể ốm nặng, Lê-nin vẫn giữ được trí óc hoàn toàn minh mẫn, sức mạnh lạ thường của ý chí, một tinh thần hết sức lạc quan. Cho đến tận ngày 6 tháng Ba là lúc tình hình sức khoẻ của Vla-đi-mia I-lích lại bị xấu đi đột ngột, trên thực tế Người vẫn làm việc, vẫn đọc cho ghi các bút ký của mình, chuẩn bị cho Đại hội XII Đảng cộng sản (b) Nga. Trong thời gian đó, Người đã đọc cho ghi một số bức thư dài và 5 bài báo.

Những ngày 24, 25 và 26 tháng Chạp 1922, Lê-nin tiếp tục đọc cho M. A. Vô-lô-đi-tsê-va và L. A. Phô-ti-ê-va ghi lại "Thư gửi đại hội". Những ngày 27 - 29 tháng Chạp, Lê-nin đọc cho ghi lại bức thư "Về việc trao chức năng lập pháp cho Ủy ban kế hoạch nhà nước". Chắc là vào ngày 27 hoặc 28 tháng Chạp, Vla-đi-mia I-lích đã đọc cho ghi một đoạn, trong đó Người vạch ra những đề tài để làm tiếp:

"Cần phải nhớ:

Trong bức thư nói về việc tăng thêm số uỷ viên Ban chấp hành trung ương, có bỏ sót không nói tới quan hệ của các uỷ viên Ban chấp hành trung ương được tăng cường đó đối với Bộ dân uỷ thanh tra công nông.

Những đề tài dự kiến:

1. Về Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng và tầm quan trọng của nó xét theo giác độ chính sách kinh tế mới.

2. Về mối quan hệ giữa Tổng cục giáo dục đại học và trung học kỹ thuật - chuyên nghiệp với công tác giáo dục phổ thông trong nhân dân.

3. Về vấn đề dân tộc và chủ nghĩa quốc tế (nhân vụ xung đột gần đây trong đảng ở Gru-di-a).

4. Về cuốn sách mới nói về thống kê giáo dục nhân dân xuất bản năm 1922".

Ngày 29 tháng Chạp, Lê-nin đọc cho ghi đoạn "Về mục tăng số lượng uỷ viên Ban chấp hành trung ương"; ngày 30 - 31 tháng Chạp 1922, Người đọc cho ghi bức thư "Về vấn đề dân tộc hoặc vấn đề "tự trị hoá"; ngày 4 tháng Giêng 1923, đọc cho ghi bổ sung vào phần II của "Thư gửi đại hội".

Bắt đầu từ ngày 2 tháng Giêng tới ngày 9 tháng Hai, Lê-nin đã đọc cho ghi các bài báo: "Những trang nhật ký", "Bàn về chế độ hợp tác xã", "Về cuộc cách mạng của chúng ta (Nhân đọc tập hồi ký của N. Xu-kha-nốp)", "Chúng ta phải cải tổ Bộ dân uỷ thanh tra công nông như thế nào? (Đề án gửi Đại hội XII của đảng)", "Thà ít mà tốt".

"Tất cả những bài báo và văn kiện — về sau, vào năm 1929, M. A. Vô-lô-đi-tsê-va đã viết, — do V. I. Lê-nin đọc cho ghi trong thời gian từ tháng Chạp 1922 (những ngày 20) tới đầu tháng Ba 1923, đã được sao lại thành 5 bản theo ý muốn của V. I. Lê-nin; Người đề nghị để lại cho mình 1 bản, ba bản chuyển cho Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na và một bản giao cho ban thư ký riêng của Người (tuyệt mật). Bản định gửi cho tờ "Sự thật" sau khi được sửa chữa và sửa đổi lần cuối cùng, đã đánh máy lại sạch sẽ, đã được V. I. Lê-nin xem kỹ và sau đó thì chuyển sang cho Ma-ri-a I-li-ni-tso-na. Ba bản sao lại mà Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na nhận được cũng được sửa lại. Tôi đã đốt những bản nháp của các bản sao này. Theo ý muốn của Người, các bản sao những văn kiện đó được bảo quản trong các phong bì có niêm phong bằng dấu xi, và Người đề nghị ghi trên các phong bì rằng chỉ có V. I. Lê-nin mới được bóc ra, và sau khi Người qua đời thì chỉ có Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na mới được bóc ra mà thôi. Tôi không viết những chữ: "và sau khi Người qua đời" lên phong bì. Những bản dành cho V. I. Lê-nin được xếp trong bia dày và được buộc lại bằng giấy để sử dụng tiện hơn".

Những bức thư về những vấn đề nội bộ đảng do Lê-nin đọc cho viết, lúc bấy giờ không được công bố, còn những bài báo thì lúc đó được đăng trên báo "Sự thật". Những chỉ thị của V. I. Lê-nin trong các bài báo và bức thư cuối cùng của Người là cơ sở của những nghị quyết của Đại hội XII của đảng, của hội nghị XIII Đảng cộng sản (b) Nga và Đại hội XIII của đảng.

Tháng Chạp 1927, Đại hội XV Đảng cộng sản (b) toàn

Liên-xô đã quyết định đánh kèm vào bản ghi tốc ký của đại hội "Thư gửi đại hội" (những bản ghi vào các ngày 24 - 25 tháng Chạp 1922 và ngày 4 tháng Giêng 1923), và cũng quyết định cho in các bản ghi đó và những bức thư khác của Lê-nin về các vấn đề nội bộ đảng vào Văn tập Lê-nin. Căn cứ vào quyết định đó, những bản ghi của Lê-nin vào những ngày 24 - 25 tháng Chạp 1922 và ngày 4 tháng Giêng 1923 đã được đăng trên bản tin số 30 của Đại hội XV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Những bức thư của Lê-nin nói về các vấn đề nội bộ đảng không được đăng lúc bấy giờ. Năm 1956, theo quyết định của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, những bức thư đó được thông báo trước Đại hội XX của đảng, sau đó được phân phát cho các đảng bộ và được công bố rộng rãi — trên tạp chí "Người cộng sản", số 9, năm 1956, được xuất bản thành một cuốn sách nhỏ với số lượng in rất lớn, và được đưa vào tập 36 của bộ V. I. Lê-nin Toàn tập, xuất bản lần thứ tư. — 391.

²⁰⁷ "Thư gửi đại hội" bao gồm các bản ghi do V. I. Lê-nin đọc cho ghi vào những ngày 23, 24, 25, 26 và 29 tháng Chạp 1922 ("Về mục tăng số lượng uỷ viên Ban chấp hành trung ương"), và ngày 4 tháng Giêng 1923 (Phần bổ sung vào bức thư ngày 24 tháng Chạp 1922).

Như đã ghi trong "Sổ đăng ký những bức thư, thư nhỏ và giấy uỷ nhiệm của V. I. Lê-nin" phần thứ nhất của "Thư gửi đại hội" (bản ghi vào ngày 23 tháng Chạp 1922) cùng vào ngày đó được chuyển tới I. V. Xta-lin. Trong các biên bản của các phiên họp Bộ chính trị và các hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương, không nhắc tới bản ghi này của V. I. Lê-nin. Tuy nhiên, vấn đề cần thiết phải tăng thêm số uỷ viên Ban chấp hành trung ương đã được Ban chấp hành trung ương đảng đặt ra một cách phù hợp rõ ràng với các chỉ thị của Lê-nin trong bản ghi ngày 23 tháng Chạp (vì trong bài báo "Chúng ta phải cải tổ Bộ dân uỷ thanh tra công nông như thế nào?", Lê-nin viết không phải là về việc tăng thêm số uỷ viên Ban chấp hành trung ương mà là về sự cần thiết phải mở rộng Ban kiểm tra trung ương). Những đề nghị của Lê-nin nêu trong bản ghi ngày 23 tháng Chạp và được phát triển trong các bài báo của Người "Chúng ta phải cải tổ Bộ dân uỷ thanh tra công nông như thế nào?" và "Thà ít mà tốt", là cơ sở cho nghị quyết về vấn đề tổ chức mà Ban chấp hành trung ương đảng đã soạn thảo để đưa ra trước Đại hội XII Đảng cộng sản (b) Nga (xem chú thích 215).

Về các bản ghi vào những ngày 24 - 25 tháng Chạp 1922 và

ngày 4 tháng Giêng 1923 có nhận xét các uỷ viên Ban chấp hành trung ương, thì theo ý định của Lê-nin, đã được N. C. Crúp-xcai-a chuyển lại cho Ban chấp hành trung ương đảng ngay sau khi Vla-đi-mia I-lích từ trần, ngày 18 tháng Năm 1924, mấy ngày trước khi Đại hội XIII Đảng cộng sản (b) Nga khai mạc. Trong biên bản chuyển giao những văn kiện này, Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na viết:

"Tôi đã chuyển lại những bút ký mà Vla-đi-mia I-lích đã đọc cho ghi trong thời gian Người lâm bệnh vào những ngày từ 23 tháng Chạp đến cuối 23 tháng Giêng, gồm 13 đoạn bút ký. Trong số này chưa có bản ghi về vấn đề dân tộc (lúc này đang trong tay Ma-ri-a I-li-ni-tso-na).

Một số đoạn ghi chép này đã được công bố (các đoạn nói về Bộ dân uỷ thanh tra công nông, về Xu-kha-nốp). Trong số những đoạn ghi chép không được công bố, có đoạn ghi vào những ngày 24 - 25 tháng Chạp 1922 và ngày 4 tháng Giêng 1923 trong đó có nhận xét về cá nhân của một số uỷ viên Ban chấp hành trung ương. Vla-đi-mia I-lích rất mong muốn rằng, sau khi Người từ trần, những đoạn ghi đó của Người được thông báo cho đại hội thường kỳ của đảng biết. *N. Crúp-xcai-a*".

Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương họp vào ngày 21 tháng Năm 1924, sau khi nghe thông báo của tiểu ban tiếp nhận các văn kiện của V. I. Lê-nin, đã thông qua quyết định sau đây: "Thế theo ý nguyện của Vla-đi-mia I-lích, nay chuyển sang cho đại hội tuyên đọc những văn kiện đã được đọc đó, bằng cách tuyên đọc ở từng đoàn đại biểu, và quy định rằng không được sao lại những văn kiện này và việc tuyên đọc ở từng đoàn đại biểu là do các uỷ viên trong tiểu ban tiếp nhận văn kiện của I-lích phụ trách".

Căn cứ vào quyết định đó và theo quyết định của Đoàn chủ tịch Đại hội XIII của đảng, "Thư gửi đại hội" của Lê-nin đã được đọc ở từng đoàn đại biểu. — 393.

²⁰⁸ Bức thư "Về việc trao chức năng lập pháp cho Ủy ban kế hoạch nhà nước" do N. C. Crúp-xcai-a chuyển lại cho Ban chấp hành trung ương đảng vào đầu tháng Sáu 1923. Ngày 14 tháng Sáu, Bộ chính trị thông qua quyết định về "chuyển những bản ghi chép của đồng chí Lê-nin nói về Ủy ban kế hoạch nhà nước cho các uỷ viên chính thức và uỷ viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương, để biết". Những chỉ thị của Lê-nin đã được phản ánh trong nghị quyết của Hội nghị XIII Đảng cộng sản (b) Nga "Về những nhiệm

vụ trước mắt của chính sách kinh tế" (phần VIII — "Về sự cần thiết phải tăng cường nguyên tắc kế hoạch") (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 797 - 798). — 400.

²⁰⁹ Bức thư của V. I. Lê-nin "*Về vấn đề dân tộc hoặc vấn đề "tự trị hoá"*" do Người viết trong dịp thành lập Liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết, và nói về vấn đề các mối quan hệ qua lại giữa các dân tộc trong đất nước xô-viết.

Lý do trực tiếp khiến Lê-nin viết bức thư này là sự xung đột trong Đảng cộng sản Gru-di-a — giữa Ban chấp hành đảng bộ khu Da-cáp-ca-dơ của Đảng cộng sản (b) Nga do G. C. Oóc-đgiô-ni-kít-dê lãnh đạo và nhóm của P. G. Mđi-va-ni.

Ban chấp hành đảng bộ khu Da-cáp-ca-dơ — mà trước đây là Cục Cáp-ca-dơ thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga — đã thi hành một đường lối đúng về nguyên tắc, phấn đấu liên kết các nước cộng hoà Da-cáp-ca-dơ lại, triệt để chống lại lập trường hoàn toàn sai trái của nhóm Mđi-va-ni; nhóm này trên thực tế đã kìm hãm sự hợp nhất các nước Cộng hoà Da-cáp-ca-dơ về mặt kinh tế và chính trị, thực ra là tìm cách duy trì sự biệt lập của Gru-di-a, và do đó có lợi cho chủ nghĩa dân tộc tư sản, cho bọn men-sê-vích Gru-di-a. Trong các đại hội, các hội nghị và các cuộc họp của những đảng viên tích cực, những người cộng sản Gru-di-a đã đánh giá đúng đắn lập trường đó của Mđi-va-ni và của những người ủng hộ ông ta, xem đó là thiên hướng dân tộc chủ nghĩa. Lê-nin đã phê phán những quan điểm sai lầm về nguyên tắc của Mđi-va-ni và của những người ủng hộ ông ta. Chính là để đối lập với nhóm của Mđi-va-ni nên trong quyết định của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng về vấn đề thành lập Liên bang Da-cáp-ca-dơ do Lê-nin viết vào tháng Mười một 1921, Người đã nhấn mạnh: Thừa nhận rằng một liên bang các nước cộng hoà Da-cáp-ca-dơ là hoàn toàn đúng trên nguyên tắc và thực tế đối phải thực hiện" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 44, tr. 318). Ngay cả sau hội nghị toàn thể tháng Mười (1922) của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, những người ủng hộ Mđi-va-ni vẫn cố đòi cho được Gru-di-a gia nhập Liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết một cách trực tiếp, chứ không phải thông qua Liên bang Da-cáp-ca-dơ, vì vậy nên Lê-nin trong bức điện gửi Ban chấp hành đảng bộ khu Da-cáp-ca-dơ và Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Gru-di-a, đã

tỏ ý không hài lòng về những hành động của những người ủng hộ Mđi-va-ni, và kiên quyết lên án những "lời thoả mạ *Oóc-đgiô-ni-kít-dê*" của họ. "Tôi đã tin rằng — Lê-nin viết — tất cả những sự bất đồng sẽ không còn nữa vì đã có những nghị quyết của hội nghị toàn thể *Ban chấp hành trung ương* có tôi gián tiếp tham gia và có cả Mđi-va-ni trực tiếp tham gia nữa" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 54, tr. 300).

Trong khi đó, Oóc-đgiô-ni-kít-dê cũng đã phạm những sai lầm nghiêm trọng. Ông không có được sự mềm dẻo thích đáng và sự thận trọng trong khi thực hiện chính sách dân tộc của đảng ở Gru-di-a, đã có tác phong mệnh lệnh và hấp tấp trong việc thi hành một số biện pháp, không thường xuyên lưu ý tới ý kiến và quyền hạn của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Gru-di-a. Oóc-đgiô-ni-kít-dê cũng không có thái độ kiên trì thích đáng trong quan hệ qua lại với nhóm Mđi-va-ni.

Để biểu thị sự bất bình đối với lập trường của Ban chấp hành đảng bộ khu Da-cáp-ca-dơ, những người ủng hộ Mđi-va-ni, chiếm đa số trong Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Gru-di-a, đã rút ra khỏi Ban chấp hành trung ương và khiếu nại lên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Ngày 25 tháng Mười một 1922, Bộ chính trị đã quyết định cử một tiểu ban do Ph. E. Đgiéc-gin-xki cầm đầu tới Gru-di-a để nghiên cứu gấp đơn khiếu nại của các uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Gru-di-a.

Lê-nin rất lo ngại về "vấn đề Gru-di-a", và như đã thể hiện rõ qua Nhật ký của các thư ký trực ban, Người nóng lòng chờ đợi Đgiéc-gin-xki trở về. Ngày 12 tháng Chạp, Đgiéc-gin-xki về tới Mát-xcô-va, và ngay ngày hôm đó Vla-đi-mia I-lích đã trao đổi rất lâu với ông. Lê-nin đã gắn "vấn đề Gru-di-a" với vấn đề chung là thành lập Liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết, Người tỏ ý lo ngại là các nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế vô sản sẽ được vận dụng triệt để tới mức độ nào trong việc thống nhất các nước cộng hoà. Ngày 14 tháng Chạp, Vla-đi-mia I-lích định đọc cho ghi bức thư về vấn đề dân tộc — về việc thành lập Liên-xô, nhưng lúc bấy giờ Người không thể thực hiện được ý định của mình. Trong danh mục mà Lê-nin đọc cho ghi vào ngày 27 hoặc 28 tháng Chạp để liệt kê các đề mục những bức thư, bài báo kế tiếp, có một đề mục "Bàn về vấn đề dân tộc và chủ nghĩa quốc tế (nhân có sự xung đột gần đây trong đảng ở Gru-di-a)".

Trong bức thư "*Về vấn đề dân tộc hoặc vấn đề "tự trị hoá"*", Lê-nin đã phê phán chủ nghĩa sô-vanh nước lớn mà

Người coi là nguy cơ chủ yếu trong điều kiện đang hình thành Liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết. Người chỉ ra rằng nhiệm vụ đấu tranh chống chủ nghĩa xô-vanh nước lớn trước hết do những người cộng sản của dân tộc thống trị trước đây gánh vác.

Trong bức thư "Về vấn đề dân tộc hoặc vấn đề "tự trị hoá"", Lê-nin đã làm sáng tỏ những vấn đề quan trọng nhất của chính sách dân tộc của đảng. Người coi bức thư đó là có tính chất chỉ đạo, có tầm quan trọng lớn và dự định sau này cho công bố như một bài báo. Song, vì sau ngày 6 tháng Ba 1923 bệnh tình của Người trở nên trầm trọng một cách đột ngột nên Vla-đi-mia I-lích không kịp cho chỉ thị cuối cùng về bức thư "Về vấn đề dân tộc hoặc vấn đề "tự trị hoá"". Ngày 16 tháng Tư 1923, L. A. Phô-ti-ê-va chuyển bức thư đó của V. I. Lê-nin tới Bộ chính trị. Tại Đại hội XII Đảng cộng sản (b) Nga, bức thư đó được đem đọc ở từng đoàn đại biểu. Căn cứ vào chỉ thị của Lê-nin, dự thảo nghị quyết của đại hội về vấn đề dân tộc đã được sửa đổi và bổ sung một số điểm quan trọng. — 407.

²¹⁰ Bài báo "*Những trang nhật ký*" chắc là V. I. Lê-nin đọc cho ghi trong hai buổi. Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn lưu lại một bản đánh máy do Người đọc cho ghi lần thứ nhất; trong bản này không có bảng ghi trình độ học vấn ở nước Nga, và bản này kết thúc bằng đoạn bắt đầu từ những chữ: "Người giáo viên nhân dân...". Sau khi xem xong những điều Người đã đọc cho ghi, Lê-nin dự định bổ sung vào đó 4 điểm: "1) thêm vào số liệu về trình độ học vấn theo cuộc điều tra năm 1920 so sánh với lần điều tra năm 1897, 2) thêm vào việc các chi bộ công nhân ở thành phố đỡ đầu các chi bộ ở nông thôn, 3) thêm vào một điểm nói rằng cần cắt bớt trước hết không phải các khoản chi của Bộ dân uỷ giáo dục mà là các khoản chi của các cơ quan chủ quản khác để chuyển sang cho Bộ dân uỷ giáo dục, 4) thêm vào một điểm nói rằng cần phải tăng cường công tác và tăng cường các khoản chi để tổ chức giáo viên nhân dân và để biến người giáo viên nhân dân thành chỗ dựa đáng tin cậy của chế độ xô-viết, điều này có thể đạt được ở nước ta, khác với trong chế độ tư sản (đặc biệt chú ý tới việc xuống nông thôn và các khoản chi cho những lần đi đó để sử dụng thời gian hè vào việc nâng cao học vấn của họ)" (tất cả 4 điểm đó do thư ký ghi bằng tay vào ngay bản đánh máy kể trên). Cũng vào ngày hôm đó, ngày 2 tháng Giêng, Lê-nin đã đọc

cho ghi những điều bổ sung mà Người đã vạch ra. Ở bản đánh máy, không có tên bài báo. Trên báo "Sự thật" bài báo được đăng dưới đầu đề "Những trang nhật ký".

Bài báo của V. I. Lê-nin tạo ra một cao trào lớn trong các cán bộ giáo dục. Nó có ảnh hưởng hết sức trực tiếp tới sự nghiệp giáo dục quốc dân trong nước. Ngày 10 tháng Giêng 1923, trong bức điện gửi cho các sở, ty giáo dục quốc dân, Bộ dân uỷ giáo dục đề nghị phổ biến rộng rãi bài "Những trang nhật ký" và vạch các biện pháp cụ thể nhằm thực hiện những chỉ thị của Lê-nin nêu trong đó. Công tác tư tưởng - chính trị trong các giáo viên được tăng cường. Đầu năm 1923, ban tuyên truyền cổ động của Ban chấp hành trung ương đảng đã viết xong và phân phát về địa phương luận cương "Công tác đảng trong quần chúng giáo viên", trong đó, những nhiệm vụ cụ thể về giáo dục chủ nghĩa cộng sản cho giáo viên đã được đặt ra dưới ánh sáng các chỉ thị của Lê-nin. Trong các nghị quyết của mình, Đại hội XII Đảng cộng sản (b) Nga đã nhấn mạnh sự cần thiết phải "không ngừng tiếp tục và tăng cường công tác đã khởi đầu về cải thiện hoàn cảnh vật chất của giáo viên, tăng cường công tác chính trị và giáo dục trong giáo giới và củng cố các mối quan hệ về tư tưởng và tổ chức giữa giáo viên với các tổ chức quần chúng của đảng và xô-viết" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 753). — 415.

²¹¹ Trong báo cáo của mình tại Đại hội X các Xô-viết toàn Nga, Lê-nin đã dự định nêu lên vấn đề chế độ hợp tác xã. Trong bản đề cương báo cáo được soạn thảo trong nửa đầu tháng Chạp, Người ghi: "*Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng*: tầm quan trọng đặc biệt của nó" (tập này, tr. 501). Vla-đi-mia I-lích yêu cầu chủ tịch Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng L. M. Khin-tsiung cung cấp các số liệu về hoạt động của hợp tác xã (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 54, tr. 281). Tháng Giêng 1923, N. C. Crúp-xai-a đề nghị cung cấp cho Vla-đi-mia I-lích những sách báo nói về hợp tác xã. Những sách sau đây đã được gửi tới Người: Mê-sê-ri-a-cốp, N. "Hợp tác xã và chủ nghĩa xã hội". Tập các bài báo, Mát-xcơ-va, 1920; Stau-đin-gơ, Ph. "Chủ nghĩa Mác và hợp tác xã tiêu dùng", Mát-xcơ-va, 1919; Dát-xen, I. "Sự phát triển lý luận về hợp tác xã trong thời đại chủ nghĩa tư bản", Mát-xcơ-va, 1919 (ba cuốn sách này đang được lưu giữ ở thư viện của V. I. Lê-nin trong điện Crem-li); Stau-đin-gơ,

Ph. "Từ Sun-txê - Đê-li-txơ tới Crây-txơ-na-khơ", Mát-xơ-va, 1919; Tsa-i-a-nốp, A. "Những tư tưởng cơ bản và các hình thức tổ chức hợp tác xã của nông dân", Mát-xơ-va, 1919; Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki, M. I. "Những cơ sở xã hội của hợp tác xã", Mát-xơ-va, 1916; Prô-cô-pô-vích, X. N. "Phong trào hợp tác xã ở Nga, lý luận và thực tiễn của nó", Mát-xơ-va, 1913.

Những bài báo "Bàn về chế độ hợp tác xã" và "Về cuộc cách mạng của chúng ta (Nhân đọc tập hồi ký của N. Xu-kha-nốp)" đã được N. C. Crúp-xcai-a chuyển cho Ban chấp hành trung ương vào tháng Năm 1923. Ngày 24 tháng Năm, Bộ chính trị đã thông qua quyết định sau đây: "Nhận định rằng điều cần thiết là phải cho đăng thật nhanh các bài báo của Vla-đi-mia I-lích mà Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na chuyển lại, có ghi ngày tháng vào đó". Ngày 26 tháng Sáu hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương đã thảo luận vấn đề chế độ hợp tác xã dưới ánh sáng của cách đặt vấn đề mới về chế độ hợp tác xã trong các bài báo của V. I. Lê-nin.

Những tư tưởng của Lê-nin về việc hợp tác hoá nông dân là cơ sở của nghị quyết của Đại hội XIII Đảng cộng sản (b) Nga "Về chế độ hợp tác xã" và "Về công tác ở nông thôn". "Đường lối cơ bản của đảng về vấn đề này, — đại hội nêu rõ, — đã được vạch ra trong bài báo cuối cùng của Lê-nin "Bàn về chế độ hợp tác xã". Trong bài báo này, Lê-nin đã triển khai chương trình phát triển việc hợp tác hoá dân cư nông thôn như một phương thức cơ bản để tiến lên chủ nghĩa xã hội ở một nước có nhiều nông dân... Tình hình nông thôn hiện nay làm nổi bật một cách rõ ràng chưa từng thấy tính chất đúng đắn của con đường mà đồng chí Lê-nin đã vạch ra và đòi hỏi phải tập trung sự chú ý cơ bản của đảng trước hết vào việc hợp tác hoá những người sản xuất nhỏ, việc này phải giữ một vai trò to lớn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. II, 1954, tr. 44 - 45). — 421.

²¹² Bài báo của V. I. Lê-nin "Về cuộc cách mạng của chúng ta" do Người viết nói về tập 3 và 4 cuốn "Hồi ký cách mạng" của tên men-sê-vích có tiếng tầm N. Xu-kha-nốp (Béc-lanh - Pê-téc-bua - Mát-xơ-va, Nhà xuất bản D. I. Gơ-giê-bin, 1922). Trong Nhật ký của các thư ký trực ban của V. I. Lê-nin, ngày 24 tháng Chạp 1922 có ghi: "Người ta mang đến cho Vla-đi-mia I-lích tập III và IV cuốn "Hồi ký cách mạng" của Xu-kha-nốp", và trong đoạn ghi kế tiếp ngày 29 tháng Chạp có ghi: "Các bác sĩ cho phép đọc sách. Vla-đi-mia

I-lích đang đọc "Hồi ký cách mạng" của Xu-kha-nốp (tập III và IV)". Lê-nin bắt đầu đọc cho ghi nhận xét của mình vào ngày 16 và tiếp tục đọc cho ghi vào ngày 17 tháng Giêng 1923. Trong Nhật ký có ghi ngày 17 tháng Giêng: "Từ 6 giờ đến 7 giờ, Vla-đi-mia I-lích gọi đến khoảng nửa giờ. Người đọc và sửa thêm những nhận xét về cuốn sách của Xu-kha-nốp về cách mạng. Người đọc cho ghi tiếp liền 10, đến 15 phút" (tập này, tr. 540).

Bài báo này đã được N. C. Crúp-xcai-a chuyển cho toà soạn báo "Sự thật" không có đầu đề; đầu đề là do toà soạn của báo đặt. — 430.

²¹³ Chắc hẳn V. I. Lê-nin có ý nói tới nhận xét Công xã Pa-ri là "một hình thái chính trị mềm dẻo ở mức cao nhất" trong tác phẩm "Nội chiến ở Pháp" của C. Mác (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 17, tr. 345 - 346) và sự đánh giá cao "sự mềm dẻo của người Pa-ri" mà Mác đã nêu lên trong bức thư ngày 12 tháng Tư 1871 gửi cho L. Cu-ghe-n-man (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Tuyển tập gồm hai tập, tiếng Nga, t. II, 1955, tr. 443 - 444). — 430.

²¹⁴ V. I. Lê-nin có ý nói đến đoạn sau đây trong thư của C. Mác gửi cho Ph. Ăng-ghe-n ngày 16 tháng Tư 1856: "Toàn bộ công việc ở nước Đức sẽ tùy thuộc vào khả năng của việc ủng hộ cách mạng vô sản bằng bất kỳ sự tái diễn Chiến tranh nông dân lần thứ hai nào đó. Lúc đó, mọi việc sẽ diễn ra một cách hoàn hảo" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 29, tr. 37). — 430.

²¹⁵ Bài báo "Chúng ta phải cải tổ Bộ dân uỷ thanh tra công nông như thế nào?" có liên quan trực tiếp với "Thư gửi đại hội" của Lê-nin, và phát triển những ý của Người. V. I. Lê-nin bắt đầu viết bài báo này vào đầu tháng Giêng 1923; Người đọc cho ghi đề cương của bài báo, và sau đó vào ngày 9 và 13 tháng Giêng, Người đọc cho ghi bài báo trình bày theo cách thứ nhất dưới nhan đề "Chúng ta phải làm gì với Bộ dân uỷ thanh tra công nông?" (xem tập này, tr. 503 - 512). Những ngày 19, 20, 22 và 23 tháng Giêng, Lê-nin đọc cho ghi cách trình bày thứ hai, tức là phương án cuối cùng của bài báo mà Người đặt cho đầu đề là "Chúng ta phải cải tổ Bộ dân uỷ thanh tra công nông như thế nào? (Đề án gửi Đại hội XII của đảng)". Bài báo "Thà ít mà tốt" của Lê-nin là phần tiếp theo trực tiếp và là sự phát triển bài báo "Chúng ta phải cải tổ Bộ dân uỷ thanh tra công nông như thế nào?".

Căn cứ vào những chỉ thị của Lê-nin, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã soạn thảo luận cương về việc cải tổ và cải tiến công tác của các cơ quan đảng ở trung ương. Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương họp vào những ngày 21 - 24 tháng Hai đã phê chuẩn luận cương có sửa một số điểm và thông qua quyết định đặt vấn đề tổ chức thành một điểm đặc biệt trong chương trình nghị sự của Đại hội XII của đảng sắp tới. Trong luận cương có quy định tăng số uỷ viên Ban chấp hành trung ương từ 27 người do Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga bầu ra, lên 40 người. Những điều sau đây đã được thực hiện: các uỷ viên của Đoàn chủ tịch Ban kiểm tra trung ương tham dự các hội nghị toàn thể của Ban chấp hành trung ương và 3 đại biểu thường xuyên của Ban kiểm tra trung ương lấy trong thành phần Đoàn chủ tịch Ban kiểm tra trung ương tham dự các phiên họp của Bộ chính trị. Người ta đã nêu lên rằng tất cả những vấn đề căn bản phải được đưa ra thảo luận trong các hội nghị toàn thể của Ban chấp hành trung ương. Bộ chính trị phải trình bày trước mỗi hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương bản báo cáo về hoạt động của mình trong thời kỳ qua.

Hội nghị toàn thể tháng Hai của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thừa nhận cần phải mở rộng thành phần của Ban kiểm tra trung ương và xác lập mối liên hệ chặt chẽ về tổ chức giữa các cơ quan chỉ đạo kiểm tra của đảng và của nhà nước. Bản dự án nghị quyết của đại hội về cải tổ Bộ dân uỷ thanh tra công nông và Ban kiểm tra trung ương được soạn thảo để chuẩn bị cho Đại hội XII Đảng cộng sản (b) Nga.

Tơ-rốt-xki đã phản đối kế hoạch của Lê-nin về củng cố Ban chấp hành trung ương. Y tuyên bố rằng việc mở rộng thành phần Ban chấp hành trung ương dường như sẽ làm cho nó mất đi "tính có hình thù toàn vẹn và sự ổn định cần thiết", "đe dọa làm tổn hại nặng nề tới tính chính xác và đúng đắn của công tác của Ban chấp hành trung ương". Hơn thế nữa, trái với Ban chấp hành trung ương, Tơ-rốt-xki đề nghị thành lập Hội đồng của đảng gồm các uỷ viên chính thức và uỷ viên dự khuyết của Ban chấp hành trung ương, các uỷ viên của Ban kiểm tra trung ương và hai đến ba chục đại biểu của các tỉnh và địa phương; Hội đồng này cũng do đại hội đảng bầu ra, nó chỉ thị cho Ban chấp hành trung ương và kiểm tra công tác của Ban chấp hành trung ương. Ban chấp hành trung ương kiên quyết bác bỏ những lời phản đối của Tơ-rốt-xki đối với việc mở rộng Ban chấp hành trung ương, bác bỏ chủ trương của y là thành lập trong đảng, về thực chất mà nói, "hai trung ương" trái

ngược một cách căn bản với những tiêu chuẩn sinh hoạt đảng của Lê-nin.

Đại hội XII của đảng đã thông qua nghị quyết về vấn đề tổ chức và nghị quyết "Về những nhiệm vụ của Bộ dân uỷ thanh tra công nông và Ban kiểm tra trung ương" do Ban chấp hành trung ương soạn thảo. Thể theo đề nghị của V. I. Lê-nin, đại hội đã mở rộng thành phần của Ban chấp hành trung ương và Ban kiểm tra trung ương và thành lập cơ quan hợp nhất Ban kiểm tra trung ương với Bộ dân uỷ thanh tra công nông. — 435.

- 216 Chắc là V. I. Lê-nin nói tới bài báo của I-u. La-rin "Đạo qua những lĩnh vực của ngân sách nước Nga", đăng trên báo "Sự thật", số 6 và số 9 vào những ngày 10 và 13 tháng Giêng 1922. — 465.
- 217 Có ý nói đến G. L. Pi-a-ta-cốp là chủ tịch Tổng cục công nghiệp than Đôn-bát. — 465.
- 218 Lê-nin có ý nói tới việc nghỉ công tác vì mắc bệnh, trong thời gian đó Người phải lưu lại ở Goóc-ki, thỉnh thoảng mới về Mát-xcơ-va. — 466.
- 219 Những vấn đề do V. I. Lê-nin đặt ra trong bản nhận xét này, lại được Người làm sáng tỏ khi trả lời phỏng vấn của phóng viên tờ "Người bảo vệ Man-se-xto" là A. Ran-xôm và trong báo cáo tại Đại hội IV Quốc tế cộng sản (xem tập này, tr. 304 - 306, 328 - 331). — 489.
- 220 Ở đây V. I. Lê-nin có ý nói tới đoạn trích trong bài báo của Người "Về bệnh ấu trĩ "tả khuynh" và tính tiểu tư sản" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 361 - 362). Đoạn trích này rõ ràng là được Lê-nin dẫn theo cuốn sách nhỏ "Nhiệm vụ chủ yếu của thời đại chúng ta" — "Về bệnh ấu trĩ "tả khuynh" và tính tiểu tư sản" (Xô-viết đại biểu công nhân và Hồng quân Pê-tơ-rô-grát xuất bản, 1918, tiếng Nga, tr. 16). Một bản của cuốn sách nhỏ có những chỗ gạch để đánh dấu mà Lê-nin đã nhắc lại trong đề cương báo cáo và trong báo cáo tại Đại hội IV Quốc tế cộng sản; hiện nay được lưu giữ tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô. — 490.
- 221 Có ý nói tới việc Hồng quân giải phóng Vla-đi-vô-xtốc ngày 25 tháng Mười 1922. — 493.

- ²²² V. I. Lê-nin gạch đi toàn bộ trang giấy viết bài đã nêu ở trên và viết ở trên đầu trang: "xem phía sau". Ở phía sau tờ này Người viết đoạn đầu của đề cương bằng tiếng Đức. — 493.
- ²²³ Xem chú thích 205. — 500.
- ²²⁴ Những số liệu do V. I. Lê-nin dẫn phản ánh giá cả tăng chậm hơn so với mức tăng số lượng tiền lưu thông trong thời kỳ từ tháng Sáu tới tháng Mười một năm 1920 (16%), năm 1921 (50%) và năm 1922 (60%). Là bằng chứng nói lên sự ổn định của đồng rúp, những số liệu đó rõ ràng dùng để xác nhận điều 8 của đề cương tóm tắt: "*Tài chính. Một bước tiến nhỏ*".
- Có lẽ Lê-nin lấy những số liệu này trong lời nói đầu do L. N. Cri-txơ-man viết cho tập "Trên những con đường mới. Tổng kết chính sách kinh tế mới trong những năm 1921 - 1922" (Tập II. Tài chính. Các tác phẩm do tiểu ban thuộc Hội đồng lao động và quốc phòng chủ biên. Mát-xcơ-va, tiếng Nga, Nhà xuất bản Hội đồng lao động và quốc phòng, 1923). Khi chuẩn bị cho bài phát biểu, ngày 10 tháng Chạp 1922, Lê-nin yêu cầu đem lại cho Người bản in thứ tập này. — 500.
- ²²⁵ Có lẽ V. I. Lê-nin muốn nói tới bài báo của Ph. Kin ""*Những chuyên gia*" (Thử điều tra bằng thống kê)" đăng trên báo "Sự thật", số 197 ngày 3 tháng Chín 1922. Dựa vào việc trưng cầu ý kiến 230 kỹ sư công tác trong các cơ quan và tờ-rốt xô-viết, bài báo đó nêu lên kết luận là hiện có hai loại chuyên gia: loại thứ nhất là loại thù địch với Chính quyền xô-viết, còn loại thứ hai là loại ngày càng đi dần vào cộng tác với Chính quyền xô-viết. Tác giả bài báo thấy rằng một trong những nhiệm vụ của Chính quyền xô-viết là làm mọi cách để thúc đẩy sự phân hoá như vậy trong các chuyên gia tư sản.
- Theo sự xác nhận của M. I. U-li-a-nô-va, bài báo này do một chuyên gia ngoài đảng là Phrum-kin (bí danh của ông là Ph. Kin) viết "đã làm cho Vla-đi-mia I-lích rất chú ý, Người nhiều lần nhắc tới bài báo này và đề nghị tôi nói lại với tác giả, truyền đạt với ông ý kiến của I-lích và cho Người biết rõ ông ta công tác ở đâu". — 501.
- ²²⁶ Chắc là có ý nói đến cuộc hội nghị về các vấn đề tiêu chuẩn hoá việc quản lý hợp vào tháng Chín 1922 ở Mát-xcơ-va. — 511.
- ²²⁷ *Nhật ký của các thư ký trực ban của V. I. Lê-nin* bao gồm bản ghi chép những nhiệm vụ mà Lê-nin giao làm, ghi những lần Người

tiếp khách đến thăm và những sự kiện khác từ ngày 21 tháng Mười một 1922 tới cuối ngày 6 tháng Ba 1923.

Những ghi chép trong cuốn *Nhật ký* của các thư ký trực ban do thư ký của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng L. A. Phô-ti-ê-va, phó thư ký Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng M. A. Vô-lô-đi-tsê-va, các thư ký N. X. An-li-lu-ê-va, M. I. Gli-át-xe, X. A. Phơ-lác-xéc-man và cán bộ thủ thư của Lê-nin, S. M. Ma-nu-tsa-ri-an-txơ viết.

Để làm *Nhật ký* người ta đã sử dụng sổ văn thư ghi chép các thư từ giao dịch gốc; sổ này chia làm 4 cột: ngày, ai trực ban, những nhiệm vụ được giao, ghi chú về việc chấp hành. Ở trang đầu cuốn *Nhật ký* có đề: "Đề nghị ghi vào sổ *Nhật ký* này tất cả những nhiệm vụ được giao và tất cả những việc xảy ra trong các giờ trực, có ghi chú việc thực hiện những nhiệm vụ được giao. 21/XI - năm 22".

Chúng tôi chỉ làm chú thích cho tập *Nhật ký* này trong trường hợp các sự kiện, các việc, những người được nhắc tới trong *Nhật ký* nhưng không được nêu lên trong niên biểu về thân thế và sự nghiệp của V. I. Lê-nin, cũng như không được nêu ở bản chỉ dẫn tên người và ở các chú thích cho các tác phẩm của Lê-nin trong tập này. — 517.

- ²²⁸ Đây là nói về phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ do V. I. Lê-nin chủ tọa. — 519.
- ²²⁹ Ngày 21 tháng Mười một, các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã biểu quyết đề nghị của bộ trưởng Bộ dân uỷ ngoại giao G. V. Tsi-tsê-rin về việc đưa V. V. Vô-rốp-xki, đại diện toàn quyền nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga ở Ý vào đoàn đại biểu đi dự hội nghị Lô-da-nơ. — 519.
- ²³⁰ *Dăc-xơ, B. G.* là trợ lý văn phòng của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ. — 520.
- ²³¹ *Na-da-rê-ti-an, A. M.* là trợ lý của bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. — 520.
- ²³² *Bu-ra-cô-va, M. N.* là thư ký kỹ thuật của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. — 520.
- ²³³ Xem tập này, tr. 246 - 247. — 520.

- ²³⁴ Dự thảo nghị quyết của Đại hội IV Quốc tế cộng sản "Phác thảo cương lĩnh hành động về vấn đề ruộng đất" do E. Vác-ga soạn thảo và thư của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản đề nghị cho ý kiến kết luận về bản dự thảo đã được gửi tới V. I. Lê-nin. V. I. Lê-nin gửi những nhận xét của mình vào sáng ngày 25 tháng Mười một. — 521.
- ²³⁵ Các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã biểu quyết đề nghị của G. V. Tsi-tsê-rin về việc Chính phủ xô-viết gửi một công hàm cho những người tổ chức Hội nghị Lô-da-nơ về việc đoàn đại biểu xô-viết tham gia công việc của hội nghị và việc các đại biểu xô-viết tham gia công việc của tiểu ban bàn về vấn đề eo biển. — 521.
- ²³⁶ Bản nghị quyết ngày 24 tháng Mười một của Ban bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã được biểu quyết; đây là nghị quyết về việc cử một tiểu ban mà thành phần gồm có Ph. E. Đgiéc-gin-xki (chủ tịch), Đ. D. Ma-nu-in-xki và V. X. Mi-tơ-kê-vích - Cáp-xu-ca-xơ để nghiên cứu gấp lời tuyên bố của các uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Gru-di-a — các uỷ viên này đã từ chức ngày 22 tháng Mười — và để đưa ra các biện pháp cần thiết cho việc thiết lập hoà bình bền vững trong Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Gru-di-a. V. I. Lê-nin không biểu quyết. — 522.
- ²³⁷ Có lẽ, có ý nói tới bức thư của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản gửi V. I. Lê-nin đề nghị tiếp một số đoàn đại biểu của Đại hội IV Quốc tế cộng sản và bức thư của I. V. Xta-lin nói về việc chống mua vét bạch kim phi pháp. — 522.
- ²³⁸ Có lẽ, có ý nói đến các bài báo được đăng trên tờ "Sự thật" ngày 2 tháng Hai 1923 trong dịp Chính phủ xô-viết từ chối ký hợp đồng tồ nhượng với nhà công nghiệp Anh là L. Ua-các. — 522.
- ²³⁹ Báo cáo của phó chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tới cao V. P. Mi-li-u-tin về các vấn đề thương nghiệp, tài chính và công nghiệp đã được gửi tới V. I. Lê-nin làm tài liệu để chuẩn bị báo cáo trong Đại hội X các Xô-viết toàn Nga. — 523.
- ²⁴⁰ *Cra-méc*, V. V. là giáo sư, thầy thuốc thần kinh; ông đã tham gia chữa bệnh cho V. I. Lê-nin. — 524.

- ²⁴¹ Trong phiếu phụ có ghi: "Thêm vào các văn kiện nói về vấn đề độc quyền ngoại thương, Người yêu cầu gửi đến cho Người biên bản của cuộc họp do Lê-gia-va chủ tọa v.v.. — bản kê các số hiệu của các máy tự động. Tất cả đã được chuyển tới phòng riêng. Đã cấp cho Li-đi-a A-lếch-xan-đrốp-na một giấy uỷ nhiệm tới gặp Phrum-kin, Lê-gia-va và Txi-u-ru-pa để làm những việc có liên quan tới các văn kiện về độc quyền ngoại thương. Người nói chuyện bằng điện thoại với Phrum-kin, Goóc-bu-nốp và những đồng chí khác. Người đã xem chương trình nghị sự của Hội đồng lao động và quốc phòng". Cũng vào ngày hôm đó, biên bản phiên họp ngày 13 tháng Mười của Ủy ban nội thương trực thuộc Hội đồng lao động và quốc phòng, đã được gửi tới V. I. Lê-nin. — 524.
- ²⁴² M. Xô-rô-kin. "Thành phần cán bộ chỉ đạo công nghiệp của chúng ta" ("Đời sống kinh tế", 26 tháng Mười một 1922). Ở bản ghi đề làm ngày 27 tháng Mười một. — 524.
- ²⁴³ *Phô-min*, V. V. là thứ trưởng Bộ dân uỷ giao thông. — 524.
- ²⁴⁴ Xem V. I. Lê-nin. Những bài viết và bài nói trong những năm 1922 - 1923, Mát-xcơ-va, tiếng Nga, 1936, tr. 381. — 524.
- ²⁴⁵ Trong phiên họp ngày 30 tháng Mười một, Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã nghe báo cáo của tiểu ban của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương nói về "Liên bang các nước cộng hoà" và thông qua những điều khoản cơ bản của Hiến pháp Liên-xô. — 525.
- ²⁴⁶ Xem tập này, tr. 360 - 362. — 525.
- ²⁴⁷ Ngày 30 tháng Mười một, Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã phê chuẩn quyết định ngày 20 tháng Mười một của Bộ tổ chức thuộc Ban chấp hành trung ương về việc triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương vào ngày 15 tháng Chạp. — 525.
- ²⁴⁸ Có ý nói đến bài báo "Cuộc nói chuyện với A. V. Pê-sê-khô-nốp". — 525.
- ²⁴⁹ Xem chú thích 225. — 527.

- ²⁵⁰ Xem tập này, tr. 364 - 365. — 528.
- ²⁵¹ Bức thư gửi cho A. I. Xvi-đéc-xki, uỷ viên ban lãnh đạo của Bộ dân uỷ thanh tra công nông, do V. I. Lê-nin ký tên ngày 5 tháng Chạp. — 528.
- ²⁵² *Bê-len-ki, A. I-a.* là cán bộ của Cục bảo vệ chính trị nhà nước. — 528.
- ²⁵³ Có ý nói đến bản tường trình của A. G. Mi-khai-lốp-xki về tình hình tài chính và kinh tế của đất nước và đề án của thứ trưởng Bộ dân uỷ tài chính A. M. Cra-xnô-sê-cốp về việc cấp kinh phí cho công nghiệp. — 528.
- ²⁵⁴ Xem tập này, tr. 366. — 530.
- ²⁵⁵ C. Reyes. "Nuevas y viejas rutas", Buenos Aires, 1922 (T. Rây-ét. "Những con đường cũ và mới"). Cuốn sách này được gửi từ Ban bí thư Ban chấp hành Quốc tế cộng sản tới V. I. Lê-nin. Ngày 7 tháng Chạp, cuốn sách đó lại được gửi trả Ban bí thư để dịch (xem "Thư viện của V. I. Lê-nin ở Crem-li", Mát-xcơ-va, tiếng Nga, 1961, tr. 665). — 530.
- ²⁵⁶ Xem tập này, tr. 367 - 372. — 530.
- ²⁵⁷ Trong danh sách có ghi thành phần đoàn đại biểu như sau: I. Hai-xơ — chủ tịch Liên hiệp các công đoàn Tiệp-khắc; Khra-mơ-xta — chủ tịch Công đoàn công nhân phục vụ công cộng; Phra-nếch — đoàn viên công đoàn công nhân xây dựng, Rích-tơ — đoàn viên công đoàn công nhân vận tải, Kha-bê-ra — đại diện công đoàn công nhân ngành công nghiệp hơi đốt và điện lực. Đoàn đại biểu đã chuyển tới V. I. Lê-nin lời chào mừng của công nhân Tiệp-khắc. — 531.
- ²⁵⁸ *An-txê-lô-vích, N. M.* là cán bộ phụ trách của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga. — 531.
- ²⁵⁹ Xem tập này, tr. 374 - 375. — 532.
- ²⁶⁰ Biên bản phiên họp của Bộ chính trị ngày 7 tháng Chạp đã được chuyển tới V. I. Lê-nin sau khi Người trao đổi với L. A. Phô-ti-ê-va, đồng chí này thông báo cho Vla-đi-mia I-lích biết những quyết

- định mà Bộ chính trị đã thông qua sau khi Người rời Mát-xcơ-va. — 532.
- ²⁶¹ Xem tập này, tr. 381. — 533.
- ²⁶² Xem tập này, tr. 377. — 533.
- ²⁶³ Xem tập này, tr. 378 - 380. — 533.
- ²⁶⁴ Có ý nói đến bức thư của V. I. Lê-nin gửi cho C. Lát-xa-ri (xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XXXVI, tr. 517 - 518). B. Xu-va-rin là đại biểu của Đại hội IV Quốc tế cộng sản, trong dịp này được V. I. Lê-nin cử làm phiên dịch. — 533.
- ²⁶⁵ Xem tập này, tr. 180 - 189. — 533.
- ²⁶⁶ Quyết định của Bộ chính trị (theo bức điện ngày 7 tháng Chạp) về bản án của vụ xử những tên xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở Ba-cu được biểu quyết. V. I. Lê-nin đã bỏ phiếu "tán thành". Ngày 14 tháng Chạp, Bộ chính trị quyết định: không phản đối. — 534.
- ²⁶⁷ Nhận xét của M. I. Phrum-kin về luận cương của tiểu ban của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ về việc thanh tra các cơ quan đại diện thương mại của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga ở nước ngoài, đã được gửi tới ngày 11 tháng Chạp và được thông báo cho V. I. Lê-nin biết ngày 13 tháng Chạp. — 534.
- ²⁶⁸ Trong sổ văn thư, bức thư của V. I. Lê-nin gửi cho M. I. Phrum-kin được vào sổ với số hiệu 8605; giấy giao nhiệm vụ cho N. P. Goóc-bu-nốp — vào sổ với số hiệu 8606 — tới thứ ba (12 tháng Chạp) phải chuẩn bị bằng được cho Lê-nin bản in thứ tập sách "Trên những con đường mới. Tổng kết chính sách kinh tế mới trong những năm 1921 - 1922. Các tác phẩm do tiểu ban thuộc Hội đồng lao động và quốc phòng chủ biên", Mát-xcơ-va, tiếng Nga, Nhà xuất bản Hội đồng lao động và quốc phòng, 1923 (t. II. Tài chính, t. III. Công nghiệp). — 534.
- ²⁶⁹ Xem tập này, tr. 382 - 383. — 535.
- ²⁷⁰ Xem tập này, tr. 384 - 388. — 536.

- 271 Ngày 4 tháng Chạp, Bộ chính trị huỷ bỏ quyết định ngày 7 tháng Chạp của mình và quyết định trục xuất Rô-giơ-cốp tới Pơ-xcốp, đồng thời báo trước cho y biết, hễ y phát ngôn chống chính quyền xô-viết thì sẽ bị trục xuất ngay khỏi nước Nga xô-viết. — 536.
- 272 Trong bức thư này, V. I. Lê-nin tỏ ý hy vọng rằng, hội nghị toàn thể sẽ thông qua quyết định xác nhận độc quyền về ngoại thương là không gì lay chuyển được, vì một số các uỷ viên đã bỏ phiếu chống lại việc xác nhận độc quyền này trong cuộc hội nghị toàn thể tháng Mười nay đã chuyển sang lập trường đúng đắn. — 537.
- 273 Xem tập này, tr. 389. — 538.
- 274 *Cô-giép-ni-cốp*, A. M. là bác sĩ thần kinh đã điều trị cho V. I. Lê-nin. — 538.
- 275 *Pa-can*, P. P. là đội trưởng đội bảo vệ V. I. Lê-nin ở Goóc-ki. — 538.
- 276 *Phốc-xơ*, O. R. là giáo sư thần kinh người Đức, ông này đã giảng cho các bác sĩ phụ trách điều trị cho V. I. Lê-nin. — 538.
- 277 Trong thời gian này, Đại hội X các Xô-viết toàn Nga đã họp (từ 23 đến ngày 27 tháng Chạp 1922). — 539.
- 278 Xem chú thích 206. — 539.
- 279 Xem chú thích 212. — 539.
- 280 Xem tập này, tr. 430 - 434. — 540.
- 281 Xem tập này, tr. 435 - 441. Cách trình bày thứ nhất — xem tập này, tr. 503 - 512. — 540.
- 282 *Khlô-pli-an-kin*, M. I. là uỷ viên ban lãnh đạo Bộ dân uỷ lao động. — 541.
- 283 Ngày hôm sau (21 tháng Giêng), M. A. Vô-lô-đi-tsê-va đề nghị gửi cho V. I. Lê-nin các tạp chí: "Truyền tin xã hội chủ nghĩa", số 1; "Kỷ sự ngày nay", quyển XIII và "Bình minh", số 9 và 10. — 541.
- 284 Báo cáo của tiểu ban Ph. E. Đgiéc-gin-xki đã được đưa ra thảo luận trong phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 25 tháng Giêng 1923; những đề nghị của tiểu ban này đã được phê chuẩn. — 542.

- 285 V. I. Lê-nin có ý nói tới những cuốn sách sau đây: P. M. Kéc-gien-txép. Những nguyên tắc tổ chức. Pê-tơ-rô-grát, 1922; O. A. Êc-man-xki. "Việc tổ chức lao động một cách khoa học và phương pháp Tay-lo", Mát-xcơ-va, 1922. Những cuốn sách này được nhắc tới trong bài báo của V. I. Lê-nin "Thà ít mà tốt" (xem tập này, tr. 442 - 460). Về cuốn sách của Êc-man-xki xem bài chưa viết xong của V. I. Lê-nin "Một con sâu làm rầu nồi canh" (tập này, tr. 242 - 243). — 543.
- 286 Ngày 1 tháng Hai, Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã cho phép cung cấp các tài liệu của tiểu ban Đgiéc-gin-xki về vấn đề Gru-di-a. — 544.
- 287 L. A. Phô-ti-ê-va đã ghi được những chỉ thị sau đây của V. I. Lê-nin: "1) Vì lẽ gì Ban chấp hành trung ương cũ của Đảng cộng sản Gru-di-a đã bị buộc tội là có thái độ lệch lạc. 2) Họ đã bị buộc tội là vi phạm kỷ luật của đảng vì những lý do gì. 3) Vì sao người ta quy tội cho Ban chấp hành khu Da-cáp-ca-dơ là đàn áp Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Gru-di-a. 4) Những cách thức đàn áp về thể xác ("cơ học sinh vật"). 5) Đường lối của Ban chấp hành trung ương (Đảng cộng sản (b) Nga. — B. T.) khi có và khi không có Vla-đi-mia I-lich tham gia. 6) Thái độ của tiểu ban, tiểu ban đó phải chăng chỉ xem xét những lời buộc tội Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Gru-di-a hoặc cả những lời buộc tội Ban chấp hành khu Da-cáp-ca-dơ? Phải chăng tiểu ban đó đã xem xét trường hợp cơ học sinh vật? 7) Tình hình hiện tại (cuộc vận động bầu cử, những người men-sê-vích, sự đàn áp, sự hằn thù dân tộc)" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác — Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô). — 544.
- 288 Xem tập này, tr. 442 - 460. — 544.
- 289 Có ý nói đến tác phẩm "Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-xky". — 549.
- 290 Xem chú thích 206. — 550.
- 291 V. I. Lê-nin yêu cầu gửi đến cho Người những cuốn sách sau đây: V. X. Rô-gi-txun. "Khoa học mới và chủ nghĩa Mác", Khác-cốp, 1922; X. I-u. Xem-cốp-xki. "Chủ nghĩa Mác với tính cách là một môn để giảng dạy. Báo cáo trong hội nghị đại biểu của nhà sư phạm

toàn U-cra-i-na (tháng Bảy 1922)", Khác-cốp, 1922; M. An-xki. "Tài chính của chúng ta trong thời kỳ nội chiến và chính sách kinh tế mới", Mát-xcơ-va, 1923; X. N. Phan-kne. "Bước ngoặt trong sự phát triển của cuộc khủng hoảng công nghiệp thế giới", Mát-xcơ-va, 1922; G. Txư-pê-rô-vích. "Tự tay chúng ta! (Tổng kết công cuộc xây dựng kinh tế trong 5 năm)", Pê-tơ-rô-grát, 1922; L. Ác-xen-rốt (Oóc-tô-đốc-xơ). "Chống chủ nghĩa duy tâm. Phê phán một số trào lưu duy tâm của tư tưởng triết học. Tập bài báo", Mát-xcơ-va - Pê-tơ-rô-grát, 1922; A. Đrếp-xơ. "Huyền thoại về chúa Giê-su", Mát-xcơ-va, 1923; P. G. Cuốc-lốp. "Sự cáo chung của chế độ Nga hoàng. Hồi ký của cựu tư lệnh đoàn hiến binh", Mát-xcơ-va - Pê-tơ-rô-grát, 1920; X. I. Ca-nát-tsi-cốp. "Về những đề tài của thời đại (Những trang của hệ tư tưởng vô sản)", Pê-tơ-rô-grát, 1923; I. A. Mô-đơ-da-lép-xki. "Sự sáng tạo thần kỳ của giai cấp vô sản (Về những thiên hướng tư tưởng của thơ ca vô sản hiện đại)", Xê-mi-pa-la-tin-scơ, 1922 v.v. — 551.

²⁹² L. A. Phô-ti-ê-va đã ghi lại điều sau đây: "Những chỉ thị của Vla-đi-mia I-lích: nói bóng gió cho Xôn-txơ (A. A. Xôn-txơ là uỷ viên Đoàn chủ tịch Ban kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. — B. T.) biết rằng Người đứng về phía người bị bức mình. Phải làm cho người nào đó trong số những người bị bức mình hiểu rằng Người đứng về phía họ.

3 điểm: 1. Không nên xung đột. 2. Cần có những nhượng bộ. 3. Không nên so sánh nước lớn với nước nhỏ.

Xta-lin có biết không? Tại sao đồng chí đó không phản ứng?

Tên gọi "những kẻ có thái độ lệch lạc" vì thiên về chủ nghĩa sô-vanh và chủ nghĩa men-sê-vích cho thấy rằng chính thiên hướng đó là thiên hướng của những kẻ có tư tưởng nước lớn.

Sưu tập các tài liệu báo chí lại cho Vla-đi-mia I-lích".

Trong số Nhật ký không ghi từ ngày 15 tháng Hai đến hết ngày 4 tháng Ba. — 552.

²⁹³ Trong bức thư này, V. I. Lê-nin cho biết rằng Người đang chuẩn bị bản tường trình và diễn văn nói về vấn đề Gru-di-a. — 553.

²⁹⁴ Đến đây, bản ghi bị đứt quãng.

Văn bản từ những chữ: "Na-dê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na yêu cầu..." trong số Nhật ký được ghi bằng những ký hiệu tốc ký; ngày 14 tháng Bảy 1956, bản ghi đó được M. A. Vô-lô-đi-tsê-va chuyển từ ký hiệu tốc ký ra chữ. — 553.

BẢN CHỈ DẪN CÁC SÁCH BÁO VÀ TÀI LIỆU GỐC MÀ V. I. LÊ-NIN ĐÃ TRÍCH DẪN VÀ NÓI ĐẾN

* A. V. Sự giúp đỡ thực tế của "Hội những người bạn của nước Nga xô-viết". — A. B. Реальная помощь «друзей Советской России». — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1922, № 190 (1629), 25 августа, стр. 3. — 268 - 269, 274.

Ăng-ghe-n, Ph. Sách báo của những người lưu vong. Tháng Năm 1874 - tháng Tư 1875. — Энгельс, Ф. Эмигрантская литература. Май 1874 - апрель 1875 г. — 16, 31.

Báo cáo của các chuyên viên [Anh, Pháp, Ý, Bỉ và Nhật đã được Hội nghị Luân-đôn thông qua]. — Доклад экспертов (Великобритании, Франции, Италии, Бельгии и Японии, принятый на совещании в Лондоне). — В кн.: Материалы Генуэзской конференции. (Подготовка, отчеты заседаний, работы комиссий, дипломатическая переписка и пр.). М., 1922, стр. 92 - 114. (РСФСР. Народный комиссариат по иностр. делам). Под общ. загл.: Совещание экспертов в Лондоне. — 226 - 227.

Báo cáo của Muyn-txen-béc tại Đại hội IV Quốc tế cộng sản. — Доклад Мюнценберга на IV конгрессе Коминтерна — хет Đại hội IV Quốc tế cộng sản.

Bắt "bọn đầu cơ chợ đen". — Аресты «черных биржевиков». —

* Một hoa thị để chỉ những sách, báo, bài báo, các tài liệu có bút tích của V. I. Lê-nin. Những tài liệu này được bảo quản trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

- «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1922, № 243 (1682), 27 октября, стр. 3. Подпись: В. М - с. - 284.
- Bộ luật dân sự của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga.* - Гражданский кодекс РСФСР. - «Собрание Узаконений и Распоряжений Рабочего и Крестьянского Правительства», М., 1922, № 71, 25 ноября, ст. 904, стр. 1193 - 1249. - 289 - 290, 488.
- Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga.* - Уголовный кодекс РСФСР. - «Собрание Узаконений и Распоряжений Рабочего и Крестьянского Правительства», М., 1922, № 15, 1 июня, ст. 153, стр. 202 - 239. - 222, 223, 289.
- Bộ luật lao động của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga xuất bản năm 1922.* - Кодекс законов о труде РСФСР изд. 1922 г. - «Собрание Узаконений и Распоряжений Рабочего и Крестьянского Правительства», М., 1922, № 70, 20 ноября, ст. 903, стр. 1159 - 1188. - 287, 488.
- Bộ luật ruộng đất của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga.* - Земельный кодекс РСФСР. - «Собрание Узаконений и Распоряжений Рабочего и Крестьянского Правительства», М., 1922, № 68, 15 ноября, ст. 901, стр. 1099 - 1136. - 288 - 291, 488.
- Các nghị quyết Ca-nơ - Канские резолюции - xem* Nghị quyết của Xô-viết tối cao được thông qua ngày 6 tháng Giêng 1922 ở thành phố Ca-nơ.
- Các nghị quyết và quyết định của Đại hội XI Đảng cộng sản Nga.* - Резолюции и постановления XI съезда РКП. - В кн.: Одиннадцатый съезд Российской Коммунистической партии (большевиков). Стеногр. отчет. 27 марта - 2 апреля 1922 г. М., Изд. отд. ЦК РКП, 1922, стр. 483 - 533, в отд.: Приложения. - 199.
- Cải tiến trong lĩnh vực vô tuyến điện báo.* - Усовершенствование в области радиотелеграфии. - «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1922, № 110 (1549), 19 мая, стр. 2, в отд.: За границей. Под общ. загл.: Разные. - 229.
- Сам-сốp, В. Bị cầm tù trong sự phản cách mạng.* - Камков, Б.

- В плену у контрреволюции.* - «Наш Путь», Спб. - М., 1918, кн. II, май, стр. 214 - 223, в отд.: Пути революции. - 150 - 151.
- “Con đường của chúng ta”*, Xanh Pê-téc-bua - Mát-xcơ-va. - «*Наш Путь*», Спб. - М., 1918, кн. II, май, стр. 214 - 223. - 150.
- * *Côn-lôn-tai, A. M. Phái đối lập công nhân.* - Коллонтай, А. М. Рабочая оппозиция. На правах рукописи. М., 1921. 48 стр. (Только для членов X-го съезда РКП). - 155.
- Cơ quan đại diện thống nhất của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và các nước cộng hòa liên bang và cộng hòa anh em tại hội nghị toàn châu Âu.* - Соединенное представительство РСФСР и союзных и братских республик на общеевропейской конференции. - «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1922, № 45 (1484), 25 февраля, стр. 1. - 85 - 86.
- [Cri-txor-man, L. N.] Lời nói đầu [cho tập: Trên những con đường mới].* - [Крицман, Л. Н.] Введение [к книге: На новых путях]. - В кн.: На новых путях. Итоги новой экономической политики 1921 - 1922 гг. Вып. II. Финансы. Труды под ред. комиссии СТО в составе: В. П. Милпотина, А. М. Лежавы, С. Г. Струмилины и др. М., изд. СТО, 1923, стр. XI - XIX. (РСФСР). - 500.
- Crư-lốp, I. A. Các nhạc công.* - Крылов, И. А. Музыканты. - 18.
- “Của cái nước Nga”*, Xanh Pê-téc-bua. - «Русское Богатство», Спб., 1894, № 1, стр. 88 - 123, в отд.: II. - 374.
- * *Cương lĩnh của Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga.* Đã được thông qua tại Đại hội VIII của đảng, ngày 18 - 23 tháng Ba 1919. Mát-xcơ-va - Pê-tơ-rô-grát. - Программа Российской Коммунистической партии (большевиков). Принята 8 - м съездом партии 18 - 23 марта 1919 г. М. - Пг., «Коммунист», 1919. 24 стр. (РКП(б)). - 51 - 52, 144 - 145.
- Cương lĩnh của phái “đối lập công nhân”* - Платформа «рабочей оппозиции» - xem Luận cương của phái đối lập công nhân.
- [Di-nô-vi-ép, G. E.] Về việc củng cố đảng và những nhiệm vụ mới của đảng.* Đề cương của đồng chí G. Di-nô-vi-ép gửi Đại hội XI Đảng cộng sản Nga, đã được Ban chấp hành trung ương chuẩn y. - [Зиновьев, Г. Е.] Об укреплении и новых задачах партии.

Тезисы т. Г. Зиновьева к XI съезду РКП, утвержденные Центральным Комитетом. - «Правда», М., 1922, № 62, 17 марта, стр. 2 -3. - 21 -23, 23 - 25.

“*Dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác*”, Mát-xơ-va. - «Под Знаменем Марксизма», М. - 28, 29, 30, 33 - 35, 36, 37, 39.

- 1922, № 1 - 2, стр. 3 - 4, 5 - 7, 70 - 73. - 28, 35.

Đại hội IV Quốc tế cộng sản. Phiên họp 18. (Tiếp theo). Sự giúp đỡ quốc tế đối với những người bị đói. - IV конгресс Коминтерна. Восемнадцатое заседание. (Продолжение). Международная помощь голодающим. - «Правда», М., 1922, № 265, 23 ноября, стр. 2. - 364.

Đại hội XI Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga. Tường thuật tốc ký. Ngày 27 tháng Ba - 2 tháng Tư 1922. Mát-xơ-va. - Одиннадцатый съезд Российской Коммунистической партии (большевиков). Стеногр. отчет. 27 марта - 2 апреля 1922 г. М., Изд. отд. ЦК РКП, 1922, 552 стр. (РКП(б)). - 140, 141, 142 - 144, 145 - 147, 148 - 150, 151 - 153, 154, 155, 156 - 157, 162, 199, 211, 476.

Điện của Bộ dân ủy ngoại giao. - От Народного комиссариата по иностранным делам. - «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1922, № 47 (1486), 28 февраля, стр. 1. Под общ. загл.: К общей мирной конференции. - 6 - 8.

Điều lệ về các đại hội Xô-viết tỉnh và các ban chấp hành các Xô-viết tỉnh. - Положение о губернских съездах Советов и губернских исполнительных комитетах. - «Собрание Узаконений и Распоряжений Рабочего и Крестьянского Правительства», М., 1922, №№ 72 - 73, 27 ноября, ст. 907, стр. 1296 - 1310. Под общ. загл.: Постановления IV сессии Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета IX созыва. - 289 - 290, 488.

Điều lệ về hệ thống tư pháp của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. - Положение о судостроительстве РСФСР. - «Собрание Узаконений и Распоряжений Рабочего и Крестьянского Правительства», М., 1922, № 69, 17 ноября, ст. 902, стр. 1139 - 1156. - 289, 488.

Đội ngũ sĩ quan cao cấp cử hành lễ kỷ niệm lần thứ 4. - Высший ком-

состав празднует 4-ю годовщину. - «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1922, № 42 (1481), 22 февраля, стр. 3. Под общ. загл.: К четвертой годовщине Красной Армии. - 464 - 465.

“*Đời sống kinh tế*”, Mát-xơ-va. - «Экономическая Жизнь», М. - 183 - 184, 185, 383, 478, 481, 483.

Éc-man-xki, O. A. Việc tổ chức lao động và sản xuất một cách khoa học và phương pháp Tay-lo. Mát-xơ-va. - Ерманский, O. A. Научная организация труда и производства и система Тэйлора. М., Госиздат, 1922. XV, 367 стр. - 242 - 243, 449.

- *Lời tựa [cho cuốn sách “Việc tổ chức lao động và sản xuất một cách khoa học và phương pháp Tay-lo”]*. - Предисловие [к книге «Научная организация труда и производства и система Тэйлора»]. - В кн.: Ерманский, O. A. Научная организация труда и производства и система Тэйлора. М., Госиздат, 1922, стр. V - XV. - 243.

- *Phương pháp Tay-lo*. Phương pháp Tay-lo mang lại cho giai cấp công nhân và toàn thể loài người những gì? - Система Тэйлора. Что несет она рабочему классу и всему человечеству. С указателем литературы на русск. и иностр. языках. Пг. - М., «Книга», 1918. 143 стр. Перед загл. авт.: А. Ерманский (инж. А. Гущка). - 242.

Giác thư của các nước khối Đồng minh của nước Nga. [Ngày 2 tháng Năm 1922]. - Меморандум союзников России. [2 мая 1922 г.]. - В кн.: Материалы Генуэзской конференции. (Подготовка, отчеты заседаний, работы комиссий, дипломатическая переписка и пр.). М., 1922, стр. 216 - 224. (РСФСР. Народный комиссариат по иностр. делам). - 216, 217, 226 - 227.

Gôn-tsa-rốp, I. A. Ô-biê-mốp. - Гончаров, И. А. Обломов. - 4, 16, 17, 18, 109.

Gửi các thành viên của hội nghị quốc tế của Quốc tế cộng sản. - Членам международной конференции Коммунистического Интернационала. - «Правда», М., 1922, № 53, 7 марта, стр. 3. Под общ. загл.: Коминтерн против разложения РКП. - 153, 156.

Hiến pháp (Đạo luật cơ bản) của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. - Конституция (Основной закон) Российской Соци-

листоческой Федеративной Советской Республики. Опубликовано в № 151 «Известий Всерос. Центр. Исп. Комитета» от 19 июля 1918 г. М., Гиз., 1919. 16 стр. (РСФСР). – 469 – 470, 488.

Hiệp nghị giữa một bên là nước Nga và U-cra-i-na với một bên là Ba-lan. (Đã được ký kết ở Ri-ga ngày 18 tháng Ba 1921). – *Мирный договор между Россией и Украиной с одной стороны и Польшей – с другой.* (Подписанный в г. Риге 18 марта 1921 года). – «Собрание Узаконений и Распоряжений Рабочего и Крестьянского Правительства», М., 1921, №№ 41 - 42, 21 мая, ст. 219, стр. 217 - 236. – 220.

Hiệp nghị Nga - Đức về việc công nhận lẫn nhau về mặt “ pháp lý” giữa hai nước cộng hòa đã được ký kết tại Giê-но. Của Bộ dân ủy ngoại giao. (Thông báo chính thức). – *В Генуе подписано русско-германское соглашение о взаимном признании «де-юре» обеих республик.* От Народного комиссариата иностранных дел. (Официальное сообщение). – «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1922, № 85 (1524), 19 апреля, стр. 1. Под общ. загл. Генуэзская конференция. – 191.

Hiệp nghị Ri-ga - Рижский договор - хет Hiệp nghị giữa một bên là nước Nga và U-cra-i-na với một bên là Ba-lan.

Hiệp ước Nga - Đức. Văn bản hiệp ước ký kết giữa nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa Xô-viết Nga và nước Đức tại Ra-pan-lô ngày 16 tháng Tư 1922. – *Русско-германский договор.* Текст договора, заключенного между РСФСР и Германией в Рапалло 16 апреля 1922 г. – «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1922, № 102 (1541), 10 мая, стр. 1. – 195, 218, 220, 225, 226 - 227.

Hiệp ước Ra-pan-lô - Рапальский договор - хет Hiệp ước Nga - Đức.

Hội nghị của ba Quốc tế. Tuyên bố chung. – *Конференция трех Интернационалов.* Общая декларация. – «Правда», М., 1922, № 80, 9 апреля, стр. 1 - 2. – 167, 168, 169, 177 - 179.

Hội nghị Giê-но bị hoãn. Điện của Bộ dân ủy ngoại giao. – *Отсрочка Генуэзской конференции.* От Народного Комиссариата по ино-

странным делам. – «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1922, № 45 (1484), 25 февраля, стр. 1. Под общ. загл.: К общей мирной конференции. – 7 - 8.

Hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế. (Phiên họp thống nhất của các Ban chấp hành ba Quốc tế). Tường thuật tốc ký. Mát-xơ-va. – *Международная социалистическая конференция.* (Объединенное заседание Исполкомов трех Интернационалов). Стеногр. отчет. М., тип. ГПУ, 1922. 67 стр. – 170, 173, 174, 178 - 179.

I-va-nô-vích, Xt. - *Иванович, Ст.* – *хет* Роóc-tu-gây-xơ, X. I.

Kéc-gien-txép, P. M. *Những nguyên tắc tổ chức.* (Kèm theo bản vẽ). – *Керженцев, П. М. Принципы организации.* (С рисунками). Пг., Госиздат, 1922, 144 стр. – 449.

* *Kế hoạch điện khí hóa nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa Xô-viết Nga.* Báo cáo của Ủy ban nhà nước về điện khí hóa nước Nga trước Đại hội VIII các Xô-viết. Mát-xơ-va. – *План электрификации РСФСР.* Доклад 8 - му съезду Советов Государственной комиссии по электрификации России. М., Гостехиздат, 1920. 669 стр. разд. паг.; 14 л. схем и карт. (РСФСР. Науч.-техн. отдел ВСНХ). – 62.

Kê-ren-xki, A. Ph. *Tháng Hai và Tháng Mười.* – *Керенский, А. Ф. Февраль и Октябрь.* – «Современные Записки», Париж, 1922, кн. IX, стр. 269 - 293. – 10.

Kin, Ph. “*Những chuyên gia*” (Thử điều tra bằng thống kê). – *Кин, Ф. «Спеццы».* (Опыт статистического обследования). – «Правда», М., 1922, № 197, 3 сентября, стр. 2. – 501.

Kỳ họp IV của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga [khoá IX]. – *IV сессия ВЦИК [IX созыва].* – «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1922, № 240 (1679), 24 октября, стр. 2 - 3; № 241 (1680), 25 октября, стр. 2 - 3; № 242 (1681), 26 октября, стр. 2 - 3; № 243 (1682), 27 октября, стр. 2 - 3. – 286, 288 - 290, 488.

“*Ký sự ngày nay*”, Pa-ri. – «Современные Записки», Париж, 1922, кн. IX, стр. 269 - 293. – 10.

- La-rin, I-u. Đạo qua những lĩnh vực của ngân sách nước Nga.* (Thay bài văn châm biếm ngắn). - Ларин, Ю. Прогулка по полям российского бюджета. (Вместо маленького фельетона). - «Правда», М., 1922, № 6, 10 января, стр. 1; № 9, 13 января, стр. 1. - 465, 469.
- [Lê-nin, V. I.] Bài nói của đồng chí Lê-nin tại Đại hội các Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ toàn Nga.* - [Ленин, В. И.] Речь т. Ленина на Всероссийском съезде Советов р. и с. д. - «Правда», Пг., 1917, № 82 (15) июня, стр. 2 - 3; № 83, 29 (16) июня, стр. 2 - 3. - 10.
- *Bài nói của đồng chí Lê-nin tại đảng đoàn Đại hội công nhân kim khí toàn Nga ngày 6 tháng Ba 1922.* - Речь тов. Ленина на фракции Всероссийского съезда металлистов 6-го марта 1922 г. - «Правда», М., 1922, № 54, 8 марта, стр. 1 - 2. - 73, 83, 104, 464, 468, 471.
- *Bài nói về thái độ đối với Chính phủ lâm thời ngày 4 (17) tháng Sáu 1917.* - Речь об отношении к Временному правительству 4 (17) июня 1917 г. - хет Lê-nin, V. I. Bài nói của đồng chí Lê-nin tại Đại hội các Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ toàn Nga.
- *Bài phê bình sách gửi Ban chấp hành trung ương* - Рецензия в ЦК - хет Lê-nin, V. I. Thư gửi Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về đề cương của E. A. Prê-ô-bra-gien-xki...
- *[Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga gửi Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga ngày 27 tháng Ba].* - (Политический отчет Центрального Комитета РКП(б) XI съезду РКП(б) 27 марта]. - В кн.: Одиннадцатый съезд Российской Коммунистической партии (большевиков). Стеногр. отчет. 27 марта - 2 апреля 1922 г. М., Изд. отд. ЦК РКП, 1922, стр. 7 - 38 (РКП(б)). - 143 - 144, 150 - 151, 153 - 154, - 199 - 200.
- *[Báo cáo về những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền xô-viết tại phiên họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga ngày 29 tháng Tư 1918].* - [Доклад об очередных задачах Советской власти на заседании ВЦИК 29 апреля 1918 г.]. - В кн.: Протоколы заседаний Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета 4-го созыва. (Стеногр. отчет). М., Госиздат, 1920, стр. 206 - 223. (РСФСР). - 198 - 199.

- *Chúng ta đã trả giá quá đắt.* - Мы заплатили слишком дорого. - «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1922, № 81 (1520), 11 апреля, стр. 1. Подпись: Н. Ленин. - 173.
- *Chúng ta đã trả giá quá đắt.* - Мы заплатили слишком дорого. - «Правда», М., 1922, № 81, 11 апреля, стр. 1. - 173.
- *Chúng ta phải cải tổ Bộ dân ủy thanh tra công nông như thế nào?* (Đề án gửi Đại hội XII của đảng). - Как нам реорганизовать Рабкрин. (Предложение 12 - му съезду партии). - «Правда», М., 1923, № 16, 25 января, стр. 1. Подпись: Н. Ленин. Под общ. загл.: К подготовке партийного съезда. - 445.
- *[Diễn văn kết luận cuộc thảo luận bản báo cáo về những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền xô-viết tại phiên họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga ngày 29 tháng Tư 1918].* - [Заключительная речь по докладу об очередных задачах Советской власти на заседании ВЦИК 29 апреля 1918 г.]. - В кн.: Протоколы заседаний Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета 4-го созыва. (Стеногр. отчет). М., Госиздат, 1920, стр. 234 - 238. (РСФСР). - 199 - 200.
- *Dự thảo chỉ thị cho phó trưởng đoàn và tất cả các đoàn viên của phái đoàn đi dự Hội nghị Giê-nơ.* Ngày 1 tháng Hai 1922. - Проект директивы заместителю председателя и всем членам генуэзской делегации. 1 февраля 1922 г. - 83 - 84, 85 - 86.
- *Dự thảo chỉ thị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga để chuyển cho phái đoàn xô-viết đi dự Hội nghị Giê-nơ.* Ngày 6 tháng Hai 1922. - Проект директивы ЦК РКП(б) для советской делегации на Генуэзской конференции. 6 февраля 1922 г. - 83 - 84, 85 - 86.
- *Dự thảo quyết định của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về những nhiệm vụ của phái đoàn xô-viết ở Giê-nơ.* Ngày 24 tháng Hai 1922. - Проект постановления ЦК РКП(б) о задачах советской делегации в Генуе. 24 февраля 1922 г. - 83 - 84, 85 - 86.
- *Đề cương tóm tắt diễn văn tại Đại hội X các Xô-viết toàn Nga.* Nửa đầu tháng Chạp 1922. - Конспект речи на X Всероссийском съезде Советов. Первая половина декабря 1922 г. - 389.

- Lê-nin, V. I. *Điện gửi G. V. Tsi-tse-rin*. Ngày 9 tháng Năm 1922. - Телеграмма Г. В. Чичерину. 9 мая 1922 г. - 218.
- *Đồng chí V. I. Lê-nin trả lời phỏng vấn của Phác-bman, phóng viên báo “Người bảo vệ Man-se-xtơ” ngày 27 tháng Mười 1922.* - Интервью тов. В. И. Ленина, данное корреспонденту «Манчестер Гардиан» Фарбману 27 октября 1922 г. - «Правда», М., 1922, № 254, 10 ноября, стр. 1. - 307.
 - *Gửi cục trưởng Cục thống kê trung ương.* Ngày 16 tháng Tám 1921. - Управляющему Центральным статистическим управлением. 16 августа 1921 г. - 185.
 - *Gửi cục trưởng Cục thống kê trung ương hoặc phó cục trưởng.* Ngày 1 tháng Chín 1921. - Управляющему Центральным статистическим управлением или его заместителю. 1 сентября 1921 г. - 185.
 - *“Gửi Hội những người bạn của nước Nga xã-viết”.* (Ở Mỹ). [Ngày 20 tháng Mười 1922]. - «Обществу друзей Советской России». (В Америке). [20 октября 1922 г.]. - «Правда», М., 1922, № 240, 24 октября, стр. 1. Под общ. загл.: Тов. Ленин - американским рабочим. - 274 - 275, 344.
 - *Gửi Hội viện trợ kỹ thuật cho nước Nga xã-viết.* [Ngày 20 tháng Mười 1922]. - «Обществу технической помощи Советской России». [20 октября 1922 г.]. - «Правда», М., 1922, № 240, 24 октября, стр. 1. Под общ. загл.: Тов. Ленин - американским рабочим. - 274 - 275, 344.
 - *Gửi A. Đ. Txi-u-ti-ra.* Dự thảo các chỉ thị về công tác của Hội đồng lao động và quốc phòng, Hội đồng bộ trưởng dân ủy cũng như Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy. Ngày 27 tháng Hai 1922. - А. Д. Цюрупе. Проект директивы насчет работы СТО и СНК, а также Малого СНК. 27 февраля 1922 г. - 74, 466, 474 - 475.
 - *Lời bạt [cho cuốn sách “Thành tựu và khó khăn của Chính quyền xã-viết”].* Ngày 17 tháng Tư 1919. - Послесловие [к брошюре «Успехи и трудности Советской власти»]. 17 апреля 1919 г. - 200.
 - *Lời kết luận của đồng chí Lê-nin [tại buổi họp bế mạc Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga ngày 2 tháng Tư 1922].* - Заключительное слово тов. Ленина [при закрытии XI съезда РКП(б) 2 апреля 1922 г.]. - В кн.: Одиннадцатый съезд Российской Коммунистической партии (большевиков). Стеногр. отчет. 27 марта - 2 апреля

- 1922 г. М., Изд. отд. ЦК РКП, 1922, стр. 479 - 480. (РКП(б)). - 199 - 200.
- *Lời tựa [cho cuốn sách của I. I. Xơ-voóc-txốp - Xtê-ra-nốp: “Công cuộc điện khí hóa nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xã-viết Nga trong giai đoạn quá độ của nền kinh tế thế giới”].* - Предисловие [к книге И. И. Скворцова-Степанова «Электрификация РСФСР в связи с переходной фазой мирового хозяйства»]. - «Правда», М., 1922, № 64, 21 марта, стр. 1. Подпись: Н. Ленин. Под общ. загл.: Новая книга. - 142.
 - *Năm năm cách mạng [Nga] và những triển vọng của cách mạng thế giới.* Báo cáo của đồng chí Lê-nin [tại Đại hội IV Quốc tế cộng sản ngày 13 tháng Mười một 1922]. - Пять лет [российской] революции и перспективы мировой революции. Доклад тов. Ленина [на IV конгрессе Коминтерна 13 ноября 1922 г.] - «Правда», М., 1922, № 258, 15 ноября, стр. 2. Под общ. загл.: IV конгресс Коминтерна. - 344.
 - *Những bài cũ bàn về những đề tài gần với những đề tài mới.* Bàn về vấn đề “chính sách kinh tế mới”. (Hai bài viết và một bài nói năm 1918). Мát-xơ-va. - Старые статьи на близкие к новым темы. К вопросу о «новой экономической политике». (Две статьи и одна речь 1918 г.). М., Соск. отд. Госиздата, 1922. 101 стр. Перед загл. авт.: Н. Ленин (В. И. Ульянов). - 198 - 201.
 - *Những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền xã-viết.* Мát-xơ-va. - Очередные задачи Советской власти. М., изд. ВЦИК, 1918. 30 стр. Перед загл. авт.: Н. Ленин. - 198, 200.
 - *Những sửa đổi và các nhận xét đối với bản dự thảo tuyên bố của đoàn đại biểu xã-viết tại Hội nghị Giê-nơ.* Ngày 23 tháng Ba 1922. - Поправки и замечания к проекту заявления советской делегации на Генуэзской конференции. 23 марта 1922 г. - 83 - 84, 85 - 86.
 - *Quyết định về công tác của các phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Hội đồng lao động và quốc phòng.* Ngày 11 tháng Tư 1922. - Постановление о работе замов (заместителей председателя СНК и СТО). 11 апреля 1922 г. - 373.
 - *Sắc lệnh về ruộng đất của Đại hội các Xã-viết đại biểu công nhân và binh sĩ.* (Đã được thông qua tại phiên họp ngày 26 tháng Mười hai 2 giờ đêm). - Декрет о земле съезда Советов рабочих и с. д. (При-

- нят на зас. 26 окт. в 2 ч. н.). - «Известия ЦИК и Петроградского Совета Рабочих и Солдатских Депутатов», 1917, № 209, 28 октября, стр. 1. - 288 - 289.
- Lê-nin, V. I. Thư gửi ban biên tập báo “Đời sống kinh tế”.* Ngày 1 tháng Chín 1921. - Письмо о редакцию газеты «Экономическая Жизнь». 1 сентября 1921 г. - 184 - 185.
- *Thư gửi Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về đề cương của E. A. Prê-ô-bra-gien-xki “Những nguyên tắc cơ bản của chính sách của Đảng cộng sản Nga ở nông thôn hiện nay”.* Ngày 16 tháng Ba 1922. - Письмо в Политбюро ЦК РКП(б) о тезисах E. A. Преображенского «Основные принципы полит ики РКП в современной деревне». 16 марта 1922 г. - 153.
 - *Thư gửi các đồng chí ở Pê-tơ-rô-grát* - Письмо к петроградским товарищам - хет Lê-nin, V. I. Lời bạt cho cuốn sách “Thành tựu và khó khăn của Chính quyền xô-viết”.
 - *Thư gửi L. B. Ca-mê-nêp.* Ngày 3 tháng Ba 1922. - Письмо Л. Б. Каменеву. 3 марта 1922 г. - 123 - 124.
 - *Thư gửi đại hội.* Ngày 23 - 26 tháng Chạp 1922. - Письмо к съезду. 23 - 26 декабря 1922 г. - 396 - 397, 408 - 409.
 - *[Thư gửi G. Mi-a-xni-cốp.* Ngày 5 tháng Tám 1921]. - [Письмо Г. Мясникову. 5 августа 1921 г.]. В кн.: «Дискуссионный материал». (Тезисы тов. Мясникова, письмо тов. Ленина, ответ ему, постановление Организ. бюро Цека и резолюция мотовилихинцев). Только для членов партии. М., 1921, стр. 26 - 29. - 156.
 - *Thư gửi V. M. Mô-lô-tốp để chuyển cho hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về đề cương báo cáo chính trị tại Đại hội XI của đảng.* Ngày 23 tháng Ba 1922. - Письмо В. М. Молотову для пленума ЦК РКП(б) с планом полит - доклада на XI съезде партии. 23 марта 1922 г. - 69 - 70, 103 - 104.
 - *Thư gửi G. V. Tsi-tsê-rin.* Ngày 14 tháng Ba 1922. - Письмо Г. В. Чичерину. 14 марта 1922 г. - 83 - 84, 85 - 86.
 - *Thư gửi G. V. Tsi-tsê-rin về những chủ thị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga cho phái đoàn xô-viết tại Hội nghị Giê-*

- nơ.* Ngày 7 tháng Hai 1922. - Письмо Г. В. Чичерину о директивах ЦК РКП (б) для советской делегации на Генуэзской конференции. 7 февраля 1922 г. - 83 - 84, 85 - 86.
- *Thư gửi I. V. Xta-lin để chuyển cho các ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về chế độ độc quyền ngoại thương.* Ngày 13 tháng Mười 1922. - Письмо И. В. Сталину для членов ЦК РКП(б) о монополии внешней торговли. 13 октября 1922 г. - 386, 387.
 - *Thư gửi I. V. Xta-lin về công tác của các phó chủ tịch (Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Hội đồng lao động và quốc phòng).* Ngày 21 tháng Ba 1922. - Письмо И. В. Сталину о работе замов (заместителей председателя СНК и СТО). 21 марта 1922 г. - 69 - 70.
 - *[Thư trao đổi với Ph. E. Đgiéc-gin-xki].* Ngày 2 tháng Năm 1922. - [Записка Ф. Э. Дзержинскому]. 2 мая 1922 г. - 210 - 211.
 - *Tình hình quốc tế và trong nước của nước Cộng hòa xô-viết. Bài nói tại phiên họp đảng đoàn cộng sản trong Đại hội công nhân kim khí toàn Nga ngày 6 tháng Ba 1922.* - О международном и внутреннем положении Советской республики. Речь на заседании коммунистической фракции Всероссийского съезда металлистов 6 марта 1922 г. - хет Lê-nin, V. I. Bài nói của đồng chí Lê-nin tại đảng đoàn Đại hội công nhân kim khí toàn Nga ngày 6 tháng Ba 1922.
 - * - *Về bệnh ấu trĩ “tả khuynh” và tính tiểu tư sản.* - О «левом» ребячестве и о мелкобуржуазности. - В кн.: [ленин, В. И.] Главная задача наших дней. О «левом» ребячества и о мелкобуржуазности. Пг., изд. Петроградского Совдепа, 1918, стр. 8 - 32. Перед загл. авт.: Н. Ленин. - 198, 323 - 327, 328, 425 - 426, 465, 488, 491, 494 - 495.
 - *Về việc chấn chỉnh lại công việc của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, Hội đồng lao động và quốc phòng và Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy.* Thư gửi A. Đ. Txi-u-ru-pa. Ngày 21 tháng Giêng 1922 - 21 tháng Hai 1922. - О перестройке работы СНК, СТО и Малого СНК. Письма А. Д. Цюрупе. 21 января 1922 г. - 21 февраля 1922 г. - 74, 466, 475.
- Lệnh của chủ tịch Hội đồng quân sự - cách mạng nước cộng hòa về Hồng quân và Hạm đội đỏ.* Ngày 28 tháng Hai 1922. Мát-xcô-va, số 268. - Приказ председателя Революционного Военного Совета

- Республики по Красной Армии и Красному Флоту*. 28 февраля 1922 г. Москва, № 268. - «Правда», М., 1922, № 48, 1 марта, стр. 4. Под общ. загл.: Надо быть на страже. На газ. ошибочно указан № 47. - 6 - 8.
- Lời ban biên tập*. - От редакции. - «Под Знаменем Марксизма», М., 1922, № 1 - 2, стр. 3 - 4. - 28.
- [Lời chào mừng V. I. Lê-nin của Đại hội toàn Nga những người làm công tác thống kê]*. - Приветствие В. И. Ленину от Всероссийского статистического съезда]. - «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1922, № 250 (1689), 4 ноября, стр. 4. Под общ. загл.: Всероссийский статистический съезд. - 300.
- Luận cương của phái đối lập công nhân*. Những nhiệm vụ của các công đoàn. - Тезисы рабочей оппозиции. Задачи профессиональных союзов. - «Правда», М., 1921, № 15, 25 января, стр. 2 - 3. - 156.
- Luận cương về việc xây dựng tổ chức các đảng cộng sản, về các phương pháp và nội dung công tác của các đảng đó*. Được thông qua tại phiên họp thứ 24 [Đại hội III Quốc tế cộng sản] ngày 12 tháng Bảy 1921. - Тезисы об организационном строительстве коммунистических партий, о методах и содержании их работы. Приняты на 24 заседании [III конгресса Коммунистического Интернационала] 12 июня 1921 г. - В кн.: Тезисы и резолюции III конгресса Коммунистического Интернационала. М., 1921, стр. 35 - 54. - 338 - 339, 340 - 341, 492, 499.
- Mác, C. Nội chiến ở Pháp*. Lời kêu gọi của Hội đồng trung ương Hội công nhân quốc tế. Tháng Tư - tháng Năm 1871. - Маркс, К. *Гражданская война во Франции*. Воззвание Генерального Совета Международного Товарищества Рабочих. Апрель-май 1871 г. - 430.
- *Thư gửi Ph. Ăng-ghen*. Ngày 16 tháng Tư 1856. - *Письмо Ф. Энгельсу*, 16 апреля 1856 г. - 430, 432 - 433.
- *Thư gửi L. Cu-ghen-man*. Ngày 12 tháng Tư 1871. - *Письмо Л. Кугельману*, 12 апреля 1871 г. - 430.
- *Tư bản*. Phê phán kinh tế chính trị học, т. I - III. 1867 - 1894. - *Капитал*. Критика политической экономии, т. I - III 1867 - 1894 гг. - 35 - 36, 258, 302 - 303, 385 - 387.

- Mai-a-cốp-xki, V. V. Gửi những người sinh hợp*. - Маяковский, В. В. *Прозаседавшимися*. - «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1922, № 52 (1491), 5 марта, стр. 2. Под общ. загл.: Наш быт. - 15, 17.
- Mi-khai-lốp-xki, N. C. Văn học và đời sống*. - Михайловский, Н. К. *Литература и жизнь*. - «Русское Богатство», Спб., 1894, № 1, стр. 88 - 123, в отд.: II. - 374.
- Nên xét lại hiệp định ký với Ua-các*. - Договор с Уркартом надо пересмотреть. - «Правда», М., 1922, № 246, 31 октября, стр. 2; № 247, 1 ноября, стр. 2; № 248, 2 ноября, стр. 2. Под общ. загл.: К вопросу о концессии Уркарта, отклоненной Совнаркомом. Подпись: Экономист. - 307, 354.
- Nền giáo dục ở Nga. Mát-xcơ-va*. - Грамотность в России. М., 1922. 55 стр. (РСФСР. Центр. стат. упр. Отд. статистики нар. образования. К X-му съезду Советов). - 415, 417 - 418.
- Nghị quyết của Xô-viết tối cao, [được thông qua ngày 6 tháng Giêng 1922 ở thành phố Ca-nơ]*. - Резолюция Верховного Совета, [принятая 6 января 1922 г. в г. Канн]. - «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1922, № 6 (1445), 10 января, стр. 1. Под общ. загл.: К признанию Советской России. - 225 - 227.
- Nghị quyết về báo cáo của Ban chấp hành trung ương, [được thông qua tại Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga]*. - Резолюция по докладу ЦК, [принятая на XI съезде РКП (б)]. - В кн.: Одиннадцатый съезд Российской Коммунистической партии (большевиков). Стеногр. отчет. 27 марта - 2 апреля 1922 г. М., Изд. отд. ЦК РКП, 1922, стр. 483 - 484, в отд.: Приложения. Под общ. загл.: Резолюции и постановления XI съезде РКП. - 199.
- Nghị quyết về chính sách tài chính, [đã được thông qua tại Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga]*. - Резолюция о финансовой политике, [принятая на XI съезде РКП(б)]. - Там же, стр. 495 - 500. - 211.
- Nghị quyết về một số thành viên thuộc phái "đối lập công nhân" trước đây, [đã được thông qua tại Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga]*. - Резолюция о некоторых членах бывшей «рабочей

оппозиции», [принятая на XI съезде РКП (б)]. - В кн.: Одиннадцатый съезд Российской Коммунистической партии (большевиков). Стеногр. отчет. 27 марта - 2 апреля 1922 г. М., Изд. отд. ЦК РКП, 1922, стр. 530 - 533, в отд.: Приложения. Под общ. загл.: Резолюции и постановления XI съезде РКП. - 476.

Nghị quyết về vấn đề củng cố đảng, trên cơ sở kinh nghiệm kiểm tra đảng viên. - Резолюция по вопросу об укреплении партии в связи с учетом опыта проверки личного состава ее. «Известия ЦК РКП (б)», М., 1922, № 1 (37), январь, стр. 31 - 32. Под общ. загл.: Всероссийская конференция РКП. 19 - 22 декабря 1921 г. (Резолюции и постановления). - 21.

Nghị quyết về việc xây dựng tổ chức các đảng cộng sản và về các phương pháp và nội dung công tác của các đảng đó. - Резолюция об организационном построении коммунистических партий и о методах и содержании их работы.- хет Luận cương về việc xây dựng tổ chức các đảng cộng sản, về các phương pháp và nội dung công tác của các đảng đó.

“Nhà kinh tế”, Pê-tơ-rô-grát. - *Экономист*», Пг., 1922, № 1. 200 стр. - 37 - 38, 39.

Những điều kiện Ca-nơ - Канские условия - хет Nghị quyết của Xô-viết tối cao được thông qua ngày 6 tháng Giêng 1922 ở thành phố Ca-nơ.

Những vấn đề xây dựng đảng về mọi mặt tổ chức. - Những đề nghị thực tế về các vấn đề xây dựng đảng về mặt tổ chức, bổ sung cho nghị quyết về củng cố đảng trong dịp thanh đảng. - *Организационные вопросы партстроительства.* Практические предложения по организационным вопросам партстроительства, как дополнение к резолюции об укреплении партии в связи и ее чисткой. - «Известия ЦК РКП (б)», М., 1922, № 1 (37), январь, стр. 33 - 34. Под общ. загл.: Совещание секретарей обкомов, оббюро и губкомов РКП. 27-29 декабря 1921 г. (Резолюции и постановления). - 21.

“*Nông dân nghèo*”, Mát-xơ-va. - *Беднота*», М. - 71.

“*Nước Cộng hòa xô-viết trong vòng vây của chủ nghĩa tư bản*”. [Nghị quyết của Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga]. - *Советская республика в капиталистическом окружении*». [Резолюция X съезда

РКП (б)]. - В кн.: Десятый съезд Российской Коммунистической партии. Стеногр. отчет. (8-16 марта 1921 г.). М., Госиздат, 1921, стр. 328 - 329, в отд.: Приложения. Под общ. загл.: Резолюции и постановления X съезда. - 143.

Nước Pháp. Chống chủ nghĩa quân phiệt. - *Франция. Против милитаризма.* - «Правда», М., 1922, № 65, 22 марта, стр. 1, в отд.: За день. - 129.

Phiên họp trọng thể của Xô-viết Mát-xơ-va. - Торжественное заседание Московского Совета. - «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1922, № 12 (1451), 17 января, стр. 1. Под общ. загл.: Неделя достоинства красноармейца. Заботы о Красной Армии. - 464 - 465.

Phiên họp trọng thể tại Nhà hát lớn. - Торжественное заседание в Большом театре. - «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1922, № 44 (1483), 24 февраля, стр. 1. Под общ. загл.: Празднование четвертой годовщины Красной Армии. - 464 - 465.

[*Робс-ту-гъу-хор, X. I.] Hoàng hôn của Đảng dân chủ - xã hội Nga.* Ра-ri. - [Португейс, С. И.] Сумерки русской социал-демократии. Париж, «Франко-русская печать», 1921. 53 стр. Перед загл. авт.: Ст. Иванович. - 173, 177.

Quốc tế ca. - Интернационал. - 100.

“*Quốc tế cộng sản*”, Mát-xơ-va - Pê-tơ-rô-grát. - *Коммунистический Интернационал*», М. - Пг., 1922, № 20, 14 марта, стлб. 5311 - 5318. - 106.

Quyết định [của Đại hội IX các Xô-viết] về hợp tác xã nông nghiệp. - Постановление [IX съезда Советов] о с.-х. кооперации. - В кн.: Девятый Всероссийский съезд Советов рабочих, крестьянских, красноармейских и казачьих депутатов. Стеногр. отчет. (22 - 27 декабря 1921 года). М., изд. ВЦИК, 1922, стр. 293 - 294. (РСФСР). - 159 - 161.

Quyết định [của Đại hội IX các Xô-viết] về những biện pháp củng cố và phát triển nông nghiệp. - Постановление [IX съезда Советов] о мерах укрепления и развития сельского хозяйства. - Там же, стр. 286 - 292. - 159 - 161.

Quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Ngày 6 tháng Mười 1922. - *Постановление Сов. Нар. Комиссаров.* 6 октября 1922 г. - «Правда», М., 1922, № 226, 7 октября, стр. 4. - 283 - 284, 307, 353, 354.

Quyết định của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương về đồng chí Sli-áp-ni-cốp. (Trích trong tập biên bản của phiên họp của hội nghị toàn thể các ủy viên Ban chấp hành trung ương, ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương, các ủy viên và ủy viên dự khuyết Ban kiểm tra trung ương ngày 9 tháng Tám 1921 số 8). - *Постановление пленума ЦК о т. Шляпникове.* (Выписка из протокола заседания пленума членов ЦК, кандидатов в члены ЦК, членов и кандидатов ЦКК от 9 августа 1921 г. за № 8). - «Известия ЦК РКП(б)», М., 1921, № 33, октябрь, стр. 42. - 154 - 155.

Quyết định của khóa họp đặc biệt của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga [Về thành phần đoàn đại biểu nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga tham gia Hội nghị Giê-nơ]. - *Постановление Чрезвычайной сессии Всер. Центр. Исп. Ком.* [О составе делегации РСФСР на Генуэзскую конференцию]. - «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1922, № 21 (1460), 28 января, стр. 1. - 85 - 86.

Quyết định của Quốc hội của nước Cộng hòa Viễn Đông đã được thông qua tại phiên họp ngày 14 tháng Mười một [1922]. - *Постановление Народного собрания Дальневосточной Республики, принятое на заседании 14-го ноября [1922 г.].* - «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1922, № 263 (1702), 21 ноября, стр. 1. - 349.

Ra-cô-si, M. “*Chính sách kinh tế mới ở nước Nga xô-viết.*” - *Ракоши, М.* «Новая экономическая политика в Советской России». - «Коммунистический Интернационал», М. - Пг., 1922, № 20, 14 марта, стлб. 5311 - 5318. - 106.

Sê-la-ép, M. *Có thể cho tô nhượng trong những điều kiện nào.* - *Шелаев, М.* *На каких условиях можно сдать.* - «Правда», М., 1922, № 249, 3 ноября, стр. 2. Под общ. загл.: К вопросу о концессии Уркарга, отклоненной Совнаркомон. - 306 - 307, 354.

Stanh-mét-xơ, S. P. [Thư gửi V. I. Lê-nin. Ngày 16 tháng Hai

1922]. - *Штейнмец, Ч. П.* [Письмо В. И. Ленину. 16 февраля 1922 г.]. - «Правда», М., 1922, № 85, 19 апреля, стр. 2. Под общ. загл.: Американский ученый об экономическом возрождении России. - 175, 176.

“*Sư thật*”, Pê-tơ-rô-grát - Mát-xơ-va. - «Правда», Пг. -М. - 162, 192, 205 - 209, 296.

- Пг., 1917, № 82, 28 (15) июня, стр. 2 - 3; № 83, 29 (16) июня, стр. 2 - 3, - 10 - 11.

- 1921, № 15, 25 января, стр. 2 - 3. - 158.

- 1922, № 6, 10 января, стр. 1; № 9, 13 января, стр. 1. - 464 - 465, 468 - 469.

- 1922, № 43, 23 февраля, стр. 1. - 154 - 155.

- 1922, № 48, 1 марта, стр. 4. На газ. ошибочно указан № 47. - 6 - 8.

- 1922, № 53, 7 марта, стр. 3. - 153 - 154, 158.

- 1922, № 54, 8 марта, стр. 1 - 2. - 73, 83, 103, 464 - 465, 466 - 467, 471.

- 1922, № 62, 17 марта, стр. 2 - 3. - 21 - 22, 23 - 25.

- 1922, № 64, 21 марта, стр. 1. - 142 - 143.

- 1922, № 65, 22 марта, стр. 1. - 129 - 130.

- 1922, № 80, 9 апреля, стр. 1 - 2. - 167, 168, 169, 177 - 179.

- 1922, № 81, 11 апреля, стр. 1. - 173.

- 1922, № 85, 19 апреля, стр. 2. - 175, 176.

- 1922, № 93, 28 апреля, стр. 1. - 198.

- 1922, № 197, 3 сентября, стр. 2. - 501 - 502.

- 1922, № 226, 7 октября, стр. 4. - 283 - 284, 306 - 307, 353 - 354.

- 1922, № 233, 15 октября, стр. 1. - 268, 274.

- 1922, № 240, 24 октября, стр. 1. - 274 - 275, 344 - 345.

- 1922, № 246, 31 октября, стр. 2; № 247, 1 ноября, стр. 2; № 248, 2 ноября, стр. 2. - 306 - 307, 353 - 354.

“*Sự thật*”, 1922, № 249, 3 ноября, стр. 2. – 306 – 307, 353 – 354.

- 1922, № 254, 10 ноября, стр. 1. – 306 – 307.
- 1922, № 258, 15 ноября, стр. 2. – 344 – 345.
- 1922, № 259, 16 ноября, стр. 2 – 3. – 344 – 345.
- 1922, № 265, 23 ноября, стр. 2. – 364.
- 1923, № 16, 25 января, стр. 1. – 445.

“*Sự thật Pê-tơ-rô-grát*”. - «Петроградская Правда». – 295.

“*Tài liệu thảo luận*”. (Luận cương của đồng chí Mi-a-xni-cốp, thư của đồng chí Lê-nin, thư trả lời cho Người, quyết định của Bộ tổ chức Ban chấp hành trung ương và nghị quyết của những người Mo-tô-vi-li-kha). Chỉ dành cho đảng viên. Mát-xcơ-va. - «Дискуссионный материал». (Тезисы тов. Мясникова, письмо тов. Ленина, ответ ему, постановление Организ. бюро Цека и резолюция мотовилихинцев). Только для членов партии. М., 1921. 37 стр. – 156.

“*Tia lửa*”, [cũ, lê-nin-nút], [Lai-rích - Муун-khen - Luân-đôn - Giơ-ne-vo]. - «Искра» [старая, ленинская], [Лейпциг-Мюнхен-Лондон-Женева]. – 205, 207.

Ti-mi-ri-a-dép, A. C. [Bình luận sách:] A. Anh-stanh. Về lý luận chung và toàn diện của thuyết tương đối (loại phổ thông). Xuất bản lần thứ 12 (51 - 55 nghìn). 91 trang. 1921. Xuất bản phẩm của Phi-véc. - Тимирязев, А. К. [Рецензия на книгу:] А. Эйнштейн. О специальной и всеобщей теории относительности (общедоступное изложение). 12-е издание (51 - 55 тысяч). 91 стр. 1921 г. Издание Фивега. - «Под Знаменем Марксизма», М., 1922, № 1 - 2, стр. 70 - 73. – 35.

“*Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết và Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát*”. - «Известия ЦИК и Петроградского Совета Рабочих и Солдатских Депутатов», 1917, № 209, 28 октября, стр. 1. – 288 – 289.

“*Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga*”, Mát-xcơ-va. - «Известия ЦК РКП(б)», М., 1921, № 33, октябрь, стр. 42. – 154 – 155.

- 1922, № 1 (37), январь, стр. 31 – 32, 33 – 34. – 21.

“*Tin tức của Ban chấp hành trung ương toàn Nga các Xô-viết đại biểu công nhân, nông dân, Cô-dắc và Hồng quân và Xô-viết đại biểu công nhân và Hồng quân Mát-xcơ-va*”. - «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов». – 162, 192.

- 1922, № 6 (1445), 10 января, стр. 1. – 225 – 227.
- 1922, № 12 (1451), 17 января, стр. 1. – 464 – 465.
- 1922, № 21 (1460), 28 января, стр. 1. – 85 – 86.
- 1922, № 42 (1481), 22 февраля, стр. 3. – 464 – 465.
- 1922, № 44 (1483), 24 февраля, стр. 1. – 464 – 465.
- 1922, № 45 (1484), 25 февраля, стр. 1. – 6 – 8, 85 – 86.
- 1922, № 47 (1486), 28 февраля, стр. 1. – 6 – 8.
- 1922, № 52 (1491), 5 марта, стр. 2. – 15 – 16, 17 – 18.
- 1922, № 81 (1520), 11 апреля, стр. 1. – 173.
- 1922, № 85 (1524), 19 апреля, стр. 1. – 191.
- 1922, № 102 (1541), 10 мая, стр. 1. – 195, 218, 220, 225, 226 – 227.
- 1922, № 110 (1549), 19 мая, стр. 2. – 229 – 230.
- 1922, № 113 (1552), 23 мая, стр. 2; № 114 (1553), 24 мая, стр. 1-2; № 115 (1554), 25 мая, стр. 1. – 220.
- 1922, № 190 (1629), 25 августа, стр. 3. – 268 – 269, 274.
- 1922, № 240 (1679), 24 октября, стр. 2 - 3; № 241 (1680), 25 октября, стр. 2 - 3; № 242 (1681), 26 октября, стр. 2 - 3; № 243 (1682), 27 октября, стр. 2 - 3. – 284 – 285, 287, 288 – 291, 303 – 304, 488.
- 1922, № 250 (1689), 4 ноября, стр. 4. – 300.
- 1922, № 258 (1697), 15 ноября, стр. 1. – 348 – 349.
- 1922, № 263 (1702), 21 ноября, стр. 1. – 348 – 349.

* *Tô-đoóc-xki, A. I. Một năm tay súng tay cày. 1917* ngày 7
ngày 25

- tháng Mười một
tháng Mười
1918. Nhà xuất bản của Ban chấp hành các Xô-
viết huyện Vê-xi-ê-gôn-xcơ. Vê-xi-ê-gôn-xcơ. - *Тодорский,*
А. И. Год - с синтовской и плугом. 1917-^{7 ноября}_{25 октября}1918. Изд.
Весьегонского уездного исполнительн. комитета.
Весьегонск, 1918. 79 стр. - 116, 465, 468, 472.
- [*Тơ-rốt-xki, L. Đ.*] Báo cáo của đồng chí *Тơ-rốt-xki*. - [*Троцкий, Л.*
Д.] Доклад тов. Троцкого. - «Правда», М., 1922, № 259, 16
ноября, стр. 2 - 3. Под общ. загл.: IV конгресс Коминтерна.
Пять лет русской революции и перспективы мировой
революции. - 344.
- *Năm thứ năm, năm học tập.* - *Пятый год - год учебы* - «Правда»,
М., 1922, № 43, 23 февраля, стр. 1. - 155.
- *Thư của đồng chí L. Đ. Tô-rốt-xki.* - *Письмо тов. Л. Д. Троцкого.* -
«Под Знаменем Марксизма», М., 1922, № 1 - 2, стр. 5 - 7. - 28.
- Trả lời của nước Nga ngày 11 tháng Năm về giặc thù của các nước*
Đồng minh ngày 2 tháng Năm. (Dịch từ tiếng Pháp). - *Русский*
ответ от 11 мая на меморандум союзников от 2 мая. (Перевод
с французского текста). - «Известия ВЦИК Советов
Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов
и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1922, №
113 (1552), 23 мая, стр. 2; № 114 (1553), 24 мая, стр. 1 - 2; №
115 (1554), 25 мая, стр. 1. - 220.
- Tiếng-ghe-nép, I. X. Ru-đin.* - *Тургенев, И. С. Рудин.* - 338, 492, 496, 498.
- *Tiếng Nga.* (Thơ bằng văn xuôi). - *Русский язык.* (Стихотворение
в прозе). - 96.
- Tuyên bố của 22 người - Заявление 22-x - хет* Gửi các thành viên
của hội nghị quốc tế của Quốc tế cộng sản.
- Tuyên ngôn Ba-lơ* - *Базельский манифест - хет* Manifest der
Internationale zur gegenwärtigen Lage...
- “*Tư tưởng Nga*”, Pra-ha. - «*Русская Мысль*», Прага. - 394.
- U-xơ-ri-a-lốp, N. V. Sự tiến hóa và sách lược.* - *Устрялов, Н. В.*

- Эволюция и тактика.* - «Смена Вех», Париж, 1922, № 13, 21
января, стр. 17 - 19. - 74, 111 - 113, 464, 465, 466, 468, 472.
- Vê-rơ, H. Đội máy kéo Mỹ.* (Cảm tưởng của một trong những đội
viên). - *Vэр, Г. Американский тракторный отряд.*
(Впечатления одного из членов). - «Правда», М., 1922, №
233, 15 октября, стр. 1. - 268 - 269, 274.
- Về báo cáo của đồng chí Cơ-gi-gia-nốp-xki về điện khí hóa.* [Nghị
quyết đã được thông qua tại Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga.
1920]. - *По докладу т. Кржижановского об электрификации.*
[Резолюция, принятая на VIII Всероссийском съезде
Советов, 1920 г.]. - В кн.: Восьмой Всероссийском съезде
Советов рабочих, крестьянских, красноармейских и
казачьих депутатов. Стеногр. отчет. (22 - 29 декабря 1920
года). М., Госиздат, 1921, стр. 271 - 272. (РСФСР). - 62.
- Về việc sửa đổi và bổ sung Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa liên
bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga.* - *Об изменениях и дополнениях*
Уголовного кодекса РСФСР. - «Собрание Узаконений и
Распоряжений Рабочего и Крестьянского Правительства», М.,
1922, №№ 72 - 73, 27 ноября, ст. 906, стр. 1290 - 1295. Под общ.
загл. Постановления IV сессии Всероссийского Центрального
Исполнительного Комитета IX созыва. - 289.
- Việc phát hành và lưu thông các ký hiệu tiền theo mẫu năm 1923.*
Quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy. [Ngày 24 tháng
Mười 1922]. - *Выпуск в обращение денежных знаков образца*
1923 г. Постановление Совета Народных Комиссаров. [24
октября 1922 г.]. «Известия ВЦИК Советов Рабочих,
Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск.
Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1922, № 242 (1681),
26 октября, стр. 3. - 303.
- Việc sáp nhập nước Cộng hòa Viễn Đông vào nước Cộng hòa liên
bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga.* - *Воссоединение ДВР с РСФСР -*
«Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и
Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм.
Депутатов», 1922, № 258 (1697), 15 ноября, стр. 1. - 349.
- Víp-pe, R. I-u. Sự xuất hiện của đạo Cơ đốc.* *Мát-xơ-va.* - *Bunner,*
P. Ю. Возникновение христианства. М., «Фарос», 1918. 118 стр.
(Культурно-историческая б-ка. Всеобщая история
УСТОПУЯ. Под ред. проф. Р. Ю. Вишпера. VII). - 32.

Xa-vin-cốp, B. V. Cuộc đấu tranh chống những người bên-sê-vích.
Vác-sa-va. - Савинков, Б. В. Борьба с большевиками. Варшава,
изд. Русского политич. к-та, 1920. 48 стр. - 173, 177.

Xan-tư-cốp - Sê-đrín, M. E. Lịch sử một thành phố. - Салтыков-
Щедрин, М. Е. История одного города. - 37.

- *Những điều nhỏ nhen của cuộc sống.* - Мелоч жизни. - 6

[*Xơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp, I. I.*] *Công cuộc điện khí hóa nước
Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga trong giai đoạn
quá độ của nền kinh tế thế giới.* Lời tựa của N. Lê-nin và G. Grơ-
gi-gia-nốp-xki. [Mát-xơ-va]. - [Скворцов-Степанов, И. И.]
*Электрификация РСФСР в связи с переходной фазой мирового
хозяйства.* Предисловия Н. Ленина и Г. Кржижановского.
[M.], Госиздат, 1922. XVI. 392 стр.; 1 л. карт. - 61 - 63.

"*Xtê-na Vê-kho*", Pa-ri. - «Смена Вех», Париж, 1922, № 13, 21
января, стр. 17 - 19. - 74, 111-113, 464, 465, 466, 468, 472.

*Xô-rô-kin, P. A. ảnh hưởng của chiến tranh đối với thành phần dân
cư, đối với tính chất của dân cư và tổ chức xã hội.* - Сорокин, П.
А. Влияние войны на состав населения, его свойства и
общественную организацию. - «Экономист». Пг., 1922, № 1,
стр. 77. 107. - 37 - 38, 39.

Xô-xnốp-xki, L. Nguy cơ hội nghị tan vỡ. - Совновский, Л. Угроза
разрыва. - «Правда», М., 1922, № 93, 28 пареля, стр. 1. Под
общ. загл.: Генуэзская конференция. - 199.

Xtê-pa-nốp - Степанов - хет Xơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp, I. I.

Xu-kha-nốp, N. Hồi ký cách mạng. Quyển 3 - 4. Béc-lanh - Pê-téc-
bua - Mát-xơ-va. - Суханов, Н. Записки о революции. Кн. 3-4.
Берлин-Пб. - М., Гржебин, 1922. 2 кн. (Летопись
революции). - 430 - 434.

Bauer, O. Der "neue Kurs" in Sowjetrußland. Wien, Verl. der
Wiener Volksbuchh., 1921. 36 S. - 106, 107, 129, 177.

* *Dietzgen, I. Die Religion der Sozialdemokratie.* Sechs
Kanzelreden. - In: Dietzgen, I. Kleinere philosophische
Schriften. Eine Auswahl. Stuttgart, Dietz, 1903, S. 12 - 76. - 29 -
30, 32 - 33, 38.

Drews, A. Die Christusmythe. - Verb. u. erweit. Ausgabe. Jena,
Diederich, 1910. XXIV, 262 S. - 32 - 34.

*Manifest der Internationale zur gegenwärtigen Lage,
[angenommen auf dem Außerordentlichen Internationalen
Sizialistenkongreß zu Basel].* - In: Außerordentlicher
Internationaler Sozialistenkongreß zu Basel am 24. und 25.
November 1912. Berlin, Buchh. "Vorwärts", 1912, S. 23 - 27. -
129, 368, 369.

"*The New York Herald*". - 190.

Spengler, O. Der Untergang des Abendlandes. Umriss einer
Morphologie der Weltgeschichte. Bd. I. Gestalt und
Wirklichkeit. 15. - 22., unveränd. Aufl. München, Beck, 1920.
XV, 615 S. - 206 - 207.

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

A

Anh-stanh (Einstein), *An-béc* (1879 - 1955) là nhà bác học, nhà vật lý vĩ đại. Ông sinh ở Đức. Từ năm 14 tuổi, ông sống ở Thụy-sĩ. Sau khi tốt nghiệp trường bách khoa kỹ thuật Xuy-rích vào năm 1900, ông làm giáo viên trường trung học; từ năm 1902 đến hết năm 1909, ông là chuyên viên trong Sở duyệt các bằng phát minh liên bang ở Béc-nơ. Từ năm 1909 đến hết năm 1911 là giáo sư Trường đại học tổng hợp Xuy-rích, rồi sau đó (1911 - 1912), ông phụ trách khoa vật lý lý thuyết của Trường đại học tổng hợp Đức ở Pra-ha. Năm 1912, ông trở về Xuy-rích và làm giáo sư ở Trường bách khoa kỹ thuật. Năm 1913, ông được bầu là viện sĩ Viện hàn lâm khoa học Phổ; năm 1914 chuyển về Béc-lanh và sống ở đấy tới năm 1933, làm giám đốc Viện nghiên cứu vật lý và giáo sư Trường đại học tổng hợp Béc-lanh. Năm 1933, ông buộc phải rời khỏi nước Đức vì bọn tư tưởng gia quốc xã tấn công ông là một nhà bác học và nhà hoạt động xã hội — một chiến sĩ chống chủ nghĩa quân phiệt — và là một người Do-thái. Từ năm 1933, ông sống ở Prin-xton (Mỹ) và làm giáo sư Viện nghiên cứu cao cấp ở đây. Ông từ bỏ quốc tịch Đức, từ bỏ danh hiệu viện sĩ Viện hàn lâm khoa học Phổ để tỏ thái độ phản đối sự truy nã của bọn Hít-le.

Sự nghiệp chủ yếu của cuộc đời của nhà bác học Anh-stanh là việc xây dựng thuyết tương đối và những phát minh trong lĩnh vực thuyết lượng tử của ánh sáng. Các công trình của Anh-stanh được thế giới công nhận, là một bộ phận không thể thiếu được của ngành vật lý và kỹ thuật hiện đại. Những quan điểm triết học của Anh-stanh không được rõ ràng; ông thường phát biểu trên tinh thần của chủ nghĩa thực chứng, tuy vậy vào cuối đời, ông cũng đã chống lại chủ nghĩa Ma-khơ. V. I. Lê-nin liệt Anh-stanh vào số "những nhà cải tạo vĩ đại ngành khoa học tự nhiên". Anh-stanh được bầu là viện sĩ của Viện hàn lâm nhiều hội

và cơ quan khoa học của nhiều nước; năm 1927, ông được bầu là viện sĩ danh dự Viện hàn lâm khoa học Liên-xô. Năm 1921, ông được tặng giải thưởng Nô-ben về những công trình nghiên cứu về vật lý phân tử và thuyết lượng tử. Anh-stanh là người kịch liệt phản đối chiến tranh và kịch liệt phản đối việc sử dụng vũ khí nguyên tử. — 30, 35.

Ă

Ăng-ghen (Engels), *Phri-đrích* (1820 - 1895) là một trong những người sáng lập chủ nghĩa cộng sản khoa học, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản quốc tế, người bạn và bạn chiến đấu của C. Mác (xem bài của V. I. Lê-nin "Phri-đrích Ăng-ghen", Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. XV - 14). — 31, 32.

B

Ba-xti-a (Bastiat), *Phrê-đê-rích* (1801 - 1850) là nhà kinh tế học tầm thường người Pháp. Ông coi các quan hệ giữa các giai cấp trong xã hội tư sản là sự trao đổi các dịch vụ, cho rằng các quan hệ tư bản chủ nghĩa là quan hệ "tự nhiên" của con người, tuyên truyền sự hài hoà giữa lợi ích của lao động với tư bản, tìm cách chứng minh rằng trong thu nhập quốc dân bộ phận của giai cấp công nhân tăng lên theo mức độ tiến bộ kỹ thuật. C. Mác đã nhận định Ba-xti-a là "đại diện tầm thường nhất và vì vậy cũng là đại diện may mắn nhất của những kẻ tán dương thuyết kinh tế tầm thường" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 23, tr. 18). Các thuyết của ông được bọn bênh vực cho chủ nghĩa tư bản hiện nay sử dụng. Những tác phẩm chủ yếu của Ba-xti-a: "Những thuyết ngụ biện về kinh tế" (1846) và "Những sự hài hoà về kinh tế" (1849). — 302.

Bau-ơ (Bauer), *Ốt-tô* (1882 - 1938) là một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Áo và Quốc tế II, lúc đầu ông là một người mác-xít, sau đó là tên phản bội chủ nghĩa Mác, là nhà tư tưởng của cái gọi là "chủ nghĩa Mác của Áo". Y có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Trong những năm 1918 - 1919, y là bộ trưởng Bộ ngoại giao của nước cộng hoà tư sản Áo. Y là một trong những người sáng lập ra Quốc tế II 1/2 (1921), Quốc tế hợp nhất (1923) và cái gọi là Quốc tế xã hội chủ nghĩa. Y đã ráo riết tham gia việc đàn áp phong trào cách mạng của giai cấp công nhân Áo. Trong những hành động chống cộng sản của mình,

y đã câu kết chặt chẽ với chủ nghĩa phát-xít, ủng hộ việc tuyên truyền chủ nghĩa Đại Đức. — 106 - 107, 129, 154, 177.

Bê-ben (Bebel), *Au-gu-xơ* (1840 - 1913) là một trong những nhà hoạt động xuất sắc nhất của Đảng dân chủ - xã hội Đức và của phong trào công nhân quốc tế. Năm 1869, ông đã cùng với V. Liép-nếch sáng lập ra Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức ("phái Ai-xơ-nách"); ông đã nhiều lần được bầu làm đại biểu của Quốc hội Đức. Trong những năm 90 thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, ông đã chống lại chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại trong hàng ngũ Đảng dân chủ - xã hội Đức. V. I. Lê-nin coi những bài diễn văn của ông chống lại bọn theo thuyết Béc-stanh là "mẫu mực của việc bảo vệ các quan điểm mác-xít và của cuộc đấu tranh cho tính chất thực sự xã hội chủ nghĩa của đảng công nhân" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 23, tr. 369). — 208.

Bô-ga-ép-xki, *M. P.* (1881 - 1918) là phân tử tham gia tích cực cuộc phản cách mạng ở vùng sông Đôn. Từ ngày 18 tháng Sáu 1917 đến hết ngày 29 tháng Giêng 1918, y là phó a-ta-man đạo quân sông Đôn (của tướng Ca-lê-đin), đồng thời từ đầu tháng Giêng 1918, y tham gia "chính phủ sông Đôn" phản cách mạng. Y bị bắt, bị kết án và ngày 1 tháng Tư 1918 bị xử bắn vì đã tích cực hoạt động phản cách mạng. — 198.

Bô-gđa-nốp, *P. A.* (1882 - 1939) là đảng viên đảng bôn-sê-vích từ năm 1905. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông phụ trách công tác kinh tế quan trọng. Từ năm 1918 đến năm 1921, ông là uỷ viên ban lãnh đạo Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao; từ năm 1921 đến hết năm 1925, ông là chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, sau đó là chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết khu Bắc Cáp-ca-dơ, chủ tịch Ban quản trị Công ty cổ phần về ngoại thương giữa Liên-xô và Mỹ đặt tại Mỹ; từ năm 1935 ông là thứ trưởng Bộ dân uỷ công nghiệp địa phương nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. — 253, 262.

Bôn-tơ - Bru-ê-vích, *M. A.* (1888 - 1940) là kỹ sư vô tuyến điện xuất sắc của Liên-xô. Trong những năm 1916 - 1919, ông nghiên cứu các đèn điện tử; dưới sự chỉ đạo của ông, lần đầu tiên người ta đã tổ chức được việc sản xuất các đèn đó ở trong nước. Từ năm 1918, ông lãnh đạo Phòng thí nghiệm vô tuyến điện ở Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt. Theo nhiệm vụ V. I. Lê-nin giao, Phòng thí nghiệm của M. A. Bôn-tơ - Bru-ê-vích đã thiết kế đài phát thanh ở Mát-

xcơ-va, đài này được xây dựng xong vào năm 1922 (đài phát thanh mang tên Quốc tế cộng sản). Trong những năm 1924 - 1930, dưới sự chỉ đạo của Bôn-tơ - Bru-ê-vích, các ăng-ten định hướng sóng ngắn đã được chế tạo và các đường vô tuyến viễn thông phát bằng sóng ngắn đã được xây dựng. Ông cũng đã nghiên cứu các vấn đề về vật lý của các tầng khí quyển trên cao, các sóng cực ngắn và việc ứng dụng thực tế các sóng đó và những vấn đề khác. Từ năm 1922, ông là giáo sư Trường cao đẳng kỹ thuật Mát-xcơ-va, từ năm 1932 là giáo sư Học viện đào tạo kỹ sư thông tin Lê-nin-grát. Từ năm 1931, ông là viện sĩ thông tấn của Viện hàn lâm khoa học Liên-xô. — 228, 230.

Bôn-tơ - Bru-ê-vích, *M. Đ.* (1870 - 1956) là nhà hoạt động quân sự nổi tiếng, trung tướng, nhà trắc địa học, một chuyên gia về chụp ảnh từ trên không. Ông đã phụ trách một số chức vụ tham mưu trong quân đội Nga hoàng, giảng dạy chiến thuật trong Viện hàn lâm của Bộ tổng tham mưu. Vào cuối chiến tranh thế giới thứ nhất, ông là tham mưu trưởng mặt trận phía Bắc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông là một trong những chuyên gia quân sự cũ đầu tiên đứng về phía Chính quyền xô-viết. Ông đã từng giữ các chức vụ tham mưu trưởng của tổng tư lệnh, cán bộ lãnh đạo quân sự của Hội đồng quân sự tối cao, tư lệnh Bộ tư lệnh dã chiến của Hội đồng quân sự - cách mạng của nước cộng hoà. Từ năm 1919 đến hết năm 1923, ông là cục trưởng Cục trắc địa học tối cao thuộc Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao. Trong một số năm, ông thuộc quyền điều động của Hội đồng quân sự - cách mạng của nước cộng hoà và được uỷ nhiệm thực hiện một số công tác rất quan trọng. Trong những năm 1939 - 1949, sách chỉ dẫn "Trắc địa học" do M. Đ. Bôn-tơ - Bru-ê-vích chủ biên đã được xuất bản; ông là tác giả nổi tiếng về một số tác phẩm quân sự và trắc địa học. — 228.

Bôn-tơ - Bru-ê-vích, *V. Đ.* (1873 - 1955) là nhà hoạt động nhà nước và nhà hoạt động xã hội của Liên-xô; ông là nhà cách mạng chuyên nghiệp. Ông tham gia phong trào cách mạng từ cuối những năm 80, năm 1896 ông lánh sang Thụy-sĩ. Ở nước ngoài ông tham gia hoạt động của nhóm "Giải phóng lao động", cộng tác ở báo "Tia lửa", tích cực tham gia việc tổ chức báo chí bôn-sê-vích và các nhà xuất bản của đảng.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông là chánh văn phòng của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ (tới tháng Mười 1920), là tổng biên tập của nhà xuất bản "Đời sống và tri thức". Từ năm

1930, ông lãnh đạo Viện bảo tàng văn học do ông tổ chức ra ở Mát-xcơ-va, từ năm 1946 ông là giám đốc Viện bảo tàng lịch sử tôn giáo và chủ nghĩa vô thần thuộc Viện hàn lâm khoa học Liên-xô ở Lê-nin-grát. Ông là tác giả của một số hồi ký về V. I. Lê-nin. — 228.

Bu-kha-rin, N. I. (1888 - 1938) vào đảng bôn-sê-vích từ năm 1906.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông là tổng biên tập báo "Sự thật", là uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương, uỷ viên Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Ông đã nhiều lần chống lại chính sách của Lê-nin về đảng; năm 1918 ông cầm đầu nhóm chống đảng của "những người cộng sản cánh tả"; trong thời gian tranh luận về công đoàn trong đảng (1920 - 1921), lúc đầu ông giữ lập trường "đệm", và sau đó sáp nhập vào nhóm của Tơ-rốt-xki; từ năm 1928, ông cầm đầu phái hữu đối lập trong đảng. Năm 1929 bị khai trừ ra khỏi Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương. Năm 1937 bị khai trừ khỏi đảng vì hoạt động chống đảng. — 101, 169, 170, 174, 384 - 388, 395 - 396.

C

Ca-li-nin, M. I. (1875 - 1946) là nhà hoạt động lỗi lạc của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết. Là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1898, một người bôn-sê-vích.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông là chủ tịch thành phố, sau đó là uỷ viên của Ban kinh tế thành phố Pê-tơ-rô-grát. Từ tháng Ba 1919 là chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, từ tháng Chạp 1922 là chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô, từ năm 1938 là chủ tịch Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao Liên-xô. Từ năm 1919, ông là uỷ viên Ban chấp hành trung ương, từ năm 1926 là uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — 75, 238.

Ca-mê-nép (Rô-den-phen-đơ), L. B. (1883 - 1936) vào đảng bôn-sê-vích từ năm 1901.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là chủ tịch Xô-viết Mát-xcơ-va, phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ, uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương.

Ông đã nhiều lần chống lại chính sách lê-nin-nít của đảng; sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 đã chống lại đường

* Những chữ in nghiêng trong ngoặc chỉ họ thực.

lối lê-nin-nít của đảng về cách mạng xã hội chủ nghĩa; tháng Mười một 1917, ông ủng hộ việc thành lập chính phủ liên hiệp có những người men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng tham gia. Năm 1925, ông là một trong những người tổ chức phái "đối lập mới", năm 1926 là một trong những người cầm đầu của khối Tơ-rốt-xki - Di-nô-vi-ép chống đảng. Năm 1927, Đại hội XV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô đã khai trừ ông ra khỏi đảng vì đã hoạt động tích cực trong phái đối lập của Tơ-rốt-xki. Năm 1928, ông tuyên bố thừa nhận sai lầm của mình và được phục hồi đảng tịch, song vẫn không ngừng hoạt động chống đảng, và năm 1932 lại bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Năm 1933 lại được phục hồi đảng tịch. Năm 1934, ông lại bị khai trừ khỏi đảng lần thứ ba vì hoạt động chống đảng. — 49 - 50, 58 - 59, 69, 120 - 121, 122 - 124, 136, 151, 191, 192, 195, 196, 238, 248 - 250, 251, 262, 264 - 266, 348, 362, 373, 376, 382 - 383, 390, 395, 472.

Ca-txơ-nen-xôn, D. B. (sinh năm 1892) là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga từ tháng Ba 1917. Từ năm 1918 đến hết năm 1937, ông giữ các trọng trách trong các cơ quan: Ủy ban đặc biệt toàn Nga, Cục bảo vệ chính trị nhà nước và Bộ dân uỷ nội vụ. — 284.

Cam-cốp (Ca-txơ), B. Đ. (1885 - 1938) là đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, một trong những người tổ chức và lãnh đạo Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả. Ông đã chống lại việc ký hoà ước Brét, là một trong những người chủ trương ám sát đại sứ Đức Miéc-bách và là một trong những người tổ chức cuộc bạo động của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả ở Mát-xcơ-va. Đã bị bắt và bị Toà án quân sự kết án về hoạt động phản cách mạng. Về sau ông công tác trong ngành thống kê. — 150.

Cau-xky (Kautsky), Các-lơ (1854 - 1938) là một trong những lãnh tụ của Đảng dân chủ - xã hội Đức và Quốc tế II, lúc đầu là một người mác-xít, về sau phản bội chủ nghĩa Mác, là nhà tư tưởng của một biến dạng tai hại nhất và nguy hiểm nhất của chủ nghĩa cơ hội — chủ nghĩa phái giữa (chủ nghĩa Cau-xky). Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Cau-xky giữ lập trường phái giữa, lấy những lời lẽ về chủ nghĩa quốc tế để nguy trang cho chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Y là tác giả của thuyết phản động về chủ nghĩa siêu đế quốc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y công khai chống lại cách mạng vô sản và chuyên chính của giai cấp công nhân, chống đảng bôn-sê-vích và Nhà nước xô-viết. — 106, 434.

Coóc-ni-lốp, L. G. (1870 - 1918) là tướng của quân đội Nga hoàng, một phần tử theo chủ nghĩa quân chủ. Từ tháng Bảy 1917 là tổng tư lệnh tối cao của quân đội Nga. Tháng Tám, y cầm đầu cuộc nổi loạn phản cách mạng. Sau khi cuộc nổi loạn bị đè bẹp, y bị bắt bỏ tù, nhưng y trốn được ra vùng sông Đôn và trở thành một trong những tên tổ chức, rồi sau đó là chỉ huy "đạo quân bạch vệ tình nguyện". Y bị giết trong trận giao chiến gần Ê-ca-tê-ri-nô-đa. — 198.

Cô-xi-o, V. V. (1891 - 1938) là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1907. Đã làm công tác đảng ở Đôn-bát, Khác-cốp, Ki-ép. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là cán bộ chỉ đạo của liên đoàn công nhân kim khí Mát-xcơ-va. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười 1917, ông làm công tác quân sự, công đoàn và kinh tế. Trong những năm 1920 - 1921, vào thời kỳ tranh luận về vấn đề công đoàn, ông đã ủng hộ cương lĩnh của Tơ-rốt-xki; trong những năm sau đó, ông đã tích cực tham gia phái đối lập của Tơ-rốt-xki. Năm 1929 bị khai trừ khỏi đảng vì hoạt động chống đảng. — 147.

Côn-lôn-tai, A. M. (1872 - 1952) tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ những năm 90; là nhà cách mạng chuyên nghiệp. Trong những năm 1906 - 1915, bà đứng về phía những người men-sê-vích; là đảng viên đảng bôn-sê-vích từ năm 1915.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, bà là bộ trưởng Bộ dân uỷ cứu tế nhà nước, năm 1920 bà phụ trách Ban phụ vận của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Trong thời kỳ tranh luận về vấn đề công đoàn (1920 - 1921), bà tham gia tích cực phái "đối lập công nhân", một phái chống đảng. Trong những năm 1921 - 1922, bà là thư ký trong Ban thư ký phụ nữ quốc tế thuộc Quốc tế cộng sản. Từ năm 1923, bà làm công tác quan trọng về ngoại giao. — 155.

Côn-tsắc, A. V. (1873 - 1920) là đô đốc của hạm đội Nga hoàng, một phần tử theo chủ nghĩa quân chủ. Trong những năm 1918 - 1919, y là một trong những tên lãnh đạo chủ chốt của thế lực phản cách mạng Nga, là tay sai của khối Đồng minh; được sự giúp đỡ của bọn đế quốc Mỹ, Anh và Pháp, y tự xưng là kẻ cầm đầu tối cao của nước Nga và y cầm đầu chế độ độc tài quân phiệt của bọn tư sản - địa chủ ở U-ran, ở Xi-bi-ri và Viễn Đông. Những đòn đánh của Hồng quân và sự phát triển của phong trào du kích cách mạng đã làm cho bọn Côn-tsắc tan rã; Côn-tsắc bị bắt làm tù binh và bị xử

bắn ngày 7 tháng Hai 1920 theo quyết định của Ủy ban cách mạng Iéc-cút. — 6, 9, 58, 71, 111, 268, 286, 338, 492, 498.

Cra-xin, L. B. (1870 - 1926) là một nhà hoạt động nhà nước xô-viết nổi tiếng. Ông tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ những năm 90, là một người bôn-sê-vích.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông làm công tác tổ chức việc cung cấp cho Hồng quân, là uỷ viên Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, bộ trưởng Bộ dân uỷ công thương nghiệp, bộ trưởng Bộ dân uỷ giao thông. Từ năm 1919 làm công tác ngoại giao. Từ năm 1920 là bộ trưởng Bộ dân uỷ ngoại thương và đồng thời trong những năm 1921 - 1923 làm đại diện toàn quyền ở Luân-đôn, tham gia các Hội nghị Giê-nơ và La Hay. Từ năm 1924 là đại diện toàn quyền của Liên-xô ở Pháp, từ năm 1925 là đại diện toàn quyền ở Anh. — 121, 122 - 123, 202, 203, 244, 262, 355, 356, 384 - 388, 472.

Cra-xnốp, P. N. (1869 - 1947) là tướng của quân đội Nga hoàng, đã tham gia tích cực vào cuộc nổi loạn của Coóc-ni-lốp vào tháng Tám 1917. Vào cuối tháng Mười 1917, y chỉ huy đội quân Cô-dắc do Kê-ren-xki phái tới Pê-tơ-rô-grát trong thời gian có cuộc nổi loạn chống Chính quyền xô-viết. Trong những năm 1918 - 1919, y chỉ huy đạo quân bạch vệ Cô-dắc ở lưu vực sông Đôn. Năm 1919, y bỏ chạy ra nước ngoài, ở đây y tiếp tục hoạt động chống xô-viết; sau này y cộng tác với bọn Hít-le. Bị bắt làm tù binh và bị Hội đồng quân sự Toà án tối cao Liên-xô kết án tử hình. — 10.

Cri-txơ-man, L. N. (1890 - 1938) là đảng viên Đảng cộng sản (b) Nga từ năm 1918; trong những năm đầu của Chính quyền xô-viết, ông làm công tác kinh tế: là chủ tịch ban lãnh đạo Cục công nghiệp thực phẩm và uỷ viên Cục công nghiệp hoá chất thuộc Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao; năm 1921 là uỷ viên Đoàn chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước. Trong những năm 1923 - 1924 là uỷ viên ban biên tập báo "Sự thật", uỷ viên Đoàn chủ tịch Viện hàn lâm cộng sản, uỷ viên ban tổng biên tập bộ Đại bách khoa toàn thư Liên-xô. Trong những năm 1925 - 1931 là uỷ viên ban lãnh đạo, và sau đó là phó cục trưởng Cục thống kê trung ương Liên-xô, phó chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước Liên-xô. Từ năm 1931 làm công tác nghiên cứu khoa học, tiến sĩ kinh tế. Ông là biên tập viên của bộ "Bách khoa toàn thư kinh tế", các tạp chí "Những vấn đề kinh tế", "Trên mặt trận nông nghiệp". Ông là tác giả một số tác phẩm về các vấn đề kinh tế và nông nghiệp. — 500.

Cơ-gi-gia-nốp-xki, G. M. (1872 - 1959) là nhà hoạt động lão thành của Đảng cộng sản, nhà bác học xô-viết nổi tiếng, kỹ sư năng lượng.

Sau khi Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười thắng lợi, ông làm công tác khôi phục và phát triển ngành năng lượng Mát-xcơ-va. Năm 1920, được sự uỷ nhiệm của V. I. Lê-nin, ông lãnh đạo Ủy ban nhà nước về điện khí hoá nước Nga. Trong những năm 1921 - 1930, ông lãnh đạo Ủy ban kế hoạch nhà nước. Từ năm 1930 đến hết năm 1932 ông là chủ tịch Tổng cục năng lượng thuộc Bộ dân Ủy công nghiệp nhiên liệu. Trong những năm 1932 - 1936 là chủ tịch Ủy ban giáo dục cao đẳng trực thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Liên-xô, và thứ trưởng Bộ dân uỷ giáo dục nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Nhiều lần được bầu là uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. Năm 1929, ông được bầu là viện sĩ Viện hàn lâm khoa học Liên-xô, từ năm 1929 đến hết năm 1939 là phó chủ tịch Viện hàn lâm khoa học Liên-xô, liên tục làm giám đốc Viện năng lượng do ông thành lập thuộc Viện hàn lâm khoa học Liên-xô; là tác giả nhiều tác phẩm khoa học về lĩnh vực năng lượng. — 26, 152, 175, 213, 253, 254, 262, 401, 402.

Cu-tu-dốp, I. I. (1885 - 1943) là đảng viên đảng bôn-sê-vích từ năm 1917. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là uỷ viên Xô-viết Mát-xcơ-va, chủ tịch công đoàn các công nhân ngành dệt Mát-xcơ-va. Từ năm 1918 là chủ tịch Ban chấp hành trung ương công đoàn những người thợ dệt. Trong những năm 1920 - 1921, ông tham gia nhóm chống đảng, phái "đối lập công nhân". Trong những năm sau đó, ông là uỷ viên ban thường vụ đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga, uỷ viên Đoàn chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, làm chủ tịch tiểu ban xúc tiến tín dụng nhà nước và xúc tiến tiết kiệm trực thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. Từ năm 1920 là uỷ viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, sau đó là uỷ viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. — 255.

Cuốc-xki, D. I. (1874 - 1932) là một nhà hoạt động nhà nước xô-viết và nhà hoạt động về đảng nổi tiếng, luật gia. Là đảng viên đảng bôn-sê-vích từ năm 1904. Ông đã nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng đàn áp. Ông đã tham gia tích cực cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp 1905 ở Mát-xcơ-va. Năm 1906, ông tham gia ban thường

vụ đảng bộ đảng bôn-sê-vích tỉnh Mát-xcơ-va. Năm 1914, ông bị gọi nhập ngũ nhưng vẫn tiếp tục công tác cách mạng trong quân đội. Tháng Năm 1917, ông được bầu là chủ tịch Xô-viết đại biểu binh sĩ Mặt trận Ru-ma-ni, đại biểu của Đại hội I các Xô-viết toàn Nga. Tháng Mười 1917 là uỷ viên Ủy ban cách mạng Ô-đét-xa. Trong những năm 1919 - 1920, ông là uỷ viên Hội đồng quân sự - cách mạng của nước cộng hoà, chính uỷ Bộ tổng tham mưu và bộ tham mưu dã chiến của Hồng quân. Từ năm 1918 đến hết năm 1928 là bộ trưởng Bộ dân uỷ tư pháp nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga; bộ luật hình sự và dân luật đã được soạn thảo dưới sự chỉ đạo của ông. Từ năm 1921, ông là uỷ viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, từ năm 1923 là uỷ viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. Trong những năm 1924 - 1927 là chủ tịch Ban thanh tra trung ương của Đảng. Năm 1927, tại Đại hội XV của đảng ông được bầu là uỷ viên Ban kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Từ năm 1928 đến hết năm 1932 là đại diện toàn quyền của Liên-xô ở Ý. — 58 - 59, 222 - 224.

D

Đê-len-xki, I. A. (1890 - 1938) là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1906. Ông đã làm công tác đảng ở A-xơ-ra-khan, Pen-da, Ô-ren-bua, Xa-ra-tốp, Xa-ma-ra. Ông bị chính phủ Nga hoàng nhiều lần đàn áp. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai, ông là người tổ chức đảng ở khu phố Ba-xman-ni thuộc Mát-xcơ-va, là uỷ viên Đoàn chủ tịch Xô-viết Mát-xcơ-va.

Trong những năm 1918 - 1920, ông làm công tác chỉ đạo lương thực ở Mát-xcơ-va. Từ năm 1920 đến hết năm 1924, ông là phó chủ tịch của Xô-viết Mát-xcơ-va và bí thư Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va, sau đó là uỷ viên trong ban lãnh đạo của Bộ dân uỷ lương thực. Trong những năm 1925 - 1931 ông là bí thư Cục Trung Á thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Từ năm 1931 đến hết năm 1937 là chủ tịch Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng Liên-xô. Trong Đại hội X của đảng, ông được bầu là uỷ viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương, từ Đại hội XI là uỷ viên Ban chấp hành trung ương. — 64.

Đi-nô-vi-ép (Ra-đô-mư-xlô-xki), G. E. (1883 - 1936) vào đảng bôn-sê-vích từ năm 1901.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông là chủ tịch

Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương, chủ tịch Ban chấp hành Quốc tế cộng sản.

Ông đã nhiều lần chống lại chính sách lê-nin-nít của đảng: trong thời kỳ chuẩn bị và tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông tỏ ra dao động; đã phản đối việc khởi nghĩa vũ trang, tháng Mười một 1917 ông tán thành việc thành lập chính phủ liên hiệp có những người men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng tham gia. Năm 1925, ông là một trong những người tổ chức ra phái "đổi lập mới", năm 1926 là một trong những người lãnh đạo khối Tô-rốt-xki - Di-nô-vi-ép chống đảng. Tháng Mười một 1927, bị khai trừ khỏi đảng vì hoạt động bè phái. Năm 1928, ông tuyên bố công nhận những sai lầm của mình và được phục hồi đảng tịch, song vẫn không chấm dứt hoạt động chống đảng, và năm 1932 lại bị khai trừ khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Năm 1933 lại được phục hồi đảng tịch. Năm 1934 lại bị khai trừ khỏi đảng lần thứ ba vì hoạt động chống đảng. — 22, 49 - 50, 58 - 59, 153, 174, 177 - 179, 248, 390, 395, 407, 465.

Duy-đơ-cum (Südekum), *An-béc-tơ* (1871 - 1944) là một trong những lãnh tụ cơ hội chủ nghĩa của Đảng dân chủ - xã hội Đức, một phần tử theo chủ nghĩa xét lại. Từ năm 1900 đến hết năm 1918 là đại biểu quốc hội Đức. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, y là một tên xã hội - sô-vanh cuồng nhiệt. Y đã tuyên truyền cho các quan điểm đế quốc chủ nghĩa về vấn đề thuộc địa, chống lại phong trào cách mạng của giai cấp công nhân. Trong những năm 1918 - 1920, y là bộ trưởng Bộ tài chính của Phổ. Năm 1920 y rời bỏ hoạt động chính trị. — 208.

Đ

Đê-ni-kin, *A. I.* (1872 - 1947) là tướng của quân đội Nga hoàng; trong thời kỳ nước ngoài can thiệp vũ trang và những năm nội chiến (1918 - 1920), y là tay sai của bọn đế quốc Anh, Pháp và Mỹ, là tổng chỉ huy các lực lượng vũ trang bạch vệ ở miền Nam nước Nga. Sau khi quân đội của y bị các đạo quân xô-viết đánh tan (tháng Ba 1920), y bỏ chạy ra nước ngoài sống lưu vong. — 6, 9, 14, 58, 59, 71, 198, 353, 500.

Đgiéc-gin-xki, *Ph. E.* (1877 - 1926) là nhà hoạt động xuất sắc của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết. Là đảng viên từ năm 1895. Ông là một trong những người tổ chức Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lit-va. Ông làm công tác đảng ở Ba-lan và Nga. Từ Đại hội

IV của đảng, ông là uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông là chủ tịch Ủy ban đặc biệt toàn Nga đấu tranh chống hoạt động phản cách mạng và phá hoại ngầm. Đầu năm 1918, ông có lập trường sai lầm về vấn đề ký hoà ước Brét. Năm 1921, ông được cử làm bộ trưởng Bộ dân uỷ giao thông nhưng vẫn giữ chức chủ tịch Ủy ban đặc biệt toàn Nga và bộ trưởng Bộ dân uỷ nội vụ, từ năm 1924 ông là chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao. Từ tháng Sáu 1924, ông là uỷ viên dự khuyết Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và uỷ viên Bộ tổ chức Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. — 210 - 211, 407, 409, 413.

Đi-vin-cốp-xki, *A. A.* (1873 - 1932) là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1898. Năm 1906, ông cư trú ở Thụy-sĩ; gia nhập nhóm men-sê-vích theo Plê-kha-nốp. Từ đầu chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, ông là người quốc tế chủ nghĩa. Năm 1918 tham gia nhóm bôn-sê-vích ở Giơ-ne-vo. Tháng Mười một 1918 ông trở về Nga. Ông làm công tác tuyên truyền và cổ động ở Mát-xcơ-va, là phó văn phòng của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ. Trong những năm cuối đời, ông làm công tác văn học. — 64.

Đít-xơ-ghen (Dietzgen), *I-ô-xíp* (1828 - 1888) là thợ thuộc da người Đức, tự mình đi tới chủ nghĩa duy vật biện chứng. Ông đã tham gia cuộc Cách mạng 1848 - 1849; sau khi cách mạng bị thất bại, ông rời nước Đức ra cư trú ở nước ngoài. Trong vòng 20 năm, ông lang thang khắp nước Mỹ và châu Âu, làm việc ở nhiều xí nghiệp khác nhau đồng thời nghiên cứu triết học. Từ năm 1864 đến hết năm 1868, ông sống ở Nga, làm việc ở nhà máy thuộc da ở Pê-téc-bua. Ở đây Đít-xơ-ghen đã viết xong cuốn "Thực chất hoạt động trí óc của con người" và bài bình luận về tập I bộ "Tư bản" của C. Mác. Năm 1869, ông trở về nước Đức, làm quen với C. Mác, tích cực tham gia công tác của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Năm 1884, Đít-xơ-ghen lại sang Mỹ, ở đây ông làm biên tập cho báo "Der Sozialist" ("Người xã hội chủ nghĩa"), cơ quan ngôn luận của Ban chấp hành Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Mỹ. — 29 - 30.

Đít-xơ-ghen (Dietzgen), *Ô-giê-ni* (1862 - 1930) là con trai của I. Đít-xơ-ghen và người xuất bản các tác phẩm của cha. Ông thường gọi quan điểm của mình về triết học là "nhất nguyên luận tự nhiên", trong đó dường như chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm

dung hoà với nhau. Trong khi tuyệt đối hoá những nhược điểm trong quan điểm triết học của I. Đit-xơ-ghen, ông cho rằng cần lấy những quan điểm đó mà "bổ sung" cho chủ nghĩa Mác; ông đã đi tới chỗ phủ nhận chủ nghĩa duy vật cũng như phép biện chứng. Vào cuối đời, ông là người công khai chống chủ nghĩa cộng sản.

Những tác phẩm chủ yếu của ông gồm: những lời nói đầu cho những lần xuất bản các tác phẩm của I. Đit-xơ-ghen; và những tác phẩm: "Materialismus oder Idealismus?", 1921 ("Chủ nghĩa duy vật hay chủ nghĩa duy tâm?"), "Evolutionärer Materialismus und Marxismus", 1929 ("Chủ nghĩa duy vật tiến hoá và chủ nghĩa Mác"), "Fort mit dem Klassenkrieg", 1929 ("Đả đảo chiến tranh giai cấp"). — 29.

Đrếp-xơ (Drews), *Ác-tuya* (1865 - 1935) là nhà sử học tư sản phản động Đức chuyên nghiên cứu đạo Cơ đốc trong thời kỳ đầu. Trong các tác phẩm của ông "Huyền thoại về chúa Giê-su", "Đạo Cơ đốc phát sinh từ thuyết ngộ đạo", "Sự phủ định tính chính xác về mặt lịch sử của chúa Giê-su trong quá khứ và hiện tại" và trong những tác phẩm khác, *Đrếp-xơ* đã bác bỏ tính chính xác về mặt lịch sử của sự tồn tại của chúa Giê-su, song ông lại đứng trên quan điểm duy tâm để phê phán giáo lý, những thiên kiến của tôn giáo. — 33.

E

Éc-man-xki, *A.* (*Cô-gan*, *O. A.*) (1866 - 1941) là đảng viên dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động hoành hành và cao trào cách mạng mới, ông là người theo phái thủ tiêu; đã tích cực cộng tác với báo chí men-sê-vích. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ I, là người theo phái giữa. Năm 1917, ông là một phần tử men-sê-vích theo chủ nghĩa quốc tế, năm 1918 là uỷ viên Ban chấp hành trung ương men-sê-vích. Năm 1921, ông ra khỏi đảng men-sê-vích và làm công tác khoa học ở Mát-xcơ-va. — 242 - 243, 449.

Ê

Ê-nu-kít-dê, *A. X.* (1877 - 1937) là nhà hoạt động nhà nước xô-viết. Đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1898, một người bên-sê-vích.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông làm việc ở Ban quân sự của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn

Nga, từ năm 1918 là bí thư Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, từ năm 1923 đến hết tháng Ba 1935 là bí thư Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. Trong các đại hội XIII, XIV, XV và XVI, ông được bầu làm uỷ viên Ban kiểm tra trung ương, và trong Đại hội XVII của đảng, ông được bầu là uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — 238.

G

Goóc-bu-nốp, *N. P.* (1892 - 1938) là đảng viên Đảng cộng sản từ năm 1917.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là thư ký của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và thư ký riêng của V. I. Lê-nin; từ tháng Tám 1918 là trưởng ban Ban khoa học - kỹ thuật của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Trong những năm 1919 - 1920, ông làm công tác chính trị trong Hồng quân, là uỷ viên của Hội đồng quân sự - cách mạng của Quân đoàn XIII và XIV, sau đó là chánh văn phòng của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, chánh văn phòng Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng Liên-xô. Về sau, ông là uỷ viên của Ủy ban kế hoạch nhà nước Liên-xô, phó giám đốc Viện hoá học mang tên Các-pốp; từ năm 1928 đến hết năm 1932 là chủ tịch tiểu ban khoa học của Ủy ban xây dựng ngành hoá học, từ năm 1932 đến hết năm 1935 ông lãnh đạo đoàn khảo sát Tát-gi-ki-xtan - Pa-mia thuộc Hội đồng bộ trưởng dân uỷ Liên-xô. Từ năm 1935 ông là uỷ viên chính thức và thư ký thường trực của Viện hàn lâm khoa học Liên-xô. — 66, 121, 263.

Gốp-phen-gau-dơ, *M. G.* (1862 - 1898) là bạn của N. E. Phê-đô-xê-ép.

Thông qua bà, V. I. Lê-nin trao đổi thư từ với Phê-đô-xê-ép. *Gốp-phen-gau-dơ* đã tự sát bằng súng khi được tin Phê-đô-xê-ép tự sát. — 374.

Gúp-kin, *I. M.* (1871 - 1939) là nhà địa chất xô-viết xuất sắc, nhà hoạt động xã hội và hoạt động nhà nước, viện sĩ; đảng viên Đảng cộng sản từ năm 1921.

Từ năm 1918, ông giữ các chức vụ lãnh đạo trong các cơ quan trung ương quản lý công nghiệp dầu mỏ và ngành địa chất của nước Nga xô-viết. Trong những năm 1919 - 1924, ông là chủ tịch Ủy ban đá dầu trung ương, sau đó là giám đốc Cục công nghiệp đá dầu, là chủ tịch Ủy ban đặc biệt nghiên cứu dải dị thường

từ tính của vùng Cuốc-xơ; Ủy ban này được thành lập theo chỉ thị của V. I. Lê-nin. — 262.

H

He-ri-ô (Herriot), *Ê-đư-a* (1872 - 1957) là nhà hoạt động chính trị người Pháp, một trong những lãnh tụ của đảng cấp tiến và xã hội - cấp tiến. Từ năm 1905, ông là thị trưởng thành phố Ly-ông. Từ năm 1919 là nghị sĩ. Ông đã nhiều lần giữ chức vụ bộ trưởng; trong những năm 1924 - 1925 và 1932 là thủ tướng và bộ trưởng Bộ ngoại giao. Năm 1924, chính phủ He-ri-ô đã kiến lập quan hệ ngoại giao với Liên-xô. Năm 1932, chính phủ He-ri-ô ký với Liên-xô hiệp ước không tiến công lẫn nhau. He-ri-ô là người phản đối hiệp ước Mui-ních, ủng hộ việc thành lập hệ thống an ninh tập thể châu Âu có Liên-xô tham gia. Trong thời kỳ nước Pháp bị quân đội Hít-le chiếm đóng, ông giữ lập trường ủng hộ các lực lượng dân tộc của Pháp đấu tranh chống bọn chiếm đóng. Năm 1942, ông bị bọn Đức bắt và giữ trong trại tập trung của Đức, năm 1945 được Quân đội xô-viết giải thoát. Trong những năm sau chiến tranh, ông ủng hộ việc củng cố các quan hệ Pháp - Xô, làm giảm tình hình căng thẳng trong quan hệ quốc tế, phản đối việc vũ trang lại Tây Đức. Ông chẳng những là nhà hoạt động chính trị nổi tiếng mà còn là nhà chính luận, nhà sử học, nhà văn, nhà phê bình văn học và âm nhạc nổi tiếng. Từ năm 1947, ông là viện sĩ Viện hàn lâm Pháp. — 278.

Hen-đéc-xơn (Henderson), *Ác-tuya* (1863 - 1935) là một trong những lãnh tụ của Công đảng và phong trào công đoàn Anh. Trong những năm 1908 - 1910 và 1914 - 1917, ông là chủ tịch đảng đoàn Công đảng trong quốc hội. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, ông là một phần tử xã hội - số-vanh. Năm 1919, ông là một trong những người tổ chức ra Quốc tế Béc-nơ (II), từ năm 1923 ông là chủ tịch Ban chấp hành của cái gọi là "Quốc tế công nhân xã hội chủ nghĩa". Ông đã nhiều lần tham gia các chính phủ tư sản Anh. — 77, 208.

Hê-ghen (Hegel), *Gioóc-giơ Vin-hem Phri-đrích* (1770 - 1831) là nhà triết học lớn nhất của Đức, là nhà duy tâm khách quan, nhà tư tưởng của giai cấp tư sản Đức. Triết học Hê-ghen là đỉnh cao của chủ nghĩa duy tâm Đức cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX. Công lao lịch sử của Hê-ghen là ông đã nghiên cứu một cách sâu sắc và toàn diện phép biện chứng, chính phép biện chứng này đã được dùng làm một trong những nguồn gốc lý luận của chủ

nghĩa duy vật biện chứng. Theo Hê-ghen, toàn bộ thế giới tự nhiên, lịch sử và tinh thần vận động, thay đổi, cải biến và phát triển không ngừng, song thế giới khách quan, thực tế đó lại được ông xem như là sản phẩm của "tinh thần tuyệt đối", của "ý niệm tuyệt đối". V. I. Lê-nin gọi "ý niệm tuyệt đối" đó là điều bịa đặt về thần học của nhà duy tâm Hê-ghen. Nét đặc trưng cho triết học của Hê-ghen là mâu thuẫn sâu sắc giữa phương pháp biện chứng với hệ thống bảo thủ, siêu hình mà thực chất là đòi hỏi phải chấm dứt sự phát triển. Về mặt quan điểm xã hội - chính trị, Hê-ghen là người ủng hộ chế độ quân chủ lập hiến.

C. Mác và Ph. Ăng-ghen đã cải tạo một cách có phê phán phép biện chứng duy tâm của Hê-ghen và đã xây dựng nên phép biện chứng duy vật; phép biện chứng này phản ánh những quy luật chung nhất của sự phát triển của thế giới khách quan và của tư duy con người.

Những tác phẩm chủ yếu của Hê-ghen: "Phänomenologie des Geistes", 1807 ("Hiện tượng học tinh thần"); "Wissenschaft der Logik", 1812 - 1816 ("Khoa học lô-gích"); "Enzyklopädie der philosophischen Wissenschaften im Grundrisse", 1817 ("Bách khoa toàn thư triết học") v.v.. Những bài ghi tóm tắt của Lê-nin về các tác phẩm của Hê-ghen được đưa vào "Bút ký triết học" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 29). — 35 - 36.

I

I-a-cô-ven-cô, *V. G.* (1889 - 1938) là nhà hoạt động Nhà nước xô-viết. Là đảng viên đảng bôn-sê-vích từ tháng Bảy 1917. Trong những năm có sự can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến, ông là một trong những người lãnh đạo cuộc đấu tranh du kích ở Xi-bi-ri, chủ tịch Hội đồng của Mặt trận du kích Bắc Can-xơ. Từ năm 1920 đến hết năm 1922 là chủ tịch Ủy ban cách mạng Can-xơ và chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết huyện, sau đó là phó chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết tỉnh Cra-xnôi-ác-xơ. Từ năm 1922 đến hết năm 1923 là bộ trưởng Bộ dân uỷ nông nghiệp nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, từ năm 1923 đến hết năm 1926 là bộ trưởng Bộ dân uỷ cứu tế xã hội. Năm 1927, ông đã ký vào "cương lĩnh của 83 người", một cương lĩnh tư-rót-kit. Từ năm 1928 đến hết năm 1932, ông công tác ở phòng tiếp khách của M. I. Ca-li-nin, với cương vị chủ tịch tiểu ban nông nghiệp và tiểu ban bầu cử; từ năm 1932 đến hết năm 1935, ông công tác ở Ủy ban kế hoạch nhà nước Liên-xô, là uỷ viên Đoàn chủ tịch

và chủ tịch ban dân tộc. Từ năm 1935, lúc đầu là uỷ viên hội đồng Viện nghiên cứu khoa học về các loại cây mới thuộc họ đay gai trực thuộc Bộ dân uỷ nông nghiệp Liên-xô, và sau đó là giám đốc của Viện này. — 55.

I-a-cô-vlê-va, V. N. (1885 - 1941) là đảng viên đảng bôn-sê-vích từ năm 1904.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, bà làm công tác xô-viết và công tác đảng: là uỷ viên ban lãnh đạo Bộ dân uỷ nội vụ và Bộ dân uỷ lương thực, chánh văn phòng Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, bí thư đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga, bí thư Cục Xi-bi-ri thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Từ năm 1922 đến hết năm 1929, bà công tác ở Bộ dân uỷ giáo dục, lúc đầu là tổng cục trưởng Tổng cục giáo dục đại học và trung học kỹ thuật - chuyên nghiệp, sau đó là thủ trưởng dân uỷ, năm 1929 là bộ trưởng Bộ dân uỷ tài chính nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Năm 1918, bà tham gia nhóm chống đảng "những người cộng sản cánh tả"; trong thời gian tranh luận về công đoàn 1920 - 1921, bà gia nhập nhóm "đệm", nhóm này về sau đã liên hiệp với Tơ-rốt-xki; năm 1923, bà ký tên vào bản tuyên bố tơ-rốt-kít của 46 người. Trong những năm 1924 - 1926, làm công tác tổ chức trong trung ương của bọn tơ-rốt-kít, và sau đó thì ly khai bọn đối lập này. — 376.

I-óp-phê, A. A. (1883 - 1927) là nhà ngoại giao xô-viết nổi tiếng. Ông tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ cuối những năm 90 thế kỷ XIX; tại Đại hội VI Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, ông cùng với những người thuộc Tổ chức liên khu của những người dân chủ - xã hội hợp nhất được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích và được bầu vào Ban chấp hành trung ương. Trong những ngày Cách mạng tháng Mười 1917, ông là uỷ viên Hội đồng quân sự - cách mạng Pê-tơ-rô-grát. Năm 1918, ông là "người cộng sản cánh tả". Trong thời gian đàm phán ở Brét, ông tham gia phái đoàn hoà bình xô-viết. Từ tháng Tư đến hết tháng Mười một 1918, ông là đại diện toàn quyền của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga ở Béc-lanh. Ông đã tham gia nhiều cuộc đàm phán giữa nước Nga xô-viết với các chính phủ một số nước tư bản chủ nghĩa. Trong những năm 1925 - 1927, ông gia nhập phái đối lập của Tơ-rốt-xki. — 220, 225 - 227.

I-va-nô-vích, Xt. — xem Poóc-tu-gây-xơ, X. I.

K

Kéc-giê-n-txép (Lê-bê-đép), P. M. (1881 - 1940) là nhà hoạt động nhà nước xô-viết, nhà hoạt động của đảng, nhà sử học, nhà chính luận. Là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1904, một người bôn-sê-vích. Trong những năm 1905 - 1911, ông hoạt động bí mật ở Ni-giơ-ri Nốp-gô-rốt, Pê-téc-bua và Ki-ép, tham gia công tác xuất bản các xuất bản phẩm định kỳ bôn-sê-vích. Năm 1912, ra cư trú ở nước ngoài, đã sống ở Luân-đôn, Pa-ri, Mỹ.

Trong những năm 1918 - 1920 là phó tổng biên tập tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", là cán bộ lãnh đạo quan trọng của Hãng thông tấn Nga. Trong những năm 1921 - 1923, ông là đại diện toàn quyền ở Thụy-điển, những năm 1925 - 1926 là đại diện toàn quyền ở Ý. Trong những năm sau, ông là phó cục trưởng Cục thống kê trung ương Liên-xô, phó Ban văn giáo Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, phó chủ tịch Viện hàn lâm cộng sản và giám đốc Viện văn học; chánh văn phòng Hội đồng bộ trưởng dân uỷ Liên-xô, chủ tịch Ủy ban vô tuyến truyền thanh toàn Liên-xô trực thuộc Hội đồng bộ trưởng dân uỷ Liên-xô, chủ tịch Ủy ban nghệ thuật trực thuộc Hội đồng bộ trưởng dân uỷ Liên-xô, phó tổng biên tập cơ quan xuất bản bộ bách khoa toàn thư. — 449.

Kê-ren-xki, A. Ph. (1881 - 1970) là đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, y là bộ trưởng Bộ tư pháp, bộ trưởng Bộ chiến tranh và hải quân, và sau đó là thủ tướng Chính phủ lâm thời tư sản và là tổng tư lệnh tối cao. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y đã chống lại Chính quyền xô-viết, năm 1918 y chạy ra nước ngoài. Ở đây y tuyên truyền chống lại Liên-xô. — 10.

Kê-nơ (Keynes), Giôn May-na (1883 - 1946) là nhà kinh tế học tư sản tầm thường người Anh, một kẻ tán dương chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Từ năm 1915, ông là quan chức của Bộ tài chính Anh. Năm 1919, ông tham gia công tác trong Hội nghị hoà bình Pa-ri. Sau khi từ chức tháng Sáu 1919, trong một số tác phẩm ông đã phê phán kịch liệt tính chất không có căn cứ về mặt kinh tế của hệ thống Véc-xây. Từ năm 1921, ông là chủ tịch một công ty bảo hiểm lớn của Anh. Trong những năm 30, ông là người sáng lập ra một trong những trào lưu tán dương kinh tế chính trị học tư sản (mà người ta gọi bằng tên ông là "thuyết

Kên-xơ"), theo thuyết này thì dường như nhà nước tư sản có khả năng "điều tiết" chủ nghĩa tư bản và "bảo đảm" được trong khuôn khổ của nó một nền kinh tế có kế hoạch không bị khủng hoảng và không có nạn thất nghiệp. — 76 - 77.

Khô-đô-rốp-xki, I. I. (1885 - 1940) là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1903. Trong những năm 1903 - 1906 là thành uỷ viên Ni-cô-lai-ép; trong những năm 1906 - 1907 là thành uỷ viên Ê-ca-tê-rinô-xláp; trong những năm 1907 - 1911, ông công tác ở các đảng bộ ở Mát-xcơ-va. Đã nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng đàn áp. Trong thời kỳ Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông tham gia cuộc khởi nghĩa ở Mát-xcơ-va. Sau Cách mạng tháng Mười, ông làm công tác đảng, quân sự và xô-viết. Năm 1918 là uỷ viên ban lãnh đạo Bộ dân uỷ lao động. Trong những năm 1918 - 1919 là chủ nhiệm ban chính trị và uỷ viên Hội đồng quân sự - cách mạng Mặt trận phía Nam. Năm 1919 - 1920 là chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết tỉnh Ca-dan, sau đó là chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết tỉnh Tu-la, bí thư Cục Xi-bi-ri thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Trong những năm 1922 - 1928 là thứ trưởng Bộ dân uỷ giáo dục. Trong những năm 1928 - 1932 là đại diện thương vụ ở Ý, sau đó là đại diện thương vụ ở Thổ-nhĩ-kỳ. Từ năm 1932 đến hết năm 1934 là phó chủ tịch Ủy ban giáo dục kỹ thuật cao đẳng trực thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. Trong những năm 1934 - 1938 là cục trưởng Cục điều trị - an dưỡng trực thuộc Hội đồng bộ trưởng dân uỷ Liên-xô. — 419, 420.

Ki-xê-lép, A. X. (1879 - 1938) là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1898, một người bôn-sê-vích.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông làm công tác lãnh đạo xô-viết, lãnh đạo kinh tế và công đoàn. Năm 1921, ông được cử làm chủ tịch Tiểu hội đồng bộ trưởng dân uỷ. Ông đã tham gia phái "đổi lập công nhân", một phái theo công đoàn chủ nghĩa - vô chính phủ chống đảng. Trong Đại hội XII của đảng, ông được bầu là uỷ viên Đoàn chủ tịch Ban kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, sau này là bộ trưởng Bộ dân uỷ thanh tra công nông nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và thứ trưởng Bộ dân uỷ thanh tra công nông Liên-xô. Từ năm 1924 đến hết năm 1938 là bí thư Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Liên-xô. — 69.

Kin, Ph. là tác giả bài báo "Những chuyên gia (Thủ điều tra bằng thống kê)" đăng ở báo "Sự thật" số 197, ngày 3 tháng Chín 1922. — 501.

L

La-rin, I-u. (*Lu-ri-ê, M. A.*) (1882 - 1932) là cán bộ xô-viết. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1901, là một phần tử men-sê-vích. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, cầm đầu nhóm men-sê-vích theo chủ nghĩa quốc tế. Tháng Tám 1917, ông được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, công tác trong các cơ quan xô-viết và cơ quan kinh tế. — 141, 142, 150 - 153, 199, 465, 469.

Lê-gia-va, A. M. (1870 - 1937) là nhà hoạt động nhà nước xô-viết. Đảng viên đảng bôn-sê-vích từ năm 1904.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông làm công tác lãnh đạo kinh tế và xô-viết. Trong những năm 1918 - 1920 là chủ tịch Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng Nga, từ năm 1920 đến hết năm 1925 là thứ trưởng Bộ dân uỷ ngoại thương, trong những năm 1925 - 1930 là phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Là uỷ viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô trong một số khoá. Từ năm 1933 đến hết năm 1937, ông làm tổng cục trưởng Tổng cục các loại cây á nhiệt đới của Liên-xô. — 264 - 265.

Lê-nin, V. I. (*U-li-a-nốp, V. I.*) (1870 - 1924) — những tài liệu về tiểu sử. — 6, 7, 10, 15, 23, 68, 73, 74, 75, 83, 96, 104, 118, 121, 122 - 123, 124, 137, 142, 151, 153, 156, 173, 185, 198 - 201, 212, 246, 249 - 250, 251, 255, 256, 259 - 260, 274 - 275, 283, 301, 307, 314, 316, 321 - 322, 324, 344, 347, 348 - 349, 374 - 375, 382 - 383, 389, 407, 408, 425, 445, 467 - 468, 490, 496 - 497, 515, 516.

Lê-vy, (Levi), Pôn (1883 - 1930) là đảng viên Đảng dân chủ - xã hội Đức, làm nghề luật sư. Ông đã tham gia hội nghị Xim-méc-van (1915), là thành viên của nhóm những người Xim-méc-van cánh tả của Thụy-sĩ, tham gia "Liên minh Xpác-ta-cút". Trong đại hội thành lập Đảng cộng sản Đức, ông được bầu vào Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức. Tháng Hai 1921, ông rút khỏi Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức; tháng Tư 1921, bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản vì vi phạm thô bạo kỷ luật của đảng. Về sau y quay trở lại Đảng dân chủ - xã hội. Về phần đánh giá P. Lê-vy xem V. I. Lê-nin, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 44, tr. 515 - 521. — 170.

Liép-nếch (Liebknecht), *Vin-hem* (1826 - 1900) là nhà hoạt động nổi

tiếng của phong trào công nhân Đức và quốc tế, một trong những người sáng lập và lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức. Từ năm 1875 cho đến cuối đời, Liép-nếch là uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội Đức và tổng biên tập của tờ "Vorwärts" ("Tiến lên"), cơ quan trung ương của đảng. Từ năm 1867 tới hết năm 1870 là đại biểu của quốc hội miền Bắc nước Đức, và từ năm 1874 đã nhiều lần được bầu là đại biểu của quốc hội Đức; ông đã khéo lợi dụng diễn đàn nghị viện để bóc trần chính sách đối nội và đối ngoại phản động của giai cấp địa chủ quý tộc Phổ. Ông nhiều lần bị bắt giam vì hoạt động cách mạng. Ông đã tích cực tham gia hoạt động của Quốc tế I và vào việc tổ chức Quốc tế II. — 209.

Lít-vi-nốp, M. M. (1876 - 1951) là một nhà hoạt động đảng và nhà hoạt động nhà nước, một nhà ngoại giao xô-viết nổi tiếng. Là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1898, một người bôn-sê-vích.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông làm công tác ngoại giao. Từ năm 1921 là thứ trưởng Bộ dân uỷ ngoại giao. Từ năm 1930 đến hết năm 1939 là bộ trưởng Bộ dân uỷ ngoại giao. Trong những năm 1941 - 1943 là thứ trưởng Bộ dân uỷ ngoại giao và đại sứ Liên-xô ở Mỹ; sau khi ở Mỹ về tới năm 1946 là thứ trưởng Bộ dân uỷ ngoại giao. Trong Đại hội XVII của đảng ông được bầu là uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô; ông được bầu làm uỷ viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô và đại biểu Xô-viết tối cao Liên-xô. — 191, 203, 217.

Lít-vin - Xê-đôi. D. I-a. (1876 - 1947) là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1897, một người bôn-sê-vích. Ông làm công tác đảng ở Pê-téc-bua, Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt, Mát-xcơ-va, Ti-phlít. Năm 1905, ông là một trong những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp ở Mát-xcơ-va, là tham mưu trưởng của các tổ chiến đấu ở Prê-xnha. Ông tích cực tham gia cuộc khởi nghĩa ở Xvi-boóc-gơ; sau khi cuộc khởi nghĩa bị đàn áp, ông lánh ra nước ngoài. Năm 1917, ông trở về Nga. Đã tham gia nội chiến. Từ năm 1919, ông công tác ở Cục giao thông quân sự trung ương, sau đó công tác ở Bộ dân uỷ giao thông. Từ năm 1921 đến hết năm 1930, ông là hiệu trưởng Trường trung cấp kỹ thuật dệt ở Mát-xcơ-va mang tên Cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp 1905. Ông là đại biểu tham dự các đại hội IV, X, XI,

XIII, XIV và XVI của đảng. Tại Đại hội X ông được bầu là uỷ viên Ban kiểm tra trung ương. — 476.

Lô-ít Gioóc-giơ (Lloyd George), Đa-vít (1863 - 1945) là nhà hoạt động nhà nước, nhà ngoại giao Anh, lãnh tụ của Đảng tự do. Từ năm 1890 là nghị sĩ quốc hội. Trong những năm 1905 - 1908 là bộ trưởng Bộ thương mại; trong những năm 1908 - 1915 là bộ trưởng Bộ tài chính. Trong những năm 1916 - 1922 làm thủ tướng, y ra sức củng cố các vị trí của chủ nghĩa đế quốc Anh ở Trung Cận Đông, ở vùng Ban-căng, đã đàn áp dã man phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa và các nước phụ thuộc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga, y là một trong những người cố động và tổ chức cuộc can thiệp vũ trang và bao vây Nhà nước xô-viết. — 5, 7, 192, 193, 194, 202, 220.

M

Mác (Marx), Các (1818 - 1883) là người sáng lập chủ nghĩa cộng sản khoa học, nhà tư tưởng thiên tài, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản quốc tế (xem bài của V. I. Lê-nin "Các Mác (Tiểu sử tóm tắt có trình bày chủ nghĩa Mác)", Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 26, tr. 43 - 93). — 16, 31 - 32, 35 - 36, 101, 128, 140, 258, 301, 311, 385 - 386, 430, 433.

Mác-ten-xơ, L. C. (1874 (theo lịch mới 1875) - 1948) là cán bộ kinh tế và nhà bác học xô-viết nổi tiếng. Ông tham gia phong trào cách mạng từ năm 1893. Đã tham gia "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" Pê-téc-bua. Năm 1899, ông bị trục xuất sang Đức, sau đó sang cư trú ở Anh.

Từ tháng Giêng 1919, ông là đại diện của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga ở Mỹ; sau khi những ý định bình thường hoá các quan hệ với Mỹ không đạt kết quả vì chính phủ Mỹ cự tuyệt, năm 1921 ông phải rời khỏi Mỹ. Sau khi trở về nước Nga xô-viết, ông phụ trách các công tác quan trọng về kinh tế và khoa học; ông là uỷ viên Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, chủ tịch Tổng cục công nghiệp kim khí, chủ tịch Ủy ban về các phát minh thuộc Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, giám đốc Viện nghiên cứu khoa học máy đi-ê-den, giáo sư Trường đại học cơ khí Mát-xcơ-va mang tên M. V. Lô-mô-nô-xốp. — 175.

Mai-a-cốp-xki, V. V. (1893 - 1930) là nhà thơ xô-viết vĩ đại. — 15, 17.

Mđi-va-ni, P. G. (1877 - 1937) vào đảng từ năm 1903. Đã làm công tác cách mạng ở Cu-ta-i-xi, Ba-tum, Ti-phlít, Ba-cu và nhiều thành phố khác ở Da-cáp-ca-dơ. Đã nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng đàn áp.

Từ cuối năm 1918 đến hết tháng Ba 1920, ông là uỷ viên Hội đồng quân sự - cách mạng của Quân đoàn XI và chủ nhiệm cục chính trị Quân đoàn X. Trong những năm 1920 - 1921 là uỷ viên Cục Cáp-ca-dơ thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Năm 1921 là đại diện ngoại giao của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga ở Thổ-nhĩ-kỳ, tháng Sáu 1921 là chủ tịch Ủy ban cách mạng Gru-di-a. Năm 1922, ông tham gia Hội nghị Giê-nơ với tư cách là thành viên của đoàn đại biểu xô-viết.

Ông có quan điểm không đúng về các vấn đề thành lập liên bang Da-cáp-ca-dơ và vấn đề thành lập Liên-xô, về thực chất, ông tìm cách duy trì sự biệt lập của Gru-di-a, đòi cho được Gru-di-a tham gia Liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết một cách trực tiếp chứ không thông qua liên bang Da-cáp-ca-dơ. Đảng bộ Gru-di-a đánh giá lập trường của Mđi-va-ni và những người ủng hộ ông là thiên về chủ nghĩa dân tộc.

Năm 1924, ông là đại diện thương vụ của Liên-xô ở Pháp. Từ năm 1931 đến hết năm 1936 là chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, bộ trưởng Bộ dân uỷ công nghiệp nhẹ, phó chủ tịch thứ nhất Hội đồng bộ trưởng dân uỷ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết Gru-di-a. Bị khai trừ khỏi đảng năm 1936 vì hoạt động chống đảng. — 248, 250.

Men-đê-lê-ép, Đ. I. (1834 - 1907) là nhà bác học vĩ đại Nga; ông đã phát hiện ra định luật tuần hoàn của các nguyên tố hoá học, định luật này là cơ sở khoa học tự nhiên của học thuyết hiện đại về vật chất. Men-đê-lê-ép nổi tiếng về những công trình nghiên cứu quan trọng trong nhiều lĩnh vực rất khác nhau của khoa học - kỹ thuật. Ông là nhà hoạt động xã hội tiên tiến của thời đại lúc bấy giờ. Men-đê-lê-ép đấu tranh nhiệt thành cho việc phổ cập giáo dục, cho sự phát triển lực lượng sản xuất của nước Nga, cho sự độc lập kinh tế của đất nước. Di sản sáng tạo của Men-đê-lê-ép gồm trên 400 tác phẩm đã được công bố. Những công trình của ông được toàn thế giới công nhận. Men-đê-lê-ép là viện sĩ danh dự của nhiều viện hàn lâm khoa học và nhiều hội ở nước ngoài. — 253.

Mét-vê-đép, X. P. (1885 - 1937) vào đảng từ năm 1900. Sau Cách

mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông làm công tác chính trị trong Hồng quân. Trong những năm 1920 - 1922 là chủ tịch Ban chấp hành trung ương công đoàn công nhân kim khí; về sau ông công tác ở Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Liên-xô và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết. Ông là một trong những người cầm đầu phái "đổi lập công nhân" chống đảng, sau đó lại tích cực tham gia phái "đổi lập mới". Năm 1924 bị khai trừ khỏi đảng vì hoạt động chống đảng. Năm 1926, ông tuyên bố từ bỏ các quan điểm chống đảng và được phục hồi đảng tịch. Năm 1933, trong thời kỳ thanh đảng, ông lại bị khai trừ khỏi hàng ngũ Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — 156.

Mi-a-xni-cốp, G. I. (1889 - 1946) vào đảng bôn-sê-vích từ năm 1906, làm công tác ở Péc-mơ. Từ năm 1921, công tác ở Pê-tơ-rô-grát. Đã tham gia tích cực vào phái "đổi lập công nhân". Năm 1922, bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản (b) Nga vì hoạt động chống đảng và thường xuyên vi phạm kỷ luật của đảng. Về sau y là người tổ chức ra nhóm phản cách mạng được gọi là "nhóm công nhân", sống lưu vong ở nước ngoài. — 156.

Mi-khai-lốp, I. C. (1881 - 1950) là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1897, một người bôn-sê-vích. Đã làm công tác cách mạng ở Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va và các thành phố khác. Năm 1902, ông ra nước ngoài cư trú, lúc đầu sống ở Đức, sau ở Anh, phụ trách việc vận chuyển từ "Tia lửa" về nước Nga. Năm 1905, ông trở về Nga, công tác trong các tổ chiến đấu, trong tổ chức quân sự trực thuộc Ban chấp hành trung ương đảng.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông tham gia phong trào du kích ở U-cra-i-na, công tác ở Ban chính trị Quân đoàn XIV. Tháng Chạp 1919, ông được triệu về Mát-xcơ-va, là uỷ viên ban lãnh đạo bộ phận cung cấp của Hồng quân, về sau làm phó ban quản trị điện Crem-li và các dinh thự của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, là uỷ viên Ban chấp hành trung ương công đoàn công nhân mỏ. Năm 1922, ông được cử làm Chủ tịch tiểu ban đặc biệt của Hội đồng lao động và quốc phòng phụ trách việc khảo sát các xí nghiệp ở An-tai và U-ran mà trước đây là của Ua-các. Tại Đại hội XIII của đảng, ông được bầu là uỷ viên Ban kiểm tra trung ương, ông công tác trong Ban kiểm tra trung ương, Bộ dân uỷ thanh tra công nông cho tới năm 1926. Những năm sau đó, ông làm công tác kinh tế và công tác xô-viết ở nhiều cơ quan khác nhau. — 241, 244 - 245, 253.

Mi-khai-lốp-xki, N. C. (1842 - 1904) là nhà lý luận có tiếng tăm nhất của phái dân túy tự do chủ nghĩa, nhà chính luận, nhà phê bình văn học, nhà triết học theo chủ nghĩa thực chứng, là một trong những đại biểu của trường phái chủ quan trong xã hội học. Năm 1892, ông lãnh đạo tạp chí "Cửa cải nước Nga", trên tạp chí này ông đã đấu tranh quyết liệt chống những người mác-xít. Trong tác phẩm của V. I. Lê-nin "Những người bạn dân" là thế nào và họ đấu tranh chống những người dân chủ - xã hội ra sao?" và nhiều tác phẩm khác, Người đã phê phán các quan điểm của Mi-khai-lốp-xki. — 374.

Mi-li-u-cốp, P. N. (1859 - 1943) là thủ lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến, nhà tư tưởng của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa Nga, nhà sử học và nhà chính luận. Tháng Mười 1905, y là một trong những người sáng lập ra Đảng dân chủ - lập hiến, sau đó là chủ tịch Ban chấp hành trung ương đảng này và là tổng biên tập của cơ quan trung ương của đảng đó tức là báo "Ngôn luận". Năm 1917 là bộ trưởng Bộ ngoại giao trong thành phần đầu tiên của Chính phủ lâm thời tư sản; y đã tiến hành chính sách tiếp tục cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa "cho tới khi kết thúc thắng lợi". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y tham gia việc tổ chức sự can thiệp vũ trang của nước ngoài chống lại nước Nga xô-viết. Sau khi nội chiến kết thúc, y ra nước ngoài cư trú, cầm đầu cái gọi là "nhóm dân chủ" của Đảng dân chủ - lập hiến. — 154.

Mi-li-u-tin, V. P. (1884 - 1938) tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1903, lúc đầu đứng về phía bọn men-sê-vích, từ năm 1910 là một người bôn-sê-vích. Trong Đại hội II các Xô-viết toàn Nga, ông tham gia Hội đồng bộ trưởng dân uỷ với tư cách là bộ trưởng Bộ dân uỷ nông nghiệp. Tháng Mười một 1917 ông là người tán thành việc thành lập chính phủ liên hiệp, có những người men-sê-vích và những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng tham gia, và sau khi tuyên bố không nhất trí với chính sách của đảng, ông rút ra khỏi Ban chấp hành trung ương và chính phủ. Trong những năm 1918 - 1921 là phó chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, năm 1922 là phó chủ tịch của hội đồng kinh tế vùng Tây - Bắc, sau đó giữ các công tác quan trọng khác trong chính quyền xô-viết và trong kinh tế; đã được bầu làm uỷ viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương đảng và uỷ viên Ban kiểm tra trung ương. — 184.

Mi-rô-sni-cốp, I. I. (1894 - 1939) là đảng viên đảng bôn-sê-vích từ

tháng Ba 1917. Trong thời kỳ có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến, ông đã chiến đấu trong hàng ngũ Hồng quân. Từ năm 1921 đến hết năm 1937, ông là phó văn phòng của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ, rồi chánh văn phòng Hội đồng bộ trưởng dân uỷ. Năm 1937, ông được cử làm thứ trưởng Bộ dân uỷ tài chính Liên-xô. — 121.

Mô-lô-tốp (Xcơ-ri-a-bin), V. M. (sinh năm 1890) vào đảng từ năm 1906.

Trong những năm 1918 - 1921 là chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân miền Bắc, chủ tịch Ban chấp hành các Xô-viết tỉnh Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt, bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na. Trong Đại hội X Đảng cộng sản (b) Nga, ông được bầu là uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Sau đại hội, được bầu là bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, uỷ viên dự khuyết Bộ chính trị. Từ năm 1926, ông là uỷ viên Bộ chính trị, sau đó là uỷ viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô; trong thời gian 1930 - 1941 là chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ Liên-xô, từ năm 1939 là bộ trưởng dân uỷ, sau đó là bộ trưởng Bộ ngoại giao Liên-xô, phó chủ tịch thứ nhất Hội đồng bộ trưởng Liên-xô.

Tháng Sáu 1957, theo quyết định của Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, ông bị đưa ra khỏi Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương và Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô vì hoạt động bè phái. — 21 - 25, 51 - 57, 58 - 59, 60, 64, 66, 73 - 75, 76 - 77, 173.

Muyn-txen-béc (Münzenberg), Vin-hem (1889 - 1940) là nhà hoạt động của phong trào công nhân Thụy-sĩ và Đức, làm nghề thợ đồng giày. Năm 1910, ông di cư từ Đức sang Thụy-sĩ. Trong những năm 1914 - 1917, ông là người lãnh đạo tổ chức thanh niên dân chủ - xã hội Thụy-sĩ. Từ năm 1916, ông là thành viên Ban lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ; trong những năm 1915 - 1919, ông là bí thư Quốc tế thanh niên xã hội chủ nghĩa, tổng biên tập tờ "Jugend-Internationale" ("Quốc tế thanh niên"), cơ quan ngôn luận của Quốc tế thanh niên. Sau khi trở về Đức, là đảng viên của Đảng cộng sản Đức. Trong những năm 1919 - 1921 là bí thư Quốc tế thanh niên cộng sản. Ông là Tổng thư ký của Ủy ban hải ngoại phụ trách việc tổ chức cứu trợ của công nhân quốc tế cho những người bị đói ở nước Nga xô-viết (Hội cứu trợ của công nhân quốc tế). Từ năm 1924 là nghị sĩ

quốc hội. Là uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức. Sau khi bọn phát-xít cướp chính quyền ở Đức, ông sang cư trú ở Pháp. Trong những năm 30, ông phản đối sách lược mặt trận thống nhất chống phát-xít của công nhân và nhân dân do các đảng cộng sản tiến hành, kết liên với bọn tư-rốt-kít và các phần tử cơ hội chủ nghĩa khác; bị đưa ra khỏi Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức và năm 1939 bị khai trừ ra khỏi đảng. — 364 - 365.

N

Na-pô-lê-ông I (Bô-na-pác-tơ) (1769 - 1821) là hoàng đế Pháp (1804 - 1814 và 1815). — 434.

Nô-xkê (Noske), *Gu-xta-vơ* (1868 - 1946) là một trong những lãnh tụ cơ hội chủ nghĩa của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Năm 1918, trong thời kỳ Cách mạng tháng Mười một ở Đức, đã lãnh đạo cuộc đàn áp phong trào cách mạng của thủy thủ ở Ki-en. Trong những năm 1919 - 1920, y là bộ trưởng Bộ chiến tranh, là kẻ tổ chức việc khủng bố công nhân Béc-lanh và sát hại Các-lơ Liép-nếch và Rô-da Lút-xăm-bua, do đó Nô-xkê được người ta đặt cho biệt hiệu là "con chó khát máu". Về sau là tỉnh trưởng một tỉnh của Phổ là Han-nô-vơ. Trong thời gian dưới chế độ độc tài phát-xít, y được nhận tiền trợ cấp của nhà nước do chính phủ Hít-le cấp. V. I. Lê-nin đã gọi Nô-xkê là một trong "những tên đao phủ ghê tởm nhất xuất thân từ công nhân, và đã chạy sang phục vụ cho chế độ quân chủ và cho giai cấp tư sản phản cách mạng" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 38, tr. 366). — 208.

O

Oóc-đgiô-ni-kít-dê, G. C. (1886 - 1937) là nhà hoạt động xuất sắc của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết. Là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1903, một người bôn-sê-vích.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông là uỷ viên đặc nhiệm U-cra-i-na, và sau đó là uỷ viên đặc nhiệm miền Nam nước Nga. Trong những năm nội chiến, ông là uỷ viên Hội đồng quân sự - cách mạng của Quân đoàn 16 và 14 và Mặt trận Cáp-ca-dơ. Trong những năm 1920 - 1921, ông là một trong những người tổ chức đấu tranh giành Chính quyền xô-viết ở A-déc-bai-gian, Ác-mê-ni-a và Gru-di-a. Trong những năm 1921 - 1926

là chủ tịch Cục Cáp-ca-dơ của Ban chấp hành trung ương, và sau đó là bí thư khu uỷ Da-cáp-ca-dơ. Từ năm 1926 là chủ tịch Ban kiểm tra trung ương của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô và bộ trưởng Bộ dân uỷ thanh tra công nông Liên-xô. Từ năm 1930 là chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao Liên-xô và từ năm 1932 là bộ trưởng Bộ dân uỷ công nghiệp nặng Liên-xô. Từ năm 1921 là uỷ viên Ban chấp hành trung ương đảng, từ năm 1926 là uỷ viên dự khuyết Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, từ năm 1930 là uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — 127, 407, 409, 413.

Ô

Ô-oen (Owen), *Rô-bớt* (1771 - 1858) là nhà xã hội - không tưởng vĩ đại người Anh, ông đã kịch liệt phê phán những cơ sở của chế độ tư bản chủ nghĩa, nhưng không vạch ra được những cội rễ thực sự của những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản; ông cho rằng nguyên nhân cơ bản của sự bất bình đẳng của xã hội là do không phổ cập giáo dục một cách đầy đủ chứ không phải ở bản thân phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, và cho rằng có thể loại trừ nguyên nhân đó bằng cách phổ biến kiến thức, bằng những cải cách xã hội mà ông đã đề ra một chương trình rộng lớn những cuộc cải cách như thế. Ô-oen đấu tranh nhằm hạn định trên pháp lý độ dài của ngày làm việc, đấu tranh cho việc bảo hộ lao động, cho việc giáo dục trẻ em qua hệ thống giáo dục xã hội. Ô-oen tưởng tượng ra một xã hội "hợp lý" tương lai là một liên minh tự do của những công xã tự quản không lớn (mỗi công xã gồm không quá 3 nghìn người). Song những cố gắng của ông để thực hiện những ý nghĩ đó trong thực tế, đã thất bại. Trong những năm 30 - 40, Ô-oen đã tham gia tích cực vào phong trào công đoàn và hợp tác xã, ông đã làm rất nhiều việc để giáo dục công nhân.

Những tác phẩm chủ yếu của Ô-oen: "Bản về sự hình thành tính chất con người" (1831), "Báo cáo gửi bá tước Lê-nác về kế hoạch làm giảm bớt những tai hoạ xã hội" (1820), "Quyển sách nói về thế giới tinh thần mới" (1836 - 1844) v.v.. — 427.

Ô-xát-tsi, P. X. (1866 - 1943) là một chuyên gia xô-viết lớn về kỹ thuật điện. Sau khi tốt nghiệp Trường đại học kỹ thuật điện Pê-téc-bua vào năm 1890, ông công tác ở trường này: làm trợ giáo, giáo sư và sau đó làm hiệu trưởng.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông là phó chủ

tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước (từ tháng Tư năm 1921), đồng thời là chủ tịch Hội đồng kỹ thuật điện trung ương thuộc Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, lãnh đạo Hội đồng kỹ thuật của Công trình xây dựng Đni-ép-rơ, làm công tác giảng dạy. Năm 1931, ông bị kết án 10 năm tước quyền tự do về vụ án đảng công nghiệp. Năm 1935, theo quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô ông được trả tự do trước thời hạn, năm 1937 ông được xoá án. — 228.

Ô-xin-xki, N. (Ô-bô-len-xki, V. V.) (1887 - 1938) là đảng viên đảng bôn-sê-vích từ năm 1907.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông là giám đốc Ngân hàng nhà nước nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao. Năm 1918, ông là một trong những người viết ra cương lĩnh của "những người cộng sản cánh tả". Trong những năm 1918 - 1919, ông công tác trong ban biên tập tờ "Sự thật" và ở Ban tuyên truyền của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Trong những năm 1920 - 1921, ông tham gia tích cực vào nhóm "tập trung dân chủ", một nhóm chống đảng. Năm 1923 - liên kết với phái đối lập của Tô-rốt-xki. Trong những năm 1921 - 1923 là thứ trưởng Bộ dân uỷ nông nghiệp, năm 1925 là uỷ viên Đoàn chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước Liên-xô. Tại Đại hội X và từ Đại hội XIV đến Đại hội XVII của đảng, ông được bầu làm uỷ viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Trong những năm 1926 - 1928 là cục trưởng Cục thống kê trung ương Liên-xô, năm 1929 là phó chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao Liên-xô. Trong những năm sau đó, ông cũng làm công tác lãnh đạo trong đảng và về kinh tế - hành chính. — 55, 140, 148 - 149, 153, 159 - 161, 199.

Ôn-đen-bua, X. X. (chết năm 1940) là nhà bình luận chính trị và người cộng tác gần gũi nhất của tạp chí bạch vệ "Tư tưởng Nga", xuất bản năm 1922 tại Pra-ha. — 392.

P

Pê-sê-khô-nốp, A. V. (1867 - 1933) trong những năm 90 là người theo phái dân tụy tự do chủ nghĩa; là cộng tác viên và từ năm 1904 là cán bộ của ban biên tập tạp chí "Cửa cải nước Nga", đã cộng tác với tạp chí của phái quân chủ - tự do chủ nghĩa "Giải phóng" và với tờ báo của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng

"Nước Nga cách mạng". Từ năm 1906 là một trong những cán bộ lãnh đạo của đảng tiểu tư sản "những người xã hội chủ nghĩa - nhân dân". Năm 1917 là bộ trưởng Bộ lương thực trong Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y đã chống lại Chính quyền xô-viết; từ năm 1922 là tên bạch vệ lưu vong. — 478.

Phác-bman, M. X. (sinh năm 1880) từ năm 1920 là phóng viên tại Mát-xcơ-va lúc đầu của tờ "Chicago Daily News", và sau đó của "Manchester Guardian" và "Observer". — 278 - 285, 307.

Phê-đô-xê-ép, N. E. (1869 - 1898) là một trong những người mác-xít đầu tiên của Nga, người tổ chức và lãnh đạo của các nhóm mác-xít. Ông bị đuổi khỏi trường trung học Ca-dan vì tham gia phong trào cách mạng. Tháng Bảy 1889 bị bắt. Về sau, cuộc sống của ông trải qua các nhà tù và đầy ải. Song cho đến cuối đời mình, Phê-đô-xê-ép vẫn liên hệ được với những người mác-xít ở các thành phố khác nhau. Ông đã viết một số sách mác-xít trong đó ông phân tích sự phát triển về chính trị và kinh tế của nước Nga. Ông đã phê phán những quan điểm sai lầm của những người dân tụy. Phê-đô-xê-ép là người đầu tiên trong những người mác-xít Nga đã bút chiến với N. C. Mi-khai-lốp-xki — nhà tư tưởng của phái dân tụy tự do chủ nghĩa. Vì thế giữa ông với V. I. Lê-nin đã bắt đầu có sự trao đổi thư từ kéo dài cho tới cuối đời của ông. V. I. Lê-nin đánh giá cao vai trò của Phê-đô-xê-ép trong phong trào cách mạng. — 374 - 375.

Phrum-kin, M. I. (1878 - 1939) là đảng viên từ năm 1898.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông làm công tác đảng và xô-viết: trong những năm 1918 - 1922 là uỷ viên ban lãnh đạo, sau đó là thứ trưởng Bộ dân uỷ lương thực, phó chủ tịch Ủy ban cách mạng Xi-bi-ri. Từ tháng Tư 1922 là thứ trưởng Bộ dân uỷ ngoại thương. Về sau ông là thứ trưởng Bộ dân uỷ tài chính. Ông tích cực tham gia nhóm đối lập phái hữu. — 264.

Pi-a-ta-cốp, G. L. (1890 - 1937) vào đảng bôn-sê-vích từ năm 1910.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông tham gia Chính phủ xô-viết của U-cra-i-na. Từ năm 1920, ông làm công tác kinh tế và xô-viết: là chủ tịch Tổng cục công nghiệp than đá Đôn-bát, phó chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước và Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, là đại diện thương vụ ở Pháp, chủ tịch ban lãnh đạo Ngân hàng nhà nước Liên-xô, thứ trưởng Bộ dân

ủy công nghiệp nặng. Ông được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương trong các đại hội XII, XIII, XIV và XVI của đảng.

Ông đã nhiều lần chống lại chính sách lè-nin-nít của đảng: năm 1918 đã cầm đầu nhóm "những người cộng sản cánh tả", một nhóm chống đảng, ở U-cra-i-na; trong thời gian tranh luận về công đoàn trong đảng (1920 - 1921), ông tán thành cương lĩnh của To-rốt-xki; từ năm 1923 hoạt động tích cực trong phái đối lập của To-rốt-xki. Năm 1927, bị khai trừ khỏi đảng trong Đại hội XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô vì hoạt động bè phái. Năm 1928, ông tuyên bố công nhận những sai lầm của mình và được phục hồi đảng tịch, nhưng vẫn không chấm dứt hoạt động chống đảng và năm 1936 lại bị khai trừ khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — 213, 253 - 254, 262, 360, 361, 395 - 396, 401, 402, 464.

Plê-kha-nốp, G. V. (1856 - 1918) là nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Nga và quốc tế, là người đầu tiên truyền bá chủ nghĩa Mác ở Nga. Năm 1883, ông thành lập ở Giơ-ne-vơ tổ chức mác-xít đầu tiên của Nga — nhóm "Giải phóng lao động". Plê-kha-nốp đã đấu tranh chống phái dân túy, chống chủ nghĩa xét lại trong phong trào công nhân quốc tế. Vào đầu thế kỷ XX, ông tham gia ban biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh".

Từ năm 1883 đến hết năm 1903, Plê-kha-nốp đã viết một số tác phẩm; những tác phẩm này giữ vai trò to lớn trong việc bảo vệ và tuyên truyền thế giới quan duy vật. Song cũng trong thời gian đó, ông đã phạm những sai lầm nghiêm trọng. Những sai lầm này là mầm mống của những quan điểm men-sê-vích về sau của ông. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Plê-kha-nốp giữ lập trường thoả hiệp với chủ nghĩa cơ hội, và sau đó nhập bọn với những người men-sê-vích. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ I, ông giữ lập trường men-sê-vích đối với tất cả các vấn đề cơ bản. Trong những năm thế lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới, ông đã chống sự xét lại của phái Ma-khơ đối với chủ nghĩa Mác, và chống phái thủ tiêu, cầm đầu nhóm men-sê-vích ủng hộ đảng. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, ông chuyển sang lập trường xã hội - xô-vanh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, khi trở về Nga, ông đã cầm đầu nhóm "Thống nhất" là nhóm men-sê-vích - vệ quốc cực hữu, ông đã chống những người bôn-sê-vích, chống cách mạng xã hội chủ nghĩa vì ông cho rằng nước Nga chưa đủ điều kiện chín muồi để chuyển sang chủ

nghĩa xã hội. Mặc dầu có thái độ tiêu cực đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, nhưng ông không tham gia chống lại Chính quyền xô-viết.

Lê-nin đánh giá cao các tác phẩm triết học của Plê-kha-nốp và vai trò của ông trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác ở Nga; đồng thời Người cũng kịch liệt phê phán Plê-kha-nốp về việc ông xa rời chủ nghĩa Mác và phạm những sai lầm lớn trong hoạt động chính trị. — 29, 196.

Poanh-ca-rê (Poincaré), Ray-mông (1860 - 1934) là nhà hoạt động chính trị và nhà hoạt động nhà nước tư sản người Pháp, làm nghề luật sư. Năm 1887 được bầu vào hạ nghị viện. Từ năm 1893 đã nhiều lần tham gia chính phủ Pháp, là kẻ tiêu biểu cho các giới có đầu óc xâm lược nhất của giai cấp tư sản Pháp. Năm 1912 làm thủ tướng và từ năm 1913 đến hết năm 1920 là tổng thống Pháp. Trên những cương vị này, y tỏ ra là kẻ tích cực ủng hộ việc chuẩn bị cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, vì vậy y được người ta đặt cho biệt hiệu là "Poanh-ca-rê - chiến tranh". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y là một trong những kẻ đã tổ chức cuộc can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết. Trong những năm 1922 - 1924 và 1926 - 1929, y làm thủ tướng Pháp. Chính sách của y có điểm nổi bật là khuynh hướng chống Liên-xô một cách gay gắt, tấn công vào các quyền sống còn và quyền tự do dân chủ của những người lao động Pháp, truy nã những người cộng sản Pháp. — 119 - 120.

Poóc-tu-gây-xơ, X. I. (I-va-nô-vích, Xt.) (1880 - 1944) là một phần tử men-sê-vích, nhà chính luận. Trong những năm thế lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới, ông là người theo phái thủ tiêu, đã cộng tác với báo "Tiếng nói của người dân chủ - xã hội", với tạp chí "Bình minh của chúng ta" và những cơ quan ngôn luận khác của những người men-sê-vích theo phái thủ tiêu. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là người theo chủ nghĩa xã hội - xô-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y chống lại Chính quyền xô-viết, cộng tác với báo chí bạch vệ ở miền Nam nước Nga, sau đó chạy ra nước ngoài sống lưu vong; trong các bài báo và sách do y viết, y đã vu khống Liên-xô và Đảng cộng sản. — 173, 177.

Prê-ô-bra-gien-xki, E. A. (1886 - 1937) vào đảng bôn-sê-vích từ năm 1903.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông làm công

tác đảng và công tác chính trị trong quân đội. Năm 1918 là "người cộng sản cánh tả". Trong thời kỳ tranh luận về công đoàn (1920 - 1921), ông đồng tình với cương lĩnh của Tơ-rốt-xki. Sau Đại hội X của đảng là chủ tịch Ban tài chính của Ban chấp hành trung ương và Hội đồng bộ trưởng dân uỷ, sau đó là chủ tịch Tổng cục giáo dục đại học và trung học kỹ thuật - chuyên nghiệp, là một trong những biên tập viên của tờ "Sự thật". Từ năm 1923 là phần tử hoạt động tích cực của phái đối lập của Tơ-rốt-xki vì vậy bị khai trừ khỏi đảng năm 1927. Năm 1929, lại được phục hồi đảng tịch. Song về sau lại bị khai trừ khỏi đảng vì hoạt động chống đảng. — 51, 57, 140, 144 - 147, 149, 199.

R

Ra-cô-si (Rákosi), *Ma-ti-át* (1892 - 1971) vào Đảng cộng sản Hung-ga-ri từ năm 1918.

Năm 1910, ông gia nhập Đảng dân chủ - xã hội. Đã tham gia chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới. Năm 1915, ông bị quân đội Nga bắt làm tù binh và bị giữ trong trại tù binh tới đầu năm 1918; ông giữ được liên lạc với những người cách mạng Nga. Tháng Mười 1918, ông trở về Hung-ga-ri. Sau khi Chính quyền xô-viết được thiết lập ở Hung-ga-ri (21 tháng Ba - 1 tháng Tám 1919), ông tham gia chính phủ cách mạng. Từ năm 1920 đến hết năm 1924, công tác ở Ban chấp hành Quốc tế cộng sản, năm 1921 được bầu là bí thư Ban chấp hành Quốc tế cộng sản.

Tháng Chạp 1924, Ra-cô-si trở về Hung-ga-ri hoạt động không hợp pháp, nhưng năm 1925 ông bị bắt. Sau 8 năm bị cầm tù, năm 1934 ông lại bị truy tố về hoạt động cách mạng và bị kết án tù chung thân. Nhờ có chính phủ Liên-xô giúp đỡ, tháng Mười 1940, ông lại được trả lại tự do. Sau khi được tự do, ông trở thành một trong những cán bộ lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Hung-ga-ri ở nước ngoài, và từ năm 1945 là tổng bí thư Đảng cộng sản Hung-ga-ri; từ năm 1948 là tổng bí thư, rồi sau đó là bí thư thứ nhất Ban chấp hành trung ương Đảng lao động Hung-ga-ri. Từ năm 1945 đến hết năm 1952 là phó thủ tướng, và từ năm 1952 đến hết năm 1953 là thủ tướng nước Cộng hoà Hung-ga-ri. Trên cương vị là người đứng đầu Chính phủ và cương vị lãnh đạo đảng, ông đã phạm một số sai lầm, vì vậy nên tháng Bảy 1956, hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng lao động Hung-ga-ri đã để ông được rút lui khỏi các cương vị lãnh đạo mà ông đang giữ. — 106.

Ra-đếch, *C. B.* (1885 - 1939) đã tham gia phong trào dân chủ - xã hội ở Ga-li-xi-a, Ba-lan và Đức từ đầu thế kỷ XX. Vào Đảng bôn-sê-vích từ năm 1917.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông công tác ở Bộ dân uỷ ngoại giao, là bí thư Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Trong các đại hội VIII - XII của Đảng cộng sản (b) Nga, ông được bầu là uỷ viên Ban chấp hành trung ương đảng. Ông đã nhiều lần chống lại chính sách lê-nin-nít của đảng; năm 1918 là thành viên của nhóm "những người cộng sản cánh tả", từ năm 1923 là kẻ hoạt động tích cực của phái đối lập của Tơ-rốt-xki. Năm 1927, đại hội XV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô khai trừ ông ra khỏi đảng vì hoạt động bè phái. Năm 1929, ông tuyên bố công nhận những sai lầm của mình và được phục hồi đảng tịch; song không chấm dứt hoạt động chống đảng và năm 1936 lại bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — 60, 169, 170, 173, 174.

Rai-khen là đại diện của "Hội viện trợ kỹ thuật cho nước Nga xô-viết" của Mỹ. — 343 - 345.

Ran-xôm (Ransome), *Ác-tua* (sinh năm 1884) là nhà văn tư sản người Anh, cộng tác viên của một số tạp chí và nhật báo. Ông đã nhiều lần tới thăm nước Nga, là phóng viên của các báo "Daily News" ("Tin hàng ngày") trong những năm 1916 - 1919 và "The Manchester Guardian" ("Người bảo vệ Man-se-xtơ") trong những năm 1919 - 1924 ở nước Nga xô-viết. — 301 - 307, 308 - 312.

Ri-a-da-nốp (*Gôn-đen-đác*), *Đ. B.* (1870 - 1938) là đảng viên đảng dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Được kết nạp vào Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga tại Đại hội VI (1917) của đảng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông làm công tác lãnh đạo công đoàn. Đầu năm 1918, tạm thời ra khỏi đảng vì không tán thành vấn đề ký hoà ước Brét; trong thời kỳ tranh luận về công đoàn (1920 - 1921), ông giữ lập trường chống đảng và bị đưa ra khỏi công tác công đoàn. Từ năm 1921 là viện trưởng Viện C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Tháng Hai 1931, bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô vì đã giúp đỡ cho hoạt động phản cách mạng của bọn men-sê-vích. — 152, 162.

Rơ-nô-đen (Renaudel), *Pi-e* (1871 - 1935) là một trong những lãnh tụ theo chủ nghĩa cải lương của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Trong những năm 1902 - 1914 là biên tập viên của tờ báo "Le Peuple" ("Nhân dân"), năm 1914 - 1920 là biên tập viên của tờ

báo "L'Humanité" ("Nhân đạo"). Trong những năm 1914 - 1919 và 1924, ông là nghị sĩ. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, ông là một phân tử xã hội - số-vanh. Năm 1927, ông ra khỏi ban lãnh đạo Đảng xã hội chủ nghĩa, năm 1933 bị khai trừ khỏi đảng; về sau ông đã tổ chức ra một nhóm nhỏ: nhóm những người theo chủ nghĩa xã hội mới. — 208.

Rút-du-tác, I-a. E. (1887 - 1938) là nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết. Đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1905, một người bôn-sê-vích.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông làm công tác lãnh đạo công đoàn, sau đó là uỷ viên Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, chủ tịch Tổng cục công nghiệp dệt. Từ năm 1920 là uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, uỷ viên Đoàn chủ tịch và tổng thư ký của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga. Trong những năm 1921 - 1924, ông là chủ tịch Cục Trung Á Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Trong những năm 1923 - 1924 là bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, trong những năm 1924 - 1930 là bộ trưởng Bộ dân uỷ giao thông, từ năm 1926 là phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng Liên-xô, từ năm 1932 là chủ tịch Ban kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô và bộ trưởng Bộ dân uỷ thanh tra công nông Liên-xô; trong những năm 1927 - 1932 là uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — 194.

Rur-cốp, A. I. (1881 - 1938) vào đảng bôn-sê-vích từ năm 1899.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là bộ trưởng Bộ dân uỷ nội vụ, trong những năm 1918 - 1921 là chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, về sau là phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng, kế đó là chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ Liên-xô và nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga; là uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương. Ông đã nhiều lần chống lại chính sách lê-nin-nít của đảng; tháng Mười một 1917, ông là người tán thành việc thành lập chính phủ liên hiệp có những người men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng tham gia, và để biểu thị không tán thành chính sách của đảng, ông rút ra khỏi Ban chấp hành trung ương và chính phủ, năm 1928 ông là một trong những người cầm đầu thiên hướng cơ hội chủ nghĩa hữu khuynh trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Năm 1937, bị khai trừ

khỏi đảng vì hoạt động chống đảng. — 66, 67, 68, 70, 74, 137 - 138, 150, 188 - 189, 210 - 211, 212, 250, 346, 382 - 383, 466, 475, 482, 484.

S

Sai-đê-man (Sheidemann), *Phi-líp* (1865 — 1939) là một trong những lãnh tụ thuộc cánh cực hữu cơ hội chủ nghĩa của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Trong cuộc Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, y tham gia cái gọi là Xô-viết đại biểu nhân dân mà hoạt động của nó là do lợi ích của giai cấp tư sản phản cách mạng quyết định. Tháng Hai — tháng Sáu 1919, y lãnh đạo Chính phủ liên hiệp của nước Cộng hoà Vây-ma, là một trong những kẻ đã tổ chức đàn áp đẫm máu phong trào công nhân Đức trong những năm 1918 - 1921. Về sau y thôi không hăng hái hoạt động chính trị nữa. — 208.

Sli-áp-ni-cốp, A. G. (1885 - 1937) vào đảng bôn-sê-vích từ năm 1901.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông tham gia Hội đồng bộ trưởng dân uỷ với cương vị bộ trưởng Bộ dân uỷ lao động; sau đó làm công tác công đoàn và công tác kinh tế. Trong những năm 1920 - 1922, ông là người tổ chức và cầm đầu phái "đổi lập công nhân" chống đảng. Năm 1933, trong thời gian thanh đảng, bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — 143 - 144, 154 - 155, 156.

Sô-rốp là đoàn viên trong đoàn đại biểu những người thợ dệt Pê-tơ-rô-grát mang tấm áo khoác tối tặng V. I. Lê-nin. — 299.

Spengler (Spengler), *Ô-xvan* (1880 - 1936) là nhà triết học duy tâm người Đức, là tiền bối về tư tưởng của chủ nghĩa phát-xít Đức. Trong các tác phẩm của y "Châu Âu xé chiều", "Con người và kỹ thuật" và những tác phẩm khác, y đã phủ nhận sự tồn tại khách quan của thực tế, tuyên bố rằng bất cứ quan niệm nào về thế giới đều mang tính chất chủ quan và độc đoán. Spengler khẳng định rằng mỗi một dân tộc đều có "quan điểm của họ đối với thế giới", quan điểm đó loại trừ sự hiểu biết lẫn nhau và tình hữu nghị, phủ nhận tính qui luật lịch sử, sự phát triển tiến bộ của xã hội. Trong các tác phẩm của mình, y đã lý tưởng hoá chế độ quân chủ phong kiến quân phiệt của Phổ. Y có thái độ thù địch đối với các quyền dân chủ của quần chúng lao động, đối với chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa quốc tế vô sản. — 206, 208.

Stanh-mết-xơ (Steinmetz), *Sác-lơ Prô-tê-út* (Các-lơ Au-gu-xơ Ru-đôn-phơ) (1865 - 1923) là nhà bác học kỹ thuật điện nổi tiếng của Mỹ. Ông sinh ở Đức. Khi là sinh viên, ông tham gia phong trào dân chủ - xã hội. Chẳng bao lâu sau, ông buộc phải ra sinh sống ở nước ngoài, lúc đầu ở Thụy-sĩ và sau đó ở Mỹ. Năm 1902, ông đạt học vị tiến sĩ khoa học, từ năm 1903 là giáo sư trường trung học Uy-ni-ông ở Xkê-nêch-tát. Những tác phẩm chủ yếu của Stanh-mết-xơ nghiên cứu các quá trình diễn ra trong các máy móc và thiết bị điện. Ông rất có cảm tình với nước Nga xô-viết. — 175 - 176.

T

Tay-lo (Taylor), *Phrê-đê-rích Uyn-xlô* (1856 - 1915) là kỹ sư Mỹ, chủ tịch Hội kỹ sư cơ khí của Mỹ trong những năm 1905 - 1906. Là người sáng lập ra chế độ tổ chức lao động nhằm lập tới mức tối đa những chỗ trống trong ngày làm việc và sử dụng hợp lý các tư liệu sản xuất và công cụ lao động. Trong điều kiện chủ nghĩa tư bản, chế độ đó được sử dụng để tăng cường bóc lột người lao động. — 242.

Te - Va-ga-ni-an, *V. A.* (sinh năm 1893) vào đảng bôn-sê-vích từ năm 1912. Trong những năm 1915 - 1917, ông công tác ở Mát-xcơ-va, lúc đầu ở đảng bộ khu phố Mát-xcơ-va-rê-tơ-ki, sau đó là bí thư của Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va. Trong những năm 1922 - 1923 làm biên tập viên của tạp chí "Dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác", những năm tiếp sau, ông công tác ở báo "Sự thật", ở Nhà xuất bản quốc gia về công nghiệp nhẹ, sau đó làm trong ban biên tập tạp chí "Đất vỡ hoang đỏ". Năm 1928, bị khai trừ khỏi đảng vì hoạt động bè phái, năm 1930 được phục hồi đảng tịch, năm 1933 lại bị khai trừ, năm 1934 lại được phục hồi. Năm 1935 lại bị khai trừ khỏi đảng vì hoạt động chống đảng. — 196.

Tê-ô-đô-rô-vích, *I. A.* (1875 - 1940) bắt đầu hoạt động cách mạng từ năm 1895, là một người bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông tham gia Hội đồng bộ trưởng dân uỷ trên cương vị bộ trưởng Bộ dân uỷ lương thực. Tháng Mười một 1917, ông là người ủng hộ việc thành lập chính phủ liên hiệp có những người men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng tham gia và, để biểu thị không nhất trí với chính sách của đảng, ông rút ra khỏi chính phủ. Trong những năm nội chiến, ông tham

gia các đội du kích, chiến đấu chống bọn Côn-tsắc. Từ năm 1920, ông công tác ở Bộ dân uỷ nông nghiệp lúc đầu là uỷ viên ban lãnh đạo, từ năm 1922 là thứ trưởng dân uỷ. Trong những năm 1928 - 1929, ông đã phạm những sai lầm cơ hội hữu khuynh trong công tác. Trong những năm 1928 - 1930 là tổng bí thư Quốc tế nông dân, giám đốc Viện nông nghiệp quốc tế; trong những năm sau đó là tổng biên tập nhà xuất bản của Hội chính trị phạm, cán bộ biên tập chính của tạp chí "Khổ sai và Đi đây". — 55.

Ti-mi-ri-a-đép, *A. C.* (1880 - 1955) là giáo sư, tiến sĩ toán lý, đảng viên Đảng cộng sản (b) Nga từ năm 1921. Trước Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông là trợ giáo, phó giáo sư, giáo sư vật lý ở Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va và nhiều trường cao đẳng khác. Sau Cách mạng tháng Mười là giáo sư vật lý ở Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va, Trường đại học cộng sản mang tên I-a. M. Xvéc-đlốp, là viện sĩ, sau đó là uỷ viên Đoàn chủ tịch Viện hàn lâm khoa học cộng sản. Ông đã làm rất nhiều việc để đào tạo cán bộ khoa học vật lý. *A. C. Ti-mi-ri-a-đép* đã viết trên 100 tác phẩm khoa học về các vấn đề vật lý lý thuyết, lịch sử và phương pháp luận của vật lý học. Trước tháng Giêng 1955, ông là tổ trưởng bộ môn lịch sử vật lý của Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va mang tên M. V. Lô-mô-nô-xốp. — 35.

Tô-đoóc-xki, *A. I.* (1894 - 1965) là đảng viên Đảng cộng sản Liên-xô từ năm 1918. Trong những năm 1918 - 1919 là uỷ viên Ban chấp hành Xô-viết huyện Vê-xi-ê-gôn-xcơ thuộc tỉnh Tve, là biên tập viên của tờ "Tin tức của Xô-viết đại biểu Vê-xi-ê-gôn-xcơ" và báo "Vê-xi-ê-gôn-xcơ đỏ", tác giả cuốn sách "Một năm tay súng tay cày", một cuốn sách được V. I. Lê-nin đánh giá cao (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 37, tr. 500 - 505). Ông đã tích cực tham gia nội chiến, là lữ đoàn trưởng, sau đó sư đoàn trưởng. Trong những năm tiếp đó, ông giữ các chức vụ chỉ huy cao cấp trong một số cơ quan quân sự. Từ năm 1955 là trung tướng trong Quân đội xô-viết về hưu; đã hoạt động trong ngành văn học. — 116, 465, 468, 472.

Tôm-xki, *M. P.* (1880 - 1936) vào đảng bôn-sê-vích từ năm 1904.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông là chủ tịch Hội đồng các công đoàn Mát-xcơ-va. Từ năm 1919 là chủ tịch Đoàn chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga. Từ Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga là uỷ viên Ban chấp hành trung ương đảng, từ Đại hội XI là uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp

hành trung ương. Đã nhiều lần phản đối chính sách lê-nin-nít của đảng, năm 1928 đã cùng với Bu-kha-rin và Rư-cốp cầm đầu thiên hướng cơ hội hữu khuynh trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — 212.

Tơ-rốt-xki (Brôn-stanh), L. D. (1879 - 1940) là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1897, một phần tử men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động hoành hành và có cao trào cách mạng mới, y nguy trang bằng "thái độ không bè phái", nhưng trên thực tế lại đứng trên lập trường của phái thủ tiêu. Năm 1912, Tơ-rốt-xki đã tổ chức ra khối thán Tám chống đảng. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới y giữ lập trường phái giữa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, từ nước ngoài trở về Nga, tham gia Tổ chức liên khu của những người dân chủ - xã hội hợp nhất. Ở Đại hội VI Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, y và cùng với họ được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích. Song Tơ-rốt-xki không chuyển sang lập trường bôn-sê-vích và đấu tranh vừa bí mật vừa công khai chống chủ nghĩa Lê-nin, chống chính sách của đảng.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là bộ trưởng Bộ dân uỷ ngoại giao, bộ trưởng Bộ dân uỷ quân sự và hàng hải, chủ tịch Hội đồng quân sự - cách mạng nước Cộng hoà, là uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương và uỷ viên Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Năm 1918, Tơ-rốt-xki phản đối việc ký hoà ước Brét, vào những năm 1920 - 1921 cầm đầu phái đối lập trong cuộc tranh luận về công đoàn, từ năm 1923 đã tiến hành một cuộc đấu tranh bè phái điên cuồng chống đường lối chung của đảng, chống cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội của Lê-nin, bảo vệ quan điểm cho rằng chủ nghĩa xã hội không thể thắng lợi ở Liên-xô. Sau khi vạch trần chủ nghĩa Tơ-rốt-xki là một thiên hướng tiểu tư sản trong đảng, Đảng cộng sản đã đập tan thiên hướng đó về mặt tư tưởng và về mặt tổ chức. Năm 1927, Tơ-rốt-xki bị khai trừ khỏi đảng, năm 1929 y bị trục xuất khỏi Liên-xô vì hoạt động chống Nhà nước xô-viết, và năm 1932 bị tước quốc tịch Liên-xô. Ở nước ngoài, là kẻ thù vô cùng độc ác của chủ nghĩa Lê-nin, Tơ-rốt-xki vẫn tiếp tục đấu tranh chống Nhà nước xô-viết và Đảng cộng sản, chống phong trào cộng sản quốc tế. — 7 - 8, 28, 69, 142, 153, 155, 173, 191, 192, 212 - 215, 342, 344, 389 - 390, 393, 395, 397, 400, 401, 464 - 465, 467.

Tséc-nốp, V. M. (1876 - 1952) là một trong những lãnh tụ của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Tháng Năm — tháng Tám 1917

là bộ trưởng Bộ nông nghiệp trong Chính phủ lâm thời tư sản; y đã thi hành chính sách đàn áp tàn khốc đối với những nông dân đấu tranh giành ruộng đất của bọn địa chủ. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y là một trong những tên đã tổ chức những cuộc nổi loạn chống Chính quyền xô-viết. Năm 1920, y ra nước ngoài sống lưu vong; ở nước ngoài, y tiếp tục hoạt động chống Nhà nước xô-viết. — 10.

Tséc-nư-sép-xki, N. G. (1828 - 1889) là nhà dân chủ - cách mạng Nga vĩ đại, nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng, nhà bác học, nhà văn, nhà phê bình văn học; ông là một trong những người tiên bối xuất sắc của phong trào dân chủ - xã hội Nga. Tséc-nư-sép-xki là người cổ vũ tư tưởng và lãnh tụ của phong trào dân chủ - cách mạng trong những năm 60 ở Nga. Tạp chí "Người đương thời" do ông biên tập là tiếng nói của các lực lượng cách mạng Nga. Tséc-nư-sép-xki đã phản nộ vạch trần tính chất nông nô của "cuộc cải cách nông dân" năm 1861, ông kêu gọi nông dân đứng lên khởi nghĩa. Năm 1862, ông bị chính phủ Nga hoàng bắt và giam giữ trong pháo đài Pê-tơ-rô-pa-vlốp-xcơ. Ông đã sống ở đây gần hai năm và sau đó kết án 7 năm khổ sai và bị đày biệt xứ chung thân ở miền Xi-bi-ri. Tséc-nư-sép-xki đã sống 20 năm trong cảnh bị đày. Cho tới cuối đời mình, Tséc-nư-sép-xki vẫn là người chiến sĩ nhiệt thành chống sự bất bình đẳng trong xã hội, chống lại mọi biểu hiện của sự áp bức chính trị và kinh tế. — 29.

Tsi-tse-rin, G. V. (1872 - 1936) là nhà hoạt động Nhà nước xô-viết, nhà ngoại giao xuất sắc. Từ năm 1904 đến hết năm 1917, ông sống ở nước ngoài, và ở đây năm 1905, ông đã gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong thời kỳ thế lực phản động hoành hành, ông đã ủng hộ chủ nghĩa men-sê-vích. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, ông là người theo chủ nghĩa quốc tế; vào cuối năm 1917, ông chuyển sang lập trường bôn-sê-vích và năm 1918 gia nhập Đảng cộng sản (b) Nga. Từ năm 1918 đến hết năm 1930 là bộ trưởng Bộ dân uỷ ngoại giao, cầm đầu các đoàn đại biểu xô-viết tại các cuộc hội nghị quốc tế ở Giê-nơ và Lô-da-nơ. Ông là uỷ viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. Tại các đại hội Đảng XIV và XV, ông được bầu vào Ban chấp hành trung ương đảng. — 40 - 48, 76 - 77, 192, 193, 194 - 195, 197, 202, 203 - 204, 216, 218, 220, 294, 515.

Tuốc-ghê-nép, I. X. (1818 - 1883) là nhà văn vĩ đại người Nga. — 96.

Txi-u-ru-pa, A. Đ. (1870 - 1928) là nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng cộng sản và Nhà nước Liên-xô. Ông là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1898, một người bôn-sê-vích.

Từ tháng Mười một 1917 là thứ trưởng Bộ dân uỷ lương thực; từ đầu năm 1918 là bộ trưởng Bộ dân uỷ lương thực. Từ cuối năm 1921 là phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng. Trong những năm 1922 - 1923 là bộ trưởng Bộ dân uỷ thanh tra công nông, trong những năm 1923 - 1925 là chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước Liên-xô, năm 1925 là bộ trưởng Bộ dân uỷ nội thương và ngoại thương. Trong các đại hội XII - XV của đảng, ông được bầu là uỷ viên Ban chấp hành trung ương; là uỷ viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. — 66, 67, 68, 69, 74, 124, 137, 186, 188 - 189, 210 - 211, 212 - 215, 348, 376, 382 - 383, 466, 479, 480 - 482, 484.

U

Ua-các, L. (1874 - 1933) là nhà tài chính và công nghiệp người Anh, về mặt học vấn là kỹ sư mỏ. Trong những năm 1896 - 1906, ông làm việc tại các mỏ dầu lửa Ba-cu ở Nga với tư cách là kỹ sư. Tiếp sau đó ông là uỷ viên ban quản trị của một số công ty Anh hoạt động ở Nga, là chủ tịch "Công ty liên hợp Nga - Á", là chủ nhiều xí nghiệp khai khoáng lớn (Cư-stum, Rít-đe-rơ, Ta-na-lúc, Ê-ki-ba-xtu-đơ). Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y là một trong những người đã tổ chức cuộc đấu tranh chống Chính quyền xô-viết. Y đã cầm đầu những nhóm can thiệp ở Anh, là chủ tịch "Hội những người cho nước Nga vay". Năm 1922, ông ta tham gia với tư cách chuyên viên vào đoàn đại biểu Anh tại Hội nghị Giê-nơ và La Hay. Vì muốn kiếm lợi qua sự hợp tác kinh tế với nước Nga xô-viết nên năm 1921 ông ta bắt đầu đàm phán về việc xin nhận những xí nghiệp thuộc quyền sở hữu trước đây của ông ta dưới hình thức tô nhượng. Sau khi Chính phủ Liên-xô từ chối những điều kiện do Ua-các đề ra, từ đó cho đến tận năm 1929 ông này đã nhiều lần đưa đi đưa lại một cách không có kết quả những đề nghị về tô nhượng. — 241, 244 - 245, 253 - 254, 276, 283 - 284, 307, 354 - 355, 356.

U-xơ-ri-a-lốp, N. V. (sinh năm 1890) là nhà luật học, nhà chính luận, nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng dân chủ - lập hiến. Sau khi tốt nghiệp trường đại học tổng hợp vào năm 1913, làm phó giáo

sư các Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va và Péc-mơ; vào những năm 1916 - 1918 là cộng tác viên báo "Buổi sáng nước Nga"; năm 1918, lúc ở Xi-bi-ri, là chủ tịch Cục phương Đông của Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. Y đã xuất bản tờ báo "Sự nghiệp nước Nga" (Ôm-xcơ) và lãnh đạo cục báo chí trong chính phủ Côn-tsắc. Sau khi bọn Côn-tsắc bị đánh tan, y là tên bạch vệ sống lưu vong ở Cáp-nhĩ-tân. Vào những năm 1921 - 1922, y cộng tác với văn tập và tạp chí "Xmê-na Vê-kho" xuất bản ở Pra-ha và Pa-ri, là một trong những nhà tư tưởng của phái "Xmê-na Vê-kho". Trong những năm 1920 - 1934 là giáo sư của Trường đại học tổng hợp Cáp-nhĩ-tân. Từ năm 1928 là giám đốc Thư viện trung ương của đoạn đường sắt phía Đông Trung-quốc. Sau khi trở về Liên-xô vào năm 1935 là giáo sư môn địa lý kinh tế Trường đại học kỹ sư vận tải Mát-xcơ-va. Tháng Sáu 1937, y bị bắt và bị Hội đồng quân sự của Toà án tối cao Liên-xô kết án vì hoạt động chống Nhà nước xô-viết. — 73, 111 - 112, 464, 465, 466, 468, 472.

V

Véc-lanh (Varlin), Lu-i Ê-gien (1839 - 1871) là nhà cách mạng người Pháp, nhà hoạt động xuất sắc của Công xã Pa-ri năm 1871, là người thuộc phái Pru-đông tả khuynh (một thời gian ông gần gũi với những người thuộc phái Ba-cu-nin); về mặt nghề nghiệp, ông là công nhân đóng sách. Ông là người tổ chức ra hội công nhân đóng sách Pa-ri, lãnh đạo các cuộc bãi công của họ vào năm 1864 và năm 1865. Năm 1865, ông tham gia Quốc tế I, là một trong những người tổ chức và lãnh đạo các phân bộ của Quốc tế I ở Pa-ri. Ông đã từng bị truy tố nhiều lần. Năm 1871, ông là uỷ viên Ban chấp hành trung ương của Đội cận vệ quốc gia, trong những ngày Công xã Pa-ri ông là uỷ viên của Hội đồng (chính phủ) của Công xã Pa-ri, đại biểu của tiểu ban tài chính và sau đó là đại biểu của tiểu ban quân sự, gia nhập phái tả thiểu số của Công xã. Sau khi bọn Véc-xây tràn vào Pa-ri, ông đã lãnh đạo việc phòng thủ các quận 6 và 11, dũng cảm chiến đấu trên các chiến lũy. Ngày 28 tháng Năm, ông bị bọn Véc-xây bắt, bị tra tấn và xử bắn không xét xử. — 208.

Van-đéc-ven-đơ (Vandervelde), Ê-mi-lơ (1866 - 1938) là lãnh tụ của Đảng công nhân Bỉ, chủ tịch Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa thuộc Quốc tế II; có lập trường cơ hội chủ nghĩa cực đoan. Trong thời

kỳ chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, y là tên xã hội - số-vanh, tham gia chính phủ tư sản. Y có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tích cực ủng hộ sự can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết. Trong những năm 1925 - 1927, y là bộ trưởng Bộ ngoại giao Bỉ, tham gia ký kết các hiệp nghị Lô-các-nô (1925) nhằm chống lại Liên-xô, tích cực chống lại việc thành lập Mặt trận thống nhất chống phát-xít giữa những người cộng sản và những người xã hội chủ nghĩa. — 58 - 59, 154.

Vê-ơ, Ha-rôn (1890 - 1935) là đảng viên Đảng cộng sản Mỹ từ khi thành lập đảng này vào năm 1919, giáo viên trường trung học nông nghiệp, về chuyên môn là kỹ sư nông học.

Mùa hè năm 1922, ông cầm đầu đội máy kéo do ông tổ chức ra (gồm 21 máy kéo) và sang Liên-xô. Những máy kéo mua bằng tiền do công nhân Mỹ quyên góp được qua "Hội những người bạn của nước Nga xô-viết" ở Mỹ. (Đội này đã công tác ở tỉnh Péc-mơ, tại nông trường quốc doanh "Tô-i-ki-nô"). Sau này, ông đã nhiều lần sang thăm Liên-xô, góp ý kiến về cách tổ chức các nông trường quốc doanh lớn. Ông bị chết trong một vụ tai nạn ô-tô ở Mỹ vào năm 1935. — 268, 272, 274.

Vin-hem II (Hô-hen-txôn-léc) (1859 - 1941) là hoàng đế của Đức và vua nước Phổ (1888 - 1918). — 137, 466, 475.

Víp-pe, R. I-u. (1859 - 1954) là nhà sử học nổi tiếng, giáo sư của Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va. Là tác giả của nhiều sách giáo khoa và tác phẩm về lịch sử cổ đại, về lịch sử của thời trung cổ và hiện đại. Năm 1924, Víp-pe rời Liên-xô sang Lát-vi-a tư sản và là giáo sư của Trường đại học tổng hợp Ri-ga cho đến hết năm 1940. Sau khi Chính quyền xô-viết được thiết lập ở Lát-vi-a, ông lại quay về Mát-xcơ-va. Từ năm 1943 ông là viện sĩ. — 32.

Vla-đi-mi-rốp (Sanh-phin-ken), M. C. (1879 - 1925) là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1903, đảng viên bên-sê-vích. Năm 1911, ly khai đảng bên-sê-vích, sau đó tham gia nhóm Plê-kha-nốp ở Pa-ri. Sau Cách mạng tháng Hai năm 1917, ông quay về Nga, là người của Tổ chức liên khu của những người dân chủ - xã hội hợp nhất. Tại Đại hội VI, ông cùng với những người thuộc Tổ chức liên khu này được kết nạp vào đảng bên-sê-vích.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông làm việc ở Sở lương thực thành phố Pê-tơ-rô-grát và trong Bộ dân uỷ lương thực, năm 1921 là bộ trưởng Bộ dân uỷ lương thực U-cra-

i-na, năm 1922 là bộ trưởng Bộ dân uỷ tài chính nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, từ tháng Mười một 1924 là phó chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao Liên-xô. — 262.

Vôn-phơ (Wolff), *Ốt-tô* (1881 - 1940) là một trong những đại biểu nổi tiếng của tập đoàn tài phiệt Đức. Sau chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, ông đã lập ra một trong những công-xoóc-xi-om công nghiệp nặng lớn nhất ở nước Đức. — 264 - 266.

Vun-phôn, X. D. (1879 - 1932) là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1902, đảng viên bên-sê-vích. Ông làm công tác đảng ở Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Lu-gan-xcơ, ở Cáp-ca-dơ, Ba-cu, Xa-ma-ra và nhiều thành phố khác. Ông đã nhiều lần bị bắt. Trong những năm nước ngoài can thiệp bằng quân sự và những năm nội chiến, ông công tác ở mặt trận, làm nhiệm vụ cung cấp cho Hồng quân. Ông đã tham gia Hội đồng bộ trưởng dân uỷ Crưm. Sau khi chiến tranh kết thúc, ông làm công tác kinh tế. Từ năm 1921 đến hết năm 1924, ông là phó chủ tịch, sau đó là chủ tịch Hội tiêu dùng Mát-xcơ-va, uỷ viên Đoàn chủ tịch Xô-viết Mát-xcơ-va, là uỷ viên Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va. Năm 1924, ông chuyển sang công tác ở Bộ dân uỷ ngoại thương. Ông đã làm đại diện thương vụ tại Ý và Áo, là uỷ viên Hội đồng đại diện thương vụ ở Pa-ri và Béc-lanh. Từ năm 1927, ông làm công tác lãnh đạo ngành xuất khẩu lúa mì. — 151.

X

Xa-vin-cốp, B. V. (1879 - 1925) là một trong những người lãnh đạo của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là thứ trưởng Bộ chiến tranh, rồi sau đó là thống đốc Pê-tơ-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là kẻ tổ chức một số vụ nổi loạn phản cách mạng, giúp đỡ cho sự can thiệp vũ trang chống nước Cộng hoà xô-viết, sau đó là tên bạch vệ lưu vong. Năm 1924, y đã trở về Liên-xô không hợp pháp và đã bị bắt. Hội đồng quân sự của Toà án tối cao Liên-xô đã xử Xa-vin-cốp án bị bắn, nhưng theo quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô hình phạt cao nhất đó được thay bằng án tù 10 năm. Trong lúc ngồi tù y đã tự sát. — 173, 177.

Xcơ-li-an-xki, E. M. (1892 - 1925) là đảng viên đảng bên-sê-vích từ năm 1913. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai, ông được bầu là chủ tịch Hội đồng quân nhân của Quân đoàn 5 ở Đơ-vin-

xơ. Ông đã tham gia cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười ở Pê-tơ-rô-grát. Sau khi Chính quyền xô-viết được thiết lập, ông là uỷ viên ban lãnh đạo Bộ dân uỷ quân sự. Từ tháng Chín 1918 tới hết năm 1924 là thứ trưởng Bộ dân uỷ quân sự và phó chủ tịch Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hoà. — 360.

Xơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp, I. I. (1870 - 1928) là nhà hoạt động đảng và nhà nước xô-viết nổi tiếng, nhà văn học mác-xít, là tác giả của nhiều tác phẩm kinh tế, lịch sử, chống tôn giáo, là người dịch và hiệu đính 3 tập "Tư bản" và một số tác phẩm khác của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1896, một người bôn-sê-vích.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông là bộ trưởng đầu tiên của Bộ dân uỷ tài chính của nước Cộng hoà xô-viết. Trong những năm 1919 - 1925, ông giữ một số cương vị: phó chủ tịch Hội đồng hợp tác xã công nhân toàn Nga, uỷ viên ban lãnh đạo Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng, phó chủ tịch ban biên tập Nhà xuất bản quốc gia v. v.. Ông nhiều lần được bầu là uỷ viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô; uỷ viên Ban kiểm tra trung ương của Đảng cộng sản (b) Nga (từ Đại hội X tới Đại hội XIII), uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô (từ Đại hội XIV). Là cán bộ biên tập của một số cơ quan ngôn luận của đảng và xô-viết, giám đốc Viện Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, uỷ viên Đoàn chủ tịch Viện hàn lâm cộng sản. — 61 - 63.

Xe-ra-ti (Serrati), *Giát-sin-tô Mê-nốt-ti* (1872 - 1926) là nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Ý, một trong những cán bộ lãnh đạo của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, về sau là đảng viên cộng sản. Trong những năm 1915 - 1923 là giám đốc tờ "Avanti!" ("Tiến lên!"), cơ quan trung ương của Đảng xã hội chủ nghĩa. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, ông là người theo chủ nghĩa quốc tế. Đã tham gia các hội nghị Xim-méc-van và Ki-en-tan. Sau khi Quốc tế cộng sản được thành lập, ông yêu cầu kỳ được cho Đảng xã hội chủ nghĩa Ý tham gia Quốc tế này, song lại phản đối việc cắt đứt quan hệ với những người theo chủ nghĩa cải lương. Về sau ông khắc phục những sai lầm theo quan điểm phái giữa của mình và năm 1924, cùng với phái "những người theo Quốc tế III", ông gia nhập Đảng cộng sản

Ý, và ông đã tích cực công tác trong đảng này cho đến cuối đời. — 170.

Xê-đôi— xem Lít-vin - Xê-đôi, D. I-a.

Xê-rê-brốp-xki, A. P. (1884 - 1938) là nhà hoạt động nhà nước xô-viết. Là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1903, một người bôn-sê-vích. Đã nhiều lần bị bắt. Năm 1905, ông là uỷ viên Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân Pê-téc-bua. Từ năm 1908, ông cư trú ở nước ngoài. Năm 1912, ông trở về Nga và làm công tác đảng ở Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt, Mát-xcơ-va, Rô-xtốp. Ông đã tích cực tham gia cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười.

Từ năm 1918, ông là phó chủ tịch Ủy ban đặc biệt về cung cấp cho Hồng quân và sau đó là thứ trưởng Bộ dân uỷ giao thông, chủ nhiệm Ban cung cấp quân sự của Mặt trận U-cra-i-na. Năm 1921, ông tham gia cuộc đấu tranh để thiết lập Chính quyền xô-viết ở Cru-di-a. Trong những năm tiếp đó, ông giữ một số cương vị quan trọng trong các cơ quan nhà nước và cơ quan kinh tế. Trong những năm 1920 - 1926, ông là chủ tịch ban lãnh đạo Cục dầu mỏ A-đéc-bai-gian ở Ba-cu. Trong những năm 1926 - 1930 là tổng cục trưởng Tổng cục công nghiệp vàng. Trong những năm 1931 - 1937 là thứ trưởng Bộ dân uỷ công nghiệp nặng. Tại các Đại hội XIV - XVII của đảng, ông được bầu là uỷ viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, từ năm 1925 đến hết năm 1938 là uỷ viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết. — 252.

Xmô-li-a-ni-nốp, V. A. (1890 - 1962) là đảng viên đảng bôn-sê-vích từ năm 1908. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, từ năm 1918 đến hết năm 1920 là chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tỉnh Xmô-len-xơ. Trong những năm 1921 - 1924, ông công tác ở Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng, lúc đầu là trợ lý chánh văn phòng, sau làm phó văn phòng; trong những năm 1924 - 1929 là chánh văn phòng Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng kinh tế của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Trong những năm 1929 - 1932 là giám đốc của công trình xây dựng Ma-gni-tô-goóc-xơ, trong những năm 1932 - 1933 là phó giám đốc Công ty thép miền Đông. Từ năm 1933 tới hết năm 1938 là giám đốc Viện quốc gia về thiết kế các nhà máy luyện kim ở Lê-nin-grát. Từ cuối năm 1938 đến

hết năm 1941 là trưởng phòng kỹ thuật và trưởng ca của nhà máy chế tạo ống Mát-xơ-va mang tên "Ông đỏ". — 26, 273.

Xô-côn-ni-cốp (Brin-li-an-to), G. I-a (1888 - 1939) vào đảng bôn-sê-vích từ năm 1905.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông làm công tác ngoại giao và quân sự. Từ năm 1921 là uỷ viên ban lãnh đạo Bộ dân uỷ tài chính, từ năm 1922 là bộ trưởng Bộ dân uỷ tài chính. Từ năm 1926 là phó chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước Liên-xô, về sau là thứ trưởng Bộ dân uỷ ngoại giao. Được bầu là uỷ viên và uỷ viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương. Năm 1925, ông liên kết với phái "đổi lập mới", sau đó lại gia nhập khối hợp nhất Tơ-rốt-xki - Di-nô-vi-ép. Năm 1936, bị khai trừ khỏi đảng vì hoạt động chống đảng. — 108, 210 - 211, 214, 248, 257, 258, 260, 361, 379.

Xô-rô-kin, P. A. (sinh năm 1889) là một phần tử xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Trước năm 1917 là phó giáo sư Trường đại học tổng hợp Pê-tơ-rô-grát. Trong những năm 1919 - 1922, y đã giảng dạy môn xã hội học ở các trường cao đẳng Pê-tơ-rô-grát. Vì hoạt động phản cách mạng nên bị trục xuất ra nước ngoài; một thời gian giảng ở Trường đại học tổng hợp Pra-ha; từ năm 1923 sống ở Mỹ, là giáo sư của Trường đại học tổng hợp Ha-vót. — 37 - 39.

Xô-xnốp-xki, L. X. (1886 - 1937) vào đảng bôn-sê-vích từ năm 1904. Trong những năm 1918 - 1924 là biên tập của báo "Nông dân nghèo". Trong thời gian tranh luận về vấn đề công đoàn (1920 - 1921), đã ủng hộ cương lĩnh của Tơ-rốt-xki. Năm 1927, tại Đại hội XV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô bị khai trừ khỏi đảng vì y là một phần tử hoạt động tích cực của phái đổi lập của Tơ-rốt-xki. Năm 1935, được phục hồi đảng tịch, nhưng năm 1936 lại bị khai trừ khỏi đảng vì hoạt động chống đảng. — 60, 192.

Xôn-tơ, A. A. (1872 - 1945) là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1898, một người bôn-sê-vích.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông phụ trách những công tác quan trọng của xô-viết và của đảng. Từ năm 1920 là uỷ viên Ban kiểm tra trung ương, từ năm 1921 là uỷ viên Đoàn chủ tịch Ban kiểm tra trung ương của đảng và uỷ viên Tòa án tối cao; sau đó giữ các cương vị quan trọng ở Viện kiểm sát Liên-xô. — 152.

Xta-lin (Đgiu-ga-svi-li), I. V. (1879 - 1953) là một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân cách mạng Nga

và quốc tế, của Đảng cộng sản và Nhà nước Liên-xô. Gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1898; sau Đại hội II của Đảng là đảng viên bôn-sê-vích. Làm công tác đảng ở Ti-phlít, Ba-tum, Ba-cu, Pê-téc-bua. Tháng Giêng 1912 được cử vào Ban chấp hành trung ương do Hội nghị VI (Hội nghị Pra-ha) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bầu ra; đã tham gia biên tập tờ báo bôn-sê-vích "Sự thật". Trong thời kỳ chuẩn bị và tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là uỷ viên của Trung tâm quân sự - cách mạng chuẩn bị khởi nghĩa do Ban chấp hành trung ương đảng thành lập. Tại Đại hội II các Xô-viết toàn Nga Xta-lin được bầu vào Hội đồng bộ trưởng dân uỷ, trong đó Xta-lin phụ trách Bộ dân uỷ về các vấn đề dân tộc. Trong thời kỳ có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến, Xta-lin là uỷ viên Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hoà và đã có mặt tại nhiều mặt trận. Năm 1922 Xta-lin được bầu làm Tổng bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Từ năm 1941, Xta-lin là Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ, về sau là Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Liên-xô. Trong những năm Chiến tranh vệ quốc vĩ đại (1941 - 1945), Xta-lin là Chủ tịch Ủy ban phòng thủ nhà nước, bộ trưởng Bộ dân uỷ quốc phòng và là Tổng tư lệnh tối cao các lực lượng vũ trang Liên-xô. — 49 - 50, 67 - 68, 69, 146, 166, 174, 191, 192, 193, 194 - 195, 203 - 204, 210 - 211, 212 - 215, 221, 228 - 230, 231 - 236, 238 - 239, 241, 244 - 245, 248, 249, 257 - 261, 264 - 266, 342, 360 - 362, 384 - 388, 389 - 390, 395, 396 - 397, 408, 413.

Xtô-mô-ni-a-cốp, B. X. (1882 - 1941) là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1902, một người bôn-sê-vích. Năm 1904, ông bị trục xuất ra khỏi nước Nga, sống ở Li-e-giơ, làm các nhiệm vụ của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương, làm công tác chuyển sách báo và vũ khí vào nước Nga. Năm 1906, ông sống ở Bun-ga-ri, sau đó trở về Nga nhưng được ít lâu thì bị bắt. Nhờ có chính phủ Bun-ga-ri can thiệp, ông được trả lại tự do và lại đến Li-e-giơ rồi sau đó tới Bun-ga-ri. Năm 1909, ông đến Pa-ri, làm công tác đảng trong nhóm bôn-sê-vích. Năm 1910, ông chuyển sang Béc-lanh, thôi công tác đảng. Năm 1915, ông trở về Bun-ga-ri, phục vụ trong quân đội. Năm 1917, ông được chính phủ Bun-ga-ri cử sang Hà-lan làm uỷ viên chính thức của Đại sứ quán Bun-ga-ri. Sau khi chiến tranh kết thúc, ông xin từ chức. Từ năm 1920 đến hết năm 1925 là đại diện toàn quyền về thương mại của nước Nga xô-viết ở Béc-lanh. Từ năm

1926 là uỷ viên ban lãnh đạo Bộ dân uỷ ngoại giao. Từ năm 1934 đến hết năm 1938 là thứ trưởng Bộ dân uỷ ngoại giao. — 264 - 265.

Xu-kha-nốp, N. (Ghim-me, N. N.) (sinh năm 1882) là nhà kinh tế học, nhà chính luận theo xu hướng tiểu tư sản, một phần tử men-sê-vích. Lúc đầu ông là người theo phái dân tụy, rồi sau, khi gia nhập nhóm men-sê-vích, ông lại tìm cách kết hợp chủ nghĩa dân tụy với chủ nghĩa Mác. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, ông tự xưng là người theo chủ nghĩa quốc tế. Năm 1917, ông được bầu là uỷ viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát; đã cộng tác với tờ báo nửa men-sê-vích "Đời sống mới", tích cực ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông làm việc trong các tổ chức và cơ quan kinh tế xô-viết. Năm 1931, ông bị kết tội là kẻ lãnh đạo tổ chức men-sê-vích bí mật. — 430 - 434.

THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA V. I. LÊ-NIN

(Ngày 6 tháng Ba 1922 - 21 tháng Giêng 1924)

1922

6 tháng Ba.

Lê-nin đọc diễn văn "Tình hình quốc tế và trong nước của nước Cộng hoà xô-viết" tại phiên họp của đảng đoàn cộng sản trong Đại hội V công nhân kim khí toàn Nga.

Sau khi nghiên cứu bức thư của M. Ba-ga-ép thuộc Vụ Xi-bi-ri của Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng nói tới việc thu thuế lương thực không đúng, Lê-nin giao cho phó chủ tịch Ủy ban cách mạng Xi-bi-ri X. Ê. Tsu-tơ-ca-ép kiểm tra những sự việc đã trình bày trong bức thư và trừng phạt những kẻ phạm tội lộng quyền.

Lê-nin đi nghỉ ở Coóc-din-ki-nô gần làng Tơ-rô-ít-xcô-i-ê - Lư-cô-vô thuộc một huyện của Mát-xcơ-va. Người đã lưu lại đây cho tới ngày 25 tháng Ba, viết bài báo "Về tác dụng của chủ nghĩa duy vật chiến đấu", chuẩn bị báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương đảng để trình bày tại Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga.

Lê-nin viết thư cho V. M. Mô-lô-tốp, bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga nói về việc tổ chức công tác của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương trong kỳ chuẩn bị Đại hội XI của đảng.

7 tháng Ba.

Trong thư trả lời chủ tịch Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng L. M. Khin-tsúc, Lê-nin đề nghị gửi về những số liệu tổng hợp về công tác của hợp tác xã và cho biết các biện pháp mà Liên hiệp trung ương

các hợp tác xã tiêu dùng đã thi hành nhằm làm cho "hợp tác xã thực sự trở thành một cơ quan buôn bán, chứ không phải một cơ quan quan liêu".

8 tháng Ba.

Để trả lời bộ trưởng Bộ dân uỷ ngoại giao G. V. Tsi-tse-rin đề nghị Người viết bài báo cho phụ trương của tờ báo Anh "The Manchester Guardian" nói về nước Nga xô-viết, Lê-nin báo là không có khả năng viết bài báo đó; Người đề nghị nên quan tâm để trong các bài báo viết cho phụ trương đó nêu lên được "kế hoạch thật rõ ràng về khôi phục nước Nga không phải trên cơ sở chủ nghĩa tư bản".

Lê-nin viết thư cho E. X. Vác-ga đề cập tới đề nghị của ông muốn soạn một tuyển tập những bài phát biểu của Lê-nin nói về các vấn đề chính sách kinh tế để xuất bản bằng các thứ tiếng nước ngoài.

9 tháng Ba.

Sau khi nghiên cứu sơ thảo luận cương của G. E. Di-nô-vi-ép "Về việc củng cố đảng" — sơ thảo này được viết nhân dịp chuẩn bị Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga, Lê-nin viết cho V. M. Mô-lô-tốp một thư ngắn nói về vấn đề này.

10 tháng Ba.

Trong thư gửi L. B. Cra-xin, Lê-nin yêu cầu lập một bản tổng hợp ngắn những số liệu thực tế về sự phát triển ngoại thương trong những tháng gần đây để sử dụng vào báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga tại Đại hội XI của đảng.

Lê-nin uỷ cho chánh văn phòng Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng N. P. Goóc-bu-nốp thi hành những biện pháp cần thiết để tạo ra những điều kiện bình thường cho hoạt động của Thư viện công cộng và thông qua tiểu ban ngân

sách của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và Hội đồng bộ trưởng dân uỷ mà giải quyết vấn đề trợ cấp tiền để đưa nhóm nghệ sĩ của Nhà hát nghệ thuật Mát-xcơ-va từ nước ngoài về Nga.

11 tháng Ba.

Lê-nin gửi chỉ thị cho chủ tịch Ủy ban phụ trách tổ chức G. M. Crơ-gi-gia-nốp-xki và chủ tịch Ủy ban phụ trách các công ty hợp doanh G. I-a. Xô-côn-ni-cốp.

Lê-nin đề nghị Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga công nhận rằng việc cho đăng báo bức điện có nói về nội dung cuốn sách nhỏ của Pác-vu-xơ là sai lầm "vì bức điện đó được người ta quan niệm như quảng cáo cho Pác-vu-xơ".

Lê-nin uỷ cho phó văn phòng Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng V. A. Xmô-li-a-ni-nốp yêu cầu cục trưởng Cục thống kê trung ương P. I. Pô-pốp cung cấp các số liệu nói về tình hình công nghiệp, nông nghiệp, vận tải, thương nghiệp và hợp tác xã trong các tháng Giêng - Hai 1922.

12 tháng Ba.

Lê-nin viết xong bài báo "Về tác dụng của chủ nghĩa duy vật chiến đấu".

Lê-nin đề nghị đưa ra thảo luận trong Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga vấn đề tình hình tài chính của các trường cao đẳng.

Lê-nin nói chuyện với uỷ viên của Tiểu hội đồng bộ trưởng dân uỷ, giám đốc Bách hoá tổng hợp quốc gia A. A. Bê-lốp về các vấn đề tình hình tài chính của đất nước.

Giữa 12 và 16 tháng Ba.

Lê-nin xem lại bản đánh máy bài báo "Về tác dụng của chủ nghĩa duy vật chiến đấu", sửa chữa và bổ sung bài báo đó; viết bức thư ngắn cho L. A. Phô-ti-ê-va (hoặc là N. X. Lê-pê-sin-xcai-a) giao nhiệm vụ chuyển

- bản thảo bài báo đã sửa chữa và bổ sung đó cho ban biên tập tạp chí "Dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác".
- 14 tháng Ba.* Sau khi nhận được thư của G. V. Tsi-tsê-rin trình bày đề cương phát biểu của đoàn đại biểu xô-viết tại Hội nghị Giê-nơ, Lê-nin đánh dấu vào đó những luận điểm quan trọng nhất và viết thư trả lời.
- 14 hoặc 15 tháng Ba.* Lê-nin viết thư cho các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ghi những đề nghị đối với dự thảo chỉ thị của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản gửi cho đoàn đại biểu Quốc tế cộng sản dự cuộc hội nghị của ba Quốc tế – Quốc tế III, Quốc tế II và Quốc tế II ½ ("Nhóm xã hội chủ nghĩa Viên"), được triệu tập ở Béc-ling.
- 15 tháng Ba.* Trong bức thư gửi L. B. Ca-mê-nép và I. V. Xta-lin, Lê-nin ủng hộ những đề nghị của bộ trưởng Bộ dân uỷ ngoại thương L. B. Cra-xin và phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng A. Đ. Txi-u-ru-pa về việc tăng thêm số vốn lưu động của Bộ dân uỷ ngoại thương.
- 16 tháng Ba.* Lê-nin viết thư gửi Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga bàn về luận cương của E. A. Prê-ô-bra-gien-xki "Những nguyên tắc cơ bản của chính sách của Đảng cộng sản Nga ở nông thôn hiện nay" do ông soạn để trình bày trước Đại hội XI của đảng.
- 17 tháng Ba.* Lê-nin gửi tới Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga bản dự thảo chỉ thị "gửi tất cả các đồng chí đi ra nước ngoài".
- Lê-nin giao cho N. P. Goóc-bu-nốp nhiệm vụ: theo dõi sự phát triển công tác điện ảnh và nhiếp ảnh trong nước; loại bỏ cho được đồng sách nằm trong viện bảo tàng Ru-mi-

- an-txép; theo dõi việc chấp hành quyết định của Hội đồng lao động và quốc phòng ngày 15 tháng Ba nói về Đài vô tuyến điện báo trung ương.
- Lê-nin nói chuyện với L. B. Ca-mê-nép về mưu đồ của những người cầm đầu Quốc tế II và Quốc tế II ½ định can thiệp vào phiên toà xử bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng phải hữu; sau đó Người viết dự thảo bản phúc đáp của Chính phủ xô-viết gửi E. Van-đéc-ven-đơ và một thư ngắn gửi cho G. E. Di-nô-vi-ép đề nghị đưa bản dự thảo đó ra thảo luận trong Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.
- 18 tháng Ba.* Lê-nin viết lời nói đầu cho cuốn sách "Công cuộc điện khí hoá nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga trong giai đoạn quá độ của nền kinh tế thế giới" của I. I. Xcơ-voóc-tốp - Xtê-pa-nốp.
- Lê-nin viết thư gửi Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga bàn về thái độ của các cơ quan của đảng, các cơ quan toà án đối với những đảng viên bị truy tố.
- Lê-nin viết thư cho bộ trưởng Bộ dân uỷ tư pháp Đ. I. Cuốc-xki nói về sự cần thiết phải đích thân theo dõi cuộc điều tra về vụ các cán bộ lãnh đạo tờ-rót sản xuất đường, đòi hỏi Bộ dân uỷ tư pháp và Toà án cách mạng phải trừng phạt nghiêm khắc những cán bộ lãnh đạo các cơ quan kinh tế nào đã bị ảnh hưởng của kẻ thù của Chính quyền xô-viết.
- Lê-nin viết những đề nghị về vấn đề hợp tác xã và giao cho N. P. Goóc-bu-nốp chuyển những đề nghị đó tới các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và tới các phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động

và quốc phòng là A. Đ. Txi-u-ru-pa và A. I. Rư-cốp.

19 tháng Ba.

Trong bức thư gửi các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, Lê-nin viết về sự cần thiết phải kiên quyết đàn áp sự chống đối của giới tu hành đối với việc thi hành sắc lệnh của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga ngày 23 tháng Hai 1922 về việc thu hồi những vật quý của giáo hội nhằm mục đích có thêm phương tiện để chống nạn đói.

20 tháng Ba.

Lê-nin viết thư cho thứ trưởng Bộ dân uỷ tài chính G. I-a. Xô-côn-ni-cốp yêu cầu cho biết nhận xét của ông về bản tường trình của A. A. Bé-lốp "Kế hoạch của chiến dịch tài chính cho tới vụ mùa mới năm 1922", và cũng yêu cầu thông báo cho biết những tin tức về việc tổ chức sự giám sát việc thu thuế bằng tiền và sự kiểm soát về mặt tài chính đối với hoạt động của các tờ-rốt quốc doanh.

Sau khi nhận được thư của L. B. Cra-xin nói tới quyết định của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về thành phần của ban lãnh đạo Bộ dân uỷ ngoại thương, Lê-nin viết một bức thư ngắn cho Cra-xin, và sau đó trao đổi với ông về công tác của Bộ dân uỷ và về việc thực hiện các chỉ thị của Bộ chính trị về vấn đề độc quyền ngoại thương.

Sau khi nghiên cứu bức thư của M. N. Pô-pô-va nói về những sự hà lạm của chính quyền địa phương huyện Sa-đrin-xơ tỉnh Ê-ca-tê-rin-bua trong khi thu thuế lương thực, Lê-nin giao cho thư ký Hội đồng bộ trưởng dân uỷ L. A. Phô-ti-ê-va gửi bức thư đó cho Ban kiểm tra trung ương hoặc Bộ tổ chức Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga để có những biện pháp giải quyết và dự thảo thư trả lời.

Lê-nin uỷ nhiệm N. P. Goóc-bu-nốp chuẩn bị báo cáo về tệ quan liêu giấy tờ trong Bộ dân uỷ ngoại thương khi mua thịt hộp, và chuẩn bị báo cáo về các công ty hợp doanh về ngoại thương và về các xí nghiệp có các nhà tư bản tham gia.

21 tháng Ba.

Lê-nin viết thư cho I. V. Xta-lin và L. B. Ca-mê-nép về dự thảo nghị quyết của Đại hội XI của Đảng cộng sản (b) Nga về báo cáo của Ban chấp hành trung ương.

Lê-nin viết thư cho thứ trưởng Bộ dân uỷ ngoại thương M. I. Phrum-kin và uỷ viên ban lãnh đạo I. I. Rát-tsen-cô nói về cuộc trao đổi giữa Người với L. B. Cra-xin về những sự bất đồng trong ban lãnh đạo Bộ dân uỷ ngoại thương đối với vấn đề độc quyền ngoại thương, và sau đó Người viết thư cho Phrum-kin nói về sự cần thiết phải thực hiện nghiêm chỉnh các chỉ thị của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về vấn đề này.

Lê-nin trao đổi với A. Đ. Txi-u-ru-pa và A. I. Rư-cốp về việc tổ chức công tác của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng, đề nghị hai ông tập trung chủ yếu vào vấn đề tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quyết định của chính phủ, bằng cách sử dụng những cán bộ của Bộ dân uỷ thanh tra công nông.

Lê-nin viết thư cho I. V. Xta-lin về công tác của các phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng.

Lê-nin giao cho N. P. Goóc-bu-nốp phát hiện những kẻ phạm tệ quan liêu giấy tờ trong việc gửi giấy nhập cảnh cho các nhà tư bản Mỹ đến tiến hành các cuộc thương lượng về việc cung cấp máy móc nông nghiệp cho nước Nga xô-viết.

- Giữa 21 và 25 tháng Ba.* Lê-nin viết thư cho L. B. Ca-mê-nép nói về việc Người viết báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga tại Đại hội XI của đảng và về việc hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương cần phải chỉ định một báo cáo viên bổ sung.
- 23 tháng Ba.* Lê-nin thảo đề cương báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga tại Đại hội XI của đảng.
- Lê-nin viết lời chào mừng báo "Nông dân nghèo" nhân dịp kỷ niệm lần thứ tư ngày báo đó ra đời.
- Lê-nin viết thư cho hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, trong đó Người trình bày đề cương báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương tại Đại hội XI của đảng.
- Lê-nin viết những điểm bổ sung và nhận xét về dự thảo bản tuyên bố của đoàn đại biểu xô-viết tại Hội nghị Giê-nơ.
- 24 tháng Ba.* Nhân bản luận cương "Về việc củng cố đảng và những nhiệm vụ mới của đảng" – bản luận cương này được viết để trình bày trước Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga – sắp đưa ra thảo luận trong hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, Lê-nin đưa ra trước hội nghị toàn thể những nhận xét và đề nghị của Người về vấn đề những điều kiện kết nạp đảng viên mới, để hội nghị xem xét.
- Lê-nin nói chuyện bằng điện thoại với chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước G. M. Cờ-gi-gia-nốp-xki về sự xung đột giữa những cán bộ lãnh đạo công trình xây dựng Vôn-khốp; sau đó Người viết thư cho ông về vấn đề này.

- 25 tháng Ba.* Lê-nin từ Coóc-din-ki-nô trở về Mát-xcơ-va.
- Lê-nin ký tên vào bản tuyên bố về việc Người giao quyền trưởng đoàn đại biểu xô-viết tại Hội nghị Giê-nơ cho G. V. Tsi-tsê-rin.
- 25 - 26 tháng Ba.* Lê-nin viết dưới dạng chính thức đề cương báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga tại Đại hội XI của đảng.
- 26 tháng Ba.* Lê-nin viết thư cho các uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga nói về quyết định của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương về những điều kiện kết nạp đảng viên mới.
- Lê-nin nói chuyện bằng điện thoại với L. B. Cra-xin về việc bộ trưởng Bộ ngoại giao Đức V. Ra-tê-nau tiếp đại diện toàn quyền nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga N. N. Crê-xtin-xki, Người uỷ nhiệm cho Cra-xin thông báo lại nội dung cuộc nói chuyện giữa Ra-tê-nau và Crê-xtin-xki cho tất cả các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, cho G. V. Tsi-tsê-rin và M. M. Lít-vi-nốp biết.
- 27 tháng Ba.* Lê-nin viết bản tự khai đại biểu dự Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga.
- Lê-nin đọc diễn văn khai mạc Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga và sau đó đọc báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương đảng.
- Lê-nin tham dự phiên họp thứ hai (buổi chiều) của Đại hội XI, bút ký trong tiến trình thảo luận báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.
- Lê-nin nói chuyện với bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na

- Đ. D. Ma-nu-in-xki về các vấn đề công tác đảng ở U-cra-i-na.
- 28 tháng Ba.* Lê-nin tham dự phiên họp thứ ba (buổi trưa) của Đại hội XI, bút ký trong tiến trình thảo luận báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, phác thảo đề cương lời kết luận và sau đó đọc lời kết luận về báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.
- Giữa 29 tháng Ba và 2 tháng Tư.* Lê-nin viết đề nghị về dự thảo nghị quyết của Đại hội XI của đảng về báo cáo của đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) Nga tại Quốc tế cộng sản.
- 30 tháng Ba.* Lê-nin trao đổi với A. M. Cra-xnô-sê-cốp nhân dịp Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga quyết định cho ông được thôi công tác trong Bộ dân uỷ tài chính; sau đó Người viết thư cho các uỷ viên Bộ chính trị nói về sự cần thiết phải xem xét lại quyết định đó và tạo khả năng cho Cra-xnô-sê-cốp thể hiện được bản lĩnh của mình trong công tác.
- 31 tháng Ba.* Lê-nin viết thư cho Đ. I. Cuốc-xki nói về sự cần thiết phải xem xét lại quyết định của Toà án cách mạng Mát-xcơ-va vì toà án này biện hộ cho những bị can trong vụ phạm pháp về tội quan liêu giấy tờ và không làm tròn chức trách trong Ban khoa học - kỹ thuật của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và trong Ủy ban phụ trách các phát minh; uỷ nhiệm cho ông đích thân nghiên cứu hồ sơ đó và tổ chức xử vụ án chính trị điển hình đó.
- Khi nhận được thông báo rằng trái với quyết định của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, Đ. I. Cuốc-xki từ chối viết bản dự thảo sắc luật "Về các quyền cơ bản của tư nhân đối với

- tài sản đã được nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga công nhận, được các đạo luật của nước cộng hoà bảo hộ và được các toà án nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga bảo vệ", Lê-nin khiển trách ông rằng, ông không được để xảy ra bệnh quan liêu giấy tờ trong việc làm này và đề nghị trong thời hạn hai ngày phải chuyển bản dự thảo đó cho A. Đ. Txi-u-ru-pa; trong bức thư ngắn gửi cho Txi-u-ru-pa, Người đề nghị phải tuyên bố cảnh cáo Cuốc-xki về việc không thực hiện quyết định của Bộ chính trị.
- 31 tháng Ba hoặc 1 tháng Tư.* Lê-nin trao đổi với N. Ô-xin-xki (V. V. Ô-bô-len-xki) về công tác của tiểu ban nông nghiệp của Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga.
- 1 tháng Tư.* Trong bức thư gửi cho N. Ô-xin-xki, Lê-nin chỉ thị về công tác của tiểu ban nông nghiệp của Đại hội XI của đảng, Người đưa ra toàn văn dự thảo nghị quyết của đại hội về công tác ở nông thôn; giao cho các thư ký của Người gửi bản dự thảo đó tới cả các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga để biết.
- 2 tháng Tư.* Trong phiên họp thứ mười một (buổi sáng) của Đại hội XI của đảng, Lê-nin được bầu là uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.
- Lê-nin viết toàn văn diễn văn bế mạc để đọc khi bế mạc Đại hội XI của Đảng cộng sản (b) Nga.
- Lê-nin tham dự phiên họp thứ mười hai (buổi chiều) của Đại hội XI; Người ghi chép khi thảo luận báo cáo của tiểu ban của đại hội trình bày về phái "đổi lập công nhân"; khi đại hội thông qua nghị quyết "Về báo chí và tuyên truyền" Người phát

biểu về vấn đề đăng những bản thông cáo trên tờ "Sự thật"; Người đọc diễn văn bế mạc đại hội.

Lê-nin viết dự thảo thư trả lời nhà bác học về kỹ thuật điện của Mỹ Sác-lơ P. Stanh-mét-xơ và chuyển bản dự thảo đó cho G. M. Crơ-gi-gia-nốp-xki và L. C. Mác-ten-xơ để biết.

3 tháng Tư.

Lê-nin tham dự phiên họp của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; Người được bầu là uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương và được đề cử vào thành phần đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) Nga ở Quốc tế cộng sản; Người đưa ra bản dự thảo quyết định về công tác của Ban bí thư Ban chấp hành trung ương. Phiên họp này cũng thảo luận cả những vấn đề về thành phần của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, về việc cải tổ Tiểu hội đồng bộ trưởng dân uỷ, về tiểu ban phụ trách việc biên soạn các nghị quyết của Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga, về chức năng nhiệm vụ của tổng biên tập tờ "Sự thật", những vấn đề tài chính v. v..

Trước 4 tháng Tư.

Lê-nin trao đổi với A. V. Lu-na-tsác-xki về công tác của Bộ dân uỷ giáo dục.

4 tháng Tư.

Sau khi nghiên cứu bản dự thảo do A. Đ. Txi-u-ru-pa chuẩn bị về việc phân nhiệm cho các phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng và những điểm bổ sung của A. I. Rư-cốp vào dự thảo đó, Lê-nin đưa ra những điểm sửa chữa và bổ sung cho bản dự thảo đó, sau đó Người viết đề cương nghị quyết về công tác của các phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng.

Lê-nin viết thư cho L. Đ. Tơ-rốt-xki nói

về sự cần thiết phải cải thiện hoàn cảnh cho các học viên quân sự ở Crem-li.

Lê-nin viết hai bức thư cho A. I. Rư-cốp nói về việc nhập cảnh cho các công nhân Mỹ tới nước Nga xô-viết và về việc tổ chức công tác kho tàng.

Lê-nin viết thư ngắn cho G. I-a. Xô-côn-ni-cốp nói về thành phần và tổ chức công tác của ban lãnh đạo Bộ dân uỷ tài chính.

5 tháng Tư.

Lê-nin trao đổi với uỷ viên Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, chủ tịch Tổng cục công nghiệp kim khí L. C. Mác-ten-xơ về tình hình công tác nghiên cứu dải di thường từ tính của vùng Cuốc-xơ và về những vấn đề có liên quan tới việc chuyển cho nhóm công nhân Mỹ do X. Rút-ghéc-xơ cầm đầu một số xí nghiệp ở U-ran và Cu-dơ-bát để họ cho hoạt động và trao tô nhượng khai thác các mỏ a-mi-ăng ở huyện A-la-pa-ép thuộc vùng U-ran cho nhà kinh doanh Mỹ A. Ham-mơ; sau đó Người gửi thư cho A. I. Rư-cốp đề nghị đặc biệt chú ý và hết sức ủng hộ việc nghiên cứu dải di thường từ tính của vùng Cuốc-xơ cũng như những tô nhượng cho Rút-ghéc-xơ và Ham-mơ.

6 tháng Tư.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; Người đề nghị mời A. Đ. Txi-u-ru-pa tới dự phiên họp của Bộ chính trị với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết. Trong phiên họp này, Bộ chính trị đã thảo luận dự thảo quyết định về chế độ chi quỹ dự trữ của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ, những vấn đề về chi tiết hóa các chỉ thị của Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga nói về công tác của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Ban chấp hành trung ương các

Xô-viết toàn Nga, về mức quỹ lương cho tháng Tư 1922, về thời hạn triệu tập đại hội công đoàn, thảo luận các tin tức về hội nghị đại biểu của ba Quốc tế, và những vấn đề khác.

Trong thư gửi G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki, Lê-nin đề nghị gấp rút bắt đầu các công tác chuẩn bị cho việc nắm vững dải địa thường từ tính của vùng Cuốc-xơ.

Lê-nin tiếp: chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga M. I. Ca-li-nin; Bê-la Cun; đại diện toàn quyền của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga ở Béc-lanh N. N. Cre-xtin-xki; bộ trưởng Bộ dân uỷ lương thực N. P. Bri-u-kha-nốp; Người trao đổi với G. C. Oóc-đgiô-ni-kít-dê về việc tổ chức việc chữa bệnh và nghỉ ngơi của Người ở Cáp-ca-dơ.

7 tháng Tư.

Lê-nin viết thư cho G. C. Oóc-đgiô-ni-kít-dê nói về kế hoạch chữa bệnh và nghỉ ngơi của Người ở Cáp-ca-dơ.

8 tháng Tư.

Trong thư gửi A. I. Rư-cốp, Lê-nin tỏ ý không tán thành ý kiến của ông về sự cần thiết cho những nhà kinh doanh nước ngoài được hưởng tô nhượng về việc nghiên cứu dải địa thường từ tính của vùng Cuốc-xơ, đề nghị yêu cầu G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki và L. C. Mác-ten-xơ có nhận xét chính thức về triển vọng công tác nghiên cứu và nắm vững dải địa thường từ tính của vùng Cuốc-xơ.

9 tháng Tư.

Lê-nin viết bài báo "Chúng ta đã trả giá quá đắt" và thư gửi các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga kèm theo dự thảo quyết định công bố bài báo này và về nhiều vấn đề khác.

10 tháng Tư.

Lê-nin bổ sung và sửa chữa văn bản bức thư của Người gửi cho Sác-lơ P. Stanh-mét-

xơ và giao nhiệm vụ dịch bức thư đó ra tiếng Anh.

Lê-nin viết dự thảo quyết định của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về đề nghị gọi C. B. Ra-đếch và N. I. Bukha-rin từ Béc-lanh về nước để báo cáo về công tác của hội nghị đại biểu ba Quốc tế.

Trong thư gửi tổng biên tập tờ "Đời sống kinh tế" G. I. Cru-min, chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki, cục trưởng Cục thống kê trung ương P. I. Pô-pốp và phó văn phòng Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng V. A. Xmô-li-a-ni-nốp, Lê-nin lưu ý tới sự thiếu sót trong việc nghiên cứu kinh nghiệm địa phương qua các báo cáo trong các hội đồng kinh tế và thiếu sót trong việc làm sáng tỏ những kết quả của kinh nghiệm đó trên các báo chí, Người giao nhiệm vụ phải triệu tập một cuộc họp đặc biệt và đề ra một chương trình công tác nghiên cứu các báo cáo đó.

Lê-nin viết thư cho E. X. Vác-ga rằng vì tình hình sức khoẻ, Người không thể thực hiện yêu cầu của ông là viết bài nói về chính sách kinh tế mới cho niên giám của Quốc tế cộng sản dự định sẽ xuất bản, Người khuyên nên đăng lại những bài viết năm 1918 (những bài này nằm trong cuốn sách nhỏ nói về thuế lương thực) và những đoạn trích trong báo cáo tại Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga.

11 tháng Tư.

Lê-nin viết những nhận xét và đề nghị đối với dự thảo quyết định của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản nhân dịp kết thúc hội nghị đại biểu ba Quốc tế.

Lê-nin viết dự thảo "Quyết định về công tác của các phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng

- dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng" và gửi dự thảo đó tới các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và cho cả A. Đ. Txi-u-ru-pa.
- 12 tháng Tư.* Trong thư gửi A. I. Rư-cốp và A. Đ. Txi-u-ru-pa, Lê-nin chỉ thị phải thi hành "những biện pháp thực tế và kiên quyết nhất" sao cho nhà máy điện Ca-si-ra bắt đầu cung cấp được điện cho Mát-xcơ-va.
- Trong thư gửi N. Ô-xin-xki, Lê-nin tán thành bài báo của ông "Những dữ kiện mới rút ra được từ kinh nghiệm địa phương" đăng trên báo "Sự thật", Người nhấn mạnh sự cần thiết phải nghiên cứu và phổ biến kinh nghiệm địa phương.
- 13 tháng Tư.* Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, trong đó thảo luận những vấn đề về giảm quân số của Hồng quân, về Hội nghị Giê-nơ, về ban lãnh đạo của Bộ dân uỷ tài chính, về thành phần của Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tới cao, về Tiểu ban nội thương trực thuộc Hội đồng lao động và quốc phòng, về các khẩu hiệu kỷ niệm ngày 1 tháng Năm v.v..
- Lê-nin trao đổi với M. Va-lê-txơ-ki, đảng viên cộng sản Ba-lan, và viết một thư ngắn cho uỷ viên ban lãnh đạo Bộ dân uỷ ngoại giao I-a. X. Ga-nê-txơ-ki yêu cầu có biện pháp tìm kiếm tài liệu lưu trữ và thư viện của Người ở Cra-cốp và Pô-rô-nin.
- Trước 14 tháng Tư.* Lê-nin trả lời phỏng vấn phóng viên báo "New York Herald" về Hội nghị Giê-nơ.
- 14 tháng Tư.* Lê-nin chủ toạ phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng trong thời gian thảo luận báo cáo của chủ tịch Ủy ban hội chợ

- Iéc-bít-xcơ X. V. Ma-lư-sép về kết quả của hội chợ.
- Sau 14 tháng Tư.* Lê-nin trao đổi với X. V. Ma-lư-sép về việc tổ chức hội chợ ở Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt.
- 15 tháng Tư.* Trong thư gửi Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, Lê-nin lưu ý tới việc xuất bản quá ư cầu thả cuốn sách "Những văn kiện về lịch sử quan hệ Pháp - Nga trong những năm 1910 - 1914", đề nghị giao nhiệm vụ cho I-a. X. Ga-nê-txơ-ki và L. M. Ca-ra-khan thi hành các biện pháp nhằm loại trừ các thiếu sót và trong thời hạn hai ngày phải xác định cho được những người có trách nhiệm về việc xuất bản cuốn sách đó.
- 17 tháng Tư.* Trong cuộc trưng cầu ý kiến các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, Lê-nin bỏ phiếu tán thành việc phê chuẩn chỉ thị của Bộ chính trị chuyển tới G. V. Tsi-txê-rin về sách lược của đoàn đại biểu xô-viết trong khi thảo luận vấn đề nợ nần của chính phủ Nga hoàng và Chính phủ lâm thời Nga tại Hội nghị Giê-nơ.
- 18 tháng Tư.* Trong thư ngắn gửi I. V. Xta-lin, L. B. Ca-mê-nép và L. Đ. Tơ-rốt-xki, Lê-nin đề nghị đưa ra thảo luận trong Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga việc công bố bức điện của thứ trưởng Bộ dân uỷ ngoại giao M. M. Lít-vi-nốp về việc ký hiệp ước Ra-pan-lô giữa nước Nga xô-viết với Đức.
- 19 tháng Tư.* Lê-nin viết thư ngắn cho I. V. Xta-lin, L. B. Ca-mê-nép và L. Đ. Tơ-rốt-xki kèm theo dự thảo bức điện gửi tới Giê-nơ.
- 20 tháng Tư.* Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, trong đó thảo luận vấn đề Hội nghị Giê-nơ, báo cáo của tiểu ban điều tra

hoạt động của Ban chấp hành trung ương công đoàn bưu điện và Bộ dân uỷ bưu điện, vấn đề các quan hệ qua lại giữa Bộ dân uỷ ngoại giao và Cục Trung Á thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về các vấn đề chính sách đối ngoại, báo cáo của tiểu ban xây dựng chương trình nghị sự của khoá họp Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và những vấn đề khác.

Lê-nin nghe V. A. Xmô-li-a-ni-nốp báo cáo các doanh số buôn bán của Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng, Người đề nghị cho công bố các tài liệu về vấn đề này trên báo chí, có tách riêng số liệu về hàng hoá chuyển về nông thôn.

21 tháng Tư.

Lê-nin viết dự thảo điện chỉ thị cho G. V. Tsi-tsê-rin và chuyển bản dự thảo đó tới I. V. Xta-lin kèm theo đề nghị gửi bức điện đó đến Giê-nơ nếu các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga không có ý kiến phản đối.

22 tháng Tư.

Lê-nin đến Viện sinh vật - vật lý để chụp lồng ngực chuẩn bị cho cuộc giải phẫu để ghép viên đạn; sau đó Người toạ đàm với Viện sĩ P. P. Lada-rép về tình hình nghiên cứu dãi dị thường từ tính của vùng Cuốc-xcơ.

23 tháng Tư.

Lê-nin đến bệnh viện Xôn-đa-ten-cốp (nay là bệnh viện mang tên X. P. Bốt-kin); tại đây đã tiến hành giải phẫu để ghép viên đạn cho Người.

24 tháng Tư.

Lê-nin viết dự thảo bức điện chỉ thị gửi cho G. V. Tsi-tsê-rin (chỉ thị cho tất cả các thành viên đoàn đại biểu xô-viết tại hội nghị Giê-nơ) và gửi bản dự thảo đó cho I. V. Xta-lin để hỏi các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga xem họ có đồng ý với văn bản của bức điện đó không.

25 tháng Tư.

Lê-nin sửa chữa bản dự thảo bức điện chỉ thị của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga gửi đoàn đại biểu xô-viết tại Hội nghị Giê-nơ về việc bồi thường các thiệt hại cho những người nước ngoài là chủ xí nghiệp trước đây.

26 tháng Tư.

Khi nhận được thư của E. X. Vác-ga trình bày về công tác của Ban khoa học - kỹ thuật nước ngoài ở Béc-lanh tổ chức không được tốt và cần thiết phải cải tổ Ban đó, Lê-nin cảm ơn ông đã báo cáo cho Người biết và gửi cho ông toàn văn bài diễn văn của Người đọc trong buổi bế mạc Đại hội XI Đảng cộng sản (b) Nga để công bố bằng tiếng Đức; Người chuyển bức thư của Vác-ga cho A. I. Rư-cốp và A. Đ. Txi-u-ru-pa để nghị quy định việc điều tra thật nghiêm khắc tình hình công việc ở Ban khoa học - kỹ thuật nước ngoài và sau đó cải tổ Ban này.

27 tháng Tư.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; Người nêu lên đề nghị xuất bản những tác phẩm cách mạng của G. V. Plê-kha-nốp. Phiên họp này cũng thảo luận cả những vấn đề về Hội nghị Giê-nơ, về việc giảm quân số của Hồng quân bằng cách cho các binh sĩ Hồng quân về làm ruộng, về việc thành lập Ngân hàng của các tổ chức hợp tác xã U-cra-i-na, về các khoản trích mở đầu Ba-cu cho A-đéc-bai-gian v. v..

28 tháng Tư.

Lê-nin sửa lại bản in thử cuốn sách nhỏ của Người "Những bài cũ bàn về những đề tài gần với những đề tài mới" và viết lời nói đầu cho cuốn sách đó.

Lê-nin đề nghị Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga gửi điện cho G. V. Tsi-tsê-rin yêu cầu gửi về bản ghi tóm tắt hoặc luận cương bản tuyên bố của

Chính phủ xô-viết về việc Hội nghị Giê-nơ có khả năng bị gián đoạn.

Lê-nin gửi cho công nhân và kỹ sư của Cục dầu mỏ A-déc-bai-gian ở Ba-cu bức điện tỏ ý cảm kích trước việc họ đã biểu thị chủ nghĩa anh hùng và lòng quên mình trong khi chữa cháy tại các mỏ dầu Xu-ra-khan.

30 tháng Tư.

Lê-nin đưa ra trước Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga bản dự thảo bức điện chỉ thị do Người viết gửi cho G. V. Tsi-tsê-rin để trả lời bản thông báo của ông nói rằng có thể chuyển vấn đề Nga sang thảo luận tại một hội nghị mới, được triệu tập đặc biệt.

2 tháng Năm.

Lê-nin viết bài báo "Nhân ngày kỷ niệm lần thứ mười ngày sáng lập báo "Sự thật".

Lê-nin trao đổi với A. Đ. Txi-u-ru-pa về dự án phát hành công trái lương thực trong nước do Bộ dân uỷ tài chính khởi thảo; Người uỷ cho Txi-u-ru-pa thông báo cho các đồng chí lãnh đạo Bộ dân uỷ giao thông biết lệnh của Người phải bắt tay vào việc thực hiện quyết định của Hội đồng lao động và quốc phòng phân chia các đường sắt thành ba loại và đóng cửa những đường sắt không quan trọng lắm.

Lê-nin viết thư cho G. I-a. Xô-côn-ni-cốp nói về dự án phát hành công trái lương thực trong nước, yêu cầu phải thi hành "những biện pháp thực sự cách mạng" để củng cố tình hình tài chính của đất nước.

Lê-nin gửi cho A. Đ. Txi-u-ru-pa và A. I. Rư-cốp bức thư của N. C. Crúp-xcai-a phản đối quyết định của Hội nghị ngân sách về giảm khá nhiều số lượng giáo viên, Người đề nghị trong Hội đồng bộ trưởng dân uỷ cần ủng hộ đề nghị của bà về tăng thêm kinh phí cho ngành giáo dục quốc dân.

Lê-nin viết thư ngắn gửi Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, kèm theo bức điện chỉ thị gửi tới Giê-nơ cho G. V. Tsi-tsê-rin.

4 tháng Năm.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; Người đề nghị giải quyết vấn đề bán ra nước ngoài những vật quý của giáo hội đã thu hồi được để lấy thêm tiền cứu đói. Phiên họp này cũng thảo luận cả những vấn đề về Hội nghị Giê-nơ, về công tác của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, về Tổng cục công nghiệp nhiên liệu, về tiền lương ở các đô thị v. v..

5 tháng Năm.

Lê-nin viết thư trả lời những nhận xét của A. I. Rư-cốp, M. P. Tôm-xki và L. Đ. Tô-rôt-xki đối với bản dự thảo "Quyết định về công tác của các phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng" và gửi bức thư đó cho I. V. Xta-lin để chuyển cho các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và cho A. Đ. Txi-u-ru-pa.

Lê-nin uỷ cho V. A. X-mô-li-a-ni-nốp lập danh sách những đảng viên lão thành có tiếng của Đảng cộng sản (b) Nga và thu hút họ vào việc nghiên cứu các báo cáo của hội đồng kinh tế vô luận họ đang đảm nhiệm công tác gì.

5 hoặc 6 tháng Năm.

Lê-nin viết dự thảo bức điện chỉ thị gửi tới Giê-nơ cho G. V. Tsi-tsê-rin.

6 tháng Năm.

Lê-nin nhận thẻ đảng viên mới theo mẫu năm 1922 mang số 114482 do Ban chấp hành đảng bộ khu phố Da-mô-xcơ-vô-rê-txơ-ki đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga cấp.

- 8 tháng Năm.* Sau khi đọc bức điện của M. M. Lit-vi-nốp từ Giê-nơ gửi về nói tới "Giác thư của các nước khối Đồng minh" về vấn đề Nga gửi cho đoàn đại biểu xô-viết, Lê-nin đề nghị Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga gửi điện trả lời, và Người viết bản dự thảo bức điện đó.
- 9 tháng Năm.* Lê-nin đưa ra trước Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga dự thảo bức điện chỉ thị gửi tới Giê-nơ cho G. V. Tsi-tsê-rin nhân dịp hiệp ước Ra-pan-lô giữa nước Nga xô-viết và Đức được ký kết và sắp được phê chuẩn.
- 11 tháng Năm.* Lê-nin viết thư gửi nhà kinh doanh Mỹ A. Ham-mơ, chúc xí nghiệp tô nhượng khai thác a-mi-ăng ở U-ran mà ông đã được nhận làm ăn có kết quả, Người chỉ ra rằng tô nhượng đó có "ý nghĩa to lớn đối với cả những quan hệ buôn bán giữa nước Cộng hoà chúng tôi và Hợp chúng quốc"; Người đính kèm theo một bức thư ngắn gửi Di-nô-vi-ép (hoặc người phó của ông) yêu cầu bằng mọi cách giúp đỡ cho Ham-mơ.
- Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; Người đưa ra thảo luận dự thảo quyết định do Người viết về việc giao nhiệm vụ cho Bộ dân uỷ lương thực, Bộ dân uỷ nông nghiệp, Cục thống kê trung ương và Ủy ban kế hoạch nhà nước phải chuyển cho Ban chấp hành trung ương bản tổng hợp các số liệu về thu thuế lương thực trong những năm 1921 - 1922 và dự thu trong những năm 1922 - 1923. Phiên họp này cũng thảo luận các vấn đề về khoá họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, về vụ án những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, về đại hội của các công nhân mỏ, về ban lãnh đạo Bộ dân uỷ

- nông nghiệp, về Viện hàn lâm khoa học và Thư viện công cộng v. v..
- Trong cuộc trưng cầu ý kiến các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, Lê-nin phát biểu ý kiến ủng hộ đề nghị kéo dài thêm thời hạn của hiệp ước với ARA (Cơ quan quản lý viện trợ Mỹ) tới ngày 1 tháng Giêng 1923, nếu như cục trưởng Cục bảo vệ chính trị nhà nước Ph. E. Đgiéc-gin-xki không phản đối.
- Lê-nin viết thư cho bộ trưởng Bộ dân uỷ bưu điện V. X. Đô-vga-lép-xki nói về công việc của Viện thí nghiệm vô tuyến điện Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt, Người ủng hộ yêu cầu của Xô-viết Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt gửi Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đề nghị tặng Viện thí nghiệm vô tuyến điện huân chương Lao động cờ đỏ và ghi tên các cán bộ lãnh đạo của viện là giáo sư M. A. Bôn-tơ - Bru-ê-vích và V. P. Vô-lô-gđin vào Bảng vàng danh dự.
- 13 tháng Năm.* Lê-nin nói chuyện bằng điện thoại với kỹ sư V. A. Pa-vlốp về Trạm vô tuyến điện thoại trung ương đang xây dựng ở Mát-xcơ-va; trong thời gian trao đổi, Người ghi lại những tin tức mà Pa-vlốp đã báo cáo.
- Lê-nin giao cho V. A. Xmô-li-a-ni-nốp kiểm tra xem đã cấp kinh phí như thế nào cho các công việc khảo cứu dải di thường từ tính của vùng Cước-xơ của viện sĩ P. P. La-da-rép.
- 14 tháng Năm.* Lê-nin đưa ra trước Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga dự thảo điện chỉ thị cho G. V. Tsi-tsê-rin ở Giê-nơ.
- 15 tháng Năm.* Lê-nin viết thư ngắn cho I. V. Xta-lin kèm theo dự thảo quyết định của Bộ chính trị

Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về vấn đề độc quyền ngoại thương và cũng viết thư cho I. V. Xta-lin và M. I. Phrum-kin về vấn đề này.

Sau khi nghiên cứu dự thảo đạo luật mở đầu cho Bộ luật hình sự của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, Lê-nin viết cho Đ. I. Cước-xki bức thư ngắn kèm theo những đề nghị và bổ sung của Người vào bản dự luật đó.

Sau khi kiểm tra công việc của A. Un-rích, cán bộ Ban thư ký của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng, — người có nhiệm vụ theo dõi việc chấp hành các quyết định của chính phủ, — Lê-nin đã nêu lên trong thư gửi V. A. Xmô-li-a-ni-nốp sự lộn xộn trong công tác này và yêu cầu phải tổ chức một cách chặt chẽ công tác kiểm tra việc chấp hành này.

15 hoặc 16
tháng Năm.

Lê-nin viết dự thảo quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga về báo cáo của đoàn đại biểu xô-viết ở Hội nghị Giê-nơ.

16 tháng Năm.

Lê-nin tham dự phiên họp của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, trong đó thảo luận các vấn đề về Hội nghị Giê-nơ, về hội nghị đại biểu của ba Quốc tế, về kỳ họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga v.v..

16 hoặc 17
tháng Năm.

Lê-nin nói chuyện với Đ. I. Cước-xki về dự thảo Bộ luật hình sự của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga.

17 tháng Năm.

Lê-nin viết và gửi cho Đ. I. Cước-xki hai phương án của một điều bổ sung cho đạo luật mở đầu của Bộ luật hình sự của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga.

Trong thư gửi A. V. Lu-na-tsác-xki, M. N. Pô-crốp-xki, A. Đ. Txi-u-ru-pa và A. I. Rư-cốp, Lê-nin lưu ý rằng giá sách báo quá đắt "sẽ làm cho nhân dân không có được sách quý", và Người đề nghị phải có những biện pháp đặc biệt để cung cấp sách cho các thư viện huyện; Người giao cho V. A. Xmô-li-a-ni-nốp theo dõi tiến trình thực hiện công tác này.

18 tháng Năm.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, trong đó thảo luận các vấn đề về Hội nghị Giê-nơ, về thuế lương thực, về thành phần ban lãnh đạo của Bộ dân uỷ giáo dục và Bộ dân uỷ giao thông, về tình hình Trung Á v. v..

Lê-nin trao đổi với N. Ô-xin-xki về việc báo "Sinh hoạt nông nghiệp" số ra ngày 6 tháng Năm 1922 đăng những bài báo có hại về chính trị của A. L. Vành-stanh "Bàn về gánh nặng thuế hiện vật" và của N. P. Ô-ga-nốp-xki "Cánh tay phải và tay trái (của chế độ thuế hiện vật)".

Lê-nin trao đổi với thứ trưởng Bộ dân uỷ lao động A. M. A-ních-xơ về công tác của bộ dân uỷ.

19 tháng Năm.

Lê-nin viết hai bức thư gửi I. V. Xta-lin để chuyển cho các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về việc phát triển kỹ thuật vô tuyến.

20 tháng Năm.

Lê-nin viết bức thư "Bàn về chế độ trực thuộc "song trùng" và pháp chế" gửi tới Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.

Để trả lời bức thư của Ban bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga nói về đề nghị đưa ra kỳ họp của Ban chấp

- hành trung ương các Xô-viết toàn Nga thảo luận vấn đề giảm quân số của Hồng quân, Người cho biết là Người đồng ý đề nghị đó.
- 21 tháng Năm.* Lê-nin viết thư gửi cho tất cả các bộ trưởng dân uỷ và những cán bộ lãnh đạo khác của các cơ quan trung ương, yêu cầu trong thời gian Người đi nghỉ, báo cáo cho Người biết những công việc quan trọng nhất và tình hình thực hiện các quyết định, các kế hoạch, các chiến dịch v. v. quan trọng nhất.
- 22 tháng Năm.* Lê-nin họp với A. Đ. Txi-u-ru-pa và A. I. Rư-cốp bàn về các vấn đề liên quan tới công tác của Viện thí nghiệm vô tuyến điện Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt và sự phát triển kỹ thuật vô tuyến điện, việc tưới nước cho thảo nguyên Mu-gan, công tác của Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng, công tác của Bộ dân uỷ tư pháp, Bộ dân uỷ ngoại thương và Bộ dân uỷ giao thông.
- Lê-nin viết dự thảo quyết định của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về việc các tổ chức Pê-tơ-rô-grát đóng cửa tạp chí "Nước Nga mới" của phái "Xmê-na Vê-khơ".
- Lê-nin tiếp B. I. Rênh-stanh nhân dịp ông sắp sang Mỹ; Người trao đổi với ông về sự phát triển kỹ thuật vô tuyến điện ở đất nước xô-viết và ý nghĩa trọng đại của nó đối với công tác chính trị của đảng; Người giao cho Rênh-stanh tổ chức sự giúp đỡ của các chuyên gia Mỹ đối với các cán bộ kỹ thuật vô tuyến xô-viết.
- 23 tháng Năm.* Lê-nin viết dự thảo quyết định của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về thành phần của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và gửi cho I. V. Xta-lin để chuyển cho Bộ chính trị.

- Lê-nin nói chuyện với chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ nước Cộng hoà Crưm X. Xa-ít - Ga-li-ép về tình hình ở Crưm và về những sự bất đồng giữa những người cộng sản Tác-ta.
- Lê-nin tới nghỉ ở Goóc-ki.
- 24 tháng Năm.* Lê-nin viết thư cho các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đề nghị "ủng hộ *gấp bấp*" những nhà kinh doanh Mỹ là A. Ham-mơ và B. Mi-sen.
- 25 - 27 tháng Năm.* Lê-nin bị cơn đau đầu tiên làm cho cánh tay phải và chân phải bị liệt một phần và bị lú lờ.
- Chậm nhất là 26 tháng Năm.* Lê-nin gửi điện mừng tới Đại hội I phụ nữ lao động Da-cáp-ca-dơ.
- Giữa tháng Sáu.* Tình hình sức khoẻ của Lê-nin có tiến bộ.
- 18 tháng Sáu.* Lê-nin trao đổi với N. C. Crúp-xcai-a về tiến trình của phiên toà xử những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng.
- 24 tháng Sáu.* Trong lúc các bác sĩ thăm bệnh, Lê-nin được giáo sư G. Clem-pe-re-rơ cho biết tình hình sức khoẻ của A. Đ. Txi-u-ru-pa; sau khi các bác sĩ thăm bệnh, Người giao cho bộ trưởng Bộ dân uỷ y tế N. A. Xê-ma-scô chuyển tới Ban chấp hành trung ương đảng ý kiến của Người là cần phải rất thận trọng trong các cuộc thương lượng ở La Hay, và cũng cần thiết phải dàn xếp sự xung đột trong Bộ dân uỷ giao thông.
- 11 Tháng Bảy.* Lê-nin trao đổi với I. V. Xta-lin về công tác của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, về công việc của Hội nghị La Hay, về phiên toà xử những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, Người hỏi thăm về tình hình mùa màng, về tình hình công nghiệp và tài chính.

- 12 tháng Bảy.* Lê-nin viết thư cho L. B. Ca-mê-nép về các vấn đề công tác của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.
- 13 tháng Bảy.* Trong thư ngắn gửi cho L. A. Phô-ti-ê-va, Lê-nin thông báo về tình hình sức khỏe của Người có tiến bộ, Người giao cho bà nhiệm vụ chọn sách để gửi cho Người, và truyền đạt cho A. I. Rư-cốp yêu cầu của Người là phải tổ chức việc nghỉ ngơi cho các thư ký của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ.
- 14 tháng Bảy.* Lê-nin trao đổi với L. B. Ca-mê-nép về công tác của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, về tình hình tài chính và về tình hình mùa màng, về tình hình trong Bộ dân uỷ giao thông.
- 16 tháng Bảy.* Lê-nin trao đổi với N. I. Bu-kha-rin về tình hình mùa màng, về hoạt động của Ngân hàng nhà nước, về công tác đảng, về tình hình ở Đức.
- 20 tháng Bảy.* Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận đề nghị của Lê-nin về thuế lương thực và các tô nhượng.
- 28 tháng Bảy - 3 tháng Tám.* Lê-nin trao đổi với G. E. Di-nô-vi-ép, L. B. Ca-mê-nép, I. V. Xta-lin, L. Đ. Tơ-rốt-xki về công tác đảng trong dịp chuẩn bị cho Hội nghị XII toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga.
- 5 tháng Tám.* Lê-nin trao đổi với I. V. Xta-lin (Xta-lin mang tới cho Người lời chào mừng của Hội nghị XII toàn Nga của đảng), Người uỷ nhiệm chuyển tới các đại biểu của hội nghị lời cảm ơn và tỏ ý hy vọng rằng trong thời gian không lâu nữa, Người sẽ trở về công tác.
- 7 tháng Tám.* Lê-nin trao đổi với G. I. Pê-tơ-rốp-xki, N. N. Crextin-xki và G. C. Óc-đgiô-ni-kit-dê.

- 11 tháng Tám.* Lê-nin tiếp chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết A-déc-bai-gian X. A. A-ga-ma-li - ô-glư và người cùng đi với ông là A. X. Ê-nu-kit-dê, Người hỏi han A-ga-ma-li - ô-glư về công tác của Xô-viết liên bang của Liên bang Da-cáp-ca-dơ, về tình hình ở A-déc-bai-gian, về thái độ của những người lao động A-déc-bai-gian đối với đề án xây dựng bản chữ cái mới, về Hồng quân A-déc-bai-gian.
- 17 tháng Tám.* Lê-nin trao đổi với thứ trưởng Bộ dân uỷ tài chính M. C. Vla-đi-mi-rốp về công tác của Bộ dân uỷ tài chính và chính sách của bộ này đối với những nép-man.
- 19 tháng Tám.* Lê-nin trao đổi với I. V. Xta-lin về công tác của Bộ dân uỷ thanh tra công nông.
- 21 tháng Tám.* Lê-nin viết thư cho các uỷ viên ban lãnh đạo Bộ dân uỷ thanh tra công nông A. I. Xvi-đéc-xki, N. A. Rê-xkê, E. Ph. Rô-dơ-mi-rô-vích, L. I. Ru-de và các uỷ viên khác nói rằng tính chất công tác của Bộ dân uỷ thanh tra công nông không đáp ứng được mục đích của nó là xây dựng lại và cải tiến hoạt động của bộ máy nhà nước.
- Lê-nin trao đổi với L. B. Cra-xin trước khi ông đi Béc-lanh để ký với nhà công nghiệp Anh L. Ua-các hợp đồng về việc trao tô nhượng cho ông ta.
- Lê-nin trao đổi với chủ tịch ban lãnh đạo Nhà xuất bản quốc gia N. L. Mê-sê-ri-a-cốp và uỷ viên ban lãnh đạo Bộ dân uỷ tài chính E. A. Prê-ô-bra-gien-xki.
- 22 tháng Tám.* Lê-nin trao đổi với A. I. Rư-cốp.
- 25 tháng Tám.* Lê-nin trao đổi với chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ U-cra-i-na Kh. G. Ra-cốp-xki.

- 29 tháng Tám. Lê-nin trao đổi với I. I. Xơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp.
- 30 tháng Tám. Lê-nin trao đổi với I. V. Xta-lin về tình hình mùa màng, về tình hình công nghiệp, về ngân sách, về tỷ giá đồng rúp, về địa vị quốc tế của các nước Cộng hoà xô-viết, về hoạt động chống xô-viết của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng.
- 31 tháng Tám. Lê-nin trao đổi với A. I. Xvi-đéc-xki về công tác của Bộ dân uỷ thanh tra công nông và của ban tiêu chuẩn hoá công tác của bộ máy nhà nước thuộc Bộ dân uỷ thanh tra công nông.
- Lê-nin gửi cho A. I. Rư-cốp bài báo viết về việc làm của đội máy kéo Mỹ do "Hội những người bạn của nước Nga xô-viết" tổ chức, ở nông trường quốc doanh "Tô-i-ki-nô" thuộc tỉnh Péc-mơ, — bài này cắt từ báo "Tin tức" ngày 25 tháng Tám, — và viết cho ông một bức thư ngắn nói về sự cần thiết phải "ủng hộ bằng mọi cách" sự giúp đỡ thiết thực của hội đối với những người lao động nước Nga xô-viết; Người uỷ nhiệm cho ông hỏi Ban chấp hành tỉnh Péc-mơ về công tác của đội máy kéo này.
- 1 tháng Chín. Lê-nin trao đổi với Đ. D. Ma-nu-in-xki trước khi ông đi dự đại hội Đảng cộng sản Pháp, về tình hình trong Đảng cộng sản Pháp và về tình hình của phong trào cộng sản quốc tế.
- Lê-nin viết thư cho thứ trưởng Bộ dân uỷ thanh tra công nông V. A. A-va-nê-xốp về việc nghiên cứu kinh nghiệm nước ngoài và về tổ chức công tác tiêu chuẩn hoá lao động văn phòng trong các cơ quan xô-viết.
- 2 tháng Chín. Lê-nin trao đổi với G. E. Di-nô-vi-ép.

- 4 tháng Chín. Lê-nin trao đổi với Ph. E. Đgiéc-gin-xki và đọc cho ông ghi những đề nghị của Người gửi cho Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về những điều kiện ký kết hợp đồng tô nhượng với L. Ua-các, về các biện pháp nhằm phục hồi vốn cố định trong công nghiệp và vận tải.
- 5 tháng Chín. Lê-nin trao đổi với M. I. Ca-li-nin, thông báo cho ông biết Người có ý định sẽ trở lại làm việc từ tháng Mười.
- 6 tháng Chín. Lê-nin trao đổi với chủ tịch ban lãnh đạo Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng L. M. Khin-tsúc.
- Chậm nhất là 7 tháng Chín. Lê-nin viết thư ngắn cho V. A. Xmô-li-a-ni-nốp yêu cầu gửi cho Người các cuốn sách "Phòng kế hoạch trong một xí nghiệp sản xuất không lớn lắm được tổ chức theo phương pháp Tay-lô" và "Cách tổ chức các công xưởng Mỹ hiện nay (phương pháp Tay-lo)" của I. M. Be-xprô-dơ-van-nưi.
- 10 tháng Chín. Lê-nin trao đổi với M. P. Tôm-xki về những nhiệm vụ của Đại hội V các công đoàn toàn Nga sắp tới.
- Sau 10 tháng Chín. Lê-nin viết bài "Một con sâu làm rầu nồi canh", bài nhận xét về cuốn sách "Việc tổ chức lao động và sản xuất một cách khoa học và phương pháp Tay-lo" của O. A. Êc-man-xki.
- 11 tháng Chín. Hội đồng y khoa gồm các giáo sư Ô. Phớc-xơ, V. V. Cra-me-rơ và Ph. A. Ghê-chi-ô cho phép Lê-nin trở lại công tác từ ngày 1 tháng Mười.
- Lê-nin viết thư cho A. X. Ê-nu-kít-dê yêu cầu có những biện pháp nhằm sửa chữa cho xong căn phòng ở điện Crem-li trước ngày 1 tháng Mười.

- 12 tháng Chín.* Lê-nin trao đổi với I. V. Xta-lin.
Sau khi nghiên cứu bản hợp đồng sơ bộ về tô nhượng ký với L. Ua-các, Lê-nin viết thư cho I. V. Xta-lin để chuyển cho các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về vấn đề này.
Lê-nin viết thư cho L. M. Khin-tsúc yêu cầu gửi cho Người bản in thử cuốn sách của ông "Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng trong điều kiện chính sách kinh tế mới" và đề nghị bổ sung cho cuốn sách đó những số liệu về mức tăng doanh số của hợp tác xã ở nông thôn.
- 13 tháng Chín.* Lê-nin trao đổi với L. B. Ca-mê-nép về khả năng thiết lập các quan hệ kinh tế với các giới kinh doanh Mỹ và về những vấn đề khác.
Lê-nin viết dự thảo thư gửi Đại hội V các công đoàn toàn Nga và chuyển dự thảo đó cho các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.
- 14 tháng Chín.* Hội nghị Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận những đề nghị của Lê-nin về việc nghiên cứu khả năng thiết lập quan hệ kinh tế với các giới kinh doanh Mỹ và việc chỉ định các phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng.
Lê-nin bổ sung vào thư gửi Đại hội V các công đoàn toàn Nga.
- 17 tháng Chín.* Lê-nin viết thư ngắn gửi M. C. Vla-đi-mi-rốp yêu cầu báo cáo các số liệu về dự trữ vàng của nước cộng hoà, về mức thiếu hụt và kế hoạch bù đắp số thiếu hụt đó.
Trong thư ngắn gửi A. I. Rư-cốp, Lê-nin đề nghị giúp đỡ Đôn-bát và Ba-cu về tài chính bằng dự trữ vàng của nước cộng hoà.

- Lê-nin viết thư ngắn cho uỷ viên ban lãnh đạo Bộ dân uỷ nội vụ M. Kh. Pô-li-a-cốp yêu cầu báo cáo những tin tức về kết quả thực hiện chế độ lao động nghĩa vụ.
- 18 tháng Chín.* Lê-nin trao đổi với L. B. Cra-xin về hợp đồng sơ bộ về tô nhượng ký với Ua-các.
Lê-nin viết cho G. E. Di-nô-vi-ép bức thư cho biết Người không tán thành trao tô nhượng cho Ua-các, yêu cầu thông báo điều này cho các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga biết.
- 19 tháng Chín.* Lê-nin viết thư ngắn cho V. A. X-mô-li-a-ni-nốp yêu cầu lựa chọn cho Người các biên bản cuộc họp của Bộ chính trị và của các hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng và cũng yêu cầu cho Người biết thường xuyên về tình hình thương lượng với các nhà công nghiệp Mỹ, về các tô nhượng dầu mỏ.
- Chậm nhất là 22 tháng Chín.* Trong thư ngắn gửi I. V. Xta-lin, Lê-nin yêu cầu cho biết Ban chấp hành trung ương đã giải quyết như thế nào vấn đề quan hệ qua lại giữa các nước Cộng hoà xô-viết.
- 23 tháng Chín.* Lê-nin trao đổi với chủ tịch Cục Trung Á thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, I-a. E. Rút-du-tác, và sau đó Người trao đổi với N. I. Bu-kha-rin.
Lê-nin viết thư ngắn cho V. A. X-mô-li-a-ni-nốp báo tin Người sẽ trở về Mát-xcơ-va ngày 1 hoặc 2 tháng Mười và về việc chuẩn bị phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ vào ngày 3 tháng Mười.
- 24 tháng Chín.* Lê-nin trao đổi với phó chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước G. L. Pi-a-ta-cốp về tổ chức

công tác của Ủy ban kế hoạch nhà nước và những nhiệm vụ hàng đầu của Ủy ban này.

25 tháng Chín.

Lê-nin trao đổi với G. I-a. Xô-côn-ni-cốp về vấn đề hợp nhất các nước Cộng hoà xô-viết.

Lê-nin viết thư cho A. I. Rư-cốp đề nghị tiến hành việc đăng ký tất cả các viên chức của các cơ quan xô-viết ở Mát-xcơ-va vì cần phải cải tổ bộ máy nhà nước.

Trong thư ngắn gửi thứ trưởng Bộ dân uỷ tư pháp N. V. Cru-len-cô, Lê-nin yêu cầu báo cáo cho Người biết, nhân dịp kỷ niệm 5 năm Cách mạng tháng Mười, đã chuẩn bị xuất bản bộ luật của Chính quyền xô-viết chưa.

26 tháng Chín.

Lê-nin trao đổi với I. V. Xta-lin về vấn đề hợp nhất các nước Cộng hoà xô-viết.

Lê-nin viết thư cho L. B. Ca-mê-nép để chuyển cho các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về việc thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết.

27 tháng Chín.

Lê-nin viết thư ngắn cho tổng biên tập báo "Sự thật" N. I. Bu-kha-rin nói về những sai lầm thô bạo trong bài báo của chủ tịch Ban chấp hành trung ương Tổ chức văn hoá vô sản V. Ph. Plết-nép "Trên mặt trận tư tưởng" đăng trên số báo ra ngày 27 tháng Chín.

Lê-nin trao đổi với chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ Gru-di-a P. G. Mđi-va-ni về vấn đề hợp nhất các nước Cộng hoà xô-viết.

28 tháng Chín.

Lê-nin trao đổi với G. C. Oóc-đgiô-ni-kít-dê về vấn đề hợp nhất các nước Cộng hoà xô-viết.

Trong bức điện gửi cục trưởng Cục công nghiệp than nhà nước của Đôn-bát V. I-a. Tsu-ba-rơ, Lê-nin hỏi những thông báo về nhu cầu tiền tệ cần cho Đôn-bát.

29 tháng Chín.

Lê-nin trao đổi với các uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Gru-di-a M. X. Ô-cu-đgia-va, L. E. Đum-bát-dê và C. M. Txin-txát-dê về vấn đề hợp nhất các nước Cộng hoà xô-viết; sau đó Người trao đổi với chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ Ác-mê-ni-a A. Ph. Mi-a-xni-cốp. Người hỏi tỉ mỉ ông về tình hình ở Da-cáp-ca-dơ, về tình hình các hệ thống tưới nước, về vụ bóng v. v..

2 tháng Mười.

Lê-nin từ Goóc-ki trở về Mát-xcơ-va và lại bắt tay vào công việc.

3 tháng Mười.

Lê-nin chủ toạ phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ. Người báo cáo vấn đề về cách thức đưa các vấn đề vào chương trình nghị sự của phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ. Phiên họp này cũng thảo luận những vấn đề: quỹ tiền lương trong tháng Mười 1922, bổ sung sắc luật của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ ngày 4 tháng Tư 1922 về lưu thông vàng, bạc, bạch kim, đá quý và ngoại tệ, dự luật về ngân sách địa phương và những vấn đề khác.

4 tháng Mười.

Lê-nin trao đổi với I. C. Mi-khai-lốp, chủ tịch tiểu ban điều tra các xí nghiệp dự định chuyển cho L. Ua-các theo chế độ tô nhượng; sau đó Người viết thư ngắn cho L. B. Ca-mê-nép cho biết Người không tán thành dự thảo hợp đồng về tô nhượng ký với Ua-các.

Lê-nin giao cho V. A. Xmô-li-a-ni-nốp phải gấp rút hỏi lấy các số liệu về tiến trình thu mua lúa mì trong vụ mùa năm 1922.

5 tháng Mười.

Lê-nin tham dự phiên họp của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; Người phản đối việc phê chuẩn bản hợp đồng sơ bộ về tô nhượng ký với L. Ua-các. Phiên họp này cũng thảo luận cả vấn đề cải cách tiền tệ ở Da-cáp-ca-dơ.

6 tháng Mười.

Nhân dịp phiên họp của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận vấn đề hợp nhất các nước Cộng hoà xô-viết (Lê-nin không tham dự được phiên họp vì Người yếu mệt), Người đã viết thư ngắn cho L. B. Ca-mê-nép.

Lê-nin viết thư cho G. L. Pi-a-ta-cốp nhân vấn đề tô nhượng cho Ua-các được đưa ra thảo luận.

Lê-nin uỷ nhiệm V. A. Xmô-li-a-ni-nốp hỏi ý kiến của V. I-a. Tsu-ba-rơ xem có hợp lý không nếu tách những mỏ than lớn nhất và tốt nhất ra khỏi số mỏ than đang khai thác ở Đôn-bát, để có thể cung cấp đầy đủ cho thợ mỏ làm việc trong những mỏ than lớn nhất đó bằng cách lấy một phần dự trữ vàng của nước cộng hoà trợ cấp cho việc làm này; và Người cũng hỏi những kết quả cuộc hội đàm giữa ông với những cơ quan quản lý việc cung cấp cho Đôn-bát.

Lê-nin trao đổi với chủ tịch Ban quản trị Cục dầu mỏ A-đéc-bai-gian A. P. Xê-rê-brốp-xki về tình hình ở các mỏ dầu ở Ba-cu, sau đó Người viết thư cho công nhân Ba-cu.

Lê-nin viết thư chào mừng gửi ban biên tập tờ báo Côm-xô-môn khu phố Bau-man ở Mát-xcơ-va "Con đường của thanh niên".

Lê-nin viết dự thảo thư gửi "Hội những người bạn của nước Nga xô-viết (ở Mỹ)" và chuyển thư đó cho L. C. Mác-ten-xơ xem.

7 tháng Mười.

Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga bầu Lê-nin vào ban thường vụ của đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) Nga tại Đại hội IV Quốc tế cộng sản.

9 tháng Mười.

Lê-nin trao đổi với V. A. Xmô-li-a-ni-nốp và N. P. Goóc-bu-nốp; Người giao cho hai ông phải yêu cầu Bộ dân uỷ nông nghiệp và Tổng cục giáo dục đại học và trung học kỹ thuật - chuyên nghiệp phải có ý kiến nhận xét đối với đề nghị của giáo sư Vôn-cốp xin mua các mẫu máy kéo của Mỹ để dùng cho trạm thí điểm.

Lê-nin trao đổi với V. I-a. Tsu-ba-rơ về tình hình công nghiệp than ở Đôn-bát.

10 tháng Mười.

Trong thư gửi tổng cục phó Tổng cục công nghiệp nhiên liệu của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao V. A. Tơ-ri-phô-nốp, Lê-nin đề nghị phải gấp rút ra lệnh cung cấp xăng dầu và các mỡ bôi trơn cho đội máy kéo Mỹ đang làm việc ở nông trường quốc doanh "Tô-i-ki-nô" thuộc tỉnh Péc-mơ.

Lê-nin trao đổi với chủ tịch Ban chấp hành trung ương công đoàn công nhân dệt I. I. Cu-tu-dốp và viết thư chào mừng gửi Đại hội V toàn Nga nam nữ công nhân dệt.

Lê-nin trao đổi với: A. I. Rư-cốp và L. B. Ca-mê-nép; phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ U-cra-i-na M. V. Phrun-đê; G. M. Cờ-gi-gia-nốp-xki; G. L. Pi-a-ta-cốp.

Lê-nin chủ toạ phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ, trong đó thảo luận các vấn đề quân số của Hồng quân, dự thảo Điều lệ về hệ thống tư pháp xô-viết, việc giảm biên chế của Bộ dân uỷ giao thông, về bác bỏ hợp đồng tô nhượng sơ bộ ký với L. Ua-các và những vấn đề khác.

11 tháng Mười.

Lê-nin viết thư chào mừng gửi Đại hội V toàn Nga Đoàn thanh niên cộng sản Nga.

Lê-nin trao đổi với L. Đ. Tơ-rốt-xki về cuộc thảo luận vấn đề độc quyền ngoại thương trong phiên họp của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 6 tháng Mười và quyết định của hội nghị toàn thể về vấn đề này.

Lê-nin trao đổi với uỷ viên ban lãnh đạo Bộ dân uỷ thanh tra công nông N. A. Rê-xkê về việc cải tổ Bộ dân uỷ thanh tra công nông, và yêu cầu ông chuẩn bị báo cáo về vấn đề này.

Lê-nin trao đổi với chủ tịch Ban thường vụ Hội đồng công nghiệp và vận tải A. D. Gôn-tơ-man, chủ tịch ban quản trị Công ty thép miền Nam I. I. Mê-giơ-la-úc, bộ trưởng Bộ dân uỷ lao động V. V. Smít về công tác của Ban thường vụ và vấn đề tiền lương, công nghiệp nặng; với L. B. Cra-xin về quyết định mà hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã thông qua ngày 6 tháng Mười 1922 về độc quyền ngoại thương; với phó Ban tuyên huấn của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga I-a. A. I-a-cô-vlêp và vụ trưởng Vụ tuyên truyền thuộc Ban tuyên huấn C. A. Pô-pốp về hoạt động của Tổ chức văn hoá vô sản.

12 tháng Mười.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, trong đó thảo luận vấn đề về các thứ trưởng Bộ dân uỷ giáo dục, về quyết định của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương về vấn đề ngoại thương, vấn đề phục viên các thuỷ thủ và củng cố khả năng chiến đấu của hạm đội, vấn đề nước Cộng hoà Viễn Đông, vấn đề giám sát của viện

kiểm sát, vấn đề xây dựng nhà máy thuỷ điện Dê-mô - Áp-tsan ở Gru-di-a, các vấn đề tài chính v. v..

Lê-nin trao đổi với I. V. Xta-lin về quyết định mà hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thông qua ngày 6 tháng Mười 1922 về vấn đề độc quyền ngoại thương.

Lê-nin trao đổi với L. B. Cra-xin về độc quyền ngoại thương; sau đó Người viết dự thảo bức thư gửi Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về vấn đề này và chuyển cho Cra-xin xem.

13 tháng Mười.

Lê-nin bổ sung vào thư gửi Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về vấn đề độc quyền ngoại thương và chuyển thư đó cho I. V. Xta-lin.

Lê-nin trao đổi với V. A. Xmô-li-a-ni-nốp và N. P. Goóc-bu-nốp; Người giao cho Goóc-bu-nốp phải bảo đảm việc thông báo cho các chuyên gia của Bộ dân uỷ bưu điện những cái mới trong kỹ thuật của ngành vô tuyến điện thoại Mỹ.

Lê-nin tiếp hoạ sĩ người Mỹ O. E. Tsê-da-rơ; hoạ sĩ đã vẽ bức chân dung của Người để phổ biến ra nước ngoài nhằm gây quỹ cứu tế những trẻ em bị đói ở Nga.

Lê-nin chủ toạ phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng, trong đó thảo luận báo cáo của tiểu ban phụ trách việc thay thế lao động nghĩa vụ bằng một đảm phụ bằng tiền, những vấn đề về mở rộng quyền hạn cho Tổng cục tô nhượng, về việc quy định giá nhiên liệu v. v..

16 tháng Mười.

Lê-nin trao đổi với M. I. Phrum-kin; Người chỉ thị cho Bộ dân uỷ ngoại thương hàng tháng phải chuyển cho Hội đồng bộ trưởng

dân uỷ những biểu ghi các doanh số và thu nhập của Bộ dân uỷ ngoại thương.

Lê-nin giao cho phó văn phòng Hội đồng bộ trưởng dân uỷ B. G. Dắc-xơ phối hợp với Bộ dân uỷ tài chính thảo dự án quyết định về việc hạch toán hàng tháng tổng quỹ ngoại tệ.

Trong thư gửi chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao P. A. Bô-gđă-nốp, Lê-nin đề nghị thi hành các biện pháp nhằm giúp đỡ và khuyến khích nhóm kỹ sư do I. M. Gúp-kin đứng đầu đã đạt thành công trong việc nghiên cứu và sử dụng vào thực tiễn các đá phiến cháy.

Lê-nin viết thư cho G. C. Oóc-đgiô-ni-kít-dê về việc cấp kinh phí cho công trình xây dựng nhà máy thủy điện Dê-mô - Áp-tsan.

17 tháng Mười.

Lê-nin họp với L. B. Ca-mê-nép và I. V. Xta-lin.

Lê-nin trao đổi với chủ tịch Hội đồng kinh tế của công xã lao động Ca-rê-li-a A. V. Sốt-man về công cuộc xây dựng kinh tế ở Ca-rê-li-a, sau đó Người viết thư ngắn cho L. B. Ca-mê-nép và N. P. Goóc-bu-nốp đề nghị các đồng chí đó ủng hộ đơn của công xã lao động Ca-rê-li-a xin xây dựng ở Ca-rê-li-a một nhà máy giấy và xin khai thác mi-ca.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ, trong đó thảo luận các báo cáo của các tiểu ban khởi thảo Bộ luật lao động và Bộ luật ruộng đất của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, dự thảo Điều lệ về đại hội các Xô-viết tỉnh và ban chấp hành tỉnh, dự toán ngân sách của Bộ dân uỷ giao thông, những vấn đề về ngân sách địa phương, về hiệp định ký với

công-xoóc-xi-om các hãng Đức do công-xoóc-xi-om của Ôt-tô Vôn-phơ đứng đầu v. v..

18 tháng Mười.

Lê-nin trao đổi với A. M. Lê-gia-va và M. I. Phrum-kin về dự thảo hiệp định tô nhượng với công-xoóc-xi-om Vôn-phơ.

Lê-nin viết thư gửi I. V. Xta-lin để chuyển cho các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về bản hiệp định ký với công-xoóc-xi-om Vôn-phơ, Người đề nghị đưa vấn đề này ra thảo luận trong Bộ chính trị.

Lê-nin giao cho N. P. Goóc-bu-nốp yêu cầu chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao P. A. Bô-gđă-nốp cung cấp những tài liệu ghi việc cấp kinh phí cho các công trình nghiên cứu dải di thường từ tỉnh của vùng Cốc-xơ.

19 tháng Mười.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; Người thông báo về bản dự thảo hiệp định ký với công-xoóc-xi-om các hãng Đức và về việc mời các đại biểu của các giới kinh doanh Mỹ sang nước Nga xô-viết để thương lượng về kinh tế.

Phiên họp này cũng thảo luận cả các chỉ thị đối với đoàn đại biểu xô-viết tại hội nghị quốc tế ở Lô-da-nơ bàn về các vấn đề Cận Đông, những vấn đề về rút quân đội Nhật ra khỏi Vla-đi-vô-xtốc, về việc chuẩn bị cho kỳ họp thứ IV của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, vấn đề nhà nghỉ cho công nhân, về thành phần của tiểu ban tuyên truyền chống tôn giáo v. v..

Lê-nin trao đổi với I-a. A. I-a-cô-vlêp về bài báo của ông viết cho báo "Sự thật" phê phán những quan điểm sai lầm của chủ tịch Tổ chức văn hoá vô sản V. Ph. Plết-nép.

Lê-nin trao đổi với đại diện thương vụ của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga tại Đức B. X. Xtô-mô-ni-a-cốp về độc quyền ngoại thương, Người giao cho ông chuẩn bị bản dự thảo luận cương về vấn đề này sau khi thảo luận và nhất trí với những cán bộ khác đã tỏ ý phản đối việc nói lỏng độc quyền của nhà nước.

*Chậm nhất là
20 tháng Mười.*

Lê-nin trao đổi với G. I-a. Xô-côn-ni-cốp về Đại hội những người làm công tác tài chính toàn Nga sắp tới.

20 tháng Mười.

Lê-nin gửi thư chào mừng tới Đại hội những người làm công tác tài chính toàn Nga.

Lê-nin trao đổi với chủ tịch Tiểu hội đồng bộ trưởng dân uỷ A. X. Ki-xê-lép về công tác của Tiểu hội đồng bộ trưởng dân uỷ và của Ban bí thư Tiểu hội đồng này; với uỷ viên ban lãnh đạo Bộ dân uỷ thanh tra công nông A. I. Xvi-đéc-xki; với quyền tổng biên tập báo "Đời sống kinh tế" A. M. Các-tum về hoạt động của công nghiệp và việc cấp vốn cho công nghiệp; về cơ cấu của các tờ-rốt và cả việc nhập cảnh của công nhân Mỹ vào nước Nga xô-viết.

Lê-nin trao đổi với N. P. Goóc-bu-nốp, Người giao cho ông chuẩn bị bản kê số lượng công nhân ở Kê-mê-rô-vô và ở công xưởng Na-đê-giơ-đin nhân có kế hoạch nhập cảnh công nhân Mỹ vào nước Nga xô-viết.

Lê-nin gửi thư tới "Hội viện trợ kỹ thuật cho nước Nga xô-viết" và "Hội những người bạn của nước Nga xô-viết (ở Mỹ)" và cũng gửi thư cho chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết tỉnh Péc-mơ đề nghị giúp đỡ bằng mọi cách cho đội máy kéo Mỹ đang làm việc ở nông trường quốc doanh "Tô-ki-nô".

21 tháng Mười.

Lê-nin tiếp bí thư chi bộ nhà máy "Đi-na-mô" Bô-ri-xốp và chủ tịch Ban chấp hành công

đoàn nhà máy A. Ph. Vê-gi-xơ, hai đồng chí này mời Người đến nói chuyện tại nhà máy vào ngày 7 tháng Mười một; Người đồng ý đến nói chuyện; Người ký tên vào Sổ các vị khách danh dự của nhà máy "Đi-na-mô".

Lê-nin gửi tới các uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Gru-di-a C. M. Txin-txát-dê và X. I. Ca-vta-rát-dê bức điện, trong đó Người lên án hành vi không có tính đảng của Txin-txát-dê, Ca-vta-rát-dê và một số uỷ viên khác trong Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Gru-di-a, lên án "những lời họ chửi rủa đối với Oóc-đgiô-ni-kít-dê", và thông báo rằng đã chuyển đơn của họ về sự xung đột ý kiến với Ban chấp hành khu Da-cáp-ca-dơ Đảng cộng sản (b) Nga cho Ban bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.

23 tháng Mười.

Lê-nin trao đổi với N. I. Bu-kha-rin, I. V. Xta-lin và I-a. A. I-a-cô-vlêp về hoạt động của Tổ chức văn hoá vô sản, về bài báo của I-a-cô-vlêp "Về văn hoá vô sản" và Tổ chức văn hoá vô sản" viết cho báo "Sự thật".

Lê-nin trao đổi với N. P. Goóc-bu-nốp, Người giao cho ông truyền đạt cho thứ trưởng Bộ dân uỷ nông nghiệp I. A. Tê-ô-đô-rô-vích biết rằng, Người coi công tác chọn giống của "Cục hạt giống nhà nước" (tờ-rốt kiều mạch Sa-ti-lốp thuộc tỉnh Tu-la) là có ý nghĩa quốc gia trọng đại, và Người đề nghị thông báo những tin tức về tình hình của tờ-rốt và việc cấp vốn cho tờ-rốt đó; Người cũng giao nhiệm vụ phải chuẩn bị bản kê các báo cáo của các hội đồng kinh tế gửi về Hội đồng bộ trưởng dân uỷ.

24 tháng Mười.

Lê-nin trao đổi với M. I. Phrum-kin về công tác của Bộ dân uỷ ngoại thương, với

B. X. Xtô-mô-ni-a-cốp về "Luận cương về độc quyền ngoại thương" do ông đã chuyển lên Người.

Lê-nin trao đổi thư từ với G. V. Tsi-tsê-rin về các vấn đề thuộc chính sách tô nhượng của Nhà nước xô-viết.

Lê-nin gửi thư tới Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đề nghị công nhận nông trường quốc doanh "Tôi-ki-nô" ở tỉnh Péc-mơ, nơi đội máy kéo Mỹ làm việc, và các công xã nông nghiệp Mỹ ở các tỉnh Tam-bốp và Ô-đét-xa là những doanh nghiệp kiểu mẫu và giúp đỡ các doanh nghiệp này.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ trong đó thảo luận bản dự án cải tổ Hội đồng tối cao về giá cả, dự thảo hiệp định thương mại với Phần-lan, vấn đề về Bộ dân luật v. v..

25 tháng Mười.

Lê-nin trao đổi với uỷ viên ban lãnh đạo Bộ dân uỷ ngoại thương Xô-rô-kin về công tác của ban lãnh đạo này.

Lê-nin nói chuyện với một trong những người lãnh đạo của Đảng cộng sản Ý là A. Gram-si.

Lê-nin trao đổi với L. B. Ca-mê-nép về các biện pháp nhằm ổn định tỷ giá của tiền giấy do G. I. a. Xô-côn-ni-cốp đề nghị.

Lê-nin viết thư cho L. X. Xô-xnốp-xki yêu cầu tìm hiểu các công việc của nhà chọn giống P. I. Li-xi-txun và của tờ-rốt kiểu mạch Sa-ti-lốp và viết bài báo trên tờ "Sự thật" nêu lên ý nghĩa của các công việc đó.

Sớm nhất là

25 tháng Mười.

Lê-nin viết những điểm bổ sung cho các điều kiện của bản hợp đồng với L. Ua-các.

26 tháng Mười.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; Người phát biểu khi thảo luận vấn đề cắt giảm các khoản trợ cấp của nhà nước cho Tổ chức văn hoá vô sản. Phiên họp này cũng thảo luận cả những vấn đề về thành phần và chương trình của đoàn đại biểu nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga tại Hội nghị Lô-da-nơ, về việc xuất bản cuốn sách nhỏ phổ cập về các cuộc đàm phán về tô nhượng với L. Ua-các, về việc đưa vào chương trình nghị sự của kỳ họp sắp tới của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga vấn đề về các hội đồng kinh tế, về việc cắt giảm các khoản trợ cấp của nhà nước cho các kịch viện v. v..

Lê-nin gửi điện chào mừng tới chủ tịch Hội đồng bộ trưởng nước Cộng hoà Viễn Đông nhân dịp Vla-đi-vô-xtốc được giải phóng khỏi tay bọn can thiệp.

Lê-nin viết thư ngắn gửi tới Ủy ban kế hoạch nhà nước cho G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki và G. L. Pi-a-ta-cốp, giao cho hai ông phải xem xét kỹ và giúp đỡ cho đề nghị của chủ tịch Tổng cục công nghiệp than bùn I. I. Rát-tsen-cô xin mua ở nước ngoài các máy móc để cơ giới hoá những công việc khai thác than bùn.

Sớm nhất là

26 tháng Mười.

Lê-nin làm đề cương cho bài diễn văn của Người để chuẩn bị phát biểu tại kỳ họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga.

27 tháng Mười.

Lê-nin viết trả lời những câu hỏi của phóng viên tờ báo Anh "The Observer" M. X. Phác-bman.

Lê-nin viết thư cho thứ trưởng Bộ dân uỷ giáo dục V. N. Mác-xi-mốp-xki về sự cần thiết phải xem xét lại bản dự toán ngân sách

của Bộ dân uỷ giáo dục để tăng thêm các khoản cấp phát cho trường học và nhằm xoá bỏ nạn mù chữ.

Lê-nin trao đổi với G. M. Cro-gi-gia-nốp-xki về bản đề án dự toán của ngành quân sự được Ủy ban kế hoạch nhà nước duyệt có tăng lên so với mức dự định.

Giữa 27 tháng Mười và 5 tháng Mười một.

Lê-nin viết phương án trả lời đầu tiên cho các câu hỏi của phóng viên tờ báo Anh "The Manchester Guardian" A. Ran-xôm.

28 tháng Mười.

Lê-nin viết thư ngắn cho V. M. Mô-lô-tốp, uỷ nhiệm ông kiểm tra việc chấp hành những quyết định về các biện pháp giúp đỡ cho sự phát triển kinh tế của nước Ác-mê-ni-a xô-viết.

Lê-nin viết thư cho C. B. Ra-đếch về sách lược của những người cộng sản Anh trong thời gian bầu cử nghị viện ở Anh.

29 tháng Mười.

Lê-nin trao đổi với đại biểu của Đảng cộng sản Anh G. Ve-bơ tại Đại hội IV của Quốc tế cộng sản, về cuộc bầu cử nghị viện sắp tới ở Anh và về sách lược của những người cộng sản Anh trong thời kỳ tiến hành chiến dịch vận động bầu cử.

Lê-nin trao đổi với L. B. Ca-mê-nép nhân dịp bản dự toán ngân sách có tăng lên quá mức dự định của ngành quân sự đã được phê chuẩn tại phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ ngày 28 tháng Mười.

Lê-nin xem vở kịch của S. Đích-ken "Cảnh đầm ấm gia đình" ở Phòng biểu diễn kịch số 1 của Nhà hát nghệ thuật Mát-xcơ-va.

30 tháng Mười.

Lê-nin viết thư cho L. B. Ca-mê-nép về sự cần thiết cấp bách phải xem xét lại quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ về dự toán ngân sách của ngành quân sự.

Lê-nin viết thư cho G. L. Pi-a-ta-cốp và M. I. Phrum-kin đề nghị mở trên báo "Sự thật" mục tranh luận về vấn đề các điều kiện tô nhượng đối với L. Ua-các; Người đưa đề nghị đó ra trước Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.

31 tháng Mười.

Lê-nin trao đổi với N. P. Goóc-bu-nốp, giao cho ông việc lựa chọn những bài cắt từ báo ra viết về những thành tích trên mặt trận kinh tế.

Lê-nin đọc diễn văn tại phiên họp bế mạc kỳ họp IV của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khoá IX.

Lê-nin viết thư cho G. V. Tsi-tê-rin và tất cả các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về dự thảo công hàm của chính phủ nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga gửi cho chính phủ Anh, Pháp và Ý để trả lời công hàm của họ ngày 27 tháng Mười 1922 mời đại biểu của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga tới Hội nghị Lô-da-nơ để tham gia thảo luận về các eo biển Hắc-hải.

Trong cuộc trưng cầu ý kiến các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, Lê-nin tán thành việc phê chuẩn chỉ thị gửi cho Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng là không được chấp nhận để xét bất cứ một đơn yêu cầu nào xin trích thêm quỹ lương thực và tăng thêm khẩu phần, vì toàn bộ quỹ lương thực dự trữ của Hội đồng lao động và quốc phòng đã phân phát hết.

Lê-nin chủ toạ phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ, trong đó thảo luận vấn đề phát hành công trái quốc gia có thưởng và

- vé xổ số quốc gia, Điều lệ về Tiểu hội đồng bộ trưởng dân uỷ v. v..
- 1 tháng Mười một.* Lê-nin viết lời chào mừng gửi tờ "Sự thật Pê-tơ-rô-grát" nhân dịp kỷ niệm 5 năm Cách mạng tháng Mười.
- Lê-nin họp với L. B. Ca-mê-nép, I. V. Xta-lin và G. E. Di-nô-vi-ép.
- Lê-nin nói chuyện với N. Bôn-bát-tsi và A. Gra-di-a-đê-i, đại biểu của Đảng cộng sản Ý tham dự Đại hội IV Quốc tế cộng sản.
- 2 tháng Mười một.* Lê-nin viết lời chào mừng gửi tờ "Sự thật" nhân dịp kỷ niệm 5 năm Cách mạng tháng Mười.
- Lê-nin viết thư chào mừng gửi Hội nghị I quốc tế những người cộng sản làm công tác hợp tác xã.
- Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; Người viết luận cương của quyết định nhân dịp thảo luận vấn đề về Ngân hàng hợp tác xã. Phiên họp này cũng thảo luận vấn đề dự thảo cương lĩnh của đoàn đại biểu xô-viết tại Hội nghị Lô-da-nơ và dự thảo công hàm gửi các chính phủ Anh, Pháp và Ý, kế hoạch cung cấp lương thực, về hội nghị của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng phản đối các trung ương của họ, về thuế đánh vào thu nhập và tài sản, về nước Cộng hoà Viễn Đông v. v..
- Lê-nin uỷ nhiệm cho N. P. Goóc-bu-nốp thay mặt Người viết dự thảo bức thư về việc chống lại sự nhập cảnh không hợp pháp.
- Lê-nin tiếp uỷ viên Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao A. M. Cra-xnô-sê-cốp và chủ tịch nghiệp đoàn kỹ nghệ Nga - Mỹ X. Hin-lman; Người trao đổi với chủ tịch ban quản trị Ngân hàng nhà nước

- A. L. Sanh-man về hoạt động phát hành của ngân hàng.
- 3 tháng Mười một.* Lê-nin tiến hành cuộc họp Ban thường vụ đại biểu Đảng cộng sản (b) Nga tại Đại hội IV Quốc tế cộng sản để bàn các vấn đề chuẩn bị đại hội; Người sửa lại dự thảo bức thư chào mừng "Gửi Đại hội IV Quốc tế cộng sản toàn thế giới, Xô-viết đại biểu công nhân và Hồng quân Pê-tơ-rô-grát".
- Lê-nin viết lời chào mừng gửi những người thợ dệt Pê-tơ-rô-grát.
- Lê-nin chủ toạ phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng, trong đó thảo luận bản báo cáo của đại biểu Hội đồng lao động và quốc phòng được giao phụ trách việc tiến hành vụ mùa, những vấn đề về việc cày bằng sức điện, về mức lương tối thiểu trong tháng Mười một 1922, về việc cấp vốn lưu động cho vùng Đôn-bát, về việc cung cấp gỗ cho các nhà máy luyện kim ở U-ran, v. v..
- Lê-nin tiếp phóng viên của tờ báo Anh "The Manchester Guardian" A. Ran-xôm.
- 4 tháng Mười một.* Lê-nin viết thư chào mừng gửi Đại hội toàn Nga những người làm công tác thống kê.
- 5 tháng Mười một.* Lê-nin viết xong các câu trả lời những câu hỏi của A. Ran-xôm.
- Đại hội IV Quốc tế cộng sản khai mạc ở Pê-tơ-rô-grát, về sau đại hội tiếp tục làm việc ở Mát-xcơ-va. Lê-nin được bầu vào Đoàn chủ tịch và vào tiểu ban về vấn đề Pháp của đại hội. Trong phiên họp thứ nhất, tại đại hội đã đọc thư chào mừng của Người gửi đại hội và Xô-viết Pê-tơ-rô-grát.
- 6 tháng Mười một.* Lê-nin gửi thư chào mừng tới hội nghị đại biểu nữ công nhân và nữ nông dân ngoài

- đảng thành phố Mát-xcơ-va và tỉnh Mát-xcơ-va.
- Trong thư gửi G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki, Lê-nin giao cho Ủy ban kế hoạch nhà nước phải nghiên cứu gấp vấn đề cấp vốn cho công nghiệp than vùng Đôn-bát.
- 7 tháng Mười một.* Lê-nin viết thư chào mừng gửi công nhân nhà máy Mi-khen-xôn cũ, và thư chào mừng gửi công nhân và nhân viên nhà máy điện quốc doanh "Hệ thống tải điện".
- 8 tháng Mười một.* Lê-nin viết thư chào mừng gửi công nhân xưởng dọ Xtô-đôn-xcai-a ở thành phố Clin-txu, tỉnh Bri-an-xcơ.
- Lê-nin chỉ thị cho N. P. Goóc-bu-nốp: chuẩn bị tư liệu về giá than của vùng Đô-nét-txơ trong những năm 1913 và 1916; yêu cầu Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga cho biết về quyết định của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga và Ban chấp hành trung ương công đoàn công nhân mỏ đối với cuộc bãi công tại xí nghiệp tơ nhuộm Ham-mơ; hỏi thứ trưởng Bộ dân uỷ nông nghiệp I. A. Tê-ô-đô-rô-vích xem các quyết định của Bộ chính trị về Cục hạt giống nhà nước đã được thực hiện như thế nào và trong năm nay còn phải có những quyết định nữa của Bộ chính trị về Cục hạt giống nhà nước không; yêu cầu cho biết về Bách hoá tổng hợp quốc gia.
- Lê-nin trao đổi với I. V. Xta-lin, với L. B. Ca-mê-nép; với Rơ-nô Gian, đại biểu Đảng cộng sản Pháp tại Đại hội IV Quốc tế cộng sản.
- 9 tháng Mười một.* Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, trong đó thảo luận chương trình nghị sự của Đại hội X các Xô-viết toàn

- Nga, những vấn đề về đường sắt ở miền Đông Trung-quốc, về việc Nhật-bản xâm chiếm Xa-kha-lin, về các tờ-rốt, về thuế đánh vào tài sản - thu nhập v. v..
- 10 tháng Mười một.* Lê-nin tiến hành cuộc họp của các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.
- Lê-nin chủ toạ phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng, trong đó thảo luận các vấn đề về việc kiểm soát hoạt động của các cơ quan tín dụng, về việc phục hồi công trình Sa-tu-ra, về việc cung cấp vật chất cho thủy thủ v. v..
- 11 tháng Mười một.* Lê-nin uỷ nhiệm cho N. P. Goóc-bu-nốp yêu cầu I. M. Gúp-kin cho biết nhận xét của ông về bản tường trình của Xô-cô-lốp nói tới vỉa than lớn ở Vư-tséc-đa.
- Lê-nin trao đổi với C. Txét-kin về tình hình ở Đức, về những sự bất đồng trong Đảng cộng sản Đức, về những thành tích kinh tế của nước Nga xô-viết và ý nghĩa của chính sách kinh tế mới.
- Trước 11 tháng Mười một.* Lê-nin chuẩn bị bản báo cáo "Năm năm cách mạng Nga và những triển vọng của cách mạng thế giới" để đọc tại Đại hội IV Quốc tế cộng sản; Người viết đề cương cho báo cáo đó.
- 13 tháng Mười một.* Lê-nin đọc (bằng tiếng Đức) bản báo cáo "Năm năm cách mạng Nga và những triển vọng của cách mạng thế giới" trong phiên họp buổi sáng của Đại hội IV Quốc tế cộng sản.
- Lê-nin viết dự thảo quyết định của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về việc giám quân số Hồng quân.

- Sau 13 tháng Mười một.* Lê-nin tiếp đoàn đại biểu Đảng cộng sản Đức tại Đại hội IV Quốc tế cộng sản.
- 14 tháng Mười một.* Lê-nin viết lời chào mừng gửi Triển lãm nông nghiệp toàn Nga.
- Lê-nin viết thư gửi khu di dân Nga ở Bắc Mỹ.
- Lê-nin trao đổi với V. N. I-a-cô-vlê-va và I. I. Khô-đô-rốp-xki nhân dịp họ được chỉ định làm thứ trưởng Bộ dân uỷ giáo dục.
- Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ, trong đó thảo luận dự án những quyết định về dự trữ hạt giống ở địa phương, về thuế đánh vào các vườn cây công nghiệp và vườn rau, vấn đề về các biện pháp nhằm cải thiện đời sống vật chất của cán bộ thuế vụ, v. v..
- 15 tháng Mười một.* Lê-nin viết thư gửi nhóm "Clarté" ("Ánh sáng").
- Lê-nin trao đổi với I. I. Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp; với đại biểu Đảng cộng sản Ý dự Đại hội IV Quốc tế cộng sản A. Boóc-đi-ga; với V. M. Mô-lô-tốp; với A. I. Xvi-đéc-xki; với những người cầm đầu nhóm "cực tả" trong Đảng cộng sản Tiệp-khắc V. Stuoóc-txơ và B. I-léc.
- Lê-nin trao đổi với A. L. Cô-lê-ga-ép về vấn đề cắt giảm tiền trợ cấp cho các nhà hát quốc gia.
- Sớm nhất là 15 - chậm nhất là 17 tháng Mười một.* Lê-nin trao đổi với Tổng thư ký Quốc tế công đoàn X. A. Lô-dốp-xki về lập trường của Tổng liên đoàn lao động thống nhất Pháp về vấn đề quan hệ qua lại giữa Quốc tế cộng sản và Quốc tế công đoàn.
- 16 tháng Mười một.* Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng

- sản (b) Nga; Người đưa ra những điểm sửa chữa bản dự thảo quyết định về cắt giảm trợ cấp cho các nhà hát quốc gia, Người đề nghị phê chuẩn giấy uỷ nhiệm cho A. L. Cô-lê-ga-ép được quyền áp dụng mọi biện pháp cần thiết để thực hiện quyết định này. Phiên họp này cũng thảo luận báo cáo của tiểu ban thẩm tra các khoản mục của ngân sách quân sự, các vấn đề về giảm quân số Hồng quân, về việc thảo bản Điều lệ về các tờ-rốt, v. v..
- 17 tháng Mười một.* Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng thảo luận vấn đề điều tiết giá cả, vấn đề giao 10 máy kéo cho Cục cải thiện chất đất ở Mu-ga-ni, vấn đề những biện pháp cụ thể nhân việc thực hiện vụ thu hoạch mùa màng và các vấn đề khác.
- 18 tháng Mười một.* Lê-nin trao đổi với các đại biểu của Tổng liên đoàn lao động thống nhất Pháp dự Đại hội II Quốc tế công đoàn G. Mông-mút-xô, P. Xê-ma-rơ về phong trào cách mạng ở Pháp và tình cảnh của công nhân, về những điều kiện để Tổng liên đoàn lao động thống nhất gia nhập Quốc tế công đoàn, về tình hình trong Đảng cộng sản Pháp.
- Lê-nin uỷ cho N. P. Goóc-bu-nốp: yêu cầu M. I. Phrum-kin cho biết vấn đề trình báo cáo về Bộ dân uỷ ngoại thương lên; gửi lệnh cho Ban chấp hành tỉnh Tam-bốp gửi báo cáo về công tác và các thí nghiệm của I. V. Mi-tsurin lên; chuyển lệnh cho G. M. Cơ-gi-gi-a-nốp-xki báo cáo với Hội đồng lao động và quốc phòng về hệ thống tưới nước của Tuốc-ke-xtan; gửi giấy hỏi ý kiến của chủ tịch Cục dầu mỏ A-đéc-bai-gian A. P. Xê-rê-brốp-xki về tô nhờn dầu lửa.

- Lê-nin trao đổi với phó chủ tịch Cục bảo vệ chính trị nhà nước I. X. Un-slích-tơ.
- 19 tháng Mười một.* Lê-nin trao đổi với phó chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao I. T. Xmin-ga về việc tiến hành hạch toán kinh tế trong công nghiệp.
- 20 tháng Mười một.* Lê-nin tiến hành cuộc họp của ban thường vụ đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) Nga dự Đại hội IV Quốc tế cộng sản, cuộc họp này bàn về tính chất các cuộc thảo luận báo cáo về dự thảo cương lĩnh của Quốc tế cộng sản.
- Lê-nin đọc diễn văn trong hội nghị toàn thể của Xô-viết Mát-xcơ-va.
- Lê-nin trao đổi với G. I-a. Xô-côn-ni-cốp về tình hình tài chính nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga: về công tác của Ngân hàng nhà nước và của Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng, về việc cấp vốn cho công nghiệp nặng, về thuế khoá, về tỷ giá của đồng rúp v. v..
- 21 tháng Mười một.* Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ; Người phát biểu vài lần về vấn đề xem xét lại bản Điều lệ về Ủy ban tổ chức trung ương. Phiên họp này cũng thảo luận dự thảo Điều lệ về Ủy ban vận chuyển trung ương, các vấn đề về tình hình và nhu cầu cổ động và tuyên truyền bằng các tiếng phương Đông ở trung ương và các địa phương, về việc cấp kinh phí cho Cục khai thác than bùn bằng thuỷ lực, về việc phê chuẩn dự toán của Bộ dân uỷ bảo hiểm xã hội v. v..
- 22 tháng Mười một.* Lê-nin gửi thư chào mừng tới Đoàn chủ tịch Đại hội V công đoàn những người làm công tác xô-viết toàn Nga.
- Lê-nin tiếp đại tá V. Khác-ken, đại diện của "Cơ quan quản lý viện trợ Mỹ" ở nước

- Nga, sắp trở về Mỹ; Người đề nghị chuyển tới nhân dân Mỹ lời cảm ơn về sự viện trợ cho nhân dân các vùng bị đói của nước Nga.
- Lê-nin viết dự thảo thư gửi bộ trưởng Bộ thương mại Mỹ H. Hu-vơ về đề nghị của Hu-vơ do V. Khác-ken chuyển tới là muốn tới thăm nước Nga xô-viết để tìm hiểu các vấn đề kinh tế của nước này; Người gửi bản dự thảo đó cho các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và G. V. Tsi-tse-rin.
- Lê-nin tiếp đoàn đại biểu của công nhân nhà máy sứ Ba-ra-nốp (tỉnh Vô-lun), đoàn này tới Mát-xcơ-va để chuyển tới Lê-nin bộ đồ ăn uống mà họ sản xuất để tặng Người.
- 23 tháng Mười một.* Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; Người phát biểu khi thảo luận các vấn đề của Bộ dân uỷ giáo dục. Phiên họp này cũng thảo luận những vấn đề về hội nghị giải trừ quân bị ở Mát-xcơ-va, về Ngân hàng hợp tác xã, về thành phần của Ủy ban tổ chức trung ương, về tín dụng nông nghiệp, về Điều lệ các tờ-rốt quốc doanh, về công ty hợp doanh bán bạch kim và những vấn đề khác.
- 24 tháng Mười một.* Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng, trong đó thảo luận dự thảo Điều lệ về Ủy ban nội thương, vấn đề nâng giá cước đường sắt, báo cáo của tiểu ban của Hội đồng lao động và quốc phòng về chống hối lộ, báo cáo của tiểu ban thuộc Hội đồng lao động và quốc phòng về việc chuẩn bị các văn kiện cho Đại hội X các Xô-viết, vấn đề nhập lương thực vào Tuốc-ke-xtan để giữ vững công nghiệp bông sợi.
- Lê-nin trao đổi với đặc phái viên của Hội đồng kinh tế nước Cộng hoà Tuốc-ke-xtan.

Xa-phô-nốp về việc xây dựng đường sắt vùng Xê-mi-rê-tsi-ê.

Lê-nin bỏ phiếu trắng trong cuộc trưng cầu ý kiến các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về vấn đề chỉ định một tiểu ban nhằm xem xét gấp đơn của các uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Gru-di-a xin từ chức ngày 22 tháng Mười 1922 và nhằm đưa ra những biện pháp cần thiết cho việc thiết lập hoà bình vững chắc trong Đảng cộng sản Gru-di-a.

Lê-nin trao đổi với phó chủ tịch Ủy ban quân sự - cách mạng nước Cộng hoà E. M. Xcơ-li-an-xki về sự cần thiết phải cắt giảm chương trình sửa chữa và chế tạo các chiến hạm.

25 tháng Mười một.

Lê-nin viết thư cho I. V. Xta-lin nói về việc cắt giảm kế hoạch sửa chữa và đóng các chiến hạm và bằng cách đó mà cấp thêm kinh phí cho nhu cầu của trường học; Người viết thư cho Ban thường vụ đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) Nga dự Đại hội IV Quốc tế cộng sản về bản dự án nghị quyết của đại hội "Phác thảo cương lĩnh hành động về vấn đề ruộng đất" do E. X. Vác-ga thảo ra; Người viết thư cho L. Đ. Tô-rốt-xki về dự thảo thư gửi cho các đại biểu Đảng cộng sản Ý dự Đại hội IV Quốc tế cộng sản và luận cương của Tô-rốt-xki về chính sách kinh tế mới.

Lê-nin chỉ thị, thay mặt Người gửi thư chào mừng tới Đại hội IV toàn Nga những người làm công tác giáo dục.

Lê-nin trao đổi với A. Đ. Txi-u-ru-pa và đề nghị ông tham gia công tác của tiểu ban chuẩn bị dự thảo Điều lệ về các tờ-rốt thuộc

Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; Người giao cho N. P. Goóc-bu-nốp giới thiệu với A. Đ. Txi-u-ru-pa tất cả các văn kiện nói về vấn đề này và cũng gửi cho tất cả các uỷ viên Bộ chính trị bản dự thảo quyết định về chống mua bạch kim không hợp pháp.

Các bác sĩ ghi đơn đề nghị Lê-nin nghỉ hoàn toàn trong một tuần.

27 tháng Mười một.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu về vấn đề ngoại thương, Lê-nin giao cho N. P. Goóc-bu-nốp chuyển các tài liệu đó cho A. Đ. Txi-u-ru-pa.

Lê-nin uỷ cho N. P. Goóc-bu-nốp hỏi chủ tịch Cục Trung Á thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga I-a. E. Rút-du-tác về các công việc thuỷ lợi ở miền Trung Á và việc xây dựng đường sắt Xê-mi-rê-tsi-ê.

28 tháng Mười một.

Lê-nin nói chuyện bằng điện thoại với M. I. Phrum-kin và N. P. Goóc-bu-nốp về độc quyền ngoại thương; Người uỷ cho L. A. Phô-ti-ê-va yêu cầu cung cấp thêm tài liệu bổ sung về vấn đề này.

Trong dịp hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga sắp họp, Lê-nin uỷ cho A. M. Lê-gia-va "thăm dò trước", có nghĩa là trao đổi với các uỷ viên Ban chấp hành trung ương, với các cán bộ của các bộ dân uỷ về kinh tế và Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga về lập trường của họ đối với vấn đề độc quyền ngoại thương.

29 tháng Mười một.

Lê-nin trao đổi với I. V. Xta-lin và sau đó (bằng điện thoại) với L. B. Ca-mê-nép về kế hoạch sửa chữa và đóng các chiến hạm.

Lê-nin viết thư cho I. V. Xta-lin về vấn đề cắt giảm kế hoạch sửa chữa và đóng các chiến hạm.

Lê-nin trao đổi với V. A. A-va-nê-xốp về công tác của tiểu ban của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ phụ trách việc thanh tra hoạt động của các đại diện thương mại của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga ở nước ngoài, về độc quyền ngoại thương và về hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga sắp tới.

30 tháng Mười một.

Lê-nin trao đổi với V. V. A-đô-rát-xki và xem kỹ tập những bức thư chọn lọc của C. Mác và Ph. Ăng-ghen do V. V. A-đô-rát-xki chuẩn bị để xuất bản.

Lê-nin viết thư ngắn gửi thủ thư S. M. Ma-nu-tsa-ri-an-tơ yêu cầu giữ lại trên giá cho Người cuốn sách của Ph. Ăng-ghen "Lời di chúc chính trị (Trích những bức thư không công bố)".

1 tháng Chạp.

Lê-nin trao đổi với V. M. Mô-lô-tốp và X. I. Xước-txốp về hoạt động của bộ máy của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; với A. Đ. Txi-u-ru-pa; với các đại biểu của Đảng cộng sản Úc dự Đại hội IV Quốc tế cộng sản là V. P. Iéc-xman và Giôn X. Hác-đen.

2 tháng Chạp.

Lê-nin trao đổi với giáo sư N. M. Kni-pô-vích về kết quả khảo cứu khu vực A-dốp - Hắc-hải và về các biện pháp cần thiết cho việc khôi phục ngành đánh cá trong nước.

Lê-nin gửi thư cho Tổng thư ký Ủy ban hải ngoại phụ trách việc tổ chức cứu trợ của công nhân quốc tế cho những người bị đói ở nước Nga xô-viết (Hội cứu trợ của công nhân quốc tế) là V. Muyn-txen-béc về hoạt động của Hội này.

Trong cuộc trưng cầu ý kiến các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, Lê-nin tán thành việc phê chuẩn dự thảo nghị quyết về việc tăng cường đấu tranh chống bọn đầu cơ bạc kim đến mức áp dụng biện pháp trừng phạt cao nhất.

4 tháng Chạp.

Lê-nin trao đổi: với A. L. Cô-lê-ga-ép về việc thực hiện quyết định của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 16 tháng Mười một 1922 về việc cắt giảm trợ cấp cho các nhà hát quốc gia; với chủ tịch Tô-rôt kỹ thuật điện toàn Nga gồm các nhà máy có dòng điện yếu I. P. Giu-cốp; với tổng cục trưởng Tổng cục điện lực thuộc Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao A. D. Gôn-txơ-man và tổng cục phó P. Ph. La-vren-chi-ép về dự thảo sắc luật về các biện pháp nhằm khôi phục và phát triển công nghiệp điện (dự thảo này do Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao chuẩn bị); với V. A. A-va-nê-xốp về các kết luận của tiểu ban phụ trách vấn đề độc quyền ngoại thương thuộc Hội đồng bộ trưởng dân uỷ.

Lê-nin nghiên cứu báo cáo của M. I. Phrum-kin "Những tài liệu ngắn về tình hình ngoại thương", sau đó Người trao đổi với ông về vấn đề này.

Lê-nin uỷ cho N. P. Goóc-bu-nốp: nghiên cứu các tài liệu về nhà máy Cư-stum; tìm hiểu hệ thống xử lý các tài liệu điều tra thống kê viên chức xô-viết ở Mát-xcơ-va và Pê-tơ-rô-grát; chuẩn bị các số liệu chủ yếu về cấp kinh phí cho công nghiệp luyện kim, cho Đôn-bát và Cục đầu mỏ A-déc-bai-gian.

Lê-nin viết: thư gửi I. I. Khô-đô-rốp-xki yêu cầu gửi các tin tức về sự đỡ đầu của các chi bộ Đảng cộng sản (b) Nga ở thành phố đối với chi bộ ở nông thôn, và sự đỡ

đầu của chi bộ nông thôn đối với chi bộ ở thành phố; thư chào mừng gửi Đại hội III Đoàn thanh niên cộng sản quốc tế; thư gửi cho tiểu ban của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga phụ trách vấn đề về các nhiệm vụ của đoàn đại biểu xô-viết tại Đại hội hoà bình thế giới ở La Hay ("Mấy ý kiến về những nhiệm vụ của phái đoàn ta tại La Hay"); những đề nghị về việc phân công giữa các phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng.

5 tháng Chạp.

Trong thư gửi uỷ viên ban lãnh đạo Bộ dân uỷ thanh tra công nông A. I. Xvi-đéc-xki, Lê-nin đòi phải điều tra những sự việc về vụ đánh cá phi pháp ở biển A-dốp và hạ lưu sông Đôn và cả những tin tức về việc tổ chức không đúng đắn việc buôn bán với khu di dân ở đảo Đất mới.

Lê-nin trao đổi: với các đại biểu của công đoàn Tiệp-khắc dự Đại hội II của Quốc tế công đoàn là I. Gai-xơ, Kha-mô-xta, I. Phra-néch, Rích-tơ, Kha-pe-rơ về phong trào công nhân ở Tiệp-khắc; với cục trưởng Cục thống kê trung ương P. I. Pô-pốp về việc xây dựng các tài liệu điều tra thống kê viên chức xô-viết ở Mát-xcơ-va và Pê-tơ-rô-grát và về công tác của Cục thống kê trung ương; với A. Đ. Txi-u-ru-pa.

Lê-nin uỷ cho N. P. Goóc-bu-nốp yêu cầu bộ trưởng Bộ dân uỷ nông nghiệp V. G. I-a-cô-ven-cô báo cáo cho biết đã làm được những gì cho vườn ương cây của I. V. Mi-tsu-rin.

6 tháng Chạp.

Lê-nin uỷ cho L. A. Phô-ti-ê-va yêu cầu V. N. I-a-cô-vlê-va và L. B. Ca-mê-nép cho biết số lượng lương thực cần thiết để cung cấp cho học sinh và giáo viên của tất cả các trường

học, và chuyển tới L. B. Ca-mê-nép và A. Đ. Txi-u-ru-pa là Người yêu cầu nghiên cứu các tài liệu về công tác của Cục thống kê trung ương.

Lê-nin trao đổi: với I. V. Xta-lin; với chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao P. A. Bô-gđa-nốp; với chủ tịch uỷ ban nhập cảnh kiều dân làm nông nghiệp và công nghiệp A. V. Ay-đúc; với bộ trưởng Bộ dân uỷ bưu điện V. X. Đô-vga-lép-xki.

Lê-nin viết dự thảo thư gửi cho một trong những nhà lãnh đạo của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý là C. Lát-xa-ri về vấn đề thống nhất Đảng cộng sản với Đảng xã hội chủ nghĩa Ý.

Lê-nin viết "Hồi ký về Ni-cô-lai Ép-gra-phô-vích Phê-đô-xê-ép" để đưa vào văn tập của Ban nghiên cứu lịch sử đảng về hoạt động cách mạng của Phê-đô-xê-ép và gửi tập hồi ký đó tới A. I. U-li-a-nô-va - E-li-da-rô-va. (Hồi ký này được đăng dưới nhan đề "Vài lời về N. E. Phê-đô-xê-ép").

7 tháng Chạp.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; Người đưa ra những điểm bổ sung cho bản dự thảo quyết nghị về báo cáo của Ủy ban cung cấp nhà nước và những điểm sửa đổi đối với dự thảo quyết định về quan hệ qua lại giữa bộ trưởng Bộ dân uỷ giáo dục và các thứ trưởng bộ dân uỷ đó. Phiên họp này cũng thảo luận những vấn đề về hội nghị giải trừ quân bị, về xuất khẩu lúa mì, về tín dụng nông nghiệp, về quỹ tiền lương tháng Chạp 1922, về việc sát nhập bộ máy của Bộ dân uỷ lương thực với Bộ dân uỷ tài chính; về việc gửi các kỹ sư xô-viết ra nước ngoài và những vấn đề khác.

Lê-nin viết thư cho S. P. Stanh-mét-xơ và uỷ cho H. Vê-rơ là đảng viên Đảng cộng sản Mỹ sắp trở về nước, mang bức thư đó.

Lê-nin uỷ cho L. A. Phô-ti-ê-va: thông báo cho Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga biết Người đồng ý với đề nghị của I. X. Un-slích-tơ là cấm các bộ dân uỷ và tất cả các cơ quan nhà nước nói chung không được cấp giấy uỷ nhiệm cho những người được gửi ra nước ngoài, và huy động họ vào làm công tác, và cấm cả các cơ quan đó có quan hệ trực tiếp với các phái đoàn nước ngoài ở nước Nga xô-viết; chất vấn V. N. I-a-cô-vlê-va về công tác của tiểu ban do Bộ chính trị chỉ định để chuẩn bị các số liệu về việc cung cấp lương thực cho học sinh và giáo viên các trường học.

Vào dịp lên đường đi Goóc-ki, Lê-nin chỉ thị cho N. P. Goóc-bu-nốp và L. A. Phô-ti-ê-va về cách thông báo cho Người biết những văn kiện từ Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga chuyển tới.

Buổi chiều Lê-nin đi Goóc-ki.

8 tháng Chạp.

Lê-nin nói chuyện bằng điện thoại với L. A. Phô-ti-ê-va, bà thông báo với Người về những quyết định mà Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã thông qua ngày 7 tháng Chạp, sau khi Lê-nin rời phiên họp.

Lê-nin đọc qua điện thoại cho ghi thư gửi I. V. Xta-lin, trong đó Người tỏ ý không tán thành các quyết định của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga được thông qua ngày 7 tháng Chạp về việc cho phép tên men-sê-vích N. A. Rô-giơ-cốp được sống tại Mát-xcơ-va và về

việc Đảng cộng sản (b) Nga gửi các cán bộ tới làm việc ở các bộ máy của Quốc tế công đoàn và Quốc tế cộng sản.

Lê-nin thông báo qua điện thoại cho L. A. Phô-ti-ê-va biết Người tán thành các dự thảo quyết định của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga: về bức điện gửi đoàn đại biểu xô-viết tại Hội nghị Lô-da-nơ về bản tuyên bố về việc triệu tập hội nghị của các nước vùng Hắc-hải để bàn vấn đề bảo đảm an ninh cho tàu bè đi lại trên Hắc-hải; về thành phần tiểu ban xem xét các dự án nghị quyết sẽ đưa ra trước Đại hội X các Xô-viết; về việc gửi lời chào mừng tới Đại hội VII các Xô-viết toàn U-cra-i-na; về việc hoãn hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.

Lê-nin đọc qua điện thoại cho ghi đề nghị của Người gửi hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về các qui chế làm việc của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương.

9 tháng Chạp.

Lê-nin đọc qua điện thoại cho ghi những đề nghị của Người về chế độ làm việc của các phó chủ tịch và chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng, và chuyển các đề nghị này tới A. Đ. Txi-u-ru-pa, A. I. Rư-cốp, I. V. Xta-lin và L. B. Ca-mê-nép.

10 tháng Chạp.

Lê-nin chuyển bằng điện thoại rằng Người đồng ý bản dự thảo quyết định của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về bản án của phiên toà xử những tên xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở Ba-cu.

Lê-nin uỷ cho N. P. Goóc-bu-nốp hỏi lấy bản in thử tuyển tập "Trên những con

đường mới. Tổng kết chính sách kinh tế mới trong những năm 1921 - 1922. Các tác phẩm do tiểu ban thuộc Hội đồng lao động và quốc phòng chủ biên".

Trong bức thư ngắn gửi M. I. Phrum-kin Lê-nin yêu cầu báo cáo cho Người biết ý kiến của ông đối với luận cương của tiểu ban của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ phụ trách việc thanh tra hoạt động của các đại diện thương mại của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga ở nước ngoài.

Lê-nin gửi lời chào mừng tới Đại hội VII các Xô-viết toàn U-cra-i-na.

12 tháng Chạp.

Lê-nin từ Goóc-ki trở về Mát-xcơ-va.

Lê-nin trao đổi với A. I. Rư-cốp, L. B. Ca-mê-nép và A. Đ. Txi-u-ru-pa về việc phân công công tác giữa các ông, và việc tổ chức công tác của bộ máy của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng; với Ph. E. Đgiéc-gin-xki về chuyến đi của tiểu ban của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga do ông dẫn đầu tới Gru-di-a để xem xét sự xung đột giữa Ban chấp hành khu Da-cáp-ca-dơ và nhóm Mđi-va-ni; với đại diện thương vụ của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga ở Đức B. X. Xtô-mô-ni-a-cốp về vấn đề độc quyền ngoại thương.

Trước 13 tháng Chạp.

Lê-nin chuẩn bị đọc diễn văn tại Đại hội X các Xô-viết toàn Nga, Người viết bài diễn văn tóm tắt.

13 tháng Chạp.

Lê-nin bị hai cơn đau.

"Cố gắng lắm — trong bệnh lịch của Lê-nin ghi lại — mới khuyên can được Vla-đi-mia I-lích không phát biểu trong bất cứ phiên họp nào và thôi hẳn làm việc trong một thời

gian nào đó. Rút cục Vla-đi-mia I-lích đồng ý và nói rằng ngay từ ngày hôm nay Người bắt đầu bãi bỏ mọi công việc".

Lê-nin đọc cho ghi những bức thư: gửi Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga để phản đối lần thứ hai các quyết định của Bộ chính trị ngày 7 tháng Chạp về N. A. Rôgiơ-cốp; gửi M. I. Phrum-kin, B. X. Xtô-mô-ni-a-cốp và L. Đ. Tơ-rốt-xki về việc thảo luận sắp tới trong hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về vấn đề độc quyền ngoại thương; gửi L. B. Ca-mê-nép, A. I. Rư-cốp và A. Đ. Txi-u-ru-pa về việc phân công giữa các phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng; gửi I. V. Xta-lin để chuyển cho hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về chế độ độc quyền ngoại thương.

14 tháng Chạp.

Lê-nin chỉ thị gửi tới I. V. Xta-lin và L. Đ. Tơ-rốt-xki và cả V. A. A-va-nê-xốp bức thư của Người về chế độ độc quyền ngoại thương để chuyển cho hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; trong bức thư ngắn kèm theo gửi A-va-nê-xốp, Người đề nghị đồng chí này hãy chuyển những đề nghị của mình về cho Người.

Lê-nin trao đổi với E. M. I-a-rô-xláp-xki, chủ tịch tiểu ban của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ phụ trách việc kiểm tra hoạt động của các đại diện thương vụ nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga ở nước ngoài.

15 tháng Chạp.

Lê-nin đọc cho ghi những bức thư: gửi I. V. Xta-lin để chuyển cho các uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b)

- Nga về bài phát biểu của Người trong Đại hội X các Xô-viết toàn Nga và về việc không được hoãn thảo luận vấn đề độc quyền ngoại thương trong hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; gửi L. Đ. Tô-rốt-xki về bài phát biểu của Người trong hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga nhằm bảo vệ độc quyền ngoại thương.
- Lê-nin hỏi các tài liệu về công tác của Tiểu ban tài chính trực thuộc Hội đồng bộ trưởng dân uỷ.
- Đêm 15 rạng
16 tháng Chạp.*
- Tình hình sức khoẻ của Lê-nin bị xấu đi một cách đột ngột.
- 16 tháng Chạp.*
- Lê-nin đọc cho N. C. Crúp-xcai-a ghi thư gửi cho L. B. Ca-mê-nép, A. I. Rư-cốp và A. Đ. Txi-u-ru-pa về vấn đề phân công công tác giữa các phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng.
- Lê-nin uỷ nhiệm cho N. C. Crúp-xcai-a báo cho I. V. Xta-lin biết vì tình hình sức khoẻ, Người không thể phát biểu trong Đại hội X các Xô-viết toàn Nga.
- Lê-nin giao cho E. M. I-a-rô-xláp-xki ghi lại những bài phát biểu của N. I. Bu-kha-rin, G. L. Pi-a-ta-cốp và những người khác về vấn đề độc quyền ngoại thương trong hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.
- 18 tháng Chạp.*
- Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ủng hộ những đề nghị của Lê-nin và xác nhận tính chất không gì lay chuyển được của chế độ độc quyền của nhà nước về ngoại thương; thông qua quyết định thông báo để Lê-nin biết, — theo sự thoả thuận với các bác sĩ —, toàn văn bản nghị quyết của hội nghị toàn thể.

- Bằng một quyết định đặc biệt, hội nghị toàn thể giao cho I. V. Xta-lin trách nhiệm riêng là phải đích thân trông coi việc chấp hành đúng chế độ mà các bác sĩ đã quy định cho Lê-nin.
- 21 tháng Chạp.*
- Lê-nin đọc cho N. C. Crúp-xcai-a ghi bức thư gửi L. Đ. Tô-rốt-xki về vấn đề độc quyền ngoại thương.
- Đêm 22 rạng
23 tháng Chạp.*
- Tình hình sức khoẻ của Lê-nin tiếp tục suy giảm: cánh tay phải và chân phải của Người bị liệt.
- 23 tháng Chạp.*
- Lê-nin yêu cầu các bác sĩ cho phép Người đọc trong vòng 5 phút cho nữ nhân viên tốc ký ghi lại vì có "một vấn đề đang làm Người xúc động". Sau khi được phép, Lê-nin đọc cho ghi "Thư gửi đại hội" (phần I).
- 24 tháng Chạp.*
- Lê-nin yêu cầu hàng ngày cho phép Người đọc cho ghi lại "nhật ký" của Người dù chỉ là trong thời gian ngắn. Sau cuộc họp giữa I. V. Xta-lin, L. B. Ca-mê-nép và N. I. Bu-kha-rin với các bác sĩ, quyết định sau đây đã được thông qua: "1. Vla-đi-mia I-lích được quyền đọc cho ghi lại hàng ngày từ 5 đến 10 phút, nhưng việc làm này không được mang tính chất trao đổi thư từ và Vla-đi-mia I-lích không phải chờ đợi phần trả lời cho những gì đã ghi chép được này. Cấm không được hẹn gặp ai. 2. Bạn bè và người trong nhà cũng đều không được thông báo cho Vla-đi-mia I-lích biết một điều gì trong sinh hoạt chính trị, để khỏi làm cho Người suy nghĩ và xúc động".
- Lê-nin tiếp tục đọc cho ghi "Thư gửi đại hội".
- 25 - 26 tháng Chạp.*
- Lê-nin đọc cho ghi xong "Thư gửi đại hội".
- 27 - 28 tháng Chạp.*
- Lê-nin đọc cho ghi bức thư "Về việc trao chức năng lập pháp cho Ủy ban kế hoạch

- nhà nước" và đoạn ký "Để ghi nhớ" – về các đề tài sẽ viết.
- 29 tháng Chạp.* Lê-nin đọc cho ghi xong bức thư "Về việc trao chức năng lập pháp cho Ủy ban kế hoạch nhà nước" và đọc cho ghi phần bổ sung vào "Thư gửi đại hội" tức là "Về mục tăng số lượng uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga".
- 30 tháng Chạp.* Đại hội I các Xô-viết của Liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết bầu Lê-nin làm chủ tịch danh dự của đại hội; đại hội thông qua quyết định gửi lời chào mừng tới Lê-nin.
- Lê-nin đọc cho ghi phần thứ nhất bức thư "Về vấn đề dân tộc hoặc vấn đề "tự trị hoá".
- 31 tháng Chạp.* Lê-nin đọc cho ghi xong bức thư "Về vấn đề dân tộc hoặc vấn đề "tự trị hoá".

1923

- 1 - 2 tháng Giêng.* Lê-nin đọc cho ghi bài báo "Những trang nhật ký".
- 4 tháng Giêng.* Lê-nin đọc cho ghi phần bổ sung cho "Thư gửi đại hội" (bổ sung vào bản ghi ngày 24 tháng Chạp 1922) và phần thứ nhất của bài báo "Bàn về chế độ hợp tác xã".
- 5 - 6 tháng Giêng.* Lê-nin đọc cho ghi phần thứ hai của bài báo "Bàn về chế độ hợp tác xã".
- Chậm nhất là 9 tháng Giêng.* Lê-nin đọc cho ghi đề cương bài báo "Chúng ta phải làm gì với Bộ dân uỷ thanh tra công nông?".
- 9 tháng Giêng.* Lê-nin đọc cho ghi bài báo "Chúng ta phải làm gì với Bộ dân uỷ thanh tra công nông?" (phương án đầu tiên của bài báo "Chúng ta phải cải tổ Bộ dân uỷ thanh tra công nông như thế nào?").

- Lê-nin giao cho N. P. Goóc-bu-nốp gấp rút chuẩn bị những số liệu so sánh về phát hành tiền.
- 11 tháng Giêng.* Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga chuẩn y Lê-nin là báo cáo viên trình bày báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương tại Đại hội XII Đảng cộng sản (b) Nga.
- 13 tháng Giêng.* Lê-nin đọc cho ghi xong bài báo "Chúng ta phải làm gì với Bộ dân uỷ thanh tra công nông?".
- 16 - 17 tháng Giêng.* Lê-nin đọc cho ghi bài báo nói về tập "Hồi ký cách mạng" của N. Xu-kha-nốp. Bài báo này được đăng trên tờ "Sự thật" ngày 30 tháng Năm 1923 dưới nhan đề "Về cuộc cách mạng của chúng ta (Nhân đọc tập hồi ký của N. Xu-kha-nốp)".
- 19 tháng Giêng.* Lê-nin đọc cho ghi bài báo "Chúng ta phải cải tổ Bộ dân uỷ thanh tra công nông như thế nào? (Đề án gửi Đại hội XII của đảng)".
- 20 tháng Giêng.* Lê-nin bổ sung và sửa lại bài báo "Chúng ta phải cải tổ Bộ dân uỷ thanh tra công nông như thế nào?". Lê-nin giao cho L. A. Phô-ti-ê-va chuẩn bị tư liệu về hoạt động của các cơ quan nhằm tổ chức lao động theo khoa học.
- 22 tháng Giêng.* Lê-nin tiếp tục viết bài báo "Chúng ta phải cải tổ Bộ dân uỷ thanh tra công nông như thế nào?".
- 23 tháng Giêng.* Lê-nin viết xong bài báo "Chúng ta phải cải tổ Bộ dân uỷ thanh tra công nông như thế nào?" và gửi bài báo đó tới báo "Sự thật".
- 24 tháng Giêng.* Lê-nin giao cho L. A. Phô-ti-ê-va nhiệm vụ hỏi Ph. E. Đgiéc-gin-xki hoặc I. V. Xta-lin lấy các tài liệu của tiểu ban nghiên cứu vấn

- đề Gru-di-a thuộc Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; Người giao cho L. A. Phô-ti-ê-va, N. P. Goóc-bu-nốp và M. I. Gli-át-xe nghiên cứu những tài liệu này và trình lên một bản báo cáo ngắn; Người chỉ rõ rằng Người "cần có cái đó là để chuẩn bị cho đại hội đảng".
- 26 tháng Giêng.* Lê-nin giao cho L. A. Phô-ti-ê-va truyền đạt cho A. Đ. Txi-u-ru-pa, A. I. Xvi-đéc-xki, V. A. A-va-nê-xốp biết, nếu như các đồng chí ấy tán thành" bài báo của Người "Chúng ta phải cải tổ Bộ dân uỷ thanh tra công nông như thế nào?" thì phải tiến hành một số cuộc họp để bàn các vấn đề về tổ chức lao động theo khoa học.
- 30 tháng Giêng.* Lê-nin hỏi L. A. Phô-ti-ê-va rằng A. Đ. Txi-u-ru-pa đã trả lời những gì; A. Đ. Txi-u-ru-pa, A. I. Xvi-đéc-xki, V. A. A-va-nê-xốp và những uỷ viên khác trong ban lãnh đạo Bộ dân uỷ thanh tra công nông có tán thành bài báo "Chúng ta phải cải tổ Bộ dân uỷ thanh tra công nông như thế nào?" không.
- 1 tháng Hai.* Lê-nin đọc cho L. A. Phô-ti-ê-va ghi những chỉ thị nghiên cứu tài liệu của tiểu ban về vấn đề Gru-di-a thuộc Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; Người hỏi Phô-ti-ê-va về thái độ của A. Đ. Txi-u-ru-pa và các đồng chí khác đối với bài báo "Chúng ta phải cải tổ Bộ dân uỷ thanh tra công nông như thế nào?" và "trong Ban chấp hành trung ương còn có vấn đề gì nữa về bài báo này không".
- 2 tháng Hai.* Lê-nin đọc cho ghi đoạn đầu của bài báo "Thà ít mà tốt".
Lê-nin nhờ N. C. Crúp-xcai-a mang đến cho Người cuốn sách "Chủ nghĩa đế quốc thế giới và Trung-quốc (Thử nghiên cứu về

- kinh tế - chính trị học)" của A. E. Khô-đô-rốp và cuốn sách "Nước Nga xô-viết và đế quốc Nhật" của M. P. Pa-vlô-vích.
- 3 tháng Hai.* Lê-nin trao đổi với L. A. Phô-ti-ê-va về việc nghiên cứu các tài liệu về vấn đề Gru-di-a.
- 4 tháng Hai.* Lê-nin tiếp tục đọc cho ghi bài báo "Thà ít mà tốt", sau đó Người xem lại bài ghi và bổ sung.
- 5 tháng Hai.* Lê-nin tiếp tục đọc cho ghi bài báo "Thà ít mà tốt".
Lê-nin trao đổi với M. I. Gli-át-xe về việc nghiên cứu các tài liệu về vấn đề Gru-di-a; Người giao cho bà hỏi cục trưởng Cục thống kê trung ương P. I. Pô-pốp xem tình hình chuẩn bị các tài liệu về điều tra thống kê viên chức xô-viết ở Mát-xcơ-va và Pê-tơ-rô-grát như thế nào, và nhấn mạnh rằng các tài liệu đó phải được công bố trước đại hội đảng.
- 6 tháng Hai.* Lê-nin tiếp tục đọc cho ghi bài báo "Thà ít mà tốt".
- 7 tháng Hai.* Lê-nin trao đổi với L. A. Phô-ti-ê-va về tập tài liệu đang soạn về kết quả cuộc điều tra thống kê viên chức xô-viết, về việc nghiên cứu các tài liệu về vấn đề Gru-di-a, về thái độ của ban lãnh đạo Bộ dân uỷ thanh tra công nông đối với kế hoạch cải tổ Bộ dân uỷ thanh tra công nông.
- Lê-nin tiếp tục đọc cho ghi bài báo "Thà ít mà tốt".
- 9 tháng Hai.* Lê-nin trao đổi với L. A. Phô-ti-ê-va về ý định của Người muốn đưa vấn đề cải tổ Bộ dân uỷ thanh tra công nông ra trước Đại hội XII Đảng cộng sản (b) Nga; Người đề nghị giao cho G. M. Crơ-gi-gia-nốp-xki

- và A. I. Xvi-đéc-xki kiểm tra việc chuẩn bị tập tài liệu về kết quả cuộc điều tra thống kê viên chức xô-viết.
- Lê-nin đọc cho ghi phần cuối bài "Thà ít mà tốt".
- Lê-nin đề nghị N. C. Crúp-xcai-a đọc phần cuối bài "Thà ít mà tốt".
- 10 tháng Hai.* Lê-nin uỷ cho L. A. Phô-ti-ê-va gửi bài "Thà ít mà tốt" cho A. Đ. Txi-u-ru-pa đọc.
- 12 tháng Hai.* Lê-nin trao đổi với L. A. Phô-ti-ê-va về việc chuẩn bị tập tài liệu về kết quả cuộc điều tra thống kê viên chức xô-viết, về việc nghiên cứu các tài liệu về vấn đề Gru-di-a, về việc cải tổ Bộ dân uỷ thanh tra công nông.
- 14 tháng Hai.* Lê-nin trao đổi với L. A. Phô-ti-ê-va; Người yêu cầu phải nhanh chóng hoàn thành mọi nhiệm vụ Người đã giao, đặc biệt là về vấn đề Gru-di-a; Người giao cho bà chuyển tới uỷ viên Đoàn chủ tịch Ban kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) Nga A. A. Xôn-tơ ý kiến của Người về vấn đề Gru-di-a.
- 25 tháng Hai.* Buổi sáng Lê-nin "đọc sách và nói chuyện về công tác... Buổi chiều Người đọc sách và đọc cho người khác ghi hơn một giờ". (Trích ghi chép của bác sĩ A. M. Cô-giép-ni-cốp).
- Đầu tháng Ba.* Lê-nin đọc bài báo của N. C. Crúp-xcai-a "Cơ sở của nền văn hoá", góp ý với bà nên bổ sung vào bài báo lời kêu gọi quân chúng công nhân và nông dân rằng họ hãy tự mình đảm đương việc xoá nạn mù chữ.
- 2 tháng Ba.* Lê-nin hoàn thành bài "Thà ít mà tốt".
- 3 tháng Ba.* Lê-nin xem lại bản in thử bài báo của Người "Thà ít mà tốt".
- Lê-nin nhận được thư báo cáo và lời kết luận của L. A. Phô-ti-ê-va, M. I. Gli-át-xe

- và N. P. Goóc-bu-nốp về các tài liệu của tiểu ban về vấn đề Gru-di-a thuộc Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.
- 5 tháng Ba.* Lê-nin đọc cho ghi thư gửi L. Đ. Tơ-rốt-xki.
- Lê-nin đọc cho ghi thư gửi I. V. Xta-lin.
- 6 tháng Ba.* Lê-nin đọc cho ghi thư gửi P. G. Mđi-va-ni, Ph. I. Ma-kha-rát-dê v. v..
- Tình hình sức khoẻ của Lê-nin xấu đi đột ngột.
- 10 tháng Ba.* Lê-nin bị một cơn đau nữa làm cho một phần cơ thể bên phải bị liệt thêm và không nói được nữa.
- 14 tháng Ba.* Tờ "Tin tức" đăng thông báo của chính phủ cho biết rằng tình hình sức khoẻ của Lê-nin đã xấu đi quá nhiều, rằng chính phủ thấy cần thiết phải công bố những phiếu điều trị nói rõ diễn biến bệnh trạng của Lê-nin.
- Tháng Hai - Ba.* Tuân theo những chỉ thị của Lê-nin trong những bài báo và bức thư cuối cùng của Người, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga khởi thảo các dự án nghị quyết về vấn đề tổ chức, về cải tổ Bộ dân uỷ thanh tra công nông và Ban kiểm tra trung ương, về vấn đề dân tộc và những vấn đề khác để đưa ra trước Đại hội XII của đảng.
- 17 tháng Tư.* Đại hội XII Đảng cộng sản (b) Nga khai mạc; đại hội thông qua lời chào mừng gửi tới Lê-nin.
- 18 tháng Tư.* Phiên họp của Đoàn chủ tịch Đại hội XII Đảng cộng sản (b) Nga thông qua quyết định đọc bức thư của Lê-nin "Về vấn đề dân tộc hoặc vấn đề "tự trị hoá"" trong phiên họp của các đại diện cho các đoàn đại biểu sau phiên họp buổi chiều ngày 18 tháng Tư,

- và sau đó sẽ đọc trong các cuộc họp của các đoàn đại biểu.
- 25 tháng Tư.* Phiên họp thứ 16 của Đại hội XII Đảng cộng sản (b) Nga nhất trí bầu Lê-nin làm uỷ viên Ban chấp hành trung ương.
- 26 tháng Tư.* Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga bầu Lê-nin làm uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương.
- 15 tháng Năm.* Lê-nin được chuyển tới Goóc-ki.
- 24 tháng Năm.* Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thông qua quyết định cho đăng thật nhanh các bài báo của Lê-nin "Bàn về chế độ hợp tác xã" và "Về cuộc cách mạng của chúng ta (Nhân đọc tập hồi ký của N. Xukha-nốp)".
- 4 tháng Sáu.* Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thông qua quyết định gửi cho các uỷ viên chính thức và uỷ viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương bức thư của Lê-nin "Về việc trao chức năng lập pháp cho Ủy ban kế hoạch nhà nước" do N. C. Crúp-xcai-a chuyển cho Ban chấp hành trung ương ngày 2 tháng Sáu, để biết.
- 26 tháng Sáu.* Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận vấn đề chế độ hợp tác xã nhân vấn đề này được đặt ra theo cách mới trên bài báo "Bàn về chế độ hợp tác xã" của Lê-nin.
- 6 tháng Bảy.* Ban chấp hành trung ương Liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết thành lập chính phủ của Liên-xô tức là Hội đồng bộ trưởng dân uỷ do Lê-nin đứng đầu.
- Hạ tuần tháng Bảy.* Tình hình sức khoẻ của Lê-nin tốt hơn lên; Người bắt đầu đi lại, luyện viết bằng tay trái.

- 21 tháng Bảy.* Lê-nin đến thăm giám đốc nông trường quốc doanh "Goóc-ki" A. A. Prê-ô-bra-gien-xki, Người lưu lại ở đây 3 ngày.
- 10 tháng Tám 1923 - 20 tháng Giêng 1924.* Hàng ngày Lê-nin xem báo "Sự thật", về sau Người đọc cả báo "Tin tức" và các báo chí khác, và nêu lên những tài liệu để sau này N. C. Crúp-xcai-a đọc cho Người nghe.
- 11 tháng Chín.* Lê-nin nghe A. G. Pan-cốp, quản trị trưởng nông trường quốc doanh "Goóc-ki", kể chuyện về Triển lãm nông nghiệp toàn Nga vừa khai mạc tại Mát-xcơ-va.
- 8 tháng Mười.* Lê-nin giao nhiệm vụ định kỳ lập bản kê những sách mới và gửi tới cho Người.
- 18 tháng Mười.* Lê-nin từ Goóc-ki tới Mát-xcơ-va.
- 19 tháng Mười.* Lê-nin đi ô-tô dọc Crem-li, trên các đường phố Mát-xcơ-va, trên khu Triển lãm nông nghiệp, quay về điện Crem-li, chọn cho mình một số sách trong thư viện, sau đó Người quay trở về Goóc-ki.
- 2 tháng Mười một.* Lê-nin tiếp đoàn đại biểu công nhân của công trường thủ công Glu-khốp, đoàn đại biểu chuyển tới Người lời chào mừng của công nhân và quà tặng là những cây anh đào con.
- Giữa 24 tháng Mười một và 9 tháng Chạp.* N. I. Bu-kha-rin, E. A. Prê-ô-bra-gien-xki, M. G. Brôn-xki tới thăm Lê-nin.
- 29 tháng Mười một.* Lê-nin xem cuốn phim tài liệu "Kỷ niệm lần thứ sáu Cách mạng tháng Mười"; Người gặp gỡ I. I. Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp và O. A. Pi-át-ni-txơ-ki, Người rất thú vị về các mẩu chuyện do các ông kể về tiến trình bầu lại Xô-viết Mát-xcơ-va, về tình hình ở Đức v. v..
- 16 tháng Chạp.* Tổng biên tập tạp chí "Đất hoang đỏ" A. C. Vô-rôn-xki và N. N. Cre-xtin-xki đến thăm Lê-nin.

1924

- 7 tháng Giêng.* Lê-nin tham dự ngày hội mừng năm mới tổ chức cho con em công nhân và viên chức nông trường quốc doanh và nhà an dưỡng "Goóc-ki".
- 7 - 18 tháng Giêng.* N. C. Crúp-xcai-a đọc cho Lê-nin nghe báo cáo về tiến trình của Hội nghị XIII Đảng cộng sản (b) Nga đăng trên báo "Sự thật".
- 19 tháng Giêng.* Lê-nin đi xe trượt tuyết vào rừng chơi, Người xem săn bắn.
- 19 - 20 tháng Giêng.* N. C. Crúp-xcai-a đọc cho Lê-nin nghe các nghị quyết của Hội nghị XIII Đảng cộng sản (b) Nga đăng trên báo "Sự thật". Về sau N. C. Crúp-xcai-a đã viết: "Vào ngày thứ bảy, chắc là Vla-đi-mia I-lích bản khoán, khi đó tôi nói với Người rằng các nghị quyết đều được nhất trí thông qua. Cả ngày thứ bảy và chủ nhật ấy chúng tôi đọc các nghị quyết. Vla-đi-mia I-lích rất chú ý lắng nghe, thỉnh thoảng lại hỏi".
- 21 tháng Giêng.* Tình hình sức khoẻ của Lê-nin đột ngột trở lại nguy kịch.
- 18 giờ 50 phút.* Lê-nin từ trần.
- Đêm 21 rạng ngày 22 tháng Giêng.* Nhân Lê-nin mất, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga họp Hội nghị toàn thể bất thường.
- 22 tháng Giêng.* Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thông qua lời kêu gọi "Gửi toàn đảng. Gửi toàn thể những người lao động".
 Tại Đại hội XI các Xô-viết toàn Nga M. I. Ca-li-nin thông báo Lê-nin từ trần. Đoàn chủ tịch của đại hội thông qua lời kêu gọi "Đại hội XI các Xô-viết nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, gửi toàn thể những người lao động trong Liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết".

Ban chấp hành trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Nga thông qua lời kêu gọi "Gửi toàn thể đoàn viên Đoàn thanh niên cộng sản Nga. Gửi toàn thể công nhân và nông dân trẻ tuổi của Liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết".

Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương Liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết thành lập ban tổ chức lễ tang Lê-nin do Ph. E. Đgiéc-gin-xki làm chủ tịch.

22 - 23 tháng Giêng.

Các uỷ viên Ban chấp hành trung ương và Ban kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, các uỷ viên Hội đồng bộ trưởng dân uỷ, các đoàn đại biểu của Đại hội các Xô-viết và các tổ chức Mát-xcơ-va, nông dân các vùng nông thôn lân cận tới Goóc-ki để vĩnh biệt Lê-nin.

23 tháng Giêng.

Vào hồi 10 - 11 giờ linh cửu của Lê-nin được khiêng từ Goóc-ki tới nhà ga Ghê-ra-xi-mô-vô.

Lúc 13 giờ đoàn xe lửa tang cùng thi hài Lê-nin tới Mát-xcơ-va; linh cửu được chuyển tới Phòng khánh tiết tại Nhà công đoàn.

Ban chấp hành Quốc tế cộng sản và Ban thường trực của Quốc tế công đoàn ra lời kêu gọi "Lê-nin — vị lãnh tụ bất diệt của chúng ta".

23 - 27 tháng Giêng.

Hàng chục vạn công nhân, nông dân, binh sĩ Hồng quân, viên chức của Mát-xcơ-va, các đoàn đại biểu của những người lao động từ khắp các nơi trên đất nước Liên-xô và từ các nước khác nối đuôi nhau thành một dòng người ngày đêm đi qua Phòng khánh tiết để vĩnh biệt Lê-nin.

- 25 tháng Giêng.* Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương Liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết thông qua quyết định xây dựng Lăng Lê-nin.
- 26 tháng Giêng.* Đại hội II các Xô-viết của Liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết tiến hành phiên họp tang lễ; đại hội thông qua lời kêu gọi "Gửi nhân loại cần lao"; quyết định đổi tên Pê-tơ-rô-grát thành Lê-nin-grát, quyết định về việc xây dựng những đài kỷ niệm Lê-nin, về việc xuất bản các tác phẩm của Lê-nin, v. v..
- 27 tháng Giêng.* Vào lúc 9 giờ 20 phút, linh cữu Lê-nin được chuyển từ Nhà công đoàn tới Quảng trường đỏ. Những đoàn người lao động nối đuôi nhau thành một dòng người không dứt đi ngang qua linh cữu Lê-nin đặt trên Quảng trường đỏ.
- Vào lúc 16 giờ, linh cữu Lê-nin được chuyển tới Lăng tạm thời. Trong cả nước tất cả các xí nghiệp ngừng làm việc, tàu xe ngừng chạy trong vòng 5 phút, còi các nhà máy, công xưởng kéo lên để vinh biệt, những loạt đại bác tang lễ vang lên.
- Sau 21 tháng Giêng.* Các cuộc họp, mít-tinh truy điệu được tiến hành trên khắp nước, trong đó các công nhân, nông dân, binh sĩ Hồng quân, toàn thể những người lao động Liên-xô nguyện trung thành với sự nghiệp của Lê-nin, đoàn kết chặt chẽ hơn nữa xung quanh Đảng cộng sản; hàng ngàn công nhân xin gia nhập Đảng cộng sản (b) Nga.
- 31 tháng Giêng.* Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga lưu ý tới quy mô của phong trào công nhân xin gia nhập hàng

ngũ Đảng cộng sản nên đã thông qua quyết định về "khoá Lê-nin" kết nạp những công nhân đứng máy vào đảng.

Tổng cộng trong khoá Lê-nin đã có 240 nghìn công nhân ưu tú, được giáo dục đầy đủ nhất, kiên định và đáng tin cậy nhất gia nhập hàng ngũ Đảng cộng sản (b) Nga.

MỤC LỤC

Lời Nhà xuất bản.....	
Lời tựa.....	VII

1922

TÌNH HÌNH QUỐC TẾ VÀ TRONG NƯỚC CỦA NƯỚC CỘNG HOÀ XÔ-VIỆT. <i>Bài nói tại phiên họp đảng đoàn cộng sản trong Đại hội công nhân kim khí toàn Nga ngày 6 tháng Ba 1922.....</i>	1 - 20
* VỀ NHỮNG ĐIỀU KIỆN KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN MỚI. <i>Những bức thư gửi V. M. Mô-lô-tốp.....</i>	21 - 25
1. <i>Ngày 9 tháng Ba.....</i>	21
2. <i>Ngày 24 tháng Ba.....</i>	21
3. <i>Ngày 26 tháng Ba.....</i>	23
GỬI CHỦ TỊCH ỦY BAN TÔ NHƯỢNG TRỰC THUỘC ỦY BAN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC. <i>Ngày 11 tháng Ba.....</i>	26 - 27
VỀ TÁC DỤNG CỦA CHỦ NGHĨA DUY VẬT CHIẾN ĐẤU.....	28 - 39
* THƯ GỬI G. V. TSI-TSÊ-RIN. <i>Ngày 14 tháng Ba.....</i>	40 - 48
* THƯ GỬI CÁC ỦY VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA KÈM THEO NHỮNG ĐỀ NGHỊ ĐỐI VỚI DỰ	

* Dấu hoa thị là chỉ những đầu đề do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, đặt ra.

THẢO CÁC CHỈ THỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH QUỐC TẾ CỘNG SẢN GỬI ĐOÀN ĐẠI BIỂU CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN TẠI HỘI NGHỊ CỦA BA QUỐC TẾ. <i>Ngày 14 hoặc 15 tháng Ba.....</i>	49 - 50
* THƯ GỬI BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ ĐỀ CƯƠNG CỦA E. A. PRÊ-Ô-BRA-GIEN-XKI "NHỮNG NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN NGA Ở NÔNG THÔN HIỆN NAY". <i>Ngày 16 tháng Ba.....</i>	51 - 57
* THƯ GỬI G. E. DI-NÔ-VI-ÉP KÈM THEO DỰ THẢO THƯ CỦA CHÍNH PHỦ XÔ-VIỆT TRẢ LỜI E. VAN-ĐÉC-VEN-ĐƠ. <i>Ngày 17 tháng Ba.....</i>	58 - 59
* THƯ GỬI BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA KÈM THEO DỰ THẢO CHỈ THỊ GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ ĐI RA NƯỚC NGOÀI. <i>Ngày 17 tháng Ba.....</i>	60
* LỜI TỰA CHO CUỐN SÁCH CỦA I. I. XTÊ-PANỐP: "CÔNG CUỘC ĐIỆN KHÍ HÓA NƯỚC CỘNG HOÀ LIÊN BANG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÔ-VIỆT NGA TRONG GIAI ĐOẠN QUÁ ĐỘ CỦA NỀN KINH TẾ THẾ GIỚI".....	61 - 63
* THƯ GỬI BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA. <i>Ngày 18 tháng Ba.....</i>	64 - 65
* THƯ GỬI N. P. GOÓC-BU-NỐP VÀ NHỮNG ĐỀ NGHỊ VỀ VẤN ĐỀ HỢP TÁC XÃ. <i>Ngày 18 tháng Ba.....</i>	66
* THƯ GỬI I. V. XTA-LIN VỀ CÔNG TÁC CỦA CÁC PHÓ CHỦ TỊCH (HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VÀ HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG). <i>Ngày 21 tháng Ba.....</i>	67 - 68
* THƯ GỬI I. V. XTA-LIN VÀ L. B. CA-MÊ-NÉP. <i>Ngày 21 tháng Ba.....</i>	69 - 70
NHÂN KỶ NIỆM LẦN THỨ TƯ NGÀY SÁNG LẬP BÁO "NÔNG DÂN NGHÈO".....	71 - 72

* THƯ GỬI V. M. MÔ-LÔ-TỐP ĐỂ CHUYỂN CHO HỘI NGHỊ TOÀN THỂ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CHÍNH TRỊ TẠI ĐẠI HỘI XI CỦA ĐẢNG. Ngày 23 tháng Ba.....	73 - 75
* NHỮNG SỬA ĐỔI VÀ CÁC NHẬN XÉT ĐỐI VỚI BẢN DỰ THẢO TUYÊN BỐ CỦA ĐOÀN ĐẠI BIỂU XÔ-VIẾT TẠI HỘI NGHỊ GIÊ-NƠ.....	76 - 77
* ĐẠI HỘI XI ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA. Ngày 27 tháng Ba - 2 tháng Tư 1922.....	79 - 165
* 1. DIỄN VĂN KHAI MẠC ĐẠI HỘI NGÀY 27 THÁNG BA.....	81
* 2. BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA NGÀY 27 THÁNG BA.....	83
* 3. DIỄN VĂN KẾT THÚC CUỘC THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA NGÀY 28 THÁNG BA.....	140
* 4. ĐỀ NGHỊ ĐỐI VỚI BẢN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SAU KHI THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO CỦA ĐOÀN ĐẠI BIỂU ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA TẠI QUỐC TẾ CỘNG SẢN.....	158
* 5. VỀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ CÔNG TÁC NÔNG THÔN. Thư gửi N. Ô-xin-xki. Ngày 1 tháng Tư.....	159
* 6. DIỄN VĂN VỀ VẤN ĐỀ ĐĂNG NHỮNG THÔNG CÁO TRÊN BÁO "SỰ THẬT" NGÀY 2 THÁNG TƯ.....	162
* 7. DIỄN VĂN BẾ MẠC ĐẠI HỘI NGÀY 2 THÁNG TƯ.....	163
* DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI NGHỊ TOÀN THỂ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC CỦA BAN BÍ THƯ.....	166
CHÚNG TA ĐÃ TRẢ GIÁ QUÁ ĐẮT.....	167 - 172

* NHỮNG BỨC THƯ NGẮN GỬI BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA KÈM THEO CÁC DỰ THẢO QUYẾT NGHỊ.....	173 - 174
1. Ngày 9 tháng Tư.....	173 - 174
2. Ngày 10 tháng Tư.....	174
* THƯ GỬI SÁC-LÔ P. STANH-MÉT-XƠ. Ngày 10 tháng Tư.....	175 - 176
* NHỮNG NHẬN XÉT VÀ NHỮNG ĐỀ NGHỊ ĐỐI VỚI BẢN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA BAN CHẤP HÀNH QUỐC TẾ CỘNG SẢN NHÂN KẾT THÚC HỘI NGHỊ CỦA BA QUỐC TẾ. Những bức thư gửi G. E. Di-nô-vi-ép.....	177 - 179
1. Ngày 11 tháng Tư.....	177 - 178
2. Ngày 11 tháng Tư.....	179
QUYẾT ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC CỦA CÁC PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN UỶ VÀ HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG.....	180 - 189
I. Nhiệm vụ chung và chủ yếu của các phó chủ tịch.....	180
II. Những vấn đề chuyên môn có liên quan đến công tác của các phó chủ tịch.....	182
III. Phương pháp công tác của các phó chủ tịch; bộ máy làm việc của họ.....	185
IV. Về sự nhất trí trong công tác giữa hai phó chủ tịch.....	187
V. Phân công giữa các phó chủ tịch.....	187
* TRẢ LỜI PHÒNG VẤN PHÒNG VIÊN BÁO "TRUYỀN TIN NIU-OÓC"	190
* THƯ GỬI I. V. XTA-LIN, L. B. CA-MÊ-NÉP VÀ L. Đ. TƠ-RỐT-XKI. Ngày 18 tháng Tư.....	191
* THƯ GỬI I. V. XTA-LIN, L. B. CA-MÊ-NÉP VÀ L. Đ. TƠ-RỐT-XKI KÈM THEO BẢN DỰ THẢO BỨC ĐIỆN GỬI ĐẾN GIÊ-NƠ. Ngày 19 tháng Tư.....	192

* THƯ GỬI I. V. XTA-LIN KÈM THEO BẢN DỰ THẢO BỨC ĐIỆN GỬI G. V. TSI-TSÊ-RIN. Ngày 21 tháng Tư.....	193
* THƯ GỬI I. V. XTA-LIN ĐỂ CHUYỂN CHO CÁC ỦY VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA KÈM THEO BẢN DỰ THẢO BỨC ĐIỆN GỬI G. V. TSI-TSÊ-RIN. Ngày 24 tháng Tư.....	194 - 195
* QUYẾT NGHỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ VIỆC XUẤT BẢN CÁC TÁC PHẨM CỦA G. V. PLÊ-KHA-NỐP. Ngày 27 tháng Tư 1922.....	196
* ĐỀ NGHỊ GỬI BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA.....	197
* LỜI TỰA CHO CUỐN SÁCH NHỎ: "NHỮNG BÀI CŨ BÀN VỀ NHỮNG ĐỀ TÀI GẦN VỚI NHỮNG ĐỀ TÀI MỚI. Lời tựa cho lần xuất bản năm 1922.....	198 - 201
* ĐIỆN GỬI G. V. TSI-TSÊ-RIN. Ngày 30 tháng Tư.....	202
* NHỮNG BỨC THƯ GỬI BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA KÈM THEO DỰ THẢO BỨC ĐIỆN GỬI G. V. TSI-TSÊ-RIN. Ngày 2 tháng Năm.....	203 - 204
NHÂN NGÀY KỶ NIỆM LẦN THỨ MƯỜI NGÀY SÁNG LẬP BÁO "SỰ THẬT".....	205 - 209
* THƯ GỬI G. I-A. XÔ-CÔN-NI-CỐP VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH. Ngày 2 tháng Năm.....	210 - 211
TRẢ LỜI NHỮNG Ý KIẾN VỀ CÔNG TÁC CỦA CÁC PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY.....	212 - 215
* DỰ THẢO BỨC ĐIỆN GỬI G. V. TSI-TSÊ-RIN. Ngày 5 hoặc 6 tháng Năm.....	216
* ĐIỆN GỬI M. M. LÍT-VI-NỐP. Ngày 8 tháng Năm.....	217
* ĐIỆN GỬI G. V. TSI-TSÊ-RIN. Ngày 9 tháng Năm.....	218

* DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ VIỆC TRÌNH LÊN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC BẢN THÔNG BÁO TỔNG HỢP CÁC SỐ LIỆU VỀ THUẾ HIỆN VẬT.....	219
* ĐIỆN GỬI G. V. TSI-TSÊ-RIN. Ngày 14 tháng Năm.....	220
* THƯ GỬI I. V. XTA-LIN KÈM THEO BẢN DỰ THẢO QUYẾT NGHỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ VẤN ĐỀ ĐỘC QUYỀN NGOẠI THƯƠNG. Ngày 15 tháng Năm.....	221
* NHỮNG BỔ SUNG CHO DỰ LUẬT MỞ ĐẦU CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ CỦA NƯỚC CỘNG HÒA LIÊN BANG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÔ-VIẾT NGA VÀ THƯ GỬI Đ. I. CUỐC-XXI.....	222 - 224
1. Ngày 15 tháng Năm.....	222 - 223
2. Ngày 17 tháng Năm.....	223 - 224
* DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIẾT TOÀN NGA VỀ BẢN BÁO CÁO CỦA ĐOÀN ĐẠI BIỂU THAM DỰ HỘI NGHỊ GIÊ-NỜ.....	225 - 227
* NHỮNG BỨC THƯ GỬI I. V. XTA-LIN ĐỂ CHUYỂN CHO CÁC ỦY VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN VÔ TUYẾN ĐIỆN.....	228 - 230
1. Ngày 19 tháng Năm.....	228 - 230
2. Ngày 29 tháng Năm.....	230
* BÀN VỀ CHẾ ĐỘ TRỰC THUỘC "SONG TRÙNG" VÀ PHÁP CHẾ. Ngày 20 tháng Năm.....	231 - 236
* THƯ GỬI BAN BÍ THƯ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ VẤN ĐỀ GIẢM QUÂN SỐ HỒNG QUÂN. Ngày 20 tháng Năm.....	237
* THƯ GỬI I. V. XTA-LIN ĐỂ CHUYỂN CHO BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG	

ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA, KÈM THEO DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỀ THÀNH PHẦN CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIỆT TOÀN NGA. Ngày 23 tháng Năm.....	238 - 239
* GỬI ĐẠI HỘI I PHỤ NỮ LAO ĐỘNG DA-CÁP-CA-ĐƠ. Chậm nhất là ngày 26 tháng Năm.....	240
* THƯ GỬI I. V. XTA-LIN ĐỂ CHUYỂN CHO BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ VẤN ĐỀ DÀNH TÔ NHƯỢNG CHO L. UA-CÁC. Ngày 4 tháng Chín.....	241
MỘT CON SÂU LÀM RẦU NỒI CANH.....	242 - 243
* THƯ GỬI I. V. XTA-LIN ĐỂ CHUYỂN CHO CÁC ỦY VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ VIỆC BÁC BỎ HIỆP ĐỊNH VỚI L. UA-CÁC. Ngày 12 tháng Chín.....	244 - 245
THƯ GỬI ĐẠI HỘI V CÁC CÔNG ĐOÀN TOÀN NGA. Ngày 17 tháng Chín.....	246 - 247
* VỀ VIỆC THÀNH LẬP LIÊN BANG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÔ-VIỆT. Thư gửi L. B. Ca-mê-nép để chuyển cho các uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Ngày 26 tháng Chín.....	248 - 250
* THƯ GỬI L. B. CA-MÊ-NÉP VỀ CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG CHỦ NGHĨA SÔ-VANH NƯỚC LỚN. Ngày 6 tháng Mười.....	251
GỬI CÔNG NHÂN THÀNH PHỐ BA-CU. Ngày 6 tháng Mười.....	252
* THƯ GỬI G. L. PI-A-TA-CỐP VỀ KHOẢN TÔ NHƯỢNG DÀNH CHO L. UA-CÁC. Ngày 6 tháng Mười.....	253 - 254
GỬI ĐẠI HỘI NAM NỮ CÔNG NHÂN DỆT. Ngày 10 tháng Mười.....	255
GỬI ĐẠI HỘI V ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN NGA. Ngày 11 tháng Mười.....	256

* THƯ GỬI I. V. XTA-LIN ĐỂ CHUYỂN CHO CÁC ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ CHẾ ĐỘ ĐỘC QUYỀN NGOẠI THƯƠNG. Ngày 13 tháng Mười.....	257 - 261
GỬI ĐOÀN CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KINH TẾ QUỐC DÂN TỐI CAO. Ngày 16 tháng Mười.....	262 - 263
* THƯ GỬI BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ HIỆP ĐỊNH KÝ VỚI CÔNG-XOÓC-XI-OM CÁC CÔNG TY ĐỨC. Ngày 18 tháng Mười.....	264 - 266
GỬI ĐẠI HỘI NHỮNG NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC TÀI CHÍNH TOÀN NGA. Ngày 20 tháng Mười.....	267
GỬI HỘI NHỮNG NGƯỜI BẠN CỦA NƯỚC NGA XÔ-VIỆT (Ở MỸ). Ngày 20 tháng Mười.....	268 - 269
GỬI HỘI VIỆN TRỢ KỸ THUẬT CHO NƯỚC NGA XÔ-VIỆT. Ngày 20 tháng Mười.....	270 - 271
GỬI CHỦ TỊCH BAN CHẤP HÀNH XÔ-VIỆT TỈNH PÉC-MƠ. Ngày 20 tháng Mười.....	272 - 273
GỬI ĐOÀN CHỦ TỊCH BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIỆT TOÀN NGA. Ngày 24 tháng Mười.....	274 - 275
* NHỮNG ĐIỂM BỔ SUNG CHO CÁC ĐIỀU KIỆN KÝ HIỆP ĐỊNH VỚI L. UA-CÁC.....	276
CHÀO MỪNG MIỀN DUYÊN HẢI ĐƯỢC GIẢI PHÓNG. Ngày 26 tháng Mười.....	277
TRẢ LỜI CUỘC PHÒNG VẤN CỦA M. PHÁC-BMAN, PHÒNG VIÊN CÁC BÁO "NGƯỜI QUAN SÁT" VÀ "NGƯỜI BẢO VỆ MAN-SE-XTO".....	278 - 285
DIỄN VĂN TẠI KỶ HỌP THỨ IV CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIỆT TOÀN NGA KHOÁ IX NGÀY 31 THÁNG MƯỜI 1922.....	286 - 293
* THƯ GỬI G. V. TSI-TSÊ-RIN VÀ CÁC ỦY VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ CÔNG HÀM GỬI	

CÁC CƯỜNG QUỐC THUỘC KHỐI ĐỒNG MINH ĐỀ CẬP ĐẾN HỘI NGHỊ LÔ-DA-NỜ. Ngày 31 tháng Mười.....	294
GỬI BÁO "SỰ THẬT PÊ-TƠ-RÔ-GRÁT". Ngày 1 tháng Mười một.....	295
GỬI BÁO "SỰ THẬT". Ngày 2 tháng Mười một.....	296
GỬI HỘI NGHỊ I QUỐC TẾ NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN LÀM CÔNG TÁC HỢP TÁC XÃ. Ngày 2 tháng Mười một.....	297
* ĐỀ CƯƠNG VỀ NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ.....	298
GỬI CÔNG NHÂN DỆT PÊ-TƠ-RÔ-GRÁT. Ngày 3 tháng Mười một.....	299
GỬI ĐẠI HỘI TOÀN NGA NHỮNG NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC THỐNG KÊ. Ngày 4 tháng Mười một.....	300
TRẢ LỜI PHỎNG VẤN CỦA A. RAN-XÔM, PHÓNG VIÊN BÁO "NGƯỜI BẢO VỆ MAN-SE-XTÔ".....	301 - 312
Cách trả lời thứ nhất.....	301
Cách trả lời thứ hai (chưa xong).....	308
GỬI HỘI NGHỊ NỮ CÔNG NHÂN VÀ NỮ NÔNG DÂN NGOÀI ĐẢNG THÀNH PHỐ MÁT-XCƠ-VA VÀ TỈNH MÁT-XCƠ-VA. Ngày 6 tháng Mười một.....	311
GỬI CÔNG NHÂN NHÀ MÁY MI-KHEN-XÔN CŨ. Ngày 7 tháng Mười một.....	314
GỬI CÔNG NHÂN VÀ NHÂN VIÊN NHÀ MÁY ĐIỆN QUỐC DOANH "HỆ THỐNG TẢI ĐIỆN". Ngày 7 tháng Mười một.....	315
GỬI CÔNG NHÂN XUỞNG DẠ XTÔ-ĐÔN-XCAI-A Ở CLIN-TXỬ. Ngày 8 tháng Mười một.....	316
* ĐẠI HỘI IV QUỐC TẾ CỘNG SẢN. Ngày 5 tháng Mười một - 5 tháng Chạp 1922.....	319 - 341
1. GỬI ĐẠI HỘI IV TOÀN THỂ GIỚI CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN VÀ GỬI XÔ-VIỆT ĐẠI BIỂU CÔNG NHÂN VÀ HỒNG QUÂN PÊ-TƠ-RÔ-GRÁT. Ngày 4 tháng Mười một.....	321

2. NĂM NĂM CÁCH MẠNG NGA VÀ NHỮNG TRIỂN VỌNG CỦA CÁCH MẠNG THẾ GIỚI. Báo cáo đọc tại Đại hội IV Quốc tế cộng sản ngày 13 tháng Mười một.....	323
* ĐỀ NGHỊ TRÌNH LÊN BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ VIỆC GIẢM QUÂN SỐ.....	342
GỬI KHU DI DÂN NGA Ở BẮC MỸ. Ngày 14 tháng Mười một.....	343 - 345
* LỜI CHÀO MỪNG CUỘC TRIỂN LÃM NÔNG NGHIỆP TOÀN NGA. Ngày 14 tháng Mười một.....	346
GỬI NHÓM "CLARTÉ". Ngày 15 tháng Mười một.....	347
DIỄN VĂN TẠI HỘI NGHỊ TOÀN THỂ XÔ-VIỆT MÁT-XCƠ-VA NGÀY 20 THÁNG MƯỜI MỘT 1922.....	348 - 358
GỬI ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI V CÔNG ĐOÀN NHỮNG NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC XÔ-VIỆT TOÀN NGA.....	359
* VỀ VIỆC CẮT GIẢM KẾ HOẠCH SỬA CHỮA VÀ ĐÓNG CÁC CHIẾN HẠM (Những bức thư gửi I. V. Xta-lin).....	360 - 362
1. Ngày 25 tháng Mười một.....	360
2. Ngày 29 tháng Mười một.....	361
GỬI ĐẠI HỘI NHỮNG NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC GIÁO DỤC. Ngày 26 tháng Mười một.....	363
GỬI ĐỒNG CHÍ MUYN-TXEN-BÉC THƯ KÝ HỘI CỨU TRỢ CỦA CÔNG NHÂN QUỐC TẾ. Ngày 2 tháng Chạp.....	364 - 365
GỬI ĐẠI HỘI THẾ GIỚI LẦN THỨ BA CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN QUỐC TẾ HỢP Ở MÁT-XCƠ-VA. Ngày 4 tháng Chạp.....	366
MẤY Ý KIẾN VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA PHÁI ĐOÀN TA TẠI LA HAY.....	367 - 372
* ĐỀ NGHỊ VỀ VIỆC PHÂN CÔNG GIỮA CÁC PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VÀ HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG.....	373

VÀI LỜI VỀ N. E. PHÊ-ĐỒ-XÊ-ÉP	374 - 375
* VỀ DỰ THẢO QUYẾT NGHỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA SAU KHI NGHE BÁO CÁO CỦA ỦY BAN CUNG CẤP NHÀ NƯỚC.....	376
* ĐỀ NGHỊ VỚI HỘI NGHỊ TOÀN THỂ VỀ QUI CHẾ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ.....	377
ĐỀ NGHỊ VỀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA CÁC PHÓ CHỦ TỊCH VÀ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY	378 - 380
GỬI ĐẠI HỘI CÁC XÔ-VIẾT TOÀN U-CRA-I-NA. Ngày 10 tháng Chạp.....	381
* THƯ GỬI L. B. CA-MÊ-NÉP, A. I. RŪ-CỐP, A. Đ. TXI-U-RU-PA VỀ VIỆC PHÂN CÔNG GIỮA CÁC PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VÀ HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG. Ngày 13 tháng Chạp.....	382 - 383
* VỀ CHẾ ĐỘ ĐỘC QUYỀN NGOẠI THƯƠNG. Ngày 13 tháng Chạp.....	384 - 388
* THƯ GỬI I. V. XTA-LIN ĐỂ CHUYỂN CHO CÁC ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA. Ngày 15 tháng Chạp.....	389 - 390

* NHỮNG BỨC THƯ VÀ BÀI BÁO CUỐI CÙNG CỦA V. I. LÊ-NIN

23 tháng Chạp 1922 - 2 tháng Ba 1923

I. THƯ GỬI ĐẠI HỘI.....	393 - 399
II.....	394
Bổ sung bức thư ngày 24 tháng Chạp 1922.....	396
III.....	397

IV. VỀ VIỆC TRAO CHỨC NĂNG LẬP PHÁP CHO ỦY BAN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC	400 - 404
V.	402
VI.	403
VII. (VỀ MỤC TĂNG SỐ LƯỢNG ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG).....	405 - 406
VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC HOẶC VẤN ĐỀ "TỰ TRỊ HOÁ"	407 - 414
Về vấn đề dân tộc hoặc vấn đề "tự trị hoá" (<i>Tiếp theo</i>)	410
NHỮNG TRANG NHẬT KÝ	415 - 420
BÀN VỀ CHẾ ĐỘ HỢP TÁC XÃ.....	421 - 429
I.....	421
II.....	425
VỀ CUỘC CÁCH MẠNG CỦA CHÚNG TA (<i>Nhân đọc tập hồi ký của N. Xu-kha-nốp</i>).....	430 - 434
I.....	430
II.....	433
CHÚNG TA PHẢI CẢI TỔ BỘ DÂN ỦY THANH TRA CÔNG NÔNG NHƯ THẾ NÀO? (<i>Đề án gửi Đại hội XII của đảng</i>).....	435 - 441
THÀ ÍT MÀ TỐT	442 - 460

CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ

* TÀI LIỆU CHUẨN BỊ CHO ĐẠI HỘI XI ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA.....	463 - 476
* 1. CÁC ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA	463
1.....	463
2.....	464
3.....	467
4.....	471

* 2. GHI CHÉP TẠI PHIÊN HỌP CỦA ĐẠI HỘI NGÀY 2 THÁNG TƯ.....	476
* ĐỂ CHUẨN BỊ CHO QUYẾT ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC CỦA CÁC PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VÀ HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG.....	477 - 485
* 1. Các đề cương quyết định.....	477
* 2. Các phần chủ yếu của quyết định.....	485
* ĐỀ CƯƠNG BỨC THƯ "BÀN VỀ CHẾ ĐỘ TRỰC THUỘC "SONG TRÙNG" VÀ PHÁP CHẾ".....	486 - 487
* ĐỀ CƯƠNG DIỄN VĂN TẠI KỲ HỌP IV CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIỆT TOÀN ANH KHOÁ IX.....	488
* NHẬN XÉT VỀ VIỆC ỔN ĐỊNH ĐỒNG RÚP.....	489
* ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO "NĂM NĂM CÁCH MẠNG ANH VÀ NHỮNG TRIỂN VỌNG CỦA CÁCH MẠNG THẾ GIỚI" TẠI ĐẠI HỘI IV QUỐC TẾ CỘNG SẢN.....	490 - 499
1.....	490
2.....	493
3.....	494
* ĐỀ CƯƠNG TÓM TẮT DIỄN VĂN TẠI ĐẠI HỘI X CÁC XÔ-VIỆT TOÀN ANH.....	500 - 502
* <i>TÀI LIỆU CHUẨN BỊ CHO BÀI BÁO "CHÚNG TA PHẢI CÁI TỔ BỘ DÂN ỦY THANH TRA CÔNG NÔNG NHƯ THẾ NÀO?"</i>	503 - 512
1. ĐỀ CƯƠNG BÀI BÁO "CHÚNG TA PHẢI LÀM GÌ VỚI BỘ DÂN ỦY THANH TRA CÔNG NÔNG?".....	503
2. CHÚNG TA PHẢI LÀM GÌ VỚI BỘ DÂN ỦY THANH TRA CÔNG NÔNG?.....	505
Chúng ta phải làm gì với Bộ dân uỷ thanh tra công nông? (<i>Tiếp theo</i>).....	508
Chúng ta phải làm gì với Bộ dân uỷ thanh tra công nông? (<i>Bản tiếp theo thứ hai</i>).....	510

PHỤ LỤC

* TUYÊN BỐ VỀ VIỆC ỦY QUYỀN TRƯỞNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU XÔ-VIỆT TẠI HỘI NGHỊ GIÊ-NƠ CHO G. V. TSI-TSÊ-RIN.....	514 - 515
BẢN TỰ KHAI CÁ NHÂN CỦA CÁC ĐẠI BIỂU ĐẠI HỘI XI ĐẢNG CỘNG SẢN (BÔN-SÊ-VÍCH) ANH.....	516
* NHẬT KÝ CỦA CÁC THƯ KÝ TRỰC BAN CỦA V. I. LÊ-NIN. <i>Ngày 21 tháng Mười một 1922 - ngày 6 tháng Ba 1923</i>	517 - 553

Danh mục các văn kiện mà V. I. Lê-nin đã tham gia hiệu đính.....	557 - 560
Danh mục các văn kiện có thể là của V. I. Lê-nin.....	561
Chú thích.....	562 - 704
Bản chỉ dẫn các sách báo và tài liệu gốc mà V. I. Lê-nin đã trích dẫn và nói đến.....	705 - 729
Bản chỉ dẫn tên người.....	730 - 778
Thân thế và sự nghiệp của V. I. Lê-nin.....	779 - 857

PHỤ BẢN

Ảnh V. I. Lê-nin. — 1922.....	XXVIII-1
Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Quyết định về công tác của các phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng". — Ngày 11 tháng Tư 1922.....	180 - 181
Bản thảo bức thư của V. I. Lê-nin "Gửi công nhân xưởng dĩa X-tô-đôn-xcai-a ở Clin-txu". — Tháng Mười một 1922.....	317
Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Đề cương diễn văn ngày 27. III. 1922". — Ngày 25 - 26 tháng Ba 1922.....	470 - 471

Chịu trách nhiệm xuất bản

TRỊNH THỨC HUỖNH

Chịu trách nhiệm nội dung

LÊ MINH NGHĨA

Biên tập nội dung: BAN KINH TẾ

Biên tập kỹ, mỹ thuật: ĐƯỜNG HỒNG MAI

Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG

Chế bản vi tính: NGUYỄN THỊ XUÂN

Sửa bản in: BAN KINH TẾ

Đọc sách mẫu: BAN KINH TẾ

Mã số: $\frac{3K2}{CTQG - 2006}$

In 1.000 cuốn, khổ 14,5x20,5 cm, tại Công ty In và Văn hóa phẩm.
Giấy phép xuất bản số: 27 - 429/CXB - QLXB cấp ngày 30 - 3 - 2005.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 2006.